DANH SÁCH KHÁCH HÀNG TRÚNG THƯỞNG CHƯƠNG TRÌNH CẬP NHẬT CĂN CƯỚC TẠI MB

Tuần 1 (25/11 - 01/12/2024)

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN NGOC HUNG	10/18/1987	XXXXX7017689	XXXXX19999	Giải nổ hũ	1,000
PHAN LE HUU TINH	8/23/1994	XXXXX4008494	XXXXX97976	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TUOI	11/2/1997	XXXXX7001289	XXXXX83105	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NHAT HA	5/19/2009	XXXXX9001815	XXXXX19426	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THU TRANG	8/28/2000	XXXXX0011644	XXXXX85305	Giải nổ hũ	1,000
THAN THI NGOC THUY	9/1/1982	XXXXX2001432	XXXXX84582	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN BICH CONG DUNG	1/28/1993	XXXXX3000033	XXXXX91993	Giải nổ hũ	1,000
TRINH VAN PHIEN	8/1/1964	XXXXX4000907	XXXXX89405	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI CAM VAN	8/30/2004	XXXXX4010430	XXXXX23268	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THANH HUYEN	9/3/2007	XXXXX7008135	XXXXX88115	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DANG AN KHANG	6/23/2008	XXXXX8000276	XXXXX35941	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HUE	4/13/1987	XXXXX7026646	XXXXX87879	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOAI THUONG	7/16/2008	XXXXX8002176	XXXXX53990	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC LONG	5/8/1991	XXXXX1034083	XXXXX92642	Giải nổ hũ	1,000
LO VAN QUY	12/22/1992	XXXXX2014889	XXXXX43036	Giải nổ hũ	1,000
NGO ANH THANG	11/9/2002	XXXXX2004926	XXXXX92222	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG VAN CHIEN	5/12/1999	XXXXX9015763	XXXXX49213	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH NGOC DONG ANH	7/24/2003	XXXXX3002929	XXXXX35121	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HUU VIET ANH	11/17/2009	XXXXX9006754	XXXXX50165	Giải nổ hũ	1,000
VU DUY NHAT	6/8/2008	XXXXX8008968	XXXXX65128	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THANH NINH	2/26/1981	XXXXX1005734	XXXXX79168	Giải nổ hũ	1,000
DOAN NGOC SON	10/13/1990	XXXXX0019639	XXXXX55800	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI LANG	2/15/1983	XXXXX3015611	XXXXX55223	Giải nổ hũ	1,000
VO HONG SINH	3/25/1993	XXXXX3008063	XXXXX48277	Giải nổ hũ	1,000
TRINH KHA BINH	10/22/2007	XXXXX7001811	XXXXX66971	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TINH	8/28/1989	XXXXX9001987	XXXXX55666	Giải nổ hũ	1,000
NINH THI NGAN	6/10/1974	XXXXX4014260	XXXXX49682	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH TRUC	9/15/2009	XXXXX9002127	XXXXX02089	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH VAN TRUONG	8/19/2002	XXXXX2008969	XXXXX31951	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THI THU HUYEN	12/16/1999	XXXXX9004391	XXXXX47537	Giải nổ hũ	1,000
VI THI MINH HUYEN	9/27/1984	XXXXX4018378	XXXXX79809	Giải nổ hũ	1,000
LE BA LUC	1/3/1981	XXXXX1007879	XXXXX40236	Giải nổ hũ	1,000
LY VAN SAU	2/1/1989	XXXXX9002190	XXXXX68189	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI MY LUONG	10/15/1995	XXXXX5016741	XXXXX96461	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUY TUAN	10/13/2000	XXXXX0030939	XXXXX35851	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRONG TIEN THANH	7/31/2006	XXXXX6037732	XXXXX65206	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG QUOC DAT	8/27/2008	XXXXX8006413	XXXXX80112	Giải nổ hũ	1,000
LE BA DUC	6/5/1993	XXXXX3039532	XXXXX83843	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI KHUYEN	12/14/2002	XXXXX2004508	XXXXX99059	Giải nổ hũ	1,000
CHU VAN PHONG	12/10/1990	XXXXX0006789	XXXXX30035	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TUYET	1/11/2007	XXXXX7005144	XXXXX29200	Giải nổ hũ	1,000
KHA VAN TY	12/4/1976	XXXXX6024489	XXXXX70359	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN QUYNH	3/12/1987	XXXXX7004208	XXXXX69761	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MAI	6/23/2005	XXXXX5029139	XXXXX55264	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN BINH	6/27/2008	XXXXX8004541	XXXXX18466	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN NGHIA	10/2/1986	XXXXX6006595	XXXXX80809	Giải nổ hũ	1,000
LAM HUY DU	7/30/2007	XXXXX7050238	XXXXX46221	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI QUYNH	2/2/1985	XXXXX5014190	XXXXX36700	Giải nổ hũ	1,000
DUONG VAN TOAN	5/2/1998	XXXXX8001430	XXXXX49881	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TIEN TAI	3/9/1995	XXXXX5025694	XXXXX61195	Giải nổ hũ	1,000
PHAM TUAN ANH	11/15/1985	XXXXX5003379	XXXXX81985	Giải nổ hũ	1,000
HO DANG LUC	4/15/1986	XXXXX6013423	XXXXX10388	Giải nổ hũ	1,000
DAO THI XUAN MAI	9/16/2005	XXXXX5003059	XXXXX89829	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THANH LY	8/16/1999	XXXXX9001385	XXXXX85292	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUANG LINH	10/14/1997	XXXXX7009427	XXXXX27546	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HAI	12/2/1990	XXXXX0014806	XXXXX12271	Giải nổ hũ	1,000
LE THI SONG NGAN	7/21/2006	XXXXX6008056	XXXXX82657	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CONG HOAN	8/13/1989	XXXXX9023203	XXXXX19512	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRA MY	11/6/2001	XXXXX1019099	XXXXX65912	Giải nổ hũ	1,000
DOAN DIEU ANH	12/6/1984	XXXXX4035585	XXXXX95915	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN THAO	3/26/1996	XXXXX6003517	XXXXX13626	Giải nổ hũ	1,000
DO XUAN HIEU	5/9/1990	XXXXX0061812	XXXXX22789	Giải nổ hũ	1,000
LE THI NGO	1/18/1979	XXXXX9005762	XXXXX55805	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HAI	1/17/2004	XXXXX4002713	XXXXX86835	Giải nổ hũ	1,000
HA NGOC ANH	1/11/2005	XXXXX5002203	XXXXX79821	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH KHANH	8/19/2005	XXXXX5002046	XXXXX06105	Giải nổ hũ	1,000
LE QUANG TRUONG	2/7/2007	XXXXX7023473	XXXXX25331	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI THU HUONG	4/5/2009	XXXXX9007157	XXXXX57497	Giải nổ hũ	1,000
PHAM PHAN GIA HUY	11/14/2009	XXXXX9010174	XXXXX68679	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DAM	6/4/2004	XXXXX4000741	XXXXX76916	Giải nổ hũ	1,000
NGO GIA KHANH	7/9/2006	XXXXX6003836	XXXXX86714	Giải nổ hũ	1,000
VO LE BAO PHUC	11/15/2003	XXXXX3000807	XXXXX26309	Giải nổ hũ	1,000
VU QUANG ANH	7/15/2005	XXXXX5002920	XXXXX11877	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THAI DUONG	12/29/2007	XXXXX7050604	XXXXX13490	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI THU PHUONG	11/27/2006	XXXXX6015494	XXXXX42791	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN QUAN	10/10/1975	XXXXX5001826	XXXXX28519	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HUY HOANG	6/24/2004	XXXXX4034059	XXXXX24511	Giải nổ hũ	1,000
THACH THI QUYEN	1/1/1985	XXXXX5011504	XXXXX69824	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH PHUNG	10/28/1994	XXXXX4011236	XXXXX22511	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VIET DUNG	4/3/1973	XXXXX3002626	XXXXX26273	Giải nổ hũ	1,000
CAM HUYEN MY	2/21/2005	XXXXX5007724	XXXXX79881	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC HUYNH	4/22/2006	XXXXX6007508	XXXXX37683	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH LAP	1/1/1983	XXXXX3005603	XXXXX68995	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DANH HOC	10/25/2004	XXXXX4056108	XXXXX79236	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN KHAI	9/10/1997	XXXXX7006500	XXXXX34620	Giải nổ hũ	1,000
LU THI THU	6/20/1996	XXXXX6020145	XXXXX34841	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN SON	10/9/1970	XXXXX0007239	XXXXX34835	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN TRUNG	10/20/1990	XXXXX0008265	XXXXX47503	Giải nổ hũ	1,000
HOANG QUOC VIET	10/6/2008	XXXXX8001883	XXXXX40482	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HUNG	8/21/1988	XXXXX8031063	XXXXX96345	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HUNG	8/6/1989	XXXXX9003092	XXXXX38458	Giải nổ hũ	1,000
VO VAN HOA	2/18/2009	XXXXX9005142	XXXXX64965	Giải nổ hũ	1,000
LE TUAN KIET	11/3/2005	XXXXX5007080	XXXXX60440	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI KIM CHI	3/9/2006	XXXXX6002089	XXXXX00550	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MANH KHANH	10/12/2006	XXXXX6004945	XXXXX35446	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN THUAN	4/4/1986	XXXXX6007759	XXXXX22298	Giải nổ hũ	1,000
LE THI THANH HUYEN	1/20/2008	XXXXX8000467	XXXXX83326	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUYEN	7/12/1986	XXXXX6001071	XXXXX76736	Giải nổ hũ	1,000
THAN THI TRANG	7/24/2006	XXXXX6001237	XXXXX56841	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN THU	7/17/1973	XXXXX3006587	XXXXX66733	Giải nổ hũ	1,000
TRINH HUYEN TRANG	1/13/2007	XXXXX7010558	XXXXX65686	Giải nổ hũ	1,000
PHI THI PHUONG	6/17/2006	XXXXX6001531	XXXXX47625	Giải nổ hũ	1,000
TRAN DUC THUY	7/8/2006	XXXXX6026006	XXXXX80192	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH VAN HIEU	2/16/2003	XXXXX3003100	XXXXX79149	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THUY THI	2/10/2001	XXXXX1003425	XXXXX39444	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRUNG DUNG	2/26/2007	XXXXX7000277	XXXXX63762	Giải nổ hũ	1,000
BUI THANH HA	2/8/2008	XXXXX8004459	XXXXX39442	Giải nổ hũ	1,000
LUU VIET HOI	6/10/1994	XXXXX4004611	XXXXX22728	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI KIM NGAN	1/2/2008	XXXXX8009588	XXXXX24287	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THUY LIEN	10/19/2005	XXXXX5010275	XXXXX85575	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LY HONG SON	8/28/2007	XXXXX7008222	XXXXX85108	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI HONG MINH	10/2/2003	XXXXX3034167	XXXXX35383	Giải nổ hũ	1,000
BAN THI THUY	8/15/2008	XXXXX8004661	XXXXX14808	Giải nổ hũ	1,000
QUANG THI THAM	10/27/2001	XXXXX1000956	XXXXX59012	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN SY	1/11/2008	XXXXX8005991	XXXXX85858	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH PHUONG	1/1/1971	XXXXX1000019	XXXXX64908	Giải nổ hũ	1,000
DO BA CAN	10/27/1988	XXXXX8019617	XXXXX80002	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH QUAN	9/21/2005	XXXXX5010643	XXXXX53413	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN ANH TUAN	11/8/2002	XXXXX2005591	XXXXX28662	Giải nổ hũ	1,000
HA THI ANH THU	2/12/2009	XXXXX9015439	XXXXX95909	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DU	10/9/1990	XXXXX0008170	XXXXX79741	Giải nổ hũ	1,000
NONG VAN HOI	9/21/1986	XXXXX6009443	XXXXX81183	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HAI NGUYEN	12/17/1985	XXXXX5016702	XXXXX69612	Giải nổ hũ	1,000
VU THI TRANG	8/15/2005	XXXXX5004760	XXXXX30226	Giải nổ hũ	1,000
HO VINH TUONG	9/3/2001	XXXXX1007596	XXXXX52278	Giải nổ hũ	1,000
DAO VAN HA	10/27/1989	XXXXX9010606	XXXXX14330	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUE	12/17/1988	XXXXX8003063	XXXXX94882	Giải nổ hũ	1,000
DINH TRONG TOAN	10/13/1998	XXXXX8004513	XXXXX39253	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN THIEU	12/5/1985	XXXXX5031522	XXXXX82885	Giải nổ hũ	1,000
DO VAN THANH	6/3/1965	XXXXX5001596	XXXXX88867	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI THUY TRANG	11/8/1991	XXXXX1007657	XXXXX95006	Giải nổ hũ	1,000
DUONG TIEN DAT	8/15/1996	XXXXX6010364	XXXXX96760	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGUYEN HOANG LONG	10/12/2007	XXXXX7010537	XXXXX37582	Giải nổ hũ	1,000
PHAM LONG NHAT	9/25/2009	XXXXX9019249	XXXXX47509	Giải nổ hũ	1,000
HO VAN THO	11/29/1999	XXXXX9004990	XXXXX02561	Giải nổ hũ	1,000
LE THI THANH TRANG	7/6/1982	XXXXX2002051	XXXXX77889	Giải nổ hũ	1,000
TRAN QUANG TUAT	10/6/1969	XXXXX9000771	XXXXX83291	Giải nổ hũ	1,000
PHAN MINH HUONG	1/31/1987	XXXXX7000204	XXXXX91666	Giải nổ hũ	1,000
TA THI HUE	10/2/2001	XXXXX1003181	XXXXX99139	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH KHAI	10/20/1980	XXXXX0008785	XXXXX03621	Giải nổ hũ	1,000
DOAN DINH QUANG	3/28/1998	XXXXX8006728	XXXXX79967	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOC HAN	11/27/1996	XXXXX6006464	XXXXX55019	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HUYNH NGA	8/30/1982	XXXXX2032824	XXXXX76687	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN MINH	12/5/1992	XXXXX2018451	XXXXX69956	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI THUONG	7/22/1987	XXXXX7010325	XXXXX44607	Giải nổ hũ	1,000
LE THI KIM THAO	12/12/1984	XXXXX4007311	XXXXX55138	Giải nổ hũ	1,000
VI QUOC HUY	12/2/2000	XXXXX0000587	XXXXX72116	Giải nổ hũ	1,000
VU THI HUYEN TRANG	1/1/1990	XXXXX0012563	XXXXX45080	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NHU PHUONG	3/20/2000	XXXXX0000241	XXXXX01732	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI SAM	10/19/1981	XXXXX1045351	XXXXX36176	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUYNH PHUC	5/3/2003	XXXXX3003977	XXXXX64585	Giải nổ hũ	1,000
HOANG DUC HUY	10/2/2005	XXXXX5003306	XXXXX40788	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI DUYEN	8/25/1994	XXXXX4006698	XXXXX35059	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI MY HUE	8/18/2005	XXXXX5006734	XXXXX79048	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG HUY	2/6/2001	XXXXX1000133	XXXXX78986	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN THUAN	10/5/1989	XXXXX9007616	XXXXX88262	Giải nổ hũ	1,000
GIANG THI DUA	5/15/2000	XXXXX0004956	XXXXX57571	Giải nổ hũ	1,000
LE THI KIEU	9/5/2004	XXXXX4004805	XXXXX49733	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN KHAC BINH	5/7/1982	XXXXX2012341	XXXXX31982	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI DOAN	7/15/1989	XXXXX9005184	XXXXX58538	Giải nổ hũ	1,000
TRAN LE TUYEN ANH	11/9/2009	XXXXX9005466	XXXXX92882	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI TRANG	6/20/1981	XXXXX1010842	XXXXX19471	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN CUONG	8/8/1992	XXXXX2015278	XXXXX46681	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THAO	12/28/2008	XXXXX8008668	XXXXX39223	Giải nổ hũ	1,000
LE THI THANH	7/7/1982	XXXXX2051918	XXXXX90394	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LAN ANH	6/24/2004	XXXXX4011959	XXXXX29026	Giải nổ hũ	1,000
LE NGUYEN THANH DANH	4/22/1999	XXXXX9005007	XXXXX04566	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGO VAN DAO	4/28/2003	XXXXX3031565	XXXXX28380	Giải nổ hũ	1,000
DUONG VAN TRUNG	10/17/2007	XXXXX7010911	XXXXX46016	Giải nổ hũ	1,000
LE XUAN CHIEN	9/18/1976	XXXXX6015622	XXXXX68880	Giải nổ hũ	1,000
TRAN DUY CUONG	3/3/1984	XXXXX4003897	XXXXX14551	Giải nổ hũ	1,000
VI VAN HA	8/16/2008	XXXXX8013059	XXXXX35317	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI ANH DIEP	4/12/2007	XXXXX7008035	XXXXX80143	Giải nổ hũ	1,000
PHAM HUU SANG	12/19/2007	XXXXX7015444	XXXXX17906	Giải nổ hũ	1,000
DO CONG HAI	4/4/2007	XXXXX7035205	XXXXX72684	Giải nổ hũ	1,000
LINH THI HONG YEN	7/22/1984	XXXXX4009255	XXXXX34311	Giải nổ hũ	1,000
LE THI THU HIEN	1/10/1994	XXXXX4034089	XXXXX87898	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI HIEN	8/12/1994	XXXXX4005675	XXXXX48184	Giải nổ hũ	1,000
THACH LET	3/22/1990	XXXXX0010537	XXXXX19095	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN THOAN	10/8/1982	XXXXX2037992	XXXXX87228	Giải nổ hũ	1,000
KIEU TRANG TIEN	8/20/1989	XXXXX9005423	XXXXX36578	Giải nổ hũ	1,000
HA THI HANH	4/14/1993	XXXXX3001009	XXXXX68055	Giải nổ hũ	1,000
GIAP VAN PHUONG	9/14/1984	XXXXX4011772	XXXXX81926	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI DIEM PHUONG	3/8/1996	XXXXX6005881	XXXXX77530	Giải nổ hũ	1,000
HOANG ANH TUAN	9/26/1999	XXXXX9003543	XXXXX44771	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DUC	1/8/1973	XXXXX3032284	XXXXX47921	Giải nổ hũ	1,000
LO VAN THAN	2/8/2000	XXXXX0008875	XXXXX93187	Giải nổ hũ	1,000
TRAN BAO NGOC	11/27/2008	XXXXX8001657	XXXXX37809	Giải nổ hũ	1,000
LE DUC THUAN	5/1/1954	XXXXX4020256	XXXXX99972	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HUE	12/18/1986	XXXXX6012736	XXXXX21678	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN ANH KIET	9/14/2007	XXXXX7001224	XXXXX89922	Giải nổ hũ	1,000
LAM TAM NHU	1/22/2001	XXXXX1011114	XXXXX52201	Giải nổ hũ	1,000
LO THI NIEM	3/6/1993	XXXXX3001347	XXXXX13835	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI THUY HONG	10/29/1987	XXXXX7001164	XXXXX26322	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUONG	9/30/1976	XXXXX6039999	XXXXX21976	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI THUY LINH	9/7/2004	XXXXX4010929	XXXXX84572	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH VAN PHAP	10/9/1993	XXXXX3002612	XXXXX02175	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HUONG	9/12/1982	XXXXX2018084	XXXXX40624	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH VAN QUANG	4/4/1985	XXXXX5055663	XXXXX63301	Giải nổ hũ	1,000
DOAN TUAN DUNG	9/11/1988	XXXXX8000907	XXXXX87014	Giải nổ hũ	1,000
DAO THI TAN	11/5/1973	XXXXX3010004	XXXXX39970	Giải nổ hũ	1,000
LE THI SAO	5/4/1994	XXXXX4025962	XXXXX78242	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN TUAN	7/20/1980	XXXXX0006196	XXXXX21814	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI MINH LOAN	11/28/1962	XXXXX2005604	XXXXX25649	Giải nổ hũ	1,000
DO DINH CAO	9/11/1979	XXXXX9043925	XXXXX87504	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUONG	11/8/2001	XXXXX1003675	XXXXX63675	Giải nổ hũ	1,000
LE DAO KHANH LINH	9/14/2005	XXXXX5000382	XXXXX39835	Giải nổ hũ	1,000
LAI NGOC HA	4/9/2005	XXXXX5013638	XXXXX93168	Giải nổ hũ	1,000
VU THI PHUONG	2/16/2007	XXXXX7000160	XXXXX02207	Giải nổ hũ	1,000
TRAN QUANG LONG	10/19/2008	XXXXX8004502	XXXXX26895	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HOANG	6/5/1986	XXXXX6002322	XXXXX22669	Giải nổ hũ	1,000
LE QUANG LONG	12/27/2003	XXXXX3002599	XXXXX12203	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LIEU	2/10/1980	XXXXX0004496	XXXXX49825	Giải nổ hũ	1,000
VU MINH TRIET	1/16/1979	XXXXX9024053	XXXXX28258	Giải nổ hũ	1,000
DO THI SOM	1/29/1981	XXXXX1006715	XXXXX71568	Giải nổ hũ	1,000
CHU THI DUONG	1/12/2007	XXXXX7003610	XXXXX73206	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THAT HOANG	12/29/1994	XXXXX4010965	XXXXX76592	Giải nổ hũ	1,000
DAO TRONG TRI	12/23/2000	XXXXX0014546	XXXXX17439	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI BICH THUY	1/1/1989	XXXXX9004214	XXXXX98623	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN QUYEN	11/20/2004	XXXXX4020106	XXXXX41323	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VIET HOANG	11/8/2003	XXXXX3006688	XXXXX54416	Giải nổ hũ	1,000
VU THI NGOC ANH	4/17/2008	XXXXX8002620	XXXXX39228	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI MAI	3/8/1991	XXXXX1001342	XXXXX71630	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOC ANH	9/12/1980	XXXXX0049047	XXXXX31557	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
HUYNH THI DIEU NGUYEN	10/15/1994	XXXXX4015965	XXXXX10121	Giải nổ hũ	1,000
LE MINH GIANG	12/14/1989	XXXXX9036907	XXXXX58678	Giải nổ hũ	1,000
LE THI THU THAO	6/28/1980	XXXXX0008861	XXXXX07313	Giải nổ hũ	1,000
VUONG VAN CHUNG	11/27/2005	XXXXX5005254	XXXXX99516	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI BICH UYEN	9/8/2002	XXXXX2007235	XXXXX84876	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HAI HUNG	5/4/2005	XXXXX5010776	XXXXX91490	Giải nổ hũ	1,000
HA VAN HAO	5/5/1982	XXXXX2003037	XXXXX99059	Giải nổ hũ	1,000
PHAN VAN GIANG	3/20/1968	XXXXX8013090	XXXXX58337	Giải nổ hũ	1,000
LY VI HIEU	6/2/1975	XXXXX5010843	XXXXX69879	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DIEU LINH	10/16/2007	XXXXX7011396	XXXXX18827	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC DIEN	10/22/2000	XXXXX0002050	XXXXX32435	Giải nổ hũ	1,000
HOANG TRUNG KIEN	9/18/2006	XXXXX6009918	XXXXX75164	Giải nổ hũ	1,000
HA GIA HUNG	4/8/2006	XXXXX6028921	XXXXX97163	Giải nổ hũ	1,000
MAI VAN PHUONG	1/8/1985	XXXXX5016747	XXXXX62662	Giải nổ hũ	1,000
PHAM YEN VY	3/25/2005	XXXXX5023763	XXXXX62935	Giải nổ hũ	1,000
DO DUC ANH	6/8/2006	XXXXX6008981	XXXXX52368	Giải nổ hũ	1,000
PHAN TAN PHUC	11/11/2004	XXXXX4005991	XXXXX53143	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CONG LUONG	10/6/1980	XXXXX0009773	XXXXX32122	Giải nổ hũ	1,000
DANG TIEN DUNG	12/25/1970	XXXXX0008173	XXXXX32958	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THI KIM TRUNG	2/26/1986	XXXXX6004768	XXXXX50086	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI HUYEN	2/13/2006	XXXXX6022474	XXXXX48106	Giải nổ hũ	1,000
LE MANH GIAU	3/1/1990	XXXXX0000450	XXXXX34369	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUYNH DUYEN	4/1/2004	XXXXX4004768	XXXXX02665	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI PHUONG LINH	5/17/1963	XXXXX3000530	XXXXX67399	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG KHUU NHUT THANG	2/1/2001	XXXXX1001526	XXXXX55411	Giải nổ hũ	1,000
NGO THANH TUAN	12/21/1998	XXXXX8003785	XXXXX33849	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH SANG	1/1/1988	XXXXX8005205	XXXXX43162	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUONG	10/8/2004	XXXXX4001751	XXXXX08090	Giải nổ hũ	1,000
CAO DUC THANG	12/20/1990	XXXXX0000273	XXXXX06668	Giải nổ hũ	1,000
HO VAN DU	1/16/1992	XXXXX2008518	XXXXX51822	Giải nổ hũ	1,000
HOANG DUY TRUONG	10/17/1990	XXXXX0023456	XXXXX14690	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN NAM	10/16/2005	XXXXX5020728	XXXXX18136	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI KHANH	10/10/1994	XXXXX4009127	XXXXX81828	Giải nổ hũ	1,000
HO THI TUOI	4/20/1990	XXXXX0000773	XXXXX89174	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI NHUNG	2/5/1986	XXXXX6015317	XXXXX96090	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN DINH	9/30/1988	XXXXX8008159	XXXXX86113	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG VINH NINH	5/13/1984	XXXXX4001447	XXXXX17373	Giải nổ hũ	1,000
QUACH THI THUONG	1/24/2005	XXXXX5001907	XXXXX53447	Giải nổ hũ	1,000
THAI THI NGUYET	4/24/1966	XXXXX6010832	XXXXX03410	Giải nổ hũ	1,000
PHAM MINH NGOC	12/31/2007	XXXXX7011366	XXXXX74283	Giải nổ hũ	1,000
PHAM ANH THAI	9/5/1999	XXXXX9018511	XXXXX49137	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI HAI	12/15/2006	XXXXX6031389	XXXXX61300	Giải nổ hũ	1,000
HO THAI SINH	3/2/2002	XXXXX2004453	XXXXX24872	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN THAY	6/9/2007	XXXXX7001024	XXXXX21873	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUOC THAI	9/21/1997	XXXXX7013534	XXXXX44011	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TUY	1/3/1979	XXXXX9028266	XXXXX85679	Giải nổ hũ	1,000
LE DINH HOI	11/8/1971	XXXXX1006194	XXXXX38377	Giải nổ hũ	1,000
DAO THI XINH	8/8/1973	XXXXX3003547	XXXXX09842	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI NGUYEN	11/4/1975	XXXXX5007025	XXXXX68464	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI THUY LINH	8/1/2005	XXXXX5008172	XXXXX95693	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUOC VU	8/12/1985	XXXXX5016579	XXXXX42600	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THIEN LY	11/9/1996	XXXXX6006569	XXXXX68173	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG HOANH	12/3/2001	XXXXX1020199	XXXXX88323	Giải nổ hũ	1,000
LA VAN DUNG	3/1/2001	XXXXX1007889	XXXXX91336	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN BINH THIEN	5/10/1998	XXXXX8012407	XXXXX78550	Giải nổ hũ	1,000
DO DU MI	6/14/2003	XXXXX3004922	XXXXX13690	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI PHUONG THANH	11/3/2008	XXXXX8000468	XXXXX81108	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DANG THI LUYEN	1/23/1992	XXXXX2007336	XXXXX54513	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI LY NHU	1/6/1998	XXXXX8003758	XXXXX13869	Giải nổ hũ	1,000
NONG THI NO	7/7/1982	XXXXX2005512	XXXXX04702	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN QUAT	8/22/1946	XXXXX6002618	XXXXXCUNGCAP	Giải nổ hũ	1,000
QUANG TRUNG HIEN	11/20/2009	XXXXX9010830	XXXXX96208	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN KHANH	11/5/2005	XXXXX5017840	XXXXX25309	Giải nổ hũ	1,000
LE THI MONG THUY	1/26/1980	XXXXX0006076	XXXXX44306	Giải nổ hũ	1,000
DAO TIEN DAT	6/8/1993	XXXXX3007098	XXXXX23444	Giải nổ hũ	1,000
DO HUU KIEN	6/19/2003	XXXXX3044992	XXXXX53203	Giải nổ hũ	1,000
MAI THI HUYEN TRANG	5/10/1999	XXXXX9008055	XXXXX04616	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC LAN	6/11/2003	XXXXX3045191	XXXXX72501	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI LAN	3/8/1993	XXXXX3011394	XXXXX86662	Giải nổ hũ	1,000
VU THI HOP	12/1/2000	XXXXX0011757	XXXXX69264	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NGOC TU ANH	8/28/2001	XXXXX1012997	XXXXX91331	Giải nổ hũ	1,000
VU NGOC ANH	9/18/2004	XXXXX4001916	XXXXX48292	Giải nổ hũ	1,000
LO HONG DUC	7/25/2002	XXXXX2009047	XXXXX79863	Giải nổ hũ	1,000
DANG DINH GIANG	1/8/2008	XXXXX8013847	XXXXX83323	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MEN	9/19/1991	XXXXX1002117	XXXXX60106	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN BAO MINH	7/8/2007	XXXXX7026999	XXXXX63757	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN CUONG	2/27/1987	XXXXX7000711	XXXXX88658	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TU QUYEN	11/25/2006	XXXXX6006736	XXXXX53348	Giải nổ hũ	1,000
HOANG TRONG KHOI	3/25/2004	XXXXX4005816	XXXXX26862	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI NGOC TRANG	6/5/1990	XXXXX0012149	XXXXX11170	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH MINH TINH	12/20/2004	XXXXX4010192	XXXXX36327	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC TRANG	2/24/1984	XXXXX4011480	XXXXX60687	Giải nổ hũ	1,000
PHAN HUU HOANG	2/15/1994	XXXXX4011079	XXXXX80009	Giải nổ hũ	1,000
LY THANH HANG	9/11/2007	XXXXX7011653	XXXXX82516	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TOAN	11/17/1988	XXXXX8024146	XXXXX45617	Giải nổ hũ	1,000
DU THI THU HUONG	4/4/1998	XXXXX8003289	XXXXX53139	Giải nổ hũ	1,000
DO THI LUONG	6/12/1993	XXXXX3008422	XXXXX60611	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUYNH	10/25/1989	XXXXX9009389	XXXXX35580	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN TUAN	4/15/1993	XXXXX3002690	XXXXX28135	Giải nổ hũ	1,000
VI NGOC KHANH	7/31/2001	XXXXX1007698	XXXXX48741	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI THUY LINH	7/21/2000	XXXXX0007190	XXXXX11816	Giải nổ hũ	1,000
BUI NGOC CHIEN	2/19/1992	XXXXX2014550	XXXXX40002	Giải nổ hũ	1,000
HO NHA VY	3/15/2008	XXXXX8009620	XXXXX32933	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THANH NGAN	10/5/2002	XXXXX2004616	XXXXX77534	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN TRUONG	3/31/2008	XXXXX8001751	XXXXX46876	Giải nổ hũ	1,000
MAI KHOI NGUYEN	8/18/2007	XXXXX7093620	XXXXX65391	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI THUY LINH	6/19/2006	XXXXX6012714	XXXXX29656	Giải nổ hũ	1,000
BUI MANH QUAN	2/11/2005	XXXXX5002036	XXXXX81478	Giải nổ hũ	1,000
VI VAN THU	9/7/1995	XXXXX5001840	XXXXX93379	Giải nổ hũ	1,000
LE QUOC TUAN	5/10/1996	XXXXX6001055	XXXXX28996	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN NGUYEN	5/16/1988	XXXXX8037018	XXXXX83236	Giải nổ hũ	1,000
DO TAN NHAT	3/7/2004	XXXXX4001886	XXXXX80617	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MAI HUONG	9/18/2005	XXXXX5008776	XXXXX75188	Giải nổ hũ	1,000
HA TRAN GIA LUAT	3/20/2008	XXXXX8005524	XXXXX05848	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HIEN	8/9/1983	XXXXX3014950	XXXXX17920	Giải nổ hũ	1,000
HO CHI DANH	1/1/1988	XXXXX8008396	XXXXX17857	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC LAN	4/1/2002	XXXXX2005831	XXXXX78909	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH KHOA	4/8/1987	XXXXX7008555	XXXXX10114	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI MO	2/16/1976	XXXXX6012100	XXXXX54252	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI DIEU HA	7/28/2001	XXXXX1002693	XXXXX95635	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN LUONG MINH	10/10/1954	XXXXX4002231	XXXXX79804	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI OANH	12/26/1988	XXXXX8022255	XXXXX17601	Giải nổ hũ	1,000
BUI QUANG NGHIA	2/20/1998	XXXXX8005407	XXXXX97898	Giải nổ hũ	1,000
CHU THI MINH PHUONG	11/17/1998	XXXXX8009639	XXXXX29207	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
HOANG VAN TRUONG	10/10/1986	XXXXX6010376	XXXXX19886	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TAM	2/12/1984	XXXXX4004684	XXXXX87095	Giải nổ hũ	1,000
DO THANH QUANG	6/10/1995	XXXXX5012751	XXXXX37605	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN QUANG	7/10/1990	XXXXX0015037	XXXXX18059	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN TUONG	1/6/1993	XXXXX3002182	XXXXX99765	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHUONG UYEN	10/13/2008	XXXXX8008164	XXXXX71031	Giải nổ hũ	1,000
DONG THUY LINH	10/13/2005	XXXXX5007029	XXXXX57505	Giải nổ hũ	1,000
LO THI LAN	5/1/1995	XXXXX5035923	XXXXX90516	Giải nổ hũ	1,000
TRAN QUOC LINH	7/15/1995	XXXXX5003333	XXXXX61354	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN BA DAT	7/15/1980	XXXXX0023194	XXXXX62663	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THANH TAI	4/7/1992	XXXXX2002106	XXXXX17451	Giải nổ hũ	1,000
HA THI DIU	6/26/1994	XXXXX4010184	XXXXX47206	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HA	10/20/1988	XXXXX8000063	XXXXX76978	Giải nổ hũ	1,000
TRAN LAP	7/25/1980	XXXXX0004721	XXXXX63517	Giải nổ hũ	1,000
BUI KIM KHANH	9/10/2005	XXXXX5017254	XXXXX18054	Giải nổ hũ	1,000
VU THI MAI PHUONG	10/24/2006	XXXXX6015315	XXXXX58623	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NGOC HAI	9/16/1969	XXXXX9008448	XXXXX89578	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH DAT	8/5/2004	XXXXX4001964	XXXXX57842	Giải nổ hũ	1,000
MA CONG TUAN	4/20/1983	XXXXX3005006	XXXXX68782	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN HUNG	4/10/1988	XXXXX8036559	XXXXX80056	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI KIM CHI	4/21/2005	XXXXX5007467	XXXXX21536	Giải nổ hũ	1,000
PHAM NGUYEN TRONG HIEU	7/31/1992	XXXXX2004811	XXXXX33902	Giải nổ hũ	1,000
CAO VAN PHUOC	10/10/1983	XXXXX3006098	XXXXX11010	Giải nổ hũ	1,000
TRAN TAN DONG	2/10/1991	XXXXX1010376	XXXXX72875	Giải nổ hũ	1,000
DINH GIA KIET	11/24/2009	XXXXX9002625	XXXXX40065	Giải nổ hũ	1,000
DANG NGOC TAN	12/4/1989	XXXXX9005770	XXXXX72222	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TAM KHOI	10/15/2005	XXXXX5022404	XXXXX27601	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN CONG	6/12/1997	XXXXX7008307	XXXXX89015	Giải nổ hũ	1,000
HA MINH DUC	4/9/2009	XXXXX9010776	XXXXX81282	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC THUC	1/2/2004	XXXXX4008148	XXXXX16808	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI HUE	10/29/1980	XXXXX0004470	XXXXX19821	Giải nổ hũ	1,000
DANG DANG CHI	10/21/1980	XXXXX0012842	XXXXX39408	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN XUAN THUAN	4/9/1990	XXXXX0021918	XXXXX25350	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI THIEN THUY	10/5/1987	XXXXX7001843	XXXXX84055	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VIET THINH	11/6/2006	XXXXX6076454	XXXXX54092	Giải nổ hũ	1,000
A TRONG	11/19/2007	XXXXX7005273	XXXXX34076	Giải nổ hũ	1,000
BUI MANH THUONG	2/19/1995	XXXXX5008239	XXXXX93362	Giải nổ hũ	1,000
LU VAN ON	8/1/1990	XXXXX0018272	XXXXX85882	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH NGUYEN UYEN TAM	2/27/1994	XXXXX4020834	XXXXX06687	Giải nổ hũ	1,000
TO THI CAM TU	2/6/1987	XXXXX7006705	XXXXX12998	Giải nổ hũ	1,000
GIANG XUAN TRUONG	10/22/2005	XXXXX5009704	XXXXX65743	Giải nổ hũ	1,000
MONG THI MAN	6/18/1993	XXXXX3002466	XXXXX11392	Giải nổ hũ	1,000
VU THU THAO	9/8/1993	XXXXX3020430	XXXXX63293	Giải nổ hũ	1,000
VU THI MAY	8/19/1976	XXXXX6002217	XXXXX58202	Giải nổ hũ	1,000
LAI NGOC THANH TRUC	3/11/2002	XXXXX2007289	XXXXX42107	Giải nổ hũ	1,000
CHUONG QUOC PHONG	2/1/1975	XXXXX5001576	XXXXX44220	Giải nổ hũ	1,000
VU THI TAM	1/10/2001	XXXXX1010158	XXXXX99826	Giải nổ hũ	1,000
VO NGOC MAN	8/25/1985	XXXXX5011449	XXXXX87112	Giải nổ hũ	1,000
MA QUOC LUC	2/10/2005	XXXXX5005759	XXXXX79617	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TAI	11/8/2007	XXXXX7063727	XXXXX12671	Giải nổ hũ	1,000
TRAN YEN NHI	11/25/2004	XXXXX4001219	XXXXX40977	Giải nổ hũ	1,000
LE MAI DO DUONG	4/15/2007	XXXXX7011494	XXXXX32123	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH HONG	2/19/1970	XXXXX0000032	XXXXX80100	Giải nổ hũ	1,000
LE PHUONG HOANG	1/20/1992	XXXXX2014619	XXXXX06298	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HA	9/8/1980	XXXXX0020316	XXXXX59311	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN TIN	6/4/1987	XXXXX7010818	XXXXX97188	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DAC THIEN	6/3/2005	XXXXX5048389	XXXXX09091	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
HOANG THI HUE	6/9/2004	XXXXX4006962	XXXXX11812	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN GIA HAN	8/10/2004	XXXXX4011836	XXXXX15825	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THU TRANG	4/8/1997	XXXXX7002231	XXXXX16888	Giải nổ hũ	1,000
DOAN DUC TIEM	3/20/2002	XXXXX2008759	XXXXX26112	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THI HIEN	2/22/1981	XXXXX1017404	XXXXX69368	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH TUAN	6/15/1989	XXXXX9000456	XXXXX68262	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI DUYEN	3/29/2003	XXXXX3019028	XXXXX53523	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN THANH	5/29/1977	XXXXX7016037	XXXXX87773	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI XUAN THAM	6/20/1989	XXXXX9011564	XXXXX66796	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN VY	9/20/1993	XXXXX3002154	XXXXX78475	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI YEN	1/12/1984	XXXXX4005833	XXXXX70581	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUY	2/5/2005	XXXXX5005091	XXXXX77041	Giải nổ hũ	1,000
CAO VAN CHIEN	8/20/1999	XXXXX9001751	XXXXX96952	Giải nổ hũ	1,000
VU HOANG THAI UYEN	3/19/2003	XXXXX3033686	XXXXX79951	Giải nổ hũ	1,000
DANG CONG TUE	12/9/1973	XXXXX3007723	XXXXX93858	Giải nổ hũ	1,000
NGAN THI PHUONG	10/6/2006	XXXXX6017591	XXXXX86665	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THAO	11/30/2000	XXXXX0008727	XXXXX17162	Giải nổ hũ	1,000
VU PHAM KHANH LINH	9/10/2004	XXXXX4000298	XXXXX12842	Giải nổ hũ	1,000
MAI HOAI TAM	9/19/1998	XXXXX8006451	XXXXX43037	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NHAT NGUYEN	8/15/1995	XXXXX5000195	XXXXX49023	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU LIEM	6/22/1990	XXXXX0007173	XXXXX88688	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN ANH VU	4/4/1982	XXXXX2003205	XXXXX65225	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN ANH NGOC	2/14/1997	XXXXX7000872	XXXXX88543	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU	5/16/1969	XXXXX9014789	XXXXX87168	Giải nổ hũ	1,000
BUI PHAM TUAN	8/22/1992	XXXXX2005060	XXXXX29883	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH DUYEN ANH	12/30/1995	XXXXX5010403	XXXXX29402	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI THU THUY	8/15/1985	XXXXX5000154	XXXXX80000	Giải nổ hũ	1,000
MONG VAN TOI	8/8/1992	XXXXX2010907	XXXXX93220	Giải nổ hũ	1,000
PHAM XUAN UYEN	8/1/2005	XXXXX5002006	XXXXX93136	Giải nổ hũ	1,000
LE TRUNG TIN	5/8/1981	XXXXX1006876	XXXXX21131	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUY CHINH	9/6/1984	XXXXX4003173	XXXXX46618	Giải nổ hũ	1,000
LE CHI THANH	6/17/1959	XXXXX9008004	XXXXX55817	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRUNG ANH	5/26/1993	XXXXX3012860	XXXXX59079	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MINH THU	10/27/1977	XXXXX7002638	XXXXX49479	Giải nổ hũ	1,000
HA VAN AN	1/1/1953	XXXXX3000568	XXXXX43422	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI DAI	6/8/1988	XXXXX8004547	XXXXX38004	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN KHAI	3/3/2000	XXXXX0007096	XXXXX65862	Giải nổ hũ	1,000
LE TRONG NGHIA	4/23/2006	XXXXX6013044	XXXXX24158	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN DIEN	10/8/1992	XXXXX2024327	XXXXX78648	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC KY	5/19/1978	XXXXX8004134	XXXXX32669	Giải nổ hũ	1,000
KHUAT VAN CONG	3/27/1994	XXXXX4030850	XXXXX46894	Giải nổ hũ	1,000
TRAN QUOC CUONG	5/10/2007	XXXXX7015998	XXXXX00218	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NHUNG	5/31/1985	XXXXX5026198	XXXXX28385	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH MAI	10/1/2009	XXXXX9003078	XXXXX17094	Giải nổ hũ	1,000
DINH THUAN	4/14/1984	XXXXX4007286	XXXXX66456	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LOAN	10/12/1990	XXXXX0022054	XXXXX75514	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN BUI LONG GIA NGUYEN	9/30/2009	XXXXX9009469	XXXXX01189	Giải nổ hũ	1,000
LE DUC HOP	4/22/1986	XXXXX6009237	XXXXX15228	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI PHUONG	7/21/1991	XXXXX1034444	XXXXX10791	Giải nổ hũ	1,000
NGO TIEN HUNG	11/24/2009	XXXXX9001592	XXXXX44181	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HOAI	5/19/1977	XXXXX7006528	XXXXX57068	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU BINH	8/22/2002	XXXXX2024204	XXXXX12002	Giải nổ hũ	1,000
DUONG QUOC THANH LAM	5/3/1985	XXXXX5003475	XXXXX23427	Giải nổ hũ	1,000
BUI DUC VI	10/31/1996	XXXXX6004384	XXXXX65848	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THANH SU	6/14/1998	XXXXX8000813	XXXXX44121	Giải nổ hũ	1,000
VU THI MUOI	7/3/1985	XXXXX5000147	XXXXX80885	Giải nổ hũ	1,000
TRAN KHANH NHI	2/16/2004	XXXXX4010527	XXXXX21606	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN THI THOM	2/28/1996	XXXXX6011389	XXXXX78167	Giải nổ hũ	1,000
HO NAM QUANG	12/26/1986	XXXXX6000049	XXXXX80004	Giải nổ hũ	1,000
VU THI MY	1/1/1983	XXXXX3014422	XXXXX17454	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN MINH	1/31/1972	XXXXX2002051	XXXXX28854	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THU HA	1/18/2006	XXXXX6009946	XXXXX60847	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC TUNG	2/19/1983	XXXXX3023328	XXXXX13666	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LAN HUONG	4/23/1992	XXXXX2000232	XXXXX58687	Giải nổ hũ	1,000
LE HONG CHIEN	4/20/1999	XXXXX9021112	XXXXX59757	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC HUYEN	1/19/2008	XXXXX8009694	XXXXX82986	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HAI	6/5/1989	XXXXX9018262	XXXXX96117	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIM DUNG	1/1/1981	XXXXX1009588	XXXXX42802	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NGOC BICH	11/9/2008	XXXXX8002143	XXXXX96340	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TUNG	4/10/1989	XXXXX9013603	XXXXX78773	Giải nổ hũ	1,000
CAO VAN TIEP	3/10/1990	XXXXX0023662	XXXXX91507	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DAN DAN	8/13/2008	XXXXX8007794	XXXXX68422	Giải nổ hũ	1,000
NGO VAN TUAN	4/21/1992	XXXXX2004429	XXXXX12130	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI THUY DUNG	12/21/2006	XXXXX6015896	XXXXX94803	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUYEN	12/25/1994	XXXXX4019028	XXXXX47072	Giải nổ hũ	1,000
CHU THI THUY	7/18/1988	XXXXX8000819	XXXXX32610	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI PHUONG HOA	11/19/2007	XXXXX7048263	XXXXX89601	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THAO	5/14/1997	XXXXX7025131	XXXXX90804	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HANG	9/27/1992	XXXXX2005192	XXXXX59333	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DIEU ANH THUONG	8/21/2004	XXXXX4019384	XXXXX70204	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN LUAN	3/14/2009	XXXXX9014366	XXXXX61724	Giải nổ hũ	1,000
PHAM MANH CUONG	4/27/2006	XXXXX6011595	XXXXX65604	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI KIM THOA	7/17/1984	XXXXX4012109	XXXXX21621	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRUNG HIEU	7/8/2007	XXXXX7059351	XXXXX96980	Giải nổ hũ	1,000
MAI DUC HUY	12/31/2006	XXXXX6010927	XXXXX14591	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HONG THAM	2/16/1981	XXXXX1010874	XXXXX26331	Giải nổ hũ	1,000
BUI QUANG MINH	11/21/2006	XXXXX6002862	XXXXX87798	Giải nổ hũ	1,000
BUI PHAN YEN NHI	9/8/2008	XXXXX8017985	XXXXX14765	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN LUYEN	1/4/1980	XXXXX0016286	XXXXX60796	Giải nổ hũ	1,000
LE QUOC TAN	2/2/1987	XXXXX7005714	XXXXX48967	Giải nổ hũ	1,000
LE MINH DANG	11/22/2009	XXXXX9008011	XXXXX65221	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC PHUC	5/3/2003	XXXXX3003684	XXXXX21950	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THANH TRUC	11/19/2006	XXXXX6002289	XXXXX34598	Giải nổ hũ	1,000
DO THI YEN	2/26/1986	XXXXX6005179	XXXXX87077	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN THAM	1/3/1992	XXXXX2005310	XXXXX41435	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN MANH	4/14/1995	XXXXX5023377	XXXXX32122	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI BAO DUNG	4/7/1994	XXXXX4004180	XXXXX44138	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIEU ANH	1/14/2006	XXXXX6008589	XXXXX62182	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HONG HAI	7/23/1996	XXXXX6004060	XXXXX83964	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN CAI	11/12/1971	XXXXX1008824	XXXXX49868	Giải nổ hũ	1,000
PHAM DANG DUNG	11/1/2008	XXXXX8017686	XXXXX44299	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG VAN QUYET	8/11/1981	XXXXX1005413	XXXXX57174	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUYNH ANH	6/22/2007	XXXXX7009383	XXXXX63194	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI VI THAO	10/23/1995	XXXXX5001766	XXXXX08977	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN SAN	4/19/1994	XXXXX4013136	XXXXX52527	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NHIEN	8/30/2005	XXXXX5000331	XXXXX86433	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LAN	8/11/1998	XXXXX8002862	XXXXX43667	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HONG NHUNG	3/13/1993	XXXXX3001607	XXXXX80483	Giải nổ hũ	1,000
LE ANH DUY	7/2/2003	XXXXX3002794	XXXXX94369	Giải nổ hũ	1,000
LAM VAN TINH	2/5/1995	XXXXX5007305	XXXXX91948	Giải nổ hũ	1,000
TRAN DIEM TRUC PHUONG	6/18/2006	XXXXX6002590	XXXXX22853	Giải nổ hũ	1,000
DUONG MINH HIEU	9/3/2008	XXXXX8009816	XXXXX57408	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TUONG VY	11/29/2009	XXXXX9013946	XXXXX44602	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI PHUONG KIEU	1/1/1983	XXXXX3012308	XXXXX37353	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN MINH DUNG	10/26/1993	XXXXX3000227	XXXXX64848	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN THANH	9/30/1973	XXXXX3002031	XXXXX90360	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THI HUYEN	8/28/1974	XXXXX4010774	XXXXX27023	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THANH TRUNG	10/23/1990	XXXXX0010428	XXXXX05585	Giải nổ hũ	1,000
HA THI KHEN	9/22/1987	XXXXX7004080	XXXXX46357	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TAN KIET	1/1/1962	XXXXX2001139	XXXXX04934	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CONG VINH	12/1/2003	XXXXX3007418	XXXXX41381	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUONG	11/11/2008	XXXXX8014254	XXXXX25876	Giải nổ hũ	1,000
NGO VU HUYEN LINH	2/19/2003	XXXXX3003149	XXXXX02306	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN XUAN	2/6/1981	XXXXX1033307	XXXXX57511	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DUONG	9/30/1991	XXXXX1010529	XXXXX65514	Giải nổ hũ	1,000
NGHIEM VIET TRUONG	7/17/1993	XXXXX3003920	XXXXX58128	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI UYEN	1/1/1975	XXXXX5009158	XXXXX77441	Giải nổ hũ	1,000
KO SA K' LANG	1/20/2001	XXXXX1000672	XXXXX94192	Giải nổ hũ	1,000
VO TRAN HUYEN MY	7/16/2006	XXXXX6007741	XXXXX27002	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN QUYNH	7/27/1997	XXXXX7007359	XXXXX09903	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC THANG	3/1/1993	XXXXX3001772	XXXXX46021	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU	3/9/2003	XXXXX3008168	XXXXX30186	Giải nổ hũ	1,000
TRINH QUANG VINH	10/14/1968	XXXXX8008110	XXXXX11849	Giải nổ hũ	1,000
DONG THI HIEN	11/23/1987	XXXXX7002422	XXXXX15160	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI VAN	10/8/1979	XXXXX9001437	XXXXX94299	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIM THU	8/2/1984	XXXXX4043591	XXXXX87884	Giải nổ hũ	1,000
PHAN TUAN SON	5/31/2006	XXXXX6009136	XXXXX03957	Giải nổ hũ	1,000
Tran Kieu Phi Uyen	12/3/2002	XXXXX2000312	XXXXX99311	Giải nổ hũ	1,000
LE YEN VUY	11/23/2009	XXXXX9000666	XXXXX29154	Giải nổ hũ	1,000
HA THI DUYEN	11/24/1967	XXXXX7017498	XXXXX94837	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VU PHUONG ANH	9/16/2007	XXXXX7014057	XXXXX63258	Giải nổ hũ	1,000
HO VINH NGHI	2/10/1995	XXXXX5002104	XXXXX44828	Giải nổ hũ	1,000
DUONG TO LY	8/11/1988	XXXXX8006121	XXXXX86216	Giải nổ hũ	1,000
DO THI BICH PHUONG	6/7/2003	XXXXX3002015	XXXXX08250	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THAI TOAN	11/1/2007	XXXXX7003700	XXXXX39016	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI DUNG	10/21/1997	XXXXX7000449	XXXXX04736	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TAN NHAT	11/6/2007	XXXXX7019391	XXXXX35756	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN TOAN	12/10/2003	XXXXX3003631	XXXXX65403	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH NGOC	8/28/1973	XXXXX3016676	XXXXX55509	Giải nổ hũ	1,000
DONG VAN PHUC	11/28/1978	XXXXX8000822	XXXXX96888	Giải nổ hũ	1,000
LE THI NGOC	3/13/2001	XXXXX1009577	XXXXX54644	Giải nổ hũ	1,000
VO THI KIM CUONG	5/15/1990	XXXXX0005536	XXXXX49410	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LAN ANH	2/26/1997	XXXXX7016861	XXXXX25670	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LIEN	12/20/1990	XXXXX0044430	XXXXX05508	Giải nổ hũ	1,000
TRAN TRI DIEP	8/17/2001	XXXXX1002503	XXXXX13061	Giải nổ hũ	1,000
LE CONG DUY	4/10/1997	XXXXX7027514	XXXXX11747	Giải nổ hũ	1,000
BUI MANH THE	11/3/2004	XXXXX4001222	XXXXX26876	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN QUANG	8/4/2007	XXXXX7036077	XXXXX61605	Giải nổ hũ	1,000
MAI TIEN MANH	1/3/2006	XXXXX6024499	XXXXX24659	Giải nổ hũ	1,000
VO THI NHU Y	12/28/2008	XXXXX8015397	XXXXX89716	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHUONG THAO	10/5/1989	XXXXX9007261	XXXXX96810	Giải nổ hũ	1,000
LUONG VAN DINH	3/5/1998	XXXXX8005351	XXXXX37070	Giải nổ hũ	1,000
DOAN GIA HIEU	3/4/2009	XXXXX9016514	XXXXX00309	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN TIEP	4/1/1980	XXXXX0002098	XXXXX01287	Giải nổ hũ	1,000
LE THI THANH HUE	11/5/1986	XXXXX6005883	XXXXX93580	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HONG DANH	7/15/2006	XXXXX6001090	XXXXX64849	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI MAI PHUONG	1/27/1998	XXXXX8002207	XXXXX25856	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN ANH	6/24/1990	XXXXX0000781	XXXXX53003	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI THU TRINH	4/22/1991	XXXXX1006358	XXXXX97803	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH KIM HOANG	5/9/2005	XXXXX5004560	XXXXX55370	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THU GIANG	2/10/1997	XXXXX7041014	XXXXX46326	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
HOANG NHAT LE	2/15/2000	XXXXX0005159	XXXXX23000	Giải nổ hũ	1,000
VU THI DUYEN	5/14/1985	XXXXX5005744	XXXXX12509	Giải nổ hũ	1,000
TA THI NGAN HUE	11/20/1999	XXXXX9005681	XXXXX85079	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THU HIEN	6/13/1978	XXXXX8000239	XXXXX95555	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUYEN TRANG	10/31/2007	XXXXX7007314	XXXXX22196	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THI BAY	1/1/1970	XXXXX0007045	XXXXX59071	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NHAT HUYNH	3/25/2004	XXXXX4006694	XXXXX81404	Giải nổ hũ	1,000
TA VAN HONG	8/1/1998	XXXXX8009880	XXXXX79885	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN QUAN	10/24/1980	XXXXX0002690	XXXXX61847	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG VAN TRI	4/6/1985	XXXXX5017989	XXXXX30708	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI LIEM	1/1/1973	XXXXX3008009	XXXXX05882	Giải nổ hũ	1,000
DO VAN THANG	2/6/1983	XXXXX3032450	XXXXX59425	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VU HAI	7/9/1997	XXXXX7003703	XXXXX80014	Giải nổ hũ	1,000
DAO HOANG HUNG	11/20/2008	XXXXX8000987	XXXXX24898	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI HOA	4/10/1970	XXXXX0000708	XXXXX06251	Giải nổ hũ	1,000
TRINH BAO VUONG	10/2/1984	XXXXX4010391	XXXXX02527	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN KHANH HUNG	8/27/2009	XXXXX9005139	XXXXX24055	Giải nổ hũ	1,000
VUONG CONG DOAN	3/26/2002	XXXXX2003586	XXXXX82945	Giải nổ hũ	1,000
DO THI TUYET MAI	10/6/2008	XXXXX8004582	XXXXX54135	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU KHOA	1/5/1991	XXXXX1020398	XXXXX85255	Giải nổ hũ	1,000
HO THI THAO	7/22/2002	XXXXX2009652	XXXXX73711	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN LINH	4/19/1989	XXXXX9003754	XXXXX36695	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH THI KIEU THU	5/5/1988	XXXXX8010006	XXXXX49852	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN KHANH	1/1/1979	XXXXX9000816	XXXXX40198	Giải nổ hũ	1,000
NGO TRONG QUANG	4/3/2001	XXXXX1003343	XXXXX38815	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI QUYEN	9/9/1977	XXXXX7004760	XXXXX14204	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN TRUNG	1/1/2009	XXXXX9011549	XXXXX02545	Giải nổ hũ	1,000
HO THI LY	2/16/1999	XXXXX9010592	XXXXX61527	Giải nổ hũ	1,000
HOANG ANH TUYET	9/21/2007	XXXXX7004070	XXXXX99063	Giải nổ hũ	1,000
HA THI TUYET	12/1/1982	XXXXX2013198	XXXXX88633	Giải nổ hũ	1,000
DINH NGOC DUNG	7/5/2009	XXXXX9014887	XXXXX24315	Giải nổ hũ	1,000
HOANG YEN NHI	9/29/2004	XXXXX4007572	XXXXX39635	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI YEN VY	6/16/2006	XXXXX6014764	XXXXX24021	Giải nổ hũ	1,000
LE THI MI NA	6/10/2004	XXXXX4012971	XXXXX36582	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI LAN HUONG	9/5/1994	XXXXX4003696	XXXXX23678	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NHUNG	2/22/1992	XXXXX2004352	XXXXX45985	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI NGOC PHUNG	12/10/1986	XXXXX6010850	XXXXX30663	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH THI THUY	10/20/2004	XXXXX4003650	XXXXX94037	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI SAM	5/24/1988	XXXXX8011139	XXXXX88711	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH HA	3/24/1974	XXXXX4000564	XXXXX32555	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI THANH THAO	10/24/1993	XXXXX3033575	XXXXX49935	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HONG QUAN	12/8/1997	XXXXX7000698	XXXXX01597	Giải nổ hũ	1,000
DOAN THI NGOC THUY	5/22/1993	XXXXX3004959	XXXXX33843	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI BINH	6/12/1990	XXXXX0008887	XXXXX35134	Giải nổ hũ	1,000
DO VAN TU	2/20/2003	XXXXX3018841	XXXXX35043	Giải nổ hũ	1,000
VU DUC THIEN PHU	8/20/2007	XXXXX7004034	XXXXX36514	Giải nổ hũ	1,000
LUC THI DEM	4/19/1974	XXXXX4006586	XXXXX26808	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH THI NGOT	3/20/1990	XXXXX0020663	XXXXX45181	Giải nổ hũ	1,000
LUONG VAN XOAN	10/19/1959	XXXXX9019078	XXXXX08356	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN TRUONG	9/23/1975	XXXXX5005877	XXXXX16840	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THANH TRUC	7/25/1993	XXXXX3010429	XXXXX50793	Giải nổ hũ	1,000
LUU BICH HUYEN	7/26/1983	XXXXX3012661	XXXXX63177	Giải nổ hũ	1,000
LE MY NGOC	9/13/2005	XXXXX5009730	XXXXX11763	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHUONG THANH	10/30/2000	XXXXX0000560	XXXXX66605	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN NAM	2/22/1963	XXXXX3012714	XXXXX25470	Giải nổ hũ	1,000
HA VAN THUC	7/25/1999	XXXXX9003073	XXXXX29700	Giải nổ hũ	1,000
DINH THE PHUONG	9/18/1996	XXXXX6003374	XXXXX02923	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
MONG THI LOAN	12/30/1983	XXXXX3032511	XXXXX46684	Giải nổ hũ	1,000
LAI THUY GIANG	2/8/1980	XXXXX0000427	XXXXX37679	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRUNG DUC	11/8/1996	XXXXX6011059	XXXXX47714	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DUC	4/6/2009	XXXXX9006390	XXXXX59711	Giải nổ hũ	1,000
LE NGOC TRONG	7/21/1990	XXXXX0043967	XXXXX64868	Giải nổ hũ	1,000
TRINH THI THUY LINH	6/11/2002	XXXXX2023098	XXXXX59282	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI ANH	11/15/2008	XXXXX8008358	XXXXX73512	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HAU	12/2/1989	XXXXX9008411	XXXXX16739	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LE THUY	10/15/1990	XXXXX0006218	XXXXX58002	Giải nổ hũ	1,000
QUACH THI NHAN	3/26/1983	XXXXX3008517	XXXXX13734	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH LOC	10/18/2009	XXXXX9000566	XXXXX45227	Giải nổ hũ	1,000
LUONG NGOC MINH ANH	10/20/2009	XXXXX9037607	XXXXX12436	Giải nổ hũ	1,000
LE NGOC ANH	8/24/1992	XXXXX2011108	XXXXX97566	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN HUNG	9/29/2005	XXXXX5013410	XXXXX09155	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI NHUNG	7/3/1987	XXXXX7008215	XXXXX76619	Giải nổ hũ	1,000
DINH TRUONG VINH	10/26/2009	XXXXX9015312	XXXXX96335	Giải nổ hũ	1,000
VU PHUONG LINH	1/31/2000	XXXXX0006686	XXXXX85888	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG HOANG NHAT	1/10/1992	XXXXX2008851	XXXXX91920	Giải nổ hũ	1,000
VU THI NGOC DUNG	3/10/1995	XXXXX5000821	XXXXX11604	Giải nổ hũ	1,000
BUI VIET CUONG	7/27/2003	XXXXX3004480	XXXXX18902	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TUYET	12/11/1952	XXXXX2000695	XXXXX11657	Giải nổ hũ	1,000
VU THI HUE	10/1/1994	XXXXX4003886	XXXXX77054	Giải nổ hũ	1,000
CHAU HOAI AN	2/26/2002	XXXXX2003065	XXXXX67405	Giải nổ hũ	1,000
DO THI THANH NHAN	2/10/2009	XXXXX9006439	XXXXX39715	Giải nổ hũ	1,000
LE QUANG DUNG	4/24/1964	XXXXX4000388	XXXXX14225	Giải nổ hũ	1,000
VU ANH TUAN	12/18/1984	XXXXX4010755	XXXXX80000	Giải nổ hũ	1,000
KHUAT DUY VINH	12/25/1999	XXXXX9013151	XXXXX17258	Giải nổ hũ	1,000
NONG THI TRINH	4/20/2004	XXXXX4016635	XXXXX09390	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN KHOA SON	5/25/1979	XXXXX9009856	XXXXX43341	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TAM	3/20/1987	XXXXX7050068	XXXXX60555	Giải nổ hũ	1,000
MA TRUNG TA	2/4/1979	XXXXX9007862	XXXXX76088	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THE TRA	10/1/2006	XXXXX6010452	XXXXX19496	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HAI BIEN	6/18/2002	XXXXX2004519	XXXXX79803	Giải nổ hũ	1,000
PHAN NGOC BAO QUYNH	11/30/2009	XXXXX9011326	XXXXX77701	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THI HOAI	8/20/1991	XXXXX1031154	XXXXX99259	Giải nổ hũ	1,000
LY HIEP DUONG	4/15/1992	XXXXX2011103	XXXXX60034	Giải nổ hũ	1,000
HOANG TRUNG HIEN	1/7/1979	XXXXX9007604	XXXXX09868	Giải nổ hũ	1,000
DAM BA THUY	12/16/2004	XXXXX4027905	XXXXX19547	Giải nổ hũ	1,000
DINH VAN PHUONG	7/27/1986	XXXXX6031665	XXXXX09125	Giải nổ hũ	1,000
LE KIEU THANH MAI	3/23/2006	XXXXX6005649	XXXXX68764	Giải nổ hũ	1,000
VU THI BICH PHUONG	2/13/1992	XXXXX2008347	XXXXX02031	Giải nổ hũ	1,000
VU THI NHUAN	12/9/1987	XXXXX7000817	XXXXX36283	Giải nổ hũ	1,000
PHAM TRONG HA	1/15/1965	XXXXX5029900	XXXXX06925	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TUYET	8/29/1994	XXXXX4001340	XXXXX85381	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI MY AN	3/3/2004	XXXXX4000117	XXXXX49987	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH NHAN	5/24/1978	XXXXX8030210	XXXXX62959	Giải nổ hũ	1,000
LE DAC LOC	9/2/1973	XXXXX3003177	XXXXX13422	Giải nổ hũ	1,000
BUI DUC BINH	7/31/2009	XXXXX9020257	XXXXX82869	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN BA TUAN	9/26/2004	XXXXX4014304	XXXXX59243	Giải nổ hũ	1,000
DO THI NHAN	6/9/1987	XXXXX7024598	XXXXX34098	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN HAI	7/10/1982	XXXXX2001055	XXXXX33757	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THU HUONG	8/4/2005	XXXXX5026593	XXXXX08761	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THI GIANG	12/24/1998	XXXXX8007958	XXXXX59438	Giải nổ hũ	1,000
DAO NHAT TUE	9/12/2009	XXXXX9009819	XXXXX12909	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN QUYEN	10/5/1979	XXXXX9001963	XXXXX23375	Giải nổ hũ	1,000
TRINH XUAN HIEN	10/4/1991	XXXXX1000699	XXXXX88591	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DAT	2/22/2003	XXXXX3002624	XXXXX58354	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN NGOC ANH	4/5/2008	XXXXX8060680	XXXXX13950	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC BICH THAO	9/19/2006	XXXXX6001854	XXXXX50711	Giải nổ hũ	1,000
DO NHUT HUY	5/21/2000	XXXXX0015411	XXXXX39614	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HONG NHUNG	4/8/2005	XXXXX5007784	XXXXX38848	Giải nổ hũ	1,000
TA THI LANH	7/15/1969	XXXXX9015827	XXXXX14928	Giải nổ hũ	1,000
LUONG QUOC KHUONG	11/29/2009	XXXXX9012738	XXXXX34863	Giải nổ hũ	1,000
PHAN VIET LONG	3/20/1993	XXXXX3021230	XXXXX36050	Giải nổ hũ	1,000
GIAO THI UT	1/1/1966	XXXXX6008704	XXXXX01071	Giải nổ hũ	1,000
HA THI ANH TUYET	4/12/2009	XXXXX9011913	XXXXX79358	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI VAN	11/23/1987	XXXXX7017239	XXXXX25610	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LANH	11/28/1985	XXXXX5012139	XXXXX68972	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TUNG DUONG	11/27/2004	XXXXX4008706	XXXXX48004	Giải nổ hũ	1,000
HOANG TIEN TUNG	10/6/2006	XXXXX6001876	XXXXX63527	Giải nổ hũ	1,000
DOAN THI LAN	5/10/1977	XXXXX7007254	XXXXX14706	Giải nổ hũ	1,000
DO THE LAM	8/25/1995	XXXXX5010682	XXXXX04981	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN THUY	8/27/1984	XXXXX4012711	XXXXX34436	Giải nổ hũ	1,000
DUONG ANH TUAN	11/10/1978	XXXXX8002407	XXXXX65196	Giải nổ hũ	1,000
DAO THI NHANH	4/8/1999	XXXXX9001065	XXXXX65215	Giải nổ hũ	1,000
DINH VAN TRUONG	8/9/2003	XXXXX3018349	XXXXX43736	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI VINH	5/29/1991	XXXXX1005035	XXXXX99040	Giải nổ hũ	1,000
PHAM TRONG TINH	1/15/1982	XXXXX2024899	XXXXX50988	Giải nổ hũ	1,000
TRAN TRUNG HAI	9/3/1984	XXXXX4007105	XXXXX47946	Giải nổ hũ	1,000
DAO MANH TRUONG	9/29/1986	XXXXX6000355	XXXXX41345	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TRUNG	9/10/1991	XXXXX1011635	XXXXX88636	Giải nổ hũ	1,000
DO HAI YEN	8/4/2008	XXXXX8010554	XXXXX30710	Giải nổ hũ	1,000
LE THI QUYEN	8/28/1990	XXXXX0000076	XXXXX22920	Giải nổ hũ	1,000
DO HAI DANG	2/17/2007	XXXXX7024730	XXXXX55712	Giải nổ hũ	1,000
LE ANH TU	2/26/1994	XXXXX4017284	XXXXX67175	Giải nổ hũ	1,000
VO THI HIEN	11/4/1986	XXXXX6007322	XXXXX85357	Giải nổ hũ	1,000
LE HOANG TRUNG	5/12/2007	XXXXX7016786	XXXXX06480	Giải nổ hũ	1,000
LE DUC THANG	11/7/1978	XXXXX8014682	XXXXX91156	Giải nổ hũ	1,000
DO NGOC MAI	8/17/2009	XXXXX9001433	XXXXX78472	Giải nổ hũ	1,000
LA VAN TRUONG	4/6/1974	XXXXX4020217	XXXXX26334	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU THANG	1/28/2008	XXXXX8057786	XXXXX93314	Giải nổ hũ	1,000
DANG VAN LE	7/8/2001	XXXXX1005476	XXXXX64277	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI YEN	8/26/1994	XXXXX4024507	XXXXX42550	Giải nổ hũ	1,000
LO VAN TAI	9/29/1998	XXXXX8012305	XXXXX68004	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN HUNG	12/15/1991	XXXXX1000349	XXXXX43214	Giải nổ hũ	1,000
TA QUANG TIEN	3/1/2005	XXXXX5033521	XXXXX47473	Giải nổ hũ	1,000
HOANG DUC THAO	12/9/1988	XXXXX8001104	XXXXX78789	Giải nổ hũ	1,000
VU NGOC QUYEN	5/18/2003	XXXXX3006080	XXXXX00765	Giải nổ hũ	1,000
LE THI MAI	1/7/2006	XXXXX6004337	XXXXX57398	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN XUAN THAI	1/30/2006	XXXXX6002459	XXXXX60916	Giải nổ hũ	1,000
LO BICH DIEU	11/9/2007	XXXXX7004070	XXXXX40098	Giải nổ hũ	1,000
DUONG NGOC KHANH	3/24/1995	XXXXX5002738	XXXXX07892	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC LOI	8/8/1987	XXXXX7045538	XXXXX91987	Giải nổ hũ	1,000
VI THI THIEN	12/27/2000	XXXXX0000540	XXXXX04408	Giải nổ hũ	1,000
PHAM HOANG DUY MANH	3/5/2007	XXXXX7015456	XXXXX99451	Giải nổ hũ	1,000
HOANG DUC NGOC	10/6/1992	XXXXX2000622	XXXXX58716	Giải nổ hũ	1,000
TRAN BINH YEN	8/29/2004	XXXXX4004283	XXXXX19035	Giải nổ hũ	1,000
MAI VAN KIEN	9/15/1996	XXXXX6007747	XXXXX64061	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DANG KHOI	6/3/2006	XXXXX6038319	XXXXX99000	Giải nổ hũ	1,000
TRAN TRUNG HIEU	6/25/2004	XXXXX4001503	XXXXX22346	Giải nổ hũ	1,000
VU THI NHU NGOC	6/21/2009	XXXXX9015527	XXXXX16938	Giải nổ hũ	1,000
HO NGOC HAN	8/25/2001	XXXXX1005429	XXXXX43506	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THU HANG	9/19/1970	XXXXX0004645	XXXXX90970	Giải nổ hũ	1,000
PHAM HONG QUAN	12/2/2005	XXXXX5007316	XXXXX96819	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LUU THI MINH	5/22/2005	XXXXX5000647	XXXXX80180	Giải nổ hũ	1,000
HOANG TUAN ANH	4/28/2007	XXXXX7007298	XXXXX98175	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN BAY	9/21/1975	XXXXX5006312	XXXXX49475	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THI KIM CHUNG	8/16/2008	XXXXX8010031	XXXXX11376	Giải nổ hũ	1,000
LE THI MANH TRUC	8/15/1994	XXXXX4017625	XXXXX93049	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI THUY KIEU	6/12/1987	XXXXX7009797	XXXXX63226	Giải nổ hũ	1,000
LE HUU PHUOC	4/11/1998	XXXXX8009505	XXXXX77630	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HAI YEN	8/7/2004	XXXXX4016701	XXXXX92262	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI THUAN	9/20/2006	XXXXX6018382	XXXXX71062	Giải nổ hũ	1,000
PHAM DIEU LY	11/17/2004	XXXXX4002773	XXXXX21282	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI NGAN	1/10/1977	XXXXX7007994	XXXXX07867	Giải nổ hũ	1,000
TRAN CAM TU	11/27/2007	XXXXX7020903	XXXXX35099	Giải nổ hũ	1,000
DAO DUY BA	4/1/1983	XXXXX3023399	XXXXX41721	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THI NGOC	11/20/1991	XXXXX1003182	XXXXX93468	Giải nổ hũ	1,000
LAM PHUOC LOC	11/25/1989	XXXXX9008081	XXXXX44487	Giải nổ hũ	1,000
VO HOANG PHONG	4/1/2009	XXXXX9020176	XXXXX12616	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THI VUC	5/9/1996	XXXXX6003797	XXXXX54917	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THAI DUNG	10/12/1984	XXXXX4006517	XXXXX73328	Giải nổ hũ	1,000
LE MAC HUY TIEN	12/31/2007	XXXXX7062339	XXXXX79925	Giải nổ hũ	1,000
VO THI TRUC PHUONG	11/8/2007	XXXXX7004548	XXXXX43874	Giải nổ hũ	1,000
NGAN THI LUYEN	9/2/1993	XXXXX3039664	XXXXX58439	Giải nổ hũ	1,000
TO THI VIET	12/20/1992	XXXXX2043263	XXXXX09793	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CHI CONG	5/2/1990	XXXXX0014258	XXXXX03032	Giải nổ hũ	1,000
LE THANH PHUONG	6/1/2008	XXXXX8004841	XXXXX48174	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH NAM	4/26/1990	XXXXX0023275	XXXXX49883	Giải nổ hũ	1,000
LO VAN SIEN	1/10/2001	XXXXX1001396	XXXXX81850	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HA	2/15/1980	XXXXX0007388	XXXXX08431	Giải nổ hũ	1,000
DUONG LE THI MAI	10/1/1985	XXXXX5003159	XXXXX37273	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI THAM	4/15/1997	XXXXX7025061	XXXXX43100	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NHU QUYNH	7/17/2008	XXXXX8005214	XXXXX81306	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN QUYET	7/20/1973	XXXXX3005029	XXXXX17506	Giải nổ hũ	1,000
CHU THI NGOC ANH	10/26/2004	XXXXX4017390	XXXXX24365	Giải nổ hũ	1,000
HO VAN TA	4/17/2005	XXXXX5000350	XXXXX44525	Giải nổ hũ	1,000
LE THI THUY DUONG	3/31/2008	XXXXX8011078	XXXXX89956	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN XUAN DUNG	11/15/2000	XXXXX0000877	XXXXX38465	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRUNG HIEU	3/17/2005	XXXXX5005262	XXXXX51273	Giải nổ hũ	1,000
VO THI NHI	7/12/1985	XXXXX5011704	XXXXX49437	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG VAN CHAU	5/27/2006	XXXXX6015562	XXXXX61126	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI LIEU	8/4/1990	XXXXX0009461	XXXXX23090	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI MINH TUYET	10/26/2000	XXXXX0004087	XXXXX59040	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THI VAN ANH	3/22/2000	XXXXX0017989	XXXXX25103	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN TIEN	12/10/1973	XXXXX3015947	XXXXX03305	Giải nổ hũ	1,000
HA DU VU	12/22/1978	XXXXX8005144	XXXXX29360	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH VAN NHAN	4/9/2002	XXXXX2009358	XXXXX23427	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH VAN HUY	1/1/2000	XXXXX0005796	XXXXX53224	Giải nổ hũ	1,000
LAU TUAN DUC	12/11/1987	XXXXX7008175	XXXXX32939	Giải nổ hũ	1,000
DINH ANH TUAN	6/13/2004	XXXXX4007972	XXXXX57181	Giải nổ hũ	1,000
VO NGOC TUYEN	2/26/2001	XXXXX1003217	XXXXX92755	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN XUAN THUY	9/28/1983	XXXXX3004351	XXXXX36576	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THI THUY LINH	1/30/2001	XXXXX1005020	XXXXX93901	Giải nổ hũ	1,000
LE GIA HUY	10/27/2007	XXXXX7003278	XXXXX35279	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRUNG THANG	6/7/2005	XXXXX5016041	XXXXX88966	Giải nổ hũ	1,000
VU THI HUONG	1/8/1989	XXXXX9012165	XXXXX48284	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HA	7/3/1990	XXXXX0020387	XXXXX28315	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NHU TIEN	3/31/2005	XXXXX5003076	XXXXX43687	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN XUYEN	2/8/1977	XXXXX7010312	XXXXX49844	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI QUYNH NGA	4/13/2005	XXXXX5005029	XXXXX57896	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THANH VINH	9/22/2005	XXXXX5016051	XXXXX40281	Giải nổ hũ	1,000
VU THI THU HA	7/5/2004	XXXXX4006024	XXXXX36926	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN HUNG	11/16/1987	XXXXX7005050	XXXXX16826	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI THUYEN	4/2/1993	XXXXX3010321	XXXXX43137	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC DIEM	3/12/1983	XXXXX3001035	XXXXX72670	Giải nổ hũ	1,000
LE HAI DANG	11/8/2006	XXXXX6032083	XXXXX46276	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI THANH THUY	3/11/1984	XXXXX4020564	XXXXX84717	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TUYET TRINH	10/25/1981	XXXXX1007887	XXXXX15402	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THUY LINH	10/19/2009	XXXXX9030899	XXXXX14629	Giải nổ hũ	1,000
LE THI PHU	6/9/1983	XXXXX3007313	XXXXX55109	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THI THIM	1/1/1984	XXXXX4003025	XXXXX92581	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THI LAN	2/27/1994	XXXXX4012516	XXXXX96924	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN MANH	4/25/1994	XXXXX4013534	XXXXX38732	Giải nổ hũ	1,000
DO THI HONG DAO	4/14/1992	XXXXX2014291	XXXXX90292	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN HAO	1/1/1969	XXXXX9004300	XXXXX78423	Giải nổ hũ	1,000
TRAN XUAN HIEU	5/16/1991	XXXXX1010364	XXXXX00659	Giải nổ hũ	1,000
LUONG VAN NHO	9/9/1998	XXXXX8018276	XXXXX91095	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DAC BAO TRUNG	3/27/2005	XXXXX5044389	XXXXX77349	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI BICH TUYEN	5/3/2006	XXXXX6005595	XXXXX04318	Giải nổ hũ	1,000
LE DUC SONG	11/11/1986	XXXXX6010784	XXXXX39332	Giải nổ hũ	1,000
PHAM DUY MINH	5/12/1972	XXXXX2000586	XXXXX36172	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THU THAO LINH	11/12/2008	XXXXX8009123	XXXXX71409	Giải nổ hũ	1,000
NGO VAN HA	9/28/2004	XXXXX4005173	XXXXX60018	Giải nổ hũ	1,000
NONG VAN NHAN	1/15/1982	XXXXX2002816	XXXXX69663	Giải nổ hũ	1,000
LE MINH PHUC	12/25/1994	XXXXX4005433	XXXXX16527	Giải nổ hũ	1,000
LOC THI GIANG	12/30/2001	XXXXX1006431	XXXXX26026	Giải nổ hũ	1,000
TRAN DINH HOANG	5/30/1982	XXXXX2032637	XXXXX93286	Giải nổ hũ	1,000
LE DINH HUNG	12/4/1979	XXXXX9005615	XXXXX20440	Giải nổ hũ	1,000
DAO HUNG MANH	8/2/1977	XXXXX7007453	XXXXX58959	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN SY LINH	8/7/1999	XXXXX9010735	XXXXX82767	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHU BA	9/14/1982	XXXXX2027136	XXXXX11564	Giải nổ hũ	1,000
NONG THI THAM	1/15/1996	XXXXX6001441	XXXXX90793	Giải nổ hũ	1,000
CAO THANH HIEP	1/1/1980	XXXXX0004469	XXXXX57191	Giải nổ hũ	1,000
THAN VAN TINH	1/1/1973	XXXXX3018839	XXXXX15870	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THIEN NHAN	1/1/2004	XXXXX4014387	XXXXX71420	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI SAM	6/27/1999	XXXXX9006101	XXXXX00517	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI DIEU HANG	1/1/2003	XXXXX3004088	XXXXX39106	Giải nổ hũ	1,000
DANG ANH TUAN	7/4/2003	XXXXX3000255	XXXXX38488	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIM NGA	11/19/1994	XXXXX4006171	XXXXX34500	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI TIEN	12/20/1980	XXXXX0001339	XXXXX43199	Giải nổ hũ	1,000
LAM QUOC TOAN	3/6/2000	XXXXX0001065	XXXXX24499	Giải nổ hũ	1,000
LU DUC CANH	2/25/1994	XXXXX4014263	XXXXX23783	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN LOC	10/29/1998	XXXXX8012362	XXXXX31975	Giải nổ hũ	1,000
DO NGUYEN MAI ANH	4/2/2006	XXXXX6013498	XXXXX05850	Giải nổ hũ	1,000
DAO THI HAI YEN	5/12/2008	XXXXX8005803	XXXXX67351	Giải nổ hũ	1,000
CAO DUC CHINH	10/20/1977	XXXXX7009089	XXXXX57568	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THAM	11/20/1989	XXXXX9003629	XXXXX71498	Giải nổ hũ	1,000
NGO TIEN QUAN	5/10/2006	XXXXX6007288	XXXXX49598	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN TIEN	7/22/1999	XXXXX9004564	XXXXX70263	Giải nổ hũ	1,000
TRAN LE XUAN	10/9/1990	XXXXX0000087	XXXXX23099	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH DUY CANH	2/9/1992	XXXXX2002346	XXXXX14592	Giải nổ hũ	1,000
THAM THI LY HUONG	5/12/1957	XXXXX7004527	XXXXX22211	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI TRAM	3/1/2002	XXXXX2013644	XXXXX55817	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HANG	9/29/1990	XXXXX0008641	XXXXX46147	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DIEP CHI	2/29/2008	XXXXX8024616	XXXXX41984	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN KHANH TOAN	9/16/2006	XXXXX6009745	XXXXX78825	Giải nổ hũ	1,000
LE BAO NGOC	8/24/2007	XXXXX7011489	XXXXX80703	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN VAN LAI	9/16/1982	XXXXX2016785	XXXXX86127	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TUAN ANH	3/10/1997	XXXXX7005133	XXXXX76997	Giải nổ hũ	1,000
PHAM LA HOANG ANH	7/28/2006	XXXXX6017224	XXXXX08533	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VINH KHANG	11/11/2007	XXXXX7002809	XXXXX99721	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HOA	4/20/1984	XXXXX4012230	XXXXX71049	Giải nổ hũ	1,000
DUONG NGOC NAM	10/5/1970	XXXXX0013388	XXXXX85945	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH TU	1/8/2003	XXXXX3000746	XXXXX64991	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THI THUY TRANG	3/13/1998	XXXXX8009239	XXXXX56544	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HOANG CONG	10/14/1994	XXXXX4013258	XXXXX33241	Giải nổ hũ	1,000
NGHIEM XUAN SANG	7/14/1998	XXXXX8015723	XXXXX29897	Giải nổ hũ	1,000
TRAN KIM VANG	6/1/2009	XXXXX9001980	XXXXX18260	Giải nổ hũ	1,000
HOANG HAI TUYEN	10/10/1985	XXXXX5050221	XXXXX71840	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN TAI	3/6/1997	XXXXX7026371	XXXXX21190	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIM NGAN	6/21/2008	XXXXX8003237	XXXXX48260	Giải nổ hũ	1,000
HOANG MINH TAN	12/31/1981	XXXXX1031649	XXXXX65217	Giải nổ hũ	1,000
VO THI ANH SANG	3/22/2002	XXXXX2022524	XXXXX97718	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THU DIEP	8/14/2003	XXXXX3002527	XXXXX08976	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN QUYEN	1/1/1990	XXXXX0003254	XXXXX22179	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THANH NGOC	11/25/2005	XXXXX5002716	XXXXX27443	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI BICH PHUONG	5/19/1983	XXXXX3000753	XXXXX95875	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI CAN	1/1/1956	XXXXX6020805	XXXXX74986	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN KHAM	11/10/1986	XXXXX6014790	XXXXX39168	Giải nổ hũ	1,000
TA THI BAO HAN	4/28/1995	XXXXX5019669	XXXXX31721	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG LAN	11/10/1996	XXXXX6001892	XXXXX32767	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DAC THIEN	4/4/1992	XXXXX2004111	XXXXX61692	Giải nổ hũ	1,000
VU HOAI NAM	7/17/2005	XXXXX5013993	XXXXX94745	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THI PHUONG	4/28/2005	XXXXX5009802	XXXXX93538	Giải nổ hũ	1,000
HO THI HUONG	4/5/1997	XXXXX7007545	XXXXX23392	Giải nổ hũ	1,000
HO THI LINH	1/1/2001	XXXXX1002211	XXXXX86106	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC TUNG	5/8/1984	XXXXX4043356	XXXXX55658	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC HIEP	5/2/2005	XXXXX5007872	XXXXX47319	Giải nổ hũ	1,000
BUI QUANG THANH	12/10/1983	XXXXX3008536	XXXXX67677	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH BINH MINH	8/20/2009	XXXXX9009031	XXXXX74373	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUY HOAN	8/28/2005	XXXXX5006226	XXXXX47490	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN DUONG	4/2/2006	XXXXX6006516	XXXXX35104	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH SANG	4/6/2001	XXXXX1034183	XXXXX81126	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TUAN VU	1/20/1993	XXXXX3021989	XXXXX59908	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN SON	12/27/1982	XXXXX2009848	XXXXX08595	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI NAM	10/13/1982	XXXXX2009386	XXXXX06611	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN LOI	9/17/1984	XXXXX4000717	XXXXX10946	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH TAM	3/24/1973	XXXXX3012573	XXXXX50911	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI VAN	11/18/1980	XXXXX0001083	XXXXX50089	Giải nổ hũ	1,000
GIANG A MINH	3/17/2007	XXXXX7009382	XXXXX47446	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MY TAM	3/12/2007	XXXXX7000574	XXXXX41546	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN QUYET	5/27/2005	XXXXX5006603	XXXXX72021	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HONG DAO	6/29/2002	XXXXX2001233	XXXXX62320	Giải nổ hũ	1,000
LUU THI BE	5/10/1981	XXXXX1004793	XXXXX30525	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN CHIEN	12/25/1968	XXXXX8026415	XXXXX59933	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HOAN	1/16/1989	XXXXX9007204	XXXXX22180	Giải nổ hũ	1,000
DINH DUC LOC	8/4/1995	XXXXX5013564	XXXXX35835	Giải nổ hũ	1,000
NGO VAN THANH	4/25/1994	XXXXX4017479	XXXXX20245	Giải nổ hũ	1,000
Tran Huynh Hien	4/23/2001	XXXXX1000569	XXXXX76134	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TAM	11/21/1992	XXXXX2035058	XXXXX25718	Giải nổ hũ	1,000
HO THI BONG	9/25/2004	XXXXX4011420	XXXXX99160	Giải nổ hũ	1,000
DUONG CONG HOANG	10/25/2004	XXXXX4011519	XXXXX71883	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI THU TRANG	4/9/2004	XXXXX4037452	XXXXX79095	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TUAN ANH	1/28/1995	XXXXX5007838	XXXXX90849	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN HONG QUANG	11/6/1979	XXXXX9005503	XXXXX00435	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH THI	10/29/2004	XXXXX4007851	XXXXX44814	Giải nổ hũ	1,000
LE QUANG VINH	5/2/2009	XXXXX9005883	XXXXX95295	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN SY HIEP	2/22/2007	XXXXX7010529	XXXXX68698	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NGOC SON	3/28/1998	XXXXX8011112	XXXXX50431	Giải nổ hũ	1,000
LE HONG QUAN	6/3/2008	XXXXX8009943	XXXXX44486	Giải nổ hũ	1,000
THACH THENE	4/15/1980	XXXXX0012294	XXXXX07239	Giải nổ hũ	1,000
BUI NGUYEN HAI YEN	9/28/2008	XXXXX8006963	XXXXX79593	Giải nổ hũ	1,000
HA THI CHUC PHUONG	9/17/1994	XXXXX4001524	XXXXX64195	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRIEU PHONG	8/23/2007	XXXXX7042562	XXXXX03793	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU TUNG	8/12/1991	XXXXX1001311	XXXXX86787	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HIEN	2/26/1987	XXXXX7047344	XXXXX75946	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VU NGUYEN	5/17/1984	XXXXX4003101	XXXXX45825	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TIEN DUNG	10/29/1982	XXXXX2045624	XXXXX91700	Giải nổ hũ	1,000
MAI ANH NHA	4/10/1990	XXXXX0010678	XXXXX43056	Giải nổ hũ	1,000
VU THI THU TRANG	9/7/2000	XXXXX0003075	XXXXX82748	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI MUON	11/12/1977	XXXXX7011832	XXXXX78666	Giải nổ hũ	1,000
TRAN DOAN KY	7/9/2009	XXXXX9027611	XXXXX34090	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC BICH HUYEN	6/14/2000	XXXXX0016937	XXXXX00156	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH VAN KHEN	5/16/1975	XXXXX5009228	XXXXX34619	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH THI YEN VY	5/26/2004	XXXXX4011097	XXXXX21548	Giải nổ hũ	1,000
LE TRAN PHUONG NHI	6/27/2005	XXXXX5010363	XXXXX60813	Giải nổ hũ	1,000
SON THANH PHONG	9/22/1998	XXXXX8025032	XXXXX98458	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH DUC	5/22/2005	XXXXX5002724	XXXXX80195	Giải nổ hũ	1,000
HA VAN HUY	1/8/2006	XXXXX6007272	XXXXX16974	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH HUNG	3/21/2003	XXXXX3009591	XXXXX71237	Giải nổ hũ	1,000
TRAN LY CA	9/13/1990	XXXXX0003008	XXXXX35560	Giải nổ hũ	1,000
DAO NGOC TIEP	5/16/1986	XXXXX6006350	XXXXX02569	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU DAT	11/29/2009	XXXXX9009279	XXXXX35409	Giải nổ hũ	1,000
LE THI THUY	4/3/1999	XXXXX9009939	XXXXX76134	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIM XUAN	12/29/2006	XXXXX6006254	XXXXX05149	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUYEN ANH	10/6/1999	XXXXX9020622	XXXXX60243	Giải nổ hũ	1,000
DUONG VAN TAN	11/17/1973	XXXXX3002581	XXXXX75712	Giải nổ hũ	1,000
LE DUY TRONG	8/21/1988	XXXXX8003164	XXXXX05502	Giải nổ hũ	1,000
BAN TIEN DUNG	7/11/2009	XXXXX9001392	XXXXX21809	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG ANH TU	11/2/2002	XXXXX2000114	XXXXX94300	Giải nổ hũ	1,000
LE HUU LY	9/28/1985	XXXXX5013560	XXXXX10982	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN PHUC	6/18/2008	XXXXX8054682	XXXXX25559	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI LINH CHI	9/1/1999	XXXXX9007966	XXXXX97685	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HANH	8/5/1978	XXXXX8007295	XXXXX44862	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRONG THANH	11/4/2009	XXXXX9008675	XXXXX17238	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN BAO THONG	7/14/1992	XXXXX2013249	XXXXX38303	Giải nổ hũ	1,000
PHAM HOANG CHAU	12/6/2002	XXXXX2001555	XXXXX66760	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUY HONG	5/6/1986	XXXXX6001322	XXXXX34310	Giải nổ hũ	1,000
VU HUU DON	10/2/1995	XXXXX5004268	XXXXX03952	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN XUAN LINH	8/15/1996	XXXXX6008737	XXXXX84839	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI KHANH LY	8/19/2008	XXXXX8002327	XXXXX85942	Giải nổ hũ	1,000
LO VAN TAN	6/19/1998	XXXXX8001939	XXXXX48204	Giải nổ hũ	1,000
VY THI NGOC ANH	10/5/2004	XXXXX4009169	XXXXX92643	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN ANH TOI	4/2/1986	XXXXX6001507	XXXXX33222	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NHU Y	7/9/1995	XXXXX5001512	XXXXX11066	Giải nổ hũ	1,000
VO VAN DUC	10/10/1985	XXXXX5014622	XXXXX57377	Giải nổ hũ	1,000
DOAN THANH BAO NGOC	11/14/2009	XXXXX9004187	XXXXX79357	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LIEN	11/10/2007	XXXXX7006996	XXXXX92261	Giải nổ hũ	1,000
DANG VU LINH	9/10/1990	XXXXX0013281	XXXXX98347	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NHU QUYNH	12/6/2003	XXXXX3000094	XXXXX07185	Giải nổ hũ	1,000
THAN DUC NAM	9/25/1988	XXXXX8008026	XXXXX26588	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
MAI CAM NHI	2/25/2006	XXXXX6009072	XXXXX05596	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI BICH NHAT	5/15/2003	XXXXX3018762	XXXXX94995	Giải nổ hũ	1,000
TRIEU VAN HUY	2/2/1989	XXXXX9015046	XXXXX54111	Giải nổ hũ	1,000
VU KIM CHI	8/28/2003	XXXXX3002436	XXXXX40186	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI DUYEN	6/4/2006	XXXXX6025409	XXXXX26079	Giải nổ hũ	1,000
DO VAN TU	5/1/1990	XXXXX0049527	XXXXX28133	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI TRANG	7/5/1993	XXXXX3023875	XXXXX17353	Giải nổ hũ	1,000
DAO DUY QUAN	8/24/2008	XXXXX8013074	XXXXX76008	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI THUY	10/5/1992	XXXXX2003804	XXXXX19822	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN VU	10/10/1985	XXXXX5000093	XXXXX51862	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THAI	5/3/1961	XXXXX1010619	XXXXX50138	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MINH THU	12/20/1998	XXXXX8000537	XXXXX42762	Giải nổ hũ	1,000
PHAN VU MINH DUY	9/20/2006	XXXXX6036559	XXXXX00906	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TRUC LY	1/1/1991	XXXXX1004913	XXXXX30390	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHI LONG	6/26/2007	XXXXX7027250	XXXXX83754	Giải nổ hũ	1,000
LE THI DIEM QUYNH	7/30/2001	XXXXX1005283	XXXXX16879	Giải nổ hũ	1,000
HO THANH HIEU	6/13/2006	XXXXX6000345	XXXXX47765	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI DUNG	4/9/1991	XXXXX1002078	XXXXX00641	Giải nổ hũ	1,000
LY VAN LINH	1/15/1987	XXXXX7008802	XXXXX28882	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI DAO	2/21/2003	XXXXX3008067	XXXXX49291	Giải nổ hũ	1,000
BUI NHU Y THI	7/9/2006	XXXXX6007583	XXXXX14952	Giải nổ hũ	1,000
LE THI NHUNG	7/21/1992	XXXXX2000256	XXXXX92768	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN THANG	7/2/1994	XXXXX4017997	XXXXX68969	Giải nổ hũ	1,000
CHU VINH HIEP	8/24/1994	XXXXX4011380	XXXXX76894	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN BANG	4/7/2001	XXXXX1002635	XXXXX88876	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUOC KHA	4/8/2008	XXXXX8012272	XXXXX32972	Giải nổ hũ	1,000
VO THI PHAN	10/8/1992	XXXXX2001397	XXXXX67924	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THUY HANG	7/17/1996	XXXXX6017833	XXXXX95239	Giải nổ hũ	1,000
TRAN DUC MAI	12/16/1968	XXXXX8027317	XXXXX17791	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI DUYEN	6/10/1975	XXXXX5014611	XXXXX28600	Giải nổ hũ	1,000
DAO THI QUYNH	8/10/2000	XXXXX0028828	XXXXX40179	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DAO	8/26/1996	XXXXX6003838	XXXXX31195	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH NHO	9/25/1992	XXXXX2034764	XXXXX73693	Giải nổ hũ	1,000
DOAN THI HIEP	9/24/1986	XXXXX6001283	XXXXX25012	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HOANG PHUC	3/25/1996	XXXXX6012134	XXXXX07903	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN KHUONG THIEN DUC	9/19/2002	XXXXX2001701	XXXXX15805	Giải nổ hũ	1,000
TRIEU QUOC CUONG	6/1/1986	XXXXX6001261	XXXXX29868	Giải nổ hũ	1,000
HO QUOC DAT	9/26/2008	XXXXX8001675	XXXXX43827	Giải nổ hũ	1,000
NONG MINH NHAT	5/10/2009	XXXXX9010901	XXXXX28577	Giải nổ hũ	1,000
PHAM HUU DAI	9/11/1981	XXXXX1009128	XXXXX96277	Giải nổ hũ	1,000
KHUAT THI HOA	11/4/2006	XXXXX6059237	XXXXX55943	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THI NGUYET	8/22/2007	XXXXX7003524	XXXXX31540	Giải nổ hũ	1,000
LO THI MIEN	5/10/1995	XXXXX5001208	XXXXX55477	Giải nổ hũ	1,000
VU THI MINH PHUONG	9/10/2009	XXXXX9005209	XXXXX98597	Giải nổ hũ	1,000
LA THI DOANH DOANH	3/16/2005	XXXXX5008192	XXXXX62371	Giải nổ hũ	1,000
BUI DUC ANH	11/19/2007	XXXXX7003923	XXXXX49086	Giải nổ hũ	1,000
HA TRI THUC	11/5/2001	XXXXX1001429	XXXXX86490	Giải nổ hũ	1,000
TA HUU SANG	11/13/1992	XXXXX2002162	XXXXX53100	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI QUYNH NHU	1/7/2004	XXXXX4005225	XXXXX42107	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN QUANG	2/16/1995	XXXXX5014308	XXXXX40952	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TUYET LINH	7/1/2007	XXXXX7024536	XXXXX82463	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN GIAP	5/14/1964	XXXXX4005094	XXXXX82994	Giải nổ hũ	1,000
DOAN VAN PHONG	10/9/1998	XXXXX8014988	XXXXX56822	Giải nổ hũ	1,000
LE THI KIM ANH	8/19/1966	XXXXX6007751	XXXXX63969	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI PHUONG THAO	10/30/2009	XXXXX9005747	XXXXX06913	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TRA MY	9/2/2006	XXXXX6008327	XXXXX89206	Giải nổ hũ	1,000
MAI THANH HIEP	12/20/1981	XXXXX1009932	XXXXX76840	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN TRUNG QUAN	5/30/1982	XXXXX2005989	XXXXX69666	Giải nổ hũ	1,000
HOANG PHI HUNG	4/6/1993	XXXXX3005221	XXXXX85388	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU TRANG	8/20/1988	XXXXX8018119	XXXXX86548	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN THIEN	2/8/1998	XXXXX8004926	XXXXX08884	Giải nổ hũ	1,000
HO TAN CAO	7/7/1999	XXXXX9015269	XXXXX73597	Giải nổ hũ	1,000
LE THI MAI	2/5/2003	XXXXX3032730	XXXXX24969	Giải nổ hũ	1,000
HO THI CAM	1/1/1981	XXXXX1023716	XXXXX44916	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRONG NGHIA	4/24/2008	XXXXX8001093	XXXXX07846	Giải nổ hũ	1,000
DO THI KIEU	8/8/1977	XXXXX7048357	XXXXX56577	Giải nổ hũ	1,000
PHAM DUC QUANG	4/21/2000	XXXXX0014510	XXXXX96492	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN LACH	1/1/1959	XXXXX9002436	XXXXX66006	Giải nổ hũ	1,000
DANG VAN TUAN	11/17/1985	XXXXX5006102	XXXXX78322	Giải nổ hũ	1,000
DUONG DUC MANH	3/17/2005	XXXXX5001380	XXXXX72165	Giải nổ hũ	1,000
DINH VU HAI	5/19/1984	XXXXX4007760	XXXXX42629	Giải nổ hũ	1,000
QUACH PHUONG HUYEN	12/29/2002	XXXXX2038253	XXXXX94350	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN XUAN	8/1/1990	XXXXX0010316	XXXXX39320	Giải nổ hũ	1,000
AN	12/14/2004	XXXXX4017672	XXXXX02548	Giải nổ hũ	1,000
PHAN PHUC VIET	9/8/1982	XXXXX2016127	XXXXX41642	Giải nổ hũ	1,000
LY HOANG DUY	7/13/2008	XXXXX8002219	XXXXX77130	Giải nổ hũ	1,000
DANG THANH SON	10/25/1984	XXXXX4023585	XXXXX06999	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THANH	12/23/1993	XXXXX3000407	XXXXX39993	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HAO	4/29/1975	XXXXX5011586	XXXXX06129	Giải nổ hũ	1,000
DAO MANH GIAU	7/14/1997	XXXXX7010251	XXXXX29699	Giải nổ hũ	1,000
VU PHUONG ANH	1/26/1983	XXXXX3029007	XXXXX66668	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HONG HANH	9/21/2007	XXXXX7043993	XXXXX19560	Giải nổ hũ	1,000
TRAN TRONG NHAN	7/20/2004	XXXXX4006096	XXXXX20806	Giải nổ hũ	1,000
HUU THI PHUONG	6/8/1960	XXXXX0042650	XXXXX32248	Giải nổ hũ	1,000
DANH THI PHUONG	8/1/1993	XXXXX3016144	XXXXX37168	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN NGOAN	1/1/1981	XXXXX1005050	XXXXX62994	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI KIEU THUY	9/24/1995	XXXXX5003988	XXXXX49195	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI THANG	12/24/1981	XXXXX1004710	XXXXX99424	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NHU DONG	10/27/1979	XXXXX9002385	XXXXX06979	Giải nổ hũ	1,000
TRAN KIM CHI	2/2/2002	XXXXX2006930	XXXXX15545	Giải nổ hũ	1,000
DO QUY THINH	7/21/2005	XXXXX5037442	XXXXX36591	Giải nổ hũ	1,000
PHAM MINH KHANG	7/24/1991	XXXXX1009515	XXXXX19123	Giải nổ hũ	1,000
GIANG KIM QUY	11/6/1991	XXXXX1034965	XXXXX63869	Giải nổ hũ	1,000
HO THI KIM LOAN	5/20/1996	XXXXX6014264	XXXXX40027	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI HOA	4/25/1993	XXXXX3046575	XXXXX19702	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TUYEN	6/1/1991	XXXXX1032333	XXXXX96898	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI LE THU	1/1/1966	XXXXX6005494	XXXXX20835	Giải nổ hũ	1,000
PHAM XUAN HIEU	2/9/2008	XXXXX8000141	XXXXX22508	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH TRONG NGHIA	2/19/1977	XXXXX7000332	XXXXX39389	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN KHOI	5/11/1980	XXXXX0019666	XXXXX48169	Giải nổ hũ	1,000
LE THANH HUNG	5/23/2008	XXXXX8008548	XXXXX58735	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THANH HA	7/22/1998	XXXXX8016727	XXXXX02727	Giải nổ hũ	1,000
VU THI DIEP	7/16/1987	XXXXX7009465	XXXXX80133	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI THUY NGAN	6/4/2001	XXXXX1013370	XXXXX79416	Giải nổ hũ	1,000
PHAN TIEN DUY	5/24/1992	XXXXX2001340	XXXXX31326	Giải nổ hũ	1,000
VO NGOC AN	11/14/1987	XXXXX7032119	XXXXX71234	Giải nổ hũ	1,000
TU QUANG QUYET	12/22/1954	XXXXX4006422	XXXXX79129	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TRANG	12/5/1993	XXXXX3012423	XXXXX30111	Giải nổ hũ	1,000
CAO VAN THU	12/12/1998	XXXXX8024684	XXXXX99253	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DO	6/17/1974	XXXXX4001036	XXXXX50042	Giải nổ hũ	1,000
LUONG VINH HA	6/7/1977	XXXXX7010083	XXXXX36527	Giải nổ hũ	1,000
HOANG QUOC TUAN	6/24/2008	XXXXX8002942	XXXXX60573	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VU MINH NGOC	12/29/2007	XXXXX7000931	XXXXX85309	Giải nổ hũ	1,000
NGO NHON	11/14/1978	XXXXX8015574	XXXXX06351	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI LY	4/20/1969	XXXXX9000250	XXXXX66566	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN BAC	1/14/2007	XXXXX7000765	XXXXX47596	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN LAM LUONG	6/28/1976	XXXXX6000119	XXXXX55350	Giải nổ hũ	1,000
DO THI THUY	3/14/2007	XXXXX7051101	XXXXX49487	Giải nổ hũ	1,000
TRAN DUY TRINH	1/1/2004	XXXXX4004990	XXXXX11621	Giải nổ hũ	1,000
DOAN NGOC XUAN MAI	3/28/2007	XXXXX7007622	XXXXX43171	Giải nổ hũ	1,000
TRIEU DUC XUYEN	8/30/1971	XXXXX1019826	XXXXX10322	Giải nổ hũ	1,000
PHAN HOAI DIEM MY	10/27/1995	XXXXX5016818	XXXXX58954	Giải nổ hũ	1,000
HOANG MANH THANG	9/6/2004	XXXXX4031462	XXXXX74380	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOC BICH	2/9/1981	XXXXX1004130	XXXXX65160	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI HUE	3/26/1991	XXXXX1020661	XXXXX35910	Giải nổ hũ	1,000
LE THANH THAO	11/30/2005	XXXXX5034604	XXXXX17795	Giải nổ hũ	1,000
VU THI LIEU	9/9/1968	XXXXX8002197	XXXXX21245	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUONG	10/10/1981	XXXXX1000102	XXXXX58999	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUANG VINH	12/5/1983	XXXXX3005497	XXXXX77883	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG MINH CHAU	5/17/1999	XXXXX9013250	XXXXX80599	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN ANH TUAN	5/14/1997	XXXXX7000840	XXXXX88820	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VU TUAN HAI	1/5/2009	XXXXX9000107	XXXXX32101	Giải nổ hũ	1,000
VUONG THI THUY HANG	10/8/1973	XXXXX3010232	XXXXX95226	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THAI THIEN	3/8/2005	XXXXX5013825	XXXXX00448	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI KHANH LY	4/2/1991	XXXXX1000854	XXXXX16776	Giải nổ hũ	1,000
DAO DUY DOANH	4/21/2005	XXXXX5057792	XXXXX80205	Giải nổ hũ	1,000
NGO TRAN VAN	9/16/2009	XXXXX9007379	XXXXX14606	Giải nổ hũ	1,000
PHAN HOANG TUNG	3/15/2000	XXXXX0005849	XXXXX36401	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUE	2/1/1992	XXXXX2016482	XXXXX74029	Giải nổ hũ	1,000
DO DUY VU	1/21/1993	XXXXX3003740	XXXXX80999	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THANH LUAN	9/1/2006	XXXXX6002614	XXXXX05105	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LOAN	2/1/1977	XXXXX7002437	XXXXX41440	Giải nổ hũ	1,000
GIN CUN TRUONG	10/5/1993	XXXXX3002269	XXXXX92970	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI HIEN	10/2/1997	XXXXX7006061	XXXXX09506	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN HUAN	10/2/1977	XXXXX7005760	XXXXX78988	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN PHUC	10/3/1973	XXXXX3001493	XXXXX18733	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VIET GIANG	11/21/2006	XXXXX6016891	XXXXX93326	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LE HANG	1/19/1993	XXXXX3007943	XXXXX24120	Giải nổ hũ	1,000
DUONG CHI LINH	9/6/2007	XXXXX7003415	XXXXX55824	Giải nổ hũ	1,000
CHU DINH VINH	1/21/1990	XXXXX0002373	XXXXX10789	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI THUY TRANG	11/24/2009	XXXXX9019269	XXXXX56502	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HUU HOANG	7/20/1997	XXXXX7011579	XXXXX57546	Giải nổ hũ	1,000
TRINH QUOC SY	11/7/1988	XXXXX8043408	XXXXX55570	Giải nổ hũ	1,000
VI THI NGOC	8/18/1978	XXXXX8008478	XXXXX63686	Giải nổ hũ	1,000
LE HONG PHUONG	4/29/1985	XXXXX5001530	XXXXX12342	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TIEN HUY	8/21/2009	XXXXX9006643	XXXXX85923	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THI NHAN	8/14/2004	XXXXX4027868	XXXXX68854	Giải nổ hũ	1,000
LE THI THUY	9/6/2005	XXXXX5001141	XXXXX84220	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUANG HAI	4/24/2008	XXXXX8013288	XXXXX95770	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THUY TRANG	11/4/1987	XXXXX7015958	XXXXX40765	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU MINH TAN	1/14/2000	XXXXX0005888	XXXXX62145	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VIET PHONG	11/28/1996	XXXXX6004454	XXXXX14416	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN TRUONG	7/27/2006	XXXXX6012307	XXXXX47540	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THIEN PHONG	9/11/1994	XXXXX4009553	XXXXX11777	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN KHOA	3/6/1962	XXXXX2019633	XXXXX41949	Giải nổ hũ	1,000
TRINH THI TAM	8/1/1971	XXXXX1011029	XXXXX60478	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN KHAC KHAI	1/15/1971	XXXXX1001630	XXXXX29639	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN LUONG ANH TU	8/11/2007	XXXXX7011309	XXXXX16304	Giải nổ hũ	1,000
DO MINH NHAT	1/1/1976	XXXXX6015514	XXXXX68273	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU NGUYET	9/18/1983	XXXXX3034671	XXXXX09546	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI THAO	10/25/1984	XXXXX4010988	XXXXX23659	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
HOANG VAN THANH	5/21/1994	XXXXX4008736	XXXXX08253	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC LOC	6/12/2007	XXXXX7013937	XXXXX84145	Giải nổ hũ	1,000
VU HONG HUAN	1/13/1985	XXXXX5009838	XXXXX39898	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI HAO	11/30/1979	XXXXX9000482	XXXXX15298	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC TOAN	9/23/2007	XXXXX7023290	XXXXX07348	Giải nổ hũ	1,000
PHAN PHUOC THO	1/1/1984	XXXXX4010063	XXXXX47586	Giải nổ hũ	1,000
HOANG SY PHI	9/23/2009	XXXXX9011983	XXXXX03575	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LUONG	7/17/1999	XXXXX9014450	XXXXX10259	Giải nổ hũ	1,000
MA DINH BIEN	11/29/1960	XXXXX0000173	XXXXX37898	Giải nổ hũ	1,000
LO VAN NGOC	1/10/1995	XXXXX5006751	XXXXX32627	Giải nổ hũ	1,000
HO CHAU A	4/23/1990	XXXXX0003594	XXXXX13246	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUOC CHUNG	3/16/2003	XXXXX3009512	XXXXX75987	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH THUAN	2/2/1993	XXXXX3000180	XXXXX27755	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG ANH	12/14/2008	XXXXX8000860	XXXXX81802	Giải nổ hũ	1,000
DANG HUYNH THI NHI	9/24/2006	XXXXX6007336	XXXXX59497	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHAM HONG NHUNG	6/11/1992	XXXXX2008000	XXXXX87675	Giải nổ hũ	1,000
VU GIA NHU	7/9/2009	XXXXX9001433	XXXXX14086	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRINH BAO CHI	11/27/2009	XXXXX9004383	XXXXX94370	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI PHUONG CHI	5/26/1978	XXXXX8006277	XXXXX85686	Giải nổ hũ	1,000
DAO THI LIEN	11/3/1991	XXXXX1003142	XXXXX36123	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TUYET PHUONG	9/21/2003	XXXXX3012974	XXXXX02908	Giải nổ hũ	1,000
PHAM NGOC HAI	2/12/1997	XXXXX7003491	XXXXX57997	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NHU MAI QUYNH	12/23/2006	XXXXX6020395	XXXXX11685	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG VAN MANH	5/10/1995	XXXXX5001740	XXXXX45545	Giải nổ hũ	1,000
DO THANH TU	1/1/1977	XXXXX7015365	XXXXX90431	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN MANH	8/12/1994	XXXXX4011249	XXXXX40104	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI CHA	1/1/1958	XXXXX8006575	XXXXX20434	Giải nổ hũ	1,000
DAO THI MY HANH	9/24/1976	XXXXX6014849	XXXXX26584	Giải nổ hũ	1,000
TA VAN SY	9/28/1989	XXXXX9008815	XXXXX96613	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI GAM	7/9/1990	XXXXX0049906	XXXXX21871	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRA MY	3/20/2004	XXXXX4001774	XXXXX37889	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH VU	9/15/1993	XXXXX3011890	XXXXX18910	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI KIM NGAN	12/28/1991	XXXXX1001107	XXXXX35501	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOC ANH	6/2/2008	XXXXX8010660	XXXXX78988	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHONG QUANG	12/5/1989	XXXXX9010866	XXXXX76751	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HA VY	3/7/2004	XXXXX4013103	XXXXX69526	Giải nổ hũ	1,000
BUI QUANG KHAI	8/20/2003	XXXXX3028951	XXXXX61011	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI DUNG	7/27/1994	XXXXX4002972	XXXXX92927	Giải nổ hũ	1,000
HO THI HUAN	12/28/1982	XXXXX2012788	XXXXX62712	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI DIEM TRINH	1/25/1991	XXXXX1000912	XXXXX88612	Giải nổ hũ	1,000
DAO THI NGA	7/2/2006	XXXXX6003341	XXXXX40649	Giải nổ hũ	1,000
VU THI MAI LINH	11/25/2002	XXXXX2012110	XXXXX99926	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHU TUAN	1/24/1992	XXXXX2003319	XXXXX58226	Giải nổ hũ	1,000
PHAM DINH DINH	9/24/2005	XXXXX5000950	XXXXX45524	Giải nổ hũ	1,000
VU THI BINH	10/5/1973	XXXXX3006054	XXXXX55037	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN NHAN	5/18/1961	XXXXX1001729	XXXXX87922	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THAO NGUYEN	9/1/2001	XXXXX1004148	XXXXX58676	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN QUANG	12/20/1995	XXXXX5013422	XXXXX66466	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THUY QUYNH	10/25/1991	XXXXX1009829	XXXXX22669	Giải nổ hũ	1,000
LE THI NGOC HAN	2/7/2003	XXXXX3011524	XXXXX26904	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI TRANG NHUNG	7/11/1982	XXXXX2009951	XXXXX55992	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TOAN	12/13/1985	XXXXX5007661	XXXXX91553	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI LAN TRINH	9/17/1999	XXXXX9001808	XXXXX74871	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI HOAI GIANG	4/22/2009	XXXXX9020590	XXXXX80845	Giải nổ hũ	1,000
LE THANH NAM	1/13/1970	XXXXX0009327	XXXXX35338	Giải nổ hũ	1,000
CHU THUY DUONG	12/31/2004	XXXXX4030806	XXXXX74892	Giải nổ hũ	1,000
THAO A LANH	9/28/2004	XXXXX4003082	XXXXX15572	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN HOAI BAC	7/23/1978	XXXXX8012478	XXXXX62900	Giải nổ hũ	1,000
VU THI LIEN	2/16/2006	XXXXX6001321	XXXXX44713	Giải nổ hũ	1,000
CAO THI THUONG	1/7/1992	XXXXX2015828	XXXXX87190	Giải nổ hũ	1,000
TONG VAN THUY	10/15/1984	XXXXX4000258	XXXXX29181	Giải nổ hũ	1,000
LAM BAO CHAU	1/21/2007	XXXXX7008777	XXXXX23859	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NGOC THIEN AN	8/8/2007	XXXXX7003962	XXXXX64551	Giải nổ hũ	1,000
VU MAI NGOC HOANG	5/28/2004	XXXXX4001836	XXXXX85425	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI CUC	3/15/1990	XXXXX0000759	XXXXX92555	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HUE	1/1/1972	XXXXX2002566	XXXXX45998	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI BANG TRINH	8/13/1996	XXXXX6004441	XXXXX66069	Giải nổ hũ	1,000
DINH PHU THANH	6/2/1983	XXXXX3011788	XXXXX02040	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGUYET ANH	3/10/1979	XXXXX9015265	XXXXX09424	Giải nổ hũ	1,000
PHAM TUYET NHI	11/8/2009	XXXXX9005661	XXXXX61518	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN BIEN	11/3/1988	XXXXX8048212	XXXXX54444	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN LONG PHI PHUNG	3/15/1985	XXXXX5037067	XXXXX24613	Giải nổ hũ	1,000
VO THI MUOI	6/22/1955	XXXXX5009676	XXXXX51798	Giải nổ hũ	1,000
NGO QUANG LINH	6/26/1994	XXXXX4006222	XXXXX13183	Giải nổ hũ	1,000
VO THI NGAN	11/3/2007	XXXXX7021337	XXXXX96145	Giải nổ hũ	1,000
NGO THU GIANG	5/25/2006	XXXXX6006725	XXXXX28270	Giải nổ hũ	1,000
LU A SAI	4/18/2003	XXXXX3004109	XXXXX45437	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI DIEM MO	1/5/2006	XXXXX6010297	XXXXX41028	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DOAN	8/18/2000	XXXXX0001170	XXXXX29745	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THU THAO	7/31/1999	XXXXX9001365	XXXXX38498	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HUONG GIANG	9/14/1987	XXXXX7000861	XXXXX09029	Giải nổ hũ	1,000
TRIEU HOANG ANH	7/27/1993	XXXXX3007042	XXXXX86813	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI MINH	4/11/1987	XXXXX7009628	XXXXX85688	Giải nổ hũ	1,000
VY THI TRA MY	2/16/2005	XXXXX5001235	XXXXX20001	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN OAI	11/24/1989	XXXXX9008866	XXXXX20343	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH THI MY KIEU	10/22/1990	XXXXX0000152	XXXXX25987	Giải nổ hũ	1,000
LE TRONG DUNG	11/16/1983	XXXXX3000239	XXXXX11654	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THANH AN	6/16/2007	XXXXX7013715	XXXXX12975	Giải nổ hũ	1,000
DANG MANH HA	1/19/1972	XXXXX2003153	XXXXX66637	Giải nổ hũ	1,000
LUONG MINH NGOC	11/19/2005	XXXXX5015336	XXXXX76358	Giải nổ hũ	1,000
LO VAN THANG	1/7/2008	XXXXX8004696	XXXXX49987	Giải nổ hũ	1,000
LUU VAN TRUNG	2/16/1992	XXXXX2008760	XXXXX16129	Giải nổ hũ	1,000
LE THI THU	8/11/2004	XXXXX4002827	XXXXX95536	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NGOC QUY	10/27/1991	XXXXX1044534	XXXXX10881	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI NGOC THIEN	5/11/2005	XXXXX5007169	XXXXX01179	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HANH	11/14/1981	XXXXX1006007	XXXXX49531	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HAI DANG	11/28/2009	XXXXX9007016	XXXXX81109	Giải nổ hũ	1,000
DANG HOANG THAT	6/15/1992	XXXXX2002186	XXXXX30642	Giải nổ hũ	1,000
BUI QUY KY	7/2/1979	XXXXX9004073	XXXXX76886	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THI PHUONG	7/31/2007	XXXXX7003798	XXXXX25002	Giải nổ hũ	1,000
LE LONG NHAT	3/3/2004	XXXXX4009221	XXXXX24005	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI HAI YEN	11/5/2000	XXXXX0010004	XXXXX52203	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI HONG	9/1/1988	XXXXX8009508	XXXXX11432	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN PHUONG	7/3/1996	XXXXX6007773	XXXXX40498	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN ANH TUYET	6/5/1954	XXXXX4033015	XXXXX81981	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI TIM	8/10/2003	XXXXX3001695	XXXXX16258	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN TAN	7/22/1991	XXXXX1007014	XXXXX74555	Giải nổ hũ	1,000
LE THI VAN	6/2/1982	XXXXX2009311	XXXXX75939	Giải nổ hũ	1,000
LE TAN NGUYEN	9/15/2008	XXXXX8012052	XXXXX55687	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TUAN THIEN	10/18/2006	XXXXX6007027	XXXXX68974	Giải nổ hũ	1,000
HOANG DUC TIEN	7/29/2009	XXXXX9001321	XXXXX05701	Giải nổ hũ	1,000
LE TUAN ANH	6/22/1984	XXXXX4009631	XXXXX58684	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI BICH	10/10/1984	XXXXX4008807	XXXXX67877	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRUNG TIN	12/29/1998	XXXXX8004390	XXXXX48954	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN KHAC DUY	1/1/1980	XXXXX0009630	XXXXX28822	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HA	10/20/1979	XXXXX9001686	XXXXX84251	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRONG HIEU	9/16/2008	XXXXX8007280	XXXXX76658	Giải nổ hũ	1,000
LO THI LAN	5/7/2003	XXXXX3002983	XXXXX25345	Giải nổ hũ	1,000
TRAN DANH THANH	10/5/2003	XXXXX3003994	XXXXX60139	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGAN	10/8/1955	XXXXX5006969	XXXXX01293	Giải nổ hũ	1,000
LE NGOC HUONG	8/21/1960	XXXXX0020168	XXXXX05848	Giải nổ hũ	1,000
NONG THI XUYEN	7/24/2004	XXXXX4006163	XXXXX84199	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUANG DUNG	11/29/2006	XXXXX6010678	XXXXX68532	Giải nổ hũ	1,000
DO VAN TUAN	1/16/1986	XXXXX6010992	XXXXX97636	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI NGOC SANG	5/13/2008	XXXXX8011541	XXXXX05006	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC THANH	10/10/1975	XXXXX5012273	XXXXX52917	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI HIEN	12/23/1982	XXXXX2016069	XXXXX01306	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIM THO	6/7/2002	XXXXX2002247	XXXXX71584	Giải nổ hũ	1,000
PHAM GIA HUY	6/1/2009	XXXXX9005861	XXXXX91119	Giải nổ hũ	1,000
DANG TRUONG QUOC BAO	7/1/1999	XXXXX9007421	XXXXX73839	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI LAN ANH	3/11/2002	XXXXX2004046	XXXXX25887	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI THU THUY	7/27/1991	XXXXX1011457	XXXXX45598	Giải nổ hũ	1,000
PHAN CONG DUAN	6/27/1990	XXXXX0004130	XXXXX49866	Giải nổ hũ	1,000
LY DO XA	12/7/2006	XXXXX6007304	XXXXX35681	Giải nổ hũ	1,000
LE NGUYEN BAO LONG	9/26/2006	XXXXX6002548	XXXXX96061	Giải nổ hũ	1,000
HA VAN NGHIEP	3/18/2000	XXXXX0000782	XXXXX74098	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NHA VY	11/11/2008	XXXXX8007962	XXXXX95549	Giải nổ hũ	1,000
PHAM QUANG HUY	7/31/2002	XXXXX2014852	XXXXX48888	Giải nổ hũ	1,000
TONG THI CHAM	9/30/1979	XXXXX9004087	XXXXX31869	Giải nổ hũ	1,000
DOAN HA NHAT MINH	4/16/2003	XXXXX3001882	XXXXX79860	Giải nổ hũ	1,000
HA QUYNH NHU	9/7/2004	XXXXX4005697	XXXXX17110	Giải nổ hũ	1,000
VAN DINH HUNG	5/1/1981	XXXXX1018326	XXXXX59201	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGUYET	12/10/1971	XXXXX1006670	XXXXX75894	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI HUYEN	5/20/1997	XXXXX7009643	XXXXX37537	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN QUYEN	2/9/1990	XXXXX0014788	XXXXX63456	Giải nổ hũ	1,000
DANG XUAN KHUONG	5/28/1996	XXXXX6009213	XXXXX84725	Giải nổ hũ	1,000
HA THI GIANG	4/9/2002	XXXXX2000940	XXXXX01885	Giải nổ hũ	1,000
DO THI MY HAU	1/9/2002	XXXXX2004591	XXXXX02293	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC TUYEN	8/27/1987	XXXXX7018115	XXXXX32362	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HAI NAM	12/6/1994	XXXXX4018887	XXXXX67903	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC UYEN PHUONG	8/4/2006	XXXXX6003087	XXXXX13102	Giải nổ hũ	1,000
TRIEU PHAN BAO KHANH	3/3/2007	XXXXX7002829	XXXXX65263	Giải nổ hũ	1,000
PHAM HOANG ANH	3/24/2007	XXXXX7002710	XXXXX61948	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUYNH MAI	6/12/2004	XXXXX4001422	XXXXX94612	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THI MY TIEN	5/21/2001	XXXXX1010035	XXXXX11492	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH THANH TUNG	5/4/2005	XXXXX5000043	XXXXX43755	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN XUAN TRUONG	2/9/1981	XXXXX1031131	XXXXX66879	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THANH LONG	5/2/2007	XXXXX7007415	XXXXX68884	Giải nổ hũ	1,000
VU THI MAY	8/28/1985	XXXXX5014968	XXXXX82298	Giải nổ hũ	1,000
VO VAN TAN	1/1/1981	XXXXX1000825	XXXXX13138	Giải nổ hũ	1,000
TRAN MINH QUAN	1/15/2008	XXXXX8001994	XXXXX93564	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MINH VIET	9/4/1974	XXXXX4000904	XXXXX84786	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI THUY	4/9/2006	XXXXX6008844	XXXXX59454	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THANH DANG	7/11/2002	XXXXX2009607	XXXXX77864	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU ANH	2/15/1977	XXXXX7000086	XXXXX66661	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HA DUONG	9/30/2007	XXXXX7003617	XXXXX74310	Giải nổ hũ	1,000
TA THI HUONG GIANG	11/4/1999	XXXXX9019959	XXXXX43452	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THANH LOAN	9/2/1986	XXXXX6002409	XXXXX51221	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI HAI YEN	9/15/1990	XXXXX0002423	XXXXX24190	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN TRIEU	5/13/1986	XXXXX6014256	XXXXX68562	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TRUNG	3/26/1992	XXXXX2011757	XXXXX35428	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LA THI THUY	4/1/1990	XXXXX0007868	XXXXX23605	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HA TRANG	12/28/1989	XXXXX9006994	XXXXX85522	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN SY NAM	9/27/1988	XXXXX8009192	XXXXX56566	Giải nổ hũ	1,000
PHAM DUC TAI	4/4/1998	XXXXX8003345	XXXXX26145	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN THANG	10/20/1994	XXXXX4007710	XXXXX65471	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG NGOC NIEN	8/21/2009	XXXXX9005588	XXXXX94448	Giải nổ hũ	1,000
MAI THANH NHAN	8/18/2006	XXXXX6002122	XXXXX46408	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VU THUY VAN	5/18/1987	XXXXX7021511	XXXXX08714	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC TUAN	12/9/1977	XXXXX7017107	XXXXX98761	Giải nổ hũ	1,000
HOA QUANG QUYNH	11/25/1971	XXXXX1001734	XXXXX21999	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG	8/16/1999	XXXXX9005187	XXXXX06501	Giải nổ hũ	1,000
LE THI THUY	5/9/1994	XXXXX4027195	XXXXX93090	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI THU HIEN	3/12/2005	XXXXX5000405	XXXXX58642	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUY HANG	7/7/1995	XXXXX5032110	XXXXX05125	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN THANG	9/18/1993	XXXXX3011740	XXXXX10444	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HA	6/5/1991	XXXXX1007600	XXXXX34673	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH TAN KHANH	1/15/2003	XXXXX3000753	XXXXX59945	Giải nổ hũ	1,000
SAM THI DUYEN	2/9/1993	XXXXX3002570	XXXXX37493	Giải nổ hũ	1,000
DO MINH KHANG	6/29/1983	XXXXX3011425	XXXXX96565	Giải nổ hũ	1,000
DOAN LE DUY LONG	7/28/2005	XXXXX5001762	XXXXX54081	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU DUC	10/22/2003	XXXXX3017482	XXXXX92103	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN LINH	8/3/2003	XXXXX3006066	XXXXX65251	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI QUYNH CHI	6/17/1982	XXXXX2002403	XXXXX62112	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN TOAN	2/22/1982	XXXXX2012081	XXXXX53232	Giải nổ hũ	1,000
THEN THI THAN	12/5/2003	XXXXX3005439	XXXXX92130	Giải nổ hũ	1,000
PHAN VO BAO AN	3/25/1995	XXXXX5004376	XXXXX55452	Giải nổ hũ	1,000
DO THI NGOC HONG	10/20/1976	XXXXX6009790	XXXXX04667	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN CUONG	8/28/1991	XXXXX1020835	XXXXX03332	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HA KIEU ANH	6/1/2003	XXXXX3051135	XXXXX30296	Giải nổ hũ	1,000
PHAM NGOC LONG	4/20/2000	XXXXX0018339	XXXXX22459	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HAI PHONG	9/15/2007	XXXXX7048359	XXXXX15717	Giải nổ hũ	1,000
DAO VAN KINH	9/5/1987	XXXXX7015584	XXXXX73729	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TRUONG	1/17/1976	XXXXX6011297	XXXXX34328	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI THANH	5/4/1988	XXXXX8024749	XXXXX40572	Giải nổ hũ	1,000
LAM BA KHANG	8/6/2005	XXXXX5000063	XXXXX91145	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HONG DUNG	8/1/1977	XXXXX7000408	XXXXX38888	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NHAN	3/4/1980	XXXXX0000529	XXXXX26866	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TIEN DUNG	8/30/2003	XXXXX3015984	XXXXX22328	Giải nổ hũ	1,000
TONG VAN OAI	4/19/1971	XXXXX1002301	XXXXX50720	Giải nổ hũ	1,000
NGO NGOC HOI	9/28/1993	XXXXX3005374	XXXXX53920	Giải nổ hũ	1,000
VO CHI TRUNG	9/4/2003	XXXXX3002949	XXXXX95665	Giải nổ hũ	1,000
VU THI THUONG	9/14/1987	XXXXX7013465	XXXXX86298	Giải nổ hũ	1,000
PHAN MUI SAU	11/19/2003	XXXXX3004133	XXXXX18217	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THU HOA	11/11/1978	XXXXX8017006	XXXXX77099	Giải nổ hũ	1,000
LO THI DUNG	3/8/2005	XXXXX5002191	XXXXX91254	Giải nổ hũ	1,000
THAI THANH HUY	4/26/2004	XXXXX4010841	XXXXX77083	Giải nổ hũ	1,000
PHAN DUC CUONG	12/8/1984	XXXXX4001891	XXXXX98720	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MANH TOAN	11/26/2009	XXXXX9049830	XXXXX21109	Giải nổ hũ	1,000
LE DUY KHANH	9/1/1992	XXXXX2017060	XXXXX39078	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TIEN THINH	8/12/2009	XXXXX9000115	XXXXX80120	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHUONG LINH	9/23/2006	XXXXX6052917	XXXXX57888	Giải nổ hũ	1,000
TRINH NGOC HANH	10/25/1982	XXXXX2017732	XXXXX13498	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THE TRUONG	2/20/2001	XXXXX1005520	XXXXX01523	Giải nổ hũ	1,000
LUU THI THANH NGAN	3/9/1990	XXXXX0000729	XXXXX92525	Giải nổ hũ	1,000
TRINH DUONG PHU	1/5/2008	XXXXX8000766	XXXXX87790	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH THI THANH KIEU	9/25/1978	XXXXX8003109	XXXXX33817	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HA	9/28/1994	XXXXX4048658	XXXXX09485	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN HUY TAN	7/17/1971	XXXXX1003446	XXXXX99363	Giải nổ hũ	1,000
VU THI THANH HOANG	4/7/1991	XXXXX1001015	XXXXX66174	Giải nổ hũ	1,000
GIAP THI KHUYEN	2/26/2007	XXXXX7015656	XXXXX86643	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHUOC DUNG	2/4/2007	XXXXX7002222	XXXXX17005	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI THAI	12/14/1988	XXXXX8004584	XXXXX65654	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TAM	6/24/2007	XXXXX7019394	XXXXX14130	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN AN	2/4/1983	XXXXX3009551	XXXXX35483	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HUYEN TRANG	11/15/2009	XXXXX9005600	XXXXX08665	Giải nổ hũ	1,000
DAM THI NGOC ANH	6/23/2007	XXXXX7015313	XXXXX53212	Giải nổ hũ	1,000
DUONG CONG HOC	10/25/1992	XXXXX2004761	XXXXX11792	Giải nổ hũ	1,000
VU NGUYEN HA CHI	3/29/2009	XXXXX9041997	XXXXX53468	Giải nổ hũ	1,000
DAO XUAN TRUONG	7/28/2003	XXXXX3006541	XXXXX24850	Giải nổ hũ	1,000
VU PHUONG HUNG	5/13/1989	XXXXX9024276	XXXXX62818	Giải nổ hũ	1,000
GIANG A HONG	11/26/2001	XXXXX1001020	XXXXX06443	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG THI GIA NHU	9/22/2008	XXXXX8002608	XXXXX05493	Giải nổ hũ	1,000
HOANG TRUONG GIANG	3/14/2004	XXXXX4010821	XXXXX90223	Giải nổ hũ	1,000
HOA VAN MINH	8/30/1987	XXXXX7003963	XXXXX02423	Giải nổ hũ	1,000
DINH VAN TRUNG	7/20/1956	XXXXX6002007	XXXXX33149	Giải nổ hũ	1,000
TU DUC TRUNG	6/8/1998	XXXXX8022815	XXXXX86616	Giải nổ hũ	1,000
TU MINH TIEN	8/19/2001	XXXXX1027525	XXXXX89784	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC CUONG	8/7/1987	XXXXX7040127	XXXXX64699	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN AN	6/8/2006	XXXXX6011543	XXXXX75427	Giải nổ hũ	1,000
LE THI NHUNG	6/1/1988	XXXXX8042296	XXXXX12351	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TUY	6/8/1962	XXXXX2031207	XXXXX21858	Giải nổ hũ	1,000
DUONG DAI NGHIA	9/28/1987	XXXXX7010341	XXXXX83056	Giải nổ hũ	1,000
Y VUI EBAN	10/20/2006	XXXXX6013127	XXXXX74174	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG THI CAM CHI	5/13/1989	XXXXX9003917	XXXXX83238	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN TUAN	4/10/2002	XXXXX2015683	XXXXX21579	Giải nổ hũ	1,000
LO VAN NGHIEP	3/24/2002	XXXXX2007314	XXXXX26101	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN HAI	9/20/1981	XXXXX1005083	XXXXX76506	Giải nổ hũ	1,000
CAO VAN KIEN	12/11/2004	XXXXX4041486	XXXXX81720	Giải nổ hũ	1,000
HO VINH QUYNH	6/15/1992	XXXXX2009114	XXXXX06918	Giải nổ hũ	1,000
TRAN TUAN DAT	3/5/1983	XXXXX3001876	XXXXX68829	Giải nổ hũ	1,000
VAN THI CUONG	9/18/1995	XXXXX5006790	XXXXX30607	Giải nổ hũ	1,000
CHU HUU NAM	11/10/1993	XXXXX3003436	XXXXX22429	Giải nổ hũ	1,000
LE QUANG LOI	3/9/2009	XXXXX9003487	XXXXX52656	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HUONG LAN	8/28/2007	XXXXX7006238	XXXXX85869	Giải nổ hũ	1,000
PHAM PHUNG CHINH	7/1/1980	XXXXX0010106	XXXXX72198	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC HUNG	8/26/1987	XXXXX7032844	XXXXX18283	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG VAN DUNG	5/6/1985	XXXXX5003602	XXXXX28777	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN TU	2/6/1982	XXXXX2001220	XXXXX48653	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI NGUYEN	10/5/1982	XXXXX2011660	XXXXX88836	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THANH DOAN	10/11/2005	XXXXX5009479	XXXXX73198	Giải nổ hũ	1,000
VO QUY HOA BINH	12/13/1953	XXXXX3000003	XXXXX50509	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TIEN DAT	11/26/1998	XXXXX8025645	XXXXX22424	Giải nổ hũ	1,000
LE THI KIM NGAN	2/28/1991	XXXXX1015220	XXXXX86531	Giải nổ hũ	1,000
TRAN MINH DUNG	3/16/2002	XXXXX2009092	XXXXX15151	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CONG NGUYEN	6/19/1995	XXXXX5012121	XXXXX33699	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN LUONG HOANG NAM	7/29/2007	XXXXX7008487	XXXXX24090	Giải nổ hũ	1,000
HOANG NGOC ANH	1/18/2009	XXXXX9003425	XXXXX27375	Giải nổ hũ	1,000
VO DINH GIANG PHAT	12/28/2008	XXXXX8006898	XXXXX41238	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI TUYET	12/10/1979	XXXXX9010656	XXXXX90090	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRONG TIEN	6/28/1986	XXXXX6007693	XXXXX93389	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN VIET	4/3/2004	XXXXX4010063	XXXXX53469	Giải nổ hũ	1,000
MUI VAN AT	2/25/1989	XXXXX9012990	XXXXX23863	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC THIET	12/25/1985	XXXXX5031924	XXXXX84485	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THAO	12/23/1998	XXXXX8001258	XXXXX81303	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN DUC DUY	7/27/2007	XXXXX7035796	XXXXX40791	Giải nổ hũ	1,000
LE THI KIEU TRINH	10/24/1984	XXXXX4000393	XXXXX92104	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUY	6/6/1982	XXXXX2013569	XXXXX42833	Giải nổ hũ	1,000
LE CONG HAI	12/30/1979	XXXXX9006548	XXXXX08025	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI MINH NGUYET	11/19/1999	XXXXX9005352	XXXXX15066	Giải nổ hũ	1,000
LE TAN DAT	12/9/2005	XXXXX5010603	XXXXX72846	Giải nổ hũ	1,000
PHAM DANG LONG	1/29/1979	XXXXX9013421	XXXXX92433	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THI NHUNG	3/18/2004	XXXXX4037865	XXXXX81304	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HANH	12/13/1968	XXXXX8003733	XXXXX36068	Giải nổ hũ	1,000
TRAN XUAN HUY	3/9/1970	XXXXX0002329	XXXXX59183	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN BA VINH	9/11/1990	XXXXX0001344	XXXXX16853	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HIEN	9/27/1990	XXXXX0023495	XXXXX67569	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN DAI	11/14/1985	XXXXX5008850	XXXXX59357	Giải nổ hũ	1,000
HA THI TRANG	9/10/1991	XXXXX1038642	XXXXX95807	Giải nổ hũ	1,000
VO QUOC CUONG	1/5/2001	XXXXX1005566	XXXXX80412	Giải nổ hũ	1,000
DINH VIET HIEU	4/16/1971	XXXXX1009667	XXXXX57971	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HIEP	8/25/1991	XXXXX1014260	XXXXX81797	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN PHONG	7/28/2007	XXXXX7015732	XXXXX82538	Giải nổ hũ	1,000
BUI DUC HAU	11/26/1990	XXXXX0008637	XXXXX14884	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN THIEN	4/7/2007	XXXXX7001659	XXXXX17454	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MANH HOP	5/17/1983	XXXXX3012683	XXXXX43215	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU HAI	3/10/1983	XXXXX3014279	XXXXX47800	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THE DAT	7/3/2002	XXXXX2025465	XXXXX44987	Giải nổ hũ	1,000
DAO XUAN HIEP	3/29/2004	XXXXX4054460	XXXXX52753	Giải nổ hũ	1,000
TAN TA MAY	3/21/2006	XXXXX6003342	XXXXX20016	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH TRI	11/10/1979	XXXXX9015044	XXXXX58676	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN THUAN	4/18/1999	XXXXX9005381	XXXXX12228	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH CONG	9/10/1968	XXXXX8028960	XXXXX87138	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI DIU	6/15/1998	XXXXX8006980	XXXXX27498	Giải nổ hũ	1,000
DUONG NGOC YEN	10/8/1995	XXXXX5020162	XXXXX47649	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRI PHUONG	8/25/1979	XXXXX9026023	XXXXX50879	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THU HANG	7/9/2005	XXXXX5003700	XXXXX63158	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HAU	12/1/1991	XXXXX1010120	XXXXX42203	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU HUNG	1/3/2002	XXXXX2005765	XXXXX69131	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN TOAN	7/27/2004	XXXXX4003440	XXXXX38643	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI CAM	3/25/2002	XXXXX2008008	XXXXX09143	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN DOAN	2/6/1971	XXXXX1021290	XXXXX22933	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HAI	10/10/1990	XXXXX0010038	XXXXX79366	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TAM	1/25/1988	XXXXX8002346	XXXXX56689	Giải nổ hũ	1,000
DO LUU NGOC	11/18/2009	XXXXX9006178	XXXXX81550	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI QUYNH	6/25/2006	XXXXX6003041	XXXXX07910	Giải nổ hũ	1,000
VU THI THUONG	8/29/1990	XXXXX0049496	XXXXX74868	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NHAT KHANH BINH	3/12/2004	XXXXX4000945	XXXXX47483	Giải nổ hũ	1,000
HA THE NAM	3/3/2005	XXXXX5003651	XXXXX28323	Giải nổ hũ	1,000
HO THI XUAN HUONG	2/14/1995	XXXXX5016735	XXXXX40295	Giải nổ hũ	1,000
HA VAN LICH	12/21/1993	XXXXX3005740	XXXXX91282	Giải nổ hũ	1,000
DANG VAN DIEN	4/28/1986	XXXXX6004306	XXXXX66666	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HIEU	4/12/2008	XXXXX8002798	XXXXX93526	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DON TUAN	4/2/1982	XXXXX2006614	XXXXX99168	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH THI TRUC GIANG	6/11/2002	XXXXX2000710	XXXXX93946	Giải nổ hũ	1,000
HA THI TUONG VI	7/26/2003	XXXXX3010533	XXXXX59914	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN BINH	3/1/1991	XXXXX1016354	XXXXX02462	Giải nổ hũ	1,000
LE THI THANH THUY	8/31/2005	XXXXX5001360	XXXXX98522	Giải nổ hũ	1,000
BUI XUAN ANH	10/30/1990	XXXXX0014198	XXXXX07130	Giải nổ hũ	1,000
KIEN THI SA MON THA	9/10/1986	XXXXX6015429	XXXXX80039	Giải nổ hũ	1,000
HOANG NANG KHANH	11/4/2006	XXXXX6001058	XXXXX13897	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN HA	3/14/1993	XXXXX3005967	XXXXX59767	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGO NGOC HOAN	3/8/1964	XXXXX4008630	XXXXX78505	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DUC	12/6/2007	XXXXX7003285	XXXXX31246	Giải nổ hũ	1,000
LU THI SANG	8/13/2000	XXXXX0012627	XXXXX60891	Giải nổ hũ	1,000
VI THI MI	11/13/2003	XXXXX3003644	XXXXX17441	Giải nổ hũ	1,000
TU THI BAO TRAN	7/8/2001	XXXXX1018491	XXXXX15074	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI NGUYET	7/10/2002	XXXXX2011636	XXXXX69901	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH THI BIEU	6/30/1976	XXXXX6012986	XXXXX65160	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NGOC ANH	4/14/2000	XXXXX0013096	XXXXX72117	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI DINH	4/10/1989	XXXXX9002581	XXXXX68112	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NHU LINH	7/6/2005	XXXXX5001578	XXXXX44412	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN ANH QUOC	8/11/2007	XXXXX7013966	XXXXX02682	Giải nổ hũ	1,000
LE THI PHIEN	2/6/1992	XXXXX2015461	XXXXX07108	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THANH HA	6/15/2008	XXXXX8004209	XXXXX36133	Giải nổ hũ	1,000
LUU THI TRANG	4/16/2004	XXXXX4001646	XXXXX35567	Giải nổ hũ	1,000
LANG THANH CONG	6/27/1991	XXXXX1008215	XXXXX08856	Giải nổ hũ	1,000
VI THI HAI YEN	3/9/2008	XXXXX8023212	XXXXX78503	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUY AN	1/1/1993	XXXXX3006998	XXXXX13504	Giải nổ hũ	1,000
VU BA DINH	9/20/1987	XXXXX7005578	XXXXX86376	Giải nổ hũ	1,000
MAI THI LAN ANH	11/19/2005	XXXXX5004353	XXXXX35208	Giải nổ hũ	1,000
PHAM QUYNH HOA	10/17/1994	XXXXX4030468	XXXXX89565	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGA	11/24/2006	XXXXX6022559	XXXXX76170	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TUAN NGHIA	10/4/1996	XXXXX6010073	XXXXX51660	Giải nổ hũ	1,000
LUU NU NGOC HUE	1/19/2003	XXXXX3003987	XXXXX37987	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI MI	8/16/2001	XXXXX1005202	XXXXX21111	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HA MY	11/19/1989	XXXXX9025212	XXXXX97984	Giải nổ hũ	1,000
DANG HOAI THU	3/24/2009	XXXXX9009444	XXXXX25323	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC MY	1/13/2002	XXXXX2009405	XXXXX05213	Giải nổ hũ	1,000
MAI DOAN THUY THANH	1/31/2009	XXXXX9028283	XXXXX22720	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NHUT TUONG	11/2/2009	XXXXX9014877	XXXXX54281	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI YEN	2/25/1995	XXXXX5038106	XXXXX03346	Giải nổ hũ	1,000
TRAN BA DUY	10/14/2003	XXXXX3011437	XXXXX51410	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI PHUONG LINH	1/8/1998	XXXXX8000519	XXXXX77244	Giải nổ hũ	1,000
VU DUC HUY	2/3/1990	XXXXX0007270	XXXXX23290	Giải nổ hũ	1,000
LE THI BICH NGOC	10/4/2000	XXXXX0032483	XXXXX53403	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HONG	12/25/2005	XXXXX5037608	XXXXX93082	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC LONG	7/11/1998	XXXXX8002720	XXXXX38830	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN VINH	3/7/1980	XXXXX0017902	XXXXX62686	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TAM MINH NHUT	6/1/1990	XXXXX0021903	XXXXX48863	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI Y NHI	12/15/2007	XXXXX7015275	XXXXX39371	Giải nổ hũ	1,000
VU HOANG TRUNG	2/14/2004	XXXXX4009864	XXXXX54014	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN ANH TU	12/20/1995	XXXXX5004914	XXXXX88899	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI BINH NHI	3/28/1997	XXXXX7009939	XXXXX30829	Giải nổ hũ	1,000
DONG THI HOA LE	7/30/2005	XXXXX5004736	XXXXX92382	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN KIM PHUONG	6/29/1975	XXXXX5025825	XXXXX39808	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH NGOC TUYET	8/13/1986	XXXXX6016645	XXXXX98633	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TUONG VI	9/9/1994	XXXXX4008706	XXXXX19892	Giải nổ hũ	1,000
PHAM HUONG GIANG	8/9/2007	XXXXX7016206	XXXXX67091	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THANH HUYEN	12/16/2005	XXXXX5000744	XXXXX05674	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN KHAC MUI	9/20/1979	XXXXX9002700	XXXXX59110	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI ALIL	1/1/1994	XXXXX4002882	XXXXX09150	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN NANG	6/20/1995	XXXXX5002689	XXXXX55458	Giải nổ hũ	1,000
DUONG SINH QUANG	9/1/1994	XXXXX4009014	XXXXX18686	Giải nổ hũ	1,000
VUONG HOANG THUYEN	6/3/1985	XXXXX5012156	XXXXX04905	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN ANH TUAN	1/8/2007	XXXXX7000644	XXXXX86190	Giải nổ hũ	1,000
MAI TRUNG HIEU	1/1/2000	XXXXX0006736	XXXXX54287	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI THU	10/15/1975	XXXXX5009965	XXXXX15320	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN THINH	3/13/1986	XXXXX6001478	XXXXX16536	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN VAN UT	1/16/2001	XXXXX1004613	XXXXX71224	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC LINH	8/18/2000	XXXXX0012311	XXXXX95805	Giải nổ hũ	1,000
LUONG VAN DAI	10/7/2002	XXXXX2012415	XXXXX28138	Giải nổ hũ	1,000
TA THI BE TAM	2/28/1986	XXXXX6015311	XXXXX38751	Giải nổ hũ	1,000
HOANG MINH DUONG	2/6/2008	XXXXX8010328	XXXXX62536	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI THANH TAM	9/25/1993	XXXXX3013277	XXXXX97930	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI NGOC MAI	5/25/2009	XXXXX9004019	XXXXX65338	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHUC THO	3/10/2007	XXXXX7015128	XXXXX23606	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG DUY KHANH	5/14/1983	XXXXX3001258	XXXXX81888	Giải nổ hũ	1,000
LE THI XUAN AN	4/19/2000	XXXXX0005292	XXXXX25714	Giải nổ hũ	1,000
TRINH THI PHUONG	9/20/1987	XXXXX7013012	XXXXX72423	Giải nổ hũ	1,000
LAM VAY LIM	11/23/2009	XXXXX9016053	XXXXX40704	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH VU	2/6/1990	XXXXX0005728	XXXXX90888	Giải nổ hũ	1,000
QUANG VAN TAI	6/5/1989	XXXXX9012610	XXXXX64991	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THIEU LAM	12/23/1978	XXXXX8046062	XXXXX76189	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN GIA HUY	9/3/2009	XXXXX9008857	XXXXX87770	Giải nổ hũ	1,000
VU CHI TRUNG	7/24/1984	XXXXX4001526	XXXXX96143	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUY	4/17/1977	XXXXX7001822	XXXXX92216	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUOC ANH KHANG	11/18/1994	XXXXX4039873	XXXXX31153	Giải nổ hũ	1,000
LY THI HONG NGAN	9/10/1996	XXXXX6000063	XXXXX53944	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NHU QUYNH	4/24/1999	XXXXX9009396	XXXXX53476	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI KHUYEN	8/8/2004	XXXXX4013641	XXXXX69506	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI THINH	2/10/1980	XXXXX0001144	XXXXX36575	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI YEN	4/27/1998	XXXXX8002623	XXXXX27392	Giải nổ hũ	1,000
MAI THI THU YEN	9/29/2002	XXXXX2005641	XXXXX87360	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH BINH	10/10/2005	XXXXX5007909	XXXXX54881	Giải nổ hũ	1,000
CAO THI HAT	6/28/1970	XXXXX0014349	XXXXX60032	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THANH DUNG	3/13/1965	XXXXX5013238	XXXXX41238	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHAN MY TRUC	3/28/2001	XXXXX1012196	XXXXX49121	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH LOC	1/3/2008	XXXXX8007107	XXXXX12793	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THI DIEP	7/20/1988	XXXXX8014976	XXXXX43164	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CONG THANG	8/26/2008	XXXXX8003096	XXXXX46865	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THAO UYEN	8/8/2001	XXXXX1003101	XXXXX41890	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI VAN	9/17/1974	XXXXX4011712	XXXXX65553	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI ANH DUYEN	1/4/2001	XXXXX1016351	XXXXX66548	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH NGOC	10/1/2008	XXXXX8035402	XXXXX12508	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI SUONG	1/1/1972	XXXXX2017847	XXXXX49287	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN KHANH LINH	8/6/1985	XXXXX5006590	XXXXX60730	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN KHAC NHAN	10/25/2005	XXXXX5009063	XXXXX74952	Giải nổ hũ	1,000
LE TUAN KIET	7/1/1994	XXXXX4000433	XXXXX02706	Giải nổ hũ	1,000
HOANG CUNG	7/14/1985	XXXXX5010236	XXXXX88670	Giải nổ hũ	1,000
GIAP VAN DAI	1/7/2002	XXXXX2005301	XXXXX46444	Giải nổ hũ	1,000
THACH DAN	1/1/1974	XXXXX4004524	XXXXX49102	Giải nổ hũ	1,000
LE HOANG DUONG	12/11/1980	XXXXX0006160	XXXXX29192	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH SANG	3/27/1973	XXXXX3026098	XXXXX71879	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CONG DOAN	5/3/2008	XXXXX8003444	XXXXX40791	Giải nổ hũ	1,000
HA VAN BINH	2/13/1975	XXXXX5036344	XXXXX29145	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG MINH QUAN	8/4/1984	XXXXX4000552	XXXXX56198	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN DONG	8/7/1999	XXXXX9005099	XXXXX34987	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUY LINH	10/4/2005	XXXXX5006011	XXXXX97405	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN THUONG	5/14/1993	XXXXX3006363	XXXXX40268	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THI MINH NGUYET	1/1/1985	XXXXX5001224	XXXXX18443	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOC HUONG	9/9/1997	XXXXX7008772	XXXXX61140	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TUAN MINH	4/10/2004	XXXXX4009931	XXXXX86760	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU TRANG	11/28/2005	XXXXX5008784	XXXXX74652	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TIEN THANH	6/7/2008	XXXXX8020210	XXXXX42637	Giải nổ hũ	1,000
DANG NHU BA	6/6/1987	XXXXX7008849	XXXXX76865	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DO KHANH LINH	11/24/2006	XXXXX6010073	XXXXX07644	Giải nổ hũ	1,000
PHAN TAN DAT	7/31/1978	XXXXX8000160	XXXXX52492	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TRUC LY	3/12/1996	XXXXX6002405	XXXXX02017	Giải nổ hũ	1,000
BACH THI MINH PHUONG	10/2/1999	XXXXX9033310	XXXXX38254	Giải nổ hũ	1,000
NGO TRUONG SINH	8/30/1964	XXXXX4019233	XXXXX93468	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC TIEN	8/17/1983	XXXXX3000405	XXXXX06336	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH NHAT	7/25/2005	XXXXX5000775	XXXXX00098	Giải nổ hũ	1,000
BUI QUANG VINH	5/14/2008	XXXXX8018109	XXXXX32127	Giải nổ hũ	1,000
MAI THI HOAI	10/4/1983	XXXXX3011760	XXXXX56868	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THANH KIEU	9/29/2005	XXXXX5001418	XXXXX69027	Giải nổ hũ	1,000
DAO THU LUONG	11/24/1979	XXXXX9016868	XXXXX18936	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOC DIEU	1/13/2008	XXXXX8007777	XXXXX33798	Giải nổ hũ	1,000
VO THANH PHAI	4/25/1978	XXXXX8019274	XXXXX36233	Giải nổ hũ	1,000
PHO MINH DUNG	8/9/1961	XXXXX1000992	XXXXX77033	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HAI DANG	8/4/2005	XXXXX5019094	XXXXX88231	Giải nổ hũ	1,000
PHAM TRONG TUAN	12/28/1993	XXXXX3005170	XXXXX12929	Giải nổ hũ	1,000
LE TRUNG NHAN	6/7/2002	XXXXX2005914	XXXXX93433	Giải nổ hũ	1,000
HO THI NGOC YEN	12/30/2007	XXXXX7024384	XXXXX80936	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI TO QUYEN	10/18/1987	XXXXX7002097	XXXXX18085	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN KHEM	5/21/1970	XXXXX0025123	XXXXX89517	Giải nổ hũ	1,000
BUI THU THUY	11/13/1994	XXXXX4014737	XXXXX99591	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC LY LY	11/18/2003	XXXXX3034612	XXXXX26564	Giải nổ hũ	1,000
VUONG THI ANH THO	8/9/2004	XXXXX4041152	XXXXX15618	Giải nổ hũ	1,000
LU THANH TUYEN	12/20/2006	XXXXX6009936	XXXXX21003	Giải nổ hũ	1,000
MA THI THAM	12/24/1989	XXXXX9010832	XXXXX74630	Giải nổ hũ	1,000
PHAM LE THI CUC	6/19/2000	XXXXX0009232	XXXXX89723	Giải nổ hũ	1,000
HONG VU TU UYEN	1/3/2000	XXXXX0027141	XXXXX65301	Giải nổ hũ	1,000
VOONG THI PHUONG	1/25/1985	XXXXX5004822	XXXXX97200	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIEU NHUNG	9/10/1979	XXXXX9018930	XXXXX55148	Giải nổ hũ	1,000
VI THI TRAM	11/27/2009	XXXXX9007068	XXXXX82184	Giải nổ hũ	1,000
NONG HOAI NHI	9/10/2006	XXXXX6004551	XXXXX63129	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI QUYT	4/20/1963	XXXXX3003595	XXXXX08932	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG CONG KIEN	8/9/1992	XXXXX2033089	XXXXX82270	Giải nổ hũ	1,000
LAU MI SINH	1/1/2000	XXXXX0005750	XXXXX72725	Giải nổ hũ	1,000
PHAN VAN NGUYEN	4/12/1991	XXXXX1005150	XXXXX86591	Giải nổ hũ	1,000
LUONG TRUNG DUNG	6/16/1980	XXXXX0009481	XXXXX81886	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI QUYEN	4/27/1989	XXXXX9011375	XXXXX55331	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRONG LOI	10/30/1994	XXXXX4004563	XXXXX01094	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN QUAN	6/12/1984	XXXXX4001196	XXXXX69188	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH KHAI	8/1/2006	XXXXX6017379	XXXXX22899	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN QUAN	3/23/1992	XXXXX2037478	XXXXX22128	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TUAN HUY	1/25/2007	XXXXX7002503	XXXXX88798	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HONG HOA	7/27/1985	XXXXX5013495	XXXXX83578	Giải nổ hũ	1,000
LE NGOC DUY	9/10/1999	XXXXX9001897	XXXXX09206	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MANH CUONG	6/4/1975	XXXXX5000289	XXXXX26899	Giải nổ hũ	1,000
VU THI TAM	4/19/1998	XXXXX8007167	XXXXX92993	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DONG	7/26/1989	XXXXX9022860	XXXXX14137	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HONG DIEU	5/2/2005	XXXXX5050676	XXXXX18730	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DANG CUONG	1/10/1987	XXXXX7011672	XXXXX55090	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN THANH	9/8/1998	XXXXX8005682	XXXXX66286	Giải nổ hũ	1,000
DUONG QUOC DINH	4/10/1983	XXXXX3000480	XXXXX27736	Giải nổ hũ	1,000
DINH TRAN QUANG THAI	2/22/2004	XXXXX4003417	XXXXX09727	Giải nổ hũ	1,000
HA KIEN LAM	5/25/2008	XXXXX8039723	XXXXX19047	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN NGHIA	8/16/1994	XXXXX4013068	XXXXX94718	Giải nổ hũ	1,000
BUI TRUNG DUC	8/9/1991	XXXXX1005879	XXXXX25991	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI THUY	6/24/2005	XXXXX5003623	XXXXX99320	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC KHIEN	10/24/2009	XXXXX9009997	XXXXX12938	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LAM QUANG TAM	8/15/1998	XXXXX8001493	XXXXX11863	Giải nổ hũ	1,000
VO HUYNH THUY VAN	10/13/2000	XXXXX0000424	XXXXX00890	Giải nổ hũ	1,000
DANG VAN PHUOC	9/4/1991	XXXXX1020944	XXXXX39091	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THANH THONG	9/13/2008	XXXXX8011280	XXXXX39845	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DIEN	1/18/2004	XXXXX4013336	XXXXX47806	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRUNG NGHIA	12/30/1998	XXXXX8001192	XXXXX59367	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU HUE	4/12/2007	XXXXX7008918	XXXXX67673	Giải nổ hũ	1,000
DOAN YEN LINH	11/7/2007	XXXXX7005967	XXXXX28826	Giải nổ hũ	1,000
VU MINH TU	12/18/1977	XXXXX7003087	XXXXX45577	Giải nổ hũ	1,000
PHAN NHU QUY	4/15/1975	XXXXX5017536	XXXXX39038	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LAN HUONG	9/11/2005	XXXXX5000672	XXXXX76301	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOC ANH	2/17/2008	XXXXX8019026	XXXXX41752	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TAI	10/27/1983	XXXXX3006217	XXXXX67434	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG KIM TRIEU	11/20/1976	XXXXX6007361	XXXXX82784	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI LUA	10/1/1986	XXXXX6033410	XXXXX15585	Giải nổ hũ	1,000
THACH THI CHUNG	1/1/1976	XXXXX6000823	XXXXX38060	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN XUAN HOANG	10/27/2004	XXXXX4001409	XXXXX02683	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MAI VAN	1/1/1985	XXXXX5010170	XXXXX77255	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HOANG VIET	3/19/2009	XXXXX9029731	XXXXX31018	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THANH DONG	3/14/1974	XXXXX4012088	XXXXX31153	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TAM	3/12/1985	XXXXX5003936	XXXXX38985	Giải nổ hũ	1,000
DANG DINH LONG	7/26/1966	XXXXX6003360	XXXXX43350	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN BINH	11/17/1987	XXXXX7002952	XXXXX66389	Giải nổ hũ	1,000
TRINH THI HUONG	2/1/1985	XXXXX5015380	XXXXX27976	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN XUAN	10/17/1998	XXXXX8004076	XXXXX05641	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HONG NHUNG	11/20/2007	XXXXX7014196	XXXXX56580	Giải nổ hũ	1,000
HOANG DUC KHAI	1/6/1984	XXXXX4005944	XXXXX24078	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC TRA MY	1/5/2006	XXXXX6018670	XXXXX83264	Giải nổ hũ	1,000
HA NHAT MINH	11/27/2009	XXXXX9006111	XXXXX93545	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC THANH	7/15/1970	XXXXX0001980	XXXXX41111	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOAN	8/25/1988	XXXXX8011500	XXXXX74922	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUY TRANG	9/24/2002	XXXXX2035248	XXXXX31653	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TUAN ANH	9/4/1986	XXXXX6002658	XXXXX91986	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THI THANH	1/1/1979	XXXXX9007122	XXXXX78252	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC CANH	11/14/1999	XXXXX9004117	XXXXX68325	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG CHUC LY	11/5/2006	XXXXX6017443	XXXXX23313	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN TIEN	9/24/1993	XXXXX3004214	XXXXX71054	Giải nổ hũ	1,000
TA XUAN VIET	8/8/1996	XXXXX6002394	XXXXX09424	Giải nổ hũ	1,000
LE THAI DUY	1/1/2006	XXXXX6004038	XXXXX46108	Giải nổ hũ	1,000
HOANG NHU QUYNH	10/12/1989	XXXXX9004846	XXXXX77780	Giải nổ hũ	1,000
TRAN DINH DUAN	9/12/2003	XXXXX3001174	XXXXX11246	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG LAM	12/20/2003	XXXXX3002652	XXXXX87157	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CHI BAO	2/4/2001	XXXXX1011150	XXXXX22001	Giải nổ hũ	1,000
DUONG DUC THIENG	8/12/1975	XXXXX5008629	XXXXX86398	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HOA	12/14/1995	XXXXX5012099	XXXXX40546	Giải nổ hũ	1,000
PHAM NGOC QUAN	5/10/1991	XXXXX1002999	XXXXX91424	Giải nổ hũ	1,000
DAU THI XUAN	8/5/1976	XXXXX6002051	XXXXX11215	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HOANG YEN NHI	8/20/2008	XXXXX8033736	XXXXX72612	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH NGOC LOI	6/11/1991	XXXXX1010312	XXXXX62217	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN CHIEN	8/3/1997	XXXXX7010600	XXXXX62117	Giải nổ hũ	1,000
LE QUANG THINH	11/23/2009	XXXXX9016228	XXXXX49101	Giải nổ hũ	1,000
PHAM XUAN DINH	7/19/2008	XXXXX8001246	XXXXX51548	Giải nổ hũ	1,000
NONG THI PHUONG	8/28/1998	XXXXX8008034	XXXXX98590	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN CUONG	9/12/1989	XXXXX9002845	XXXXX00698	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUY TRANG	1/1/1985	XXXXX5014528	XXXXX10506	Giải nổ hũ	1,000
CAO THI HAO	3/6/1982	XXXXX2027075	XXXXX90555	Giải nổ hũ	1,000
VU THI HIEN	1/29/1995	XXXXX5014168	XXXXX14820	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGU DUY THANG	7/11/2005	XXXXX5002403	XXXXX23022	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NHAT THAO	7/14/2003	XXXXX3019505	XXXXX94358	Giải nổ hũ	1,000
PHAM MINH ANH	10/28/2009	XXXXX9008560	XXXXX55147	Giải nổ hũ	1,000
KIM THI THU HA	1/1/1981	XXXXX1013433	XXXXX98941	Giải nổ hũ	1,000
DO HOANG VIET	8/8/1990	XXXXX0006533	XXXXX24010	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NGOC HAI	10/18/2000	XXXXX0003558	XXXXX91844	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN THANH	7/20/1986	XXXXX6005387	XXXXX20255	Giải nổ hũ	1,000
TRIEU DUC TUNG	9/15/2006	XXXXX6010035	XXXXX24906	Giải nổ hũ	1,000
TRIEU DUC HOANG	12/12/2001	XXXXX1012982	XXXXX76784	Giải nổ hũ	1,000
DINH VAN HIEN	7/12/1987	XXXXX7045559	XXXXX95458	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN CHUC	10/1/2003	XXXXX3015311	XXXXX89269	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN DON	2/14/1990	XXXXX0010455	XXXXX88214	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI DUNG	11/26/1996	XXXXX6015305	XXXXX06825	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN GIANG	7/13/1999	XXXXX9000600	XXXXX59146	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HANG	8/16/1995	XXXXX5017195	XXXXX06503	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHUONG CHI	11/10/2007	XXXXX7003164	XXXXX89552	Giải nổ hũ	1,000
TRA BINH THUAN	5/16/1997	XXXXX7008755	XXXXX01105	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HUNG	9/2/1986	XXXXX6009568	XXXXX95123	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC THAO	11/21/2002	XXXXX2015791	XXXXX95387	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THIEN KHANH HA	11/19/2001	XXXXX1000645	XXXXX28172	Giải nổ hũ	1,000
LUAN THI QUYNH GIANG	12/31/2004	XXXXX4001900	XXXXX81280	Giải nổ hũ	1,000
HAN THI THU THAO	7/14/2001	XXXXX1002817	XXXXX96944	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HAI YEN	11/25/2009	XXXXX9015494	XXXXX09035	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN SON	7/17/1997	XXXXX7011126	XXXXX07023	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN KIM TINH	2/2/1995	XXXXX5008850	XXXXX41413	Giải nổ hũ	1,000
TRAN QUOC DAT	5/25/2009	XXXXX9001576	XXXXX43991	Giải nổ hũ	1,000
VO THANH TAI	7/30/1991	XXXXX1004603	XXXXX51458	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRAN TUONG VI	3/30/1987	XXXXX7006601	XXXXX44005	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI PHUONG THUY	4/2/1993	XXXXX3004733	XXXXX94484	Giải nổ hũ	1,000
VO THI THANH NGA	10/30/1992	XXXXX2001036	XXXXX01092	Giải nổ hũ	1,000
TRAN ANH KHOI	4/3/2009	XXXXX9000939	XXXXX21825	Giải nổ hũ	1,000
LE THI TUONG HANH	8/9/1980	XXXXX0000108	XXXXX01085	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG KHANG	11/25/2008	XXXXX8007395	XXXXX82329	Giải nổ hũ	1,000
VU QUOC CONG	10/15/1982	XXXXX2002692	XXXXX05544	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI PHUONG	9/9/1992	XXXXX2000375	XXXXX80360	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGAN HA	11/19/2009	XXXXX9057466	XXXXX54118	Giải nổ hũ	1,000
VUONG VAN HAU	1/1/1964	XXXXX4011121	XXXXX03388	Giải nổ hũ	1,000
DO THI LINH	7/25/2008	XXXXX8010729	XXXXX07208	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC PHUOC	8/25/1983	XXXXX3028950	XXXXX07377	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DANH TRUONG	9/29/1990	XXXXX0007327	XXXXX90990	Giải nổ hũ	1,000
PHAM XUAN CHINH	11/11/1977	XXXXX7008302	XXXXX72588	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TUYET	4/1/1991	XXXXX1020529	XXXXX54928	Giải nổ hũ	1,000
LE TUAN KHAI	1/19/2005	XXXXX5000901	XXXXX31302	Giải nổ hũ	1,000
MA THI TRA MY	7/17/2009	XXXXX9008026	XXXXX63543	Giải nổ hũ	1,000
DOAN QUOC THINH	11/15/2006	XXXXX6012501	XXXXX49905	Giải nổ hũ	1,000
LE DIEM CHINH	11/1/1995	XXXXX5029797	XXXXX17448	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HONG NGOC	7/8/2009	XXXXX9022387	XXXXX12629	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG THI GIANG	1/17/1986	XXXXX6050312	XXXXX76217	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN SANG	1/1/1973	XXXXX3001178	XXXXX46508	Giải nổ hũ	1,000
LE NGUYEN NGOC ANH	5/10/2006	XXXXX6020391	XXXXX20194	Giải nổ hũ	1,000
PHAN DUC LONG	2/25/1982	XXXXX2005753	XXXXX80135	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUYEN TRAM	6/26/1993	XXXXX3001584	XXXXX72257	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN THANG	2/23/1985	XXXXX5027327	XXXXX49929	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN TRUONG	6/30/1969	XXXXX9009119	XXXXX27304	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN QUY	12/16/2002	XXXXX2005344	XXXXX35933	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HAI YEN	9/15/1952	XXXXX2013214	XXXXX45138	Giải nổ hũ	1,000
VU THI HIEN	10/20/2007	XXXXX7025772	XXXXX26771	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
HUYNH THANH DAT	11/2/2009	XXXXX9003153	XXXXX38873	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIM PHUONG	7/20/1991	XXXXX1020619	XXXXX13034	Giải nổ hũ	1,000
TANG THI TUYET	6/17/1969	XXXXX9005755	XXXXX77720	Giải nổ hũ	1,000
MAI VAN HOANG	1/2/2009	XXXXX9021024	XXXXX19545	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TIEN THANH	3/5/1983	XXXXX3007090	XXXXX48119	Giải nổ hũ	1,000
TRAN CHI TRUNG	8/29/2005	XXXXX5011529	XXXXX19061	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VO TUONG VI	5/27/1997	XXXXX7002562	XXXXX60342	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI GAI	12/22/1994	XXXXX4006301	XXXXX22994	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRA MY	11/30/2005	XXXXX5026754	XXXXX12005	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN NGHI	4/10/1977	XXXXX7011322	XXXXX78818	Giải nổ hũ	1,000
HA VAN VIET	9/18/2006	XXXXX6020791	XXXXX56152	Giải nổ hũ	1,000
HANG A DINH	1/1/1961	XXXXX1000357	XXXXX56117	Giải nổ hũ	1,000
BUI XUAN PHAP	2/3/1994	XXXXX4012703	XXXXX22504	Giải nổ hũ	1,000
TRINH THI HUE	1/15/1995	XXXXX5004745	XXXXX91650	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH HAI	6/10/2007	XXXXX7017749	XXXXX65807	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH TUNG	12/7/1983	XXXXX3001109	XXXXX82848	Giải nổ hũ	1,000
GIAP VAN HOI	10/20/1991	XXXXX1011749	XXXXX35591	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG XUAN TUYEN	5/4/1998	XXXXX8000269	XXXXX50140	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH NAM	4/28/1993	XXXXX3000429	XXXXX19313	Giải nổ hũ	1,000
VI MY PHUNG	9/30/2000	XXXXX0018080	XXXXX25349	Giải nổ hũ	1,000
VI THI THUONG	7/7/2008	XXXXX8001242	XXXXX07149	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HA TRANG	10/24/1989	XXXXX9000469	XXXXX51325	Giải nổ hũ	1,000
DANG TUAN ANH	11/2/1969	XXXXX9010260	XXXXX63636	Giải nổ hũ	1,000
VO THANH LAM	2/2/2001	XXXXX1005769	XXXXX01307	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI DUNG	9/25/1990	XXXXX0008003	XXXXX08269	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI HANG	7/14/2005	XXXXX5003970	XXXXX89731	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI NHUNG	4/7/1987	XXXXX7041113	XXXXX04292	Giải nổ hũ	1,000
DO NGUYEN VU	7/16/2006	XXXXX6004495	XXXXX39270	Giải nổ hũ	1,000
DUONG VAN LUONG	8/13/1990	XXXXX0022777	XXXXX88226	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN THANG	7/13/2000	XXXXX0030970	XXXXX52329	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN LINH	2/10/1967	XXXXX7008032	XXXXX01268	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HANH	10/17/1980	XXXXX0001111	XXXXX51446	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU HONG	7/28/1990	XXXXX0004580	XXXXX66775	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN KHAC HOANG	4/26/2004	XXXXX4011235	XXXXX03748	Giải nổ hũ	1,000
VU MINH PHUONG	9/19/2009	XXXXX9010187	XXXXX70568	Giải nổ hũ	1,000
LE THI NO	7/9/1990	XXXXX0005362	XXXXX64834	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CHAU MINH	11/13/2002	XXXXX2008907	XXXXX17232	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI PHUONG THAO	10/5/2004	XXXXX4003863	XXXXX10823	Giải nổ hũ	1,000
LE CAO TUNG DUONG	5/16/2005	XXXXX5041667	XXXXX05166	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH HAI ANH	10/18/1983	XXXXX3031203	XXXXX77776	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MY KHOA	1/1/1980	XXXXX0018005	XXXXX53866	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUYNH VAN MEN	6/7/2005	XXXXX5008859	XXXXX54957	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI SON	7/29/1976	XXXXX6004606	XXXXX75715	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HOA	1/1/1976	XXXXX6005996	XXXXX78047	Giải nổ hũ	1,000
KHIEU BUI KHANH LINH	8/15/2005	XXXXX5002947	XXXXX81696	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH VAN MINH HUNG	2/8/2004	XXXXX4021578	XXXXX17147	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DANG GIAP	3/10/1974	XXXXX4035164	XXXXX52619	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI HOA	10/25/1985	XXXXX5016983	XXXXX26782	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DU	12/15/1965	XXXXX5008055	XXXXX32747	Giải nổ hũ	1,000
CAO HUU THAI	9/18/1983	XXXXX3002773	XXXXX96783	Giải nổ hũ	1,000
TUONG TRUNG DUNG	6/10/2002	XXXXX2038414	XXXXX90407	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THU HUYEN	12/15/2006	XXXXX6002569	XXXXX97910	Giải nổ hũ	1,000
TUONG NGUYEN NHAT ANH	9/7/2007	XXXXX7033748	XXXXX92007	Giải nổ hũ	1,000
TONG VAN TIEN	1/1/1986	XXXXX6003239	XXXXX52304	Giải nổ hũ	1,000
DAO HUONG MAI	5/26/2000	XXXXX0001264	XXXXX68980	Giải nổ hũ	1,000
SUNG A CANH	9/16/2008	XXXXX8003997	XXXXX59469	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MANH TRUONG	11/25/1994	XXXXX4035385	XXXXX23334	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
BUI XUAN LOC	3/10/1992	XXXXX2006339	XXXXX05260	Giải nổ hũ	1,000
DINH TRONG TAM	8/23/1995	XXXXX5002548	XXXXX01442	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI TUYEN	9/18/1986	XXXXX6003139	XXXXX27848	Giải nổ hũ	1,000
DO HA LINH	3/13/2008	XXXXX8009363	XXXXX57808	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THU HANG	8/22/1983	XXXXX3021699	XXXXX59512	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HOAI LINH	1/10/1995	XXXXX5010022	XXXXX06062	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI BAY	1/5/1974	XXXXX4004366	XXXXX14614	Giải nổ hũ	1,000
NONG VAN GIANG	4/20/1996	XXXXX6001744	XXXXX94596	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NHAT LINH	10/23/1996	XXXXX6011792	XXXXX72773	Giải nổ hũ	1,000
LAI NHAT BAO LONG	12/22/2005	XXXXX5018225	XXXXX23267	Giải nổ hũ	1,000
LE VUONG	3/7/2007	XXXXX7009950	XXXXX06973	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TU	3/30/2007	XXXXX7001708	XXXXX63420	Giải nổ hũ	1,000
VU NGOC DUNG	9/1/1995	XXXXX5038563	XXXXX59058	Giải nổ hũ	1,000
LAI HUU BINH	2/18/1986	XXXXX6005428	XXXXX10988	Giải nổ hũ	1,000
LY THI TAM	8/5/2002	XXXXX2006286	XXXXX35311	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN PHA	9/2/1981	XXXXX1003809	XXXXX39899	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI BICH NGOC	12/5/1983	XXXXX3000696	XXXXX61983	Giải nổ hũ	1,000
DO KHANH TOAN	8/25/1983	XXXXX3013727	XXXXX69992	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH NGOC THACH	12/11/1982	XXXXX2011731	XXXXX82838	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI THUY BINH	1/7/1993	XXXXX3000428	XXXXX88166	Giải nổ hũ	1,000
NONG TRUONG GIANG	3/27/1984	XXXXX4001777	XXXXX73565	Giải nổ hũ	1,000
DONG THANH DE	6/27/1980	XXXXX0001335	XXXXX11737	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KHANH HUYEN	1/29/2009	XXXXX9052313	XXXXX20368	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NHAT TRUONG	10/13/2005	XXXXX5022943	XXXXX30141	Giải nổ hũ	1,000
PHUN THI LAN	5/24/1992	XXXXX2010492	XXXXX66203	Giải nổ hũ	1,000
VONG MY BINH	6/7/1999	XXXXX9008589	XXXXX84098	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI PHUONG ANH	8/22/2005	XXXXX5002535	XXXXX49897	Giải nổ hũ	1,000
LY VAN CONG	5/7/1992	XXXXX2009569	XXXXX45498	Giải nổ hũ	1,000
VO DAC TRUONG THINH	9/4/1977	XXXXX7009169	XXXXX93737	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VIET BACH	3/22/2003	XXXXX3000051	XXXXX99603	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN BAN	8/16/1968	XXXXX8001116	XXXXX38563	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUYEN HUONG	4/27/1999	XXXXX9033459	XXXXX08980	Giải nổ hũ	1,000
BUI TAN DAT	3/18/1980	XXXXX0002984	XXXXX01166	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG VAN HIEN	10/10/1980	XXXXX0005170	XXXXX10805	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI NINH	11/7/2000	XXXXX0030598	XXXXX83123	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TIEN MINH	6/12/2007	XXXXX7021755	XXXXX25763	Giải nổ hũ	1,000
HOANG ANH TUAN	9/7/2002	XXXXX2004474	XXXXX37807	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NHAT LE	10/10/1997	XXXXX7011626	XXXXX18851	Giải nổ hũ	1,000
PHAM MINH VUONG	7/3/1990	XXXXX0016325	XXXXX82467	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DUONG	11/25/2009	XXXXX9007174	XXXXX09438	Giải nổ hũ	1,000
QUANG THI TRANG	2/29/2008	XXXXX8003593	XXXXX16394	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MIEN	8/14/1982	XXXXX2006415	XXXXX39925	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NGOC NHAN	4/15/2007	XXXXX7001786	XXXXX59892	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TUYEN	2/22/1970	XXXXX0000112	XXXXX18699	Giải nổ hũ	1,000
DOAN MANH DUY	9/9/1985	XXXXX5005753	XXXXX31985	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VIET ANH	11/25/2007	XXXXX7047223	XXXXX71902	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI KHANH HOA	3/19/2009	XXXXX9003203	XXXXX63897	Giải nổ hũ	1,000
VU TRUONG TUAN ANH	9/19/1982	XXXXX2021056	XXXXX00023	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THAI HUNG	7/7/1976	XXXXX6019414	XXXXX19720	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRONG BINH	12/17/1999	XXXXX9021047	XXXXX14919	Giải nổ hũ	1,000
VO THI NGOC XOAN	8/4/2007	XXXXX7000508	XXXXX98531	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI BICH TRAM	12/25/1999	XXXXX9017059	XXXXX15875	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG PHI	5/22/2005	XXXXX5015954	XXXXX99957	Giải nổ hũ	1,000
BUI DUY ANH	11/30/2009	XXXXX9003716	XXXXX94019	Giải nổ hũ	1,000
MAI NGO BAO TRAN	1/18/2003	XXXXX3001253	XXXXX31920	Giải nổ hũ	1,000
TRIEU VAN LONG	11/21/2001	XXXXX1004990	XXXXX74938	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN HAU	6/10/2006	XXXXX6012654	XXXXX20277	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN VU LINH	11/22/2006	XXXXX6000894	XXXXX39315	Giải nổ hũ	1,000
VU THUY HIEN	12/5/2001	XXXXX1000421	XXXXX08119	Giải nổ hũ	1,000
BUI DUC CUONG	2/28/1982	XXXXX2005211	XXXXX01186	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN LUC	1/1/1957	XXXXX7035101	XXXXX32287	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC HUY	11/3/2006	XXXXX6008302	XXXXX72056	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DUC	8/2/1984	XXXXX4075946	XXXXX97356	Giải nổ hũ	1,000
BUI THANH TAM	12/30/2005	XXXXX5007838	XXXXX07066	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HUYEN TRANG	10/7/1991	XXXXX1018729	XXXXX15692	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HOA	9/28/1990	XXXXX0008505	XXXXX89356	Giải nổ hũ	1,000
HOANG PHUONG HAO	2/22/1995	XXXXX5006940	XXXXX18854	Giải nổ hũ	1,000
TRIEU HA HAI YEN	7/25/2007	XXXXX7002809	XXXXX04376	Giải nổ hũ	1,000
LE NGUYEN HOANG PHUC	10/28/2009	XXXXX9006405	XXXXX53659	Giải nổ hũ	1,000
PHAM NGOC CHINH	12/3/2004	XXXXX4006372	XXXXX23502	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HOA	9/2/1979	XXXXX9004622	XXXXX95057	Giải nổ hũ	1,000
VU GIA LINH	3/15/2009	XXXXX9004979	XXXXX36450	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH THAO NGUYEN	10/17/2004	XXXXX4010281	XXXXX68437	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI DUYEN	7/4/2004	XXXXX4013401	XXXXX10938	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HOA	3/10/1986	XXXXX6003975	XXXXX14586	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DANH KHANH	6/1/2007	XXXXX7018247	XXXXX42667	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOC LAN	1/14/2008	XXXXX8009727	XXXXX22958	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN BA VUONG	4/7/1990	XXXXX0009698	XXXXX87060	Giải nổ hũ	1,000
PHAM TIEN HUNG	4/25/1986	XXXXX6021717	XXXXX25084	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH TRUNG	8/25/1986	XXXXX6012150	XXXXX66866	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NHU QUYNH	9/21/2003	XXXXX3004332	XXXXX75017	Giải nổ hũ	1,000
LE THAI SON	12/20/1994	XXXXX4013780	XXXXX37874	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI THAM	11/23/1982	XXXXX2002241	XXXXX78382	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH DANG ANH TRUC	11/24/2004	XXXXX4011293	XXXXX24299	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TRA	8/16/2006	XXXXX6002239	XXXXX07006	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HUY	2/8/1998	XXXXX8007202	XXXXX75275	Giải nổ hũ	1,000
VO MINH TRI	9/15/2008	XXXXX8002157	XXXXX10673	Giải nổ hũ	1,000
LUONG ANH QUAN	12/25/2006	XXXXX6009207	XXXXX16282	Giải nổ hũ	1,000
LUONG MINH TUAN	3/17/1998	XXXXX8001171	XXXXX29180	Giải nổ hũ	1,000
HUA GIA VY	11/17/2009	XXXXX9013995	XXXXX44884	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI BE PHUONG	7/1/1984	XXXXX4000637	XXXXX29921	Giải nổ hũ	1,000
HO THU THUY	1/4/1989	XXXXX9012296	XXXXX58338	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI KIEU NGOAN	11/11/1989	XXXXX9011668	XXXXX81820	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI THUY LIEU	4/21/1998	XXXXX8012229	XXXXX08031	Giải nổ hũ	1,000
DANG VAN TIEP	2/10/2005	XXXXX5000197	XXXXX60096	Giải nổ hũ	1,000
HO QUANG CHIEN	9/25/1990	XXXXX0043997	XXXXX58332	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THI THUY TRAM	5/15/1998	XXXXX8010377	XXXXX19905	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI LE	1/1/1967	XXXXX7003744	XXXXX11087	Giải nổ hũ	1,000
TRAN QUOC TOAN	3/7/2005	XXXXX5027197	XXXXX88287	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TUONG	2/22/1979	XXXXX9002846	XXXXX08195	Giải nổ hũ	1,000
BUI XUAN GIANG	8/13/2001	XXXXX1002021	XXXXX99098	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI XUAN	4/17/1983	XXXXX3002454	XXXXX30439	Giải nổ hũ	1,000
DOAN NGUYEN THE ANH	7/1/2002	XXXXX2005043	XXXXX74263	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI NHU Y	11/28/2009	XXXXX9004689	XXXXX14327	Giải nổ hũ	1,000
VO HIEU TRUNG	8/30/1972	XXXXX2000006	XXXXX31164	Giải nổ hũ	1,000
TRINH THANH HUYEN	11/26/1995	XXXXX5000308	XXXXX51666	Giải nổ hũ	1,000
DO HUNG SONG	6/9/1968	XXXXX8003912	XXXXX20726	Giải nổ hũ	1,000
DO TRONG NGHIA	5/21/1995	XXXXX5008630	XXXXX60899	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIM THU	11/1/2007	XXXXX7045558	XXXXX05866	Giải nổ hũ	1,000
VI THI TAN	2/5/2008	XXXXX8019777	XXXXX99547	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THI THUY CHUNG	3/17/1996	XXXXX6009806	XXXXX24052	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH LOC	11/24/2004	XXXXX4038153	XXXXX99481	Giải nổ hũ	1,000
LO THI DAN	3/17/1999	XXXXX9000809	XXXXX98170	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN SANG	3/21/2006	XXXXX6006628	XXXXX61509	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
BUI THI LIEN	3/30/1995	XXXXX5025759	XXXXX22185	Giải nổ hũ	1,000
DUONG DINH THUAN	6/3/1985	XXXXX5000950	XXXXX91255	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI DE	12/22/1983	XXXXX3040584	XXXXX65161	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN VINH	6/26/1973	XXXXX3011995	XXXXX75893	Giải nổ hũ	1,000
LE VIET VUONG	10/1/2007	XXXXX7009293	XXXXX52109	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THUY DUONG	9/27/2003	XXXXX3000946	XXXXX89395	Giải nổ hũ	1,000
LANG VAN THANH	9/10/2003	XXXXX3007467	XXXXX02281	Giải nổ hũ	1,000
TANG QUOC VU	7/17/1990	XXXXX0000361	XXXXX15592	Giải nổ hũ	1,000
DANG GIA KIET	1/23/2005	XXXXX5003959	XXXXX91708	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HUONG	8/6/1982	XXXXX2012122	XXXXX04765	Giải nổ hũ	1,000
VI VAN TUAN	4/12/1994	XXXXX4006605	XXXXX24255	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DONG	2/10/1992	XXXXX2003704	XXXXX21207	Giải nổ hũ	1,000
THAI NGO KHOA	3/25/1984	XXXXX4013893	XXXXX52645	Giải nổ hũ	1,000
THAI VINH ANH	9/18/2003	XXXXX3007013	XXXXX54376	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU TOAN	1/18/1994	XXXXX4024725	XXXXX42102	Giải nổ hũ	1,000
TA THI DAN HUE	8/18/1996	XXXXX6007642	XXXXX15528	Giải nổ hũ	1,000
DO VAN QUYEN	11/27/2004	XXXXX4030518	XXXXX28352	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VIET AN	5/16/1990	XXXXX0000465	XXXXX11911	Giải nổ hũ	1,000
BUI DUY THANH	12/13/2007	XXXXX7016502	XXXXX34260	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI DUNG	3/29/1998	XXXXX8000489	XXXXX12433	Giải nổ hũ	1,000
DO DAI THANH	7/14/2005	XXXXX5019697	XXXXX09896	Giải nổ hũ	1,000
TRINH MINH DAT	10/20/1979	XXXXX9044720	XXXXX34050	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH TRUNG	6/28/2002	XXXXX2033723	XXXXX04282	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG TRAN GIA LONG	10/25/2009	XXXXX9013416	XXXXX78323	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LAM	4/19/2006	XXXXX6002824	XXXXX95282	Giải nổ hũ	1,000
QUANG THI NGA	11/2/1996	XXXXX6008959	XXXXX94209	Giải nổ hũ	1,000
NGO VIEN CHINH	9/16/2004	XXXXX4037031	XXXXX20264	Giải nổ hũ	1,000
VU QUANG TUAN	9/12/2007	XXXXX7064050	XXXXX79962	Giải nổ hũ	1,000
VU NGUYEN QUOC HUNG	9/2/2004	XXXXX4005123	XXXXX96896	Giải nổ hũ	1,000
DOAN VAN UT	1/1/1975	XXXXX5013913	XXXXX21758	Giải nổ hũ	1,000
TRINH THI HANH	4/7/1988	XXXXX8004895	XXXXX26818	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG XUAN THAI	1/25/2009	XXXXX9027906	XXXXX92209	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI THAM	11/21/2004	XXXXX4008166	XXXXX48984	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HONG PHUONG	4/5/2008	XXXXX8016351	XXXXX89974	Giải nổ hũ	1,000
DOAN NGOC ANH	12/21/2003	XXXXX3014839	XXXXX19172	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI KIEU HANH	11/11/1983	XXXXX3001631	XXXXX02106	Giải nổ hũ	1,000
QUACH DINH CUONG	2/14/1988	XXXXX8045758	XXXXX14145	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI DUYEN	1/2/1970	XXXXX0001766	XXXXX42170	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN XUAN BAC	11/25/2009	XXXXX9003397	XXXXX08741	Giải nổ hũ	1,000
CHU VAN HIEU	6/9/2000	XXXXX0003060	XXXXX63612	Giải nổ hũ	1,000
DO VAN QUI	2/3/2003	XXXXX3053917	XXXXX92971	Giải nổ hũ	1,000
VO MINH KHANG	3/15/2003	XXXXX3000675	XXXXX30993	Giải nổ hũ	1,000
TRAN DO NHAT LINH	8/11/2007	XXXXX7003838	XXXXX96207	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI TRA	9/2/2001	XXXXX1008073	XXXXX74597	Giải nổ hũ	1,000
CAM VAN THUAN	10/26/1994	XXXXX4006174	XXXXX76866	Giải nổ hũ	1,000
DO CAO CUONG	3/20/1989	XXXXX9007480	XXXXX84979	Giải nổ hũ	1,000
TIEU THU THANH	1/1/1965	XXXXX5015989	XXXXX22558	Giải nổ hũ	1,000
LE THI QUYNH	4/22/2005	XXXXX5000424	XXXXX90331	Giải nổ hũ	1,000
BUI DINH TUAN	11/9/2006	XXXXX6004310	XXXXX88302	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI DIEU LINH	5/30/2006	XXXXX6006502	XXXXX63989	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN VU	11/16/2009	XXXXX9010156	XXXXX39227	Giải nổ hũ	1,000
VO DOAN CUONG	4/20/1993	XXXXX3003176	XXXXX38345	Giải nổ hũ	1,000
THACH NGUYEN CHI NHAN	4/12/2007	XXXXX7004052	XXXXX04471	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THU HUONG	8/15/1988	XXXXX8012627	XXXXX98438	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN NGHI	11/25/1994	XXXXX4014431	XXXXX24826	Giải nổ hũ	1,000
GIANG A CHO	6/20/1986	XXXXX6004793	XXXXX12962	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH HUY	6/27/2006	XXXXX6012384	XXXXX48611	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
BUI DUY TAI	12/21/2008	XXXXX8000129	XXXXX49080	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI THU HA	2/29/2008	XXXXX8011303	XXXXX22632	Giải nổ hũ	1,000
TRIEU THU TRANG	1/11/2002	XXXXX2007250	XXXXX76067	Giải nổ hũ	1,000
PHAM DUC NAM	2/5/1989	XXXXX9013424	XXXXX33458	Giải nổ hũ	1,000
PHAM KHOA NAM	2/1/2006	XXXXX6020238	XXXXX83907	Giải nổ hũ	1,000
LAM THUY NGA	4/8/1977	XXXXX7000047	XXXXX78360	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH DUC	8/13/2009	XXXXX9002412	XXXXX26988	Giải nổ hũ	1,000
BUI ANH THANH	6/2/2001	XXXXX1003018	XXXXX95155	Giải nổ hũ	1,000
LUU QUANG PHUC	5/19/1988	XXXXX8008423	XXXXX12999	Giải nổ hũ	1,000
VAN THI THANH TRUC	1/1/1992	XXXXX2008994	XXXXX03666	Giải nổ hũ	1,000
PHA THI DI	6/12/1994	XXXXX4008372	XXXXX55395	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI THU THUY	9/10/1991	XXXXX1001974	XXXXX56170	Giải nổ hũ	1,000
HOANG KIM DUC UONG	11/27/2000	XXXXX0009421	XXXXX65710	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGAN	10/21/2006	XXXXX6013559	XXXXX07506	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI QUYNH NHI	8/26/1998	XXXXX8008014	XXXXX17806	Giải nổ hũ	1,000
LE THI THUY DUNG	5/22/2004	XXXXX4005412	XXXXX33539	Giải nổ hũ	1,000
TENH A NGUYEN	2/9/2007	XXXXX7000769	XXXXX34564	Giải nổ hũ	1,000
VU THI THANH TAM	2/12/1980	XXXXX0006607	XXXXX31369	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI NGUYET	8/13/1984	XXXXX4032789	XXXXX05311	Giải nổ hũ	1,000
DAO ANH TUAN	11/9/1974	XXXXX4014892	XXXXX99363	Giải nổ hũ	1,000
LE DINH PHUONG	8/2/1985	XXXXX5008967	XXXXX83876	Giải nổ hũ	1,000
VU THI NGOC ANH	1/28/1992	XXXXX2023247	XXXXX65099	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THAO VY	3/2/2009	XXXXX9004627	XXXXX94002	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TIEN	7/28/1977	XXXXX7003770	XXXXX84426	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI DIEM QUYNH	3/19/2002	XXXXX2004005	XXXXX20006	Giải nổ hũ	1,000
VO MINH LOI	6/16/1999	XXXXX9002174	XXXXX60879	Giải nổ hũ	1,000
LE THANH TOAN	3/13/2009	XXXXX9011751	XXXXX66795	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH DAT	4/8/1991	XXXXX1002583	XXXXX36369	Giải nổ hũ	1,000
PHAM HONG THAI	2/15/2001	XXXXX1008084	XXXXX67020	Giải nổ hũ	1,000
LUU THI HONG	10/30/2001	XXXXX1004104	XXXXX18350	Giải nổ hũ	1,000
THAN THI THU HA	8/3/2006	XXXXX6008068	XXXXX45112	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI MAU	1/1/1986	XXXXX6002557	XXXXX42407	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOC VAN	10/19/2007	XXXXX7011127	XXXXX54390	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU HA	11/8/1996	XXXXX6034871	XXXXX61396	Giải nổ hũ	1,000
LE THI THANH THAO	4/27/2005	XXXXX5010037	XXXXX11903	Giải nổ hũ	1,000
HOANG DUC HOP	3/11/1997	XXXXX7006162	XXXXX45024	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU TRI	9/12/2000	XXXXX0003456	XXXXX93900	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN BA DUC	1/3/1994	XXXXX4044456	XXXXX90458	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI PHUONG	10/21/1966	XXXXX6020839	XXXXX27319	Giải nổ hũ	1,000
DO DUC ANH	9/27/2009	XXXXX9008626	XXXXX15416	Giải nổ hũ	1,000
VU QUANG KHAI	1/16/1984	XXXXX4024870	XXXXX33296	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN NHAN	10/17/1982	XXXXX2005229	XXXXX14375	Giải nổ hũ	1,000
LE THI MUI	12/30/1979	XXXXX9032040	XXXXX44000	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN CHINH	5/15/2008	XXXXX8004909	XXXXX30595	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHU THANH	11/11/1997	XXXXX7002587	XXXXX71559	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI MY MO	3/8/1990	XXXXX0010076	XXXXX62876	Giải nổ hũ	1,000
BUI NGOC MINH	9/5/1983	XXXXX3012010	XXXXX32369	Giải nổ hũ	1,000
LE THANH HIEN	4/12/1986	XXXXX6005452	XXXXX11098	Giải nổ hũ	1,000
TRAN DUC NGUYEN	11/1/2006	XXXXX6000791	XXXXX95034	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TUOI	2/9/2005	XXXXX5004656	XXXXX95947	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN THANH	2/25/1999	XXXXX9002724	XXXXX62227	Giải nổ hũ	1,000
CAO THI HONG NGOC	9/2/2007	XXXXX7004419	XXXXX11427	Giải nổ hũ	1,000
HUA VAN DOI	7/3/1990	XXXXX0005952	XXXXX17056	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI CHINH	11/2/2005	XXXXX5028601	XXXXX92196	Giải nổ hũ	1,000
LY HOANG LONG	6/9/2005	XXXXX5004580	XXXXX47295	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN ANH PHUC	10/29/1998	XXXXX8000614	XXXXX91098	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THU HUYNH	3/12/1993	XXXXX3009014	XXXXX39554	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
BUI VAN HIEU	3/25/1998	XXXXX8003123	XXXXX15928	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI BICH THAO	11/28/1970	XXXXX0006692	XXXXX20348	Giải nổ hũ	1,000
LE THI TRUC LY	3/13/2007	XXXXX7016345	XXXXX23365	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG VAN DUONG	2/1/1985	XXXXX5011489	XXXXX66883	Giải nổ hũ	1,000
DOAN HAI ANH	8/11/2004	XXXXX4014710	XXXXX65705	Giải nổ hũ	1,000
VO THI KIM LOAN	1/15/2001	XXXXX1006979	XXXXX24943	Giải nổ hũ	1,000
VU CAO THANG	9/27/1987	XXXXX7008084	XXXXX81716	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN THAI	10/20/2001	XXXXX1006630	XXXXX03349	Giải nổ hũ	1,000
CAO THI THANH	7/5/1996	XXXXX6006499	XXXXX76164	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN TUOI	12/9/1998	XXXXX8003817	XXXXX30766	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN CUONG	10/9/1990	XXXXX0012576	XXXXX74870	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TIEN NGA	9/24/1975	XXXXX5025244	XXXXX58936	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH THAO	7/28/2009	XXXXX9007041	XXXXX63700	Giải nổ hũ	1,000
BUI GIANG NAM	2/12/1987	XXXXX7003869	XXXXX28786	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HIEN	8/30/2000	XXXXX0012745	XXXXX91778	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH LUAN	6/23/1987	XXXXX7012290	XXXXX10669	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TIEN DAT	8/15/1999	XXXXX9000610	XXXXX18900	Giải nổ hũ	1,000
DO DIEU LINH	7/15/2007	XXXXX7015026	XXXXX56266	Giải nổ hũ	1,000
TRINH CONG SON	11/20/1982	XXXXX2005754	XXXXX86618	Giải nổ hũ	1,000
VI VAN CHOM	8/2/1978	XXXXX8004448	XXXXX65856	Giải nổ hũ	1,000
CAO VAN THINH	9/12/1974	XXXXX4007576	XXXXX41974	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HAI	2/27/1976	XXXXX6012148	XXXXX56898	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOAN ANH DUY	9/14/2001	XXXXX1015326	XXXXX47641	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG QUANG SON	12/17/2002	XXXXX2009166	XXXXX55602	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI TRA MY	7/16/2009	XXXXX9011513	XXXXX04106	Giải nổ hũ	1,000
LO THI MINH	4/26/1987	XXXXX7005121	XXXXX35987	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU THUY	9/27/1991	XXXXX1040165	XXXXX67190	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HUAN	4/29/1969	XXXXX9003406	XXXXX37459	Giải nổ hũ	1,000
LE THANH THU	2/10/2009	XXXXX9000945	XXXXX98095	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HONG NHUNG	7/17/2000	XXXXX0001383	XXXXX27751	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN DINH	4/1/1979	XXXXX9000905	XXXXX08479	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NGUYEN MINH TU	10/19/2005	XXXXX5011010	XXXXX29469	Giải nổ hũ	1,000
LE TRUNG KINH	9/13/1978	XXXXX8025131	XXXXX71195	Giải nổ hũ	1,000
LO VAN BUN	5/29/1990	XXXXX0014936	XXXXX36746	Giải nổ hũ	1,000
DOAN THI NGAN	7/25/2004	XXXXX4007974	XXXXX50334	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH HIEU	1/27/2007	XXXXX7001969	XXXXX00018	Giải nổ hũ	1,000
BUI KHANH LINH	10/8/2005	XXXXX5007442	XXXXX58617	Giải nổ hũ	1,000
HOANG TIEN LUC	11/22/1979	XXXXX9005756	XXXXX17532	Giải nổ hũ	1,000
HOANG NGOC MINH	2/3/1995	XXXXX5033621	XXXXX70729	Giải nổ hũ	1,000
TRINH THI BICH NGOC	10/13/1970	XXXXX0008479	XXXXX04102	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THE TRUONG	8/23/1983	XXXXX3009551	XXXXX80795	Giải nổ hũ	1,000
TANG THANH SON	1/22/2008	XXXXX8044958	XXXXX33536	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI NGA	7/3/1992	XXXXX2011179	XXXXX00226	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN TIEN	11/23/1992	XXXXX2000570	XXXXX82625	Giải nổ hũ	1,000
HOANG TIEN QUOC	11/29/2008	XXXXX8001447	XXXXX87928	Giải nổ hũ	1,000
VI THI NGA	12/24/1999	XXXXX9005201	XXXXX00580	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN SON	6/28/2008	XXXXX8044276	XXXXX23071	Giải nổ hũ	1,000
QUANG THI THOAN	8/8/1993	XXXXX3002271	XXXXX17115	Giải nổ hũ	1,000
DOAN YEN VY	9/12/2008	XXXXX8005887	XXXXX87368	Giải nổ hũ	1,000
QUANG VAN TRUONG	9/12/2000	XXXXX0003021	XXXXX22681	Giải nổ hũ	1,000
HOANG QUOC KHANH	10/29/1987	XXXXX7002547	XXXXX30998	Giải nổ hũ	1,000
MAI THI THUY	5/11/1992	XXXXX2012142	XXXXX39888	Giải nổ hũ	1,000
CHU THI HUONG	11/15/1977	XXXXX7012199	XXXXX28255	Giải nổ hũ	1,000
LE CONG CUONG	9/10/1995	XXXXX5008297	XXXXX21877	Giải nổ hũ	1,000
TRINH PHUONG ANH	11/27/1995	XXXXX5005414	XXXXX17827	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THE NGUYEN	8/24/1981	XXXXX1031520	XXXXX00884	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TRUNG	3/4/1989	XXXXX9000859	XXXXX75969	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LUC MINH QUAN	7/3/2005	XXXXX5000846	XXXXX28194	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG VIET TOAN	1/14/2008	XXXXX8006604	XXXXX99097	Giải nổ hũ	1,000
VI VAN HOAC	9/6/1993	XXXXX3038880	XXXXX48928	Giải nổ hũ	1,000
BUI BAO VAN	2/12/2007	XXXXX7004799	XXXXX91862	Giải nổ hũ	1,000
DO THI NGA	1/10/1993	XXXXX3011321	XXXXX82629	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TRANG	10/29/1995	XXXXX5014545	XXXXX59345	Giải nổ hũ	1,000
PHAM MINH TAM	1/8/1992	XXXXX2011522	XXXXX05001	Giải nổ hũ	1,000
LE NHU KHA	12/1/1990	XXXXX0013309	XXXXX92826	Giải nổ hũ	1,000
DANG QUANG HAO	10/4/2005	XXXXX5003988	XXXXX46222	Giải nổ hũ	1,000
PHAM KHANH THY	11/29/2009	XXXXX9055459	XXXXX72152	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HA	1/1/1971	XXXXX1002785	XXXXX72693	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI PHUONG THAO	12/27/1995	XXXXX5000725	XXXXX18121	Giải nổ hũ	1,000
HUA VAN HON	1/6/2006	XXXXX6007141	XXXXX89673	Giải nổ hũ	1,000
DOAN MINH TUAN	2/18/2006	XXXXX6011857	XXXXX80283	Giải nổ hũ	1,000
DANG QUAY CHOI	11/1/2005	XXXXX5008081	XXXXX41227	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MINH TUYET	7/14/1998	XXXXX8004365	XXXXX17755	Giải nổ hũ	1,000
VI VAN KHIEM	2/27/1979	XXXXX9008261	XXXXX25823	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI BE NHU	5/14/1999	XXXXX9009607	XXXXX91341	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CONG THANH	11/24/1996	XXXXX6015496	XXXXX36113	Giải nổ hũ	1,000
CHINH HA THAI	4/14/1997	XXXXX7009001	XXXXX19806	Giải nổ hũ	1,000
PHAM ANH TUAN	3/17/1993	XXXXX3013762	XXXXX14113	Giải nổ hũ	1,000
DO XUAN HUY	11/28/2009	XXXXX9001293	XXXXX45116	Giải nổ hũ	1,000
DONG VAN KHA	12/27/1969	XXXXX9012780	XXXXX05919	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI VAN ANH	12/8/1998	XXXXX8000697	XXXXX88884	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NHUT HAO	1/24/2002	XXXXX2004053	XXXXX46365	Giải nổ hũ	1,000
NGO VAN MINH VUONG	10/23/2001	XXXXX1003092	XXXXX28112	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC QUAN	12/19/2005	XXXXX5016726	XXXXX69258	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TOAN	6/25/1991	XXXXX1022208	XXXXX98991	Giải nổ hũ	1,000
BUI DINH CU	7/3/1967	XXXXX7001895	XXXXX25836	Giải nổ hũ	1,000
DAO VAN KIEN	9/27/1989	XXXXX9012872	XXXXX49096	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THANH TUNG	12/19/2003	XXXXX3006885	XXXXX60964	Giải nổ hũ	1,000
LE XUAN HIEU	4/13/1984	XXXXX4035250	XXXXX56399	Giải nổ hũ	1,000
DO DUY KHANH	10/5/1986	XXXXX6028508	XXXXX01879	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOC LAI	12/7/1983	XXXXX3015500	XXXXX59315	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN CUNG	2/12/1986	XXXXX6007598	XXXXX45037	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN LONG QUAN	1/10/2009	XXXXX9007724	XXXXX73917	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN BA HIEN	11/29/1975	XXXXX5032481	XXXXX91175	Giải nổ hũ	1,000
LE VIET HOANG	1/11/2003	XXXXX3003046	XXXXX40891	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH AU	1/1/1988	XXXXX8003915	XXXXX47406	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI TRA NGAN	11/18/2003	XXXXX3002901	XXXXX23083	Giải nổ hũ	1,000
LE TRAN KHAI TRI	12/27/2007	XXXXX7003887	XXXXX76245	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC THAO	10/11/2000	XXXXX0015783	XXXXX02571	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH NGUYEN MAI TRAM	3/5/2008	XXXXX8008038	XXXXX62859	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU TUYEN	9/20/1997	XXXXX7006132	XXXXX97825	Giải nổ hũ	1,000
GIAP TRI LONG	9/18/2009	XXXXX9007811	XXXXX59686	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LAN ANH	5/17/1975	XXXXX5000083	XXXXX08777	Giải nổ hũ	1,000
HAU THI VAN	8/16/2004	XXXXX4002267	XXXXX42447	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN TRUONG	10/17/2000	XXXXX0010529	XXXXX90828	Giải nổ hũ	1,000
LUONG VAN TIEP	10/1/2009	XXXXX9009683	XXXXX78244	Giải nổ hũ	1,000
BACH DIEM QUYNH	10/30/1997	XXXXX7040375	XXXXX92577	Giải nổ hũ	1,000
DO THI THU HANG	11/15/1979	XXXXX9006124	XXXXX72979	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THU HANG	10/15/1969	XXXXX9003131	XXXXX62299	Giải nổ hũ	1,000
TRA HUONG GIANG	1/28/2006	XXXXX6004088	XXXXX86750	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NGOC GIANG	11/10/2005	XXXXX5001465	XXXXX60804	Giải nổ hũ	1,000
PHAM ANH THU	3/1/2008	XXXXX8006104	XXXXX69875	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH HUNG	10/22/2006	XXXXX6002680	XXXXX20427	Giải nổ hũ	1,000
TRIEU TIEN VUONG	6/7/1983	XXXXX3005983	XXXXX02750	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN VAN MIEN	4/7/1987	XXXXX7005636	XXXXX27770	Giải nổ hũ	1,000
TRAN CONG MINH	5/12/2003	XXXXX3005574	XXXXX68450	Giải nổ hũ	1,000
LY THI NHUNG	7/27/2005	XXXXX5001841	XXXXX73197	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUANG OAI	9/9/1994	XXXXX4029355	XXXXX72293	Giải nổ hũ	1,000
LUU THI THU DIU	8/8/1998	XXXXX8009020	XXXXX50909	Giải nổ hũ	1,000
LE THI THUY	1/18/2004	XXXXX4023554	XXXXX34109	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI ANH	4/24/2002	XXXXX2004593	XXXXX09973	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TUE ANH	5/24/1970	XXXXX0017957	XXXXX73185	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU TRANG	9/4/2005	XXXXX5004614	XXXXX05392	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN LAP	4/8/1977	XXXXX7006946	XXXXX21707	Giải nổ hũ	1,000
VO THI MINH PHUONG	9/22/2008	XXXXX8003769	XXXXX73480	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI NGUYET	8/14/1997	XXXXX7000872	XXXXX86134	Giải nổ hũ	1,000
TRAN MINH DUC	10/5/1988	XXXXX8018101	XXXXX69468	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI HONG NHUNG	6/10/2009	XXXXX9040123	XXXXX07709	Giải nổ hũ	1,000
PHAN MUI MAY	8/18/1986	XXXXX6004383	XXXXX29080	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HA	8/15/1984	XXXXX4014721	XXXXX96182	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN THI	11/2/1988	XXXXX8014082	XXXXX95985	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHUC BAO NGHI	11/18/1976	XXXXX6007203	XXXXX16122	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CONG NGUYEN	7/16/1994	XXXXX4010163	XXXXX58386	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH PHUC	3/5/2005	XXXXX5000984	XXXXX25846	Giải nổ hũ	1,000
HOANG TUAN DUNG	3/11/1979	XXXXX9007730	XXXXX19281	Giải nổ hũ	1,000
TA THUY TRANG	8/27/2004	XXXXX4051016	XXXXX25866	Giải nổ hũ	1,000
NGO TRONG AN	12/11/1971	XXXXX1018090	XXXXX24790	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN HAO	10/27/1998	XXXXX8000477	XXXXX61998	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MY DUYEN	8/15/2002	XXXXX2005739	XXXXX33199	Giải nổ hũ	1,000
LE THI MINH THI	4/12/1988	XXXXX8001412	XXXXX42679	Giải nổ hũ	1,000
DO VAN VU	1/14/1985	XXXXX5015906	XXXXX91469	Giải nổ hũ	1,000
TRAN ANH SON	6/20/1991	XXXXX1000823	XXXXX91773	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HA BANG	7/27/2003	XXXXX3016199	XXXXX58443	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN AN	2/27/1998	XXXXX8007741	XXXXX79593	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI TRANG	12/6/1997	XXXXX7004735	XXXXX51459	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIM NGAN	12/6/1990	XXXXX0003575	XXXXX94601	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MINH DUYEN	3/31/2003	XXXXX3003779	XXXXX21179	Giải nổ hũ	1,000
DANG VAN TUAN EM	9/9/1991	XXXXX1027166	XXXXX88943	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH DUC	8/30/2007	XXXXX7010690	XXXXX92346	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THE TRUONG	1/4/1991	XXXXX1005357	XXXXX85799	Giải nổ hũ	1,000
HO THI NGOC TUYET	4/3/1974	XXXXX4013501	XXXXX99545	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HONG HAI	9/14/1967	XXXXX7005497	XXXXX26386	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN HOANG	1/16/1985	XXXXX5001888	XXXXX62613	Giải nổ hũ	1,000
DAO THI PHUONG	12/8/1987	XXXXX7014867	XXXXX15592	Giải nổ hũ	1,000
LE HONG BINH	7/18/1988	XXXXX8014005	XXXXX61027	Giải nổ hũ	1,000
VU HONG HUY	6/23/1986	XXXXX6007737	XXXXX99676	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI LAM XUAN	10/25/1985	XXXXX5002963	XXXXX51085	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI DUONG HA	1/29/1985	XXXXX5008119	XXXXX41229	Giải nổ hũ	1,000
LE HOANG QUANG SON	8/29/1982	XXXXX2030818	XXXXX12941	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MAI	5/12/1982	XXXXX2007948	XXXXX26482	Giải nổ hũ	1,000
TRINH XUAN NGOC	12/2/2004	XXXXX4010620	XXXXX40806	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN QUY	1/19/1973	XXXXX3004501	XXXXX66186	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI THANH HOA	9/21/1997	XXXXX7006839	XXXXX60119	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN SY HAI	1/27/2006	XXXXX6013585	XXXXX03643	Giải nổ hũ	1,000
LE THI LAN ANH	8/13/2008	XXXXX8013203	XXXXX56261	Giải nổ hũ	1,000
VU DUONG LAN HUONG	12/25/1998	XXXXX8002591	XXXXX19878	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THUY HUONG	3/8/2003	XXXXX3000477	XXXXX02041	Giải nổ hũ	1,000
QUACH THI PHUONG	9/21/1986	XXXXX6009847	XXXXX71216	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHUONG HOA	2/18/2004	XXXXX4009526	XXXXX83299	Giải nổ hũ	1,000
LE HONG PHONG	4/3/1998	XXXXX8001568	XXXXX63498	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NGOC DONG	12/19/1995	XXXXX5009691	XXXXX91863	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI LAN PHUONG	8/16/1986	XXXXX6002201	XXXXX08633	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU NAM	6/6/1998	XXXXX8014588	XXXXX95987	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI DU	2/20/1982	XXXXX2035226	XXXXX98699	Giải nổ hũ	1,000
VAN TIEN HUNG	6/25/2000	XXXXX0004806	XXXXX55989	Giải nổ hũ	1,000
VO NHAT NGUYEN NHAN	11/12/2007	XXXXX7010246	XXXXX80375	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN TOAN	11/18/1983	XXXXX3009632	XXXXX02356	Giải nổ hũ	1,000
DANG TIEN TUAN	11/1/2004	XXXXX4000519	XXXXX97219	Giải nổ hũ	1,000
VU THI PHUONG	4/2/1994	XXXXX4004929	XXXXX67296	Giải nổ hũ	1,000
VU THI HA TRANG	9/4/2002	XXXXX2007059	XXXXX03659	Giải nổ hũ	1,000
LE NGUYEN MINH DUY	1/3/1999	XXXXX9012975	XXXXX27348	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THANH THAO	10/23/2004	XXXXX4006272	XXXXX87530	Giải nổ hũ	1,000
HO QUANG BAO	3/9/2006	XXXXX6043402	XXXXX38930	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THANH TUYEN	1/27/1995	XXXXX5004776	XXXXX89250	Giải nổ hũ	1,000
LE TIEN HIEP	6/13/1998	XXXXX8005957	XXXXX13633	Giải nổ hũ	1,000
BACH THI KIEU MY	10/1/1993	XXXXX3012666	XXXXX58847	Giải nổ hũ	1,000
LUONG VAN HAU	5/19/1994	XXXXX4004890	XXXXX80595	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUYEN	6/28/1998	XXXXX8011955	XXXXX42578	Giải nổ hũ	1,000
DINH TIEN MANH	1/26/1988	XXXXX8007181	XXXXX86535	Giải nổ hũ	1,000
DO HO HOANG ANH	4/17/2008	XXXXX8003510	XXXXX72861	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC DIEM MY	9/26/2004	XXXXX4000810	XXXXX61162	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI PHUONG	4/10/1986	XXXXX6017428	XXXXX03361	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VIET TUNG	12/18/2007	XXXXX7005071	XXXXX72492	Giải nổ hũ	1,000
LE DAC SANG	4/3/1988	XXXXX8015806	XXXXX95504	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGUYET	9/5/1992	XXXXX2036371	XXXXX92865	Giải nổ hũ	1,000
PHAM HONG PHUONG	3/5/1968	XXXXX8017974	XXXXX77771	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THANH VU	1/9/1985	XXXXX5011420	XXXXX70709	Giải nổ hũ	1,000
TRAN DINH DAT	9/18/1982	XXXXX2010445	XXXXX07086	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI DUONG	6/15/2008	XXXXX8009537	XXXXX42465	Giải nổ hũ	1,000
DOAN THI LAN	5/10/1996	XXXXX6018238	XXXXX68386	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN THANH	12/10/1983	XXXXX3020568	XXXXX70464	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG NGUYEN THANH NHA	5/9/1983	XXXXX3007789	XXXXX66369	Giải nổ hũ	1,000
TRAN QUANG QUY	12/18/1987	XXXXX7009129	XXXXX96070	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUOC DUNG	11/18/2004	XXXXX4022098	XXXXX43527	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRUNG THANH	4/21/2008	XXXXX8028543	XXXXX14723	Giải nổ hũ	1,000
PHAM KHAC DIEP	4/28/1990	XXXXX0001672	XXXXX95262	Giải nổ hũ	1,000
DO THI THUY NGAN	2/11/2006	XXXXX6006414	XXXXX65176	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG VU DAO	1/1/1975	XXXXX5003082	XXXXX40745	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRUNG DUC	9/29/1996	XXXXX6037022	XXXXX85255	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI HOAN	9/4/1987	XXXXX7037289	XXXXX51110	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HANG	12/23/2002	XXXXX2039160	XXXXX97705	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THE NGHIEM	8/26/2007	XXXXX7006931	XXXXX35370	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN XUAN HUNG	10/12/1983	XXXXX3011376	XXXXX28292	Giải nổ hũ	1,000
DUONG DUY KHAI	7/5/2006	XXXXX6025421	XXXXX56447	Giải nổ hũ	1,000
DOAN THI DIEU HUONG	8/10/1996	XXXXX6002219	XXXXX89018	Giải nổ hũ	1,000
DAO DUC PHUOC	6/16/1977	XXXXX7020338	XXXXX01830	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI ANH THU	5/3/1953	XXXXX3022123	XXXXX48492	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC LINH	7/2/2004	XXXXX4002165	XXXXX86867	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI LY	9/19/1969	XXXXX9007094	XXXXX95918	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HONG NGOC	11/25/1985	XXXXX5021195	XXXXX12752	Giải nổ hũ	1,000
NGO TAN THANH	4/11/1996	XXXXX6001240	XXXXX00900	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH LONG	9/18/2003	XXXXX3041046	XXXXX58797	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HONG ANH	6/19/1974	XXXXX4014501	XXXXX26584	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN TIN	7/20/1992	XXXXX2006646	XXXXX70589	Giải nổ hũ	1,000
TRINH THI HONG DIEM	10/3/1995	XXXXX5002849	XXXXX50359	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TAN TAI	4/7/1999	XXXXX9010513	XXXXX10789	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC TRAN	3/2/2006	XXXXX6003394	XXXXX73916	Giải nổ hũ	1,000
BUI MINH DUC	3/30/2004	XXXXX4001693	XXXXX21732	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LE TRUNG KIEN	7/21/2007	XXXXX7017268	XXXXX25318	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN PHUC	9/28/1995	XXXXX5000282	XXXXX83072	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC THAO NHI	10/13/2004	XXXXX4004588	XXXXX80695	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG VAN TOAN	1/12/1989	XXXXX9007591	XXXXX83859	Giải nổ hũ	1,000
MAI DIEU LINH	8/11/1999	XXXXX9007072	XXXXX39081	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN TIEN	5/2/2007	XXXXX7010593	XXXXX08258	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HOAI NGOC	3/18/2001	XXXXX1000167	XXXXX77236	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THANH HONG	1/1/1970	XXXXX0018135	XXXXX55685	Giải nổ hũ	1,000
LE THI CHI	8/1/1993	XXXXX3001619	XXXXX15202	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN TOAN	10/14/1994	XXXXX4009240	XXXXX73495	Giải nổ hũ	1,000
TO THI CAM PHUC	5/3/1976	XXXXX6008234	XXXXX47126	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUY LONG	7/21/1986	XXXXX6000668	XXXXX45663	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN SANH	10/15/1991	XXXXX1021441	XXXXX91491	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOC VAN	4/3/1991	XXXXX1001385	XXXXX09429	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI THUY VY	1/23/2007	XXXXX7006823	XXXXX63798	Giải nổ hũ	1,000
BUI QUAN BAO	7/22/2009	XXXXX9013477	XXXXX77417	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN CHINH	6/9/1979	XXXXX9009072	XXXXX58816	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC DICH	9/3/1970	XXXXX0000026	XXXXX85268	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHUC THIEN MY	7/2/2002	XXXXX2001188	XXXXX02746	Giải nổ hũ	1,000
KIEU THI MAI HUONG	9/17/1974	XXXXX4000484	XXXXX91518	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUONG GIANG	4/13/2003	XXXXX3004170	XXXXX46640	Giải nổ hũ	1,000
PHAM HOANG LONG	1/2/1989	XXXXX9016739	XXXXX08479	Giải nổ hũ	1,000
VO THAI BAO	4/10/2005	XXXXX5006289	XXXXX94676	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HOAI THANH	3/10/1981	XXXXX1008225	XXXXX12106	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN CHUONG	11/1/2007	XXXXX7003409	XXXXX43305	Giải nổ hũ	1,000
LUONG HOANG VU	7/23/1999	XXXXX9004481	XXXXX30125	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI KIEU OANH	10/10/2000	XXXXX0005900	XXXXX21001	Giải nổ hũ	1,000
LE THI NHA	6/6/1971	XXXXX1000500	XXXXX98571	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI DUYEN	2/28/1990	XXXXX0013091	XXXXX27689	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MAI ANH	3/9/2008	XXXXX8010700	XXXXX33772	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRONG DOANH	12/13/1962	XXXXX2006393	XXXXX94706	Giải nổ hũ	1,000
BUI VINH	4/18/1973	XXXXX3011661	XXXXX23419	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THI NGOC BICH	4/10/1988	XXXXX8000021	XXXXX81218	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG VAN KHANH	7/21/1957	XXXXX7006730	XXXXX94553	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HONG NGOC	2/12/2005	XXXXX5004153	XXXXX31205	Giải nổ hũ	1,000
SUNG THI LAU	2/3/1996	XXXXX6004199	XXXXX59970	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH THAI	1/9/1989	XXXXX9011628	XXXXX55536	Giải nổ hũ	1,000
DO VAN KHA	6/20/1989	XXXXX9015406	XXXXX03577	Giải nổ hũ	1,000
PHAM XUAN DIEP	1/19/1984	XXXXX4030712	XXXXX22499	Giải nổ hũ	1,000
DINH DUC MANH	11/2/1984	XXXXX4013879	XXXXX68006	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH TUNG	8/5/1983	XXXXX3013655	XXXXX12343	Giải nổ hũ	1,000
VO NHU QUY	12/16/1993	XXXXX3012569	XXXXX23386	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HUY	1/1/1972	XXXXX2015919	XXXXX82469	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LAN ANH	6/13/2003	XXXXX3007365	XXXXX76764	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI DIEU	1/18/1988	XXXXX8004830	XXXXX83588	Giải nổ hũ	1,000
DANG THANH THIEN DI	10/30/2007	XXXXX7003561	XXXXX20555	Giải nổ hũ	1,000
LE THANH SANG	7/13/1988	XXXXX8012797	XXXXX91810	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN THANG	2/2/1998	XXXXX8023042	XXXXX55407	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN HUY	5/23/2006	XXXXX6007973	XXXXX82653	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HUY	9/7/1997	XXXXX7023454	XXXXX25033	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG MANH	11/14/1998	XXXXX8010959	XXXXX45783	Giải nổ hũ	1,000
NGOC KHANH KIM	5/5/2005	XXXXX5011146	XXXXX08638	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI HANH	5/9/1997	XXXXX7014649	XXXXX58118	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH THANH CHUONG	1/1/2003	XXXXX3000734	XXXXX26998	Giải nổ hũ	1,000
VO HUU DUNG	4/15/1993	XXXXX3018833	XXXXX88947	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC HUNG	12/15/2006	XXXXX6004476	XXXXX08425	Giải nổ hũ	1,000
DUONG VAN HUNG	7/7/1999	XXXXX9016947	XXXXX61606	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LE THI PHUONG	12/10/1985	XXXXX5009033	XXXXX76455	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUYEN	12/2/1990	XXXXX0004617	XXXXX49810	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH BINH	1/1/2008	XXXXX8000878	XXXXX52607	Giải nổ hũ	1,000
KATOR THI XOA	1/1/1991	XXXXX1009336	XXXXX07923	Giải nổ hũ	1,000
BAN VAN TUYEN	6/21/1981	XXXXX1000373	XXXXX61981	Giải nổ hũ	1,000
DO NGUYEN ANH	2/13/2009	XXXXX9007790	XXXXX30134	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TUAN	12/12/1978	XXXXX8004564	XXXXX33575	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI PHUONG	7/20/1989	XXXXX9013195	XXXXX75693	Giải nổ hũ	1,000
HO PHI CHINH	8/3/1991	XXXXX1041429	XXXXX41039	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MAI TRANG	10/12/2009	XXXXX9009633	XXXXX14263	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRI NHAN	11/20/2009	XXXXX9001634	XXXXX17004	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HIEN	5/16/1997	XXXXX7000557	XXXXX38433	Giải nổ hũ	1,000
LE THI PHUONG	12/6/1985	XXXXX5000038	XXXXX92369	Giải nổ hũ	1,000
PHAM QUOC BAO KHANH	9/6/2005	XXXXX5002875	XXXXX82544	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI DANG	6/12/1978	XXXXX8000473	XXXXX74125	Giải nổ hũ	1,000
NGO THUY TRANG	8/10/1989	XXXXX9001195	XXXXX14317	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU NGHIA	5/28/2005	XXXXX5004922	XXXXX03941	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRAN TIEN	11/18/1985	XXXXX5000348	XXXXX95484	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC MANH	9/29/2001	XXXXX1004120	XXXXX26658	Giải nổ hũ	1,000
VU THI THU HA	1/7/1987	XXXXX7017462	XXXXX58210	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH MAN	11/5/1996	XXXXX6001247	XXXXX69157	Giải nổ hũ	1,000
PHAN NGOC HUY	2/15/2003	XXXXX3014129	XXXXX70674	Giải nổ hũ	1,000
MAI TIEN DUNG	4/6/2007	XXXXX7036715	XXXXX37322	Giải nổ hũ	1,000
DANG TRAN PHU	8/22/2006	XXXXX6004083	XXXXX83616	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC KHANH	4/8/1990	XXXXX0039303	XXXXX72276	Giải nổ hũ	1,000
LY QUOC MINH	7/14/2008	XXXXX8003330	XXXXX21057	Giải nổ hũ	1,000
HA KHANH TAN	2/25/2002	XXXXX2011339	XXXXX41939	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI THE	2/24/1981	XXXXX1005409	XXXXX04314	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN HOC	6/20/1999	XXXXX9014278	XXXXX45903	Giải nổ hũ	1,000
LUONG NGOC TUAN	6/22/1982	XXXXX2050198	XXXXX43569	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI NGAN HA	7/27/2006	XXXXX6000486	XXXXX17412	Giải nổ hũ	1,000
VO THI XI	11/25/1976	XXXXX6009423	XXXXX96625	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN BA KHANH	9/2/2004	XXXXX4007127	XXXXX76400	Giải nổ hũ	1,000
LE HUYNH HUONG	12/11/2003	XXXXX3009269	XXXXX89604	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUY TAP	12/4/1990	XXXXX0014432	XXXXX30548	Giải nổ hũ	1,000
PHAN QUOC NHUT	1/21/2007	XXXXX7012415	XXXXX56975	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN NGHIA	10/1/1983	XXXXX3008028	XXXXX32274	Giải nổ hũ	1,000
PHAM NGOC DUONG	7/7/1986	XXXXX6007098	XXXXX36156	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DO MAI CHI	12/9/2008	XXXXX8033833	XXXXX95991	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC ANH	6/9/2008	XXXXX8049677	XXXXX27997	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIEU OANH	2/25/1979	XXXXX9002587	XXXXX74082	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TIEN TRINH	10/1/1974	XXXXX4020826	XXXXX10162	Giải nổ hũ	1,000
NGO VAN HOANG	2/22/1981	XXXXX1010408	XXXXX07848	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI BAO NGOC	2/1/2007	XXXXX7002370	XXXXX74778	Giải nổ hũ	1,000
KIEU THI THUY TRANG	11/20/1990	XXXXX0008851	XXXXX73293	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THANH THU	12/6/2006	XXXXX6011306	XXXXX88217	Giải nổ hũ	1,000
DO THUY CANH THUY	6/26/1990	XXXXX0005169	XXXXX38281	Giải nổ hũ	1,000
NGO KHAC LAM	5/15/1960	XXXXX0015918	XXXXX08054	Giải nổ hũ	1,000
VU THANH THAO	6/17/2005	XXXXX5008953	XXXXX04205	Giải nổ hũ	1,000
LE BAO NGOC	12/20/2003	XXXXX3000660	XXXXX73245	Giải nổ hũ	1,000
VI THI CHAM	11/13/1982	XXXXX2004877	XXXXX40834	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NAM VIET	4/30/2008	XXXXX8014047	XXXXX99529	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN LAN ANH	12/30/2002	XXXXX2038158	XXXXX27541	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN XUAN HAO	4/30/1979	XXXXX9006834	XXXXX86656	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI DUNG	10/12/2004	XXXXX4012577	XXXXX28396	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUYNH QUOC BAO	10/26/1997	XXXXX7004709	XXXXX30939	Giải nổ hũ	1,000
HOANG DANG KHOA	5/12/1990	XXXXX0005805	XXXXX76070	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
MAI NGUYEN THANH TAM	12/10/2007	XXXXX7016147	XXXXX70468	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH HAI	12/19/1981	XXXXX1008756	XXXXX64777	Giải nổ hũ	1,000
VU NGOC HIEN	9/17/1963	XXXXX3000225	XXXXX14615	Giải nổ hũ	1,000
TA THI HOA	10/19/1984	XXXXX4010980	XXXXX04366	Giải nổ hũ	1,000
LO NHAT ANH	11/27/2006	XXXXX6000637	XXXXX10127	Giải nổ hũ	1,000
SUNG A CHUA	3/29/2006	XXXXX6004267	XXXXX75056	Giải nổ hũ	1,000
TRIEU NHU NGUYET	2/19/2008	XXXXX8007251	XXXXX03881	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HOAI	12/20/1993	XXXXX3011305	XXXXX94593	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU	9/12/1988	XXXXX8039363	XXXXX41737	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HAI DANG	8/28/2008	XXXXX8061486	XXXXX16372	Giải nổ hũ	1,000
NONG HOANG GIA HUNG	8/28/2009	XXXXX9003959	XXXXX88729	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN TUNG	1/1/1968	XXXXX8003217	XXXXX19024	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI THUY	10/10/1993	XXXXX3009716	XXXXX55547	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI PHUONG HAU	7/2/1967	XXXXX7004773	XXXXX03963	Giải nổ hũ	1,000
PHAM TRUNG KIEN	3/19/2007	XXXXX7009703	XXXXX90769	Giải nổ hũ	1,000
DAO DUY TAN	6/9/1999	XXXXX9027724	XXXXX30821	Giải nổ hũ	1,000
NINH THI HUYEN TRANG	11/27/2004	XXXXX4007950	XXXXX08076	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI HOAN	12/7/1976	XXXXX6005335	XXXXX57313	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH HIEU	12/8/2003	XXXXX3001936	XXXXX03652	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HAO	9/20/1983	XXXXX3001779	XXXXX15568	Giải nổ hũ	1,000
NGO VAN LONG	8/28/2000	XXXXX0011716	XXXXX66662	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TRUC LINH	2/10/1989	XXXXX9010512	XXXXX52840	Giải nổ hũ	1,000
MAC VAN CANH	8/20/1971	XXXXX1014208	XXXXX84265	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI HA	10/17/1985	XXXXX5008240	XXXXX94568	Giải nổ hũ	1,000
QUAN THI HUYEN	1/9/1991	XXXXX1001004	XXXXX17963	Giải nổ hũ	1,000
LAI BA VEN	10/14/1969	XXXXX9012413	XXXXX55697	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN HIEU	11/24/2007	XXXXX7008591	XXXXX62207	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HUU TRUNG	10/16/2006	XXXXX6016661	XXXXX52716	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN KHOI	3/5/2006	XXXXX6015744	XXXXX07461	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI THEU	1/16/2007	XXXXX7008942	XXXXX64534	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THUY TRANG	3/4/2003	XXXXX3004474	XXXXX61004	Giải nổ hũ	1,000
VU THI ANH	5/17/1994	XXXXX4043665	XXXXX97794	Giải nổ hũ	1,000
PHAN MINH TIEP	9/18/2008	XXXXX8012167	XXXXX17217	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TUYET NHUNG	7/14/1994	XXXXX4001851	XXXXX05634	Giải nổ hũ	1,000
LUONG KHANH NHAT	11/10/1983	XXXXX3013433	XXXXX07398	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN ANH TU	12/19/1974	XXXXX4014667	XXXXX89988	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUOC TUAN	10/1/1979	XXXXX9000047	XXXXX48187	Giải nổ hũ	1,000
LOC THI LIEU	6/7/1996	XXXXX6007463	XXXXX36386	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI HONG TINH	9/26/2005	XXXXX5002980	XXXXX19021	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUONG	6/15/1967	XXXXX7007809	XXXXX96636	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THE QUAN	10/4/1993	XXXXX3003951	XXXXX27003	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN CUONG	7/20/1994	XXXXX4004872	XXXXX80074	Giải nổ hũ	1,000
TAN SU MAY	12/13/1987	XXXXX7006592	XXXXX04474	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI MINH PHUONG	11/19/2006	XXXXX6001132	XXXXX59362	Giải nổ hũ	1,000
QUACH THI THAO	3/2/1993	XXXXX3001795	XXXXX58277	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI THU TRANG	9/3/2005	XXXXX5008330	XXXXX32077	Giải nổ hũ	1,000
PHAN NGOC TOAN	10/4/1997	XXXXX7023264	XXXXX48304	Giải nổ hũ	1,000
NGO QUY DANG	3/15/1980	XXXXX0002700	XXXXX76316	Giải nổ hũ	1,000
LA NGOC NHI	3/22/2007	XXXXX7013296	XXXXX94975	Giải nổ hũ	1,000
LE THI YEN	3/28/1950	XXXXX0001316	XXXXX63416	Giải nổ hũ	1,000
BUI NGAN GIANG	1/22/1998	XXXXX8001928	XXXXX27072	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TAN LUAN	10/29/2009	XXXXX9000542	XXXXX80627	Giải nổ hũ	1,000
RO CHAM H BLEL	6/5/1983	XXXXX3005625	XXXXX16427	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI YEN NHI	3/26/1998	XXXXX8017395	XXXXX68040	Giải nổ hũ	1,000
DANG HUNG SU	4/6/1984	XXXXX4065488	XXXXX27227	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRIEU LONG	10/27/2005	XXXXX5000595	XXXXX31546	Giải nổ hũ	1,000
LE THI LOI	4/20/1971	XXXXX1002067	XXXXX95780	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN DO VO	2/24/1963	XXXXX3015659	XXXXX25895	Giải nổ hũ	1,000
VU DUC HIEU	4/4/1970	XXXXX0018799	XXXXX17246	Giải nổ hũ	1,000
DAO TAN DIEU	12/4/2002	XXXXX2006544	XXXXX56235	Giải nổ hũ	1,000
PHAM KIM NGAN	10/9/2001	XXXXX1006446	XXXXX14298	Giải nổ hũ	1,000
HUO GIA HAN	11/5/2009	XXXXX9001985	XXXXX51109	Giải nổ hũ	1,000
AU THI SAO	12/27/1979	XXXXX9004852	XXXXX23946	Giải nổ hũ	1,000
LE THANH QUY	10/19/2009	XXXXX9006290	XXXXX92573	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG KIEU DIEM	1/10/1982	XXXXX2004157	XXXXX38047	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI THUY NGOAN	5/23/1973	XXXXX3002550	XXXXX65633	Giải nổ hũ	1,000
PHAM TIEN DAT	10/14/2006	XXXXX6008896	XXXXX30512	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI THU PHUONG	1/1/2007	XXXXX7015120	XXXXX11323	Giải nổ hũ	1,000
DINH XUAN TRUONG	10/15/2001	XXXXX1002544	XXXXX04112	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MINH	6/10/1993	XXXXX3007202	XXXXX57299	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI LOAN	1/29/1996	XXXXX6001749	XXXXX29578	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC TAN	5/30/1999	XXXXX9029418	XXXXX25247	Giải nổ hũ	1,000
LE DINH THUC	6/2/1984	XXXXX4023974	XXXXX57558	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN LUC	6/14/1987	XXXXX7014612	XXXXX37839	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THAI DUONG	9/27/2008	XXXXX8009292	XXXXX19358	Giải nổ hũ	1,000
TRIEU VAN QUAY	8/11/1988	XXXXX8005827	XXXXX71481	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NGOC THIEN AN	10/22/2006	XXXXX6015937	XXXXX72020	Giải nổ hũ	1,000
DO THI THUY ANH	1/1/1982	XXXXX2006687	XXXXX47811	Giải nổ hũ	1,000
HO A TI	10/18/2002	XXXXX2005546	XXXXX23314	Giải nổ hũ	1,000
HA THI KHA	5/16/1977	XXXXX7010668	XXXXX71465	Giải nổ hũ	1,000
DUONG HONG PHUONG	2/11/2006	XXXXX6008523	XXXXX80225	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THI DINH	3/8/1996	XXXXX6002090	XXXXX52460	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN ANH THUC	9/21/1991	XXXXX1005105	XXXXX69588	Giải nổ hũ	1,000
DINH CHI BAO DUC	7/17/2008	XXXXX8004977	XXXXX05165	Giải nổ hũ	1,000
LO VAN CONG	9/7/1996	XXXXX6002755	XXXXX53190	Giải nổ hũ	1,000
DOAN MANH HUNG	5/3/1998	XXXXX8029828	XXXXX30022	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI HA LINH	6/1/2007	XXXXX7005523	XXXXX69475	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI ANH TUYET	12/19/2004	XXXXX4001719	XXXXX22927	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC TRINH	6/13/1971	XXXXX1042843	XXXXX54644	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THE THI DUNG	4/8/1991	XXXXX1005976	XXXXX96020	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN NHAN	6/2/1994	XXXXX4008477	XXXXX81625	Giải nổ hũ	1,000
TRAN MINH TUAN	2/1/1984	XXXXX4009552	XXXXX00732	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH NHAT TRUONG	1/11/1989	XXXXX9001068	XXXXX43201	Giải nổ hũ	1,000
PHAM HA TRA MY	3/5/2007	XXXXX7003449	XXXXX89093	Giải nổ hũ	1,000
LE HAI LONG	3/12/2009	XXXXX9007553	XXXXX05236	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUANG HUY	2/15/1986	XXXXX6037345	XXXXX81986	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN BAY	7/9/1975	XXXXX5016427	XXXXX47646	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TRA GIANG	11/16/1991	XXXXX1008928	XXXXX14889	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG DIEU AN	6/18/1992	XXXXX2000411	XXXXX43677	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG TRUNG	11/17/1987	XXXXX7033200	XXXXX72753	Giải nổ hũ	1,000
VU HUY HOANG	1/29/2005	XXXXX5005757	XXXXX80185	Giải nổ hũ	1,000
LA DUC ANH	12/21/1997	XXXXX7007469	XXXXX68847	Giải nổ hũ	1,000
TRAN QUANG MINH	1/1/1981	XXXXX1003086	XXXXX91159	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI XUAN HUONG	3/1/1959	XXXXX9001551	XXXXX35543	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC TOAN	11/7/2000	XXXXX0011627	XXXXX93241	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI ANH	6/12/1993	XXXXX3033224	XXXXX58829	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH NAM	7/25/2004	XXXXX4016498	XXXXX91216	Giải nổ hũ	1,000
VO PHUNG NGOC UYEN	7/16/2000	XXXXX0007670	XXXXX95138	Giải nổ hũ	1,000
HOANG MINH HIEU	8/28/2006	XXXXX6006169	XXXXX15557	Giải nổ hũ	1,000
CAO THI THANH THUY	10/8/1993	XXXXX3001210	XXXXX16213	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HOAI NINH	1/18/2003	XXXXX3009934	XXXXX72182	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH NHAT	1/1/2009	XXXXX9015246	XXXXX35527	Giải nổ hũ	1,000
DINH CONG HOAN	4/21/1977	XXXXX7004673	XXXXX63368	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOC	7/25/1977	XXXXX7006086	XXXXX39832	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN MINH DUONG	5/6/1993	XXXXX3015784	XXXXX97393	Giải nổ hũ	1,000
VI THI HONG LY	10/14/2006	XXXXX6018703	XXXXX93426	Giải nổ hũ	1,000
DANG TRAN HUNG	8/18/1986	XXXXX6003064	XXXXX87978	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN MANH	11/5/1993	XXXXX3003283	XXXXX22660	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THANH DAT	7/22/2008	XXXXX8002878	XXXXX97460	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUY TUAN	7/27/2002	XXXXX2006820	XXXXX24962	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI NGOC THUONG	7/19/2007	XXXXX7001877	XXXXX70993	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TAM	8/9/1979	XXXXX9005688	XXXXX52380	Giải nổ hũ	1,000
HOANG ANH TUAN TU	1/20/2008	XXXXX8007528	XXXXX48694	Giải nổ hũ	1,000
LE THI THUONG	5/11/1988	XXXXX8045404	XXXXX32283	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI TAM	9/20/1988	XXXXX8003303	XXXXX87656	Giải nổ hũ	1,000
QUACH PHUONG LINH	6/2/2007	XXXXX7001064	XXXXX11864	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI TRA	12/29/1987	XXXXX7008682	XXXXX96659	Giải nổ hũ	1,000
DANG TAN CUONG	12/24/1985	XXXXX5004079	XXXXX11411	Giải nổ hũ	1,000
NONG VAN QUOC	4/17/2005	XXXXX5004717	XXXXX28863	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRAN HONG PHUC	7/31/2006	XXXXX6012661	XXXXX87773	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VIET TRUNG	4/11/2007	XXXXX7018620	XXXXX97284	Giải nổ hũ	1,000
LE HUYNH TRUNG	6/4/2000	XXXXX0006167	XXXXX70527	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THU HIEN	12/3/2007	XXXXX7008706	XXXXX03935	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN XUAN CHUONG	2/11/1982	XXXXX2053700	XXXXX52330	Giải nổ hũ	1,000
DO PHAN TUYET HOA	3/30/2005	XXXXX5008155	XXXXX80798	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DAI LOC	7/2/2005	XXXXX5023464	XXXXX63845	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG ANH	12/6/1999	XXXXX9000818	XXXXX90535	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH LAP THANH	11/30/2003	XXXXX3000205	XXXXX34742	Giải nổ hũ	1,000
TO VU NHAT LUAN	10/10/2002	XXXXX2001356	XXXXX93094	Giải nổ hũ	1,000
DINH VAN THANG	10/6/1986	XXXXX6000754	XXXXX12379	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TIEN THANH	9/15/1977	XXXXX7002168	XXXXX67689	Giải nổ hũ	1,000
PHAN ANH QUOC	11/24/2007	XXXXX7004055	XXXXX96500	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUY	11/12/1992	XXXXX2031591	XXXXX74609	Giải nổ hũ	1,000
TA CHI HUNG	11/8/1987	XXXXX7009522	XXXXX81185	Giải nổ hũ	1,000
LE TAN TAI	3/22/2008	XXXXX8000249	XXXXX55554	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN LUC	6/18/1993	XXXXX3016787	XXXXX39358	Giải nổ hũ	1,000
DINH VAN HIEU	9/30/1998	XXXXX8004281	XXXXX14063	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI LAN	8/19/2001	XXXXX1036212	XXXXX47636	Giải nổ hũ	1,000
LE THI LE	6/21/1996	XXXXX6030098	XXXXX80063	Giải nổ hũ	1,000
DAO HOANG ANH	9/15/1990	XXXXX0005504	XXXXX41888	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TINH QUYNH NHU ANH	8/3/2008	XXXXX8004198	XXXXX53380	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI NGOC SON	3/16/1978	XXXXX8001138	XXXXX03769	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NHU THUAN	11/25/2006	XXXXX6001969	XXXXX35906	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC VU	8/23/2002	XXXXX2020376	XXXXX87712	Giải nổ hũ	1,000
CA VAN GIANG	5/27/2007	XXXXX7003596	XXXXX83569	Giải nổ hũ	1,000
PHAN NHAT MINH HUNG	10/21/2009	XXXXX9015805	XXXXX16562	Giải nổ hũ	1,000
LU A GOONG	10/25/1988	XXXXX8003494	XXXXX12163	Giải nổ hũ	1,000
TRAN TIEN HUNG	2/2/1988	XXXXX8004394	XXXXX39688	Giải nổ hũ	1,000
VU CONG CUONG	11/1/1995	XXXXX5008991	XXXXX62631	Giải nổ hũ	1,000
VU THI THU TRANG	4/19/1990	XXXXX0000980	XXXXX74926	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN BAO CHAU	12/27/2005	XXXXX5018852	XXXXX60255	Giải nổ hũ	1,000
DO VAN BINH	8/20/1957	XXXXX7004862	XXXXX07220	Giải nổ hũ	1,000
PHAM QUOC DAT	11/26/2001	XXXXX1001870	XXXXX55540	Giải nổ hũ	1,000
PHAM QUANG MINH	2/20/1968	XXXXX8003098	XXXXX48895	Giải nổ hũ	1,000
LE THI QUYNH NHU	7/1/2004	XXXXX4012282	XXXXX14763	Giải nổ hũ	1,000
HA VAN MINH	2/12/1986	XXXXX6009631	XXXXX35945	Giải nổ hũ	1,000
THI HONG NGA	11/29/1992	XXXXX2010971	XXXXX74031	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THAO LINH	1/12/2006	XXXXX6001013	XXXXX51006	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI VAN ANH	11/16/1993	XXXXX3036611	XXXXX59193	Giải nổ hũ	1,000
TA VAN THUY	2/13/1981	XXXXX1014624	XXXXX82128	Giải nổ hũ	1,000
MUA GIA LONG	11/9/2007	XXXXX7002409	XXXXX22675	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
MAI THI THUY LINH	3/24/1998	XXXXX8017753	XXXXX78694	Giải nổ hũ	1,000
HOANG BICH THAO	10/9/1982	XXXXX2005363	XXXXX52527	Giải nổ hũ	1,000
HO HOANG NGUYEN	6/19/2002	XXXXX2007135	XXXXX80767	Giải nổ hũ	1,000
VO VAN NHIEN	2/8/1996	XXXXX6005603	XXXXX75686	Giải nổ hũ	1,000
DUONG VAN VU	4/11/2005	XXXXX5004997	XXXXX76991	Giải nổ hũ	1,000
HOANG NGOC ANH	10/23/2009	XXXXX9005413	XXXXX67331	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI LE QUYEN	8/3/1987	XXXXX7014547	XXXXX72067	Giải nổ hũ	1,000
LE TRAN BAO NGOC	4/17/2009	XXXXX9031211	XXXXX16651	Giải nổ hũ	1,000
PHONG HUY DAT	6/15/2006	XXXXX6033284	XXXXX85976	Giải nổ hũ	1,000
LENH HAM VAY	3/2/1994	XXXXX4011940	XXXXX68868	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI VAN	11/29/1988	XXXXX8009616	XXXXX77572	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI CAM VAN	8/19/2000	XXXXX0000358	XXXXX33097	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THANH HUNG	7/29/1994	XXXXX4002356	XXXXX26368	Giải nổ hũ	1,000
BE THI LOC	11/27/1975	XXXXX5016740	XXXXX05822	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HONG TU	9/3/1989	XXXXX9010451	XXXXX92303	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUAN	2/2/1952	XXXXX2000327	XXXXX52357	Giải nổ hũ	1,000
PHAM YEN LINH	10/20/2001	XXXXX1002036	XXXXX69848	Giải nổ hũ	1,000
BUI TAM CHUYEN	2/11/1995	XXXXX5004508	XXXXX90580	Giải nổ hũ	1,000
LE HUY HOAN	7/11/1970	XXXXX0024706	XXXXX24858	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHUOC LOI	6/25/1997	XXXXX7002494	XXXXX78016	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MY	10/10/1965	XXXXX5009346	XXXXX78065	Giải nổ hũ	1,000
VI THAI VE	7/12/2009	XXXXX9006105	XXXXX75337	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LAN HUONG	12/20/1992	XXXXX2002679	XXXXX75775	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THI KIEM	9/7/1983	XXXXX3006171	XXXXX92329	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THE LANH	11/5/1980	XXXXX0003512	XXXXX52733	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN HAI	12/10/1981	XXXXX1001520	XXXXX23881	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MY XUAN	4/19/1972	XXXXX2022155	XXXXX15536	Giải nổ hũ	1,000
MAI THI DIEM MY	3/20/1992	XXXXX2012431	XXXXX31050	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN KHAC TUNG	4/30/2008	XXXXX8022460	XXXXX88308	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI LAN ANH	10/12/1997	XXXXX7003371	XXXXX36697	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU LAN	7/16/1979	XXXXX9008484	XXXXX84036	Giải nổ hũ	1,000
PHAN KIEU ANH	7/1/1999	XXXXX9013731	XXXXX38798	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI XUAN	6/11/1999	XXXXX9000849	XXXXX67274	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI DIEU	9/6/1983	XXXXX3001167	XXXXX98313	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MAI PHUONG	4/23/2003	XXXXX3004923	XXXXX02405	Giải nổ hũ	1,000
TRANG THI HANG	4/30/2004	XXXXX4000957	XXXXX60078	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HUYEN	11/8/2003	XXXXX3005545	XXXXX19734	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN KIEN	10/10/1979	XXXXX9001398	XXXXX61238	Giải nổ hũ	1,000
BUI CONG THIEN	12/1/1992	XXXXX2003749	XXXXX63888	Giải nổ hũ	1,000
PHAM DUC ANH	8/10/2001	XXXXX1003220	XXXXX15568	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI BICH HUYEN	5/13/1999	XXXXX9000431	XXXXX27139	Giải nổ hũ	1,000
PHAM NHAT TUAN	7/7/2002	XXXXX2004767	XXXXX26335	Giải nổ hũ	1,000
HOANG MINH KHOI	4/12/2009	XXXXX9011953	XXXXX51424	Giải nổ hũ	1,000
PHAM DUY THANG	7/28/1999	XXXXX9003199	XXXXX28799	Giải nổ hũ	1,000
HO KIM NGOC	8/21/2006	XXXXX6005006	XXXXX57739	Giải nổ hũ	1,000
TAO KHANH DUONG	11/22/2009	XXXXX9021773	XXXXX11642	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN QUYNH	3/2/1998	XXXXX8009758	XXXXX11404	Giải nổ hũ	1,000
PHAN HIEN LINH	11/25/2008	XXXXX8004848	XXXXX17736	Giải nổ hũ	1,000
VU XUAN HUY	7/20/1982	XXXXX2019983	XXXXX42888	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THI MINH	1/4/1999	XXXXX9016472	XXXXX64167	Giải nổ hũ	1,000
LE TRUNG THANH	9/4/2003	XXXXX3013339	XXXXX01802	Giải nổ hũ	1,000
PHAM ANH HUNG	6/10/2000	XXXXX0001904	XXXXX08891	Giải nổ hũ	1,000
NGO QUOC KHANH	3/27/2008	XXXXX8010843	XXXXX97509	Giải nổ hũ	1,000
LE AI PHUNG	6/20/1999	XXXXX9009143	XXXXX16316	Giải nổ hũ	1,000
VO DINH MINH TRI	12/18/2008	XXXXX8026609	XXXXX84321	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG VIET THANG	12/4/2006	XXXXX6007527	XXXXX23067	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TUAN BONG	7/20/1994	XXXXX4022967	XXXXX78097	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
HOANG HAI HA	7/10/1992	XXXXX2000530	XXXXX34101	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI THU	4/26/1987	XXXXX7012424	XXXXX36750	Giải nổ hũ	1,000
PHAM TRONG HUNG	7/27/1986	XXXXX6032446	XXXXX31986	Giải nổ hũ	1,000
LUONG VAN VINH	3/30/1983	XXXXX3029174	XXXXX61834	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN PHONG	8/28/1993	XXXXX3011905	XXXXX92293	Giải nổ hũ	1,000
LO VAN TIEN	8/16/1984	XXXXX4001880	XXXXX79463	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HONG PHUC	9/18/2008	XXXXX8066906	XXXXX83298	Giải nổ hũ	1,000
NGO VAN THANH	11/29/1991	XXXXX1016193	XXXXX62174	Giải nổ hũ	1,000
THANG VAN DUNG	9/9/1980	XXXXX0009034	XXXXX15609	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THUY TIEN	3/31/2007	XXXXX7011314	XXXXX52956	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI HUONG	11/14/1980	XXXXX0011709	XXXXX40689	Giải nổ hũ	1,000
VU THI HUYEN	9/1/2000	XXXXX0009305	XXXXX08954	Giải nổ hũ	1,000
HO THI LUAN	2/5/2009	XXXXX9003743	XXXXX41731	Giải nổ hũ	1,000
DUONG TUYET NHUNG	10/24/2003	XXXXX3016952	XXXXX89464	Giải nổ hũ	1,000
PHAM BA PHONG	5/17/2007	XXXXX7003926	XXXXX10969	Giải nổ hũ	1,000
LE VU DUY	12/2/2008	XXXXX8006466	XXXXX98126	Giải nổ hũ	1,000
DEO MINH HOANG	11/3/1984	XXXXX4003186	XXXXX38786	Giải nổ hũ	1,000
DU ME LY	2/9/1986	XXXXX6025968	XXXXX38919	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG VAN THAO	2/1/1990	XXXXX0005383	XXXXX99904	Giải nổ hũ	1,000
LE MANH CUONG	12/21/2004	XXXXX4005866	XXXXX23943	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THANH NHAN	9/14/1987	XXXXX7025917	XXXXX59953	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRANG NHUNG	6/8/1984	XXXXX4017281	XXXXX34679	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH DONG	11/29/1985	XXXXX5022834	XXXXX60337	Giải nổ hũ	1,000
DANG DINH THANH	2/25/1980	XXXXX0022537	XXXXX38508	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOC NGA	4/27/1995	XXXXX5022502	XXXXX63707	Giải nổ hũ	1,000
LUONG NGOC NAM	1/20/1985	XXXXX5010506	XXXXX08679	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NHAT SINH	9/6/2006	XXXXX6001283	XXXXX24633	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DUOC	6/9/2001	XXXXX1001380	XXXXX45669	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI HUE	11/27/2002	XXXXX2007421	XXXXX05560	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI NGOC THAN	1/20/2008	XXXXX8007067	XXXXX68900	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOC HUYEN	2/13/2000	XXXXX0017074	XXXXX33121	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THI LOAN	4/12/1980	XXXXX0007763	XXXXX70507	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TIEN THAI	2/13/2008	XXXXX8039449	XXXXX22782	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN KHUONG DUY	2/11/1995	XXXXX5009115	XXXXX48717	Giải nổ hũ	1,000
DANG QUOC THAI	1/2/1985	XXXXX5011606	XXXXX39224	Giải nổ hũ	1,000
LUONG HUU HOAN	12/5/2001	XXXXX1021366	XXXXX98156	Giải nổ hũ	1,000
LE THI BINH	12/8/1982	XXXXX2037711	XXXXX57965	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG DUY NINH	5/18/1982	XXXXX2007072	XXXXX93979	Giải nổ hũ	1,000
VU MINH HIEU	4/6/2004	XXXXX4003032	XXXXX27677	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TRUONG	2/16/1963	XXXXX3001583	XXXXX96047	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN TIEN	7/8/1965	XXXXX5003435	XXXXX77560	Giải nổ hũ	1,000
LE DINH DAI	5/10/1993	XXXXX3003758	XXXXX59840	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HAI	4/2/1993	XXXXX3024266	XXXXX59493	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TRA MY	2/1/1974	XXXXX4008206	XXXXX30647	Giải nổ hũ	1,000
DANG XUAN THY	9/6/2001	XXXXX1006907	XXXXX89465	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HIEN LUONG	12/26/1996	XXXXX6001557	XXXXX15618	Giải nổ hũ	1,000
LAI HUY TAM	1/31/2005	XXXXX5002078	XXXXX47018	Giải nổ hũ	1,000
LAI VAN TUAN	1/1/1970	XXXXX0019233	XXXXX09699	Giải nổ hũ	1,000
LE CONG TRI	12/11/2006	XXXXX6000715	XXXXX44483	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH HUY	11/3/2003	XXXXX3012032	XXXXX96706	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HONG YEN	1/9/1999	XXXXX6000339	XXXXX40714	Giải nổ hũ	1,000
TRINH NGOC CANH	7/24/1995	XXXXX5015982	XXXXX24532	Giải nổ hũ	1,000
TRINH VAN ANH	3/2/1987	XXXXX7027570	XXXXX20387	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI NGOC ANH	9/17/2005	XXXXX5005514	XXXXX71364	Giải nổ hũ	1,000
TRINH VAN TRUONG	6/4/1991	XXXXX1004419	XXXXX36417	Giải nổ hũ	1,000
LUONG VAN TOI	6/25/2003	XXXXX3002441	XXXXX48401	Giải nổ hũ	1,000
DAU KHAC HAI	5/27/1990	XXXXX0005749	XXXXX00123	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
UNG MANH HONG	12/10/1975	XXXXX5004957	XXXXX23075	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CHIEM NGUYEN	1/28/1998	XXXXX8005135	XXXXX78394	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HUU HAI	8/12/1996	XXXXX6009042	XXXXX04060	Giải nổ hũ	1,000
SU MINH TUAN	5/24/1995	XXXXX5011324	XXXXX27095	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN KHOI	1/30/1985	XXXXX5005105	XXXXX02658	Giải nổ hũ	1,000
TRIEU NGUYEN VAN ANH	2/20/1978	XXXXX8000709	XXXXX10875	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI HOA	1/24/1992	XXXXX2002433	XXXXX28057	Giải nổ hũ	1,000
LAM PHUONG DAI	12/10/1984	XXXXX4009963	XXXXX14534	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN QUANG	7/17/1978	XXXXX8029167	XXXXX89578	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DAO LE QUYNH ANH	7/15/2009	XXXXX9006263	XXXXX31015	Giải nổ hũ	1,000
DO THI NHAN	8/4/1983	XXXXX3031772	XXXXX37979	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HOA	8/15/1968	XXXXX8003495	XXXXX87985	Giải nổ hũ	1,000
LO THI QUYNH	3/11/2005	XXXXX5009266	XXXXX37392	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI HIEN	4/27/1982	XXXXX2046135	XXXXX47896	Giải nổ hũ	1,000
HA THI HUYEN	11/12/2004	XXXXX4029502	XXXXX00212	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THE VUONG	12/4/1973	XXXXX3006687	XXXXX57595	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN LAN ANH	10/14/2000	XXXXX0005658	XXXXX77740	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TOAN	3/18/1975	XXXXX5011838	XXXXX66190	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THAI NHAN	10/5/1975	XXXXX5001617	XXXXX30576	Giải nổ hũ	1,000
PHAM MY HOANG	4/19/1987	XXXXX7000222	XXXXX80764	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN ANH TUAN	9/10/1981	XXXXX1004110	XXXXX61638	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HOAI DUY	9/18/2006	XXXXX6004670	XXXXX31797	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI THUY	9/6/1991	XXXXX1001922	XXXXX14889	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI DIEM MY	2/13/1999	XXXXX9001653	XXXXX92698	Giải nổ hũ	1,000
CAO VAN THANG	7/16/1984	XXXXX4002396	XXXXX25678	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC CHUNG	4/6/1989	XXXXX9030315	XXXXX21568	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THU KHA	1/1/1976	XXXXX6006332	XXXXX37490	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN HUYNH	12/10/1988	XXXXX8012531	XXXXX56632	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN TINH	12/3/1983	XXXXX3002804	XXXXX60056	Giải nổ hũ	1,000
HO THI NGOC DUYEN	6/18/1986	XXXXX6001410	XXXXX35446	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CANH MANH	3/15/2008	XXXXX8000782	XXXXX52459	Giải nổ hũ	1,000
VU THI OANH	11/22/2009	XXXXX9002844	XXXXX68882	Giải nổ hũ	1,000
VO THAI HUY	8/12/2004	XXXXX4008972	XXXXX86779	Giải nổ hũ	1,000
VO CHI CONG	7/27/1991	XXXXX1000610	XXXXX53312	Giải nổ hũ	1,000
DUONG MINH QUAN	5/2/2008	XXXXX8051771	XXXXX40949	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN DINH	8/7/1984	XXXXX4028266	XXXXX66759	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THI HOA	7/23/1983	XXXXX3033600	XXXXX82085	Giải nổ hũ	1,000
TA DUY QUANG	2/19/2009	XXXXX9009069	XXXXX96520	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN TRUONG	9/10/1985	XXXXX5005374	XXXXX21985	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI CAT	7/25/1961	XXXXX1000312	XXXXX45045	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NHAT MINH	4/25/2008	XXXXX8003393	XXXXX53277	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG KIEU NI	5/6/1991	XXXXX1000477	XXXXX82551	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI BE HOAI	10/2/2001	XXXXX1004330	XXXXX43303	Giải nổ hũ	1,000
MUI DUC ANH	6/2/1994	XXXXX4012946	XXXXX96331	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TIEN VANG	10/21/2002	XXXXX2010593	XXXXX54429	Giải nổ hũ	1,000
HO MINH KHOA	12/6/1999	XXXXX9006406	XXXXX40629	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI HOA	8/10/1989	XXXXX9018169	XXXXX49113	Giải nổ hũ	1,000
LE THI UT	5/9/1988	XXXXX8000109	XXXXX90788	Giải nổ hũ	1,000
PHU THI LINH	3/31/2009	XXXXX9027833	XXXXX64709	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN THIEU	1/15/1971	XXXXX1014542	XXXXX12631	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HAI LUAN	8/13/2004	XXXXX4030887	XXXXX84152	Giải nổ hũ	1,000
SUNG A MUA	1/27/2009	XXXXX9010907	XXXXX45809	Giải nổ hũ	1,000
DONG KIM YEN	1/27/1963	XXXXX3002629	XXXXX55454	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THU HUONG	7/17/2005	XXXXX5005169	XXXXX05406	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN XUAN	4/19/1994	XXXXX4010243	XXXXX63796	Giải nổ hũ	1,000
BUI NHAT ANH	10/18/2006	XXXXX6014726	XXXXX61810	Giải nổ hũ	1,000
VU HOANG ANH	5/23/2007	XXXXX7004052	XXXXX24341	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
VO VAN TIEN	1/1/1977	XXXXX7002974	XXXXX52263	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI DIEU HIEN	1/13/1991	XXXXX1004108	XXXXX85038	Giải nổ hũ	1,000
HA THI TRANG	7/19/1999	XXXXX9008978	XXXXX39523	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THANH THANH	1/8/2000	XXXXX0010085	XXXXX65879	Giải nổ hũ	1,000
LUONG HA TAM	5/20/1987	XXXXX7031648	XXXXX26250	Giải nổ hũ	1,000
QUYET DUC VAN	11/25/2005	XXXXX5012290	XXXXX56758	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHU HOA	8/23/1989	XXXXX9009062	XXXXX57191	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THI DA NI	5/10/1997	XXXXX7005828	XXXXX67780	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG VAN NGUYET	8/3/2006	XXXXX6000618	XXXXX79436	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LAN ANH	9/4/1980	XXXXX0005587	XXXXX33345	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI HUYNH HOA	8/10/1979	XXXXX9007245	XXXXX37248	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HONG VAN	5/11/2002	XXXXX2011057	XXXXX67828	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN MANH	7/10/1985	XXXXX5001328	XXXXX46854	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN BA DANH	4/25/1996	XXXXX6011785	XXXXX37894	Giải nổ hũ	1,000
MAI THI THUY LINH	8/15/1993	XXXXX3016164	XXXXX32116	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH QUOC DUNG	7/25/1988	XXXXX8002877	XXXXX22299	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN SANH	11/8/1983	XXXXX3001953	XXXXX93591	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH TAN LINH	11/8/1997	XXXXX7015549	XXXXX03997	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI NGOC ANH	2/14/2001	XXXXX1001979	XXXXX73236	Giải nổ hũ	1,000
LY THI PHUONG	4/1/2001	XXXXX1000932	XXXXX43493	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI TAN	3/12/1994	XXXXX4013924	XXXXX73009	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHUONG THUY	7/7/2004	XXXXX4005636	XXXXX85655	Giải nổ hũ	1,000
LE TRUNG THUY	10/2/1982	XXXXX2007735	XXXXX75882	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG VAN DUAN	11/20/1988	XXXXX8001387	XXXXX83601	Giải nổ hũ	1,000
LE NGOC XUYEN	1/23/1970	XXXXX0011573	XXXXX06819	Giải nổ hũ	1,000
DO THI NGAT	2/28/2001	XXXXX1029929	XXXXX63971	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU HOAI NAM	10/27/1978	XXXXX8008037	XXXXX65167	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TAM	9/20/1988	XXXXX8001498	XXXXX34087	Giải nổ hũ	1,000
LE THANH VUONG	8/16/1978	XXXXX8000686	XXXXX77579	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI XUAN THANH	9/5/1995	XXXXX5003426	XXXXX98146	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI KIM CHI	1/1/2000	XXXXX0013221	XXXXX06664	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI LINH CHI	1/18/1994	XXXXX4000426	XXXXX99679	Giải nổ hũ	1,000
HO NHAT PHUONG ANH	7/27/2000	XXXXX0004946	XXXXX70373	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN HOANG	9/2/1983	XXXXX3008695	XXXXX64521	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC HUNG	10/8/2001	XXXXX1009275	XXXXX82119	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHUC HUY	3/22/2006	XXXXX6006628	XXXXX96765	Giải nổ hũ	1,000
VO NGOC NHI	12/2/2008	XXXXX8000332	XXXXX94932	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI NHU QUYNH	11/30/2009	XXXXX9001839	XXXXX24225	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI DUNG	3/11/1978	XXXXX8032146	XXXXX97211	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH THANH TAN	11/30/1981	XXXXX1006513	XXXXX93989	Giải nổ hũ	1,000
TA VAN HAI	2/9/1984	XXXXX4041618	XXXXX31045	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HONG	1/4/1989	XXXXX9016006	XXXXX61087	Giải nổ hũ	1,000
PHAM MINH NHAT	2/18/2009	XXXXX9012863	XXXXX84029	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUONG	10/11/1993	XXXXX3012338	XXXXX93993	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU HANG	3/30/1980	XXXXX0011263	XXXXX01556	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUYNH ANH	11/2/2007	XXXXX7016988	XXXXX46597	Giải nổ hũ	1,000
LO VAN THUOC	3/8/1987	XXXXX7008993	XXXXX18803	Giải nổ hũ	1,000
LE NHAT HAO	12/26/2005	XXXXX5026362	XXXXX25799	Giải nổ hũ	1,000
CAO HONG TIN	6/10/2009	XXXXX9010742	XXXXX55748	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LUONG	3/27/1990	XXXXX0008582	XXXXX01080	Giải nổ hũ	1,000
NONG LAN CHI	10/12/2009	XXXXX9005338	XXXXX44809	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN NHAT	10/27/1994	XXXXX4008708	XXXXX33236	Giải nổ hũ	1,000
DO NHU QUE	11/6/1961	XXXXX1002761	XXXXX61061	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIM NHI	3/15/1991	XXXXX1004024	XXXXX53419	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN MINH	2/28/1995	XXXXX5010971	XXXXX37623	Giải nổ hũ	1,000
RO CHAM PYEL	5/9/1979	XXXXX9005411	XXXXX44125	Giải nổ hũ	1,000
QUANG VAN BUON	10/10/1993	XXXXX3006415	XXXXX34321	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI THU	4/12/1997	XXXXX7021199	XXXXX58376	Giải nổ hũ	1,000
DOAN VAN ANH	2/28/1986	XXXXX6005555	XXXXX31182	Giải nổ hũ	1,000
BACH THI THANH	10/10/2002	XXXXX2005784	XXXXX37471	Giải nổ hũ	1,000
BUI DUY HUAN	12/2/1996	XXXXX6005092	XXXXX78695	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MANH TIEN	12/26/2006	XXXXX6007265	XXXXX16854	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRAN THU HIEN	5/7/2002	XXXXX2000655	XXXXX58397	Giải nổ hũ	1,000
YEN THI NGOC SANG	11/11/1982	XXXXX2015414	XXXXX69479	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI DIU	6/6/1978	XXXXX8007679	XXXXX83854	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN TOAI	6/6/1983	XXXXX3022775	XXXXX54177	Giải nổ hũ	1,000
LE THI MO	6/20/1990	XXXXX0049264	XXXXX74289	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI PHUONG LIEN	8/20/1986	XXXXX6006935	XXXXX96931	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THAM	3/29/1986	XXXXX6002222	XXXXX36998	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NHAN	4/17/2004	XXXXX4004591	XXXXX93062	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG VAN VONG	2/15/1973	XXXXX3013499	XXXXX09640	Giải nổ hũ	1,000
TRINH HOANG PHO	2/19/1974	XXXXX4002931	XXXXX93297	Giải nổ hũ	1,000
PHUONG VAN TIEN	1/13/1998	XXXXX8013149	XXXXX77332	Giải nổ hũ	1,000
VU QUANG MINH	5/24/1984	XXXXX4003886	XXXXX61318	Giải nổ hũ	1,000
PHAN VAN TRUNG	10/11/1994	XXXXX4011031	XXXXX95415	Giải nổ hũ	1,000
LAI LUONG DAT	11/25/1991	XXXXX1002290	XXXXX01429	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MINH ANH	2/4/2006	XXXXX6026415	XXXXX17343	Giải nổ hũ	1,000
TRAN QUOC THAI	2/7/2001	XXXXX1002760	XXXXX97981	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HA	6/30/1980	XXXXX0003993	XXXXX72306	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HOAN	8/8/1983	XXXXX3014783	XXXXX84014	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC ANH	6/8/2009	XXXXX9054886	XXXXX83209	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THU TRANG	1/28/1986	XXXXX6012211	XXXXX19690	Giải nổ hũ	1,000
BUI ANH TUAN	6/30/2009	XXXXX9047971	XXXXX76413	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HOANG	9/15/1974	XXXXX4009617	XXXXX40106	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN KHANH	3/18/1995	XXXXX5023330	XXXXX53423	Giải nổ hũ	1,000
CHU THI XUAN	4/10/1986	XXXXX6028394	XXXXX92486	Giải nổ hũ	1,000
LUU THI NGOC MAI	2/5/2003	XXXXX3042476	XXXXX36309	Giải nổ hũ	1,000
VIEN QUOC TUAN	7/1/1988	XXXXX8031296	XXXXX02233	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THI LAN	2/15/2001	XXXXX1004518	XXXXX25037	Giải nổ hũ	1,000
LAM MANH HUNG	10/21/2006	XXXXX6013131	XXXXX58427	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LOI LOI	3/10/2003	XXXXX3011222	XXXXX50217	Giải nổ hũ	1,000
PHAM NGOC HUONG	9/14/1973	XXXXX3004392	XXXXX52275	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN SUOL	1/1/1983	XXXXX3009677	XXXXX69816	Giải nổ hũ	1,000
VINH TUYET KIM ANH	1/27/1998	XXXXX8031171	XXXXX42043	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH THI THANH TUYEN	1/7/2007	XXXXX7004594	XXXXX01335	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI THU PHUONG	2/11/2006	XXXXX6015262	XXXXX22335	Giải nổ hũ	1,000
NINH THI HONG NGOC	2/26/2003	XXXXX3004932	XXXXX32715	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI THU NGUYEN	4/26/1983	XXXXX3040101	XXXXX77783	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THANH DAT	11/24/2009	XXXXX9013996	XXXXX02089	Giải nổ hũ	1,000
LE MINH KIET	4/11/2006	XXXXX6010188	XXXXX05672	Giải nổ hũ	1,000
HO THI CAM HUE	5/15/1990	XXXXX0012373	XXXXX16216	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI BICH HA	2/7/1985	XXXXX5005458	XXXXX70856	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MANH TOAN	2/23/1987	XXXXX7012662	XXXXX60222	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VI NGOC MAI	12/2/2004	XXXXX4001438	XXXXX38566	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MANH HA	7/21/1980	XXXXX0018017	XXXXX71939	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HUU LOC	4/26/1990	XXXXX0019432	XXXXX91166	Giải nổ hũ	1,000
MAI THI THAO	1/18/1998	XXXXX8026484	XXXXX24859	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CUONG DUY	8/16/2001	XXXXX1004856	XXXXX12946	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU HIEN	7/4/1987	XXXXX7000224	XXXXX83888	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUANG CUONG	1/26/1994	XXXXX4006439	XXXXX90244	Giải nổ hũ	1,000
HOANG MINH HUAN	2/18/1956	XXXXX6002743	XXXXX95519	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THANH NGOC	11/28/2009	XXXXX9009489	XXXXX04613	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN LONG	12/17/1987	XXXXX7000622	XXXXX76888	Giải nổ hũ	1,000
DO THI ANH TUYET	1/2/2005	XXXXX5035486	XXXXX41302	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN QUANG HIEN	11/10/1983	XXXXX3004925	XXXXX13312	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH KHOA	6/17/1985	XXXXX5001465	XXXXX43309	Giải nổ hũ	1,000
LE THI KHANH	8/15/2005	XXXXX5007109	XXXXX42332	Giải nổ hũ	1,000
DINH XUAN TRUONG	2/11/2004	XXXXX4025829	XXXXX69760	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI NGOC ANH	6/26/1984	XXXXX4007326	XXXXX83968	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU DUNG	6/30/1972	XXXXX2044956	XXXXX04030	Giải nổ hũ	1,000
LE THI OANH	8/1/1976	XXXXX6026884	XXXXX39267	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NHU QUYNH	3/3/2000	XXXXX0001095	XXXXX19565	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN HOAT	2/7/1987	XXXXX7001854	XXXXX54376	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THANH LOC	3/27/2000	XXXXX0010933	XXXXX46450	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN ANH QUOC BAO	10/28/2009	XXXXX9002755	XXXXX21266	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN CHUONG	6/1/1980	XXXXX0000576	XXXXX04253	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DO HANH NHAN	5/17/2007	XXXXX7006737	XXXXX50793	Giải nổ hũ	1,000
LE HUU TAI	1/9/1993	XXXXX3003493	XXXXX34057	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MANH NHAT	2/10/1982	XXXXX2002826	XXXXX20619	Giải nổ hũ	1,000
LE DINH DUC	10/20/1992	XXXXX2013414	XXXXX37131	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DAI	5/18/1992	XXXXX2006477	XXXXX92111	Giải nổ hũ	1,000
DO PHUONG NAM	8/13/1994	XXXXX4017867	XXXXX58346	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THE MANH	9/29/2002	XXXXX2001532	XXXXX58572	Giải nổ hũ	1,000
LE TRUONG DONG	11/22/2009	XXXXX9005467	XXXXX22799	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUYNH DOAN TRANG	10/17/2005	XXXXX5001832	XXXXX29508	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN LUU PHONG HOANG	10/2/2006	XXXXX6011339	XXXXX65718	Giải nổ hũ	1,000
TRAN CHI DANG	1/1/1985	XXXXX5000632	XXXXX85194	Giải nổ hũ	1,000
BUI THIEN TRI	1/15/1992	XXXXX2008383	XXXXX30137	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHAM DUONG	10/17/2009	XXXXX9007337	XXXXX16252	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THU LINH	1/17/2006	XXXXX6006673	XXXXX15337	Giải nổ hũ	1,000
TRAN TRONG NHAN	9/19/2003	XXXXX3000524	XXXXX35069	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN THUONG	7/27/1997	XXXXX7014472	XXXXX87991	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HANG	2/3/1998	XXXXX8003484	XXXXX46070	Giải nổ hũ	1,000
DANG QUOC DAT	9/26/1972	XXXXX2021928	XXXXX42882	Giải nổ hũ	1,000
HOANG XUAN PHUC	5/2/2006	XXXXX6028725	XXXXX59328	Giải nổ hũ	1,000
CAO THI THANH HAI	7/3/1999	XXXXX9003485	XXXXX12330	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THANH HAI	6/15/1974	XXXXX4021894	XXXXX68768	Giải nổ hũ	1,000
BUI QUOC THANH	4/5/1983	XXXXX3000308	XXXXX79790	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH BINH	2/7/1992	XXXXX2012991	XXXXX78089	Giải nổ hũ	1,000
VU THI KIEN	8/28/1969	XXXXX9002136	XXXXX93402	Giải nổ hũ	1,000
LE MY TIEN	3/27/1996	XXXXX6010694	XXXXX80824	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN ANH TUAN	2/16/1980	XXXXX0003797	XXXXX34632	Giải nổ hũ	1,000
BUI TRONG HAI	11/11/1998	XXXXX8032047	XXXXX80814	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUY	4/8/1993	XXXXX3006999	XXXXX84684	Giải nổ hũ	1,000
LE XUAN THIET	4/28/2007	XXXXX7015582	XXXXX47674	Giải nổ hũ	1,000
LE CONG MINH TRI	6/6/2000	XXXXX0005226	XXXXX92292	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN QUYEN	8/11/1999	XXXXX9037270	XXXXX56793	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN THONG	5/22/1989	XXXXX9001144	XXXXX68186	Giải nổ hũ	1,000
DOAN HUYEN TRANG	11/27/1988	XXXXX8015338	XXXXX52586	Giải nổ hũ	1,000
HOANG DINH TUONG	1/10/2006	XXXXX6001614	XXXXX47437	Giải nổ hũ	1,000
DUONG VAN CHAT	12/19/2002	XXXXX2014379	XXXXX32863	Giải nổ hũ	1,000
PHAM HOAI THANH	9/18/2004	XXXXX4004181	XXXXX96612	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI DAN	4/5/1974	XXXXX4000244	XXXXX05136	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CONG LY	4/12/1994	XXXXX4004037	XXXXX64664	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN NAM	1/1/1990	XXXXX0004332	XXXXX37465	Giải nổ hũ	1,000
VAN THI QUYEN	9/9/1991	XXXXX1006289	XXXXX04171	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOC YEN	9/15/1984	XXXXX4018108	XXXXX77326	Giải nổ hũ	1,000
LA THI HONG HANH	7/1/2007	XXXXX7003123	XXXXX71832	Giải nổ hũ	1,000
TRAN XUAN BINH	11/12/1990	XXXXX0002685	XXXXX54161	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH CONG	2/14/2006	XXXXX6008973	XXXXX71082	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI KIM VI	8/14/1995	XXXXX5009132	XXXXX74850	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI TUYET NHUNG	7/5/1993	XXXXX3012452	XXXXX20446	Giải nổ hũ	1,000
CHU DIEU LINH	8/22/1997	XXXXX7002893	XXXXX73488	Giải nổ hũ	1,000
DO VAN LUAN	10/13/1966	XXXXX6001868	XXXXX41859	Giải nổ hũ	1,000
TRAN TU QUYNH	8/30/2008	XXXXX8000298	XXXXX64911	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI HUE	3/25/1994	XXXXX4006363	XXXXX61462	Giải nổ hũ	1,000
TRINH THI THU HIEN	9/16/1991	XXXXX1046704	XXXXX93752	Giải nổ hũ	1,000
LIEU THUY LINH	6/24/2006	XXXXX6000355	XXXXX91366	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG THI KIM ANH	12/24/1991	XXXXX1031114	XXXXX43067	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THANH HUONG	12/12/1980	XXXXX0019394	XXXXX11436	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THANH LIEM	5/24/1967	XXXXX7012538	XXXXX87343	Giải nổ hũ	1,000
TRAN TRONG HIEU	8/28/2009	XXXXX9011582	XXXXX98936	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HAI YEN	6/7/2007	XXXXX7013123	XXXXX76706	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HUNG	5/7/1989	XXXXX9009186	XXXXX28979	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THAI BINH	1/1/1994	XXXXX4016811	XXXXX53263	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THAO	8/16/1998	XXXXX8011751	XXXXX66668	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THI NGOC ANH	9/9/2000	XXXXX0000206	XXXXX79614	Giải nổ hũ	1,000
VU THI ANH	2/4/2006	XXXXX6003740	XXXXX23680	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NHU PHUOC NGUYEN	7/18/2000	XXXXX0008245	XXXXX02252	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN VIET	7/3/1988	XXXXX8011940	XXXXX87456	Giải nổ hũ	1,000
TRAN LE DANG KHOI	1/9/2006	XXXXX6007779	XXXXX49750	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THANH TUNG	9/6/1993	XXXXX3022425	XXXXX22533	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TRUC LAM	10/28/2006	XXXXX6001081	XXXXX10816	Giải nổ hũ	1,000
HO THI HONG HOA	4/21/1992	XXXXX2003340	XXXXX90873	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN QUYNH	5/25/1983	XXXXX3002693	XXXXX25062	Giải nổ hũ	1,000
VU CONG QUYEN	5/15/1984	XXXXX4004247	XXXXX43596	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUE	2/28/2004	XXXXX4001100	XXXXX01471	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN DAT	2/16/2000	XXXXX0006529	XXXXX92012	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CHI THANH	11/24/2007	XXXXX7001508	XXXXX61285	Giải nổ hũ	1,000
LE MINH DUONG	12/20/1991	XXXXX1007128	XXXXX99099	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN LAM NGOC BICH	5/26/2002	XXXXX2021484	XXXXX92027	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI ANH DUONG	8/10/2003	XXXXX3010040	XXXXX97408	Giải nổ hũ	1,000
DOAN THI LIEU	11/23/1973	XXXXX3000509	XXXXX78089	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUANG THANH	8/22/2001	XXXXX1006232	XXXXX65342	Giải nổ hũ	1,000
DO THI HUONG	5/9/2008	XXXXX8033131	XXXXX80126	Giải nổ hũ	1,000
DO MINH THUY	2/17/2006	XXXXX6000078	XXXXX92386	Giải nổ hũ	1,000
DO HUY PHONG	1/25/1995	XXXXX5000145	XXXXX36668	Giải nổ hũ	1,000
CHU VAN TOAN	4/8/1989	XXXXX9006106	XXXXX30089	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI THU HUYEN	10/29/1997	XXXXX7023632	XXXXX93502	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI NUONG	11/26/2003	XXXXX3009339	XXXXX90274	Giải nổ hũ	1,000
TANG VAN SI	5/8/2003	XXXXX3013308	XXXXX96671	Giải nổ hũ	1,000
LE XUAN DAO	10/22/1987	XXXXX7003760	XXXXX02555	Giải nổ hũ	1,000
PHAN PHUOC TAI	4/26/1998	XXXXX8006568	XXXXX46572	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUY LONG	4/20/1991	XXXXX1031747	XXXXX49281	Giải nổ hũ	1,000
QUACH GIA NHU	8/28/1991	XXXXX1023679	XXXXX26690	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HOANG	10/19/1998	XXXXX8001416	XXXXX64657	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG THI LAN	8/15/1980	XXXXX0027880	XXXXX41950	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DO	5/20/1979	XXXXX9010709	XXXXX30161	Giải nổ hũ	1,000
HO THI KIM NGAN	3/20/1997	XXXXX7014256	XXXXX29209	Giải nổ hũ	1,000
PHAM MINH DUNG	9/9/1998	XXXXX8026867	XXXXX45563	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH NHU	12/18/1994	XXXXX4013715	XXXXX25025	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH DONG	5/15/1978	XXXXX8016840	XXXXX18847	Giải nổ hũ	1,000
VU NAM PHONG	1/17/2007	XXXXX7012223	XXXXX23876	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI HUYEN TRANG	6/21/2006	XXXXX6009213	XXXXX71512	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN MINH	10/27/1991	XXXXX1006595	XXXXX36999	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THOM	5/27/2006	XXXXX6008041	XXXXX86256	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH LONG BAY	10/9/1977	XXXXX7001728	XXXXX24027	Giải nổ hũ	1,000
LE THI VAN	9/15/1985	XXXXX5000043	XXXXX23888	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LUONG THI NGOC DIEM	10/22/2005	XXXXX5002320	XXXXX57573	Giải nổ hũ	1,000
LE THI NGUYET	8/26/1984	XXXXX4004098	XXXXX07333	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NHU THAO	9/1/1993	XXXXX3002878	XXXXX48497	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DANH DINH	4/19/2000	XXXXX0023007	XXXXX16452	Giải nổ hũ	1,000
VO DANG TRA MY	3/12/2001	XXXXX1029230	XXXXX30439	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HA LINH	1/20/2009	XXXXX9003237	XXXXX91796	Giải nổ hũ	1,000
LU HOANG YEN LINH	10/6/2008	XXXXX8006491	XXXXX82343	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TUAN HUY	6/13/1985	XXXXX5015901	XXXXX79409	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN DANH	5/4/1990	XXXXX0006796	XXXXX67663	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN GIANG	11/1/1976	XXXXX6007756	XXXXX59679	Giải nổ hũ	1,000
HOANG HUY HUYNH	11/2/2002	XXXXX2003541	XXXXX49331	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI HOA MAI	2/3/2009	XXXXX9008255	XXXXX37809	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CHINH DUC	6/7/2005	XXXXX5007933	XXXXX17713	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN THUAN	2/20/1966	XXXXX6001534	XXXXX08511	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THI HOP	8/17/2003	XXXXX3002615	XXXXX61422	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VIET HA	10/11/1999	XXXXX9007993	XXXXX19737	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN TRUONG	9/22/2007	XXXXX7014703	XXXXX07564	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HOA	1/26/1986	XXXXX6019312	XXXXX06155	Giải nổ hũ	1,000
LAM THI HONG	6/22/1974	XXXXX4008097	XXXXX10826	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH SANG	4/7/1985	XXXXX5012315	XXXXX53077	Giải nổ hũ	1,000
VU THI HA	11/28/2009	XXXXX9010757	XXXXX54834	Giải nổ hũ	1,000
DUONG QUOC HUNG	5/21/1980	XXXXX0004482	XXXXX61816	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LUYEN	8/3/1984	XXXXX4007803	XXXXX16800	Giải nổ hũ	1,000
LU THI TRONG	2/28/1991	XXXXX1002288	XXXXX84559	Giải nổ hũ	1,000
DINH HUU CUONG	7/21/2007	XXXXX7021974	XXXXX75048	Giải nổ hũ	1,000
LE THI THUY TRANG	7/22/2004	XXXXX4004682	XXXXX54388	Giải nổ hũ	1,000
DINH THANH HAU	8/26/1996	XXXXX6009140	XXXXX18415	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU HA	8/20/1978	XXXXX8003328	XXXXX71999	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUYNH THANH TUAN	5/1/2001	XXXXX1015554	XXXXX08774	Giải nổ hũ	1,000
DANG TUAN DAT	6/20/2009	XXXXX9000182	XXXXX49731	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIM NGOC	4/19/1992	XXXXX2000563	XXXXX13954	Giải nổ hũ	1,000
PHAN TAT THANG	3/15/1960	XXXXX0008297	XXXXX02603	Giải nổ hũ	1,000
LE THI KIM NGAN	7/5/2002	XXXXX2004949	XXXXX03927	Giải nổ hũ	1,000
DO CAO CHI	4/17/1981	XXXXX1011094	XXXXX77580	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI THUY HUONG	5/1/2004	XXXXX4024236	XXXXX71836	Giải nổ hũ	1,000
THAI THI TY	9/14/1986	XXXXX6024185	XXXXX61385	Giải nổ hũ	1,000
TRIEU TIEN THINH	3/4/2007	XXXXX7000369	XXXXX86807	Giải nổ hũ	1,000
TRAN MINH HOANG	9/18/1982	XXXXX2002735	XXXXX02248	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHAN DUY TU	10/16/2006	XXXXX6011137	XXXXX40847	Giải nổ hũ	1,000
LE THI YEN NHI	7/29/2008	XXXXX8002715	XXXXX28544	Giải nổ hũ	1,000
PHAN DUY PHUC	1/19/2007	XXXXX7004804	XXXXX31412	Giải nổ hũ	1,000
VU THI NHUNG	12/8/2006	XXXXX6005293	XXXXX71855	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THUY TRA MY	3/30/2007	XXXXX7005740	XXXXX42376	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHUOC THINH	12/21/2003	XXXXX3001063	XXXXX23057	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN SONG GIA HAO	11/17/2007	XXXXX7006770	XXXXX28231	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TIEN THANH	6/22/1999	XXXXX9029005	XXXXX84688	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TOAN	3/23/1971	XXXXX1009993	XXXXX42998	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUANG HUY	11/28/2004	XXXXX4003451	XXXXX35243	Giải nổ hũ	1,000
LAM THAI HOA	12/17/1996	XXXXX6011053	XXXXX23459	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THANH TUNG	1/30/1986	XXXXX6027757	XXXXX10710	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRUONG BAO	7/24/1999	XXXXX9000593	XXXXX47288	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NU QUYNH NHI	12/12/2003	XXXXX3005988	XXXXX59552	Giải nổ hũ	1,000
LY BAO HOANG	12/3/2005	XXXXX5010581	XXXXX50183	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN CHUONG	6/1/1971	XXXXX1008742	XXXXX01111	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIM OANH	6/5/1995	XXXXX5016343	XXXXX16051	Giải nổ hũ	1,000
DANG ANH THU	7/31/2008	XXXXX8000130	XXXXX02811	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN BAY	6/16/1978	XXXXX8021673	XXXXX05122	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
HOANG VAN THANH	8/12/1988	XXXXX8001531	XXXXX64999	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC NGA	10/16/1994	XXXXX4005294	XXXXX12996	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TAN PHAT	7/30/1999	XXXXX9009446	XXXXX60956	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI PHUONG THAO	11/24/1997	XXXXX7001283	XXXXX21364	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN THANH	2/13/2006	XXXXX6010418	XXXXX37947	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG VAN DONG	11/28/1980	XXXXX0002132	XXXXX77226	Giải nổ hũ	1,000
BUI THE LUAN	9/9/1993	XXXXX3011772	XXXXX65444	Giải nổ hũ	1,000
LE HUU THUONG	5/17/1989	XXXXX9006236	XXXXX17589	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH ANH	3/14/2006	XXXXX6070251	XXXXX80981	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH CHAU	11/9/2009	XXXXX9011221	XXXXX00604	Giải nổ hũ	1,000
UNG MINH KHANG	6/13/2009	XXXXX9013290	XXXXX79527	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THANH TUNG	5/20/1993	XXXXX3006018	XXXXX32158	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NGOC DAN THU	6/22/2007	XXXXX7000542	XXXXX20607	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN XUAN TRUONG	2/9/2009	XXXXX9034703	XXXXX30628	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN TOAN	8/21/2006	XXXXX6003926	XXXXX77250	Giải nổ hũ	1,000
PHAM QUANG SON	8/17/1984	XXXXX4025021	XXXXX02372	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI HANH	6/6/1989	XXXXX9002766	XXXXX92826	Giải nổ hũ	1,000
TRAN PHUONG NAM	3/12/1991	XXXXX1013033	XXXXX74471	Giải nổ hũ	1,000
LE VUONG THANH THUY	5/10/1988	XXXXX8012341	XXXXX81211	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN VIEN	6/12/1969	XXXXX9006405	XXXXX38866	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI DONG	11/11/1985	XXXXX5018650	XXXXX28018	Giải nổ hũ	1,000
TRAN XUAN HIEP	2/16/1959	XXXXX9007945	XXXXX72764	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THU NGUYET	12/8/2005	XXXXX5002222	XXXXX92450	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI THANH THUY	2/20/1998	XXXXX8000306	XXXXX21228	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN QUY	5/8/1994	XXXXX4002306	XXXXX02952	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VO CHI PHONG	12/8/2007	XXXXX7016774	XXXXX54800	Giải nổ hũ	1,000
DINH NGOC DUC	3/31/1999	XXXXX9013816	XXXXX79099	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH DE	9/8/1984	XXXXX4012803	XXXXX99567	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HONG DIEP	9/20/2001	XXXXX1018252	XXXXX24839	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC QUYNH ANH	8/14/2007	XXXXX7003849	XXXXX39500	Giải nổ hũ	1,000
VU THI THUONG	9/5/1988	XXXXX8006866	XXXXX92068	Giải nổ hũ	1,000
DO VAN HOAN	5/1/1963	XXXXX3008158	XXXXX78194	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI THUY	4/21/1990	XXXXX0011156	XXXXX38388	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI PHUONG LINH	9/8/1993	XXXXX3029278	XXXXX97004	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NGOC MAI	9/22/2005	XXXXX5003364	XXXXX09102	Giải nổ hũ	1,000
VOONG THI BAY	7/29/1992	XXXXX2019042	XXXXX89935	Giải nổ hũ	1,000
HOANG KIM CHIEN	1/3/1972	XXXXX2005355	XXXXX25355	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUYET TRUONG	10/1/2003	XXXXX3010272	XXXXX17753	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI CHIEU	10/20/1975	XXXXX5001136	XXXXX98763	Giải nổ hũ	1,000
TO NHAT HONG	4/5/1977	XXXXX7018748	XXXXX80021	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NAM TRUNG	5/25/2009	XXXXX9006974	XXXXX93302	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN THANH	11/16/1970	XXXXX0002756	XXXXX25539	Giải nổ hũ	1,000
VANG QUANG DAT	8/5/2007	XXXXX7009224	XXXXX36523	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG THIEN PHU	12/14/2004	XXXXX4024197	XXXXX66919	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC TRUONG	9/4/2002	XXXXX2005319	XXXXX50625	Giải nổ hũ	1,000
HOANG MINH PHUC	3/25/2007	XXXXX7002746	XXXXX17933	Giải nổ hũ	1,000
LY THI KIM LE	11/25/2005	XXXXX5011220	XXXXX29778	Giải nổ hũ	1,000
HA CHI BANG	11/20/2006	XXXXX6011805	XXXXX16982	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THU HUYEN	10/4/1986	XXXXX6009536	XXXXX23118	Giải nổ hũ	1,000
HOANG ANH KIET	4/21/2009	XXXXX9012792	XXXXX71680	Giải nổ hũ	1,000
KPA KANH	6/3/1993	XXXXX3000963	XXXXX21420	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DUONG	2/19/1985	XXXXX5008309	XXXXX41078	Giải nổ hũ	1,000
LE NGUYEN PHUOC BINH	12/10/1999	XXXXX9003759	XXXXX33184	Giải nổ hũ	1,000
LE BIEN HIEN TIEN	8/27/2008	XXXXX8004306	XXXXX36002	Giải nổ hũ	1,000
DANG XUAN HANH	11/5/1980	XXXXX0004672	XXXXX95960	Giải nổ hũ	1,000
VO THI HIEU	10/9/1980	XXXXX0014243	XXXXX09400	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI DANG VY	11/26/2009	XXXXX9012929	XXXXX68272	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NONG VAN QUYET	5/27/2000	XXXXX0002793	XXXXX91650	Giải nổ hũ	1,000
DUONG MINH SANG	12/29/1985	XXXXX5000497	XXXXX15582	Giải nổ hũ	1,000
DO CHI LAM SON	8/14/1978	XXXXX8010774	XXXXX66766	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN NEN	10/6/1983	XXXXX3015408	XXXXX17573	Giải nổ hũ	1,000
HA VAN BAO	1/4/2005	XXXXX5022066	XXXXX89461	Giải nổ hũ	1,000
LE KHANH VY	12/6/2003	XXXXX3049108	XXXXX96706	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI NAM VUI	6/16/1987	XXXXX7014134	XXXXX85615	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG MINH DAT	8/5/1983	XXXXX3001662	XXXXX40493	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CONG KHANH NAM	3/25/2007	XXXXX7027751	XXXXX20256	Giải nổ hũ	1,000
DINH THIEN NGA	4/25/2004	XXXXX4013471	XXXXX65448	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VU HOANG YEN	9/21/1994	XXXXX4000278	XXXXX73948	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUYEN	6/1/1990	XXXXX0007304	XXXXX71594	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUY ANH	4/13/2004	XXXXX4004914	XXXXX72306	Giải nổ hũ	1,000
TRAN DINH HAI	2/21/1987	XXXXX7018631	XXXXX31650	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THI BE DUYEN	5/15/1988	XXXXX8006490	XXXXX91120	Giải nổ hũ	1,000
LY THI NGUYEN PHUONG	5/1/1985	XXXXX5001523	XXXXX31242	Giải nổ hũ	1,000
HOANG NGOC ANH	4/7/2005	XXXXX5025315	XXXXX32856	Giải nổ hũ	1,000
DAO NGUYEN KHANH BANG	11/26/2009	XXXXX9010362	XXXXX05282	Giải nổ hũ	1,000
GIANG A VANG	1/1/1994	XXXXX4006325	XXXXX38815	Giải nổ hũ	1,000
CAO THI MINH LY	5/2/1999	XXXXX9009119	XXXXX99708	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NGOC DOAN	7/21/2009	XXXXX9007310	XXXXX02720	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI KIM MY	8/22/1984	XXXXX4040639	XXXXX66488	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TUONG	5/15/1982	XXXXX2007172	XXXXX77701	Giải nổ hũ	1,000
DINH HOAI PHONG	7/22/1990	XXXXX0015216	XXXXX31265	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG QUOC DIEU	8/5/1987	XXXXX7006350	XXXXX99442	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI THU	11/22/1995	XXXXX5016647	XXXXX54595	Giải nổ hũ	1,000
DONG THI LUONG	11/30/1997	XXXXX7002194	XXXXX72481	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HUONG	5/13/1974	XXXXX4025565	XXXXX35428	Giải nổ hũ	1,000
TA THI HUONG	6/30/1986	XXXXX6005553	XXXXX56403	Giải nổ hũ	1,000
DIEU THI KIM ANH	11/14/2004	XXXXX4003084	XXXXX85554	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THE KIET	12/8/1997	XXXXX7005260	XXXXX77453	Giải nổ hũ	1,000
LE TRUNG CANH	1/15/1991	XXXXX1009022	XXXXX40000	Giải nổ hũ	1,000
DANH DAU	3/26/1996	XXXXX6009969	XXXXX31419	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TINH	7/2/1996	XXXXX6006453	XXXXX24822	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THINH	4/12/1980	XXXXX0002044	XXXXX20476	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN BINH	7/17/1987	XXXXX7014143	XXXXX82510	Giải nổ hũ	1,000
LE THE TUAN	6/11/1995	XXXXX5004365	XXXXX94850	Giải nổ hũ	1,000
DANG MINH BANG	8/27/1984	XXXXX4027084	XXXXX00009	Giải nổ hũ	1,000
DO DINH CHIEN	7/16/2009	XXXXX9011991	XXXXX78318	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HUYEN THU TRANG	12/7/2005	XXXXX5008278	XXXXX22970	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUANG HUNG	11/13/2006	XXXXX6029168	XXXXX29497	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI HUONG	12/7/1987	XXXXX7009653	XXXXX47667	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI THU	10/10/1991	XXXXX1006045	XXXXX89037	Giải nổ hũ	1,000
DO THI KIM NGAN	1/1/2006	XXXXX6015768	XXXXX60622	Giải nổ hũ	1,000
DO HUU PHU	4/7/1976	XXXXX6031327	XXXXX30055	Giải nổ hũ	1,000
HAU SEO PHIN	1/17/2001	XXXXX1007100	XXXXX40960	Giải nổ hũ	1,000
VO THI LAM OANH	12/21/1995	XXXXX5022463	XXXXX02095	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THI THANH NHI	6/20/1986	XXXXX6007453	XXXXX73986	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU NHIEM	3/9/1959	XXXXX9000298	XXXXX72625	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THANH HANG	8/3/2006	XXXXX6004492	XXXXX47129	Giải nổ hũ	1,000
LE DUY DUNG	5/30/2007	XXXXX7020651	XXXXX28407	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG VAN TRAN	11/25/1989	XXXXX9002861	XXXXX54889	Giải nổ hũ	1,000
DUONG VAN KHUONG	2/10/2004	XXXXX4002984	XXXXX88983	Giải nổ hũ	1,000
HOANG NGOC CHUNG	4/7/1987	XXXXX7002454	XXXXX01939	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THANH XUAN	1/1/1954	XXXXX4003816	XXXXX13847	Giải nổ hũ	1,000
DINH XUAN DUC	6/15/1991	XXXXX1013445	XXXXX51795	Giải nổ hũ	1,000
MAI THE HUNG	10/20/2000	XXXXX0016581	XXXXX51215	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN PHU HIEP	4/6/2007	XXXXX7027777	XXXXX67981	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG CONG TAI	3/22/2009	XXXXX9011342	XXXXX85382	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VIET ANH	7/3/2006	XXXXX6002152	XXXXX67038	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN KIM NGOC	10/9/1993	XXXXX3007428	XXXXX14059	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN CHUNG	10/7/1981	XXXXX1020225	XXXXX18468	Giải nổ hũ	1,000
DANG CHI HUONG	10/27/1984	XXXXX4007609	XXXXX36266	Giải nổ hũ	1,000
TRAN KHANH DUYEN	10/8/2001	XXXXX1004747	XXXXX76698	Giải nổ hũ	1,000
DAO THANH TAM	5/19/1998	XXXXX8004577	XXXXX37600	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THANH XUAN	8/26/1991	XXXXX1016016	XXXXX25520	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN SON	5/28/1996	XXXXX6015835	XXXXX15678	Giải nổ hũ	1,000
HO TUAN LONG	10/29/1999	XXXXX9005983	XXXXX37336	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN GIA CUONG	8/16/2002	XXXXX2017455	XXXXX78646	Giải nổ hũ	1,000
VO NGOC YEN	10/10/2008	XXXXX8007713	XXXXX95521	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HOAI	11/15/2002	XXXXX2000990	XXXXX41647	Giải nổ hũ	1,000
TRAN BAO HAN	6/23/2006	XXXXX6010376	XXXXX85945	Giải nổ hũ	1,000
A KHUYEN	5/17/2008	XXXXX8003102	XXXXX62359	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN NHAT	6/24/2005	XXXXX5006205	XXXXX29073	Giải nổ hũ	1,000
HA VAN KHUONG	3/19/1981	XXXXX1003667	XXXXX42883	Giải nổ hũ	1,000
LE NGUYEN THANH QUY	6/11/1992	XXXXX2011501	XXXXX48777	Giải nổ hũ	1,000
CHU NONG TOAN	8/25/2001	XXXXX1000301	XXXXX56746	Giải nổ hũ	1,000
DUONG DUC VAN	6/13/1968	XXXXX8014229	XXXXX86831	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KHANH LINH	7/20/2005	XXXXX5013709	XXXXX29799	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN HIEU	1/25/2004	XXXXX4009652	XXXXX44362	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HOA	10/22/1979	XXXXX9012039	XXXXX78377	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NHUNG	10/9/1983	XXXXX3005511	XXXXX44422	Giải nổ hũ	1,000
NGO NHUT HAO	4/29/1998	XXXXX8000740	XXXXX74964	Giải nổ hũ	1,000
LE THI TUOI	7/20/1988	XXXXX8012820	XXXXX34945	Giải nổ hũ	1,000
LONG DAN TIEN	7/20/1988	XXXXX8006951	XXXXX86771	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THI LUONG	2/1/1985	XXXXX5014425	XXXXX63432	Giải nổ hũ	1,000
TRAN DUY ANH	4/29/1999	XXXXX9009132	XXXXX56555	Giải nổ hũ	1,000
LE THI NGUYET	5/10/1982	XXXXX2012696	XXXXX32833	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI BAO TRAN	8/19/2004	XXXXX4003749	XXXXX52785	Giải nổ hũ	1,000
DAO DUC MANH	2/25/2008	XXXXX8017771	XXXXX25857	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HA	1/4/1992	XXXXX2004539	XXXXX97803	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI QUYNH DUONG	4/10/1997	XXXXX7006966	XXXXX85297	Giải nổ hũ	1,000
TRAN QUOC TUAN	7/16/1983	XXXXX3008410	XXXXX80730	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI THU TAM	4/30/2002	XXXXX2009399	XXXXX92741	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH LOI	2/16/1997	XXXXX7013494	XXXXX65662	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN LA	1/1/1973	XXXXX3004228	XXXXX82816	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CONG HUNG	8/15/1977	XXXXX7047081	XXXXX67778	Giải nổ hũ	1,000
LU THI NEO	1/25/2000	XXXXX0008630	XXXXX19589	Giải nổ hũ	1,000
THI THANH	2/14/1980	XXXXX0002807	XXXXX67901	Giải nổ hũ	1,000
DAM NGUYEN UYEN NHI	1/6/2005	XXXXX5006596	XXXXX76543	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DUONG	3/4/1995	XXXXX5009948	XXXXX25566	Giải nổ hũ	1,000
DO KIM CUC	1/1/1980	XXXXX0009415	XXXXX83857	Giải nổ hũ	1,000
LUU THI LY LY	8/17/2001	XXXXX1004172	XXXXX32113	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI HONG	12/25/1970	XXXXX0018989	XXXXX63355	Giải nổ hũ	1,000
DOAN LE YEN NHI	5/1/2007	XXXXX7003502	XXXXX64272	Giải nổ hũ	1,000
HOANG TRONG LE	10/27/2007	XXXXX7003202	XXXXX74905	Giải nổ hũ	1,000
LU VAN HIEU	9/4/1985	XXXXX5004546	XXXXX08328	Giải nổ hũ	1,000
DO HOANG DUY DONG	11/26/2009	XXXXX9029160	XXXXX71800	Giải nổ hũ	1,000
DAO XUAN GIANG	8/25/1989	XXXXX9001526	XXXXX45529	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HUU SANG	3/26/1986	XXXXX6016083	XXXXX08486	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TRA	7/16/1996	XXXXX6014684	XXXXX36882	Giải nổ hũ	1,000
VU THI NGOC LAN	1/23/2002	XXXXX2005207	XXXXX52312	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH NHAN	1/29/2008	XXXXX8009502	XXXXX12703	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NGOC DUYEN	9/2/1981	XXXXX1015077	XXXXX46200	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
GIANG THI LY	2/3/2005	XXXXX5006643	XXXXX99428	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HONG LINH	8/10/1985	XXXXX5009503	XXXXX11159	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TUAN THANH	10/17/1990	XXXXX0005810	XXXXX00994	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI THANH	11/9/2006	XXXXX6005910	XXXXX39904	Giải nổ hũ	1,000
PHAM BA THUY	3/18/1983	XXXXX3007298	XXXXX36992	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LOAN	12/6/1987	XXXXX7033028	XXXXX49330	Giải nổ hũ	1,000
PHAM NGOC TAM	3/18/2003	XXXXX3005481	XXXXX13085	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NHAN PHUC	4/27/2007	XXXXX7037838	XXXXX95686	Giải nổ hũ	1,000
LU THI THANH KIEU	5/4/1990	XXXXX0028142	XXXXX58771	Giải nổ hũ	1,000
NGO VAN TRUNG	2/12/2007	XXXXX7022798	XXXXX79248	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TI	8/17/1994	XXXXX4021044	XXXXX44505	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LAN	9/10/1998	XXXXX8002245	XXXXX87008	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN KHUONG	10/25/1975	XXXXX5008053	XXXXX22189	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC ANH	12/1/1982	XXXXX2004930	XXXXX44860	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC ANH	6/16/2003	XXXXX3040729	XXXXX01922	Giải nổ hũ	1,000
HO NHAT VY	10/8/2009	XXXXX9011203	XXXXX39802	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THI NHU QUYNH	11/20/2008	XXXXX8010524	XXXXX98597	Giải nổ hũ	1,000
BUI NGUYEN THI YEN VY	11/13/2002	XXXXX2006070	XXXXX12351	Giải nổ hũ	1,000
TRIEU VAN TRUONG	3/7/1986	XXXXX6001971	XXXXX42073	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC PHUONG UYEN	10/13/1999	XXXXX9013472	XXXXX57003	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HOI	10/24/2007	XXXXX7006945	XXXXX65306	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN THIET	1/6/1978	XXXXX8039954	XXXXX15176	Giải nổ hũ	1,000
LY VAN SOAN	3/5/1999	XXXXX9003568	XXXXX77254	Giải nổ hũ	1,000
VU HUY TU	1/24/1999	XXXXX9010499	XXXXX16090	Giải nổ hũ	1,000
PHAM DUC NHAT	5/7/1987	XXXXX7006482	XXXXX27075	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN VO	7/10/1972	XXXXX2001429	XXXXX06678	Giải nổ hũ	1,000
VU THI KIM HUONG	3/10/1989	XXXXX9007373	XXXXX15802	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HONG CHINH	4/8/1974	XXXXX4005044	XXXXX84074	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOC HANH	1/23/1998	XXXXX8001463	XXXXX75150	Giải nổ hũ	1,000
TRAN PHAM HONG TRINH	12/23/1992	XXXXX2000660	XXXXX35590	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HANG	7/4/2000	XXXXX0012001	XXXXX09731	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI KIM NGUYEN	6/9/2004	XXXXX4004524	XXXXX49348	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH BIEN	3/4/1989	XXXXX9038384	XXXXX46489	Giải nổ hũ	1,000
VU TIEN DUC ANH	11/28/2009	XXXXX9009590	XXXXX62821	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI CAM LY	2/3/2009	XXXXX9008993	XXXXX03226	Giải nổ hũ	1,000
TRAN BAO MINH LONG	10/20/2007	XXXXX7000350	XXXXX89846	Giải nổ hũ	1,000
LE NGOC HA	6/6/1975	XXXXX5001629	XXXXX45045	Giải nổ hũ	1,000
DUONG MUI VIEN	12/12/2007	XXXXX7001915	XXXXX34947	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TUAN ANH	1/9/1993	XXXXX3007789	XXXXX62101	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN XUAN THANH	1/2/2007	XXXXX7011646	XXXXX39893	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN BAY	1/1/1979	XXXXX9005105	XXXXX79004	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH MINH PHONG	8/26/1996	XXXXX6006784	XXXXX61394	Giải nổ hũ	1,000
HA DUC ANH	4/29/1999	XXXXX9009101	XXXXX13130	Giải nổ hũ	1,000
VU HUU HUNG	7/2/1994	XXXXX4041323	XXXXX16136	Giải nổ hũ	1,000
HOANG DUC CUONG	1/7/1973	XXXXX3001580	XXXXX97668	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH KHUONG	7/15/1981	XXXXX1000580	XXXXX83085	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN NHUNG	3/16/1987	XXXXX7010850	XXXXX29839	Giải nổ hũ	1,000
LY THI MAY	2/23/2007	XXXXX7003788	XXXXX46163	Giải nổ hũ	1,000
DINH VAN VO	2/4/2007	XXXXX7023835	XXXXX43385	Giải nổ hũ	1,000
KHUAT NGUYEN GIA HUY	6/22/2009	XXXXX9009449	XXXXX51618	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIEU TRINH	6/14/2001	XXXXX1012021	XXXXX18630	Giải nổ hũ	1,000
DANG QUOC TUAN	7/16/1981	XXXXX1001896	XXXXX31234	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH CONG	9/7/1980	XXXXX0012960	XXXXX84333	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THAO NGUYEN	8/26/2008	XXXXX8007955	XXXXX35981	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH KIM SAO	1/1/1973	XXXXX3005729	XXXXX18409	Giải nổ hũ	1,000
HA THI KIEU TRANG	5/20/1990	XXXXX0018741	XXXXX04191	Giải nổ hũ	1,000
DO VAN LINH	5/18/1987	XXXXX7013895	XXXXX90255	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI THAO	9/12/1999	XXXXX9018743	XXXXX34345	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DANG KHANH	4/13/1990	XXXXX0011445	XXXXX60990	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC DAT	6/24/1985	XXXXX5003114	XXXXX75188	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHUONG MINH CHAU	2/23/1991	XXXXX1038101	XXXXX65720	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MINH ANH	5/20/2007	XXXXX7043671	XXXXX92571	Giải nổ hũ	1,000
THAN VAN PHU	2/3/2009	XXXXX9005730	XXXXX46229	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI KHANH HUYEN	11/12/2004	XXXXX4010479	XXXXX60226	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN TOI	8/19/1955	XXXXX5007545	XXXXX80219	Giải nổ hũ	1,000
DOAN TRUNG HIEU	4/19/2004	XXXXX4011737	XXXXX65958	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN THUAN	8/5/1982	XXXXX2010098	XXXXX38485	Giải nổ hũ	1,000
DUONG VAN HUAN	2/24/2003	XXXXX3016511	XXXXX01514	Giải nổ hũ	1,000
DAO TRUC LINH	3/13/1991	XXXXX1011220	XXXXX34949	Giải nổ hũ	1,000
LUONG VAN HUNG	3/23/1995	XXXXX5039421	XXXXX21043	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DAN VI	1/29/2007	XXXXX7016353	XXXXX79705	Giải nổ hũ	1,000
VIET THI NGOC	9/28/1971	XXXXX1023094	XXXXX28215	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN KHAC THANG	10/29/2008	XXXXX8005822	XXXXX51028	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NHUNG	2/12/2004	XXXXX4010982	XXXXX59500	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI CAM THO	10/12/1999	XXXXX9000556	XXXXX24133	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHUC SON	5/6/2006	XXXXX6001724	XXXXX01613	Giải nổ hũ	1,000
BUI DUY THE	1/25/1983	XXXXX3011701	XXXXX07666	Giải nổ hũ	1,000
LO VAN HUNG	8/27/1995	XXXXX5004414	XXXXX09209	Giải nổ hũ	1,000
TRINH THU HUYEN	9/16/1995	XXXXX5015194	XXXXX69586	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI QUYEN	3/28/2008	XXXXX8008844	XXXXX06365	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI THU HUONG	3/14/2000	XXXXX0003776	XXXXX27291	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI DIEM MY	1/10/1995	XXXXX5004644	XXXXX31257	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THUY DUNG	2/22/2001	XXXXX1009292	XXXXX45860	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH MINH	12/10/1972	XXXXX2004876	XXXXX35856	Giải nổ hũ	1,000
LE VIET SON	12/20/1971	XXXXX1032548	XXXXX62998	Giải nổ hũ	1,000
HO TRONG TRANG	2/5/1988	XXXXX8010073	XXXXX42289	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI NGOC	8/10/2003	XXXXX3000666	XXXXX24551	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THI THU HIEN	6/10/1972	XXXXX2011948	XXXXX26982	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NGUYEN LUAT	9/5/1980	XXXXX0024305	XXXXX01117	Giải nổ hũ	1,000
DAU MANH HUNG	5/19/2002	XXXXX2016761	XXXXX95854	Giải nổ hũ	1,000
DINH THE DOANH	5/5/1992	XXXXX2016651	XXXXX21992	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THAI ANH	11/26/2009	XXXXX9037017	XXXXX69355	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI LAN	9/23/2003	XXXXX3002954	XXXXX13167	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI NHAN	12/29/1965	XXXXX5007681	XXXXX94879	Giải nổ hũ	1,000
TONG NGOC NGHIEM	11/2/2005	XXXXX5001648	XXXXX36205	Giải nổ hũ	1,000
DAO VIET HUNG	11/10/1992	XXXXX2022140	XXXXX09752	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUE	6/16/1973	XXXXX3000423	XXXXX15424	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN BAO NGOC	6/6/2008	XXXXX8004562	XXXXX57437	Giải nổ hũ	1,000
PHAM XUAN HOANG DUONG	8/14/2007	XXXXX7008347	XXXXX70737	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRAN BAO DUY	3/24/2000	XXXXX0010492	XXXXX76594	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THAO	12/4/1993	XXXXX3005970	XXXXX50963	Giải nổ hũ	1,000
DONG THI THUY	2/18/1973	XXXXX3006853	XXXXX32178	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG TRUNG HIEU	10/26/2007	XXXXX7026392	XXXXX98380	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI THUY	5/21/1997	XXXXX7013179	XXXXX01375	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUY NINH	11/5/1988	XXXXX8032683	XXXXX33586	Giải nổ hũ	1,000
NGO KHAI MINH	3/21/2003	XXXXX3001661	XXXXX68276	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH VAN VU PHONG	3/22/1996	XXXXX6008782	XXXXX81595	Giải nổ hũ	1,000
LE THI LUONG	8/11/1978	XXXXX8013159	XXXXX17604	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DUNG	10/22/1969	XXXXX9012340	XXXXX27146	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI SAO MAI	6/13/1989	XXXXX9007940	XXXXX14551	Giải nổ hũ	1,000
DOAN THI THU	9/16/1999	XXXXX9008641	XXXXX74561	Giải nổ hũ	1,000
HOANG NGUYEN	11/22/2006	XXXXX6002675	XXXXX21078	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN LUU	1/27/2008	XXXXX8001867	XXXXX17237	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THI LAN ANH	5/28/2008	XXXXX8013440	XXXXX38091	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI THU HIEN	1/13/1990	XXXXX0012667	XXXXX90790	Giải nổ hũ	1,000
VU DINH TAN LOC	10/27/2009	XXXXX9001079	XXXXX90279	Giải nổ hũ	1,000
VI THI BICH	7/4/1994	XXXXX4004070	XXXXX06535	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN ANH KHANH	12/23/2002	XXXXX2010820	XXXXX50099	Giải nổ hũ	1,000
QUANG THI OANH	9/4/2008	XXXXX8008250	XXXXX58115	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUNG TRUONG	2/8/1990	XXXXX0006589	XXXXX98222	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI CHINH	7/14/1994	XXXXX4004363	XXXXX15261	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN GIANG	4/3/1977	XXXXX7028122	XXXXX73788	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HUU QUYEN	7/6/1998	XXXXX8006486	XXXXX79823	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN KIM	7/20/1960	XXXXX0006998	XXXXX64763	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI MY TAM	5/4/2006	XXXXX6003443	XXXXX19706	Giải nổ hũ	1,000
VI VAN KHOA	1/23/2006	XXXXX6001256	XXXXX20876	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN VAN	7/6/1994	XXXXX4007189	XXXXX98189	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN MIEN	5/16/1982	XXXXX2007510	XXXXX54033	Giải nổ hũ	1,000
PHAN NHUT TRUONG	8/14/2000	XXXXX0012708	XXXXX30080	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG VAN HOAN	8/18/1996	XXXXX6005919	XXXXX97094	Giải nổ hũ	1,000
DO THI NGOC HAN	8/1/2006	XXXXX6011434	XXXXX13207	Giải nổ hũ	1,000
TRAN MINH KIET	5/22/2009	XXXXX9001990	XXXXX31323	Giải nổ hũ	1,000
DAO VAN MENH	10/18/1996	XXXXX6004290	XXXXX39755	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DUNG	4/24/2000	XXXXX0029036	XXXXX90717	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUY VY	12/4/2005	XXXXX5011923	XXXXX58569	Giải nổ hũ	1,000
BUI ANH KIET	6/1/1988	XXXXX8008070	XXXXX51579	Giải nổ hũ	1,000
DANG DINH CHUONG	8/1/1996	XXXXX6007790	XXXXX68818	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH THAI BINH	7/6/2007	XXXXX7002513	XXXXX66772	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THANH CONG	6/1/2000	XXXXX0020329	XXXXX04112	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIM LIEN	3/8/1981	XXXXX1003940	XXXXX03359	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DANG	9/18/1986	XXXXX6001980	XXXXX52262	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN XUAN TOAN	7/1/1996	XXXXX6013730	XXXXX05456	Giải nổ hũ	1,000
PHAM NGOC MINH THUY	11/30/2005	XXXXX5016805	XXXXX88343	Giải nổ hũ	1,000
KHUAT KIEU LOAN	6/17/1977	XXXXX7003161	XXXXX50282	Giải nổ hũ	1,000
DANG DINH HIEN	9/26/1991	XXXXX1036359	XXXXX10037	Giải nổ hũ	1,000
VU LE PHUONG MAI	9/23/2006	XXXXX6000074	XXXXX44710	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUY KIEN	11/19/2005	XXXXX5018140	XXXXX38608	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG PHU AN	8/9/1983	XXXXX3001303	XXXXX28337	Giải nổ hũ	1,000
VU THAI LONG	1/13/1995	XXXXX5001151	XXXXX68268	Giải nổ hũ	1,000
VO THE THUAN THAO	5/12/2008	XXXXX8001170	XXXXX25770	Giải nổ hũ	1,000
VI THI NGA	4/2/1995	XXXXX5003271	XXXXX55649	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MINH HANG	9/6/1993	XXXXX3014734	XXXXX78870	Giải nổ hũ	1,000
NGO PHUONG NGA	3/12/2007	XXXXX7023109	XXXXX19761	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI LOC	3/11/1959	XXXXX9005129	XXXXX61989	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGA	9/27/2000	XXXXX0027589	XXXXX31884	Giải nổ hũ	1,000
VU THI LOAN	6/10/2004	XXXXX4003123	XXXXX57245	Giải nổ hũ	1,000
DAO DINH LUYEN	9/26/1987	XXXXX7006489	XXXXX39090	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUYNH DUC DUY	9/17/2009	XXXXX9004950	XXXXX55326	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN NHAN	8/24/2000	XXXXX0003700	XXXXX65384	Giải nổ hũ	1,000
TRAN ANH TUAN	10/15/1990	XXXXX0007448	XXXXX41388	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI BANG	8/28/1993	XXXXX3009165	XXXXX07558	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOC ANH	8/14/2002	XXXXX2003581	XXXXX91836	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI DAT	8/4/1980	XXXXX0018425	XXXXX62067	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI PHUONG	7/26/1982	XXXXX2001291	XXXXX33341	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HANG	3/2/1984	XXXXX4043567	XXXXX88119	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI QUYEN	11/6/2000	XXXXX0010906	XXXXX52500	Giải nổ hũ	1,000
DINH VAN TUAN	6/8/1997	XXXXX7029993	XXXXX68197	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIM CHI	10/1/2001	XXXXX1007448	XXXXX21831	Giải nổ hũ	1,000
VAN CONG SANG	2/28/1990	XXXXX0002003	XXXXX39411	Giải nổ hũ	1,000
LIEU TUE MAN	8/31/2007	XXXXX7002114	XXXXX82360	Giải nổ hũ	1,000
DANG HAN VI	3/12/1998	XXXXX8009609	XXXXX44684	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHAM THI THUY	6/18/1990	XXXXX0014549	XXXXX76133	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH LOAN	12/21/2003	XXXXX3041094	XXXXX44404	Giải nổ hũ	1,000
QUACH MINH DUC	8/15/1985	XXXXX5000275	XXXXX94708	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI DEP	8/20/1980	XXXXX0005472	XXXXX89475	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VINH HIEN	12/1/2003	XXXXX3029394	XXXXX41171	Giải nổ hũ	1,000
MA NGOC GIANG	6/28/1991	XXXXX1018673	XXXXX99836	Giải nổ hũ	1,000
MUI THI THUY	12/20/1998	XXXXX8007606	XXXXX97361	Giải nổ hũ	1,000
LE THI THU YEN	10/5/2001	XXXXX1000270	XXXXX48392	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN HOAN	6/8/1995	XXXXX5000297	XXXXX32388	Giải nổ hũ	1,000
VI VAN BANG	10/8/2005	XXXXX5003426	XXXXX69859	Giải nổ hũ	1,000
CU THI HOA	5/19/1983	XXXXX3006431	XXXXX69157	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI HAI YEN	10/23/1995	XXXXX5008892	XXXXX31761	Giải nổ hũ	1,000
SAM THANH DUY	4/24/2005	XXXXX5003308	XXXXX56511	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI LE	12/25/1952	XXXXX2003003	XXXXX45973	Giải nổ hũ	1,000
PHAN NGUYEN QUYNH ANH	5/25/1997	XXXXX7041337	XXXXX62566	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUE	10/20/1983	XXXXX3011618	XXXXX95685	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DANG HIEP	6/8/1991	XXXXX1002896	XXXXX73179	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIEU TRANG	6/15/1990	XXXXX0007211	XXXXX20997	Giải nổ hũ	1,000
LUONG VAN CHI	12/9/1986	XXXXX6003185	XXXXX16748	Giải nổ hũ	1,000
BO VONG CAM GIANG	3/6/2006	XXXXX6001321	XXXXX95431	Giải nổ hũ	1,000
HO TAN PHUOC	4/14/2005	XXXXX5025037	XXXXX27783	Giải nổ hũ	1,000
HOANG DIEU LINH	5/3/2007	XXXXX7018829	XXXXX85145	Giải nổ hũ	1,000
LUONG VAN THUONG	6/4/1991	XXXXX1001389	XXXXX62968	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI KHANH DU	12/24/2004	XXXXX4001017	XXXXX63147	Giải nổ hũ	1,000
LA THANH HUONG	9/7/2003	XXXXX3012752	XXXXX36183	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THUY HIEN	1/3/2006	XXXXX6005928	XXXXX04628	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH THI MY LINH	4/6/2002	XXXXX2003138	XXXXX26422	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NHU THUAN	1/6/2006	XXXXX6005840	XXXXX10206	Giải nổ hũ	1,000
VU QUANG NANG	10/4/1991	XXXXX1004944	XXXXX20322	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU PHUONG	10/26/1977	XXXXX7002678	XXXXX22984	Giải nổ hũ	1,000
HA THI BUI	5/15/1997	XXXXX7015050	XXXXX99842	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI LAN ANH	6/17/2007	XXXXX7002055	XXXXX11641	Giải nổ hũ	1,000
TRINH ANH RINH	10/19/1990	XXXXX0023080	XXXXX89522	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC SINH	9/27/1999	XXXXX9001112	XXXXX41310	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THUA CUONG	1/1/1988	XXXXX8048828	XXXXX49397	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC DUY	11/12/1989	XXXXX9004356	XXXXX86688	Giải nổ hũ	1,000
CA VAN HUNG	11/4/2001	XXXXX1009114	XXXXX57006	Giải nổ hũ	1,000
BE MINH KHOI	6/1/2003	XXXXX3008916	XXXXX44038	Giải nổ hũ	1,000
VO LE THANH DO	6/18/2006	XXXXX6009083	XXXXX35481	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN HUY	8/18/1987	XXXXX7019041	XXXXX33888	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN HANH	8/24/1980	XXXXX0027169	XXXXX81261	Giải nổ hũ	1,000
DINH VAN QUY	7/22/1987	XXXXX7005147	XXXXX16911	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THANH HONG	10/20/1994	XXXXX4000415	XXXXX78204	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRUNG KIEN	10/10/1990	XXXXX0006794	XXXXX24126	Giải nổ hũ	1,000
VU TIEN DAT	10/26/1998	XXXXX8005251	XXXXX28250	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI HUONG	10/6/1981	XXXXX1004965	XXXXX13057	Giải nổ hũ	1,000
LE HONG NHUNG	1/9/2002	XXXXX2011920	XXXXX14968	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH CHIEN	12/16/1988	XXXXX8010915	XXXXX10384	Giải nổ hũ	1,000
HOANG DUC MANH	10/8/2001	XXXXX1013288	XXXXX97663	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THI HANH	7/14/1998	XXXXX8000231	XXXXX22275	Giải nổ hũ	1,000
HO CONG DUNG	11/30/2009	XXXXX9013946	XXXXX85706	Giải nổ hũ	1,000
NONG TIEN TUNG	9/11/2009	XXXXX9006857	XXXXX51550	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MY PHUONG	6/26/1999	XXXXX9005290	XXXXX72842	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI KHANH HUYEN	1/8/2009	XXXXX9008774	XXXXX30088	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI PHUONG	9/5/2004	XXXXX4000818	XXXXX53660	Giải nổ hũ	1,000
HO MINH MAN	3/12/1989	XXXXX9011929	XXXXX99837	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THANH HANG	8/6/1995	XXXXX5015742	XXXXX60801	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
HOA THI HUONG	7/2/2000	XXXXX0003428	XXXXX82120	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI MINH TAM	1/20/2002	XXXXX2004741	XXXXX45765	Giải nổ hũ	1,000
LE HOC DUNG	11/12/1982	XXXXX2019101	XXXXX72386	Giải nổ hũ	1,000
LE THI MINH THANH	1/25/2004	XXXXX4024391	XXXXX98267	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG VAN QUYEN	9/5/1990	XXXXX0007535	XXXXX43727	Giải nổ hũ	1,000
TRAN DUY TUNG	5/19/1989	XXXXX9041189	XXXXX54097	Giải nổ hũ	1,000
VU NGOC ANH	9/3/2007	XXXXX7012727	XXXXX88934	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI UYEN THAO	3/1/2007	XXXXX7002425	XXXXX11028	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN THANH	1/13/1987	XXXXX7022542	XXXXX01018	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VU THI THUY	7/26/2000	XXXXX0014187	XXXXX02707	Giải nổ hũ	1,000
TRAN TU DOAN	9/26/1982	XXXXX2000714	XXXXX91728	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THANH HOAI	10/14/2006	XXXXX6004510	XXXXX15304	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIM YEN	5/19/1998	XXXXX8003647	XXXXX07516	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN HAI	4/8/1976	XXXXX6001457	XXXXX80193	Giải nổ hũ	1,000
PHAM QUANG DUONG	10/10/1997	XXXXX7001411	XXXXX77229	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN HUNG	4/30/1994	XXXXX4004327	XXXXX36584	Giải nổ hũ	1,000
LANG THI HIEN	7/3/1998	XXXXX8028753	XXXXX10458	Giải nổ hũ	1,000
LE THAO ANH	3/8/1991	XXXXX1011087	XXXXX51594	Giải nổ hũ	1,000
DU THI THU HUYEN	2/21/1995	XXXXX5041340	XXXXX74331	Giải nổ hũ	1,000
DANG NGOC QUOC	11/20/1992	XXXXX2011737	XXXXX36992	Giải nổ hũ	1,000
TRINH VAN KIEN	7/15/1993	XXXXX3004200	XXXXX83919	Giải nổ hũ	1,000
TRAN TIEN PHUOC	4/20/2007	XXXXX7006463	XXXXX85647	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TUYEN	9/12/1971	XXXXX1016492	XXXXX29072	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH HIEP	10/9/1978	XXXXX8017362	XXXXX69605	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HAI	10/20/1973	XXXXX3030624	XXXXX97691	Giải nổ hũ	1,000
MAI KIM NGAN	3/2/2008	XXXXX8008022	XXXXX14420	Giải nổ hũ	1,000
HOANG NGOC SON	8/30/1996	XXXXX6003371	XXXXX33112	Giải nổ hũ	1,000
TRAN GIA MINH	3/24/2009	XXXXX9000178	XXXXX05133	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUY	5/25/1995	XXXXX5010819	XXXXX44698	Giải nổ hũ	1,000
HOANG CONG LIENG	6/6/1971	XXXXX1013673	XXXXX37924	Giải nổ hũ	1,000
DO TUAN ANH	7/31/1993	XXXXX3003150	XXXXX72102	Giải nổ hũ	1,000
H DUE EBAN	5/6/2000	XXXXX0000476	XXXXX72901	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THI THUY	9/12/2002	XXXXX2006681	XXXXX89744	Giải nổ hũ	1,000
VANG MI LUNG	4/10/2009	XXXXX9004558	XXXXX58173	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI HOA	10/26/1989	XXXXX9001511	XXXXX22588	Giải nổ hũ	1,000
LUONG TAN PHAT	7/17/2004	XXXXX4000750	XXXXX43110	Giải nổ hũ	1,000
DONG MAI HUONG	9/2/2003	XXXXX3011714	XXXXX18348	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI HAO	1/27/1992	XXXXX2002528	XXXXX69168	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LAN	12/18/1964	XXXXX4019018	XXXXX56518	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LAN	6/6/1984	XXXXX4021965	XXXXX36048	Giải nổ hũ	1,000
TRINH MINH KHOI	12/17/2001	XXXXX1026761	XXXXX45400	Giải nổ hũ	1,000
LE THI THU TRANG	10/22/1991	XXXXX1007923	XXXXX02915	Giải nổ hũ	1,000
LUC VAN NGHIA	5/25/1997	XXXXX7005827	XXXXX87046	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI THUY	2/15/1983	XXXXX3000981	XXXXX15047	Giải nổ hũ	1,000
PHAN VAN TUYEN	6/21/1986	XXXXX6008421	XXXXX50794	Giải nổ hũ	1,000
TRAN CHI CONG	2/6/2009	XXXXX9002587	XXXXX55829	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HIEP	12/2/2001	XXXXX1000683	XXXXX88702	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN DO	2/23/1999	XXXXX9006426	XXXXX75009	Giải nổ hũ	1,000
TRIEU ANH DAO	6/4/2004	XXXXX4002389	XXXXX78476	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DANH BAO NGOC	10/13/2008	XXXXX8025251	XXXXX76100	Giải nổ hũ	1,000
DINH PHUONG THU	6/7/1984	XXXXX4006038	XXXXX41865	Giải nổ hũ	1,000
LE THANH TAM	8/5/1978	XXXXX8015288	XXXXX97423	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH TANG QUY	4/13/1991	XXXXX1003342	XXXXX05305	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU BINH	2/21/2006	XXXXX6004120	XXXXX10536	Giải nổ hũ	1,000
TRAN MINH TUNG	1/1/1982	XXXXX2011923	XXXXX56656	Giải nổ hũ	1,000
THACH VAN BE	1/1/1993	XXXXX3006408	XXXXX70690	Giải nổ hũ	1,000
LE DINH VAN	10/24/1995	XXXXX5025026	XXXXX30095	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN KIM LOC	9/27/1994	XXXXX4007719	XXXXX84886	Giải nổ hũ	1,000
PHAN BA DUC ANH	5/29/2009	XXXXX9007710	XXXXX90509	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI YEN NHI	3/22/2004	XXXXX4011821	XXXXX89617	Giải nổ hũ	1,000
DO TAN DAT	11/28/1995	XXXXX5002395	XXXXX09498	Giải nổ hũ	1,000
TRAN QUOC THANH	12/3/2008	XXXXX8001547	XXXXX49331	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HONG NHUNG	6/19/1999	XXXXX9017656	XXXXX06169	Giải nổ hũ	1,000
CAO THI THUY TIEN	12/24/2006	XXXXX6064419	XXXXX72399	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH HUNG	5/6/1996	XXXXX6008415	XXXXX57971	Giải nổ hũ	1,000
THONG SAM MUI	5/15/1977	XXXXX7002825	XXXXX86944	Giải nổ hũ	1,000
MAI CHIEN THANG	1/1/2006	XXXXX6011752	XXXXX64014	Giải nổ hũ	1,000
LE SONG HUY	9/16/1982	XXXXX2010689	XXXXX25073	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN HUY	1/6/1996	XXXXX6001779	XXXXX66113	Giải nổ hũ	1,000
LE HUYNH NGOC TRINH	11/27/1996	XXXXX6007481	XXXXX29838	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN CANH	5/22/1990	XXXXX0004028	XXXXX20633	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NGUYEN HOAI THUONG	4/17/2009	XXXXX9010744	XXXXX28427	Giải nổ hũ	1,000
LE THU PHUONG	12/3/2006	XXXXX6061931	XXXXX98081	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CONG DUONG	10/5/1983	XXXXX3015500	XXXXX71444	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN THANG	11/20/1968	XXXXX8033039	XXXXX43638	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN HA	2/8/1990	XXXXX0036840	XXXXX90886	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HONG KHANH	11/16/1995	XXXXX5000419	XXXXX46792	Giải nổ hũ	1,000
VUONG THI HONG ANH	10/4/2006	XXXXX6003654	XXXXX81820	Giải nổ hũ	1,000
MAI THI LAN ANH	2/7/2009	XXXXX9006566	XXXXX68092	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN SON	2/18/2004	XXXXX4004276	XXXXX65051	Giải nổ hũ	1,000
VU TIEN HUNG	9/16/1991	XXXXX1013407	XXXXX68910	Giải nổ hũ	1,000
QUACH THIEN THANG	8/8/1998	XXXXX8013238	XXXXX22277	Giải nổ hũ	1,000
LE TAN CANH	7/11/1987	XXXXX7006892	XXXXX76667	Giải nổ hũ	1,000
DO DUC QUAN	6/22/1999	XXXXX9032851	XXXXX75516	Giải nổ hũ	1,000
BUI LONG KHANH	7/12/2008	XXXXX8006936	XXXXX82094	Giải nổ hũ	1,000
DAU THE TUNG	6/12/1994	XXXXX4002137	XXXXX06032	Giải nổ hũ	1,000
TANG VAN NHANH	1/1/1985	XXXXX5009466	XXXXX12272	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HUONG	12/7/1983	XXXXX3010773	XXXXX77326	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN LUONG	9/17/1984	XXXXX4005707	XXXXX67766	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG VAN TUAN	3/13/1969	XXXXX9011219	XXXXX01329	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HIEN	4/24/1980	XXXXX0011071	XXXXX00669	Giải nổ hũ	1,000
DUONG DOAN KHANH NGAN	9/28/2009	XXXXX9015461	XXXXX60136	Giải nổ hũ	1,000
LY VAN TUAN	1/24/1994	XXXXX4006237	XXXXX78078	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI KIM PHUONG	8/1/1994	XXXXX4014463	XXXXX22120	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THI HAI YEN	7/1/2005	XXXXX5002134	XXXXX72895	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI QUYNH NHI	1/19/2008	XXXXX8008560	XXXXX22440	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN PHU	12/8/1987	XXXXX7015378	XXXXX26265	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGUYET	3/29/1980	XXXXX0001877	XXXXX53788	Giải nổ hũ	1,000
DINH MANH THANG	11/6/1978	XXXXX8009460	XXXXX19446	Giải nổ hũ	1,000
CHU NGOC SON	11/14/1990	XXXXX0015104	XXXXX03992	Giải nổ hũ	1,000
DANG NHAT NGUYEN	6/27/2008	XXXXX8010207	XXXXX60087	Giải nổ hũ	1,000
PHAM MINH QUANG	12/15/2008	XXXXX8000745	XXXXX91208	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC MINH	11/28/2009	XXXXX9039581	XXXXX23089	Giải nổ hũ	1,000
TRANG THI THU HUONG	1/11/1986	XXXXX6011114	XXXXX12507	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN HOAN	5/16/1989	XXXXX9042064	XXXXX08886	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN HUNG	2/14/1985	XXXXX5009671	XXXXX22123	Giải nổ hũ	1,000
PHAM TUAN KHUONG	1/14/1983	XXXXX3001746	XXXXX12272	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC TUAN	6/15/1984	XXXXX4019146	XXXXX73740	Giải nổ hũ	1,000
DO QUANG LUA	5/20/1991	XXXXX1033559	XXXXX38304	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THU VAN	1/31/1975	XXXXX5003319	XXXXX44258	Giải nổ hũ	1,000
LE THI LOAN	10/7/1961	XXXXX1022668	XXXXX48704	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC BINH	10/26/2007	XXXXX7008220	XXXXX56519	Giải nổ hũ	1,000
DINH VIET NAM	11/3/1987	XXXXX7005420	XXXXX94775	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI THUY VY	11/28/1991	XXXXX1009671	XXXXX47077	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI THUY OANH	10/20/1978	XXXXX8009761	XXXXX14334	Giải nổ hũ	1,000
DINH XUAN DUNG	11/11/1989	XXXXX9008169	XXXXX41399	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC LINH	3/30/1960	XXXXX0006463	XXXXX59386	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CHI THANH	2/18/2004	XXXXX4000132	XXXXX98328	Giải nổ hũ	1,000
DOAN VAN PHONG	10/27/1991	XXXXX1010337	XXXXX48849	Giải nổ hũ	1,000
TRINH QUANG VIET	12/31/1997	XXXXX7004514	XXXXX17882	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH LOI	6/5/2008	XXXXX8004142	XXXXX65665	Giải nổ hũ	1,000
DOAN QUYNH HUONG	8/18/2005	XXXXX5021343	XXXXX96915	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN QUY	7/13/1993	XXXXX3007858	XXXXX92228	Giải nổ hũ	1,000
NINH QUOC KHOI	3/5/1979	XXXXX9007703	XXXXX96689	Giải nổ hũ	1,000
DO THI BICH	4/12/2000	XXXXX0008497	XXXXX25509	Giải nổ hũ	1,000
DANG DINH LAN	12/28/2001	XXXXX1031202	XXXXX16560	Giải nổ hũ	1,000
TRAN BAO THI	3/8/2008	XXXXX8001850	XXXXX99190	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN SY	4/19/1972	XXXXX2013747	XXXXX46588	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI VIEN	7/24/1977	XXXXX7008944	XXXXX11164	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG TUONG DUY	5/27/1997	XXXXX7000748	XXXXX76107	Giải nổ hũ	1,000
LE CONG DUNG	1/3/2007	XXXXX7007298	XXXXX02194	Giải nổ hũ	1,000
HA THI MUA	5/15/1960	XXXXX0003277	XXXXX22922	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN THUAN	5/19/1996	XXXXX6039677	XXXXX02337	Giải nổ hũ	1,000
TRAN MINH TAN	9/26/1983	XXXXX3018909	XXXXX76556	Giải nổ hũ	1,000
DAU VAN MINH	4/9/1996	XXXXX6010612	XXXXX92465	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THANH THUY	1/1/1967	XXXXX7014829	XXXXX33670	Giải nổ hũ	1,000
LE MANH CUONG	4/10/1981	XXXXX1001215	XXXXX35739	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN TRUNG	7/12/1990	XXXXX0003467	XXXXX98259	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HA LINH	11/27/2009	XXXXX9051654	XXXXX09927	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG QUANG PHUONG	10/4/1995	XXXXX5014928	XXXXX73221	Giải nổ hũ	1,000
DOAN THI THINH	7/12/1975	XXXXX5039407	XXXXX90205	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MANH CUONG	4/24/1974	XXXXX4021820	XXXXX85267	Giải nổ hũ	1,000
VU DUY TINH	11/26/1998	XXXXX8003807	XXXXX33366	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUY THANH	7/12/1996	XXXXX6000035	XXXXX53421	Giải nổ hũ	1,000
HOANG XUAN NGAN	6/23/1984	XXXXX4019398	XXXXX31333	Giải nổ hũ	1,000
BAN MUI PHAM	10/17/1991	XXXXX1003012	XXXXX81528	Giải nổ hũ	1,000
LUAN THI SAU	6/6/1976	XXXXX6006559	XXXXX49746	Giải nổ hũ	1,000
LE THI MAI	1/8/1959	XXXXX9006287	XXXXX59362	Giải nổ hũ	1,000
TANG XUAN TUNG	12/22/1984	XXXXX4024520	XXXXX33899	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN ANH DUNG	8/25/1974	XXXXX4045139	XXXXX19999	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN SAU	10/20/1966	XXXXX6004222	XXXXX05978	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN THOAI	2/26/1994	XXXXX4002052	XXXXX18268	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NU	3/6/1978	XXXXX8008687	XXXXX45768	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN HIEU	6/20/1979	XXXXX9024120	XXXXX78338	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THAO	1/29/2002	XXXXX2002988	XXXXX97103	Giải nổ hũ	1,000
DONG THI PHUONG	5/13/1994	XXXXX4022159	XXXXX20028	Giải nổ hũ	1,000
NINH VIET HIEU	10/10/2001	XXXXX1014346	XXXXX01935	Giải nổ hũ	1,000
QUACH MAI ANH	6/8/2007	XXXXX7058764	XXXXX41083	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG TA SENH	2/26/1993	XXXXX3008230	XXXXX82990	Giải nổ hũ	1,000
NGO PHAM CHAN BAN	11/23/2004	XXXXX4009249	XXXXX67127	Giải nổ hũ	1,000
DOAN VAN TUONG	2/4/1991	XXXXX1007183	XXXXX52286	Giải nổ hũ	1,000
LE THI THU HA	9/23/1999	XXXXX9002328	XXXXX40458	Giải nổ hũ	1,000
LUONG DINH HIEU	1/1/1979	XXXXX9005413	XXXXX26108	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH CUONG	7/24/1995	XXXXX5003962	XXXXX04655	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI QUE	6/18/1986	XXXXX6005027	XXXXX20310	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VINH PHUOC	7/8/1983	XXXXX3005262	XXXXX87083	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI HAI YEN	12/16/1989	XXXXX9000929	XXXXX57290	Giải nổ hũ	1,000
HA NGOC SON	11/28/1988	XXXXX8002013	XXXXX27988	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRAN PHUONG NGHI	11/28/2008	XXXXX8000760	XXXXX96167	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THANH THANH	9/18/1995	XXXXX5019409	XXXXX30146	Giải nổ hũ	1,000
HOANG LE NGUYEN	9/14/2008	XXXXX8005543	XXXXX76686	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRINH THAO VAN	11/13/2008	XXXXX8004173	XXXXX84614	Giải nổ hũ	1,000
DINH QUOC TRUONG	6/10/2007	XXXXX7057964	XXXXX87984	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN PHUC	4/1/1998	XXXXX8000794	XXXXX53198	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRIET MINH	2/12/1970	XXXXX0022052	XXXXX15474	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THANH SON	7/22/2004	XXXXX4003486	XXXXX04128	Giải nổ hũ	1,000
LUONG VAN DU	6/12/1985	XXXXX5044795	XXXXX43513	Giải nổ hũ	1,000
SUNG VAN BINH	1/27/1999	XXXXX9003491	XXXXX74363	Giải nổ hũ	1,000
DINH SY BAO HUY	1/21/2006	XXXXX6014731	XXXXX27525	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC LINH	6/9/2008	XXXXX8003804	XXXXX89136	Giải nổ hũ	1,000
DANG BA KHANH	12/18/1993	XXXXX3000104	XXXXX81293	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI QUYEN	10/2/1995	XXXXX5001766	XXXXX48295	Giải nổ hũ	1,000
LO VAN LAM	1/24/1977	XXXXX7007988	XXXXX46833	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI LAN HUONG	10/2/1993	XXXXX3044090	XXXXX21093	Giải nổ hũ	1,000
TRAN QUANG HUY	8/19/2005	XXXXX5003997	XXXXX46187	Giải nổ hũ	1,000
KY HO NHU RONG	5/25/1989	XXXXX9005428	XXXXX78697	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TRANG	2/23/2006	XXXXX6060230	XXXXX07208	Giải nổ hũ	1,000
PHAM DANG KHOA	6/2/2005	XXXXX5011516	XXXXX68391	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN VAN	2/20/1972	XXXXX2010033	XXXXX68027	Giải nổ hũ	1,000
TO THI PHUONG	5/1/1980	XXXXX0007569	XXXXX87556	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUY NHUNG	1/17/1988	XXXXX8010175	XXXXX61404	Giải nổ hũ	1,000
LU VAN DONG	8/15/2005	XXXXX5002245	XXXXX35128	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG YEN	5/12/2009	XXXXX9014721	XXXXX83282	Giải nổ hũ	1,000
PHAM TUAN ANH	7/18/2004	XXXXX4008195	XXXXX93217	Giải nổ hũ	1,000
HO THI QUYET	3/4/2006	XXXXX6004251	XXXXX22764	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI HANG	5/5/2000	XXXXX0005479	XXXXX18661	Giải nổ hũ	1,000
HO THI KIEU OANH	4/17/1999	XXXXX9014520	XXXXX52693	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRONG TAM	3/3/1999	XXXXX9033722	XXXXX30399	Giải nổ hũ	1,000
PHAM TRUONG MINH THANH	8/17/1995	XXXXX5022111	XXXXX22312	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NGOC BINH	9/2/1969	XXXXX9025932	XXXXX07269	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI CHAN	12/16/1995	XXXXX5004789	XXXXX79195	Giải nổ hũ	1,000
LE THUY DUONG	5/29/1997	XXXXX7000466	XXXXX78386	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI LAN HUONG	12/22/2000	XXXXX0003356	XXXXX51917	Giải nổ hũ	1,000
DO THI DIEU ANH	1/25/2009	XXXXX9010938	XXXXX04276	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN THANH	12/23/1978	XXXXX8013960	XXXXX50007	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG LONG	11/6/2005	XXXXX5000717	XXXXX90877	Giải nổ hũ	1,000
TONG THI HONG	6/3/1998	XXXXX8001164	XXXXX32326	Giải nổ hũ	1,000
GIAP THI MINH ANH	10/27/2007	XXXXX7014268	XXXXX13525	Giải nổ hũ	1,000
DO THI THUY	7/31/1993	XXXXX3008530	XXXXX76807	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NGOC DUC	8/27/1993	XXXXX3019903	XXXXX49393	Giải nổ hũ	1,000
DO THI THEM	12/20/1986	XXXXX6019183	XXXXX15938	Giải nổ hũ	1,000
NGO XUAN DONG	9/15/1967	XXXXX7003690	XXXXX92367	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH TU	11/20/2004	XXXXX4017382	XXXXX28464	Giải nổ hũ	1,000
MAI QUOC HUNG	6/10/1998	XXXXX8007335	XXXXX35012	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CAT VY	7/19/2006	XXXXX6034857	XXXXX89788	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HOA	8/7/1986	XXXXX6001731	XXXXX13658	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HONG THOM	7/23/1985	XXXXX5018315	XXXXX58008	Giải nổ hũ	1,000
VU THI HUE	2/16/2009	XXXXX9003598	XXXXX58217	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HANG NY	9/23/1991	XXXXX1001761	XXXXX70718	Giải nổ hũ	1,000
TRAN TUAN ANH	2/3/2007	XXXXX7016063	XXXXX50637	Giải nổ hũ	1,000
LE THI VAN	8/8/1985	XXXXX5030959	XXXXX11123	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NHU BINH	7/29/1999	XXXXX9000398	XXXXX48829	Giải nổ hũ	1,000
TA HOANG DUY	3/28/2007	XXXXX7002007	XXXXX09370	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUY	5/7/1990	XXXXX0019728	XXXXX78141	Giải nổ hũ	1,000
TRAN XUAN SON	7/9/1973	XXXXX3011360	XXXXX29473	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN TAI	5/15/1976	XXXXX6003320	XXXXX26988	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TUAN	1/10/1984	XXXXX4007254	XXXXX22568	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THANH	6/10/1983	XXXXX3034120	XXXXX33539	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN VAN PHUONG	7/15/1983	XXXXX3004803	XXXXX95219	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI NGOC THI	9/15/1995	XXXXX5011562	XXXXX32418	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THAO LINH	11/29/2001	XXXXX1004648	XXXXX89519	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THI KHANH LY	8/2/2004	XXXXX4001570	XXXXX53111	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUYNH TRANG	1/8/2007	XXXXX7012391	XXXXX62726	Giải nổ hũ	1,000
PHI THI KHANH VI	10/29/2005	XXXXX5044550	XXXXX11661	Giải nổ hũ	1,000
VUONG HUU BINH	1/1/1968	XXXXX8002153	XXXXX44421	Giải nổ hũ	1,000
LO VAN DIEN	12/4/2001	XXXXX1004353	XXXXX18354	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN MANH	12/26/1988	XXXXX8004212	XXXXX52688	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHUC LOI	12/29/1992	XXXXX2011745	XXXXX72430	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THU THUY	3/1/1982	XXXXX2005444	XXXXX10382	Giải nổ hũ	1,000
LAM VINH KHANH	10/3/2002	XXXXX2003442	XXXXX02768	Giải nổ hũ	1,000
VU THI MINH HUYEN	10/28/2006	XXXXX6010097	XXXXX84418	Giải nổ hũ	1,000
HO BA THUYEN	8/10/1987	XXXXX7029651	XXXXX35450	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN LOC	1/20/1999	XXXXX9003985	XXXXX68176	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NHAT DINH	2/23/2004	XXXXX4013187	XXXXX18337	Giải nổ hũ	1,000
MAI THI HIEN	2/8/1981	XXXXX1004733	XXXXX51862	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI HUONG MAI	10/31/2006	XXXXX6006992	XXXXX17708	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG OANH	9/21/1989	XXXXX9029893	XXXXX33681	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI TRANG	1/12/2007	XXXXX7002039	XXXXX06712	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH THI CAM TU	1/1/1987	XXXXX7000225	XXXXX75617	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HIEN	12/27/1998	XXXXX8020327	XXXXX46466	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN HIEU	10/7/1997	XXXXX7001888	XXXXX22851	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CHI THANG	2/8/1977	XXXXX7015590	XXXXX78134	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC QUYNH TRANG	11/24/2009	XXXXX9002780	XXXXX31687	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN PHUOC	10/25/2002	XXXXX2004721	XXXXX76425	Giải nổ hũ	1,000
LE NHUT TRUONG	1/19/1991	XXXXX1001702	XXXXX66535	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI THAO	10/1/1978	XXXXX8011280	XXXXX04814	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI HUONG	11/20/2003	XXXXX3015155	XXXXX75784	Giải nổ hũ	1,000
LE THI QUYNH TRANG	7/6/1984	XXXXX4011230	XXXXX99254	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NGOC HUY	11/16/1993	XXXXX3010789	XXXXX48777	Giải nổ hũ	1,000
PHAM CAM DUYEN	10/8/2004	XXXXX4018624	XXXXX74358	Giải nổ hũ	1,000
PHAN XUAN THAM	9/1/2005	XXXXX5011876	XXXXX61785	Giải nổ hũ	1,000
CHAU TOAN	2/23/1999	XXXXX9005686	XXXXX46454	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HAI	11/5/1969	XXXXX9023633	XXXXX12493	Giải nổ hũ	1,000
LE HUU TUONG	6/20/2005	XXXXX5012029	XXXXX71700	Giải nổ hũ	1,000
VU MANH HIEN	9/13/1976	XXXXX6012041	XXXXX65855	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THANH HOA	1/1/1980	XXXXX0011623	XXXXX72729	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI NGA	9/6/2006	XXXXX6002284	XXXXX49478	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TUNG LONG	1/20/1999	XXXXX9002948	XXXXX99873	Giải nổ hũ	1,000
THACH THI HOANG ANH	1/1/1977	XXXXX7005634	XXXXX57517	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN HUNG	9/15/1994	XXXXX4022278	XXXXX46625	Giải nổ hũ	1,000
CAO VIET ANH	9/15/2006	XXXXX6004044	XXXXX10170	Giải nổ hũ	1,000
LE THI CHUNG	1/19/1980	XXXXX0019772	XXXXX67036	Giải nổ hũ	1,000
LA THI KHANH HUYEN	11/21/2006	XXXXX6008085	XXXXX66731	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HOA	6/11/1987	XXXXX7010176	XXXXX05519	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HA	3/30/1993	XXXXX3003534	XXXXX63799	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC DUNG	8/14/1977	XXXXX7007537	XXXXX65658	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU THEM	1/20/1992	XXXXX2023153	XXXXX32854	Giải nổ hũ	1,000
CHU THI LIEN	4/3/1994	XXXXX4004192	XXXXX92186	Giải nổ hũ	1,000
LE QUOC THINH	8/15/1987	XXXXX7008772	XXXXX53200	Giải nổ hũ	1,000
PHUONG THI NHAN	9/1/1985	XXXXX5018522	XXXXX54318	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN HUNG	12/22/1970	XXXXX0027248	XXXXX07763	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRUNG KIEN	7/12/2006	XXXXX6010041	XXXXX58352	Giải nổ hũ	1,000
PHAM DINH PHU	9/20/2009	XXXXX9009795	XXXXX86366	Giải nổ hũ	1,000
DAO TRUNG HIEU	2/27/2003	XXXXX3003351	XXXXX80945	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN DUC	10/31/2007	XXXXX7005653	XXXXX34818	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
VO HOAI HAN	11/17/1994	XXXXX4013010	XXXXX97015	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN LINH TRANG	7/2/2005	XXXXX5000895	XXXXX86919	Giải nổ hũ	1,000
LAI THE BINH	12/24/1992	XXXXX2006642	XXXXX82702	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI QUYEN	6/20/2004	XXXXX4009966	XXXXX66351	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOAN	6/3/1999	XXXXX9008372	XXXXX90880	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN NHAT	10/5/1992	XXXXX2009296	XXXXX12212	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI LIEN	10/26/1996	XXXXX6007231	XXXXX81996	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH BINH	10/6/1979	XXXXX9005556	XXXXX61252	Giải nổ hũ	1,000
PHAM TAN THANH	2/1/1984	XXXXX4005288	XXXXX96696	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TUAN	12/13/1997	XXXXX7005307	XXXXX25611	Giải nổ hũ	1,000
VU MANH HUNG	9/4/1985	XXXXX5013453	XXXXX33388	Giải nổ hũ	1,000
VI THI THUY	8/25/1995	XXXXX5024548	XXXXX09425	Giải nổ hũ	1,000
VO VIET TAN	2/18/2002	XXXXX2010397	XXXXX96373	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC DUY	12/1/1997	XXXXX7010030	XXXXX80281	Giải nổ hũ	1,000
DANH THI XA OANH	1/1/1970	XXXXX0007822	XXXXX70242	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN DUY	12/11/2005	XXXXX5016254	XXXXX83016	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHAT HAO	2/10/2003	XXXXX3013422	XXXXX12350	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRUONG TAM	11/1/1979	XXXXX9008459	XXXXX09675	Giải nổ hũ	1,000
TA QUANG THIEN	8/4/2004	XXXXX4041583	XXXXX10248	Giải nổ hũ	1,000
TRAN DUY KHANH	4/21/1988	XXXXX8008596	XXXXX59839	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NHU NAM	10/11/2007	XXXXX7014892	XXXXX28959	Giải nổ hũ	1,000
MAI THI VINH	4/24/1991	XXXXX1033286	XXXXX07516	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG DUC DIEN	5/20/1989	XXXXX9001607	XXXXX22888	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LIEU	12/15/1984	XXXXX4002025	XXXXX92072	Giải nổ hũ	1,000
DANG VAN HUY	11/19/1999	XXXXX9006413	XXXXX98526	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUONG	11/6/2001	XXXXX1001053	XXXXX37883	Giải nổ hũ	1,000
BUI QUANG MINH	4/30/1996	XXXXX6018743	XXXXX21911	Giải nổ hũ	1,000
HOANG ANH	3/13/2004	XXXXX4002027	XXXXX05584	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUOC TRUONG	5/25/2007	XXXXX7013579	XXXXX06248	Giải nổ hũ	1,000
MAI THI HUYEN TRANG	11/7/2000	XXXXX0000105	XXXXX57479	Giải nổ hũ	1,000
HA CONG MINH	1/2/2002	XXXXX2016147	XXXXX87964	Giải nổ hũ	1,000
PHAM DINH THOANG	5/16/2002	XXXXX2005411	XXXXX66003	Giải nổ hũ	1,000
DANG VAN NAM	10/9/1984	XXXXX4001282	XXXXX99011	Giải nổ hũ	1,000
TRAN BE LEO	2/2/1984	XXXXX4001149	XXXXX63849	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUY	6/24/1983	XXXXX3012783	XXXXX94293	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH HUNG	4/12/2005	XXXXX5009631	XXXXX12603	Giải nổ hũ	1,000
LE GIA QUOC BAO	4/26/2006	XXXXX6003495	XXXXX95391	Giải nổ hũ	1,000
CAO XUAN MINH	3/2/2006	XXXXX6014185	XXXXX81601	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MINH TAM	8/19/2003	XXXXX3007694	XXXXX66981	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI THUY	5/11/1982	XXXXX2000129	XXXXX43263	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI LAN ANH	1/10/1992	XXXXX2011934	XXXXX24770	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI QUYNH THI	3/6/1998	XXXXX8009834	XXXXX41715	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HOAI THUONG	2/10/2000	XXXXX0014518	XXXXX71520	Giải nổ hũ	1,000
TA THANH VAN	2/5/1976	XXXXX6002968	XXXXX23518	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH TUNG	2/28/1995	XXXXX5002532	XXXXX64552	Giải nổ hũ	1,000
LAM THI PHUONG THUY	7/16/2007	XXXXX7006096	XXXXX41908	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DINH	1/4/1984	XXXXX4008689	XXXXX21566	Giải nổ hũ	1,000
DINH DUC MANH	1/14/2005	XXXXX5002712	XXXXX61808	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC THANG	4/16/2007	XXXXX7001738	XXXXX38207	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NHU DANG	6/27/2002	XXXXX2004865	XXXXX18513	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH QUAN	6/11/1998	XXXXX8006509	XXXXX04450	Giải nổ hũ	1,000
DAO THI HAI HA	9/15/2004	XXXXX4001373	XXXXX65226	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUY	10/13/1992	XXXXX2039552	XXXXX50292	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN DONG	8/10/1979	XXXXX9006348	XXXXX81011	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUANG TRUONG	2/5/1991	XXXXX1008413	XXXXX50633	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRONG DAT	10/30/2004	XXXXX4019113	XXXXX91848	Giải nổ hũ	1,000
DAO THI LOAN	9/13/1995	XXXXX5007080	XXXXX91395	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
MAI TRAM	5/13/1976	XXXXX6010702	XXXXX44514	Giải nổ hũ	1,000
LO HOANG TINH	1/22/1983	XXXXX3004960	XXXXX97627	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI LIEU	11/2/1984	XXXXX4007166	XXXXX42569	Giải nổ hũ	1,000
DINH HOANG BAO NHAT	7/9/2005	XXXXX5006365	XXXXX47266	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC HUAN	2/25/1972	XXXXX2000277	XXXXX00361	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIM KHANH	12/27/2001	XXXXX1011277	XXXXX48594	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TIEN	11/9/1994	XXXXX4009929	XXXXX51646	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LY	8/20/1972	XXXXX2007798	XXXXX24485	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CONG BIEN	11/12/1983	XXXXX3020859	XXXXX69898	Giải nổ hũ	1,000
VU QUANG VIET	4/30/1997	XXXXX7006424	XXXXX83233	Giải nổ hũ	1,000
VO THI PHUC AN	1/31/2007	XXXXX7008034	XXXXX03285	Giải nổ hũ	1,000
THACH VAT THA	1/1/1978	XXXXX8001898	XXXXX71164	Giải nổ hũ	1,000
VU THI MINH LOAN	10/19/1962	XXXXX2016818	XXXXX75246	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH TUAN ANH	11/5/2003	XXXXX3001347	XXXXX79024	Giải nổ hũ	1,000
PHAN BA HUNG	6/24/1990	XXXXX0007959	XXXXX36578	Giải nổ hũ	1,000
TRINH THI NGOC HUYEN	6/26/2001	XXXXX1004997	XXXXX57336	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI DIEU HUYEN	10/30/1985	XXXXX5001336	XXXXX53010	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGO THIEN AN	11/18/2004	XXXXX4002622	XXXXX84292	Giải nổ hũ	1,000
HO NGOC LAM	8/10/1993	XXXXX3007475	XXXXX70345	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HONG	4/1/2000	XXXXX0015808	XXXXX87895	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THU HANG	9/1/2007	XXXXX7053000	XXXXX15836	Giải nổ hũ	1,000
DANG HOANG THO	12/6/1995	XXXXX5022999	XXXXX71665	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HONG MIE NHUNN	5/28/2000	XXXXX0009331	XXXXX11921	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LO	6/15/1968	XXXXX8008270	XXXXX98801	Giải nổ hũ	1,000
LY QUANG TIEN	11/23/2005	XXXXX5002869	XXXXX50123	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHU TAI	1/1/2007	XXXXX7005610	XXXXX46207	Giải nổ hũ	1,000
HANG THI MO	4/5/2004	XXXXX4003139	XXXXX32619	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHUONG THAO	1/20/2009	XXXXX9015728	XXXXX20930	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH NHAT PHONG	11/14/2005	XXXXX5009036	XXXXX89600	Giải nổ hũ	1,000
DO TRONG TUYEN	3/4/1991	XXXXX1007775	XXXXX63113	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VIET LONG	11/2/2009	XXXXX9011670	XXXXX51464	Giải nổ hũ	1,000
DO THI MY QUA	7/10/1995	XXXXX5008358	XXXXX25322	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI THUY THEM	4/14/1992	XXXXX2022329	XXXXX23444	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI QUYEN	1/1/1972	XXXXX2015487	XXXXX91928	Giải nổ hũ	1,000
LUU TU TAO	2/27/1995	XXXXX5011437	XXXXX23334	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VU NGOC PHONG	4/2/2003	XXXXX3018736	XXXXX85138	Giải nổ hũ	1,000
TO VAN CHUYEN	1/16/1996	XXXXX6001171	XXXXX37510	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN LONG	10/18/1982	XXXXX2004106	XXXXX38058	Giải nổ hũ	1,000
TRIEU THI PHUONG	3/14/1986	XXXXX6005159	XXXXX85657	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI TAM	2/6/1965	XXXXX5002394	XXXXX63628	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI BICH TUYEN	1/16/1991	XXXXX1016880	XXXXX99538	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NHAT HUY	2/24/2007	XXXXX7016865	XXXXX81276	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI NHAT KHANH	10/16/1983	XXXXX3007020	XXXXX06506	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI BICH XUAN	8/7/1998	XXXXX8005686	XXXXX75564	Giải nổ hũ	1,000
DANG VAN DONG	11/10/1991	XXXXX1002084	XXXXX97258	Giải nổ hũ	1,000
LO VAN THO	2/15/1991	XXXXX1010177	XXXXX99977	Giải nổ hũ	1,000
HO THI VY	7/21/2006	XXXXX6007081	XXXXX79720	Giải nổ hũ	1,000
NGO DAC DONG	10/7/2003	XXXXX3001068	XXXXX58934	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LIEN	12/23/1990	XXXXX0019965	XXXXX37087	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH THANH	5/31/2008	XXXXX8021244	XXXXX71008	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC BAO TRAM	9/19/2007	XXXXX7036902	XXXXX39098	Giải nổ hũ	1,000
SONG A THAY	5/15/2004	XXXXX4001679	XXXXX18312	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI QUYEN	8/8/1991	XXXXX1007934	XXXXX32698	Giải nổ hũ	1,000
VO THI HONG MAI	3/19/2003	XXXXX3039070	XXXXX03942	Giải nổ hũ	1,000
HA THI GIANG	2/4/2001	XXXXX1008380	XXXXX15947	Giải nổ hũ	1,000
SO Y THINH	12/20/2000	XXXXX0007469	XXXXX87751	Giải nổ hũ	1,000
VU THE TIEN	1/21/1997	XXXXX7009551	XXXXX44893	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN CONG TRI	1/24/1978	XXXXX8004328	XXXXX31339	Giải nổ hũ	1,000
HA MINH QUANG	1/5/2008	XXXXX8002389	XXXXX52589	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN HIEN	9/8/1981	XXXXX1004394	XXXXX21977	Giải nổ hũ	1,000
VU THUY DUONG	11/9/2004	XXXXX4018612	XXXXX83140	Giải nổ hũ	1,000
LE THUY ANH	9/12/2004	XXXXX4025790	XXXXX71944	Giải nổ hũ	1,000
LAM THI SO DA	1/1/1995	XXXXX5003613	XXXXX38517	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRI NHAN	2/14/2005	XXXXX5007234	XXXXX06685	Giải nổ hũ	1,000
LE HUY	7/29/1999	XXXXX9015826	XXXXX63699	Giải nổ hũ	1,000
PHAM QUANG HUY	3/4/1991	XXXXX1002372	XXXXX14819	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN LY	10/31/2001	XXXXX1012999	XXXXX51698	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRUNG ANH	10/22/1993	XXXXX3005308	XXXXX51805	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THI QUYNH ANH	11/3/1987	XXXXX7036051	XXXXX24657	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CHI CUONG	6/24/1997	XXXXX7007302	XXXXX25605	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI LIEN	10/12/1994	XXXXX4004839	XXXXX53776	Giải nổ hũ	1,000
TRAN DUC TAI	11/28/2009	XXXXX9000581	XXXXX37811	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI HONG DUYEN	12/7/1997	XXXXX7009896	XXXXX05935	Giải nổ hũ	1,000
LE TUAN ANH	1/4/1997	XXXXX7005734	XXXXX57947	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NGOC DUNG	4/16/1990	XXXXX0006270	XXXXX30363	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH HOA	5/2/1964	XXXXX4011602	XXXXX81222	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI THUY	1/10/1986	XXXXX6007565	XXXXX19369	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI OANH	5/1/1975	XXXXX5008689	XXXXX07990	Giải nổ hũ	1,000
MA VUONG	8/1/2005	XXXXX5006316	XXXXX91537	Giải nổ hũ	1,000
HOANG HUU BAI	12/4/1984	XXXXX4018034	XXXXX82555	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI MAI	2/20/2006	XXXXX6004752	XXXXX26207	Giải nổ hũ	1,000
DO THI NGOC THUY	10/27/1995	XXXXX5004186	XXXXX65760	Giải nổ hũ	1,000
DAO THU TRA	1/6/1995	XXXXX5014857	XXXXX39587	Giải nổ hũ	1,000
THAI THI KIM LOAN	5/25/1983	XXXXX3002780	XXXXX26612	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THANH THUY	9/26/1980	XXXXX0001570	XXXXX47766	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRUNG HIEU	3/25/1984	XXXXX4009582	XXXXX04302	Giải nổ hũ	1,000
MAI THANH CUONG	11/14/1992	XXXXX2049716	XXXXX99955	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN QUANG	2/2/1971	XXXXX1002521	XXXXX92258	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HONG NGOC	4/28/2000	XXXXX0004209	XXXXX15632	Giải nổ hũ	1,000
PHAM BA SON	5/30/1994	XXXXX4004473	XXXXX72628	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THANH LONG	3/2/1975	XXXXX5005549	XXXXX65161	Giải nổ hũ	1,000
TRINH DINH DAT	7/13/1987	XXXXX7038296	XXXXX22789	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NHU THAO	4/17/1986	XXXXX6003464	XXXXX44774	Giải nổ hũ	1,000
DO HOANG LINH	8/7/2008	XXXXX8003976	XXXXX33102	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN THUONG	4/19/2001	XXXXX1018618	XXXXX53353	Giải nổ hũ	1,000
CHU DUC TRONG	9/14/2002	XXXXX2002610	XXXXX37864	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DUONG	9/1/1965	XXXXX5001600	XXXXX68331	Giải nổ hũ	1,000
VO VAN CUONG	8/4/1975	XXXXX5021538	XXXXX33588	Giải nổ hũ	1,000
DAO THU HA	7/14/1985	XXXXX5001474	XXXXX92288	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU THUAN	6/14/1991	XXXXX1038258	XXXXX53562	Giải nổ hũ	1,000
DANG NGOC CHUONG	6/20/1976	XXXXX6031159	XXXXX20637	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUYEN	2/29/1984	XXXXX4029528	XXXXX92854	Giải nổ hũ	1,000
LO THI XA	6/8/2002	XXXXX2001122	XXXXX35602	Giải nổ hũ	1,000
CAO TRUNG CUONG	5/21/1990	XXXXX0000438	XXXXX82192	Giải nổ hũ	1,000
DO THI HIEN	6/8/1996	XXXXX6005776	XXXXX63961	Giải nổ hũ	1,000
HO VAN THANH TUNG	1/1/2002	XXXXX2003658	XXXXX31739	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN THUAN	9/2/1975	XXXXX5020045	XXXXX23472	Giải nổ hũ	1,000
DO THANH DUONG	10/16/1993	XXXXX3015566	XXXXX18601	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HANH	1/25/2001	XXXXX1008273	XXXXX05831	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI MY TRINH	10/5/1972	XXXXX2023200	XXXXX17756	Giải nổ hũ	1,000
DAO THI NHU HUONG	11/3/1979	XXXXX9018055	XXXXX12586	Giải nổ hũ	1,000
THACH THI SANG	1/1/1979	XXXXX9013229	XXXXX42147	Giải nổ hũ	1,000
DANG THANH BINH	7/20/1979	XXXXX9006527	XXXXX53811	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG DUY KHANH	9/17/2004	XXXXX4053359	XXXXX57286	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRUONG TRUNG	3/16/1989	XXXXX9000690	XXXXX19588	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TAM DUONG	1/7/1979	XXXXX9045241	XXXXX12379	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI YEN LINH	11/20/1994	XXXXX4000049	XXXXX99388	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THI HOA	12/23/1996	XXXXX6004587	XXXXX89952	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG TRAN NGOC DIEM	9/19/2006	XXXXX6009313	XXXXX19797	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGA	8/23/1978	XXXXX8004503	XXXXX02245	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN ANH DUC	7/20/2007	XXXXX7093571	XXXXX71101	Giải nổ hũ	1,000
DOI THI NGOC	9/3/1999	XXXXX9008083	XXXXX70040	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN TAP	5/23/1989	XXXXX9017053	XXXXX93707	Giải nổ hũ	1,000
DUONG VAN HUY	9/29/1992	XXXXX2003086	XXXXX75781	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DAT	10/5/1996	XXXXX6044244	XXXXX59718	Giải nổ hũ	1,000
VU DUY CANH	11/6/1979	XXXXX9015215	XXXXX45135	Giải nổ hũ	1,000
CAO NGOC SAN	10/14/1984	XXXXX4005492	XXXXX22479	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRONG HUYNH	3/16/1982	XXXXX2014116	XXXXX67229	Giải nổ hũ	1,000
DO THI NGOC LAN	4/8/1988	XXXXX8013726	XXXXX72582	Giải nổ hũ	1,000
QUANG VAN CHUNG	9/13/1979	XXXXX9001086	XXXXX82256	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUONG	10/13/1990	XXXXX0009303	XXXXX23320	Giải nổ hũ	1,000
HOANG MUI CHAY	1/17/2006	XXXXX6000204	XXXXX47858	Giải nổ hũ	1,000
MA A HONG	6/29/1999	XXXXX9008675	XXXXX12397	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN XUAN TUAN ANH	3/6/2009	XXXXX9002943	XXXXX81413	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HONG HUE	2/10/1983	XXXXX3000471	XXXXX34159	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HAI YEN	3/3/2007	XXXXX7000980	XXXXX68686	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN SY	10/5/1974	XXXXX4012940	XXXXX93528	Giải nổ hũ	1,000
VO THI THU AN	12/6/1994	XXXXX4006834	XXXXX23124	Giải nổ hũ	1,000
VO DINH THUAN	3/15/2007	XXXXX7004541	XXXXX51503	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH DANG	3/14/1977	XXXXX7008259	XXXXX87769	Giải nổ hũ	1,000
VI THI HANG	10/14/1977	XXXXX7003812	XXXXX21629	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN CHUNG	4/4/1984	XXXXX4007548	XXXXX82911	Giải nổ hũ	1,000
PHAN VAN DUC	9/20/1982	XXXXX2024191	XXXXX29982	Giải nổ hũ	1,000
PHAM NGUYEN THI LOAN PHUNG	10/24/1996	XXXXX6008923	XXXXX33616	Giải nổ hũ	1,000
VO TRUONG NHAN	9/7/1990	XXXXX0002384	XXXXX66724	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THI THUY LINH	11/24/2004	XXXXX4004583	XXXXX31170	Giải nổ hũ	1,000
VI VAN CHIEN	4/7/2008	XXXXX8030307	XXXXX47684	Giải nổ hũ	1,000
LUU MINH DUY	7/7/2007	XXXXX7094420	XXXXX18846	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI YEN	12/2/1996	XXXXX6016901	XXXXX09289	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG THI TRANG	12/5/2000	XXXXX0006213	XXXXX59940	Giải nổ hũ	1,000
MAI THI THU	4/27/1984	XXXXX4017209	XXXXX09998	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI VAN	8/22/1971	XXXXX1013820	XXXXX59068	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI HUE	9/10/1987	XXXXX7036060	XXXXX19288	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG MINH PHUONG	10/8/1999	XXXXX9029124	XXXXX23217	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HONG	9/26/2006	XXXXX6007815	XXXXX20327	Giải nổ hũ	1,000
MINH SON	5/15/1999	XXXXX9000882	XXXXX28502	Giải nổ hũ	1,000
HOANG DIEU MY	2/2/2005	XXXXX5003232	XXXXX08929	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI BAO TRANG	2/14/2008	XXXXX8007278	XXXXX47096	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THI VIEN	3/6/2001	XXXXX1004977	XXXXX29209	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THU PHUONG	5/11/1998	XXXXX8009746	XXXXX87290	Giải nổ hũ	1,000
BUI HO LINH NHI	11/25/2002	XXXXX2003797	XXXXX06933	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI QUYNH ANH	3/6/1986	XXXXX6008117	XXXXX70986	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN MINH DUONG	2/20/1980	XXXXX0021342	XXXXX01997	Giải nổ hũ	1,000
DOAN NGOC MINH THU	4/8/2004	XXXXX4005615	XXXXX49663	Giải nổ hũ	1,000
TRAN DINH CONG	1/2/1995	XXXXX5023254	XXXXX32196	Giải nổ hũ	1,000
TA MINH LUAN	6/11/2000	XXXXX0006176	XXXXX50006	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI BICH HUE	4/25/1991	XXXXX1005203	XXXXX39669	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI NGOC	12/15/1991	XXXXX1010816	XXXXX22886	Giải nổ hũ	1,000
DO HOANG ANH	6/7/1978	XXXXX8016119	XXXXX62577	Giải nổ hũ	1,000
VU THI HOI	1/1/1971	XXXXX1005149	XXXXX31151	Giải nổ hũ	1,000
CHU VAN THIEU	11/9/1999	XXXXX9009561	XXXXX86947	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DO MINH THAI	8/24/1988	XXXXX8000395	XXXXX85868	Giải nổ hũ	1,000
NGO TUAN CUONG	10/15/2005	XXXXX5036724	XXXXX25053	Giải nổ hũ	1,000
VU THI THUONG	6/16/1977	XXXXX7007359	XXXXX69962	Giải nổ hũ	1,000
VU THI HAT	1/18/1983	XXXXX3026200	XXXXX65195	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI KIM OANH	6/1/1962	XXXXX2007849	XXXXX42877	Giải nổ hũ	1,000
NONG HONG KIET	1/29/1998	XXXXX8000441	XXXXX06698	Giải nổ hũ	1,000
MUI THI LIEM	5/4/1990	XXXXX0017525	XXXXX98329	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THI HUONG	3/10/1985	XXXXX5016989	XXXXX34923	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU HIEN	11/20/2004	XXXXX4003835	XXXXX78770	Giải nổ hũ	1,000
LO VAN DIEP	11/26/2009	XXXXX9014721	XXXXX02105	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG VAN MANH	11/28/1988	XXXXX8014017	XXXXX38333	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CHI THIEN	7/10/1999	XXXXX9005662	XXXXX95691	Giải nổ hũ	1,000
HA DINH THAM	9/2/1978	XXXXX8004808	XXXXX04045	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THAO NHI	10/20/2009	XXXXX9004501	XXXXX50463	Giải nổ hũ	1,000
HOANG TRUNG THANH	11/26/2009	XXXXX9008650	XXXXX42085	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN TRIEU	6/27/1991	XXXXX1012902	XXXXX18337	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN XUAN HOAN	9/19/1995	XXXXX5004816	XXXXX23848	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN ANH	11/18/2005	XXXXX5036178	XXXXX47651	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN HIEN	11/1/1977	XXXXX7019686	XXXXX24220	Giải nổ hũ	1,000
BUI NGUYEN PHUONG NHI	7/12/2007	XXXXX7011826	XXXXX30808	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU TAM	4/18/1976	XXXXX6026015	XXXXX94577	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HONG HANH	10/15/1987	XXXXX7024037	XXXXX76918	Giải nổ hũ	1,000
DANG NGOC HUONG NHI	1/14/2002	XXXXX2013358	XXXXX41411	Giải nổ hũ	1,000
TRAN DUC DAT	6/21/2003	XXXXX3003392	XXXXX68950	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI BICH LOAN	6/14/1980	XXXXX0013980	XXXXX57665	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN BAO	10/31/1986	XXXXX6006424	XXXXX09909	Giải nổ hũ	1,000
CHU THI TUYEN	12/3/1982	XXXXX2015370	XXXXX99620	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DUC	11/10/1993	XXXXX3004927	XXXXX07505	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG THIEN	5/8/2009	XXXXX9011570	XXXXX31422	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI CAM HUYEN	8/16/2005	XXXXX5007349	XXXXX41336	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI THANH	1/16/1970	XXXXX0008236	XXXXX98459	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUY	4/18/1993	XXXXX3005836	XXXXX15668	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG KHANG	7/27/2009	XXXXX9001391	XXXXX73752	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LAN ANH	12/25/1974	XXXXX4015091	XXXXX89641	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC QUY	1/23/1992	XXXXX2015614	XXXXX99736	Giải nổ hũ	1,000
PHAN NHUT MINH THU	8/18/2007	XXXXX7004598	XXXXX47156	Giải nổ hũ	1,000
DINH HOA HUONG	12/20/1973	XXXXX3005950	XXXXX24769	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THANH TAI	12/19/2007	XXXXX7044152	XXXXX13715	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THI HONG HANH	12/5/1998	XXXXX8002869	XXXXX84400	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THANH CHAM	5/19/1969	XXXXX9005817	XXXXX59842	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC HUNG	2/12/1979	XXXXX9012239	XXXXX71529	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU HUONG	6/25/1992	XXXXX2007961	XXXXX75863	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUY HOANG	6/2/2001	XXXXX1009110	XXXXX09046	Giải nổ hũ	1,000
NGO DUC HIEP	4/28/1999	XXXXX9005251	XXXXX41322	Giải nổ hũ	1,000
VANG THI THU LAN	8/18/2008	XXXXX8005535	XXXXX85862	Giải nổ hũ	1,000
K DA	7/6/1982	XXXXX2004270	XXXXX10650	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIM NGAN	4/2/1996	XXXXX6027804	XXXXX21401	Giải nổ hũ	1,000
THAI PHANL	1/1/1997	XXXXX7003807	XXXXX27716	Giải nổ hũ	1,000
LE BE	8/12/1972	XXXXX2015372	XXXXX06690	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH RIN	2/26/2005	XXXXX5011318	XXXXX81834	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG PHUC	8/1/2004	XXXXX4053753	XXXXX86331	Giải nổ hũ	1,000
VU THUY VY	2/28/2004	XXXXX4016046	XXXXX98746	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH VAN LO	1/1/1986	XXXXX6013357	XXXXX89534	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN DUY	10/29/2003	XXXXX3000862	XXXXX11730	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH THI NHU	5/3/2007	XXXXX7010782	XXXXX00140	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN KE	9/24/1975	XXXXX5036412	XXXXX14825	Giải nổ hũ	1,000
TRINH ANH TUAN	3/10/1993	XXXXX3014875	XXXXX93692	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
HOANG VAN BAC	1/14/1970	XXXXX0006242	XXXXX07589	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH THANH DAT	3/14/1995	XXXXX5002379	XXXXX73412	Giải nổ hũ	1,000
VI THI BEN	2/25/1992	XXXXX2000676	XXXXX25292	Giải nổ hũ	1,000
THAO MI CHA	8/9/2006	XXXXX6000525	XXXXX49613	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI HONG	2/2/1984	XXXXX4035459	XXXXX68317	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI THANH HUYEN	8/11/1995	XXXXX5004487	XXXXX99140	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HANG	9/10/1975	XXXXX5014906	XXXXX47898	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI KIM THANH	2/11/1987	XXXXX7004423	XXXXX73138	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI THU HUYEN	9/8/2006	XXXXX6000303	XXXXX53984	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG VIET	9/16/2007	XXXXX7003444	XXXXX94563	Giải nổ hũ	1,000
LE THANH TRUNG	5/30/1989	XXXXX9010780	XXXXX35189	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TRA MY	4/12/2009	XXXXX9006792	XXXXX09550	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI NGAN	1/10/1996	XXXXX6002413	XXXXX62167	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI ANH TUYET	8/8/1987	XXXXX7007508	XXXXX17249	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI HOAI TRANG	8/12/1972	XXXXX2001521	XXXXX84140	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HAO	10/4/2001	XXXXX1010310	XXXXX63177	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TAM	6/20/1987	XXXXX7015285	XXXXX03290	Giải nổ hũ	1,000
VU THI HANG	6/14/1993	XXXXX3004062	XXXXX18558	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI GIANG	1/7/1963	XXXXX3008395	XXXXX77962	Giải nổ hũ	1,000
HO DUY THINH	9/7/2001	XXXXX1001778	XXXXX15513	Giải nổ hũ	1,000
DIEP HONG VAN	9/15/1984	XXXXX4002274	XXXXX59822	Giải nổ hũ	1,000
TRANG XUAN TINH	11/17/2006	XXXXX6010142	XXXXX13977	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HIEU	2/23/2002	XXXXX2006748	XXXXX22302	Giải nổ hũ	1,000
TRAN DUY NAM	6/19/2008	XXXXX8012482	XXXXX27060	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC TRINH	3/5/2003	XXXXX3007621	XXXXX47003	Giải nổ hũ	1,000
TRAN DUY BACH	10/7/2006	XXXXX6002963	XXXXX21560	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI DIEU	8/27/1987	XXXXX7010754	XXXXX11887	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI THANH HUONG	8/28/1984	XXXXX4003774	XXXXX80884	Giải nổ hũ	1,000
TRIEU LONG TINH	3/26/2000	XXXXX0010074	XXXXX30004	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN DEN	1/1/1985	XXXXX5004864	XXXXX26607	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHAM THUY HOA	12/22/1992	XXXXX2004518	XXXXX33700	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CAO QUANG HA	11/29/2007	XXXXX7018459	XXXXX33431	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG VAN THAM	5/15/1995	XXXXX5004625	XXXXX00318	Giải nổ hũ	1,000
BUI TRONG THUONG	10/29/2006	XXXXX6005434	XXXXX13419	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TIEN HUY	6/9/2006	XXXXX6000152	XXXXX32420	Giải nổ hũ	1,000
HO DANG PHI	12/22/2003	XXXXX3007940	XXXXX37585	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN QUAN	7/27/1974	XXXXX4010326	XXXXX39311	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THI KIM QUYEN	3/11/1999	XXXXX9006324	XXXXX09094	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI THU HANG	8/5/2004	XXXXX4001942	XXXXX96446	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI HUONG	6/9/2006	XXXXX6013039	XXXXX59328	Giải nổ hũ	1,000
LE HO ANH NGUYET	8/7/2005	XXXXX5016209	XXXXX13837	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THI MY DUYEN	11/11/2000	XXXXX0013366	XXXXX23371	Giải nổ hũ	1,000
NGO HONG YEN	7/2/2003	XXXXX3006369	XXXXX63348	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOA NAM	1/1/1988	XXXXX8008690	XXXXX63204	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI NHU Y	6/30/2005	XXXXX5003170	XXXXX92391	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DANH NGOC	9/6/2009	XXXXX9000859	XXXXX71231	Giải nổ hũ	1,000
TRAN TUAN ANH	10/30/1993	XXXXX3022350	XXXXX61993	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THI THANH HOA	8/21/1992	XXXXX2007276	XXXXX58605	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH VAN CANH	5/7/1987	XXXXX7005553	XXXXX06752	Giải nổ hũ	1,000
QUACH THI THU	11/13/2006	XXXXX6020942	XXXXX35004	Giải nổ hũ	1,000
PHAN VAN TOI	8/15/1998	XXXXX8003042	XXXXX75639	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH THANH THAO	8/18/2001	XXXXX1013552	XXXXX24172	Giải nổ hũ	1,000
LO VAN TUNG	5/28/1999	XXXXX9006556	XXXXX98695	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH DU	5/27/2006	XXXXX6000319	XXXXX73082	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI PHUONG TRAM	12/12/2006	XXXXX6015806	XXXXX31775	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC HOA	2/4/1979	XXXXX9020828	XXXXX68268	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CONG TUAN	12/16/2003	XXXXX3051337	XXXXX70025	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
tran thi van	9/15/1994	XXXXX4003725	XXXXX15882	Giải nổ hũ	1,000
HA THI VY	9/29/2007	XXXXX7013527	XXXXX34458	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI DUNG	11/17/1983	XXXXX3011709	XXXXX77699	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VIET TRUNG	1/20/1988	XXXXX8016739	XXXXX68261	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH TRUNG	8/1/2001	XXXXX1000586	XXXXX37052	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG ANH THIEN	10/3/2005	XXXXX5011224	XXXXX87136	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN NGOC	5/22/1999	XXXXX9003896	XXXXX42041	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUYEN	8/1/1973	XXXXX3031311	XXXXX38678	Giải nổ hũ	1,000
THACH SIENE	9/20/1982	XXXXX2002776	XXXXX40037	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HOANG LAM	8/6/2007	XXXXX7017387	XXXXX95736	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THI PHUONG	6/20/1960	XXXXX0014866	XXXXX59263	Giải nổ hũ	1,000
DINH CONG HIEU	11/3/1999	XXXXX9009832	XXXXX69420	Giải nổ hũ	1,000
MAC THI HIEN	10/10/1978	XXXXX8003029	XXXXX08055	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRONG CANH	10/22/2009	XXXXX9000028	XXXXX69316	Giải nổ hũ	1,000
LUONG DUC PHAM THUAT	12/16/2006	XXXXX6016582	XXXXX78613	Giải nổ hũ	1,000
LE GIA LUC	6/11/2007	XXXXX7003870	XXXXX78965	Giải nổ hũ	1,000
LE KINH HUNG	9/21/1998	XXXXX8016119	XXXXX00936	Giải nổ hũ	1,000
TRAN DUC LOI	1/26/1979	XXXXX9011968	XXXXX91969	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN HUONG	5/9/2000	XXXXX0003067	XXXXX93716	Giải nổ hũ	1,000
PHAM MINH ANH	10/18/2004	XXXXX4051594	XXXXX10318	Giải nổ hũ	1,000
TRAN CONG KIET	2/21/2001	XXXXX1000341	XXXXX28529	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TUAN	1/23/2001	XXXXX1005612	XXXXX44927	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HIEU	6/7/2003	XXXXX3005785	XXXXX52489	Giải nổ hũ	1,000
TRINH THI NGU	10/26/1975	XXXXX5043425	XXXXX41828	Giải nổ hũ	1,000
DOAN THI THUY HIEN	9/27/2001	XXXXX1000087	XXXXX01039	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI KIM DUYEN	8/18/2005	XXXXX5045716	XXXXX61642	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN THAO	1/12/1974	XXXXX4007350	XXXXX72973	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI LY	4/23/1994	XXXXX4004200	XXXXX96736	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THUY LOAN	7/31/2005	XXXXX5001902	XXXXX45130	Giải nổ hũ	1,000
Y NHIEN KTLA	5/20/1995	XXXXX5009470	XXXXX74654	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI HOI	5/14/1956	XXXXX6005752	XXXXX99556	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH KHA	6/2/2006	XXXXX6004147	XXXXX45016	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THANH TRA	12/9/1967	XXXXX7003719	XXXXX53746	Giải nổ hũ	1,000
HA THI LE	8/19/1990	XXXXX0016450	XXXXX57959	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU HA	3/2/1982	XXXXX2008948	XXXXX41744	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI CAM LY	2/22/2006	XXXXX6009477	XXXXX67109	Giải nổ hũ	1,000
CAO LE TRUNG HIEU	2/20/2000	XXXXX0006381	XXXXX83697	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN KET	3/10/1988	XXXXX8004844	XXXXX21120	Giải nổ hũ	1,000
HOANG SON THUY	6/9/1989	XXXXX9045177	XXXXX10794	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI DUNG	9/12/1983	XXXXX3014158	XXXXX67564	Giải nổ hũ	1,000
HO VAN THANH	7/10/1994	XXXXX4006593	XXXXX86567	Giải nổ hũ	1,000
VI HA HAI ANH	3/8/2009	XXXXX9007852	XXXXX68614	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN LE TRA MY	11/30/2009	XXXXX9002735	XXXXX78894	Giải nổ hũ	1,000
HA TIEN DUNG	10/23/2007	XXXXX7056236	XXXXX89956	Giải nổ hũ	1,000
VU HOANG MINH HUYEN	2/7/1997	XXXXX7018873	XXXXX22520	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI PHUONG TUY	6/17/1991	XXXXX1011220	XXXXX83246	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN THU	4/15/1971	XXXXX1005964	XXXXX51476	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TUAN	11/22/1965	XXXXX5011045	XXXXX87713	Giải nổ hũ	1,000
LE QUOC DUY	12/24/1999	XXXXX9001121	XXXXX52830	Giải nổ hũ	1,000
TRAN XUAN QUANG	5/28/2008	XXXXX8009012	XXXXX34234	Giải nổ hũ	1,000
LE THI THAO	10/12/2006	XXXXX6003368	XXXXX36333	Giải nổ hũ	1,000
LUONG VAN MINH	11/4/1988	XXXXX8012955	XXXXX19784	Giải nổ hũ	1,000
PHAN DUC THANH	1/12/1972	XXXXX2031789	XXXXX17152	Giải nổ hũ	1,000
PHAN VAN PHI	10/8/1991	XXXXX1016873	XXXXX56977	Giải nổ hũ	1,000
TRAN BA KHANH HUNG	2/17/2007	XXXXX7057939	XXXXX99184	Giải nổ hũ	1,000
DANG THUY HONG HANH	5/2/1985	XXXXX5002520	XXXXX50815	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI TINH	12/15/2007	XXXXX7006846	XXXXX27376	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
HA VAN SON	4/26/1987	XXXXX7001273	XXXXX81948	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI PHUONG THAO	10/20/2002	XXXXX2000995	XXXXX31120	Giải nổ hũ	1,000
LO SAN MAY	11/4/2002	XXXXX2000741	XXXXX14731	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN DUNG	6/1/2002	XXXXX2002640	XXXXX70633	Giải nổ hũ	1,000
MAI THI KIM YEN	1/10/2005	XXXXX5005305	XXXXX65414	Giải nổ hũ	1,000
LE THI NGOC HOA	8/25/2004	XXXXX4003316	XXXXX03219	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN DAI	7/2/1985	XXXXX5004883	XXXXX93664	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VIET TU	9/2/1988	XXXXX8001034	XXXXX50447	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN TUYEN	12/26/2006	XXXXX6008858	XXXXX12941	Giải nổ hũ	1,000
TRINH XUAN KHANH	9/18/2001	XXXXX1006056	XXXXX92015	Giải nổ hũ	1,000
DO THI THAM	10/20/1970	XXXXX0016007	XXXXX16836	Giải nổ hũ	1,000
NGO VAN THANG	9/16/1988	XXXXX8004971	XXXXX94559	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MY DUYEN	8/16/1999	XXXXX9002577	XXXXX41294	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THI TRUC	8/3/1991	XXXXX1005187	XXXXX92123	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN DEN	1/1/1984	XXXXX4007925	XXXXX19314	Giải nổ hũ	1,000
MA THI THE	4/16/1984	XXXXX4002284	XXXXX09429	Giải nổ hũ	1,000
DO PHUC MANH	2/16/1984	XXXXX4007785	XXXXX47237	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TUNG	9/1/1991	XXXXX1010560	XXXXX45903	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHUOC SANG	8/20/1992	XXXXX2004276	XXXXX62318	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN LY HAI PHONG	8/5/2006	XXXXX6026605	XXXXX92013	Giải nổ hũ	1,000
CAO THI KHOAI	10/1/1998	XXXXX8009377	XXXXX32354	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG HAI LINH	3/23/2008	XXXXX8002500	XXXXX23660	Giải nổ hũ	1,000
TRAN A CHINH	3/15/1995	XXXXX5006234	XXXXX36908	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI THANH THUY	12/4/1997	XXXXX7007932	XXXXX47629	Giải nổ hũ	1,000
LE NGOC EM	1/1/1989	XXXXX9019341	XXXXX95187	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH HAU	3/17/1991	XXXXX1013349	XXXXX10536	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TUAN DUONG	6/24/1984	XXXXX4014293	XXXXX82284	Giải nổ hũ	1,000
TRAN BA LOC	4/12/1982	XXXXX2003200	XXXXX79128	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI LE GIANG	11/8/1988	XXXXX8004004	XXXXX44999	Giải nổ hũ	1,000
DO VAN QUANG	11/7/1987	XXXXX7018635	XXXXX85135	Giải nổ hũ	1,000
HA VAN THANH	9/24/2000	XXXXX0009921	XXXXX76741	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MINH THU	8/21/1983	XXXXX3000002	XXXXX54888	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HONG NHUNG	12/9/2007	XXXXX7016702	XXXXX25625	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI TY	8/3/1989	XXXXX9000073	XXXXX05989	Giải nổ hũ	1,000
LE TRONG DUC	11/8/2006	XXXXX6007328	XXXXX61550	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC LINH	7/22/1990	XXXXX0017814	XXXXX90222	Giải nổ hũ	1,000
Y HA VY	10/23/2005	XXXXX5003897	XXXXX02062	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NHANH	8/20/2003	XXXXX3008556	XXXXX23808	Giải nổ hũ	1,000
A KHOI	9/25/1980	XXXXX0000043	XXXXX27749	Giải nổ hũ	1,000
TO TRUONG DONG	1/8/1984	XXXXX4006453	XXXXX98778	Giải nổ hũ	1,000
SUNG THI TANG	2/16/2005	XXXXX5003677	XXXXX47200	Giải nổ hũ	1,000
HA VAN KIEN	4/9/1992	XXXXX2022443	XXXXX21267	Giải nổ hũ	1,000
HO THI HAI	12/17/2007	XXXXX7009119	XXXXX37685	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN THI	8/12/1989	XXXXX9046512	XXXXX83024	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH VAN HUNG	7/28/1995	XXXXX5007166	XXXXX84024	Giải nổ hũ	1,000
MA NGOC NHAN	5/17/2003	XXXXX3009105	XXXXX43203	Giải nổ hũ	1,000
TA DUY DUNG	8/9/1995	XXXXX5007298	XXXXX19592	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN MANH	9/12/1994	XXXXX4002159	XXXXX82065	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DANG BAO	3/16/1980	XXXXX0013200	XXXXX86439	Giải nổ hũ	1,000
XA VAN DAO	10/17/1976	XXXXX6009067	XXXXX65727	Giải nổ hũ	1,000
DUONG NGOC MAI	11/23/2009	XXXXX9004962	XXXXX35029	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI BAO QUYEN	9/23/1974	XXXXX4001709	XXXXX91656	Giải nổ hũ	1,000
DO VAN HANH	5/11/1965	XXXXX5012554	XXXXX98177	Giải nổ hũ	1,000
PHAM YEN NHI	9/23/2003	XXXXX3002596	XXXXX71721	Giải nổ hũ	1,000
HOANG MINH TU	11/30/1983	XXXXX3000664	XXXXX66383	Giải nổ hũ	1,000
VI VAN SON	12/17/1997	XXXXX7008383	XXXXX41974	Giải nổ hũ	1,000
LE HOANG CHUONG	8/10/1975	XXXXX5001505	XXXXX97785	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
HUYNH THI NGA	4/6/1968	XXXXX8007119	XXXXX38771	Giải nổ hũ	1,000
LE XUAN TU	8/9/1997	XXXXX7000149	XXXXX18294	Giải nổ hũ	1,000
LE HUU THANG	12/2/1989	XXXXX9002813	XXXXX81815	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN TUAN	6/4/1994	XXXXX4017181	XXXXX53908	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THI HUYEN	9/26/1980	XXXXX0006312	XXXXX05608	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH PHAM BA TAN	3/2/2009	XXXXX9004570	XXXXX54675	Giải nổ hũ	1,000
DO THI TUYEN	1/1/1981	XXXXX1000079	XXXXX85686	Giải nổ hũ	1,000
TRINH THI THU TRANG	12/13/2001	XXXXX1002721	XXXXX54157	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG THI THUAN	6/8/1997	XXXXX7070676	XXXXX05152	Giải nổ hũ	1,000
CAO HOAI LY	7/16/2007	XXXXX7001400	XXXXX79362	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUY NGAN	2/10/2003	XXXXX3004612	XXXXX83703	Giải nổ hũ	1,000
VANG MI CHINH	5/29/1978	XXXXX8006413	XXXXX98178	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC HUNG	5/8/1982	XXXXX2021617	XXXXX77897	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH PHUOC	5/10/2000	XXXXX0003580	XXXXX33568	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HAI DUONG	8/10/2007	XXXXX7011290	XXXXX16133	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI NGOC LANH	1/31/2009	XXXXX9027553	XXXXX80109	Giải nổ hũ	1,000
VANG THI CHAU	10/15/1982	XXXXX2003501	XXXXX09243	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THI THOA	3/3/2009	XXXXX9007894	XXXXX75237	Giải nổ hũ	1,000
VO VAN MANH	7/11/1986	XXXXX6011205	XXXXX18395	Giải nổ hũ	1,000
DUONG DINH DUY PHUONG	11/23/1996	XXXXX6007712	XXXXX73637	Giải nổ hũ	1,000
KHUC DINH TU	6/2/1999	XXXXX9003289	XXXXX22053	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN DUNG	10/23/1991	XXXXX1004121	XXXXX02894	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN NHUT	9/20/1987	XXXXX7006567	XXXXX72724	Giải nổ hũ	1,000
SIN NGOC THANH	5/10/1982	XXXXX2001440	XXXXX58584	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHAN THUY VY	3/8/2008	XXXXX8009514	XXXXX36452	Giải nổ hũ	1,000
CHU DINH THAI	6/9/2003	XXXXX3001936	XXXXX68404	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH THI CAM THUY	7/24/2008	XXXXX8004734	XXXXX22253	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN ANH TUAN	5/31/1981	XXXXX1012161	XXXXX03155	Giải nổ hũ	1,000
HA THI QUYET	9/14/1960	XXXXX0005544	XXXXX45315	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN VIET	8/16/1980	XXXXX0036558	XXXXX81980	Giải nổ hũ	1,000
DO ANH TUAN	3/20/1981	XXXXX1039705	XXXXX08381	Giải nổ hũ	1,000
TRAN LE THU NHAN	7/5/1991	XXXXX1002834	XXXXX80909	Giải nổ hũ	1,000
PHAM PHUC VIET HUNG	12/20/2005	XXXXX5011168	XXXXX87525	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI NHU Y	2/2/2007	XXXXX7011527	XXXXX77910	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN GIAP	12/9/2008	XXXXX8004812	XXXXX34392	Giải nổ hũ	1,000
TRAN TRUNG ANH	11/5/1983	XXXXX3005269	XXXXX44801	Giải nổ hũ	1,000
LUONG KIM TUNG	2/3/1994	XXXXX4015282	XXXXX77444	Giải nổ hũ	1,000
DAO NHA UYEN	1/15/2005	XXXXX5006441	XXXXX86595	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC THANG	6/11/2007	XXXXX7056621	XXXXX20083	Giải nổ hũ	1,000
NGO HUU CHANH	4/3/2006	XXXXX6000982	XXXXX64321	Giải nổ hũ	1,000
DINH ANH VU	4/24/1990	XXXXX0034895	XXXXX92499	Giải nổ hũ	1,000
DO TUAN KHANG	6/14/2005	XXXXX5035875	XXXXX85766	Giải nổ hũ	1,000
TRAN DANH PHUC	8/5/1993	XXXXX3011618	XXXXX33720	Giải nổ hũ	1,000
DINH THANH HUONG	10/20/1986	XXXXX6006515	XXXXX21184	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUANG TUYEN	3/28/1974	XXXXX4024159	XXXXX42424	Giải nổ hũ	1,000
THAI NGOC HAN	2/2/2005	XXXXX5005063	XXXXX15374	Giải nổ hũ	1,000
HA VAN CUONG	9/15/1989	XXXXX9002155	XXXXX61905	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH HOANG QUOC BAO	2/23/2000	XXXXX0011452	XXXXX62278	Giải nổ hũ	1,000
DUONG VAN TUAN	7/21/1987	XXXXX7013264	XXXXX19633	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG XUAN DUNG	2/19/1998	XXXXX8000219	XXXXX08463	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC VU	6/16/2005	XXXXX5004229	XXXXX50527	Giải nổ hũ	1,000
H THU NIE	6/9/2008	XXXXX8007896	XXXXX53382	Giải nổ hũ	1,000
CAO VAN QUANG	10/11/1980	XXXXX0002941	XXXXX32624	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN NAM	2/20/1995	XXXXX5030895	XXXXX02365	Giải nổ hũ	1,000
TRAN BINH THANH	4/29/1978	XXXXX8002354	XXXXX26068	Giải nổ hũ	1,000
VI DUC TRONG	10/26/2009	XXXXX9023480	XXXXX11385	Giải nổ hũ	1,000
DANG VAN THAI	2/24/1993	XXXXX3009378	XXXXX18130	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN MANH HUNG	2/9/2001	XXXXX1000941	XXXXX22665	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN TUAN	7/25/1983	XXXXX3012269	XXXXX40330	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI HIEN	2/22/1983	XXXXX3003419	XXXXX36084	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN PHONG	5/10/1987	XXXXX7002599	XXXXX42643	Giải nổ hũ	1,000
VO MINH TAM	11/26/1999	XXXXX9022884	XXXXX32693	Giải nổ hũ	1,000
DAM VAN GIAP	10/15/1994	XXXXX4004269	XXXXX91788	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN TRUNG	4/19/1991	XXXXX1002303	XXXXX24968	Giải nổ hũ	1,000
TRAN GIA VY	3/7/2008	XXXXX8008871	XXXXX38986	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU DAI VUONG	5/22/1992	XXXXX2006577	XXXXX87179	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HOAI PHUONG	10/10/2004	XXXXX4004756	XXXXX26100	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DUC	10/4/2007	XXXXX7048794	XXXXX51454	Giải nổ hũ	1,000
HA QUANG NGHIEP	2/15/2009	XXXXX9001095	XXXXX78201	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRI THANG	8/24/1999	XXXXX9003545	XXXXX62345	Giải nổ hũ	1,000
NGO VAN THANH	12/11/1979	XXXXX9005012	XXXXX83281	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN KHIEM	6/1/2005	XXXXX5008111	XXXXX42729	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NHAT LINH	5/27/1998	XXXXX8004494	XXXXX77036	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG NAM	4/17/2008	XXXXX8008448	XXXXX62794	Giải nổ hũ	1,000
DINH VIET THANG	2/12/1995	XXXXX5001064	XXXXX56618	Giải nổ hũ	1,000
PHAM HUYEN TRINH	11/21/1969	XXXXX9006325	XXXXX68725	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC ANH	7/14/2008	XXXXX8043480	XXXXX42662	Giải nổ hũ	1,000
VU QUANG DAI	11/24/1982	XXXXX2026506	XXXXX81781	Giải nổ hũ	1,000
PHAM DANG THE	10/7/1986	XXXXX6001199	XXXXX36655	Giải nổ hũ	1,000
DOAN MANH LINH	8/20/2003	XXXXX3004502	XXXXX31934	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DUONG	2/9/2007	XXXXX7001166	XXXXX98351	Giải nổ hũ	1,000
HA THI PHUONG CHI	6/4/1984	XXXXX4028673	XXXXX79347	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI LY	7/20/1983	XXXXX3004968	XXXXX81490	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NHU QUYNH	3/28/1987	XXXXX7006441	XXXXX22522	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC ANH	2/6/2007	XXXXX7003184	XXXXX15805	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI BA	5/25/1991	XXXXX1006487	XXXXX51140	Giải nổ hũ	1,000
LE TRONG TUYEN	1/1/2000	XXXXX0007688	XXXXX50531	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI BICH THAO	11/15/1980	XXXXX0000374	XXXXX07956	Giải nổ hũ	1,000
VI THI TAN	1/24/1987	XXXXX7021136	XXXXX07444	Giải nổ hũ	1,000
DANG TAT THANH	1/11/2009	XXXXX9003636	XXXXX62474	Giải nổ hũ	1,000
LE THI TUYET	10/28/1970	XXXXX0004223	XXXXX95842	Giải nổ hũ	1,000
BUI TRUNG KIEN	12/20/1993	XXXXX3010421	XXXXX21712	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI YEN NHI	11/23/2006	XXXXX6002533	XXXXX37851	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI ANH	8/22/1982	XXXXX2002214	XXXXX76232	Giải nổ hũ	1,000
HOANG DAI NGHIA	3/29/2007	XXXXX7013209	XXXXX31721	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VIET PHONG	7/19/2005	XXXXX5006915	XXXXX83446	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HIEU	10/24/2003	XXXXX3006799	XXXXX66512	Giải nổ hũ	1,000
VAN PHUC	7/21/2003	XXXXX3011708	XXXXX13821	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN KHANH	3/23/1978	XXXXX8001571	XXXXX86177	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TOAN	10/20/1982	XXXXX2005878	XXXXX94651	Giải nổ hũ	1,000
VI VAN TY	2/1/2005	XXXXX5023410	XXXXX60023	Giải nổ hũ	1,000
VI VAN PHUC	7/7/1994	XXXXX4000585	XXXXX60607	Giải nổ hũ	1,000
BUI MINH TRUNG	7/28/2006	XXXXX6008069	XXXXX00145	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THAO	3/15/1987	XXXXX7005497	XXXXX09044	Giải nổ hũ	1,000
TRI THI VAN	8/16/1989	XXXXX9005729	XXXXX64873	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HAO	7/16/1992	XXXXX2011722	XXXXX73100	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH DANG MY NHI	4/4/2000	XXXXX0000432	XXXXX80664	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THI HUONG LY	8/21/2001	XXXXX1020361	XXXXX68796	Giải nổ hũ	1,000
HOANG KHAC PHUONG	9/7/1997	XXXXX7003265	XXXXX42996	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC BINH	8/13/2006	XXXXX6001602	XXXXX60641	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI DIEM	2/10/1984	XXXXX4018595	XXXXX25154	Giải nổ hũ	1,000
TRAN MINH TAY	10/20/1987	XXXXX7010287	XXXXX89079	Giải nổ hũ	1,000
TRAN QUANG DOANH	8/21/1978	XXXXX8017156	XXXXX34869	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU TRI	10/5/1981	XXXXX1002269	XXXXX03923	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DUONG THI HAO	6/12/1983	XXXXX3011049	XXXXX88066	Giải nổ hũ	1,000
PHAM BA VINH	1/3/2004	XXXXX4002209	XXXXX58752	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN QUYEN	9/7/2007	XXXXX7004592	XXXXX71925	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN KHOA	5/10/1981	XXXXX1020725	XXXXX99899	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC QUAN	9/10/1992	XXXXX2022623	XXXXX11358	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THUY	7/8/1995	XXXXX5009062	XXXXX92072	Giải nổ hũ	1,000
DINH VAN KHANH	7/5/2008	XXXXX8007071	XXXXX55708	Giải nổ hũ	1,000
HA VAN THIEN	2/2/1998	XXXXX8000588	XXXXX78904	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN LONG	4/9/1985	XXXXX5002866	XXXXX97019	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG VAN VY	5/24/2008	XXXXX8002302	XXXXX00027	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN LUNG	1/1/1964	XXXXX4014580	XXXXX55879	Giải nổ hũ	1,000
CAO THI PHUONG	5/3/1999	XXXXX9011867	XXXXX90840	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUAN	8/18/1987	XXXXX7012437	XXXXX92686	Giải nổ hũ	1,000
DO THI PHUONG LINH	6/26/1989	XXXXX9027339	XXXXX98363	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN MUNG	9/4/2001	XXXXX1000454	XXXXX91445	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH VU	7/4/2008	XXXXX8000229	XXXXX01798	Giải nổ hũ	1,000
CAO VU MINH CHAU	9/12/2003	XXXXX3006645	XXXXX12903	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN DU	10/2/1993	XXXXX3000461	XXXXX30682	Giải nổ hũ	1,000
TO THI QUYNH	7/27/1987	XXXXX7005702	XXXXX36870	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CUONG DUNG	2/22/1986	XXXXX6000877	XXXXX58302	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI BICH LIEN	1/14/1986	XXXXX6002414	XXXXX89769	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI ANH NGUYET	12/15/1998	XXXXX8008602	XXXXX57740	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG PHAT	7/15/2004	XXXXX4013425	XXXXX36829	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THANH HIEU	10/18/1989	XXXXX9011097	XXXXX97979	Giải nổ hũ	1,000
HA THE DUYET	5/17/2003	XXXXX3013018	XXXXX60743	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN PHAM	11/12/1984	XXXXX4039314	XXXXX28326	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HAO	12/28/1986	XXXXX6007089	XXXXX45175	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI NGOC HUYEN	8/28/1969	XXXXX9008634	XXXXX70681	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI MAI HUE	5/21/1996	XXXXX6006938	XXXXX57181	Giải nổ hũ	1,000
CAO VAN MAU	1/1/1970	XXXXX0012831	XXXXX54654	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC KIEN	10/8/2005	XXXXX5047854	XXXXX58031	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI GIA	11/15/1990	XXXXX0008762	XXXXX76738	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUOC TUAN	1/5/1996	XXXXX6040461	XXXXX21996	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HOAN	3/17/1978	XXXXX8000016	XXXXX40666	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THANH HIEN	12/1/1995	XXXXX5000112	XXXXX18695	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HUONG GIANG	12/23/2003	XXXXX3001686	XXXXX58259	Giải nổ hũ	1,000
HOANG QUOC VIET	10/25/1977	XXXXX7002058	XXXXX63686	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THAM	3/20/1993	XXXXX3002209	XXXXX56920	Giải nổ hũ	1,000
TRAN ANH VIET	3/2/1984	XXXXX4005741	XXXXX09409	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUAN BAO	6/16/2004	XXXXX4012475	XXXXX50400	Giải nổ hũ	1,000
DOAN NHAT TRUONG	6/5/2008	XXXXX8013024	XXXXX29516	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU HA	8/15/1975	XXXXX5037506	XXXXX57258	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THE THIN	4/10/1976	XXXXX6001358	XXXXX67432	Giải nổ hũ	1,000
LE DANH LONG	7/2/2007	XXXXX7019366	XXXXX94557	Giải nổ hũ	1,000
KIEU VAN ANH	10/3/2004	XXXXX4036277	XXXXX57085	Giải nổ hũ	1,000
LE MINH PHU	8/7/1991	XXXXX1012208	XXXXX13964	Giải nổ hũ	1,000
DUONG QUOC BAO	1/15/2004	XXXXX4000663	XXXXX23684	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HOAN	7/6/1973	XXXXX3020978	XXXXX01885	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH KHOI	1/12/1985	XXXXX5030859	XXXXX12866	Giải nổ hũ	1,000
DUONG VAN THOAN	2/7/1976	XXXXX6007687	XXXXX31113	Giải nổ hũ	1,000
LY BA SUA	1/5/2005	XXXXX5007991	XXXXX43500	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HOA	5/20/1965	XXXXX5000657	XXXXX97818	Giải nổ hũ	1,000
DINH VAN VONG	6/9/2001	XXXXX1003949	XXXXX05253	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU	7/23/1989	XXXXX9019012	XXXXX34909	Giải nổ hũ	1,000
DUONG TAN TOAN	5/7/1977	XXXXX7001675	XXXXX60399	Giải nổ hũ	1,000
DUONG QUOC KHANH	1/28/2008	XXXXX8012758	XXXXX66125	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRAN PHUONG MINH	1/2/2005	XXXXX5005271	XXXXX59856	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
VU DINH NHAT	8/1/1999	XXXXX9006918	XXXXX33987	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG AN	7/5/2005	XXXXX5008995	XXXXX36659	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LINH CHI	6/16/2005	XXXXX5003745	XXXXX13893	Giải nổ hũ	1,000
TONG XUAN HOA	11/16/1992	XXXXX2020093	XXXXX55575	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THI THOA	11/25/1997	XXXXX7003176	XXXXX59866	Giải nổ hũ	1,000
MAI THI ANH	4/1/2000	XXXXX0005286	XXXXX03455	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH CHI THANH	1/1/1970	XXXXX0022990	XXXXX93232	Giải nổ hũ	1,000
LE THI TO QUYEN	4/20/2001	XXXXX1002317	XXXXX14007	Giải nổ hũ	1,000
LE NGOC HOANG PHUC	11/21/2006	XXXXX6012944	XXXXX38853	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HUONG	8/3/1980	XXXXX0002911	XXXXX35877	Giải nổ hũ	1,000
PHAN NGUYEN THANH HIEP	4/18/2006	XXXXX6010802	XXXXX56103	Giải nổ hũ	1,000
LE NAM TRUONG	2/2/1997	XXXXX7001581	XXXXX00123	Giải nổ hũ	1,000
VANG A CHU	5/7/2002	XXXXX2008004	XXXXX48762	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NAM PHUONG	7/14/1995	XXXXX5005036	XXXXX97890	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI ANH	3/21/1991	XXXXX1004439	XXXXX12936	Giải nổ hũ	1,000
TRAN TRONG KHA	8/14/1995	XXXXX5001253	XXXXX69283	Giải nổ hũ	1,000
VO THI THUY NHUNG	3/31/2008	XXXXX8017619	XXXXX32766	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CONG PHUC	2/27/2008	XXXXX8000708	XXXXX25024	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THAO HIEN	5/7/2001	XXXXX1003802	XXXXX30175	Giải nổ hũ	1,000
TRINH DUY HIEU	9/11/2002	XXXXX2006754	XXXXX33074	Giải nổ hũ	1,000
LE PHAN NAM	5/21/2005	XXXXX5003218	XXXXX91357	Giải nổ hũ	1,000
VO TAN HUY	3/16/2008	XXXXX8011342	XXXXX02182	Giải nổ hũ	1,000
PUIH PHAI	3/27/2004	XXXXX4003569	XXXXX36627	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH NGAN	9/13/2007	XXXXX7007235	XXXXX68032	Giải nổ hũ	1,000
DINH THANH HAI	2/12/1984	XXXXX4013410	XXXXX10246	Giải nổ hũ	1,000
VU THI VIEN	4/30/1990	XXXXX0043802	XXXXX87220	Giải nổ hũ	1,000
DUONG NGOC DINH	10/18/1973	XXXXX3013894	XXXXX23757	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN QUYET	11/5/1987	XXXXX7004147	XXXXX69345	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN AN	10/29/2006	XXXXX6002220	XXXXX08146	Giải nổ hũ	1,000
BACH THANH DAT	6/22/2009	XXXXX9008775	XXXXX32681	Giải nổ hũ	1,000
LE THI TRANG	9/3/1998	XXXXX8011152	XXXXX93311	Giải nổ hũ	1,000
LY THI NGOC BICH	1/5/2008	XXXXX8008630	XXXXX34009	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HUE	2/10/1996	XXXXX6006071	XXXXX67984	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI SUU	7/20/1961	XXXXX1017488	XXXXX30212	Giải nổ hũ	1,000
DOAN TRAN HONG HANH	11/5/2009	XXXXX9000428	XXXXX13784	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI THAO HUONG	6/5/1984	XXXXX4023697	XXXXX79117	Giải nổ hũ	1,000
DINH HUU TUNG	2/26/1993	XXXXX3007927	XXXXX10431	Giải nổ hũ	1,000
KHUAT THI THU THUY	4/16/1983	XXXXX3038307	XXXXX93894	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI BICH TUYEN	5/9/1986	XXXXX6001114	XXXXX27733	Giải nổ hũ	1,000
VAN THI HUONG	9/2/1988	XXXXX8014449	XXXXX89289	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN CAM	11/3/1969	XXXXX9013526	XXXXX34297	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI KIEU NHI	7/25/2006	XXXXX6012153	XXXXX48053	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN TUYEN	1/18/1984	XXXXX4001895	XXXXX03800	Giải nổ hũ	1,000
VO THI THANH HUE	2/11/2006	XXXXX6020162	XXXXX54396	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HOAI NAM	8/29/1977	XXXXX7001965	XXXXX52011	Giải nổ hũ	1,000
LE NHAT DUONG	8/4/2003	XXXXX3001320	XXXXX04503	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUYEN	11/21/2004	XXXXX4015913	XXXXX67108	Giải nổ hũ	1,000
TA VAN CONG	2/10/1960	XXXXX0006556	XXXXX89219	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHAT THINH	12/22/1997	XXXXX7003093	XXXXX02867	Giải nổ hũ	1,000
BAN THI KIM CHI	2/14/2005	XXXXX5010859	XXXXX65392	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN BAO TRAN	1/10/2003	XXXXX3011850	XXXXX25530	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HOA MAI	9/20/1996	XXXXX6021810	XXXXX91971	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THOM	7/12/1989	XXXXX9039142	XXXXX13238	Giải nổ hũ	1,000
BUI THU HA	9/7/1994	XXXXX4006314	XXXXX40907	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN SINH	11/5/1987	XXXXX7003185	XXXXX40338	Giải nổ hũ	1,000
HOANG PHUONG THAO	12/13/2003	XXXXX3012211	XXXXX40364	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN BAO LONG	10/27/1962	XXXXX2017372	XXXXX16680	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHAM NGOC LOI	9/1/1977	XXXXX7001776	XXXXX80877	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TIEN BINH	8/5/2004	XXXXX4002084	XXXXX84758	Giải nổ hũ	1,000
HA VAN DAI	11/3/1986	XXXXX6011865	XXXXX61524	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN HUNG	4/23/1979	XXXXX9010182	XXXXX52333	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DOAN THO	1/3/1969	XXXXX9013316	XXXXX46505	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH AN	9/14/2006	XXXXX6000111	XXXXX77470	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN KHANH HUYEN	7/30/2006	XXXXX6005532	XXXXX14289	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HUYEN TRANG	2/1/1997	XXXXX7003135	XXXXX14624	Giải nổ hũ	1,000
DUONG QUANG VY	1/29/2000	XXXXX0010212	XXXXX09864	Giải nổ hũ	1,000
LE THI LAN ANH	3/10/1986	XXXXX6006313	XXXXX55146	Giải nổ hũ	1,000
LE THI DUNG	6/4/1972	XXXXX2005327	XXXXX11745	Giải nổ hũ	1,000
LY VAN SON	1/17/2000	XXXXX0000613	XXXXX05617	Giải nổ hũ	1,000
BUI MINH THUY DUONG	10/13/1988	XXXXX8005166	XXXXX89089	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC TRUC	10/16/1993	XXXXX3011640	XXXXX56789	Giải nổ hũ	1,000
CAO THI LY	9/6/2002	XXXXX2014799	XXXXX09062	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC HA	11/30/1991	XXXXX1014650	XXXXX08288	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI LANH	5/2/2005	XXXXX5000356	XXXXX41832	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TIEN MINH	5/10/2009	XXXXX9002703	XXXXX95101	Giải nổ hũ	1,000
NGHIEM VIET THANG	1/21/1992	XXXXX2014961	XXXXX88682	Giải nổ hũ	1,000
DAO NHAT TAN	5/21/2006	XXXXX6000158	XXXXX93953	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI UYEN	8/10/1986	XXXXX6008479	XXXXX99281	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI GIANG	10/20/2007	XXXXX7001901	XXXXX27183	Giải nổ hũ	1,000
LUONG VINH THIEN	1/28/1999	XXXXX9018571	XXXXX22492	Giải nổ hũ	1,000
CHU THI HA TRANG	9/3/1996	XXXXX6010697	XXXXX68984	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN LE VAN	5/8/1985	XXXXX5005787	XXXXX83012	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HONG KHUYEN	7/2/2009	XXXXX9002557	XXXXX01490	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MINH NGUYET	3/10/1987	XXXXX7011379	XXXXX44991	Giải nổ hũ	1,000
VU THI HUONG	8/19/1993	XXXXX3002057	XXXXX39339	Giải nổ hũ	1,000
TRINH THI HIEN LUONG	7/10/2000	XXXXX0003034	XXXXX99592	Giải nổ hũ	1,000
DANG TUAN CONG	8/8/1995	XXXXX5027148	XXXXX09004	Giải nổ hũ	1,000
HOANG TRUC AN	5/15/2007	XXXXX7027697	XXXXX99655	Giải nổ hũ	1,000
VANG MI TINH	6/5/2008	XXXXX8002324	XXXXX72470	Giải nổ hũ	1,000
DANG VIET DI	3/20/2002	XXXXX2000686	XXXXX31632	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI HAI YEN	7/15/2000	XXXXX0000119	XXXXX74280	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TAN HIEP	4/3/2009	XXXXX9006738	XXXXX71484	Giải nổ hũ	1,000
LE THI BICH HAN	5/11/2005	XXXXX5009591	XXXXX25425	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH LOI	4/20/1995	XXXXX5010095	XXXXX33341	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN THANG	11/11/1981	XXXXX1038460	XXXXX85789	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN TUAN	12/1/1968	XXXXX8000819	XXXXX29126	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH ANH THU	11/27/2009	XXXXX9007044	XXXXX12057	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CONG DOAN	9/1/2006	XXXXX6005931	XXXXX31140	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI NHA PHUONG	11/5/1994	XXXXX4011845	XXXXX07931	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THUY NGA	10/31/2008	XXXXX8002985	XXXXX16420	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN LA	1/1/1983	XXXXX3006030	XXXXX21633	Giải nổ hũ	1,000
DOAN VAN PHI	10/5/2002	XXXXX2006904	XXXXX69032	Giải nổ hũ	1,000
HA VAN DAU	3/30/1993	XXXXX3040275	XXXXX39473	Giải nổ hũ	1,000
TRAN MAI HUONG	9/2/2004	XXXXX4000337	XXXXX43117	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU	9/25/2006	XXXXX6010524	XXXXX02108	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUONG	4/1/1958	XXXXX8000197	XXXXX95092	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI CUC	1/1/1979	XXXXX9012021	XXXXX34430	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN CONG	1/1/1978	XXXXX8008110	XXXXX90990	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HONG NGHIEM	6/25/2007	XXXXX7007421	XXXXX22446	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI MIEN	8/7/2002	XXXXX2013166	XXXXX34651	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HA VIET THAO	6/9/1999	XXXXX9000433	XXXXX25080	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TAN TRUNG	3/10/1986	XXXXX6003324	XXXXX12707	Giải nổ hũ	1,000
LE NGOC TUAN	10/7/1998	XXXXX8000304	XXXXX23898	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TUYEN	2/12/1988	XXXXX8023717	XXXXX58481	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DO LAN ANH	6/26/1986	XXXXX6005468	XXXXX58185	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUYNH CHI	11/29/2009	XXXXX9015231	XXXXX55318	Giải nổ hũ	1,000
PHAM NGOC TUAN	7/15/1976	XXXXX6005103	XXXXX99368	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOAI TIEN	7/27/1988	XXXXX8013143	XXXXX56570	Giải nổ hũ	1,000
DANG VAN MY	1/1/1959	XXXXX9005815	XXXXX84617	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG THI HONG	7/14/1958	XXXXX8006295	XXXXX21905	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HONG CHI	6/2/2005	XXXXX5029574	XXXXX50360	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN LUC	6/21/1998	XXXXX8008844	XXXXX00609	Giải nổ hũ	1,000
CHAU HUU NHUT	9/8/1992	XXXXX2008332	XXXXX11767	Giải nổ hũ	1,000
MAI THI HOAI	8/20/2005	XXXXX5015420	XXXXX43433	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH QUANG	7/24/2007	XXXXX7001097	XXXXX81641	Giải nổ hũ	1,000
TRINH VAN HAI	6/22/1996	XXXXX6019258	XXXXX07754	Giải nổ hũ	1,000
PHAM MINH TIEN	12/3/1961	XXXXX1000531	XXXXX70323	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI SUNG	11/10/2006	XXXXX6007188	XXXXX30994	Giải nổ hũ	1,000
NGHIEM QUYEN ANH	5/6/2008	XXXXX8020589	XXXXX52008	Giải nổ hũ	1,000
CHU VAN DUNG	5/16/1980	XXXXX0000846	XXXXX54829	Giải nổ hũ	1,000
LA THI NGOC CHI	6/19/2008	XXXXX8015447	XXXXX18220	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THANH KIM TUYEN	10/21/2005	XXXXX5012358	XXXXX67229	Giải nổ hũ	1,000
LUNG A VA	1/11/2001	XXXXX1004606	XXXXX52361	Giải nổ hũ	1,000
DO NGOC DIEP	7/5/1984	XXXXX4002277	XXXXX98852	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CONG THANH	12/3/2004	XXXXX4007821	XXXXX73312	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN TAM	1/25/2005	XXXXX5023945	XXXXX92219	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOC MY	6/29/1995	XXXXX5018063	XXXXX96212	Giải nổ hũ	1,000
HO LINH HUU TAI	4/5/1983	XXXXX3005492	XXXXX22513	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC THUAN	5/30/1994	XXXXX4004599	XXXXX98238	Giải nổ hũ	1,000
PHAN DINH THANG	12/12/2005	XXXXX5001055	XXXXX36584	Giải nổ hũ	1,000
LE MINH HAI	7/12/1970	XXXXX0003949	XXXXX33200	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THI MY NGOC	5/19/1978	XXXXX8020327	XXXXX23378	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUY TAI	2/8/1989	XXXXX9015193	XXXXX21989	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI OANH	8/8/1988	XXXXX8016567	XXXXX72559	Giải nổ hũ	1,000
LE THI NHU QUYNH	2/12/2001	XXXXX1004468	XXXXX90279	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH HAI	12/26/1978	XXXXX8000705	XXXXX66128	Giải nổ hũ	1,000
PHAM NGOC PHUONG	9/14/1983	XXXXX3002404	XXXXX17889	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHUOC THINH	5/11/2001	XXXXX1011392	XXXXX24451	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THU TRAN	7/11/1997	XXXXX7010042	XXXXX76503	Giải nổ hũ	1,000
VU DINH HUNG	2/16/1990	XXXXX0001464	XXXXX21990	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MY TAM	3/4/2003	XXXXX3033508	XXXXX67423	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH DUC	10/30/1987	XXXXX7004883	XXXXX52624	Giải nổ hũ	1,000
THACH DEC	1/1/1957	XXXXX7003807	XXXXX27304	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUONG	4/3/1999	XXXXX9015710	XXXXX95312	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TAN PHAT	10/15/1971	XXXXX1008346	XXXXX46409	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN HAI	8/15/1992	XXXXX2031920	XXXXX41793	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HIEN	5/8/1995	XXXXX5013124	XXXXX78510	Giải nổ hũ	1,000
DO NGUYEN KHOI	5/9/1999	XXXXX9008426	XXXXX93008	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN TRONG	5/24/1993	XXXXX3001396	XXXXX70826	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THUY DUNG	3/14/2000	XXXXX0005611	XXXXX99143	Giải nổ hũ	1,000
CAO PHUONG HUE	11/28/2003	XXXXX3005365	XXXXX33231	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NGOC ANH	6/24/2005	XXXXX5006577	XXXXX92704	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHUONG THUY	1/8/1984	XXXXX4010515	XXXXX11984	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TUYEN	10/7/1992	XXXXX2006722	XXXXX58135	Giải nổ hũ	1,000
MA HUONG GIANG	12/1/2003	XXXXX3008912	XXXXX42448	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI BE	8/7/2004	XXXXX4006716	XXXXX13199	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI HIEP	5/19/1985	XXXXX5004691	XXXXX34268	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG MINH NHAT	9/14/1983	XXXXX3007544	XXXXX40983	Giải nổ hũ	1,000
LE THI THUONG	9/10/1995	XXXXX5000426	XXXXX96837	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN LY MINH QUAN	6/5/2006	XXXXX6012150	XXXXX54945	Giải nổ hũ	1,000
QUANG VAN TAI	9/13/2002	XXXXX2016446	XXXXX53052	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LE TRONG TUAN ANH	3/26/2004	XXXXX4004228	XXXXX13781	Giải nổ hũ	1,000
CAO VAN NGOAN	6/6/1975	XXXXX5005413	XXXXX86619	Giải nổ hũ	1,000
LA THANH DUNG	6/2/1974	XXXXX4011923	XXXXX90426	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH VUONG	12/13/1986	XXXXX6005553	XXXXX35512	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI KIM NGAN	5/12/2005	XXXXX5012627	XXXXX10130	Giải nổ hũ	1,000
HO VAN THI	11/4/1996	XXXXX6004398	XXXXX54929	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI YEN	8/28/1987	XXXXX7002971	XXXXX84710	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI CAT TUONG	6/27/2004	XXXXX4003253	XXXXX57954	Giải nổ hũ	1,000
VO THI NGOC	4/2/1981	XXXXX1012694	XXXXX53151	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIM YEN	9/21/2009	XXXXX9022086	XXXXX38130	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI THU HANG	12/7/1973	XXXXX3047489	XXXXX61589	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI TUYET MAI	2/7/1987	XXXXX7019450	XXXXX58229	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MAI THAO	3/26/1997	XXXXX7006354	XXXXX17165	Giải nổ hũ	1,000
NGO DUC VIET	9/23/1986	XXXXX6011811	XXXXX35920	Giải nổ hũ	1,000
PHAM NGUYEN HANH NHU	11/20/2009	XXXXX9008955	XXXXX01109	Giải nổ hũ	1,000
PHAN TAN PHUOC	9/28/2006	XXXXX6001149	XXXXX90536	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN KHAC QUY	10/26/1996	XXXXX6018996	XXXXX80750	Giải nổ hũ	1,000
TRAN LE GIA HAN	9/24/2007	XXXXX7018947	XXXXX69606	Giải nổ hũ	1,000
HO THI DUONG	1/1/1984	XXXXX4014553	XXXXX48226	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DOAN DUNG	7/25/1959	XXXXX9000898	XXXXX16760	Giải nổ hũ	1,000
LA THI DUYEN	9/4/1991	XXXXX1006139	XXXXX83291	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN DOI	3/20/2005	XXXXX5013561	XXXXX62326	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN SON	6/26/1994	XXXXX4015950	XXXXX89787	Giải nổ hũ	1,000
PHAM DUC THANG	10/28/1997	XXXXX7004117	XXXXX09196	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THAI KY	2/8/1990	XXXXX0002718	XXXXX99478	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VIET TIEN	11/16/2006	XXXXX6028270	XXXXX12006	Giải nổ hũ	1,000
RO MAH TIEN	2/15/2002	XXXXX2013638	XXXXX50183	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI YEN	3/20/1983	XXXXX3006694	XXXXX03263	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HIEU	6/10/1968	XXXXX8002470	XXXXX90663	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DUY	1/19/1989	XXXXX9002890	XXXXX56712	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI HUONG MO	9/23/2007	XXXXX7001912	XXXXX28190	Giải nổ hũ	1,000
LE DUC HAI	9/14/1996	XXXXX6010527	XXXXX38689	Giải nổ hũ	1,000
TRIEU QUOC DAT	4/19/1990	XXXXX0032410	XXXXX99390	Giải nổ hũ	1,000
LUONG TUAN ANH	7/7/1988	XXXXX8006223	XXXXX39134	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN CUONG	3/14/1989	XXXXX9007164	XXXXX42586	Giải nổ hũ	1,000
DANG HAI DUONG	3/23/2007	XXXXX7001425	XXXXX13564	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG SON TUNG	1/23/1987	XXXXX7008719	XXXXX44404	Giải nổ hũ	1,000
VU KHANH BINH	9/9/2005	XXXXX5000960	XXXXX89935	Giải nổ hũ	1,000
DANG VAN QUANG	8/3/1999	XXXXX9000076	XXXXX85271	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC DUY	8/6/1990	XXXXX0013839	XXXXX37617	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN QUYET	8/2/1992	XXXXX2014420	XXXXX40208	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUANG DUY	9/4/2006	XXXXX6004624	XXXXX65716	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI KHANH	9/2/1975	XXXXX5007283	XXXXX54145	Giải nổ hũ	1,000
TRANG VINH KHOI	1/26/1998	XXXXX8006908	XXXXX24178	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HONG NGOC	6/2/1982	XXXXX2023336	XXXXX66166	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU ANH DUC	11/25/2009	XXXXX9022193	XXXXX77200	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH TAM	5/10/1996	XXXXX6004928	XXXXX58714	Giải nổ hũ	1,000
VANG KIM DUNG	12/13/2008	XXXXX8005337	XXXXX09140	Giải nổ hũ	1,000
LE MINH HONG	3/1/1984	XXXXX4001288	XXXXX00384	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUY PHUONG	7/20/1985	XXXXX5017735	XXXXX67507	Giải nổ hũ	1,000
LE THI THU THUY	12/20/1991	XXXXX1008695	XXXXX77804	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH HIEU	8/11/1979	XXXXX9009458	XXXXX12345	Giải nổ hũ	1,000
TRAN QUANG HUY	7/26/1986	XXXXX6002080	XXXXX90176	Giải nổ hũ	1,000
HOANG DINH VU	12/27/1992	XXXXX2001003	XXXXX90350	Giải nổ hũ	1,000
DINH VAN HUONG	4/12/1999	XXXXX9016393	XXXXX13195	Giải nổ hũ	1,000
LUU VAN GIOI	8/2/1987	XXXXX7019572	XXXXX99116	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN THANG	9/26/1983	XXXXX3021860	XXXXX51423	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DOAN THI TRUC DAO	9/9/1991	XXXXX1004464	XXXXX72737	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NGUYEN ANH TRUC	1/10/2009	XXXXX9008090	XXXXX21815	Giải nổ hũ	1,000
VU NGUYEN MAI LINH	12/19/2006	XXXXX6015256	XXXXX31359	Giải nổ hũ	1,000
BUI MY LY	5/17/1978	XXXXX8016553	XXXXX01978	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC TUNG	11/15/1989	XXXXX9001047	XXXXX71740	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CHI THANH	1/24/1961	XXXXX1000170	XXXXX50767	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VUONG MONG TUYEN	5/18/1994	XXXXX4012638	XXXXX29936	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN THOI	9/11/1991	XXXXX1002903	XXXXX75545	Giải nổ hũ	1,000
LE QUY DON	5/17/1989	XXXXX9000631	XXXXX70588	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CAM NHO	6/15/1999	XXXXX9002066	XXXXX33017	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI THUY	6/21/1984	XXXXX4010757	XXXXX69650	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DANG CONG PHU	6/10/1992	XXXXX2006985	XXXXX77251	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG TAN SANG	1/5/2001	XXXXX1005598	XXXXX28124	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DAM HOANG TIEP	9/10/2009	XXXXX9009224	XXXXX60434	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOAI AN	12/18/1983	XXXXX3008567	XXXXX54685	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN TRUNG	12/5/1993	XXXXX3006618	XXXXX31893	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH PHAT	9/15/2006	XXXXX6003857	XXXXX55574	Giải nổ hũ	1,000
HA VAN THOI	8/28/1988	XXXXX8002435	XXXXX27504	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN LAP	6/20/1991	XXXXX1027128	XXXXX50736	Giải nổ hũ	1,000
LO VAN CHI	5/13/1995	XXXXX5006453	XXXXX95884	Giải nổ hũ	1,000
HO DUC THANG	11/28/2009	XXXXX9024918	XXXXX14289	Giải nổ hũ	1,000
PHAN NGOC HUNG	8/10/1973	XXXXX3001001	XXXXX57556	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG QUANG	3/25/1991	XXXXX1016437	XXXXX41667	Giải nổ hũ	1,000
TA CONG KHOI	4/7/1995	XXXXX5016912	XXXXX90144	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI HOAI	11/19/2004	XXXXX4005659	XXXXX24860	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THANH NGA	8/15/1987	XXXXX7018930	XXXXX80401	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI HUE	11/16/1976	XXXXX6000810	XXXXX85799	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN THANG	4/12/1999	XXXXX9011601	XXXXX34611	Giải nổ hũ	1,000
VY XUAN VU	4/1/2005	XXXXX5003321	XXXXX92499	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI MY LOAN	12/19/2000	XXXXX0003884	XXXXX18174	Giải nổ hũ	1,000
PHAM HUNG THANG	4/28/2002	XXXXX2004173	XXXXX06560	Giải nổ hũ	1,000
MAI THANH LONG	12/23/1997	XXXXX7000080	XXXXX41311	Giải nổ hũ	1,000
TRAN BAO NAM	2/5/2009	XXXXX9010925	XXXXX80095	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN LAM	4/5/1986	XXXXX6002594	XXXXX67679	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG QUOC DANH	12/22/1976	XXXXX6006277	XXXXX55288	Giải nổ hũ	1,000
PHAM TIEN TAI	2/26/2003	XXXXX3038082	XXXXX52838	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH VU LUAN	8/1/2004	XXXXX4016563	XXXXX99382	Giải nổ hũ	1,000
THACH TUAN	8/1/1984	XXXXX4003977	XXXXX02446	Giải nổ hũ	1,000
CHU HOAI NAM	1/18/2003	XXXXX3001542	XXXXX02199	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI YEN	2/12/1977	XXXXX7000372	XXXXX00066	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MANH TRUONG	5/31/2006	XXXXX6071916	XXXXX34199	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KHANH LY	3/1/2006	XXXXX6007242	XXXXX95136	Giải nổ hũ	1,000
DO NHU DUNG	11/2/1996	XXXXX6005544	XXXXX55799	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUONG	2/28/1984	XXXXX4022801	XXXXX44336	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NGOC DAU	7/4/1987	XXXXX7022755	XXXXX51529	Giải nổ hũ	1,000
LUU QUOC VIET	1/16/2008	XXXXX8004837	XXXXX06144	Giải nổ hũ	1,000
HOANG ANH DUONG	10/4/2005	XXXXX5010206	XXXXX97530	Giải nổ hũ	1,000
NGO KHAC HOAN	4/7/2006	XXXXX6007312	XXXXX90597	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI THUY	9/20/1990	XXXXX0004878	XXXXX43655	Giải nổ hũ	1,000
DUONG TIEN DUY	10/14/2003	XXXXX3003497	XXXXX86117	Giải nổ hũ	1,000
DAO THI MIEN	9/21/1989	XXXXX9005152	XXXXX84162	Giải nổ hũ	1,000
DO THI UYEN	1/5/1993	XXXXX3001727	XXXXX66055	Giải nổ hũ	1,000
TRAN XUAN HA	4/17/1974	XXXXX4007128	XXXXX86406	Giải nổ hũ	1,000
VU TIEN DAT	10/31/2006	XXXXX6001431	XXXXX26175	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HONG MINH	11/27/2009	XXXXX9010461	XXXXX85787	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN KIM PHUONG	5/1/1979	XXXXX9004500	XXXXX36789	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NHIEM	2/12/1983	XXXXX3005323	XXXXX57288	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRUONG VAN SANG	1/1/1980	XXXXX0000397	XXXXX77732	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU HIEN	12/4/1977	XXXXX7000006	XXXXX54400	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN HAI	4/15/2000	XXXXX0019529	XXXXX21391	Giải nổ hũ	1,000
TRAN MINH QUANG	2/2/2007	XXXXX7009356	XXXXX27236	Giải nổ hũ	1,000
PHAM GIA HY	7/10/1979	XXXXX9018925	XXXXX50686	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HONG NHUNG	10/31/1997	XXXXX7006996	XXXXX22029	Giải nổ hũ	1,000
DINH THUONG HUYEN	8/6/2004	XXXXX4003836	XXXXX22065	Giải nổ hũ	1,000
CHU DANH HIEP	3/10/2003	XXXXX3005992	XXXXX91643	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH HAU	10/15/1988	XXXXX8038550	XXXXX84796	Giải nổ hũ	1,000
TONG THI THAO NGAN	3/8/2001	XXXXX1006461	XXXXX84220	Giải nổ hũ	1,000
HA THI NGOC ANH	3/4/1969	XXXXX9002226	XXXXX76858	Giải nổ hũ	1,000
BUI KIM THANH	5/11/1985	XXXXX5009696	XXXXX77458	Giải nổ hũ	1,000
HOANG QUOC KHANH	5/30/1982	XXXXX2034956	XXXXX85335	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI ANH	1/29/1984	XXXXX4005602	XXXXX87655	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN TOI	6/9/2009	XXXXX9029963	XXXXX04805	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI HAO	1/13/1999	XXXXX9005350	XXXXX25029	Giải nổ hũ	1,000
LE TRAM ANH	8/24/2007	XXXXX7011126	XXXXX25665	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THE BAO	5/10/2008	XXXXX8004602	XXXXX46411	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI PHUONG OANH	12/2/2008	XXXXX8014331	XXXXX43731	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MANH TUYEN	9/15/1990	XXXXX0021806	XXXXX82264	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU CUC	5/24/1990	XXXXX0000277	XXXXX34243	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH AN	5/10/1981	XXXXX1009179	XXXXX17644	Giải nổ hũ	1,000
LE THANH QUANG	9/9/1977	XXXXX7006184	XXXXX51243	Giải nổ hũ	1,000
DO THI THUY DUNG	5/29/2006	XXXXX6066779	XXXXX01233	Giải nổ hũ	1,000
DINH HUU BAC	2/3/2008	XXXXX8007450	XXXXX97389	Giải nổ hũ	1,000
DIEP NU	6/28/1971	XXXXX1011416	XXXXX90328	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THU TRANG	6/4/2000	XXXXX0008315	XXXXX40200	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI THUY	11/11/1995	XXXXX5004533	XXXXX58917	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HUYNH NHIEN	5/29/2002	XXXXX2016928	XXXXX51167	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC THANH	11/16/1973	XXXXX3000286	XXXXX82255	Giải nổ hũ	1,000
NGO KHAC MANH	7/8/2005	XXXXX5007518	XXXXX35753	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN QUAN	9/14/1994	XXXXX4010436	XXXXX81795	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MINH	6/10/1980	XXXXX0037493	XXXXX08964	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THU HIEN	3/1/1997	XXXXX7010087	XXXXX47949	Giải nổ hũ	1,000
H LUER NIE	3/28/2008	XXXXX8009527	XXXXX77126	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN DANG	10/10/1983	XXXXX3031790	XXXXX99619	Giải nổ hũ	1,000
VU HA CHI	11/24/2009	XXXXX9005287	XXXXX31815	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRAN NHU THAM	6/27/2007	XXXXX7008649	XXXXX14761	Giải nổ hũ	1,000
PHAN DUY DUC	6/1/2007	XXXXX7005387	XXXXX80732	Giải nổ hũ	1,000
PHAM QUYET THANG	11/25/2007	XXXXX7010051	XXXXX75749	Giải nổ hũ	1,000
VUONG NGOC ANH	1/1/2003	XXXXX3036886	XXXXX81542	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG SANG	5/11/1991	XXXXX1005657	XXXXX55258	Giải nổ hũ	1,000
VU THI HOA	2/24/1985	XXXXX5007446	XXXXX33983	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI LUONG	7/5/1996	XXXXX6007862	XXXXX01004	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU TOA	5/4/1990	XXXXX0009998	XXXXX33589	Giải nổ hũ	1,000
LE HOANG PHUC	9/26/2004	XXXXX4012833	XXXXX40509	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUY HUNG	6/2/1983	XXXXX3044600	XXXXX49825	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TRA MY	1/3/2004	XXXXX4004920	XXXXX60904	Giải nổ hũ	1,000
QUACH LE PHI NHUNG	1/2/2007	XXXXX7011524	XXXXX89854	Giải nổ hũ	1,000
LE QUOC HUY	10/12/2003	XXXXX3028624	XXXXX12049	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HAN	6/11/1980	XXXXX0018590	XXXXX86859	Giải nổ hũ	1,000
LOC THI NGUYET NHI	1/11/2008	XXXXX8026650	XXXXX53904	Giải nổ hũ	1,000
VU HUY CUONG	3/15/2006	XXXXX6005369	XXXXX45489	Giải nổ hũ	1,000
TRAN XUAN LOC	12/28/2004	XXXXX4001343	XXXXX05982	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI GIANG	1/19/1998	XXXXX8018899	XXXXX33256	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MY	4/8/1991	XXXXX1002132	XXXXX46359	Giải nổ hũ	1,000
CHU THI NHUNG	10/17/1985	XXXXX5008183	XXXXX60563	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN VAN HIEU	9/25/2009	XXXXX9000271	XXXXX70396	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI HIEN	12/16/1996	XXXXX6003803	XXXXX77534	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN LE HA MY	7/10/1998	XXXXX8018315	XXXXX51811	Giải nổ hũ	1,000
DANG HUU BAO	12/8/1979	XXXXX9011733	XXXXX92579	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN LAM QUOC THAI	8/9/1993	XXXXX3001429	XXXXX30932	Giải nổ hũ	1,000
TO VAN ROT	1/1/1979	XXXXX9008991	XXXXX97930	Giải nổ hũ	1,000
DANG MINH PHUC	3/22/2005	XXXXX5007019	XXXXX18841	Giải nổ hũ	1,000
SON NGOC MINH	1/1/1983	XXXXX3005498	XXXXX98697	Giải nổ hũ	1,000
BUI BICH THUY	10/27/1964	XXXXX4027710	XXXXX88839	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HUU KHOI	11/11/1986	XXXXX6003530	XXXXX43822	Giải nổ hũ	1,000
H DUYEN KSOR	7/12/2007	XXXXX7005399	XXXXX48847	Giải nổ hũ	1,000
LE THI PHUONG	9/14/1989	XXXXX9009447	XXXXX91441	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC QUYEN	7/12/1978	XXXXX8001502	XXXXX83123	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU NGA	2/2/1966	XXXXX6016179	XXXXX32068	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN DUNG	5/8/1991	XXXXX1016949	XXXXX99379	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG THI NGOC	4/30/1992	XXXXX2027933	XXXXX44787	Giải nổ hũ	1,000
LUONG VI TUONG	1/10/1998	XXXXX8004877	XXXXX52652	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC THANG	9/4/1990	XXXXX0000653	XXXXX41290	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TUYET	11/13/1959	XXXXX9000031	XXXXX25951	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN CHI THUAN	5/17/2008	XXXXX8014959	XXXXX18779	Giải nổ hũ	1,000
HA TRONG TUAN KIET	7/14/2003	XXXXX3005489	XXXXX71407	Giải nổ hũ	1,000
DOANH DUC THIEN	10/16/2009	XXXXX9004991	XXXXX50524	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THI HAI ANH	4/18/2009	XXXXX9005141	XXXXX20551	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC THU ANH	4/15/2006	XXXXX6069985	XXXXX38276	Giải nổ hũ	1,000
LE QUANG VY	6/20/2009	XXXXX9004233	XXXXX85513	Giải nổ hũ	1,000
LUU THANH TRUNG	5/31/2007	XXXXX7000843	XXXXX83203	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HAI	2/16/1962	XXXXX2000838	XXXXX86209	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH LONG	12/10/1984	XXXXX4008840	XXXXX92868	Giải nổ hũ	1,000
PHAM XUAN NGUYEN	8/4/1987	XXXXX7006471	XXXXX75252	Giải nổ hũ	1,000
HUA CHAU NGAN	11/1/1998	XXXXX8012161	XXXXX94226	Giải nổ hũ	1,000
LU VAN HOANG ANH	8/24/2006	XXXXX6001875	XXXXX97734	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI VUI	7/20/1985	XXXXX5017502	XXXXX96087	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THANH HAI	12/26/1976	XXXXX6001555	XXXXX49935	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH CUONG	7/9/2005	XXXXX5006603	XXXXX65620	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC KHANH	10/18/2006	XXXXX6003938	XXXXX07570	Giải nổ hũ	1,000
TRAN CHAU KY	4/27/1984	XXXXX4009272	XXXXX48770	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THUY	12/22/1983	XXXXX3001911	XXXXX36060	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG PHI TUYEN	9/9/1988	XXXXX8038272	XXXXX48896	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI LOI	6/19/1969	XXXXX9000744	XXXXX67158	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOC	5/5/2002	XXXXX2010609	XXXXX94842	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THANH NHA	6/10/1987	XXXXX7011634	XXXXX44195	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI NHU MAI	8/9/2001	XXXXX1009622	XXXXX72770	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN MANH	8/26/2002	XXXXX2011783	XXXXX95641	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG VAN HOANG	7/15/1988	XXXXX8011325	XXXXX67686	Giải nổ hũ	1,000
LINH THI THUY TRANG	5/19/1990	XXXXX0012740	XXXXX15932	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI MY LINH	1/28/2008	XXXXX8010187	XXXXX83730	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH BAO NGOC HAN	11/8/2000	XXXXX0006949	XXXXX99834	Giải nổ hũ	1,000
LUU XUAN TOAN	10/12/2000	XXXXX0005718	XXXXX28414	Giải nổ hũ	1,000
CO PHUNG SIN	10/4/1966	XXXXX6003118	XXXXX82101	Giải nổ hũ	1,000
DUONG KIM HIEU	3/22/1991	XXXXX1015237	XXXXX36591	Giải nổ hũ	1,000
THACH THI THU	1/1/1973	XXXXX3005334	XXXXX29773	Giải nổ hũ	1,000
HA TUAN KHANH	1/13/2007	XXXXX7001026	XXXXX45120	Giải nổ hũ	1,000
DANG ANH NGUYEN	10/19/1999	XXXXX9003268	XXXXX66229	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI DINH	5/19/1972	XXXXX2001356	XXXXX97274	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH HOANG	4/18/1982	XXXXX2010427	XXXXX91249	Giải nổ hũ	1,000
HOANG DUY KHANH	8/29/2008	XXXXX8012365	XXXXX55476	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN BA HOANG SON	5/22/1996	XXXXX6002214	XXXXX96225	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN MINH QUANG	8/25/1979	XXXXX9010928	XXXXX82728	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THANH MAI	6/3/2005	XXXXX5012872	XXXXX11550	Giải nổ hũ	1,000
XA THI THUONG	7/4/1994	XXXXX4002044	XXXXX63904	Giải nổ hũ	1,000
LE THU THAO	4/2/1990	XXXXX0003325	XXXXX20006	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HUU TRUONG	8/10/1991	XXXXX1012133	XXXXX46288	Giải nổ hũ	1,000
BUI QUANG THAI	3/27/2006	XXXXX6003605	XXXXX17006	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC DONG	8/19/2008	XXXXX8025350	XXXXX25928	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THI KIM NHUNG	10/8/1988	XXXXX8010364	XXXXX59161	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUY DAI DUONG	1/4/2004	XXXXX4014392	XXXXX70655	Giải nổ hũ	1,000
VO VAN HUNG	6/7/1990	XXXXX0008379	XXXXX69809	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HAI ANH	4/30/1984	XXXXX4015379	XXXXX94499	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG MINH MAN	11/14/2004	XXXXX4008564	XXXXX53108	Giải nổ hũ	1,000
TRAN MINH DUC	12/25/1981	XXXXX1002729	XXXXX58691	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI XOAN	12/23/1983	XXXXX3005225	XXXXX56116	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN BA TRUNG THANH	11/17/2002	XXXXX2000805	XXXXX53356	Giải nổ hũ	1,000
LE THI MY HIEN	9/8/2001	XXXXX1001464	XXXXX70309	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HONG NGAN	4/17/1996	XXXXX6012202	XXXXX55496	Giải nổ hũ	1,000
BUI DUC LAI	7/4/1991	XXXXX1027247	XXXXX34791	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI THUY TRANG	10/31/1983	XXXXX3002987	XXXXX50709	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN HIEU	6/10/1972	XXXXX2014726	XXXXX68539	Giải nổ hũ	1,000
LE THI THUY	4/1/1985	XXXXX5005223	XXXXX05678	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THIET PHONG	5/30/1979	XXXXX9010026	XXXXX82179	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HOE	8/7/1963	XXXXX3009279	XXXXX13338	Giải nổ hũ	1,000
VU QUANG MANH	7/4/1980	XXXXX0010547	XXXXX98980	Giải nổ hũ	1,000
DOAN THI NGOC DIEU	4/16/1993	XXXXX3007527	XXXXX93243	Giải nổ hũ	1,000
NGO TRUNG TRINH	3/5/1998	XXXXX8006762	XXXXX18699	Giải nổ hũ	1,000
VU HAI NAM	12/17/2001	XXXXX1008225	XXXXX93931	Giải nổ hũ	1,000
DINH QUANG KIEN	6/16/1977	XXXXX7003123	XXXXX47598	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH DUC	6/1/2002	XXXXX2009780	XXXXX97600	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HONG GAM	3/25/2008	XXXXX8006706	XXXXX16488	Giải nổ hũ	1,000
LE THI THU	12/26/1994	XXXXX4021486	XXXXX13869	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG MY DUYEN	2/25/1995	XXXXX5005622	XXXXX19177	Giải nổ hũ	1,000
LUC LINH LINH	11/9/2003	XXXXX3000065	XXXXX32117	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG LONG	5/22/2007	XXXXX7009254	XXXXX26702	Giải nổ hũ	1,000
DOAN VAN QUYET	3/15/1986	XXXXX6002155	XXXXX56829	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THAI	6/6/1982	XXXXX2015071	XXXXX77362	Giải nổ hũ	1,000
BACH CONG HUNG	11/23/1985	XXXXX5009886	XXXXX69303	Giải nổ hũ	1,000
TA DUC DUONG	11/25/2009	XXXXX9013815	XXXXX18988	Giải nổ hũ	1,000
VU THI HONG	6/3/1997	XXXXX7000973	XXXXX95691	Giải nổ hũ	1,000
NGO THU HANG	5/29/2004	XXXXX4003618	XXXXX37073	Giải nổ hũ	1,000
PHAN VAN CHIEN	11/14/1988	XXXXX8017612	XXXXX97226	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG TIEN TRUONG	4/2/2003	XXXXX3003329	XXXXX66731	Giải nổ hũ	1,000
VA THI VI HOA	11/8/2004	XXXXX4005277	XXXXX51549	Giải nổ hũ	1,000
VU THI THANH BINH	5/26/2001	XXXXX1000097	XXXXX25523	Giải nổ hũ	1,000
BUI GIA KHIEM	8/26/2004	XXXXX4016870	XXXXX80675	Giải nổ hũ	1,000
HA THI NGHIN	2/14/1982	XXXXX2023754	XXXXX80935	Giải nổ hũ	1,000
TRAN TRONG PHONG	6/1/1982	XXXXX2046874	XXXXX82734	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN QUANG	10/16/1990	XXXXX0008415	XXXXX44561	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN CUOC	10/25/1988	XXXXX8004488	XXXXX85112	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NGOC NHA YEN	8/24/2007	XXXXX7010337	XXXXX33695	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGUYET	8/20/1982	XXXXX2017931	XXXXX99950	Giải nổ hũ	1,000
DO THI THU HA	1/23/1999	XXXXX9005724	XXXXX99370	Giải nổ hũ	1,000
TRAN KHANH LINH	1/1/2004	XXXXX4001165	XXXXX48939	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI NGOC BANG	10/26/2005	XXXXX5004557	XXXXX00313	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THO	12/3/1980	XXXXX0019244	XXXXX48792	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI PHUONG	1/21/1998	XXXXX8000582	XXXXX72881	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THANH HOA	12/18/1993	XXXXX3021756	XXXXX59686	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DINH TUAN ANH	7/9/2006	XXXXX6033901	XXXXX12473	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN BAN	1/1/1966	XXXXX6009785	XXXXX17807	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HA THU	7/4/1967	XXXXX7008428	XXXXX17377	Giải nổ hũ	1,000
LY VAN MINH	5/4/2000	XXXXX0041655	XXXXX21435	Giải nổ hũ	1,000
TRAN GIA MY UYEN	11/8/2005	XXXXX5039261	XXXXX55639	Giải nổ hũ	1,000
DO THI NGOC THAO	11/30/1985	XXXXX5025741	XXXXX86734	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC MANH	5/11/2007	XXXXX7005665	XXXXX26164	Giải nổ hũ	1,000
BUI QUOC VIET	11/3/2009	XXXXX9002668	XXXXX53607	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN MANH	6/28/2007	XXXXX7005862	XXXXX83280	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN BICH DIEP	11/16/1972	XXXXX2005300	XXXXX50412	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HANG	10/27/1978	XXXXX8011309	XXXXX81808	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI HIEN	5/15/1981	XXXXX1007727	XXXXX07023	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THOA	8/15/1982	XXXXX2009392	XXXXX35013	Giải nổ hũ	1,000
LUONG VAN VU	6/20/1990	XXXXX0002058	XXXXX03315	Giải nổ hũ	1,000
LE THI LAI	1/1/1982	XXXXX2012526	XXXXX40859	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU TUYEN	4/12/1965	XXXXX5003839	XXXXX86327	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LOAN	1/23/2001	XXXXX1006557	XXXXX84359	Giải nổ hũ	1,000
TRAN PHAN LE THUY	3/25/2007	XXXXX7006040	XXXXX61076	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MINH HUE	5/17/1976	XXXXX6005426	XXXXX62639	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH TUNG	9/20/2003	XXXXX3020711	XXXXX63813	Giải nổ hũ	1,000
PHAN VAN CHANH	7/10/1988	XXXXX8031460	XXXXX22099	Giải nổ hũ	1,000
CAM VAN NGOC	4/6/1995	XXXXX5001650	XXXXX78001	Giải nổ hũ	1,000
LO VAN PHONG	4/2/1999	XXXXX9007126	XXXXX18598	Giải nổ hũ	1,000
VA THI CHUA	4/20/2005	XXXXX5006150	XXXXX86062	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI CHUC	7/11/1967	XXXXX7024626	XXXXX31011	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THANH DAT	9/2/2005	XXXXX5004594	XXXXX83655	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HONG THI	5/12/1994	XXXXX4000560	XXXXX31192	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THE DUY	1/25/2003	XXXXX3035252	XXXXX64379	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THI MAI	7/29/1985	XXXXX5000607	XXXXX71318	Giải nổ hũ	1,000
THONG HONG THUY	10/3/2009	XXXXX9000288	XXXXX88991	Giải nổ hũ	1,000
NONG VAN TUYEN	6/4/1982	XXXXX2009592	XXXXX02155	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRONG TUAN	11/2/1992	XXXXX2039289	XXXXX54323	Giải nổ hũ	1,000
NGHIEM TIEN DAT	7/15/2005	XXXXX5001576	XXXXX23501	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRONG MINH	5/8/1992	XXXXX2004029	XXXXX23572	Giải nổ hũ	1,000
PHAN NGUYEN HANH NHAN	1/6/1998	XXXXX8014032	XXXXX73079	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC LUC	3/1/1983	XXXXX3054625	XXXXX78390	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIM NGAN	11/6/1975	XXXXX5000152	XXXXX32891	Giải nổ hũ	1,000
KHONG DUC CANH	12/21/1985	XXXXX5000867	XXXXX96789	Giải nổ hũ	1,000
DAI THI HAO	3/12/1998	XXXXX8002432	XXXXX02869	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THI DUNG	8/6/1984	XXXXX4004119	XXXXX51452	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI KIM TRANG	12/27/1974	XXXXX4004874	XXXXX66630	Giải nổ hũ	1,000
LE PHUONG NGA	1/2/2007	XXXXX7000456	XXXXX11659	Giải nổ hũ	1,000
TA VAN TIEN	7/21/1995	XXXXX5005184	XXXXX85686	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TAN HAU	9/9/1987	XXXXX7010009	XXXXX18379	Giải nổ hũ	1,000
VO PHUNG CAT	11/25/1989	XXXXX9004401	XXXXX81444	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN LE GIA BAO	3/10/2008	XXXXX8011560	XXXXX53910	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN LE THU PHUONG	1/21/2004	XXXXX4000923	XXXXX00632	Giải nổ hũ	1,000
TRAN LE THU	9/9/1984	XXXXX4006310	XXXXX61999	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KHANH PHUONG	11/28/2009	XXXXX9006994	XXXXX32024	Giải nổ hũ	1,000
VU THI THU UYEN	8/1/1999	XXXXX9036883	XXXXX31938	Giải nổ hũ	1,000
TRANG A SINH	10/3/2009	XXXXX9009358	XXXXX73088	Giải nổ hũ	1,000
TRAN QUOC TOAN	9/12/1989	XXXXX9008580	XXXXX73995	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI HUONG	1/2/1996	XXXXX6004135	XXXXX03029	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN NHAT	3/17/2001	XXXXX1012495	XXXXX07187	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HA DUY	1/27/2006	XXXXX6012732	XXXXX65691	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THI HONG LUA	11/12/1981	XXXXX1017590	XXXXX91996	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TUNG	8/29/1984	XXXXX4002341	XXXXX25312	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LO THI THUONG	4/1/2004	XXXXX4007942	XXXXX92471	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THE MINH	3/1/1989	XXXXX9004169	XXXXX56861	Giải nổ hũ	1,000
CAO THI KIEU ANH	11/9/2005	XXXXX5004239	XXXXX02554	Giải nổ hũ	1,000
LE HA HAI LUAN	8/13/2008	XXXXX8002697	XXXXX68384	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THU THUY	11/26/1976	XXXXX6013069	XXXXX68217	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUYNH TRANG	1/31/1993	XXXXX3006854	XXXXX62189	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THU HUYEN	4/2/1998	XXXXX8004724	XXXXX23564	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI HOA	9/2/1984	XXXXX4044326	XXXXX67184	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN NAM	4/14/2005	XXXXX5028402	XXXXX67323	Giải nổ hũ	1,000
DINH TIEU PHUONG	4/21/1971	XXXXX1000458	XXXXX71006	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THANH PHONG	4/3/2005	XXXXX5009508	XXXXX37738	Giải nổ hũ	1,000
THACH DO RA	1/1/1979	XXXXX9015591	XXXXX63925	Giải nổ hũ	1,000
VO HUU LOC	6/7/1994	XXXXX4000051	XXXXX54926	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH THI NHU GIAO	6/19/2002	XXXXX2008841	XXXXX00832	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRI TRUNG	9/23/1989	XXXXX9023132	XXXXX46282	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN TUAN	1/24/1983	XXXXX3009565	XXXXX90995	Giải nổ hũ	1,000
BUI NHU QUYNH	12/29/2003	XXXXX3002272	XXXXX16302	Giải nổ hũ	1,000
PHAM HOANG DAVID	10/30/2007	XXXXX7012849	XXXXX67178	Giải nổ hũ	1,000
TRINH THIEN LONG	8/1/2003	XXXXX3046184	XXXXX05549	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VU THIEN	12/1/1979	XXXXX9001283	XXXXX29377	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI LAN	11/18/1970	XXXXX0000986	XXXXX40654	Giải nổ hũ	1,000
VU TIEU DIEP	4/12/2004	XXXXX4008001	XXXXX80937	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THU HUONG	5/24/1976	XXXXX6000860	XXXXX07071	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI NGOC LE	7/10/1996	XXXXX6009000	XXXXX02519	Giải nổ hũ	1,000
DUONG VAN THAO	10/24/2004	XXXXX4009742	XXXXX10279	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THUONG	11/30/2007	XXXXX7001721	XXXXX14518	Giải nổ hũ	1,000
DAO THANH THUAN	3/9/1988	XXXXX8008274	XXXXX63618	Giải nổ hũ	1,000
DUONG VAN DUC	9/20/1986	XXXXX6008223	XXXXX52390	Giải nổ hũ	1,000
LE HOANG TAM	3/23/1998	XXXXX8003170	XXXXX80111	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG THI THIN	2/17/1988	XXXXX8050939	XXXXX04710	Giải nổ hũ	1,000
LE DUONG	8/6/1989	XXXXX9001044	XXXXX05860	Giải nổ hũ	1,000
LE TRONG NHAN	10/11/2005	XXXXX5003198	XXXXX39620	Giải nổ hũ	1,000
KHUC THI TIEP	5/22/1961	XXXXX1010975	XXXXX97805	Giải nổ hũ	1,000
HOANG HIEN NHI	5/19/2004	XXXXX4005307	XXXXX02190	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VO HUNG VI	9/22/1997	XXXXX7009084	XXXXX33382	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIM LOAN	9/18/1998	XXXXX8000369	XXXXX24259	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI NA	11/10/1998	XXXXX8012754	XXXXX15461	Giải nổ hũ	1,000
MA THI VE	11/23/1992	XXXXX2009403	XXXXX55935	Giải nổ hũ	1,000
HOANG NGOC ANH	3/20/2007	XXXXX7002779	XXXXX63303	Giải nổ hũ	1,000
DOAN THI KIEU TRANG	12/26/2007	XXXXX7017502	XXXXX65615	Giải nổ hũ	1,000
VU DOANH TRANG	12/20/1993	XXXXX3005779	XXXXX29999	Giải nổ hũ	1,000
DAO THIEN TRUC QUYEN	8/27/1999	XXXXX9006383	XXXXX57523	Giải nổ hũ	1,000
NGO DIEU LINH	12/4/2002	XXXXX2002761	XXXXX22225	Giải nổ hũ	1,000
QUACH THANH LE	9/7/2001	XXXXX1020549	XXXXX94084	Giải nổ hũ	1,000
DUONG TAN KHA	2/9/1981	XXXXX1013933	XXXXX57757	Giải nổ hũ	1,000
LE CONG TU	3/27/1983	XXXXX3011402	XXXXX37550	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI DIEM MY	2/18/2008	XXXXX8012690	XXXXX44500	Giải nổ hũ	1,000
CAO MINH TUAN	11/4/2004	XXXXX4002232	XXXXX88338	Giải nổ hũ	1,000
TRINH HOANG UYEN	4/9/1987	XXXXX7005279	XXXXX98993	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG VAN DUOC	4/19/1985	XXXXX5001022	XXXXX55278	Giải nổ hũ	1,000
HO VAN SANG	3/21/2006	XXXXX6006680	XXXXX01821	Giải nổ hũ	1,000
TRAN DIEM HUONG	8/12/1994	XXXXX4013672	XXXXX76259	Giải nổ hũ	1,000
CAO VAN TRINH	3/10/2007	XXXXX7016509	XXXXX10015	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HOAI	1/28/1995	XXXXX5013619	XXXXX22692	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HOA	3/13/1981	XXXXX1007480	XXXXX50909	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HOAI THUONG	8/25/1996	XXXXX6015105	XXXXX25896	Giải nổ hũ	1,000
DOAN THI PHUONG THAO	4/17/1991	XXXXX1037726	XXXXX25062	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN VAN TUYNH	5/1/1965	XXXXX5018784	XXXXX62277	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN CUONG	10/11/1994	XXXXX4007531	XXXXX84297	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUOC KHANH	4/18/1991	XXXXX1013356	XXXXX60280	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI THU GIANG	7/1/1989	XXXXX9004952	XXXXX69426	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN NGHIA	3/29/2001	XXXXX1004518	XXXXX34754	Giải nổ hũ	1,000
NGO TRA MY	9/22/2005	XXXXX5011117	XXXXX95686	Giải nổ hũ	1,000
LO THI HIEN	2/25/1998	XXXXX8006988	XXXXX18097	Giải nổ hũ	1,000
TRAN KIM GUONG	12/1/2003	XXXXX3001419	XXXXX92760	Giải nổ hũ	1,000
DUONG TAT LOI	8/24/1997	XXXXX7001149	XXXXX06702	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TUAN LINH	12/27/1998	XXXXX8008232	XXXXX45797	Giải nổ hũ	1,000
LE THI ANH DUONG	9/23/2003	XXXXX3002298	XXXXX74326	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN NAM	12/27/2003	XXXXX3007254	XXXXX94382	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI THU THAO	6/10/1990	XXXXX0019887	XXXXX03000	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LAN HUONG	1/4/2006	XXXXX6003883	XXXXX24287	Giải nổ hũ	1,000
TRINH THI HANH	1/12/1994	XXXXX4005256	XXXXX40994	Giải nổ hũ	1,000
NGO DOAN HUNG	7/21/1992	XXXXX2047801	XXXXX21192	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI HUYEN	2/15/1992	XXXXX2007885	XXXXX96698	Giải nổ hũ	1,000
LE DINH HUNG	3/23/1991	XXXXX1008291	XXXXX18234	Giải nổ hũ	1,000
DIN MY LINH	9/23/2009	XXXXX9010696	XXXXX26155	Giải nổ hũ	1,000
VU DUY DOANH	9/17/2007	XXXXX7009671	XXXXX07717	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC HAI	8/22/1972	XXXXX2001222	XXXXX81939	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC ANH	4/3/2004	XXXXX4019739	XXXXX78791	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THE DAN	8/19/2009	XXXXX9005344	XXXXX85233	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHUONG LINH	6/10/2008	XXXXX8006277	XXXXX05428	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THU NGAN	5/24/1999	XXXXX9002460	XXXXX33221	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TAM	6/15/2000	XXXXX0009550	XXXXX39135	Giải nổ hũ	1,000
VU TIEN HUNG	11/11/1980	XXXXX0005326	XXXXX21111	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH NGOC THO	9/25/1996	XXXXX6008897	XXXXX16923	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HANG	7/21/1974	XXXXX4013537	XXXXX76562	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOC BICH	3/31/1998	XXXXX8011133	XXXXX21372	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VO NGOC TRAM	1/24/1992	XXXXX2011954	XXXXX27510	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THI MAI	8/7/1977	XXXXX7007173	XXXXX05578	Giải nổ hũ	1,000
PHAM DANG LUONG HOA	12/14/2008	XXXXX8014595	XXXXX41208	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN LE THU	1/9/2005	XXXXX5008239	XXXXX86222	Giải nổ hũ	1,000
MAI VAN THIEN	1/16/1987	XXXXX7001816	XXXXX43447	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HUAN	9/16/1972	XXXXX2002210	XXXXX59002	Giải nổ hũ	1,000
PHAM NGOC NGHIA	1/8/1997	XXXXX7010470	XXXXX86573	Giải nổ hũ	1,000
Y TUYEN EBAN	2/9/2004	XXXXX4018439	XXXXX88254	Giải nổ hũ	1,000
DUONG PHUONG LUA	3/10/2006	XXXXX6005083	XXXXX34812	Giải nổ hũ	1,000
CO VAN THU	3/30/1992	XXXXX2003147	XXXXX25755	Giải nổ hũ	1,000
BUI THANH HUE	4/15/2009	XXXXX9005519	XXXXX29762	Giải nổ hũ	1,000
DO TRUNG KIEN	3/29/2004	XXXXX4016521	XXXXX38602	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI DIEU LINH	5/22/2009	XXXXX9002222	XXXXX49340	Giải nổ hũ	1,000
PHAM QUOC THAI	9/21/2003	XXXXX3013678	XXXXX50665	Giải nổ hũ	1,000
PHAM DUC THANH	2/19/1987	XXXXX7010691	XXXXX49358	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRONG ANH	4/15/1998	XXXXX8001340	XXXXX31998	Giải nổ hũ	1,000
LUONG VAN HO	2/13/1984	XXXXX4025814	XXXXX83026	Giải nổ hũ	1,000
VU THI YEN	1/21/1992	XXXXX2020978	XXXXX93702	Giải nổ hũ	1,000
DO DUC DUNG	1/1/1982	XXXXX2001694	XXXXX46235	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI HA	7/4/1982	XXXXX2003462	XXXXX33386	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CHIEN THANG	12/2/1994	XXXXX4006719	XXXXX90070	Giải nổ hũ	1,000
CHU THI VY OANH	10/8/2008	XXXXX8025275	XXXXX79688	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU HUONG	11/2/1983	XXXXX3005334	XXXXX48717	Giải nổ hũ	1,000
LE THI NGOC QUE ANH	11/18/2005	XXXXX5013317	XXXXX90579	Giải nổ hũ	1,000
MAI XUAN TINH	2/6/1994	XXXXX4009174	XXXXX46876	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI KIM LIEN	9/1/1992	XXXXX2000658	XXXXX40679	Giải nổ hũ	1,000
LUC NGOC HUNG	10/20/2007	XXXXX7007603	XXXXX76411	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DANG XUAN HUY	10/20/2005	XXXXX5000715	XXXXX64780	Giải nổ hũ	1,000
TA THI MEN	1/20/1970	XXXXX0017265	XXXXX62570	Giải nổ hũ	1,000
DINH XUAN BINH	6/20/1983	XXXXX3038575	XXXXX33110	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HONG	10/10/1993	XXXXX3009260	XXXXX08357	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUANG HA	11/2/1981	XXXXX1037632	XXXXX06451	Giải nổ hũ	1,000
TRAN CAO LAM LINH	2/10/2008	XXXXX8009533	XXXXX67542	Giải nổ hũ	1,000
MAI TUONG VY	9/2/2008	XXXXX8003693	XXXXX25019	Giải nổ hũ	1,000
TA THI HA ANH	1/29/2003	XXXXX3003173	XXXXX70427	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI LIEU	2/1/1965	XXXXX5006377	XXXXX96480	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC NGUYEN THAO	11/2/2007	XXXXX7007296	XXXXX29560	Giải nổ hũ	1,000
NGO VAN TRUNG	11/15/2002	XXXXX2000785	XXXXX51916	Giải nổ hũ	1,000
NGO THE HOANG	6/7/1990	XXXXX0000562	XXXXX69683	Giải nổ hũ	1,000
DINH THE GIANG	5/5/1984	XXXXX4014767	XXXXX28700	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOC HOA	5/2/1976	XXXXX6006636	XXXXX43968	Giải nổ hũ	1,000
DOAN VAN TRUNG	5/10/1968	XXXXX8002078	XXXXX41808	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN HOA	5/23/1973	XXXXX3000273	XXXXX04554	Giải nổ hũ	1,000
LO VAN QUYEN	8/7/1997	XXXXX7000318	XXXXX40007	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HAI ANH	12/14/1989	XXXXX9051814	XXXXX02222	Giải nổ hũ	1,000
PHAN VAN TAI DAN	8/9/2005	XXXXX5004403	XXXXX87624	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN KHOA	3/24/1982	XXXXX2006386	XXXXX45891	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN KIM DO	1/1/2008	XXXXX8015702	XXXXX97285	Giải nổ hũ	1,000
LO LAO LO	9/12/2004	XXXXX4005877	XXXXX27866	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MONG LINH	11/26/2009	XXXXX9013815	XXXXX05482	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG VAN TUNG	9/29/2000	XXXXX0006792	XXXXX24102	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DUNG	8/25/1994	XXXXX4009382	XXXXX69994	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH QUAN	5/26/2008	XXXXX8032046	XXXXX11046	Giải nổ hũ	1,000
PHAN ONG SIET	7/13/1990	XXXXX0010180	XXXXX77900	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HUY	1/5/1999	XXXXX9013749	XXXXX68669	Giải nổ hũ	1,000
TRAN QUANG NINH	5/8/1981	XXXXX1011779	XXXXX45181	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DANG SY	10/15/1996	XXXXX6004001	XXXXX67866	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TOAN	1/6/2009	XXXXX9006347	XXXXX00616	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI NGOC HAN	2/21/2005	XXXXX5010258	XXXXX84200	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC VINH	6/30/1997	XXXXX7006224	XXXXX35869	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC BICH LAM	11/9/2004	XXXXX4002510	XXXXX40302	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH HA	4/29/1967	XXXXX7013226	XXXXX63092	Giải nổ hũ	1,000
LE DANG TRUNG	3/30/2007	XXXXX7024615	XXXXX64029	Giải nổ hũ	1,000
LY THANH LOAN	10/7/2001	XXXXX1024804	XXXXX23868	Giải nổ hũ	1,000
LUONG VAN SON	7/13/2001	XXXXX1009575	XXXXX40213	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOC BICH	6/15/1986	XXXXX6003993	XXXXX69166	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI SANG	6/15/2009	XXXXX9002709	XXXXX33053	Giải nổ hũ	1,000
BUI TRUONG SON	9/3/1972	XXXXX2036697	XXXXX42623	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN THUAN	4/2/1991	XXXXX1008541	XXXXX30117	Giải nổ hũ	1,000
LE THI TOAN	9/13/1962	XXXXX2000671	XXXXX95333	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TIEN CUONG	5/4/2006	XXXXX6003295	XXXXX63528	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN TY	9/17/2002	XXXXX2007255	XXXXX51491	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI LOAN	12/10/1986	XXXXX6012606	XXXXX22448	Giải nổ hũ	1,000
LUU THI THAO	9/24/1995	XXXXX5042893	XXXXX96208	Giải nổ hũ	1,000
LE THE MINH	5/14/2005	XXXXX5011804	XXXXX92362	Giải nổ hũ	1,000
HO VE TRAN SO	9/12/2007	XXXXX7010157	XXXXX30721	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH DAT	1/4/2007	XXXXX7000112	XXXXX32209	Giải nổ hũ	1,000
VU THI HANH PHUC	10/10/2004	XXXXX4007870	XXXXX62512	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN PHU	9/22/2009	XXXXX9006042	XXXXX98086	Giải nổ hũ	1,000
TRINH DINH THUY	8/2/1980	XXXXX0023245	XXXXX83358	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI PHUONG THUY	4/2/1999	XXXXX9002137	XXXXX54240	Giải nổ hũ	1,000
NGUY NAM HAI	12/23/2003	XXXXX3013857	XXXXX84329	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HUONG GIANG	2/25/2007	XXXXX7042622	XXXXX62064	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THI NGOC LINH	9/23/1983	XXXXX3006380	XXXXX93855	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
CAO VAN HUNG	1/1/1962	XXXXX2003261	XXXXX70839	Giải nổ hũ	1,000
TRAN BINH TRONG	4/25/1995	XXXXX5004893	XXXXX54195	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU TRONG	9/9/2007	XXXXX7010361	XXXXX91347	Giải nổ hũ	1,000
TA THI TRANG	3/26/2006	XXXXX6020618	XXXXX50554	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI TUYET MAI	2/6/1988	XXXXX8033163	XXXXX37287	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH NGUYET	1/14/2006	XXXXX6008380	XXXXX09784	Giải nổ hũ	1,000
TA THUY DUONG	6/11/2002	XXXXX2001447	XXXXX16557	Giải nổ hũ	1,000
DINH TRONG NHUONG	1/4/1983	XXXXX3008329	XXXXX01199	Giải nổ hũ	1,000
TRAN ANH QUAN	12/25/2003	XXXXX3008546	XXXXX78237	Giải nổ hũ	1,000
TRAN XUAN PHUONG	1/1/1974	XXXXX4025051	XXXXX89960	Giải nổ hũ	1,000
VO THI CAM THUY	7/19/1996	XXXXX6012456	XXXXX55775	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI DOAN	11/8/1988	XXXXX8033849	XXXXX59324	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI YEN NHI	3/2/1988	XXXXX8005288	XXXXX12586	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HONG	12/9/1988	XXXXX8040982	XXXXX46186	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN TANH	11/10/1981	XXXXX1026578	XXXXX04944	Giải nổ hũ	1,000
LO A DIA	3/17/1981	XXXXX1007353	XXXXX28849	Giải nổ hũ	1,000
DOAN HUU NHAN	8/16/2002	XXXXX2007036	XXXXX59446	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC LOC	4/23/1985	XXXXX5014003	XXXXX93698	Giải nổ hũ	1,000
PHAM BICH HONG	10/5/1998	XXXXX8003105	XXXXX21185	Giải nổ hũ	1,000
VU HANG NGA	6/29/2007	XXXXX7005595	XXXXX37022	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN KIM AN	7/16/1963	XXXXX3012920	XXXXX39514	Giải nổ hũ	1,000
CHU HAM HUYEN	1/8/2004	XXXXX4002352	XXXXX28696	Giải nổ hũ	1,000
Y RONIN NIE	11/28/2009	XXXXX9001696	XXXXX45247	Giải nổ hũ	1,000
DO VAN THANG	9/26/1992	XXXXX2001437	XXXXX55564	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THE TAM	6/10/1986	XXXXX6012277	XXXXX93236	Giải nổ hũ	1,000
PHAN KHANH LY	11/19/2008	XXXXX8001296	XXXXX18754	Giải nổ hũ	1,000
DAO MINH DUC	11/17/2001	XXXXX1004473	XXXXX12669	Giải nổ hũ	1,000
BUI HUY VI	10/15/2008	XXXXX8012925	XXXXX15019	Giải nổ hũ	1,000
HUA TAN THANH	5/18/2006	XXXXX6001884	XXXXX95893	Giải nổ hũ	1,000
LE TRUNG HAI	9/15/1987	XXXXX7015909	XXXXX71171	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI BINH	4/3/1988	XXXXX8006725	XXXXX71988	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU TRANG	9/23/1989	XXXXX9020149	XXXXX59508	Giải nổ hũ	1,000
TRIEU THI HUONG	6/26/1986	XXXXX6001231	XXXXX14081	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN DUC	7/1/1996	XXXXX6011380	XXXXX04511	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIM PHUONG	10/2/1972	XXXXX2005033	XXXXX38516	Giải nổ hũ	1,000
PHAM DUY LONG	6/5/2005	XXXXX5004770	XXXXX28538	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN VIEN	2/13/2002	XXXXX2007868	XXXXX48663	Giải nổ hũ	1,000
PHAM NGOC HAO	9/6/2003	XXXXX3005613	XXXXX77505	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI MINH PHUONG	6/16/2004	XXXXX4011503	XXXXX30862	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HAU TINH	6/11/1984	XXXXX4014951	XXXXX29962	Giải nổ hũ	1,000
LY DUC TINH	9/29/2009	XXXXX9006621	XXXXX84033	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUY	12/6/1991	XXXXX1008229	XXXXX87619	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI MAI	6/1/1989	XXXXX9005490	XXXXX70555	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN SON	1/18/2009	XXXXX9006990	XXXXX64223	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC HUYEN	10/24/1984	XXXXX4001137	XXXXX02538	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUY	2/22/1988	XXXXX8018760	XXXXX52620	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THANH TRUNG	1/25/1971	XXXXX1005207	XXXXX61971	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRI THANH	10/13/2007	XXXXX7002993	XXXXX34474	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI XUAN BINH	4/21/1992	XXXXX2020184	XXXXX56959	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI LOAN	1/28/1982	XXXXX2008903	XXXXX51758	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN XUAN TUNG	5/15/1999	XXXXX9012275	XXXXX08301	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH VU	6/14/1982	XXXXX2019083	XXXXX08949	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THE THAN	12/29/1980	XXXXX0008677	XXXXX65278	Giải nổ hũ	1,000
VU TUAN KHANG	10/8/2007	XXXXX7003059	XXXXX91852	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HONG NHUNG	12/3/2008	XXXXX8013992	XXXXX56717	Giải nổ hũ	1,000
DANG THANH DAT	2/27/1997	XXXXX7019986	XXXXX06326	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN KIM CHI	1/24/2006	XXXXX6004578	XXXXX39795	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
BAN THI HANG	9/6/2004	XXXXX4005313	XXXXX00951	Giải nổ hũ	1,000
VUONG DINH THAI	6/22/2007	XXXXX7005009	XXXXX43484	Giải nổ hũ	1,000
DINH TRUONG SA	4/20/1994	XXXXX4003703	XXXXX08473	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THI O	1/1/1976	XXXXX6017046	XXXXX15003	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HAI	4/13/1968	XXXXX8000140	XXXXX00093	Giải nổ hũ	1,000
VO LE QUOC NGUYEN	9/12/2006	XXXXX6014297	XXXXX64398	Giải nổ hũ	1,000
HO THI THUY DUONG	1/8/1980	XXXXX0011245	XXXXX64046	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NHU THUAN	11/1/1985	XXXXX5002653	XXXXX95496	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VIET ANH	7/26/2002	XXXXX2002918	XXXXX53582	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC BAO	10/9/2009	XXXXX9001195	XXXXX89475	Giải nổ hũ	1,000
VI VAN KIEN	12/20/2000	XXXXX0018311	XXXXX89060	Giải nổ hũ	1,000
DAM TRUNG DIEP	12/30/1982	XXXXX2010651	XXXXX76475	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NGOC TU	3/2/2000	XXXXX0007810	XXXXX71629	Giải nổ hũ	1,000
HA HOANG ANH	6/6/1984	XXXXX4000539	XXXXX08661	Giải nổ hũ	1,000
TRAN KHANH NHAN	10/10/1995	XXXXX5007457	XXXXX39564	Giải nổ hũ	1,000
LUONG VAN LUONG	7/19/1990	XXXXX0007146	XXXXX01255	Giải nổ hũ	1,000
LE THANH DANH	4/25/1985	XXXXX5006540	XXXXX31229	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HAI	11/26/2006	XXXXX6004008	XXXXX85210	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THANH LONG	7/25/2005	XXXXX5046238	XXXXX74850	Giải nổ hũ	1,000
MAI VAN VE	7/25/1979	XXXXX9008092	XXXXX77958	Giải nổ hũ	1,000
NGO THANH THIEN	2/1/1999	XXXXX9008210	XXXXX59018	Giải nổ hũ	1,000
TU VAN KY	12/18/2006	XXXXX6005369	XXXXX21741	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC QUAN	7/20/2009	XXXXX9016393	XXXXX37147	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN THE	12/13/1986	XXXXX6001527	XXXXX76318	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THUY LUYEN	2/3/1955	XXXXX5001361	XXXXX24238	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN THAO	10/7/1996	XXXXX6009780	XXXXX03268	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI HUYEN TRANG	7/6/1986	XXXXX6009087	XXXXX62131	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TUY	1/30/2003	XXXXX3006423	XXXXX72136	Giải nổ hũ	1,000
VUONG THI AI VAN	1/3/2008	XXXXX8002493	XXXXX15442	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TAN THANH	11/4/2006	XXXXX6005163	XXXXX91424	Giải nổ hũ	1,000
MAI THANH TAI	2/27/1990	XXXXX0010451	XXXXX84896	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH MINH GIANG	1/1/1990	XXXXX0001667	XXXXX47417	Giải nổ hũ	1,000
DANG BA HAI	4/3/1975	XXXXX5009240	XXXXX73080	Giải nổ hũ	1,000
DOAN DIEU THUY	6/4/2006	XXXXX6009374	XXXXX80185	Giải nổ hũ	1,000
TRAN QUANG VU	3/29/1997	XXXXX7016012	XXXXX33989	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THI THU HA	6/19/1987	XXXXX7001335	XXXXX04444	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI MY DUYEN	11/7/2008	XXXXX8008421	XXXXX24067	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THI CHAM	2/9/1982	XXXXX2054239	XXXXX34873	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI VY	3/27/1996	XXXXX6000181	XXXXX17258	Giải nổ hũ	1,000
CHU THAI VIET	3/16/2001	XXXXX1014731	XXXXX63909	Giải nổ hũ	1,000
BE THI DO	10/12/1995	XXXXX5003197	XXXXX72373	Giải nổ hũ	1,000
LOC THI BICH	4/1/2005	XXXXX5007527	XXXXX47569	Giải nổ hũ	1,000
VU HONG HA	2/24/1983	XXXXX3013120	XXXXX56078	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI BICH HAU	6/13/2002	XXXXX2011678	XXXXX01125	Giải nổ hũ	1,000
DO CAO THANG	4/9/1983	XXXXX3012570	XXXXX60480	Giải nổ hũ	1,000
LE HOANG MINH	1/7/1983	XXXXX3028655	XXXXX42412	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN TRUNG	2/3/1959	XXXXX9018366	XXXXX14032	Giải nổ hũ	1,000
HOANG MANH CUONG	3/15/2004	XXXXX4010947	XXXXX67871	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI MY DUYEN	8/11/2005	XXXXX5019313	XXXXX73018	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THANH NHA	10/30/2006	XXXXX6009622	XXXXX29903	Giải nổ hũ	1,000
HA DUC THIEN	10/21/2002	XXXXX2011443	XXXXX94912	Giải nổ hũ	1,000
DO VAN HOA	12/21/1996	XXXXX6007748	XXXXX52089	Giải nổ hũ	1,000
DONG THI PHUONG ANH	9/6/1998	XXXXX8006663	XXXXX60611	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI HUYEN	6/8/1993	XXXXX3011580	XXXXX59433	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI THUY	12/10/1978	XXXXX8021681	XXXXX09848	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI CAM TU	8/15/1982	XXXXX2004719	XXXXX62737	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THANH TUNG	12/1/1968	XXXXX8000272	XXXXX55222	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI DOAN TRANG	11/9/2006	XXXXX6009092	XXXXX74013	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRUNG DUNG	4/28/1968	XXXXX8007529	XXXXX58176	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC HUNG	3/14/2007	XXXXX7002694	XXXXX39646	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN KIM THI	1/1/1980	XXXXX0019379	XXXXX72747	Giải nổ hũ	1,000
LE MINH HIEU	1/11/2008	XXXXX8008905	XXXXX27616	Giải nổ hũ	1,000
PHAN VAN NGUYEN	6/3/2003	XXXXX3008513	XXXXX48708	Giải nổ hũ	1,000
VU THI HUE	8/17/1983	XXXXX3008246	XXXXX44696	Giải nổ hũ	1,000
DUONG VAN SON	8/7/1997	XXXXX7022914	XXXXX04981	Giải nổ hũ	1,000
HOANG NGOC TUAN	10/28/2006	XXXXX6009429	XXXXX28060	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI PHUONG	4/22/2000	XXXXX0006974	XXXXX19183	Giải nổ hũ	1,000
LAM VAN TINH	3/1/1989	XXXXX9007815	XXXXX98101	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HUNG	5/3/1981	XXXXX1003295	XXXXX86558	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THI PHUONG	8/14/1984	XXXXX4001933	XXXXX46138	Giải nổ hũ	1,000
PHAM QUOC TOAN	10/26/1985	XXXXX5004171	XXXXX45390	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MANH CUONG	6/28/1984	XXXXX4000170	XXXXX10984	Giải nổ hũ	1,000
PHAM DAN NGHI	9/7/2000	XXXXX0005559	XXXXX09984	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI NGOC	9/5/1994	XXXXX4041669	XXXXX29694	Giải nổ hũ	1,000
THAI THI THANH THAO	5/25/1993	XXXXX3002942	XXXXX88938	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THE HONG	7/14/1978	XXXXX8004376	XXXXX88578	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HA	6/18/1988	XXXXX8016903	XXXXX77747	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TIEN	6/29/1994	XXXXX4008319	XXXXX56345	Giải nổ hũ	1,000
DAU XUAN VU	4/22/2005	XXXXX5000642	XXXXX50003	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THAI PHUNG	1/1/2006	XXXXX6003637	XXXXX27899	Giải nổ hũ	1,000
HA THI QUE HUONG	1/3/1981	XXXXX1048422	XXXXX91515	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN PHONG	10/10/1979	XXXXX9052714	XXXXX82368	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THU UYEN	6/5/1999	XXXXX9028254	XXXXX08467	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI LIEN	9/3/1999	XXXXX9006037	XXXXX41026	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THU	3/14/2002	XXXXX2005723	XXXXX32378	Giải nổ hũ	1,000
BUI HA PHUONG	2/15/2005	XXXXX5038010	XXXXX62320	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI DIEU HIEN	12/3/1976	XXXXX6005734	XXXXX89261	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN NAM	9/5/1991	XXXXX1022809	XXXXX76782	Giải nổ hũ	1,000
TA HUU THOAN	4/11/1990	XXXXX0001005	XXXXX22196	Giải nổ hũ	1,000
KIM THI THI	3/8/1998	XXXXX8008554	XXXXX04295	Giải nổ hũ	1,000
VO THI HUYEN TRAN	4/24/2008	XXXXX8008453	XXXXX14246	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI BICH LE THUY	7/1/1979	XXXXX9011363	XXXXX60989	Giải nổ hũ	1,000
DO THI HANG	8/9/1993	XXXXX3007769	XXXXX82446	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI HAO	9/1/1988	XXXXX8009151	XXXXX58376	Giải nổ hũ	1,000
HOANG TU ANH	12/24/1994	XXXXX4000674	XXXXX32868	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THE HIEU	9/18/2001	XXXXX1001626	XXXXX05950	Giải nổ hũ	1,000
LAI THE HUNG	11/7/1989	XXXXX9033891	XXXXX26289	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU HUNG	9/7/1989	XXXXX9003643	XXXXX27726	Giải nổ hũ	1,000
MAI TRAN MY LINH	7/20/2007	XXXXX7006250	XXXXX80536	Giải nổ hũ	1,000
VI SY LUAN	11/12/2007	XXXXX7016168	XXXXX65207	Giải nổ hũ	1,000
DANG VAN DO	7/27/2000	XXXXX0006226	XXXXX19161	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN MONG TIEN	8/6/1995	XXXXX5004969	XXXXX44445	Giải nổ hũ	1,000
TRINH MINH THU	9/4/2005	XXXXX5003453	XXXXX13179	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN NGOC VIEN LAM	1/15/2007	XXXXX7011536	XXXXX07285	Giải nổ hũ	1,000
TRAN DUY DAI	8/11/1998	XXXXX8002103	XXXXX10898	Giải nổ hũ	1,000
BUI HONG HANH	12/19/1986	XXXXX6008296	XXXXX58449	Giải nổ hũ	1,000
LU THI VAN	4/22/2005	XXXXX5006849	XXXXX07024	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN LY HUNG	9/9/2004	XXXXX4012243	XXXXX47487	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH CHIEN	10/11/1999	XXXXX9007664	XXXXX46084	Giải nổ hũ	1,000
DAO KHAC KHUONG	1/22/1986	XXXXX6010444	XXXXX33254	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC TRUNG	12/17/1990	XXXXX0004563	XXXXX73565	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HUONG THANH	5/15/1974	XXXXX4008680	XXXXX29925	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH LIEM	9/26/1980	XXXXX0000558	XXXXX94113	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG MINH	3/19/1984	XXXXX4016944	XXXXX87896	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN NONG	7/30/1973	XXXXX3008238	XXXXX17938	Giải nổ hũ	1,000
VANG A LU	6/7/2009	XXXXX9000003	XXXXX47355	Giải nổ hũ	1,000
VU THI KIM ANH	12/16/1996	XXXXX6001441	XXXXX64598	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI THU HANG	9/28/2004	XXXXX4004564	XXXXX64136	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOAN	3/31/1983	XXXXX3053308	XXXXX88356	Giải nổ hũ	1,000
HO THE CHUONG	1/1/1979	XXXXX9010909	XXXXX27577	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TAI TU	11/25/2009	XXXXX9004847	XXXXX16761	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN XUAN HUNG	6/3/1980	XXXXX0022588	XXXXX19429	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC TUNG	12/4/2004	XXXXX4010776	XXXXX01370	Giải nổ hũ	1,000
CHE THI THANH	6/12/1983	XXXXX3005275	XXXXX96676	Giải nổ hũ	1,000
DINH VAN HAN	7/2/1987	XXXXX7013542	XXXXX08185	Giải nổ hũ	1,000
NGO TRUONG PHI	11/16/2005	XXXXX5003564	XXXXX71221	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI DIEP	2/10/1977	XXXXX7008754	XXXXX99900	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HANG	7/13/1992	XXXXX2005778	XXXXX43153	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN QUYET	12/20/1993	XXXXX3000406	XXXXX80919	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TUYET TRINH	6/29/1988	XXXXX8011596	XXXXX33789	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NHU QUYNH	1/26/2002	XXXXX2003802	XXXXX89321	Giải nổ hũ	1,000
LO VAN TIEP	4/9/2004	XXXXX4009095	XXXXX08783	Giải nổ hũ	1,000
NGO CONG NAM	9/22/2006	XXXXX6006626	XXXXX65422	Giải nổ hũ	1,000
LO LUU TIEN DAT	9/16/2006	XXXXX6009554	XXXXX60906	Giải nổ hũ	1,000
LAI THANH NGOC	10/13/2007	XXXXX7005716	XXXXX24718	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NU	3/28/1986	XXXXX6011656	XXXXX82669	Giải nổ hũ	1,000
DAO ANH DUC	6/21/2006	XXXXX6013308	XXXXX68076	Giải nổ hũ	1,000
DANG DINH VINH	2/10/1988	XXXXX8017992	XXXXX57097	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG QUOC TIEN	11/24/2006	XXXXX6009313	XXXXX19917	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU TUAN	2/3/1986	XXXXX6018820	XXXXX67899	Giải nổ hũ	1,000
MAI HUY THONG	12/27/1995	XXXXX5022478	XXXXX40319	Giải nổ hũ	1,000
LY VAN PHAT	6/12/2001	XXXXX1009288	XXXXX06431	Giải nổ hũ	1,000
DAO THI LY	9/20/1988	XXXXX8003571	XXXXX45232	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG THI QUYET	7/30/1957	XXXXX7002797	XXXXX66990	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI XUAN THU	2/15/2003	XXXXX3003601	XXXXX59926	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI ANH	6/6/2008	XXXXX8008414	XXXXX15543	Giải nổ hũ	1,000
CAO THI MAI TRINH	11/1/2008	XXXXX8018971	XXXXX48954	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH SANG	9/4/2004	XXXXX4027165	XXXXX13602	Giải nổ hũ	1,000
DINH HAI HUY	11/16/2004	XXXXX4004908	XXXXX91815	Giải nổ hũ	1,000
LE XUAN MINH	3/6/1990	XXXXX0006997	XXXXX86758	Giải nổ hũ	1,000
LE HONG HAI	1/29/1971	XXXXX1009383	XXXXX54587	Giải nổ hũ	1,000
VU NGOC NHU QUYNH	2/23/2007	XXXXX7010879	XXXXX47388	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NGUYEN BINH	1/3/1998	XXXXX8002962	XXXXX74680	Giải nổ hũ	1,000
LUONG TRONG HUNG	1/18/2006	XXXXX6029488	XXXXX62236	Giải nổ hũ	1,000
DINH VAN NGHIA	4/14/2007	XXXXX7007086	XXXXX14258	Giải nổ hũ	1,000
VU QUANG HUY	12/14/2008	XXXXX8009724	XXXXX76708	Giải nổ hũ	1,000
TRAN QUANG DUC TOAN	8/16/1999	XXXXX9001367	XXXXX78522	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HOAI THU TRANG	3/20/2008	XXXXX8003369	XXXXX30418	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HONG	2/10/1979	XXXXX9001832	XXXXX70883	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN PHU	4/12/1990	XXXXX0006501	XXXXX33273	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI XIM	11/18/1992	XXXXX2008194	XXXXX95602	Giải nổ hũ	1,000
HOANG HUNG MANH	5/5/2008	XXXXX8005825	XXXXX47726	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN TUAN	11/29/1975	XXXXX5000518	XXXXX49023	Giải nổ hũ	1,000
DAO VAN HANH	12/27/1988	XXXXX8046167	XXXXX69941	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TO NHU	6/17/2003	XXXXX3007477	XXXXX30778	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HUU HAU	8/22/1975	XXXXX5000339	XXXXX49486	Giải nổ hũ	1,000
BUI MINH CONG	3/25/1986	XXXXX6006855	XXXXX00999	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THU HA	9/19/1974	XXXXX4003001	XXXXX26631	Giải nổ hũ	1,000
MAC THI NGUYEN	6/6/1983	XXXXX3012553	XXXXX35996	Giải nổ hũ	1,000
LA THI THU	12/17/1987	XXXXX7011039	XXXXX51942	Giải nổ hũ	1,000
LE THI THU	6/23/1989	XXXXX9024565	XXXXX01444	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
CAO THI DIU	3/1/1988	XXXXX8005954	XXXXX44677	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN CUONG	10/10/1990	XXXXX0002868	XXXXX62886	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI HONG NHI	6/5/1984	XXXXX4012912	XXXXX78979	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI HUE	9/24/1979	XXXXX9048869	XXXXX66375	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC DUNG	7/25/2005	XXXXX5019622	XXXXX05026	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN TRUONG	5/16/1999	XXXXX9006189	XXXXX16041	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN MUOI	1/1/1955	XXXXX5003136	XXXXX51079	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI MINH NGOC	12/11/2005	XXXXX5013042	XXXXX84390	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN DAN	7/12/1982	XXXXX2007329	XXXXX20992	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG ANH HAO	10/6/1997	XXXXX7008242	XXXXX64578	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU TRINH	11/9/1986	XXXXX6012789	XXXXX18282	Giải nổ hũ	1,000
IOE NGUYEN NGOC MAI THU	2/18/2007	XXXXX7004968	XXXXX59136	Giải nổ hũ	1,000
HUA VAN NHO	6/22/1990	XXXXX0011108	XXXXX27005	Giải nổ hũ	1,000
PHAM TRUNG NGHIA	7/2/1981	XXXXX1033243	XXXXX90207	Giải nổ hũ	1,000
THACH HONG NHUT	6/29/2005	XXXXX5011200	XXXXX11602	Giải nổ hũ	1,000
LY LAN HUONG	6/3/2006	XXXXX6004058	XXXXX60794	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MAI KHANG	11/12/2007	XXXXX7003380	XXXXX44982	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HUU	4/9/1997	XXXXX7001969	XXXXX30234	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH THANG	6/19/2008	XXXXX8028168	XXXXX29097	Giải nổ hũ	1,000
PHAM XUAN MINH	5/1/1989	XXXXX9008744	XXXXX56765	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI HUYEN SUONG	12/3/1983	XXXXX3006163	XXXXX15686	Giải nổ hũ	1,000
DANG ICH HAO	9/14/1989	XXXXX9000048	XXXXX75386	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI NGOC HUYEN	1/9/1993	XXXXX3010204	XXXXX73830	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LE HANG	5/24/1971	XXXXX1022582	XXXXX50593	Giải nổ hũ	1,000
HA TIEN VINH	12/20/1985	XXXXX5013520	XXXXX09985	Giải nổ hũ	1,000
DO HOANG GIANG	7/10/1989	XXXXX9011303	XXXXX19999	Giải nổ hũ	1,000
VO VAN CUONG	4/12/1996	XXXXX6016532	XXXXX53395	Giải nổ hũ	1,000
LE THANH NGHIA	11/16/1994	XXXXX4003939	XXXXX02765	Giải nổ hũ	1,000
LE THI THUY	5/15/1999	XXXXX9003073	XXXXX62646	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN BINH	10/14/1974	XXXXX4006668	XXXXX08599	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN QUANG	9/25/1980	XXXXX0004555	XXXXX10100	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MAI	6/21/1992	XXXXX2020265	XXXXX90731	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN QUY	6/22/1997	XXXXX7001444	XXXXX35666	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN LUAN	1/1/1990	XXXXX0018079	XXXXX77070	Giải nổ hũ	1,000
LO VAN HUY	10/5/1985	XXXXX5019232	XXXXX43585	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI LAN ANH	11/23/2004	XXXXX4009922	XXXXX52004	Giải nổ hũ	1,000
TRAN LE THUY UYEN	2/8/2008	XXXXX8009775	XXXXX96350	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TIEN LINH	6/16/2002	XXXXX2025426	XXXXX22760	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN TRUONG	1/4/1988	XXXXX8012607	XXXXX80444	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LINH DAN	9/15/2007	XXXXX7002975	XXXXX75339	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN NGHIA	2/4/1979	XXXXX9008243	XXXXX90434	Giải nổ hũ	1,000
LE THI THAM	3/14/1988	XXXXX8004745	XXXXX41467	Giải nổ hũ	1,000
TRAN PHUOC HAU	9/19/2006	XXXXX6000569	XXXXX02424	Giải nổ hũ	1,000
DO VAN CUONG	8/9/1979	XXXXX9006534	XXXXX59315	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN HUAN	8/13/1992	XXXXX2008806	XXXXX43637	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH LONG	10/21/1970	XXXXX0012642	XXXXX84462	Giải nổ hũ	1,000
PHAM MANH HUNG	5/23/2008	XXXXX8000086	XXXXX65112	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG QUANG HUY	3/30/2005	XXXXX5012225	XXXXX50730	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH THAI QUOC	3/30/1985	XXXXX5006047	XXXXX96643	Giải nổ hũ	1,000
LE THI UT NGUNG	9/2/1986	XXXXX6004445	XXXXX47958	Giải nổ hũ	1,000
PHAM TRUNG KIEN	5/9/2003	XXXXX3008184	XXXXX86999	Giải nổ hũ	1,000
BUI BAO KHANH	3/3/2006	XXXXX6006651	XXXXX23229	Giải nổ hũ	1,000
BUI THANH HOANG	6/30/2006	XXXXX6007438	XXXXX28481	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN XUAN TIEN	12/28/1981	XXXXX1014870	XXXXX01469	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI KIM ANH	9/4/2004	XXXXX4012025	XXXXX93494	Giải nổ hũ	1,000
HOANG KIM LE	9/16/2008	XXXXX8003725	XXXXX11182	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI BAO NGOC	5/30/2006	XXXXX6002503	XXXXX00834	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DOAN THI CAM TU	7/7/1988	XXXXX8017384	XXXXX41719	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HAI YEN	11/25/2009	XXXXX9021148	XXXXX68538	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG MINH KHOI	8/31/1985	XXXXX5006962	XXXXX33579	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TAT THANG	10/4/1974	XXXXX4029914	XXXXX93869	Giải nổ hũ	1,000
HO MINH DUNG	4/8/1984	XXXXX4019921	XXXXX78289	Giải nổ hũ	1,000
TRAN PHI YEN	8/7/1977	XXXXX7001534	XXXXX66286	Giải nổ hũ	1,000
TRINH THI TOAN	8/21/1993	XXXXX3017649	XXXXX96714	Giải nổ hũ	1,000
PHUONG QUI NGOC	9/30/1989	XXXXX9021608	XXXXX60406	Giải nổ hũ	1,000
LE QUOC CUONG	8/22/2007	XXXXX7005203	XXXXX51597	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THU HA	10/30/2006	XXXXX6008198	XXXXX91862	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI NGOAN	1/24/2005	XXXXX5000363	XXXXX60002	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN PHUONG	3/6/2008	XXXXX8003349	XXXXX84687	Giải nổ hũ	1,000
NGO XUAN NHO	4/1/2004	XXXXX4011432	XXXXX10038	Giải nổ hũ	1,000
Y THAI NIE	11/15/1992	XXXXX2016906	XXXXX68124	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DUONG	8/20/2006	XXXXX6688948	XXXXX79182	Giải nổ hũ	1,000
DANG QUOC HOAN	5/20/1978	XXXXX8000819	XXXXX52154	Giải nổ hũ	1,000
HONG HUU TRONG	1/1/1995	XXXXX5009177	XXXXX76807	Giải nổ hũ	1,000
TRAN LONG AN	1/13/1989	XXXXX9020373	XXXXX79186	Giải nổ hũ	1,000
MAC MINH QUAN	11/25/2009	XXXXX9002589	XXXXX79928	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN KHAC MANH	11/20/2001	XXXXX1024655	XXXXX54096	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DUC	4/8/1997	XXXXX7000283	XXXXX49377	Giải nổ hũ	1,000
VI VAN PHU	8/12/1993	XXXXX3006751	XXXXX76169	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MY TUYET	2/1/1970	XXXXX0004543	XXXXX37778	Giải nổ hũ	1,000
TA THI THANH NHAN	8/29/1999	XXXXX9002227	XXXXX70046	Giải nổ hũ	1,000
LE CONG HIEU	9/19/1974	XXXXX4013521	XXXXX25027	Giải nổ hũ	1,000
VO CHI TIN	10/1/2001	XXXXX1004305	XXXXX44872	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HOAI THU	2/26/1990	XXXXX0003561	XXXXX38272	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NAM DUC	6/30/1979	XXXXX9006464	XXXXX64824	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI NGOC	6/10/1989	XXXXX9004453	XXXXX68013	Giải nổ hũ	1,000
PHAN TRUNG NGOAN	4/20/1977	XXXXX7008011	XXXXX99246	Giải nổ hũ	1,000
VU THI VAN MAI	11/7/2009	XXXXX9006477	XXXXX09127	Giải nổ hũ	1,000
LE HUYNH MINH NHAT	1/1/1996	XXXXX6003678	XXXXX70780	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THANH TUAN	5/29/2000	XXXXX0010875	XXXXX17833	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HUNG	6/8/1982	XXXXX2000405	XXXXX61982	Giải nổ hũ	1,000
TRAN PHUONG BINH	1/1/1980	XXXXX0011157	XXXXX46452	Giải nổ hũ	1,000
HA VAN SON	9/19/2002	XXXXX2012130	XXXXX25814	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN ANH TUAN	5/17/2006	XXXXX6000288	XXXXX93206	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HANH	7/13/1979	XXXXX9009630	XXXXX15247	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN LINH	10/22/1989	XXXXX9038092	XXXXX56222	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HONG KIEN	8/13/1986	XXXXX6000931	XXXXX14667	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HIEU	11/23/2004	XXXXX4008162	XXXXX42855	Giải nổ hũ	1,000
DAO NGOC TRA GIANG	8/6/2008	XXXXX8006292	XXXXX03721	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN NHAT	11/19/1998	XXXXX8007358	XXXXX36142	Giải nổ hũ	1,000
LAI VAN QUAN	6/11/1981	XXXXX1010788	XXXXX73319	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH DANH	1/13/2000	XXXXX0022121	XXXXX19850	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI LIEN	5/2/2000	XXXXX0004869	XXXXX48654	Giải nổ hũ	1,000
QUANG THI SINH	12/12/1993	XXXXX3011746	XXXXX62868	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI OANH	3/3/1983	XXXXX3035591	XXXXX06366	Giải nổ hũ	1,000
VO VAN BE TU	3/29/1987	XXXXX7000391	XXXXX01855	Giải nổ hũ	1,000
TRAN QUOC BAO	3/29/2004	XXXXX4006952	XXXXX58093	Giải nổ hũ	1,000
KHUAT QUANG HUY	9/27/1998	XXXXX8022413	XXXXX47788	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUOC DUY	5/4/2000	XXXXX0000862	XXXXX71400	Giải nổ hũ	1,000
HO MONG NGHI	8/12/2003	XXXXX3010852	XXXXX60421	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI TIN	12/22/1982	XXXXX2007836	XXXXX85408	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG NAM	5/23/2001	XXXXX1005802	XXXXX31768	Giải nổ hũ	1,000
HA DINH LINH	12/22/1999	XXXXX9005538	XXXXX11836	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DOAN DUC TAM	10/2/1992	XXXXX2009776	XXXXX75000	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN HOAI BAO	11/18/2009	XXXXX9008704	XXXXX89659	Giải nổ hũ	1,000
TRAN KIM DUC	6/6/1994	XXXXX4001446	XXXXX09513	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HAI YEN	11/27/2009	XXXXX9013498	XXXXX90271	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI VUI	4/14/1985	XXXXX5026587	XXXXX37038	Giải nổ hũ	1,000
DOAN DINH TIEN	6/14/2005	XXXXX5013213	XXXXX34377	Giải nổ hũ	1,000
LE THI NHIEN	11/7/1967	XXXXX7000787	XXXXX29786	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN KHANH	3/1/1973	XXXXX3002313	XXXXX33178	Giải nổ hũ	1,000
TA HUU TUYEN	4/6/1976	XXXXX6001791	XXXXX90462	Giải nổ hũ	1,000
NENH THI TRANG	12/24/2001	XXXXX1002075	XXXXX56241	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HOAI	10/2/1982	XXXXX2010806	XXXXX65869	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN MUNG	10/5/1992	XXXXX2008217	XXXXX40443	Giải nổ hũ	1,000
DAO MINH HIEU	1/1/1964	XXXXX4003829	XXXXX56621	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC MINH	1/12/1993	XXXXX3045946	XXXXX76868	Giải nổ hũ	1,000
PHAM QUANG MINH	10/28/2002	XXXXX2001524	XXXXX32842	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI HANG	10/2/1984	XXXXX4046191	XXXXX41230	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG LAM	9/3/2004	XXXXX4021332	XXXXX82004	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUE	5/30/1986	XXXXX6001123	XXXXX80279	Giải nổ hũ	1,000
VU XUAN TINH	5/2/1993	XXXXX3002653	XXXXX82062	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN THUAN	8/9/1993	XXXXX3006902	XXXXX59020	Giải nổ hũ	1,000
LE CANH QUOC	7/25/1977	XXXXX7000055	XXXXX87769	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH KIM	6/18/1997	XXXXX7000053	XXXXX51509	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HOANG OANH	10/10/2000	XXXXX0000385	XXXXX28634	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TUAN ANH	11/20/2002	XXXXX2001219	XXXXX59752	Giải nổ hũ	1,000
TRAN TOAN SUU	3/12/2009	XXXXX9014003	XXXXX51048	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THANH NGAN	1/30/2005	XXXXX5015435	XXXXX98885	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH HUY NHAT	3/22/2000	XXXXX0011121	XXXXX64910	Giải nổ hũ	1,000
TONG THI HIEN	8/7/2001	XXXXX1002967	XXXXX89683	Giải nổ hũ	1,000
LE THI KIEU OANH	11/13/1996	XXXXX6000618	XXXXX58524	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN THANG	9/27/1987	XXXXX7012130	XXXXX26187	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TIEN VAN	6/5/2002	XXXXX2010356	XXXXX45214	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH TRUNG	4/25/2000	XXXXX0002169	XXXXX46130	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THACH BIEN	2/18/1997	XXXXX7018557	XXXXX73097	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DO HOANG ANH	12/20/2007	XXXXX7044283	XXXXX67142	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUY MINH	10/7/1997	XXXXX7009999	XXXXX53956	Giải nổ hũ	1,000
KIEU THANH THU	1/27/2008	XXXXX8045603	XXXXX30205	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TOAN	3/14/1972	XXXXX2029538	XXXXX06262	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THAO VY	4/26/2009	XXXXX9004991	XXXXX43270	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DAI	4/20/1973	XXXXX3005526	XXXXX79389	Giải nổ hũ	1,000
CHAU QUANG THANH	11/22/2005	XXXXX5001406	XXXXX04812	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUONG	3/31/1981	XXXXX1020870	XXXXX59498	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC BON	5/8/1974	XXXXX4008861	XXXXX05379	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN VUI	6/23/1984	XXXXX4024577	XXXXX13688	Giải nổ hũ	1,000
DO DUY THANH	3/8/1983	XXXXX3000558	XXXXX30120	Giải nổ hũ	1,000
DONG DUC CUONG	1/1/1994	XXXXX4002465	XXXXX70683	Giải nổ hũ	1,000
THAI THI NHUNG	5/18/2004	XXXXX4007186	XXXXX65926	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI PHUONG	10/30/1990	XXXXX0009980	XXXXX42904	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HOA	9/7/1988	XXXXX8004155	XXXXX58284	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI THAO NGUYEN	11/3/1995	XXXXX5003815	XXXXX08425	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI MAI PHUONG	7/13/2007	XXXXX7033115	XXXXX20049	Giải nổ hũ	1,000
VU THANH TUNG	1/17/1995	XXXXX5011385	XXXXX72580	Giải nổ hũ	1,000
TA VAN TOAN	5/30/1989	XXXXX9042663	XXXXX82526	Giải nổ hũ	1,000
HA THI DUNG	11/20/2004	XXXXX4009918	XXXXX15204	Giải nổ hũ	1,000
HA VAN DUOC	5/21/1990	XXXXX0006362	XXXXX29569	Giải nổ hũ	1,000
HO HA HAI	1/24/2007	XXXXX7001905	XXXXX05316	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THU VAN	10/10/1985	XXXXX5012333	XXXXX53111	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUYNH THIEN HAO	6/30/2008	XXXXX8005363	XXXXX87081	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THI MY NUONG	10/3/1995	XXXXX5035621	XXXXX55043	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI LOAN	11/12/1991	XXXXX1000964	XXXXX81159	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI BICH VAN	7/6/1986	XXXXX6008415	XXXXX81818	Giải nổ hũ	1,000
LO VAN PHU	3/26/2007	XXXXX7012284	XXXXX77288	Giải nổ hũ	1,000
DAO THI TUAT	3/28/1968	XXXXX8036464	XXXXX57142	Giải nổ hũ	1,000
TRINH QUANG NAM	9/19/1986	XXXXX6010806	XXXXX17612	Giải nổ hũ	1,000
DOAN BICH TRAM	9/11/1984	XXXXX4005501	XXXXX42941	Giải nổ hũ	1,000
LE BA HUNG	5/8/1985	XXXXX5010446	XXXXX80585	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LAN	11/30/1983	XXXXX3012429	XXXXX89398	Giải nổ hũ	1,000
MAI VAN THANG	9/3/1989	XXXXX9001322	XXXXX42080	Giải nổ hũ	1,000
DO HOANG NHANH	7/30/2003	XXXXX3002091	XXXXX43218	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG SANG	3/30/2009	XXXXX9001375	XXXXX72680	Giải nổ hũ	1,000
TRAN XUAN HUY	5/20/2005	XXXXX5005210	XXXXX25224	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI LINH	3/24/2003	XXXXX3005721	XXXXX40611	Giải nổ hũ	1,000
LE THI THANH HIEN	4/4/1989	XXXXX9025302	XXXXX25083	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HAI YEN	2/25/2006	XXXXX6007303	XXXXX07684	Giải nổ hũ	1,000
THACH TU	1/1/1984	XXXXX4014248	XXXXX79404	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MINH PHUONG	7/14/1984	XXXXX4007265	XXXXX37213	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HOA	8/9/1976	XXXXX6001237	XXXXX09667	Giải nổ hũ	1,000
DINH QUANG TIEN	11/4/1987	XXXXX7018349	XXXXX87535	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NANG TAM	10/18/1981	XXXXX1023783	XXXXX13004	Giải nổ hũ	1,000
LE THIET HUNG	3/16/1993	XXXXX3000984	XXXXX96793	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LINH	5/26/2005	XXXXX5025722	XXXXX32605	Giải nổ hũ	1,000
KIEU THI KIEM	1/1/1985	XXXXX5031267	XXXXX63695	Giải nổ hũ	1,000
HO DOAN BAO ANH	11/20/2004	XXXXX4001519	XXXXX07208	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI NGOC LINH	6/6/2003	XXXXX3002681	XXXXX01785	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN DUC	9/13/2005	XXXXX5005066	XXXXX15783	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG MANH TRI	1/20/1982	XXXXX2000642	XXXXX32132	Giải nổ hũ	1,000
LE GIA KHANH	3/4/2004	XXXXX4021551	XXXXX15043	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN TOI	3/25/1997	XXXXX7007041	XXXXX99041	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUYEN	11/12/1991	XXXXX1004850	XXXXX50333	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HANH	6/25/1978	XXXXX8034697	XXXXX16897	Giải nổ hũ	1,000
NGHIEM THI HIEN	8/22/1988	XXXXX8021492	XXXXX98466	Giải nổ hũ	1,000
DO XUAN TUNG	11/27/2009	XXXXX9011234	XXXXX83693	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TRAN	2/3/1977	XXXXX7008733	XXXXX77668	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THANH TUNG	8/29/1998	XXXXX8005959	XXXXX18656	Giải nổ hũ	1,000
HOANG HUONG GIANG	8/16/2006	XXXXX6013765	XXXXX65071	Giải nổ hũ	1,000
DUONG ANH KIET	10/30/2008	XXXXX8003041	XXXXX59240	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI TAM	2/10/1985	XXXXX5010102	XXXXX09687	Giải nổ hũ	1,000
LE THU TRA	12/26/1999	XXXXX9024530	XXXXX10829	Giải nổ hũ	1,000
PHAM ANH TUAN	11/7/1987	XXXXX7008865	XXXXX76683	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THAO NGUYEN	2/13/1995	XXXXX5000014	XXXXX44442	Giải nổ hũ	1,000
TRINH HOANG TRANG	9/24/1993	XXXXX3007474	XXXXX84193	Giải nổ hũ	1,000
TRAN BICH TRAM	10/3/2008	XXXXX8001765	XXXXX21704	Giải nổ hũ	1,000
DINH VAN LUAN	1/28/1979	XXXXX9015319	XXXXX08368	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN BAC	5/25/1981	XXXXX1026365	XXXXX55766	Giải nổ hũ	1,000
LE THI TRA	8/3/2004	XXXXX4020317	XXXXX59653	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRUONG CHINH	12/9/2000	XXXXX0006224	XXXXX21308	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MINH TRANG	7/7/1984	XXXXX4005596	XXXXX61296	Giải nổ hũ	1,000
BUI TRAN KHA	7/15/2002	XXXXX2015673	XXXXX72030	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN XUAN KHOI	4/7/1973	XXXXX3011225	XXXXX40219	Giải nổ hũ	1,000
DANH VAN THAM	1/1/1981	XXXXX1011731	XXXXX92304	Giải nổ hũ	1,000
MAI QUY VUONG	9/20/1978	XXXXX8016511	XXXXX88429	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC HA	6/4/1991	XXXXX1001925	XXXXX29626	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TRUC	7/18/1993	XXXXX3006522	XXXXX56350	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN HIEU	3/7/1970	XXXXX0004372	XXXXX91936	Giải nổ hũ	1,000
TRAN XUAN THANH	12/17/1977	XXXXX7011958	XXXXX49798	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HIEN	9/1/1987	XXXXX7001023	XXXXX72087	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DANG THI XUAN	12/10/1996	XXXXX6007001	XXXXX08602	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN CONG	4/16/1993	XXXXX3007297	XXXXX86271	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DINH	4/12/1970	XXXXX0013183	XXXXX69524	Giải nổ hũ	1,000
DANH KIA	1/1/1955	XXXXX5009550	XXXXX19118	Giải nổ hũ	1,000
HA NGOC TU	11/29/2007	XXXXX7003599	XXXXX13891	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG VAN SON	11/8/1977	XXXXX7007798	XXXXX36904	Giải nổ hũ	1,000
TONG THI KIM THUY	4/9/1972	XXXXX2006075	XXXXX96555	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TO TAM	5/10/1968	XXXXX8014135	XXXXX03901	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC KIEU ANH	3/6/2006	XXXXX6008563	XXXXX06672	Giải nổ hũ	1,000
CAO THI ANH THU	11/24/2009	XXXXX9002265	XXXXX07982	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN KHOA	11/27/1994	XXXXX4007326	XXXXX61513	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN LAN	8/24/1990	XXXXX0016059	XXXXX51878	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN SANG	8/27/1988	XXXXX8007152	XXXXX30735	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN QUAN	10/14/1987	XXXXX7049837	XXXXX25985	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THI THANH HUONG	3/4/1971	XXXXX1025266	XXXXX05459	Giải nổ hũ	1,000
DO THI THUY	3/3/1959	XXXXX9006842	XXXXX26674	Giải nổ hũ	1,000
TRINH KHAC KIEN	10/19/1994	XXXXX4036252	XXXXX66696	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THI MY LE	2/27/2005	XXXXX5001063	XXXXX88205	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI THU HIEN	11/30/2002	XXXXX2006486	XXXXX34467	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN SY HUYNH	10/14/1989	XXXXX9000650	XXXXX27027	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI PHUONG THUY	7/17/2009	XXXXX9004154	XXXXX89484	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN THANH	7/8/1987	XXXXX7006872	XXXXX30699	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI PHUONG ANH	8/5/2001	XXXXX1011180	XXXXX90508	Giải nổ hũ	1,000
VO HOANG PHONG	2/19/1992	XXXXX2008260	XXXXX30589	Giải nổ hũ	1,000
MAI TRAM ANH	8/12/1972	XXXXX2030445	XXXXX76087	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUANG DUNG	1/6/1979	XXXXX9011284	XXXXX85458	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CHAU BAO MINH	11/30/2009	XXXXX9009737	XXXXX93921	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI NGHIA	10/24/1993	XXXXX3004900	XXXXX98807	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN TAM	10/2/1981	XXXXX1005813	XXXXX27464	Giải nổ hũ	1,000
PHAN VAN MINH HIEU	6/7/1991	XXXXX1002353	XXXXX31510	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI THU HUONG	12/8/1992	XXXXX2027555	XXXXX80592	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUNG	1/4/1972	XXXXX2015963	XXXXX64357	Giải nổ hũ	1,000
CU THI KIEU TRINH	2/12/2005	XXXXX5004005	XXXXX08977	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG DAI DUNG	1/20/2000	XXXXX0014192	XXXXX11598	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HOAI	8/14/1988	XXXXX8001856	XXXXX25546	Giải nổ hũ	1,000
VO THANH TRA	12/12/1973	XXXXX3024845	XXXXX83717	Giải nổ hũ	1,000
HO QUANG VINH	5/25/2006	XXXXX6016878	XXXXX40525	Giải nổ hũ	1,000
VU THI HIEN	2/2/1991	XXXXX1002455	XXXXX04666	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THI DIEM	8/30/1995	XXXXX5001263	XXXXX14385	Giải nổ hũ	1,000
THACH PHUOC	1/1/1965	XXXXX5001519	XXXXX93697	Giải nổ hũ	1,000
LO VAN DAT	12/5/2007	XXXXX7012347	XXXXX79058	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUONG	3/30/1979	XXXXX9006553	XXXXX61979	Giải nổ hũ	1,000
MAI THI THAM	1/18/1992	XXXXX2001596	XXXXX53083	Giải nổ hũ	1,000
TRAN CONG DUNG	9/22/2003	XXXXX3001293	XXXXX37406	Giải nổ hũ	1,000
QUACH THI THUY HOA	11/17/2008	XXXXX8006677	XXXXX16948	Giải nổ hũ	1,000
PHAN BINH MINH	12/9/1988	XXXXX8001781	XXXXX06702	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TUAN DANG KHOA	8/2/1983	XXXXX3014605	XXXXX51538	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI HOA	4/16/1989	XXXXX9004880	XXXXX76045	Giải nổ hũ	1,000
CAN VIET HOANG	2/26/2005	XXXXX5056729	XXXXX08692	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI THUY	7/16/2001	XXXXX1015934	XXXXX46088	Giải nổ hũ	1,000
VU THI THUY	9/29/1980	XXXXX0008571	XXXXX26390	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN YEN VY	6/25/2001	XXXXX1000185	XXXXX25977	Giải nổ hũ	1,000
VO THUY HUYNH	9/30/2005	XXXXX5006422	XXXXX72480	Giải nổ hũ	1,000
LY THI HUE	2/17/1977	XXXXX7007083	XXXXX82280	Giải nổ hũ	1,000
PHAM QUANG DUC	4/20/1980	XXXXX0009914	XXXXX95279	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NHU QUYNH	10/22/2006	XXXXX6011535	XXXXX14399	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HAI YEN	5/23/1997	XXXXX7000290	XXXXX77332	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DINH THI TAM ANH	6/29/2009	XXXXX9004973	XXXXX68209	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THUY LINH	11/6/2007	XXXXX7005344	XXXXX36176	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI DUNG	8/6/1991	XXXXX1014599	XXXXX59736	Giải nổ hũ	1,000
PHAM CONG THANH	11/10/1996	XXXXX6018268	XXXXX96666	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI LAP	4/3/1997	XXXXX7002991	XXXXX92812	Giải nổ hũ	1,000
DO THANH TUNG	1/1/1976	XXXXX6014980	XXXXX49757	Giải nổ hũ	1,000
VU HOANG NAM	11/12/1998	XXXXX8014607	XXXXX40011	Giải nổ hũ	1,000
THIEU GIA LONG	6/8/2000	XXXXX0000994	XXXXX85806	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NGUYEN THI NHA VI	1/4/1988	XXXXX8000777	XXXXX09000	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH XUAN	1/6/1983	XXXXX3035645	XXXXX64466	Giải nổ hũ	1,000
DI NGAN MIN	1/19/2005	XXXXX5001398	XXXXX58706	Giải nổ hũ	1,000
LE HUYNH THANH NGAN	1/17/1998	XXXXX8000095	XXXXX50447	Giải nổ hũ	1,000
PHAM DINH TAM	11/15/2008	XXXXX8002220	XXXXX56359	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU YEN	4/10/1990	XXXXX0001791	XXXXX96523	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HONG NGOC	6/12/1982	XXXXX2003883	XXXXX20682	Giải nổ hũ	1,000
DO THUY DUONG	3/3/2001	XXXXX1005243	XXXXX66261	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN CHINH	6/12/1985	XXXXX5012477	XXXXX35379	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TINH	9/19/1961	XXXXX1004432	XXXXX66479	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI PHUONG	5/3/1990	XXXXX0007178	XXXXX50587	Giải nổ hũ	1,000
TRAN MINH NGUYEN	8/3/2006	XXXXX6001441	XXXXX08237	Giải nổ hũ	1,000
LUONG VAN TUAN	7/1/1990	XXXXX0003845	XXXXX57456	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN TRUNG	5/20/1995	XXXXX5004420	XXXXX54559	Giải nổ hũ	1,000
BUI THANH TRA	11/6/2004	XXXXX4009274	XXXXX83255	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH THANH TRUNG	12/17/1977	XXXXX7017000	XXXXX17920	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN XUAN HUNG	12/30/1978	XXXXX8029234	XXXXX19999	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN Y TUONG	1/1/1962	XXXXX2005204	XXXXX80445	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI VAN DUNG	8/29/2003	XXXXX3005925	XXXXX01952	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HANG	3/31/1986	XXXXX6028528	XXXXX80447	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG DINH VUONG QUOC	4/1/2004	XXXXX4006986	XXXXX46242	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC HA	7/5/1980	XXXXX0002895	XXXXX69980	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HAI DANG	10/11/2007	XXXXX7012461	XXXXX00141	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TY	8/10/1974	XXXXX4004445	XXXXX08039	Giải nổ hũ	1,000
PHAM NGOC NGAN	4/8/2003	XXXXX3005743	XXXXX35126	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU TAN	7/30/1993	XXXXX3008898	XXXXX05378	Giải nổ hũ	1,000
VO DINH THUAT	10/24/1988	XXXXX8002181	XXXXX99867	Giải nổ hũ	1,000
CHAU HOANG MINH	6/19/1980	XXXXX0018441	XXXXX51734	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG LONG	11/5/2000	XXXXX0000077	XXXXX35587	Giải nổ hũ	1,000
LE CONG THUONG	6/19/2000	XXXXX0018042	XXXXX42751	Giải nổ hũ	1,000
LUU THI TRANG	11/5/1993	XXXXX3014821	XXXXX04962	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VIET ANH TUAN	11/28/2009	XXXXX9011164	XXXXX57715	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGA	1/8/1972	XXXXX2017955	XXXXX32169	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI SEN	12/3/1986	XXXXX6004918	XXXXX27630	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THE HUNG	9/17/2001	XXXXX1000446	XXXXX91131	Giải nổ hũ	1,000
HOANG MAI DUYEN	9/5/2004	XXXXX4000850	XXXXX98568	Giải nổ hũ	1,000
VU KHANH LINH	6/25/2007	XXXXX7015107	XXXXX06508	Giải nổ hũ	1,000
TRAN CAM TU	7/11/1989	XXXXX9000557	XXXXX36253	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI THI	11/16/1963	XXXXX3005534	XXXXX13968	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUY VAN	4/2/2000	XXXXX0006821	XXXXX03335	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU KHANH	9/4/1996	XXXXX6006569	XXXXX53669	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUONG TUAN ANH	4/14/2006	XXXXX6089801	XXXXX47357	Giải nổ hũ	1,000
TRAN KIM TIEN	1/17/2004	XXXXX4000594	XXXXX10429	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI ANH HOAN	10/10/2008	XXXXX8008504	XXXXX08560	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CONG HIEU	9/14/2008	XXXXX8057361	XXXXX65842	Giải nổ hũ	1,000
VU THI NGOC	3/22/1982	XXXXX2001948	XXXXX20924	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI LUYEN	1/1/1986	XXXXX6001098	XXXXX78293	Giải nổ hũ	1,000
PHI THI KIEU CHINH	5/12/1999	XXXXX9014939	XXXXX14321	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TAM	3/20/2008	XXXXX8030251	XXXXX06308	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN CHI HAO	1/28/1994	XXXXX4009940	XXXXX35935	Giải nổ hũ	1,000
VI QUOC TOAN	7/15/1993	XXXXX3000664	XXXXX67194	Giải nổ hũ	1,000
TRAN DINH THAI	12/27/2006	XXXXX6008677	XXXXX21006	Giải nổ hũ	1,000
QUAN LUU BAO AN	9/19/2006	XXXXX6022427	XXXXX53319	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN CUONG	9/24/1990	XXXXX0008331	XXXXX18123	Giải nổ hũ	1,000
PHAM DINH AM	1/1/1954	XXXXX4006372	XXXXX29330	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THANH LAM	5/1/2008	XXXXX8011696	XXXXX65287	Giải nổ hũ	1,000
VU THI THU HAN	10/11/2003	XXXXX3000609	XXXXX42382	Giải nổ hũ	1,000
VU NGOC HA	11/19/2006	XXXXX6012549	XXXXX02465	Giải nổ hũ	1,000
MAI THI THUY	4/24/1994	XXXXX4009072	XXXXX04580	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC TUAN	11/28/2006	XXXXX6013733	XXXXX69225	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DANG TIEN	6/22/2002	XXXXX2008582	XXXXX46002	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TUNG	11/1/1973	XXXXX3010208	XXXXX06145	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRUNG PHUONG	10/22/1983	XXXXX3007004	XXXXX56348	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VIET CUONG	11/14/2005	XXXXX5008309	XXXXX64979	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LINH	5/7/1996	XXXXX6027247	XXXXX22519	Giải nổ hũ	1,000
DO HUYEN TRANG	4/2/2008	XXXXX8004814	XXXXX06420	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOC THO	4/12/1996	XXXXX6001644	XXXXX79079	Giải nổ hũ	1,000
HO THI BICH VAN	3/3/2008	XXXXX8001217	XXXXX98234	Giải nổ hũ	1,000
TRAN SONG VINH AN	11/21/2004	XXXXX4004988	XXXXX74510	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC PHI	2/2/1989	XXXXX9005960	XXXXX05335	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI PHUONG	2/3/1987	XXXXX7015545	XXXXX48579	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CONG TRUONG	9/10/1988	XXXXX8010901	XXXXX31819	Giải nổ hũ	1,000
TRAN TIEN MANH	9/25/2006	XXXXX6003338	XXXXX70625	Giải nổ hũ	1,000
HA MANH HUNG	12/1/2005	XXXXX5004700	XXXXX14922	Giải nổ hũ	1,000
HOANG XUAN THUC	7/26/1985	XXXXX5011263	XXXXX63869	Giải nổ hũ	1,000
VU LE LOI	1/5/2003	XXXXX3039066	XXXXX45390	Giải nổ hũ	1,000
DO VAN LUAN	7/29/1995	XXXXX5004722	XXXXX84861	Giải nổ hũ	1,000
MAI THI CHUC	1/1/1976	XXXXX6000836	XXXXX74393	Giải nổ hũ	1,000
VO THI KIM NGAN	10/3/1990	XXXXX0002490	XXXXX89843	Giải nổ hũ	1,000
DOAN THI CHINH	2/27/1967	XXXXX7004588	XXXXX36736	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUONG	2/14/1976	XXXXX6004072	XXXXX34276	Giải nổ hũ	1,000
TRANG A CHU	6/9/2003	XXXXX3009529	XXXXX84154	Giải nổ hũ	1,000
HO DUONG TRAM ANH	11/30/2009	XXXXX9001239	XXXXX28985	Giải nổ hũ	1,000
DOAN THI HONG PHUONG	8/12/1985	XXXXX5037554	XXXXX86781	Giải nổ hũ	1,000
THACH NGA	1/1/1991	XXXXX1011380	XXXXX56496	Giải nổ hũ	1,000
VU MANH TRIEN	8/22/1985	XXXXX5003883	XXXXX55755	Giải nổ hũ	1,000
DANG VAN THANH	12/24/1981	XXXXX1005072	XXXXX93000	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TIEN MINH	10/21/2008	XXXXX8027677	XXXXX17198	Giải nổ hũ	1,000
DINH VAN TUOI	6/22/1968	XXXXX8009600	XXXXX98990	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI PHUONG	7/15/1960	XXXXX0006499	XXXXX57614	Giải nổ hũ	1,000
DO THI HUE	8/28/2004	XXXXX4009745	XXXXX25922	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN THANH	9/19/1989	XXXXX9028993	XXXXX11942	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THU HA	9/7/2007	XXXXX7010630	XXXXX34459	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HA	2/28/1986	XXXXX6009523	XXXXX16438	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TIEN NGOC	4/14/1992	XXXXX2001671	XXXXX82622	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TUYET HONG	8/20/1970	XXXXX0004090	XXXXX94874	Giải nổ hũ	1,000
LE PHAM THANH SON	8/15/2006	XXXXX6010441	XXXXX33163	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI OANH	11/14/2004	XXXXX4008625	XXXXX06748	Giải nổ hũ	1,000
QUANG VAN DUONG	1/11/1996	XXXXX6004454	XXXXX36321	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CONG VY	1/1/1973	XXXXX3001755	XXXXX64373	Giải nổ hũ	1,000
VI VAN MINH	8/17/2008	XXXXX8023140	XXXXX58255	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUONG	5/23/1996	XXXXX6003721	XXXXX86623	Giải nổ hũ	1,000
LY THI HA LINH	7/18/2008	XXXXX8022578	XXXXX04969	Giải nổ hũ	1,000
VO THANH AN	8/8/1999	XXXXX9009095	XXXXX60462	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THANH BAO	8/1/2006	XXXXX6007975	XXXXX83665	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG DUC THO	9/8/1993	XXXXX3017100	XXXXX36317	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHAM THI YEN NHI	10/18/2007	XXXXX7010491	XXXXX08917	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI HONG MINH	4/27/1995	XXXXX5006362	XXXXX98995	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI THU HUONG	11/17/1990	XXXXX0004363	XXXXX81798	Giải nổ hũ	1,000
KIEU XUAN CUONG	11/29/1978	XXXXX8002780	XXXXX70378	Giải nổ hũ	1,000
DOAN VAN TAM	10/19/1984	XXXXX4000074	XXXXX00001	Giải nổ hũ	1,000
HOANG DAC HUNG	8/2/1993	XXXXX3001317	XXXXX13888	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TUONG VY	7/22/1995	XXXXX5012966	XXXXX25928	Giải nổ hũ	1,000
PHAN LAC TRUNG	5/12/1983	XXXXX3022463	XXXXX79937	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUYNH ANH	7/29/2007	XXXXX7006352	XXXXX88002	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUYEN	12/23/1998	XXXXX8006373	XXXXX53195	Giải nổ hũ	1,000
VU THUY LINH	2/12/1977	XXXXX7008799	XXXXX46001	Giải nổ hũ	1,000
HA LAM KHANH LINH	1/15/2009	XXXXX9007078	XXXXX68609	Giải nổ hũ	1,000
LE THI NGOC TRAN	1/10/2001	XXXXX1008323	XXXXX62049	Giải nổ hũ	1,000
TRINH THI TU	12/30/1975	XXXXX5006321	XXXXX36297	Giải nổ hũ	1,000
DINH QUANG DAI	8/11/2002	XXXXX2003563	XXXXX59380	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN VINH	3/21/2009	XXXXX9032918	XXXXX81655	Giải nổ hũ	1,000
LAM VAN DONG	7/20/1958	XXXXX8008708	XXXXX17929	Giải nổ hũ	1,000
THAI QUOC KHANH	9/3/1983	XXXXX3009792	XXXXX71313	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TAM DAO	7/5/1997	XXXXX7013718	XXXXX85986	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LY	4/12/1990	XXXXX0004025	XXXXX15639	Giải nổ hũ	1,000
DANG THE CUONG	5/21/1984	XXXXX4030131	XXXXX02879	Giải nổ hũ	1,000
LUONG DUC KHOA	4/27/2007	XXXXX7010946	XXXXX27634	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HONG NHUNG	12/3/2003	XXXXX3004466	XXXXX35415	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DIEU LINH	8/17/2006	XXXXX6007717	XXXXX00780	Giải nổ hũ	1,000
LE THANH NAM	10/10/2005	XXXXX5009013	XXXXX73108	Giải nổ hũ	1,000
LE HUU QUAN	11/30/2006	XXXXX6017774	XXXXX78046	Giải nổ hũ	1,000
LE ANH KIET	3/28/2006	XXXXX6002256	XXXXX25291	Giải nổ hũ	1,000
DUONG DINH SANG	2/27/1990	XXXXX0007772	XXXXX86979	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUY NHAN	5/19/2006	XXXXX6016703	XXXXX99155	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HAI	1/3/2004	XXXXX4032844	XXXXX86453	Giải nổ hũ	1,000
TON THI PHUONG THAO	1/17/2006	XXXXX6009729	XXXXX01309	Giải nổ hũ	1,000
LE TRUC LINH	12/29/1999	XXXXX9006974	XXXXX29178	Giải nổ hũ	1,000
LE THI TUYET	3/6/1980	XXXXX0007888	XXXXX27017	Giải nổ hũ	1,000
LY VIET HUNG	8/15/2005	XXXXX5000759	XXXXX93209	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN QUAN	4/3/1995	XXXXX5000663	XXXXX29441	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUY KIEN	4/18/1992	XXXXX2025585	XXXXX39995	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG THI PHUONG	5/7/1984	XXXXX4001266	XXXXX49709	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN QUAN	10/7/1994	XXXXX4013250	XXXXX22194	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN VINH	12/30/1987	XXXXX7004622	XXXXX93909	Giải nổ hũ	1,000
BUI QUY THAO	12/22/1974	XXXXX4014004	XXXXX00475	Giải nổ hũ	1,000
LE THI KIM TRINH	8/9/2005	XXXXX5004349	XXXXX39630	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN NAM	8/15/1987	XXXXX7007861	XXXXX21555	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH TUAN	5/4/2005	XXXXX5024728	XXXXX41725	Giải nổ hũ	1,000
LY KIM CHI	11/2/2005	XXXXX5004926	XXXXX98132	Giải nổ hũ	1,000
TANG THI THU	9/9/1993	XXXXX3023018	XXXXX07216	Giải nổ hũ	1,000
DO PHU DONG	2/16/1983	XXXXX3014153	XXXXX55656	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH VAN	2/6/1999	XXXXX9008942	XXXXX16299	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THANH TUYEN	1/27/2006	XXXXX6006047	XXXXX52032	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN HIEU	6/25/1991	XXXXX1021494	XXXXX13820	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI HONG THUY	1/26/1989	XXXXX9013761	XXXXX62729	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI TIEP	1/1/1971	XXXXX1000560	XXXXX81948	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI XUYEN	2/9/1994	XXXXX4017714	XXXXX33562	Giải nổ hũ	1,000
Y TAI MLO	6/24/1996	XXXXX6022738	XXXXX46096	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI YEN NHI	3/11/2007	XXXXX7002127	XXXXX68088	Giải nổ hũ	1,000
MAC MINH THAI	4/28/2004	XXXXX4006467	XXXXX27023	Giải nổ hũ	1,000
VU THI NGOC	10/12/1992	XXXXX2044123	XXXXX41805	Giải nổ hũ	1,000
LAM THI KIM HUONG	1/1/1984	XXXXX4007540	XXXXX77625	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
BUI VAN LANG	8/8/1993	XXXXX3015623	XXXXX93744	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HOA	5/4/1981	XXXXX1031110	XXXXX87909	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THI HA AN	1/1/2009	XXXXX9001184	XXXXX56378	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN DUYEN	7/20/1971	XXXXX1000392	XXXXX41998	Giải nổ hũ	1,000
VUONG TRONG DAI	11/25/2005	XXXXX5002717	XXXXX72322	Giải nổ hũ	1,000
VU HAO KIET	12/26/2008	XXXXX8007150	XXXXX89781	Giải nổ hũ	1,000
LE XUAN NGHIA	3/16/2002	XXXXX2010364	XXXXX86206	Giải nổ hũ	1,000
LO THI HOAI	6/18/1987	XXXXX7041172	XXXXX63599	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOC LY	4/10/2008	XXXXX8010860	XXXXX61539	Giải nổ hũ	1,000
PHAN HANG THU	11/25/2007	XXXXX7002334	XXXXX18563	Giải nổ hũ	1,000
BUI MINH TUAN	11/25/2009	XXXXX9002308	XXXXX41444	Giải nổ hũ	1,000
DOAN THI VAN ANH	6/14/1990	XXXXX0002751	XXXXX46467	Giải nổ hũ	1,000
QUACH VAN MINH ANH	11/22/2007	XXXXX7002957	XXXXX25796	Giải nổ hũ	1,000
HA VAN TUYEN	7/22/1983	XXXXX3010246	XXXXX99445	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN MY	11/15/1971	XXXXX1008439	XXXXX11841	Giải nổ hũ	1,000
DUONG CONG HIEP	8/16/1982	XXXXX2006335	XXXXX06657	Giải nổ hũ	1,000
BUI CONG QUANG	5/6/2006	XXXXX6003567	XXXXX00766	Giải nổ hũ	1,000
DAO VAN TAI	10/16/1983	XXXXX3003824	XXXXX30366	Giải nổ hũ	1,000
DAO CONG HA	9/5/1991	XXXXX1009150	XXXXX66651	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOC	1/3/2004	XXXXX4011579	XXXXX03654	Giải nổ hũ	1,000
PHAM NGOC SON	2/25/1985	XXXXX5002523	XXXXX41317	Giải nổ hũ	1,000
LY VIET LAM	10/18/1988	XXXXX8009171	XXXXX50888	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KHAI	10/4/1977	XXXXX7006610	XXXXX96682	Giải nổ hũ	1,000
VU NGOC BAO AN	10/18/2009	XXXXX9003532	XXXXX29464	Giải nổ hũ	1,000
NGO HAI CHAU	6/17/2003	XXXXX3001336	XXXXX00261	Giải nổ hũ	1,000
TRAN MANH HUNG	2/14/1980	XXXXX0001184	XXXXX55566	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HUU TAI	3/6/2001	XXXXX1008898	XXXXX25212	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIM DUNG	1/23/1984	XXXXX4011176	XXXXX36116	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN CHUNG	5/7/1993	XXXXX3004896	XXXXX93756	Giải nổ hũ	1,000
VU THE LUC	11/10/1995	XXXXX5008547	XXXXX11821	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH CHAU	9/23/1994	XXXXX4026432	XXXXX55683	Giải nổ hũ	1,000
VU ANH DUC	10/21/2005	XXXXX5006808	XXXXX35961	Giải nổ hũ	1,000
VI NHAT MINH	2/18/2007	XXXXX7008099	XXXXX04125	Giải nổ hũ	1,000
NGO QUAN DOAN	7/27/1989	XXXXX9004950	XXXXX05391	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN ANH DUNG	11/17/2008	XXXXX8002817	XXXXX83682	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH TRUNG	1/28/2007	XXXXX7008192	XXXXX28208	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUY KHANG	10/4/1959	XXXXX9017860	XXXXX38594	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MO	11/20/1991	XXXXX1001465	XXXXX38368	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC LINH	9/21/2006	XXXXX6006616	XXXXX97114	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN DUNG	10/6/1998	XXXXX8011762	XXXXX37551	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI THAM	10/29/1975	XXXXX5008838	XXXXX91383	Giải nổ hũ	1,000
DINH VAN HOAT	4/6/1986	XXXXX6012938	XXXXX13286	Giải nổ hũ	1,000
LY THI SAO	11/12/2002	XXXXX2006341	XXXXX82118	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI MAI	2/12/1975	XXXXX5005097	XXXXX10016	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU SON	12/12/1998	XXXXX8004934	XXXXX88812	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH HOANG	5/27/2008	XXXXX8021836	XXXXX99627	Giải nổ hũ	1,000
DANG HOANG KHANG	8/19/2005	XXXXX5000900	XXXXX05914	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG PHUONG HA	1/21/2004	XXXXX4005091	XXXXX66147	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN CHON	1/1/1989	XXXXX9019470	XXXXX87440	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HONG LIEU	11/20/1994	XXXXX4011647	XXXXX27687	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VIET HOANG	10/13/2006	XXXXX6001035	XXXXX77700	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN CHIEN	1/20/1990	XXXXX0001318	XXXXX63616	Giải nổ hũ	1,000
DINH CONG TUYEN	10/23/1981	XXXXX1016896	XXXXX93692	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI OANH	8/7/1990	XXXXX0010298	XXXXX80991	Giải nổ hũ	1,000
DINH VAN TOAN	4/18/1990	XXXXX0002374	XXXXX25898	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HA	10/11/1977	XXXXX7006889	XXXXX70640	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGAI	10/8/1980	XXXXX0004019	XXXXX88618	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN MAI HIEN	9/10/1991	XXXXX1010063	XXXXX70006	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LE	2/8/1999	XXXXX9005936	XXXXX88030	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VU LINH	11/18/1996	XXXXX6024230	XXXXX47367	Giải nổ hũ	1,000
NINH DUY DONG	11/7/2006	XXXXX6005557	XXXXX22328	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN PHUONG	3/6/1983	XXXXX3016796	XXXXX78809	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI QUYNH HUONG	1/6/2005	XXXXX5001017	XXXXX89407	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI THU HA	8/5/1974	XXXXX4020182	XXXXX44266	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DOAN	6/10/1981	XXXXX1003259	XXXXX01505	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRI TRUNG	9/15/1949	XXXXX9007079	XXXXX71401	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN BA BIEN	4/20/1988	XXXXX8007860	XXXXX25055	Giải nổ hũ	1,000
DOAN THAI THIEN	7/14/1998	XXXXX8000170	XXXXX60098	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH TRI	8/11/2006	XXXXX6020130	XXXXX09160	Giải nổ hũ	1,000
DANG HOAN NINH	6/1/1998	XXXXX8009510	XXXXX01510	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH HUONG	8/30/2000	XXXXX0027115	XXXXX02132	Giải nổ hũ	1,000
TONG VAN NGO	8/7/1990	XXXXX0003912	XXXXX08332	Giải nổ hũ	1,000
VO THI HUE NHI	3/3/2003	XXXXX3016460	XXXXX05325	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG MINH KHA	6/5/1978	XXXXX8006308	XXXXX23024	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRUONG DINH PHAT	5/25/2004	XXXXX4002539	XXXXX53880	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LIEN	5/18/1958	XXXXX8001769	XXXXX67298	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI TUYET NGA	5/12/2007	XXXXX7000937	XXXXX57707	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI DUYEN	10/14/2000	XXXXX0018558	XXXXX84109	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HA	3/13/2005	XXXXX5015824	XXXXX51303	Giải nổ hũ	1,000
LE THI DIEM HANG	7/2/1995	XXXXX5007233	XXXXX01202	Giải nổ hũ	1,000
NINH KHAC HIEU	12/17/2003	XXXXX3008727	XXXXX42278	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI QUYEN	2/12/1964	XXXXX4003904	XXXXX25539	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THAO NGUYEN	7/19/2003	XXXXX3009906	XXXXX92943	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DANG GIANG	4/3/1990	XXXXX0004873	XXXXX59989	Giải nổ hũ	1,000
LUC THI NGUYEN	8/15/2001	XXXXX1004568	XXXXX59318	Giải nổ hũ	1,000
HA NGO DUY BANG	12/5/2003	XXXXX3002356	XXXXX97824	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC HONG PHUONG	1/7/1993	XXXXX3024210	XXXXX57327	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI BICH	11/7/1997	XXXXX7010700	XXXXX48566	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HOA	1/28/1998	XXXXX8003471	XXXXX20202	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI TAM	9/15/1960	XXXXX0007868	XXXXX63314	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LE QUYEN	5/19/1998	XXXXX8015587	XXXXX04308	Giải nổ hũ	1,000
DO VAN NGOC	3/1/1997	XXXXX7004021	XXXXX23347	Giải nổ hũ	1,000
TA VAN NGUYEN	1/13/2008	XXXXX8004070	XXXXX57326	Giải nổ hũ	1,000
VI TIEU THUY	11/9/2005	XXXXX5001634	XXXXX50027	Giải nổ hũ	1,000
LE VINH THANH	6/16/2008	XXXXX8011467	XXXXX14420	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HAI MINH	9/28/2003	XXXXX3007909	XXXXX63333	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI NGOC DIEM	12/24/1997	XXXXX7009170	XXXXX62427	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DANG KHOA	1/8/2008	XXXXX8006169	XXXXX94985	Giải nổ hũ	1,000
CAO THI THUY VAN	11/28/2009	XXXXX9021445	XXXXX99979	Giải nổ hũ	1,000
MOI	1/1/2003	XXXXX3000600	XXXXX30416	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI DAO	7/16/2006	XXXXX6067488	XXXXX26206	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MONG DAN	12/3/2001	XXXXX1015506	XXXXX33602	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG HAI DUONG	3/15/1993	XXXXX3011345	XXXXX16263	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI PHUONG	3/3/1995	XXXXX5005909	XXXXX92898	Giải nổ hũ	1,000
TRINH HUU HUNG	10/20/1968	XXXXX8007019	XXXXX05895	Giải nổ hũ	1,000
DINH VAN MANH	2/20/1991	XXXXX1001516	XXXXX58687	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HUE	3/17/1997	XXXXX7024171	XXXXX26202	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH THI ANH KIM	10/2/1996	XXXXX6003599	XXXXX95304	Giải nổ hũ	1,000
VU A CHANG	6/15/2008	XXXXX8000085	XXXXX97305	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUYEN TRANG	12/11/2005	XXXXX5009714	XXXXX50255	Giải nổ hũ	1,000
PHAM TRAN PHAN	8/31/1976	XXXXX6004626	XXXXX30555	Giải nổ hũ	1,000
NGO TRI VUNG	6/5/1970	XXXXX0007580	XXXXX09669	Giải nổ hũ	1,000
LE QUOC TOAN	11/15/1999	XXXXX9007264	XXXXX92772	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HONG NHUNG	11/1/2007	XXXXX7002679	XXXXX20184	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGO MINH HIEU	11/13/2002	XXXXX2003419	XXXXX52992	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DAC LOI	7/6/1991	XXXXX1009070	XXXXX06791	Giải nổ hũ	1,000
QUACH DINH TRUNG	9/5/1992	XXXXX2004889	XXXXX28856	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI PHUONG	9/14/1990	XXXXX0003598	XXXXX52133	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUONG	6/10/1995	XXXXX5005994	XXXXX76852	Giải nổ hũ	1,000
HANG THI SENH	11/7/2008	XXXXX8009428	XXXXX37985	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIEU TRANG	11/11/2000	XXXXX0012512	XXXXX51070	Giải nổ hũ	1,000
LE THI KIM XOAN	3/12/1999	XXXXX9012245	XXXXX42569	Giải nổ hũ	1,000
LE THI KIM KHANH	5/19/1962	XXXXX2003143	XXXXX59262	Giải nổ hũ	1,000
LY THANH VINH	7/31/2008	XXXXX8019249	XXXXX12669	Giải nổ hũ	1,000
NGO DINH NHAN	5/17/1980	XXXXX0012367	XXXXX72628	Giải nổ hũ	1,000
LE THI QUYNH ANH	7/1/2009	XXXXX9023232	XXXXX65624	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TOAN	9/17/2004	XXXXX4007353	XXXXX06716	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU TIEN	10/26/1981	XXXXX1004863	XXXXX20234	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HONG HANH	2/13/1994	XXXXX4001395	XXXXX43682	Giải nổ hũ	1,000
PHAM CHI BAO	2/15/2009	XXXXX9003364	XXXXX03398	Giải nổ hũ	1,000
VU THI DINH	2/12/1979	XXXXX9015842	XXXXX40122	Giải nổ hũ	1,000
LE TRONG SON	6/17/1995	XXXXX5008620	XXXXX03890	Giải nổ hũ	1,000
VO THI THAM	10/27/1989	XXXXX9003631	XXXXX54220	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG CONG THANH	8/23/1984	XXXXX4014853	XXXXX67539	Giải nổ hũ	1,000
VUONG PHUOC LOC	11/20/1993	XXXXX3002020	XXXXX79307	Giải nổ hũ	1,000
TRINH THI HOA	9/27/2001	XXXXX1019740	XXXXX51848	Giải nổ hũ	1,000
LE HUU TRUNG	11/28/1988	XXXXX8016453	XXXXX66976	Giải nổ hũ	1,000
HOANG DUC PHONG	9/14/1986	XXXXX6017475	XXXXX30286	Giải nổ hũ	1,000
HA PHUOC NHU	7/4/1953	XXXXX3004465	XXXXX88537	Giải nổ hũ	1,000
TO VAN TU	12/6/1993	XXXXX3001208	XXXXX50312	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THI THU	1/19/1996	XXXXX6000624	XXXXX25228	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI MINH TAM	3/27/1979	XXXXX9007927	XXXXX80843	Giải nổ hũ	1,000
HO DANG BINH	4/10/1986	XXXXX6036784	XXXXX26449	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN TUAN	6/2/1977	XXXXX7006309	XXXXX97223	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN LUONG BINH DUONG	4/14/2004	XXXXX4018692	XXXXX41113	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TRANG	3/21/2005	XXXXX5013662	XXXXX78628	Giải nổ hũ	1,000
PHAM QUOC THANG	9/24/2003	XXXXX3000253	XXXXX28348	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH PHONG	8/11/1990	XXXXX0002857	XXXXX30621	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOC THAM	6/3/2005	XXXXX5002718	XXXXX60305	Giải nổ hũ	1,000
LAI THI TOAN	4/1/1981	XXXXX1022794	XXXXX74562	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NHA PHUONG NGHI	8/23/2009	XXXXX9004847	XXXXX87752	Giải nổ hũ	1,000
BUI QUOC AN	10/24/2007	XXXXX7005016	XXXXX81516	Giải nổ hũ	1,000
DANG HOANG NAM	11/10/2009	XXXXX9013834	XXXXX75579	Giải nổ hũ	1,000
TRIEU THU HANH	7/29/2008	XXXXX8005672	XXXXX55846	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI LINH CHI	12/20/1999	XXXXX9006014	XXXXX72688	Giải nổ hũ	1,000
LE TRIEU VU	12/23/1989	XXXXX9004016	XXXXX74488	Giải nổ hũ	1,000
DANG THE LUYEN	1/30/1981	XXXXX1052147	XXXXX68989	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI DIEM QUYNH	9/21/2001	XXXXX1001930	XXXXX12640	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI NGA	7/1/1986	XXXXX6038919	XXXXX17999	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG GIA BAO	1/6/2006	XXXXX6009751	XXXXX30106	Giải nổ hũ	1,000
TA QUOC BAO	1/12/2009	XXXXX9003400	XXXXX88878	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN PHUOC	5/23/1989	XXXXX9005956	XXXXX39639	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HAU	3/3/1997	XXXXX7009248	XXXXX25098	Giải nổ hũ	1,000
NONG THI SEN	9/4/1992	XXXXX2005229	XXXXX81880	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THU TRANG	10/28/2003	XXXXX3008008	XXXXX32003	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THANH LONG	11/28/2002	XXXXX2005728	XXXXX80030	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH THAO	1/24/2003	XXXXX3006422	XXXXX65131	Giải nổ hũ	1,000
MAI THI THU HUONG	11/12/1973	XXXXX3011484	XXXXX12100	Giải nổ hũ	1,000
TRAN DUC TUAN	9/9/1991	XXXXX1000774	XXXXX06601	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN BICH DIEP	12/7/2005	XXXXX5029967	XXXXX49584	Giải nổ hũ	1,000
PHAN VAN LONG	2/22/2000	XXXXX0003506	XXXXX55805	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
HOANG THUC ANH	2/8/2008	XXXXX8026785	XXXXX81794	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN XUAN HOA	1/28/1994	XXXXX4004143	XXXXX25619	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THE LONG	1/17/2003	XXXXX3005505	XXXXX10950	Giải nổ hũ	1,000
PHAN HONG NGOC	10/14/1991	XXXXX1025130	XXXXX16128	Giải nổ hũ	1,000
DO THI DUYEN	7/27/1987	XXXXX7008866	XXXXX26617	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THU HUYEN	5/22/1990	XXXXX0002762	XXXXX08033	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HONG MAI	6/16/1994	XXXXX4006701	XXXXX11885	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH KIM NGAN	4/11/1990	XXXXX0010571	XXXXX53600	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI PHUONG ANH	9/18/2001	XXXXX1006581	XXXXX10904	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN HIEN	11/29/1980	XXXXX0002526	XXXXX09631	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI TAM	10/16/2007	XXXXX7002097	XXXXX98114	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THI THANH THAO	4/15/2006	XXXXX6039811	XXXXX94038	Giải nổ hũ	1,000
LE GIA BAO	2/15/2006	XXXXX6012057	XXXXX30092	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HA	2/14/1983	XXXXX3010897	XXXXX17475	Giải nổ hũ	1,000
HA HUY HUNG	6/23/2003	XXXXX3002981	XXXXX82613	Giải nổ hũ	1,000
LE XUAN HUONG	2/28/1992	XXXXX2047494	XXXXX44492	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC THANG	7/21/1998	XXXXX8003633	XXXXX96599	Giải nổ hũ	1,000
HO THIEN TAM	4/26/2009	XXXXX9007542	XXXXX98140	Giải nổ hũ	1,000
DO QUOC TOAN	3/5/2009	XXXXX9002818	XXXXX80502	Giải nổ hũ	1,000
PHAM NGUYEN THI HA MY	9/19/1989	XXXXX9008913	XXXXX45779	Giải nổ hũ	1,000
CHUONG HOANG DUY	1/1/1972	XXXXX2012072	XXXXX62639	Giải nổ hũ	1,000
LE THI NHANH	12/31/1991	XXXXX1013408	XXXXX79528	Giải nổ hũ	1,000
PHAM DANH HUY	11/29/2009	XXXXX9031081	XXXXX21704	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN SY	4/28/1989	XXXXX9003848	XXXXX44580	Giải nổ hũ	1,000
VU HUY HOANG	11/6/2001	XXXXX1002771	XXXXX99523	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI HANG	11/24/1990	XXXXX0012815	XXXXX18695	Giải nổ hũ	1,000
VO THI NGUYEN	4/23/1989	XXXXX9012297	XXXXX77391	Giải nổ hũ	1,000
LUONG XUAN DAT	10/10/1992	XXXXX2006018	XXXXX02192	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THE DAN	7/2/2008	XXXXX8007155	XXXXX22503	Giải nổ hũ	1,000
TO HOANG LICH	6/5/2005	XXXXX5002091	XXXXX94888	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TUAN ANH	9/18/1987	XXXXX7015211	XXXXX00703	Giải nổ hũ	1,000
BUI YEN THANH	2/27/1995	XXXXX5014394	XXXXX07750	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VU ANH THU	5/7/2004	XXXXX4002527	XXXXX13223	Giải nổ hũ	1,000
TA VAN LINH	5/13/2004	XXXXX4010821	XXXXX88797	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIM LIEN	1/1/1985	XXXXX5005954	XXXXX36596	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TOT	8/25/1992	XXXXX2022643	XXXXX22294	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THI THANH THANH	2/2/1995	XXXXX5002859	XXXXX16979	Giải nổ hũ	1,000
LUU THI YEN	4/2/2000	XXXXX0000411	XXXXX37243	Giải nổ hũ	1,000
PHAN TUAN ANH	11/24/1986	XXXXX6006051	XXXXX74248	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HAI AN	3/26/2005	XXXXX5026376	XXXXX71979	Giải nổ hũ	1,000
LO THI HOA	12/10/2006	XXXXX6003509	XXXXX93011	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TIEN THANH	2/23/1991	XXXXX1003580	XXXXX84226	Giải nổ hũ	1,000
VI THI HANG	1/2/2004	XXXXX4000929	XXXXX52627	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN TIEN	5/11/1993	XXXXX3012542	XXXXX36809	Giải nổ hũ	1,000
BUI THE MY	4/10/1996	XXXXX6007066	XXXXX15614	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN CUONG	9/20/2005	XXXXX5027525	XXXXX09182	Giải nổ hũ	1,000
TRINH THI NGA	5/22/1984	XXXXX4046823	XXXXX02233	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN KIM NGUU	11/24/1997	XXXXX7009556	XXXXX96427	Giải nổ hũ	1,000
DINH KHA TU	9/29/2008	XXXXX8012039	XXXXX32794	Giải nổ hũ	1,000
TRAN QUY DUC	8/6/2003	XXXXX3038181	XXXXX44269	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN THAN	11/10/1979	XXXXX9018657	XXXXX34644	Giải nổ hũ	1,000
PHAM DINH PHU	5/24/1981	XXXXX1012389	XXXXX22333	Giải nổ hũ	1,000
HO THI NHI	11/20/1998	XXXXX8026874	XXXXX60795	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TU UYEN	11/17/2008	XXXXX8003078	XXXXX02781	Giải nổ hũ	1,000
HUA MINH TAM	3/27/2008	XXXXX8003941	XXXXX67208	Giải nổ hũ	1,000
HO THI KIM XUAN	8/4/1975	XXXXX5010085	XXXXX46976	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THU THAO	11/18/2009	XXXXX9040684	XXXXX50998	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DAU PHO	6/4/1963	XXXXX3010341	XXXXX56234	Giải nổ hũ	1,000
LUU THI TAN	8/3/1983	XXXXX3001964	XXXXX42484	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HIEU PHONG	9/10/1998	XXXXX8028338	XXXXX24369	Giải nổ hũ	1,000
DOAN VI THUY LINH	4/27/2005	XXXXX5008066	XXXXX82704	Giải nổ hũ	1,000
PHAM KIM YEN	4/3/1966	XXXXX6016585	XXXXX48468	Giải nổ hũ	1,000
GIAP THI THANH	7/19/1998	XXXXX8008387	XXXXX34942	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN CHINH	8/9/1991	XXXXX1008271	XXXXX26191	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN LINH	2/12/1985	XXXXX5029003	XXXXX42305	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUONG	1/1/1981	XXXXX1013464	XXXXX98693	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN MANH	8/29/2005	XXXXX5005016	XXXXX31526	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HIEU MINH	7/5/2006	XXXXX6009322	XXXXX75405	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH BACH ANH THU	9/5/2006	XXXXX6007478	XXXXX10030	Giải nổ hũ	1,000
BE THI NGOC	10/10/1998	XXXXX8001781	XXXXX53712	Giải nổ hũ	1,000
BUI DUC CANH	11/16/1985	XXXXX5012019	XXXXX67986	Giải nổ hũ	1,000
TANG NHI MUI	5/21/2000	XXXXX0011047	XXXXX03588	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DONG	1/7/2000	XXXXX0004160	XXXXX43738	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI GIANG	3/23/1991	XXXXX1009738	XXXXX36733	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH THI UT	1/1/1978	XXXXX8003475	XXXXX12126	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG DUC THU	8/27/2006	XXXXX6005376	XXXXX65843	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HUNG	9/10/1995	XXXXX5023282	XXXXX24811	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN TUAN	4/20/1979	XXXXX9013615	XXXXX80208	Giải nổ hũ	1,000
PHAM TRUNG KIEN	2/18/1997	XXXXX7004556	XXXXX68882	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MINH TUYET	3/3/2007	XXXXX7006662	XXXXX41612	Giải nổ hũ	1,000
HOANG NGOC CUONG	2/15/1990	XXXXX0041608	XXXXX88456	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI LIEN	9/23/1992	XXXXX2045777	XXXXX82392	Giải nổ hũ	1,000
PHAM NGUYEN NGAN THUONG	8/1/2006	XXXXX6010457	XXXXX65817	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG NAM	4/26/2005	XXXXX5023421	XXXXX66331	Giải nổ hũ	1,000
HO DUC UYEN	10/19/2006	XXXXX6008459	XXXXX69244	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHUONG ANH	11/27/2009	XXXXX9006041	XXXXX65595	Giải nổ hũ	1,000
VU DUC HUNG	10/28/1974	XXXXX4007637	XXXXX83293	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN SON	8/12/1974	XXXXX4011486	XXXXX83966	Giải nổ hũ	1,000
TA THI LAN	8/14/1958	XXXXX8037491	XXXXX92038	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU HIEN	10/19/1976	XXXXX6007387	XXXXX63734	Giải nổ hũ	1,000
LUONG VAN TRANG	12/15/1975	XXXXX5001094	XXXXX93071	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN KIEN	7/7/1988	XXXXX8013946	XXXXX90415	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TINH	9/6/2005	XXXXX5018893	XXXXX71533	Giải nổ hũ	1,000
HA THI HONG NGAN	8/24/2007	XXXXX7006305	XXXXX05440	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI VIEN	5/18/2003	XXXXX3004400	XXXXX44266	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LY	7/4/1981	XXXXX1030509	XXXXX50461	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI KIM CUONG	9/30/2008	XXXXX8012030	XXXXX80382	Giải nổ hũ	1,000
VU THI NGA	9/12/1971	XXXXX1003754	XXXXX83203	Giải nổ hũ	1,000
NONG TRA MY	10/23/2007	XXXXX7007669	XXXXX83616	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN MANH	10/28/2001	XXXXX1004491	XXXXX28172	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DUNG	6/12/1979	XXXXX9001190	XXXXX17789	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MINH NGOC	10/15/2000	XXXXX0008686	XXXXX58959	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI DIEU LINH	9/21/2007	XXXXX7006387	XXXXX45120	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN THUAT	2/20/1978	XXXXX8009656	XXXXX42929	Giải nổ hũ	1,000
NGO VAN TAN	7/18/1989	XXXXX9003455	XXXXX75342	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THI DUONG	1/24/1962	XXXXX2002171	XXXXX26309	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI THUY DUONG	2/16/1967	XXXXX7007810	XXXXX82711	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI LOAN	2/26/1994	XXXXX4013462	XXXXX71822	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN TINH	5/5/2000	XXXXX0000567	XXXXX71607	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THANH THAO	1/23/2008	XXXXX8001081	XXXXX73466	Giải nổ hũ	1,000
BAN THI KHUONG	11/28/1981	XXXXX1000453	XXXXX49981	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THO	6/11/1999	XXXXX9008024	XXXXX88467	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NGOC MINH NGUYET	1/12/2006	XXXXX6002568	XXXXX95909	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THU PHUONG	8/15/2008	XXXXX8015630	XXXXX87930	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DUY THI HANG	8/14/1987	XXXXX7006841	XXXXX76234	Giải nổ hũ	1,000
LE QUYNH ANH	7/8/2004	XXXXX4009483	XXXXX90686	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI THOA	1/9/1971	XXXXX1000067	XXXXX25056	Giải nổ hũ	1,000
HOANG CONG TUAN	12/23/2008	XXXXX8007399	XXXXX86489	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THE DUC	4/17/2000	XXXXX0001076	XXXXX13718	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRUNG THONG	11/1/1986	XXXXX6002448	XXXXX09949	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUY HIEN HOANG	11/25/2006	XXXXX6006189	XXXXX94075	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN TY	8/19/1972	XXXXX2000916	XXXXX31423	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI PHUONG	1/1/1974	XXXXX4002465	XXXXX98467	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN CHINH	9/22/1999	XXXXX9013913	XXXXX79496	Giải nổ hũ	1,000
PHAM HOANG NGHIA	3/25/1997	XXXXX7013509	XXXXX43540	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI PHUONG	11/25/1995	XXXXX5009623	XXXXX53049	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH NGOC NGAN	6/2/2003	XXXXX3000300	XXXXX45694	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH TRUNG	1/18/1984	XXXXX4022221	XXXXX77799	Giải nổ hũ	1,000
DAM MINH HIEP	3/23/2007	XXXXX7012961	XXXXX90638	Giải nổ hũ	1,000
VU THI DINH	2/17/1970	XXXXX0046911	XXXXX95014	Giải nổ hũ	1,000
CAO THUY HUONG	10/23/2004	XXXXX4004396	XXXXX85683	Giải nổ hũ	1,000
LE BUI THAO NGUYEN	11/3/2003	XXXXX3027135	XXXXX79753	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN NGOC	11/18/1972	XXXXX2005156	XXXXX48742	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUY HUAN	6/13/2008	XXXXX8012805	XXXXX17391	Giải nổ hũ	1,000
PHAM TU ANH	11/22/1999	XXXXX9003607	XXXXX28034	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THU KIEU	7/10/2007	XXXXX7000534	XXXXX47001	Giải nổ hũ	1,000
DOAN THI NA	10/20/1977	XXXXX7000051	XXXXX05033	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HO Y HUYEN	3/17/2006	XXXXX6001453	XXXXX11048	Giải nổ hũ	1,000
NGO MINH HAU	9/2/1998	XXXXX8008528	XXXXX84821	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI NHANH	1/1/1974	XXXXX4010667	XXXXX05302	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI AI NHI	10/17/1984	XXXXX4006743	XXXXX60945	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THANH BINH	3/18/1984	XXXXX4004635	XXXXX61984	Giải nổ hũ	1,000
LE MINH THANG	7/6/1996	XXXXX6018052	XXXXX89882	Giải nổ hũ	1,000
VUONG THI LIEN	9/6/1982	XXXXX2038034	XXXXX56867	Giải nổ hũ	1,000
TRAN QUOC TUAN	7/4/2008	XXXXX8004930	XXXXX61221	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HANH	7/15/1982	XXXXX2000758	XXXXX68390	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HA	11/20/1984	XXXXX4005842	XXXXX59068	Giải nổ hũ	1,000
DUONG VAN DIEP	7/8/1984	XXXXX4008019	XXXXX69488	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIM CHUNG	7/6/1995	XXXXX5007035	XXXXX37567	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI NGOC YEN	8/26/2008	XXXXX8016911	XXXXX70662	Giải nổ hũ	1,000
HA THI HONG DUNG	10/20/1996	XXXXX6010594	XXXXX80441	Giải nổ hũ	1,000
PHUONG CHOI CHUU	8/16/1986	XXXXX6001013	XXXXX83149	Giải nổ hũ	1,000
PHAM HUNG VU	10/10/1962	XXXXX2001205	XXXXX64585	Giải nổ hũ	1,000
VO DUC MANH	10/7/2003	XXXXX3022069	XXXXX52577	Giải nổ hũ	1,000
BUI NGUYEN HOANG ANH	9/27/1992	XXXXX2010988	XXXXX86778	Giải nổ hũ	1,000
LY VAN QUYEN	3/4/1976	XXXXX6004401	XXXXX15622	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THI KIEU OANH	3/26/2004	XXXXX4002467	XXXXX16941	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI KIM YEN	1/2/2007	XXXXX7013842	XXXXX74420	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU TUAN	8/15/1982	XXXXX2000430	XXXXX50882	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC DUY	8/9/2004	XXXXX4050587	XXXXX49068	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THINH CUONG	6/22/1984	XXXXX4016491	XXXXX69183	Giải nổ hũ	1,000
DOAN HONG NGOC	11/25/2006	XXXXX6006588	XXXXX08604	Giải nổ hũ	1,000
DO THI THU THUY	9/29/1992	XXXXX2000470	XXXXX06444	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HAI TRANG	12/22/2002	XXXXX2004960	XXXXX56486	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUY HUYEN	7/1/1978	XXXXX8000475	XXXXX78603	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MANH CUONG	7/30/1974	XXXXX4010870	XXXXX28511	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH NHAN	8/10/1996	XXXXX6002248	XXXXX27692	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN RO BEL	9/19/1997	XXXXX7001316	XXXXX68351	Giải nổ hũ	1,000
HAN TRUNG NGUYEN	8/5/2007	XXXXX7014102	XXXXX19187	Giải nổ hũ	1,000
THAI THI KIM ANH	2/10/1978	XXXXX8005985	XXXXX53958	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUONG	2/24/1996	XXXXX6007819	XXXXX34741	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN HOANG PHUONG	8/9/1983	XXXXX3014210	XXXXX19189	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MUI	3/4/1979	XXXXX9003232	XXXXX56882	Giải nổ hũ	1,000
LE VIET DONG	5/30/1984	XXXXX4039999	XXXXX26789	Giải nổ hũ	1,000
TRUNG NHU QUYNH	7/30/2007	XXXXX7031504	XXXXX37030	Giải nổ hũ	1,000
CAO HUNG PHONG	12/9/1975	XXXXX5029160	XXXXX41711	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC TUAN	10/1/1994	XXXXX4015644	XXXXX03270	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH TRUONG BAO NGHI	12/22/2007	XXXXX7012304	XXXXX45325	Giải nổ hũ	1,000
VU THI HIEN	8/9/1980	XXXXX0016649	XXXXX29968	Giải nổ hũ	1,000
VU HUU PHUONG	2/2/2008	XXXXX8032393	XXXXX04660	Giải nổ hũ	1,000
LE THUY DUONG	12/3/2006	XXXXX6007131	XXXXX38838	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUY DUC	1/21/2003	XXXXX3011014	XXXXX07996	Giải nổ hũ	1,000
THIEU VAN DUNG	1/1/1970	XXXXX0013668	XXXXX43442	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MINH TRAM	2/12/2003	XXXXX3003023	XXXXX09932	Giải nổ hũ	1,000
VU THI THAI HUNG	1/25/1980	XXXXX0001801	XXXXX95433	Giải nổ hũ	1,000
LE MINH HUNG	7/4/1987	XXXXX7037446	XXXXX36789	Giải nổ hũ	1,000
DUONG VAN HIEN	1/4/1989	XXXXX9010158	XXXXX59127	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HOANG SON	4/19/1999	XXXXX9007511	XXXXX56342	Giải nổ hũ	1,000
VU XUAN HOAI ANH	5/15/2006	XXXXX6005428	XXXXX87425	Giải nổ hũ	1,000
NGO TU ANH	8/29/2005	XXXXX5001548	XXXXX49966	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC QUANG	7/16/2000	XXXXX0009134	XXXXX13733	Giải nổ hũ	1,000
TRAN PHAM MY CHI	6/20/2005	XXXXX5023177	XXXXX28806	Giải nổ hũ	1,000
TRAN QUYEN THAN	9/5/1983	XXXXX3004961	XXXXX35544	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN BUI PHUONG TRANG	6/5/1996	XXXXX6012050	XXXXX07229	Giải nổ hũ	1,000
LUONG NGOC NHAN	4/27/1983	XXXXX3005109	XXXXX38559	Giải nổ hũ	1,000
PHAM QUYNH ANH	9/2/1992	XXXXX2001789	XXXXX16499	Giải nổ hũ	1,000
DAO VAN DUNG	2/10/1981	XXXXX1000442	XXXXX46716	Giải nổ hũ	1,000
CAO TRAN NGOC DIEP	5/10/2007	XXXXX7005882	XXXXX88934	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI PHUONG LAI	5/17/1982	XXXXX2010316	XXXXX29722	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN NGHIA	6/22/2004	XXXXX4005036	XXXXX27359	Giải nổ hũ	1,000
LE XUAN CUU	11/21/2004	XXXXX4002060	XXXXX98121	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC THANH	5/1/1994	XXXXX4023850	XXXXX99416	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI XUAN THU	7/17/1993	XXXXX3004264	XXXXX90288	Giải nổ hũ	1,000
CU THI TUYET NHUNG	2/7/1988	XXXXX8014397	XXXXX82619	Giải nổ hũ	1,000
CAO VAN THO	6/24/1984	XXXXX4007529	XXXXX08188	Giải nổ hũ	1,000
HO THUY AN	2/21/2007	XXXXX7011723	XXXXX44736	Giải nổ hũ	1,000
PHAM MINH NGHIA	11/6/1996	XXXXX6005414	XXXXX89196	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MINH HUE	9/24/1999	XXXXX9003304	XXXXX72748	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MY THUY	4/6/1999	XXXXX9021441	XXXXX87119	Giải nổ hũ	1,000
HA THI THUAN	3/4/1984	XXXXX4006289	XXXXX97277	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LAN ANH	6/24/2007	XXXXX7035620	XXXXX58938	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH LONG	11/10/1977	XXXXX7003199	XXXXX99969	Giải nổ hũ	1,000
PHAN HUY KHANH	7/13/1989	XXXXX9001267	XXXXX32201	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HAI DANG	12/3/2007	XXXXX7009831	XXXXX56529	Giải nổ hũ	1,000
LE THI LAN	12/30/1990	XXXXX0004620	XXXXX62437	Giải nổ hũ	1,000
BUI NGUYEN THUC QUYEN	11/19/2009	XXXXX9002863	XXXXX07648	Giải nổ hũ	1,000
DINH XUAN THANH	11/20/2000	XXXXX0004337	XXXXX77627	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HOAI PHUONG	3/8/1998	XXXXX8007280	XXXXX35458	Giải nổ hũ	1,000
HO THANH TUAN	11/6/1990	XXXXX0002202	XXXXX56514	Giải nổ hũ	1,000
HO NGUYEN GIA NGUYEN	9/18/2008	XXXXX8000093	XXXXX76067	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THANH THUY	1/7/1990	XXXXX0010727	XXXXX28934	Giải nổ hũ	1,000
HA THI HONG HOA	9/8/1998	XXXXX8010832	XXXXX03812	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI KHA	10/28/1993	XXXXX3011449	XXXXX13527	Giải nổ hũ	1,000
MA THI DEP	8/23/2004	XXXXX4006560	XXXXX97282	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN TUNG	6/10/1995	XXXXX5016740	XXXXX77707	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TUAN	10/13/1991	XXXXX1003202	XXXXX94300	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI NGOT	6/5/1974	XXXXX4033421	XXXXX26219	Giải nổ hũ	1,000
DANG VAN THANH	10/2/1992	XXXXX2004844	XXXXX88772	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN HOANG LONG	6/29/2007	XXXXX7025450	XXXXX13429	Giải nổ hũ	1,000
LO VAN DIEN	4/20/1988	XXXXX8013524	XXXXX26465	Giải nổ hũ	1,000
DAO XUAN DUNG	6/30/1972	XXXXX2006062	XXXXX99070	Giải nổ hũ	1,000
TRAN BA TUAN	9/24/2006	XXXXX6009856	XXXXX67874	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI CUONG	7/6/1988	XXXXX8042089	XXXXX02780	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MANH HAO	9/6/1982	XXXXX2006761	XXXXX38668	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HUONG LAN	6/13/2009	XXXXX9008008	XXXXX11474	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRAC HONG	9/13/1972	XXXXX2011748	XXXXX43148	Giải nổ hũ	1,000
VO THI BICH HUYEN	2/11/2007	XXXXX7004412	XXXXX30537	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CHI NANG	6/25/2007	XXXXX7004555	XXXXX61025	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THANH	1/1/1965	XXXXX5004296	XXXXX40173	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUC	12/10/1976	XXXXX6002293	XXXXX75411	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN DUC	12/22/1990	XXXXX0027041	XXXXX91547	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI TINH	5/29/2006	XXXXX6000804	XXXXX50466	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI TUYET MAI	10/3/2005	XXXXX5001341	XXXXX77691	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THU HA	6/22/1995	XXXXX5007149	XXXXX15361	Giải nổ hũ	1,000
DO ANH THIEN	3/30/1982	XXXXX2000035	XXXXX88788	Giải nổ hũ	1,000
LE THUONG	10/3/1999	XXXXX9004039	XXXXX59524	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI NGOC DIEM	2/24/1997	XXXXX7028080	XXXXX05808	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI HOA	8/4/1986	XXXXX6001737	XXXXX99177	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HOAI THANH	1/21/1985	XXXXX5000185	XXXXX21185	Giải nổ hũ	1,000
DO THI HONG	5/23/1996	XXXXX6034806	XXXXX57941	Giải nổ hũ	1,000
NGO VAN MANH	11/6/1980	XXXXX0003157	XXXXX28304	Giải nổ hũ	1,000
HOANG NGOC TRINH	7/22/1985	XXXXX5000919	XXXXX12669	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG QUOC ANH	5/3/2009	XXXXX9005182	XXXXX39930	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI BAO NGOC	6/5/1994	XXXXX4008195	XXXXX72635	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MAI	10/10/1984	XXXXX4021246	XXXXX19083	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NHAT NAM	11/9/2004	XXXXX4029646	XXXXX38745	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH LOC	1/2/2005	XXXXX5031064	XXXXX83691	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI PHUONG OANH	11/24/2009	XXXXX9005355	XXXXX12869	Giải nổ hũ	1,000
HO VAN MINH	5/15/2006	XXXXX6004125	XXXXX94852	Giải nổ hũ	1,000
DAO DINH KHOA	3/1/2006	XXXXX6005103	XXXXX48206	Giải nổ hũ	1,000
THACH THI VON	1/1/1976	XXXXX6009315	XXXXX02669	Giải nổ hũ	1,000
CHU THI KIM CUC	8/28/2009	XXXXX9000190	XXXXX26625	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUY VINH	2/3/1996	XXXXX6010085	XXXXX35354	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THANH NGAN	7/29/2000	XXXXX0009002	XXXXX30018	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI TRANG	3/18/1995	XXXXX5009938	XXXXX91783	Giải nổ hũ	1,000
VI THI LAN	4/15/1982	XXXXX2004949	XXXXX27316	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG HUY THINH	10/14/2004	XXXXX4006056	XXXXX74225	Giải nổ hũ	1,000
BUI HO YEN PHUONG	6/12/2007	XXXXX7005764	XXXXX01566	Giải nổ hũ	1,000
LE BAO KHIM	5/3/2002	XXXXX2014824	XXXXX01850	Giải nổ hũ	1,000
DOAN NGOC HOI	8/21/1994	XXXXX4006777	XXXXX21294	Giải nổ hũ	1,000
DINH DO THANH DAT	9/5/2006	XXXXX6042561	XXXXX30327	Giải nổ hũ	1,000
CAO VAN CHIEN	3/6/1989	XXXXX9004518	XXXXX38989	Giải nổ hũ	1,000
TRAN PHUOC MINH	3/5/1976	XXXXX6001895	XXXXX71121	Giải nổ hũ	1,000
HA THI VONG	1/1/1974	XXXXX4006283	XXXXX90371	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN LAM	7/15/2000	XXXXX0018787	XXXXX41224	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN VAN	1/5/1991	XXXXX1008026	XXXXX88846	Giải nổ hũ	1,000
DINH VAN PHUONG	11/1/1977	XXXXX7014597	XXXXX65177	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VIET HUNG	8/27/1980	XXXXX0000067	XXXXX68339	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUY QUANG	9/10/2005	XXXXX5013236	XXXXX88781	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI LO	9/20/1973	XXXXX3012304	XXXXX96685	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THANH	8/16/1976	XXXXX6023522	XXXXX11641	Giải nổ hũ	1,000
LE THUY TRANG	11/20/1994	XXXXX4007827	XXXXX16886	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN PHONG	1/10/2000	XXXXX0021600	XXXXX11365	Giải nổ hũ	1,000
HA THI THUY DIEU	10/18/2001	XXXXX1012206	XXXXX94457	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH DUONG	9/25/2007	XXXXX7010359	XXXXX57507	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DANG THI VE	10/10/1978	XXXXX8003846	XXXXX20864	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TIEN DUNG	12/16/1976	XXXXX6006088	XXXXX35556	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KHANH	10/15/1975	XXXXX5004028	XXXXX84526	Giải nổ hũ	1,000
PHAN VAN HIEN	10/15/1958	XXXXX8006783	XXXXX26669	Giải nổ hũ	1,000
TRAN PHUONG THAO	7/7/2006	XXXXX6017267	XXXXX93864	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HUYEN TRANG	11/25/2009	XXXXX9052022	XXXXX09962	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN BAT TU	4/4/2004	XXXXX4005639	XXXXX17138	Giải nổ hũ	1,000
VO VAN LUONG	6/3/1987	XXXXX7017691	XXXXX57787	Giải nổ hũ	1,000
NGO MOC DUC	9/3/1974	XXXXX4013748	XXXXX97179	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG THI	7/7/1989	XXXXX9031522	XXXXX03579	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN MINH	1/1/1971	XXXXX1011597	XXXXX68662	Giải nổ hũ	1,000
QUANG QUYNH NHI	10/7/2002	XXXXX2001710	XXXXX17085	Giải nổ hũ	1,000
MAI VAN THANG	9/2/1978	XXXXX8034746	XXXXX47806	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUY HOANG	11/6/2001	XXXXX1001943	XXXXX87427	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH XUAN HOAN	10/10/1998	XXXXX8001354	XXXXX42929	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HONG NHUNG	1/12/2004	XXXXX4048565	XXXXX55497	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TUNG	9/7/1991	XXXXX1039129	XXXXX26386	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN TUAN	6/20/2000	XXXXX0000919	XXXXX29027	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THE VIET	1/19/2005	XXXXX5001142	XXXXX19621	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THU THIEN	1/8/1982	XXXXX2009710	XXXXX81150	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CONG PHUONG	4/20/2007	XXXXX7006690	XXXXX27127	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THOAN	7/5/1986	XXXXX6003537	XXXXX76506	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HOA	5/19/2005	XXXXX5008637	XXXXX82154	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOC LINH	10/29/1997	XXXXX7005606	XXXXX29297	Giải nổ hũ	1,000
CAN MANH THANH	10/1/1984	XXXXX4069433	XXXXX86926	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LAN ANH	3/14/2007	XXXXX7005144	XXXXX52815	Giải nổ hũ	1,000
DO THI NHAT	2/12/1988	XXXXX8025849	XXXXX60558	Giải nổ hũ	1,000
DO HAI NAM	2/23/1997	XXXXX7003395	XXXXX94888	Giải nổ hũ	1,000
VU THANH LONG	11/30/2009	XXXXX9019450	XXXXX22382	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUY TRUONG	9/24/1994	XXXXX4016874	XXXXX68059	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KHANH LINH	12/19/1998	XXXXX8001817	XXXXX97139	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU HAI	4/17/2003	XXXXX3003888	XXXXX78720	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HANG NGA	1/9/1995	XXXXX5014314	XXXXX54563	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HOA	12/19/1996	XXXXX6003771	XXXXX30637	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THANH HUONG	4/20/1971	XXXXX1046707	XXXXX15881	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VU KIEU OANH	9/13/2008	XXXXX8005385	XXXXX90018	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH VO BAO TU	3/1/1999	XXXXX9007946	XXXXX99676	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOC TRINH	10/21/2001	XXXXX1007447	XXXXX12311	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRONG TAI	1/1/1971	XXXXX1012820	XXXXX91783	Giải nổ hũ	1,000
BUI MINH TRANG	2/13/2002	XXXXX2000437	XXXXX31198	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THAO	4/16/1973	XXXXX3001634	XXXXX32921	Giải nổ hũ	1,000
LE THI QUYNH NHU	11/26/2009	XXXXX9002246	XXXXX79600	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU THIEN	11/24/1988	XXXXX8011977	XXXXX54114	Giải nổ hũ	1,000
PHAM DIEM XUYEN	10/22/2004	XXXXX4009656	XXXXX55710	Giải nổ hũ	1,000
PHAM ANH KHOA	7/3/2007	XXXXX7004719	XXXXX53857	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI PHUONG ANH	8/14/2004	XXXXX4001672	XXXXX35230	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI PHUONG HONG	1/14/2004	XXXXX4033662	XXXXX29800	Giải nổ hũ	1,000
BUI MINH HOANG	5/26/2007	XXXXX7003650	XXXXX40943	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI PHUONG NGOAN	7/8/1989	XXXXX9019060	XXXXX13815	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THE PHONG	4/4/2007	XXXXX7006992	XXXXX69410	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TRIEU	3/12/1984	XXXXX4033584	XXXXX46501	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN NHAT TAN	9/12/1993	XXXXX3015253	XXXXX90442	Giải nổ hũ	1,000
HA MINH LUONG	5/19/1990	XXXXX0010650	XXXXX27707	Giải nổ hũ	1,000
QUACH NGOC QUAN	8/19/2001	XXXXX1002576	XXXXX86444	Giải nổ hũ	1,000
VU QUY MANH	10/4/1994	XXXXX4000671	XXXXX66194	Giải nổ hũ	1,000
BUI TIEN THANH	8/9/2009	XXXXX9005073	XXXXX28478	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THIEN NHAN	1/29/2008	XXXXX8003556	XXXXX79801	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN TIEN HAI	1/16/1972	XXXXX2029569	XXXXX08252	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH TRONG TIEN	2/22/2004	XXXXX4016221	XXXXX46907	Giải nổ hũ	1,000
HOANG NGOC TU OANH	11/7/1985	XXXXX5033343	XXXXX43950	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DUONG	9/23/2003	XXXXX3017613	XXXXX72364	Giải nổ hũ	1,000
TRAN QUANG HUY	8/12/1994	XXXXX4017045	XXXXX16825	Giải nổ hũ	1,000
PHAN XUAN HINH	12/26/1970	XXXXX0007616	XXXXX06286	Giải nổ hũ	1,000
LANG BICH BANG	4/7/1981	XXXXX1002742	XXXXX27441	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN THON	1/1/1986	XXXXX6014318	XXXXX96535	Giải nổ hũ	1,000
TRAN DUC THANH	8/14/2005	XXXXX5003265	XXXXX09076	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN ANH	7/13/2004	XXXXX4001282	XXXXX59840	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRUONG THO	7/18/2007	XXXXX7021290	XXXXX25822	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN THU	4/23/1948	XXXXX8013593	XXXXX33450	Giải nổ hũ	1,000
HO THI TAM	3/10/2002	XXXXX2002640	XXXXX99712	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUY HUNG	2/6/1985	XXXXX5001070	XXXXX23668	Giải nổ hũ	1,000
DO DUY THINH	3/13/2001	XXXXX1039155	XXXXX23015	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HUYNH NHU	12/15/1995	XXXXX5009341	XXXXX87138	Giải nổ hũ	1,000
DO VAN HAI	10/6/1983	XXXXX3005289	XXXXX96685	Giải nổ hũ	1,000
DO KHANH VAN	6/28/2004	XXXXX4002203	XXXXX83382	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN NHI	1/1/2001	XXXXX1008477	XXXXX29019	Giải nổ hũ	1,000
NGAN THI ON	3/25/1983	XXXXX3001819	XXXXX74081	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DANH THAI	4/3/2007	XXXXX7063857	XXXXX42007	Giải nổ hũ	1,000
LE TRAN KY THAO	1/15/1998	XXXXX8006842	XXXXX13717	Giải nổ hũ	1,000
NGO UYEN NHI	1/21/2007	XXXXX7002836	XXXXX40635	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG THI HUYEN TRANG	2/3/1998	XXXXX8011915	XXXXX56586	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN KHAC PHI	1/1/1981	XXXXX1002702	XXXXX57941	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRONG CAN	5/15/1977	XXXXX7008057	XXXXX62287	Giải nổ hũ	1,000
BUI NGOC LONG QUYEN	2/26/1995	XXXXX5014690	XXXXX14641	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI PHUONG OANH	7/15/1987	XXXXX7009967	XXXXX99486	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRONG LAM	7/29/1999	XXXXX9015527	XXXXX30060	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI HONG TAM	9/15/1998	XXXXX8004618	XXXXX56620	Giải nổ hũ	1,000
HA NGOC HUNG	4/9/1993	XXXXX3004182	XXXXX92865	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG NAM	10/16/1988	XXXXX8033282	XXXXX44463	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HA	8/4/1970	XXXXX0019977	XXXXX86433	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI THUY TIEN	5/29/1997	XXXXX7007984	XXXXX71565	Giải nổ hũ	1,000
HOANG NGOC HUNG	7/20/1977	XXXXX7005113	XXXXX21377	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN PHUC	9/12/1987	XXXXX7013035	XXXXX32807	Giải nổ hũ	1,000
LE LAN NHI	3/18/1990	XXXXX0009711	XXXXX51537	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN NGOAN	7/13/2004	XXXXX4006579	XXXXX34893	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN NGHI	1/1/1957	XXXXX7008315	XXXXX98220	Giải nổ hũ	1,000
CHU MANH HUONG	10/31/1984	XXXXX4074460	XXXXX88983	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THANH THONG	1/1/1981	XXXXX1000737	XXXXX88480	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TUONG DUY	11/11/2007	XXXXX7004447	XXXXX90536	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI DIEU THAO	4/24/1997	XXXXX7012941	XXXXX75955	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI NGOC HUYEN	3/15/1996	XXXXX6006174	XXXXX99840	Giải nổ hũ	1,000
VU THI TRA GIANG	6/20/2001	XXXXX1005765	XXXXX57368	Giải nổ hũ	1,000
VU MINH NGOC	5/16/2008	XXXXX8000581	XXXXX08227	Giải nổ hũ	1,000
DO THI TRANG	1/2/1992	XXXXX2014851	XXXXX75481	Giải nổ hũ	1,000
DUONG TIEU MY	10/29/2001	XXXXX1007553	XXXXX97512	Giải nổ hũ	1,000
LO THI THOA	8/24/2007	XXXXX7014521	XXXXX68174	Giải nổ hũ	1,000
DAO MINH DUC	10/26/2009	XXXXX9030718	XXXXX68109	Giải nổ hũ	1,000
BUI NGOC HOAN	12/27/1995	XXXXX5006094	XXXXX48195	Giải nổ hũ	1,000
THAN QUANG DONG	3/24/2006	XXXXX6003012	XXXXX29713	Giải nổ hũ	1,000
VO PHAM THANH HUY	9/22/2007	XXXXX7004079	XXXXX30194	Giải nổ hũ	1,000
DOAN HUY BINH	6/21/1979	XXXXX9041550	XXXXX29678	Giải nổ hũ	1,000
LE THANH NGHIEP	10/5/1973	XXXXX3001956	XXXXX98635	Giải nổ hũ	1,000
HUA THI THUY DAM	11/12/1992	XXXXX2000311	XXXXX44160	Giải nổ hũ	1,000
BIEN HONG VU	8/17/1971	XXXXX1001894	XXXXX79259	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN VAN VINH	9/28/1961	XXXXX1029978	XXXXX68934	Giải nổ hũ	1,000
HA ANH TUAN	12/21/2000	XXXXX0003859	XXXXX91145	Giải nổ hũ	1,000
PHAM QUANG HIEN	10/22/2005	XXXXX5013106	XXXXX97672	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUY TRANG	9/22/2006	XXXXX6003652	XXXXX90229	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOC LAN	10/6/2005	XXXXX5004029	XXXXX09352	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC HUYEN	11/5/1975	XXXXX5024588	XXXXX03878	Giải nổ hũ	1,000
QUACH THU THANH	8/2/1988	XXXXX8008602	XXXXX52544	Giải nổ hũ	1,000
VI THI LAN	1/9/1991	XXXXX1014779	XXXXX23661	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHUONG THAO	8/23/2008	XXXXX8013784	XXXXX79576	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN BINH	6/19/1994	XXXXX4043641	XXXXX44688	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THANH THUY	4/15/2005	XXXXX5001704	XXXXX87662	Giải nổ hũ	1,000
DAO THI THANH TAM	10/10/1973	XXXXX3002721	XXXXX66248	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HUAN	12/10/1989	XXXXX9009143	XXXXX15692	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUONG	11/11/1976	XXXXX6016916	XXXXX35809	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI HIEN	11/4/1992	XXXXX2004352	XXXXX07863	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LINH	8/19/2001	XXXXX1006658	XXXXX40081	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HAI MIEN	6/29/2005	XXXXX5002705	XXXXX24288	Giải nổ hũ	1,000
PHAN VAN DUNG	5/27/1994	XXXXX4018817	XXXXX62345	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN THIN	2/11/2000	XXXXX0000388	XXXXX27304	Giải nổ hũ	1,000
HO THI LY	10/11/1997	XXXXX7013033	XXXXX86661	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI OANH	5/5/1981	XXXXX1000205	XXXXX03347	Giải nổ hũ	1,000
LAM VAN QUYET	5/2/1987	XXXXX7011339	XXXXX38190	Giải nổ hũ	1,000
MAI TUAN ANH	9/21/2003	XXXXX3000129	XXXXX43855	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUY HAI	4/25/1976	XXXXX6028954	XXXXX54555	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI DIEU HUONG	5/28/2008	XXXXX8009586	XXXXX55377	Giải nổ hũ	1,000
BUI DUC HANH	11/10/1987	XXXXX7006727	XXXXX17359	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NGOC PHUONG	12/12/1975	XXXXX5030420	XXXXX48589	Giải nổ hũ	1,000
LY THANH DUONG	2/2/1988	XXXXX8010370	XXXXX44496	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TIEN DUNG	11/19/1998	XXXXX8017703	XXXXX01022	Giải nổ hũ	1,000
VU THI NHUNG	6/3/1987	XXXXX7043462	XXXXX49987	Giải nổ hũ	1,000
HA HUY THAI	1/10/2005	XXXXX5004581	XXXXX63905	Giải nổ hũ	1,000
DO THI MY LINH	7/18/2006	XXXXX6005483	XXXXX38674	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN PHUONG	10/20/1984	XXXXX4005546	XXXXX65688	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN BAO NGHI	10/7/1996	XXXXX6004925	XXXXX30244	Giải nổ hũ	1,000
PHAN TRAN HIEN	6/26/1993	XXXXX3012646	XXXXX08126	Giải nổ hũ	1,000
NGO NGOC QUY	1/6/2007	XXXXX7005068	XXXXX72776	Giải nổ hũ	1,000
LE THI DUYEN	2/10/1986	XXXXX6020924	XXXXX92478	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN CAN	8/1/1987	XXXXX7022662	XXXXX33594	Giải nổ hũ	1,000
MONG QUOC VIET	6/28/2007	XXXXX7016994	XXXXX30172	Giải nổ hũ	1,000
HAN MANH THANG	12/2/2001	XXXXX1005673	XXXXX18247	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN KHANH	9/16/2002	XXXXX2005449	XXXXX89251	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TUAN TU	8/15/2009	XXXXX9026592	XXXXX91500	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DOAN NAM	10/6/2007	XXXXX7014939	XXXXX02628	Giải nổ hũ	1,000
VU DUY HANH	6/26/1976	XXXXX6003504	XXXXX29458	Giải nổ hũ	1,000
TRAN LAN ANH	12/14/2007	XXXXX7011398	XXXXX55171	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN LONG	10/30/2001	XXXXX1009245	XXXXX09214	Giải nổ hũ	1,000
THEN VAN CANH	1/1/1999	XXXXX9007215	XXXXX21752	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC HONG AN	10/21/2009	XXXXX9005035	XXXXX63410	Giải nổ hũ	1,000
NGO MINH TOAN	12/25/2007	XXXXX7006377	XXXXX16713	Giải nổ hũ	1,000
VU THI THINH	1/30/2009	XXXXX9002488	XXXXX16414	Giải nổ hũ	1,000
DANG TAN PHAT	3/20/2009	XXXXX9005634	XXXXX75041	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI QUYEN	10/15/1994	XXXXX4013578	XXXXX22625	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI KIM NGAN	10/11/2004	XXXXX4000112	XXXXX19381	Giải nổ hũ	1,000
LUU THE VINH	11/19/2003	XXXXX3021403	XXXXX13203	Giải nổ hũ	1,000
PHAM TIEN THANH	8/6/2006	XXXXX6003702	XXXXX32031	Giải nổ hũ	1,000
PHAM QUANG TRUNG	2/9/2007	XXXXX7000071	XXXXX65009	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CONG TRUONG	8/1/2007	XXXXX7009467	XXXXX23594	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI NHUNG	9/8/2002	XXXXX2017052	XXXXX21493	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI CHUYEN	7/10/1971	XXXXX1003528	XXXXX63156	Giải nổ hũ	1,000
HA THI OANH	9/8/2006	XXXXX6000824	XXXXX82945	Giải nổ hũ	1,000
DAO THI THUY	6/20/1986	XXXXX6000932	XXXXX87739	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TINH	11/10/1979	XXXXX9009180	XXXXX44655	Giải nổ hũ	1,000
VO NGOC HUNG	5/31/2007	XXXXX7000923	XXXXX98771	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUYEN	7/4/1992	XXXXX2006244	XXXXX54444	Giải nổ hũ	1,000
NONG THI NHUNG	11/9/2008	XXXXX8002297	XXXXX34480	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THUY HANG	1/11/2007	XXXXX7012010	XXXXX68253	Giải nổ hũ	1,000
CHU MANH TRUNG	12/26/1991	XXXXX1031759	XXXXX53337	Giải nổ hũ	1,000
HO VAN NGHIEM	1/15/1960	XXXXX0000226	XXXXX83093	Giải nổ hũ	1,000
MAI VAN BANG	8/3/1993	XXXXX3037162	XXXXX38963	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI BICH	4/3/1976	XXXXX6006237	XXXXX88199	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TUAN HAI	7/26/2004	XXXXX4003874	XXXXX22479	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN DUNG	8/30/1997	XXXXX7025054	XXXXX65727	Giải nổ hũ	1,000
DINH HUU LAM	7/12/2007	XXXXX7015605	XXXXX05556	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUONG	2/16/1993	XXXXX3009225	XXXXX29379	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HONG LAM	10/24/1986	XXXXX6034114	XXXXX33354	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUOC DOAN	8/26/1999	XXXXX9001445	XXXXX97689	Giải nổ hũ	1,000
TRAN GIA HUY	12/12/2007	XXXXX7045432	XXXXX60079	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC TAI	9/19/2007	XXXXX7030720	XXXXX71103	Giải nổ hũ	1,000
TRAN BA HAI	10/5/1987	XXXXX7038824	XXXXX22102	Giải nổ hũ	1,000
VI VAN KHAI	2/17/2001	XXXXX1012088	XXXXX40409	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VIET HUY	10/26/2009	XXXXX9027435	XXXXX11913	Giải nổ hũ	1,000
VU THANH TRUNG	5/5/2004	XXXXX4008908	XXXXX20665	Giải nổ hũ	1,000
BUI NGOC THO	12/15/2000	XXXXX0002184	XXXXX41073	Giải nổ hũ	1,000
HOANG MANH HUNG	5/9/1991	XXXXX1002258	XXXXX53206	Giải nổ hũ	1,000
VU VIET DUY ANH	10/14/2005	XXXXX5008164	XXXXX34333	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUANG SAC	5/23/2003	XXXXX3000723	XXXXX30503	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN THUY	12/22/1986	XXXXX6027953	XXXXX33163	Giải nổ hũ	1,000
HOANG XUAN NGOC	7/26/2002	XXXXX2008331	XXXXX91544	Giải nổ hũ	1,000
TRAN MINH HOANG	9/8/2005	XXXXX5023929	XXXXX95523	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG VAN PHUC	11/20/1998	XXXXX8014156	XXXXX12543	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI LINH	4/17/2003	XXXXX3039752	XXXXX23406	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUE	8/12/2001	XXXXX1009403	XXXXX86458	Giải nổ hũ	1,000
PHAN BICH TRAN	9/20/2005	XXXXX5024394	XXXXX88954	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN NHIEM	10/4/2007	XXXXX7001467	XXXXX42804	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC PHUONG LINH	1/6/2006	XXXXX6000003	XXXXX47015	Giải nổ hũ	1,000
DAU THI NGA	8/20/1992	XXXXX2014368	XXXXX11991	Giải nổ hũ	1,000
VAN THI NHU QUYNH	5/19/1997	XXXXX7010149	XXXXX49783	Giải nổ hũ	1,000
VIEN HOANG NGOC DIEP	11/25/2009	XXXXX9005588	XXXXX81554	Giải nổ hũ	1,000
HA THI THUY	12/3/2006	XXXXX6000806	XXXXX49244	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN SOAI	8/9/1990	XXXXX0018761	XXXXX48106	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MANH HUNG	5/10/1971	XXXXX1008740	XXXXX36371	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI HUE	2/9/2007	XXXXX7008481	XXXXX05244	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUONG NGUYEN VIET	8/13/1992	XXXXX2015076	XXXXX38968	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI THEM	5/3/1984	XXXXX4002967	XXXXX56660	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN ANH TAI	10/31/2009	XXXXX9002588	XXXXX44030	Giải nổ hũ	1,000
DO THI HOAI	9/20/1980	XXXXX0001777	XXXXX67434	Giải nổ hũ	1,000
MOONG VAN HOANG	7/1/1993	XXXXX3032491	XXXXX85132	Giải nổ hũ	1,000
LUU ANH VINH	11/1/2006	XXXXX6005883	XXXXX14372	Giải nổ hũ	1,000
TA DUC TUNG	7/17/2005	XXXXX5011784	XXXXX80705	Giải nổ hũ	1,000
LE VINH QUANG	1/14/1999	XXXXX9011995	XXXXX22380	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI THU HUONG	4/22/2007	XXXXX7005759	XXXXX44857	Giải nổ hũ	1,000
LE THI MY HANG	12/10/1996	XXXXX6001482	XXXXX49352	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN THANH	8/3/1989	XXXXX9009006	XXXXX88070	Giải nổ hũ	1,000
PHAM NGOC VIEN	11/16/2002	XXXXX2005894	XXXXX61516	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI THANH HAI	6/15/1983	XXXXX3002107	XXXXX23638	Giải nổ hũ	1,000
TRAN QUYNH TRANG	5/22/2009	XXXXX9013525	XXXXX49243	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI DUONG	1/18/1999	XXXXX9010841	XXXXX93029	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THOM	11/28/2000	XXXXX0005439	XXXXX68386	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LUA	7/24/2008	XXXXX8006845	XXXXX38442	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH TUNG	7/14/2004	XXXXX4001174	XXXXX90135	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUY VAN	5/3/2007	XXXXX7003703	XXXXX99569	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN TRUONG	1/26/1986	XXXXX6018222	XXXXX79222	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI CAM LY	8/19/2004	XXXXX4005612	XXXXX10870	Giải nổ hũ	1,000
LE THI TRANG	10/17/2006	XXXXX6017538	XXXXX41445	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TAI BAY	5/15/1963	XXXXX3022071	XXXXX38133	Giải nổ hũ	1,000
TRAN XUAN TUNG	2/8/1994	XXXXX4005226	XXXXX85422	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG NAM	10/24/2005	XXXXX5007700	XXXXX80151	Giải nổ hũ	1,000
LUC VAN CHINH	7/8/1998	XXXXX8007423	XXXXX48015	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN HAI	4/2/1991	XXXXX1001241	XXXXX95878	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI XE	6/26/1981	XXXXX1009861	XXXXX44698	Giải nổ hũ	1,000
DANG MINH THU	5/1/2008	XXXXX8000143	XXXXX10596	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MANH TUAN	12/18/1987	XXXXX7016964	XXXXX44399	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG NAM	10/21/2005	XXXXX5008474	XXXXX43181	Giải nổ hũ	1,000
BUI NGOC DIEP	1/21/2007	XXXXX7003168	XXXXX89353	Giải nổ hũ	1,000
TONG NGOC CAO	7/12/1996	XXXXX6000548	XXXXX47148	Giải nổ hũ	1,000
DO THI TRANG	12/6/1997	XXXXX7008604	XXXXX13514	Giải nổ hũ	1,000
HA THI HANH	9/19/1987	XXXXX7010867	XXXXX37157	Giải nổ hũ	1,000
DO XUAN THUC	2/9/1980	XXXXX0009297	XXXXX08717	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUY TRANG	4/27/2006	XXXXX6001859	XXXXX21857	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUY DOANH	3/29/1954	XXXXX4000817	XXXXX18628	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI ANH TUYET	6/11/2006	XXXXX6005341	XXXXX94629	Giải nổ hũ	1,000
CHU VAN TUAN	10/20/1983	XXXXX3014933	XXXXX90580	Giải nổ hũ	1,000
HOANG TIEN HIEU	4/3/2008	XXXXX8012437	XXXXX32166	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THAI	9/16/1996	XXXXX6000919	XXXXX80624	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHAM THIEN AN	2/11/2006	XXXXX6003791	XXXXX92794	Giải nổ hũ	1,000
DAM THI THANH LICH	7/21/1994	XXXXX4044952	XXXXX35278	Giải nổ hũ	1,000
DOAN THI LU	1/1/1953	XXXXX3000325	XXXXX07471	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CAO KY DUYEN	6/16/1997	XXXXX7003393	XXXXX15090	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI NHUNG	5/20/1991	XXXXX1016496	XXXXX88712	Giải nổ hũ	1,000
Nguyen Thi Ngoc	12/28/1985	XXXXX5027628	XXXXX80151	Giải nổ hũ	1,000
VU THE ANH	8/28/1980	XXXXX0002316	XXXXX59886	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUE	3/15/1984	XXXXX4021405	XXXXX65947	Giải nổ hũ	1,000
TAN LA PHAN	8/20/2002	XXXXX2005258	XXXXX79365	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN TAM	9/17/2006	XXXXX6001634	XXXXX51096	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIM LIEN	12/3/1985	XXXXX5002014	XXXXX96279	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MANH HUNG	11/25/1996	XXXXX6011609	XXXXX57675	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIM HOANG	1/2/1978	XXXXX8006894	XXXXX44668	Giải nổ hũ	1,000
TO THI THAM	4/24/1983	XXXXX3007512	XXXXX92801	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI NGA	1/16/1979	XXXXX9027548	XXXXX49017	Giải nổ hũ	1,000
CAO THI NHO	4/19/2005	XXXXX5005644	XXXXX24737	Giải nổ hũ	1,000
TRAN KIM DANG	12/23/2000	XXXXX0008185	XXXXX42216	Giải nổ hũ	1,000
LO THI XUAN	2/9/1990	XXXXX0008427	XXXXX17045	Giải nổ hũ	1,000
VU DINH THI	10/20/1965	XXXXX5003893	XXXXX67677	Giải nổ hũ	1,000
HA PHI LONG	12/7/2000	XXXXX0011862	XXXXX59885	Giải nổ hũ	1,000
LE TUAN ANH	8/11/1990	XXXXX0000879	XXXXX59911	Giải nổ hũ	1,000
PHAM NGOC DUY	3/19/1994	XXXXX4009999	XXXXX05666	Giải nổ hũ	1,000
TRIEU TON LIEU	3/1/1991	XXXXX1016878	XXXXX78940	Giải nổ hũ	1,000
TRAN XUAN NGO	5/9/1991	XXXXX1038094	XXXXX56458	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH THANH HIEU	2/13/1990	XXXXX0011971	XXXXX54267	Giải nổ hũ	1,000
LO VAN DUY	12/26/2003	XXXXX3003766	XXXXX41769	Giải nổ hũ	1,000
LE THI KIEU PHUONG	11/11/2008	XXXXX8008366	XXXXX54092	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHAN THI HONG ANH	3/10/2007	XXXXX7009666	XXXXX03023	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THANH DAT	10/23/2004	XXXXX4008648	XXXXX14323	Giải nổ hũ	1,000
LE HOANG QUYNH NHU	8/2/1997	XXXXX7012004	XXXXX63844	Giải nổ hũ	1,000
PHAM NGUYEN TRA GIANG	2/17/2009	XXXXX9003892	XXXXX44669	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VIET THAI	5/1/1999	XXXXX9005317	XXXXX72931	Giải nổ hũ	1,000
TRAN KHANH DUY	10/22/2009	XXXXX9016426	XXXXX14481	Giải nổ hũ	1,000
DINH VAN DAI	9/23/1998	XXXXX8001042	XXXXX46987	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI NHUNG	12/31/1996	XXXXX6033246	XXXXX21278	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI KIM PHUNG	4/25/1960	XXXXX0024970	XXXXX01939	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THI THUAN	8/6/1986	XXXXX6000509	XXXXX59500	Giải nổ hũ	1,000
TANG KIM HONG	8/15/1970	XXXXX0011291	XXXXX86919	Giải nổ hũ	1,000
DO THI NGA	12/20/1992	XXXXX2050220	XXXXX31992	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI LIEN	3/6/1971	XXXXX1012095	XXXXX76184	Giải nổ hũ	1,000
TRAN PHUONG PHU	8/18/2002	XXXXX2000482	XXXXX64549	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THANH CHUONG	12/31/1969	XXXXX9006114	XXXXX99496	Giải nổ hũ	1,000
MAI THANH THE	8/24/1960	XXXXX0011301	XXXXX09358	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THI HONG	7/1/1996	XXXXX6009776	XXXXX65749	Giải nổ hũ	1,000
LE QUOC VINH	1/27/2009	XXXXX9010852	XXXXX96687	Giải nổ hũ	1,000
LUC NAM TIEN	6/29/2004	XXXXX4015698	XXXXX37371	Giải nổ hũ	1,000
MAI TAN TAI	5/3/2005	XXXXX5000704	XXXXX32253	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN SY VIET HUNG	4/2/1994	XXXXX4023538	XXXXX20494	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VIET HUNG	11/19/2007	XXXXX7000863	XXXXX47099	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NHUNG	1/1/1974	XXXXX4005943	XXXXX19052	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI HOA	4/28/1983	XXXXX3036167	XXXXX06885	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI THEU	5/10/1987	XXXXX7020151	XXXXX09289	Giải nổ hũ	1,000
PHAM DINH THUC	4/10/2000	XXXXX0006051	XXXXX69564	Giải nổ hũ	1,000
TRAN TUAN THANH	6/23/2003	XXXXX3008491	XXXXX20103	Giải nổ hũ	1,000
LUU THI ANH HOA	5/25/2002	XXXXX2009425	XXXXX07327	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THUY LAN	6/14/2004	XXXXX4015330	XXXXX55893	Giải nổ hũ	1,000
TO MAI QUANG THAI	9/7/1993	XXXXX3018318	XXXXX63044	Giải nổ hũ	1,000
PHAM TIEN SON	9/10/2001	XXXXX1003336	XXXXX75260	Giải nổ hũ	1,000
PHAM DUC MANH	6/10/2002	XXXXX2002844	XXXXX20852	Giải nổ hũ	1,000
DINH VAN THE	12/4/1982	XXXXX2004120	XXXXX91654	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI HANG NGA	2/12/1993	XXXXX3001326	XXXXX13293	Giải nổ hũ	1,000
TRINH XUAN NGOC	8/24/2007	XXXXX7023521	XXXXX07256	Giải nổ hũ	1,000
VO PHUC KHANG	11/24/2009	XXXXX9027538	XXXXX83909	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TU	4/11/1964	XXXXX4029464	XXXXX88054	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HONG NAM	2/16/1982	XXXXX2030580	XXXXX22992	Giải nổ hũ	1,000
BUI LY NA	12/22/2003	XXXXX3006607	XXXXX11931	Giải nổ hũ	1,000
DONG QUANG DUY	6/12/2006	XXXXX6004292	XXXXX69842	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI THU	4/12/1986	XXXXX6000505	XXXXX27662	Giải nổ hũ	1,000
LAM MINH NHAT	1/14/1999	XXXXX9001209	XXXXX06610	Giải nổ hũ	1,000
DAO NHAT HUY	9/28/2006	XXXXX6023789	XXXXX06036	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TUAN ANH	3/17/2005	XXXXX5011424	XXXXX91703	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG NHU HIEN	1/18/1989	XXXXX9020728	XXXXX35488	Giải nổ hũ	1,000
TRAN DINH GIA HUNG	2/11/2001	XXXXX1006108	XXXXX57557	Giải nổ hũ	1,000
DO QUANG NHAT	6/9/1987	XXXXX7012177	XXXXX61118	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI DIEU LINH	6/5/2004	XXXXX4012746	XXXXX40299	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN BAO	12/1/2006	XXXXX6073974	XXXXX99503	Giải nổ hũ	1,000
DOAN NGOC HAN	4/9/1995	XXXXX5001426	XXXXX68764	Giải nổ hũ	1,000
BUI NGOC TUYEN	12/28/1989	XXXXX9012504	XXXXX26316	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MY DUYEN	12/12/1996	XXXXX6008733	XXXXX81880	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN LAN PHUONG	1/22/1985	XXXXX5032126	XXXXX36835	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI CHINH	6/1/1982	XXXXX2009895	XXXXX73428	Giải nổ hũ	1,000
LE TRUONG QUOC DUY	7/12/1985	XXXXX5013097	XXXXX55876	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DANH CUONG	7/20/1989	XXXXX9020609	XXXXX14115	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN NAM	2/8/2000	XXXXX0008227	XXXXX93713	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHAN THANH NGUYEN	11/19/1998	XXXXX8005462	XXXXX43432	Giải nổ hũ	1,000
VU THANH TRUNG	11/11/1983	XXXXX3005704	XXXXX48788	Giải nổ hũ	1,000
NGO QUANG THANG	4/14/1979	XXXXX9003590	XXXXX89480	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI XUAN HOA	1/2/1993	XXXXX3002277	XXXXX27993	Giải nổ hũ	1,000
PHAN QUOC CUONG	10/8/1990	XXXXX0001869	XXXXX21110	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH TRUC	11/15/2004	XXXXX4012216	XXXXX72229	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG VAN QUYEN	2/11/2004	XXXXX4000929	XXXXX47218	Giải nổ hũ	1,000
HA VAN THANH	8/22/1994	XXXXX4003517	XXXXX14613	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN NHA	11/19/1992	XXXXX2014880	XXXXX94193	Giải nổ hũ	1,000
VO THANH DUONG	10/13/1981	XXXXX1006004	XXXXX12026	Giải nổ hũ	1,000
CAO MINH NGUYEN	6/10/2000	XXXXX0013487	XXXXX83501	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DAI	3/5/1983	XXXXX3002197	XXXXX26120	Giải nổ hũ	1,000
CA VAN DAM	1/1/1983	XXXXX3003770	XXXXX63303	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI NANG	1/14/1984	XXXXX4007535	XXXXX00970	Giải nổ hũ	1,000
HO THI PHUONG THUY	12/30/1976	XXXXX6023584	XXXXX21116	Giải nổ hũ	1,000
H NHU BDAP	8/14/2009	XXXXX9001208	XXXXX69726	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN DU	2/12/1980	XXXXX0003618	XXXXX18148	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN KY ANH	10/23/2008	XXXXX8005268	XXXXX64301	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN THUY	3/11/1993	XXXXX3012308	XXXXX54095	Giải nổ hũ	1,000
BUI DUC AN	9/9/2006	XXXXX6000882	XXXXX23661	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI NGAN	6/6/1977	XXXXX7004439	XXXXX42074	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIM OANH	8/19/1963	XXXXX3006667	XXXXX99268	Giải nổ hũ	1,000
PHAM GIANG THANH	12/18/1990	XXXXX0043116	XXXXX92961	Giải nổ hũ	1,000
TRINH HO VIET	6/29/2007	XXXXX7008301	XXXXX58912	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THE THINH	5/11/2002	XXXXX2003213	XXXXX10376	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MY LE	3/26/2001	XXXXX1006350	XXXXX55485	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TRINH	5/19/1982	XXXXX2008516	XXXXX22414	Giải nổ hũ	1,000
MA VAN SU	7/18/1993	XXXXX3017198	XXXXX42408	Giải nổ hũ	1,000
DANG HONG QUYEN	6/16/1994	XXXXX4012812	XXXXX52563	Giải nổ hũ	1,000
TRAN MINH TIEN	12/21/1983	XXXXX3009921	XXXXX95954	Giải nổ hũ	1,000
CHUNG VAN TOAN	11/10/1993	XXXXX3023069	XXXXX53235	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI BICH	10/10/1998	XXXXX8011527	XXXXX82292	Giải nổ hũ	1,000
DOAN THI MY DUYEN	7/9/2007	XXXXX7005985	XXXXX26187	Giải nổ hũ	1,000
LE THI LUA	5/15/1991	XXXXX1030946	XXXXX13536	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC HUY	6/5/2006	XXXXX6005023	XXXXX80171	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN DU	6/4/1991	XXXXX1012310	XXXXX91771	Giải nổ hũ	1,000
VU DUC DUY	8/14/2005	XXXXX5021620	XXXXX50725	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI THU TRANG	11/6/2008	XXXXX8007586	XXXXX09135	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THI KIM NGAN	12/1/1987	XXXXX7009880	XXXXX63254	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU LUC	10/10/1990	XXXXX0020462	XXXXX38851	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DAC CUONG	9/23/1983	XXXXX3011578	XXXXX59689	Giải nổ hũ	1,000
HO HUYNH THI MAN	3/21/1989	XXXXX9008231	XXXXX61126	Giải nổ hũ	1,000
DAO THI HOA	8/27/2003	XXXXX3002201	XXXXX51272	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HOANG	12/18/1995	XXXXX5004410	XXXXX21895	Giải nổ hũ	1,000
PHAN VAN BINH	3/15/1995	XXXXX5009682	XXXXX80253	Giải nổ hũ	1,000
DAO THI PHUONG	5/10/1995	XXXXX5014011	XXXXX98614	Giải nổ hũ	1,000
MA THI XUYEN	3/25/2008	XXXXX8007192	XXXXX06388	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI HANH	5/4/1997	XXXXX7004194	XXXXX73189	Giải nổ hũ	1,000
TRIEU THI LY	1/18/2008	XXXXX8001717	XXXXX11042	Giải nổ hũ	1,000
NONG THI ANH LOC	6/2/2005	XXXXX5001627	XXXXX23016	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN ANH MAI	5/21/1985	XXXXX5013666	XXXXX16881	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHUONG DUNG	12/18/1995	XXXXX5019741	XXXXX67084	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HONG	5/10/1974	XXXXX4020151	XXXXX21699	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THU HANG	7/23/1978	XXXXX8018241	XXXXX27066	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUANG HUNG	7/18/1976	XXXXX6003251	XXXXX95371	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN NAM	4/18/1998	XXXXX8010337	XXXXX04702	Giải nổ hũ	1,000
TRAN BA SONG	8/18/1980	XXXXX0003398	XXXXX36362	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LUONG THI PHUONG DIEN	1/6/2004	XXXXX4000986	XXXXX77963	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VIET ANH	2/13/2003	XXXXX3015237	XXXXX47301	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOC HUONG	1/23/1991	XXXXX1006074	XXXXX00378	Giải nổ hũ	1,000
LE THI LINH CHI	9/21/2001	XXXXX1015678	XXXXX81795	Giải nổ hũ	1,000
BUI MINH TUAN	9/29/1982	XXXXX2000182	XXXXX65999	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI LIEN	8/20/1982	XXXXX2019430	XXXXX60864	Giải nổ hũ	1,000
VU THI MEN	9/25/1991	XXXXX1004025	XXXXX73040	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THI THUY	12/24/1999	XXXXX9004037	XXXXX72654	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG MINH TRI	9/17/1991	XXXXX1000901	XXXXX80771	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI LEN	11/11/2001	XXXXX1011266	XXXXX28430	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HUU TOAN	9/2/1994	XXXXX4006253	XXXXX15942	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TINH	9/9/2001	XXXXX1011690	XXXXX69443	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI PHUONG LAN	8/5/1987	XXXXX7016517	XXXXX35856	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MANH TUAN	10/10/1988	XXXXX8014137	XXXXX54868	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HONG NHUNG	11/7/2009	XXXXX9011212	XXXXX82751	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VIET DUC	9/16/1996	XXXXX6000308	XXXXX54123	Giải nổ hũ	1,000
CHEO LO MAY	1/21/2002	XXXXX2004283	XXXXX42202	Giải nổ hũ	1,000
VO NHAT VIN	9/11/2008	XXXXX8010708	XXXXX31692	Giải nổ hũ	1,000
PHAN MANH TUAN	12/6/1970	XXXXX0015525	XXXXX18727	Giải nổ hũ	1,000
LE QUANG DAT	12/23/1981	XXXXX1008550	XXXXX36104	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LUONG	4/12/1990	XXXXX0022152	XXXXX33413	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TIEN LONG	10/25/2007	XXXXX7009690	XXXXX22668	Giải nổ hũ	1,000
TRAN BAO DUYEN	6/25/1999	XXXXX9018255	XXXXX27180	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI GIANG	6/17/1984	XXXXX4022593	XXXXX57429	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THUY LINH	7/5/1993	XXXXX3006293	XXXXX54313	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HUYEN	8/25/1990	XXXXX0001836	XXXXX53556	Giải nổ hũ	1,000
HO PHUNG HIEP	2/27/2001	XXXXX1000992	XXXXX39147	Giải nổ hũ	1,000
VU THI VAN ANH	9/1/1992	XXXXX2003370	XXXXX70630	Giải nổ hũ	1,000
DINH THU HONG	5/20/1975	XXXXX5004906	XXXXX07575	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TRAI	8/14/1990	XXXXX0013846	XXXXX68936	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI QUY	2/28/1983	XXXXX3004677	XXXXX58471	Giải nổ hũ	1,000
DANG GIA BAO	7/1/2005	XXXXX5014983	XXXXX75818	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LIEN	5/8/1982	XXXXX2047650	XXXXX91438	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU TRUNG	12/21/1998	XXXXX8007855	XXXXX60365	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TIEN CHUAN	2/12/1994	XXXXX4001610	XXXXX96669	Giải nổ hũ	1,000
MUA A QUAN	11/29/2009	XXXXX9005705	XXXXX11730	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TIEN LUNG	5/17/1986	XXXXX6046636	XXXXX77811	Giải nổ hũ	1,000
LY VAN BIEN	1/7/1986	XXXXX6009380	XXXXX09845	Giải nổ hũ	1,000
CAO THI PHUONG THUY	3/13/1984	XXXXX4005098	XXXXX58660	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI CHUONG	6/28/2001	XXXXX1003931	XXXXX84191	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN THANH	7/5/1986	XXXXX6022141	XXXXX62267	Giải nổ hũ	1,000
DAO VAN LY	10/6/1984	XXXXX4011411	XXXXX82469	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI DO UYEN	9/20/1986	XXXXX6009800	XXXXX52676	Giải nổ hũ	1,000
LE THI KIM PHUONG	11/25/2000	XXXXX0003540	XXXXX21373	Giải nổ hũ	1,000
LE NGOC CUONG	7/24/2006	XXXXX6019804	XXXXX25396	Giải nổ hũ	1,000
TRAN CONG DANH	2/20/2008	XXXXX8010462	XXXXX40166	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUOC DUNG	1/1/1984	XXXXX4008641	XXXXX93070	Giải nổ hũ	1,000
MAI VAN THU	3/30/1986	XXXXX6015448	XXXXX72986	Giải nổ hũ	1,000
HOANG XUAN THAM	11/11/1995	XXXXX5007859	XXXXX89590	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THI NGOC BICH	10/20/1977	XXXXX7001237	XXXXX72799	Giải nổ hũ	1,000
VU THI NGOAN	9/21/1987	XXXXX7009227	XXXXX09003	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN HOA	11/28/1977	XXXXX7021916	XXXXX01659	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUY DUONG	4/18/1985	XXXXX5006717	XXXXX00965	Giải nổ hũ	1,000
HO LE MINH QUAN	11/6/2003	XXXXX3013755	XXXXX64857	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI HUYEN	1/15/1995	XXXXX5007241	XXXXX84632	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HAI	5/1/1968	XXXXX8004931	XXXXX77917	Giải nổ hũ	1,000
DINH THE HIEN	9/29/2007	XXXXX7008894	XXXXX49041	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
VU TRUNG NGUYEN	1/25/1971	XXXXX1001589	XXXXX20226	Giải nổ hũ	1,000
LUC VAN QUY	1/16/1983	XXXXX3004599	XXXXX03480	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN DAN	10/21/1971	XXXXX1000658	XXXXX91111	Giải nổ hũ	1,000
THACH NGOC DUC	7/15/2007	XXXXX7003961	XXXXX03724	Giải nổ hũ	1,000
LO VAN VUONG	6/18/2005	XXXXX5012943	XXXXX79853	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI THANH HA	1/30/2005	XXXXX5005324	XXXXX51861	Giải nổ hũ	1,000
HA ANH MINH	5/7/2009	XXXXX9028117	XXXXX34215	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUOC BAO THIEN	6/2/2004	XXXXX4003494	XXXXX95178	Giải nổ hũ	1,000
THI KIM HUONG	4/1/1983	XXXXX3020341	XXXXX68194	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN PHUNG	4/24/1993	XXXXX3017720	XXXXX48889	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUY NGA	10/31/1990	XXXXX0038154	XXXXX96133	Giải nổ hũ	1,000
BUI THE NAM	11/11/1979	XXXXX9000820	XXXXX81193	Giải nổ hũ	1,000
HOANG NGOC TINH	11/6/1978	XXXXX8010952	XXXXX40586	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN HOA	9/8/2008	XXXXX8002014	XXXXX21228	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THOM	2/12/1983	XXXXX3003903	XXXXX80528	Giải nổ hũ	1,000
DO HA HAI	8/11/1975	XXXXX5039074	XXXXX49175	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THUY DINH	1/17/2006	XXXXX6004998	XXXXX79962	Giải nổ hũ	1,000
TRAN QUYNH NHU	5/11/1997	XXXXX7015856	XXXXX81252	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN KIEN	7/29/1997	XXXXX7004874	XXXXX07297	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOC ANH	8/5/2005	XXXXX5012644	XXXXX25120	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI TUAN ANH	9/15/1968	XXXXX8005886	XXXXX41768	Giải nổ hũ	1,000
LUU MY HIEN	10/10/1990	XXXXX0004233	XXXXX86880	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUONG LY	4/7/1996	XXXXX6004690	XXXXX94074	Giải nổ hũ	1,000
KIEU THI LUONG	10/16/1980	XXXXX0038426	XXXXX75213	Giải nổ hũ	1,000
PHAN TRONG PHUC	9/29/2001	XXXXX1002604	XXXXX00149	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HONG NHUNG	10/6/2002	XXXXX2004656	XXXXX42569	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HOANG YEN	2/12/1982	XXXXX2002064	XXXXX28919	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NGOC KHUE	6/3/2005	XXXXX5001545	XXXXX33048	Giải nổ hũ	1,000
DANG CHUYEN THONG	2/22/1990	XXXXX0017412	XXXXX33502	Giải nổ hũ	1,000
DINH TRUONG SO	1/13/2008	XXXXX8003955	XXXXX42128	Giải nổ hũ	1,000
HOANG KHAC YEN	12/2/2005	XXXXX5021996	XXXXX62805	Giải nổ hũ	1,000
VO NGUYEN QUYNH NHU	9/20/2003	XXXXX3009313	XXXXX53139	Giải nổ hũ	1,000
TRAN MANH HA	3/26/1983	XXXXX3003970	XXXXX60383	Giải nổ hũ	1,000
TRAN DANG CHIEN	2/14/1999	XXXXX9002908	XXXXX83991	Giải nổ hũ	1,000
PHAN VAN DUNG	3/2/1995	XXXXX5000565	XXXXX38736	Giải nổ hũ	1,000
VU THI CHINH	11/10/1977	XXXXX7010213	XXXXX92829	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THUONG LAM	12/1/1994	XXXXX4007700	XXXXX18336	Giải nổ hũ	1,000
DAO DUC THINH	5/3/2008	XXXXX8014348	XXXXX19869	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI GIANG	2/15/2008	XXXXX8005881	XXXXX19220	Giải nổ hũ	1,000
HA VAN THINH	2/7/2007	XXXXX7002340	XXXXX70234	Giải nổ hũ	1,000
NGO VAN TINH	7/11/1997	XXXXX7007789	XXXXX23810	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUONG	2/20/1986	XXXXX6016425	XXXXX15883	Giải nổ hũ	1,000
TRINH BICH NGOC	10/8/1996	XXXXX6034440	XXXXX26512	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DIEU HAN	10/10/2001	XXXXX1006397	XXXXX07972	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HUYEN TRANG	4/9/2008	XXXXX8009518	XXXXX75216	Giải nổ hũ	1,000
HO VAN HAI	1/3/1996	XXXXX6024383	XXXXX92790	Giải nổ hũ	1,000
NINH VAN HUNG	10/23/2004	XXXXX4005632	XXXXX81409	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI HOA	12/5/1992	XXXXX2022956	XXXXX24158	Giải nổ hũ	1,000
NGO TUONG VI	6/17/2007	XXXXX7007658	XXXXX83909	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN TRUNG	2/15/1981	XXXXX1002440	XXXXX05378	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI THAU	4/23/1994	XXXXX4003315	XXXXX54273	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TIEN DAT	7/12/2006	XXXXX6006234	XXXXX14709	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUNG QUAN	7/30/1988	XXXXX8000240	XXXXX20343	Giải nổ hũ	1,000
DUONG TAN THUAN	9/22/1974	XXXXX4009959	XXXXX20081	Giải nổ hũ	1,000
DANG QUOC VINH	9/30/1986	XXXXX6043631	XXXXX26006	Giải nổ hũ	1,000
DAO PHUONG NAM	8/26/2004	XXXXX4015547	XXXXX60804	Giải nổ hũ	1,000
CHU VAN HA	11/7/1984	XXXXX4026741	XXXXX80636	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN THI HIEN	6/12/1980	XXXXX0000923	XXXXX64047	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HANG NGA	11/21/1983	XXXXX3005076	XXXXX33154	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH VAN CANH	1/1/1970	XXXXX0012915	XXXXX14526	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH DUY	12/27/2004	XXXXX4006630	XXXXX99103	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN XUAN HUNG	4/8/1967	XXXXX7024837	XXXXX32167	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUOC DAT	8/10/2006	XXXXX6002285	XXXXX51648	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIM ANH	6/6/1998	XXXXX8005871	XXXXX84153	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THE ANH	5/16/1990	XXXXX0001834	XXXXX52773	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LOAN	9/21/1979	XXXXX9002264	XXXXX13569	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH THI DIEU HIEN	3/25/1964	XXXXX4003547	XXXXX74540	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN LENH THIET	10/10/1987	XXXXX7027257	XXXXX03282	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THU TRANG	11/13/2000	XXXXX0010857	XXXXX65013	Giải nổ hũ	1,000
THACH THI SEN	1/1/1966	XXXXX6006118	XXXXX07756	Giải nổ hũ	1,000
HO VAN TIEN	3/16/1995	XXXXX5015359	XXXXX63995	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN CUONG	5/6/1988	XXXXX8018266	XXXXX02197	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN TIEN	8/16/1982	XXXXX2008797	XXXXX58296	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI MEN	5/17/1982	XXXXX2006970	XXXXX78780	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THANH HUNG	2/18/2000	XXXXX0007689	XXXXX72345	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH THU NGAN	10/20/2004	XXXXX4000491	XXXXX49950	Giải nổ hũ	1,000
PHAM QUOC VU	6/15/1994	XXXXX4005929	XXXXX67107	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI LY	11/24/2001	XXXXX1002172	XXXXX58892	Giải nổ hũ	1,000
TANG THI HUYNH NHU	7/27/2005	XXXXX5012785	XXXXX80607	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN THANH	6/6/1982	XXXXX2016405	XXXXX59393	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THANH TRUC	6/11/2005	XXXXX5001365	XXXXX75776	Giải nổ hũ	1,000
VO TUONG VI	6/6/2002	XXXXX2007870	XXXXX84651	Giải nổ hũ	1,000
TRIEU VAN HOANG	3/13/2004	XXXXX4018404	XXXXX37974	Giải nổ hũ	1,000
DO THI THU DAO	10/17/1970	XXXXX0000012	XXXXX69879	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN THAI	1/17/1991	XXXXX1010644	XXXXX38262	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI LUONG	9/5/1989	XXXXX9022109	XXXXX18994	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HAI NGOC	9/11/2002	XXXXX2008809	XXXXX41824	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN PHUOC	1/1/1984	XXXXX4012293	XXXXX79228	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUYNH MINH LUAN	12/8/2003	XXXXX3002325	XXXXX28372	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN NHAM	1/1/1960	XXXXX0013798	XXXXX52269	Giải nổ hũ	1,000
KA PHONH	1/1/1984	XXXXX4006811	XXXXX21757	Giải nổ hũ	1,000
DINH VAN KHAI	4/14/1985	XXXXX5007694	XXXXX56601	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH XUAN	10/10/1970	XXXXX0017251	XXXXX65185	Giải nổ hũ	1,000
NGO VAN HOAN	12/10/1989	XXXXX9010774	XXXXX75336	Giải nổ hũ	1,000
HOANG TRONG QUYEN	11/30/2008	XXXXX8001435	XXXXX01218	Giải nổ hũ	1,000
HO DANG HAI	3/13/1994	XXXXX4021417	XXXXX56617	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HAI	1/28/1980	XXXXX0002507	XXXXX28180	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI HONG	10/3/1999	XXXXX9022277	XXXXX20310	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN NGAN	3/14/1973	XXXXX3015235	XXXXX82072	Giải nổ hũ	1,000
VO DUC LAM	7/28/1999	XXXXX9006199	XXXXX16421	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THANH THUY	4/8/2005	XXXXX5013558	XXXXX11120	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUY TUNG	7/25/1989	XXXXX9032823	XXXXX42224	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN CUONG	10/17/1993	XXXXX3008246	XXXXX36528	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN LAP	6/22/1971	XXXXX1014939	XXXXX92778	Giải nổ hũ	1,000
CAO THI TRA MY	11/2/2008	XXXXX8013196	XXXXX84181	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI LINH	10/20/1991	XXXXX1010360	XXXXX52423	Giải nổ hũ	1,000
PHAM QUANG HONG	3/20/2008	XXXXX8018252	XXXXX93668	Giải nổ hũ	1,000
LUONG QUOC BAO	1/23/2006	XXXXX6009109	XXXXX63019	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HANG	4/8/1985	XXXXX5005054	XXXXX23665	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI DINH	1/27/1989	XXXXX9003154	XXXXX77357	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NGOC DUNG	4/29/1989	XXXXX9000097	XXXXX72333	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU HUONG	2/23/1963	XXXXX3015551	XXXXX25617	Giải nổ hũ	1,000
MAI CO LAI	11/9/1988	XXXXX8004029	XXXXX94444	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN THANH	3/4/1984	XXXXX4003998	XXXXX24568	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI MAN NGHI	10/1/2002	XXXXX2004715	XXXXX26584	Giải nổ hũ	1,000
PHAN PHUNG HIEP	6/2/2009	XXXXX9008057	XXXXX21452	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN SON	3/21/2002	XXXXX2012514	XXXXX56212	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VIET HUNG	8/3/1980	XXXXX0004719	XXXXX47260	Giải nổ hũ	1,000
TRANG KIEN SON	9/27/1991	XXXXX1004832	XXXXX09201	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN HUY	11/3/2007	XXXXX7005074	XXXXX61685	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN LAP	10/27/2006	XXXXX6008397	XXXXX37860	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN LE XUAN KHANH	3/27/2009	XXXXX9017657	XXXXX53066	Giải nổ hũ	1,000
LY GIA HUY	1/12/1997	XXXXX7004395	XXXXX48861	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI THANH TAM	10/2/2004	XXXXX4003268	XXXXX62281	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH HUNG	11/15/2008	XXXXX8000414	XXXXX98610	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI KHANH LINH	12/22/2003	XXXXX3002511	XXXXX31521	Giải nổ hũ	1,000
VU HUONG GIANG	12/2/2006	XXXXX6002553	XXXXX58282	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN THANG	9/6/1990	XXXXX0017017	XXXXX53228	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VU PHUONG	1/1/1985	XXXXX5018561	XXXXX65611	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TUYEN	10/3/1980	XXXXX0003644	XXXXX20411	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HAI	1/1/1973	XXXXX3003563	XXXXX93386	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN THONG	8/7/1994	XXXXX4002525	XXXXX00359	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI KIEU TRAM	2/27/1998	XXXXX8007128	XXXXX01806	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI YEN	6/6/1989	XXXXX9012204	XXXXX44668	Giải nổ hũ	1,000
VI THI TRANH	10/9/1983	XXXXX3000132	XXXXX70112	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC ANH TUAN	3/20/2005	XXXXX5004606	XXXXX52108	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN THAI	1/29/2005	XXXXX5011207	XXXXX18537	Giải nổ hũ	1,000
TRINH THI CANH	9/18/1995	XXXXX5015725	XXXXX24638	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH THUY	7/19/2008	XXXXX8001111	XXXXX64039	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUY MANH	8/5/1965	XXXXX5008832	XXXXX70459	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THANH HA	7/6/1984	XXXXX4003312	XXXXX81984	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRUNG KIEN	12/29/1989	XXXXX9008041	XXXXX12748	Giải nổ hũ	1,000
HOANG QUOC DUC	10/26/1982	XXXXX2032146	XXXXX23886	Giải nổ hũ	1,000
VO THI HIEN QUY	11/21/2001	XXXXX1003310	XXXXX59075	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN THAI	8/19/1947	XXXXX7000016	XXXXX89163	Giải nổ hũ	1,000
NONG THI HUONG	8/10/1987	XXXXX7002311	XXXXX79014	Giải nổ hũ	1,000
LE QUANG VINH	3/23/2005	XXXXX5010374	XXXXX03360	Giải nổ hũ	1,000
DOAN THE GIANG	5/6/1982	XXXXX2011360	XXXXX36766	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NHU LY	1/10/2005	XXXXX5011469	XXXXX91952	Giải nổ hũ	1,000
LE THANH DUAN	12/22/1984	XXXXX4020258	XXXXX31775	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI NGAT	11/23/2004	XXXXX4002276	XXXXX43722	Giải nổ hũ	1,000
MOONG THI THIN	7/1/1999	XXXXX9022040	XXXXX37645	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH NGOC HUY	5/14/1994	XXXXX4017234	XXXXX76339	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI LE	4/15/1993	XXXXX3004200	XXXXX13970	Giải nổ hũ	1,000
LUU GIA THUONG	9/22/2009	XXXXX9004357	XXXXX62703	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI NGOC	10/22/1997	XXXXX7015730	XXXXX62774	Giải nổ hũ	1,000
PHAM MINH HUNG	3/30/2005	XXXXX5005747	XXXXX20269	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NHU MINH TUAN	5/7/2003	XXXXX3027902	XXXXX90421	Giải nổ hũ	1,000
LE THI LAN ANH	1/7/2003	XXXXX3003505	XXXXX86149	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI YEN	5/27/1975	XXXXX5000018	XXXXX68899	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI MY TIEN	8/22/2009	XXXXX9008947	XXXXX02156	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI QUYNH	10/18/2005	XXXXX5008531	XXXXX63222	Giải nổ hũ	1,000
TRAN DUY LINH	1/25/2006	XXXXX6005266	XXXXX98430	Giải nổ hũ	1,000
HO THI TRUC LY	8/25/2002	XXXXX2002220	XXXXX97082	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI VINH	10/25/1974	XXXXX4012052	XXXXX59600	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MAI VU HA MY	2/17/2009	XXXXX9045729	XXXXX40115	Giải nổ hũ	1,000
TA VAN TRUONG	6/3/1998	XXXXX8008971	XXXXX31850	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN QUANG	5/20/1999	XXXXX9003762	XXXXX91999	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THUY LINH	11/15/1998	XXXXX8008684	XXXXX83333	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TIEN	5/1/1991	XXXXX1008292	XXXXX02991	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI THU	8/3/1988	XXXXX8033782	XXXXX95026	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
XA QUOC VUONG	9/30/2003	XXXXX3003648	XXXXX97581	Giải nổ hũ	1,000
LE THI THUONG	5/25/1964	XXXXX4007236	XXXXX01888	Giải nổ hũ	1,000
LE THI THU TRANG	7/22/2003	XXXXX3002178	XXXXX16014	Giải nổ hũ	1,000
TRAN LE NHAT TAN	9/17/2008	XXXXX8015519	XXXXX20685	Giải nổ hũ	1,000
BUI CAO NHAT	11/29/2009	XXXXX9028610	XXXXX44137	Giải nổ hũ	1,000
CAO MINH LOI	12/10/2002	XXXXX2001196	XXXXX08582	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU	6/20/1970	XXXXX0008131	XXXXX91093	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI DIEU MY	1/1/2006	XXXXX6016222	XXXXX23133	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUY KHANH	5/25/1985	XXXXX5011829	XXXXX31082	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC ANH	9/28/1983	XXXXX3001071	XXXXX13119	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG QUAN	7/12/2006	XXXXX6001435	XXXXX73287	Giải nổ hũ	1,000
LE MINH PHUONG	3/20/1983	XXXXX3015208	XXXXX58313	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH LAI	8/27/1988	XXXXX8007714	XXXXX01531	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUY	5/13/1996	XXXXX6026634	XXXXX38885	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THU HOAI	10/14/1984	XXXXX4047263	XXXXX58358	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TAI LINH	3/25/2004	XXXXX4012981	XXXXX34916	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THI NGA	3/1/1991	XXXXX1002609	XXXXX00754	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH QUANG	2/21/1999	XXXXX9028835	XXXXX25199	Giải nổ hũ	1,000
LAM THUY AN	8/31/1993	XXXXX3010089	XXXXX82108	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC PHONG	4/24/1988	XXXXX8017548	XXXXX01921	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THANH	8/2/1974	XXXXX4003458	XXXXX75358	Giải nổ hũ	1,000
BON THI PHUONG	7/29/2007	XXXXX7006872	XXXXX19007	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HONG DUYEN	7/10/2000	XXXXX0007052	XXXXX84053	Giải nổ hũ	1,000
TRAN DINH VU	1/13/1985	XXXXX5004545	XXXXX49424	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI YEN NHI	2/16/2000	XXXXX0005714	XXXXX53066	Giải nổ hũ	1,000
LY VAN MINH	2/13/2004	XXXXX4007301	XXXXX91080	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG VAN VIET	9/5/1992	XXXXX2001789	XXXXX65888	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HONG	12/18/1980	XXXXX0003969	XXXXX24999	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DANH TU	12/7/1993	XXXXX3007215	XXXXX83561	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN ANH DUNG	6/29/1984	XXXXX4009473	XXXXX86893	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN KHAC SON	7/28/1968	XXXXX8002988	XXXXX76333	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN GIANG	9/2/2003	XXXXX3000781	XXXXX51658	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUY TEM	7/30/1985	XXXXX5011699	XXXXX34357	Giải nổ hũ	1,000
LE HUY HOANG	6/19/2007	XXXXX7020763	XXXXX69472	Giải nổ hũ	1,000
TO VAN MANH	8/21/1977	XXXXX7006267	XXXXX34865	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN KHA	2/19/2006	XXXXX6013385	XXXXX71384	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUONG	1/1/1981	XXXXX1030967	XXXXX30380	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH VAN BAO	9/30/1975	XXXXX5001293	XXXXX74869	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN CUOM	8/10/1977	XXXXX7018973	XXXXX60486	Giải nổ hũ	1,000
KHUC BA TAN	2/7/2000	XXXXX0028711	XXXXX43467	Giải nổ hũ	1,000
LE THI OANH	4/15/1985	XXXXX5046169	XXXXX48568	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH TAN DAT	2/24/1981	XXXXX1006346	XXXXX97585	Giải nổ hũ	1,000
DAO QUYNH LINH	6/23/1992	XXXXX2004608	XXXXX05011	Giải nổ hũ	1,000
MAI XUAN THAO	8/22/1987	XXXXX7014975	XXXXX03221	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN TOAN	8/4/1988	XXXXX8003217	XXXXX77560	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DAI HOANG	5/21/1996	XXXXX6004530	XXXXX85977	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN SANG	3/20/1986	XXXXX6009546	XXXXX53333	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI LIEN	10/25/1975	XXXXX5004019	XXXXX69048	Giải nổ hũ	1,000
CA THI NHOAN	8/12/2007	XXXXX7009739	XXXXX10435	Giải nổ hũ	1,000
MOHAMED TONY	8/28/1981	XXXXX1014370	XXXXX44633	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MONG DUNG	8/7/1973	XXXXX3004681	XXXXX96825	Giải nổ hũ	1,000
PHAM GIA KHIEM	1/9/2007	XXXXX7003852	XXXXX37482	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN THUY	12/12/1988	XXXXX8010990	XXXXX20901	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU TRANG	9/20/1988	XXXXX8043292	XXXXX75024	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI PHUONG	1/9/1997	XXXXX7010955	XXXXX83393	Giải nổ hũ	1,000
PHAM AN KHANH	9/11/2008	XXXXX8007881	XXXXX19133	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU QUYEN	6/4/1995	XXXXX5014504	XXXXX39880	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
HUYNH NGOC EM	10/9/1996	XXXXX6007492	XXXXX12551	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOC ANH	6/30/1999	XXXXX9032863	XXXXX80698	Giải nổ hũ	1,000
MAI NGOC ANH	4/8/1979	XXXXX9002836	XXXXX59754	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THANH	9/20/1976	XXXXX6043912	XXXXX91976	Giải nổ hũ	1,000
TRAN TRUNG KIEN	12/28/2004	XXXXX4005067	XXXXX46576	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN PHUC	3/8/1999	XXXXX9017312	XXXXX04886	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THI LAN	8/9/1999	XXXXX9015909	XXXXX29924	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN TIEN	11/20/1986	XXXXX6008638	XXXXX13608	Giải nổ hũ	1,000
DEO KHANH THUY	7/22/2004	XXXXX4000522	XXXXX02532	Giải nổ hũ	1,000
NGO DANG HOANG	1/2/2003	XXXXX3010811	XXXXX61002	Giải nổ hũ	1,000
LE DAC TAI	10/30/1985	XXXXX5001900	XXXXX09849	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI SINH	7/22/1998	XXXXX8003080	XXXXX80221	Giải nổ hũ	1,000
PHAM MINH TUAN	8/11/2001	XXXXX1001423	XXXXX15991	Giải nổ hũ	1,000
LE THI QUYNH GIANG	4/25/2004	XXXXX4007903	XXXXX99173	Giải nổ hũ	1,000
TRAN MINH KHOA	10/25/2007	XXXXX7008916	XXXXX72007	Giải nổ hũ	1,000
LE MINH KHANH	11/23/2009	XXXXX9003561	XXXXX50079	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THE BAO	12/25/1995	XXXXX5002338	XXXXX44322	Giải nổ hũ	1,000
BUI KIM NGAN	4/19/2004	XXXXX4012049	XXXXX09470	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG HAI MAN	4/10/1996	XXXXX6007969	XXXXX72494	Giải nổ hũ	1,000
TRAN LE KIEU UYEN	11/20/2007	XXXXX7005014	XXXXX81859	Giải nổ hũ	1,000
LE THAO VAN	5/17/2005	XXXXX5008956	XXXXX61565	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HOA	7/31/1982	XXXXX2000307	XXXXX91384	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN RO BIL	8/2/1992	XXXXX2003520	XXXXX22461	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TUAN	10/19/1994	XXXXX4011191	XXXXX13850	Giải nổ hũ	1,000
MAI TUAN DAT	7/6/2007	XXXXX7016327	XXXXX74056	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TUE NHAN	12/15/2002	XXXXX2014286	XXXXX16183	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUONG	4/16/1984	XXXXX4012447	XXXXX45949	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUANG HAI	12/14/2006	XXXXX6014801	XXXXX33682	Giải nổ hũ	1,000
DO THI HOA	9/17/1992	XXXXX2015974	XXXXX29769	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TUAN ANH	5/9/1993	XXXXX3025763	XXXXX28296	Giải nổ hũ	1,000
TRINH THI THUY	7/6/1980	XXXXX0004940	XXXXX42794	Giải nổ hũ	1,000
NGO VAN DO	7/2/1987	XXXXX7018383	XXXXX12182	Giải nổ hũ	1,000
VU TIEN THUAN	2/5/2006	XXXXX6009181	XXXXX36329	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THAI BINH	9/26/1980	XXXXX0038643	XXXXX45269	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN BA HIEN	10/21/1996	XXXXX6000952	XXXXX12234	Giải nổ hũ	1,000
VO NGOC DUC MANH	1/25/2005	XXXXX5006784	XXXXX82177	Giải nổ hũ	1,000
DANG DINH TUNG	1/25/1989	XXXXX9007925	XXXXX17777	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRONG TINH	9/5/1981	XXXXX1042229	XXXXX04270	Giải nổ hũ	1,000
TO VAN CHINH	5/12/1993	XXXXX3013423	XXXXX01229	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI NHUNG	7/15/1984	XXXXX4000707	XXXXX66629	Giải nổ hũ	1,000
LUONG VIET TRUNG	11/8/2006	XXXXX6000962	XXXXX81106	Giải nổ hũ	1,000
CHAU THAI AN	4/7/1986	XXXXX6010240	XXXXX51403	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI GIANG	6/25/1989	XXXXX9028280	XXXXX49450	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN KIET	10/14/2006	XXXXX6003224	XXXXX78287	Giải nổ hũ	1,000
LUU THI VAN ANH	4/4/1982	XXXXX2019912	XXXXX10476	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THU TRANG	3/3/2006	XXXXX6015278	XXXXX20894	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THAO	3/22/1993	XXXXX3012343	XXXXX02293	Giải nổ hũ	1,000
VU THI KIEU TRANG	7/8/1978	XXXXX8042193	XXXXX16597	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG QUOC THIEP	1/10/1965	XXXXX5011717	XXXXX84022	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THANH THU	5/7/2004	XXXXX4008705	XXXXX54112	Giải nổ hũ	1,000
LE THI LINH	11/6/1996	XXXXX6006686	XXXXX22196	Giải nổ hũ	1,000
MAI THI NA	6/20/1989	XXXXX9043393	XXXXX48683	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THI PHUONG EM	6/19/2002	XXXXX2007042	XXXXX82242	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THU THAO	5/26/2005	XXXXX5010257	XXXXX44877	Giải nổ hũ	1,000
LE THANH QUAN	10/19/1987	XXXXX7054853	XXXXX78811	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUYNH THANH PHONG	7/7/1990	XXXXX0018779	XXXXX55633	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG VU	10/30/1993	XXXXX3023448	XXXXX71253	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI KIM NGAN	10/19/2003	XXXXX3005008	XXXXX35117	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI DUNG	3/30/1987	XXXXX7007211	XXXXX82087	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI BAO NGOC	6/27/2009	XXXXX9007542	XXXXX64642	Giải nổ hũ	1,000
PHAN ANH THU	9/5/2003	XXXXX3011559	XXXXX54172	Giải nổ hũ	1,000
DO NGOC DIEP	5/3/1986	XXXXX6005686	XXXXX74389	Giải nổ hũ	1,000
LO THI THIET	3/5/1990	XXXXX0013060	XXXXX73949	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TAN	8/17/1971	XXXXX1026247	XXXXX47497	Giải nổ hũ	1,000
DOAN NGUYEN TUONG VY	4/8/2005	XXXXX5000969	XXXXX90196	Giải nổ hũ	1,000
LU NGAN BIEN	5/28/2004	XXXXX4005630	XXXXX34327	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC HOAI BAO	9/29/2003	XXXXX3010202	XXXXX97079	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN HUNG	6/12/1996	XXXXX6008712	XXXXX68081	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUOC VIET	1/1/1977	XXXXX7011756	XXXXX79151	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN LAN PHUONG	10/26/2009	XXXXX9004429	XXXXX65502	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUOC TUAN	5/1/1999	XXXXX9009869	XXXXX27112	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THANH PHUONG	1/5/2008	XXXXX8010468	XXXXX28795	Giải nổ hũ	1,000
HO NGOC LAM	7/6/2001	XXXXX1007530	XXXXX95428	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH TRUONG PHI	8/24/2004	XXXXX4004367	XXXXX20873	Giải nổ hũ	1,000
LE THI CAM THU	12/27/2006	XXXXX6017649	XXXXX33420	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI TUOI	9/6/1991	XXXXX1004523	XXXXX28483	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI BINH	9/23/1986	XXXXX6010059	XXXXX93774	Giải nổ hũ	1,000
HA KIM ANH	5/8/2008	XXXXX8018426	XXXXX89824	Giải nổ hũ	1,000
LY NGUYEN VU	8/2/2007	XXXXX7007471	XXXXX86821	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TUAN	10/16/1992	XXXXX2002519	XXXXX55856	Giải nổ hũ	1,000
CHAO SU MAY	4/28/1989	XXXXX9007666	XXXXX00827	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUY TU	8/8/1964	XXXXX4010638	XXXXX82966	Giải nổ hũ	1,000
DOAN DINH DINH	1/1/1962	XXXXX2000475	XXXXX63310	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN DUNG	6/16/1999	XXXXX9001833	XXXXX67327	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TRANG	5/15/1982	XXXXX2002663	XXXXX39998	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUYNH DU KY	12/1/1991	XXXXX1006782	XXXXX94924	Giải nổ hũ	1,000
DUONG HOANG THONG	1/13/2001	XXXXX1002614	XXXXX70198	Giải nổ hũ	1,000
VO THI HONG DAN	12/22/1988	XXXXX8004081	XXXXX07001	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN ANH	2/25/2009	XXXXX9011824	XXXXX74609	Giải nổ hũ	1,000
HA THUY LINH	9/2/2005	XXXXX5000384	XXXXX84102	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH TUNG	3/11/2004	XXXXX4010468	XXXXX57964	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN TAI	4/24/1994	XXXXX4002577	XXXXX11248	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN LUONG	10/24/2004	XXXXX4009558	XXXXX38075	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG LONG	9/6/2001	XXXXX1004552	XXXXX02221	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THU TRANG	9/9/2005	XXXXX5010653	XXXXX44220	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN LAN CHI	11/14/1995	XXXXX5034778	XXXXX29932	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN NGUYEN	10/22/1991	XXXXX1049004	XXXXX92776	Giải nổ hũ	1,000
PHAM QUANG NAM	8/8/1987	XXXXX7017270	XXXXX35113	Giải nổ hũ	1,000
DUONG QUANG HUY	3/15/1975	XXXXX5020599	XXXXX18947	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TUAN KIET	7/15/2004	XXXXX4001798	XXXXX42656	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUANG HUAN	7/8/1991	XXXXX1005458	XXXXX72245	Giải nổ hũ	1,000
LE THANH HUYEN	2/4/1981	XXXXX1000839	XXXXX28968	Giải nổ hũ	1,000
VO NHU QUYNH	11/30/2006	XXXXX6004518	XXXXX25412	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH DUY	10/12/2006	XXXXX6012044	XXXXX15971	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH TUNG	6/14/1993	XXXXX3019135	XXXXX60070	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HOAI	10/20/1988	XXXXX8002816	XXXXX57035	Giải nổ hũ	1,000
LO THI NGOC HANG	1/3/2005	XXXXX5003198	XXXXX59086	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI BICH NGOC	11/12/2007	XXXXX7004099	XXXXX86417	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THIEN PHUC	8/6/1998	XXXXX8000685	XXXXX71265	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VU TIEN	8/16/1988	XXXXX8016509	XXXXX56950	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HA QUYEN	7/18/2009	XXXXX9056837	XXXXX62855	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN HUY	3/5/1993	XXXXX3011519	XXXXX44136	Giải nổ hũ	1,000
LE THI THE	8/17/1990	XXXXX0000652	XXXXX90503	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH KHOI	3/21/2009	XXXXX9008331	XXXXX48342	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LUU THE QUAN	11/19/1967	XXXXX7004669	XXXXX10566	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DINH	5/30/1974	XXXXX4032503	XXXXX22822	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI NHU HIEN	10/8/1993	XXXXX3015561	XXXXX09669	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN MINH	9/3/2005	XXXXX5006413	XXXXX68294	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HONG SON	6/1/1983	XXXXX3038304	XXXXX16886	Giải nổ hũ	1,000
LUONG DIEU LINH	11/29/2009	XXXXX9015761	XXXXX51795	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI HUE	8/15/1993	XXXXX3007716	XXXXX53373	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI PHUONG LINH	12/14/2008	XXXXX8011625	XXXXX77805	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN XUAN HIEP	12/13/1983	XXXXX3011504	XXXXX90018	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI MINH THO	12/4/2006	XXXXX6004385	XXXXX55764	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN NAM	11/24/2008	XXXXX8006380	XXXXX51266	Giải nổ hũ	1,000
TRAN TICH THANH	12/10/1989	XXXXX9022151	XXXXX81989	Giải nổ hũ	1,000
HAN MANH HIEU	2/2/2006	XXXXX6009512	XXXXX45984	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN HUONG	8/24/1997	XXXXX7001010	XXXXX78885	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH THI TRINH	9/12/1988	XXXXX8010830	XXXXX43797	Giải nổ hũ	1,000
DOAN THANH TUAN	8/16/1990	XXXXX0003151	XXXXX13536	Giải nổ hũ	1,000
DO NGOC NHU QUYNH	2/10/2009	XXXXX9002752	XXXXX71659	Giải nổ hũ	1,000
DAO HAI AU	8/16/1984	XXXXX4015213	XXXXX51279	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN KHAC THINH	2/17/2004	XXXXX4004778	XXXXX81574	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TAN PHUONG	10/23/1963	XXXXX3007705	XXXXX19934	Giải nổ hũ	1,000
VU MINH THE	9/18/1980	XXXXX0017916	XXXXX80980	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DAC THAI BAO	12/12/2007	XXXXX7011558	XXXXX88707	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH TUAN ANH	9/5/2004	XXXXX4001034	XXXXX01119	Giải nổ hũ	1,000
NGO NGOC ANH	10/31/2007	XXXXX7005397	XXXXX46993	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN LE ANH HOA	11/24/2007	XXXXX7005186	XXXXX88086	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NGOC KIM BAO THI	7/5/2002	XXXXX2002440	XXXXX44808	Giải nổ hũ	1,000
THAN THI TAM	5/8/1971	XXXXX1003071	XXXXX05145	Giải nổ hũ	1,000
TRAN QUANG HUU	9/5/1984	XXXXX4000964	XXXXX08238	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN THAI	7/26/1983	XXXXX3000307	XXXXX23886	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUY	11/24/1987	XXXXX7019988	XXXXX85188	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOC TRINH	9/2/1993	XXXXX3014623	XXXXX90017	Giải nổ hũ	1,000
DO QUOC KHANH	9/2/2005	XXXXX5004532	XXXXX05325	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HONG HAI	7/13/1980	XXXXX0021971	XXXXX20226	Giải nổ hũ	1,000
THANH DANG HIEU	2/10/2003	XXXXX3005347	XXXXX17991	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MAU TIEN	12/16/1993	XXXXX3011078	XXXXX21723	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI VAN	4/2/2001	XXXXX1006165	XXXXX18974	Giải nổ hũ	1,000
LE DINH BAO	10/6/2006	XXXXX6012522	XXXXX46735	Giải nổ hũ	1,000
LO VAN PHONG	7/8/1997	XXXXX7010111	XXXXX60904	Giải nổ hũ	1,000
CHU VAN QUYEN	11/13/2008	XXXXX8020322	XXXXX35281	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HONG QUAN	9/22/2002	XXXXX2024030	XXXXX37694	Giải nổ hũ	1,000
VI VAN HUNG	7/22/1989	XXXXX9007858	XXXXX69089	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI HANG	12/23/1958	XXXXX8020417	XXXXX21958	Giải nổ hũ	1,000
DAO KHUONG DUY	11/5/1998	XXXXX8002502	XXXXX79685	Giải nổ hũ	1,000
LE THI NGOAN	9/30/1970	XXXXX0004108	XXXXX61265	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THI NGOC	1/21/1992	XXXXX2000077	XXXXX01133	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI CAM TIEN	11/10/2005	XXXXX5005261	XXXXX63740	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI THANH THUY	6/25/2004	XXXXX4011306	XXXXX58247	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG VU	8/18/2000	XXXXX3004105	XXXXX15203	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI LE XINH	5/10/1989	XXXXX9004231	XXXXX44218	Giải nổ hũ	1,000
HA QUYNH TRANG	12/13/2007	XXXXX7012299	XXXXX40216	Giải nổ hũ	1,000
HOANG DINH TRUONG AN	5/25/2008	XXXXX8001715	XXXXX99332	Giải nổ hũ	1,000
LE THI AN LANH	12/25/2007	XXXXX7011694	XXXXX37775	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI BUC	3/25/1986	XXXXX6001695	XXXXX03317	Giải nổ hũ	1,000
TRINH THAI SON	2/6/1990	XXXXX0050166	XXXXX44614	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN BA SANG	6/16/1988	XXXXX8006450	XXXXX25732	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HANH	9/6/1965	XXXXX5015941	XXXXX16177	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HIEN	11/1/2006	XXXXX6005925	XXXXX55623	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
CAO VAN NGHIA	10/13/1997	XXXXX7013257	XXXXX68510	Giải nổ hũ	1,000
VO THI KIEU TRANG	3/1/2002	XXXXX2000565	XXXXX03084	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH TUNG	9/24/2005	XXXXX5011064	XXXXX96201	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HONG GIOAN	7/2/1997	XXXXX7026904	XXXXX41034	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HA	12/31/1975	XXXXX5008186	XXXXX36198	Giải nổ hũ	1,000
LUU BACH THANG	4/21/1992	XXXXX2033224	XXXXX17974	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG CAM VINH	1/29/2006	XXXXX6001353	XXXXX39214	Giải nổ hũ	1,000
VO DUY ANH	7/19/1977	XXXXX7007279	XXXXX54118	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TAN DAT	1/10/2009	XXXXX9008755	XXXXX68895	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN DUOC	9/12/1996	XXXXX6005173	XXXXX60516	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN ANH KIET	11/27/2004	XXXXX4034896	XXXXX85539	Giải nổ hũ	1,000
DUONG QUOC DUNG	10/24/2006	XXXXX6001583	XXXXX27944	Giải nổ hũ	1,000
TRINH CONG CHIEN	3/3/2001	XXXXX1028044	XXXXX55082	Giải nổ hũ	1,000
HA THI THU TRANG	9/22/1990	XXXXX0016281	XXXXX23504	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LOAN	8/2/1978	XXXXX8000018	XXXXX92222	Giải nổ hũ	1,000
CHAU EM	2/13/1992	XXXXX2001293	XXXXX25584	Giải nổ hũ	1,000
DANG DOAN TRANG	7/1/2008	XXXXX8000360	XXXXX25308	Giải nổ hũ	1,000
NGO VAN QUAN	4/8/1998	XXXXX8023391	XXXXX77433	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUOC VIET	10/4/2005	XXXXX5008735	XXXXX01422	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI HUYEN	9/27/1991	XXXXX1008695	XXXXX43991	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG KE TINH	10/18/1992	XXXXX2020445	XXXXX97464	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI HUONG	11/2/1978	XXXXX8016992	XXXXX54938	Giải nổ hũ	1,000
HO VAN SO	4/1/1996	XXXXX6004279	XXXXX05203	Giải nổ hũ	1,000
DU VAN DI	2/2/1987	XXXXX7018414	XXXXX47918	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG BAO DUNG	1/20/1992	XXXXX2007350	XXXXX56293	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VU KHANH HUNG	10/12/2008	XXXXX8015477	XXXXX07470	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI THUY	3/15/1979	XXXXX9005926	XXXXX11254	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN KHANH LY	11/27/2009	XXXXX9005571	XXXXX81619	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU	8/9/1983	XXXXX3008635	XXXXX52466	Giải nổ hũ	1,000
HA THI TAM	9/2/1999	XXXXX9002717	XXXXX91256	Giải nổ hũ	1,000
DO DANG DUONG	5/30/1989	XXXXX9010972	XXXXX08123	Giải nổ hũ	1,000
VI THI LIEN	7/7/1990	XXXXX0009565	XXXXX00558	Giải nổ hũ	1,000
TRAN MAI DIEU QUYNH	10/4/2007	XXXXX7013424	XXXXX82119	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI SAU	9/26/1990	XXXXX0004076	XXXXX84810	Giải nổ hũ	1,000
HONG QUANG NGHIA	10/5/1982	XXXXX2013029	XXXXX77366	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THINH HUNG	11/3/2009	XXXXX9003387	XXXXX93048	Giải nổ hũ	1,000
DANG CHAU TUAN	4/27/2004	XXXXX4008994	XXXXX72309	Giải nổ hũ	1,000
DINH XUAN TIEN	10/11/1982	XXXXX2007679	XXXXX21858	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI THUY	7/5/1986	XXXXX6004917	XXXXX57225	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI HIEN	3/6/1988	XXXXX8009307	XXXXX43169	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUY HANG	2/6/1989	XXXXX9003653	XXXXX68690	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI QUYNH	8/19/2005	XXXXX5016812	XXXXX63616	Giải nổ hũ	1,000
PHAM HOANG NAM	12/21/1990	XXXXX0009071	XXXXX46106	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HONG VAN	1/10/2000	XXXXX0012428	XXXXX59092	Giải nổ hũ	1,000
CHU VAN MANH	11/1/2003	XXXXX3000671	XXXXX65511	Giải nổ hũ	1,000
LE QUYNH TRANG	12/22/2006	XXXXX6037916	XXXXX26934	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH LONG	12/8/1976	XXXXX6006860	XXXXX07016	Giải nổ hũ	1,000
MAI PHAM KIM YEN	8/31/2008	XXXXX8000959	XXXXX30236	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGAT	10/25/1995	XXXXX5013097	XXXXX47217	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THI THOI	8/19/1992	XXXXX2013605	XXXXX29681	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN CHUNG	10/20/1987	XXXXX7030724	XXXXX19736	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NHAT TAM	10/24/2001	XXXXX1006814	XXXXX96159	Giải nổ hũ	1,000
TA NAM ANH	6/16/1995	XXXXX5005496	XXXXX18899	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TUONG VY	8/29/2007	XXXXX7005460	XXXXX24342	Giải nổ hũ	1,000
DANG VAN DUC	7/16/1996	XXXXX6001101	XXXXX07073	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC HIEU	5/24/1999	XXXXX9014245	XXXXX93925	Giải nổ hũ	1,000
VU MANH TUNG	9/16/2007	XXXXX7012450	XXXXX60907	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
CAO THI HOAI THU	4/9/2002	XXXXX2002145	XXXXX94328	Giải nổ hũ	1,000
LO A KHOI	3/20/1990	XXXXX0002198	XXXXX29537	Giải nổ hũ	1,000
PHAM HUYNH KIM YEN	3/2/2005	XXXXX5018889	XXXXX97492	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI NGUYEN	5/9/2008	XXXXX8004131	XXXXX61219	Giải nổ hũ	1,000
HA VAN KHOA	4/6/2008	XXXXX8017828	XXXXX37535	Giải nổ hũ	1,000
LY HA MY	9/12/2005	XXXXX5002287	XXXXX45061	Giải nổ hũ	1,000
LO VAN DANH	10/10/1991	XXXXX1007036	XXXXX14044	Giải nổ hũ	1,000
DANG TAN PHUOC	9/30/1987	XXXXX7009435	XXXXX77129	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI HOA	8/16/1985	XXXXX5013061	XXXXX03569	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN ANH THANH TON	9/6/2005	XXXXX5005091	XXXXX40742	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH TAN KIET	12/25/1980	XXXXX0000927	XXXXX25797	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH CHI HIEU	1/1/1996	XXXXX6001542	XXXXX17588	Giải nổ hũ	1,000
PHAM CONG CHUC	4/30/2009	XXXXX9002950	XXXXX59752	Giải nổ hũ	1,000
PHAM TRUNG MANH	11/20/1962	XXXXX2006421	XXXXX93723	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DAC XUAN	10/21/1971	XXXXX1049572	XXXXX71518	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIM HIEN	10/12/1987	XXXXX7008441	XXXXX74907	Giải nổ hũ	1,000
DOAN MINH THONG	9/30/2005	XXXXX5011893	XXXXX47275	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI THU	8/20/1983	XXXXX3014545	XXXXX78143	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN ANH VU	12/14/1990	XXXXX0019684	XXXXX73541	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NHO	2/10/1997	XXXXX7006187	XXXXX22267	Giải nổ hũ	1,000
DINH TUAN	10/11/1987	XXXXX7010854	XXXXX97090	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THO	9/1/2002	XXXXX2003461	XXXXX62516	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TUYEN	12/22/1971	XXXXX1010389	XXXXX38564	Giải nổ hũ	1,000
LE THANH LONG	5/26/2009	XXXXX9035222	XXXXX34236	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI THU	11/4/1977	XXXXX7001639	XXXXX31225	Giải nổ hũ	1,000
LE NGOC MAI KHANH	2/11/1992	XXXXX2009368	XXXXX44704	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN NHAM	8/24/1992	XXXXX2013483	XXXXX27292	Giải nổ hũ	1,000
LE DANG HUNG	10/10/1987	XXXXX7031212	XXXXX87510	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THANH LONG	10/18/1986	XXXXX6000652	XXXXX38545	Giải nổ hũ	1,000
TRIEU QUOC VIET	7/10/2007	XXXXX7009014	XXXXX39205	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HANG	8/17/1997	XXXXX7012201	XXXXX42420	Giải nổ hũ	1,000
VU TRONG BAN	10/15/1983	XXXXX3008384	XXXXX42729	Giải nổ hũ	1,000
DO THI HONG TUOI	12/12/1978	XXXXX8003472	XXXXX02067	Giải nổ hũ	1,000
LE HONG CHAU	10/12/1998	XXXXX8010737	XXXXX69689	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THIEN MANH	3/27/1991	XXXXX1043506	XXXXX26572	Giải nổ hũ	1,000
THIEU THI LY	2/27/1988	XXXXX8035968	XXXXX93383	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI PHUC DU	12/6/2003	XXXXX3009421	XXXXX80361	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC KIEN	1/7/1978	XXXXX8006174	XXXXX57789	Giải nổ hũ	1,000
A PHAP	7/20/1992	XXXXX2005945	XXXXX25009	Giải nổ hũ	1,000
VO QUOC PHAP	8/25/2006	XXXXX6010139	XXXXX57531	Giải nổ hũ	1,000
CHU VAN THANH	4/20/1994	XXXXX4004817	XXXXX34408	Giải nổ hũ	1,000
NINH VAN SAC	1/1/1996	XXXXX6007310	XXXXX29996	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG LONG	1/20/2002	XXXXX2001601	XXXXX34992	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI PHU CUONG	7/3/1988	XXXXX8005608	XXXXX52848	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUY DUONG	9/12/1982	XXXXX2025604	XXXXX96951	Giải nổ hũ	1,000
DINH TAN THACH	12/1/1987	XXXXX7014347	XXXXX90902	Giải nổ hũ	1,000
LUU DINH VI	5/15/1999	XXXXX9001602	XXXXX74225	Giải nổ hũ	1,000
TRINH TIEN NGUYEN	6/18/1989	XXXXX9046578	XXXXX60047	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THIEN PHU	11/2/2009	XXXXX9013596	XXXXX83084	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUONG VIET PHI	5/25/2006	XXXXX6001709	XXXXX57625	Giải nổ hũ	1,000
DAO THI HONG XUYEN	2/5/2004	XXXXX4003789	XXXXX30167	Giải nổ hũ	1,000
DO VAN LOI	3/26/2003	XXXXX3050338	XXXXX82677	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN PHONG	11/5/1983	XXXXX3001212	XXXXX26991	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI HOA	7/14/1981	XXXXX1010447	XXXXX38836	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THANH BINH	1/1/2003	XXXXX3019572	XXXXX56173	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN DAT	7/26/1996	XXXXX6017290	XXXXX65886	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH NAM	3/11/2006	XXXXX6003171	XXXXX06570	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI MY HANH	10/7/1990	XXXXX0015036	XXXXX78861	Giải nổ hũ	1,000
VU NGOC UYEN	10/10/2005	XXXXX5004854	XXXXX09102	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI HUE	9/8/1982	XXXXX2009841	XXXXX36483	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THE ANH	5/16/1999	XXXXX9008099	XXXXX03874	Giải nổ hũ	1,000
VO HOAI PHONG	1/1/2004	XXXXX4009741	XXXXX32582	Giải nổ hũ	1,000
PHI THI ANH HONG	5/9/2008	XXXXX8001760	XXXXX86098	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN ANH TU	5/26/1988	XXXXX8000644	XXXXX04888	Giải nổ hũ	1,000
VU THI THUY TRANG	1/17/1999	XXXXX9036224	XXXXX66192	Giải nổ hũ	1,000
BUI QUANG THUONG	11/26/1984	XXXXX4010323	XXXXX79026	Giải nổ hũ	1,000
VU MINH TRUONG	8/10/1991	XXXXX1009601	XXXXX86805	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MINH THU	8/24/1992	XXXXX2000683	XXXXX21992	Giải nổ hũ	1,000
VU THI HANG	1/23/1982	XXXXX2024403	XXXXX11853	Giải nổ hũ	1,000
CHAU THI HONG VAN	1/1/1983	XXXXX3004635	XXXXX53539	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI CHUYEN	7/22/1989	XXXXX9013381	XXXXX23999	Giải nổ hũ	1,000
PHAN DUC HUY	4/19/2006	XXXXX6012892	XXXXX84691	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MY NHIEN	9/25/1985	XXXXX5019069	XXXXX34239	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THANH THUY	10/5/2002	XXXXX2012434	XXXXX36225	Giải nổ hũ	1,000
THACH DANH	1/1/1974	XXXXX4001246	XXXXX00540	Giải nổ hũ	1,000
LY KHAI TRINH	1/12/2004	XXXXX4000516	XXXXX12286	Giải nổ hũ	1,000
TA VAN HOANG	11/6/1983	XXXXX3022417	XXXXX15269	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI OANH	1/27/1980	XXXXX0004864	XXXXX23886	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG PHUNG TIEN	4/26/2005	XXXXX5009951	XXXXX72834	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THUAN	9/20/1991	XXXXX1025505	XXXXX93839	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH DUC	10/6/1985	XXXXX5014346	XXXXX39612	Giải nổ hũ	1,000
PHAN XUAN THANH	8/5/1980	XXXXX0000591	XXXXX88406	Giải nổ hũ	1,000
VO VAN THONG	12/6/1991	XXXXX1002322	XXXXX57828	Giải nổ hũ	1,000
DINH MINH KHOA	4/22/2007	XXXXX7014619	XXXXX06585	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN KIEN	2/27/1989	XXXXX9005859	XXXXX01786	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN PHU	6/26/1977	XXXXX7014165	XXXXX62277	Giải nổ hũ	1,000
NGHIEM THI TINH	1/1/1958	XXXXX8008445	XXXXX45443	Giải nổ hũ	1,000
TRINH DUC TAM	1/16/1999	XXXXX9007404	XXXXX60199	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI MUNG	3/17/1990	XXXXX0051669	XXXXX70737	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH TRUNG HIEU	11/14/1990	XXXXX0013596	XXXXX21926	Giải nổ hũ	1,000
MUI VAN QUANG	9/13/1988	XXXXX8013052	XXXXX83913	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CONG MINH	8/7/2001	XXXXX1005035	XXXXX68650	Giải nổ hũ	1,000
BUI QUANG THUC	10/16/1991	XXXXX1013771	XXXXX13831	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI YEN VY	11/1/1991	XXXXX1005282	XXXXX44088	Giải nổ hũ	1,000
LE QUANG TUNG	10/31/2003	XXXXX3022516	XXXXX64679	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TAN TAI	9/21/1999	XXXXX9008645	XXXXX18195	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG THI HUYEN	11/20/1977	XXXXX7004668	XXXXX99886	Giải nổ hũ	1,000
DO NHAT TRUONG	1/1/1982	XXXXX2014098	XXXXX50607	Giải nổ hũ	1,000
VUONG VAN THUONG	12/24/1994	XXXXX4010067	XXXXX10157	Giải nổ hũ	1,000
LE DO THAI HOANG	12/5/2004	XXXXX4011412	XXXXX56004	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIM CHI	5/12/2007	XXXXX7013084	XXXXX45530	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HANG	5/12/1985	XXXXX5000016	XXXXX71997	Giải nổ hũ	1,000
VU THI LAN ANH	6/25/1995	XXXXX5009865	XXXXX50695	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN HANH	1/1/1961	XXXXX1006345	XXXXX35412	Giải nổ hũ	1,000
DINH TIEN TRUONG	6/13/1983	XXXXX3007627	XXXXX37074	Giải nổ hũ	1,000
TRAN BA TUNG	7/28/1958	XXXXX8027214	XXXXX67767	Giải nổ hũ	1,000
TRAN PHUONG UYEN	5/18/2009	XXXXX9000310	XXXXX61067	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG NGOC ANH	5/13/2000	XXXXX0035230	XXXXX71305	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TAM	8/15/1985	XXXXX5017787	XXXXX69055	Giải nổ hũ	1,000
TRAN QUY TAI	8/6/2004	XXXXX4003588	XXXXX66804	Giải nổ hũ	1,000
VI VAN HUNG	3/7/2001	XXXXX1007187	XXXXX55254	Giải nổ hũ	1,000
HA VAN SINH	5/4/1990	XXXXX0022949	XXXXX35239	Giải nổ hũ	1,000
PHAM DINH TRUC HANG	4/12/2006	XXXXX6002823	XXXXX44084	Giải nổ hũ	1,000
DANG MINH HIEN	3/15/2003	XXXXX3009140	XXXXX04370	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
VU HONG ANH THU	5/26/2005	XXXXX5025922	XXXXX93986	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU HA	9/24/1976	XXXXX6000072	XXXXX61976	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU KHAI	9/28/2006	XXXXX6016203	XXXXX02609	Giải nổ hũ	1,000
TRINH VAN DONG	11/10/1994	XXXXX4029106	XXXXX39717	Giải nổ hũ	1,000
DAO DINH BAY	3/31/1963	XXXXX3042334	XXXXX97771	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TRA MY	12/5/2005	XXXXX5000193	XXXXX64297	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH DUY	7/28/2005	XXXXX5002002	XXXXX03458	Giải nổ hũ	1,000
MAI THI THU HOAI	5/30/1986	XXXXX6007096	XXXXX54386	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HONG VAN	9/20/2004	XXXXX4007457	XXXXX92353	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG PHU TRIEU	8/1/2005	XXXXX5009749	XXXXX74336	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN LUAN	11/30/1996	XXXXX6001211	XXXXX23603	Giải nổ hũ	1,000
LY THANH HAU	5/20/2007	XXXXX7006207	XXXXX11563	Giải nổ hũ	1,000
DUONG NGOC LONG	9/3/2006	XXXXX6014864	XXXXX01085	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN HIEN	2/28/1999	XXXXX9007256	XXXXX26263	Giải nổ hũ	1,000
VU MINH HIEU	5/11/2009	XXXXX9030362	XXXXX43446	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN LAM	12/3/1986	XXXXX6009324	XXXXX75004	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC THANH	1/19/1984	XXXXX4026816	XXXXX64884	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TIEN HUY	10/3/1975	XXXXX5027688	XXXXX69726	Giải nổ hũ	1,000
BAN THI KHEN	6/10/1993	XXXXX3004923	XXXXX00222	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN NAM	8/24/2005	XXXXX5025805	XXXXX52461	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRONG NGUYEN	12/6/1980	XXXXX0001516	XXXXX22885	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHUONG NAM	3/31/2005	XXXXX5000674	XXXXX71666	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN SON	2/22/1984	XXXXX4004395	XXXXX17458	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN BICH	7/21/1991	XXXXX1001312	XXXXX38452	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI HIEN	12/21/2004	XXXXX4025994	XXXXX11464	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THANH NGHIA	7/20/1997	XXXXX7031300	XXXXX63197	Giải nổ hũ	1,000
CAO THANH PHAT	12/16/2003	XXXXX3004215	XXXXX13459	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MINH PHUONG	3/17/1983	XXXXX3021200	XXXXX45693	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THANH TUAN	3/2/1979	XXXXX9005993	XXXXX57568	Giải nổ hũ	1,000
CAO TIEN DUNG	7/17/1967	XXXXX7003042	XXXXX98829	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN SON	5/15/1990	XXXXX0020424	XXXXX65838	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI THUY LINH	10/4/2005	XXXXX5033816	XXXXX63392	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI HUYNH NHU	1/17/2008	XXXXX8004640	XXXXX47506	Giải nổ hũ	1,000
VANG THI HIEN	8/8/1980	XXXXX0000301	XXXXX08102	Giải nổ hũ	1,000
CAO PHI DUONG	1/1/2005	XXXXX5012314	XXXXX71855	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN TUNG	12/8/1996	XXXXX6002865	XXXXX62748	Giải nổ hũ	1,000
CAO THI HONG LUYEN	3/4/2000	XXXXX0004830	XXXXX13238	Giải nổ hũ	1,000
VO NGOC CAM TIEN	7/14/2008	XXXXX8015746	XXXXX10520	Giải nổ hũ	1,000
HO XUAN THANH	2/24/1982	XXXXX2013059	XXXXX88222	Giải nổ hũ	1,000
BUI TU ANH	9/27/1989	XXXXX9047948	XXXXX86260	Giải nổ hũ	1,000
LUC DINH KIEN	6/5/1990	XXXXX0012700	XXXXX94936	Giải nổ hũ	1,000
DO THI KIM OANH	10/26/2003	XXXXX3007110	XXXXX57209	Giải nổ hũ	1,000
DEO THI HOAI	1/1/2001	XXXXX1005267	XXXXX76272	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN DUY	11/10/1983	XXXXX3047706	XXXXX72244	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THU TRANG	1/29/2003	XXXXX3002493	XXXXX95986	Giải nổ hũ	1,000
DUONG VIET ANH	10/1/1982	XXXXX2018728	XXXXX05581	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DONG	9/1/2005	XXXXX5013251	XXXXX87952	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MAN	10/20/1995	XXXXX5034817	XXXXX81564	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN THANH	6/3/1983	XXXXX3008914	XXXXX67555	Giải nổ hũ	1,000
PHAM NGUYEN QUYNH	11/19/2004	XXXXX4002101	XXXXX42784	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC LAM	2/23/2005	XXXXX5010127	XXXXX03556	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIM LIEN	9/4/1991	XXXXX1004968	XXXXX43164	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THI HUONG	10/19/1994	XXXXX4010660	XXXXX48432	Giải nổ hũ	1,000
NONG BAO PHUC	6/25/2007	XXXXX7005605	XXXXX43007	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TRINH	10/1/1972	XXXXX2024529	XXXXX19742	Giải nổ hũ	1,000
VU NGOC LOAN	8/26/1986	XXXXX6004862	XXXXX34642	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRONG TRUYEN	11/13/1975	XXXXX5001536	XXXXX66386	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DANG THI MY LOC	3/19/1977	XXXXX7007341	XXXXX95377	Giải nổ hũ	1,000
TRINH THI HUONG	1/3/1984	XXXXX4030469	XXXXX90268	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN SON	1/4/1993	XXXXX3011095	XXXXX21520	Giải nổ hũ	1,000
LE NU TO NHI	8/5/1992	XXXXX2004354	XXXXX76461	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN CANH	2/4/1979	XXXXX9007135	XXXXX63578	Giải nổ hũ	1,000
VUONG THI CAM VAN	9/28/1968	XXXXX8021658	XXXXX12222	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THANH TRUC	5/17/2008	XXXXX8015393	XXXXX96894	Giải nổ hũ	1,000
DOAN THI THANH HUONG	2/5/1985	XXXXX5003931	XXXXX10952	Giải nổ hũ	1,000
VUONG QUOC DUC	3/13/2006	XXXXX6000189	XXXXX12306	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI PHUONG	6/13/2002	XXXXX2003034	XXXXX14076	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI LE QUYEN	10/15/2005	XXXXX5018644	XXXXX43466	Giải nổ hũ	1,000
LE TUAN QUYNH	7/27/2001	XXXXX1006782	XXXXX52170	Giải nổ hũ	1,000
DAO THI THU TRANG	5/20/1990	XXXXX0001143	XXXXX05789	Giải nổ hũ	1,000
TRINH TUYET TRAM	4/19/2004	XXXXX4009179	XXXXX49651	Giải nổ hũ	1,000
LE HONG BUU	1/20/1997	XXXXX7004131	XXXXX32561	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THUY LINH	11/29/2006	XXXXX6036227	XXXXX34076	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TAN HOI	1/20/1960	XXXXX0008924	XXXXX51824	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN CHINH	7/7/1983	XXXXX3008423	XXXXX20888	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NHUNG	8/22/2002	XXXXX2001540	XXXXX49998	Giải nổ hũ	1,000
LAM THI HA	9/12/1974	XXXXX4029566	XXXXX70474	Giải nổ hũ	1,000
VO THI PHUONG TRINH	4/30/2005	XXXXX5007186	XXXXX86010	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUY VAN	10/4/2004	XXXXX4018243	XXXXX97191	Giải nổ hũ	1,000
DO VAN LUC	4/13/1981	XXXXX1016870	XXXXX64382	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN VUNG	2/10/1995	XXXXX5004034	XXXXX91333	Giải nổ hũ	1,000
DINH XUAN QUANG	6/24/2001	XXXXX1006862	XXXXX59201	Giải nổ hũ	1,000
LUU DUC DUY	2/12/2008	XXXXX8044919	XXXXX07335	Giải nổ hũ	1,000
LAM THI MAI	10/10/1991	XXXXX1010097	XXXXX89934	Giải nổ hũ	1,000
PHAM XUAN BINH	9/14/1981	XXXXX1001881	XXXXX44770	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MINH NGUYET	10/30/2007	XXXXX7009319	XXXXX18113	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HONG SON	3/18/1984	XXXXX4001261	XXXXX66286	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LINH	3/23/2008	XXXXX8005852	XXXXX22083	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DONG	11/12/2004	XXXXX4000389	XXXXX06435	Giải nổ hũ	1,000
DAO XUAN TUNG	11/6/2007	XXXXX7014927	XXXXX43520	Giải nổ hũ	1,000
LE CONG HUYNH	12/16/2006	XXXXX6011169	XXXXX73481	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI THU TINH	2/20/1997	XXXXX7008064	XXXXX49947	Giải nổ hũ	1,000
PHAM DUY TRUNG	1/23/1971	XXXXX1005996	XXXXX75210	Giải nổ hũ	1,000
VU DINH TAN	4/23/1985	XXXXX5001534	XXXXX14591	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LIEU	8/8/1967	XXXXX7020335	XXXXX76209	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH DUC NGUYEN	4/14/2008	XXXXX8000362	XXXXX43144	Giải nổ hũ	1,000
NGO VAN TU	11/25/1989	XXXXX9006719	XXXXX51189	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN SON	11/15/1986	XXXXX6006995	XXXXX72160	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG VAN DINH	3/25/1995	XXXXX5022483	XXXXX63752	Giải nổ hũ	1,000
NGO NGUYEN QUOC HUY	6/23/2004	XXXXX4006236	XXXXX07561	Giải nổ hũ	1,000
QUACH CONG HUAN	8/7/2007	XXXXX7001938	XXXXX44694	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHAM MY QUYEN	4/26/2007	XXXXX7010960	XXXXX63136	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HANH	7/13/1975	XXXXX5007429	XXXXX01043	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN BANG	2/15/1972	XXXXX2011602	XXXXX58456	Giải nổ hũ	1,000
LONG SIN NHI	11/27/1992	XXXXX2013280	XXXXX88295	Giải nổ hũ	1,000
LE TAN DONG	9/7/1984	XXXXX4017336	XXXXX42038	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CONG HUNG	11/1/1995	XXXXX5027037	XXXXX02134	Giải nổ hũ	1,000
TA DUY HOANG	3/7/1987	XXXXX7006485	XXXXX36993	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN PHONG	10/15/1975	XXXXX5014231	XXXXX53375	Giải nổ hũ	1,000
DOAN LE PHUONG THAO	1/4/2007	XXXXX7006509	XXXXX40107	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUY	2/19/1993	XXXXX3019243	XXXXX04589	Giải nổ hũ	1,000
TRAN DANG NHAT HUNG	9/13/2007	XXXXX7008702	XXXXX75968	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI THANH HUONG	5/18/1979	XXXXX9002522	XXXXX25587	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG TIEN HIEP	9/12/1986	XXXXX6006988	XXXXX20259	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN DUC MINH	6/13/1986	XXXXX6017845	XXXXX23398	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH THANH THAO	10/5/2005	XXXXX5007921	XXXXX32049	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH TUAN NGUYEN	9/12/2004	XXXXX4008102	XXXXX86343	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TAT DAT	1/25/2005	XXXXX5015484	XXXXX44728	Giải nổ hũ	1,000
VO MINH TRUNG	4/28/2000	XXXXX0001525	XXXXX36992	Giải nổ hũ	1,000
R CHAM HO THUC	11/20/2007	XXXXX7000757	XXXXX04973	Giải nổ hũ	1,000
PHAM HOANG VINH	2/1/1999	XXXXX9005910	XXXXX96696	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH NGOC TIEN	10/20/2009	XXXXX9009271	XXXXX49698	Giải nổ hũ	1,000
LE CONG THUY	1/1/1980	XXXXX0009170	XXXXX77482	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HONG MINH	8/2/1989	XXXXX9038765	XXXXX62302	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC BAO TRAN	1/10/2007	XXXXX7009393	XXXXX48037	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VU QUYNH AN	2/8/2006	XXXXX6017000	XXXXX57589	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI GIANG	8/19/1994	XXXXX4000298	XXXXX43341	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI THU THAO	7/26/2005	XXXXX5000020	XXXXX16339	Giải nổ hũ	1,000
DAO VAN THUONG	2/27/1985	XXXXX5017780	XXXXX87859	Giải nổ hũ	1,000
DO SI DAT	11/23/2009	XXXXX9000903	XXXXX74033	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI DA THAO	3/15/1979	XXXXX9016391	XXXXX16868	Giải nổ hũ	1,000
CHI THI HUYEN TRANG	12/6/1996	XXXXX6005508	XXXXX45596	Giải nổ hũ	1,000
CHANG A RUA	9/16/2001	XXXXX1004606	XXXXX79016	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRAC VAN	8/19/1962	XXXXX2009453	XXXXX55432	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DUNG	9/25/2009	XXXXX9008772	XXXXX36195	Giải nổ hũ	1,000
DO VAN LUONG	4/7/1997	XXXXX7003517	XXXXX81622	Giải nổ hũ	1,000
TO VAN TIEN	1/3/1975	XXXXX5021135	XXXXX81287	Giải nổ hũ	1,000
DOAN THI HOAN	12/13/1993	XXXXX3004288	XXXXX05011	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUY TUYEN	6/4/1986	XXXXX6005531	XXXXX95486	Giải nổ hũ	1,000
HA THI YEN	12/12/1978	XXXXX8004001	XXXXX42227	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN TRUNG	9/16/1991	XXXXX1005562	XXXXX07863	Giải nổ hũ	1,000
LE THI KIEU TRANG	12/8/1993	XXXXX3002226	XXXXX85343	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HONG HA	7/5/1990	XXXXX0010566	XXXXX70713	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH THI KIM CUONG	7/29/2004	XXXXX4006779	XXXXX00414	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI LAN	5/19/2000	XXXXX0000958	XXXXX24288	Giải nổ hũ	1,000
HOANG CONG DUNG	10/7/2009	XXXXX9049476	XXXXX32829	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN HAI	8/6/1991	XXXXX1006534	XXXXX02302	Giải nổ hũ	1,000
DUONG NGUYEN HUYEN TRANG	7/20/2003	XXXXX3005070	XXXXX84504	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TAM	1/27/1988	XXXXX8027485	XXXXX56775	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI HIEN	4/20/2002	XXXXX2002932	XXXXX88000	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH NAM	4/8/1984	XXXXX4029211	XXXXX23984	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI TIEN	2/3/1978	XXXXX8009669	XXXXX21343	Giải nổ hũ	1,000
BA RAU TRANG	5/6/2000	XXXXX0006685	XXXXX68612	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LOC	2/2/1961	XXXXX1002264	XXXXX03214	Giải nổ hũ	1,000
MAI THI THU HANG	9/20/1997	XXXXX7000127	XXXXX94745	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI KIM LIEN	11/2/1981	XXXXX1001549	XXXXX98721	Giải nổ hũ	1,000
TO QUANG NHAT	5/5/1997	XXXXX7002755	XXXXX50597	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI BICH NGA	12/19/1983	XXXXX3002561	XXXXX92381	Giải nổ hũ	1,000
LE HOANG DUONG	10/27/1996	XXXXX6004934	XXXXX06765	Giải nổ hũ	1,000
TRAN QUOC VIET	8/1/2006	XXXXX6032000	XXXXX03006	Giải nổ hũ	1,000
HOANG CAO DUY MINH	12/10/1993	XXXXX3001180	XXXXX60774	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN CUONG	9/24/1992	XXXXX2010064	XXXXX83888	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NHAN	9/26/1997	XXXXX7008840	XXXXX42285	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CHI TAM	2/15/1990	XXXXX0000968	XXXXX06559	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TIEN PHAT	12/2/2007	XXXXX7005699	XXXXX53870	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI PHUONG	10/20/1969	XXXXX9024743	XXXXX93029	Giải nổ hũ	1,000
DAO THI MY HANH	12/20/1991	XXXXX1002352	XXXXX35131	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI THAO	5/9/1997	XXXXX7007608	XXXXX79635	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DANG QUOC KHANH	8/14/2007	XXXXX7014621	XXXXX69552	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOC KHANH	7/19/2005	XXXXX5005915	XXXXX61331	Giải nổ hũ	1,000
LE DINH CUONG	11/7/2002	XXXXX2002779	XXXXX70908	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN QUANG HA	11/3/2000	XXXXX0009380	XXXXX22212	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH THI MINH NGOC	4/27/1988	XXXXX8009128	XXXXX61988	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH THI HONG HANH	12/2/1980	XXXXX0005507	XXXXX43459	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH TUYET TRAN	11/13/2002	XXXXX2000107	XXXXX56546	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI NGOC SUONG	11/28/1972	XXXXX2008854	XXXXX85585	Giải nổ hũ	1,000
HOANG NGUYEN TAI	4/14/1971	XXXXX1004602	XXXXX87932	Giải nổ hũ	1,000
DAO XUAN SON	10/31/1998	XXXXX8035481	XXXXX07256	Giải nổ hũ	1,000
HA THI GAI	1/1/1968	XXXXX8006733	XXXXX95663	Giải nổ hũ	1,000
DO THI SIM	6/14/1997	XXXXX7007016	XXXXX29968	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH PHONG	3/11/1966	XXXXX6030597	XXXXX80991	Giải nổ hũ	1,000
LUONG VAN CHUNG	5/17/2004	XXXXX4010059	XXXXX27998	Giải nổ hũ	1,000
DINH VAN THAI	9/25/1994	XXXXX4021853	XXXXX50994	Giải nổ hũ	1,000
LE MINH DAI	5/17/1973	XXXXX3013470	XXXXX44777	Giải nổ hũ	1,000
DUONG LE THAO VY	12/21/2005	XXXXX5013953	XXXXX69313	Giải nổ hũ	1,000
TRAN TIEN DAT	2/5/1980	XXXXX0005536	XXXXX96789	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI NGOC TRINH	1/19/1977	XXXXX7023938	XXXXX67604	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG VAN NGAY	7/30/1994	XXXXX4009029	XXXXX39722	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN LAM	6/27/1995	XXXXX5004525	XXXXX12067	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TRONG	1/1/1974	XXXXX4005415	XXXXX94285	Giải nổ hũ	1,000
DOAN THI LY	2/1/1974	XXXXX4008236	XXXXX54979	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG TRUNG	11/5/1988	XXXXX8000672	XXXXX20369	Giải nổ hũ	1,000
VO VAN CHUT	11/10/1985	XXXXX5014858	XXXXX47044	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THI NGOC LINH	6/7/2004	XXXXX4029926	XXXXX65964	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI THANH LAM	3/22/2002	XXXXX2006916	XXXXX48535	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HAT	1/5/1949	XXXXX9001635	XXXXX67629	Giải nổ hũ	1,000
DONG THI LAN	8/6/1986	XXXXX6003050	XXXXX34148	Giải nổ hũ	1,000
DAO VAN TIEN	5/2/1982	XXXXX2008913	XXXXX19013	Giải nổ hũ	1,000
DO TRUNG KIEN	11/6/1986	XXXXX6000048	XXXXX01986	Giải nổ hũ	1,000
CAM NGOC HUNG	2/13/1982	XXXXX2000999	XXXXX40117	Giải nổ hũ	1,000
THAI GIA BAO	9/10/2004	XXXXX4005245	XXXXX03102	Giải nổ hũ	1,000
LY VAN CUONG	4/20/1994	XXXXX4005244	XXXXX55018	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUY	6/18/1975	XXXXX5017357	XXXXX89223	Giải nổ hũ	1,000
PHAM TUAN KIET	3/16/2008	XXXXX8013990	XXXXX60910	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG DAN	1/28/1981	XXXXX1035314	XXXXX69854	Giải nổ hũ	1,000
BUI HUONG DIEU	4/3/1994	XXXXX4005353	XXXXX70680	Giải nổ hũ	1,000
LE THI MINH HUONG	4/23/1986	XXXXX6036895	XXXXX57298	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI HANH	12/12/1988	XXXXX8012394	XXXXX46326	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI NGOC BICH	1/25/2004	XXXXX4004829	XXXXX91138	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THANH NGUYET	8/6/2006	XXXXX6005807	XXXXX93000	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI NHUNG	11/1/1990	XXXXX0027717	XXXXX11216	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH TO YEN	4/15/1983	XXXXX3003552	XXXXX97002	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TUAN ANH	3/23/1996	XXXXX6013280	XXXXX12239	Giải nổ hũ	1,000
DANG NGOC HUNG	7/14/1972	XXXXX2001957	XXXXX31306	Giải nổ hũ	1,000
VU THI THANH THUY	4/5/1996	XXXXX6013294	XXXXX59942	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LAC	1/25/1958	XXXXX8003790	XXXXX31590	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU HIEU	2/22/1982	XXXXX2001156	XXXXX76877	Giải nổ hũ	1,000
DAO THU PHUONG	11/3/2000	XXXXX0010472	XXXXX82920	Giải nổ hũ	1,000
PHAM ANH THANG	12/12/2004	XXXXX4002842	XXXXX69569	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN EM	12/16/1992	XXXXX2020632	XXXXX44059	Giải nổ hũ	1,000
DINH XUAN HOANG	8/15/2009	XXXXX9001306	XXXXX88250	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN DONG	9/1/1992	XXXXX2002796	XXXXX90596	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUYEN KHA	5/11/2007	XXXXX7004654	XXXXX47597	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI THUY QUYEN	7/29/1988	XXXXX8017801	XXXXX25358	Giải nổ hũ	1,000
LE THIEN THONG	11/11/1992	XXXXX2008142	XXXXX97881	Giải nổ hũ	1,000
NGO VAN CUONG	9/14/1990	XXXXX0015428	XXXXX92336	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VIET HUNG	1/19/2004	XXXXX4025506	XXXXX67565	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THI NGOC ANH	1/29/2007	XXXXX7000077	XXXXX90126	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN TIEN DONG	9/1/2008	XXXXX8033668	XXXXX76232	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN THUAN	9/25/1972	XXXXX2033588	XXXXX06572	Giải nổ hũ	1,000
DOAN KIM CHI	8/24/1990	XXXXX0021694	XXXXX63499	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DO THUY TRAM	11/25/1992	XXXXX2016427	XXXXX63889	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC TRUNG	4/15/1999	XXXXX9025157	XXXXX81388	Giải nổ hũ	1,000
VU THI THOM	8/7/1987	XXXXX7034527	XXXXX96672	Giải nổ hũ	1,000
LE THI MINH CHAU	9/2/1999	XXXXX9002469	XXXXX81087	Giải nổ hũ	1,000
PHAM QUANG ANH	12/28/2003	XXXXX3009702	XXXXX79203	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI THU	7/13/1999	XXXXX9006771	XXXXX18838	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI THAM	5/6/1983	XXXXX3004452	XXXXX89750	Giải nổ hũ	1,000
VUONG ANH HAO	2/1/2004	XXXXX4008728	XXXXX34005	Giải nổ hũ	1,000
LE THUY LINH	10/13/2006	XXXXX6019020	XXXXX94316	Giải nổ hũ	1,000
DINH VAN LUAT	3/6/1973	XXXXX3008957	XXXXX46936	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH HIEU	3/4/1999	XXXXX9000116	XXXXX98811	Giải nổ hũ	1,000
PHAM DINH HOAI PHONG	6/21/2008	XXXXX8002150	XXXXX69820	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN THAI	1/10/1986	XXXXX6010848	XXXXX88176	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN CUONG	7/2/1985	XXXXX5009660	XXXXX24269	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI PHUONG ANH	3/13/2006	XXXXX6011220	XXXXX50832	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THI THU THAO	1/1/1992	XXXXX2001536	XXXXX46978	Giải nổ hũ	1,000
MAC THI XUAN MAI	2/13/2006	XXXXX6000133	XXXXX61884	Giải nổ hũ	1,000
VU THI KIM OANH	5/12/1962	XXXXX2015830	XXXXX66262	Giải nổ hũ	1,000
LAN VAN HIEN	5/22/2002	XXXXX2004977	XXXXX24332	Giải nổ hũ	1,000
VU THANH TIEN	7/1/1985	XXXXX5003885	XXXXX92036	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI TU	10/20/1982	XXXXX2014412	XXXXX04071	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI BAO NGOC	11/2/1982	XXXXX2010500	XXXXX30650	Giải nổ hũ	1,000
DINH DUY HAU	8/19/2003	XXXXX3000943	XXXXX80651	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MANH CUONG	11/9/1996	XXXXX6000511	XXXXX91551	Giải nổ hũ	1,000
PHAM NGOC QUYNH ANH	10/26/2007	XXXXX7035386	XXXXX94635	Giải nổ hũ	1,000
DO MINH TIEN	1/5/1986	XXXXX6012835	XXXXX02914	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI CHI	2/5/1993	XXXXX3001255	XXXXX19036	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGUYEN VU	9/22/2004	XXXXX4009946	XXXXX15057	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THE TUAN	6/5/1986	XXXXX6030654	XXXXX53518	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TRUONG	4/14/1985	XXXXX5004432	XXXXX93223	Giải nổ hũ	1,000
DINH HUU THU	10/25/1993	XXXXX3001012	XXXXX68432	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI TRANG	8/9/2005	XXXXX5037063	XXXXX70843	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU LONG	4/29/2006	XXXXX6089978	XXXXX06673	Giải nổ hũ	1,000
BUI MINH TO	4/25/1982	XXXXX2004854	XXXXX12078	Giải nổ hũ	1,000
TRAN TRONG TAI	10/4/1990	XXXXX0011199	XXXXX41190	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC TRUNG	1/9/2008	XXXXX8013509	XXXXX49827	Giải nổ hũ	1,000
LA VAN MANH	3/11/1985	XXXXX5004012	XXXXX76622	Giải nổ hũ	1,000
PHUN MINH THANG	8/1/1988	XXXXX8002983	XXXXX21988	Giải nổ hũ	1,000
NONG THI MAI CHI	3/10/1997	XXXXX7007419	XXXXX20339	Giải nổ hũ	1,000
PHAM KHANH LINH	11/27/2009	XXXXX9012713	XXXXX91613	Giải nổ hũ	1,000
DUONG VAN THAN	1/16/1977	XXXXX7011672	XXXXX98943	Giải nổ hũ	1,000
DOAN QUOC VIET	10/17/2008	XXXXX8001631	XXXXX31655	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LINH	5/19/1997	XXXXX7005218	XXXXX93887	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIM TUYEN	1/21/2000	XXXXX0020370	XXXXX61645	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI ANH TUYET	9/21/1996	XXXXX6023848	XXXXX04764	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH DUC KHOA	11/12/2007	XXXXX7008304	XXXXX80212	Giải nổ hũ	1,000
BUI QUANG TIEP	9/10/1985	XXXXX5017587	XXXXX70090	Giải nổ hũ	1,000
PHAN TIEN THANH	11/26/1982	XXXXX2001824	XXXXX91999	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHUOC THANH	11/22/2008	XXXXX8012092	XXXXX38267	Giải nổ hũ	1,000
MAI THAI CHAN	8/15/1982	XXXXX2001170	XXXXX60979	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN BINH	8/25/1995	XXXXX5027647	XXXXX42863	Giải nổ hũ	1,000
DANG VAN MINH	12/18/1972	XXXXX2006579	XXXXX16403	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG VAN HUU	4/16/1996	XXXXX6001040	XXXXX11424	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH THAO NGUYEN	2/26/2008	XXXXX8004309	XXXXX95509	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DAO THI NGOC HANH	11/29/2008	XXXXX8005167	XXXXX54361	Giải nổ hũ	1,000
DO THI GAI	2/2/1951	XXXXX1001631	XXXXX72006	Giải nổ hũ	1,000
TRAN PHUC LUONG	2/19/1997	XXXXX7002776	XXXXX58286	Giải nổ hũ	1,000
HUA HUYNH LONG	6/8/1974	XXXXX4009249	XXXXX77595	Giải nổ hũ	1,000
LO VAN DAT	1/4/2005	XXXXX5008300	XXXXX03418	Giải nổ hũ	1,000
NINH THI DIEP	11/21/2005	XXXXX5003531	XXXXX15230	Giải nổ hũ	1,000
NGO THANH DUC	12/25/1964	XXXXX4000061	XXXXX83168	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC TRI	10/8/2008	XXXXX8011889	XXXXX30265	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VU THANH HUYEN	7/19/2003	XXXXX3017128	XXXXX82194	Giải nổ hũ	1,000
LE THI SAU	6/11/1982	XXXXX2011221	XXXXX25013	Giải nổ hũ	1,000
MAI VAN VINH	9/13/1983	XXXXX3027741	XXXXX47305	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THUY VIET ANH	9/20/2009	XXXXX9008074	XXXXX20909	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN TAN	12/18/1994	XXXXX4040239	XXXXX62635	Giải nổ hũ	1,000
CU THI XANH	12/17/2007	XXXXX7007105	XXXXX01599	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU	1/7/1995	XXXXX5032062	XXXXX04471	Giải nổ hũ	1,000
LOC VAN DONG	2/16/2005	XXXXX5008063	XXXXX12209	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN ANH	2/5/1998	XXXXX8003638	XXXXX11678	Giải nổ hũ	1,000
VU TUAN DUY	11/30/2004	XXXXX4001997	XXXXX91594	Giải nổ hũ	1,000
LE THI THU NGA	9/30/1974	XXXXX4000006	XXXXX91979	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THI LAU	10/25/1997	XXXXX7001169	XXXXX28787	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TIEN MANH	6/21/1966	XXXXX6011929	XXXXX97255	Giải nổ hũ	1,000
NGO PHUONG NAM	8/28/2008	XXXXX8003397	XXXXX02018	Giải nổ hũ	1,000
TRAN TRUNG THUAN	11/12/1966	XXXXX6006039	XXXXX70737	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI YEN NHI	8/18/2007	XXXXX7009733	XXXXX29046	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH TAM	5/23/2003	XXXXX3020697	XXXXX32133	Giải nổ hũ	1,000
HO THI KIM PHUNG	10/27/2000	XXXXX0006828	XXXXX40174	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN THIN	1/4/1976	XXXXX6012223	XXXXX91955	Giải nổ hũ	1,000
MAC VAN BINH	9/8/2007	XXXXX7006868	XXXXX48432	Giải nổ hũ	1,000
DOAN DUY THANH	8/6/1993	XXXXX3001530	XXXXX27313	Giải nổ hũ	1,000
NGO HOAI TUAN	1/1/1992	XXXXX2003950	XXXXX05755	Giải nổ hũ	1,000
CHU THI VINH	2/23/1965	XXXXX5002851	XXXXX61865	Giải nổ hũ	1,000
MAI THI PHUONG	1/1/1970	XXXXX0012574	XXXXX03992	Giải nổ hũ	1,000
LE THI THUY HANG	8/2/1973	XXXXX3014797	XXXXX46982	Giải nổ hũ	1,000
VO LONG THIEN	2/15/2001	XXXXX1026978	XXXXX81717	Giải nổ hũ	1,000
LE THI LINH	7/15/1998	XXXXX8011666	XXXXX30890	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN BACH	2/15/1991	XXXXX1002357	XXXXX68838	Giải nổ hũ	1,000
MAI HUY THINH	6/22/1994	XXXXX4000279	XXXXX48035	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOC DIEM	9/25/2009	XXXXX9008499	XXXXX08441	Giải nổ hũ	1,000
PHAM HUU TUONG	12/2/2006	XXXXX6012392	XXXXX69136	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TUNG	9/2/1989	XXXXX9011534	XXXXX65243	Giải nổ hũ	1,000
TANG THIEN BINH	5/24/1961	XXXXX1026704	XXXXX19072	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THANH SINH	12/20/1975	XXXXX5006289	XXXXX79109	Giải nổ hũ	1,000
DOAN DUC NAM	1/2/2009	XXXXX9013011	XXXXX07121	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC NGAN	7/15/1991	XXXXX1014059	XXXXX40905	Giải nổ hũ	1,000
PHAM KIM QUANG	6/13/1992	XXXXX2013028	XXXXX63968	Giải nổ hũ	1,000
PHAM DINH BAO	5/21/1992	XXXXX2004599	XXXXX52223	Giải nổ hũ	1,000
VU TUAN HUNG	7/4/1983	XXXXX3004553	XXXXX03358	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH HUNG	2/14/2009	XXXXX9009698	XXXXX63195	Giải nổ hũ	1,000
DANH THI KIM TIEN	8/9/1988	XXXXX8007073	XXXXX16427	Giải nổ hũ	1,000
LA QUOC THIEN	6/19/1996	XXXXX6019635	XXXXX84896	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN YEN TRANG	4/23/2005	XXXXX5012886	XXXXX80661	Giải nổ hũ	1,000
LE MINH KHA	2/23/1998	XXXXX8012742	XXXXX95416	Giải nổ hũ	1,000
LE THUY HOANG	2/3/1978	XXXXX8041887	XXXXX24621	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI LE QUYEN	5/10/1993	XXXXX3001565	XXXXX58908	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LUU	3/1/1993	XXXXX3029082	XXXXX25013	Giải nổ hũ	1,000
NGO THANH CHI PHUOC	11/25/2001	XXXXX1009715	XXXXX69780	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NHU QUYNH	9/16/2003	XXXXX3008959	XXXXX60035	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHAN THI TUYET	9/5/1986	XXXXX6000423	XXXXX57200	Giải nổ hũ	1,000
LY NU QUYNH ANH	3/31/1994	XXXXX4007256	XXXXX58143	Giải nổ hũ	1,000
THO THI SINH	1/1/1992	XXXXX2009795	XXXXX26056	Giải nổ hũ	1,000
DOAN NHAT HA	8/2/1995	XXXXX5004300	XXXXX83190	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN THE	3/13/1993	XXXXX3005893	XXXXX40393	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HUONG	11/12/1996	XXXXX6000245	XXXXX83996	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRUONG NGOC HAN	7/12/2004	XXXXX4006384	XXXXX43134	Giải nổ hũ	1,000
LE TRUONG SON	1/16/1962	XXXXX2002570	XXXXX51296	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MANH HUNG	9/29/1989	XXXXX9000531	XXXXX96333	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HUNG	6/30/1984	XXXXX4035082	XXXXX51120	Giải nổ hũ	1,000
TRAO VAN HIEU	12/4/2004	XXXXX4004462	XXXXX73941	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI HUONG	5/15/1990	XXXXX0005990	XXXXX03885	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TOAN	11/1/1996	XXXXX6000756	XXXXX67672	Giải nổ hũ	1,000
TRAN CHI TINH	9/19/2009	XXXXX9010181	XXXXX56416	Giải nổ hũ	1,000
HO VAN LICH	1/1/1978	XXXXX8003601	XXXXX23982	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TUAN	4/23/1990	XXXXX0005176	XXXXX29541	Giải nổ hũ	1,000
HA VAN CHIEM	5/5/1985	XXXXX5005970	XXXXX69507	Giải nổ hũ	1,000
TRINH BAO NHI	11/30/2009	XXXXX9001766	XXXXX73706	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TUAN	3/26/2003	XXXXX3007538	XXXXX50532	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN TOAN	9/28/1998	XXXXX8001188	XXXXX28998	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI ANH THU	11/3/2006	XXXXX6009558	XXXXX64294	Giải nổ hũ	1,000
LENG THI PHUONG	6/16/1991	XXXXX1005405	XXXXX75791	Giải nổ hũ	1,000
BUI TRONG KHANH	8/14/1993	XXXXX3000370	XXXXX95955	Giải nổ hũ	1,000
TAI THI NHU ANH	7/5/1991	XXXXX1005562	XXXXX21521	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUY	4/28/1983	XXXXX3006645	XXXXX98258	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CHINH HUAN	3/29/1983	XXXXX3007343	XXXXX03222	Giải nổ hũ	1,000
TANG MINH NHUT	10/27/2003	XXXXX3012526	XXXXX27623	Giải nổ hũ	1,000
VO MUNG	2/19/2002	XXXXX2000666	XXXXX36293	Giải nổ hũ	1,000
VO DAI VUONG	8/11/1996	XXXXX6003473	XXXXX19661	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HAO	11/9/1987	XXXXX7025215	XXXXX42555	Giải nổ hũ	1,000
LUU THU HUONG	1/4/2002	XXXXX2034888	XXXXX96602	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN KIM YEN	6/26/1972	XXXXX2031972	XXXXX11339	Giải nổ hũ	1,000
LE THANH LOAN	9/28/1987	XXXXX7028713	XXXXX36687	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MAI HUONG	7/14/1976	XXXXX6000285	XXXXX80967	Giải nổ hũ	1,000
LO THI BIEN	5/31/1994	XXXXX4001770	XXXXX53218	Giải nổ hũ	1,000
NGO VAN HONG	7/6/1987	XXXXX7039993	XXXXX26166	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THI KHOA	12/18/2006	XXXXX6008424	XXXXX40751	Giải nổ hũ	1,000
VU HUY HA	8/19/1991	XXXXX1006726	XXXXX23102	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THUY NHUNG	11/2/2009	XXXXX9013331	XXXXX60211	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN KHAC MINH	4/6/2001	XXXXX1005628	XXXXX70616	Giải nổ hũ	1,000
BAN THI XUAN	11/19/1998	XXXXX8000150	XXXXX90003	Giải nổ hũ	1,000
HO THI YEN NHI	7/28/2005	XXXXX5005634	XXXXX02016	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN CONG	3/7/1985	XXXXX5000419	XXXXX22428	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU HIEN	1/1/1980	XXXXX0001029	XXXXX98940	Giải nổ hũ	1,000
NONG THI MINH CHAU	8/17/2001	XXXXX1002830	XXXXX29211	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DANG TUYEN	6/15/1984	XXXXX4010316	XXXXX69695	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI SUU	11/20/1961	XXXXX1000071	XXXXX78102	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HANG	7/27/2007	XXXXX7005783	XXXXX53517	Giải nổ hũ	1,000
TRAN ANH DUNG	2/11/1999	XXXXX9005493	XXXXX73380	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC MINH TIEN	9/9/2009	XXXXX9017346	XXXXX08589	Giải nổ hũ	1,000
VO TUAN ANH	12/30/2007	XXXXX7022724	XXXXX70649	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI NGOC ANH	9/9/1998	XXXXX8010366	XXXXX58660	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LAN	2/20/1990	XXXXX0015757	XXXXX79590	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH QUY	7/26/1999	XXXXX9002431	XXXXX30789	Giải nổ hũ	1,000
DO TRINH MANH	12/15/1993	XXXXX3006635	XXXXX05334	Giải nổ hũ	1,000
BUI DUC HUY	1/20/2001	XXXXX1010772	XXXXX19542	Giải nổ hũ	1,000
VU QUYNH NHU	12/26/2004	XXXXX4020705	XXXXX14591	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
KO SA K MEC	1/9/2000	XXXXX0000908	XXXXX68857	Giải nổ hũ	1,000
CAO THANH CHAU	9/13/1979	XXXXX9011764	XXXXX62441	Giải nổ hũ	1,000
PHAN VAN HOA	2/25/1995	XXXXX5010765	XXXXX28211	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TAM	10/2/1976	XXXXX6017312	XXXXX05377	Giải nổ hũ	1,000
TA THI SINH	8/21/1988	XXXXX8001298	XXXXX92531	Giải nổ hũ	1,000
TRAN GIA KHOA	3/15/2008	XXXXX8046831	XXXXX26328	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI QUYNH CHI	12/24/2007	XXXXX7007570	XXXXX79207	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI CAM TIEN	2/2/2000	XXXXX0012892	XXXXX86224	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI HA	8/4/1989	XXXXX9018542	XXXXX86998	Giải nổ hũ	1,000
VO THI CAM NGUYEN	2/15/2004	XXXXX4003134	XXXXX70036	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN BAO LAM	8/22/2004	XXXXX4015862	XXXXX86978	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC HA	3/4/2003	XXXXX3015713	XXXXX65390	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI BICH THUY	8/7/1969	XXXXX9000079	XXXXX27031	Giải nổ hũ	1,000
VU THANH VAN	10/24/1954	XXXXX4001560	XXXXX17458	Giải nổ hũ	1,000
LA HUY HOANG	3/3/1979	XXXXX9010388	XXXXX40709	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI HAU	9/8/1971	XXXXX1011691	XXXXX53847	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THANH TRANG	3/6/1993	XXXXX3000681	XXXXX79611	Giải nổ hũ	1,000
HOANG TRAN NGOC DIEP	2/21/2008	XXXXX8007558	XXXXX29303	Giải nổ hũ	1,000
HOANG HUYEN TRANG	12/11/2005	XXXXX5001246	XXXXX54021	Giải nổ hũ	1,000
LE VU THANG	11/30/1992	XXXXX2004253	XXXXX23455	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN XUAN TRONG	11/12/2003	XXXXX3014279	XXXXX69723	Giải nổ hũ	1,000
TRAN ANH THU	7/10/2004	XXXXX4009581	XXXXX24887	Giải nổ hũ	1,000
TRAN MANH LUAN	8/14/1993	XXXXX3021257	XXXXX38456	Giải nổ hũ	1,000
TRAN DUC DINH	6/22/2003	XXXXX3001481	XXXXX43203	Giải nổ hũ	1,000
DO VAN THANH	2/24/1993	XXXXX3051370	XXXXX81924	Giải nổ hũ	1,000
LY THANH DAT	2/27/2004	XXXXX4004201	XXXXX31552	Giải nổ hũ	1,000
DO TRIEU XUAN	7/30/2006	XXXXX6000971	XXXXX91126	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN SANG	2/21/1982	XXXXX2002120	XXXXX77089	Giải nổ hũ	1,000
DO THI LIEN	1/1/1972	XXXXX2000188	XXXXX55399	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRUONG MINH TUAN	10/29/2000	XXXXX0000739	XXXXX09345	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN TUAN	2/6/2004	XXXXX4006530	XXXXX83716	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG NGOC HAU	8/20/1987	XXXXX7005123	XXXXX44948	Giải nổ hũ	1,000
VO LAN VY	5/25/2006	XXXXX6000590	XXXXX85369	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG THI NHI	10/30/2005	XXXXX5038159	XXXXX74898	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC ANH THU	1/23/1981	XXXXX1016023	XXXXX14922	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI MY VAN	4/9/1975	XXXXX5016252	XXXXX41470	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI HAI YEN	12/26/2002	XXXXX2001943	XXXXX39336	Giải nổ hũ	1,000
TANG THI NGOC ANH	2/20/2005	XXXXX5011283	XXXXX60389	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THI THAN	4/17/1987	XXXXX7014888	XXXXX78207	Giải nổ hũ	1,000
TANG VAN TUYEN	9/26/1976	XXXXX6014659	XXXXX72220	Giải nổ hũ	1,000
DUONG DINH HUNG	5/25/1984	XXXXX4010336	XXXXX69222	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUYEN	6/10/1985	XXXXX5010685	XXXXX82776	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NGOC CAO MINH	6/26/2007	XXXXX7012168	XXXXX04677	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DANG PHU QUY	11/21/2005	XXXXX5003609	XXXXX64754	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN KIM NA	10/22/2006	XXXXX6003392	XXXXX64461	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN HUNG	6/8/1989	XXXXX9003469	XXXXX73666	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU BINH	8/10/1985	XXXXX5007766	XXXXX71775	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VIET THIEU	12/23/1999	XXXXX9011404	XXXXX38108	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NHUNG	11/9/2005	XXXXX5004772	XXXXX17922	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI CAM TU	8/28/2000	XXXXX0000219	XXXXX84437	Giải nổ hũ	1,000
DO BIEN	6/23/2008	XXXXX8011006	XXXXX27706	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN PHUOC	11/24/1985	XXXXX5016941	XXXXX32939	Giải nổ hũ	1,000
DO VAN CHUONG	4/28/1976	XXXXX6000093	XXXXX53748	Giải nổ hũ	1,000
AN THI TUYEN	11/7/2002	XXXXX2005906	XXXXX81048	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VIET TU	10/19/1985	XXXXX5020380	XXXXX01186	Giải nổ hũ	1,000
LE KIM CHI	8/18/1984	XXXXX4018286	XXXXX80886	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN THUY	9/10/1971	XXXXX1007531	XXXXX47198	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THONG HOANG	4/11/1979	XXXXX9005327	XXXXX63773	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI THIEN THUAN	10/26/1999	XXXXX9003537	XXXXX45847	Giải nổ hũ	1,000
THAM DUC LUONG	8/15/2006	XXXXX6016100	XXXXX41504	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHUOC BAO HUY	4/26/2009	XXXXX9007414	XXXXX09779	Giải nổ hũ	1,000
LE THI THU HA	9/20/1972	XXXXX2008575	XXXXX81972	Giải nổ hũ	1,000
CAO HOANG PHUOC	3/23/1997	XXXXX7001884	XXXXX56354	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRUNG DUC	11/13/1990	XXXXX0012555	XXXXX11731	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THANH MAI	1/15/1983	XXXXX3003018	XXXXX36328	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THOM	8/20/1985	XXXXX5042066	XXXXX32664	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI CHUYEN	2/10/1990	XXXXX0000881	XXXXX26958	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HOA	1/1/2001	XXXXX1018023	XXXXX57300	Giải nổ hũ	1,000
BUI NGOC QUY	11/1/1974	XXXXX4001836	XXXXX64656	Giải nổ hũ	1,000
CHUNG TAN QUOC	3/7/1983	XXXXX3008988	XXXXX10360	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH VAN TIEN	1/1/1972	XXXXX2001420	XXXXX66302	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG DUY KHANG	9/5/2004	XXXXX4007080	XXXXX47835	Giải nổ hũ	1,000
TRINH XUAN NAM	10/28/1974	XXXXX4000684	XXXXX65860	Giải nổ hũ	1,000
TRINH THI THUY NHUNG	3/28/1988	XXXXX8000476	XXXXX83193	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUY KHANH	12/28/1995	XXXXX5026902	XXXXX57095	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI XOAN	5/15/1979	XXXXX9004177	XXXXX73818	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI BANG	7/21/1992	XXXXX2005581	XXXXX93177	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU	11/20/1983	XXXXX3000118	XXXXX63805	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NHUNG	1/10/1993	XXXXX3023948	XXXXX17090	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG UT BAC	1/1/1984	XXXXX4020675	XXXXX11143	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TUYET	6/26/1965	XXXXX5003247	XXXXX58927	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THE TRONG HIEP	10/28/1997	XXXXX7014781	XXXXX88717	Giải nổ hũ	1,000
LE MANH HIEU	11/6/2007	XXXXX7004744	XXXXX00830	Giải nổ hũ	1,000
DUONG XUAN BINH	7/13/1958	XXXXX8005547	XXXXX85878	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI GIAO	9/14/1962	XXXXX2012691	XXXXX67433	Giải nổ hũ	1,000
DINH XUAN BAO	9/10/2001	XXXXX1004133	XXXXX85344	Giải nổ hũ	1,000
TRINH TRONG PHU	12/12/2006	XXXXX6024815	XXXXX53342	Giải nổ hũ	1,000
VO TRAN HUYEN TRANG	4/14/2008	XXXXX8006541	XXXXX76364	Giải nổ hũ	1,000
TONG VAN THU	4/14/1991	XXXXX1014131	XXXXX38444	Giải nổ hũ	1,000
SIU H CHAN	1/11/2000	XXXXX0012339	XXXXX66538	Giải nổ hũ	1,000
MAI VAN SON	2/7/1972	XXXXX2012301	XXXXX80039	Giải nổ hũ	1,000
DO THI XUAN THAO	10/27/1983	XXXXX3005754	XXXXX18312	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUANG MINH	10/10/2009	XXXXX9015984	XXXXX68112	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VIET QUANG	7/11/2007	XXXXX7004234	XXXXX25940	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THI NGOC ANH	7/20/1991	XXXXX1008771	XXXXX84450	Giải nổ hũ	1,000
DAU ANH TUAN	6/16/1994	XXXXX4000467	XXXXX76573	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUONG	10/28/1970	XXXXX0012934	XXXXX65483	Giải nổ hũ	1,000
PHAN VAN DUONG	7/14/1989	XXXXX9020647	XXXXX22446	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HONG	6/7/1999	XXXXX9006515	XXXXX52280	Giải nổ hũ	1,000
LANG THI DUNG	4/2/1989	XXXXX9004086	XXXXX09133	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HUYNH MY ANH	12/31/2007	XXXXX7002488	XXXXX78280	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI CUC	11/18/1978	XXXXX8002014	XXXXX78278	Giải nổ hũ	1,000
HA THI HONG	5/20/1971	XXXXX1003352	XXXXX08356	Giải nổ hũ	1,000
VU THANH HONG	3/9/2002	XXXXX2017511	XXXXX95898	Giải nổ hũ	1,000
PHAM NONG CONG CHANH	10/15/2009	XXXXX9018776	XXXXX04147	Giải nổ hũ	1,000
PHAN VAN SON	1/16/1976	XXXXX6001391	XXXXX62670	Giải nổ hũ	1,000
PHUONG TRAN THU HUYEN	8/20/2007	XXXXX7011638	XXXXX74808	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN TRUONG	7/1/1997	XXXXX7010356	XXXXX09557	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN QUANG	3/20/1984	XXXXX4072123	XXXXX91415	Giải nổ hũ	1,000
VO VAN VU	3/28/2004	XXXXX4012040	XXXXX19903	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN HAU	2/25/2008	XXXXX8012515	XXXXX81064	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUOC HUNG	7/25/1991	XXXXX1007468	XXXXX06739	Giải nổ hũ	1,000
MAI HAI NAM	12/10/2004	XXXXX4000312	XXXXX83614	Giải nổ hũ	1,000
VU SY CUONG	1/1/1969	XXXXX9004500	XXXXX28239	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGO MINH THANH	4/26/1972	XXXXX2009606	XXXXX17572	Giải nổ hũ	1,000
MUA A TUA	1/27/2004	XXXXX4008453	XXXXX54702	Giải nổ hũ	1,000
VU THI MO	10/19/1974	XXXXX4032786	XXXXX86484	Giải nổ hũ	1,000
HOANG QUAN DUNG	7/9/1983	XXXXX3017377	XXXXX90423	Giải nổ hũ	1,000
TRAN KHANH TRUNG	11/17/1983	XXXXX3020431	XXXXX19927	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC KIM LIEN	3/30/1993	XXXXX3001876	XXXXX04413	Giải nổ hũ	1,000
LE THI PHUONG ANH	10/26/2006	XXXXX6004588	XXXXX15887	Giải nổ hũ	1,000
BUI MINH CHAU	4/6/2009	XXXXX9004670	XXXXX19331	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI THU	5/11/1974	XXXXX4001004	XXXXX88116	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC TAM	12/19/1987	XXXXX7007818	XXXXX33696	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN THUY	3/10/1982	XXXXX2001967	XXXXX21638	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THANH HUYEN	3/26/1981	XXXXX1007542	XXXXX54739	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN TAN	5/10/1987	XXXXX7004738	XXXXX81686	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH CHUNG	3/30/1988	XXXXX8015528	XXXXX34962	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LE QUYEN	10/31/1988	XXXXX8000907	XXXXX46222	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI NGOC HUYEN	11/13/2006	XXXXX6001877	XXXXX57338	Giải nổ hũ	1,000
HA THI PHUONG	8/11/2006	XXXXX6001392	XXXXX35424	Giải nổ hũ	1,000
DANG VAN THONG	3/22/1984	XXXXX4004006	XXXXX29511	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NHUNG	1/2/1984	XXXXX4022148	XXXXX33248	Giải nổ hũ	1,000
HOANG ANH TUAN	5/27/2002	XXXXX2004573	XXXXX39596	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI ANH DUONG	6/19/2007	XXXXX7001058	XXXXX53977	Giải nổ hũ	1,000
LE ANH TUAN	8/14/1980	XXXXX0006543	XXXXX45458	Giải nổ hũ	1,000
TRAN DUC MANH	6/19/2000	XXXXX0000586	XXXXX32738	Giải nổ hũ	1,000
LE THI THUY	9/2/1977	XXXXX7004982	XXXXX00535	Giải nổ hũ	1,000
TRAN MAI LINH	9/27/2007	XXXXX7012762	XXXXX82678	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHUONG THU	3/24/2008	XXXXX8010194	XXXXX65744	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG HUY DUONG	2/17/2008	XXXXX8008362	XXXXX91318	Giải nổ hũ	1,000
SA THE DUY	4/11/2009	XXXXX9015257	XXXXX00462	Giải nổ hũ	1,000
VU HUY THANH	7/4/1974	XXXXX4002827	XXXXX36783	Giải nổ hũ	1,000
DAO NGOC DOAN	6/14/1995	XXXXX5023128	XXXXX66895	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LAN	7/27/1998	XXXXX8002790	XXXXX70533	Giải nổ hũ	1,000
LEO VAN NAM	2/11/1994	XXXXX4015530	XXXXX94207	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRUNG BIEN	8/20/2000	XXXXX0033938	XXXXX22058	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI BIEN	10/10/1956	XXXXX6028574	XXXXX56606	Giải nổ hũ	1,000
LUU QUANG TUAN ANH	11/20/2006	XXXXX6000756	XXXXX11054	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TAI KHANG	4/3/2009	XXXXX9028309	XXXXX59893	Giải nổ hũ	1,000
NINH THI HUONG	3/29/1988	XXXXX8001361	XXXXX85891	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUYNH TU NHU	6/8/2004	XXXXX4008111	XXXXX74923	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN XUAN HAI	4/4/1994	XXXXX4042334	XXXXX99285	Giải nổ hũ	1,000
LE NGOC QUOC	3/11/2004	XXXXX4003080	XXXXX20527	Giải nổ hũ	1,000
HOANG TAN PHAT	11/1/1997	XXXXX7015639	XXXXX47524	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI NGOC ANH	1/17/2000	XXXXX0003248	XXXXX60549	Giải nổ hũ	1,000
THAN THI HUE	2/5/1989	XXXXX9003295	XXXXX59018	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUYNH ANH	3/24/1990	XXXXX0020065	XXXXX55766	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI VONGAA	9/16/1984	XXXXX4000272	XXXXX33084	Giải nổ hũ	1,000
TRAN QUOC DAT	2/14/2007	XXXXX7011426	XXXXX46537	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HAI ANH	9/1/2005	XXXXX5005435	XXXXX57592	Giải nổ hũ	1,000
LAM THI NGA	12/20/2004	XXXXX4008483	XXXXX49784	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THAO	9/13/1989	XXXXX9022659	XXXXX56416	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HOAI NGAN	4/26/2004	XXXXX4006638	XXXXX39072	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG CHI LAM	5/29/2001	XXXXX1000506	XXXXX42905	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU DUC	9/29/1959	XXXXX9007819	XXXXX06795	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI MINH HUYEN	3/10/2004	XXXXX4017511	XXXXX63853	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG NGOC THIN	9/3/1991	XXXXX1005467	XXXXX06036	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG ANH NAM	11/1/2009	XXXXX9012464	XXXXX36437	Giải nổ hũ	1,000
NGO TRAN TUAN VY	8/21/2004	XXXXX4004909	XXXXX44824	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THANH GIANG	9/23/1989	XXXXX9010206	XXXXX67735	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN TRUNG KIEN	6/25/1991	XXXXX1003713	XXXXX79339	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN HUNG	12/27/1989	XXXXX9023776	XXXXX88960	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THAO	2/4/1983	XXXXX3014813	XXXXX57280	Giải nổ hũ	1,000
DANG DINH THAI	12/22/2003	XXXXX3014158	XXXXX34691	Giải nổ hũ	1,000
HO NGUYEN DO TUAN KHANG	12/29/1997	XXXXX7017597	XXXXX12121	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN THANG	7/29/1970	XXXXX0017090	XXXXX83245	Giải nổ hũ	1,000
LUONG VAN THOAT	2/28/2007	XXXXX7006734	XXXXX21576	Giải nổ hũ	1,000
BUI HUU HAI	9/9/1979	XXXXX9012637	XXXXX34777	Giải nổ hũ	1,000
LE NGUYEN HOANG ANH	4/10/2008	XXXXX8062999	XXXXX88496	Giải nổ hũ	1,000
HA VAN HINH	8/2/1998	XXXXX8007558	XXXXX52944	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI TRA MY	10/3/2001	XXXXX1000109	XXXXX92269	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HOA	6/27/2003	XXXXX3002819	XXXXX33612	Giải nổ hũ	1,000
DAM THI HUONG	1/9/1985	XXXXX5033203	XXXXX31205	Giải nổ hũ	1,000
LO VAN MIEN	4/13/1995	XXXXX5013577	XXXXX14189	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU HIEN	1/24/2006	XXXXX6003255	XXXXX52470	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN TUC	7/10/1971	XXXXX1003149	XXXXX64888	Giải nổ hũ	1,000
BAN QUY HOI	2/28/1983	XXXXX3007667	XXXXX36422	Giải nổ hũ	1,000
VO KHAC BAU	10/25/1990	XXXXX0006063	XXXXX76795	Giải nổ hũ	1,000
TRAN MINH TUAN	11/4/2009	XXXXX9001845	XXXXX73114	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HAU	1/17/1999	XXXXX9002550	XXXXX68269	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI DUNG	5/17/1991	XXXXX1029339	XXXXX16788	Giải nổ hũ	1,000
DO THANH XUAN	8/17/2007	XXXXX7002727	XXXXX54412	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUONG THOM	3/18/1968	XXXXX8002954	XXXXX94511	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI TUONG VI	2/10/1998	XXXXX8001227	XXXXX25998	Giải nổ hũ	1,000
BU THI OANH	4/8/1987	XXXXX7011555	XXXXX39465	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN BA	6/5/1989	XXXXX9006425	XXXXX16968	Giải nổ hũ	1,000
LE ANH TUAN	2/10/2007	XXXXX7012954	XXXXX58954	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THI THU NGA	10/23/1992	XXXXX2032086	XXXXX79265	Giải nổ hũ	1,000
MAI QUOC NINH	8/27/2003	XXXXX3015016	XXXXX77659	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THUY TRANG	7/18/2009	XXXXX9027417	XXXXX25562	Giải nổ hũ	1,000
LY THANH THUY	10/11/1994	XXXXX4016958	XXXXX13991	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUYEN	11/2/2000	XXXXX0006048	XXXXX73878	Giải nổ hũ	1,000
DANG TRUC DAO	7/26/2001	XXXXX1000925	XXXXX21922	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH VU	2/20/1992	XXXXX2004218	XXXXX57358	Giải nổ hũ	1,000
DANG NHU QUYNH	4/5/2006	XXXXX6059902	XXXXX80134	Giải nổ hũ	1,000
TRAN MANH KIEM	8/25/1986	XXXXX6002677	XXXXX06825	Giải nổ hũ	1,000
VO THI HOA	1/1/1965	XXXXX5005891	XXXXX86181	Giải nổ hũ	1,000
HAN VAN BINH	12/20/1983	XXXXX3005722	XXXXX53302	Giải nổ hũ	1,000
VU THI LUYEN	3/11/1980	XXXXX0010476	XXXXX08002	Giải nổ hũ	1,000
DANG HOANG PHI LONG	11/27/2009	XXXXX9031262	XXXXX73895	Giải nổ hũ	1,000
VO BAO THY	4/8/2007	XXXXX7043962	XXXXX59673	Giải nổ hũ	1,000
PHAM QUOC TRUNG	4/4/2006	XXXXX6005329	XXXXX82585	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUY LINH	11/7/1986	XXXXX6011449	XXXXX94472	Giải nổ hũ	1,000
LUU DO PHI	1/4/2003	XXXXX3001972	XXXXX76652	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MUOI	4/10/1976	XXXXX6003757	XXXXX19926	Giải nổ hũ	1,000
DUONG VAN HIEN	3/24/1980	XXXXX0003444	XXXXX75464	Giải nổ hũ	1,000
PHAN VAN LANH	9/14/1999	XXXXX9006982	XXXXX08504	Giải nổ hũ	1,000
HA HUU BINH	7/10/1981	XXXXX1006187	XXXXX96109	Giải nổ hũ	1,000
LE THI THANH HOA	7/11/2008	XXXXX8007649	XXXXX75621	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI NHUNG	2/7/1990	XXXXX0002315	XXXXX48029	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN HUNG	8/16/1971	XXXXX1005993	XXXXX97322	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG NGOC LOAN	4/16/1979	XXXXX9003136	XXXXX82509	Giải nổ hũ	1,000
LUONG XUAN TUNG	7/20/1998	XXXXX8001059	XXXXX22930	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG VAN PHUONG	5/1/1985	XXXXX5039083	XXXXX55041	Giải nổ hũ	1,000
LE THI TRANG	11/14/2005	XXXXX5009820	XXXXX99245	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUOC CONG	5/19/2000	XXXXX0002935	XXXXX78814	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI Y	8/18/1994	XXXXX4007626	XXXXX55365	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LE NGUYEN QUANG VINH	8/8/2006	XXXXX6017782	XXXXX47590	Giải nổ hũ	1,000
TRAN CAM BINH	10/17/2000	XXXXX0000405	XXXXX79258	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRUNG THIET	12/5/2001	XXXXX1010235	XXXXX88893	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH NGOC AN	11/8/1983	XXXXX3004630	XXXXX84969	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUY	11/16/1985	XXXXX5000272	XXXXX22454	Giải nổ hũ	1,000
DINH THE QUAN	5/13/1984	XXXXX4003940	XXXXX88161	Giải nổ hũ	1,000
NGO XUAN BINH	11/29/1986	XXXXX6009114	XXXXX68825	Giải nổ hũ	1,000
LUC MANH CUONG	6/24/2009	XXXXX9003759	XXXXX68283	Giải nổ hũ	1,000
LE TIEN THANH	5/14/2004	XXXXX4009387	XXXXX07612	Giải nổ hũ	1,000
VI THI HE	4/26/1985	XXXXX5011255	XXXXX67087	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THAI HOAT	1/16/1986	XXXXX6001249	XXXXX03345	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG THUA HUONG	3/15/1987	XXXXX7001808	XXXXX52952	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TOAN	3/2/1986	XXXXX6008175	XXXXX66585	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI ANH THU	10/25/2005	XXXXX5005834	XXXXX37809	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HOA	10/10/1993	XXXXX3033980	XXXXX81800	Giải nổ hũ	1,000
PHAM TUAN ANH	4/5/1980	XXXXX0018073	XXXXX28862	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN THANG	5/5/2000	XXXXX0005522	XXXXX96700	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI LUA	1/19/1977	XXXXX7003374	XXXXX12281	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CHI THANG	8/23/1995	XXXXX5017426	XXXXX49901	Giải nổ hũ	1,000
MA THI THU HUONG	8/6/2001	XXXXX1000594	XXXXX06229	Giải nổ hũ	1,000
LE KIEU OANH	4/22/1976	XXXXX6000742	XXXXX04516	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN KIM LIEN	6/19/1968	XXXXX8022654	XXXXX04608	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI XUYEN	11/12/1972	XXXXX2000010	XXXXX55982	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN VIET	9/10/1990	XXXXX0006748	XXXXX97212	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HOA	10/5/1994	XXXXX4006916	XXXXX36666	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI HUONG	7/18/1986	XXXXX6010135	XXXXX18722	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN DINH	1/1/1990	XXXXX0049884	XXXXX89996	Giải nổ hũ	1,000
PHAM CONG THIET	3/23/1986	XXXXX6002354	XXXXX93320	Giải nổ hũ	1,000
HOANG QUANG TRONG	11/14/1998	XXXXX8000279	XXXXX77704	Giải nổ hũ	1,000
SY VAN TRUONG	3/13/2002	XXXXX2002825	XXXXX48884	Giải nổ hũ	1,000
NGO KIM DUNG	9/21/2006	XXXXX6005641	XXXXX10254	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOC THUY	5/9/1995	XXXXX5013500	XXXXX80744	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HONG HA	6/1/1999	XXXXX9011558	XXXXX25475	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THI THANH	6/26/1989	XXXXX9010873	XXXXX13213	Giải nổ hũ	1,000
TRAN KIM HAO	10/22/2006	XXXXX6006663	XXXXX73942	Giải nổ hũ	1,000
LE PHUONG DUYEN	10/11/2006	XXXXX6000796	XXXXX43136	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHU CUONG	9/20/2003	XXXXX3001555	XXXXX48428	Giải nổ hũ	1,000
DOAN VAN KIEN	3/8/1985	XXXXX5007878	XXXXX68716	Giải nổ hũ	1,000
MAI PHUOC THUC ANH	8/15/2003	XXXXX3003980	XXXXX78355	Giải nổ hũ	1,000
VO THE GIAP	2/2/1984	XXXXX4001661	XXXXX36168	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DONG	7/14/2007	XXXXX7018009	XXXXX92369	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN KHANH DUY	7/4/1997	XXXXX7020503	XXXXX15706	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOA THANH THUAN	11/28/2009	XXXXX9009315	XXXXX73872	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN GIA LAM	11/27/2009	XXXXX9014999	XXXXX82585	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI TAM	7/25/1991	XXXXX1026083	XXXXX12070	Giải nổ hũ	1,000
HA VAN CONG	12/14/1994	XXXXX4013176	XXXXX37671	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN THANG	9/5/2009	XXXXX9002937	XXXXX01609	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI TY	9/22/1984	XXXXX4001375	XXXXX34884	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN HUNG	12/9/1983	XXXXX3015620	XXXXX72638	Giải nổ hũ	1,000
CHU THI DUNG	10/16/1977	XXXXX7001765	XXXXX68821	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH LE QUOC TAM	6/10/1990	XXXXX0000382	XXXXX27650	Giải nổ hũ	1,000
VU MINH HIEU	10/4/2001	XXXXX1013689	XXXXX13701	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN XUAN THUY	3/7/1961	XXXXX1011689	XXXXX36095	Giải nổ hũ	1,000
TRAN MINH TIEN	9/29/2002	XXXXX2009286	XXXXX21167	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH DIEP	1/4/1983	XXXXX3006572	XXXXX55237	Giải nổ hũ	1,000
DUONG CONG LUAT	7/7/1985	XXXXX5002741	XXXXX38835	Giải nổ hũ	1,000
LO THI THUY TIEN	6/16/2006	XXXXX6007208	XXXXX77906	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
HOANG MINH PHUONG	12/29/2005	XXXXX5002881	XXXXX01883	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN LE PHUONG LINH	10/7/2005	XXXXX5014530	XXXXX06005	Giải nổ hũ	1,000
NGHIEM THI KIM LUYEN	9/16/2000	XXXXX0012666	XXXXX24220	Giải nổ hũ	1,000
LE DUC ANH	9/4/2007	XXXXX7059877	XXXXX50521	Giải nổ hũ	1,000
HA THI DIEM CHI	4/3/2005	XXXXX5003781	XXXXX14236	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THE VINH	4/3/1994	XXXXX4008025	XXXXX72666	Giải nổ hũ	1,000
TRAN TRUNG TIEN	8/23/2007	XXXXX7001214	XXXXX47059	Giải nổ hũ	1,000
DAO THI KIM YEN	1/25/1985	XXXXX5000274	XXXXX59350	Giải nổ hũ	1,000
DANG VU HOANG	10/21/2006	XXXXX6000868	XXXXX16610	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH PHAM THAO TRAN	12/31/1999	XXXXX9013895	XXXXX28300	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUANG THANG	11/16/2006	XXXXX6039321	XXXXX42905	Giải nổ hũ	1,000
LE THI QUE	10/18/1980	XXXXX0009241	XXXXX66918	Giải nổ hũ	1,000
BACH THI HIEN	4/3/1979	XXXXX9002945	XXXXX29865	Giải nổ hũ	1,000
KHUC KHANH QUYNH	11/23/2009	XXXXX9008630	XXXXX91649	Giải nổ hũ	1,000
HOA THANH TUNG	11/25/2003	XXXXX3004480	XXXXX60472	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DUY	6/1/2001	XXXXX1007105	XXXXX09747	Giải nổ hũ	1,000
LE TRUNG BAC	11/10/1996	XXXXX6003007	XXXXX68100	Giải nổ hũ	1,000
LE THI LE	1/1/1956	XXXXX6005622	XXXXX81066	Giải nổ hũ	1,000
DO THI CAM TU	2/7/2003	XXXXX3008281	XXXXX25548	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI HOA	2/10/1975	XXXXX5015277	XXXXX10894	Giải nổ hũ	1,000
HO HOANG LONG	3/11/1997	XXXXX7002419	XXXXX05697	Giải nổ hũ	1,000
CAO THI THUONG	2/12/1990	XXXXX0036765	XXXXX10132	Giải nổ hũ	1,000
TRAN QUANG TUNG	6/22/1993	XXXXX3000317	XXXXX02111	Giải nổ hũ	1,000
LAI NGOC DIEP	6/20/1969	XXXXX9025576	XXXXX63665	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI CHIN	5/19/1982	XXXXX2001544	XXXXX12963	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH DANH	2/23/2007	XXXXX7013815	XXXXX68800	Giải nổ hũ	1,000
DAM GIA BAO	11/27/2009	XXXXX9007137	XXXXX68518	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HOP LONG	10/10/1991	XXXXX1001872	XXXXX84701	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN XUAN HA NGUYEN	1/17/2004	XXXXX4004236	XXXXX55779	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN PHUC	8/7/1992	XXXXX2010397	XXXXX52569	Giải nổ hũ	1,000
TRIEU YEN NHI	7/6/2008	XXXXX8009604	XXXXX41143	Giải nổ hũ	1,000
MUI THI THUY	8/10/1993	XXXXX3006425	XXXXX51902	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG VAN DAT	3/1/1993	XXXXX3005409	XXXXX48257	Giải nổ hũ	1,000
GIANG THANH HAI	10/25/1977	XXXXX7013536	XXXXX08477	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI GAM	10/4/1988	XXXXX8002140	XXXXX29601	Giải nổ hũ	1,000
PHAM YEN NHI	11/14/2007	XXXXX7000769	XXXXX46220	Giải nổ hũ	1,000
HOANG DINH ANH	4/10/1975	XXXXX5017435	XXXXX67679	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI BICH THAO	3/15/2009	XXXXX9008283	XXXXX69188	Giải nổ hũ	1,000
TRINH HOANG KHIEM	12/10/1996	XXXXX6009751	XXXXX35927	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG CONG PHA	8/15/1956	XXXXX6016424	XXXXX27277	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUONG	1/25/1990	XXXXX0025670	XXXXX77786	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THANH HOA	10/8/2006	XXXXX6005779	XXXXX93717	Giải nổ hũ	1,000
LE DUC ANH	9/22/2006	XXXXX6013981	XXXXX59586	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG THIEN	8/10/1997	XXXXX7017898	XXXXX73690	Giải nổ hũ	1,000
VU BA HOA	8/6/1960	XXXXX0003331	XXXXX09219	Giải nổ hũ	1,000
VU THI HAU	9/23/1973	XXXXX3010078	XXXXX23065	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN THU	4/29/1981	XXXXX1024343	XXXXX95825	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HOAN	2/4/1982	XXXXX2016445	XXXXX78776	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI NHU BINH	5/5/2003	XXXXX3007911	XXXXX35771	Giải nổ hũ	1,000
H SEN EBAN	6/1/2008	XXXXX8018687	XXXXX25041	Giải nổ hũ	1,000
HOANG TUAN NGOC	12/22/2007	XXXXX7039622	XXXXX52843	Giải nổ hũ	1,000
DO THI SINH	2/8/1986	XXXXX6026080	XXXXX41662	Giải nổ hũ	1,000
BUI THANH THUY	3/10/2009	XXXXX9000553	XXXXX22444	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI NGOC ANH	4/4/2002	XXXXX2002443	XXXXX86328	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN ANH SON	1/8/2002	XXXXX2009556	XXXXX26316	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC DIEM QUYNH	7/17/2005	XXXXX5010499	XXXXX04108	Giải nổ hũ	1,000
DUONG VAN DAI	4/11/1996	XXXXX6005014	XXXXX08673	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LUU THI YEN NHI	11/16/2006	XXXXX6003512	XXXXX81105	Giải nổ hũ	1,000
TRAN XUAN TUAN	2/21/1979	XXXXX9002472	XXXXX12419	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOAI BAO	10/14/1996	XXXXX6010267	XXXXX18226	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TIEN ANH	1/3/1998	XXXXX8001625	XXXXX33994	Giải nổ hũ	1,000
HA TRONG QUYNH	9/13/2005	XXXXX5006298	XXXXX36001	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG MINH VUONG	1/11/2005	XXXXX5000066	XXXXX03546	Giải nổ hũ	1,000
CHAU THANH NHAN	4/4/1967	XXXXX7010316	XXXXX74275	Giải nổ hũ	1,000
LE THI NGOC ANH	2/26/2006	XXXXX6008329	XXXXX26206	Giải nổ hũ	1,000
DAO VAN DUC	4/10/1976	XXXXX6070255	XXXXX71115	Giải nổ hũ	1,000
DO HUNG PHAT	9/4/2008	XXXXX8003212	XXXXX57729	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI HOAI PHUONG	8/21/1983	XXXXX3029152	XXXXX67634	Giải nổ hũ	1,000
VUONG VAN BA	4/6/1981	XXXXX1052102	XXXXX54201	Giải nổ hũ	1,000
TRAN ANH TUAN	6/3/1991	XXXXX1012040	XXXXX89666	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN SANG	10/12/1995	XXXXX5009143	XXXXX13971	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN THAO	9/23/1996	XXXXX6009871	XXXXX65917	Giải nổ hũ	1,000
VU MINH ANH	2/14/2003	XXXXX3003079	XXXXX16835	Giải nổ hũ	1,000
VU THI MAI	10/25/1991	XXXXX1012153	XXXXX54196	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN DON	12/8/2003	XXXXX3003440	XXXXX37380	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHU BAO	12/20/1985	XXXXX5010491	XXXXX98922	Giải nổ hũ	1,000
DAO NAM SON	11/22/2009	XXXXX9012512	XXXXX26896	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THI ANH	3/15/2000	XXXXX0010229	XXXXX96058	Giải nổ hũ	1,000
LUONG VIET HA	10/18/2009	XXXXX9004155	XXXXX34052	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TIEN BO	12/14/1998	XXXXX8007152	XXXXX14220	Giải nổ hũ	1,000
NGO HONG TUOI	2/28/1967	XXXXX7007552	XXXXX97032	Giải nổ hũ	1,000
VU THI THANH THUAN	7/5/1980	XXXXX0002474	XXXXX29569	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN NGHIEM	1/1/1987	XXXXX7006002	XXXXX05946	Giải nổ hũ	1,000
DO VAN DUONG	11/19/1974	XXXXX4042420	XXXXX04594	Giải nổ hũ	1,000
PHAM DUC LINH	2/27/1985	XXXXX5005591	XXXXX86888	Giải nổ hũ	1,000
HOANG DAI DUONG	3/8/2005	XXXXX5004427	XXXXX91565	Giải nổ hũ	1,000
DAO THI NA	4/27/1973	XXXXX3015922	XXXXX04352	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DUNG	8/28/1985	XXXXX5002035	XXXXX83555	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI QUE	6/16/1997	XXXXX7003341	XXXXX60392	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THAO	4/25/1989	XXXXX9006010	XXXXX13400	Giải nổ hũ	1,000
DANG DUC DUONG	3/3/2008	XXXXX8012133	XXXXX96536	Giải nổ hũ	1,000
DAM THANH TUYEN	1/10/1983	XXXXX3008385	XXXXX70392	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH TUYEN	12/5/1977	XXXXX7016444	XXXXX33636	Giải nổ hũ	1,000
HOANG ANH TU	10/12/1990	XXXXX0019882	XXXXX97789	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI THU HUONG	7/21/2006	XXXXX6016109	XXXXX00751	Giải nổ hũ	1,000
LE TAT CUONG	8/2/1985	XXXXX5020858	XXXXX49483	Giải nổ hũ	1,000
DOAN HAI ANH	4/27/2009	XXXXX9004994	XXXXX41576	Giải nổ hũ	1,000
VANG Y SO	6/4/2002	XXXXX2005319	XXXXX07129	Giải nổ hũ	1,000
TRAN DINH CAN	8/20/1990	XXXXX0012290	XXXXX09070	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG KHAC HUNG	10/28/1976	XXXXX6000788	XXXXX47789	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI NGA	12/13/1988	XXXXX8006802	XXXXX27540	Giải nổ hũ	1,000
TRAN LONG NHAT	8/9/2009	XXXXX9001863	XXXXX34456	Giải nổ hũ	1,000
TRAN PHUONG NHA	6/18/2008	XXXXX8016890	XXXXX95667	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DUAN	2/5/1987	XXXXX7002887	XXXXX30438	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN HY	8/2/1989	XXXXX9007603	XXXXX54683	Giải nổ hũ	1,000
HA THI CHINH	8/13/2008	XXXXX8014156	XXXXX55241	Giải nổ hũ	1,000
VU HONG PHUC	11/29/2009	XXXXX9030942	XXXXX74606	Giải nổ hũ	1,000
HOANG DUC THANH	3/5/1984	XXXXX4005464	XXXXX58988	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THUY KIEU	8/10/1999	XXXXX9006588	XXXXX35805	Giải nổ hũ	1,000
NGO QUANG MINH	8/19/2009	XXXXX9039451	XXXXX97072	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG DUC	5/12/1996	XXXXX6008286	XXXXX72592	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG HUY	9/1/2005	XXXXX5004679	XXXXX75932	Giải nổ hũ	1,000
TONG THI TUYET	3/12/1968	XXXXX8004255	XXXXX68942	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN KHUONG	7/23/1979	XXXXX9003893	XXXXX15236	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LE HOANG LAM	2/10/2004	XXXXX4022291	XXXXX80742	Giải nổ hũ	1,000
LE ANH SON	8/19/1978	XXXXX8015706	XXXXX95111	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG DOAN GIA BAO	7/7/2009	XXXXX9006427	XXXXX60591	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI TRANG	8/13/2004	XXXXX4016922	XXXXX43473	Giải nổ hũ	1,000
LE THANH DAT	1/24/2006	XXXXX6017195	XXXXX00146	Giải nổ hũ	1,000
LE THI THANH	6/26/1965	XXXXX5003600	XXXXX66910	Giải nổ hũ	1,000
DUONG VAN GIA BAO	8/13/2009	XXXXX9010438	XXXXX86949	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHAM GIA KHOI	5/6/2009	XXXXX9004919	XXXXX31719	Giải nổ hũ	1,000
PHAN VAN DANG	11/26/1979	XXXXX9001733	XXXXX42785	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUONG	6/2/1992	XXXXX2011295	XXXXX87903	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI THUY LINH	2/28/2008	XXXXX8001864	XXXXX23068	Giải nổ hũ	1,000
TO VAN THUAN	6/2/1975	XXXXX5028706	XXXXX44289	Giải nổ hũ	1,000
LE TRONG NHAN	2/27/2007	XXXXX7002926	XXXXX77648	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH VAN LINH	1/1/1981	XXXXX1003476	XXXXX80166	Giải nổ hũ	1,000
LA THI MY DIEU	3/23/1996	XXXXX6014676	XXXXX09535	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU THAO	1/28/2004	XXXXX4014096	XXXXX25245	Giải nổ hũ	1,000
TRINH ANH DUNG	11/20/1964	XXXXX4022067	XXXXX03455	Giải nổ hũ	1,000
BUI HUU NGUYEN	12/4/1983	XXXXX3006211	XXXXX56836	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI LAM ANH	7/23/2002	XXXXX2006994	XXXXX72454	Giải nổ hũ	1,000
DANG NGOC TRINH	1/15/1970	XXXXX0002415	XXXXX69342	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUY NAM	1/7/2008	XXXXX8045774	XXXXX67008	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN KHAM	2/5/1988	XXXXX8014219	XXXXX60602	Giải nổ hũ	1,000
BUI NGUYEN PHUONG UYEN	10/30/2004	XXXXX4005559	XXXXX06843	Giải nổ hũ	1,000
TRAN CONG KHANG	4/3/1999	XXXXX9001725	XXXXX11323	Giải nổ hũ	1,000
LAM QUANG SANG	11/30/1998	XXXXX8004099	XXXXX46932	Giải nổ hũ	1,000
TON THAT NGOAN	3/18/1968	XXXXX8000345	XXXXX87579	Giải nổ hũ	1,000
DO MINH HUONG	12/15/1974	XXXXX4008471	XXXXX78666	Giải nổ hũ	1,000
PHAM PHU TUAN	8/24/1982	XXXXX2011514	XXXXX43286	Giải nổ hũ	1,000
PHAM QUANG HUNG	4/4/1975	XXXXX5013087	XXXXX47188	Giải nổ hũ	1,000
BUI ANH VAN	7/12/2005	XXXXX5005960	XXXXX75330	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH NGOC THO	7/15/1986	XXXXX6018490	XXXXX93977	Giải nổ hũ	1,000
LE DINH AN	10/8/2008	XXXXX8004276	XXXXX92527	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THE HUNG	11/28/2009	XXXXX9011929	XXXXX81109	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN KE SANG	5/19/1999	XXXXX9003389	XXXXX06215	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THANH CHUC	10/18/2004	XXXXX4029058	XXXXX29471	Giải nổ hũ	1,000
HOANG NGUYEN TUAN ANH	4/24/1971	XXXXX1000378	XXXXX00980	Giải nổ hũ	1,000
LE XUAN HIEU	4/2/2009	XXXXX9037136	XXXXX81788	Giải nổ hũ	1,000
DO VAN HA	5/9/1995	XXXXX5004124	XXXXX15678	Giải nổ hũ	1,000
PHAM QUOC VIET	5/15/1977	XXXXX7021105	XXXXX32660	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN BA CHUC	10/8/1997	XXXXX7014955	XXXXX65228	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NGUYEN THIEN TRANG	12/14/1991	XXXXX1001687	XXXXX01291	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN TUNG	2/28/1989	XXXXX9014701	XXXXX21666	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN NGUYEN	10/22/2004	XXXXX4008476	XXXXX83190	Giải nổ hũ	1,000
LE THI QUYEN	1/4/2004	XXXXX4001188	XXXXX60902	Giải nổ hũ	1,000
TA UY TIN	8/1/2007	XXXXX7022286	XXXXX08160	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIM ANH	10/1/1989	XXXXX9007453	XXXXX35419	Giải nổ hũ	1,000
PHAM DINH HUONG	3/22/2004	XXXXX4010072	XXXXX02695	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN TUYEN	10/27/1992	XXXXX2020483	XXXXX46782	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH CHI PHONG	1/1/1975	XXXXX5002383	XXXXX07177	Giải nổ hũ	1,000
GIA THI DUYEN	10/26/1967	XXXXX7004430	XXXXX68867	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI LE	5/24/1985	XXXXX5009486	XXXXX98443	Giải nổ hũ	1,000
DANG VAN TRUONG AN	9/8/2002	XXXXX2005153	XXXXX33263	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HUNG	6/14/1983	XXXXX3011011	XXXXX55148	Giải nổ hũ	1,000
TRAN XUAN QUY	9/13/1998	XXXXX8005139	XXXXX13998	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH THUYET	2/3/1988	XXXXX8032663	XXXXX25335	Giải nổ hũ	1,000
LE THI MAI LINH	2/14/2006	XXXXX6028706	XXXXX56241	Giải nổ hũ	1,000
DUONG VAN GIAU	10/21/1997	XXXXX7003948	XXXXX27145	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI BACH	2/20/1960	XXXXX0004793	XXXXX20145	Giải nổ hũ	1,000
LAM THAI TOAN	6/18/2005	XXXXX5003248	XXXXX16344	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRUONG SA	1/1/1984	XXXXX4017295	XXXXX61679	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC ANH	5/15/2005	XXXXX5012056	XXXXX89472	Giải nổ hũ	1,000
VU DINH TUNG	3/10/1985	XXXXX5000244	XXXXX33856	Giải nổ hũ	1,000
PHAM KHAC DUY	9/17/2004	XXXXX4030377	XXXXX42717	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TAN TAI	2/22/2006	XXXXX6020728	XXXXX15831	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN DUNG	1/1/1973	XXXXX3007073	XXXXX17395	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN LAI	5/28/1993	XXXXX3048474	XXXXX20042	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUE	11/21/1986	XXXXX6001934	XXXXX17919	Giải nổ hũ	1,000
DUONG QUOC NGOC	1/10/1990	XXXXX0007316	XXXXX41448	Giải nổ hũ	1,000
VU MINH HUYEN	7/17/2004	XXXXX4007803	XXXXX54845	Giải nổ hũ	1,000
LANG VAN KHAU	6/15/1964	XXXXX4000087	XXXXX27793	Giải nổ hũ	1,000
LE TAN THUONG	12/28/1984	XXXXX4015697	XXXXX04240	Giải nổ hũ	1,000
PHIN VAN HUNG	3/17/1989	XXXXX9000415	XXXXX47911	Giải nổ hũ	1,000
NGA THI HINH	9/20/1982	XXXXX2000425	XXXXX41866	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOC HUYEN	7/17/1975	XXXXX5024833	XXXXX98575	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THUA THUAN	4/14/1988	XXXXX8015717	XXXXX29256	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI KIM TIEN	6/17/1999	XXXXX9003671	XXXXX83192	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI BAO NGOC	4/14/2006	XXXXX6009158	XXXXX98223	Giải nổ hũ	1,000
GIANG A LU	6/4/1988	XXXXX8003908	XXXXX93019	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI CHI	4/19/2005	XXXXX5054606	XXXXX14200	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DAC KIEN	1/11/1989	XXXXX9008337	XXXXX41949	Giải nổ hũ	1,000
DOAN THI THU HANG	10/29/1989	XXXXX9002087	XXXXX99925	Giải nổ hũ	1,000
MAO GIE MAN	12/16/1986	XXXXX6044454	XXXXX05268	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI HUONG	12/15/1994	XXXXX4014503	XXXXX69438	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HUNG	4/5/2004	XXXXX4000207	XXXXX22267	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LE	1/1/1968	XXXXX8013611	XXXXX51424	Giải nổ hũ	1,000
LUU HUY ANH	12/6/1998	XXXXX8006632	XXXXX81998	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN KHA	10/20/1996	XXXXX6005663	XXXXX93591	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUY	12/10/1987	XXXXX7000288	XXXXX26316	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CONG CUOC	8/2/1986	XXXXX6007389	XXXXX44878	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI MY HUYEN	7/8/2001	XXXXX1018034	XXXXX79030	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUYEN ANH	11/24/2009	XXXXX9003609	XXXXX23043	Giải nổ hũ	1,000
LE MANH HUNG	4/8/1982	XXXXX2001043	XXXXX11114	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI AY	8/9/1987	XXXXX7012243	XXXXX28455	Giải nổ hũ	1,000
NONG VAN HUAN	7/24/1991	XXXXX1008858	XXXXX48991	Giải nổ hũ	1,000
MAI THI THU HUONG	10/3/1990	XXXXX0002523	XXXXX99518	Giải nổ hũ	1,000
TRAN MINH PHUONG	3/24/1995	XXXXX5009518	XXXXX01104	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG CHI TAN	2/21/2000	XXXXX0018150	XXXXX18218	Giải nổ hũ	1,000
LE THI YEN LINH	3/29/1988	XXXXX8011509	XXXXX30289	Giải nổ hũ	1,000
DO THI TUYEN	11/2/1983	XXXXX3006080	XXXXX77424	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI ANH NGUYET	12/29/1978	XXXXX8010820	XXXXX40271	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI HONG	10/22/2006	XXXXX6010594	XXXXX04323	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HONG LUYEN	3/29/1985	XXXXX5014723	XXXXX72503	Giải nổ hũ	1,000
DUY PHU VAN	12/20/1997	XXXXX7019615	XXXXX68465	Giải nổ hũ	1,000
LUONG VAN DUNG	3/12/1997	XXXXX7023842	XXXXX93314	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TIEN PHONG	6/10/1971	XXXXX1000777	XXXXX13763	Giải nổ hũ	1,000
LE THI NGOC	5/15/2005	XXXXX5008427	XXXXX08360	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VIET CUONG	10/6/2003	XXXXX3021332	XXXXX73680	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH THUY	10/18/2003	XXXXX3007397	XXXXX35513	Giải nổ hũ	1,000
DAM THI VAN ANH	2/5/1986	XXXXX6014775	XXXXX12114	Giải nổ hũ	1,000
DANG VAN MINH	2/7/1980	XXXXX0002272	XXXXX82833	Giải nổ hũ	1,000
LAI VAN CUONG	12/5/1985	XXXXX5004663	XXXXX75783	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH LAN	8/16/1974	XXXXX4019085	XXXXX74997	Giải nổ hũ	1,000
LAM THI THU THAO	9/25/2002	XXXXX2006545	XXXXX18610	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN DAI	2/11/1994	XXXXX4009117	XXXXX89297	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DO THI PHUONG ANH	7/30/2002	XXXXX2009228	XXXXX08665	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THI YEN VI	11/7/2006	XXXXX6001665	XXXXX39294	Giải nổ hũ	1,000
TRINH MANH TUNG	10/3/2002	XXXXX2002840	XXXXX62741	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HA TIEN	11/10/1988	XXXXX8011324	XXXXX56256	Giải nổ hũ	1,000
BUI QUANG DUY	6/15/2004	XXXXX4042095	XXXXX30092	Giải nổ hũ	1,000
TRAN QUOC THONG	3/14/1998	XXXXX8033535	XXXXX94567	Giải nổ hũ	1,000
GIAP THI VUI	7/3/1993	XXXXX3005674	XXXXX72104	Giải nổ hũ	1,000
DANG CHI PHI	8/29/1992	XXXXX2004515	XXXXX62362	Giải nổ hũ	1,000
LY CHAN DENH	8/18/1999	XXXXX9004340	XXXXX99130	Giải nổ hũ	1,000
SAM DUC THANG	7/30/2000	XXXXX0000726	XXXXX06010	Giải nổ hũ	1,000
KHAC NGOC DAT	11/4/2001	XXXXX1002686	XXXXX34165	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN BA TRUONG	10/27/1999	XXXXX9019850	XXXXX35499	Giải nổ hũ	1,000
VU TUYET THU	10/29/1997	XXXXX7020297	XXXXX99728	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUYNH TRANG	1/7/2005	XXXXX5005091	XXXXX64127	Giải nổ hũ	1,000
TRAN QUOC VIET	10/1/1998	XXXXX8013821	XXXXX76622	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN KIM CHI	7/15/2001	XXXXX1001792	XXXXX57950	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH VAN KHAI HUNG	10/10/2006	XXXXX6007035	XXXXX09184	Giải nổ hũ	1,000
KHONG VAN DON	7/1/1978	XXXXX8007286	XXXXX92082	Giải nổ hũ	1,000
HA VAN DUONG	5/27/1981	XXXXX1005005	XXXXX26271	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN SOAT	8/13/1980	XXXXX0005161	XXXXX14999	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THE THINH	11/25/2009	XXXXX9007695	XXXXX49333	Giải nổ hũ	1,000
DOAN THANH TIEN	1/1/1975	XXXXX5009759	XXXXX79354	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH DUY	5/22/2007	XXXXX7031882	XXXXX25089	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THANH TUNG	1/21/1986	XXXXX6000312	XXXXX04117	Giải nổ hũ	1,000
TRAN QUANG NAM	7/16/1984	XXXXX4004974	XXXXX00412	Giải nổ hũ	1,000
QUANG THI LAN HUONG	4/5/2009	XXXXX9014516	XXXXX26707	Giải nổ hũ	1,000
BON THI PHUONG	7/7/2005	XXXXX5006279	XXXXX24661	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TAM	1/1/1967	XXXXX7002565	XXXXX31167	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI MY	10/12/1983	XXXXX3036993	XXXXX56141	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUOC TRUONG LAM	12/7/2002	XXXXX2001056	XXXXX04187	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH THUAN	1/9/1974	XXXXX4000463	XXXXX90555	Giải nổ hũ	1,000
VU TRI TAI	2/21/2008	XXXXX8012609	XXXXX99025	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI UYEN	9/9/1975	XXXXX5006793	XXXXX27369	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TO UYEN	5/8/2009	XXXXX9014799	XXXXX55177	Giải nổ hũ	1,000
TRAN ANH TUAN	7/22/1988	XXXXX8006422	XXXXX85858	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THU HAI	6/19/2003	XXXXX3009558	XXXXX34484	Giải nổ hũ	1,000
LE THACH CAM ANH	9/25/2009	XXXXX9000284	XXXXX78992	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN CHIN	2/2/1982	XXXXX2002641	XXXXX09365	Giải nổ hũ	1,000
DIEU TAM	3/27/2003	XXXXX3009282	XXXXX21514	Giải nổ hũ	1,000
HO PHUC THUYET	3/30/1983	XXXXX3004694	XXXXX39114	Giải nổ hũ	1,000
DANG THE CUONG	3/18/2005	XXXXX5003319	XXXXX76570	Giải nổ hũ	1,000
LE THI NHU THAO	11/3/2001	XXXXX1005598	XXXXX37341	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THE ANH	8/25/2003	XXXXX3001877	XXXXX09914	Giải nổ hũ	1,000
LUU VAN SUU	4/7/1981	XXXXX1010001	XXXXX80659	Giải nổ hũ	1,000
LO THI ANH DAO	4/9/2007	XXXXX7001187	XXXXX15439	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG KIM PHUONG	9/14/1979	XXXXX9004512	XXXXX25833	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOC HUYEN	7/20/1994	XXXXX4011800	XXXXX81031	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HUY	5/1/1973	XXXXX3007512	XXXXX15402	Giải nổ hũ	1,000
LE NGOC VINH	7/25/1998	XXXXX8003654	XXXXX02327	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DUNG	10/28/2003	XXXXX3052565	XXXXX94159	Giải nổ hũ	1,000
TRAN BAO TRAN	5/25/2002	XXXXX2000002	XXXXX20048	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH TAN PHAT	1/7/2008	XXXXX8019239	XXXXX47601	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH CHIEN	10/19/1991	XXXXX1037642	XXXXX48495	Giải nổ hũ	1,000
PHAM MAI ANH	11/29/2009	XXXXX9023543	XXXXX42776	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THI VAN ANH	7/12/2006	XXXXX6008623	XXXXX08509	Giải nổ hũ	1,000
LO MINH ANH	2/26/2006	XXXXX6005665	XXXXX54143	Giải nổ hũ	1,000
DANH NGUYEN DUY KHANH	5/21/2000	XXXXX0003696	XXXXX17042	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI LINH	1/1/1976	XXXXX6003050	XXXXX41606	Giải nổ hũ	1,000
DANG THANH HONG	9/27/1998	XXXXX8011427	XXXXX66482	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUY QUY	3/28/1963	XXXXX3041899	XXXXX72738	Giải nổ hũ	1,000
LE NGOC TUYEN	2/11/1985	XXXXX5004647	XXXXX12009	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUY	12/16/1999	XXXXX9004579	XXXXX95064	Giải nổ hũ	1,000
NINH VAN KHANG	10/9/1992	XXXXX2004352	XXXXX38606	Giải nổ hũ	1,000
CAO DINH MINH TRI	7/23/2006	XXXXX6012540	XXXXX10943	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN ANH DUC	5/7/2007	XXXXX7004910	XXXXX18361	Giải nổ hũ	1,000
HO PHU DANG	1/1/1990	XXXXX0006930	XXXXX78711	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH THI DAO	3/3/1961	XXXXX1008920	XXXXX20585	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TIEN CUONG	6/29/1978	XXXXX8046201	XXXXX93933	Giải nổ hũ	1,000
LE QUOC CUONG	10/27/2005	XXXXX5036516	XXXXX89205	Giải nổ hũ	1,000
VO VAN DAT	1/1/2005	XXXXX5023604	XXXXX99468	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHUOC TUNG	6/24/1995	XXXXX5005749	XXXXX71119	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THIEN	8/6/2004	XXXXX4010047	XXXXX43354	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HOAI ANH	1/26/2008	XXXXX8007768	XXXXX00634	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN ANH TUAN	4/22/2006	XXXXX6014081	XXXXX19349	Giải nổ hũ	1,000
DOAN THI TUYET	12/12/1988	XXXXX8006333	XXXXX70541	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN SONG THANH	1/1/1975	XXXXX5000755	XXXXX75976	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THANH HAI	12/11/1993	XXXXX3008188	XXXXX86484	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN SY NGHIEM	5/25/1993	XXXXX3005791	XXXXX90523	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN SY TOAN	2/28/1987	XXXXX7013939	XXXXX15943	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HUYEN	3/9/1994	XXXXX4000108	XXXXX21822	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TRANG	12/8/1989	XXXXX9018307	XXXXX75707	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC LUAT	2/2/2005	XXXXX5008571	XXXXX59442	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NGOC GIA NHI	10/15/2006	XXXXX6000057	XXXXX25725	Giải nổ hũ	1,000
VU TRONG QUYNH	10/31/1995	XXXXX5006919	XXXXX41556	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HANG	11/29/1984	XXXXX4000001	XXXXX06655	Giải nổ hũ	1,000
LUU THI HUYEN	8/16/1982	XXXXX2011600	XXXXX60423	Giải nổ hũ	1,000
LE NGOC ANH	10/10/2005	XXXXX5030250	XXXXX01005	Giải nổ hũ	1,000
DO THUY DUONG	8/25/2003	XXXXX3005559	XXXXX63198	Giải nổ hũ	1,000
PHAM QUOC ANH	8/15/2004	XXXXX4030135	XXXXX29408	Giải nổ hũ	1,000
VI VAN THANG	5/2/1988	XXXXX8003266	XXXXX94706	Giải nổ hũ	1,000
LE DINH HIEU	12/1/1993	XXXXX3028364	XXXXX83218	Giải nổ hũ	1,000
LE THI NGOC CHAU	5/12/1991	XXXXX1011003	XXXXX99780	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH BINH	9/15/2001	XXXXX1010364	XXXXX42813	Giải nổ hũ	1,000
VU THI THUY TRANG	6/7/1999	XXXXX9006543	XXXXX04269	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN XUAN HUONG	11/30/1980	XXXXX0011483	XXXXX74038	Giải nổ hũ	1,000
LE QUANG TRUONG	3/29/2005	XXXXX5011002	XXXXX18534	Giải nổ hũ	1,000
VU KIM TON	1/21/1992	XXXXX2018774	XXXXX49622	Giải nổ hũ	1,000
TRAN KIM NGOAN	1/1/1996	XXXXX6004590	XXXXX84984	Giải nổ hũ	1,000
SN DUY QUANG	2/28/2001	XXXXX1000678	XXXXX14338	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI PHUONG	1/12/1997	XXXXX7000627	XXXXX48397	Giải nổ hũ	1,000
VU HAI NAM	10/20/2005	XXXXX5009080	XXXXX13956	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUANG LINH	4/30/2001	XXXXX1031191	XXXXX65280	Giải nổ hũ	1,000
NGO VAN LANG	2/15/1986	XXXXX6023341	XXXXX52323	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THE LAM	11/20/1994	XXXXX4007413	XXXXX48595	Giải nổ hũ	1,000
HA THI VAN ANH	11/26/2007	XXXXX7023814	XXXXX97613	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH LONG	2/25/1981	XXXXX1000076	XXXXX31519	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI DUYEN	4/7/1993	XXXXX3003810	XXXXX80780	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU LOC	4/28/2007	XXXXX7008745	XXXXX58903	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HONG	4/6/1973	XXXXX3001248	XXXXX52122	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HONG NHUNG	9/25/2003	XXXXX3000015	XXXXX94499	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN MINH	11/3/1985	XXXXX5000963	XXXXX06656	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI KIM NGOC	1/1/1987	XXXXX7002211	XXXXX03770	Giải nổ hũ	1,000
VO THIEN TU	6/20/1990	XXXXX0015543	XXXXX69128	Giải nổ hũ	1,000
AU VAN HIEN	9/27/1982	XXXXX2008772	XXXXX15900	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHAM THI TRUC LINH	1/1/1987	XXXXX7004454	XXXXX95205	Giải nổ hũ	1,000
TRINH LY VAN	9/18/1997	XXXXX7003068	XXXXX45997	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH XUAN SON	5/25/1999	XXXXX9003607	XXXXX24987	Giải nổ hũ	1,000
LE THI THU UYEN	11/29/2009	XXXXX9010021	XXXXX38729	Giải nổ hũ	1,000
VUONG TRI CUONG	10/15/1989	XXXXX9043313	XXXXX10919	Giải nổ hũ	1,000
NGO VAN THANH DAT	8/17/2008	XXXXX8001593	XXXXX18873	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HONG	9/23/1991	XXXXX1001887	XXXXX67743	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI DIEU	11/22/1991	XXXXX1005839	XXXXX01577	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN TAM	1/1/1955	XXXXX5003754	XXXXX55038	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI KHANH LINH	11/14/2005	XXXXX5036244	XXXXX87168	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NHAM	1/11/1977	XXXXX7002533	XXXXX96151	Giải nổ hũ	1,000
TOU PRONG MINH KHOA	6/29/2007	XXXXX7001562	XXXXX40624	Giải nổ hũ	1,000
VU MY ANH	4/7/2006	XXXXX6000749	XXXXX56306	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HUAN	2/12/1996	XXXXX6007972	XXXXX35834	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HIEN	6/12/1994	XXXXX4014176	XXXXX46235	Giải nổ hũ	1,000
VU MINH TRI	7/9/1997	XXXXX7017297	XXXXX28280	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THAO VAN	11/27/2002	XXXXX2011696	XXXXX35219	Giải nổ hũ	1,000
VO HUYNH KY	10/5/2009	XXXXX9007630	XXXXX19071	Giải nổ hũ	1,000
VU HUONG LAN	9/18/2007	XXXXX7005459	XXXXX98696	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI DA THAO	7/20/1971	XXXXX1004222	XXXXX82145	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI KIM VIET	12/6/2000	XXXXX0007877	XXXXX07652	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRUONG SON	3/29/2004	XXXXX4006668	XXXXX51165	Giải nổ hũ	1,000
PHAM TRONG CANH	10/28/1984	XXXXX4000556	XXXXX02369	Giải nổ hũ	1,000
TA XUAN PHUONG	10/28/1983	XXXXX3010176	XXXXX99767	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN KIM XOAN	2/9/1967	XXXXX7002662	XXXXX96247	Giải nổ hũ	1,000
TRAN XUAN QUANG	9/8/1988	XXXXX8010207	XXXXX93382	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI QUE	7/14/1999	XXXXX9002279	XXXXX08267	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DO KIM NGAN	3/30/2007	XXXXX7004912	XXXXX69772	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH BINH	4/25/1982	XXXXX2003804	XXXXX73682	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN HIEU	12/2/2000	XXXXX0010898	XXXXX24936	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI THANH THUY	10/7/2003	XXXXX3000960	XXXXX27595	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUY KHANH	12/7/2002	XXXXX2003079	XXXXX64720	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI TRANG	11/25/2006	XXXXX6042773	XXXXX72767	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VU NGOC THIEM	11/25/1994	XXXXX4007622	XXXXX74865	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI VAN ANH	9/13/2007	XXXXX7015314	XXXXX21102	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI BICH	5/5/1985	XXXXX5007985	XXXXX21861	Giải nổ hũ	1,000
PHAM NGUYEN QUANG HUY	7/1/1999	XXXXX9012483	XXXXX38318	Giải nổ hũ	1,000
DO TAN HUYNH	6/17/1994	XXXXX4012448	XXXXX20918	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN NAM	4/8/2001	XXXXX1002600	XXXXX38795	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH THINH	3/2/2003	XXXXX3008490	XXXXX67310	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN ANH TU	8/13/2004	XXXXX4004901	XXXXX08029	Giải nổ hũ	1,000
TRINH THI PHUONG NGA	9/11/1981	XXXXX1003813	XXXXX72220	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI KIEU	4/19/1985	XXXXX5008086	XXXXX80091	Giải nổ hũ	1,000
HOANG NGOC CUONG	10/18/1985	XXXXX5012679	XXXXX62436	Giải nổ hũ	1,000
QUANG THI HUYEN	4/18/2003	XXXXX3003162	XXXXX85936	Giải nổ hũ	1,000
DO THUY HA	10/3/1972	XXXXX2001309	XXXXX98969	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHAN HOAI ANH	5/25/2006	XXXXX6006895	XXXXX64185	Giải nổ hũ	1,000
LUONG XUAN THUY	5/18/2005	XXXXX5002813	XXXXX49205	Giải nổ hũ	1,000
THACH DUNG	1/1/1985	XXXXX5005063	XXXXX99269	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN ANH VU	5/8/1956	XXXXX6009099	XXXXX82445	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI KIM OANH	9/8/2003	XXXXX3000483	XXXXX71831	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN QUAN	5/15/1965	XXXXX5002643	XXXXX22863	Giải nổ hũ	1,000
DO TUAN TUNG	11/2/2006	XXXXX6008796	XXXXX32621	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN HUNG	10/15/1970	XXXXX0016910	XXXXX02507	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN HUNG	6/10/1990	XXXXX0002221	XXXXX37361	Giải nổ hũ	1,000
VIEN THI NHI	10/21/2007	XXXXX7020343	XXXXX14959	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG MANH	12/27/1980	XXXXX0000878	XXXXX50115	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
HOANG VAN TUYEN	9/19/1991	XXXXX1009292	XXXXX25691	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU HANG	3/24/2007	XXXXX7005235	XXXXX13867	Giải nổ hũ	1,000
PHAM BA QUOC DUY	2/12/2006	XXXXX6006767	XXXXX57662	Giải nổ hũ	1,000
LAI VAN TRUU	3/15/1983	XXXXX3008974	XXXXX59448	Giải nổ hũ	1,000
TRA NGOC QUOC DUONG	3/8/2002	XXXXX2008186	XXXXX65828	Giải nổ hũ	1,000
QUANG THI PHUONG DUNG	7/2/2008	XXXXX8005075	XXXXX98960	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MY TIEN	2/5/2004	XXXXX4006139	XXXXX71533	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THAO LY	11/14/2003	XXXXX3025751	XXXXX96976	Giải nổ hũ	1,000
HA THI HONG	4/19/1998	XXXXX8000366	XXXXX49782	Giải nổ hũ	1,000
DO ANH TUYEN	7/7/1980	XXXXX0000350	XXXXX21379	Giải nổ hũ	1,000
GIANG THI DIA	9/12/2001	XXXXX1006093	XXXXX79570	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HOA	9/1/1959	XXXXX9011363	XXXXX45801	Giải nổ hũ	1,000
LE MINH THO	8/18/1994	XXXXX4007691	XXXXX30439	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LE QUYEN	2/7/2007	XXXXX7004510	XXXXX15809	Giải nổ hũ	1,000
DUONG NGOC LY	4/9/2008	XXXXX8006767	XXXXX19273	Giải nổ hũ	1,000
PHAN CONG HAU	3/23/1996	XXXXX6012499	XXXXX30396	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI THU PHUONG	8/26/2001	XXXXX1031409	XXXXX33195	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THANH HUYEN	3/3/1994	XXXXX4008151	XXXXX90027	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN NANG	8/16/1994	XXXXX4007582	XXXXX34781	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KHANH LINH	4/20/2009	XXXXX9003229	XXXXX82927	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG THI LE	1/25/1994	XXXXX4013767	XXXXX93726	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TAM	2/2/1972	XXXXX2001246	XXXXX69220	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG THI BICH HANG	9/23/1984	XXXXX4004586	XXXXX92171	Giải nổ hũ	1,000
VU THI BAO NGOC	9/11/2008	XXXXX8000913	XXXXX55708	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN XUAN QUY	5/1/1984	XXXXX4004672	XXXXX71286	Giải nổ hũ	1,000
PHAM HOA HOP	4/12/2005	XXXXX5002748	XXXXX63833	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TOI	6/10/2005	XXXXX5040244	XXXXX90470	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CHI HOANG	5/14/2002	XXXXX2017627	XXXXX22556	Giải nổ hũ	1,000
QUAN THANH PHONG	7/29/2004	XXXXX4001861	XXXXX05660	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN ANH	9/15/2005	XXXXX5001437	XXXXX19568	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN THANG	9/24/1993	XXXXX3011148	XXXXX85101	Giải nổ hũ	1,000
DO THI KIM VY	7/27/2007	XXXXX7001652	XXXXX81642	Giải nổ hũ	1,000
BAN TIEN SINH	7/25/1984	XXXXX4010589	XXXXX25784	Giải nổ hũ	1,000
TONG HUYEN CHI	3/20/2004	XXXXX4000512	XXXXX78300	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI DIEU	6/12/1998	XXXXX8005209	XXXXX14666	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC DONG	3/4/1983	XXXXX3010648	XXXXX07241	Giải nổ hũ	1,000
PHAM DUC ANH	11/24/1998	XXXXX8000470	XXXXX66090	Giải nổ hũ	1,000
THAN THI HAU	5/13/1975	XXXXX5000362	XXXXX93026	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TRONG	11/5/1993	XXXXX3012081	XXXXX47712	Giải nổ hũ	1,000
CHAO TA MAY	10/29/2007	XXXXX7003759	XXXXX67098	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI NHON	9/6/1962	XXXXX2002513	XXXXX90017	Giải nổ hũ	1,000
LY HAI CHIEU	11/3/2008	XXXXX8005759	XXXXX44564	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU PHUC	11/28/2009	XXXXX9004375	XXXXX26449	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THI MINH NGUYET	12/27/2004	XXXXX4011628	XXXXX04929	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI DUYEN	3/27/1984	XXXXX4046763	XXXXX41933	Giải nổ hũ	1,000
DO THI MAI	7/7/1976	XXXXX6011479	XXXXX83976	Giải nổ hũ	1,000
VIEN THI NGUYEN	9/15/1998	XXXXX8000734	XXXXX78545	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN QUAN	1/1/1982	XXXXX2000091	XXXXX83764	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG VAN THOM	7/5/1985	XXXXX5012052	XXXXX80685	Giải nổ hũ	1,000
DAM PHU THANG	3/6/2002	XXXXX2008216	XXXXX89325	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI BIEN	6/8/1984	XXXXX4003002	XXXXX90417	Giải nổ hũ	1,000
LE HOANG PHONG	8/12/2002	XXXXX2038158	XXXXX65475	Giải nổ hũ	1,000
LE PHU NAM	7/5/1999	XXXXX9010474	XXXXX74456	Giải nổ hũ	1,000
VU THI HUE	7/25/1995	XXXXX5021472	XXXXX95853	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN XUAN KIEN	4/4/1981	XXXXX1005756	XXXXX79899	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI HOANG OANH	3/1/1994	XXXXX4011031	XXXXX75705	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI NGAT	6/11/1982	XXXXX2001572	XXXXX87207	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN VO THUY NHI	2/17/2005	XXXXX5009313	XXXXX38274	Giải nổ hũ	1,000
LE MINH PHUNG	2/14/1996	XXXXX6004940	XXXXX52405	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN HIEN	3/26/2004	XXXXX4006166	XXXXX64250	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THANH TUYEN	10/14/1988	XXXXX8003781	XXXXX84557	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI XIEM	1/22/1993	XXXXX3006844	XXXXX58688	Giải nổ hũ	1,000
BUI MANH PHUC	6/17/1983	XXXXX3011407	XXXXX83229	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUONG GIANG	9/19/2003	XXXXX3048699	XXXXX72926	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU HUONG	12/15/1981	XXXXX1029002	XXXXX08680	Giải nổ hũ	1,000
DANG DINH THANH	5/20/1993	XXXXX3010082	XXXXX61333	Giải nổ hũ	1,000
TRI NGOC HAN	5/20/2005	XXXXX5008345	XXXXX04810	Giải nổ hũ	1,000
DOAN THI BINH	1/24/1984	XXXXX4013823	XXXXX03933	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN DUNG	11/8/1988	XXXXX8021250	XXXXX16943	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI THANH MAI	9/6/1984	XXXXX4004536	XXXXX81801	Giải nổ hũ	1,000
LE HUYEN TRANG	7/3/2007	XXXXX7021875	XXXXX05508	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NHUNG	4/11/1989	XXXXX9020904	XXXXX00764	Giải nổ hũ	1,000
PHAM DUC KIEN	9/26/1984	XXXXX4002478	XXXXX94313	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HUU DUC	9/10/1961	XXXXX1009093	XXXXX31218	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HOA	7/20/1967	XXXXX7018479	XXXXX49089	Giải nổ hũ	1,000
MAI VAN TUAN	8/19/1981	XXXXX1010358	XXXXX68900	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOC LINH	9/26/2002	XXXXX2001654	XXXXX12954	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN SU	8/12/2006	XXXXX6017048	XXXXX64306	Giải nổ hũ	1,000
LE HUU CHINH	9/17/1996	XXXXX6008558	XXXXX41033	Giải nổ hũ	1,000
HA HUY MINH	11/18/2009	XXXXX9006662	XXXXX32570	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI DUY TUYEN	4/1/1990	XXXXX0005369	XXXXX34476	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN KIEU CHINH	9/10/2001	XXXXX1010979	XXXXX88783	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN LUU	2/10/1985	XXXXX5007147	XXXXX03186	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THUY TRANG	10/10/2004	XXXXX4030312	XXXXX35775	Giải nổ hũ	1,000
LA VAN TUAN	9/28/1994	XXXXX4030125	XXXXX34109	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI BAO MY	7/15/2005	XXXXX5020896	XXXXX09526	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN LE CAO TAN	2/17/1996	XXXXX6009837	XXXXX19659	Giải nổ hũ	1,000
HA THI NGOC ANH	9/17/2006	XXXXX6015907	XXXXX55458	Giải nổ hũ	1,000
VO HUYNH NHU	5/18/2004	XXXXX4008023	XXXXX05631	Giải nổ hũ	1,000
CHU MANH HUNG	6/15/2000	XXXXX0011373	XXXXX75389	Giải nổ hũ	1,000
BACH TRUNG HIEU	5/22/1994	XXXXX4009658	XXXXX32678	Giải nổ hũ	1,000
HO THI THU THAO	9/9/1979	XXXXX9010604	XXXXX03528	Giải nổ hũ	1,000
DUONG VAN UT	4/10/1978	XXXXX8002107	XXXXX48309	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI BICH NGAN	11/4/2007	XXXXX7022002	XXXXX84873	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN MANH	11/1/2009	XXXXX9002333	XXXXX77395	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH VINH	10/1/2002	XXXXX2004116	XXXXX54037	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH TAM	9/14/1994	XXXXX4007132	XXXXX33901	Giải nổ hũ	1,000
BUI PHAN THANH HOAI	3/12/2007	XXXXX7000028	XXXXX46947	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI BE	12/10/1991	XXXXX1012701	XXXXX39493	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THUY TRANG	3/21/2005	XXXXX5007119	XXXXX66076	Giải nổ hũ	1,000
PHAM QUYNH ANH	4/7/2005	XXXXX5044698	XXXXX20927	Giải nổ hũ	1,000
LUU NGAN HAU	6/20/2000	XXXXX0003489	XXXXX84795	Giải nổ hũ	1,000
VU NGOC TRANG	5/18/2007	XXXXX7012704	XXXXX26041	Giải nổ hũ	1,000
DUONG MINH HIEU	6/13/2004	XXXXX4008424	XXXXX44324	Giải nổ hũ	1,000
PHAM NGOC BICH	3/4/1993	XXXXX3005651	XXXXX75480	Giải nổ hũ	1,000
DINH YEN NHI	10/9/2004	XXXXX4000291	XXXXX82375	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TUYEN	2/25/2003	XXXXX3003606	XXXXX12088	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THUY CHI	1/9/1997	XXXXX7034645	XXXXX09928	Giải nổ hũ	1,000
QUACH HUE NA	2/17/2008	XXXXX8007433	XXXXX59221	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUOC VUONG	3/14/1997	XXXXX7001508	XXXXX29897	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC TUAN	8/8/1981	XXXXX1014156	XXXXX81981	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THI BAO TRAM	11/30/2005	XXXXX5004491	XXXXX80562	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THU PHUONG	5/18/1991	XXXXX1003544	XXXXX55776	Giải nổ hũ	1,000
CAO VAN THINH	10/8/1960	XXXXX0013943	XXXXX68860	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHAM TUAN SI	5/5/1984	XXXXX4035104	XXXXX70237	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUY	9/14/1982	XXXXX2021233	XXXXX25831	Giải nổ hũ	1,000
DINH HUONG GIANG	7/14/2006	XXXXX6026929	XXXXX52143	Giải nổ hũ	1,000
TANG THI QUYNH NHU	6/10/2006	XXXXX6021837	XXXXX78524	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHU TAI	2/2/2005	XXXXX5010043	XXXXX87729	Giải nổ hũ	1,000
LE THI DIEM	1/19/1994	XXXXX4001062	XXXXX19073	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VIET TUYEN	6/23/2004	XXXXX4009939	XXXXX94876	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU CHIEN	12/20/1992	XXXXX2006724	XXXXX09420	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUY BIEN	5/27/1971	XXXXX1013330	XXXXX21493	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI PHUONG ANH	2/18/2003	XXXXX3016843	XXXXX27274	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI PHUONG ANH	2/11/2002	XXXXX2015060	XXXXX79358	Giải nổ hũ	1,000
DOAN VAN THAI	2/17/1988	XXXXX8001294	XXXXX89339	Giải nổ hũ	1,000
VU TUNG ANH	3/8/2000	XXXXX0000477	XXXXX79140	Giải nổ hũ	1,000
PHAM NGOC LINH	7/24/1999	XXXXX9001660	XXXXX37026	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC HAI PHONG	7/12/2007	XXXXX7016444	XXXXX19897	Giải nổ hũ	1,000
LY THANH DAT	5/16/1999	XXXXX9002976	XXXXX95212	Giải nổ hũ	1,000
DO VAN THUY	9/22/1994	XXXXX4013934	XXXXX23994	Giải nổ hũ	1,000
PHAM BICH TUYEN	7/25/1977	XXXXX7020547	XXXXX65991	Giải nổ hũ	1,000
PHAM CONG CHUYEN	8/12/1993	XXXXX3005535	XXXXX27628	Giải nổ hũ	1,000
HA LUU BAO KHANH	9/22/2006	XXXXX6005134	XXXXX20906	Giải nổ hũ	1,000
LUU VAN VUI	4/12/1991	XXXXX1005801	XXXXX40123	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MAI HUONG	8/15/1999	XXXXX9000024	XXXXX62337	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH DUC	11/27/2007	XXXXX7007226	XXXXX27807	Giải nổ hũ	1,000
HA VAN HUNG	1/1/1979	XXXXX9009817	XXXXX33005	Giải nổ hũ	1,000
PHAM NGOC VIEN	8/14/1961	XXXXX1004154	XXXXX77092	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI BICH THAO	1/7/1998	XXXXX8004419	XXXXX42135	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI HAI	12/31/1976	XXXXX6028239	XXXXX77888	Giải nổ hũ	1,000
LE THI MAI	2/24/1959	XXXXX9020728	XXXXX55403	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU SON	11/19/2003	XXXXX3002675	XXXXX62258	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI BAO TRAM	5/22/2005	XXXXX5012162	XXXXX76855	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THANH CHI	7/25/2009	XXXXX9012142	XXXXX45136	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI TRA MY	2/1/1999	XXXXX9014770	XXXXX77120	Giải nổ hũ	1,000
LE HUNG TUAN	5/5/1980	XXXXX0012700	XXXXX89037	Giải nổ hũ	1,000
PHAM TUAN MINH	1/20/2006	XXXXX6003953	XXXXX60794	Giải nổ hũ	1,000
LY VAN TU	10/2/2000	XXXXX0003288	XXXXX82400	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THANH HUONG	3/16/1982	XXXXX2042436	XXXXX99568	Giải nổ hũ	1,000
DANG THUY LINH	8/20/2009	XXXXX9018519	XXXXX22847	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUY HANG	5/1/1978	XXXXX8005653	XXXXX37182	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIM LIEN	10/10/2001	XXXXX1004929	XXXXX05147	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MINH	6/11/1986	XXXXX6007989	XXXXX12268	Giải nổ hũ	1,000
NGAN VAN HOANH	8/3/1985	XXXXX5024603	XXXXX75653	Giải nổ hũ	1,000
LUU THI LUA	9/22/1991	XXXXX1016705	XXXXX14786	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NGOC ANH	2/26/2005	XXXXX5000083	XXXXX32447	Giải nổ hũ	1,000
DO ANH DUC	9/25/2005	XXXXX5017916	XXXXX56668	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN NAM	10/23/1990	XXXXX0010602	XXXXX93777	Giải nổ hũ	1,000
CHU TUNG LAM	4/2/2002	XXXXX2008807	XXXXX20402	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THANH TUNG	5/14/2007	XXXXX7003603	XXXXX48747	Giải nổ hũ	1,000
HO XUAN HA	5/13/2002	XXXXX2003958	XXXXX68112	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HOANG NAM	5/3/2003	XXXXX3001583	XXXXX07576	Giải nổ hũ	1,000
BAN HUONG VINH	11/1/2009	XXXXX9002443	XXXXX30059	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN CHINH	6/22/1979	XXXXX9006829	XXXXX37048	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI THUY TRANG	4/10/1988	XXXXX8019548	XXXXX05323	Giải nổ hũ	1,000
HOANG ANH TU	9/16/2006	XXXXX6006679	XXXXX49713	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN ANH THU	10/31/2001	XXXXX1001988	XXXXX48664	Giải nổ hũ	1,000
VU NGOC HA	3/3/2007	XXXXX7000085	XXXXX00197	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI NHAT VI	10/30/2007	XXXXX7011325	XXXXX33822	Giải nổ hũ	1,000
HOANG HUY DANG	5/20/2007	XXXXX7029836	XXXXX34790	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHAM KHOA NGUYEN	2/17/2006	XXXXX6010981	XXXXX85927	Giải nổ hũ	1,000
VU THI PHUONG TRANG	10/6/2008	XXXXX8004251	XXXXX06133	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI ANH THI	2/8/2009	XXXXX9006877	XXXXX58995	Giải nổ hũ	1,000
NGO SY TRUNG KIEN	7/17/2009	XXXXX9005347	XXXXX50452	Giải nổ hũ	1,000
LE DINH DUONG	5/3/2007	XXXXX7025199	XXXXX07060	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUYEN	8/11/1995	XXXXX5004513	XXXXX63195	Giải nổ hũ	1,000
VU THI LINH	4/28/2001	XXXXX1002534	XXXXX12018	Giải nổ hũ	1,000
VI VAN NGHIET VI VAN BAO	5/8/1998	XXXXX8002088	XXXXX14163	Giải nổ hũ	1,000
PHAN VIET TIN	9/12/1996	XXXXX6000777	XXXXX69631	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH THI MY DUYEN	9/3/1996	XXXXX6009575	XXXXX49396	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG QUOC DUNG	10/6/1984	XXXXX4004406	XXXXX15752	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN XUAN THUY	12/15/1957	XXXXX7003251	XXXXX75725	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN NGUYEN	4/28/2005	XXXXX5004139	XXXXX36883	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI LINH	8/1/2006	XXXXX6000571	XXXXX26692	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI THU THIEN	10/2/1996	XXXXX6013744	XXXXX19880	Giải nổ hũ	1,000
LO VU THANH LONG	4/1/1988	XXXXX8007079	XXXXX62310	Giải nổ hũ	1,000
HONG THI HOA	1/1/1988	XXXXX8012219	XXXXX94347	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI BICH	2/6/2000	XXXXX0004428	XXXXX29447	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN QUYEN	1/1/1962	XXXXX2004480	XXXXX32006	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN THANH	6/11/1984	XXXXX4012831	XXXXX31556	Giải nổ hũ	1,000
DAO THI VAN ANH	9/27/2004	XXXXX4033802	XXXXX59348	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN LAC	1/1/1956	XXXXX6004401	XXXXX28412	Giải nổ hũ	1,000
DAO THI THANH	10/23/1971	XXXXX1037466	XXXXX49422	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN QUYEN	12/25/1970	XXXXX0007891	XXXXX99203	Giải nổ hũ	1,000
TU THI KIM HUONG	10/3/1987	XXXXX7006513	XXXXX89801	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THANH HUNG	4/30/2007	XXXXX7006764	XXXXX93879	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN THIEN	1/1/1980	XXXXX0021997	XXXXX13475	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOA THEM	8/15/1990	XXXXX0022984	XXXXX50602	Giải nổ hũ	1,000
LE PHUC HO	5/1/1994	XXXXX4014123	XXXXX75555	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI BICH VAN	1/1/1985	XXXXX5012639	XXXXX84385	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TIEN QUAN	3/3/2002	XXXXX2001292	XXXXX10993	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI ANH THU	11/30/2009	XXXXX9106763	XXXXX13462	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUYEN TRANG	10/5/2003	XXXXX3042081	XXXXX36160	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN PHAP	1/9/1986	XXXXX6006234	XXXXX96295	Giải nổ hũ	1,000
LE THI TAM	8/26/1963	XXXXX3001884	XXXXX07040	Giải nổ hũ	1,000
CHEO PET CHIEU	5/14/2007	XXXXX7004747	XXXXX54416	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI PHUONG THAO	7/27/1996	XXXXX6005531	XXXXX87696	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG HUU TOAN	7/3/2000	XXXXX0008594	XXXXX29001	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THI VIET TRINH	7/9/1994	XXXXX4005139	XXXXX46924	Giải nổ hũ	1,000
DINH THIEN HUONG	11/3/2006	XXXXX6006779	XXXXX41218	Giải nổ hũ	1,000
LAM NGOC DAY	1/13/1997	XXXXX7009604	XXXXX62706	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TUYET	6/3/1983	XXXXX3026390	XXXXX15870	Giải nổ hũ	1,000
DAO DINH NGON	6/3/1977	XXXXX7024620	XXXXX56940	Giải nổ hũ	1,000
LE ANH BA TOAN	1/25/1986	XXXXX6002150	XXXXX12929	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN LINH DA	1/21/2006	XXXXX6008211	XXXXX94006	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG HOANG TRI	3/4/2007	XXXXX7007489	XXXXX94183	Giải nổ hũ	1,000
DAO XUAN THUONG	2/23/1987	XXXXX7029943	XXXXX56474	Giải nổ hũ	1,000
HO VAN MUNG	1/1/1982	XXXXX2009444	XXXXX37414	Giải nổ hũ	1,000
VU HOANG CHAM	9/16/1983	XXXXX3003550	XXXXX33266	Giải nổ hũ	1,000
TON QUANG HAI	12/31/1974	XXXXX4010200	XXXXX59852	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHUONG KHOA	12/20/1987	XXXXX7013674	XXXXX13679	Giải nổ hũ	1,000
NGO NGOC QUYNH NHU	8/5/2007	XXXXX7043862	XXXXX06708	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC ANH	1/6/2008	XXXXX8023563	XXXXX94198	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUONG	12/4/1993	XXXXX3004842	XXXXX17082	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI BICH LUC	9/12/1992	XXXXX2002556	XXXXX55372	Giải nổ hũ	1,000
THI LE	1/1/1961	XXXXX1000547	XXXXX40029	Giải nổ hũ	1,000
DANG VAN NGOC TRUNG	6/26/1996	XXXXX6015055	XXXXX94343	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
HOANG THI THU TRANG	4/24/2009	XXXXX9007304	XXXXX17594	Giải nổ hũ	1,000
DO QUANG HUNG	7/6/1981	XXXXX1030997	XXXXX79389	Giải nổ hũ	1,000
TRINH THI THI	2/22/2008	XXXXX8019659	XXXXX14696	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TRINH	9/12/2002	XXXXX2003433	XXXXX12431	Giải nổ hũ	1,000
LE QUOC ANH	7/20/2000	XXXXX0014604	XXXXX58080	Giải nổ hũ	1,000
VU THI NHA PHUONG	10/26/1997	XXXXX7003150	XXXXX69751	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THANH LAM	1/19/2007	XXXXX7014779	XXXXX74584	Giải nổ hũ	1,000
NONG VAN CHI	2/14/1980	XXXXX0005420	XXXXX54133	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI VAN ANH	10/29/2006	XXXXX6028666	XXXXX73798	Giải nổ hũ	1,000
VU TUAN BINH	7/14/1999	XXXXX9025866	XXXXX26212	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN THUAN	4/21/2005	XXXXX5006356	XXXXX72362	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THI XUAN DAO	7/27/1986	XXXXX6011164	XXXXX67560	Giải nổ hũ	1,000
HA THI KIM NGAN	7/8/1987	XXXXX7001822	XXXXX32819	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TUYET MY HANH	1/11/1985	XXXXX5006074	XXXXX72689	Giải nổ hũ	1,000
NGO VAN TUYEN GIANG	10/9/1990	XXXXX0006548	XXXXX92269	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HONG BAO HAN	10/18/2003	XXXXX3040310	XXXXX41225	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGA	10/10/1986	XXXXX6004041	XXXXX68789	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HUONG	5/12/1992	XXXXX2022896	XXXXX40735	Giải nổ hũ	1,000
TRAN PHUONG THAM	12/8/1999	XXXXX9005675	XXXXX96613	Giải nổ hũ	1,000
MAI THU HUONG	1/4/1995	XXXXX5001876	XXXXX96095	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TUAN ANH	7/19/1996	XXXXX6015401	XXXXX31112	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC HAI	2/17/2002	XXXXX2013861	XXXXX78324	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HONG LIEN	8/20/2009	XXXXX9001637	XXXXX13700	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN CHUNG	10/10/1990	XXXXX0040718	XXXXX41327	Giải nổ hũ	1,000
PHI KHANH LINH	3/5/2003	XXXXX3008946	XXXXX23092	Giải nổ hũ	1,000
PHAM HUYEN TRANG	9/28/1986	XXXXX6009433	XXXXX30182	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI THUY HANH	7/19/2005	XXXXX5008722	XXXXX34645	Giải nổ hũ	1,000
TRANG A TRA	5/6/1987	XXXXX7000753	XXXXX70761	Giải nổ hũ	1,000
DINH HOANG THIEN	6/20/1999	XXXXX9006787	XXXXX82165	Giải nổ hũ	1,000
DINH PHUONG THAO	11/15/2006	XXXXX6003376	XXXXX56920	Giải nổ hũ	1,000
DINH NGUYEN THIEN PHUC	11/4/2007	XXXXX7000977	XXXXX83337	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRUNG HOA	6/1/1980	XXXXX0003861	XXXXX21000	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN DUC	6/17/1993	XXXXX3019116	XXXXX45461	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH VAN HIEP	1/1/1968	XXXXX8009375	XXXXX52953	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NGUYEN GIA HAN	5/27/2005	XXXXX5011740	XXXXX62402	Giải nổ hũ	1,000
VU NGOC SON	12/8/2003	XXXXX3011628	XXXXX30212	Giải nổ hũ	1,000
LE VIET TIEN	4/16/2008	XXXXX8051412	XXXXX25698	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG NGOC THAO	6/27/2002	XXXXX2027406	XXXXX07124	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN LOC	7/19/1991	XXXXX1000182	XXXXX88361	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN THINH	7/12/1996	XXXXX6003062	XXXXX09966	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THAO	12/16/1985	XXXXX5000416	XXXXX67406	Giải nổ hũ	1,000
DUONG QUOC DOAN	2/20/2006	XXXXX6012082	XXXXX49132	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HANH	10/16/1982	XXXXX2004578	XXXXX48359	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG TRUNG DUNG	6/21/2006	XXXXX6009021	XXXXX17500	Giải nổ hũ	1,000
VONG VAN ON	4/21/1996	XXXXX6005644	XXXXX94059	Giải nổ hũ	1,000
VO THI TU QUYEN	10/19/1992	XXXXX2018677	XXXXX75307	Giải nổ hũ	1,000
PHAM DUY TUAN	1/28/1994	XXXXX4012239	XXXXX73442	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH HAI	12/7/1992	XXXXX2010833	XXXXX42252	Giải nổ hũ	1,000
VU THI DUYEN	3/10/1991	XXXXX1021543	XXXXX57988	Giải nổ hũ	1,000
DAO THI HUONG	1/1/1985	XXXXX5038338	XXXXX14805	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN BA	10/3/1988	XXXXX8016525	XXXXX74811	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TUAN VU	8/17/2006	XXXXX6017319	XXXXX42658	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TIEM	12/28/1953	XXXXX3001066	XXXXX94384	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN LE TUONG VY	11/28/2009	XXXXX9006000	XXXXX82811	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN LE QUOC VUONG	8/15/2007	XXXXX7009320	XXXXX10157	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THIEN DUNG	10/24/1988	XXXXX8005035	XXXXX56629	Giải nổ hũ	1,000
TRAN QUOC VIET	4/1/1994	XXXXX4005543	XXXXX37414	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LAM PHUONG LINH	9/30/2006	XXXXX6009161	XXXXX10536	Giải nổ hũ	1,000
VO TAN LONG	4/9/1984	XXXXX4005054	XXXXX89984	Giải nổ hũ	1,000
PHAN TIEN PHUONG	8/30/2002	XXXXX2002468	XXXXX26599	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DAI KHANH	9/30/2006	XXXXX6086970	XXXXX42674	Giải nổ hũ	1,000
TRAN DUY LONG	1/14/1997	XXXXX7005116	XXXXX38896	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI DIEU THU	3/11/2002	XXXXX2010538	XXXXX15339	Giải nổ hũ	1,000
LE THI LINH	11/11/2004	XXXXX4025205	XXXXX47601	Giải nổ hũ	1,000
VU DOAN HUNG	8/16/1985	XXXXX5011475	XXXXX39017	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI TAM	7/13/1984	XXXXX4011169	XXXXX56800	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUY DUONG	11/7/1989	XXXXX9000290	XXXXX97684	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THINH HUNG	5/8/2003	XXXXX3013220	XXXXX24900	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THUY LINH	8/21/2005	XXXXX5004377	XXXXX64622	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HAI	2/5/1998	XXXXX8000275	XXXXX40500	Giải nổ hũ	1,000
LO VAN AN	1/19/1989	XXXXX9007657	XXXXX47237	Giải nổ hũ	1,000
VO THANH THUY	5/14/2004	XXXXX4000183	XXXXX59748	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI INH	1/1/1961	XXXXX1010158	XXXXX05432	Giải nổ hũ	1,000
HOANG MINH TRUNG	9/10/1994	XXXXX4008635	XXXXX77555	Giải nổ hũ	1,000
PHAM QUANG HUNG	5/3/2009	XXXXX9004101	XXXXX12057	Giải nổ hũ	1,000
HO THI KIM LIEN	2/8/2003	XXXXX3004622	XXXXX18697	Giải nổ hũ	1,000
VO DUC	7/20/1996	XXXXX6005673	XXXXX33122	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THE HOANG	11/24/2007	XXXXX7094639	XXXXX33742	Giải nổ hũ	1,000
PHAM NGOC TU	2/8/1984	XXXXX4021648	XXXXX78898	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THE TUAN	2/28/1987	XXXXX7008234	XXXXX71448	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HONG HANH	11/6/2005	XXXXX5011012	XXXXX85028	Giải nổ hũ	1,000
VO QUOC THINH	3/10/2008	XXXXX8006534	XXXXX61814	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN TIEN	4/23/1989	XXXXX9016766	XXXXX23114	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN KHUONG	4/3/1970	XXXXX0006681	XXXXX66692	Giải nổ hũ	1,000
DO VAN QUAN	3/23/2002	XXXXX2013102	XXXXX01804	Giải nổ hũ	1,000
PHAM HUONG TRA	7/11/2004	XXXXX4001267	XXXXX91829	Giải nổ hũ	1,000
LE DINH NHAN	6/26/2008	XXXXX8005209	XXXXX49506	Giải nổ hũ	1,000
PHAN MINH KHANH	3/20/1997	XXXXX7016069	XXXXX58938	Giải nổ hũ	1,000
LE MINH HIEU	5/15/1977	XXXXX7002042	XXXXX27999	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI CAM MAI	7/5/2000	XXXXX0008289	XXXXX24929	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOC ANH	12/17/1986	XXXXX6009406	XXXXX63483	Giải nổ hũ	1,000
HOANG CAO THUYEN	4/20/1992	XXXXX2006805	XXXXX54276	Giải nổ hũ	1,000
NIANG NA	6/10/1994	XXXXX4008557	XXXXX57423	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU LOC	9/21/2006	XXXXX6004624	XXXXX92109	Giải nổ hũ	1,000
NGO DUY KHANH	11/17/2006	XXXXX6011352	XXXXX70243	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MINH CHAU	2/25/2001	XXXXX1006016	XXXXX64097	Giải nổ hũ	1,000
DAM LY HONG PHUC	11/14/2007	XXXXX7010174	XXXXX01419	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THAO NGUYEN	3/24/2004	XXXXX4011543	XXXXX80724	Giải nổ hũ	1,000
TRAN DUC LUONG	5/29/1999	XXXXX9028877	XXXXX02862	Giải nổ hũ	1,000
DO QUOC VIET	4/20/1997	XXXXX7006781	XXXXX41733	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI BIEN	10/28/1971	XXXXX1011753	XXXXX02320	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TAT LOC	10/23/1993	XXXXX3008466	XXXXX69789	Giải nổ hũ	1,000
LUU VAN HUNG	11/26/1997	XXXXX7011258	XXXXX14642	Giải nổ hũ	1,000
DANG HOANG PHUC	7/10/2008	XXXXX8007724	XXXXX19278	Giải nổ hũ	1,000
VU QUOC NAM	7/15/2007	XXXXX7020663	XXXXX50158	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC HIEU	12/8/2007	XXXXX7028148	XXXXX28007	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MAI	11/15/2006	XXXXX6005121	XXXXX96794	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN LUAT	8/1/1987	XXXXX7007608	XXXXX26666	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI THU HA	9/14/1971	XXXXX1048458	XXXXX79688	Giải nổ hũ	1,000
DINH QUANG DINH	10/5/2006	XXXXX6013531	XXXXX82713	Giải nổ hũ	1,000
LUONG VAN LY	3/1/1985	XXXXX5011833	XXXXX84801	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THIEN THANH	6/21/2004	XXXXX4008923	XXXXX15339	Giải nổ hũ	1,000
LE DINH PHONG	1/22/2008	XXXXX8002526	XXXXX82560	Giải nổ hũ	1,000
DO THI HUONG	7/16/1984	XXXXX4007095	XXXXX63306	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
VA A THAI	2/20/1992	XXXXX2004234	XXXXX84271	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN THANH	5/29/1980	XXXXX0005448	XXXXX50512	Giải nổ hũ	1,000
CHU THI VIEN	5/6/1995	XXXXX5003185	XXXXX83102	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN BAY	10/8/1990	XXXXX0008697	XXXXX47748	Giải nổ hũ	1,000
DAM DINH CHIEN	12/22/2005	XXXXX5014863	XXXXX64900	Giải nổ hũ	1,000
MONG DINH HUAN	6/30/1989	XXXXX9003710	XXXXX26196	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRONG HIEU	8/15/1986	XXXXX6047376	XXXXX35665	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI AI	8/24/1994	XXXXX4015229	XXXXX42586	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH THI THUY HOA	12/30/1994	XXXXX4004458	XXXXX60290	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI HIEN	2/11/1995	XXXXX5000260	XXXXX34639	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN HIEU	7/11/1991	XXXXX1005375	XXXXX62339	Giải nổ hũ	1,000
TON NU THI AI	10/2/1981	XXXXX1007469	XXXXX27315	Giải nổ hũ	1,000
TRIEU THI IN	7/8/1987	XXXXX7004703	XXXXX95722	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN NGON	1/1/1980	XXXXX0014957	XXXXX14149	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN LONG VU	9/15/2005	XXXXX5017840	XXXXX50905	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI VAN ANH	11/25/2009	XXXXX9013802	XXXXX91082	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC HIEP	9/26/1998	XXXXX8001940	XXXXX05776	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI DUYEN	1/3/1992	XXXXX2000890	XXXXX43543	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG ANH TUAN	12/20/2006	XXXXX6027947	XXXXX23766	Giải nổ hũ	1,000
VU THI NGOC HA	1/10/1975	XXXXX5014124	XXXXX10297	Giải nổ hũ	1,000
NGO GIA THUAN	1/7/1981	XXXXX1010666	XXXXX55445	Giải nổ hũ	1,000
PHAM HUY THANH	8/1/1976	XXXXX6000516	XXXXX08229	Giải nổ hũ	1,000
HA THI LY	1/11/1988	XXXXX8047279	XXXXX24532	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THANH LONG	11/12/1992	XXXXX2023702	XXXXX96798	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LUA	12/20/1964	XXXXX4013557	XXXXX91273	Giải nổ hũ	1,000
DOAN THI GIANG	6/19/1996	XXXXX6005092	XXXXX60394	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI CAM TU	8/1/1992	XXXXX2009627	XXXXX33020	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN BANG	5/6/1996	XXXXX6001418	XXXXX49365	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TAN LOC	8/2/1986	XXXXX6017398	XXXXX03556	Giải nổ hũ	1,000
LE THI THANH HOAI	3/5/2008	XXXXX8009671	XXXXX22420	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HOA	11/12/1998	XXXXX8011480	XXXXX85490	Giải nổ hũ	1,000
DAO XUAN HANH	12/22/1984	XXXXX4022967	XXXXX66497	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI BINH	12/18/1972	XXXXX2008158	XXXXX77223	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CHI THANH	11/2/2008	XXXXX8005219	XXXXX44558	Giải nổ hũ	1,000
VO THI THE	6/15/1965	XXXXX5001434	XXXXX71621	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG SON	11/8/2001	XXXXX1040170	XXXXX84243	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI VAN ANH	2/16/2005	XXXXX5019113	XXXXX46873	Giải nổ hũ	1,000
LE THI THUONG	6/20/1995	XXXXX5026001	XXXXX96156	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THANH PHUONG	6/10/1982	XXXXX2008901	XXXXX50585	Giải nổ hũ	1,000
CAN DINH VONG	7/13/1977	XXXXX7032860	XXXXX13162	Giải nổ hũ	1,000
PHAN MINH QUANG	7/28/1999	XXXXX9016244	XXXXX59707	Giải nổ hũ	1,000
NGO QUANG KHAI	4/2/2003	XXXXX3008283	XXXXX04535	Giải nổ hũ	1,000
NGO VAN SY	10/17/1994	XXXXX4008100	XXXXX60165	Giải nổ hũ	1,000
LE HONG KHOA	5/14/1977	XXXXX7028833	XXXXX86947	Giải nổ hũ	1,000
VO THI MY HUONG	9/1/1983	XXXXX3012712	XXXXX63417	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TIEN LUC	10/10/2009	XXXXX9009299	XXXXX21887	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI KIM AN	10/22/2008	XXXXX8007728	XXXXX26330	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN TUAN	5/15/2006	XXXXX6011996	XXXXX73676	Giải nổ hũ	1,000
ON QUANG PHONG	10/1/1975	XXXXX5007878	XXXXX10288	Giải nổ hũ	1,000
LE DANG KHOI	8/8/2009	XXXXX9036524	XXXXX88209	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN HUNG	8/13/2000	XXXXX0000824	XXXXX27781	Giải nổ hũ	1,000
KHUC VAN KY	7/20/1964	XXXXX4007025	XXXXX48335	Giải nổ hũ	1,000
HA HONG KIET	7/27/2004	XXXXX4004657	XXXXX77104	Giải nổ hũ	1,000
LAI THI PHUONG	10/9/1980	XXXXX0000834	XXXXX72188	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TRI	6/22/1990	XXXXX0001338	XXXXX45071	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUANG GIANG	7/8/1976	XXXXX6000545	XXXXX83444	Giải nổ hũ	1,000
LE XUAN TUNG	10/27/2004	XXXXX4005220	XXXXX80395	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DINH VAN DUY	11/9/1991	XXXXX1012202	XXXXX71181	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI HUE	3/3/1974	XXXXX4036338	XXXXX71903	Giải nổ hũ	1,000
LUONG HOANG TRUNG	3/3/1984	XXXXX4068195	XXXXX21821	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRUNG HIEU	1/20/1997	XXXXX7000751	XXXXX10855	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI HUYEN	2/28/1994	XXXXX4004490	XXXXX20994	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HUONG	4/15/1979	XXXXX9024277	XXXXX87288	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI TUYET TRANG	1/20/2006	XXXXX6013714	XXXXX84001	Giải nổ hũ	1,000
VU THI NGOC THU	6/22/2009	XXXXX9016741	XXXXX57351	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN NHAT	9/9/2009	XXXXX9007567	XXXXX42744	Giải nổ hũ	1,000
LE THI NGOAN	7/12/1991	XXXXX1002164	XXXXX62055	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN KHAC NAM	2/7/1989	XXXXX9001603	XXXXX76546	Giải nổ hũ	1,000
LE VO TUAN ANH	11/4/2001	XXXXX1002067	XXXXX66457	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VIET QUANG	10/21/2004	XXXXX4005802	XXXXX23799	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH HIEP	4/20/2008	XXXXX8006217	XXXXX90754	Giải nổ hũ	1,000
HUA VAN BAC	8/6/1994	XXXXX4009975	XXXXX27349	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN LIEM	12/24/1990	XXXXX0002718	XXXXX06016	Giải nổ hũ	1,000
LE NHU LUC	4/12/1956	XXXXX6005842	XXXXX70260	Giải nổ hũ	1,000
CHU BA DUONG	1/23/2008	XXXXX8022690	XXXXX31013	Giải nổ hũ	1,000
LE THI PHUONG	7/31/1965	XXXXX5033210	XXXXX64964	Giải nổ hũ	1,000
LE TRONG KHA	11/16/2004	XXXXX4013654	XXXXX38453	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC LINH	6/6/1988	XXXXX8001300	XXXXX50237	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH KHANH DUY	11/27/2006	XXXXX6010177	XXXXX68213	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI BAO CHAM	5/6/2009	XXXXX9003846	XXXXX55625	Giải nổ hũ	1,000
NGO DUY DONG	7/4/1963	XXXXX3003597	XXXXX10439	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN HIEP	6/1/1991	XXXXX1014715	XXXXX70078	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN LUONG HOANG	1/6/2004	XXXXX4000827	XXXXX41854	Giải nổ hũ	1,000
LUU THI THUY DUONG	5/20/2009	XXXXX9013568	XXXXX74508	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN TU	1/15/1985	XXXXX5010243	XXXXX75492	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG VAN KHANG	11/3/1996	XXXXX6025411	XXXXX38621	Giải nổ hũ	1,000
MAC THI THU HUONG	12/29/1997	XXXXX7009361	XXXXX66666	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRONG HUNG	4/2/1984	XXXXX4026992	XXXXX29799	Giải nổ hũ	1,000
LE THI THUY NGA	3/2/1971	XXXXX1001621	XXXXX70541	Giải nổ hũ	1,000
LANG XUAN HIEU	8/20/1995	XXXXX5029991	XXXXX82541	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN BU	1/1/1964	XXXXX4021214	XXXXX39400	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI THUY LINH	5/27/1986	XXXXX6006633	XXXXX67982	Giải nổ hũ	1,000
VO VAN KIET	11/23/1990	XXXXX0017036	XXXXX50351	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN TU	2/9/2001	XXXXX1010027	XXXXX79312	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TRUNG	6/4/1988	XXXXX8008810	XXXXX36792	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI THAI	11/27/1976	XXXXX6001242	XXXXX59615	Giải nổ hũ	1,000
DOAN NGOC KHANH	3/20/1997	XXXXX7003012	XXXXX23222	Giải nổ hũ	1,000
VO THANH HIEN	10/12/2002	XXXXX2016459	XXXXX99763	Giải nổ hũ	1,000
MAI VAN HOANG	9/25/2001	XXXXX1010621	XXXXX01220	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN BAO PHUC	4/20/2004	XXXXX4000390	XXXXX42698	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN NAM	2/10/1965	XXXXX5012059	XXXXX50199	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI PHUONG	10/1/1998	XXXXX8017858	XXXXX82844	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NHAT PHONG	10/3/2006	XXXXX6001495	XXXXX13285	Giải nổ hũ	1,000
VO THI KIM THU	1/1/1987	XXXXX7017865	XXXXX33249	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN MANH	12/5/2007	XXXXX7005076	XXXXX64670	Giải nổ hũ	1,000
LE THI NHU QUYNH	5/17/2007	XXXXX7011896	XXXXX14822	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TAN DAT	10/2/1989	XXXXX9014037	XXXXX05268	Giải nổ hũ	1,000
LE THI TUYET	1/1/1975	XXXXX5004245	XXXXX18233	Giải nổ hũ	1,000
TRINH BA XUAN	4/14/1974	XXXXX4008971	XXXXX10222	Giải nổ hũ	1,000
DAO VINH TAN	2/26/1994	XXXXX4013411	XXXXX54370	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HONG MINH	10/26/1970	XXXXX0048120	XXXXX32863	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG VAN THONG	1/1/1992	XXXXX2002914	XXXXX02761	Giải nổ hũ	1,000
BUI TUAN CUONG	7/12/1995	XXXXX5009708	XXXXX31795	Giải nổ hũ	1,000
HOANG CONG THANH	10/5/1985	XXXXX5037918	XXXXX09398	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
VO TAN DUC	9/3/2005	XXXXX5003815	XXXXX09327	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI BICH NGOC	10/29/1979	XXXXX9004141	XXXXX13981	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC BAO ANH	10/6/2008	XXXXX8051866	XXXXX02408	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHI HUNG	11/25/1982	XXXXX2010536	XXXXX45639	Giải nổ hũ	1,000
BUI XUAN NGHIA	10/12/2000	XXXXX0003746	XXXXX00753	Giải nổ hũ	1,000
SON NGOC HIEU	8/3/1985	XXXXX5000178	XXXXX60162	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TUYEN	4/17/1985	XXXXX5030465	XXXXX22393	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI QUYNH	4/4/1984	XXXXX4000320	XXXXX06566	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THUY TRANG	2/18/2001	XXXXX1000195	XXXXX29159	Giải nổ hũ	1,000
LE MY HAO	10/12/2006	XXXXX6008685	XXXXX93205	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THU TRANG	10/24/2006	XXXXX6003568	XXXXX46485	Giải nổ hũ	1,000
TA THANH DUNG	6/30/1983	XXXXX3006055	XXXXX04683	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU KHIEN	2/10/1965	XXXXX5001386	XXXXX53586	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN VIET	10/19/1981	XXXXX1000272	XXXXX45711	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TUAN ANH	3/8/1996	XXXXX6013238	XXXXX79414	Giải nổ hũ	1,000
LY ANH KIET	3/11/2007	XXXXX7004969	XXXXX28007	Giải nổ hũ	1,000
PHAM NGOC ANH THU	4/25/2005	XXXXX5000912	XXXXX07577	Giải nổ hũ	1,000
HOANG TRUNG KIEN	12/2/1988	XXXXX8009784	XXXXX36967	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HANH	1/10/1980	XXXXX0007283	XXXXX76848	Giải nổ hũ	1,000
DINH TRONG THANH	9/8/1988	XXXXX8002134	XXXXX88969	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN VIET	7/15/1977	XXXXX7002179	XXXXX38536	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN XUAN HOANG CUONG	4/12/2004	XXXXX4016247	XXXXX50728	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN ANH QUYNH	7/6/1991	XXXXX1007860	XXXXX53222	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI PHUONG	6/28/1993	XXXXX3032049	XXXXX25562	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MINH HIEU	2/13/1978	XXXXX8018023	XXXXX78516	Giải nổ hũ	1,000
NGO PHONG HAO	8/13/2007	XXXXX7027236	XXXXX14425	Giải nổ hũ	1,000
TRAN DUC TRIEU	2/9/2003	XXXXX3000225	XXXXX31217	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN TAM	10/27/1996	XXXXX6012787	XXXXX85745	Giải nổ hũ	1,000
BUI THANH PHAP	8/18/1992	XXXXX2021594	XXXXX18578	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN HUNG	5/6/1998	XXXXX8019697	XXXXX60598	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG VAN BAO	2/24/1993	XXXXX3017482	XXXXX90350	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH KHANH CHI	11/30/2009	XXXXX9018794	XXXXX83464	Giải nổ hũ	1,000
VY KIM HONG	11/30/2006	XXXXX6004204	XXXXX47620	Giải nổ hũ	1,000
TON THAT VUONG ANH	4/29/2002	XXXXX2001418	XXXXX22811	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THANH DUNG	6/29/1997	XXXXX7012725	XXXXX07912	Giải nổ hũ	1,000
HO NGOC SON	2/6/1993	XXXXX3018312	XXXXX60444	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN TIEN	10/20/1987	XXXXX7001682	XXXXX33503	Giải nổ hũ	1,000
NGO XUAN LUC	1/21/1978	XXXXX8015041	XXXXX25659	Giải nổ hũ	1,000
TRAN GIA NGHIA	1/21/2009	XXXXX9004511	XXXXX88750	Giải nổ hũ	1,000
DUONG TRUNG HIEU	3/24/2003	XXXXX3003739	XXXXX79970	Giải nổ hũ	1,000
BUI THANH HAI	8/20/1984	XXXXX4007395	XXXXX98768	Giải nổ hũ	1,000
THACH THI DIEM MY	12/20/2007	XXXXX7006589	XXXXX74622	Giải nổ hũ	1,000
MAI THI DIEM THUY	12/22/1983	XXXXX3003890	XXXXX12647	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN LE PHUONG THUY	4/1/2001	XXXXX1005909	XXXXX55400	Giải nổ hũ	1,000
VU HUU HOA	10/21/1976	XXXXX6022342	XXXXX80079	Giải nổ hũ	1,000
VO THI BICH PHUONG	10/1/1991	XXXXX1026073	XXXXX63199	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MINH KHANH	8/19/2008	XXXXX8026310	XXXXX76368	Giải nổ hũ	1,000
DOAN THI NGUYEN	5/20/1983	XXXXX3007419	XXXXX53943	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THI NGOC DIEP	1/1/1984	XXXXX4000560	XXXXX22973	Giải nổ hũ	1,000
PHAM NGO GIA HAN	9/16/2009	XXXXX9021639	XXXXX39875	Giải nổ hũ	1,000
PHAM TRA VI	4/10/1984	XXXXX4014419	XXXXX75779	Giải nổ hũ	1,000
LE HOANG THIEN AN	11/10/2007	XXXXX7049148	XXXXX01311	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN TINH	2/7/1994	XXXXX4013333	XXXXX66352	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI TAM	4/24/1973	XXXXX3038498	XXXXX55896	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN VU LINH	10/2/1998	XXXXX8000213	XXXXX35364	Giải nổ hũ	1,000
CHU THI MO	9/7/1996	XXXXX6018942	XXXXX17764	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN TINH	2/3/1980	XXXXX0005815	XXXXX64951	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI LAN ANH	2/12/1996	XXXXX6015043	XXXXX66265	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THANH HOA	7/3/1971	XXXXX1019564	XXXXX47797	Giải nổ hũ	1,000
LE THI NGOC HUYEN	12/9/2007	XXXXX7005537	XXXXX07010	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN VIET	9/11/1977	XXXXX7014045	XXXXX65226	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THAM	5/7/1971	XXXXX1006658	XXXXX69617	Giải nổ hũ	1,000
LE THI LOAN	1/1/1974	XXXXX4001861	XXXXX90418	Giải nổ hũ	1,000
GIANG THANH MIN	11/12/2008	XXXXX8009861	XXXXX90341	Giải nổ hũ	1,000
HA NGOC SON	3/3/2003	XXXXX3004024	XXXXX43753	Giải nổ hũ	1,000
DOAN DINH DUC	11/12/1989	XXXXX9007015	XXXXX42729	Giải nổ hũ	1,000
TRAN MINH CHIEN	5/12/2003	XXXXX3006909	XXXXX82210	Giải nổ hũ	1,000
LUU TIEN NAM	4/5/2004	XXXXX4008802	XXXXX18443	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN UYEN PHUONG	3/10/2005	XXXXX5009606	XXXXX03576	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI KHA AI	12/27/2004	XXXXX4001162	XXXXX46670	Giải nổ hũ	1,000
VU NHAT ANH	5/1/2007	XXXXX7010496	XXXXX82007	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH THI NGOC QUYEN	3/25/1982	XXXXX2015376	XXXXX23989	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI HIEN	4/13/2003	XXXXX3002806	XXXXX59979	Giải nổ hũ	1,000
CAO HOANG DAT	10/5/2006	XXXXX6009793	XXXXX24630	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUY ANH	1/17/1998	XXXXX8002325	XXXXX52288	Giải nổ hũ	1,000
LE THI THANH TAM	3/15/2003	XXXXX3000081	XXXXX77015	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH BAO DUY	11/22/2009	XXXXX9010695	XXXXX47358	Giải nổ hũ	1,000
DINH VAN SANH	5/15/1988	XXXXX8008702	XXXXX59871	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VIET HOA	12/9/1977	XXXXX7006902	XXXXX70999	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN ANH MINH	10/1/1992	XXXXX2034659	XXXXX70181	Giải nổ hũ	1,000
NONG THI HAO	9/1/1987	XXXXX7010075	XXXXX49547	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THU NA	4/3/2007	XXXXX7009976	XXXXX92912	Giải nổ hũ	1,000
DAM VAN DUNG	1/1/1976	XXXXX6004303	XXXXX03462	Giải nổ hũ	1,000
LUU KHANH LINH	1/27/2003	XXXXX3013057	XXXXX31041	Giải nổ hũ	1,000
DO XUAN DUC	11/26/2009	XXXXX9024023	XXXXX74293	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THANH DUC	12/13/1984	XXXXX4005490	XXXXX01789	Giải nổ hũ	1,000
LY VAN CUNG	4/18/1999	XXXXX9001718	XXXXX27316	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NGOC KHANG	8/9/2006	XXXXX6006105	XXXXX73469	Giải nổ hũ	1,000
DO KIM NGAN	7/20/1990	XXXXX0005472	XXXXX13205	Giải nổ hũ	1,000
HO VAN TRONG	6/8/1993	XXXXX3041372	XXXXX75209	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC PHUONG LOAN	10/28/1976	XXXXX6005689	XXXXX45557	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN CAU	11/9/1991	XXXXX1013045	XXXXX26092	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THIEN TAI	7/14/1994	XXXXX4003337	XXXXX38789	Giải nổ hũ	1,000
VI THI THU	6/26/1984	XXXXX4001656	XXXXX28734	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC TUYEN	10/12/1998	XXXXX8005683	XXXXX67010	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MY PHUONG	2/22/1986	XXXXX6000656	XXXXX11222	Giải nổ hũ	1,000
VAN QUOC ANH	9/24/2007	XXXXX7002544	XXXXX23480	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH THAO	8/1/2006	XXXXX6005308	XXXXX87659	Giải nổ hũ	1,000
VUONG BA TRINH	9/20/1975	XXXXX5003250	XXXXX39696	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI PHUONG ANH	9/24/2009	XXXXX9037323	XXXXX50640	Giải nổ hũ	1,000
LE HOANG HUY VU	4/23/1998	XXXXX8000070	XXXXX34898	Giải nổ hũ	1,000
DANG TIEN THANH	11/25/2006	XXXXX6021624	XXXXX04999	Giải nổ hũ	1,000
LE HONG HUONG	10/19/1999	XXXXX9006299	XXXXX14581	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI THUY	2/11/1995	XXXXX5000942	XXXXX62885	Giải nổ hũ	1,000
LO VAN PHUONG	8/17/2008	XXXXX8006164	XXXXX95708	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HAI LONG	4/10/1983	XXXXX3006774	XXXXX07182	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THI THUY	10/26/2007	XXXXX7004069	XXXXX52774	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THAO	4/28/1993	XXXXX3006883	XXXXX73125	Giải nổ hũ	1,000
PHAM YEN NHI	1/1/2002	XXXXX2003493	XXXXX99444	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN LINH	1/25/2005	XXXXX5003121	XXXXX74183	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI PHAN	1/1/1980	XXXXX0012887	XXXXX91973	Giải nổ hũ	1,000
BUI NGUYEN NHU QUYNH	5/28/2009	XXXXX9010869	XXXXX08074	Giải nổ hũ	1,000
HO KHANH VY	7/6/2009	XXXXX9006655	XXXXX74856	Giải nổ hũ	1,000
DO MINH VUONG	10/17/1994	XXXXX4004571	XXXXX66078	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
HUYNH THI GAM	1/1/1980	XXXXX0013219	XXXXX00870	Giải nổ hũ	1,000
LO HA XU	4/17/2001	XXXXX1003125	XXXXX69150	Giải nổ hũ	1,000
CU SEO HIEN	2/20/2005	XXXXX5017752	XXXXX82578	Giải nổ hũ	1,000
THAI NGOC DOANH DOANH	9/7/2005	XXXXX5018381	XXXXX47933	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGAN	3/12/1999	XXXXX9009284	XXXXX57112	Giải nổ hũ	1,000
TRAN MINH TAN	5/2/1982	XXXXX2003057	XXXXX95468	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI PHUONG LAN	1/2/2006	XXXXX6000357	XXXXX27642	Giải nổ hũ	1,000
BUI XUAN TRUONG	4/4/2001	XXXXX1007077	XXXXX59050	Giải nổ hũ	1,000
VO MINH LUAN	8/20/1985	XXXXX5018824	XXXXX05296	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN KIM BAO	9/30/2007	XXXXX7016834	XXXXX23082	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUYEN	1/13/1963	XXXXX3018551	XXXXX82498	Giải nổ hũ	1,000
VUONG VAN DAI	1/12/2004	XXXXX4009335	XXXXX20664	Giải nổ hũ	1,000
PHAM MINH DUNG	11/23/1973	XXXXX3001300	XXXXX96737	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THE HOA	2/13/1980	XXXXX0040905	XXXXX35741	Giải nổ hũ	1,000
LE BAO TRAN	2/8/2009	XXXXX9017611	XXXXX64522	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH THAO	5/29/1988	XXXXX8015365	XXXXX58668	Giải nổ hũ	1,000
VO THI HOA	10/20/2001	XXXXX1003381	XXXXX15214	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI DAC	9/21/1959	XXXXX9007020	XXXXX81608	Giải nổ hũ	1,000
NGO MANH HUNG	4/29/2005	XXXXX5011260	XXXXX50967	Giải nổ hũ	1,000
DANG VAN HIEN	7/26/1987	XXXXX7024698	XXXXX40847	Giải nổ hũ	1,000
LE TAN TAI	9/8/2004	XXXXX4008051	XXXXX72106	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THIEN PHU	1/1/1995	XXXXX5010108	XXXXX09818	Giải nổ hũ	1,000
LO VAN CHAM	1/1/1993	XXXXX3004239	XXXXX33411	Giải nổ hũ	1,000
NONG THANH HA	2/18/2004	XXXXX4002584	XXXXX61828	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN THANH	10/2/2009	XXXXX9007178	XXXXX48203	Giải nổ hũ	1,000
HOANG NGOC THANH CHAU	6/20/1990	XXXXX0006646	XXXXX74346	Giải nổ hũ	1,000
BUI TIEN DAT	5/25/1990	XXXXX0001060	XXXXX60593	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI YEN NHI	7/6/2007	XXXXX7003997	XXXXX01481	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI KIEU TRINH	1/29/1999	XXXXX9001877	XXXXX46682	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI GIANG	5/10/1994	XXXXX4000879	XXXXX12010	Giải nổ hũ	1,000
DAM XUAN TUAN	9/11/1986	XXXXX6037625	XXXXX72386	Giải nổ hũ	1,000
DO TRUNG KIEN	12/10/1977	XXXXX7015826	XXXXX90202	Giải nổ hũ	1,000
BA THI THAO QUYNH	11/25/2009	XXXXX9007005	XXXXX49110	Giải nổ hũ	1,000
PHAM KIM CHI	6/15/2009	XXXXX9023390	XXXXX72009	Giải nổ hũ	1,000
CAO VAN SON	6/26/1972	XXXXX2000461	XXXXX21325	Giải nổ hũ	1,000
LUC QUOC THINH	9/27/1975	XXXXX5000663	XXXXX89491	Giải nổ hũ	1,000
VU NGOC TUYEN	5/1/1982	XXXXX2014381	XXXXX18668	Giải nổ hũ	1,000
CAO QUOC QUY	8/8/2004	XXXXX4009870	XXXXX89490	Giải nổ hũ	1,000
VO MINH NHUT	3/15/1999	XXXXX9005552	XXXXX93578	Giải nổ hũ	1,000
LE TRI VIET	7/24/2008	XXXXX8000006	XXXXX14749	Giải nổ hũ	1,000
TRAN DUC CHIEN	9/20/1984	XXXXX4008614	XXXXX84444	Giải nổ hũ	1,000
THO MI XA	1/13/2007	XXXXX7003549	XXXXX25925	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI SEN	3/4/1993	XXXXX3001835	XXXXX30928	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH CUONG	9/24/2005	XXXXX5001165	XXXXX30169	Giải nổ hũ	1,000
PHAN TRANG TUYET NHU	12/16/2006	XXXXX6000802	XXXXX75925	Giải nổ hũ	1,000
NGO PHUONG DUNG	7/27/2008	XXXXX8009991	XXXXX26861	Giải nổ hũ	1,000
DANG HOAI VY	5/12/2006	XXXXX6011023	XXXXX11041	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN ANH THU	5/25/2005	XXXXX5025932	XXXXX56018	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG DUC HOANH	10/15/1974	XXXXX4009393	XXXXX45293	Giải nổ hũ	1,000
TRAN QUY QUYNH	1/2/1975	XXXXX5000118	XXXXX30507	Giải nổ hũ	1,000
DINH TIEN NHAT	5/17/2003	XXXXX3002638	XXXXX76245	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THI THU	5/10/1985	XXXXX5002938	XXXXX96132	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MANH QUAN	12/14/2006	XXXXX6036435	XXXXX37252	Giải nổ hũ	1,000
HOANG HAI YEN	10/29/2008	XXXXX8002361	XXXXX08271	Giải nổ hũ	1,000
VUONG THI KIM ANH	7/2/1995	XXXXX5007322	XXXXX55618	Giải nổ hũ	1,000
KHA BAO QUOC	7/5/2002	XXXXX2005995	XXXXX23304	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LIEN	7/15/1984	XXXXX4012231	XXXXX68421	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN MINH DUC	12/11/1997	XXXXX7006914	XXXXX14151	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THI SUONG	7/10/1992	XXXXX2005044	XXXXX79685	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN MIU	6/6/1995	XXXXX5008455	XXXXX69431	Giải nổ hũ	1,000
PHAM NGUYEN THAO NGUYEN	1/6/2002	XXXXX2003313	XXXXX00227	Giải nổ hũ	1,000
VU MINH PHUC	9/9/2001	XXXXX1000393	XXXXX97356	Giải nổ hũ	1,000
DO HUYNH TAN PHAT	2/21/2008	XXXXX8000791	XXXXX50800	Giải nổ hũ	1,000
LE KIM GY GO	11/30/1987	XXXXX7022001	XXXXX73931	Giải nổ hũ	1,000
VU NGOC MAI	8/25/2008	XXXXX8001282	XXXXX74785	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI KIM TUYEN	2/8/2004	XXXXX4003628	XXXXX22711	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI PHU	1/22/1984	XXXXX4006111	XXXXX95987	Giải nổ hũ	1,000
DO MANH TUNG	1/15/2002	XXXXX2020127	XXXXX27394	Giải nổ hũ	1,000
DINH LOAN VIEN	1/1/1937	XXXXX7000395	XXXXX65546	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN THAI	10/29/1993	XXXXX3003121	XXXXX68693	Giải nổ hũ	1,000
DOAN THI TRA MY	8/15/2006	XXXXX6003360	XXXXX52922	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN GIOI	5/4/2005	XXXXX5001834	XXXXX41754	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH DUNG	10/26/1983	XXXXX3013160	XXXXX12562	Giải nổ hũ	1,000
LO THI THUAN	5/7/1988	XXXXX8002774	XXXXX28864	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU TRANG	9/4/1990	XXXXX0015482	XXXXX24456	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THE ANH	8/11/1991	XXXXX1000059	XXXXX28558	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HOANG	9/25/1997	XXXXX7007764	XXXXX33197	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THUY QUYEN	6/14/1977	XXXXX7008740	XXXXX38920	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HONG	10/1/1964	XXXXX4000033	XXXXX33313	Giải nổ hũ	1,000
TRAN QUOC HUONG	4/21/2003	XXXXX3001512	XXXXX27803	Giải nổ hũ	1,000
HO THI CAM LINH	3/20/2002	XXXXX2009437	XXXXX14520	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN THANG	4/16/2001	XXXXX1002088	XXXXX69507	Giải nổ hũ	1,000
DONG THI HUYEN	9/25/1985	XXXXX5006163	XXXXX26669	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI DAO	8/10/1977	XXXXX7001099	XXXXX51072	Giải nổ hũ	1,000
VO VAN DUC NHUAN	2/19/2003	XXXXX3002763	XXXXX23846	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN HOAN	7/7/1985	XXXXX5000326	XXXXX92863	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THUY LINH	8/31/2003	XXXXX3007191	XXXXX83546	Giải nổ hũ	1,000
LE MINH TRONG	7/13/1986	XXXXX6001896	XXXXX70468	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MINH	1/1/1958	XXXXX8005458	XXXXX44271	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THO HIEU	11/12/2006	XXXXX6009727	XXXXX88380	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI DUNG	10/18/1972	XXXXX2005556	XXXXX89568	Giải nổ hũ	1,000
KHUC THI QUYNH NHU	10/10/2008	XXXXX8005439	XXXXX35904	Giải nổ hũ	1,000
QUANG THI DAO	5/20/1989	XXXXX9003929	XXXXX07376	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH HANG	2/8/2009	XXXXX9007897	XXXXX13688	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MINH	6/2/2005	XXXXX5044915	XXXXX15426	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THUY NGA	8/16/1983	XXXXX3015474	XXXXX87497	Giải nổ hũ	1,000
TRAN DUC HAI	10/12/1979	XXXXX9002356	XXXXX14871	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TUAN NGOC	10/15/1982	XXXXX2011986	XXXXX94582	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRUC KHANH	2/23/2007	XXXXX7003243	XXXXX88423	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN CUONG	10/28/1986	XXXXX6014349	XXXXX95586	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DUY	12/16/1983	XXXXX3031051	XXXXX70248	Giải nổ hũ	1,000
BAN MINH HUE	2/2/2008	XXXXX8003577	XXXXX37490	Giải nổ hũ	1,000
HO TRA MINH THU	6/27/2009	XXXXX9001272	XXXXX52894	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THI NGOC HA	8/19/1980	XXXXX0005564	XXXXX56276	Giải nổ hũ	1,000
TO DUC ANH	3/19/2009	XXXXX9005152	XXXXX96229	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOAN VU	10/22/2006	XXXXX6003476	XXXXX71810	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI HUONG SEN	11/13/2009	XXXXX9007356	XXXXX40306	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUYEN TRANG	9/10/2008	XXXXX8008479	XXXXX65280	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI CUC	1/1/1967	XXXXX7030731	XXXXX24243	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HONG QUANG	5/12/2003	XXXXX3012373	XXXXX48243	Giải nổ hũ	1,000
DO THI NINH GIANG	4/3/1977	XXXXX7010315	XXXXX45962	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUANG LINH	12/7/2000	XXXXX0004626	XXXXX24785	Giải nổ hũ	1,000
VU QUOC DAT	10/30/1981	XXXXX1025409	XXXXX59975	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI HOA	6/22/2001	XXXXX1004953	XXXXX54619	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRIEU VAN TIEN	5/27/2009	XXXXX9001133	XXXXX71272	Giải nổ hũ	1,000
NGO DINH DUONG	3/16/1990	XXXXX0000200	XXXXX98094	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI LAN ANH	9/19/1985	XXXXX5001806	XXXXX13043	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HONG QUAN	2/21/1987	XXXXX7010158	XXXXX02727	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN TA	6/12/1993	XXXXX3001969	XXXXX70048	Giải nổ hũ	1,000
THAI THI THU HANH	5/24/1999	XXXXX9006197	XXXXX44138	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NHU QUYNH	8/18/1984	XXXXX4014555	XXXXX01767	Giải nổ hũ	1,000
LE BAO NGOC	11/4/2008	XXXXX8031498	XXXXX69519	Giải nổ hũ	1,000
DO TUNG ANH	9/9/2008	XXXXX8025841	XXXXX90908	Giải nổ hũ	1,000
LE HOANG TUNG	12/7/1964	XXXXX4000116	XXXXX33221	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VIET PHUONG	10/28/1998	XXXXX8027624	XXXXX04598	Giải nổ hũ	1,000
MAI DUC TAM	7/21/2007	XXXXX7014411	XXXXX42605	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN DUNG	9/8/1977	XXXXX7000755	XXXXX99111	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG VAN TIEN	12/5/1988	XXXXX8015423	XXXXX19199	Giải nổ hũ	1,000
VU DUC HAI	1/13/2001	XXXXX1023618	XXXXX28890	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI QUY HUONG	10/18/2007	XXXXX7012558	XXXXX81943	Giải nổ hũ	1,000
LE NHU THINH	11/1/2003	XXXXX3007171	XXXXX40503	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HONG LOAN	11/15/2008	XXXXX8011863	XXXXX75981	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN MANH	11/5/2002	XXXXX2007304	XXXXX75174	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH TUAN	5/30/1998	XXXXX8004267	XXXXX77160	Giải nổ hũ	1,000
LE TAN MINH	11/9/2009	XXXXX9004335	XXXXX04205	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HA	7/20/1975	XXXXX5008033	XXXXX07387	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HIEP ANH PHUONG	11/1/1997	XXXXX7009368	XXXXX12346	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN LUAN	10/27/1998	XXXXX8007616	XXXXX75513	Giải nổ hũ	1,000
VO DAI DUONG	5/10/1999	XXXXX9011434	XXXXX09015	Giải nổ hũ	1,000
LUU THANH PHO	11/20/1968	XXXXX8012381	XXXXX36659	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI BICH PHUONG	5/16/2008	XXXXX8005705	XXXXX80543	Giải nổ hũ	1,000
VU THI HOI	1/1/1973	XXXXX3021561	XXXXX28845	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TUYET HANH	2/8/2009	XXXXX9022764	XXXXX37865	Giải nổ hũ	1,000
PHAN VAN DUC	6/20/1996	XXXXX6008553	XXXXX94685	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI SAU	11/27/1984	XXXXX4001320	XXXXX20219	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI NHUAN	11/6/2009	XXXXX9011567	XXXXX69211	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH THUAN	4/14/2003	XXXXX3007381	XXXXX60937	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MINH KHANH	7/31/2007	XXXXX7010574	XXXXX98057	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI QUYEN	9/16/1975	XXXXX5044801	XXXXX64870	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI SAM	5/7/1982	XXXXX2008060	XXXXX74572	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN MINH	12/19/1979	XXXXX9014423	XXXXX64920	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU HA	12/4/1995	XXXXX5001340	XXXXX78219	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN KHAC CUONG	9/22/2001	XXXXX1001001	XXXXX30069	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI CUC	2/17/1989	XXXXX9027213	XXXXX99019	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI OANH	1/18/1979	XXXXX9031368	XXXXX63876	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THIEN AN	11/2/2008	XXXXX8016725	XXXXX70091	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN CUONG	10/10/1991	XXXXX1010083	XXXXX87441	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI QUYNH THU	2/29/2000	XXXXX0011158	XXXXX45137	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN VU	3/5/1996	XXXXX6007660	XXXXX64996	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG DUC	2/25/1996	XXXXX6008826	XXXXX11757	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI GIANG	5/6/2003	XXXXX3001358	XXXXX29401	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TUAN MINH	8/23/2001	XXXXX1019439	XXXXX53344	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THU VAN	7/31/1999	XXXXX9014319	XXXXX39599	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NHU NGOC	6/18/1997	XXXXX7001830	XXXXX44295	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THAO	9/1/1992	XXXXX2018399	XXXXX70410	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN TIEN	10/10/2008	XXXXX8002573	XXXXX33908	Giải nổ hũ	1,000
LAM VAN VINH	9/17/1990	XXXXX0001987	XXXXX62985	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN XUAN HOANG	1/16/2001	XXXXX1009886	XXXXX37906	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRONG TUYEN	8/26/1993	XXXXX3011769	XXXXX81993	Giải nổ hũ	1,000
QUACH THANH BINH	6/27/1989	XXXXX9002923	XXXXX36642	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN DUONG	11/14/2004	XXXXX4001381	XXXXX09412	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
BUI VAN TOAN	5/19/1963	XXXXX3034812	XXXXX73643	Giải nổ hũ	1,000
BUI TRI BAO	8/8/1998	XXXXX8019178	XXXXX79539	Giải nổ hũ	1,000
LU THANH BINH	11/24/1987	XXXXX7000394	XXXXX73333	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH TAN THANH	1/8/2005	XXXXX5000325	XXXXX53526	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN ANH HUNG	4/18/1998	XXXXX8007243	XXXXX19234	Giải nổ hũ	1,000
HOANG QUANG HIEN	7/19/1990	XXXXX0012157	XXXXX44426	Giải nổ hũ	1,000
LE THU NGUYET	9/2/1996	XXXXX6009352	XXXXX52969	Giải nổ hũ	1,000
DANG NGUYEN CAN	9/10/2004	XXXXX4021779	XXXXX64376	Giải nổ hũ	1,000
TRAN QUANG	7/21/1987	XXXXX7008662	XXXXX26890	Giải nổ hũ	1,000
TRAN TIEN THANH	8/20/1995	XXXXX5000601	XXXXX13456	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LUA	9/20/1984	XXXXX4019028	XXXXX06455	Giải nổ hũ	1,000
TRIEU QUYNH TRANG	1/21/2009	XXXXX9002372	XXXXX44209	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MINH HANH	5/14/2007	XXXXX7014079	XXXXX64695	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TIEU	7/12/1975	XXXXX5007191	XXXXX55742	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN HIEP	11/1/1982	XXXXX2015090	XXXXX34262	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THU THUY	12/19/1991	XXXXX1005791	XXXXX64982	Giải nổ hũ	1,000
DOAN QUOC TAI	3/21/2009	XXXXX9002031	XXXXX51673	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGA	10/31/1984	XXXXX4041905	XXXXX67066	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC QUANG	10/4/1970	XXXXX0015075	XXXXX47970	Giải nổ hũ	1,000
SU LINH HUONG	5/26/1977	XXXXX7006275	XXXXX10054	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THI HONG NGOC	12/13/2007	XXXXX7008960	XXXXX68356	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI HUONG	8/5/1986	XXXXX6025797	XXXXX79309	Giải nổ hũ	1,000
THAI THI THANH TRUC	8/3/1988	XXXXX8004767	XXXXX62224	Giải nổ hũ	1,000
HA HOANG TINH	6/26/1988	XXXXX8009972	XXXXX48801	Giải nổ hũ	1,000
TRAN PHUOC LINH	11/12/2000	XXXXX0009000	XXXXX94751	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN ANH	2/27/1994	XXXXX4005742	XXXXX83336	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HANG HAI	4/21/1994	XXXXX4002189	XXXXX89204	Giải nổ hũ	1,000
HOANG NGOC MAI	4/12/2007	XXXXX7005310	XXXXX93511	Giải nổ hũ	1,000
MAI THIEN PHU	11/13/2008	XXXXX8006207	XXXXX57456	Giải nổ hũ	1,000
DO TRAN LE XUAN	12/7/1992	XXXXX2016441	XXXXX82839	Giải nổ hũ	1,000
DINH NHUT CUONG	9/26/2002	XXXXX2027940	XXXXX01559	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HONG VAN	11/14/1972	XXXXX2000315	XXXXX58827	Giải nổ hũ	1,000
TRIEU PHUC KIM	6/4/1999	XXXXX9006573	XXXXX98346	Giải nổ hũ	1,000
CHU VAN KHAI	12/14/2001	XXXXX1005024	XXXXX16045	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI CAM TUYEN	1/10/1994	XXXXX4015314	XXXXX99307	Giải nổ hũ	1,000
TRAN CHINH HIEN	10/11/1994	XXXXX4006130	XXXXX55209	Giải nổ hũ	1,000
TRINH THI MAI LINH	2/20/1985	XXXXX5003696	XXXXX09616	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HOAN	12/29/1972	XXXXX2004948	XXXXX65343	Giải nổ hũ	1,000
LY VAN KIEN	7/10/2004	XXXXX4007240	XXXXX77299	Giải nổ hũ	1,000
TRAN LE THANH HUE	8/6/1996	XXXXX6003919	XXXXX91352	Giải nổ hũ	1,000
HO KIM CUONG	12/19/1988	XXXXX8007179	XXXXX87797	Giải nổ hũ	1,000
DOAN ANH DUC	11/14/2009	XXXXX9015757	XXXXX95645	Giải nổ hũ	1,000
VU LE DIEU HUYEN	11/26/2007	XXXXX7007701	XXXXX93935	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI CAM THUYEN	6/1/2006	XXXXX6013799	XXXXX77253	Giải nổ hũ	1,000
DAO TUAN MINH	3/3/2002	XXXXX2007357	XXXXX07902	Giải nổ hũ	1,000
LO NGOC TUAN	1/8/2007	XXXXX7008752	XXXXX72053	Giải nổ hũ	1,000
LO VAN THANH	8/16/1996	XXXXX6002120	XXXXX56400	Giải nổ hũ	1,000
HOANG QUOC TUAN	1/12/2008	XXXXX8003446	XXXXX12242	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DONG	3/1/1981	XXXXX1002281	XXXXX24756	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI TUYET	10/15/1991	XXXXX1005126	XXXXX87088	Giải nổ hũ	1,000
KHUC QUANG THANH	2/12/2005	XXXXX5008002	XXXXX51269	Giải nổ hũ	1,000
LE THI KIEU TRANG	10/9/1991	XXXXX1042229	XXXXX85285	Giải nổ hũ	1,000
PHAM MINH DANG TAN PHAT	3/24/1993	XXXXX3014703	XXXXX08168	Giải nổ hũ	1,000
PHAN TIEN THINH	6/13/2006	XXXXX6008624	XXXXX53346	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THANH NGOC	3/12/2007	XXXXX7003264	XXXXX36751	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN BA LINH	7/23/1982	XXXXX2010063	XXXXX29401	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUY	6/17/1990	XXXXX0006303	XXXXX86232	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRINH DUY LINH	7/15/1987	XXXXX7012918	XXXXX86686	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN SY KY	5/15/1990	XXXXX0012332	XXXXX01234	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUY	8/11/1984	XXXXX4019893	XXXXX25968	Giải nổ hũ	1,000
TRINH THI HUE LUONG	6/4/2006	XXXXX6004083	XXXXX81568	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THI MAI	4/24/2005	XXXXX5007813	XXXXX45940	Giải nổ hũ	1,000
BUI HUNG VUONG	1/12/2001	XXXXX1010978	XXXXX94602	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG NGOC TRAM	11/2/2005	XXXXX5007889	XXXXX88381	Giải nổ hũ	1,000
TA QUANG HOP	10/15/1972	XXXXX2010748	XXXXX91473	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VIET NGOC	10/10/1998	XXXXX8009017	XXXXX50033	Giải nổ hũ	1,000
LE VU HUU KHA	1/20/2003	XXXXX3000719	XXXXX39139	Giải nổ hũ	1,000
TA THI THUY TRANG	4/5/2002	XXXXX2010848	XXXXX02416	Giải nổ hũ	1,000
DUONG VAN NHUONG	11/13/1994	XXXXX4006467	XXXXX43883	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HANG	9/28/2000	XXXXX0008524	XXXXX41404	Giải nổ hũ	1,000
DAO THI MAI HOA	9/19/1977	XXXXX7016568	XXXXX83612	Giải nổ hũ	1,000
KIEU XUAN HINH	7/14/2000	XXXXX0009529	XXXXX10533	Giải nổ hũ	1,000
LUU THI MY TRUC	10/12/1984	XXXXX4006534	XXXXX75019	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN PHONG	7/8/1993	XXXXX3006406	XXXXX55278	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LOAN	3/28/1977	XXXXX7010009	XXXXX17613	Giải nổ hũ	1,000
BUI DUC DONG	10/17/1984	XXXXX4033664	XXXXX19458	Giải nổ hũ	1,000
DUONG VAN TIEN	1/12/2007	XXXXX7035021	XXXXX18546	Giải nổ hũ	1,000
PHAN NGUYEN HAI KIM	1/17/2008	XXXXX8000136	XXXXX57636	Giải nổ hũ	1,000
TO THY DUONG	12/14/2002	XXXXX2007528	XXXXX33340	Giải nổ hũ	1,000
DO NGOC LINH	8/18/1983	XXXXX3011098	XXXXX38559	Giải nổ hũ	1,000
LE NAM TRUNG HIEU	10/8/1998	XXXXX8011020	XXXXX22528	Giải nổ hũ	1,000
LE MINH HIEP	5/21/1987	XXXXX7010929	XXXXX35723	Giải nổ hũ	1,000
TRAN MINH QUANG	9/2/2005	XXXXX5000563	XXXXX31642	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THUY VAN	6/22/1997	XXXXX7019540	XXXXX02312	Giải nổ hũ	1,000
PHAM DINH TAM	8/15/1990	XXXXX0010875	XXXXX52268	Giải nổ hũ	1,000
BAN THI LUU	11/29/1990	XXXXX0005879	XXXXX52198	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUC	6/20/1986	XXXXX6008241	XXXXX80001	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH NINH	2/21/1996	XXXXX6005301	XXXXX25222	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN THANH TRUNG	9/29/2003	XXXXX3003188	XXXXX13037	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NGOC QUANG VINH	11/15/2008	XXXXX8005903	XXXXX45782	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH NGOC KHANH	8/27/1990	XXXXX0009311	XXXXX79952	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN CHUNG	12/19/1969	XXXXX9022826	XXXXX92989	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THO LAP	3/9/2005	XXXXX5000528	XXXXX11958	Giải nổ hũ	1,000
HOANG PHUONG ANH	8/5/2005	XXXXX5000499	XXXXX46361	Giải nổ hũ	1,000
CAO SON HIEN	1/1/1961	XXXXX1000995	XXXXX32989	Giải nổ hũ	1,000
DO THI OANH	9/13/1962	XXXXX2001512	XXXXX83106	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUYNH NHU	5/28/2000	XXXXX0005729	XXXXX97439	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIM THOA	11/8/1996	XXXXX6041797	XXXXX81996	Giải nổ hũ	1,000
VO VAN MANH	9/24/2007	XXXXX7003210	XXXXX45772	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN LUAN	12/17/1992	XXXXX2008194	XXXXX05467	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH PHONG	1/25/1990	XXXXX0016113	XXXXX32077	Giải nổ hũ	1,000
MA KHANH LINH	5/29/2008	XXXXX8006596	XXXXX12228	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC QUOC	8/27/1986	XXXXX6007825	XXXXX51625	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN RET	3/17/1994	XXXXX4008257	XXXXX13633	Giải nổ hũ	1,000
TA THI BICH HANH	4/10/1987	XXXXX7001722	XXXXX18745	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN KHAC HUY	12/21/2006	XXXXX6074227	XXXXX34348	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANG NGUYEN	11/8/2003	XXXXX3001325	XXXXX49134	Giải nổ hũ	1,000
TONG KHAC QUANG	6/17/2005	XXXXX5008566	XXXXX26155	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HOAN	10/20/1990	XXXXX0007802	XXXXX99833	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG VAN MINH	12/7/2008	XXXXX8008898	XXXXX91204	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH THI THU SUONG	8/16/1969	XXXXX9000353	XXXXX03568	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN DIEP	10/6/1968	XXXXX8008487	XXXXX11160	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUNG THANH DUY	9/15/1989	XXXXX9014430	XXXXX22811	Giải nổ hũ	1,000
PHAM ANH DUNG	11/27/2009	XXXXX9008284	XXXXX67068	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LE THI MUI	8/14/1991	XXXXX1000529	XXXXX49997	Giải nổ hũ	1,000
PHAN HUY	5/19/2004	XXXXX4009827	XXXXX54354	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC YEN NHI	11/11/2004	XXXXX4025245	XXXXX52967	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI DUNG	7/10/1990	XXXXX0006836	XXXXX36008	Giải nổ hũ	1,000
PHAM NGOC PHUONG VY	5/7/2008	XXXXX8010453	XXXXX51819	Giải nổ hũ	1,000
BUI NHU NGOC	4/23/2007	XXXXX7017006	XXXXX82374	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THI RIEU LINH	7/19/1987	XXXXX7001781	XXXXX58711	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LAN	5/25/1960	XXXXX0002332	XXXXX99055	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN CONG	9/17/1976	XXXXX6008754	XXXXX42110	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUY	4/8/1982	XXXXX2017016	XXXXX59088	Giải nổ hũ	1,000
QUACH CHI DINH	12/18/2007	XXXXX7015439	XXXXX00977	Giải nổ hũ	1,000
VU NGOC TRUONG	2/22/1990	XXXXX0010822	XXXXX51124	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THI HUONG	11/15/1988	XXXXX8002275	XXXXX39888	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VIET TUAN	10/3/1997	XXXXX7020636	XXXXX29011	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN NGOC	3/30/1983	XXXXX3047834	XXXXX12836	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI PHUC LOC	5/8/2007	XXXXX7000793	XXXXX35964	Giải nổ hũ	1,000
TA THI NHAN	5/4/1990	XXXXX0008556	XXXXX64119	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HUONG	6/1/1974	XXXXX4000845	XXXXX63144	Giải nổ hũ	1,000
LE NGO THUY TRANG	9/8/2005	XXXXX5037823	XXXXX93755	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TUNG	5/19/2001	XXXXX1032192	XXXXX91484	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN XIN NGUYEN	3/20/1999	XXXXX9004581	XXXXX01181	Giải nổ hũ	1,000
LUYEN VAN HANH	10/20/1981	XXXXX1006570	XXXXX63686	Giải nổ hũ	1,000
LUONG HA PHUONG THAO	4/24/1998	XXXXX8007956	XXXXX33998	Giải nổ hũ	1,000
LE CONG HUNG	7/24/1995	XXXXX5026129	XXXXX40247	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TIEN	1/1/1991	XXXXX1010533	XXXXX65363	Giải nổ hũ	1,000
PHAN VU ANH TUAN	1/1/1986	XXXXX6009495	XXXXX62058	Giải nổ hũ	1,000
NGO XUAN DIEU	10/12/2006	XXXXX6004154	XXXXX01210	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUONG	9/3/1989	XXXXX9000820	XXXXX79956	Giải nổ hũ	1,000
LU NGOC BINH THIEN	5/4/2002	XXXXX2007018	XXXXX20372	Giải nổ hũ	1,000
TRAN MINH DAO	6/23/1987	XXXXX7018953	XXXXX93195	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI ANH TUYET	4/2/1990	XXXXX0005560	XXXXX63513	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN TRONG	6/15/1990	XXXXX0005250	XXXXX63233	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI HOA	10/10/1993	XXXXX3009062	XXXXX32268	Giải nổ hũ	1,000
DO THI TUYET	1/10/1980	XXXXX0006251	XXXXX41380	Giải nổ hũ	1,000
PHAM CONG BANG	9/23/1970	XXXXX0006710	XXXXX07325	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THI LIEU	3/20/1986	XXXXX6021659	XXXXX44508	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NHU QUYNH	1/23/2003	XXXXX3030002	XXXXX60576	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN BAO TUAN	12/6/1981	XXXXX1000726	XXXXX51567	Giải nổ hũ	1,000
DAM THANH HAI	4/24/1990	XXXXX0022419	XXXXX77709	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN TRUNG	2/15/1998	XXXXX8032121	XXXXX36532	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TIEN DAT	11/15/2006	XXXXX6002453	XXXXX82193	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN PHONG	2/1/1988	XXXXX8018502	XXXXX38889	Giải nổ hũ	1,000
VU NHAT TAI	10/6/1967	XXXXX7002157	XXXXX66999	Giải nổ hũ	1,000
LUU THI XUYEN	8/12/1987	XXXXX7006376	XXXXX08524	Giải nổ hũ	1,000
NONG VAN DU	8/27/1976	XXXXX6002945	XXXXX99248	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN ANH QUAN	12/24/2007	XXXXX7033552	XXXXX47007	Giải nổ hũ	1,000
VU THI HUONG	1/14/1993	XXXXX3023936	XXXXX90544	Giải nổ hũ	1,000
THACH TUOI	1/1/1978	XXXXX8014012	XXXXX36807	Giải nổ hũ	1,000
BUI HOANG LONG	1/29/2004	XXXXX4010188	XXXXX96899	Giải nổ hũ	1,000
THACH THI LIEN	1/1/1997	XXXXX7007505	XXXXX48528	Giải nổ hũ	1,000
DO DUY DUC	3/12/2005	XXXXX5010474	XXXXX76205	Giải nổ hũ	1,000
TRAN QUOC DUNG	1/2/1985	XXXXX5011993	XXXXX32591	Giải nổ hũ	1,000
CAO TUAN DIEP	2/22/1978	XXXXX8003009	XXXXX13926	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN CUONG	6/5/1990	XXXXX0012941	XXXXX37370	Giải nổ hũ	1,000
YU VINH KHAM	5/22/2009	XXXXX9008563	XXXXX85418	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TRUONG	4/16/1983	XXXXX3002988	XXXXX52925	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN CUONG	4/30/2006	XXXXX6003050	XXXXX58737	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRUONG THI XUYEN	6/29/1983	XXXXX3015316	XXXXX58638	Giải nổ hũ	1,000
TRAN DANG HOA	10/8/1991	XXXXX1007409	XXXXX30120	Giải nổ hũ	1,000
MAI HONG QUAN	4/17/1991	XXXXX1010265	XXXXX23716	Giải nổ hũ	1,000
CAO THANH CONG	12/5/2005	XXXXX5001819	XXXXX19918	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGUYET	8/10/1990	XXXXX0023918	XXXXX72314	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HOAN	7/14/2008	XXXXX8008004	XXXXX84295	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH NHAT	10/3/2002	XXXXX2001612	XXXXX53102	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN CA	2/1/1976	XXXXX6001916	XXXXX95148	Giải nổ hũ	1,000
HA THI THUY	6/20/1976	XXXXX6012674	XXXXX56078	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HANG	4/18/1979	XXXXX9000396	XXXXX44199	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN XUAN MINH	8/19/1986	XXXXX6000059	XXXXX85268	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRAN NGOC DIEU	3/3/2007	XXXXX7004147	XXXXX53953	Giải nổ hũ	1,000
DANG KIEU THY	10/30/2004	XXXXX4008748	XXXXX93010	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THUC NHI	12/2/2005	XXXXX5020800	XXXXX80533	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN MINH	9/26/2000	XXXXX0008199	XXXXX70814	Giải nổ hũ	1,000
LE MINH NHAT	7/3/2002	XXXXX2007208	XXXXX52329	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUY TA	1/25/1992	XXXXX2023522	XXXXX25991	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VIET TRUNG	8/27/2005	XXXXX5002729	XXXXX30683	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHI PHUONG	7/13/1981	XXXXX1025431	XXXXX33469	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN DUNG	6/17/1986	XXXXX6009425	XXXXX17907	Giải nổ hũ	1,000
PHAM KIEU HANH	4/4/1972	XXXXX2003455	XXXXX62386	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG LE QUANG	10/21/1993	XXXXX3008550	XXXXX72873	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG QUOC QUANG	6/24/2008	XXXXX8005872	XXXXX16661	Giải nổ hũ	1,000
RO LAN JA	8/15/1984	XXXXX4009297	XXXXX50023	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIM NGAN	7/11/1998	XXXXX8002493	XXXXX66095	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUOC THIEN	3/21/2004	XXXXX4001635	XXXXX38109	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MI NI	2/27/2000	XXXXX0007783	XXXXX64376	Giải nổ hũ	1,000
DINH QUOC TUAN	7/21/2004	XXXXX4008348	XXXXX59213	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI GIANG	2/10/1989	XXXXX9015349	XXXXX38079	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TIEN DUNG	2/20/1980	XXXXX0004542	XXXXX12926	Giải nổ hũ	1,000
DOAN THANH TRONG	11/12/2002	XXXXX2010776	XXXXX82855	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THANH VU	2/4/1993	XXXXX3015952	XXXXX55262	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN BUI HUYNH TRAM	11/20/2006	XXXXX6002383	XXXXX42794	Giải nổ hũ	1,000
DUONG TRAN KHANH LINH	9/15/1998	XXXXX8005249	XXXXX64692	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HIEU	1/22/1999	XXXXX9005255	XXXXX68117	Giải nổ hũ	1,000
LO VAN MUOI	6/5/1999	XXXXX9003777	XXXXX40300	Giải nổ hũ	1,000
TRAN XUAN THUONG	6/6/2003	XXXXX3008798	XXXXX75905	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THI NGUYET	3/5/2005	XXXXX5000612	XXXXX66953	Giải nổ hũ	1,000
MAC THUY TRUNG	5/30/1980	XXXXX0007188	XXXXX33995	Giải nổ hũ	1,000
HUA VAN KHANH	12/31/2007	XXXXX7016044	XXXXX16583	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI TUYEN	7/14/1989	XXXXX9015926	XXXXX51988	Giải nổ hũ	1,000
CHU THI GIANG	10/24/2002	XXXXX2017344	XXXXX25660	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN TUAN	4/17/1986	XXXXX6015353	XXXXX19789	Giải nổ hũ	1,000
LE NGOC SON	3/26/1999	XXXXX9020040	XXXXX77937	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN TRUONG	12/24/1992	XXXXX2014882	XXXXX45721	Giải nổ hũ	1,000
PHAM GIA HUY	10/30/2002	XXXXX2021121	XXXXX80068	Giải nổ hũ	1,000
VI THI NGOC KHUYEN	8/29/2005	XXXXX5008812	XXXXX20868	Giải nổ hũ	1,000
DUONG VAN LOI	1/6/2006	XXXXX6014887	XXXXX11173	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TIEN	1/20/1994	XXXXX4013300	XXXXX53468	Giải nổ hũ	1,000
VO HONG VINH	8/28/1985	XXXXX5037842	XXXXX16275	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TUNG HUY	11/20/2009	XXXXX9009601	XXXXX95882	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THI YEN NHU	12/17/2007	XXXXX7001430	XXXXX19530	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HAI	7/7/1986	XXXXX6020036	XXXXX19910	Giải nổ hũ	1,000
LE THI THANH HIEN	7/9/1986	XXXXX6009994	XXXXX24827	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN THU	4/22/1965	XXXXX5007274	XXXXX02999	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG ANH TUAN	2/28/2005	XXXXX5001062	XXXXX98709	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC LONG	8/7/1996	XXXXX6012097	XXXXX28386	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
VU THI THANH NHAN	1/17/2009	XXXXX9001843	XXXXX67573	Giải nổ hũ	1,000
LE TRONG DAT	4/19/1990	XXXXX0012756	XXXXX65595	Giải nổ hũ	1,000
TRINH VIET HUNG	3/1/1985	XXXXX5008774	XXXXX07915	Giải nổ hũ	1,000
VO HUY CUONG	6/20/1981	XXXXX1008534	XXXXX85311	Giải nổ hũ	1,000
MUI VAN THANG	10/20/1995	XXXXX5011387	XXXXX70171	Giải nổ hũ	1,000
LE NHAT HAI	2/2/1984	XXXXX4017284	XXXXX69398	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUONG SON TUNG	12/10/1995	XXXXX5009725	XXXXX11332	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG NGOC SON	2/18/1982	XXXXX2003656	XXXXX35935	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN HUNG	7/30/1969	XXXXX9011335	XXXXX31969	Giải nổ hũ	1,000
TRINH CONG MINH	7/31/1962	XXXXX2012486	XXXXX63081	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI KIM SA	6/27/1983	XXXXX3000242	XXXXX34783	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI THANH MAI	12/30/2003	XXXXX3006469	XXXXX87884	Giải nổ hũ	1,000
TRINH VAN HAI	2/9/1990	XXXXX0000023	XXXXX21141	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI PHUONG	1/1/1970	XXXXX0006137	XXXXX68819	Giải nổ hũ	1,000
VU THI PHUONG ANH	8/19/2005	XXXXX5001111	XXXXX31090	Giải nổ hũ	1,000
BUI DUC TRONG	8/24/1970	XXXXX0027107	XXXXX63863	Giải nổ hũ	1,000
THACH TUAN KIET	1/1/2008	XXXXX8006742	XXXXX40547	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THANH	5/2/1980	XXXXX0036228	XXXXX87326	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI OANH	3/27/1986	XXXXX6014689	XXXXX22002	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN TUAN	9/21/1976	XXXXX6000542	XXXXX52662	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI NGA	6/1/1991	XXXXX1001580	XXXXX83461	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THU THAO	9/23/2002	XXXXX2003272	XXXXX62796	Giải nổ hũ	1,000
VI VAN NHIEM	11/25/2000	XXXXX0003205	XXXXX92431	Giải nổ hũ	1,000
PHAN DINH THE	7/11/1983	XXXXX3009445	XXXXX57773	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THI HONG HANH	1/14/1989	XXXXX9005259	XXXXX39675	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI CANH	8/2/1964	XXXXX4033922	XXXXX45041	Giải nổ hũ	1,000
KIEU NGOC SON	5/13/1973	XXXXX3013874	XXXXX20508	Giải nổ hũ	1,000
LY A MANH	10/29/2009	XXXXX9002674	XXXXX94761	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN CAO THIEN	5/7/1999	XXXXX9005287	XXXXX56298	Giải nổ hũ	1,000
PHI MAI NGAN	12/12/2007	XXXXX7008410	XXXXX27596	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN XUAN	5/18/1982	XXXXX2006647	XXXXX32160	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN ANH	10/25/1988	XXXXX8011199	XXXXX23269	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HIEU	1/29/2009	XXXXX9005450	XXXXX75390	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG THAI HOC	10/10/2007	XXXXX7011826	XXXXX19618	Giải nổ hũ	1,000
LE MINH TRI	4/19/1987	XXXXX7014439	XXXXX88375	Giải nổ hũ	1,000
LE HUY SANH	2/15/1959	XXXXX9011945	XXXXX12923	Giải nổ hũ	1,000
DO KHANH LINH	5/10/2008	XXXXX8024102	XXXXX05284	Giải nổ hũ	1,000
SAM TUAN ANH	1/5/2002	XXXXX2007528	XXXXX47525	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN CHIEN	9/11/1976	XXXXX6005324	XXXXX14976	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGUYET	1/28/1991	XXXXX1009426	XXXXX40991	Giải nổ hũ	1,000
LE TRAN NGOC LAN	7/7/2008	XXXXX8001382	XXXXX97077	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN XUAN THANG	8/12/1993	XXXXX3019340	XXXXX82374	Giải nổ hũ	1,000
PHAM ANH XUAN ANH	1/1/2009	XXXXX9012943	XXXXX12944	Giải nổ hũ	1,000
TRINH THI THI	2/20/1999	XXXXX9017998	XXXXX26162	Giải nổ hũ	1,000
PHAM NGO QUOC TUAN	9/23/1990	XXXXX0000556	XXXXX43642	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN LINH	5/10/1987	XXXXX7003135	XXXXX33297	Giải nổ hũ	1,000
LE DUC KHOI	8/17/2002	XXXXX2000896	XXXXX75311	Giải nổ hũ	1,000
BUI TUAN PHONG	2/6/1994	XXXXX4001409	XXXXX60732	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI NGOC QUYEN	1/10/1996	XXXXX6003274	XXXXX41552	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CAO VUONG THANG	10/15/2005	XXXXX5007875	XXXXX26147	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOC LAN	2/4/1986	XXXXX6005144	XXXXX83222	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN ANH	4/23/1973	XXXXX3010116	XXXXX63986	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TUAN ANH	9/1/2005	XXXXX5011769	XXXXX97629	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG THI CHUYEN	8/25/2002	XXXXX2006606	XXXXX56743	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HONG MAI	10/6/1995	XXXXX5010772	XXXXX08061	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUY TAI	5/5/1972	XXXXX2001390	XXXXX27673	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN ANH QUAN	8/29/2006	XXXXX6002695	XXXXX56524	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN NGOC TRI	3/20/1989	XXXXX9014043	XXXXX15729	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN VUONG	1/29/1996	XXXXX6015851	XXXXX36995	Giải nổ hũ	1,000
THAI VAN KY	5/15/1995	XXXXX5007269	XXXXX16798	Giải nổ hũ	1,000
QUACH THI HUYEN	6/21/2000	XXXXX0003303	XXXXX62691	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUY PHUC	11/24/2007	XXXXX7019835	XXXXX88701	Giải nổ hũ	1,000
VU THI DIEU	2/26/1985	XXXXX5007323	XXXXX61787	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MANH THANG	12/12/2004	XXXXX4056288	XXXXX91204	Giải nổ hũ	1,000
NGO NGOC NAM	6/1/1975	XXXXX5002552	XXXXX34708	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI DUNG	4/16/1981	XXXXX1004903	XXXXX99871	Giải nổ hũ	1,000
HOANG MINH QUANG	5/10/1988	XXXXX8003678	XXXXX34181	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN CA	3/1/1987	XXXXX7038672	XXXXX26833	Giải nổ hũ	1,000
TRINH THI HANG	5/23/1991	XXXXX1001533	XXXXX41888	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN LINH	10/23/2001	XXXXX1004432	XXXXX47820	Giải nổ hũ	1,000
TAO THI THU HIEN	2/16/1999	XXXXX9003649	XXXXX31512	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN SAU	2/20/1990	XXXXX0000437	XXXXX49155	Giải nổ hũ	1,000
CAO TUAN HAI	11/21/2005	XXXXX5006294	XXXXX27180	Giải nổ hũ	1,000
VO TRUNG TRUC	7/27/1992	XXXXX2004874	XXXXX70355	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN LE HOANG QUAN	2/16/2009	XXXXX9005785	XXXXX50955	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THI THUY CHAM	6/2/2008	XXXXX8002096	XXXXX94246	Giải nổ hũ	1,000
VAN DINH GIAP	5/20/1984	XXXXX4008411	XXXXX21234	Giải nổ hũ	1,000
VUONG NHU Y	5/13/2003	XXXXX3007591	XXXXX19087	Giải nổ hũ	1,000
TRAN KHANH TU	8/1/1995	XXXXX5001654	XXXXX99835	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HA	12/15/1972	XXXXX2017395	XXXXX64607	Giải nổ hũ	1,000
DO VAN CHIEN	1/8/2009	XXXXX9014054	XXXXX38336	Giải nổ hũ	1,000
PHAM XUAN HAU	7/28/1983	XXXXX3025015	XXXXX31575	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN QUAN	6/11/2006	XXXXX6003254	XXXXX17109	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THAI	5/11/1981	XXXXX1008684	XXXXX33032	Giải nổ hũ	1,000
LE THI KHANH LINH	12/6/2006	XXXXX6009276	XXXXX31376	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUOC PHONG	3/7/2000	XXXXX0017115	XXXXX71679	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN KIEN THUC	4/10/2002	XXXXX2005638	XXXXX31826	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MY DUYEN	2/10/2004	XXXXX4008801	XXXXX23748	Giải nổ hũ	1,000
LE THI CAM LY	4/27/2002	XXXXX2013330	XXXXX56421	Giải nổ hũ	1,000
XA THI HUONG	9/4/1992	XXXXX2000045	XXXXX49341	Giải nổ hũ	1,000
DAO THI NGOC TRAM	11/24/2009	XXXXX9008314	XXXXX13965	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NHU NGUYET	12/12/2007	XXXXX7010630	XXXXX18551	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN CHUNG	1/6/1967	XXXXX7000948	XXXXX39166	Giải nổ hũ	1,000
PHAN BA HAU	1/14/1997	XXXXX7001258	XXXXX88268	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI MY NHI	11/13/2005	XXXXX5004310	XXXXX30586	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN PHUONG	5/21/2000	XXXXX0003747	XXXXX37405	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG LONG	12/9/2004	XXXXX4030441	XXXXX34382	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG TRIEU	10/24/2007	XXXXX7006603	XXXXX82791	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUONG	8/17/1984	XXXXX4013168	XXXXX72195	Giải nổ hũ	1,000
LE MANH CUONG	11/27/1996	XXXXX6006203	XXXXX61769	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH HA	9/4/1979	XXXXX9004134	XXXXX76537	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRUNG KIEN	11/22/2009	XXXXX9000918	XXXXX34643	Giải nổ hũ	1,000
LE THI THU HANG	12/2/1992	XXXXX2004175	XXXXX79406	Giải nổ hũ	1,000
LE THI THUY NHUNG	5/13/2001	XXXXX1003118	XXXXX65859	Giải nổ hũ	1,000
LE GIA VIET	6/6/1995	XXXXX5000696	XXXXX82829	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DAM	10/2/1987	XXXXX7019583	XXXXX71071	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH THANH PHUONG	12/3/1978	XXXXX8017185	XXXXX62666	Giải nổ hũ	1,000
DO THI BICH NGOC	1/22/1996	XXXXX6009269	XXXXX60136	Giải nổ hũ	1,000
VU THI LAN	9/21/1987	XXXXX7011799	XXXXX33687	Giải nổ hũ	1,000
DO MINH PHUONG	2/2/2003	XXXXX3001042	XXXXX17058	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THI TRINH	8/20/1999	XXXXX9002548	XXXXX48541	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THI HANG NGA	8/28/1997	XXXXX7006458	XXXXX35906	Giải nổ hũ	1,000
CHIEM HUYNH HIEN	11/16/2003	XXXXX3009784	XXXXX43899	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI BICH VAN	2/10/1995	XXXXX5002664	XXXXX71504	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN PHUONG THAO	4/7/2006	XXXXX6009039	XXXXX81582	Giải nổ hũ	1,000
LE XUAN MUOI	6/17/1990	XXXXX0010108	XXXXX18758	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THI NGUYET	6/16/1984	XXXXX4003451	XXXXX71233	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI TRA MY	12/2/2005	XXXXX5006717	XXXXX55864	Giải nổ hũ	1,000
VU THI VAN ANH	5/22/2001	XXXXX1006594	XXXXX64228	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THU HIEN	12/26/1980	XXXXX0001054	XXXXX87792	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THI LAM	10/24/1980	XXXXX0008803	XXXXX34245	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI HUONG	10/10/1998	XXXXX8009946	XXXXX19262	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN THANG	12/9/1972	XXXXX2000802	XXXXX68128	Giải nổ hũ	1,000
DINH HAI NINH	12/30/1986	XXXXX6005906	XXXXX26295	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HIEU	8/23/1990	XXXXX0002405	XXXXX84363	Giải nổ hũ	1,000
DANG BICH DUYEN	1/2/2003	XXXXX3007870	XXXXX68632	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRONG HIEU	10/19/2003	XXXXX3014842	XXXXX69894	Giải nổ hũ	1,000
LE HUU VU	7/6/1994	XXXXX4001521	XXXXX71994	Giải nổ hũ	1,000
DO DUC LONG	9/21/1990	XXXXX0009657	XXXXX58118	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI THU HIEN	8/13/1967	XXXXX7009914	XXXXX13036	Giải nổ hũ	1,000
DO TRANG NHUNG	9/29/2007	XXXXX7009932	XXXXX24322	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TAN VANG	6/16/2001	XXXXX1000766	XXXXX70751	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI THANH TRA	7/6/1983	XXXXX3001211	XXXXX10078	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH CHI VEN	11/18/1987	XXXXX7014871	XXXXX34948	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN XUAN DAT	1/14/2004	XXXXX4007412	XXXXX07499	Giải nổ hũ	1,000
LE HONG HUY	12/5/2007	XXXXX7003946	XXXXX51627	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN HUNG	12/8/1971	XXXXX1014101	XXXXX68281	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI THU PHUONG	2/14/1986	XXXXX6001544	XXXXX88559	Giải nổ hũ	1,000
HOANG NGOC TRUNG	5/4/1984	XXXXX4013500	XXXXX98009	Giải nổ hũ	1,000
CAO NGUYEN MANH HUNG	8/6/2003	XXXXX3001223	XXXXX89023	Giải nổ hũ	1,000
LE TRIEU AN NHAN	12/10/2002	XXXXX2002691	XXXXX85005	Giải nổ hũ	1,000
LE VIET DUNG	3/6/1973	XXXXX3032529	XXXXX72927	Giải nổ hũ	1,000
LUONG VAN THIEU	10/16/1981	XXXXX1003960	XXXXX51612	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI GAM	4/20/1978	XXXXX8010484	XXXXX38926	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH THI LOAN	7/8/1971	XXXXX1003596	XXXXX28205	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TAI	4/7/2008	XXXXX8015126	XXXXX20836	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI CHI	4/9/1972	XXXXX2006648	XXXXX71632	Giải nổ hũ	1,000
LO VAN NHU	6/30/1990	XXXXX0032470	XXXXX34136	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THANH	1/1/1978	XXXXX8009398	XXXXX84990	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI LAN	12/15/1973	XXXXX3045642	XXXXX81331	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HOA	11/4/1999	XXXXX9033574	XXXXX32240	Giải nổ hũ	1,000
Y NET NIE	5/25/1998	XXXXX8008318	XXXXX33206	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN HOAI	4/4/1975	XXXXX5016548	XXXXX43788	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI SAM	6/5/1962	XXXXX2021339	XXXXX86262	Giải nổ hũ	1,000
DUONG VAN MANH	1/16/2000	XXXXX0009105	XXXXX94574	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TIEN NGHI	8/1/1981	XXXXX1033169	XXXXX75288	Giải nổ hũ	1,000
TRINH THI HUYEN	1/22/1988	XXXXX8047588	XXXXX12795	Giải nổ hũ	1,000
VU THI LUAN	9/19/1988	XXXXX8004101	XXXXX82212	Giải nổ hũ	1,000
DAM THE THANG	3/16/1984	XXXXX4004923	XXXXX16918	Giải nổ hũ	1,000
DOAN THI LAN	11/29/2009	XXXXX9017994	XXXXX82987	Giải nổ hũ	1,000
DO THI THANH NHAN	7/4/2005	XXXXX5012464	XXXXX60142	Giải nổ hũ	1,000
VU LE THANH DAT	6/27/2008	XXXXX8067532	XXXXX17522	Giải nổ hũ	1,000
DO THI BICH NGOC	5/2/2005	XXXXX5010712	XXXXX76512	Giải nổ hũ	1,000
DO NHU NHAT	1/15/1991	XXXXX1050497	XXXXX44287	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUY HOANG	8/13/1989	XXXXX9000197	XXXXX04564	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THI PHUONG ANH	10/13/1989	XXXXX9000496	XXXXX16996	Giải nổ hũ	1,000
LUU XUAN PHUC	5/16/1996	XXXXX6013928	XXXXX04730	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUY HAU	1/27/1994	XXXXX4005913	XXXXX01202	Giải nổ hũ	1,000
HA HAI HU	4/9/1988	XXXXX8012178	XXXXX53547	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG BICH HUYEN	4/9/2003	XXXXX3000056	XXXXX69804	Giải nổ hũ	1,000
LE THI THUY	9/22/2002	XXXXX2015070	XXXXX83442	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LE DINH CUONG	4/6/1996	XXXXX6006099	XXXXX00003	Giải nổ hũ	1,000
LE DINH KHOI	9/25/2006	XXXXX6004902	XXXXX84532	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUY	11/14/2007	XXXXX7012793	XXXXX08808	Giải nổ hũ	1,000
CAO THI KY	12/16/1987	XXXXX7020764	XXXXX75787	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN SANG	8/4/2006	XXXXX6016320	XXXXX18724	Giải nổ hũ	1,000
THI MINH PHUC	11/28/1992	XXXXX2004874	XXXXX80809	Giải nổ hũ	1,000
MUA THI CUA	2/1/2002	XXXXX2007010	XXXXX17330	Giải nổ hũ	1,000
HOANG NGUYEN GIA BAO	8/25/2007	XXXXX7019701	XXXXX44865	Giải nổ hũ	1,000
VO TRONG HIEU	7/27/1992	XXXXX2000035	XXXXX49587	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN SY TON	5/5/1985	XXXXX5045999	XXXXX26383	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU LONG	2/10/1991	XXXXX1021231	XXXXX88299	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGA	4/30/1969	XXXXX9010236	XXXXX41727	Giải nổ hũ	1,000
VU DUC THE	3/7/1988	XXXXX8013264	XXXXX58155	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THUY VI	10/16/2004	XXXXX4000712	XXXXX22658	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NHU QUYNH	2/8/2007	XXXXX7022154	XXXXX59471	Giải nổ hũ	1,000
TRAN MINH DANG	10/9/2008	XXXXX8045033	XXXXX19748	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN QUYEN	5/3/2001	XXXXX1007615	XXXXX88008	Giải nổ hũ	1,000
MAI THU LAN	12/15/2005	XXXXX5017407	XXXXX74326	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN TUAN	7/23/1994	XXXXX4006126	XXXXX96063	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TAM	8/15/1958	XXXXX8013635	XXXXX57489	Giải nổ hũ	1,000
TRAN TRUNG DUC	4/24/1995	XXXXX5033646	XXXXX20217	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TUAN HUY	3/30/2009	XXXXX9004154	XXXXX43467	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN BINH	2/10/1981	XXXXX1007198	XXXXX79754	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KHANH LINH	8/9/2009	XXXXX9005392	XXXXX18773	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LAN	11/20/1973	XXXXX3008019	XXXXX48696	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VIET QUYNH	3/14/2009	XXXXX9002792	XXXXX35194	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HAI	2/12/1959	XXXXX9012180	XXXXX91047	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THI ET	9/4/1994	XXXXX4012525	XXXXX51171	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN QUYEN	10/26/1984	XXXXX4002216	XXXXX93373	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI QUYNH NGA	12/12/2004	XXXXX4006722	XXXXX05172	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI CAM TU	11/27/2009	XXXXX9014969	XXXXX56246	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THACH SANH	1/1/1977	XXXXX7012277	XXXXX76373	Giải nổ hũ	1,000
TRAN MINH TRUNG	8/9/2000	XXXXX0004812	XXXXX34756	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN THINH	12/22/1985	XXXXX5033088	XXXXX19746	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN HUNG	10/6/1975	XXXXX5003665	XXXXX18809	Giải nổ hũ	1,000
LE MINH QUAN	6/25/1991	XXXXX1015541	XXXXX78994	Giải nổ hũ	1,000
DO THI KIM ANH	11/20/2005	XXXXX5016278	XXXXX67407	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC HUNG	1/3/1980	XXXXX0049342	XXXXX55465	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN CU	6/26/1986	XXXXX6005023	XXXXX62686	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN ANH THONG	12/6/2008	XXXXX8004948	XXXXX28926	Giải nổ hũ	1,000
NGO THUY AN	1/1/1976	XXXXX6002274	XXXXX54241	Giải nổ hũ	1,000
HO YEN NHI	5/12/2009	XXXXX9006130	XXXXX72328	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI THUY LINH	10/1/2000	XXXXX0008553	XXXXX88496	Giải nổ hũ	1,000
VY THE QUYEN	8/25/2007	XXXXX7002923	XXXXX96489	Giải nổ hũ	1,000
LE THI BICH	8/29/1997	XXXXX7019115	XXXXX93226	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THUY TRANG	7/3/1983	XXXXX3002739	XXXXX32068	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THUY TRANG	9/14/2004	XXXXX4009749	XXXXX38263	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MY DUYEN	10/22/2006	XXXXX6000696	XXXXX56612	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI TUYEN	9/28/1996	XXXXX6013579	XXXXX83496	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI THANH	9/16/2006	XXXXX6005127	XXXXX49640	Giải nổ hũ	1,000
DANG THUY VY	7/11/2002	XXXXX2001326	XXXXX80671	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN NHAT	10/20/2008	XXXXX8005486	XXXXX25948	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN SANG	7/22/1989	XXXXX9012166	XXXXX73696	Giải nổ hũ	1,000
LE TRONG PHUOC	3/7/2004	XXXXX4007441	XXXXX44376	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HOA	10/27/2000	XXXXX0034723	XXXXX57230	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN XUAN TRANG	10/25/1994	XXXXX4014375	XXXXX02779	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRONG HIEU	4/3/2001	XXXXX1011984	XXXXX59060	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHUNG THI MAI ANH	5/7/2007	XXXXX7005698	XXXXX76040	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI KIM TRANG	7/15/2007	XXXXX7008848	XXXXX32677	Giải nổ hũ	1,000
QUANG VAN UT	6/17/1992	XXXXX2005404	XXXXX05992	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DANG QUAN	10/11/1981	XXXXX1028630	XXXXX25836	Giải nổ hũ	1,000
LE TUAN ANH	8/22/2003	XXXXX3008836	XXXXX39755	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THUY UYEN	6/15/2009	XXXXX9017221	XXXXX62214	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN TIEN	5/10/1987	XXXXX7019158	XXXXX16472	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HONG MINH	7/28/1987	XXXXX7025929	XXXXX33937	Giải nổ hũ	1,000
DO THI THUY	1/1/1988	XXXXX8005913	XXXXX18930	Giải nổ hũ	1,000
MAI HA TRANG	7/25/2005	XXXXX5002358	XXXXX57141	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN LAN HUONG	5/21/1990	XXXXX0002033	XXXXX84555	Giải nổ hũ	1,000
VANG A KHAO	5/15/2002	XXXXX2004649	XXXXX69637	Giải nổ hũ	1,000
LY MUI PHIN	1/15/1986	XXXXX6009346	XXXXX05112	Giải nổ hũ	1,000
DAM VAN PHO	11/19/1987	XXXXX7002387	XXXXX07389	Giải nổ hũ	1,000
CAO DUC TRONG	11/11/2009	XXXXX9007750	XXXXX64112	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN HOANG	11/21/1997	XXXXX7008580	XXXXX78916	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI THUONG	4/24/1989	XXXXX9010099	XXXXX51195	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THI LAM	8/7/1986	XXXXX6000688	XXXXX74859	Giải nổ hũ	1,000
TRAN DUC LUONG	3/8/1990	XXXXX0009400	XXXXX04888	Giải nổ hũ	1,000
LUU THI MUNG	1/1/1971	XXXXX1022162	XXXXX14009	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI YEN	5/12/1989	XXXXX9015095	XXXXX97034	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN KIEN	4/18/1999	XXXXX9003420	XXXXX77360	Giải nổ hũ	1,000
LY MINH TRON	3/23/2008	XXXXX8003223	XXXXX19617	Giải nổ hũ	1,000
DANG XUAN THANH	10/16/2004	XXXXX4003354	XXXXX13943	Giải nổ hũ	1,000
VUONG YEN PHI	9/6/1999	XXXXX9004751	XXXXX68308	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN QUANG	3/10/1994	XXXXX4033785	XXXXX13994	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN DOI	2/14/1991	XXXXX1009893	XXXXX35193	Giải nổ hũ	1,000
BUI TUYET NHUNG	4/25/1996	XXXXX6000035	XXXXX68035	Giải nổ hũ	1,000
TO VAN KHIEM	12/20/1994	XXXXX4022083	XXXXX34192	Giải nổ hũ	1,000
VU THI DINH	1/1/1998	XXXXX8008198	XXXXX85941	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HIEU	7/17/1989	XXXXX9002438	XXXXX40969	Giải nổ hũ	1,000
DINH VAN CHIEN	8/13/1975	XXXXX5046750	XXXXX80645	Giải nổ hũ	1,000
DO THI THUY	7/4/1991	XXXXX1001488	XXXXX32018	Giải nổ hũ	1,000
LE THI MINH	11/10/1981	XXXXX1010633	XXXXX25313	Giải nổ hũ	1,000
QUANG PHUONG ANH	2/27/2005	XXXXX5003337	XXXXX53613	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN ANH TUAN	2/16/1980	XXXXX0006277	XXXXX58696	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THI PHUONG NHI	5/19/2005	XXXXX5009234	XXXXX98949	Giải nổ hũ	1,000
VO MINH TUNG	7/30/2007	XXXXX7008286	XXXXX42469	Giải nổ hũ	1,000
DAO XUAN HUNG	1/20/1991	XXXXX1002181	XXXXX87564	Giải nổ hũ	1,000
VI VAN THANH	7/6/1999	XXXXX9002718	XXXXX77950	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI YEN	1/13/1988	XXXXX8002460	XXXXX55575	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HA	1/1/1991	XXXXX1040036	XXXXX87591	Giải nổ hũ	1,000
LE THANH THUY	10/6/2005	XXXXX5013285	XXXXX92005	Giải nổ hũ	1,000
LAM VAN CUONG	11/1/1974	XXXXX4004044	XXXXX82626	Giải nổ hũ	1,000
TRIEU VAN DAI	10/30/1985	XXXXX5012291	XXXXX23193	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN LAI	6/28/1991	XXXXX1010334	XXXXX67878	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TIEN DUNG	11/22/1994	XXXXX4007939	XXXXX26886	Giải nổ hũ	1,000
BUI MINH NGHIA	6/3/1997	XXXXX7000371	XXXXX68105	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HOA	7/21/1985	XXXXX5006490	XXXXX11528	Giải nổ hũ	1,000
PHAM NGOC KHANH	8/21/2006	XXXXX6012094	XXXXX40313	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TA KIM THUY	10/20/1990	XXXXX0009678	XXXXX92123	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC HUY HIEU	5/6/2008	XXXXX8009697	XXXXX74187	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI THU THUY	12/12/1983	XXXXX3004749	XXXXX52983	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH TIEN	7/7/1986	XXXXX6009691	XXXXX12127	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HUAN	4/1/2007	XXXXX7006525	XXXXX45491	Giải nổ hũ	1,000
LUONG HUU KHOA	5/19/1989	XXXXX9009230	XXXXX55040	Giải nổ hũ	1,000
VI THI BONG MAI	3/23/2003	XXXXX3007527	XXXXX84093	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TAN SAI PHA	1/1/1976	XXXXX6004525	XXXXX87267	Giải nổ hũ	1,000
TRINH VAN TOAN	9/27/1989	XXXXX9024568	XXXXX36425	Giải nổ hũ	1,000
CHE VAN DUNG	2/10/1969	XXXXX9001150	XXXXX17337	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN THANH	10/6/1982	XXXXX2027790	XXXXX03120	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN QUYNH	9/6/2003	XXXXX3004149	XXXXX25381	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TRINH	1/1/1976	XXXXX6001023	XXXXX70325	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG HOANG ANH	2/8/1995	XXXXX5010364	XXXXX08195	Giải nổ hũ	1,000
TRAN MINH TIEN	5/26/2007	XXXXX7014075	XXXXX21985	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN ANH LY	7/2/2005	XXXXX5026531	XXXXX29132	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUONG	10/27/1978	XXXXX8000795	XXXXX61145	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NHAI	9/29/1973	XXXXX3031861	XXXXX84108	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MY NHU	6/26/2007	XXXXX7013363	XXXXX11802	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN TOAN	1/5/2003	XXXXX3008851	XXXXX88458	Giải nổ hũ	1,000
HA DUY KHANH	10/19/1996	XXXXX6010497	XXXXX51875	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI THANG	5/9/2001	XXXXX1004650	XXXXX96295	Giải nổ hũ	1,000
DO THI NGA	3/14/1978	XXXXX8001490	XXXXX18618	Giải nổ hũ	1,000
HA KIEU TRANG	5/12/2004	XXXXX4023378	XXXXX71584	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG NAM	12/20/2003	XXXXX3002616	XXXXX53799	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG MINH KHANH	1/30/2002	XXXXX2013507	XXXXX60866	Giải nổ hũ	1,000
HOANG MINH TAM	2/10/1979	XXXXX9006785	XXXXX81998	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC THUAN	10/2/1999	XXXXX9004153	XXXXX28933	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KHIET	1/1/1994	XXXXX4011120	XXXXX46913	Giải nổ hũ	1,000
VO TA ANH	1/2/1996	XXXXX6014951	XXXXX99736	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN TAM	9/16/2004	XXXXX4015425	XXXXX29935	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN XUAN PHU	10/30/2001	XXXXX1004553	XXXXX42309	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH TRI	2/16/2007	XXXXX7006787	XXXXX37516	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRANG NHU	12/28/2006	XXXXX6004898	XXXXX04772	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THAM	11/6/2002	XXXXX2005281	XXXXX33970	Giải nổ hũ	1,000
LAI TUAN TAM	8/5/1998	XXXXX8007013	XXXXX31858	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN PHOI	9/23/1994	XXXXX4002870	XXXXX64190	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG KHANH HOA	3/11/1995	XXXXX5001660	XXXXX15473	Giải nổ hũ	1,000
LE THI LAN	7/8/1970	XXXXX0007075	XXXXX44350	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI KIM OANH	12/8/1978	XXXXX8004189	XXXXX32685	Giải nổ hũ	1,000
DOAN MANH TUAN	1/12/1993	XXXXX3025150	XXXXX30792	Giải nổ hũ	1,000
VO VAN HUNG	1/1/1974	XXXXX4005401	XXXXX48343	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DUNG	12/25/1997	XXXXX7004548	XXXXX31997	Giải nổ hũ	1,000
DUONG VAN DINH	6/17/1992	XXXXX2003342	XXXXX09899	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HANH	1/5/1992	XXXXX2001088	XXXXX71396	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI KHANH LINH	7/1/2007	XXXXX7004630	XXXXX14483	Giải nổ hũ	1,000
DOAN THUY NGAN	7/19/2003	XXXXX3004799	XXXXX86583	Giải nổ hũ	1,000
LE NGOC NHU Y	11/25/2009	XXXXX9003889	XXXXX90057	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHUONG ANH	7/6/2007	XXXXX7009576	XXXXX58682	Giải nổ hũ	1,000
GIANG A VANG	10/6/1993	XXXXX3002054	XXXXX07826	Giải nổ hũ	1,000
TRIEU VAN HUNG	5/22/1999	XXXXX9004553	XXXXX13213	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THANH THUY	2/21/2007	XXXXX7000855	XXXXX18852	Giải nổ hũ	1,000
TRIEU SINH VUONG	11/6/1996	XXXXX6008578	XXXXX79799	Giải nổ hũ	1,000
HOANG DUC HAU	5/17/1998	XXXXX8001199	XXXXX38529	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MANH NHAN	11/17/2007	XXXXX7003408	XXXXX31527	Giải nổ hũ	1,000
CAM VAN TINH	6/10/1995	XXXXX5001674	XXXXX91826	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC KHANH	5/5/1980	XXXXX0000395	XXXXX26476	Giải nổ hũ	1,000
CHU VAN DONG	3/22/1989	XXXXX9008290	XXXXX62131	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TO MAI	3/6/1980	XXXXX0009629	XXXXX48499	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI GIAO	10/8/1992	XXXXX2011004	XXXXX21485	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUONG	4/30/2006	XXXXX6011819	XXXXX34154	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN THANG	3/8/2008	XXXXX8004186	XXXXX40854	Giải nổ hũ	1,000
NONG VAN TUAN	9/10/1984	XXXXX4002812	XXXXX02307	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI TUYET LAN	1/1/1971	XXXXX1017006	XXXXX57698	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DUONG QUOC HUY	2/20/2002	XXXXX2005876	XXXXX14940	Giải nổ hũ	1,000
DANG QUOC NHAN	4/20/1991	XXXXX1004603	XXXXX03435	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH LUAN	11/17/2009	XXXXX9015921	XXXXX11474	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN HUY	1/22/2004	XXXXX4005607	XXXXX47535	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HONG	5/20/1994	XXXXX4013672	XXXXX73826	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN TRUONG	4/22/1973	XXXXX3015317	XXXXX60528	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUONG	5/20/1973	XXXXX3001249	XXXXX10857	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI THANH LAM	11/26/1993	XXXXX3021142	XXXXX06653	Giải nổ hũ	1,000
LO THI PHUONG THAO	8/28/2009	XXXXX9014519	XXXXX85499	Giải nổ hũ	1,000
DOAN THI BACH DUONG	11/23/2002	XXXXX2008443	XXXXX71843	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN DUC	7/13/2002	XXXXX2000675	XXXXX06325	Giải nổ hũ	1,000
LUONG DUC MANH	10/8/2007	XXXXX7001516	XXXXX24903	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TU	10/11/2004	XXXXX4039716	XXXXX99144	Giải nổ hũ	1,000
VO THI MY HANH	12/16/1988	XXXXX8011480	XXXXX64481	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI THAM	8/4/1982	XXXXX2014014	XXXXX04354	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN XUAN THAI	10/1/1968	XXXXX8000966	XXXXX56806	Giải nổ hũ	1,000
THACH GIA PHUC	9/21/2007	XXXXX7004317	XXXXX09351	Giải nổ hũ	1,000
CAO HONG SON	1/15/1966	XXXXX6002237	XXXXX10514	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TOAN	1/1/1975	XXXXX5007677	XXXXX89021	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC HIEU	2/22/1988	XXXXX8008548	XXXXX04848	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NHA PHONG	8/25/2004	XXXXX4003181	XXXXX87699	Giải nổ hũ	1,000
LE THI THUY	3/7/1987	XXXXX7034716	XXXXX56586	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HOA	6/6/1964	XXXXX4009795	XXXXX25164	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUONG	7/18/1981	XXXXX1016926	XXXXX69466	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN ANH	8/20/2001	XXXXX1011585	XXXXX05810	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VO THANH TRUC	4/28/1988	XXXXX8005065	XXXXX72076	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG SON	8/7/1994	XXXXX4012113	XXXXX42224	Giải nổ hũ	1,000
BUI NGUYEN HAO	10/10/2007	XXXXX7002481	XXXXX21442	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI NHAT ANH	7/7/2004	XXXXX4000425	XXXXX43683	Giải nổ hũ	1,000
DO THI THUY LINH	1/4/2005	XXXXX5019307	XXXXX87182	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN DUYET	10/25/1983	XXXXX3013677	XXXXX75818	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THE VAN	6/8/1984	XXXXX4008766	XXXXX57416	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI PHUONG THANH	11/19/2004	XXXXX4030988	XXXXX08244	Giải nổ hũ	1,000
CAO DUC SANG	12/20/1968	XXXXX8007940	XXXXX65900	Giải nổ hũ	1,000
VO NHAN DAT	4/20/2005	XXXXX5000480	XXXXX67487	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH DUNG	10/29/1997	XXXXX7006397	XXXXX23267	Giải nổ hũ	1,000
DO THI YEN	12/20/1990	XXXXX0010356	XXXXX22289	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN BAY	11/21/1965	XXXXX5009422	XXXXX17013	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HUY LONG	3/17/1990	XXXXX0013319	XXXXX23888	Giải nổ hũ	1,000
QUANG VAN MIEN	8/20/2006	XXXXX6009130	XXXXX77915	Giải nổ hũ	1,000
VU THI NHUNG	9/1/1981	XXXXX1002188	XXXXX00159	Giải nổ hũ	1,000
QUACH DUONG	11/5/1994	XXXXX4040517	XXXXX33914	Giải nổ hũ	1,000
LE XUAN DUC	6/16/2003	XXXXX3012899	XXXXX48651	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NHAN CHIEN	7/21/2007	XXXXX7017825	XXXXX63013	Giải nổ hũ	1,000
PHAN XUAN THANH	9/20/2004	XXXXX4011079	XXXXX01662	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI PHUOC THAO	3/10/1980	XXXXX0007310	XXXXX38180	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH NGOC HAN	6/16/2006	XXXXX6000735	XXXXX87699	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LAN	1/1/1962	XXXXX2004368	XXXXX19897	Giải nổ hũ	1,000
LO QUANG TRIET	1/11/2007	XXXXX7006403	XXXXX86263	Giải nổ hũ	1,000
VO DUONG QUOC NINH	3/28/2006	XXXXX6011462	XXXXX28781	Giải nổ hũ	1,000
QUACH THI HUYEN	12/22/2006	XXXXX6013071	XXXXX15512	Giải nổ hũ	1,000
VANG THI LIA	7/9/1998	XXXXX8008477	XXXXX80944	Giải nổ hũ	1,000
VU DINH TUNG	3/16/1986	XXXXX6000781	XXXXX09979	Giải nổ hũ	1,000
KIM THI PHOL	1/1/1955	XXXXX5008713	XXXXX32531	Giải nổ hũ	1,000
LO THI LINH	10/26/2009	XXXXX9004495	XXXXX23965	Giải nổ hũ	1,000
LO VAN HOI	7/19/2007	XXXXX7011856	XXXXX84641	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG DUY NIEN	1/8/2000	XXXXX0006986	XXXXX14788	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHAM THI THANH MAI	10/4/1988	XXXXX8010311	XXXXX69635	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUY DUC	12/10/2005	XXXXX5013980	XXXXX72857	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MAN	3/7/1979	XXXXX9011373	XXXXX88907	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN TIEN	10/20/1993	XXXXX3008933	XXXXX30453	Giải nổ hũ	1,000
HAN THI HAI YEN	10/9/1977	XXXXX7010388	XXXXX66699	Giải nổ hũ	1,000
MAI THI THANH GIANG	12/13/1993	XXXXX3005967	XXXXX56636	Giải nổ hũ	1,000
TRAN PHUONG DONG	9/28/1989	XXXXX9000275	XXXXX04820	Giải nổ hũ	1,000
MAI PHUOC THUAN	6/8/1992	XXXXX2020019	XXXXX50013	Giải nổ hũ	1,000
VO NGOC TRA MY	5/4/2009	XXXXX9009129	XXXXX61695	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI NGOC	7/4/1983	XXXXX3013953	XXXXX27058	Giải nổ hũ	1,000
TRAN PHAM THUY NHU	4/2/1981	XXXXX1030923	XXXXX80231	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH TU	11/20/1989	XXXXX9022350	XXXXX42114	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI TRANG	7/24/1996	XXXXX6016817	XXXXX48266	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC CHINH	10/26/2005	XXXXX5009945	XXXXX05324	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN LUAN	5/15/1996	XXXXX6002288	XXXXX04441	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HOANG BACH	8/8/2009	XXXXX9000115	XXXXX21878	Giải nổ hũ	1,000
HOANG DINH SANG	12/10/1973	XXXXX3005998	XXXXX37240	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THANH NGA	6/18/1980	XXXXX0040873	XXXXX17180	Giải nổ hũ	1,000
DO THI CAM TU	2/9/2008	XXXXX8015395	XXXXX04632	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN LONG	5/11/2004	XXXXX4011132	XXXXX00217	Giải nổ hũ	1,000
PHAN VAN QUYEN	3/19/2007	XXXXX7027333	XXXXX43917	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI MAI	7/1/1976	XXXXX6020290	XXXXX17075	Giải nổ hũ	1,000
HA VAN MANH	2/25/1989	XXXXX9031866	XXXXX14666	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRAN TAN HUNG	8/9/1995	XXXXX5005881	XXXXX09442	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG DINH TRI	10/10/2001	XXXXX1023514	XXXXX76975	Giải nổ hũ	1,000
TONG QUOC DAT	11/1/1997	XXXXX7020781	XXXXX08197	Giải nổ hũ	1,000
LE TIEN HA	1/3/1979	XXXXX9001196	XXXXX75884	Giải nổ hũ	1,000
DO VIET ANH	7/29/2008	XXXXX8001613	XXXXX25842	Giải nổ hũ	1,000
PHAM QUANG LINH	6/10/1994	XXXXX4034031	XXXXX45240	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN HAO	5/29/2007	XXXXX7006775	XXXXX35095	Giải nổ hũ	1,000
LUONG VAN TUAN	12/27/1991	XXXXX1017114	XXXXX08020	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUYEN	4/1/1998	XXXXX8009767	XXXXX53286	Giải nổ hũ	1,000
BUI TRONG HIEU	3/13/1988	XXXXX8009851	XXXXX27403	Giải nổ hũ	1,000
SAM VAN NHUAN	2/3/1982	XXXXX2000694	XXXXX44382	Giải nổ hũ	1,000
BUI THANH DAT	3/18/2007	XXXXX7001180	XXXXX64452	Giải nổ hũ	1,000
DAO VAN QUYET	8/27/1991	XXXXX1006099	XXXXX15918	Giải nổ hũ	1,000
LUONG VAN CHOM	1/23/2000	XXXXX0016998	XXXXX82251	Giải nổ hũ	1,000
MAI THI KIM HUE	11/5/1996	XXXXX6002722	XXXXX80813	Giải nổ hũ	1,000
THAN THI NHU	3/22/1985	XXXXX5014267	XXXXX38980	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN LONG	8/17/1992	XXXXX2007173	XXXXX61349	Giải nổ hũ	1,000
VU TUNG LAM	11/4/2004	XXXXX4003902	XXXXX06956	Giải nổ hũ	1,000
CAO HUU LOC	1/1/1991	XXXXX1004745	XXXXX88205	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THI NGA	2/11/1985	XXXXX5039013	XXXXX81373	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THU HIEN	3/31/2007	XXXXX7016895	XXXXX57377	Giải nổ hũ	1,000
DAO THI PHUONG	1/29/2009	XXXXX9007917	XXXXX72119	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG HOANG VI	7/9/1997	XXXXX7001140	XXXXX99466	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH VAN AU	9/28/2000	XXXXX0002989	XXXXX24909	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HAI YEN	4/24/1990	XXXXX0007190	XXXXX68268	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN CANG	9/2/1989	XXXXX9035158	XXXXX00625	Giải nổ hũ	1,000
VO TRAN PHI LIEP	2/4/2009	XXXXX9006633	XXXXX66792	Giải nổ hũ	1,000
BUI NGOC PHAP	8/30/2007	XXXXX7019729	XXXXX17071	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TY	4/1/1969	XXXXX9010084	XXXXX86446	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN SON	2/22/1984	XXXXX4019637	XXXXX86583	Giải nổ hũ	1,000
TRINH DUC LINH	12/28/1993	XXXXX3019573	XXXXX49812	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN BAY	1/1/1982	XXXXX2009624	XXXXX44113	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN CAM	9/19/1969	XXXXX9000641	XXXXX88869	Giải nổ hũ	1,000
DANG LANG THAI	12/1/1991	XXXXX1001549	XXXXX74138	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN DUC LONG	2/3/1990	XXXXX0006767	XXXXX12940	Giải nổ hũ	1,000
BUI TUAN ANH	9/2/1997	XXXXX7001874	XXXXX68333	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LOAN	10/26/1988	XXXXX8001198	XXXXX44288	Giải nổ hũ	1,000
TONG THI HUE	8/16/1996	XXXXX6003334	XXXXX20052	Giải nổ hũ	1,000
VU A TU	11/17/1992	XXXXX2007297	XXXXX19292	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DANG THIEN	4/15/1987	XXXXX7006738	XXXXX46111	Giải nổ hũ	1,000
HOANG TRUONG CHINH	11/6/1988	XXXXX8010660	XXXXX56686	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRONG NHAN	5/24/1991	XXXXX1018752	XXXXX44400	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRUONG XUAN	8/26/1993	XXXXX3015762	XXXXX32068	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI NGOC LAN	9/7/1997	XXXXX7001995	XXXXX41760	Giải nổ hũ	1,000
LO THI DIEP	12/7/2004	XXXXX4000766	XXXXX46441	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI PHUONG LE	2/19/2009	XXXXX9008865	XXXXX90608	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN MINH	6/2/1997	XXXXX7038894	XXXXX61997	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LOI	9/15/1972	XXXXX2009932	XXXXX32726	Giải nổ hũ	1,000
TRINH QUANG VINH	7/20/1993	XXXXX3007371	XXXXX33356	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LE QUYEN	9/21/2008	XXXXX8006897	XXXXX96127	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CAO CUONG	9/23/1980	XXXXX0049920	XXXXX36800	Giải nổ hũ	1,000
TRINH THI QUYEN	10/19/1986	XXXXX6031796	XXXXX28833	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIM CUONG	12/22/2001	XXXXX1003383	XXXXX42522	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CONG THANH	9/14/1996	XXXXX6006750	XXXXX37932	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DUONG	8/30/2004	XXXXX4013550	XXXXX25223	Giải nổ hũ	1,000
DANG THANH NGHIA	9/28/1973	XXXXX3003698	XXXXX41427	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI YEN NHI	3/9/2005	XXXXX5015428	XXXXX14821	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN SON	10/30/1987	XXXXX7047531	XXXXX38429	Giải nổ hũ	1,000
LE THI LAN	6/12/1964	XXXXX4004714	XXXXX44112	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC ANH	2/4/2005	XXXXX5002054	XXXXX22326	Giải nổ hũ	1,000
LE THI NGUYET	10/24/1988	XXXXX8016401	XXXXX33604	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HAO	10/23/1986	XXXXX6023402	XXXXX36892	Giải nổ hũ	1,000
HA VAN HAI	8/12/1998	XXXXX8003778	XXXXX93140	Giải nổ hũ	1,000
TRAN DAC HIEU	10/23/1997	XXXXX7000731	XXXXX31097	Giải nổ hũ	1,000
LE MANH HAI	9/8/1976	XXXXX6033996	XXXXX80976	Giải nổ hũ	1,000
DUONG VAN TUYEN	2/21/2005	XXXXX5000347	XXXXX57087	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH TUNG	9/4/1996	XXXXX6018305	XXXXX40996	Giải nổ hũ	1,000
DUONG NHU DUY	5/25/1972	XXXXX2013367	XXXXX93635	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH HUYEN	9/1/1983	XXXXX3003726	XXXXX58812	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN KIEN	8/6/1988	XXXXX8007348	XXXXX43588	Giải nổ hũ	1,000
TRAN TRUNG HIEU	10/16/2008	XXXXX8003113	XXXXX60694	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI MY LAN	7/17/2008	XXXXX8002565	XXXXX09487	Giải nổ hũ	1,000
MAI LE HONG LIEN	3/21/2002	XXXXX2008870	XXXXX22044	Giải nổ hũ	1,000
CAO MINH HIEU	2/21/1999	XXXXX9019029	XXXXX54333	Giải nổ hũ	1,000
DO XUAN MINH	8/8/2004	XXXXX4007301	XXXXX53129	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THU THUY	1/1/1977	XXXXX7005326	XXXXX70151	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THU TRANG	8/15/1988	XXXXX8006380	XXXXX52551	Giải nổ hũ	1,000
HA VAN HOAI	8/8/1992	XXXXX2046224	XXXXX94192	Giải nổ hũ	1,000
PHAM HOANG ANH	12/20/1996	XXXXX6008788	XXXXX30360	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN TRUONG	6/30/1997	XXXXX7005604	XXXXX25433	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HANH	1/1/1979	XXXXX9011653	XXXXX11544	Giải nổ hũ	1,000
LENG THI THUONG	12/2/2006	XXXXX6011224	XXXXX13742	Giải nổ hũ	1,000
LE MY NGOC	4/29/2004	XXXXX4003167	XXXXX16114	Giải nổ hũ	1,000
VU THI HANG	10/10/1984	XXXXX4027389	XXXXX82561	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THUY TIEN	2/6/2006	XXXXX6018001	XXXXX60206	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN VIEN	4/8/2009	XXXXX9006748	XXXXX61278	Giải nổ hũ	1,000
CAM BA THANH	9/25/1991	XXXXX1020408	XXXXX50992	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI QUYNH NGA	4/4/2004	XXXXX4028831	XXXXX62854	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TIEN DUNG	3/1/1960	XXXXX0012368	XXXXX35348	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HIEU	10/24/2006	XXXXX6004561	XXXXX45943	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUE	5/12/1997	XXXXX7002131	XXXXX73877	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LUU THI TUYEN	1/1/1990	XXXXX0007294	XXXXX58453	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MANH TRONG	9/14/1989	XXXXX9000562	XXXXX27726	Giải nổ hũ	1,000
PHAN VAN LUYEN	8/6/1988	XXXXX8020721	XXXXX96611	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THI THU THUY	9/12/2003	XXXXX3003945	XXXXX70109	Giải nổ hũ	1,000
VO DUC CANG	10/10/1984	XXXXX4008571	XXXXX30765	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LE THU	4/5/2005	XXXXX5002306	XXXXX15287	Giải nổ hũ	1,000
PHAM MINH HIEN	10/23/2001	XXXXX1025291	XXXXX78905	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI KIM OANH	4/20/1980	XXXXX0002772	XXXXX74259	Giải nổ hũ	1,000
NGO THE CONG	9/27/1984	XXXXX4011012	XXXXX27303	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HAI NAM	1/16/2009	XXXXX9007993	XXXXX70387	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN XUAN DUNG	7/21/1997	XXXXX7003555	XXXXX91573	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN SANG	9/4/2004	XXXXX4001112	XXXXX62062	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH THI HAU	1/5/2002	XXXXX2001251	XXXXX53101	Giải nổ hũ	1,000
LO THI NGA	10/6/1986	XXXXX6042668	XXXXX39951	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI YEN	8/6/1968	XXXXX8006180	XXXXX74826	Giải nổ hũ	1,000
TRIEU THI HUONG	8/17/1984	XXXXX4002226	XXXXX63808	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUY LINH	8/25/1991	XXXXX1014016	XXXXX11736	Giải nổ hũ	1,000
DAO MANH DAT	6/17/1995	XXXXX5000724	XXXXX15695	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN THANG	3/23/1991	XXXXX1052836	XXXXX66136	Giải nổ hũ	1,000
HA VAN THIEN	6/26/1982	XXXXX2017668	XXXXX36172	Giải nổ hũ	1,000
HOANG DUY KHUONG	3/25/1990	XXXXX0001635	XXXXX84444	Giải nổ hũ	1,000
LY VAN LONG	4/18/1969	XXXXX9010258	XXXXX75235	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUOC THANG	4/14/1989	XXXXX9000665	XXXXX84131	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUY TIEN	5/26/2002	XXXXX2005206	XXXXX27244	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI THANH TRUC	6/9/2007	XXXXX7008110	XXXXX95503	Giải nổ hũ	1,000
TIEN PHUOC LOC	3/17/1968	XXXXX8009388	XXXXX97056	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI QUE CHI	9/10/2009	XXXXX9002581	XXXXX05335	Giải nổ hũ	1,000
NGO QUANG HUAN	11/21/2008	XXXXX8005650	XXXXX58249	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI QUYEN	7/16/1985	XXXXX5019095	XXXXX26251	Giải nổ hũ	1,000
LE THI QUYNH HOA	1/2/2008	XXXXX8007604	XXXXX70782	Giải nổ hũ	1,000
HA THI KHUONG	9/11/2004	XXXXX4001945	XXXXX03238	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NHU PHUONG	1/21/1998	XXXXX8012648	XXXXX39237	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THANH PHUONG	8/11/2009	XXXXX9006548	XXXXX82980	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI ANH	2/2/2003	XXXXX3002647	XXXXX75288	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN THUC	1/20/2005	XXXXX5009529	XXXXX21230	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN ANH DAT	4/21/2006	XXXXX6009310	XXXXX89660	Giải nổ hũ	1,000
LE HONG CHIEN	11/17/2009	XXXXX9012465	XXXXX66795	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH CUONG	10/20/1989	XXXXX9014183	XXXXX85078	Giải nổ hũ	1,000
DAO VAN MANH	9/23/2004	XXXXX4004517	XXXXX53204	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI DIEM QUYNH	5/3/2008	XXXXX8012779	XXXXX99594	Giải nổ hũ	1,000
NGO VAN DUAN	9/20/1982	XXXXX2026289	XXXXX38158	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MY LE	1/15/2003	XXXXX3008751	XXXXX86698	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TAM	1/3/2008	XXXXX8010482	XXXXX53617	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGA	6/15/1996	XXXXX6031399	XXXXX61881	Giải nổ hũ	1,000
LE THI THU THAO	3/21/2006	XXXXX6001897	XXXXX42103	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG NGUYEN QUYNH HUONG	12/25/2005	XXXXX5001236	XXXXX67476	Giải nổ hũ	1,000
LE ANH QUAN	1/28/2006	XXXXX6025776	XXXXX07617	Giải nổ hũ	1,000
THANG TUNG LUAN	8/18/2007	XXXXX7006122	XXXXX33904	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THUY TRANG	3/19/2002	XXXXX2001285	XXXXX14084	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THE DONG	4/30/2003	XXXXX3004607	XXXXX04192	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TUYEN	2/20/1970	XXXXX0037944	XXXXX94998	Giải nổ hũ	1,000
TRAN YEN LY	1/1/1982	XXXXX2007762	XXXXX92612	Giải nổ hũ	1,000
PHAN CONG DOAN	8/6/1993	XXXXX3020000	XXXXX84202	Giải nổ hũ	1,000
LE MINH LUAN	9/21/1988	XXXXX8004582	XXXXX25461	Giải nổ hũ	1,000
TRAN DINH CHINH	10/22/1995	XXXXX5008974	XXXXX19941	Giải nổ hũ	1,000
LE HUYEN TRANG	6/15/2005	XXXXX5005029	XXXXX39280	Giải nổ hũ	1,000
LY VAN SON	9/13/2006	XXXXX6009618	XXXXX91865	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
HOANG MINH NGUYET	10/24/1969	XXXXX9017403	XXXXX41918	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI LE	6/15/1979	XXXXX9008774	XXXXX77968	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HOAN	10/2/1981	XXXXX1023976	XXXXX86657	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI THANH NHU	2/8/2002	XXXXX2003704	XXXXX38014	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI THUY LINH	10/21/1999	XXXXX9010606	XXXXX86870	Giải nổ hũ	1,000
PHAN NGOC HUNG	1/1/1972	XXXXX2016377	XXXXX53768	Giải nổ hũ	1,000
LE NGOC ANH	11/27/1985	XXXXX5007769	XXXXX43434	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRAN TUONG HAN	7/11/2002	XXXXX2015133	XXXXX51054	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THE ANH	8/28/1998	XXXXX8002625	XXXXX22153	Giải nổ hũ	1,000
DO THI THANH HONG	4/2/1994	XXXXX4013316	XXXXX04909	Giải nổ hũ	1,000
VO HOAI THONG	6/21/1994	XXXXX4001749	XXXXX36268	Giải nổ hũ	1,000
DO VAN CUONG	8/15/1990	XXXXX0009671	XXXXX27216	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN MUNG	1/1/1989	XXXXX9018190	XXXXX08983	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MANH TRUONG	9/23/1986	XXXXX6018999	XXXXX94900	Giải nổ hũ	1,000
DUONG NONG VAN TAI	1/10/2003	XXXXX3002159	XXXXX77489	Giải nổ hũ	1,000
PHAM BAO THOA	6/13/1996	XXXXX6001652	XXXXX04082	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRUNG KIEN	8/10/1999	XXXXX9014922	XXXXX34864	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOC THAO	11/4/2008	XXXXX8007324	XXXXX59860	Giải nổ hũ	1,000
TONG VAN GIA LONG	11/4/2009	XXXXX9014574	XXXXX37113	Giải nổ hũ	1,000
VU THI SONG	9/12/1983	XXXXX3006089	XXXXX51828	Giải nổ hũ	1,000
DAO DUC SONG TOAN	4/10/1992	XXXXX2009638	XXXXX36789	Giải nổ hũ	1,000
VO TRUONG TAN	9/30/1978	XXXXX8008417	XXXXX45945	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HONG NHUNG	11/26/2009	XXXXX9004248	XXXXX02370	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGAN	10/10/1983	XXXXX3008584	XXXXX01320	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUYEN KIEU MY	3/24/2009	XXXXX9008876	XXXXX95774	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI THOA	6/14/1972	XXXXX2002829	XXXXX00973	Giải nổ hũ	1,000
HAN CONG SAN	3/5/1983	XXXXX3004742	XXXXX38095	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI BAY	5/10/1990	XXXXX0012590	XXXXX75871	Giải nổ hũ	1,000
SY THI LIEN	7/14/1989	XXXXX9000564	XXXXX96375	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HONG	4/25/1991	XXXXX1019209	XXXXX58180	Giải nổ hũ	1,000
PHAM MINH VON	10/24/1996	XXXXX6013391	XXXXX20952	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DUC	11/2/1993	XXXXX3009992	XXXXX24495	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN XUAN TOAN	7/16/1984	XXXXX4008132	XXXXX66325	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN DUNG	10/15/1977	XXXXX7008183	XXXXX11277	Giải nổ hũ	1,000
LY THI HUONG	9/3/2007	XXXXX7001915	XXXXX19207	Giải nổ hũ	1,000
DANG HOANG NGOC DIEP	1/17/2009	XXXXX9003447	XXXXX55341	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN CHAU	6/14/1991	XXXXX1000630	XXXXX48881	Giải nổ hũ	1,000
LUONG TRUONG THACH	5/23/1982	XXXXX2002578	XXXXX32480	Giải nổ hũ	1,000
LE KIEU TRANG	3/5/1991	XXXXX1039710	XXXXX35983	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH HUNG	2/1/2004	XXXXX4001369	XXXXX75403	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN CUONG	1/15/1973	XXXXX3001048	XXXXX59383	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI NHU QUYNH	6/18/2005	XXXXX5009368	XXXXX78864	Giải nổ hũ	1,000
LE THI NGA	9/9/1981	XXXXX1027515	XXXXX50168	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH DUNG	9/22/1983	XXXXX3024209	XXXXX71684	Giải nổ hũ	1,000
NGO TRI TRA	3/2/1992	XXXXX2013882	XXXXX30292	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG TRAN MINH NHUT	2/3/2008	XXXXX8007824	XXXXX39747	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN NHAT	10/24/2003	XXXXX3003256	XXXXX37932	Giải nổ hũ	1,000
TRAN BIEN BAO LINH	2/5/2006	XXXXX6003757	XXXXX71924	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HIEP	7/9/1987	XXXXX7027571	XXXXX90793	Giải nổ hũ	1,000
LOAN THU HUYEN	8/1/2002	XXXXX2003058	XXXXX97573	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI QUYNH TRANG	1/30/2007	XXXXX7010512	XXXXX82251	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TRANG	3/31/2007	XXXXX7018332	XXXXX47833	Giải nổ hũ	1,000
NGO ANH VU	11/2/1976	XXXXX6001034	XXXXX46469	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN NGOC	9/19/1998	XXXXX8003634	XXXXX82021	Giải nổ hũ	1,000
TA VAN CUONG	8/11/1989	XXXXX9000843	XXXXX93991	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH QUAN	8/6/2009	XXXXX9029587	XXXXX19680	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN VUONG	7/6/1973	XXXXX3004422	XXXXX71708	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
BUI VAN PHUNG	3/20/2005	XXXXX5005349	XXXXX89627	Giải nổ hũ	1,000
BUI QUOC CHU	3/20/1991	XXXXX1007216	XXXXX25883	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI PHUONG	8/8/1960	XXXXX0026552	XXXXX25005	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN KHANH HUYEN	8/14/2004	XXXXX4014356	XXXXX90956	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HUE	1/26/1984	XXXXX4010329	XXXXX82796	Giải nổ hũ	1,000
LE MINH HA	1/12/1988	XXXXX8003440	XXXXX31589	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THU NGUYET	11/3/2006	XXXXX6003025	XXXXX23375	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIM NGAN	3/14/2007	XXXXX7003709	XXXXX14983	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUANG DU	11/15/2005	XXXXX5012846	XXXXX44305	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUYNH KIM NHU	11/6/2007	XXXXX7015730	XXXXX04850	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN BA TIEN	9/20/1981	XXXXX1021599	XXXXX66689	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH HUY	5/21/2006	XXXXX6003217	XXXXX91605	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HOAN	3/15/1980	XXXXX0007990	XXXXX81690	Giải nổ hũ	1,000
HA VAN TRUNG	10/9/1996	XXXXX6001632	XXXXX58651	Giải nổ hũ	1,000
TRAN KIEU THI	1/7/2005	XXXXX5000230	XXXXX61453	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC TRONG	12/22/2006	XXXXX6025437	XXXXX87622	Giải nổ hũ	1,000
PHAM TRUNG DONG	3/3/1985	XXXXX5005944	XXXXX67789	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN THIEU	9/6/1991	XXXXX1006561	XXXXX91991	Giải nổ hũ	1,000
LE THI NGOC TAM	1/14/1978	XXXXX8015090	XXXXX23632	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN TRUONG	5/15/1975	XXXXX5008739	XXXXX22791	Giải nổ hũ	1,000
DINH VAN THANH	10/16/1993	XXXXX3009744	XXXXX03181	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG TRUC VY	7/21/2001	XXXXX1002246	XXXXX23750	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHUONG ANH	11/22/2006	XXXXX6002741	XXXXX35851	Giải nổ hũ	1,000
DANG VAN DUONG	5/15/1980	XXXXX0002980	XXXXX43626	Giải nổ hũ	1,000
PHAM TUAN DAT	5/19/2000	XXXXX0000588	XXXXX96945	Giải nổ hũ	1,000
CAO XUAN HUY	9/22/2002	XXXXX2002473	XXXXX35202	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DOAN	3/13/2000	XXXXX0008438	XXXXX05999	Giải nổ hũ	1,000
VO PHUOC TIEN	9/2/2005	XXXXX5015871	XXXXX72139	Giải nổ hũ	1,000
LE NGOC ANH SUONG	1/30/2007	XXXXX7003189	XXXXX36908	Giải nổ hũ	1,000
TRAN QUANG PHUC	7/17/2005	XXXXX5001537	XXXXX47116	Giải nổ hũ	1,000
TRAN DUC ANH	10/2/1979	XXXXX9003768	XXXXX29948	Giải nổ hũ	1,000
LAM THI DIEP	10/5/2007	XXXXX7006892	XXXXX96353	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN LOI	3/26/1991	XXXXX1021435	XXXXX13456	Giải nổ hũ	1,000
TRAN QUANG KHOI	5/3/1995	XXXXX5005809	XXXXX43595	Giải nổ hũ	1,000
DO DINH THACH	9/20/1984	XXXXX4007128	XXXXX82847	Giải nổ hũ	1,000
DAO DUY TUNG	2/6/1997	XXXXX7000213	XXXXX65254	Giải nổ hũ	1,000
TRAN GIANG BAO TRONG	11/12/1996	XXXXX6003344	XXXXX21196	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH THI MY LY	12/26/1993	XXXXX3003399	XXXXX41424	Giải nổ hũ	1,000
CHU VAN TUAN	3/28/1999	XXXXX9005713	XXXXX84250	Giải nổ hũ	1,000
VANG THI HUE	9/17/1999	XXXXX9002283	XXXXX10982	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN CONG	5/25/1993	XXXXX3009200	XXXXX95896	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TUAN KIET	1/21/2006	XXXXX6008855	XXXXX31201	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH TAN	10/15/2009	XXXXX9022221	XXXXX99860	Giải nổ hũ	1,000
DOAN QUYNH TRANG	6/14/1999	XXXXX9010174	XXXXX56230	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUYET	6/20/1972	XXXXX2013120	XXXXX41390	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUYNH ANH	9/11/2009	XXXXX9010564	XXXXX39677	Giải nổ hũ	1,000
LE ANH THU	1/12/1994	XXXXX4000323	XXXXX85629	Giải nổ hũ	1,000
LAM TRAN BAO TOAN	1/1/1976	XXXXX6009699	XXXXX24728	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC HUY HOANG	4/29/2002	XXXXX2011687	XXXXX30582	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH TUAN ANH	11/25/2009	XXXXX9018352	XXXXX48005	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DAI	7/9/1989	XXXXX9008683	XXXXX93900	Giải nổ hũ	1,000
TU NHAT MINH	9/29/2008	XXXXX8004069	XXXXX62773	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN BINH	2/6/1975	XXXXX5009759	XXXXX67663	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU SON	8/27/1970	XXXXX0029091	XXXXX28510	Giải nổ hũ	1,000
NGO BICH VUONG	2/25/1982	XXXXX2000845	XXXXX64247	Giải nổ hũ	1,000
DOAN THI QUYEN	12/16/1988	XXXXX8009124	XXXXX15388	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUANG LONG	3/8/1988	XXXXX8000244	XXXXX25065	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRUONG HUNG TUAN	7/15/1977	XXXXX7000021	XXXXX18861	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN SY LINH	7/28/1989	XXXXX9024194	XXXXX13555	Giải nổ hũ	1,000
HO NGUYEN KHANH LIN	2/24/1999	XXXXX9005018	XXXXX95472	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI TRANG	6/5/2006	XXXXX6005444	XXXXX89262	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN NHAN	2/28/1966	XXXXX6041611	XXXXX95111	Giải nổ hũ	1,000
TONG VAN BAO	8/11/1974	XXXXX4020880	XXXXX04324	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN AN	8/24/2005	XXXXX5012478	XXXXX23259	Giải nổ hũ	1,000
DINH VAN NHAN	10/26/1980	XXXXX0002290	XXXXX91901	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI YEN NHI	8/24/2008	XXXXX8026595	XXXXX95798	Giải nổ hũ	1,000
BAN THI TUOI	10/23/2006	XXXXX6000544	XXXXX27846	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN CAN	3/7/1975	XXXXX5007225	XXXXX40912	Giải nổ hũ	1,000
HA THI THU CUC	7/1/1971	XXXXX1004769	XXXXX70083	Giải nổ hũ	1,000
VI THI QUYNH NHU	6/14/2007	XXXXX7021364	XXXXX08264	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN VU	10/15/1992	XXXXX2008388	XXXXX06786	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LAN PHUONG	7/8/1982	XXXXX2009376	XXXXX53557	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUANG KY	8/10/2002	XXXXX2003316	XXXXX61834	Giải nổ hũ	1,000
PHAN LUONG QUOC KHANH	9/2/2006	XXXXX6001813	XXXXX39519	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN HOA	5/20/1973	XXXXX3000542	XXXXX24599	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI VAN ANH	8/20/1981	XXXXX1007778	XXXXX81256	Giải nổ hũ	1,000
DANG HONG	8/19/2001	XXXXX1005735	XXXXX56910	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN DIEP	4/14/1993	XXXXX3052516	XXXXX90869	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI TIEN	2/5/1987	XXXXX7020326	XXXXX75587	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGA	8/26/1999	XXXXX9004443	XXXXX98865	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH QUE	12/11/1981	XXXXX1026550	XXXXX28999	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI TAM	9/16/2004	XXXXX4004549	XXXXX23997	Giải nổ hũ	1,000
VO THI THANH THAO	4/18/1994	XXXXX4015272	XXXXX31799	Giải nổ hũ	1,000
NGO CONG PHAT	7/7/1969	XXXXX9000864	XXXXX57067	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI MONG KHA	8/17/2006	XXXXX6000671	XXXXX15973	Giải nổ hũ	1,000
SON DIEM TUYET	8/16/1999	XXXXX9009697	XXXXX81391	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI VAN	8/30/1995	XXXXX5004707	XXXXX97440	Giải nổ hũ	1,000
NONG THI THUY VAN	9/22/1968	XXXXX8004724	XXXXX66993	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI DIEP	6/12/1990	XXXXX0014015	XXXXX19706	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI THU HUYEN	3/7/1982	XXXXX2032588	XXXXX71799	Giải nổ hũ	1,000
TONG ANH TUAN	10/23/1976	XXXXX6008141	XXXXX55005	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUY LINH	6/8/1996	XXXXX6010272	XXXXX71221	Giải nổ hũ	1,000
DANH SOC	1/1/1990	XXXXX0002951	XXXXX00832	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN SON	2/17/2001	XXXXX1004085	XXXXX31681	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN BA BANG	3/1/2004	XXXXX4012020	XXXXX54805	Giải nổ hũ	1,000
MAI THI THU TRINH	7/16/1987	XXXXX7013669	XXXXX04330	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THANH HANG	5/12/1993	XXXXX3018291	XXXXX94224	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI BACH LAN	10/9/1985	XXXXX5000953	XXXXX42872	Giải nổ hũ	1,000
LE THI TAM	2/17/1990	XXXXX0032731	XXXXX90945	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOAN	7/26/1943	XXXXX3001588	XXXXX05950	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC THANG	4/28/1996	XXXXX6008382	XXXXX81741	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MINH THANH	11/14/2005	XXXXX5006521	XXXXX27192	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH DAT	9/17/2004	XXXXX4010658	XXXXX58142	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC DIEN	12/15/1977	XXXXX7016939	XXXXX69116	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG CONG THUY	2/4/1993	XXXXX3020740	XXXXX43093	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN TAI	9/1/2006	XXXXX6012152	XXXXX27206	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THE VUONG	11/7/2003	XXXXX3001631	XXXXX78362	Giải nổ hũ	1,000
PHAM HUU THIEN	2/2/2005	XXXXX5004143	XXXXX42472	Giải nổ hũ	1,000
VU NGUYEN KHANH NGUYEN	10/9/2005	XXXXX5007377	XXXXX33644	Giải nổ hũ	1,000
LE THANH TAM	5/15/2002	XXXXX2003804	XXXXX03641	Giải nổ hũ	1,000
VU THI THU	9/12/1996	XXXXX6013699	XXXXX25666	Giải nổ hũ	1,000
DAO VAN QUAN	9/5/1984	XXXXX4004645	XXXXX31288	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH NAM	8/3/1978	XXXXX8001959	XXXXX36099	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI MY CHI	11/29/1997	XXXXX7019425	XXXXX04034	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
VU THI THAM	1/24/2005	XXXXX5012004	XXXXX32105	Giải nổ hũ	1,000
LE XUAN DUNG	10/20/1970	XXXXX0014012	XXXXX08760	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG HOANG TRUNG	7/2/1991	XXXXX1007699	XXXXX70233	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG TIEN DANG	3/15/1984	XXXXX4001385	XXXXX91596	Giải nổ hũ	1,000
BUI NGUYEN HUU KHANG	9/15/2008	XXXXX8005620	XXXXX92115	Giải nổ hũ	1,000
PHAM DUC THUYEN	4/29/2004	XXXXX4018675	XXXXX90404	Giải nổ hũ	1,000
DOAN ANH DUC	7/7/2003	XXXXX3031436	XXXXX41700	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THI THAO	4/1/1990	XXXXX0017128	XXXXX30647	Giải nổ hũ	1,000
VU BA PHUONG	4/4/1975	XXXXX5005546	XXXXX55658	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI PHONG	4/21/1990	XXXXX0009284	XXXXX07906	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG LAM ANH	8/25/2009	XXXXX9008752	XXXXX53616	Giải nổ hũ	1,000
PHAM HOANG LUAN	9/30/1989	XXXXX9013777	XXXXX14170	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HAI YEN	4/1/2006	XXXXX6003010	XXXXX96707	Giải nổ hũ	1,000
PHAM ANH TUAN	1/6/1980	XXXXX0004850	XXXXX03936	Giải nổ hũ	1,000
NGO VAN GIANG	4/12/1977	XXXXX7009940	XXXXX14351	Giải nổ hũ	1,000
PHAN HUY SANG	1/1/2006	XXXXX6016317	XXXXX72496	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUOC HOANG	7/26/1996	XXXXX6010979	XXXXX45452	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI PHUONG	3/12/2002	XXXXX2001248	XXXXX20052	Giải nổ hũ	1,000
LE NGUYEN DUY KHANG	12/14/2007	XXXXX7004381	XXXXX24010	Giải nổ hũ	1,000
DUONG DUY THANG	7/16/1984	XXXXX4005977	XXXXX67857	Giải nổ hũ	1,000
LU DUY MANH	5/23/2004	XXXXX4004122	XXXXX76653	Giải nổ hũ	1,000
SUNG THI DO	1/1/1989	XXXXX9003562	XXXXX89497	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH HUNG	4/20/1982	XXXXX2000946	XXXXX57675	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG DAI THANH	10/22/1984	XXXXX4005324	XXXXX55213	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NGOC TUAN	1/9/1996	XXXXX6002994	XXXXX49747	Giải nổ hũ	1,000
NGO QUOC CUONG	4/3/1976	XXXXX6012985	XXXXX04352	Giải nổ hũ	1,000
MAC THI THUY	2/23/1963	XXXXX3018789	XXXXX14258	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THANH HUYEN	10/12/1990	XXXXX0002169	XXXXX84900	Giải nổ hũ	1,000
PHAM HUY HOANG	8/23/2001	XXXXX1002881	XXXXX83099	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG GIANG	12/16/1983	XXXXX3008458	XXXXX92979	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI PHUONG	10/3/2004	XXXXX4004333	XXXXX86267	Giải nổ hũ	1,000
TRAN LE DUY	12/26/2001	XXXXX1000438	XXXXX47926	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TA	5/10/1991	XXXXX1042809	XXXXX66123	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THI LOAN	1/9/1980	XXXXX0003016	XXXXX68437	Giải nổ hũ	1,000
VANG THI LA	2/8/1989	XXXXX9000992	XXXXX49223	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG TRONG HONG	12/16/1995	XXXXX5033418	XXXXX59789	Giải nổ hũ	1,000
NGO NGOC LINH	8/5/1998	XXXXX8004984	XXXXX03716	Giải nổ hũ	1,000
NGO ANH TUAN	8/28/1977	XXXXX7006805	XXXXX55209	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TRUONG	12/8/2001	XXXXX1006272	XXXXX06423	Giải nổ hũ	1,000
DO THI YEN LINH	5/8/1990	XXXXX0001504	XXXXX20201	Giải nổ hũ	1,000
HO THI TUYEN	1/11/1988	XXXXX8038598	XXXXX51839	Giải nổ hũ	1,000
TRAN BAO QUYEN	11/9/2003	XXXXX3002310	XXXXX30911	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI LINH	8/18/2009	XXXXX9003646	XXXXX95687	Giải nổ hũ	1,000
PINANG THI NGUANG	1/1/1981	XXXXX1003397	XXXXX08723	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH LAM	10/31/1996	XXXXX6004656	XXXXX03706	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC MANH	10/8/1978	XXXXX8022433	XXXXX50633	Giải nổ hũ	1,000
VI VAN VIET	1/11/2002	XXXXX2004101	XXXXX30651	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI TRUC MAI	10/2/1985	XXXXX5013040	XXXXX08266	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI NGHI	9/10/1973	XXXXX3014537	XXXXX13438	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUANG DAM	4/9/2006	XXXXX6001437	XXXXX13995	Giải nổ hũ	1,000
CAO VAN KE	3/28/1987	XXXXX7020306	XXXXX82668	Giải nổ hũ	1,000
DAO VIET ANH	10/20/1997	XXXXX7008971	XXXXX12299	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU HUY	4/9/1992	XXXXX2047469	XXXXX19930	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC VIET	5/18/2007	XXXXX7009220	XXXXX94106	Giải nổ hũ	1,000
MAI QUOC TIEN	12/29/2007	XXXXX7010243	XXXXX76198	Giải nổ hũ	1,000
DO THI TUYEN	6/14/1991	XXXXX1019221	XXXXX89012	Giải nổ hũ	1,000
LY VAN DONG	1/4/1999	XXXXX9008580	XXXXX11546	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DUONG VAN HOI	5/12/1980	XXXXX0015623	XXXXX63028	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN CHUYEN	1/21/1987	XXXXX7021671	XXXXX14888	Giải nổ hũ	1,000
HA THI THIEP	10/19/1990	XXXXX0012424	XXXXX04112	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THAO NHU	5/30/2006	XXXXX6009480	XXXXX65685	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI VAN NAM	4/12/2007	XXXXX7007670	XXXXX29874	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN BINH	4/11/1981	XXXXX1019722	XXXXX43585	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HOA	12/16/1986	XXXXX6026283	XXXXX73725	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN THONG	4/5/2005	XXXXX5003190	XXXXX97241	Giải nổ hũ	1,000
TRIEU TIEN SON	12/4/1977	XXXXX7012684	XXXXX00477	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG BA THACH	7/2/1988	XXXXX8024724	XXXXX31792	Giải nổ hũ	1,000
DO VAN NGHIA	8/24/2009	XXXXX9006156	XXXXX31261	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THE VU	7/7/2001	XXXXX1005507	XXXXX36621	Giải nổ hũ	1,000
VO THI THANH PHUONG	10/8/1986	XXXXX6000521	XXXXX06904	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HANG	2/6/1976	XXXXX6008242	XXXXX06165	Giải nổ hũ	1,000
HA DUC HUY	7/6/1998	XXXXX8001205	XXXXX67198	Giải nổ hũ	1,000
HA THANH BINH	10/18/2006	XXXXX6001150	XXXXX27782	Giải nổ hũ	1,000
HO THI HANG	4/20/1985	XXXXX5010417	XXXXX40096	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI VUI	4/17/1995	XXXXX5001823	XXXXX26295	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG YEN	7/16/1990	XXXXX0020860	XXXXX42454	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HUYEN THU	3/5/1995	XXXXX5035822	XXXXX37462	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUE	11/10/2007	XXXXX7040803	XXXXX12428	Giải nổ hũ	1,000
NGO VAN THUONG	1/10/1977	XXXXX7006905	XXXXX80306	Giải nổ hũ	1,000
PHAN DINH HUNG	6/11/1983	XXXXX3004972	XXXXX84044	Giải nổ hũ	1,000
HA BICH DAO	7/30/2004	XXXXX4011971	XXXXX28838	Giải nổ hũ	1,000
PHAM GIA HUY	12/7/2004	XXXXX4021605	XXXXX45056	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THI HUYEN	4/10/1978	XXXXX8001785	XXXXX05558	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN VANG	10/4/1990	XXXXX0001402	XXXXX19786	Giải nổ hũ	1,000
TA VAN TUAN	9/12/1991	XXXXX1040042	XXXXX34324	Giải nổ hũ	1,000
PHAN NGUYEN ANH TUAN	5/27/2005	XXXXX5000991	XXXXX24357	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGA	5/28/1985	XXXXX5021634	XXXXX53043	Giải nổ hũ	1,000
HOANG QUANG PHUONG	4/29/1981	XXXXX1002053	XXXXX55539	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VU ANH	8/11/2008	XXXXX8001177	XXXXX81571	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THI HUONG	10/10/1975	XXXXX5014407	XXXXX45314	Giải nổ hũ	1,000
HA VAN CUONG	11/28/2001	XXXXX1019890	XXXXX53834	Giải nổ hũ	1,000
LE PHAM HUU NHI	12/20/1994	XXXXX4000728	XXXXX33606	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NGUYEN VIET TUNG	2/16/1997	XXXXX7007500	XXXXX65953	Giải nổ hũ	1,000
VU PHUONG ANH	1/17/2007	XXXXX7004090	XXXXX14988	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN CUONG	5/1/1992	XXXXX2011628	XXXXX82704	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LE THUY	7/14/1987	XXXXX7029372	XXXXX40787	Giải nổ hũ	1,000
BUI VO TIEN	12/12/1992	XXXXX2041064	XXXXX92084	Giải nổ hũ	1,000
PHAN TA MAY	12/8/2004	XXXXX4004430	XXXXX33850	Giải nổ hũ	1,000
CHU TRUNG NGHIA	12/22/2005	XXXXX5008477	XXXXX30732	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN DAT	1/7/1993	XXXXX3006597	XXXXX28947	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TONG	2/16/1984	XXXXX4016096	XXXXX89552	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI LIEN	2/10/1971	XXXXX1001081	XXXXX50856	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI TUOI	4/15/1994	XXXXX4030788	XXXXX00962	Giải nổ hũ	1,000
PHAM QUYNH NHU	6/23/2007	XXXXX7000037	XXXXX68365	Giải nổ hũ	1,000
LE HOANG KIM	11/12/1998	XXXXX8012654	XXXXX90100	Giải nổ hũ	1,000
TRAN TIEN HUNG	9/12/2007	XXXXX7001535	XXXXX87404	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG DUC THIEU	4/1/1976	XXXXX6004436	XXXXX55737	Giải nổ hũ	1,000
LINH THI BA	4/25/2003	XXXXX3003827	XXXXX90896	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THI KIM THUY	7/16/2005	XXXXX5008403	XXXXX56026	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HA	10/1/1975	XXXXX5010039	XXXXX37571	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU HA	11/22/2002	XXXXX2007421	XXXXX56569	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRUNG TINH	12/18/2008	XXXXX8009329	XXXXX38169	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN NAM	5/28/1996	XXXXX6013254	XXXXX65111	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TAN	4/1/1981	XXXXX1007233	XXXXX64376	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN CAO XUAN CHI	11/10/2001	XXXXX1023824	XXXXX43893	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI THOA	5/4/1967	XXXXX7003061	XXXXX86989	Giải nổ hũ	1,000
HO PHI THANH HUNG	12/9/2007	XXXXX7017415	XXXXX22946	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH NGOC	9/30/2007	XXXXX7001408	XXXXX12599	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI BICH HUONG	1/7/1965	XXXXX5003243	XXXXX04529	Giải nổ hũ	1,000
NGHIEM THI NGA	1/14/1987	XXXXX7017233	XXXXX81986	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI DEP	1/1/1954	XXXXX4001934	XXXXX00371	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI LAN	8/31/1999	XXXXX9005271	XXXXX06299	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MY DUYEN	3/10/1996	XXXXX6014525	XXXXX93075	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG MAI	10/21/2004	XXXXX4038570	XXXXX17422	Giải nổ hũ	1,000
MAI TAN DAT	5/4/1985	XXXXX5007756	XXXXX99447	Giải nổ hũ	1,000
CAO THUY NGA	4/25/1990	XXXXX0019262	XXXXX04062	Giải nổ hũ	1,000
VU THI NGOC TRINH	2/21/2003	XXXXX3021626	XXXXX53130	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TU UYEN	11/9/2002	XXXXX2015541	XXXXX35958	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI THUY AN	1/5/1996	XXXXX6002310	XXXXX95111	Giải nổ hũ	1,000
DANG HONG QUAN	10/22/2008	XXXXX8001511	XXXXX05488	Giải nổ hũ	1,000
VI XUAN TRUONG	3/30/2005	XXXXX5010315	XXXXX54205	Giải nổ hũ	1,000
VU TUAN NGOC	6/14/2005	XXXXX5009445	XXXXX25123	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN THAI	9/29/2006	XXXXX6028291	XXXXX71704	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH PHUOC	7/3/1985	XXXXX5011356	XXXXX69442	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI LY	1/1/1984	XXXXX4019891	XXXXX74110	Giải nổ hũ	1,000
PHAM LE MY HA	2/19/2002	XXXXX2000576	XXXXX08130	Giải nổ hũ	1,000
BUI LE THANH TAM	12/27/1987	XXXXX7001445	XXXXX76361	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI TUYET NGAN	12/3/2002	XXXXX2004425	XXXXX68421	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DOAN NGOC CHAU	9/13/1997	XXXXX7039158	XXXXX81092	Giải nổ hũ	1,000
HA PHUONG VY	11/21/2009	XXXXX9011584	XXXXX36209	Giải nổ hũ	1,000
KPUIH THA	9/5/2001	XXXXX1002661	XXXXX78249	Giải nổ hũ	1,000
VU THE PHONG	7/31/2005	XXXXX5008445	XXXXX49327	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TIEP	10/10/1959	XXXXX9005228	XXXXX71379	Giải nổ hũ	1,000
VO HONG GAM	6/1/2006	XXXXX6013634	XXXXX10607	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOC	1/1/1970	XXXXX0006955	XXXXX56674	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUNG SON	3/24/2007	XXXXX7001185	XXXXX59277	Giải nổ hũ	1,000
NGO THU QUYEN	9/12/2008	XXXXX8009390	XXXXX80012	Giải nổ hũ	1,000
DOAN THI HUONG	9/13/1992	XXXXX2000547	XXXXX14058	Giải nổ hũ	1,000
VU LENH HOANG	10/5/1998	XXXXX8001261	XXXXX77650	Giải nổ hũ	1,000
LE BA HOA	5/11/2003	XXXXX3020137	XXXXX86811	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KHANH HUYEN	7/21/2001	XXXXX1007214	XXXXX85823	Giải nổ hũ	1,000
NONG THI KHIEN	4/25/1984	XXXXX4007597	XXXXX30195	Giải nổ hũ	1,000
TA THI HUYEN	1/10/1998	XXXXX8000022	XXXXX59694	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THI PHUONG	1/1/1994	XXXXX4004221	XXXXX39609	Giải nổ hũ	1,000
LE THI LIEN	3/16/1972	XXXXX2001858	XXXXX04788	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THANH HUY	5/25/2007	XXXXX7007769	XXXXX37750	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN LUONG	10/26/2001	XXXXX1007617	XXXXX88969	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN BIEN	10/1/1986	XXXXX6000466	XXXXX27337	Giải nổ hũ	1,000
LUONG VAN CHUNG	8/2/2009	XXXXX9006630	XXXXX76719	Giải nổ hũ	1,000
LO THI BIEN	6/20/2005	XXXXX5001771	XXXXX49181	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN BAO	7/7/1999	XXXXX9023090	XXXXX03908	Giải nổ hũ	1,000
DIEP VAN NGHIA	12/18/2002	XXXXX2004747	XXXXX18097	Giải nổ hũ	1,000
PHAM HUU KHANG	5/24/2001	XXXXX1000101	XXXXX33048	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THANH THUY	8/10/1980	XXXXX0005315	XXXXX71853	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI MUI	6/15/1991	XXXXX1000021	XXXXX30675	Giải nổ hũ	1,000
DO THUY PHUONG	10/7/1982	XXXXX2010288	XXXXX92262	Giải nổ hũ	1,000
DUONG VAN CUONG	8/21/2005	XXXXX5015490	XXXXX99187	Giải nổ hũ	1,000
LE NGOC DIEM	1/1/1991	XXXXX1016643	XXXXX74452	Giải nổ hũ	1,000
DOAN HUU DAO	8/20/1995	XXXXX5009549	XXXXX39255	Giải nổ hũ	1,000
VU DINH TRUONG	9/11/1990	XXXXX0001875	XXXXX00390	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THANH XUAN	1/27/2004	XXXXX4000878	XXXXX26104	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DIEP DIEU THUY NGA	7/17/1994	XXXXX4015741	XXXXX88215	Giải nổ hũ	1,000
DINH MINH THAI	7/26/2008	XXXXX8067498	XXXXX03323	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VU HOANG	3/8/1980	XXXXX0000195	XXXXX41168	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TO	5/4/1958	XXXXX8019438	XXXXX02712	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRUNG TUYEN	4/20/2005	XXXXX5002491	XXXXX12674	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NAM HAI	11/1/1979	XXXXX9025251	XXXXX30116	Giải nổ hũ	1,000
LUONG TRUNG PHUC	5/14/2006	XXXXX6087521	XXXXX93439	Giải nổ hũ	1,000
HO XUAN HOAN	9/1/1977	XXXXX7021266	XXXXX76815	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI BIEN	10/5/1970	XXXXX0000899	XXXXX91315	Giải nổ hũ	1,000
VU BAO NAM	9/10/2009	XXXXX9009580	XXXXX68294	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HIEN	5/12/1984	XXXXX4006648	XXXXX79892	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI DOAN	11/15/1975	XXXXX5000595	XXXXX59209	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUONG	12/14/1959	XXXXX9007893	XXXXX35626	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN TAN	11/8/1935	XXXXX5000257	XXXXX99767	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU HONG	4/4/1981	XXXXX1014168	XXXXX94109	Giải nổ hũ	1,000
LUC VAN KIEU	10/10/1982	XXXXX2019714	XXXXX32734	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TIEN DUNG	6/27/2001	XXXXX1015510	XXXXX71518	Giải nổ hũ	1,000
VI THI THUONG	7/12/2003	XXXXX3001920	XXXXX49164	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGHIA	3/23/1991	XXXXX1007118	XXXXX15126	Giải nổ hũ	1,000
DINH TAN PHI	7/10/2001	XXXXX1006338	XXXXX88426	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THUY DUONG	12/3/2007	XXXXX7047205	XXXXX59742	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI PHUONG LAN	1/2/1996	XXXXX6005933	XXXXX48341	Giải nổ hũ	1,000
PHAN VAN TUNG	1/1/1986	XXXXX6001055	XXXXX24422	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN LAM GIA HY	8/28/2005	XXXXX5000431	XXXXX22084	Giải nổ hũ	1,000
BUI DANG QUAN	5/16/1977	XXXXX7000304	XXXXX44606	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MANH TRUONG	10/5/2005	XXXXX5016887	XXXXX12360	Giải nổ hũ	1,000
TRAN MINH THAO	11/2/1975	XXXXX5014846	XXXXX54663	Giải nổ hũ	1,000
LE DUY DAT	7/7/1995	XXXXX5019429	XXXXX63613	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THANH XUAN	3/15/1987	XXXXX7015871	XXXXX88231	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI BICH	6/12/1985	XXXXX5003029	XXXXX64972	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MY NGOC	2/3/2000	XXXXX0000742	XXXXX32524	Giải nổ hũ	1,000
TRAN XUAN LONG	8/20/1988	XXXXX8005790	XXXXX90098	Giải nổ hũ	1,000
PHAM MINH DUONG	10/4/2004	XXXXX4008034	XXXXX53832	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI PHUONG THAO	10/6/1998	XXXXX8004496	XXXXX33433	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUE	9/7/1980	XXXXX0000798	XXXXX94964	Giải nổ hũ	1,000
DO THI HANH	1/22/2000	XXXXX0001590	XXXXX39762	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC MINH	11/28/2004	XXXXX4002401	XXXXX69491	Giải nổ hũ	1,000
LE XUAN DIEN	7/25/1974	XXXXX4016836	XXXXX71820	Giải nổ hũ	1,000
VU DANG CHI TRUNG	9/12/2006	XXXXX6072824	XXXXX30129	Giải nổ hũ	1,000
VI VAN PHONG	2/13/1976	XXXXX6013018	XXXXX13642	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HOAN	10/9/1989	XXXXX9007701	XXXXX09398	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THI HOAI	7/29/2004	XXXXX4009988	XXXXX32118	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUOC BAO	10/14/2009	XXXXX9005665	XXXXX08496	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN NOI	4/20/1974	XXXXX4007784	XXXXX32964	Giải nổ hũ	1,000
H TRAM NIE	3/13/2006	XXXXX6004237	XXXXX32731	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THANH	12/14/1954	XXXXX4003998	XXXXX63292	Giải nổ hũ	1,000
DINH VIET CUONG	3/10/2003	XXXXX3004464	XXXXX75798	Giải nổ hũ	1,000
HA DOAN YEN NHI	5/27/2008	XXXXX8029124	XXXXX40658	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TOAN	2/10/1979	XXXXX9001669	XXXXX81769	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG VAN AI	5/10/1996	XXXXX6023126	XXXXX86964	Giải nổ hũ	1,000
DANG CAM TU	6/8/2009	XXXXX9010175	XXXXX26609	Giải nổ hũ	1,000
LUU SY DAN	8/12/2003	XXXXX3010324	XXXXX94930	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LINH HUONG	11/11/1993	XXXXX3000879	XXXXX41193	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LE NGUYEN	10/24/1981	XXXXX1025129	XXXXX36455	Giải nổ hũ	1,000
TRINH BANG TAM	8/10/2004	XXXXX4004161	XXXXX50920	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN QUAN	9/15/1989	XXXXX9005108	XXXXX51989	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TUAN ANH	8/1/1992	XXXXX2009787	XXXXX83085	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DO VAN DUNG	1/9/1971	XXXXX1054276	XXXXX64356	Giải nổ hũ	1,000
TU VAN HA	2/16/1986	XXXXX6018117	XXXXX33469	Giải nổ hũ	1,000
LE THI THANH LE	12/16/2005	XXXXX5003306	XXXXX75262	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN BA DUNG	10/1/2008	XXXXX8022189	XXXXX06742	Giải nổ hũ	1,000
LE THI BE	8/8/1996	XXXXX6017543	XXXXX14231	Giải nổ hũ	1,000
DO VAN QUANG	6/29/2001	XXXXX1005556	XXXXX93145	Giải nổ hũ	1,000
PHAM MINH HANG	10/20/1960	XXXXX0000717	XXXXX96253	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THU HUONG	11/30/2009	XXXXX9040143	XXXXX13109	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HAI	8/23/1989	XXXXX9009258	XXXXX23889	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN THONG	11/7/1971	XXXXX1004188	XXXXX39287	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOC DUNG	10/21/1997	XXXXX7001813	XXXXX21357	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH BINH	7/12/1974	XXXXX4002454	XXXXX89717	Giải nổ hũ	1,000
PHI THI DUNG	6/22/1984	XXXXX4017024	XXXXX23532	Giải nổ hũ	1,000
CHU THANH VIET	11/14/1981	XXXXX1005164	XXXXX91810	Giải nổ hũ	1,000
VU THI KIM CHI	5/6/2007	XXXXX7008367	XXXXX59313	Giải nổ hũ	1,000
HO THI HOA	8/10/1978	XXXXX8030788	XXXXX08111	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN XUAN HA	5/5/1989	XXXXX9016741	XXXXX03114	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI MY CHI	3/21/1993	XXXXX3007898	XXXXX75163	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VIET LOI	5/29/1985	XXXXX5030624	XXXXX03816	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH GIANG	9/7/1994	XXXXX4003285	XXXXX69169	Giải nổ hũ	1,000
LE TUAN ANH	5/9/2008	XXXXX8040821	XXXXX96604	Giải nổ hũ	1,000
PHAN VAN THUONG	7/21/1965	XXXXX5001852	XXXXX50766	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUYEN	12/12/1976	XXXXX6000011	XXXXX01922	Giải nổ hũ	1,000
DUONG DANH NGUYEN	6/23/2007	XXXXX7013429	XXXXX39311	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI NGHE	2/18/1990	XXXXX0015244	XXXXX93933	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG QUANG NHAN	1/4/1996	XXXXX6021861	XXXXX53971	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN CUONG	8/10/1983	XXXXX3008218	XXXXX42283	Giải nổ hũ	1,000
VU QUANG VINH	10/5/2004	XXXXX4000173	XXXXX13631	Giải nổ hũ	1,000
UNG NGOC CHAU	12/11/1987	XXXXX7006937	XXXXX78685	Giải nổ hũ	1,000
LE TOAN THUONG	7/28/1984	XXXXX4017749	XXXXX80784	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN PHUOC	2/5/2007	XXXXX7016752	XXXXX04707	Giải nổ hũ	1,000
CHAU QUOC KIET	12/13/2007	XXXXX7003935	XXXXX16542	Giải nổ hũ	1,000
LE HOANG PHUONG	1/1/1977	XXXXX7011233	XXXXXCUNGCAP	Giải nổ hũ	1,000
DO THI MAI	4/7/1996	XXXXX6010056	XXXXX85423	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC THANH	5/8/1979	XXXXX9000473	XXXXX29469	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI XOAN	9/13/1988	XXXXX8009358	XXXXX21838	Giải nổ hũ	1,000
HA VAN CHAI	4/19/1999	XXXXX9015887	XXXXX18482	Giải nổ hũ	1,000
TRAN DANG DOAN	8/16/1982	XXXXX2017547	XXXXX95288	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHUONG LINH	7/19/2006	XXXXX6070891	XXXXX82683	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC DONG	11/28/1990	XXXXX0010244	XXXXX13877	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI VIEN	8/2/1986	XXXXX6001557	XXXXX54997	Giải nổ hũ	1,000
THACH THI SO KHONE	1/1/1979	XXXXX9007212	XXXXX74175	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN LAP	1/7/1987	XXXXX7011975	XXXXX00906	Giải nổ hũ	1,000
LAM THUY LINH	9/24/1999	XXXXX9008001	XXXXX39889	Giải nổ hũ	1,000
VU NHU Y	10/12/2005	XXXXX5023158	XXXXX49246	Giải nổ hũ	1,000
BAC CAM CHAU	4/11/1985	XXXXX5009603	XXXXX44937	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI MY TRINH	2/6/2006	XXXXX6000251	XXXXX73112	Giải nổ hũ	1,000
DINH NHAT QUANG	12/15/1986	XXXXX6007473	XXXXX88357	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN BINH	8/3/1982	XXXXX2003091	XXXXX36818	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI UYEN NHI	5/17/2007	XXXXX7025054	XXXXX48913	Giải nổ hũ	1,000
HOANG CONG MINH	9/17/1995	XXXXX5000520	XXXXX34795	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN BANG	12/25/1987	XXXXX7040784	XXXXX52021	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI DIEP	1/10/1990	XXXXX0008486	XXXXX35981	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NGOC THUY	10/15/1998	XXXXX8001990	XXXXX11313	Giải nổ hũ	1,000
TIEN THE THU	1/27/1987	XXXXX7001924	XXXXX19319	Giải nổ hũ	1,000
PHAN LINH CHI	11/1/2006	XXXXX6029614	XXXXX29012	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI QUYNH OANH	6/16/2008	XXXXX8006917	XXXXX38417	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN THANH TUAN	8/7/1978	XXXXX8020039	XXXXX01500	Giải nổ hũ	1,000
PHAN TRUNG TINH	4/1/1986	XXXXX6011508	XXXXX37220	Giải nổ hũ	1,000
LE THI XUAN	6/11/1986	XXXXX6049324	XXXXX88799	Giải nổ hũ	1,000
DUONG QUANG THANG	11/18/2003	XXXXX3010971	XXXXX97818	Giải nổ hũ	1,000
LO THI TRA MY	4/11/2004	XXXXX4022471	XXXXX93962	Giải nổ hũ	1,000
HUA VAN MANH	1/16/1986	XXXXX6002597	XXXXX82186	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG DUC MANH	7/28/2006	XXXXX6003435	XXXXX22195	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI TO QUYEN	11/17/2007	XXXXX7007492	XXXXX61406	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VIET HUNG	10/6/1977	XXXXX7004756	XXXXX74854	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHU BA	10/10/1988	XXXXX8002287	XXXXX66544	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TINH	5/28/1994	XXXXX4000349	XXXXX23994	Giải nổ hũ	1,000
LE NGOC THACH	5/10/2007	XXXXX7011943	XXXXX91304	Giải nổ hũ	1,000
THAI DO HOANG TON	5/10/2004	XXXXX4000080	XXXXX59060	Giải nổ hũ	1,000
VU MINH TUAN	10/28/1958	XXXXX8000033	XXXXX81058	Giải nổ hũ	1,000
VU THI YEN	11/2/2009	XXXXX9004854	XXXXX61402	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN LUONG CUONG	4/17/2008	XXXXX8004536	XXXXX27164	Giải nổ hũ	1,000
PHAM NHUT DANG	2/27/2009	XXXXX9013412	XXXXX01540	Giải nổ hũ	1,000
LE THI THUY	3/29/1986	XXXXX6000298	XXXXX81977	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN OANH	9/20/1992	XXXXX2020031	XXXXX32662	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI DUYEN	1/27/1977	XXXXX7012506	XXXXX87780	Giải nổ hũ	1,000
CHU VAN NGHI	7/18/1986	XXXXX6015641	XXXXX65568	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TRUONG	7/8/1993	XXXXX3018009	XXXXX82373	Giải nổ hũ	1,000
LU THI LE NA	10/2/2008	XXXXX8004835	XXXXX05098	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TUAN MINH	10/21/1999	XXXXX9005860	XXXXX09465	Giải nổ hũ	1,000
TONG THI MO	12/8/1995	XXXXX5003688	XXXXX25650	Giải nổ hũ	1,000
TRAN BINH AI	12/2/1980	XXXXX0007351	XXXXX28887	Giải nổ hũ	1,000
MAI NGOC HOANG SON	5/19/1999	XXXXX9016425	XXXXX47798	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MY DUNG	9/11/1956	XXXXX6002672	XXXXX73893	Giải nổ hũ	1,000
NGO THE NGOC	9/29/2006	XXXXX6011174	XXXXX81529	Giải nổ hũ	1,000
VU THANH LONG	3/7/2003	XXXXX3000162	XXXXX24275	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI HA	3/2/1987	XXXXX7051219	XXXXX55832	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI HUE	12/22/1995	XXXXX5003290	XXXXX61839	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TIEN TIEP	7/23/1987	XXXXX7051319	XXXXX51887	Giải nổ hũ	1,000
LUONG TUAN HAO	5/25/2007	XXXXX7024520	XXXXX50507	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUONG	8/19/1954	XXXXX4003100	XXXXX43612	Giải nổ hũ	1,000
DANG TUAN ANH	10/8/2006	XXXXX6011562	XXXXX32181	Giải nổ hũ	1,000
DO THANH SON	1/5/1988	XXXXX8002174	XXXXX24388	Giải nổ hũ	1,000
TRAN DANG THAO MY	8/27/2008	XXXXX8005849	XXXXX34995	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI HOAI	8/28/1991	XXXXX1010954	XXXXX63485	Giải nổ hũ	1,000
DOAN TAN HUY	8/27/2006	XXXXX6000326	XXXXX48257	Giải nổ hũ	1,000
DINH BA UOC	6/30/2009	XXXXX9006201	XXXXX93215	Giải nổ hũ	1,000
DAO THI MAI HUONG	8/21/2008	XXXXX8011644	XXXXX41738	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUYNH HUONG	4/1/2008	XXXXX8002645	XXXXX02460	Giải nổ hũ	1,000
NINH TRUONG GIANG	8/7/2009	XXXXX9007471	XXXXX42745	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TUAN NAM	5/1/2008	XXXXX8039585	XXXXX68030	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI THUY VAN	11/25/2009	XXXXX9009561	XXXXX90139	Giải nổ hũ	1,000
QUANG VAN CHINH	6/12/1991	XXXXX1007209	XXXXX17482	Giải nổ hũ	1,000
THACH THUONE	1/1/1983	XXXXX3002513	XXXXX98702	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI NET	1/1/1985	XXXXX5022609	XXXXX95175	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THE DUNG	10/17/2008	XXXXX8002309	XXXXX64674	Giải nổ hũ	1,000
HA THANH UYEN	11/14/2006	XXXXX6029308	XXXXX06630	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI TUYET	9/7/1985	XXXXX5010956	XXXXX31670	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HONG NHUNG	12/2/1988	XXXXX8001444	XXXXX14889	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TIEN	5/18/2009	XXXXX9004210	XXXXX71315	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN THE	12/27/1975	XXXXX5001829	XXXXX40770	Giải nổ hũ	1,000
DO THI TRANG	9/20/2008	XXXXX8016535	XXXXX72914	Giải nổ hũ	1,000
BUI HUU NAM	7/19/1982	XXXXX2015143	XXXXX92866	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHAM DINH NGOC	2/27/1982	XXXXX2030517	XXXXX12606	Giải nổ hũ	1,000
HA VAN TUAN	1/27/2009	XXXXX9004902	XXXXX25701	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TUAN	12/26/1976	XXXXX6014502	XXXXX61276	Giải nổ hũ	1,000
DUONG VAN CONG	10/2/1995	XXXXX5016037	XXXXX66361	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN LUONG	10/12/1989	XXXXX9004006	XXXXX10655	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NHUNG	3/21/1995	XXXXX5016121	XXXXX79929	Giải nổ hũ	1,000
LE DUC NAM	5/17/1996	XXXXX6006951	XXXXX69636	Giải nổ hũ	1,000
LE THI THOM	9/2/1998	XXXXX8023365	XXXXX79494	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI THU HA	9/5/2000	XXXXX0002126	XXXXX10776	Giải nổ hũ	1,000
LE TRI PHONG	11/8/2005	XXXXX5001778	XXXXX38829	Giải nổ hũ	1,000
DINH MANH TIEN	9/6/2000	XXXXX0003868	XXXXX20010	Giải nổ hũ	1,000
TRINH BA HUYNH	11/30/2003	XXXXX3011024	XXXXX83812	Giải nổ hũ	1,000
THI TOAN	1/1/1973	XXXXX3004934	XXXXX59324	Giải nổ hũ	1,000
TRIEU THI THU THAO	7/26/2002	XXXXX2028760	XXXXX84231	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN CHIEU	1/1/1971	XXXXX1001107	XXXXX75258	Giải nổ hũ	1,000
CHANG THI CHU	10/5/1996	XXXXX6000410	XXXXX13948	Giải nổ hũ	1,000
DO PHUONG DUNG	6/2/2009	XXXXX9008879	XXXXX52293	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HOA	9/12/1984	XXXXX4032749	XXXXX81478	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG TUAN DUC	7/11/2005	XXXXX5006719	XXXXX43643	Giải nổ hũ	1,000
HA VAN CUONG	7/26/1990	XXXXX0006967	XXXXX11438	Giải nổ hũ	1,000
HA VAN TAM	1/1/1987	XXXXX7008910	XXXXX70543	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUY TOAN	7/3/1972	XXXXX2032464	XXXXX30683	Giải nổ hũ	1,000
LE THI NGOC	6/9/1993	XXXXX3031728	XXXXX89828	Giải nổ hũ	1,000
BUI XUAN CUONG	10/20/1990	XXXXX0005332	XXXXX13547	Giải nổ hũ	1,000
LE XUAN DINH	12/18/1983	XXXXX3046345	XXXXX37379	Giải nổ hũ	1,000
LE THI TUYET HUONG	8/2/1969	XXXXX9001136	XXXXX93876	Giải nổ hũ	1,000
VO THI NGA	1/1/1979	XXXXX9010278	XXXXX59534	Giải nổ hũ	1,000
NGO VAN HIEU	10/25/1992	XXXXX2001481	XXXXX43866	Giải nổ hũ	1,000
VO THI TRUC LY	10/28/2005	XXXXX5012082	XXXXX60659	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN CHUNG	11/12/1971	XXXXX1009913	XXXXX35195	Giải nổ hũ	1,000
BUI PHUONG THUY	7/15/2007	XXXXX7006582	XXXXX61770	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI HA	3/20/1976	XXXXX6012397	XXXXX12655	Giải nổ hũ	1,000
TRAN MINH TAM	12/28/1982	XXXXX2006202	XXXXX44098	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN ANH DUC	4/29/2002	XXXXX2000109	XXXXX86115	Giải nổ hũ	1,000
LO THI MINH THU	3/30/1999	XXXXX9005060	XXXXX08724	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRI THANH	4/11/1993	XXXXX3022757	XXXXX82075	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN THUONG	12/28/1960	XXXXX0000610	XXXXX61198	Giải nổ hũ	1,000
VU THUY THAO VY	8/25/2001	XXXXX1028024	XXXXX75075	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TUAN MINH	9/23/2005	XXXXX5012966	XXXXX23560	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NGOC YEN LINH	8/19/1999	XXXXX9022377	XXXXX24372	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THU HUONG	10/14/1976	XXXXX6048215	XXXXX59069	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI HOA	10/2/1992	XXXXX2007903	XXXXX30190	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HUU CUONG	4/1/2004	XXXXX4038366	XXXXX27700	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI QUYEN	9/10/1983	XXXXX3011961	XXXXX28267	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THUY HIEN	11/25/2004	XXXXX4009018	XXXXX09017	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI HONG LOAN	11/23/1994	XXXXX4002804	XXXXX14372	Giải nổ hũ	1,000
DUONG QUANG HUY	3/23/1984	XXXXX4018921	XXXXX31612	Giải nổ hũ	1,000
PHAN TRUONG THI	3/28/2009	XXXXX9001117	XXXXX75324	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN SON	7/15/1997	XXXXX7000597	XXXXX56392	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH TRI	1/1/1970	XXXXX0007882	XXXXX71130	Giải nổ hũ	1,000
LUU VAN HUAN	12/14/1992	XXXXX2008973	XXXXX85619	Giải nổ hũ	1,000
MAI VAN THANG	4/5/1961	XXXXX1032181	XXXXX77793	Giải nổ hũ	1,000
LIEU THI NA	6/3/2005	XXXXX5003131	XXXXX03780	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN THONG	10/10/2003	XXXXX3011753	XXXXX76056	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUANG NGAI	12/28/1973	XXXXX3002256	XXXXX94450	Giải nổ hũ	1,000
PHAM DINH LOC	11/24/2003	XXXXX3003570	XXXXX95933	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THI DINH	5/2/1983	XXXXX3029018	XXXXX98454	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NONG THI THANH LAM	8/5/2004	XXXXX4002821	XXXXX80914	Giải nổ hũ	1,000
DAO THI LAN ANH	7/19/1997	XXXXX7017402	XXXXX44533	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN XUAN TOAN	10/16/1995	XXXXX5012257	XXXXX51371	Giải nổ hũ	1,000
BUI THU THUONG	11/18/2000	XXXXX0005506	XXXXX25130	Giải nổ hũ	1,000
VU DINH GIANG	7/27/1996	XXXXX6002783	XXXXX99706	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TIEN DUNG	4/5/2006	XXXXX6011025	XXXXX30904	Giải nổ hũ	1,000
TRINH VAN TUAN	9/20/1980	XXXXX0049664	XXXXX59768	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CONG TY	8/10/1977	XXXXX7023564	XXXXX55699	Giải nổ hũ	1,000
CAO THI LOC	7/23/2009	XXXXX9000151	XXXXX69303	Giải nổ hũ	1,000
LO AN NGUYEN	10/6/2005	XXXXX5000107	XXXXX71243	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NHAT TRUONG	1/24/2007	XXXXX7008059	XXXXX65279	Giải nổ hũ	1,000
BUI THANH HUYEN	10/15/1993	XXXXX3024430	XXXXX11193	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI HA	9/24/1988	XXXXX8000650	XXXXX27397	Giải nổ hũ	1,000
PHAM NGUYEN KHANH QUYNH	10/8/2005	XXXXX5011772	XXXXX04094	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN KIET	3/30/1992	XXXXX2000198	XXXXX38680	Giải nổ hũ	1,000
VO VAN DANG DUONG	11/10/2005	XXXXX5007401	XXXXX56879	Giải nổ hũ	1,000
DINH MANH CUONG	10/20/1981	XXXXX1000377	XXXXX30868	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU PHUONG	6/19/1986	XXXXX6012200	XXXXX07895	Giải nổ hũ	1,000
BUI PHUONG THAO	6/2/2007	XXXXX7003789	XXXXX86399	Giải nổ hũ	1,000
VO CONG PHU	5/1/1991	XXXXX1007106	XXXXX79706	Giải nổ hũ	1,000
PHAN NGOC TAN SANG	10/13/2008	XXXXX8017203	XXXXX54009	Giải nổ hũ	1,000
QUACH THI NHAN	7/8/1989	XXXXX9000747	XXXXX29640	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH TAM	3/2/1984	XXXXX4024273	XXXXX00159	Giải nổ hũ	1,000
QUACH HUE LINH	9/25/1999	XXXXX9024234	XXXXX84286	Giải nổ hũ	1,000
PHAM DUY DUNG	2/25/2003	XXXXX3003633	XXXXX30159	Giải nổ hũ	1,000
DAO THI AN	3/16/1985	XXXXX5002037	XXXXX92485	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THUY TRAM	2/27/2006	XXXXX6011530	XXXXX44961	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HONG NHUNG	8/29/1994	XXXXX4005652	XXXXX05952	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG QUANG VE	10/15/2000	XXXXX0004496	XXXXX29561	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN XUAN UYEN THY	2/22/1982	XXXXX2033150	XXXXX13995	Giải nổ hũ	1,000
LE KHANH TAM	4/27/1996	XXXXX6010683	XXXXX21108	Giải nổ hũ	1,000
TRAN MINH KHOI	4/21/2008	XXXXX8005705	XXXXX26015	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI QUYNH HUONG	7/22/2001	XXXXX1002406	XXXXX63628	Giải nổ hũ	1,000
VAN VINH THUAN	3/25/2008	XXXXX8021821	XXXXX78601	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRUNG KIEN	8/30/2001	XXXXX1000305	XXXXX70403	Giải nổ hũ	1,000
HO THI NGOC	5/6/1997	XXXXX7022573	XXXXX54698	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRAN MINH TRI	5/18/2008	XXXXX8014240	XXXXX71173	Giải nổ hũ	1,000
DANG MINH VUONG	9/8/2005	XXXXX5005265	XXXXX59686	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG BINH	2/7/2009	XXXXX9006599	XXXXX99236	Giải nổ hũ	1,000
HA THI QUYEN	12/2/1985	XXXXX5015413	XXXXX53872	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH TUNG	10/10/1990	XXXXX0024710	XXXXX38779	Giải nổ hũ	1,000
LE QUANG SON	9/27/1991	XXXXX1025283	XXXXX13917	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN LOC	12/20/1998	XXXXX8001338	XXXXX10248	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NHU DUC	2/9/1992	XXXXX2044325	XXXXX94892	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC QUANG	7/15/2004	XXXXX4005292	XXXXX93304	Giải nổ hũ	1,000
TRAN ANH KHA	12/9/2008	XXXXX8000498	XXXXX81374	Giải nổ hũ	1,000
DANG DUY TAI	12/15/1983	XXXXX3007343	XXXXX56888	Giải nổ hũ	1,000
DAO THANH DOAN	2/20/1977	XXXXX7000080	XXXXX69798	Giải nổ hũ	1,000
LY A SON	8/15/2005	XXXXX5005279	XXXXX99281	Giải nổ hũ	1,000
DUONG VAN ANH	9/25/1992	XXXXX2006256	XXXXX19818	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HAI ANH	1/4/1995	XXXXX5011746	XXXXX44495	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THI TAM	9/29/2008	XXXXX8004399	XXXXX16487	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THI XUAN	5/3/2007	XXXXX7012665	XXXXX43818	Giải nổ hũ	1,000
TRAN TRUNG ANH	12/5/2008	XXXXX8014430	XXXXX53243	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUY LINH	2/10/1989	XXXXX9001915	XXXXX10658	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THI NGOC	8/11/1995	XXXXX5039803	XXXXX11998	Giải nổ hũ	1,000
HOANG NAM LINH	6/26/1993	XXXXX3010155	XXXXX86683	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN HUU KHUONG	5/23/1993	XXXXX3009710	XXXXX60961	Giải nổ hũ	1,000
HA THI HON	7/21/1996	XXXXX6009216	XXXXX45196	Giải nổ hũ	1,000
TA DIEN VAN	1/26/1991	XXXXX1002507	XXXXX55456	Giải nổ hũ	1,000
PHUONG KHANH TUNG	9/12/2007	XXXXX7066185	XXXXX58208	Giải nổ hũ	1,000
DIEU THI THAO	7/7/1997	XXXXX7007892	XXXXX83551	Giải nổ hũ	1,000
DANH GIAO	2/6/2001	XXXXX1000421	XXXXX69563	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN SY	11/15/1989	XXXXX9053093	XXXXX06787	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH DIEP	2/15/1986	XXXXX6004700	XXXXX70130	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THAO	3/24/1997	XXXXX7007830	XXXXX01998	Giải nổ hũ	1,000
BUI NGOC THANH NGAN	10/18/2006	XXXXX6009092	XXXXX37723	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THU PHUONG	8/14/1999	XXXXX9003063	XXXXX29416	Giải nổ hũ	1,000
BUI MANH QUAN	7/8/2007	XXXXX7004283	XXXXX28024	Giải nổ hũ	1,000
LE QUOC PHONG	9/4/1985	XXXXX5001063	XXXXX38708	Giải nổ hũ	1,000
DO NGOC TUYET NHI	7/14/2003	XXXXX3012622	XXXXX23502	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC HOANG	5/6/1993	XXXXX3005912	XXXXX21030	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI THU HANG	9/2/1974	XXXXX4022800	XXXXX58674	Giải nổ hũ	1,000
LE THANH VI	9/9/1991	XXXXX1008613	XXXXX27572	Giải nổ hũ	1,000
DANG BAO NHAN	7/18/1993	XXXXX3003957	XXXXX22135	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN KHAI	7/20/2004	XXXXX4007239	XXXXX30215	Giải nổ hũ	1,000
TUONG THI THUY	10/12/2002	XXXXX2007308	XXXXX35262	Giải nổ hũ	1,000
VO VIET TOAN	4/10/1970	XXXXX0006858	XXXXX39874	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI DIEU LINH	4/1/2005	XXXXX5002567	XXXXX72734	Giải nổ hũ	1,000
HOANG NGOC VAN	8/5/2003	XXXXX3049463	XXXXX25706	Giải nổ hũ	1,000
PHAM QUOC DUY	1/18/2006	XXXXX6010626	XXXXX23718	Giải nổ hũ	1,000
VI VAN DUNG	10/10/1996	XXXXX6004697	XXXXX63858	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUY TUONG	4/9/1985	XXXXX5005637	XXXXX74123	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC HOANG	12/6/1991	XXXXX1002787	XXXXX07868	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUYEN	9/28/1993	XXXXX3008986	XXXXX23193	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN SANG	1/27/1987	XXXXX7006498	XXXXX61360	Giải nổ hũ	1,000
MAI THI PHUONG	11/7/2005	XXXXX5019537	XXXXX21532	Giải nổ hũ	1,000
MAC THI HIEN	2/2/1979	XXXXX9006964	XXXXX76815	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI THU THUY	4/26/2004	XXXXX4008570	XXXXX92379	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG QUANG THANH	11/11/1973	XXXXX3015004	XXXXX37338	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CONG THANH	4/12/1996	XXXXX6011295	XXXXX69496	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHUC KIEN	2/8/2007	XXXXX7011360	XXXXX68102	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NHAN	1/5/1984	XXXXX4009313	XXXXX33387	Giải nổ hũ	1,000
CAO NGOC UYEN TRAN	6/13/2009	XXXXX9001377	XXXXX70442	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TUAN ANH	10/7/1991	XXXXX1006482	XXXXX14211	Giải nổ hũ	1,000
LE THI KIM NGOC	12/31/1986	XXXXX6000140	XXXXX68603	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUE	8/6/1990	XXXXX0015951	XXXXX63035	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THI HIEN	5/7/2007	XXXXX7018806	XXXXX54286	Giải nổ hũ	1,000
NONG VAN NGAN	9/6/2003	XXXXX3001258	XXXXX93159	Giải nổ hũ	1,000
THAO THI CU	8/2/2006	XXXXX6008954	XXXXX88530	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HA GIANG	9/16/1990	XXXXX0010596	XXXXX10266	Giải nổ hũ	1,000
CHAO ONG DIET	4/15/2008	XXXXX8006301	XXXXX48965	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG HAI	5/19/2009	XXXXX9002342	XXXXX48467	Giải nổ hũ	1,000
LE MINH TIEN	7/10/1993	XXXXX3004704	XXXXX80662	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN TAM	2/13/1985	XXXXX5001892	XXXXX14277	Giải nổ hũ	1,000
LE DUY QUOC HUY	1/27/2005	XXXXX5013809	XXXXX67628	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH LOAN	9/11/1986	XXXXX6008771	XXXXX92926	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN XUAN	10/16/1972	XXXXX2007992	XXXXX83229	Giải nổ hũ	1,000
VU THI NGHIEM	12/26/1983	XXXXX3019767	XXXXX76283	Giải nổ hũ	1,000
TRAN DUC DUY	7/15/2004	XXXXX4000359	XXXXX11000	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI QUYEN	2/5/1982	XXXXX2006127	XXXXX26716	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUE	3/2/1983	XXXXX3032368	XXXXX57783	Giải nổ hũ	1,000
HO THI KIEU OANH	7/8/2001	XXXXX1010816	XXXXX03717	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG VAN NHAN	1/6/1986	XXXXX6033988	XXXXX03948	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN THI TU ANH	9/9/1991	XXXXX1013402	XXXXX19991	Giải nổ hũ	1,000
HOANG HUU CHIEN	1/8/1992	XXXXX2049047	XXXXX78192	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN THANG	10/5/1990	XXXXX0001918	XXXXX08190	Giải nổ hũ	1,000
LE THANH TUAN	12/14/1988	XXXXX8027439	XXXXX81805	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CONG NGOC	10/10/1972	XXXXX2000855	XXXXX84735	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI LAN	12/28/1970	XXXXX0023143	XXXXX07182	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI BAC	6/12/1985	XXXXX5017951	XXXXX55881	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUY KHANH	2/2/2007	XXXXX7014068	XXXXX38380	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH PHOI MY	11/25/1981	XXXXX1023310	XXXXX80668	Giải nổ hũ	1,000
DIEP HUYNH NHU Y	10/15/1992	XXXXX2008643	XXXXX52760	Giải nổ hũ	1,000
HOANG BAO LONG	4/1/2007	XXXXX7014452	XXXXX30622	Giải nổ hũ	1,000
VO THI KIEU PHUONG	1/18/1965	XXXXX5007244	XXXXX97476	Giải nổ hũ	1,000
CAO THI MY KIM	8/13/2001	XXXXX1008921	XXXXX93709	Giải nổ hũ	1,000
CHU QUYNH MAI	6/21/2001	XXXXX1007491	XXXXX56210	Giải nổ hũ	1,000
LO THI TUAT	8/2/1997	XXXXX7005229	XXXXX91532	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC HUY	7/22/1999	XXXXX9007315	XXXXX06222	Giải nổ hũ	1,000
DANG QUANG THANH DAT	9/10/2009	XXXXX9002242	XXXXX44718	Giải nổ hũ	1,000
LE XUAN TRUC	1/5/2006	XXXXX6027302	XXXXX57549	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN DUONG	4/25/1982	XXXXX2010014	XXXXX13777	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI TRUC LINH	11/1/2003	XXXXX3009764	XXXXX60248	Giải nổ hũ	1,000
TRIEU NGOC THAO NGUYEN	10/25/2003	XXXXX3005810	XXXXX42863	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN TUAN	3/7/1974	XXXXX4019981	XXXXX19773	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC ANH	4/9/2009	XXXXX9004797	XXXXX97914	Giải nổ hũ	1,000
TOUNEH GIO RAM	11/25/2006	XXXXX6014954	XXXXX27904	Giải nổ hũ	1,000
HOANG ANH TU	11/5/2008	XXXXX8005751	XXXXX35899	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HUYEN	2/27/1977	XXXXX7000397	XXXXX20053	Giải nổ hũ	1,000
LAI THI THU	1/1/1980	XXXXX0005266	XXXXX25306	Giải nổ hũ	1,000
VI THI BANG	8/5/1975	XXXXX5024838	XXXXX77215	Giải nổ hũ	1,000
PHAM NGOC THOAN	9/9/1979	XXXXX9013161	XXXXX92927	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH NAM	11/12/1991	XXXXX1008919	XXXXX89010	Giải nổ hũ	1,000
VO THANH HUNG	3/25/2007	XXXXX7006886	XXXXX45598	Giải nổ hũ	1,000
HOANG MINH NGOC	7/20/2003	XXXXX3006549	XXXXX32260	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN QUAN	4/19/2008	XXXXX8013123	XXXXX71905	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI CAM TU	1/1/1982	XXXXX2005627	XXXXX19994	Giải nổ hũ	1,000
LE HOANG NHAN	3/2/2004	XXXXX4013418	XXXXX12943	Giải nổ hũ	1,000
PHAN NGOC DIEM MY	12/25/2008	XXXXX8005437	XXXXX80067	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN XUAN CUONG	10/5/2006	XXXXX6019997	XXXXX18493	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH TRUONG	11/25/2009	XXXXX9004231	XXXXX11665	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOAI SON	9/18/1997	XXXXX7002392	XXXXX99197	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN TOAN	10/26/1997	XXXXX7018669	XXXXX55345	Giải nổ hũ	1,000
BUI QUOC LINH	1/7/2007	XXXXX7003427	XXXXX67706	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THI THANH NGAN	1/17/2006	XXXXX6001799	XXXXX42589	Giải nổ hũ	1,000
DOAN NGUYEN ANH PHUONG	12/17/2003	XXXXX3008057	XXXXX37454	Giải nổ hũ	1,000
NHU THI BINH	10/5/1986	XXXXX6008323	XXXXX12285	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THANH THAO	11/2/2000	XXXXX0003149	XXXXX80382	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HUYNH TU TRAN	1/31/1995	XXXXX5016852	XXXXX48182	Giải nổ hũ	1,000
CAO VAN QUAN	9/11/2008	XXXXX8019415	XXXXX68652	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUY CHUONG	3/14/1996	XXXXX6014925	XXXXX34608	Giải nổ hũ	1,000
BO THI THANH THUY	4/25/1993	XXXXX3002427	XXXXX12240	Giải nổ hũ	1,000
VO HUONG LY	7/9/2002	XXXXX2007976	XXXXX06685	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LINH	4/6/2002	XXXXX2008395	XXXXX06109	Giải nổ hũ	1,000
VU DINH VINH	5/15/2000	XXXXX0016587	XXXXX08425	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU VINH	10/2/1995	XXXXX5009694	XXXXX31555	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VU TRUONG	5/25/2003	XXXXX3043800	XXXXX88065	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THANH TUNG	8/6/2008	XXXXX8030229	XXXXX77533	Giải nổ hũ	1,000
VU HAI LONG	12/25/1988	XXXXX8008692	XXXXX88910	Giải nổ hũ	1,000
VO THI THAO NHI	2/24/2008	XXXXX8005020	XXXXX34746	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
BUI BAO NHI	9/15/2007	XXXXX7014559	XXXXX31640	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI BICH NGUYET	2/6/1985	XXXXX5001476	XXXXX34679	Giải nổ hũ	1,000
VO NGOC HUU	9/12/2001	XXXXX1002137	XXXXX75491	Giải nổ hũ	1,000
LUONG GIA TAM	11/9/2006	XXXXX6019560	XXXXX02483	Giải nổ hũ	1,000
DUY MY THUAN	9/22/1992	XXXXX2016850	XXXXX19656	Giải nổ hũ	1,000
NGUY THI NHE	11/10/1997	XXXXX7010965	XXXXX34976	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH TRUNG	5/22/2002	XXXXX2008450	XXXXX02683	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MONG TUYEN	7/9/1982	XXXXX2023727	XXXXX06330	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN HUY	8/13/1995	XXXXX5035440	XXXXX66755	Giải nổ hũ	1,000
PHAN VO BAO	10/21/2004	XXXXX4013528	XXXXX00149	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI THUY	1/1/1990	XXXXX0020321	XXXXX15682	Giải nổ hũ	1,000
LE PHUOC TRUNG	8/17/1984	XXXXX4010181	XXXXX96984	Giải nổ hũ	1,000
NGO VAN NAM	9/10/1963	XXXXX3014962	XXXXX93536	Giải nổ hũ	1,000
TRAN XUAN LOC	10/12/1984	XXXXX4016119	XXXXX72062	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DONG NAM	8/5/2004	XXXXX4014983	XXXXX51875	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN SY DUC DUNG	1/2/2008	XXXXX8001022	XXXXX39967	Giải nổ hũ	1,000
CAO THI HIEN	5/26/2004	XXXXX4008875	XXXXX81920	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG HUNG PHI	10/18/1992	XXXXX2022586	XXXXX47209	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUANG HUY	9/21/1999	XXXXX9031013	XXXXX72109	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI PHUONG	2/25/1969	XXXXX9014323	XXXXX76671	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TU ANH	10/7/2002	XXXXX2014314	XXXXX92368	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN ANH SON	11/3/1973	XXXXX3010396	XXXXX63399	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG DAT	3/26/1986	XXXXX6004970	XXXXX63008	Giải nổ hũ	1,000
DAO THI THUY	9/15/1979	XXXXX9001340	XXXXX76958	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THU HIEN	1/17/2007	XXXXX7005382	XXXXX61802	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DANH LONG	3/24/1999	XXXXX9036480	XXXXX36944	Giải nổ hũ	1,000
KIM THI NGOC SO LY	1/1/1989	XXXXX9004851	XXXXX17506	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN GIANG	7/16/1993	XXXXX3042307	XXXXX59121	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI VUI	1/24/1987	XXXXX7009694	XXXXX83522	Giải nổ hũ	1,000
VU NHAT NAM	1/19/1999	XXXXX9003242	XXXXX86055	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI LOAN	8/18/1981	XXXXX1018209	XXXXX93129	Giải nổ hũ	1,000
PHI THI TAM	1/1/1963	XXXXX3013606	XXXXX99758	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUY SANH	2/3/1970	XXXXX0001462	XXXXX57964	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG THI THOI	7/14/1981	XXXXX1031529	XXXXX89444	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HAI	5/10/1986	XXXXX6010452	XXXXX23947	Giải nổ hũ	1,000
NGO VAN THU	9/30/2005	XXXXX5006604	XXXXX41546	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH TUYET SUONG	8/12/2005	XXXXX5010424	XXXXX20712	Giải nổ hũ	1,000
CA VAN DOAN	2/1/1983	XXXXX3011605	XXXXX16244	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOAI ANH	11/25/2009	XXXXX9005986	XXXXX07311	Giải nổ hũ	1,000
LO VAN CUONG	8/19/1988	XXXXX8003037	XXXXX81604	Giải nổ hũ	1,000
TRINH DAI NGHIA	8/14/1994	XXXXX4024671	XXXXX58661	Giải nổ hũ	1,000
PHAM MINH HIEU	4/7/2008	XXXXX8011716	XXXXX00284	Giải nổ hũ	1,000
PHAN TRUNG THONG	7/9/1976	XXXXX6014178	XXXXX49564	Giải nổ hũ	1,000
LE DUC HUY	10/6/1981	XXXXX1023547	XXXXX95958	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NHAN	4/15/1983	XXXXX3027679	XXXXX32183	Giải nổ hũ	1,000
HO THANH CAN	12/15/1981	XXXXX1008402	XXXXX59883	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG HAO	8/28/2000	XXXXX0002462	XXXXX63195	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU TRINH	8/19/2008	XXXXX8021268	XXXXX98154	Giải nổ hũ	1,000
LUU THI HANH	12/28/1984	XXXXX4016691	XXXXX31312	Giải nổ hũ	1,000
DO THI NGOC BICH	2/20/1991	XXXXX1004169	XXXXX25415	Giải nổ hũ	1,000
TRINH ANH DUNG	9/21/1982	XXXXX2006687	XXXXX64484	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN THE ANH	7/27/2003	XXXXX3005298	XXXXX32092	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MONG TRINH	9/16/1980	XXXXX0005430	XXXXX52638	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI HANH	7/24/1990	XXXXX0052891	XXXXX50898	Giải nổ hũ	1,000
HA THI THU	9/4/2007	XXXXX7001489	XXXXX72721	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRUNG HIEU	10/4/2007	XXXXX7002623	XXXXX72001	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOAI ANH	12/4/2003	XXXXX3009288	XXXXX28386	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN THANH PHUONG	1/20/1985	XXXXX5004204	XXXXX54638	Giải nổ hũ	1,000
TRAN TRUNG KIEN	2/4/1997	XXXXX7007401	XXXXX53333	Giải nổ hũ	1,000
VU THI MY LINH	10/29/1995	XXXXX5009048	XXXXX59219	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU THUAN	5/2/1996	XXXXX6010676	XXXXX86124	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI BICH NGUYEN	8/1/1999	XXXXX9009265	XXXXX89897	Giải nổ hũ	1,000
VU THI TY	2/8/1985	XXXXX5007564	XXXXX16503	Giải nổ hũ	1,000
VU THI KIM SON	9/23/1971	XXXXX1022913	XXXXX74080	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH CHIEN	11/18/1992	XXXXX2019188	XXXXX00550	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DIEU LAN	1/26/1984	XXXXX4007940	XXXXX75448	Giải nổ hũ	1,000
TRAN DINH THIEN TRUONG	12/26/2008	XXXXX8008046	XXXXX44961	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH HANH	10/7/2003	XXXXX3035022	XXXXX57030	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH TUAN	2/20/2007	XXXXX7004159	XXXXX65335	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU	3/18/1968	XXXXX8004707	XXXXX54747	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN HIEU	1/1/1989	XXXXX9004669	XXXXX18889	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI NGOC HAI	12/19/1957	XXXXX7011004	XXXXX52479	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI THUY DUNG	12/7/1994	XXXXX4010765	XXXXX26069	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI CAM NHUNG	2/2/2003	XXXXX3015893	XXXXX70089	Giải nổ hũ	1,000
DANG KIEU LOAN	7/26/2001	XXXXX1007692	XXXXX07710	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH VIET DAI	3/2/1974	XXXXX4017498	XXXXX24677	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HONG VAN	7/23/1993	XXXXX3003370	XXXXX38262	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THI THU THAO	1/1/1991	XXXXX1015830	XXXXX61311	Giải nổ hũ	1,000
NONG VAN HUONG	9/14/1985	XXXXX5005278	XXXXX14200	Giải nổ hũ	1,000
NGO VAN TRO	1/1/1960	XXXXX0006013	XXXXX75631	Giải nổ hũ	1,000
PHAM TRAN TUAN THANH	5/7/1982	XXXXX2008829	XXXXX79744	Giải nổ hũ	1,000
TRAN PHUONG CHI	9/24/2009	XXXXX9040063	XXXXX11619	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN HIEP	11/18/2004	XXXXX4004352	XXXXX28249	Giải nổ hũ	1,000
NGO VIET HOANG	4/23/2003	XXXXX3032866	XXXXX10924	Giải nổ hũ	1,000
TO THI KIM OANH	5/8/1994	XXXXX4000534	XXXXX42334	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG THI HANH	2/8/1986	XXXXX6002599	XXXXX64058	Giải nổ hũ	1,000
DO TIEN DUNG	12/12/1991	XXXXX1020153	XXXXX77938	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CAO LONG	12/11/1991	XXXXX1004542	XXXXX20337	Giải nổ hũ	1,000
LE THI TU ANH	4/1/2002	XXXXX2004959	XXXXX07094	Giải nổ hũ	1,000
VO THI HONG HOA	10/3/2009	XXXXX9009698	XXXXX32356	Giải nổ hũ	1,000
PHAM DINH NAM	7/9/1997	XXXXX7009384	XXXXX15528	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KHANH NHU	5/15/2006	XXXXX6042071	XXXXX02527	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI PHUONG THUY	9/2/1986	XXXXX6001778	XXXXX91986	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THAM	8/28/1985	XXXXX5005971	XXXXX23021	Giải nổ hũ	1,000
DO VAN TRONG	2/13/1990	XXXXX0013774	XXXXX88886	Giải nổ hũ	1,000
LE DUC ANH PHUONG	3/30/2006	XXXXX6003635	XXXXX80376	Giải nổ hũ	1,000
MA KIM HOANG THUAN	9/25/2003	XXXXX3003945	XXXXX50031	Giải nổ hũ	1,000
PHAM NHU HAI	4/28/1997	XXXXX7004642	XXXXX17866	Giải nổ hũ	1,000
VU DINH KHA	2/8/1998	XXXXX8006587	XXXXX73999	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HANG	10/20/1984	XXXXX4008960	XXXXX94868	Giải nổ hũ	1,000
BUI MINH HAI	10/15/2003	XXXXX3005948	XXXXX22887	Giải nổ hũ	1,000
MA THI LO	9/5/1982	XXXXX2005472	XXXXX75222	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HANG MO	10/31/2006	XXXXX6013590	XXXXX16870	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THANH HUYEN	11/25/2007	XXXXX7006481	XXXXX06341	Giải nổ hũ	1,000
CAO HUYNH NHU	3/19/2007	XXXXX7017141	XXXXX76552	Giải nổ hũ	1,000
VO TRAN MINH NGOC	9/12/2001	XXXXX1022085	XXXXX31571	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG DIEU LE	10/9/2007	XXXXX7015475	XXXXX43240	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG CONG MINH	6/15/2003	XXXXX3026843	XXXXX87485	Giải nổ hũ	1,000
GIANG VAN HIEU	6/6/1984	XXXXX4069568	XXXXX34474	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH DO THI THANH THUY	8/18/2004	XXXXX4001813	XXXXX37472	Giải nổ hũ	1,000
VU NGOC ANH	7/15/2000	XXXXX0023631	XXXXX83047	Giải nổ hũ	1,000
VU THI THUY HANG	7/19/2006	XXXXX6009821	XXXXX43882	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TAN THI	7/1/1975	XXXXX5001936	XXXXX05081	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUE	2/16/2000	XXXXX0005520	XXXXX10626	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGO THI HIEN	7/29/1985	XXXXX5003757	XXXXX21601	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH DUC TAM	7/15/2009	XXXXX9006653	XXXXX05362	Giải nổ hũ	1,000
HO XUAN HIEP	1/22/2001	XXXXX1011844	XXXXX39324	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THEU	2/26/1987	XXXXX7023668	XXXXX35086	Giải nổ hũ	1,000
LY VAN AN	7/3/2002	XXXXX2008256	XXXXX57118	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC ANH HUNG	12/4/2003	XXXXX3001347	XXXXX99412	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC NGUYEN	1/1/1969	XXXXX9001400	XXXXX19020	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DU	7/23/1992	XXXXX2013392	XXXXX33340	Giải nổ hũ	1,000
TRAN DAI QUANG	5/25/1973	XXXXX3008107	XXXXX19854	Giải nổ hũ	1,000
NGO GIA TU	9/19/1991	XXXXX1030897	XXXXX22498	Giải nổ hũ	1,000
TRINH XUAN THANH	4/30/1983	XXXXX3014690	XXXXX69959	Giải nổ hũ	1,000
LUU THI THUY DUNG	12/24/2002	XXXXX2001028	XXXXX09396	Giải nổ hũ	1,000
PHAM QUANG SON	11/15/1990	XXXXX0030031	XXXXX67888	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HONG THAO	4/4/1995	XXXXX5024983	XXXXX71615	Giải nổ hũ	1,000
LO THI DAO	4/10/1990	XXXXX0027532	XXXXX48788	Giải nổ hũ	1,000
NGO VAN VY	5/22/1968	XXXXX8000723	XXXXX90311	Giải nổ hũ	1,000
VO DOAN HONG NGAN	10/14/1996	XXXXX6006172	XXXXX89855	Giải nổ hũ	1,000
LE HONG VAN	12/9/2004	XXXXX4008596	XXXXX49136	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN CAN	6/28/1977	XXXXX7004240	XXXXX33777	Giải nổ hũ	1,000
DO THI THUY HOA	1/30/1996	XXXXX6038901	XXXXX13695	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CONG SY	11/25/2009	XXXXX9005028	XXXXX54579	Giải nổ hũ	1,000
PHAM MINH DUC	7/26/2007	XXXXX7018902	XXXXX43556	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI THUONG	7/10/1996	XXXXX6000472	XXXXX39968	Giải nổ hũ	1,000
LE DOAN TU	8/18/1990	XXXXX0034256	XXXXX41569	Giải nổ hũ	1,000
QUACH ANH HUY	10/21/1995	XXXXX5007764	XXXXX03221	Giải nổ hũ	1,000
PHAM TAN LUC	1/29/2007	XXXXX7005941	XXXXX81925	Giải nổ hũ	1,000
TRAN KIM THUY AN	11/13/1976	XXXXX6011739	XXXXX14275	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUNG	4/10/1984	XXXXX4002934	XXXXX89722	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN SUC	4/25/1980	XXXXX0000467	XXXXX53164	Giải nổ hũ	1,000
LE TRUNG THANH	6/12/2005	XXXXX5001799	XXXXX72205	Giải nổ hũ	1,000
SI A MUI	4/7/1973	XXXXX3001914	XXXXX66529	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN NINH	12/27/1983	XXXXX3008874	XXXXX22948	Giải nổ hũ	1,000
LUONG VAN CUONG	12/16/1996	XXXXX6001850	XXXXX98303	Giải nổ hũ	1,000
DINH VAN MUOI	7/7/1970	XXXXX0001068	XXXXX18689	Giải nổ hũ	1,000
TRIEU TRONG TIN	12/15/2005	XXXXX5001435	XXXXX73857	Giải nổ hũ	1,000
DANG HONG QUAN	5/16/1993	XXXXX3015675	XXXXX85907	Giải nổ hũ	1,000
TRINH THI VUI	11/15/1985	XXXXX5015176	XXXXX27785	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHUONG LY	5/21/2008	XXXXX8011968	XXXXX02278	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI THUY	9/29/1979	XXXXX9002786	XXXXX71408	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TIEN DUY	5/8/1992	XXXXX2014188	XXXXX33492	Giải nổ hũ	1,000
PHAN CHI NGHIA	2/4/2009	XXXXX9013191	XXXXX75537	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN THU	2/12/1987	XXXXX7016172	XXXXX01986	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HAI DUONG	2/1/1991	XXXXX1004879	XXXXX76668	Giải nổ hũ	1,000
LE THI QUYNH	8/11/1999	XXXXX9018260	XXXXX14033	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUANG TU	7/27/1998	XXXXX8004220	XXXXX29893	Giải nổ hũ	1,000
BE THI KHANH CHI	9/24/1990	XXXXX0000567	XXXXX61332	Giải nổ hũ	1,000
TRAN DUC MANH	5/28/1997	XXXXX7004357	XXXXX97888	Giải nổ hũ	1,000
HA VAN THACH	3/15/1992	XXXXX2025725	XXXXX03192	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN NICH	12/1/1982	XXXXX2007174	XXXXX22330	Giải nổ hũ	1,000
CO VAN MACH	6/10/1986	XXXXX6005644	XXXXX62667	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUY	1/1/1975	XXXXX5002833	XXXXX44636	Giải nổ hũ	1,000
MAI GIA HAN	6/17/2009	XXXXX9050663	XXXXX08902	Giải nổ hũ	1,000
LUU NGUYEN HOANG NGUYEN	9/11/2009	XXXXX9015531	XXXXX92409	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH SON	1/1/1971	XXXXX1022059	XXXXX48838	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN BINH THUAN	3/16/1985	XXXXX5013830	XXXXX42914	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI KIM CHI	2/24/2009	XXXXX9005387	XXXXX68522	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN SANG	6/19/2006	XXXXX6017692	XXXXX08515	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DO HUNG DUONG	12/3/1993	XXXXX3019210	XXXXX85493	Giải nổ hũ	1,000
LUONG VAN MINH	8/7/2003	XXXXX3008914	XXXXX40846	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DAI	10/29/2005	XXXXX5011410	XXXXX57847	Giải nổ hũ	1,000
LY THANH HUYEN	4/13/1992	XXXXX2006643	XXXXX07052	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN DINH	4/10/1973	XXXXX3005579	XXXXX12234	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HONG NGA	7/24/1980	XXXXX0011961	XXXXX92424	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LINH	3/7/2008	XXXXX8008985	XXXXX42354	Giải nổ hũ	1,000
DANG HONG PHUC	9/1/2005	XXXXX5000614	XXXXX81326	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN NHAN	9/9/1986	XXXXX6003985	XXXXX91986	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THAI TINH	2/15/2004	XXXXX4014719	XXXXX61017	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG DUC VIET	5/15/1990	XXXXX0014612	XXXXX72592	Giải nổ hũ	1,000
HOANG ANH TUAN	10/4/2005	XXXXX5010122	XXXXX66801	Giải nổ hũ	1,000
HO THI ANH	9/20/2001	XXXXX1000538	XXXXX93615	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TAM SON	6/21/1996	XXXXX6011547	XXXXX34858	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN SON	1/3/1972	XXXXX2001123	XXXXX86230	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TRUNG	2/22/2002	XXXXX2018420	XXXXX82602	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DAT	1/15/1989	XXXXX9000500	XXXXX24686	Giải nổ hũ	1,000
TRAN XUAN TOAN	12/22/1963	XXXXX3019138	XXXXX51663	Giải nổ hũ	1,000
PHAN VAN THE GION	1/7/1999	XXXXX9004344	XXXXX97150	Giải nổ hũ	1,000
LY VAN TIEP	2/1/1998	XXXXX8005048	XXXXX88815	Giải nổ hũ	1,000
TRAN ANH HOC	12/4/2006	XXXXX6004243	XXXXX32306	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HAI	2/27/1984	XXXXX4013278	XXXXX30958	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI LUYEN	11/30/1988	XXXXX8011566	XXXXX46860	Giải nổ hũ	1,000
LE KIM LOAN	6/21/2007	XXXXX7012414	XXXXX07398	Giải nổ hũ	1,000
PHAN NHAT TAN	9/4/2005	XXXXX5013599	XXXXX34799	Giải nổ hũ	1,000
Y NACAN AYNN	2/11/2004	XXXXX4018272	XXXXX04273	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC LAM	3/25/1976	XXXXX6024597	XXXXX50818	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THU THAO	9/1/2003	XXXXX3013921	XXXXX35070	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH THI HA MY	3/17/1996	XXXXX6009023	XXXXX80740	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUY KHANG	4/28/2009	XXXXX9007147	XXXXX94659	Giải nổ hũ	1,000
HOANG HA NHI	12/2/2007	XXXXX7007103	XXXXX11902	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HAU DUYET	5/19/1978	XXXXX8004263	XXXXX80403	Giải nổ hũ	1,000
TRAN PHUONG PHUONG	1/5/2008	XXXXX8051983	XXXXX53883	Giải nổ hũ	1,000
TRAN QUANG DUNG	8/25/1978	XXXXX8007930	XXXXX04626	Giải nổ hũ	1,000
DO THI THI	8/26/1986	XXXXX6035067	XXXXX69444	Giải nổ hũ	1,000
BAN KHANH CHI	12/28/2007	XXXXX7000568	XXXXX29364	Giải nổ hũ	1,000
LE LINH CHI	12/27/2006	XXXXX6030663	XXXXX87110	Giải nổ hũ	1,000
TANG QUOC DAI	11/19/2009	XXXXX9004244	XXXXX55474	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI SUNG	12/25/1987	XXXXX7012889	XXXXX95176	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HIEN	1/26/1966	XXXXX6000028	XXXXX40928	Giải nổ hũ	1,000
LE THI CAM TIEN	11/22/2009	XXXXX9004447	XXXXX04962	Giải nổ hũ	1,000
LE THI TRANG	9/1/1986	XXXXX6018993	XXXXX35999	Giải nổ hũ	1,000
DO MANH TUAN	12/17/1997	XXXXX7002818	XXXXX67639	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI BICH TUYEN	2/28/1999	XXXXX9013454	XXXXX55082	Giải nổ hũ	1,000
TRIEU VAN HOAT	2/13/1983	XXXXX3000583	XXXXX09656	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN THANG	7/4/1991	XXXXX1056862	XXXXX86663	Giải nổ hũ	1,000
PHAM QUOC DANG	6/7/1997	XXXXX7001875	XXXXX64404	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THAO VY	10/25/2008	XXXXX8007594	XXXXX21624	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN QUAN	5/6/1997	XXXXX7012157	XXXXX11128	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HANH	3/6/1982	XXXXX2011811	XXXXX11112	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUOC HUYNH	10/7/1976	XXXXX6002527	XXXXX96461	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KHANH NGOC	6/25/2009	XXXXX9005467	XXXXX03378	Giải nổ hũ	1,000
AN VAN DUY	1/6/2009	XXXXX9002830	XXXXX63810	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN QUAN	2/1/1988	XXXXX8003437	XXXXX05299	Giải nổ hũ	1,000
RO CHAM THO	6/28/1999	XXXXX9010882	XXXXX95882	Giải nổ hũ	1,000
THAI HOANG MINH	6/28/1967	XXXXX7019616	XXXXX11528	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN TAM	3/9/2003	XXXXX3000916	XXXXX06486	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHUNG VAN HUNG	10/12/1981	XXXXX1002470	XXXXX85453	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VIET TIEN	8/25/1999	XXXXX9006174	XXXXX84548	Giải nổ hũ	1,000
TAN A CHINH	12/19/2003	XXXXX3008825	XXXXX01751	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THU HUYEN	8/19/1995	XXXXX5005505	XXXXX19371	Giải nổ hũ	1,000
LE THANH NGUYEN	10/12/1990	XXXXX0002945	XXXXX55049	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI BAC	3/6/1970	XXXXX0010054	XXXXX98433	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN THUONG	3/12/1993	XXXXX3018585	XXXXX60886	Giải nổ hũ	1,000
LO CONG TSENH	12/9/1981	XXXXX1001179	XXXXX71328	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUANG HUY	6/17/2004	XXXXX4000584	XXXXX13636	Giải nổ hũ	1,000
VU THI HUONG GIANG	7/19/2003	XXXXX3004087	XXXXX92360	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HA	8/20/1987	XXXXX7032155	XXXXX77062	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VIET DUNG	2/25/1992	XXXXX2005703	XXXXX72248	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH KHA	11/1/2007	XXXXX7011918	XXXXX74529	Giải nổ hũ	1,000
PHAN DUC TAI	8/9/2003	XXXXX3020100	XXXXX50366	Giải nổ hũ	1,000
TONG THI LE	6/6/1992	XXXXX2009877	XXXXX01900	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI DUNG	10/30/1985	XXXXX5016702	XXXXX30576	Giải nổ hũ	1,000
LUU MINH DUC	1/18/1990	XXXXX0012158	XXXXX88588	Giải nổ hũ	1,000
DANG THANH THU	8/28/2005	XXXXX5005891	XXXXX32024	Giải nổ hũ	1,000
VU MINH SON LAM	9/27/2006	XXXXX6008382	XXXXX04360	Giải nổ hũ	1,000
NGO VAN HUNG	6/25/1991	XXXXX1012840	XXXXX71698	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NHUNG	1/1/1983	XXXXX3016131	XXXXX88752	Giải nổ hũ	1,000
LUONG VAN TUAN	4/29/1995	XXXXX5003779	XXXXX11895	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TRUONG	10/1/1989	XXXXX9000612	XXXXX08499	Giải nổ hũ	1,000
CHU NGOC ANH	10/1/2007	XXXXX7003664	XXXXX34078	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUY DAO	9/3/1978	XXXXX8001562	XXXXX99808	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THE NHAT	10/1/1999	XXXXX9007383	XXXXX12205	Giải nổ hũ	1,000
BUI MINH DUC	9/3/2000	XXXXX0011440	XXXXX90623	Giải nổ hũ	1,000
ONG VAN TIEN	1/18/2009	XXXXX9000914	XXXXX70938	Giải nổ hũ	1,000
LY QUYNH NHU	9/13/2008	XXXXX8007734	XXXXX31809	Giải nổ hũ	1,000
MAN THI SEN	1/1/1971	XXXXX1012691	XXXXX45071	Giải nổ hũ	1,000
DANG XUAN DUC	2/22/1994	XXXXX4017516	XXXXX82146	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU	4/26/1974	XXXXX4003334	XXXXX54759	Giải nổ hũ	1,000
TRAN DINH HUNG	9/6/1989	XXXXX9011750	XXXXX69122	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUY VINH	8/6/1992	XXXXX2014136	XXXXX92377	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI NGOC HAN	8/1/2007	XXXXX7005021	XXXXX85843	Giải nổ hũ	1,000
DINH VAN THANG	10/25/1997	XXXXX7006781	XXXXX22999	Giải nổ hũ	1,000
HA HUY NAM	6/17/2007	XXXXX7010227	XXXXX98317	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN BINH	3/13/2007	XXXXX7007557	XXXXX27135	Giải nổ hũ	1,000
LE NGOC KHOA	1/18/1969	XXXXX9002122	XXXXX31169	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN KHOI	2/7/1981	XXXXX1018723	XXXXX20739	Giải nổ hũ	1,000
DAO HUONG LY	11/6/1998	XXXXX8016640	XXXXX88966	Giải nổ hũ	1,000
PHAM YEN NHI	12/10/2007	XXXXX7010948	XXXXX73257	Giải nổ hũ	1,000
VO THANH TAM	1/1/1991	XXXXX1018793	XXXXX00200	Giải nổ hũ	1,000
TA HOANG MY DUYEN	12/30/2005	XXXXX5017184	XXXXX41172	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN XUAN QUYEN	3/21/2008	XXXXX8007654	XXXXX67129	Giải nổ hũ	1,000
DAM THI TUYET	10/5/1972	XXXXX2000428	XXXXX50803	Giải nổ hũ	1,000
PHAM TIEN DAT	1/9/1981	XXXXX1000156	XXXXX04988	Giải nổ hũ	1,000
BUI TUAN ANH	9/30/1989	XXXXX9008338	XXXXX49168	Giải nổ hũ	1,000
PHAN VAN CHON	10/27/1989	XXXXX9009055	XXXXX04938	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI LAN	10/31/1971	XXXXX1013268	XXXXX07375	Giải nổ hũ	1,000
VU THI HAI NHU	3/15/2005	XXXXX5000671	XXXXX39134	Giải nổ hũ	1,000
KAON H MAI UYEN	10/16/2007	XXXXX7011871	XXXXX06137	Giải nổ hũ	1,000
MA THANH HA	5/9/1990	XXXXX0006118	XXXXX44446	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI DIU	6/6/1981	XXXXX1008311	XXXXX87531	Giải nổ hũ	1,000
PHAM QUOC VIET	11/15/2001	XXXXX1004041	XXXXX56275	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG QUOC HUNG	7/12/1990	XXXXX0015088	XXXXX86239	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI HANG NI	6/26/2005	XXXXX5002424	XXXXX48703	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN HUU HAI SON	4/3/1997	XXXXX7010187	XXXXX46474	Giải nổ hũ	1,000
LE THANH THIEN	7/3/2003	XXXXX3001401	XXXXX45232	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THU THUY	12/26/1988	XXXXX8024151	XXXXX07414	Giải nổ hũ	1,000
THAI THUY LINH	1/24/2006	XXXXX6006544	XXXXX79486	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TU PHAP	3/21/2007	XXXXX7000329	XXXXX38227	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NAM CAO	9/19/2007	XXXXX7045537	XXXXX46615	Giải nổ hũ	1,000
PHAN QUOC BAO	5/4/2009	XXXXX9002777	XXXXX47818	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NGOC PHUC	5/7/2004	XXXXX4000688	XXXXX42939	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH KHA	10/5/1988	XXXXX8006267	XXXXX00817	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DAT	2/7/2006	XXXXX6011329	XXXXX66786	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIM TUYET	5/9/1984	XXXXX4009893	XXXXX89862	Giải nổ hũ	1,000
CAO THANH SON	10/8/1993	XXXXX3000642	XXXXX51456	Giải nổ hũ	1,000
DUONG VAN QUAN	1/1/1980	XXXXX0010752	XXXXX94350	Giải nổ hũ	1,000
CAO VAN AN	11/20/2006	XXXXX6026357	XXXXX01533	Giải nổ hũ	1,000
LE THI KIM LEN	6/9/1994	XXXXX4004010	XXXXX02650	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC DUONG	3/6/1976	XXXXX6013437	XXXXX31476	Giải nổ hũ	1,000
VU ANH HAO	3/5/2008	XXXXX8003944	XXXXX00453	Giải nổ hũ	1,000
UONG NGOC GIAP	10/20/1985	XXXXX5019103	XXXXX35836	Giải nổ hũ	1,000
NGO VAN QUOC DAT	10/2/2008	XXXXX8034592	XXXXX60183	Giải nổ hũ	1,000
BUI XUAN MANH	2/1/1981	XXXXX1015618	XXXXX64085	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THI THUY CAM	10/20/2008	XXXXX8001568	XXXXX87931	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HONG VAN	12/7/1989	XXXXX9000335	XXXXX75303	Giải nổ hũ	1,000
NINH NGOC THACH	5/10/1998	XXXXX8017506	XXXXX74539	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG LONG	4/10/2007	XXXXX7007900	XXXXX75053	Giải nổ hũ	1,000
VI THI THUY LINH	7/19/1999	XXXXX9007748	XXXXX99406	Giải nổ hũ	1,000
DUONG CONG NGHE	10/12/1984	XXXXX4001684	XXXXX36365	Giải nổ hũ	1,000
LU NGOC CHAU	4/19/2002	XXXXX2021957	XXXXX22886	Giải nổ hũ	1,000
HA NGOC CHINH	7/23/1979	XXXXX9001079	XXXXX04699	Giải nổ hũ	1,000
VU THI HONG TUOI	3/15/2004	XXXXX4021500	XXXXX75207	Giải nổ hũ	1,000
NGO VAN TIEN	10/26/2009	XXXXX9014310	XXXXX12392	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUONG GIANG	9/20/2006	XXXXX6020294	XXXXX23351	Giải nổ hũ	1,000
NGO VAN NAM	4/5/2005	XXXXX5012153	XXXXX82337	Giải nổ hũ	1,000
LE CONG VINH	3/20/2005	XXXXX5011191	XXXXX07396	Giải nổ hũ	1,000
DOAN THI YEN	3/8/1979	XXXXX9002131	XXXXX14241	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DAT	8/25/2000	XXXXX0020185	XXXXX12795	Giải nổ hũ	1,000
CAO VAN KY	11/6/1989	XXXXX9004912	XXXXX39060	Giải nổ hũ	1,000
CHU THI LAN ANH	11/23/2000	XXXXX0007848	XXXXX60719	Giải nổ hũ	1,000
VONG DAT PHU	7/4/2005	XXXXX5010947	XXXXX28308	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC TUAN	8/3/1990	XXXXX0021811	XXXXX77936	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KHANH HOA	10/8/2006	XXXXX6008917	XXXXX77253	Giải nổ hũ	1,000
PHAN VAN HIEP	5/1/2006	XXXXX6009213	XXXXX09746	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI THUONG	12/26/2007	XXXXX7003443	XXXXX20791	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN TIEN	5/7/1973	XXXXX3033170	XXXXX82451	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI ANH THU	9/19/2009	XXXXX9005197	XXXXX05417	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN SU	12/10/1980	XXXXX0007518	XXXXX64515	Giải nổ hũ	1,000
THUAN NGOC THINH	12/6/2004	XXXXX4001915	XXXXX69738	Giải nổ hũ	1,000
NGO QUYNH NHU	1/24/2009	XXXXX9013134	XXXXX92401	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUOC CUONG	6/3/1988	XXXXX8006223	XXXXX92279	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH TRUC UYEN	11/23/2000	XXXXX0010071	XXXXX09723	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN LUC	11/25/2009	XXXXX9016616	XXXXX36425	Giải nổ hũ	1,000
DANG QUANG NHAN	2/2/1999	XXXXX9004650	XXXXX78005	Giải nổ hũ	1,000
NGO THUY DUNG	1/6/1977	XXXXX7005012	XXXXX61926	Giải nổ hũ	1,000
TRAN QUOC VAN	4/15/1973	XXXXX3002064	XXXXX17275	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MAI	5/25/1976	XXXXX6008410	XXXXX95706	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI MY TAM	3/5/2005	XXXXX5003981	XXXXX82570	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN THANH	1/15/1981	XXXXX1011338	XXXXX24263	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THU LAN	8/25/1983	XXXXX3004968	XXXXX04783	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN QUOC TRINH	6/16/1990	XXXXX0000672	XXXXX06221	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HUY	12/26/1998	XXXXX8004818	XXXXX89089	Giải nổ hũ	1,000
LE THI MY LINH	9/16/1982	XXXXX2024640	XXXXX43666	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THANH TRANG	10/24/1987	XXXXX7009447	XXXXX61162	Giải nổ hũ	1,000
VU NGOC DUC	8/23/1992	XXXXX2021883	XXXXX35570	Giải nổ hũ	1,000
LE NHAT HAO	12/13/2004	XXXXX4003720	XXXXX70237	Giải nổ hũ	1,000
KIM HUONG	1/1/1981	XXXXX1009250	XXXXX72844	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HIEN	11/13/2007	XXXXX7005041	XXXXX28117	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VINH SONG	10/26/2005	XXXXX5008333	XXXXX56955	Giải nổ hũ	1,000
PHAM HAI YEN	3/14/2009	XXXXX9030910	XXXXX07475	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN QUAN	1/11/1995	XXXXX5009101	XXXXX87714	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI THU	8/2/1988	XXXXX8002118	XXXXX80162	Giải nổ hũ	1,000
NGO VAN AN	8/1/2005	XXXXX5002554	XXXXX32120	Giải nổ hũ	1,000
VU DINH MUI	5/20/1991	XXXXX1020882	XXXXX52274	Giải nổ hũ	1,000
NGO VAN CUONG	11/2/1980	XXXXX0005800	XXXXX45599	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN THACH	8/15/1987	XXXXX7014254	XXXXX34134	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THANG	5/13/1952	XXXXX2000143	XXXXX70516	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI HANG	10/11/2004	XXXXX4004281	XXXXX42330	Giải nổ hũ	1,000
DANG KHANH LINH	12/31/1994	XXXXX4001543	XXXXX28362	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI VUI	10/30/1968	XXXXX8013221	XXXXX24392	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI NHU	2/8/1989	XXXXX9000606	XXXXX52397	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI HUE	6/12/2008	XXXXX8004907	XXXXX66223	Giải nổ hũ	1,000
VU QUANG HUY	1/2/1975	XXXXX5031377	XXXXX08868	Giải nổ hũ	1,000
DAM THI CUONG	5/18/1974	XXXXX4032816	XXXXX96928	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC PHONG	1/6/2001	XXXXX1015484	XXXXX11604	Giải nổ hũ	1,000
DAO THANH VIET	8/15/1977	XXXXX7000406	XXXXX73439	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI CANH	7/12/1983	XXXXX3022614	XXXXX72546	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI MINH TAM	8/22/1974	XXXXX4002975	XXXXX97276	Giải nổ hũ	1,000
PHAM NGOC HUNG	9/2/1972	XXXXX2018640	XXXXX76196	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN ANH TUAN	10/19/2008	XXXXX8005076	XXXXX40232	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG MY DUYEN	6/12/2002	XXXXX2004711	XXXXX97349	Giải nổ hũ	1,000
LE BA TUYEN	11/23/1983	XXXXX3018640	XXXXX18315	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN LIEU	4/14/1972	XXXXX2012541	XXXXX01529	Giải nổ hũ	1,000
PHAM HOANG THANG	9/5/1998	XXXXX8019263	XXXXX56288	Giải nổ hũ	1,000
LE TRUNG KIEN	3/20/2006	XXXXX6004336	XXXXX29821	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THEM	3/2/1970	XXXXX0010313	XXXXX51970	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THANH HAI	9/6/2007	XXXXX7004326	XXXXX64372	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI THANH THAO	8/7/2005	XXXXX5018388	XXXXX74989	Giải nổ hũ	1,000
QUACH THI HUYEN	10/13/1987	XXXXX7003748	XXXXX25435	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI NHUNG	9/10/1997	XXXXX7018505	XXXXX74954	Giải nổ hũ	1,000
MAI XUAN DO	2/6/2003	XXXXX3002693	XXXXX23409	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HANH	4/21/1972	XXXXX2000396	XXXXX80050	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI PHUONG ANH	11/27/2006	XXXXX6000606	XXXXX48051	Giải nổ hũ	1,000
NINH NGOC HAI	3/24/2003	XXXXX3002870	XXXXX40462	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TIEN DAT	6/8/2007	XXXXX7008344	XXXXX42614	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC TU	7/31/2003	XXXXX3014353	XXXXX84358	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC VIEN	12/7/2003	XXXXX3003491	XXXXX71835	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOC LAN	3/28/1996	XXXXX6005937	XXXXX32475	Giải nổ hũ	1,000
DUONG QUANG HUNG	2/2/2002	XXXXX2002138	XXXXX97599	Giải nổ hũ	1,000
TONG VAN KHOA	9/17/2007	XXXXX7011692	XXXXX37826	Giải nổ hũ	1,000
LE MINH QUANG	8/25/2005	XXXXX5001481	XXXXX40865	Giải nổ hũ	1,000
LE ANH DUNG	10/5/1984	XXXXX4007378	XXXXX80575	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUONG	8/8/1992	XXXXX2006294	XXXXX59599	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI KIM PHUONG	3/9/1983	XXXXX3000088	XXXXX76376	Giải nổ hũ	1,000
NGUY EN	5/3/1989	XXXXX9011402	XXXXX39228	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI BICH VAN	6/18/1984	XXXXX4011130	XXXXX33539	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THI THANH HUYEN	8/18/2005	XXXXX5016442	XXXXX11847	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI LUONG	7/23/1991	XXXXX1008487	XXXXX65054	Giải nổ hũ	1,000
DO THANH NHAN	5/21/2009	XXXXX9008547	XXXXX61839	Giải nổ hũ	1,000
PHAM QUANG HAI	6/24/2003	XXXXX3002532	XXXXX70060	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HAI DANG	12/30/2000	XXXXX0010035	XXXXX87321	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MY DUNG	5/4/1996	XXXXX6000214	XXXXX40925	Giải nổ hũ	1,000
TRINH THI YEN	12/27/2000	XXXXX0002894	XXXXX02695	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CHANH BAO VIET	12/19/2000	XXXXX0008215	XXXXX51912	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN THU	4/30/1965	XXXXX5009986	XXXXX12525	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU HIEN	5/16/1987	XXXXX7005154	XXXXX72973	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN HUY	12/12/1972	XXXXX2000907	XXXXX04585	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HUU QUANG	4/8/1986	XXXXX6001681	XXXXX74357	Giải nổ hũ	1,000
GIANG KHANH LY	2/26/2005	XXXXX5021551	XXXXX46995	Giải nổ hũ	1,000
TRINH VAN THANG	8/23/1993	XXXXX3027533	XXXXX91605	Giải nổ hũ	1,000
HA TIEN LAM	2/20/1984	XXXXX4015633	XXXXX88302	Giải nổ hũ	1,000
LE THANH TUNG	7/3/1985	XXXXX5002282	XXXXX13317	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRI BANG	11/19/2005	XXXXX5004584	XXXXX31613	Giải nổ hũ	1,000
PHAM CONG DUYEN	2/6/1984	XXXXX4005363	XXXXX00724	Giải nổ hũ	1,000
VUONG CAO BANG	11/13/2009	XXXXX9006025	XXXXX14157	Giải nổ hũ	1,000
NGO ANH TUAN	8/11/2007	XXXXX7008173	XXXXX35320	Giải nổ hũ	1,000
LAM THI THUY	7/12/1999	XXXXX9002656	XXXXX81782	Giải nổ hũ	1,000
HA THI THU HOA	11/20/2007	XXXXX7001979	XXXXX41135	Giải nổ hũ	1,000
TA THANH HUYEN	11/2/2000	XXXXX0001772	XXXXX55098	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DAO	5/16/1996	XXXXX6014123	XXXXX77242	Giải nổ hũ	1,000
NGO DOAN HOA	11/30/1959	XXXXX9017399	XXXXX62570	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUONG	7/27/1982	XXXXX2034428	XXXXX40167	Giải nổ hũ	1,000
DO THI THUY HONG	7/22/1979	XXXXX9007824	XXXXX41259	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TU	5/18/1997	XXXXX7000622	XXXXX31832	Giải nổ hũ	1,000
LAI VAN THANG	2/22/1960	XXXXX0023360	XXXXX09958	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI VAN	6/1/1997	XXXXX7008324	XXXXX55714	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THAO VY	12/23/2006	XXXXX6002964	XXXXX11235	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HUONG	10/9/1969	XXXXX9000359	XXXXX58505	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUOC TRIEU	2/12/2005	XXXXX5034492	XXXXX09332	Giải nổ hũ	1,000
LE THI PHUONG	9/3/1993	XXXXX3034278	XXXXX66533	Giải nổ hũ	1,000
LE BAO NGOC	6/27/2009	XXXXX9009382	XXXXX54933	Giải nổ hũ	1,000
DAO VAN HUNG	12/21/1988	XXXXX8036954	XXXXX57188	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUY DIEN	11/10/1968	XXXXX8004242	XXXXX89496	Giải nổ hũ	1,000
VU QUANG THANG	7/6/1985	XXXXX5023623	XXXXX65707	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN ANH	10/20/1977	XXXXX7002525	XXXXX12389	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI BAC	5/20/1987	XXXXX7001634	XXXXX93060	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HUY	5/23/1970	XXXXX0010112	XXXXX44964	Giải nổ hũ	1,000
DUONG TAN THANH	5/27/1971	XXXXX1001837	XXXXX99247	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI QUE	12/1/1968	XXXXX8002647	XXXXX98144	Giải nổ hũ	1,000
THONG MINH TRI	1/1/1977	XXXXX7005945	XXXXX61298	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN SY HA	11/3/1976	XXXXX6016899	XXXXX11633	Giải nổ hũ	1,000
DO VAN TRUNG	12/5/1989	XXXXX9045877	XXXXX45189	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HUYEN TRANG	5/15/1997	XXXXX7001658	XXXXX04197	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUOC DUNG	6/11/1974	XXXXX4001694	XXXXX61617	Giải nổ hũ	1,000
MAI THANH QUOC	1/1/1991	XXXXX1006699	XXXXX02122	Giải nổ hũ	1,000
LUONG VAN TUOI	4/9/1992	XXXXX2002633	XXXXX04592	Giải nổ hũ	1,000
DAO TIEN MINH	3/6/2001	XXXXX1032569	XXXXX36413	Giải nổ hũ	1,000
KHA THE TUAT	4/28/2006	XXXXX6023932	XXXXX43325	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THIEN NHAN	10/5/2008	XXXXX8005964	XXXXX65163	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MUOI	6/8/2006	XXXXX6004165	XXXXX59780	Giải nổ hũ	1,000
DO ANH DUY	11/25/2009	XXXXX9007285	XXXXX35093	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HUYNH DUC	2/6/2000	XXXXX0002558	XXXXX12638	Giải nổ hũ	1,000
VI THI DONG	6/4/1967	XXXXX7001543	XXXXX64937	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HOAI TRANG	2/18/1998	XXXXX8000721	XXXXX02294	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
VO QUOC LIEN	3/4/2000	XXXXX0009200	XXXXX30463	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU TRANG	10/4/2008	XXXXX8000490	XXXXX27958	Giải nổ hũ	1,000
LU VAN THUONG	8/19/1988	XXXXX8002105	XXXXX87312	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI NAY	1/10/2008	XXXXX8001801	XXXXX59860	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NGUYEN HUY VU	5/25/2009	XXXXX9011633	XXXXX87013	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN SAU	5/4/1975	XXXXX5004819	XXXXX33555	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG THI THU HIEN	6/10/2007	XXXXX7034624	XXXXX65520	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN MINH	11/10/1990	XXXXX0002390	XXXXX98092	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI QUYNH CHI	4/2/2007	XXXXX7013845	XXXXX50824	Giải nổ hũ	1,000
DANH THI KIM ANH	5/16/2005	XXXXX5013662	XXXXX79320	Giải nổ hũ	1,000
GIANG A DUNG	8/28/2009	XXXXX9005101	XXXXX91754	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI TINH	7/14/1964	XXXXX4024451	XXXXX58590	Giải nổ hũ	1,000
BUI TAN QUOC	12/27/2000	XXXXX0008308	XXXXX31718	Giải nổ hũ	1,000
THACH THI BO PHA	2/13/1979	XXXXX9002893	XXXXX51389	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN QUY	5/6/1994	XXXXX4016635	XXXXX62097	Giải nổ hũ	1,000
NGO THUY HIEN	3/1/1993	XXXXX3030851	XXXXX80683	Giải nổ hũ	1,000
BUI MINH BAO	11/23/2007	XXXXX7035373	XXXXX31107	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI PHUC	11/9/1985	XXXXX5011884	XXXXX91192	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI KHUYEN	1/9/1990	XXXXX0011309	XXXXX11990	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HOAI	9/4/1947	XXXXX7000151	XXXXX37447	Giải nổ hũ	1,000
LE DUC MINH	10/12/2005	XXXXX5018256	XXXXX11005	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VU HOAI THUONG	1/14/2005	XXXXX5003838	XXXXX00855	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU TU	5/10/1966	XXXXX6000283	XXXXX25823	Giải nổ hũ	1,000
LANG THI NHU NGUYET	8/2/2007	XXXXX7018965	XXXXX97327	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN LE TRONG TAM	5/11/1987	XXXXX7000049	XXXXX67919	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THI KIM HUE	10/21/2004	XXXXX4009710	XXXXX12427	Giải nổ hũ	1,000
VUONG VAN KHA	5/19/1985	XXXXX5032861	XXXXX88696	Giải nổ hũ	1,000
TRIEU THI VAN	11/10/1983	XXXXX3000111	XXXXX66228	Giải nổ hũ	1,000
PHAM TUAN ANH	8/23/2005	XXXXX5007404	XXXXX95433	Giải nổ hũ	1,000
VAN HUU GIANG	2/9/1983	XXXXX3008615	XXXXX87389	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC PHAT	11/24/1997	XXXXX7008935	XXXXX76013	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THANH HUYEN	6/12/2008	XXXXX8004731	XXXXX03757	Giải nổ hũ	1,000
TANG THI HUYEN	7/17/1992	XXXXX2011825	XXXXX06346	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI GAM	8/18/2007	XXXXX7011546	XXXXX71562	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HA	4/16/1985	XXXXX5019567	XXXXX07565	Giải nổ hũ	1,000
THAO THI SAY	11/5/2006	XXXXX6005890	XXXXX64833	Giải nổ hũ	1,000
AN VAN TINH	11/5/1983	XXXXX3017107	XXXXX43339	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN DUC	3/30/1999	XXXXX9009554	XXXXX01046	Giải nổ hũ	1,000
TON NU BAO HA	6/5/2005	XXXXX5008897	XXXXX96642	Giải nổ hũ	1,000
LAM DAI LONG	12/2/2004	XXXXX4002038	XXXXX68170	Giải nổ hũ	1,000
PHAM HUU MAN	5/25/2006	XXXXX6015377	XXXXX57340	Giải nổ hũ	1,000
HOANG QUOC VIET	5/16/1984	XXXXX4005835	XXXXX26333	Giải nổ hũ	1,000
LE BA KHOA	8/10/2000	XXXXX0005216	XXXXX86315	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TUAN	1/1/1968	XXXXX8000985	XXXXX55276	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHUC TRONG	1/28/2008	XXXXX8002038	XXXXX80108	Giải nổ hũ	1,000
UNG THI VAN TIEN	2/12/1981	XXXXX1011399	XXXXX57981	Giải nổ hũ	1,000
QUACH THUY LINH	7/9/2006	XXXXX6000193	XXXXX39773	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HAI NAM	11/26/2005	XXXXX5001704	XXXXX53986	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DOAN QUANG	4/4/2005	XXXXX5001895	XXXXX50440	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUANG DUNG	12/24/2006	XXXXX6003904	XXXXX05582	Giải nổ hũ	1,000
NINH VAN SON	11/2/2002	XXXXX2010424	XXXXX42234	Giải nổ hũ	1,000
LE ANH TUAN	4/16/2001	XXXXX1012171	XXXXX08581	Giải nổ hũ	1,000
HA THI LINH	12/7/2005	XXXXX5000962	XXXXX15455	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH DAI	1/23/1986	XXXXX6011015	XXXXX30186	Giải nổ hũ	1,000
LE MINH HUY	1/1/1983	XXXXX3001905	XXXXX58655	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUY BACH	8/3/1982	XXXXX2014215	XXXXX79316	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TIEN DUC	8/14/2000	XXXXX0005918	XXXXX29553	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
HOANG THI HOA	9/1/2008	XXXXX8007649	XXXXX06195	Giải nổ hũ	1,000
QUACH HUNG VUONG	8/5/1992	XXXXX2009773	XXXXX75567	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI NU	12/12/1986	XXXXX6007354	XXXXX31830	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI CUONG	2/24/2001	XXXXX1007378	XXXXX03229	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI LUA	8/28/1960	XXXXX0002056	XXXXX67454	Giải nổ hũ	1,000
DUONG KIM TRONG	4/26/1988	XXXXX8000832	XXXXX40512	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRUNG TINH	8/1/1992	XXXXX2010293	XXXXX23532	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI AN	9/9/1977	XXXXX7006874	XXXXX96567	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH DAT	7/13/2001	XXXXX1000911	XXXXX96320	Giải nổ hũ	1,000
VO THANH DAM	2/20/1996	XXXXX6008601	XXXXX04121	Giải nổ hũ	1,000
LE THANH HANG	5/7/2006	XXXXX6002860	XXXXX40073	Giải nổ hũ	1,000
LE DINH DIEN	9/25/1977	XXXXX7017020	XXXXX09097	Giải nổ hũ	1,000
BUI CAO CUONG	2/27/1986	XXXXX6007186	XXXXX19899	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN BAO QUOC	8/7/2004	XXXXX4003480	XXXXX36253	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN KHAC MINH	10/24/1964	XXXXX4019945	XXXXX70820	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUY MINH	7/24/1982	XXXXX2009957	XXXXX67698	Giải nổ hũ	1,000
DINH VAN CHUC	10/17/1981	XXXXX1009103	XXXXX92441	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRANG NHUNG	5/24/2003	XXXXX3004420	XXXXX35905	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HANG	11/1/1997	XXXXX7013650	XXXXX68796	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUY CHUNG	4/22/1998	XXXXX8013686	XXXXX19529	Giải nổ hũ	1,000
TRINH DUC QUYET	7/16/1989	XXXXX9000164	XXXXX35670	Giải nổ hũ	1,000
VU DUC CHINH	8/8/1990	XXXXX0021053	XXXXX78993	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH DUONG	6/18/2007	XXXXX7018084	XXXXX38366	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI TRANG	4/30/2003	XXXXX3016320	XXXXX97802	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HOAC	4/24/1973	XXXXX3004407	XXXXX87358	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HUNG	5/19/1993	XXXXX3009601	XXXXX38593	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG THANH	12/23/1969	XXXXX9002092	XXXXX99979	Giải nổ hũ	1,000
LE ANH DUC	12/27/1975	XXXXX5005729	XXXXX46976	Giải nổ hũ	1,000
DANG XUAN HUNG	2/10/1975	XXXXX5000862	XXXXX44476	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI VANG	5/4/2001	XXXXX1000799	XXXXX37305	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH LONG	2/6/2009	XXXXX9005457	XXXXX13709	Giải nổ hũ	1,000
LE PHUONG THAO VY	9/15/2008	XXXXX8006630	XXXXX56373	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NGOC THANH	2/20/1992	XXXXX2012683	XXXXX12788	Giải nổ hũ	1,000
HA THI ANH	6/28/1985	XXXXX5009863	XXXXX44858	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MEN	8/4/1986	XXXXX6000712	XXXXX55885	Giải nổ hũ	1,000
DOAN THI THUY DUONG	10/9/1991	XXXXX1008328	XXXXX62662	Giải nổ hũ	1,000
MAI THI HONG HUE	11/28/1983	XXXXX3013853	XXXXX73883	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN MINH	2/2/1992	XXXXX2016361	XXXXX50038	Giải nổ hũ	1,000
DANG THANH KHAC HUY	9/18/2006	XXXXX6008912	XXXXX72810	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI TAM	3/22/1997	XXXXX7006117	XXXXX47003	Giải nổ hũ	1,000
TRAN MINH KHA	1/20/1990	XXXXX0012692	XXXXX86791	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN GIA DAT	1/3/2007	XXXXX7008831	XXXXX14661	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THE CUONG	11/28/1983	XXXXX3014985	XXXXX19858	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH PHONG	8/8/2006	XXXXX6017956	XXXXX71447	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH TONG	7/6/1996	XXXXX6005377	XXXXX02501	Giải nổ hũ	1,000
LUONG VAN TOAN	6/27/1985	XXXXX5008045	XXXXX41886	Giải nổ hũ	1,000
CHU THI YEN	11/20/1984	XXXXX4009692	XXXXX90226	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CONG BEN	9/12/1998	XXXXX8001061	XXXXX92774	Giải nổ hũ	1,000
DIEU VAN TAN	10/7/1992	XXXXX2008170	XXXXX23601	Giải nổ hũ	1,000
BUI HOANG NGOC	9/28/2004	XXXXX4002813	XXXXX71589	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUYNH NHU	9/21/1983	XXXXX3014112	XXXXX33903	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VU HOANG NAM	9/30/2008	XXXXX8000028	XXXXX13299	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGAN	2/20/1968	XXXXX8030743	XXXXX84982	Giải nổ hũ	1,000
DONG THI THU HOAI	8/20/2001	XXXXX1009006	XXXXX83047	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU	1/21/1964	XXXXX4003775	XXXXX73313	Giải nổ hũ	1,000
DANG VAN HAU	6/6/1984	XXXXX4019665	XXXXX69084	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI HOA	4/10/2000	XXXXX0008995	XXXXX46917	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRINH XUAN SON	3/7/2005	XXXXX5000564	XXXXX20460	Giải nổ hũ	1,000
TRAN DINH QUYET	1/16/1993	XXXXX3013993	XXXXX83132	Giải nổ hũ	1,000
VI THI THU LOAN	10/4/1981	XXXXX1008287	XXXXX04410	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THUY TRANG	2/4/1994	XXXXX4009607	XXXXX79746	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI MY NGAN	7/3/2009	XXXXX9007765	XXXXX43757	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HUYEN	10/1/1977	XXXXX7022226	XXXXX90964	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TRIEU VY	10/19/2005	XXXXX5004640	XXXXX99479	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DUC	12/22/2001	XXXXX1004893	XXXXX26660	Giải nổ hũ	1,000
BUI DUY TUAN	9/27/1999	XXXXX9004334	XXXXX64327	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DO TAN DAT	6/25/2008	XXXXX8001865	XXXXX11548	Giải nổ hũ	1,000
QUACH THI UT DANH	9/7/1980	XXXXX0001429	XXXXX93380	Giải nổ hũ	1,000
DAO VAN THUAN	11/5/1991	XXXXX1004856	XXXXX18691	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI MAI	7/7/1964	XXXXX4009586	XXXXX18565	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN HOI	2/4/2005	XXXXX5013316	XXXXX38258	Giải nổ hũ	1,000
HO TIEU VI	4/15/2005	XXXXX5012778	XXXXX21085	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NHAN	1/10/1981	XXXXX1015868	XXXXX17736	Giải nổ hũ	1,000
LE THI THANH	1/10/1968	XXXXX8018476	XXXXX49033	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THU THUY	8/22/2000	XXXXX0002338	XXXXX26894	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC TRUNG	3/5/2006	XXXXX6006228	XXXXX51472	Giải nổ hũ	1,000
HO PHUONG LAM	11/5/1986	XXXXX6010356	XXXXX36905	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DANG QUAN	5/26/2005	XXXXX5011168	XXXXX59705	Giải nổ hũ	1,000
LE THI NHAT LINH	9/7/1979	XXXXX9013416	XXXXX82634	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN ANH KHOA	4/28/2006	XXXXX6013377	XXXXX52943	Giải nổ hũ	1,000
LUONG VAN TINH	1/1/1974	XXXXX4008257	XXXXX96337	Giải nổ hũ	1,000
LE MINH TAI	4/17/2006	XXXXX6006650	XXXXX69444	Giải nổ hũ	1,000
MONG TUAN ANH	5/22/2007	XXXXX7005251	XXXXX76692	Giải nổ hũ	1,000
HA THANH MAI	1/15/2008	XXXXX8003437	XXXXX96370	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN NGOC	8/8/1992	XXXXX2011304	XXXXX04282	Giải nổ hũ	1,000
TRAN DANG QUAN	2/2/2006	XXXXX6015621	XXXXX16605	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU HUONG	7/5/1983	XXXXX3014782	XXXXX04753	Giải nổ hũ	1,000
PHAN BA DUNG	10/21/1999	XXXXX9000416	XXXXX91222	Giải nổ hũ	1,000
DANG ANH PHUONG	1/15/1997	XXXXX7013103	XXXXX56645	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THE CUONG	4/10/1977	XXXXX7001178	XXXXX66166	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI ANH THUY	1/16/1966	XXXXX6010469	XXXXX22383	Giải nổ hũ	1,000
DAN MINH DUC	7/15/2006	XXXXX6002581	XXXXX31823	Giải nổ hũ	1,000
TRAN TRONG TINH	6/2/1986	XXXXX6007770	XXXXX29636	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN XUAN BINH	5/30/1959	XXXXX9000891	XXXXX04512	Giải nổ hũ	1,000
LE THI YEN NGAN	5/4/1992	XXXXX2017921	XXXXX12872	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUYNH BAO TRAN	6/11/1999	XXXXX9019996	XXXXX22657	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHUC GIAU	11/28/2003	XXXXX3002448	XXXXX67461	Giải nổ hũ	1,000
PHAN DINH DUONG	10/23/1991	XXXXX1013418	XXXXX02039	Giải nổ hũ	1,000
DINH VAN VINH	12/5/1990	XXXXX0008978	XXXXX49266	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HONG NHI	4/15/2009	XXXXX9005307	XXXXX85897	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOC QUYNH	12/21/2002	XXXXX2010740	XXXXX42617	Giải nổ hũ	1,000
LE TU UYEN	1/19/2006	XXXXX6030409	XXXXX87568	Giải nổ hũ	1,000
HOANG XUAN PHUC	12/20/2006	XXXXX6008088	XXXXX78372	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI DIEM HANG	3/13/2008	XXXXX8022451	XXXXX87944	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI HIEN	10/26/2005	XXXXX5006118	XXXXX08088	Giải nổ hũ	1,000
TRAN KHA ANH THU	3/6/2006	XXXXX6038003	XXXXX28425	Giải nổ hũ	1,000
DO NGHI	1/5/1992	XXXXX2009728	XXXXX11303	Giải nổ hũ	1,000
LE THI LOAN	10/9/1995	XXXXX5009357	XXXXX27895	Giải nổ hũ	1,000
VO NGUYEN HOANG KIM	7/5/2005	XXXXX5010835	XXXXX50705	Giải nổ hũ	1,000
VU CONG LUU	7/1/1972	XXXXX2010471	XXXXX12415	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HOP	11/15/1972	XXXXX2006320	XXXXX23958	Giải nổ hũ	1,000
LUU NGOC HA	11/17/2009	XXXXX9015374	XXXXX61109	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI YEN NHI	8/17/2005	XXXXX5016325	XXXXX93924	Giải nổ hũ	1,000
LE THI LONG	11/20/1973	XXXXX3002642	XXXXX03945	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
VO NGOC LINH	4/5/2006	XXXXX6003310	XXXXX09703	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH VAN	6/20/2001	XXXXX1025126	XXXXX62443	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU ANH	3/25/1974	XXXXX4023615	XXXXX76111	Giải nổ hũ	1,000
DUONG VAN SY	9/26/1970	XXXXX0010763	XXXXX46237	Giải nổ hũ	1,000
CHU THI DAO	10/10/1984	XXXXX4042439	XXXXX29000	Giải nổ hũ	1,000
DAO VAN HIEU	11/1/1978	XXXXX8004120	XXXXX71735	Giải nổ hũ	1,000
PHAN HUU NHAN	3/5/2007	XXXXX7000065	XXXXX62421	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HONG NGOC	5/1/2009	XXXXX9012671	XXXXX56629	Giải nổ hũ	1,000
DAO MINH HOANG	7/8/2006	XXXXX6005048	XXXXX14405	Giải nổ hũ	1,000
NGO THANH TUNG	8/28/1970	XXXXX0020518	XXXXX82480	Giải nổ hũ	1,000
VU NGOC DUY	4/11/2005	XXXXX5005792	XXXXX58627	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LAN	9/12/1992	XXXXX2000186	XXXXX68429	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN DAT	7/23/2008	XXXXX8020610	XXXXX97280	Giải nổ hũ	1,000
LE NGOC LAN	7/20/2007	XXXXX7008407	XXXXX16960	Giải nổ hũ	1,000
KHONG THI TUYET	11/2/1983	XXXXX3042564	XXXXX37224	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HIEN	3/2/1985	XXXXX5001638	XXXXX81549	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN THANH	8/18/1992	XXXXX2004989	XXXXX80892	Giải nổ hũ	1,000
LE BA THANH	1/19/1982	XXXXX2014292	XXXXX45999	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI BAM	8/20/1987	XXXXX7008820	XXXXX30852	Giải nổ hũ	1,000
BUI HUU DAI	8/11/1959	XXXXX9012909	XXXXX80141	Giải nổ hũ	1,000
TRAN TRUONG SA	10/30/1993	XXXXX3009613	XXXXX50893	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LE	9/16/1971	XXXXX1002655	XXXXX47928	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HIEN	2/25/1990	XXXXX0037665	XXXXX00500	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG VO DUY ANH	5/2/1982	XXXXX2017953	XXXXX00686	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUYNH ANH	6/6/2009	XXXXX9007190	XXXXX51648	Giải nổ hũ	1,000
QUANG VAN THOI	10/18/1986	XXXXX6002595	XXXXX82343	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI HOA	4/2/2005	XXXXX5014110	XXXXX11755	Giải nổ hũ	1,000
DANG QUYNH TRAM	6/17/2008	XXXXX8006296	XXXXX21706	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NGOC HAN	10/28/2005	XXXXX5004432	XXXXX51466	Giải nổ hũ	1,000
LU VAN CHAN	2/10/1994	XXXXX4010326	XXXXX15594	Giải nổ hũ	1,000
VO HONG NGUYEN	8/22/1964	XXXXX4000134	XXXXX16104	Giải nổ hũ	1,000
LE BA TIEN	5/19/1996	XXXXX6007627	XXXXX44169	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THU HOAI	1/18/2009	XXXXX9004666	XXXXX05509	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI THUOC	1/22/1990	XXXXX0012097	XXXXX17536	Giải nổ hũ	1,000
DANG HOAI PHUONG	1/25/2008	XXXXX8001131	XXXXX30032	Giải nổ hũ	1,000
HOANG QUOC MINH	5/16/2004	XXXXX4002596	XXXXX00616	Giải nổ hũ	1,000
VU THI THEU	2/22/1976	XXXXX6003110	XXXXX47323	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN CONG	10/28/1957	XXXXX7022370	XXXXX80424	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THI HUONG HIEP	10/17/1991	XXXXX1001864	XXXXX92226	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TINH	8/10/1992	XXXXX2013912	XXXXX88998	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH PHAM NGUYEN QUANG SANG	6/28/1988	XXXXX8001830	XXXXX28383	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUY	11/8/2003	XXXXX3007391	XXXXX31674	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGHIA	9/16/1957	XXXXX7001299	XXXXX87737	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MANH HUNG	1/5/2006	XXXXX6018853	XXXXX09033	Giải nổ hũ	1,000
NGO TRONG PHUC	7/25/2005	XXXXX5016243	XXXXX95904	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUANG HUY	8/4/2000	XXXXX0007376	XXXXX94489	Giải nổ hũ	1,000
VU MINH VUONG	6/18/1999	XXXXX9037207	XXXXX11927	Giải nổ hũ	1,000
DO THANH NGOC	6/27/1995	XXXXX5003215	XXXXX94234	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI LAN	8/6/1983	XXXXX3001228	XXXXX70411	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN PHAP	6/20/1990	XXXXX0002188	XXXXX72372	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI QUE	6/10/1971	XXXXX1005757	XXXXX10638	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUY THANG	6/5/1981	XXXXX1010195	XXXXX60036	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MINH NGOC	10/28/2005	XXXXX5043772	XXXXX02981	Giải nổ hũ	1,000
HA THI NGA	1/13/1995	XXXXX5003354	XXXXX81204	Giải nổ hũ	1,000
DAO THI THANH CHUC	8/17/2006	XXXXX6000354	XXXXX21238	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUANG THINH	5/27/2007	XXXXX7030735	XXXXX21564	Giải nổ hũ	1,000
DOAN VAN LUA	10/24/1974	XXXXX4013395	XXXXX19497	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHAM VAN DAO	2/1/1985	XXXXX5007049	XXXXX09136	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HONG	7/18/1988	XXXXX8022070	XXXXX38325	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOAI HAN	9/16/1982	XXXXX2000036	XXXXX09652	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THANH LIEU	5/21/1985	XXXXX5012289	XXXXX95115	Giải nổ hũ	1,000
CAO VAN PHONG	10/22/1995	XXXXX5001985	XXXXX19857	Giải nổ hũ	1,000
MAI LE KHANH HA	3/15/2006	XXXXX6008706	XXXXX05944	Giải nổ hũ	1,000
DO VAN LAM	3/1/1977	XXXXX7036001	XXXXX66355	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN BAO LONG	8/7/2006	XXXXX6005930	XXXXX60708	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HAI	2/4/1994	XXXXX4038307	XXXXX72195	Giải nổ hũ	1,000
LE TRAN TUAN EM	1/27/2006	XXXXX6009083	XXXXX62085	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HIEN	3/21/1991	XXXXX1007116	XXXXX93222	Giải nổ hũ	1,000
VU THU NGUYEN	6/10/2005	XXXXX5003084	XXXXX49331	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN QUYET	5/5/1991	XXXXX1006700	XXXXX00333	Giải nổ hũ	1,000
VU PHAM THAI UYEN	2/24/2007	XXXXX7008587	XXXXX20876	Giải nổ hũ	1,000
PHAN TAN PHUONG	5/11/2006	XXXXX6001182	XXXXX33870	Giải nổ hũ	1,000
QUANG VAN LIEM	2/22/1996	XXXXX6000114	XXXXX66317	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRAN TRUNG HIEU	5/5/2005	XXXXX5008794	XXXXX94219	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TRUC VY	1/12/2005	XXXXX5003682	XXXXX97460	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THANH NGA	9/27/1980	XXXXX0000014	XXXXX38568	Giải nổ hũ	1,000
HOANG NGOC HA	6/29/2007	XXXXX7013207	XXXXX27784	Giải nổ hũ	1,000
DANG CHI TRUNG	12/17/1976	XXXXX6000788	XXXXX60299	Giải nổ hũ	1,000
VO DANG THANH TAM	3/7/2006	XXXXX6005233	XXXXX31181	Giải nổ hũ	1,000
TRAN MAI CHI	3/18/2009	XXXXX9006369	XXXXX29160	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGAN	2/29/2004	XXXXX4009368	XXXXX38593	Giải nổ hũ	1,000
HOANG LAM	4/29/2008	XXXXX8018499	XXXXX09755	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIM ANH	9/20/1990	XXXXX0012447	XXXXX11260	Giải nổ hũ	1,000
LUU THANH LAM	6/12/2001	XXXXX1001026	XXXXX54770	Giải nổ hũ	1,000
TRINH VAN CHUNG	2/12/1991	XXXXX1000693	XXXXX88682	Giải nổ hũ	1,000
DOAN THI THU THAO	2/1/1998	XXXXX8002393	XXXXX03232	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HUU TAI	11/5/1996	XXXXX6007832	XXXXX40317	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN KHANH LINH	11/10/2009	XXXXX9043009	XXXXX13436	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN GIOI	1/1/1989	XXXXX9014805	XXXXX37105	Giải nổ hũ	1,000
LE THI TUYET MAI	10/14/1996	XXXXX6028031	XXXXX71745	Giải nổ hũ	1,000
SAM VAN TRUONG	4/29/1982	XXXXX2013047	XXXXX09645	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN HAI	12/7/1952	XXXXX2009669	XXXXX29309	Giải nổ hũ	1,000
TO VAN BAO	1/16/1990	XXXXX0022339	XXXXX79123	Giải nổ hũ	1,000
HA THI DAO	3/10/1991	XXXXX1025450	XXXXX13310	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DIEP TRUC TUONG UYEN	10/27/2006	XXXXX6013085	XXXXX72812	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI THAO	6/3/2006	XXXXX6000967	XXXXX61776	Giải nổ hũ	1,000
NGO HAI HUYEN	10/2/1979	XXXXX9011217	XXXXX73113	Giải nổ hũ	1,000
HOANG LIEN SON	7/19/2006	XXXXX6000720	XXXXX80014	Giải nổ hũ	1,000
LAM CHI TAM	11/23/1973	XXXXX3004234	XXXXX61185	Giải nổ hũ	1,000
VU TIEN SON	6/21/2004	XXXXX4056156	XXXXX19442	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHUC HONG TAM	1/1/2009	XXXXX9049900	XXXXX06849	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN CHIEN	10/1/1974	XXXXX4005195	XXXXX98559	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUANG BAO	7/22/1992	XXXXX2014055	XXXXX65645	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH DUC	3/30/2005	XXXXX5018035	XXXXX80496	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI THU HANG	10/27/2003	XXXXX3014474	XXXXX00147	Giải nổ hũ	1,000
TO TRAN HOANG SON	8/8/1981	XXXXX1023634	XXXXX91837	Giải nổ hũ	1,000
LE TRONG NGHIA	6/26/2007	XXXXX7013268	XXXXX31612	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HIEN	3/26/1983	XXXXX3019946	XXXXX52427	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THU HAO	4/13/2005	XXXXX5013392	XXXXX90724	Giải nổ hũ	1,000
BUI VIET HA	8/5/1989	XXXXX9008308	XXXXX85551	Giải nổ hũ	1,000
DANG CHAU MY	10/27/2008	XXXXX8000556	XXXXX41367	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI KIM NGOC	4/20/1989	XXXXX9001830	XXXXX13914	Giải nổ hũ	1,000
NGO HOANG PHUC	9/5/2005	XXXXX5006751	XXXXX78327	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN HON	4/11/1971	XXXXX1022915	XXXXX66611	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN VAN HOANG	6/10/1986	XXXXX6004304	XXXXX33216	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THANH BINH	3/11/1984	XXXXX4008281	XXXXX52113	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THANH THU	1/10/2006	XXXXX6003379	XXXXX10603	Giải nổ hũ	1,000
NONG TRUNG TRUC	11/20/2009	XXXXX9004510	XXXXX17703	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN KHANH CHI	2/22/2001	XXXXX1011732	XXXXX82267	Giải nổ hũ	1,000
LY VAN NGOAN	1/1/1990	XXXXX0016855	XXXXX86114	Giải nổ hũ	1,000
DUON THI TOAN	8/11/1993	XXXXX3003003	XXXXX33682	Giải nổ hũ	1,000
DO ANH TUAN	9/11/2007	XXXXX7004342	XXXXX84507	Giải nổ hũ	1,000
PHAN VAN DUONG	1/9/2000	XXXXX0011264	XXXXX82280	Giải nổ hũ	1,000
PHAM TRAN TRUNG KIEN	1/1/2001	XXXXX1000389	XXXXX60828	Giải nổ hũ	1,000
VU DAI NGHIA	12/10/1986	XXXXX6017096	XXXXX67456	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN TUAN	4/4/1981	XXXXX1035925	XXXXX42981	Giải nổ hũ	1,000
VUONG VAN BON	7/5/1968	XXXXX8000121	XXXXX54768	Giải nổ hũ	1,000
DANG XUAN PHONG	5/26/1985	XXXXX5014777	XXXXX87513	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUAN	9/26/1972	XXXXX2009013	XXXXX25424	Giải nổ hũ	1,000
HA VAN PHONG	12/9/1987	XXXXX7008182	XXXXX20936	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MY HIEN	3/22/2004	XXXXX4002367	XXXXX85950	Giải nổ hũ	1,000
TRAN GIA LINH	10/26/2009	XXXXX9003705	XXXXX45703	Giải nổ hũ	1,000
HA THANH LONG	7/28/1982	XXXXX2000682	XXXXX96358	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THUY MUNG	9/2/2009	XXXXX9006307	XXXXX68871	Giải nổ hũ	1,000
DAO TIEN NGUNG	12/28/1975	XXXXX5010773	XXXXX93922	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DUC	11/16/1992	XXXXX2019353	XXXXX55833	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VINH HAI	1/13/1995	XXXXX5016477	XXXXX79067	Giải nổ hũ	1,000
HOANG TUAN HUNG	6/19/2008	XXXXX8014311	XXXXX80996	Giải nổ hũ	1,000
VO HUYNH THANH TRUC	10/24/2001	XXXXX1026573	XXXXX69056	Giải nổ hũ	1,000
LU THI THAO	2/13/1984	XXXXX4031309	XXXXX10114	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU HOI	10/20/1986	XXXXX6007698	XXXXX52798	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU TAI	11/11/1996	XXXXX6004840	XXXXX72013	Giải nổ hũ	1,000
DANG NGOC PHU	6/18/1995	XXXXX5002779	XXXXX26623	Giải nổ hũ	1,000
THAN HOANG QUOC	10/30/2002	XXXXX2010502	XXXXX98266	Giải nổ hũ	1,000
PHAM MAI DIEP	8/6/2005	XXXXX5001512	XXXXX05316	Giải nổ hũ	1,000
PHAM PHUONG THANH	9/6/2006	XXXXX6002226	XXXXX43099	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI OANH	2/2/1988	XXXXX8000098	XXXXX51255	Giải nổ hũ	1,000
BUI THO LINH	11/20/1987	XXXXX7013088	XXXXX39368	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU DUC	8/16/2007	XXXXX7005399	XXXXX80393	Giải nổ hũ	1,000
LE XUAN THUY	9/13/1980	XXXXX0025807	XXXXX31213	Giải nổ hũ	1,000
TRINH NGOC HOANG	9/12/1969	XXXXX9000551	XXXXX63450	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI LAP	8/8/1984	XXXXX4005109	XXXXX24217	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DANG DUONG	8/12/2005	XXXXX5000112	XXXXX85740	Giải nổ hũ	1,000
TRAN DUC TOAN	12/21/1982	XXXXX2008095	XXXXX88161	Giải nổ hũ	1,000
MA THI TUYET	9/16/1971	XXXXX1001715	XXXXX92491	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN THINH	6/19/1980	XXXXX0014209	XXXXX14823	Giải nổ hũ	1,000
LE HUONG HOA HONG	2/3/2004	XXXXX4015434	XXXXX46027	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH VAN UT	1/1/1975	XXXXX5000185	XXXXX51324	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI KIM THOA	8/16/1990	XXXXX0008790	XXXXX68133	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THIEN	8/10/1964	XXXXX4027947	XXXXX75218	Giải nổ hũ	1,000
DAO MINH KHOA	4/14/1992	XXXXX2015271	XXXXX20924	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN KHAC HUNG	2/26/1982	XXXXX2015354	XXXXX46892	Giải nổ hũ	1,000
BACH QUOC CHUNG	6/5/1998	XXXXX8000398	XXXXX32533	Giải nổ hũ	1,000
DO THI MAI HUONG	10/30/2005	XXXXX5017936	XXXXX48796	Giải nổ hũ	1,000
LO VAN PHONG	10/15/1990	XXXXX0014136	XXXXX53285	Giải nổ hũ	1,000
LUONG NGUYEN MINH CUONG	8/23/1990	XXXXX0014253	XXXXX12144	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI HOAI THU	8/23/1983	XXXXX3006176	XXXXX68981	Giải nổ hũ	1,000
MAO VAN TUAN	6/23/1997	XXXXX7008247	XXXXX60361	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI XUAN MUI	2/5/1979	XXXXX9000162	XXXXX23456	Giải nổ hũ	1,000
NGO THU TRANG	7/29/1988	XXXXX8000956	XXXXX91266	Giải nổ hũ	1,000
HA THI THUY LINH	6/10/2001	XXXXX1009117	XXXXX16602	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRIEU THI LIEN	6/13/1974	XXXXX4008016	XXXXX89896	Giải nổ hũ	1,000
NONG THUY NGUYEN	10/10/1984	XXXXX4018147	XXXXX80888	Giải nổ hũ	1,000
VU THI KIM LINH	6/30/1992	XXXXX2012564	XXXXX80705	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN QUYEN	3/9/2005	XXXXX5008303	XXXXX41853	Giải nổ hũ	1,000
TA THI THUY	7/27/1991	XXXXX1031356	XXXXX47291	Giải nổ hũ	1,000
TRAN ANH TU	1/6/1991	XXXXX1016462	XXXXX65551	Giải nổ hũ	1,000
VU THI TRAI	1/26/1993	XXXXX3004793	XXXXX53238	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN LINH	2/24/1998	XXXXX8006469	XXXXX02667	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI THU HUE	9/15/2003	XXXXX3005288	XXXXX73334	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THANH	11/2/1981	XXXXX1004031	XXXXX54139	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC PHUONG	4/7/1989	XXXXX9006797	XXXXX69852	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HONG THAO	1/15/2000	XXXXX0007280	XXXXX13653	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TAN CUONG	3/8/2001	XXXXX1005840	XXXXX15742	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI PHUONG THUY	9/2/1991	XXXXX1004812	XXXXX76981	Giải nổ hũ	1,000
BUI TIEN VIET	11/23/1992	XXXXX2002011	XXXXX19719	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN LUAT	6/7/1996	XXXXX6036473	XXXXX69601	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI NHU QUYNH	8/3/2005	XXXXX5006211	XXXXX18031	Giải nổ hũ	1,000
DAO THI KIEU ANH	11/6/2006	XXXXX6005458	XXXXX14205	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HA MY	10/27/2009	XXXXX9009534	XXXXX78109	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUANG HUNG	11/3/1997	XXXXX7003432	XXXXX61729	Giải nổ hũ	1,000
PHAM DUC LONG	9/9/1996	XXXXX6002917	XXXXX93596	Giải nổ hũ	1,000
DAO NGOC LAN	7/8/2002	XXXXX2011824	XXXXX39687	Giải nổ hũ	1,000
TRAN TIEN PHAT	11/23/2004	XXXXX4002242	XXXXX54238	Giải nổ hũ	1,000
DO PHAM HUNG	8/3/1979	XXXXX9002271	XXXXX68563	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI DIEN	12/2/1981	XXXXX1011677	XXXXX26493	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THI THANH NGA	9/20/1983	XXXXX3000530	XXXXX88000	Giải nổ hũ	1,000
DO VAN THANH MY	7/9/2003	XXXXX3008997	XXXXX44098	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TAM DOAN	5/10/2005	XXXXX5012239	XXXXX49013	Giải nổ hũ	1,000
LAM THI THU PHUONG	12/31/1981	XXXXX1007644	XXXXX77447	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THI LAN	3/12/1992	XXXXX2011728	XXXXX03627	Giải nổ hũ	1,000
DINH VAN HUAN	5/18/1982	XXXXX2002851	XXXXX46882	Giải nổ hũ	1,000
TRAN BINH PHUOC	4/22/2000	XXXXX0002888	XXXXX19461	Giải nổ hũ	1,000
TRAN CONG HANH	4/11/1960	XXXXX0007355	XXXXX46117	Giải nổ hũ	1,000
LE PHAM HUYNH NHU	9/26/2004	XXXXX4001983	XXXXX71414	Giải nổ hũ	1,000
DO NGOC QUYNH NHU	5/20/2001	XXXXX1004798	XXXXX54205	Giải nổ hũ	1,000
LE DUC HOANG	7/3/1985	XXXXX5006106	XXXXX76886	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI NGOC PHUONG	9/16/1977	XXXXX7027936	XXXXX19232	Giải nổ hũ	1,000
LE THI THUONG	1/1/1971	XXXXX1011553	XXXXX38482	Giải nổ hũ	1,000
CHU THAI DUY	4/18/2009	XXXXX9039354	XXXXX92188	Giải nổ hũ	1,000
PHAM LE TIEN	1/10/2006	XXXXX6019861	XXXXX83260	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THUY LINH	9/5/2007	XXXXX7008407	XXXXX83992	Giải nổ hũ	1,000
HOANG KHANH LINH	4/12/2005	XXXXX5002874	XXXXX97610	Giải nổ hũ	1,000
DOAN TRUNG THAO	8/7/1986	XXXXX6003685	XXXXX23000	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THANH TICH	4/20/1962	XXXXX2004587	XXXXX63205	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI THUY TRIEU	4/24/1990	XXXXX0009338	XXXXX03058	Giải nổ hũ	1,000
LUONG MANH HAI	10/3/2009	XXXXX9013121	XXXXX60498	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HUYEN	7/20/1995	XXXXX5016662	XXXXX71652	Giải nổ hũ	1,000
HO THI KIM XUYEN	12/20/1982	XXXXX2012556	XXXXX52554	Giải nổ hũ	1,000
HOANG LY KY	3/13/2008	XXXXX8005208	XXXXX58674	Giải nổ hũ	1,000
VU XUAN THUC	11/2/1980	XXXXX0042319	XXXXX86956	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HOI	11/21/1994	XXXXX4002802	XXXXX64567	Giải nổ hũ	1,000
BUI TIEN LOI	11/27/2000	XXXXX0027052	XXXXX69094	Giải nổ hũ	1,000
HA VAN ANH	4/9/1986	XXXXX6020181	XXXXX28334	Giải nổ hũ	1,000
DANG VAN TUAN ANH	4/17/1993	XXXXX3009683	XXXXX79899	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI MINH HANH	2/7/1987	XXXXX7000820	XXXXX75056	Giải nổ hũ	1,000
LIEU THI NGUYET	5/18/1979	XXXXX9008109	XXXXX34895	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN GIOI	7/5/1962	XXXXX2005213	XXXXX93725	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN THI NGUYET	3/10/1979	XXXXX9001957	XXXXX89447	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TUAN LONG	12/1/1978	XXXXX8020083	XXXXX48004	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THUY QUYEN	3/5/2007	XXXXX7009037	XXXXX40419	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN NGHIA	11/13/2000	XXXXX0005349	XXXXX06357	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC NGAN	2/28/2001	XXXXX1009250	XXXXX23985	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG HAI MINH	7/5/1994	XXXXX4010307	XXXXX98494	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOC	11/25/1987	XXXXX7010764	XXXXX78678	Giải nổ hũ	1,000
PHAN DUC CHUAN	6/19/2004	XXXXX4002360	XXXXX98343	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI THUONG	2/4/2001	XXXXX1000660	XXXXX97061	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG DUY	9/18/1982	XXXXX2002247	XXXXX35502	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DIEP CHI	7/3/2008	XXXXX8003642	XXXXX30708	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LIEU KIM QUE	2/1/1985	XXXXX5006346	XXXXX22788	Giải nổ hũ	1,000
LU VAN HUONG	1/5/1998	XXXXX8002875	XXXXX63359	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DUNG	12/6/2002	XXXXX2006636	XXXXX36160	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC PHUONG THAO	8/25/2008	XXXXX8009824	XXXXX89262	Giải nổ hũ	1,000
LE THI NHAN	8/24/1996	XXXXX6009116	XXXXX57351	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN HUNG	7/5/1980	XXXXX0014624	XXXXX76112	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LOAN	12/29/1982	XXXXX2008205	XXXXX58329	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN MANH	6/21/2007	XXXXX7003569	XXXXX16987	Giải nổ hũ	1,000
HA THI QUYNH	8/8/1989	XXXXX9007851	XXXXX53589	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN THONG	10/31/1993	XXXXX3000742	XXXXX76299	Giải nổ hũ	1,000
DO THI MAI LY	12/13/2006	XXXXX6000883	XXXXX59332	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HA	4/25/1989	XXXXX9024997	XXXXX28912	Giải nổ hũ	1,000
PHAM DUC TRONG	1/3/1997	XXXXX7009815	XXXXX33763	Giải nổ hũ	1,000
VU MINH HIEU	10/31/2006	XXXXX6007251	XXXXX35543	Giải nổ hũ	1,000
DO VAN TRINH	5/10/1989	XXXXX9007017	XXXXX60404	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HOI	4/20/1995	XXXXX5005171	XXXXX02367	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN DONG	10/4/2001	XXXXX1019067	XXXXX96125	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN HIEP	8/21/1966	XXXXX6000705	XXXXX40693	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HOE	11/14/1951	XXXXX1000234	XXXXX41152	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN THANH	11/2/1990	XXXXX0037655	XXXXX59435	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUANG QUAN	3/16/2008	XXXXX8036077	XXXXX66460	Giải nổ hũ	1,000
VU THI CHI	4/11/1992	XXXXX2014881	XXXXX27906	Giải nổ hũ	1,000
BUI SY KHANH	9/4/1998	XXXXX8008221	XXXXX18505	Giải nổ hũ	1,000
DOAN VAN MANH	8/23/2009	XXXXX9003174	XXXXX25821	Giải nổ hũ	1,000
VU THI THUONG	6/6/1986	XXXXX6012135	XXXXX35592	Giải nổ hũ	1,000
LO VAN DONG	9/10/1973	XXXXX3003240	XXXXX29122	Giải nổ hũ	1,000
LE HUYEN TRANG	5/29/1981	XXXXX1027031	XXXXX32871	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI PHUONG	8/13/1980	XXXXX0008233	XXXXX68219	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TUAN	10/7/1986	XXXXX6012840	XXXXX62162	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUOC ANH	1/22/2005	XXXXX5004151	XXXXX17224	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI ANH TRUC	8/26/2008	XXXXX8003067	XXXXX32330	Giải nổ hũ	1,000
BUI DUY KHANH HOANG	5/1/2001	XXXXX1002341	XXXXX72491	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VIET DUNG	5/29/1994	XXXXX4003934	XXXXX29594	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TUNG	10/11/2001	XXXXX1012405	XXXXX78519	Giải nổ hũ	1,000
DANG DINH NGUYEN	5/19/1967	XXXXX7004557	XXXXX41157	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THI HUONG	9/15/1994	XXXXX4007500	XXXXX14687	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN BA	10/25/1988	XXXXX8009510	XXXXX61112	Giải nổ hũ	1,000
LUC THI THANH NGA	11/22/1968	XXXXX8017515	XXXXX63598	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN TIEN	8/27/2003	XXXXX3024186	XXXXX88039	Giải nổ hũ	1,000
LE MAI HOA	6/11/2008	XXXXX8011422	XXXXX64391	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CHINH THINH	9/16/1991	XXXXX1010278	XXXXX45633	Giải nổ hũ	1,000
TRAN TRA MY	8/18/2005	XXXXX5005275	XXXXX41635	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI THAO	5/30/1976	XXXXX6033945	XXXXX36255	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THE LY	12/24/1955	XXXXX5000532	XXXXX60137	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI HIEN	10/16/1989	XXXXX9015377	XXXXX68696	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DU DUC	7/6/1995	XXXXX5001686	XXXXX73817	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN KHAC THANH	3/17/1982	XXXXX2023169	XXXXX77227	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN TRONG	10/17/2003	XXXXX3015959	XXXXX57375	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THIEN TRUONG	11/26/2003	XXXXX3012412	XXXXX29887	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN BA TRANG	5/19/1967	XXXXX7007042	XXXXX89865	Giải nổ hũ	1,000
LE THI THUY LINH	1/1/1985	XXXXX5014244	XXXXX70805	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI KIM NGOC	3/16/1989	XXXXX9000167	XXXXX84854	Giải nổ hũ	1,000
H DUONG EYA	7/18/1987	XXXXX7006583	XXXXX77336	Giải nổ hũ	1,000
PHAN VAN ANH	6/12/1990	XXXXX0007453	XXXXX62092	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI NGOC LOI	1/1/1983	XXXXX3009947	XXXXX14179	Giải nổ hũ	1,000
DONG THI THUY VU	4/17/1978	XXXXX8013703	XXXXX03019	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HANH	5/10/1994	XXXXX4039066	XXXXX74425	Giải nổ hũ	1,000
MAI THI VAN	7/20/1993	XXXXX3002720	XXXXX40516	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN LANH	4/14/1998	XXXXX8029176	XXXXX13678	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN PHU	3/17/1983	XXXXX3037442	XXXXX14111	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN BA HUY	3/28/1985	XXXXX5017782	XXXXX88956	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN TINH	8/28/1969	XXXXX9009334	XXXXX25509	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH NGOC	7/24/1999	XXXXX9008585	XXXXX99476	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN XUAN HAI	5/1/1972	XXXXX2004095	XXXXX33422	Giải nổ hũ	1,000
HO QUANG TRUONG	11/14/2009	XXXXX9008354	XXXXX99179	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH HUONG	7/27/1970	XXXXX0007144	XXXXX68803	Giải nổ hũ	1,000
DINH PHAM YEN NHI	11/28/2005	XXXXX5017419	XXXXX27146	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUY KHANG	4/3/2002	XXXXX2001257	XXXXX59561	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN RA DO	12/8/2007	XXXXX7004377	XXXXX07739	Giải nổ hũ	1,000
LE VU PHONG	6/24/1986	XXXXX6005563	XXXXX75656	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN HA	8/15/1976	XXXXX6010923	XXXXX57723	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN KHA	5/16/1998	XXXXX8001725	XXXXX85771	Giải nổ hũ	1,000
PHAN NGOC MINH	10/16/1998	XXXXX8000171	XXXXX01998	Giải nổ hũ	1,000
BUI NGOC ANH	2/9/1989	XXXXX9019109	XXXXX89955	Giải nổ hũ	1,000
GIANG VAN TOA	9/9/1972	XXXXX2002598	XXXXX86503	Giải nổ hũ	1,000
LE HUYNH PHI VY	10/7/2003	XXXXX3005650	XXXXX69231	Giải nổ hũ	1,000
HA THI THIN	7/10/1976	XXXXX6003136	XXXXX73470	Giải nổ hũ	1,000
DOAN THE HUNG	5/13/1991	XXXXX1003336	XXXXX63386	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NHU NGUYET	9/16/1986	XXXXX6008569	XXXXX21282	Giải nổ hũ	1,000
BUI MANH HUNG	9/28/1997	XXXXX7007976	XXXXX68166	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN NGA	12/1/1984	XXXXX4005370	XXXXX77202	Giải nổ hũ	1,000
LE THI GIANG	4/16/1985	XXXXX5015336	XXXXX38823	Giải nổ hũ	1,000
HOANG QUANG CUONG	4/5/1970	XXXXX0016381	XXXXX72418	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HONG NGOC	1/1/1954	XXXXX4008992	XXXXX41502	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUY	12/21/1981	XXXXX1003193	XXXXX59232	Giải nổ hũ	1,000
NGO HAI KIET	9/6/1994	XXXXX4013980	XXXXX74441	Giải nổ hũ	1,000
CAO VAN CANH	2/1/1988	XXXXX8000294	XXXXX93156	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGUYEN KHANG	12/24/2004	XXXXX4000109	XXXXX76501	Giải nổ hũ	1,000
CAO KIEU HUNG	8/25/1975	XXXXX5004792	XXXXX98928	Giải nổ hũ	1,000
CAM THU TRANG	12/20/2004	XXXXX4000863	XXXXX55859	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TAN TUAN	1/1/1981	XXXXX1007393	XXXXX28332	Giải nổ hũ	1,000
PHAM ANH TUAN	7/5/1956	XXXXX6001707	XXXXX50604	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI ANH	6/15/1975	XXXXX5013368	XXXXX71381	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH NGOC HIEU	10/12/1986	XXXXX6006610	XXXXX29394	Giải nổ hũ	1,000
TRAN DINH QUY	6/20/1997	XXXXX7014331	XXXXX03886	Giải nổ hũ	1,000
LE CONG TIEN	8/5/1982	XXXXX2023562	XXXXX88231	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NHU NAM	1/1/1974	XXXXX4000721	XXXXX28116	Giải nổ hũ	1,000
HUONG THANH QUY	7/4/2006	XXXXX6004589	XXXXX18017	Giải nổ hũ	1,000
DUONG MINH QUANG	7/18/1985	XXXXX5006370	XXXXX28280	Giải nổ hũ	1,000
DOAN THI NGOC TRAN	10/26/1988	XXXXX8003117	XXXXX18633	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUY TAI	4/6/2004	XXXXX4003245	XXXXX04435	Giải nổ hũ	1,000
TRAN XUAN HA	10/18/2005	XXXXX5014547	XXXXX39406	Giải nổ hũ	1,000
TU NGOC TRI	11/5/1977	XXXXX7011731	XXXXX74848	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DAO THI THUY LAN	7/20/1984	XXXXX4026164	XXXXX21688	Giải nổ hũ	1,000
LE XUAN THAO	7/26/1987	XXXXX7031049	XXXXX50493	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHUONG THAO	5/28/2005	XXXXX5000961	XXXXX69792	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THE HOAI	1/31/2008	XXXXX8009352	XXXXX49981	Giải nổ hũ	1,000
NHU THI OANH	8/8/1962	XXXXX2032162	XXXXX96483	Giải nổ hũ	1,000
HO VAN THANH	1/1/1979	XXXXX9003353	XXXXX10273	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THIEN QUY	7/5/1991	XXXXX1000498	XXXXX66190	Giải nổ hũ	1,000
TAT GIA DUC	8/8/1985	XXXXX5017864	XXXXX61993	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI MINH NGUYET	4/20/1996	XXXXX6007024	XXXXX45357	Giải nổ hũ	1,000
BUI KHANH TOAN	12/12/2005	XXXXX5012680	XXXXX37564	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI ANH	12/21/1996	XXXXX6008332	XXXXX88029	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH QUYET	5/11/1989	XXXXX9014099	XXXXX48739	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI HAI	2/17/1963	XXXXX3006450	XXXXX14148	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRUNG HIEU	10/6/1998	XXXXX8002311	XXXXX86943	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI MY CHUC	1/1/1988	XXXXX8010136	XXXXX91794	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN DOAN	5/12/1966	XXXXX6013156	XXXXX92051	Giải nổ hũ	1,000
LE BA CAO BACH	3/27/2008	XXXXX8045216	XXXXX20282	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN LONG	10/12/1987	XXXXX7024021	XXXXX71700	Giải nổ hũ	1,000
DOAN THANH TOAN	1/12/1997	XXXXX7003210	XXXXX98102	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DU	6/12/1987	XXXXX7006303	XXXXX61778	Giải nổ hũ	1,000
LE HOANG LAM	11/6/2008	XXXXX8013585	XXXXX31788	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI HUE	12/28/1993	XXXXX3003920	XXXXX08072	Giải nổ hũ	1,000
VO NGUYEN VAN TUONG	6/26/2003	XXXXX3009796	XXXXX58247	Giải nổ hũ	1,000
DANH MINH TRUONG	6/16/2002	XXXXX2008687	XXXXX37077	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TOAN	7/1/1987	XXXXX7039842	XXXXX87633	Giải nổ hũ	1,000
LA THI HONG DUYEN	1/26/2003	XXXXX3008210	XXXXX67002	Giải nổ hũ	1,000
HA THI THU	6/20/1991	XXXXX1014711	XXXXX75192	Giải nổ hũ	1,000
DOAN THE PHONG	9/9/2006	XXXXX6033532	XXXXX60191	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN PHUC	10/8/1972	XXXXX2001279	XXXXX02171	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUNG KIET	7/1/1961	XXXXX1003305	XXXXX01061	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THUY TRANG	10/14/2004	XXXXX4010760	XXXXX74803	Giải nổ hũ	1,000
VU THUAN	12/17/1978	XXXXX8048350	XXXXX39268	Giải nổ hũ	1,000
VO DUONG TRAN THU TRANG	4/5/1985	XXXXX5012560	XXXXX13095	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THU HIEN	3/28/1983	XXXXX3014100	XXXXX54198	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH HAI	12/10/1989	XXXXX9028232	XXXXX31289	Giải nổ hũ	1,000
NGO VAN THANG	4/27/1983	XXXXX3023027	XXXXX06846	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HOANG YEN	5/17/2008	XXXXX8006617	XXXXX69157	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN LAM DUC TRUNG	10/20/1984	XXXXX4001213	XXXXX10144	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HIEN	2/27/1973	XXXXX3031651	XXXXX90189	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN THAI	5/23/1992	XXXXX2014521	XXXXX98375	Giải nổ hũ	1,000
DANG CONG LONG	6/22/1995	XXXXX5006474	XXXXX57148	Giải nổ hũ	1,000
LE MINH HUNG	11/20/1980	XXXXX0015537	XXXXX55811	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VU LINH	3/30/1992	XXXXX2015017	XXXXX87964	Giải nổ hũ	1,000
LO VAN NGOAN	5/14/2004	XXXXX4005717	XXXXX64836	Giải nổ hũ	1,000
VU TRONG NGHIA	12/16/2006	XXXXX6004313	XXXXX63189	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUONG	10/31/1980	XXXXX0043140	XXXXX28076	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH NHAT KHOA	8/15/2003	XXXXX3013358	XXXXX40304	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN THANG	12/26/1985	XXXXX5011001	XXXXX68211	Giải nổ hũ	1,000
LO VAN MINH	5/20/2006	XXXXX6017967	XXXXX39614	Giải nổ hũ	1,000
NINH THI LIEU	9/15/1992	XXXXX2020017	XXXXX00784	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN LUYEN	9/27/1991	XXXXX1012266	XXXXX24866	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUONG	6/16/1946	XXXXX6002953	XXXXX53393	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THI MI	9/18/1991	XXXXX1003685	XXXXX87918	Giải nổ hũ	1,000
CA LY HUY	7/24/1992	XXXXX2000150	XXXXX47999	Giải nổ hũ	1,000
LE THANH HA	6/30/1988	XXXXX8007592	XXXXX77115	Giải nổ hũ	1,000
LE THU HUYEN	10/22/2005	XXXXX5001929	XXXXX75536	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NHU Y	8/9/2002	XXXXX2007773	XXXXX21427	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LO THANH HUONG	9/7/2000	XXXXX0008116	XXXXX63915	Giải nổ hũ	1,000
DANG VAN HOA	3/12/2008	XXXXX8010683	XXXXX14321	Giải nổ hũ	1,000
HA CONG DO	1/1/2004	XXXXX4005644	XXXXX55448	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THAI	7/14/1999	XXXXX9005786	XXXXX89876	Giải nổ hũ	1,000
HA THI KIM NGAN	6/10/2007	XXXXX7004889	XXXXX18147	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI GIANG	5/25/1994	XXXXX4002493	XXXXX74993	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HA	2/2/2002	XXXXX2001654	XXXXX93002	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN BUI PHI HO	10/24/2006	XXXXX6012686	XXXXX82787	Giải nổ hũ	1,000
DAO DUY NINH	10/24/1986	XXXXX6009259	XXXXX23600	Giải nổ hũ	1,000
LINH THANH DAT	1/7/2008	XXXXX8010920	XXXXX30054	Giải nổ hũ	1,000
TRAN XUAN MINH	1/10/1991	XXXXX1002224	XXXXX50612	Giải nổ hũ	1,000
LE THANH DUAN	5/1/2002	XXXXX2012389	XXXXX92253	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN THANH	6/2/1991	XXXXX1018093	XXXXX41277	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN BON	11/25/1996	XXXXX6004770	XXXXX82696	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HANG	3/17/1983	XXXXX3002131	XXXXX79055	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VIET DUC	1/2/2001	XXXXX1004907	XXXXX73880	Giải nổ hũ	1,000
BUI HONG THI	10/6/1982	XXXXX2006568	XXXXX58861	Giải nổ hũ	1,000
LY VAN TUONG	5/20/1982	XXXXX2000471	XXXXX12818	Giải nổ hũ	1,000
PHAM NGOC TRANG	11/17/2003	XXXXX3011601	XXXXX26853	Giải nổ hũ	1,000
VU THI THU HIEN	7/10/1997	XXXXX7009047	XXXXX13999	Giải nổ hũ	1,000
LUU MINH THAI	11/7/2000	XXXXX0011791	XXXXX33856	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LOAN	3/14/1980	XXXXX0012663	XXXXX65996	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN GIA HUY	6/15/2009	XXXXX9016328	XXXXX60672	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUY	3/15/1995	XXXXX5012196	XXXXX60895	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH TAN THINH	4/4/2000	XXXXX0000125	XXXXX38626	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TRUONG	11/2/1985	XXXXX5052608	XXXXX49709	Giải nổ hũ	1,000
PHAM HONG LUYEN	2/5/1966	XXXXX6001114	XXXXX71205	Giải nổ hũ	1,000
MAI LUONG VAN NHI	6/25/2007	XXXXX7008674	XXXXX06788	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRUNG NHAN	11/29/2009	XXXXX9004893	XXXXX44921	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH MINH TUAN	9/2/1995	XXXXX5017693	XXXXX88245	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NHAT HUNG	8/6/2009	XXXXX9010307	XXXXX03815	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MONG TUOI	2/1/1991	XXXXX1002522	XXXXX69003	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG THI DIEU HIEN	1/9/1987	XXXXX7014063	XXXXX84864	Giải nổ hũ	1,000
VA CHA LY	10/12/2006	XXXXX6008297	XXXXX64397	Giải nổ hũ	1,000
NGO VAN BINH	4/8/1994	XXXXX4002201	XXXXX86683	Giải nổ hũ	1,000
DAO THUY AN	5/17/1989	XXXXX9010983	XXXXX79620	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRUONG DUY	2/1/1983	XXXXX3000306	XXXXX78048	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI NINH	1/29/2000	XXXXX0006675	XXXXX84080	Giải nổ hũ	1,000
TANG VAN HUNG	10/6/1998	XXXXX8006691	XXXXX89975	Giải nổ hũ	1,000
DAO THI HIEN	4/25/1988	XXXXX8000956	XXXXX12458	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TAI	9/10/1995	XXXXX5040331	XXXXX50835	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HIEN	10/1/1988	XXXXX8009223	XXXXX18432	Giải nổ hũ	1,000
BUI QUANG XEP	11/30/1985	XXXXX5010560	XXXXX82286	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI DONG SANH	11/9/1988	XXXXX8009227	XXXXX38576	Giải nổ hũ	1,000
VU THI HIEN	2/4/1984	XXXXX4020686	XXXXX13239	Giải nổ hũ	1,000
DANG TAN LOC	6/28/2002	XXXXX2010394	XXXXX76713	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI ANH DAO	6/13/1964	XXXXX4038114	XXXXX70864	Giải nổ hũ	1,000
NGO QUOC HUNG	10/21/1994	XXXXX4006234	XXXXX97357	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHUC NGUYEN	10/18/2006	XXXXX6012080	XXXXX01185	Giải nổ hũ	1,000
DANG HUU LOC	12/22/1975	XXXXX5011801	XXXXX99239	Giải nổ hũ	1,000
LE HUYNH CAM TU	5/7/1998	XXXXX8008620	XXXXX54359	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VU PHUONG	5/14/1998	XXXXX8007079	XXXXX87880	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN LUONG	3/18/1982	XXXXX2009563	XXXXX25080	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HAI YEN	5/30/1986	XXXXX6023762	XXXXX24587	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN LUAN	7/18/2003	XXXXX3003495	XXXXX35007	Giải nổ hũ	1,000
DO THANH CONG	3/26/2004	XXXXX4006122	XXXXX98621	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN LAC	1/1/1970	XXXXX0019234	XXXXX56282	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN VAN TAI	12/16/2008	XXXXX8011730	XXXXX49618	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN CUONG	5/6/2009	XXXXX9004767	XXXXX65857	Giải nổ hũ	1,000
DINH VU HUNG DUNG	12/10/2007	XXXXX7039316	XXXXX90818	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LIEU	2/5/1966	XXXXX6006852	XXXXX42398	Giải nổ hũ	1,000
DUONG TRIEU MINH HUY	11/25/2009	XXXXX9011564	XXXXX02511	Giải nổ hũ	1,000
LY THI HANH	4/1/2005	XXXXX5004436	XXXXX21426	Giải nổ hũ	1,000
HA THI DUNG	9/14/1996	XXXXX6033974	XXXXX78509	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HANH	3/24/1997	XXXXX7002415	XXXXX41124	Giải nổ hũ	1,000
DUONG QUOC HUY	7/11/2005	XXXXX5005471	XXXXX59562	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU HIEN	7/20/2004	XXXXX4010205	XXXXX40805	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH TAN THIEN AN	5/26/2005	XXXXX5005354	XXXXX84605	Giải nổ hũ	1,000
CAO KIM VU	12/26/1984	XXXXX4006614	XXXXX28569	Giải nổ hũ	1,000
QUACH THI THUONG	3/12/1984	XXXXX4004251	XXXXX57824	Giải nổ hũ	1,000
LE THI BICH NGOC	3/1/1993	XXXXX3009948	XXXXX80131	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CAO HUNG	1/29/2006	XXXXX6011152	XXXXX18023	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THANH QUY SON	6/17/2007	XXXXX7017262	XXXXX75467	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TRAM ANH	6/20/1977	XXXXX7004260	XXXXX27278	Giải nổ hũ	1,000
DAO VAN MAY	7/22/1986	XXXXX6019908	XXXXX30244	Giải nổ hũ	1,000
DUONG TAM KHA	1/8/1976	XXXXX6000498	XXXXX81639	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI LIEN	10/8/1976	XXXXX6014496	XXXXX43866	Giải nổ hũ	1,000
TRAN QUOC HAN	10/8/1993	XXXXX3011238	XXXXX89429	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN GIANG	4/15/1988	XXXXX8007551	XXXXX66125	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI UT	1/1/1963	XXXXX3006986	XXXXX21764	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI PHI	5/5/1985	XXXXX5003180	XXXXX17183	Giải nổ hũ	1,000
TRINH CONG HINH	6/5/1985	XXXXX5006589	XXXXX67257	Giải nổ hũ	1,000
GIAN THANH NGAN HUE	2/9/2008	XXXXX8005914	XXXXX25638	Giải nổ hũ	1,000
TRAN LE NHAT ANH	4/9/2009	XXXXX9003435	XXXXX20409	Giải nổ hũ	1,000
VAN UT HEN	8/20/1987	XXXXX7009646	XXXXX49492	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH NGOC SANG	1/3/2006	XXXXX6008239	XXXXX73517	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TU LAN	10/10/2005	XXXXX5005238	XXXXX06295	Giải nổ hũ	1,000
CA DUC TUAN	11/24/2002	XXXXX2000047	XXXXX73515	Giải nổ hũ	1,000
VU THI CUC	12/15/1998	XXXXX8007576	XXXXX40075	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI LY	8/5/1991	XXXXX1013338	XXXXX55035	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HOANG DAM	2/9/2003	XXXXX3001124	XXXXX59640	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH THI PHUONG	1/1/1991	XXXXX1000142	XXXXX66007	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN HUNG	11/12/1996	XXXXX6007517	XXXXX23830	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THI THU THAO	6/6/1993	XXXXX3044587	XXXXX25234	Giải nổ hũ	1,000
HO KHAC NINH	2/15/1979	XXXXX9024426	XXXXX00519	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN SAN	4/13/1989	XXXXX9025181	XXXXX25989	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TIEP	10/18/2009	XXXXX9002841	XXXXX80545	Giải nổ hũ	1,000
GIAP THI DINH	11/23/1975	XXXXX5007527	XXXXX75696	Giải nổ hũ	1,000
HOANG TRONG SON	6/20/1985	XXXXX5015134	XXXXX48239	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HANH NGUYEN	1/12/1999	XXXXX9022782	XXXXX65710	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG CHUONG	6/30/1955	XXXXX5000060	XXXXX82375	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI PHUONG	3/17/1979	XXXXX9000037	XXXXX69163	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC THANH TRUC	8/6/1989	XXXXX9037592	XXXXX28138	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG VAN DINH VU	4/20/2006	XXXXX6002035	XXXXX29894	Giải nổ hũ	1,000
LE HOANG OANH	8/15/1994	XXXXX4010944	XXXXX89303	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN AN	9/18/2007	XXXXX7012558	XXXXX15205	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN ANH TUAN	9/22/1997	XXXXX7009219	XXXXX20997	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VIET HOANG	4/12/2004	XXXXX4002697	XXXXX93504	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH BINH	11/11/1992	XXXXX2003622	XXXXX69345	Giải nổ hũ	1,000
VI VAN DUONG	4/24/1997	XXXXX7000227	XXXXX94957	Giải nổ hũ	1,000
LA NGOC QUANG	4/18/1982	XXXXX2001766	XXXXX86263	Giải nổ hũ	1,000
DOAN QUOC THINH	6/9/2006	XXXXX6022146	XXXXX19871	Giải nổ hũ	1,000
DINH TIEN THANH	8/23/1991	XXXXX1002038	XXXXX59555	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DANH HOAN	10/28/1987	XXXXX2013884	XXXXX67663	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LE DUC LAP	2/12/1985	XXXXX5000734	XXXXX93179	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THU HUONG	12/5/2003	XXXXX3008243	XXXXX41433	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THUY ANH	8/23/1986	XXXXX6038200	XXXXX59224	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI QUYNH NGA	11/26/2009	XXXXX9013250	XXXXX89841	Giải nổ hũ	1,000
DO THI THAO NGUYEN	11/26/2006	XXXXX6001247	XXXXX87685	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGHIEM	2/26/1963	XXXXX3000024	XXXXX22796	Giải nổ hũ	1,000
TRINH THI HONG	1/15/1983	XXXXX3032504	XXXXX28675	Giải nổ hũ	1,000
TRAN TIEN ANH	7/12/2008	XXXXX8008024	XXXXX51068	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI MINH DUC	4/4/1983	XXXXX3009980	XXXXX51983	Giải nổ hũ	1,000
HO VAN QUAN	1/1/1982	XXXXX2013970	XXXXX16863	Giải nổ hũ	1,000
PHAM MAI LINH	1/20/2001	XXXXX1002537	XXXXX96688	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MUA	11/1/2007	XXXXX7004508	XXXXX45061	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH THI TRANG	10/11/1993	XXXXX3006341	XXXXX37549	Giải nổ hũ	1,000
LO PHAM THE VY	6/10/2009	XXXXX9006342	XXXXX89278	Giải nổ hũ	1,000
DAM THI THUY	1/9/1990	XXXXX0013268	XXXXX55901	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VIET HOANG	9/17/2004	XXXXX4014536	XXXXX14981	Giải nổ hũ	1,000
DUONG GIA NGHI	10/5/2009	XXXXX9007888	XXXXX69736	Giải nổ hũ	1,000
HA VAN HOA	10/10/1994	XXXXX4008010	XXXXX60515	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG VAN LINH	9/5/1999	XXXXX9003064	XXXXX58888	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MINH NGUYET	11/20/1996	XXXXX6004397	XXXXX81116	Giải nổ hũ	1,000
PHAN TRAN TRONG NGHIA	7/13/2007	XXXXX7007245	XXXXX91307	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TOAN	11/20/1994	XXXXX4044944	XXXXX21858	Giải nổ hũ	1,000
TRAN DAC TRAC	10/22/1979	XXXXX9009288	XXXXX41624	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG THI CAM LOAN	12/13/1982	XXXXX2017294	XXXXX98387	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THUY LINH	1/8/2005	XXXXX5009200	XXXXX33808	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH DUY PHUONG	2/18/2006	XXXXX6030840	XXXXX64929	Giải nổ hũ	1,000
PHAM DUC CUONG	7/9/1973	XXXXX3004353	XXXXX30359	Giải nổ hũ	1,000
PHAM NGOC CHANH	7/13/1988	XXXXX8018459	XXXXX71537	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HAO	11/15/2007	XXXXX7002315	XXXXX88150	Giải nổ hũ	1,000
VU TRONG THANH	2/28/1997	XXXXX7010913	XXXXX28828	Giải nổ hũ	1,000
DANG VAN HIEN	8/8/2004	XXXXX4002594	XXXXX28509	Giải nổ hũ	1,000
KHUU HANH HIEN	8/21/1982	XXXXX2017636	XXXXX58508	Giải nổ hũ	1,000
PHAM BICH HAU	7/20/1988	XXXXX8020285	XXXXX70218	Giải nổ hũ	1,000
LE MAI LINH	8/18/2006	XXXXX6000481	XXXXX88206	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI NGO	6/4/1968	XXXXX8019466	XXXXX43522	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DUNG	12/29/1998	XXXXX8006046	XXXXX57928	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI KHANH NGOC	7/29/1982	XXXXX2004689	XXXXX66489	Giải nổ hũ	1,000
KIEU TRONG KHANG	8/27/2004	XXXXX4037508	XXXXX58437	Giải nổ hũ	1,000
DAO VAN LOC	2/20/1983	XXXXX3003270	XXXXX54926	Giải nổ hũ	1,000
TRAN DINH PHAI	4/1/1999	XXXXX9002831	XXXXX86231	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HAM PHU	3/8/1987	XXXXX7034265	XXXXX47785	Giải nổ hũ	1,000
TA THI HUONG	8/26/1988	XXXXX8011220	XXXXX19121	Giải nổ hũ	1,000
LA THI NGHIA	8/14/1981	XXXXX1014281	XXXXX43190	Giải nổ hũ	1,000
LO THI QUYET	2/28/2005	XXXXX5000995	XXXXX52067	Giải nổ hũ	1,000
CAO THI KHANH	9/15/1982	XXXXX2000702	XXXXX96961	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NGUYEN THI HONG HANH	8/6/1989	XXXXX9019822	XXXXX22672	Giải nổ hũ	1,000
LE KIEU MAI DIEM	6/4/1994	XXXXX4029718	XXXXX10147	Giải nổ hũ	1,000
LUU LA BAO LAM	7/7/2007	XXXXX7005745	XXXXX39607	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TAI THANG	12/11/1955	XXXXX5005593	XXXXX91955	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI ANH NHI	4/29/2008	XXXXX8008007	XXXXX74990	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HUNG PHONG	5/14/1994	XXXXX4004868	XXXXX90993	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THUY DUONG	1/21/2000	XXXXX0002444	XXXXX54145	Giải nổ hũ	1,000
VO MINH KHANH	8/26/2003	XXXXX3005773	XXXXX63343	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THINH	7/16/1989	XXXXX9010497	XXXXX16912	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN HAU	1/12/2001	XXXXX1005732	XXXXX11201	Giải nổ hũ	1,000
THAI THI HUYEN TRANG	11/23/2005	XXXXX5024594	XXXXX23673	Giải nổ hũ	1,000
TRAN QUOC NHON	5/12/1994	XXXXX4002562	XXXXX80562	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN LE MY GIANG	12/16/2003	XXXXX3009448	XXXXX44692	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MANH TRUONG	11/15/1990	XXXXX0004667	XXXXX60050	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH ANH	5/19/2000	XXXXX0014753	XXXXX58859	Giải nổ hũ	1,000
HA VIET ANH	1/13/2007	XXXXX7003374	XXXXX90132	Giải nổ hũ	1,000
CU THI HOA	8/24/1999	XXXXX9011259	XXXXX74458	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LIEN	8/20/1982	XXXXX2007185	XXXXX51442	Giải nổ hũ	1,000
H HONG TU LUNG	3/4/2000	XXXXX0012203	XXXXX09525	Giải nổ hũ	1,000
DANH TAM	4/16/1997	XXXXX7009671	XXXXX76312	Giải nổ hũ	1,000
VU THI THANH NHAN	8/29/1999	XXXXX9000464	XXXXX68930	Giải nổ hũ	1,000
DO HOAI THUONG	1/22/1989	XXXXX9007895	XXXXX17801	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN KHANG DUY	8/22/2004	XXXXX4008422	XXXXX70939	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHUONG THAO	5/8/2009	XXXXX9000152	XXXXX74962	Giải nổ hũ	1,000
HA THI LUAT	7/27/1984	XXXXX4003227	XXXXX26906	Giải nổ hũ	1,000
TRAN BA LIEU	8/3/1992	XXXXX2009597	XXXXX93905	Giải nổ hũ	1,000
MAI XUAN THANG	4/20/1976	XXXXX6007141	XXXXX82309	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HIEN	2/20/1987	XXXXX7008239	XXXXX33075	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TIEN THO	4/7/1986	XXXXX6001445	XXXXX09004	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH VAN SAU	1/1/1970	XXXXX0000995	XXXXX56997	Giải nổ hũ	1,000
VANG MI SINH	1/1/2000	XXXXX0008366	XXXXX86848	Giải nổ hũ	1,000
LE THI VAN	3/21/1950	XXXXX0000784	XXXXX68312	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH THUC	8/1/1995	XXXXX5014630	XXXXX90177	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI PHUONG UYEN	11/26/2009	XXXXX9009867	XXXXX66076	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN LAN ANH	7/16/2009	XXXXX9013498	XXXXX56637	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC NAM	11/15/2005	XXXXX5037510	XXXXX14155	Giải nổ hũ	1,000
HOANG YEN NHI	10/25/2006	XXXXX6006768	XXXXX19284	Giải nổ hũ	1,000
TRAN QUANG BAO	6/26/1996	XXXXX6003567	XXXXX21657	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN TUAN	6/4/1998	XXXXX8001909	XXXXX90037	Giải nổ hũ	1,000
DO THAI SON	12/6/2007	XXXXX7060608	XXXXX90080	Giải nổ hũ	1,000
LE THI DIEU	1/1/1964	XXXXX4028221	XXXXX55027	Giải nổ hũ	1,000
BUI NGUYEN CHI KIET	3/11/2002	XXXXX2021542	XXXXX28801	Giải nổ hũ	1,000
UNG THAO NGUYEN	6/1/1996	XXXXX6001960	XXXXX08196	Giải nổ hũ	1,000
LY TIEU MINH	5/22/1997	XXXXX7022683	XXXXX14229	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HAI YEN	11/8/1974	XXXXX4022752	XXXXX29698	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN BINH	7/25/1985	XXXXX5003743	XXXXX97399	Giải nổ hũ	1,000
DO THI HUONG	4/15/1984	XXXXX4023200	XXXXX48769	Giải nổ hũ	1,000
LE THI NGAN	6/2/1984	XXXXX4006855	XXXXX20516	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI HONG HUE	4/7/1996	XXXXX6001135	XXXXX46592	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN NGHIEM	12/15/1986	XXXXX6001354	XXXXX77881	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUOC HUNG	11/27/1985	XXXXX5006890	XXXXX31893	Giải nổ hũ	1,000
THACH NGOC TINH	5/23/1992	XXXXX2008175	XXXXX09966	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN CHIEN	4/24/2004	XXXXX4010042	XXXXX16637	Giải nổ hũ	1,000
CAN MINH DAI	11/1/1992	XXXXX2051737	XXXXX56901	Giải nổ hũ	1,000
LE HAI NAM	8/3/2004	XXXXX4008951	XXXXX05296	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI PHUONG THAO	11/20/1980	XXXXX0001080	XXXXX01180	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI BICH PHUONG	4/19/1993	XXXXX3002121	XXXXX65041	Giải nổ hũ	1,000
QUACH THI NHUNG	9/21/2009	XXXXX9009588	XXXXX85109	Giải nổ hũ	1,000
LUU QUANG THANH	11/24/2001	XXXXX1007820	XXXXX04715	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH THI HUONG	1/10/1963	XXXXX3005959	XXXXX10152	Giải nổ hũ	1,000
TRAN DINH HUAN	11/27/1990	XXXXX0007730	XXXXX68507	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HONG THAM	11/6/2004	XXXXX4010993	XXXXX29613	Giải nổ hũ	1,000
PHAN TRAN QUOC TUAN	11/12/2006	XXXXX6042146	XXXXX30527	Giải nổ hũ	1,000
HA THI PHUONG	1/15/1982	XXXXX2008426	XXXXX43895	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HOA	12/25/1999	XXXXX9024955	XXXXX73593	Giải nổ hũ	1,000
CHU VAN HUY	12/18/2006	XXXXX6079975	XXXXX69629	Giải nổ hũ	1,000
DO THI NOI	3/17/1982	XXXXX2004999	XXXXX21150	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THANH HIEU	4/20/1993	XXXXX3000059	XXXXX82113	Giải nổ hũ	1,000
TRAN PHAM PHONG LUU	10/7/2008	XXXXX8007051	XXXXX82518	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
HO CAM THU	1/29/1992	XXXXX2008927	XXXXX86709	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI HAN	9/25/1981	XXXXX1009971	XXXXX73860	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN XUAN TRUONG	10/17/1988	XXXXX8003865	XXXXX12579	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI KIM LOAN	8/10/2003	XXXXX3002595	XXXXX80646	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI YEN	8/6/1993	XXXXX3009098	XXXXX81993	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TAN DAT	3/29/1992	XXXXX2008887	XXXXX05514	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THAM	3/15/1971	XXXXX1008342	XXXXX30753	Giải nổ hũ	1,000
NGO NGOC DIEP	9/23/1983	XXXXX3002514	XXXXX65739	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC THUAN	2/18/2008	XXXXX8008387	XXXXX71799	Giải nổ hũ	1,000
DINH CONG NGUYEN	1/15/1995	XXXXX5006612	XXXXX89669	Giải nổ hũ	1,000
MAI THI KIM QUYEN	8/31/2000	XXXXX0009758	XXXXX42831	Giải nổ hũ	1,000
LE MAI TRANG	8/17/2009	XXXXX9040957	XXXXX30904	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUOC THANG	10/5/2006	XXXXX6009797	XXXXX19154	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI MO	1/7/2007	XXXXX7000518	XXXXX04426	Giải nổ hũ	1,000
PHAN NGUYEN CAO TIN	11/26/2009	XXXXX9010050	XXXXX34156	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THE VINH	1/9/1978	XXXXX8011453	XXXXX46671	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHAM CAM TU	8/22/2005	XXXXX5013160	XXXXX60790	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THANH MAI	7/26/1980	XXXXX0030498	XXXXX79780	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HA VY	11/30/2009	XXXXX9028801	XXXXX54044	Giải nổ hũ	1,000
TRINH THI BAO HAN	8/12/2005	XXXXX5002242	XXXXX33836	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI VAN ANH	9/2/1998	XXXXX8003075	XXXXX03529	Giải nổ hũ	1,000
DO THI ANH	4/26/1984	XXXXX4012121	XXXXX22936	Giải nổ hũ	1,000
DO THI BICH QUYEN	12/6/1996	XXXXX6014455	XXXXX76396	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU NAM	7/5/2002	XXXXX2037870	XXXXX96926	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TAN	7/19/1986	XXXXX6046159	XXXXX64486	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI PHUONG HONG	8/8/1999	XXXXX9000387	XXXXX40864	Giải nổ hũ	1,000
LUONG VAN CHINH	8/14/1978	XXXXX8008112	XXXXX58669	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HONG TRANG	9/4/1980	XXXXX0001344	XXXXX42420	Giải nổ hũ	1,000
PHAM QUOC KIET	10/30/2006	XXXXX6006002	XXXXX44010	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH KIM XUYEN	12/24/1997	XXXXX7034362	XXXXX00812	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH THU	3/7/2006	XXXXX6000704	XXXXX08642	Giải nổ hũ	1,000
LAI TIEN MANH	6/4/1983	XXXXX3028068	XXXXX14666	Giải nổ hũ	1,000
DO MINH TIEN	5/15/2006	XXXXX6001853	XXXXX20994	Giải nổ hũ	1,000
DO THI DINH	5/14/2006	XXXXX6010350	XXXXX33977	Giải nổ hũ	1,000
PHAN VAN QUAN	9/29/2002	XXXXX2032061	XXXXX44202	Giải nổ hũ	1,000
HUA VAN THAM	9/9/2007	XXXXX7000815	XXXXX48318	Giải nổ hũ	1,000
LE THE VAN	1/28/1999	XXXXX9000801	XXXXX30608	Giải nổ hũ	1,000
CAO THI HUONG	1/16/1996	XXXXX6003646	XXXXX74181	Giải nổ hũ	1,000
LE TUONG VY	11/28/2000	XXXXX0009715	XXXXX65578	Giải nổ hũ	1,000
THACH BE	8/3/1979	XXXXX9002070	XXXXX18876	Giải nổ hũ	1,000
TRAN QUANG LONG	4/16/2004	XXXXX4024124	XXXXX83340	Giải nổ hũ	1,000
LE THI LAN	12/7/1980	XXXXX0006873	XXXXX81227	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN BA HUNG	3/21/1997	XXXXX7011242	XXXXX21397	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HOANG NHAT	9/6/2007	XXXXX7011644	XXXXX20818	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TOAN	10/27/1988	XXXXX8004646	XXXXX57862	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LAN LANH	10/27/1988	XXXXX8018992	XXXXX09825	Giải nổ hũ	1,000
LO THI NHU	9/30/2001	XXXXX1009727	XXXXX79433	Giải nổ hũ	1,000
VU THU HANG	12/3/2001	XXXXX1002972	XXXXX51360	Giải nổ hũ	1,000
NONG VAN VIET	9/1/1991	XXXXX1001576	XXXXX57399	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI YEN	12/30/1986	XXXXX6005402	XXXXX99614	Giải nổ hũ	1,000
VU THI TRANG	6/16/1994	XXXXX4045398	XXXXX02294	Giải nổ hũ	1,000
DO THI THANH	1/4/1973	XXXXX3012538	XXXXX01778	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THANH THUY	12/17/1998	XXXXX8002578	XXXXX57876	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG TUAN	7/1/1990	XXXXX0013783	XXXXX53494	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NHA PHUONG	4/24/1990	XXXXX0039407	XXXXX07001	Giải nổ hũ	1,000
TRAN DO HUONG GIANG	8/10/2007	XXXXX7000607	XXXXX18012	Giải nổ hũ	1,000
HA THI MONG TRINH	9/8/2002	XXXXX2012262	XXXXX00672	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DO HUU DUNG	5/16/1991	XXXXX1009418	XXXXX96180	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KHANH HOA	3/13/1990	XXXXX0011102	XXXXX30390	Giải nổ hũ	1,000
TA THI HUONG GIANG	6/12/2008	XXXXX8004739	XXXXX32327	Giải nổ hũ	1,000
LO THI HONG LIEN	10/10/2005	XXXXX5007735	XXXXX25485	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN MIL	8/16/2001	XXXXX1004687	XXXXX81527	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MY NGA	4/15/1993	XXXXX3023805	XXXXX98547	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NHUAN	10/7/1972	XXXXX2003280	XXXXX53588	Giải nổ hũ	1,000
QUACH THI CHUC	11/27/2009	XXXXX9008596	XXXXX39199	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI VIET	12/1/1989	XXXXX9002072	XXXXX41676	Giải nổ hũ	1,000
MAI VAN BIEN	3/5/1970	XXXXX0013005	XXXXX12950	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH YEN MAI	11/26/2009	XXXXX9000628	XXXXX98306	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN HA	12/30/1997	XXXXX7032403	XXXXX14986	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI XUAN HUONG	2/14/1987	XXXXX7005749	XXXXX92080	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THANH HUYEN	4/15/2003	XXXXX3009399	XXXXX15403	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHUONG QUANG	1/1/1971	XXXXX1015489	XXXXX18199	Giải nổ hũ	1,000
HA THI NHUNG	11/2/1956	XXXXX6004447	XXXXX20679	Giải nổ hũ	1,000
BUI VIET HA	9/2/1986	XXXXX6001685	XXXXX03189	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI YEN	11/6/1971	XXXXX1009324	XXXXX32159	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI PHUONG	4/10/1991	XXXXX1003030	XXXXX86329	Giải nổ hũ	1,000
BUI MINH THONG	3/31/2008	XXXXX8003363	XXXXX40369	Giải nổ hũ	1,000
LE DUC HIEN	6/16/1992	XXXXX2015927	XXXXX17989	Giải nổ hũ	1,000
DAO NGOC HUYNH	6/17/1992	XXXXX2004559	XXXXX95955	Giải nổ hũ	1,000
TRIEU THAI CHAU	10/22/1986	XXXXX6015114	XXXXX50709	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI HAO	5/15/1987	XXXXX7007657	XXXXX36381	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU HOANG	7/20/1997	XXXXX7001920	XXXXX86494	Giải nổ hũ	1,000
PHAM TRUNG KIEN	6/12/2004	XXXXX4002472	XXXXX71235	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUNG HUYNH	11/1/1984	XXXXX4072115	XXXXX64868	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIM DUNG	12/21/1966	XXXXX6006519	XXXXX86125	Giải nổ hũ	1,000
DINH DUY HUNG	7/4/1985	XXXXX5019272	XXXXX97028	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THI BICH NGA	11/10/1991	XXXXX1006268	XXXXX77175	Giải nổ hũ	1,000
HA TRUNG HIEU	11/14/1995	XXXXX5034835	XXXXX47386	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THU HA	12/17/2005	XXXXX5001897	XXXXX01459	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CANH THANH HUNG	7/12/2007	XXXXX7008059	XXXXX89536	Giải nổ hũ	1,000
QUANG VAN QUYEN	2/18/2003	XXXXX3003260	XXXXX54099	Giải nổ hũ	1,000
TRAN CONG QUY	7/30/2006	XXXXX6011594	XXXXX36872	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI THU HONG	9/28/1999	XXXXX9001771	XXXXX45800	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HA	7/20/1993	XXXXX3006016	XXXXX82993	Giải nổ hũ	1,000
HUA THI THU HUYEN	12/21/1990	XXXXX0004450	XXXXX48284	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TUNG DUONG	12/7/2004	XXXXX4002078	XXXXX10973	Giải nổ hũ	1,000
BACH THI THAO	1/28/2000	XXXXX0009075	XXXXX39844	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI VUI	10/2/1978	XXXXX8000678	XXXXX44230	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI KIEU	8/10/2005	XXXXX5001391	XXXXX38742	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI QUYNH CHI	12/20/2007	XXXXX7009536	XXXXX49831	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THE VO	1/6/1996	XXXXX6001385	XXXXX96476	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUYEN	10/15/1982	XXXXX2034354	XXXXX83282	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH PHAT	3/7/2008	XXXXX8012306	XXXXX77003	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN LONG	12/12/1996	XXXXX6007054	XXXXX40222	Giải nổ hũ	1,000
LE NHU HAI DANG	12/4/2008	XXXXX8016330	XXXXX77608	Giải nổ hũ	1,000
THACH LIEL	7/21/2000	XXXXX0002434	XXXXX32174	Giải nổ hũ	1,000
DAO NGOC DAT	8/18/1997	XXXXX7000363	XXXXX08567	Giải nổ hũ	1,000
TRAN PHAN CAM LINH	6/4/2009	XXXXX9002549	XXXXX47773	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN BAC SON	9/27/1980	XXXXX0016727	XXXXX94249	Giải nổ hũ	1,000
CAO THI THU LUYEN	9/19/2000	XXXXX0002006	XXXXX00355	Giải nổ hũ	1,000
NGO VAN DUOC	9/20/1972	XXXXX2015014	XXXXX54069	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN SU	12/20/2003	XXXXX3009677	XXXXX43804	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI BICH NGOC	8/5/2001	XXXXX1003446	XXXXX19566	Giải nổ hũ	1,000
VU TUAN KHAI	12/6/2007	XXXXX7002855	XXXXX15374	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
VU BAO NGAN	10/26/2006	XXXXX6010504	XXXXX51806	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH LAM	8/2/1994	XXXXX4000425	XXXXX65456	Giải nổ hũ	1,000
VU QUANG VAN	12/16/1977	XXXXX7015149	XXXXX10312	Giải nổ hũ	1,000
LE DINH PHUC	12/27/1991	XXXXX1021018	XXXXX86379	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI KIM CANG	5/16/1992	XXXXX2010997	XXXXX85703	Giải nổ hũ	1,000
TO VAN TIEN	4/10/1992	XXXXX2000796	XXXXX35156	Giải nổ hũ	1,000
DO CHUNG HIEU	5/16/2002	XXXXX2004730	XXXXX09021	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN DUY	8/3/1989	XXXXX9009022	XXXXX81989	Giải nổ hũ	1,000
VI NGUYET HANG	4/21/2004	XXXXX4001836	XXXXX87892	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VIET HOANG	11/27/2007	XXXXX7002219	XXXXX09374	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGUYEN	10/17/1980	XXXXX0045939	XXXXX62480	Giải nổ hũ	1,000
VO THANH DUY	11/1/2009	XXXXX9013540	XXXXX53118	Giải nổ hũ	1,000
DUONG VAN LY	11/26/1978	XXXXX8012932	XXXXX51621	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TIEN	12/1/2005	XXXXX5005420	XXXXX03541	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HONG QUAN	9/21/2002	XXXXX2019325	XXXXX13247	Giải nổ hũ	1,000
TONG VAN HA	11/9/1989	XXXXX9009005	XXXXX10466	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI NGA	12/7/1981	XXXXX1001645	XXXXX45019	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRAN THANH TRUONG	10/2/2007	XXXXX7009469	XXXXX70090	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH HAI	1/1/1943	XXXXX3003846	XXXXX44563	Giải nổ hũ	1,000
HO DUC QUAN	10/10/1983	XXXXX3031509	XXXXX12786	Giải nổ hũ	1,000
TRAN MINH HIEN	4/27/1987	XXXXX7013259	XXXXX49062	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI BICH HANH	4/1/1981	XXXXX1011534	XXXXX82282	Giải nổ hũ	1,000
VI VAN DINH	6/20/2005	XXXXX5022685	XXXXX84181	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LAN	9/13/1988	XXXXX8002296	XXXXX59307	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC NAM	2/15/2001	XXXXX1022986	XXXXX93085	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN DUONG	6/7/1998	XXXXX8006934	XXXXX59435	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU TRI	9/12/1965	XXXXX5005793	XXXXX67666	Giải nổ hũ	1,000
PHAM NGOC NHA THY	8/9/2009	XXXXX9007296	XXXXX20419	Giải nổ hũ	1,000
CAO MINH TONG	8/10/1972	XXXXX2012784	XXXXX56870	Giải nổ hũ	1,000
PHAM HONG NHUNG	5/25/2008	XXXXX8007609	XXXXX68574	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI HIEN	6/7/1986	XXXXX6002749	XXXXX81108	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH THUY TRANG	9/15/2001	XXXXX1006882	XXXXX22483	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NGUYEN MAI HOA	11/14/1996	XXXXX6007883	XXXXX76277	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THAI HIEP	5/11/1985	XXXXX5009196	XXXXX23519	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THOM	1/1/1964	XXXXX4038858	XXXXX86257	Giải nổ hũ	1,000
LE THI KIM THUY	11/29/2009	XXXXX9001850	XXXXX56100	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRUNG HOC	1/16/2006	XXXXX6009105	XXXXX32205	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN ANH HIEN	10/16/2005	XXXXX5008314	XXXXX17343	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN NGUYEN	5/8/1999	XXXXX9007612	XXXXX53310	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHU BACH	11/28/2009	XXXXX9015212	XXXXX52282	Giải nổ hũ	1,000
KIM SA MIT	11/13/1980	XXXXX0009614	XXXXX23435	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH THUY	10/6/1982	XXXXX2004425	XXXXX27778	Giải nổ hũ	1,000
LO DUY KHANH	5/22/2005	XXXXX5016913	XXXXX91172	Giải nổ hũ	1,000
LA VAN DUNG	9/29/1997	XXXXX7007668	XXXXX06254	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH NGUYEN HUY	5/3/1998	XXXXX8016303	XXXXX08912	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TIEN THANH	3/6/2005	XXXXX5001774	XXXXX00559	Giải nổ hũ	1,000
LAM CHI HOANG	4/11/2004	XXXXX4006721	XXXXX46202	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HUY HOANG	7/18/1989	XXXXX9006057	XXXXX07019	Giải nổ hũ	1,000
LA THI LUA	9/25/1988	XXXXX8013380	XXXXX51236	Giải nổ hũ	1,000
PHAM TRUONG DUY	8/18/2006	XXXXX6008503	XXXXX72090	Giải nổ hũ	1,000
PHAN NGOC HAN	6/8/2009	XXXXX9007732	XXXXX14786	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THU TRANG	11/20/1977	XXXXX7018230	XXXXX63357	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC NHU Y	5/13/2009	XXXXX9010853	XXXXX82771	Giải nổ hũ	1,000
DAO THI THAO	4/19/1995	XXXXX5011262	XXXXX15469	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN CHINH	5/4/1985	XXXXX5017802	XXXXX08848	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HAI YEN	4/4/2002	XXXXX2002916	XXXXX43102	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN CAN	3/15/1973	XXXXX3007613	XXXXX44290	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
HOANG THI XINH	5/5/1994	XXXXX4013960	XXXXX21058	Giải nổ hũ	1,000
NGO HOANG GIA	2/18/1992	XXXXX2012957	XXXXX68666	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HOP	2/12/1981	XXXXX1005095	XXXXX79866	Giải nổ hũ	1,000
HA VAN KHOA	7/12/1979	XXXXX9003388	XXXXX47678	Giải nổ hũ	1,000
VO THI SUA	1/1/1983	XXXXX3003442	XXXXX52228	Giải nổ hũ	1,000
THAI DUC DUONG	10/8/1988	XXXXX8012058	XXXXX21666	Giải nổ hũ	1,000
LO KIM HUE	7/6/2004	XXXXX4002868	XXXXX67917	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THI HANH	1/4/2004	XXXXX4007320	XXXXX13236	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DUONG	7/20/1998	XXXXX8003163	XXXXX47373	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUYNH KIM NGAN	4/29/1996	XXXXX6003127	XXXXX20090	Giải nổ hũ	1,000
DAO THI THUY LINH	8/6/2003	XXXXX3008721	XXXXX58763	Giải nổ hũ	1,000
THAI THU HUONG	6/8/2001	XXXXX1034741	XXXXX07512	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU TOAI	1/1/1989	XXXXX9002652	XXXXX23960	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TAN PHUOC	3/26/1996	XXXXX6006812	XXXXX58789	Giải nổ hũ	1,000
BUI PHU KHANH	8/10/2009	XXXXX9006648	XXXXX45528	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VIET CUONG	2/26/1989	XXXXX9008133	XXXXX24557	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH TAM	9/17/2005	XXXXX5010742	XXXXX62038	Giải nổ hũ	1,000
SON NGOC TRUONG	6/12/2000	XXXXX0003317	XXXXX82489	Giải nổ hũ	1,000
VU TRUONG THINH	9/18/2008	XXXXX8024275	XXXXX60972	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI QUYNH	12/18/2006	XXXXX6027775	XXXXX22162	Giải nổ hũ	1,000
KIEN THI SO PHUNG	4/5/1971	XXXXX1002910	XXXXX26668	Giải nổ hũ	1,000
VU THI HUONG	9/20/1991	XXXXX1000545	XXXXX86309	Giải nổ hũ	1,000
PHAN HIEP SI	6/3/1988	XXXXX8019347	XXXXX81555	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU HANG	10/23/1985	XXXXX5010245	XXXXX09042	Giải nổ hũ	1,000
TAN THI NGOC NHI	4/25/2004	XXXXX4000970	XXXXX46250	Giải nổ hũ	1,000
VO DANG KHOI	1/2/1986	XXXXX6008788	XXXXX89815	Giải nổ hũ	1,000
LE MINH LUC	9/29/1986	XXXXX6015208	XXXXX32628	Giải nổ hũ	1,000
CHU VAN THU	8/10/1986	XXXXX6008158	XXXXX55091	Giải nổ hũ	1,000
MAI VAN TIEN	5/15/1990	XXXXX0046673	XXXXX28266	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VU GIA HIEU	6/27/1998	XXXXX8026964	XXXXX46979	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI BAO HAN	11/5/1983	XXXXX3013959	XXXXX78911	Giải nổ hũ	1,000
LE DUC TU	5/5/1990	XXXXX0024045	XXXXX65683	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUOC KY NGUYEN	4/24/2008	XXXXX8020166	XXXXX65403	Giải nổ hũ	1,000
LY TIEN TRUNG	6/20/1990	XXXXX0057173	XXXXX70421	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG DINH HUNG	11/14/1991	XXXXX1014811	XXXXX69965	Giải nổ hũ	1,000
QUACH NGOC KHA THY	2/10/2006	XXXXX6003468	XXXXX72926	Giải nổ hũ	1,000
LUU THI MONG CAM	5/10/2002	XXXXX2001900	XXXXX65905	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN QUY	6/1/1993	XXXXX3003117	XXXXX57569	Giải nổ hũ	1,000
DONG VAN GOM	8/11/2008	XXXXX8001057	XXXXX17334	Giải nổ hũ	1,000
LE DINH TRUONG	11/27/1996	XXXXX6024583	XXXXX61331	Giải nổ hũ	1,000
LE BAO KHANH	3/26/2007	XXXXX7006917	XXXXX58505	Giải nổ hũ	1,000
LE TRAC THANH	3/1/1985	XXXXX5023185	XXXXX24979	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC TAI	7/10/1990	XXXXX0017808	XXXXX35246	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DAC LOI	6/1/1998	XXXXX8008744	XXXXX28850	Giải nổ hũ	1,000
CHU MINH NGOC	3/7/1979	XXXXX9046647	XXXXX01848	Giải nổ hũ	1,000
LO VAN THUYEN	6/5/2003	XXXXX3005335	XXXXX95719	Giải nổ hũ	1,000
BUI TIEN TAM	4/27/1994	XXXXX4007539	XXXXX40537	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI DIU HUONG	5/18/2007	XXXXX7004336	XXXXX05285	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI HANG	11/18/2008	XXXXX8004062	XXXXX14598	Giải nổ hũ	1,000
LE NGOC LONG NHAT	8/18/2001	XXXXX1000688	XXXXX70247	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI HUE	10/14/1994	XXXXX4009900	XXXXX53400	Giải nổ hũ	1,000
DANH QUOC ANH	9/9/1996	XXXXX6002879	XXXXX16366	Giải nổ hũ	1,000
TA THI VI	7/24/2006	XXXXX6027632	XXXXX55061	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THI NHUNG	7/5/1987	XXXXX7003747	XXXXX72148	Giải nổ hũ	1,000
PHAM MINH TUAN	3/12/1982	XXXXX2006943	XXXXX92674	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIM CHI	2/24/2001	XXXXX1007582	XXXXX53040	Giải nổ hũ	1,000
THEN THI NHUNG	9/29/1992	XXXXX2001171	XXXXX49314	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN MINH KHANG	12/22/2001	XXXXX1019124	XXXXX70502	Giải nổ hũ	1,000
LE THI THANH DUYEN	10/18/2003	XXXXX3009617	XXXXX15084	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TAN	11/18/1993	XXXXX3019495	XXXXX81193	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH TRUNG	11/23/2007	XXXXX7015112	XXXXX26921	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN XUAN LAM	2/21/1988	XXXXX8007181	XXXXX49692	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGA	5/16/1985	XXXXX5004074	XXXXX75956	Giải nổ hũ	1,000
DAO VAN THUC	1/11/1984	XXXXX4027353	XXXXX85848	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN CANH	4/24/1987	XXXXX7015345	XXXXX89253	Giải nổ hũ	1,000
DANG TUYEN HUAN	11/5/1995	XXXXX5007505	XXXXX06024	Giải nổ hũ	1,000
LE XUAN THANG	5/11/1989	XXXXX9015447	XXXXX82989	Giải nổ hũ	1,000
LE THI THIEM THUY	10/28/1990	XXXXX0031200	XXXXX79465	Giải nổ hũ	1,000
LE CONG TUONG	1/1/1971	XXXXX1004609	XXXXX34190	Giải nổ hũ	1,000
HOANG TRUNG QUANG	9/14/1998	XXXXX8012013	XXXXX16090	Giải nổ hũ	1,000
DANG VAN HIEU	12/14/1993	XXXXX3014046	XXXXX53693	Giải nổ hũ	1,000
VAN THI THANH DUNG	9/6/1986	XXXXX6002890	XXXXX35783	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUONG	2/10/2004	XXXXX4026673	XXXXX41158	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THI TUYET NHUNG	6/25/1991	XXXXX1002731	XXXXX58890	Giải nổ hũ	1,000
LE THI SAO MO	4/4/1990	XXXXX0010211	XXXXX28738	Giải nổ hũ	1,000
BUI NGOC OANH	4/29/2005	XXXXX5052981	XXXXX98536	Giải nổ hũ	1,000
DUONG KIM GIANG	10/15/1980	XXXXX0008826	XXXXX11654	Giải nổ hũ	1,000
VO NHUT GIANG	7/11/2004	XXXXX4012458	XXXXX63438	Giải nổ hũ	1,000
VU KIEU OANH	12/19/1991	XXXXX1005247	XXXXX69726	Giải nổ hũ	1,000
DUONG TAN PHAT	2/2/1995	XXXXX5010619	XXXXX99984	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN LONG NHAT	12/10/2008	XXXXX8003727	XXXXX27685	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH HIEU	9/7/2005	XXXXX5005441	XXXXX02634	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN THANH	1/1/1989	XXXXX9011940	XXXXX53385	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TUAN ANH	7/6/2004	XXXXX4005930	XXXXX92457	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUNG LAM	10/14/1969	XXXXX9003524	XXXXX02695	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI THUY	2/21/1988	XXXXX8032488	XXXXX01088	Giải nổ hũ	1,000
DUONG VAN QUYNH	12/6/1955	XXXXX5005296	XXXXX92060	Giải nổ hũ	1,000
LUONG VAN KHOA	8/20/2007	XXXXX7012208	XXXXX90478	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI ANH THU	11/13/2002	XXXXX2006477	XXXXX43819	Giải nổ hũ	1,000
DANG KHANH PHUONG	2/2/1999	XXXXX9005827	XXXXX34124	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HANG	10/25/1994	XXXXX4014945	XXXXX53298	Giải nổ hũ	1,000
TRAN BA THINH	7/26/1965	XXXXX5000686	XXXXX46981	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NHUONG	6/5/1982	XXXXX2025835	XXXXX04812	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN DONG	7/19/1995	XXXXX5006275	XXXXX77435	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUY HOANG	10/10/2006	XXXXX6016371	XXXXX65906	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH BAO CHAU	9/4/1996	XXXXX6006485	XXXXX28603	Giải nổ hũ	1,000
MAI SINH CUONG	12/28/1974	XXXXX4009629	XXXXX74552	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN DONG	2/9/2005	XXXXX5024807	XXXXX68041	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRUNG DUC	7/16/2008	XXXXX8007564	XXXXX39566	Giải nổ hũ	1,000
DANG VAN THINH	6/26/1982	XXXXX2114093	XXXXX86555	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HAI YEN	10/22/1984	XXXXX4003718	XXXXX11373	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI PHUONG LINH	6/12/2001	XXXXX1008580	XXXXX81882	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI VAN	2/4/1997	XXXXX7000102	XXXXX26890	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI PHUONG THAO	5/25/1990	XXXXX0003950	XXXXX15555	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIM OANH	8/16/2006	XXXXX6012422	XXXXX34935	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TUNG LAM	11/5/1986	XXXXX6000084	XXXXX54658	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN KHANG	6/20/2009	XXXXX9004486	XXXXX51676	Giải nổ hũ	1,000
CAO MAI NGOC TUYEN	8/6/2005	XXXXX5013583	XXXXX42271	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI HANG	3/24/2002	XXXXX2014553	XXXXX82845	Giải nổ hũ	1,000
BUI THUY NGUYEN	4/15/1986	XXXXX6007975	XXXXX48851	Giải nổ hũ	1,000
KIM HONG HANH	1/1/2002	XXXXX2004037	XXXXX10475	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI BICH THUY	4/15/1979	XXXXX9021828	XXXXX81764	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN LINH	7/17/2003	XXXXX3008815	XXXXX55676	Giải nổ hũ	1,000
DUONG BAO HOANG	6/14/1992	XXXXX2009537	XXXXX23188	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DOAN NGOC CUONG	11/21/1979	XXXXX9001022	XXXXX62899	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CHI THINH	5/7/2002	XXXXX2004776	XXXXX94050	Giải nổ hũ	1,000
LY THI LAU	5/7/1998	XXXXX8007889	XXXXX96040	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI LEN	10/5/1955	XXXXX5003605	XXXXX66990	Giải nổ hũ	1,000
HO SY HIEU	4/24/2000	XXXXX0021292	XXXXX79371	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUNG VU	5/1/1986	XXXXX6032946	XXXXX42266	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN BE THAO	3/10/1994	XXXXX4011427	XXXXX20570	Giải nổ hũ	1,000
TONG PHU HUONG	3/22/1984	XXXXX4020419	XXXXX69954	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN KIM DUC MINH	2/14/2009	XXXXX9006562	XXXXX02886	Giải nổ hũ	1,000
HOANG NGOC LINH	12/12/2007	XXXXX7031612	XXXXX90108	Giải nổ hũ	1,000
HUNG VAN MANH	1/2/1997	XXXXX7000353	XXXXX19038	Giải nổ hũ	1,000
BUI NGOC THUY VY	3/8/2002	XXXXX2010216	XXXXX78503	Giải nổ hũ	1,000
DANG TRAN PHONG	9/10/1997	XXXXX7010269	XXXXX87112	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI ANH THI	6/10/1995	XXXXX5007879	XXXXX29329	Giải nổ hũ	1,000
LE QUY TUONG	4/10/1984	XXXXX4003408	XXXXX58081	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI KIM NGAN	10/22/1999	XXXXX9004319	XXXXX70425	Giải nổ hũ	1,000
DO THI NHUNG	12/21/1982	XXXXX2022644	XXXXX76682	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH PHU QUY	11/5/2007	XXXXX7006813	XXXXX35748	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU TRANG	8/19/1988	XXXXX8004726	XXXXX50997	Giải nổ hũ	1,000
BUI PHAM MAI ANH	10/24/2005	XXXXX5000073	XXXXX24605	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH SANG	3/28/1980	XXXXX0017308	XXXXX84052	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN THANH	12/16/2003	XXXXX3006698	XXXXX03917	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOAI THUONG	10/14/2007	XXXXX7000581	XXXXX38647	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI DAM	4/22/1981	XXXXX1007047	XXXXX96411	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HIEN	9/14/1992	XXXXX2000819	XXXXX85888	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CONG DANH	4/12/2002	XXXXX2002528	XXXXX43108	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI HA	8/10/1989	XXXXX9001947	XXXXX47745	Giải nổ hũ	1,000
TAN QUOC HIEP	5/14/2008	XXXXX8015024	XXXXX38508	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HONG NHUNG	7/16/1997	XXXXX7010658	XXXXX02907	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI ANH	11/6/1959	XXXXX9006220	XXXXX60649	Giải nổ hũ	1,000
NGO NHAT TRUONG	8/14/2008	XXXXX8045890	XXXXX83062	Giải nổ hũ	1,000
VO DINH PHUC	11/11/2008	XXXXX8010438	XXXXX84107	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRONG BINH	10/14/2006	XXXXX6004852	XXXXX83556	Giải nổ hũ	1,000
LE CHI THANH	11/26/1983	XXXXX3007446	XXXXX63807	Giải nổ hũ	1,000
KON SO SO NY	12/31/2005	XXXXX5004607	XXXXX02130	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DANG DUC	1/24/2003	XXXXX3017775	XXXXX52031	Giải nổ hũ	1,000
MAI THI THOM	3/15/1982	XXXXX2009491	XXXXX50443	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUANG KIEN	2/26/2002	XXXXX2003488	XXXXX39126	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG VAN DUC	10/1/2003	XXXXX3011386	XXXXX70174	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN CHUONG	9/21/1998	XXXXX8006736	XXXXX96670	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THI GAI	9/5/1986	XXXXX6017355	XXXXX52272	Giải nổ hũ	1,000
PHAN MINH TRI	5/7/2000	XXXXX0011481	XXXXX96115	Giải nổ hũ	1,000
MA TU THI MAI DIEP	11/4/1982	XXXXX2001162	XXXXX63132	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HIEN	9/1/1984	XXXXX4003674	XXXXX62238	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN THUY	5/22/1990	XXXXX0017341	XXXXX54084	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOC	11/10/1984	XXXXX4002036	XXXXX02436	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THI PHUONG	6/26/1992	XXXXX2000815	XXXXX78380	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN CHI	6/5/1987	XXXXX7005373	XXXXX66893	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIM	9/9/1994	XXXXX4000964	XXXXX00374	Giải nổ hũ	1,000
LE ANH DIEN	1/1/1980	XXXXX0003853	XXXXX84064	Giải nổ hũ	1,000
DUONG HUNG MANH	1/23/1995	XXXXX5000615	XXXXX20669	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI DOAN	9/6/1996	XXXXX6021869	XXXXX71960	Giải nổ hũ	1,000
LUONG NGOC THANH	11/6/1970	XXXXX0006195	XXXXX75957	Giải nổ hũ	1,000
DAM THI HUE	7/16/2007	XXXXX7000812	XXXXX50190	Giải nổ hũ	1,000
LOC THI BICH	11/23/1985	XXXXX5013614	XXXXX24235	Giải nổ hũ	1,000
LO THI NHUNG	1/12/2005	XXXXX5006560	XXXXX39612	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THE DAN	5/29/2008	XXXXX8001108	XXXXX01893	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
HA THI HIEP	10/5/1988	XXXXX8010770	XXXXX82377	Giải nổ hũ	1,000
NHU SY HUY	10/28/1990	XXXXX0036435	XXXXX23479	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THU HUONG	10/13/1986	XXXXX6000103	XXXXX31086	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI LY	5/27/2000	XXXXX0005313	XXXXX99359	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THUY NGA	4/9/1980	XXXXX0003017	XXXXX41980	Giải nổ hũ	1,000
HOANG DUC HUNG	12/4/2005	XXXXX5043049	XXXXX23906	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MY ANH	5/6/2006	XXXXX6010164	XXXXX12629	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI QUYNH HUONG	1/14/2004	XXXXX4020320	XXXXX63958	Giải nổ hũ	1,000
DO THI LUONG	11/14/1990	XXXXX0013446	XXXXX13556	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THANH VAN	7/28/1999	XXXXX9009027	XXXXX43664	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HUU THANG	11/6/2000	XXXXX0009907	XXXXX02923	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HAI YEN	8/6/2008	XXXXX8011208	XXXXX48244	Giải nổ hũ	1,000
BAN KIEM TINH	1/18/1991	XXXXX1008046	XXXXX59817	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HUNG	3/25/1985	XXXXX5003751	XXXXX98085	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NY NY	7/28/1990	XXXXX0000697	XXXXX13109	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VIET TUAN	11/18/2005	XXXXX5035432	XXXXX87667	Giải nổ hũ	1,000
TRAN TIEN THANH	10/22/1991	XXXXX1003635	XXXXX78091	Giải nổ hũ	1,000
TRAN BA NHAT MINH	10/18/2009	XXXXX9006235	XXXXX17278	Giải nổ hũ	1,000
PHAM DUC VIET	9/22/1980	XXXXX0004271	XXXXX52924	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN KHUYEN	5/13/1990	XXXXX0007150	XXXXX55857	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HUU BINH	9/24/1999	XXXXX9010899	XXXXX99314	Giải nổ hũ	1,000
TRAN KHANH LINH	7/20/2007	XXXXX7000924	XXXXX06301	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN GIA THAI	10/30/1980	XXXXX0001902	XXXXX07190	Giải nổ hũ	1,000
TRIEU MANH QUAN	4/22/2009	XXXXX9004152	XXXXX06983	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUE	10/28/1990	XXXXX0024911	XXXXX04218	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI DIEM NGAN	6/4/1996	XXXXX6001507	XXXXX89264	Giải nổ hũ	1,000
DONG THI THUY	5/13/1985	XXXXX5009538	XXXXX03324	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HOI	2/20/1984	XXXXX4053276	XXXXX26234	Giải nổ hũ	1,000
DAO VAN LOC	8/1/1994	XXXXX4011014	XXXXX68556	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI THUY	2/2/1992	XXXXX2015236	XXXXX30078	Giải nổ hũ	1,000
PHAM MINH HOANG	5/7/2009	XXXXX9008539	XXXXX51682	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LIEN	11/17/1981	XXXXX1021451	XXXXX28690	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH CANH	9/24/1988	XXXXX8008581	XXXXX20221	Giải nổ hũ	1,000
VO VAN HUY	12/11/1997	XXXXX7000075	XXXXX23878	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH TUNG	1/1/1977	XXXXX7026409	XXXXX01824	Giải nổ hũ	1,000
DINH LE VI	5/10/2006	XXXXX6010963	XXXXX95273	Giải nổ hũ	1,000
LE DINH QUYET	4/21/1989	XXXXX9005984	XXXXX05395	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI PHUONG ANH	11/30/2009	XXXXX9002856	XXXXX20556	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DUONG	12/20/1992	XXXXX2042949	XXXXX67221	Giải nổ hũ	1,000
DO VAN HUY	1/21/2008	XXXXX8004983	XXXXX83199	Giải nổ hũ	1,000
VU MINH HAI	12/29/1967	XXXXX7015598	XXXXX48188	Giải nổ hũ	1,000
DANG VAN MANH	1/28/1970	XXXXX0005188	XXXXX12776	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VO TAN HAI	3/6/2009	XXXXX9001152	XXXXX55074	Giải nổ hũ	1,000
HA VAN TOI	10/8/1972	XXXXX2013361	XXXXX52314	Giải nổ hũ	1,000
QUACH THI MY MY	11/17/2009	XXXXX9021582	XXXXX26749	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN LONG	6/2/1982	XXXXX2008709	XXXXX11461	Giải nổ hũ	1,000
TRAN QUOC HOANG	9/25/2006	XXXXX6000325	XXXXX21117	Giải nổ hũ	1,000
LE NGOC HIEP	9/17/1992	XXXXX2022146	XXXXX36179	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TUAN	11/3/1978	XXXXX8011364	XXXXX56777	Giải nổ hũ	1,000
VO THI NHU QUYEN	10/16/2007	XXXXX7009218	XXXXX85910	Giải nổ hũ	1,000
DAU SY LY	7/20/1972	XXXXX2020461	XXXXX05143	Giải nổ hũ	1,000
LE TRONG NGHIA	5/1/1980	XXXXX0046277	XXXXX88580	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MY HUYEN	9/12/2000	XXXXX0016863	XXXXX42915	Giải nổ hũ	1,000
LE THI PHUONG	7/25/1993	XXXXX3014080	XXXXX06663	Giải nổ hũ	1,000
TRIEU NHU QUYNH	7/2/2008	XXXXX8005287	XXXXX62754	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC THONG	12/30/1983	XXXXX3005598	XXXXX45148	Giải nổ hũ	1,000
LE THI THU HONG	10/20/1992	XXXXX2015309	XXXXX49264	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI DUYEN	8/16/1970	XXXXX0004469	XXXXX57894	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI DINH	10/18/1987	XXXXX7012495	XXXXX02602	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRUNG THANH	10/25/1981	XXXXX1007514	XXXXX03968	Giải nổ hũ	1,000
LE THANH AN	1/16/2001	XXXXX1004456	XXXXX89696	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU	9/20/1996	XXXXX6011441	XXXXX28316	Giải nổ hũ	1,000
LAM VAN TAM	1/2/1999	XXXXX9004687	XXXXX29761	Giải nổ hũ	1,000
TRINH XUAN NEN	8/1/1991	XXXXX1000367	XXXXX04199	Giải nổ hũ	1,000
MAI THI XUAN	4/13/1978	XXXXX8021273	XXXXX85188	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH VU	4/5/1981	XXXXX1012603	XXXXX20099	Giải nổ hũ	1,000
TRAN QUANG VU	12/28/1990	XXXXX0007829	XXXXX11208	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THANH	9/26/1973	XXXXX3003873	XXXXX32648	Giải nổ hũ	1,000
LE HOAI MY	11/9/2001	XXXXX1012751	XXXXX64694	Giải nổ hũ	1,000
DANG NGOC HAI	3/2/1993	XXXXX3009029	XXXXX54345	Giải nổ hũ	1,000
DINH THIEN TAM	1/15/2001	XXXXX1009140	XXXXX01430	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN DUNG	2/26/1987	XXXXX7014635	XXXXX91565	Giải nổ hũ	1,000
MAI HUNG VUONG	12/15/1986	XXXXX6000665	XXXXX23007	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUE	10/18/2002	XXXXX2009777	XXXXX61296	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN LAP	6/20/1968	XXXXX8003729	XXXXX11066	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TIEN GIANG	11/10/1984	XXXXX4002408	XXXXX01184	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DAO THU HANG	8/10/2002	XXXXX2008611	XXXXX52771	Giải nổ hũ	1,000
LAM VAN HA	10/4/1986	XXXXX6014158	XXXXX69219	Giải nổ hũ	1,000
HA VAN HOA	5/11/1999	XXXXX9003316	XXXXX54521	Giải nổ hũ	1,000
LAI TRUNG DAT	5/19/1995	XXXXX5037853	XXXXX06978	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THI HONG	7/7/2007	XXXXX7018594	XXXXX60767	Giải nổ hũ	1,000
LY THI NGUYET	11/24/1987	XXXXX7004318	XXXXX87364	Giải nổ hũ	1,000
DUONG CHIEN	8/27/2005	XXXXX5008284	XXXXX79178	Giải nổ hũ	1,000
NGO VAN TAI	3/15/1991	XXXXX1005344	XXXXX01882	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI DAO	5/11/1992	XXXXX2010010	XXXXX98092	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THANH NHAN	12/19/2002	XXXXX2003701	XXXXX86633	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI NHUNG	8/7/1984	XXXXX4004216	XXXXX20240	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THUAN AN	12/9/2006	XXXXX6007712	XXXXX02854	Giải nổ hũ	1,000
TO THI TO HA	4/17/1976	XXXXX6032845	XXXXX26015	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI THANH	2/17/2008	XXXXX8005654	XXXXX25804	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI YEN	7/7/1966	XXXXX6027885	XXXXX78335	Giải nổ hũ	1,000
DO XUAN HIEU	7/15/2004	XXXXX4005971	XXXXX60309	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH THOANG	5/24/1990	XXXXX0000800	XXXXX03153	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI NGOC	12/30/1992	XXXXX2000832	XXXXX89372	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH KHANG	7/20/2007	XXXXX7013458	XXXXX98527	Giải nổ hũ	1,000
HONG CONG SINH	6/1/1994	XXXXX4010460	XXXXX52681	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THANH DAI	6/22/1989	XXXXX9007922	XXXXX45456	Giải nổ hũ	1,000
HO THI QUA	1/1/1980	XXXXX0002151	XXXXX15736	Giải nổ hũ	1,000
GIANG VAN HA	5/23/1990	XXXXX0027163	XXXXX65360	Giải nổ hũ	1,000
LUC THI THI	8/5/1991	XXXXX1007434	XXXXX80213	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TAN THANH	6/19/1958	XXXXX8000965	XXXXX95548	Giải nổ hũ	1,000
DANG THE DUY	5/27/1984	XXXXX4009013	XXXXX08880	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN TRIEU	11/11/1991	XXXXX1005088	XXXXX13815	Giải nổ hũ	1,000
MAI VIET ANH	10/29/2007	XXXXX7003420	XXXXX31096	Giải nổ hũ	1,000
HA DUY PHU	5/16/2006	XXXXX6011327	XXXXX51309	Giải nổ hũ	1,000
VU THI THUY TRANG	7/29/2000	XXXXX0001082	XXXXX98440	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC TINH NHU	10/15/2008	XXXXX8003151	XXXXX90322	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI VAN	4/25/1994	XXXXX4012784	XXXXX58296	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THAO	1/3/2007	XXXXX7002760	XXXXX71807	Giải nổ hũ	1,000
MA VAN THUC	5/29/2002	XXXXX2001162	XXXXX52546	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN THU	9/9/1992	XXXXX2016698	XXXXX33457	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN DONG	4/6/1992	XXXXX2011714	XXXXX48195	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THUY HANG	5/21/1988	XXXXX8005145	XXXXX17758	Giải nổ hũ	1,000
HO VUONG LINH	9/7/1991	XXXXX1009574	XXXXX27966	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI GIANG	2/26/1985	XXXXX5026233	XXXXX65461	Giải nổ hũ	1,000
MAI THANH HUONG	8/20/1991	XXXXX1000140	XXXXX46341	Giải nổ hũ	1,000
LE QUANG TAN	4/6/1980	XXXXX0008094	XXXXX02789	Giải nổ hũ	1,000
LE THI THU HUONG	5/12/1993	XXXXX3009427	XXXXX49505	Giải nổ hũ	1,000
MAI XUAN DAT	9/14/1988	XXXXX8016726	XXXXX49377	Giải nổ hũ	1,000
VU THI NGOC	2/9/1992	XXXXX2028206	XXXXX39142	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN QUANG	9/16/1981	XXXXX1001945	XXXXX43981	Giải nổ hũ	1,000
PHAN MANH DAT	5/29/2000	XXXXX0001329	XXXXX60934	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH THI THUY KIEU	1/5/1989	XXXXX9004613	XXXXX18693	Giải nổ hũ	1,000
TU NGUYEN VY	1/29/1977	XXXXX7019577	XXXXX07819	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC HOANG	10/13/2005	XXXXX5000602	XXXXX90965	Giải nổ hũ	1,000
LUONG VAN DIU	2/15/2005	XXXXX5009846	XXXXX40135	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN LICH	4/24/1992	XXXXX2010715	XXXXX77411	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN NAM	8/8/1994	XXXXX4000761	XXXXX37662	Giải nổ hũ	1,000
VU THI LUYEN	8/6/1984	XXXXX4012024	XXXXX09611	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI LAN	4/24/1964	XXXXX4004691	XXXXX63343	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HUY PHUOC	2/19/2004	XXXXX4012487	XXXXX99222	Giải nổ hũ	1,000
LE QUOC THAI	8/25/2001	XXXXX1004401	XXXXX48727	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DANG HAI	11/19/1990	XXXXX0042420	XXXXX83215	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN CO	10/25/1986	XXXXX6007998	XXXXX30459	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HONG LINH	12/30/2004	XXXXX4010828	XXXXX91678	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN BAN	5/19/1984	XXXXX4043925	XXXXX86544	Giải nổ hũ	1,000
VU NHU MAI	11/9/2009	XXXXX9022186	XXXXX65628	Giải nổ hũ	1,000
DANG XUAN DOANH	2/2/1989	XXXXX9020764	XXXXX39906	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI CHANH	8/19/1973	XXXXX3003870	XXXXX72963	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH NHI	4/9/1993	XXXXX3011137	XXXXX19547	Giải nổ hũ	1,000
HOANG DUC HUYNH	4/17/2001	XXXXX1011645	XXXXX92056	Giải nổ hũ	1,000
TRAN QUOC HUNG	4/29/1986	XXXXX6005908	XXXXX87939	Giải nổ hũ	1,000
PHAN VAN KHANH	10/12/1983	XXXXX3010296	XXXXX00220	Giải nổ hũ	1,000
DUONG MINH TRIEU	11/24/2007	XXXXX7001978	XXXXX11761	Giải nổ hũ	1,000
LE TRAN NGOC TRAN	9/12/2005	XXXXX5001498	XXXXX75124	Giải nổ hũ	1,000
PHAM PHU DUY	12/2/2000	XXXXX0012365	XXXXX75276	Giải nổ hũ	1,000
TA THAC NAM	9/13/1988	XXXXX8021358	XXXXX62268	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN THUY	2/5/1984	XXXXX4006088	XXXXX53333	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HONG NHIEN	3/6/1986	XXXXX6007218	XXXXX39492	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MAI	2/17/2009	XXXXX9029795	XXXXX61502	Giải nổ hũ	1,000
TA VAN THANH	10/7/1990	XXXXX0016235	XXXXX23190	Giải nổ hũ	1,000
DO VAN NHAT HUY	12/14/2007	XXXXX7015780	XXXXX81578	Giải nổ hũ	1,000
DAO NGOC HOANG ANH	8/19/2002	XXXXX2003597	XXXXX76760	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN CUONG	8/5/1989	XXXXX9010478	XXXXX57335	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THE HUNG	12/11/1975	XXXXX5009473	XXXXX23474	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN QUANG	9/30/2004	XXXXX4006824	XXXXX45392	Giải nổ hũ	1,000
THAN ANH TUAN	12/21/2005	XXXXX5000086	XXXXX01640	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MY GIA HAN	12/10/2004	XXXXX4050396	XXXXX21012	Giải nổ hũ	1,000
CU DINH TRUNG	11/23/2006	XXXXX6032025	XXXXX61782	Giải nổ hũ	1,000
VU VINH HUNG	6/7/2005	XXXXX5000135	XXXXX61709	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIEU	4/9/2006	XXXXX6002123	XXXXX80554	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU PHUC	2/8/1965	XXXXX5010976	XXXXX39397	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN XUAN THANH	12/6/1980	XXXXX0051124	XXXXX46728	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI THI	7/10/1996	XXXXX6012968	XXXXX20835	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIM YEN	4/23/2006	XXXXX6008980	XXXXX91449	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LOI	5/10/1993	XXXXX3016504	XXXXX18275	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI NGOC TRUYEN	3/13/1999	XXXXX9009865	XXXXX78106	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CHANH TRUC	7/20/1985	XXXXX5002057	XXXXX06112	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THAC THANG	7/27/1982	XXXXX2002478	XXXXX19841	Giải nổ hũ	1,000
LAM HOANG HAN	4/1/1983	XXXXX3004766	XXXXX30638	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN LOI	3/2/1987	XXXXX7000857	XXXXX75596	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN VIET LONG	6/16/1975	XXXXX5035987	XXXXX56626	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THE CHUONG	12/18/1997	XXXXX7003009	XXXXX46922	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI PHUONG DUNG	9/27/1989	XXXXX9002082	XXXXX60532	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NHAT PHI	9/4/2005	XXXXX5005705	XXXXX44857	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HOAN	10/11/1991	XXXXX1012851	XXXXX36691	Giải nổ hũ	1,000
LAI XUAN BINH	2/22/1979	XXXXX9015739	XXXXX62553	Giải nổ hũ	1,000
TEN DO THI ANH	3/22/2004	XXXXX4006372	XXXXX39535	Giải nổ hũ	1,000
DANG VAN HIEU	10/5/1989	XXXXX9007138	XXXXX67885	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU THUAN	7/6/2007	XXXXX7023144	XXXXX62911	Giải nổ hũ	1,000
TRA THI ANH THAO	3/22/1986	XXXXX6010722	XXXXX20909	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HUONG THIEN	12/1/1987	XXXXX7008175	XXXXX48436	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN TUAN	7/5/1983	XXXXX3006792	XXXXX56819	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH KIM PHUNG	2/16/2001	XXXXX1003391	XXXXX28418	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HOA NGAY	5/20/1984	XXXXX4029371	XXXXX63744	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HUNG VU	9/25/1992	XXXXX2013235	XXXXX05481	Giải nổ hũ	1,000
BUI DUC TRONG	11/25/2004	XXXXX4009270	XXXXX07656	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN BINH	8/1/1994	XXXXX4025237	XXXXX02440	Giải nổ hũ	1,000
LE DINH TRIEN	10/17/1999	XXXXX9001587	XXXXX73999	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUY HUNG	10/10/1973	XXXXX3003530	XXXXX46222	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI XIEM	7/12/1982	XXXXX2004098	XXXXX41216	Giải nổ hũ	1,000
MAI THI LIEN	6/15/1994	XXXXX4030097	XXXXX82916	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN XUAN KANG	8/2/1983	XXXXX3015783	XXXXX11326	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIM DUNG	4/16/1998	XXXXX8012014	XXXXX40456	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG THI THAO	8/8/1973	XXXXX3000717	XXXXX28947	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THU UYEN	9/9/2005	XXXXX5006188	XXXXX09323	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI VAN ANH	9/29/1997	XXXXX7014863	XXXXX69216	Giải nổ hũ	1,000
HO NHUT HUY	3/4/2007	XXXXX7007947	XXXXX41671	Giải nổ hũ	1,000
LO THI LA	7/10/1987	XXXXX7011429	XXXXX33398	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN DAI	1/1/1995	XXXXX5019918	XXXXX63337	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LAN	2/10/1977	XXXXX7008129	XXXXX77401	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TUYET LINH	2/21/1997	XXXXX7007005	XXXXX03997	Giải nổ hũ	1,000
VU THI HONG HANH	3/11/1993	XXXXX3005040	XXXXX64968	Giải nổ hũ	1,000
TRIEU THU LIEU	9/18/2002	XXXXX2005892	XXXXX88166	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRIEU MAN	8/9/2007	XXXXX7012968	XXXXX16281	Giải nổ hũ	1,000
DINH TRONG PHONG	5/19/1985	XXXXX5018717	XXXXX50519	Giải nổ hũ	1,000
TRAN QUANG CHINH	7/31/1994	XXXXX4005798	XXXXX99164	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HONG THAM	1/7/1994	XXXXX4001897	XXXXX35002	Giải nổ hũ	1,000
LE TRONG NHAT TRUONG	4/12/2006	XXXXX6001639	XXXXX42619	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THUY TRANG	11/17/1997	XXXXX7012754	XXXXX79107	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THUC CHINH	3/20/2008	XXXXX8002176	XXXXX34876	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI QUY	1/3/1975	XXXXX5000415	XXXXX51859	Giải nổ hũ	1,000
VU THANH HUYEN	5/13/1991	XXXXX1009978	XXXXX87863	Giải nổ hũ	1,000
TRAN DUC VIET	8/18/2007	XXXXX7017260	XXXXX71623	Giải nổ hũ	1,000
VU THANG TAM LONG	12/20/2005	XXXXX5030138	XXXXX27468	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN VINH	3/10/1983	XXXXX3003998	XXXXX71800	Giải nổ hũ	1,000
BUI VO HOANG ANH	7/25/2005	XXXXX5003938	XXXXX47491	Giải nổ hũ	1,000
NGHIEM VAN TUNG	4/10/1995	XXXXX5008742	XXXXX62561	Giải nổ hũ	1,000
MAI THI HIEN	11/6/1993	XXXXX3008672	XXXXX63108	Giải nổ hũ	1,000
NGO VAN LUC	4/17/2009	XXXXX9013251	XXXXX52728	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGAN	6/1/2001	XXXXX1001988	XXXXX23771	Giải nổ hũ	1,000
DANG QUANG BIEN	10/23/1969	XXXXX9006054	XXXXX30906	Giải nổ hũ	1,000
TRINH QUANG MINH	7/15/2007	XXXXX7021511	XXXXX41322	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI GIANG	4/25/1980	XXXXX0000860	XXXXX51585	Giải nổ hũ	1,000
TA HOANG KHOI	12/21/2008	XXXXX8000421	XXXXX21654	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUYNH NHU	9/26/2006	XXXXX6015527	XXXXX09740	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TUYEN	11/4/1990	XXXXX0009167	XXXXX51333	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI THUY	2/4/1962	XXXXX2027476	XXXXX67618	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN QUANG DUC	11/4/2009	XXXXX9002325	XXXXX41510	Giải nổ hũ	1,000
CAO THE SON	12/23/2005	XXXXX5001111	XXXXX92128	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI BICH PHUONG	2/4/1978	XXXXX8029185	XXXXX33309	Giải nổ hũ	1,000
PHAM QUOC VINH	9/23/2008	XXXXX8005306	XXXXX36636	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI TIEN	2/11/1993	XXXXX3000136	XXXXX38006	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN TAM	1/17/2007	XXXXX7010336	XXXXX20300	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC CUONG	1/29/2008	XXXXX8060634	XXXXX06308	Giải nổ hũ	1,000
VU THI TAM	5/27/1986	XXXXX6002984	XXXXX73324	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN THAO	8/21/2000	XXXXX0008063	XXXXX48377	Giải nổ hũ	1,000
DINH CONG THANH	11/30/2009	XXXXX9004407	XXXXX61745	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH MINH VUONG	9/4/1985	XXXXX5003182	XXXXX41367	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN DUOC	10/14/2009	XXXXX9001638	XXXXX61410	Giải nổ hũ	1,000
DONG NGOC TU	12/3/1995	XXXXX5001424	XXXXX23032	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DINH	7/12/1983	XXXXX3006712	XXXXX13676	Giải nổ hũ	1,000
MAI THANH NAM	9/20/1998	XXXXX8018289	XXXXX42025	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI UT	4/4/1992	XXXXX2026448	XXXXX16237	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HONG HANH	12/12/1999	XXXXX9004459	XXXXX15746	Giải nổ hũ	1,000
NINH VAN CUONG	10/4/1996	XXXXX6008464	XXXXX99121	Giải nổ hũ	1,000
DAO VAN HUY	4/1/1989	XXXXX9005584	XXXXX91753	Giải nổ hũ	1,000
DUONG HONG HAI	10/8/2004	XXXXX4003385	XXXXX34630	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH DAT PHUC	9/12/2009	XXXXX9008245	XXXXX65527	Giải nổ hũ	1,000
LUONG VAN TON	9/20/2000	XXXXX0002801	XXXXX01423	Giải nổ hũ	1,000
NGO HUONG GIANG	5/29/2006	XXXXX6001669	XXXXX46140	Giải nổ hũ	1,000
BUI NGOC TAN	6/8/1982	XXXXX2001619	XXXXX15955	Giải nổ hũ	1,000
LAM VAN QUYEN	10/16/1996	XXXXX6006820	XXXXX66623	Giải nổ hũ	1,000
HOANG DUC HUY	8/18/2005	XXXXX5048008	XXXXX17961	Giải nổ hũ	1,000
CAO VAN SAU	9/10/1992	XXXXX2031672	XXXXX29137	Giải nổ hũ	1,000
VO THI BICH TRANG	11/11/1984	XXXXX4009804	XXXXX72357	Giải nổ hũ	1,000
NGO TUAN VU	3/23/2009	XXXXX9002540	XXXXX37144	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH PHUOC THO TOAN	4/4/2007	XXXXX7007017	XXXXX62143	Giải nổ hũ	1,000
THACH MINH	1/1/1989	XXXXX9005785	XXXXX74461	Giải nổ hũ	1,000
DANG ANH KIET	10/10/2003	XXXXX3020983	XXXXX18283	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI NHI	6/30/2003	XXXXX3011504	XXXXX17947	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MAI HOA	9/30/1984	XXXXX4000860	XXXXX96565	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TAN THANH	6/28/1982	XXXXX2023529	XXXXX72000	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI THU HANG	6/17/1998	XXXXX8000459	XXXXX82943	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH HUY	11/10/2002	XXXXX2005441	XXXXX51116	Giải nổ hũ	1,000
LO THI THANH HIEN	2/24/2002	XXXXX2006291	XXXXX92084	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THUY NGA	1/20/1983	XXXXX3005635	XXXXX16736	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HUU TRONG	11/20/1983	XXXXX3002876	XXXXX01552	Giải nổ hũ	1,000
TIN HONG LIEN	1/10/1978	XXXXX8004351	XXXXX29663	Giải nổ hũ	1,000
PHAM HAI NAM	10/8/2009	XXXXX9032261	XXXXX68655	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN CHUC	6/28/1994	XXXXX4000026	XXXXX49696	Giải nổ hũ	1,000
LE HAU PHUONG	5/10/1986	XXXXX6008132	XXXXX44557	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HIEN	5/25/1994	XXXXX4009886	XXXXX35019	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI THUY DUONG	11/20/1987	XXXXX7012598	XXXXX52182	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUYEN	1/28/2003	XXXXX3005673	XXXXX60526	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG BAO	10/2/2005	XXXXX5005593	XXXXX41492	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DO THANH	12/21/1996	XXXXX6007939	XXXXX78797	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN QUYEN	11/1/1986	XXXXX6008318	XXXXX34311	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NHUT TRUONG	11/10/2002	XXXXX2001856	XXXXX11843	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUONG	10/13/1997	XXXXX7012622	XXXXX59934	Giải nổ hũ	1,000
LE DUY QUANG	2/28/2009	XXXXX9009943	XXXXX05054	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI VAN ANH	10/9/2004	XXXXX4013144	XXXXX11323	Giải nổ hũ	1,000
PHAM DUC LAM	6/22/1978	XXXXX8000578	XXXXX77260	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI ANH NGUYET	8/19/2007	XXXXX7011631	XXXXX16571	Giải nổ hũ	1,000
TRIEU VAN TU	12/4/1998	XXXXX8006383	XXXXX34953	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DUONG VAN TU	8/21/2007	XXXXX7007515	XXXXX63450	Giải nổ hũ	1,000
VAN DUC HUNG	10/2/1994	XXXXX4028748	XXXXX55472	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH CONG	8/12/1997	XXXXX7012170	XXXXX90064	Giải nổ hũ	1,000
LONG THI BIEU	2/6/1992	XXXXX2008343	XXXXX64551	Giải nổ hũ	1,000
LE DUY LOI	5/30/2007	XXXXX7010250	XXXXX52907	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUYEN	8/19/1980	XXXXX0044710	XXXXX13562	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI THANH HIEN	7/11/1992	XXXXX2005624	XXXXX49215	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH THI NHI	9/19/1988	XXXXX8009760	XXXXX18176	Giải nổ hũ	1,000
HA THANH LE	1/2/1957	XXXXX7024633	XXXXX53810	Giải nổ hũ	1,000
NGOC THI HOAT	1/25/1990	XXXXX0013713	XXXXX04285	Giải nổ hũ	1,000
VU THANH CONG	12/6/1975	XXXXX5034195	XXXXX51339	Giải nổ hũ	1,000
DANG VAN CHIEN	11/25/2000	XXXXX0007363	XXXXX30709	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH THANH LAM	1/1/1988	XXXXX8016230	XXXXX36208	Giải nổ hũ	1,000
HA VAN THO	9/26/1983	XXXXX3028795	XXXXX59011	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN TUAN	11/18/2002	XXXXX2008706	XXXXX30326	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI BICH TUYEN	1/1/1993	XXXXX3020487	XXXXX33864	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NGUYEN NGOC LINH	10/16/1992	XXXXX2025317	XXXXX90838	Giải nổ hũ	1,000
DUONG GIA SANG	8/3/2006	XXXXX6005191	XXXXX99575	Giải nổ hũ	1,000
TRAN XUAN KY	5/26/1986	XXXXX6020305	XXXXX37678	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI NGUYEN	8/12/1985	XXXXX5001130	XXXXX23008	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TRINH	7/18/1983	XXXXX3019783	XXXXX83720	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN THANG	12/13/1992	XXXXX2021280	XXXXX57956	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI NHAN	3/15/2006	XXXXX6001619	XXXXX79581	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI HUYEN	11/15/1990	XXXXX0011805	XXXXX80193	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THU UYEN	3/27/2009	XXXXX9001944	XXXXX85380	Giải nổ hũ	1,000
LE THI TUAN	4/1/1991	XXXXX1005388	XXXXX02491	Giải nổ hũ	1,000
HOANG HUU NGHIEM	10/11/2000	XXXXX0002690	XXXXX55994	Giải nổ hũ	1,000
LUU MINH THONG	9/17/1956	XXXXX6002986	XXXXX50888	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN THUONG	2/28/1987	XXXXX7047024	XXXXX60689	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC HUYNH	10/14/1996	XXXXX6019921	XXXXX47580	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI XUYEN	1/5/1993	XXXXX3028096	XXXXX81693	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CONG MINH	7/17/1996	XXXXX6040764	XXXXX45555	Giải nổ hũ	1,000
PHAM TAN SANG	12/15/2004	XXXXX4005010	XXXXX77624	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH TRUNG	8/18/1987	XXXXX7013573	XXXXX64162	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI QUYNH ANH	6/27/2006	XXXXX6013350	XXXXX46673	Giải nổ hũ	1,000
DANG THANH TUNG	8/11/2003	XXXXX3000507	XXXXX19982	Giải nổ hũ	1,000
DAU THI LOAN	8/30/1988	XXXXX8041118	XXXXX21186	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN BAC	5/5/1987	XXXXX7042837	XXXXX12444	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH HUY	10/12/2009	XXXXX9013341	XXXXX56059	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI DAN	1/1/1970	XXXXX0009140	XXXXX61799	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TU QUOC BAO	7/15/1991	XXXXX1015952	XXXXX55204	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI QUYEN	1/30/1991	XXXXX1000108	XXXXX85393	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUY BIEN	12/5/2006	XXXXX6006129	XXXXX25683	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HONG TUYET	10/7/2005	XXXXX5027807	XXXXX03041	Giải nổ hũ	1,000
HA THUY VY	1/8/2005	XXXXX5007457	XXXXX60103	Giải nổ hũ	1,000
DUONG DUC MANH	9/13/2006	XXXXX6004461	XXXXX76796	Giải nổ hũ	1,000
VAN THI TRA MY	11/10/2007	XXXXX7005299	XXXXX72965	Giải nổ hũ	1,000
LO VO HAO	2/7/2008	XXXXX8002419	XXXXX13297	Giải nổ hũ	1,000
DANG THANH CONG	2/23/1999	XXXXX9018633	XXXXX19273	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN CUONG	4/27/1985	XXXXX5003058	XXXXX38267	Giải nổ hũ	1,000
HOANG ANH TU	4/7/2004	XXXXX4004194	XXXXX36300	Giải nổ hũ	1,000
TAO THI MAI LOAN	11/7/2004	XXXXX4000389	XXXXX28135	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC MAN	8/31/1992	XXXXX2014828	XXXXX18438	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DANG DUC	5/24/2006	XXXXX6002598	XXXXX70681	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUY	4/18/2007	XXXXX7013258	XXXXX05552	Giải nổ hũ	1,000
DANG CHI VINH	3/16/2005	XXXXX5011426	XXXXX46077	Giải nổ hũ	1,000
HO THANH HAU	10/19/2002	XXXXX2018172	XXXXX04017	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
BUI THI NIEN	2/15/1988	XXXXX8039659	XXXXX62343	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRAN KHA	6/24/2005	XXXXX5010230	XXXXX22313	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH NHAT QUANG	3/7/2008	XXXXX8026946	XXXXX25313	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI MINH LY	10/26/1976	XXXXX6030979	XXXXX36319	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HONG NHUNG	8/1/1994	XXXXX4000095	XXXXX55999	Giải nổ hũ	1,000
DOAN VAN THUAN	3/2/1976	XXXXX6034331	XXXXX32789	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRONG DUONG	4/24/1967	XXXXX7003087	XXXXX90687	Giải nổ hũ	1,000
PHAM MINH NHAT	6/14/2004	XXXXX4006651	XXXXX80701	Giải nổ hũ	1,000
CHU VAN GIANG	7/12/1993	XXXXX3001766	XXXXX46787	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG MY HOA	6/2/2003	XXXXX3000231	XXXXX04677	Giải nổ hũ	1,000
DINH NGOC HIEP	12/8/2003	XXXXX3004617	XXXXX69859	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HUNG	8/23/1991	XXXXX1001034	XXXXX23491	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VINH QUANG	8/1/1984	XXXXX4005279	XXXXX03589	Giải nổ hũ	1,000
BUI TRONG DAT	12/22/2002	XXXXX2000556	XXXXX26362	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG XUAN HONG	10/13/1985	XXXXX5000023	XXXXX77665	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI THU HUONG	3/20/1988	XXXXX8000931	XXXXX58936	Giải nổ hũ	1,000
DO THI THU HA	1/8/1987	XXXXX7001521	XXXXX82134	Giải nổ hũ	1,000
THACH THIEN	1/1/1990	XXXXX0013641	XXXXX61622	Giải nổ hũ	1,000
GIANG A TINH	7/6/1986	XXXXX6000699	XXXXX03049	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI PHUONG THAO	5/20/2001	XXXXX1007238	XXXXX26817	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG QUANG THU	12/25/1954	XXXXX4012134	XXXXX05615	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DIEN	2/19/1999	XXXXX9007945	XXXXX69277	Giải nổ hũ	1,000
DUONG VAN CHUYEN	6/20/1978	XXXXX8004655	XXXXX09244	Giải nổ hũ	1,000
HA THI OANH	1/21/2006	XXXXX6007987	XXXXX59495	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THU HA	6/24/1995	XXXXX5025897	XXXXX70328	Giải nổ hũ	1,000
BI ANH TUAN	5/29/2007	XXXXX7008435	XXXXX82671	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN QUYET	3/19/2003	XXXXX3014584	XXXXX87906	Giải nổ hũ	1,000
LO VAN SUC	7/4/1995	XXXXX5009256	XXXXX99921	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG NGOC LONG HAI	12/2/2000	XXXXX0007979	XXXXX21200	Giải nổ hũ	1,000
TRINH VAN NGO	2/8/1990	XXXXX0010610	XXXXX84636	Giải nổ hũ	1,000
LY MAY CHAN	4/21/1998	XXXXX8005152	XXXXX67913	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HUNG	6/12/1994	XXXXX4013323	XXXXX59484	Giải nổ hũ	1,000
DO THI THU	3/9/1981	XXXXX1013230	XXXXX03799	Giải nổ hũ	1,000
LE NGOC NHUT	5/8/1976	XXXXX6000368	XXXXX25406	Giải nổ hũ	1,000
LE NGUYEN HOAI LAM	3/23/2004	XXXXX4013890	XXXXX96715	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HOP	9/8/1992	XXXXX2015546	XXXXX09078	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI HUU DUYEN	3/27/1982	XXXXX2024907	XXXXX55929	Giải nổ hũ	1,000
DINH TRUONG GIANG	6/22/2001	XXXXX1010950	XXXXX97134	Giải nổ hũ	1,000
LA CAM VAN	1/1/1980	XXXXX0005490	XXXXX08316	Giải nổ hũ	1,000
PHAN VAN TUAN	11/10/1978	XXXXX8020771	XXXXX15988	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH THI THUY DUONG	11/6/1981	XXXXX1009176	XXXXX79345	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI THUY	1/2/1979	XXXXX9010209	XXXXX23107	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG DUONG	3/14/1995	XXXXX5010875	XXXXX35000	Giải nổ hũ	1,000
TRAN MANH QUAN	2/11/1996	XXXXX6002678	XXXXX11574	Giải nổ hũ	1,000
LE THI TRA THU	12/27/1988	XXXXX8003682	XXXXX12990	Giải nổ hũ	1,000
HOANG MINH QUAN	3/25/2005	XXXXX5014277	XXXXX44705	Giải nổ hũ	1,000
BANG DINH CHIEN	10/2/2004	XXXXX4002948	XXXXX94377	Giải nổ hũ	1,000
DUONG VAN TRUNG	8/7/1986	XXXXX6016652	XXXXX31095	Giải nổ hũ	1,000
HO QUOC ANH	9/4/2002	XXXXX2007920	XXXXX01523	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI BICH NGHIA	1/6/2001	XXXXX1007414	XXXXX61309	Giải nổ hũ	1,000
PANG TA Y HUNG	2/17/2005	XXXXX5001655	XXXXX65932	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI CAM NHU	11/6/2009	XXXXX9013074	XXXXX72245	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI HANH	10/10/1989	XXXXX9006399	XXXXX42770	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHUONG THUY	10/6/2007	XXXXX7006684	XXXXX23002	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN LE NGOC THIEN	8/3/2006	XXXXX6039040	XXXXX90501	Giải nổ hũ	1,000
VU BA GIANG	6/7/1987	XXXXX7018994	XXXXX86242	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THE HANH	4/17/1988	XXXXX8022514	XXXXX62156	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LUONG VAN VU	3/11/2006	XXXXX6005046	XXXXX76199	Giải nổ hũ	1,000
MAI THI HOP	4/4/1985	XXXXX5007915	XXXXX17637	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI ANH THU	12/1/2008	XXXXX8000433	XXXXX00762	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HA	5/19/2000	XXXXX0013221	XXXXX03117	Giải nổ hũ	1,000
BUI PHUONG ANH	11/28/2006	XXXXX6004492	XXXXX36933	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NHU NGOC	11/5/2008	XXXXX8001718	XXXXX14495	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DANG ANH DUONG	9/7/2001	XXXXX1002673	XXXXX97646	Giải nổ hũ	1,000
CAO THI THEM	7/9/2005	XXXXX5019698	XXXXX92544	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG THI THAO	3/21/2007	XXXXX7053785	XXXXX19271	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI HUONG LY	10/5/1987	XXXXX7000403	XXXXX35756	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI BAY	7/24/1964	XXXXX4004035	XXXXX93951	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THI HA	2/26/1996	XXXXX6004605	XXXXX87102	Giải nổ hũ	1,000
DINH TIEN DUNG	9/1/1983	XXXXX3012746	XXXXX02347	Giải nổ hũ	1,000
THAI TRONG PHUOC	4/13/1984	XXXXX4008273	XXXXX79633	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI AI PHUONG	1/1/1976	XXXXX6015514	XXXXX18306	Giải nổ hũ	1,000
TONG VAN NGHIA	7/23/2002	XXXXX2006931	XXXXX46950	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN BAO TRAN	8/21/2004	XXXXX4002703	XXXXX82299	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI KIM TRUC	10/8/2005	XXXXX5004665	XXXXX52792	Giải nổ hũ	1,000
PHAM MINH ANH	1/17/2007	XXXXX7006365	XXXXX61907	Giải nổ hũ	1,000
MUI THI NGAT	11/22/2003	XXXXX3012247	XXXXX76840	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI KIM THOA	2/22/2003	XXXXX3000043	XXXXX02292	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THANH	6/4/1992	XXXXX2037003	XXXXX39286	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI THANH TUYEN	7/22/1987	XXXXX7014301	XXXXX84338	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HIEU	9/20/1995	XXXXX5013702	XXXXX15662	Giải nổ hũ	1,000
TRINH VAN DUNG	4/10/1979	XXXXX9002597	XXXXX34062	Giải nổ hũ	1,000
LY THI E	8/12/1992	XXXXX2000343	XXXXX11958	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN KIEU DIEM	5/22/1995	XXXXX5011724	XXXXX63995	Giải nổ hũ	1,000
DO VAN DUNG	8/12/1992	XXXXX2039065	XXXXX70820	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI THINH	9/12/1988	XXXXX8001348	XXXXX53832	Giải nổ hũ	1,000
HOANG NHAT DUY	1/2/2007	XXXXX7000082	XXXXX11527	Giải nổ hũ	1,000
HOANG MINH HAO	1/8/1995	XXXXX5009333	XXXXX80047	Giải nổ hũ	1,000
DAO VAN LOI	5/2/1999	XXXXX9004328	XXXXX02853	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUYNH GIA HUY	11/27/2009	XXXXX9012297	XXXXX39009	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TUYET MAI	3/12/2008	XXXXX8004382	XXXXX12308	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN CHIEN	12/4/1974	XXXXX4007982	XXXXX52873	Giải nổ hũ	1,000
LAI QUY VUONG	10/26/2002	XXXXX2011776	XXXXX21236	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN CONG	7/25/1995	XXXXX5016360	XXXXX46678	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH NAM	9/14/1990	XXXXX0001718	XXXXX18425	Giải nổ hũ	1,000
VO THI MY DUYEN	2/1/1997	XXXXX7002400	XXXXX40551	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THANH THUY	2/22/1985	XXXXX5012204	XXXXX74352	Giải nổ hũ	1,000
DO THI VAN ANH	4/10/1995	XXXXX5003031	XXXXX28225	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI HIEU	6/23/1993	XXXXX3006787	XXXXX49239	Giải nổ hũ	1,000
NONG THI LIEU	8/8/1979	XXXXX9008148	XXXXX98944	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI LY	10/1/1988	XXXXX8001373	XXXXX94748	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LAN	12/22/1972	XXXXX2001518	XXXXX69213	Giải nổ hũ	1,000
LY THI GIANG	10/14/1995	XXXXX5013753	XXXXX87811	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI DIEU	5/10/1970	XXXXX0021579	XXXXX19290	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG DUC DAT	12/13/2007	XXXXX7016473	XXXXX23702	Giải nổ hũ	1,000
DANG NHUT DUY	12/25/2007	XXXXX7011477	XXXXX07752	Giải nổ hũ	1,000
Y THIM	3/3/1990	XXXXX0004573	XXXXX52581	Giải nổ hũ	1,000
HA VAN DONG	1/28/1996	XXXXX6000690	XXXXX64820	Giải nổ hũ	1,000
DOAN NGOC HA	7/10/1988	XXXXX8002047	XXXXX93188	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU	4/16/1994	XXXXX4017775	XXXXX68594	Giải nổ hũ	1,000
BUI MINH VUONG	1/5/1995	XXXXX5014266	XXXXX36161	Giải nổ hũ	1,000
TRAN DUC LUONG	10/22/2006	XXXXX6001700	XXXXX22505	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HIEN	1/14/1985	XXXXX5009973	XXXXX13950	Giải nổ hũ	1,000
DO HO PHUONG THAO	1/29/2005	XXXXX5012778	XXXXX27346	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHAM THI HUONG	10/5/1962	XXXXX2001822	XXXXX41989	Giải nổ hũ	1,000
VU ANH DAN PHUONG	8/21/1993	XXXXX3011311	XXXXX77410	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG VAN NAM	5/24/2007	XXXXX7009584	XXXXX80973	Giải nổ hũ	1,000
TRAN TRUNG BAO	12/17/2005	XXXXX5002459	XXXXX02436	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN ANH TOAN	8/2/1984	XXXXX4017591	XXXXX10531	Giải nổ hũ	1,000
DOAN THANH HANG	3/10/2006	XXXXX6009127	XXXXX27306	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH THI KIM DUYEN	12/18/2002	XXXXX2000138	XXXXX57331	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI VI	4/23/2007	XXXXX7011315	XXXXX40227	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHUONG ANH	7/15/1999	XXXXX9010966	XXXXX15799	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI YEN	6/10/1995	XXXXX5009503	XXXXX18940	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THE LONG VU	6/17/2007	XXXXX7018821	XXXXX41607	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC PHONG	5/3/1978	XXXXX8007132	XXXXX23578	Giải nổ hũ	1,000
DOAN VAN DANG	8/7/1956	XXXXX6001372	XXXXX76419	Giải nổ hũ	1,000
DOAN THI THU HANG	4/30/1997	XXXXX7016258	XXXXX09161	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHUONG LINH	12/1/2007	XXXXX7008784	XXXXX59846	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN PHUC	6/15/1990	XXXXX0021811	XXXXX36997	Giải nổ hũ	1,000
TA THI THANH NGA	10/30/1965	XXXXX5006638	XXXXX47365	Giải nổ hũ	1,000
HO VAN HOA	9/29/2000	XXXXX0003012	XXXXX19832	Giải nổ hũ	1,000
DO DANG DUONG	3/26/2007	XXXXX7000121	XXXXX23169	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH TRANG	1/19/2005	XXXXX5001077	XXXXX93877	Giải nổ hũ	1,000
TRAN MINH DUC	10/30/1987	XXXXX7011799	XXXXX05317	Giải nổ hũ	1,000
BUI QUOC HUY	2/14/2007	XXXXX7001050	XXXXX91939	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HAO	7/2/1999	XXXXX9005896	XXXXX52145	Giải nổ hũ	1,000
TRAN TIEN DAT	4/23/2001	XXXXX1011336	XXXXX92134	Giải nổ hũ	1,000
NEANG NONL	1/1/1987	XXXXX7010871	XXXXX95309	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN XUAN THANH	5/26/1976	XXXXX6006467	XXXXX96256	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THI LUONG	11/10/1976	XXXXX6000351	XXXXX10228	Giải nổ hũ	1,000
HOANG QUOC ANH	2/25/2004	XXXXX4010529	XXXXX89842	Giải nổ hũ	1,000
LUONG VAN HAU	7/3/1980	XXXXX0013959	XXXXX86468	Giải nổ hũ	1,000
LE THUY HIEN	5/31/2005	XXXXX5007898	XXXXX50632	Giải nổ hũ	1,000
MAI DUY PHUC	8/2/2005	XXXXX5003927	XXXXX20613	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THANH	7/12/1984	XXXXX4007040	XXXXX52052	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THI NGAN	12/23/1987	XXXXX7000219	XXXXX04387	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIM LOAN	6/12/1987	XXXXX7036068	XXXXX76565	Giải nổ hũ	1,000
LE THI NIEM	1/16/1982	XXXXX2008217	XXXXX72714	Giải nổ hũ	1,000
LY THI THU HA	1/21/1997	XXXXX7007913	XXXXX38950	Giải nổ hũ	1,000
HO THI HUONG	10/4/1983	XXXXX3004240	XXXXX67963	Giải nổ hũ	1,000
NGO VAN DANG	7/15/1979	XXXXX9013591	XXXXX33945	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU HA	11/2/1994	XXXXX4031770	XXXXX46994	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI LE	9/12/1986	XXXXX6003208	XXXXX34525	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU TRANG	9/20/2003	XXXXX3010877	XXXXX82948	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGA	8/2/1989	XXXXX9006422	XXXXX27888	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH TUAN	6/6/1982	XXXXX2007588	XXXXX29775	Giải nổ hũ	1,000
PHAN HUONG GIANG	11/24/2009	XXXXX9053285	XXXXX09874	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI MAI	2/24/1994	XXXXX4004857	XXXXX15502	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HANH	1/1/1977	XXXXX7011682	XXXXX98157	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CHI CONG	6/9/1996	XXXXX6011977	XXXXX05623	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH THI THU TRANG	5/10/1997	XXXXX7009984	XXXXX69273	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUONG	7/2/1994	XXXXX4043683	XXXXX23594	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CAO CHI	6/1/1960	XXXXX0013973	XXXXX79424	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN ANH DO	5/28/2009	XXXXX9008370	XXXXX24588	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TRUONG	1/12/1978	XXXXX8016470	XXXXX91194	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI HUYNH LE	12/29/1993	XXXXX3010341	XXXXX08717	Giải nổ hũ	1,000
HO PHAM BAO VAN	5/11/2005	XXXXX5012535	XXXXX82729	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN VU	5/10/1991	XXXXX1008041	XXXXX35892	Giải nổ hũ	1,000
VO VAN QUYEN	11/5/2007	XXXXX7003405	XXXXX70367	Giải nổ hũ	1,000
LUU THI TUYET LE	12/18/1963	XXXXX3033782	XXXXX64982	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI TU LINH	10/27/1993	XXXXX3018257	XXXXX35467	Giải nổ hũ	1,000
KIM MINH HIEN	5/10/2001	XXXXX1008305	XXXXX91842	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC THUY TIEN	8/30/2006	XXXXX6004325	XXXXX04424	Giải nổ hũ	1,000
LE THI KIM PHUC	9/14/2000	XXXXX0007326	XXXXX02205	Giải nổ hũ	1,000
DINH HUU GIA BAO	12/21/2007	XXXXX7021247	XXXXX11207	Giải nổ hũ	1,000
LO THI LAM	11/14/1993	XXXXX3003034	XXXXX28592	Giải nổ hũ	1,000
PHAN XUAN HIEP	10/17/1978	XXXXX8001400	XXXXX80900	Giải nổ hũ	1,000
HA THI MY THUY	3/14/2007	XXXXX7004386	XXXXX97327	Giải nổ hũ	1,000
LE QUOC HUY	11/28/1993	XXXXX3010091	XXXXX72895	Giải nổ hũ	1,000
VUONG NGOC ANH	7/24/1996	XXXXX6001384	XXXXX76821	Giải nổ hũ	1,000
DINH VAN DUNG	2/15/1998	XXXXX8023997	XXXXX68898	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN DAT	10/3/2000	XXXXX0019394	XXXXX21372	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NHI	8/8/1968	XXXXX8003250	XXXXX52622	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI KIEU OANH	1/4/1996	XXXXX6016523	XXXXX66301	Giải nổ hũ	1,000
DONG THI HY	10/7/1975	XXXXX5000033	XXXXX32811	Giải nổ hũ	1,000
LE HUU TY	12/12/1982	XXXXX2001176	XXXXX29045	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN XUAN TRU	4/29/1983	XXXXX3005422	XXXXX41219	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TIEN DAT	11/16/2002	XXXXX2002975	XXXXX07768	Giải nổ hũ	1,000
TRAN BA DO	12/11/1973	XXXXX3006812	XXXXX01298	Giải nổ hũ	1,000
DOAN THI LINH	2/20/2002	XXXXX2015252	XXXXX20794	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MY THAM	10/10/1989	XXXXX9008574	XXXXX77974	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MINH THU	12/30/2006	XXXXX6005540	XXXXX52026	Giải nổ hũ	1,000
HO HUU PHUOC	8/27/1984	XXXXX4019689	XXXXX86979	Giải nổ hũ	1,000
CHU CONG HUONG	5/27/1994	XXXXX4003188	XXXXX10076	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN KHOE	3/3/1978	XXXXX8000906	XXXXX19330	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN KHEN	9/9/1981	XXXXX1005756	XXXXX72325	Giải nổ hũ	1,000
HOANG NGUYEN TAT DAT	1/28/2006	XXXXX6008627	XXXXX52885	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DAC TRI	2/4/1964	XXXXX4005640	XXXXX23146	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC DAI	4/6/2007	XXXXX7010344	XXXXX06269	Giải nổ hũ	1,000
BUI THANH LUAN	12/17/1995	XXXXX5008220	XXXXX22603	Giải nổ hũ	1,000
DOAN QUYET TIEN	12/20/1960	XXXXX0002485	XXXXX00968	Giải nổ hũ	1,000
DAM THI KHUYEN	5/9/1993	XXXXX3008828	XXXXX04413	Giải nổ hũ	1,000
DO TRONG RIEN	11/6/1977	XXXXX7007490	XXXXX78557	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THUY TUONG NHU	10/10/1980	XXXXX0007485	XXXXX26161	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI LUA	2/10/1974	XXXXX4011561	XXXXX46954	Giải nổ hũ	1,000
QUACH CONG HUY	12/2/1987	XXXXX7007546	XXXXX68379	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUANG KHANH	8/21/1992	XXXXX2003341	XXXXX74744	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI XUAN	1/3/2007	XXXXX7020594	XXXXX20734	Giải nổ hũ	1,000
LE THI PHUONG MINH	6/20/2008	XXXXX8002680	XXXXX01612	Giải nổ hũ	1,000
QUACH CONG HUY	7/15/2005	XXXXX5029562	XXXXX53533	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LY	1/5/1986	XXXXX6015773	XXXXX16726	Giải nổ hũ	1,000
TRAN MANH TUAN	10/1/1985	XXXXX5028443	XXXXX19417	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI THAO VAN	4/17/2002	XXXXX2004946	XXXXX69848	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THI THUONG	2/18/1978	XXXXX8003338	XXXXX28203	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI DUYEN	4/25/1976	XXXXX6011457	XXXXX23021	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN ANH QUAN	10/29/2006	XXXXX6015163	XXXXX37599	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH NHA	9/6/1991	XXXXX1023116	XXXXX47777	Giải nổ hũ	1,000
DAU THI KIM CHUNG	7/18/1989	XXXXX9018759	XXXXX45440	Giải nổ hũ	1,000
PHAN HOA THUAN	5/24/1996	XXXXX6006124	XXXXX76993	Giải nổ hũ	1,000
VU HUYEN TRANG	6/6/1994	XXXXX4021336	XXXXX88668	Giải nổ hũ	1,000
MAN THI SAN	12/15/2001	XXXXX1001279	XXXXX27561	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC KIM HAN	4/27/2003	XXXXX3012338	XXXXX41939	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUYET	6/1/1991	XXXXX1035002	XXXXX88602	Giải nổ hũ	1,000
DO MANH HUNG	3/4/1964	XXXXX4012709	XXXXX77164	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN DOANH	9/20/2001	XXXXX1001366	XXXXX62566	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN HIEN	3/1/1985	XXXXX5005436	XXXXX55388	Giải nổ hũ	1,000
DONG THI HUE	9/16/2000	XXXXX0002409	XXXXX97629	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN KIEU NUONG	2/7/1988	XXXXX8003944	XXXXX14922	Giải nổ hũ	1,000
LU THI SONG	7/6/2005	XXXXX5007314	XXXXX72005	Giải nổ hũ	1,000
LE MINH THAO	10/22/2002	XXXXX2008618	XXXXX90459	Giải nổ hũ	1,000
VU THANH TUAN	3/24/1987	XXXXX7003304	XXXXX11779	Giải nổ hũ	1,000
LE DINH TUAN	5/29/1988	XXXXX8002915	XXXXX69586	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUONG	4/12/1986	XXXXX6027740	XXXXX95399	Giải nổ hũ	1,000
PHAM TAN TRUONG	2/26/2007	XXXXX7005454	XXXXX22721	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH VAN MAT	10/13/1955	XXXXX5000788	XXXXX45449	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU THANH BINH	5/17/2004	XXXXX4008299	XXXXX30134	Giải nổ hũ	1,000
TRAN MINH KHUE	12/23/2001	XXXXX1000691	XXXXX93241	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH HIEN	9/2/2005	XXXXX5001681	XXXXX79903	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH TUONG	7/3/2008	XXXXX8021104	XXXXX16336	Giải nổ hũ	1,000
VU MINH QUAN	11/18/2007	XXXXX7012449	XXXXX47158	Giải nổ hũ	1,000
VU THI THANH THUY	12/11/1982	XXXXX2022253	XXXXX45669	Giải nổ hũ	1,000
LUU THI LUYEN	1/23/2004	XXXXX4008009	XXXXX71501	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU HOAI	10/13/2007	XXXXX7008449	XXXXX71396	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI TUYET	6/14/1985	XXXXX5003782	XXXXX88374	Giải nổ hũ	1,000
TO THI THU GIANG	1/3/2008	XXXXX8006679	XXXXX22288	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGA	8/17/1995	XXXXX5009324	XXXXX14913	Giải nổ hũ	1,000
DO THI GAM	1/3/1974	XXXXX4020881	XXXXX22009	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG NAM	5/24/1997	XXXXX7007224	XXXXX77779	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRONG KHOA	10/20/1973	XXXXX3009262	XXXXX21302	Giải nổ hũ	1,000
DO THI THAM	12/19/1993	XXXXX3008604	XXXXX59842	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHAM MINH	11/10/1995	XXXXX5006561	XXXXX33979	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LE	9/7/1963	XXXXX3015816	XXXXX32490	Giải nổ hũ	1,000
NGO CONG TOAN	9/11/2004	XXXXX4001633	XXXXX73310	Giải nổ hũ	1,000
DO DUY PHUC	2/2/1996	XXXXX6003851	XXXXX08218	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI HUE	4/13/2002	XXXXX2002474	XXXXX88271	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN LOC	6/2/1972	XXXXX2004306	XXXXX31093	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HOANG	9/9/1979	XXXXX9000874	XXXXX46465	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI PHUONG	7/14/1982	XXXXX2003326	XXXXX44046	Giải nổ hũ	1,000
VUONG THI HOA	9/19/1977	XXXXX7045250	XXXXX71944	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI ANH THU	1/19/1993	XXXXX3010408	XXXXX98490	Giải nổ hũ	1,000
VU THI HUYEN TRAN	11/30/1990	XXXXX0017113	XXXXX81900	Giải nổ hũ	1,000
DO VAN HIEU	4/17/1982	XXXXX2009847	XXXXX03297	Giải nổ hũ	1,000
TRAN DUC TRUNG QUAN	11/24/2008	XXXXX8003693	XXXXX92411	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUNG TRUONG	4/25/1972	XXXXX2009209	XXXXX41658	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TRANG	4/4/2001	XXXXX1030078	XXXXX56519	Giải nổ hũ	1,000
CHU VIET TRINH	4/25/2008	XXXXX8001776	XXXXX26110	Giải nổ hũ	1,000
HO NGUYEN THANH MAI	9/21/2006	XXXXX6010452	XXXXX84720	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TAI MINH	10/2/2005	XXXXX5005144	XXXXX79333	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HIEN	1/1/2007	XXXXX7012508	XXXXX02814	Giải nổ hũ	1,000
DINH THANH THUY	9/16/1980	XXXXX0000149	XXXXX05577	Giải nổ hũ	1,000
DINH NGOC THUONG	10/15/1981	XXXXX1000933	XXXXX76365	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH LAP HAO	3/3/1991	XXXXX1027022	XXXXX41693	Giải nổ hũ	1,000
PHAN BA HAU	1/13/1993	XXXXX3002710	XXXXX89866	Giải nổ hũ	1,000
VO VAN LONG	2/20/1997	XXXXX7007986	XXXXX93234	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VIET KHUONG	10/12/1967	XXXXX7013609	XXXXX61667	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI THUY DUONG	9/6/1994	XXXXX4010531	XXXXX43671	Giải nổ hũ	1,000
TRINH MINH TU	1/24/2004	XXXXX4003833	XXXXX28897	Giải nổ hũ	1,000
DAO THI VAN	3/26/1952	XXXXX2000316	XXXXX40166	Giải nổ hũ	1,000
DO TIET KHA	5/10/1994	XXXXX4007193	XXXXX97515	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN NAM	11/23/2005	XXXXX5011318	XXXXX65505	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TU UYEN	12/16/2008	XXXXX8023987	XXXXX61208	Giải nổ hũ	1,000
VO THI NGOC BUOI	6/10/1962	XXXXX2010761	XXXXX54627	Giải nổ hũ	1,000
VO MINH THIEN	12/18/2004	XXXXX4013396	XXXXX54273	Giải nổ hũ	1,000
MUA SUA CHU	1/1/1963	XXXXX3003316	XXXXX79673	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHAM TRUNG ANH	3/13/2009	XXXXX9003311	XXXXX96009	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN XUAN	12/9/1993	XXXXX3000310	XXXXX20529	Giải nổ hũ	1,000
LE THI MINH ANH	9/24/2004	XXXXX4016587	XXXXX86798	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGA	10/15/2004	XXXXX4020440	XXXXX49036	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NHAT LE	12/1/1999	XXXXX9006315	XXXXX53308	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI CHAU DINH	4/1/2007	XXXXX7000160	XXXXX38253	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIEU TRANG	11/6/1990	XXXXX0010918	XXXXX34918	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THI THOA	5/19/1989	XXXXX9005236	XXXXX07917	Giải nổ hũ	1,000
LE THI TO	1/1/1965	XXXXX5009691	XXXXX65496	Giải nổ hũ	1,000
TRAN DUC NGUYEN	2/26/2006	XXXXX6008343	XXXXX95720	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HONG CHAM	10/2/2006	XXXXX6005827	XXXXX86280	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH HUNG	9/21/1997	XXXXX7004785	XXXXX77567	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC TUAN	2/1/1993	XXXXX3005084	XXXXX53222	Giải nổ hũ	1,000
HOANG HONG QUAN	11/26/2006	XXXXX6075109	XXXXX53592	Giải nổ hũ	1,000
DANG ANH TU	7/19/2001	XXXXX1024742	XXXXX25951	Giải nổ hũ	1,000
PHAM NGOC TUNG	12/20/1984	XXXXX4018451	XXXXX39255	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI DIU	2/23/1994	XXXXX4003407	XXXXX57694	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI CHUYEN	4/10/1972	XXXXX2007888	XXXXX89033	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VINH	11/4/1996	XXXXX6008487	XXXXX96456	Giải nổ hũ	1,000
LE MANH LINH	10/1/1984	XXXXX4000931	XXXXX16686	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN MUOI HAI	1/1/1980	XXXXX0015072	XXXXX43365	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DANG KHOA	1/8/2006	XXXXX6002013	XXXXX64272	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHUONG TOAN	2/15/2000	XXXXX0006238	XXXXX19008	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NHAT KIM BANG	3/29/2001	XXXXX1001930	XXXXX56727	Giải nổ hũ	1,000
TRINH HUY CHINH	1/10/1996	XXXXX6022844	XXXXX42167	Giải nổ hũ	1,000
DO THI THUY DUNG	5/16/1991	XXXXX1026291	XXXXX66999	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI MINH	3/13/1971	XXXXX1016637	XXXXX10150	Giải nổ hũ	1,000
NGO DANG HUNG	9/15/1990	XXXXX0009569	XXXXX57290	Giải nổ hũ	1,000
LE MINH NHUT	11/12/1999	XXXXX9005307	XXXXX52658	Giải nổ hũ	1,000
DANG DON HOANG	10/23/1993	XXXXX3008057	XXXXX49051	Giải nổ hũ	1,000
LUU NGOC MAN	11/29/1998	XXXXX8017081	XXXXX08518	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH TIEN KHANG	8/15/2001	XXXXX1006541	XXXXX42294	Giải nổ hũ	1,000
VU THAI HA	8/24/2008	XXXXX8003853	XXXXX41145	Giải nổ hũ	1,000
CHU QUANG MINH	11/7/2008	XXXXX8006298	XXXXX43916	Giải nổ hũ	1,000
BUI VIET ANH	6/23/2005	XXXXX5042907	XXXXX48317	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN XUAN NHI	4/2/2009	XXXXX9011815	XXXXX15379	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MANH TUAN	5/17/1995	XXXXX5006185	XXXXX96669	Giải nổ hũ	1,000
PHAN NGOC CUONG	8/31/2008	XXXXX8002883	XXXXX18231	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THIN	10/9/1989	XXXXX9011189	XXXXX89788	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THOM	9/13/1985	XXXXX5012273	XXXXX45616	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG LONG NHAT	11/5/2008	XXXXX8005200	XXXXX60134	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI THU THUY	5/2/1968	XXXXX8007194	XXXXX39934	Giải nổ hũ	1,000
CHU VAN TUNG	3/25/2007	XXXXX7003535	XXXXX71897	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI LY	10/22/1982	XXXXX2001444	XXXXX65105	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUY	10/3/1996	XXXXX6006610	XXXXX99226	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG LE TRUC VY	2/9/2001	XXXXX1000255	XXXXX56822	Giải nổ hũ	1,000
MAI HUY THANG	4/20/1985	XXXXX5000507	XXXXX66033	Giải nổ hũ	1,000
LO VAN MANH	12/29/1985	XXXXX5003669	XXXXX24685	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN THAO	1/13/1995	XXXXX5002004	XXXXX85628	Giải nổ hũ	1,000
NGO MINH KHA	7/1/1999	XXXXX9004622	XXXXX92779	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG YEN	4/28/1984	XXXXX4032165	XXXXX11620	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI AN	3/25/1987	XXXXX7035818	XXXXX27072	Giải nổ hũ	1,000
LY TRUNG NGHIA	11/3/2007	XXXXX7015623	XXXXX08200	Giải nổ hũ	1,000
HO THI THOAN	1/6/2007	XXXXX7004746	XXXXX98425	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THUY DUONG	7/27/1992	XXXXX2005040	XXXXX19186	Giải nổ hũ	1,000
LU THI HOI	4/8/1989	XXXXX9001178	XXXXX15804	Giải nổ hũ	1,000
LE QUANG LUYEN	8/26/1987	XXXXX7011641	XXXXX08929	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN LE HOANG	6/6/1999	XXXXX9008123	XXXXX99322	Giải nổ hũ	1,000
BUI VIET ANH	3/16/1988	XXXXX8000743	XXXXX66884	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG THANG	12/11/2000	XXXXX0010031	XXXXX69789	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI DIEM	4/19/1999	XXXXX9003208	XXXXX39283	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHUONG THAO	2/6/1997	XXXXX7020989	XXXXX10197	Giải nổ hũ	1,000
HOANG MINH TUNG	2/6/1992	XXXXX2006221	XXXXX55973	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HIEN	9/12/2004	XXXXX4007132	XXXXX07278	Giải nổ hũ	1,000
CHIU THI LY YEN	11/9/2004	XXXXX4018407	XXXXX45975	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TAN NGUYEN	11/28/1993	XXXXX3015609	XXXXX78863	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THANH BIEN	6/8/1973	XXXXX3000005	XXXXX81513	Giải nổ hũ	1,000
PHAM HUU TU	1/26/1974	XXXXX4009389	XXXXX30669	Giải nổ hũ	1,000
KIEU VAN BA	10/21/1979	XXXXX9001618	XXXXX02951	Giải nổ hũ	1,000
DAO NGOC PHONG	10/2/2007	XXXXX7008571	XXXXX70256	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI HUONG	12/12/1981	XXXXX1018229	XXXXX78384	Giải nổ hũ	1,000
DINH DAM NHU NGUYET	10/4/2009	XXXXX9002530	XXXXX48414	Giải nổ hũ	1,000
LE CHI LINH	7/29/1994	XXXXX4011929	XXXXX90794	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN SU MUOI	10/8/1968	XXXXX8017010	XXXXX11789	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI VAN	12/29/1981	XXXXX1006911	XXXXX74803	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HAI NHI	1/8/2008	XXXXX8013981	XXXXX57913	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN CHINH	10/15/1985	XXXXX5008257	XXXXX51495	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN MANH	8/20/2007	XXXXX7008055	XXXXX10726	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LAN	1/4/1992	XXXXX2023196	XXXXX96672	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN SY TRUONG	7/22/1991	XXXXX1023280	XXXXX32789	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VO HOANG LOC	7/9/2002	XXXXX2000140	XXXXX98965	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIM ANH	11/4/1983	XXXXX3001944	XXXXX42568	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRAN BAO DUC	8/9/2007	XXXXX7001605	XXXXX68408	Giải nổ hũ	1,000
DUONG VAN HUY	2/8/1984	XXXXX4003796	XXXXX46203	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG HAI YEN	5/26/2004	XXXXX4003199	XXXXX01335	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN NAM	11/15/2005	XXXXX5006644	XXXXX73621	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NGOC CHAU	11/15/1979	XXXXX9017337	XXXXX88345	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI KIM NGAN	8/19/2003	XXXXX3005824	XXXXX18957	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC XUAN MAI	1/1/2006	XXXXX6017583	XXXXX59101	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THU HIEN	11/18/2001	XXXXX1031422	XXXXX28001	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DAN	3/27/2005	XXXXX5030928	XXXXX19348	Giải nổ hũ	1,000
LY LE MY QUYEN	1/24/2008	XXXXX8000692	XXXXX21642	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THANH BINH	7/19/2009	XXXXX9002436	XXXXX84967	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHUONG THUY	11/1/1984	XXXXX4012949	XXXXX60789	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN LINH	6/21/1981	XXXXX1005684	XXXXX17881	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI THU HA	3/7/1999	XXXXX9005925	XXXXX73245	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CHI HOANG	7/18/2006	XXXXX6005259	XXXXX63737	Giải nổ hũ	1,000
VUONG GIA BAO	11/27/2009	XXXXX9047128	XXXXX81591	Giải nổ hũ	1,000
HO VAN NEN	10/10/1957	XXXXX7005379	XXXXX01394	Giải nổ hũ	1,000
VO NGOC ANH BAO	12/27/2007	XXXXX7022431	XXXXX02146	Giải nổ hũ	1,000
MAC THI VAN	10/7/1969	XXXXX9003758	XXXXX63769	Giải nổ hũ	1,000
LA ANH TUAN	10/5/2006	XXXXX6001734	XXXXX86925	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI LY	2/18/1981	XXXXX1000202	XXXXX01760	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN THI	5/7/1972	XXXXX2019051	XXXXX17727	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN TRUONG	9/15/1979	XXXXX9003381	XXXXX64936	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN XUAN TRUONG	7/27/1973	XXXXX3016783	XXXXX56405	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN HAI	11/11/2008	XXXXX8016869	XXXXX91623	Giải nổ hũ	1,000
LA YEN NHI	5/24/2005	XXXXX5027945	XXXXX33360	Giải nổ hũ	1,000
LO THI CHIEP	1/6/1987	XXXXX7003370	XXXXX20729	Giải nổ hũ	1,000
TRIEU THI LAM	5/3/1998	XXXXX8004730	XXXXX35998	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH LUC	12/16/2007	XXXXX7010934	XXXXX01306	Giải nổ hũ	1,000
THACH THI MUNG	1/1/1978	XXXXX8011108	XXXXX40331	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI THU HOAI	3/4/1993	XXXXX3012463	XXXXX63295	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HIEN	11/4/2003	XXXXX3004034	XXXXX05938	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LE THI DUYEN	9/26/1990	XXXXX0001615	XXXXX02699	Giải nổ hũ	1,000
DO NGOC DUNG	11/29/1983	XXXXX3031016	XXXXX26090	Giải nổ hũ	1,000
VU DUC HUNG	10/5/2006	XXXXX6002999	XXXXX74412	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUY THINH	11/18/1983	XXXXX3002356	XXXXX22726	Giải nổ hũ	1,000
NGO NGOC HAI	6/16/1975	XXXXX5004875	XXXXX65354	Giải nổ hũ	1,000
DO THI AN	11/3/1973	XXXXX3021813	XXXXX29586	Giải nổ hũ	1,000
VO TRUONG HOANG TUAN	2/28/2001	XXXXX1017408	XXXXX21607	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI LOAN	6/2/1997	XXXXX7010251	XXXXX24883	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NHU TRANG	12/9/2005	XXXXX5034910	XXXXX00901	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUYEN	7/2/2006	XXXXX6011956	XXXXX18669	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUYNH LIEN	11/14/2007	XXXXX7002440	XXXXX75398	Giải nổ hũ	1,000
VU THU THUY	8/15/1989	XXXXX9029238	XXXXX50889	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRA MY	11/6/2003	XXXXX3002476	XXXXX28921	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU DUY	2/24/1999	XXXXX9007542	XXXXX81024	Giải nổ hũ	1,000
LE THANH HA	3/5/1997	XXXXX7026592	XXXXX21825	Giải nổ hũ	1,000
DANG THANH LOC	9/5/1983	XXXXX3004844	XXXXX39323	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN HUNG	1/1/1972	XXXXX2004810	XXXXX55741	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI THU TRANG	11/17/2001	XXXXX1002155	XXXXX73609	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI THANH HUYEN	9/24/1998	XXXXX8012080	XXXXX25998	Giải nổ hũ	1,000
LAM THI VAN ANH	1/12/1997	XXXXX7002255	XXXXX61040	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH MANH	4/17/2004	XXXXX4031562	XXXXX56376	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN NAM	3/12/2002	XXXXX2008672	XXXXX31588	Giải nổ hũ	1,000
PHAM HUNG TRONG	6/1/1990	XXXXX0005218	XXXXX73353	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI Y NHI	10/18/1994	XXXXX4003757	XXXXX46389	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUYET CHIEN	4/2/2004	XXXXX4008122	XXXXX13152	Giải nổ hũ	1,000
LAM TAI NIEN	11/10/1992	XXXXX2002333	XXXXX14778	Giải nổ hũ	1,000
TRAN BUI DUNG	9/13/1974	XXXXX4023197	XXXXX30831	Giải nổ hũ	1,000
BUI HOANG DAN	5/4/2005	XXXXX5006771	XXXXX02654	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NIEM	4/11/2001	XXXXX1008056	XXXXX63612	Giải nổ hũ	1,000
VO ANH TUAN	8/1/2002	XXXXX2004924	XXXXX40794	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI QUOC DIEM	8/25/2007	XXXXX7008029	XXXXX94116	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI BINH	3/8/1986	XXXXX6009381	XXXXX31229	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH THI KIM HOA	9/3/1974	XXXXX4013839	XXXXX48018	Giải nổ hũ	1,000
PHAM NGOC MINH	1/24/2002	XXXXX2018376	XXXXX83763	Giải nổ hũ	1,000
TUONG DUY THINH	2/14/1979	XXXXX9002155	XXXXX71591	Giải nổ hũ	1,000
LE THI THUONG	6/18/2008	XXXXX8006416	XXXXX27900	Giải nổ hũ	1,000
MA CONG DUNG	12/26/2007	XXXXX7004139	XXXXX56938	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN XUAN	2/25/1980	XXXXX0020356	XXXXX72556	Giải nổ hũ	1,000
HO THI THUY TRINH	2/16/2002	XXXXX2010281	XXXXX40911	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN DUONG	8/28/1986	XXXXX6012280	XXXXX02587	Giải nổ hũ	1,000
HOANG MINH NGHIA	4/6/2003	XXXXX3024243	XXXXX19523	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DUC	4/9/1986	XXXXX6006870	XXXXX51886	Giải nổ hũ	1,000
LE QUYNH TRANG	8/31/1999	XXXXX9009480	XXXXX67298	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHAN ANH	7/20/2005	XXXXX5016148	XXXXX28998	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THAI NGOC	3/22/2007	XXXXX7007874	XXXXX66773	Giải nổ hũ	1,000
LE QUOC TOAN	6/7/1990	XXXXX0004753	XXXXX84487	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN THAO	5/18/2000	XXXXX0000887	XXXXX09027	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN KHAM THAI	10/16/1971	XXXXX1001739	XXXXX15868	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VO MINH CHAU	5/3/2008	XXXXX8001363	XXXXX33850	Giải nổ hũ	1,000
PHAN NGOC GIAO TIEN	10/1/2008	XXXXX8007593	XXXXX85772	Giải nổ hũ	1,000
CAO DUC THANG	11/21/1986	XXXXX6021743	XXXXX50803	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN VU	10/26/1957	XXXXX7003950	XXXXX31808	Giải nổ hũ	1,000
TA QUANG HAI	7/1/1975	XXXXX5044826	XXXXX31952	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUOC VUONG	9/9/1988	XXXXX8003668	XXXXX95631	Giải nổ hũ	1,000
TRIEU HUY HOANG	11/22/2008	XXXXX8006863	XXXXX04082	Giải nổ hũ	1,000
CAO BA TUAN	10/16/2008	XXXXX8003624	XXXXX08571	Giải nổ hũ	1,000
VO NGOC Y	10/31/2008	XXXXX8006034	XXXXX47724	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHAM NHU DUY	2/15/1996	XXXXX6001493	XXXXX67417	Giải nổ hũ	1,000
NGO MINH TUAN	9/19/1971	XXXXX1013963	XXXXX61597	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HA	3/30/2001	XXXXX1006467	XXXXX57512	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN THONG	1/1/1980	XXXXX0001741	XXXXX59154	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU HUYEN	4/22/2001	XXXXX1006547	XXXXX35882	Giải nổ hũ	1,000
LE TIEN NAM	11/15/1996	XXXXX6011257	XXXXX85395	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG TUAN THANH	11/19/2009	XXXXX9007616	XXXXX13784	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUY QUYEN	10/26/1987	XXXXX7008835	XXXXX36532	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HIEU KIEN	2/2/2006	XXXXX6011207	XXXXX65116	Giải nổ hũ	1,000
LY VAN HA	10/10/1984	XXXXX4010306	XXXXX07659	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI VIEN	4/20/1978	XXXXX8000778	XXXXX43918	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI LE PHUONG	5/13/2001	XXXXX1002192	XXXXX81293	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HOANG OANH	3/5/1999	XXXXX9027312	XXXXX55057	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH THI HUONG GIANG	9/29/1976	XXXXX6004210	XXXXX46588	Giải nổ hũ	1,000
PHAN HONG ANH	5/19/1972	XXXXX2008319	XXXXX96627	Giải nổ hũ	1,000
PHAM PHU QUY	6/1/1998	XXXXX8004335	XXXXX50805	Giải nổ hũ	1,000
DUONG DUC SON	6/16/1989	XXXXX9019477	XXXXX43262	Giải nổ hũ	1,000
LE THI DUYEN	3/2/1989	XXXXX9019814	XXXXX21503	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI PHUONG ANH	5/3/2007	XXXXX7008447	XXXXX70799	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH THUY	10/29/2006	XXXXX6005733	XXXXX55406	Giải nổ hũ	1,000
TRAN DUC HOA	5/7/1995	XXXXX5006127	XXXXX58732	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG NHAT TRUONG	4/5/2006	XXXXX6013505	XXXXX03746	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HA	12/15/2006	XXXXX6020121	XXXXX88695	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DONG NGHIEM	6/10/1985	XXXXX5037202	XXXXX59925	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HUONG	10/20/1986	XXXXX6015327	XXXXX21986	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HANH NGUYEN	6/20/2004	XXXXX4012279	XXXXX39109	Giải nổ hũ	1,000
VI VAN SINH	5/22/1990	XXXXX0000344	XXXXX03772	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI HIEN	3/18/1990	XXXXX0000388	XXXXX02892	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI ANH THU	10/31/2003	XXXXX3008896	XXXXX56967	Giải nổ hũ	1,000
LO HOANG MAI HIEN	9/2/2007	XXXXX7005801	XXXXX26770	Giải nổ hũ	1,000
GIANG THUAN HAO	12/9/2007	XXXXX7021967	XXXXX39309	Giải nổ hũ	1,000
MAI THI NGOC TAM	11/6/2002	XXXXX2003056	XXXXX96705	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NGUYEN NGOC DAN	10/11/1997	XXXXX7011941	XXXXX53217	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI LOAN	2/1/1983	XXXXX3006259	XXXXX51549	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI MINH	10/18/2006	XXXXX6013891	XXXXX18920	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC NHA CA	5/18/1997	XXXXX7009463	XXXXX27276	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HANH	12/6/1995	XXXXX5020364	XXXXX07189	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI PHUONG THAO	9/1/1983	XXXXX3023835	XXXXX28781	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HUONG LY	10/9/2009	XXXXX9008279	XXXXX97783	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUYEN	11/20/1988	XXXXX8004128	XXXXX88047	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN QUAN	12/20/2005	XXXXX5019503	XXXXX25012	Giải nổ hũ	1,000
DO VAN THAO	6/2/1981	XXXXX1005630	XXXXX78122	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU CHIEN	10/5/1971	XXXXX1010099	XXXXX45383	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TRA MY	10/17/2008	XXXXX8012078	XXXXX25110	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN MINH	5/21/1978	XXXXX8014824	XXXXX74724	Giải nổ hũ	1,000
DUONG DINH HUE	10/10/1964	XXXXX4000430	XXXXX46508	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VIET VINH	8/27/2005	XXXXX5005154	XXXXX40955	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HUAN	10/1/1976	XXXXX6006351	XXXXX76469	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HONG SON	7/30/1999	XXXXX9008981	XXXXX92231	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH PHUNG	5/19/1993	XXXXX3017925	XXXXX03129	Giải nổ hũ	1,000
LE THI LA	2/12/1980	XXXXX0012328	XXXXX62139	Giải nổ hũ	1,000
DUONG DAO THAI	8/27/2005	XXXXX5051008	XXXXX51484	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HOANG VIET	7/6/2008	XXXXX8006327	XXXXX35714	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THI THANH	2/5/1997	XXXXX7003526	XXXXX99632	Giải nổ hũ	1,000
LE BA HUY	3/3/1995	XXXXX5006358	XXXXX99261	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THU HOAN	7/3/2006	XXXXX6002255	XXXXX25637	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN CUONG	1/13/1993	XXXXX3039309	XXXXX13669	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DAM TRONG HUNG	11/15/2001	XXXXX1002901	XXXXX78596	Giải nổ hũ	1,000
LE THI SEN	10/28/2009	XXXXX9003881	XXXXX96845	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THANH BINH	9/3/2007	XXXXX7007485	XXXXX99226	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC NHUT	8/5/1993	XXXXX3033496	XXXXX07530	Giải nổ hũ	1,000
DAO VAN HAI	3/17/1986	XXXXX6000420	XXXXX26183	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI KIM MINH	11/17/1981	XXXXX1013322	XXXXX34676	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN HAO	5/1/1976	XXXXX6011431	XXXXX57476	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI THUY	1/9/1989	XXXXX9006422	XXXXX24133	Giải nổ hũ	1,000
DAO DUY DUNG	1/2/1971	XXXXX1004351	XXXXX53419	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THOM	8/1/1984	XXXXX4002647	XXXXX80483	Giải nổ hũ	1,000
HANG A PHUNG	6/13/1998	XXXXX8000977	XXXXX58054	Giải nổ hũ	1,000
DAO THI THUY AN	8/10/1999	XXXXX9017357	XXXXX62710	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUNG HA	3/10/1978	XXXXX8001599	XXXXX42357	Giải nổ hũ	1,000
LA VAN THANH	8/9/1988	XXXXX8015473	XXXXX60888	Giải nổ hũ	1,000
MONG THUY DUONG	11/26/1990	XXXXX0005958	XXXXX12523	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI KIM LOAN	11/12/1987	XXXXX7001131	XXXXX27972	Giải nổ hũ	1,000
HOANG HAI NAM	11/14/1985	XXXXX5001948	XXXXX55584	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRUONG GIANG	12/31/2007	XXXXX7018441	XXXXX08535	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU HIEN	2/24/1997	XXXXX7003559	XXXXX87166	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THI THU HANG	5/2/1983	XXXXX3000332	XXXXX29399	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LAN ANH	8/22/2002	XXXXX2010940	XXXXX69756	Giải nổ hũ	1,000
DANG TRA MY	8/29/2005	XXXXX5010581	XXXXX68372	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THANH GIANG	8/12/2009	XXXXX9010192	XXXXX91612	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HOA	6/9/2003	XXXXX3015268	XXXXX71882	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HIEU	5/20/1982	XXXXX2011170	XXXXX57982	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THUY TRAM	6/11/2007	XXXXX7014787	XXXXX51344	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI HOAI THU	8/30/2007	XXXXX7004518	XXXXX67386	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH THI NGOC TRANG	3/30/1973	XXXXX3005419	XXXXX84547	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THANH HUNG	10/28/1992	XXXXX2004203	XXXXX91351	Giải nổ hũ	1,000
LO THI MINH HIEN	7/29/2006	XXXXX6015513	XXXXX89457	Giải nổ hũ	1,000
HA THI SOI	12/10/1990	XXXXX0001798	XXXXX32721	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THI THANH THU	2/2/2006	XXXXX6005607	XXXXX33065	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI NGA	7/20/1990	XXXXX0002939	XXXXX52999	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH CHIEN	3/28/2000	XXXXX0007972	XXXXX03041	Giải nổ hũ	1,000
DINH DUC THO	11/1/1976	XXXXX6012932	XXXXX17345	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THI NGOC HUYEN	8/6/1996	XXXXX6002639	XXXXX41353	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH THI THANH PHUNG	12/28/2001	XXXXX1010802	XXXXX26706	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DANG THANG	9/11/1978	XXXXX8003173	XXXXX80266	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN BACH DUONG	9/8/1987	XXXXX7034218	XXXXX68888	Giải nổ hũ	1,000
LE THI VIET PHUONG	2/25/1979	XXXXX9002558	XXXXX35592	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUY NHAM	10/23/1980	XXXXX0032434	XXXXX47068	Giải nổ hũ	1,000
TRAN BA CO	10/19/1993	XXXXX3000288	XXXXX73288	Giải nổ hũ	1,000
LU THANH QUANG	2/14/1987	XXXXX7008122	XXXXX85948	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI HUYEN THU	8/18/1992	XXXXX2007094	XXXXX50346	Giải nổ hũ	1,000
DINH VIET HOANG	11/23/2009	XXXXX9002806	XXXXX83034	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN TAN	8/27/1984	XXXXX4012217	XXXXX42162	Giải nổ hũ	1,000
VO THI MY NGOC	6/21/2002	XXXXX2001033	XXXXX40560	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CONG HAU	1/12/1997	XXXXX7014391	XXXXX14288	Giải nổ hũ	1,000
TRINH THANH THAO	11/17/2007	XXXXX7005049	XXXXX22962	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN CANH	12/15/1968	XXXXX8001008	XXXXX61318	Giải nổ hũ	1,000
LUONG VAN TOAI	1/1/1995	XXXXX5019256	XXXXX70702	Giải nổ hũ	1,000
DAO VAN BAI	12/5/1991	XXXXX1036420	XXXXX36570	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG TRONG KIM CUONG	11/20/2001	XXXXX1010497	XXXXX50049	Giải nổ hũ	1,000
DO KHAC TRUONG	6/26/1987	XXXXX7011800	XXXXX88311	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI THU HUONG	9/3/1980	XXXXX0011257	XXXXX80407	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TAN TAI	6/7/2000	XXXXX0009894	XXXXX98441	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH BINH	11/14/2004	XXXXX4003014	XXXXX22440	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN HOANG CAM	8/30/1982	XXXXX2003854	XXXXX42248	Giải nổ hũ	1,000
DINH QUANG MINH	11/30/2008	XXXXX8005316	XXXXX93783	Giải nổ hũ	1,000
LE QUOC AN	9/12/1978	XXXXX8023645	XXXXX35989	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG DE	7/6/1991	XXXXX1014541	XXXXX90492	Giải nổ hũ	1,000
KHONG THANH TUNG	1/10/1992	XXXXX2019831	XXXXX96155	Giải nổ hũ	1,000
BUI TRONG DAI	3/24/2008	XXXXX8010012	XXXXX98486	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN BOP	1/1/1978	XXXXX8010181	XXXXX75373	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TUYET	1/1/1978	XXXXX8012807	XXXXX25267	Giải nổ hũ	1,000
NGO QUOC THANH	10/15/1984	XXXXX4016103	XXXXX51787	Giải nổ hũ	1,000
TRAN DUC TAI	10/17/2005	XXXXX5000978	XXXXX91822	Giải nổ hũ	1,000
LE LINH DANG	1/23/2007	XXXXX7001883	XXXXX13875	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOC GIANG	11/11/2004	XXXXX4006037	XXXXX25874	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN HOA	10/18/1993	XXXXX3007449	XXXXX07686	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TRAN	7/25/1992	XXXXX2004552	XXXXX92654	Giải nổ hũ	1,000
TRAN DANG THUY NGOC	12/7/2005	XXXXX5014392	XXXXX21456	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN CHU	6/20/1985	XXXXX5020565	XXXXX06208	Giải nổ hũ	1,000
VU ANH TUYEN	5/7/1985	XXXXX5033038	XXXXX92937	Giải nổ hũ	1,000
TONG VAN THANH	8/19/2007	XXXXX7005935	XXXXX62156	Giải nổ hũ	1,000
VU LE THIEN NHAN	5/1/1998	XXXXX8000005	XXXXX73438	Giải nổ hũ	1,000
VAN CHI NGUYEN	8/28/2001	XXXXX1003587	XXXXX40944	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIM HOANG	12/4/2008	XXXXX8009079	XXXXX32740	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI THAM	6/20/1982	XXXXX2003525	XXXXX96881	Giải nổ hũ	1,000
DOAN QUANG LONG	10/16/2005	XXXXX5015074	XXXXX71988	Giải nổ hũ	1,000
DAU THI HIEU	2/20/1998	XXXXX8010685	XXXXX28642	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI SONG	6/13/1976	XXXXX6048871	XXXXX26268	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI XINH	3/10/1995	XXXXX5037296	XXXXX92001	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HOA	1/19/2005	XXXXX5010167	XXXXX67271	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HA	11/11/1981	XXXXX1004539	XXXXX03606	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC TU	11/27/1989	XXXXX9014314	XXXXX19789	Giải nổ hũ	1,000
DAO DUY THANH	8/7/2006	XXXXX6012985	XXXXX59710	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THI DUNG	2/1/2006	XXXXX6001228	XXXXX26607	Giải nổ hũ	1,000
THAI THI THU HOA	11/6/1983	XXXXX3030918	XXXXX62589	Giải nổ hũ	1,000
PHAN DINH PHUONG NAM	4/24/2005	XXXXX5010149	XXXXX42016	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN BA THONG	1/25/1985	XXXXX5011497	XXXXX99904	Giải nổ hũ	1,000
CAO THI THANH THUY	10/18/1988	XXXXX8034887	XXXXX96200	Giải nổ hũ	1,000
PHAN NGUYEN MINH THU	10/12/2009	XXXXX9007153	XXXXX06632	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HUU DU	5/25/1985	XXXXX5004311	XXXXX80418	Giải nổ hũ	1,000
DANG NHO ON	10/9/1992	XXXXX2001097	XXXXX94672	Giải nổ hũ	1,000
K THUY CAM	10/17/1999	XXXXX9012567	XXXXX68406	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI PHI	7/16/1986	XXXXX6026250	XXXXX87667	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU HA	2/8/1970	XXXXX0003977	XXXXX45579	Giải nổ hũ	1,000
HO VIET DUC	8/5/1993	XXXXX3006181	XXXXX68242	Giải nổ hũ	1,000
DANG VAN TIEU	10/1/1989	XXXXX9002142	XXXXX12910	Giải nổ hũ	1,000
LY HOANG TRANG	8/6/2002	XXXXX2005359	XXXXX36778	Giải nổ hũ	1,000
VO HOANG HOANH	6/20/1966	XXXXX6013456	XXXXX11290	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUY CHUNG	6/18/1989	XXXXX9008619	XXXXX68889	Giải nổ hũ	1,000
KIM THUY HOAN	11/9/1999	XXXXX9004556	XXXXX93896	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN KHANH HIEP	5/2/1981	XXXXX1003347	XXXXX88478	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU KY	10/16/1980	XXXXX0032681	XXXXX02418	Giải nổ hũ	1,000
TRAN MANH HOANG	12/29/2007	XXXXX7004760	XXXXX37689	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THUY TRANG	12/30/2007	XXXXX7013860	XXXXX62515	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI LAN	1/1/1970	XXXXX0005384	XXXXX86480	Giải nổ hũ	1,000
DAU VAN TAP	9/11/1994	XXXXX4022874	XXXXX17194	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THAO	5/29/1993	XXXXX3013787	XXXXX48063	Giải nổ hũ	1,000
VU CHAM ANH	9/1/2009	XXXXX9003273	XXXXX14364	Giải nổ hũ	1,000
DINH VAN HO	4/19/1997	XXXXX7016953	XXXXX84509	Giải nổ hũ	1,000
VU THI THANH TAM	6/14/1997	XXXXX7008239	XXXXX90550	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN HOANG TAN PHAT	4/19/2009	XXXXX9052733	XXXXX14402	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI DUYEN	11/16/1995	XXXXX5009074	XXXXX53991	Giải nổ hũ	1,000
TRAN TRONG NGUYEN	6/22/2001	XXXXX1013645	XXXXX52447	Giải nổ hũ	1,000
TRAN MINH QUANG	1/15/1999	XXXXX9006811	XXXXX26262	Giải nổ hũ	1,000
LE THI TAI	7/15/1994	XXXXX4009317	XXXXX98397	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TRA	10/6/1985	XXXXX5008824	XXXXX34108	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI VAN ANH	2/1/2008	XXXXX8010633	XXXXX06149	Giải nổ hũ	1,000
HOANG BUI KY GIANG	12/11/2006	XXXXX6006754	XXXXX94093	Giải nổ hũ	1,000
AU TUAN NGHIA	12/23/2004	XXXXX4006403	XXXXX67245	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HA	6/21/1978	XXXXX8003828	XXXXX31265	Giải nổ hũ	1,000
PHAN NGOC BAO PHUC	9/2/2009	XXXXX9019810	XXXXX72057	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THOM	10/2/1984	XXXXX4017654	XXXXX38278	Giải nổ hũ	1,000
LE THI MINH NGUYET	9/12/1985	XXXXX5016604	XXXXX02033	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MY HANH	5/23/2007	XXXXX7008294	XXXXX98780	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUY LINH	5/4/2009	XXXXX9008485	XXXXX99181	Giải nổ hũ	1,000
CAO THI THU HANG	12/15/1999	XXXXX9000582	XXXXX53953	Giải nổ hũ	1,000
LU DINH THAT	9/27/1992	XXXXX2001079	XXXXX34842	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TUNG DUONG	3/29/1992	XXXXX2002984	XXXXX79738	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI MINH NGUYET	10/10/1960	XXXXX0009858	XXXXX20752	Giải nổ hũ	1,000
DOAN VAN THOONG	8/29/1982	XXXXX2013112	XXXXX99599	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN KIEN	11/22/1987	XXXXX7002780	XXXXX54114	Giải nổ hũ	1,000
PHAM KIM HUE	8/23/2007	XXXXX7006397	XXXXX69162	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG DUC ANH	12/17/2005	XXXXX5021816	XXXXX46136	Giải nổ hũ	1,000
DONG DUY LINH	1/6/1998	XXXXX8005125	XXXXX22868	Giải nổ hũ	1,000
LE QUYNH ANH	1/30/2008	XXXXX8006643	XXXXX33848	Giải nổ hũ	1,000
HOANG TUAN AN	4/1/2002	XXXXX2008124	XXXXX00024	Giải nổ hũ	1,000
HA THI HAO	4/29/1994	XXXXX4012796	XXXXX39165	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN PHUC	7/15/1976	XXXXX6007575	XXXXX12684	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI TU	9/19/1998	XXXXX8001812	XXXXX52548	Giải nổ hũ	1,000
DO THI HUE	10/11/1988	XXXXX8001091	XXXXX97818	Giải nổ hũ	1,000
VO NGUYEN ANH THU	1/1/1995	XXXXX5000259	XXXXX04260	Giải nổ hũ	1,000
CAO KHAC NHAT	4/17/2006	XXXXX6020421	XXXXX36262	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI LINH	9/8/1996	XXXXX6004590	XXXXX23535	Giải nổ hũ	1,000
TRAN BINH DUONG	9/9/1999	XXXXX9008601	XXXXX90883	Giải nổ hũ	1,000
DUONG DUC NAM	8/13/2003	XXXXX3009451	XXXXX31362	Giải nổ hũ	1,000
TAN LAO SAN	10/21/1992	XXXXX2000564	XXXXX45165	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRUONG GIANG	12/5/1987	XXXXX7021049	XXXXX56802	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI HONG THAM	3/14/1997	XXXXX7002273	XXXXX91039	Giải nổ hũ	1,000
TRAN MINH DUONG	10/21/2002	XXXXX2008408	XXXXX76224	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TRA	6/29/1974	XXXXX4030438	XXXXX47322	Giải nổ hũ	1,000
THAN VAN HOANG	4/6/2007	XXXXX7016098	XXXXX05782	Giải nổ hũ	1,000
DO XUAN CHIEN	9/27/2007	XXXXX7003289	XXXXX98299	Giải nổ hũ	1,000
CAO THI HONG ANH	3/12/2006	XXXXX6018077	XXXXX97096	Giải nổ hũ	1,000
PHAM DUC QUAN	7/10/1990	XXXXX0003905	XXXXX59900	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOC ANH	12/25/2007	XXXXX7008485	XXXXX10263	Giải nổ hũ	1,000
TANG VAN THANH	12/23/1999	XXXXX9003410	XXXXX63608	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THI THANH HUYEN	2/12/1993	XXXXX3016295	XXXXX64542	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI MAI THI	4/16/1982	XXXXX2000554	XXXXX84697	Giải nổ hũ	1,000
HO HOAI THU	6/10/2009	XXXXX9009514	XXXXX07872	Giải nổ hũ	1,000
VO THI TRUC HUYNH	8/29/2009	XXXXX9011263	XXXXX35725	Giải nổ hũ	1,000
TON DUC TUAN	7/27/1984	XXXXX4019597	XXXXX56556	Giải nổ hũ	1,000
LAM THU HUONG	8/20/1984	XXXXX4021403	XXXXX88903	Giải nổ hũ	1,000
LE THI DUY TRINH	8/7/2001	XXXXX1005991	XXXXX15487	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI TUYET	11/2/1988	XXXXX8011112	XXXXX90800	Giải nổ hũ	1,000
DO THI PHUONG	3/25/1984	XXXXX4023972	XXXXX26882	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VO THUY TRANG	10/2/1998	XXXXX8008321	XXXXX21111	Giải nổ hũ	1,000
CHANG VAN HONG	3/18/1993	XXXXX3006919	XXXXX55893	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
THACH VAN THANH	1/1/1996	XXXXX6027212	XXXXX16611	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC DIEN	8/2/1980	XXXXX0020059	XXXXX17583	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN BAO SON	9/19/1993	XXXXX3010672	XXXXX38378	Giải nổ hũ	1,000
VU DUC MANH	10/1/2006	XXXXX6001994	XXXXX13559	Giải nổ hũ	1,000
HOANG CONG DAT	7/19/1994	XXXXX4017114	XXXXX10873	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH HOANG DUONG	9/15/2003	XXXXX3000378	XXXXX57108	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH TUAN	12/25/1985	XXXXX5002909	XXXXX83144	Giải nổ hũ	1,000
VU PHUONG LIEN	6/14/2004	XXXXX4004219	XXXXX80715	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN MIEN	3/14/1991	XXXXX1002219	XXXXX21438	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG HOAI TRAN	10/4/2006	XXXXX6005605	XXXXX41026	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN TRINH	10/30/1965	XXXXX5002702	XXXXX92654	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI GIANG	4/22/2005	XXXXX5008094	XXXXX11224	Giải nổ hũ	1,000
VO THI TRANG	1/22/2005	XXXXX5018972	XXXXX02280	Giải nổ hũ	1,000
MAI DINH HIEU	2/23/1996	XXXXX6001003	XXXXX55106	Giải nổ hũ	1,000
NONG VAN HOANG	12/14/1997	XXXXX7021878	XXXXX05216	Giải nổ hũ	1,000
LAU LUONG HIEN	4/24/2002	XXXXX2017037	XXXXX89687	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH QUOC THANH	6/19/1973	XXXXX3014907	XXXXX96981	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HOAI NHU	5/22/1991	XXXXX1002679	XXXXX90269	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THI THANH GIANG	5/9/1980	XXXXX0019417	XXXXX02373	Giải nổ hũ	1,000
CAO MINH LIEU	1/4/1989	XXXXX9013006	XXXXX53628	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HIEP	10/1/1998	XXXXX8000321	XXXXX33812	Giải nổ hũ	1,000
CHIU CO THANG	1/4/2002	XXXXX2007495	XXXXX60542	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DAI MINH	2/12/1991	XXXXX1012549	XXXXX02291	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN TY	7/25/1989	XXXXX9041860	XXXXX89147	Giải nổ hũ	1,000
TRAN MINH SU	9/29/1994	XXXXX4009764	XXXXX70508	Giải nổ hũ	1,000
LE THI THUY HANH	10/14/1973	XXXXX3000020	XXXXX81934	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HIEU	8/7/1990	XXXXX0002776	XXXXX38666	Giải nổ hũ	1,000
QUANG THI THU	8/14/2008	XXXXX8005290	XXXXX90241	Giải nổ hũ	1,000
HOANG HUU DINH	8/6/1971	XXXXX1012855	XXXXX78246	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN LAM PHUONG NGOC	10/8/2004	XXXXX4009908	XXXXX15070	Giải nổ hũ	1,000
DO CONG THANH	6/4/1980	XXXXX0009253	XXXXX78565	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN THUONG	5/15/1991	XXXXX1006703	XXXXX79754	Giải nổ hũ	1,000
HOANG HUU CHUNG	12/1/1998	XXXXX8010127	XXXXX32298	Giải nổ hũ	1,000
HO MINH DUNG	4/5/1981	XXXXX1004809	XXXXX14392	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NGOC SON	12/24/2005	XXXXX5015653	XXXXX75920	Giải nổ hũ	1,000
BUI DUC MANH	11/25/2003	XXXXX3004592	XXXXX22684	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN VANH	4/24/1998	XXXXX8002983	XXXXX46527	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI KIM THAO	2/22/1987	XXXXX7001079	XXXXX40042	Giải nổ hũ	1,000
TRAN BICH NGOC	3/3/2005	XXXXX5002949	XXXXX35267	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN HOA	4/12/1990	XXXXX0016017	XXXXX06443	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRUNG TIN	12/20/2006	XXXXX6024916	XXXXX96623	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG BAO DUY	7/19/2006	XXXXX6011075	XXXXX33851	Giải nổ hũ	1,000
XIN SEO THO	5/16/2004	XXXXX4010239	XXXXX48500	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG THANH QUYEN	10/28/1996	XXXXX6003217	XXXXX27708	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH TRUNG BAO	6/15/1990	XXXXX0013647	XXXXX60311	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN XUAN PHUONG	1/22/1976	XXXXX6008117	XXXXX85576	Giải nổ hũ	1,000
NGO THUY KIM NGAN	7/17/1999	XXXXX9017389	XXXXX93723	Giải nổ hũ	1,000
KIEU PHUONG TU	5/5/1999	XXXXX9010244	XXXXX13869	Giải nổ hũ	1,000
TRAN TUAN KIET	8/2/2003	XXXXX3010571	XXXXX21586	Giải nổ hũ	1,000
LE THI THUY TRANG	7/5/1992	XXXXX2008279	XXXXX74456	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TAN KICH	1/1/1963	XXXXX3006859	XXXXX49365	Giải nổ hũ	1,000
TA MINH NIEN	2/20/1983	XXXXX3005668	XXXXX47859	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THEU	9/30/1975	XXXXX5018713	XXXXX08668	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH DUA	9/16/1980	XXXXX0000909	XXXXX02629	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI KIM HUYEN	12/28/2007	XXXXX7005959	XXXXX85743	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THI QUE CHIEU	3/4/2005	XXXXX5014034	XXXXX35732	Giải nổ hũ	1,000
HA THI PHUONG	9/2/2001	XXXXX1002580	XXXXX21087	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
BUI VAN THIEN	3/28/1982	XXXXX2006099	XXXXX56258	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH PHUC	4/6/2000	XXXXX0013178	XXXXX56064	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NHAT KHANH	5/15/1993	XXXXX3006089	XXXXX93485	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU TAI	3/22/2002	XXXXX2003751	XXXXX97152	Giải nổ hũ	1,000
DAN MINH TUAN	10/26/1997	XXXXX7034570	XXXXX81058	Giải nổ hũ	1,000
TRAN QUANG VAN	4/6/1978	XXXXX8026502	XXXXX23657	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NHU LY	10/11/1963	XXXXX3009223	XXXXX47465	Giải nổ hũ	1,000
HAN TIEN QUANG	7/26/2006	XXXXX6003327	XXXXX38237	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN SU	3/22/1991	XXXXX1004206	XXXXX29163	Giải nổ hũ	1,000
MAI XUAN TOAN	8/26/2001	XXXXX1001074	XXXXX30120	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIM THAO	6/28/1995	XXXXX5000580	XXXXX54710	Giải nổ hũ	1,000
LY THI HUONG	4/10/2006	XXXXX6013288	XXXXX28583	Giải nổ hũ	1,000
LE BICH LUYEN	4/12/1991	XXXXX1010508	XXXXX28434	Giải nổ hũ	1,000
TRAN MANH LANH	2/17/1974	XXXXX4001081	XXXXX24902	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI TAN	6/27/1974	XXXXX4013236	XXXXX59888	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI THU MAI	11/24/2009	XXXXX9009909	XXXXX15406	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MANH HUNG	10/21/1986	XXXXX6021395	XXXXX38886	Giải nổ hũ	1,000
BUI QUANG DUNG	11/21/2006	XXXXX6028257	XXXXX33647	Giải nổ hũ	1,000
NUNG HO TRUONG	10/2/1993	XXXXX3004348	XXXXX85855	Giải nổ hũ	1,000
BUI LAN HUONG	7/10/2007	XXXXX7008058	XXXXX81156	Giải nổ hũ	1,000
VO VAN HAI	11/29/1994	XXXXX4009308	XXXXX97260	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI DUNG	3/19/1955	XXXXX5005590	XXXXX19941	Giải nổ hũ	1,000
H SURIA BYA	9/12/2006	XXXXX6010799	XXXXX96200	Giải nổ hũ	1,000
LY THI SAM	10/2/2000	XXXXX0005933	XXXXX33211	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUONG XOAN	8/30/2006	XXXXX6001628	XXXXX05212	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH TU	4/14/2008	XXXXX8024622	XXXXX41731	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN GIANG	10/4/1994	XXXXX4004508	XXXXX22226	Giải nổ hũ	1,000
PHAM KHOA DANG	9/7/2007	XXXXX7006003	XXXXX89490	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI THU PHUONG	7/16/2008	XXXXX8001082	XXXXX73665	Giải nổ hũ	1,000
LE CHI TRUNG	10/18/2004	XXXXX4008909	XXXXX98349	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC TOAN	4/23/1976	XXXXX6000517	XXXXX35685	Giải nổ hũ	1,000
DOAN VIET HIEP	5/30/1988	XXXXX8002512	XXXXX98836	Giải nổ hũ	1,000
DANG DINH NHAT	11/7/2002	XXXXX2005157	XXXXX73719	Giải nổ hũ	1,000
VU TIEN NHO	1/20/1981	XXXXX1049085	XXXXX37034	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN HIEU	9/24/2003	XXXXX3015865	XXXXX06083	Giải nổ hũ	1,000
TONG THI THAO	8/6/1974	XXXXX4002048	XXXXX11385	Giải nổ hũ	1,000
HA THI THUONG	2/2/1971	XXXXX1001301	XXXXX08504	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN ANH TU	5/31/2004	XXXXX4018732	XXXXX56202	Giải nổ hũ	1,000
DAU THI THANH HOA	7/9/2004	XXXXX4004780	XXXXX76621	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THAI DUONG	6/23/1991	XXXXX1001375	XXXXX85294	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI YEU	2/26/1988	XXXXX8009403	XXXXX03188	Giải nổ hũ	1,000
PHAM TU ANH	3/5/2007	XXXXX7012038	XXXXX04313	Giải nổ hũ	1,000
CHU DINH CHUNG	8/8/1992	XXXXX2006938	XXXXX58603	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TUYET	8/10/1979	XXXXX9006852	XXXXX08514	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DAC TIEN	9/28/1982	XXXXX2011043	XXXXX03907	Giải nổ hũ	1,000
AU KIM NGUYET	2/27/2006	XXXXX6004912	XXXXX50398	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI NGOC ANH	4/13/1998	XXXXX8003405	XXXXX89941	Giải nổ hũ	1,000
DOAN THI THU	1/20/1961	XXXXX1008552	XXXXX86091	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI DANG	7/29/1979	XXXXX9015256	XXXXX26266	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN GIA PHUC	10/7/2009	XXXXX9005073	XXXXX73255	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI CHUC	10/11/2002	XXXXX2003901	XXXXX65497	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DANG VAN	6/14/2002	XXXXX2006104	XXXXX87554	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI VAN ANH	4/6/2006	XXXXX6010473	XXXXX12023	Giải nổ hũ	1,000
THAI THIEN TUAN	6/27/2009	XXXXX9002784	XXXXX87675	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHUONG ANH	10/28/2004	XXXXX4003411	XXXXX87225	Giải nổ hũ	1,000
LO MANH HAN	10/31/1991	XXXXX1012327	XXXXX53889	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THUY MUOI	1/1/1994	XXXXX4009249	XXXXX49727	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
CHU VAN KHANG	4/25/2002	XXXXX2008832	XXXXX31955	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN LIEM	5/25/1976	XXXXX6008076	XXXXX54419	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI HUYEN TRANG	6/16/2000	XXXXX0019909	XXXXX76200	Giải nổ hũ	1,000
TRAN ANH TIEN	8/10/1984	XXXXX4004786	XXXXX37677	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN BAC	10/5/1994	XXXXX4000721	XXXXX24030	Giải nổ hũ	1,000
DO MINH HAI	6/24/1983	XXXXX3008109	XXXXX50000	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI CUNG	6/20/1982	XXXXX2005924	XXXXX56315	Giải nổ hũ	1,000
LE THANH HUNG	1/14/1971	XXXXX1000653	XXXXX40778	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG THI KHANH NGOC	11/4/2005	XXXXX5050729	XXXXX95173	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUY TRANG	11/25/2006	XXXXX6001750	XXXXX07270	Giải nổ hũ	1,000
VU THU HA	11/25/2009	XXXXX9042967	XXXXX03165	Giải nổ hũ	1,000
VI VAN QUY	6/17/1990	XXXXX0009631	XXXXX00686	Giải nổ hũ	1,000
VU KHAC DIEP	3/2/1993	XXXXX3046996	XXXXX58098	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH HOANG TRONG	6/2/1996	XXXXX6010091	XXXXX70142	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN BONG	5/2/1988	XXXXX8016375	XXXXX04230	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN KIM NGAN	5/30/2009	XXXXX9011431	XXXXX50241	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUANG HUY	8/8/2002	XXXXX2002591	XXXXX26657	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TUAN	5/20/1998	XXXXX8017935	XXXXX46122	Giải nổ hũ	1,000
LY NGO ANH TUYET	12/29/2008	XXXXX8010296	XXXXX44310	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THANH HUYEN	8/2/2003	XXXXX3013038	XXXXX45922	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN CONG	3/23/1987	XXXXX7008164	XXXXX79333	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LAN HUONG	11/11/1980	XXXXX0034094	XXXXX79711	Giải nổ hũ	1,000
BUI ANH DAT	7/12/1990	XXXXX0007943	XXXXX00697	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MY CHI	10/22/2001	XXXXX1007155	XXXXX57206	Giải nổ hũ	1,000
DOAN THI PHUONG QUYNH	9/17/1999	XXXXX9002312	XXXXX88086	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THU HUONG	11/3/1995	XXXXX5016534	XXXXX47877	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI HONG NHUNG	9/1/2002	XXXXX2008455	XXXXX70093	Giải nổ hũ	1,000
DO THANH TUNG	12/1/2001	XXXXX1005834	XXXXX74969	Giải nổ hũ	1,000
CAO VAN NAM	8/31/2001	XXXXX1024499	XXXXX06601	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI TRUC DAO	8/18/2003	XXXXX5000223	XXXXX53324	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THAI NINH	11/11/1989	XXXXX9003470	XXXXX44664	Giải nổ hũ	1,000
TRAN DAO PHU THANG	9/13/2001	XXXXX1000751	XXXXX95958	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI THUY	9/23/1989	XXXXX9046198	XXXXX43063	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI THUY	1/1/1971	XXXXX1011584	XXXXX72945	Giải nổ hũ	1,000
DONG THI XUAN	12/3/1964	XXXXX4005855	XXXXX56973	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG THI HAO	1/4/2002	XXXXX2005156	XXXXX64858	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG QUANG DUNG	6/5/2009	XXXXX9047686	XXXXX83937	Giải nổ hũ	1,000
LE THI LUOM	4/26/1968	XXXXX8001333	XXXXX32421	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN LAM TRUC	7/10/1989	XXXXX9002523	XXXXX76769	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH HAI	7/19/1969	XXXXX9013570	XXXXX66005	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HAI	11/16/1988	XXXXX8035832	XXXXX79293	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH DAT	2/27/2006	XXXXX6005436	XXXXX86865	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MANH HONG	2/11/1990	XXXXX0016527	XXXXX96866	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH NGOC BINH	3/16/1982	XXXXX2008290	XXXXX14970	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN NGHIA	1/1/1957	XXXXX7007103	XXXXX89157	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU TAM	10/17/2009	XXXXX9007475	XXXXX07803	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI MINH	6/4/1981	XXXXX1010480	XXXXX61059	Giải nổ hũ	1,000
TO VAN DUY	6/24/1999	XXXXX9022666	XXXXX15223	Giải nổ hũ	1,000
HO THANH VIET	1/29/2003	XXXXX3006560	XXXXX68745	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LE QUYEN	7/19/2000	XXXXX0001233	XXXXX63619	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUY ANH	4/2/2006	XXXXX6017191	XXXXX25143	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI HONG NGOC	7/10/1998	XXXXX8007537	XXXXX78661	Giải nổ hũ	1,000
PHAM NGOC THUY TRAM	2/29/2008	XXXXX8007582	XXXXX45442	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI TANG	11/12/1971	XXXXX1003106	XXXXX75668	Giải nổ hũ	1,000
DO HUY TRUONG	8/3/1983	XXXXX3002401	XXXXX60773	Giải nổ hũ	1,000
LE MANH HUNG	10/18/1980	XXXXX0005761	XXXXX81080	Giải nổ hũ	1,000
NGO DUC THANG	12/13/1993	XXXXX3000211	XXXXX22993	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
CHU PHUONG ANH	12/9/2007	XXXXX7052825	XXXXX23605	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC HUY	4/13/2003	XXXXX3004875	XXXXX93862	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THI THANH HUYEN	6/4/1998	XXXXX8024411	XXXXX81402	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN XUAN VIET	9/12/1990	XXXXX0022942	XXXXX37567	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MINH CHANG	9/1/1986	XXXXX6035533	XXXXX33582	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG MAY CHOI	9/9/1986	XXXXX6006700	XXXXX04214	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DUC	12/6/1992	XXXXX2019804	XXXXX06768	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TIEN	10/2/1990	XXXXX0027498	XXXXX05180	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUOC DAI	3/27/2005	XXXXX5003754	XXXXX07934	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CAO THUONG	4/12/1993	XXXXX3015043	XXXXX51330	Giải nổ hũ	1,000
DO THI NHAM	5/9/2002	XXXXX2007791	XXXXX34387	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG KHAI	1/3/1998	XXXXX8002499	XXXXX12802	Giải nổ hũ	1,000
DINH VAN PHAN	1/23/2006	XXXXX6002252	XXXXX13541	Giải nổ hũ	1,000
TRAN GIA HOI	6/2/1999	XXXXX9003123	XXXXX52933	Giải nổ hũ	1,000
TRAN KIEU TRANG	2/9/2004	XXXXX4002834	XXXXX55484	Giải nổ hũ	1,000
THAO THI TAM	8/10/2004	XXXXX4005434	XXXXX19243	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MAI	6/24/1997	XXXXX7006153	XXXXX39388	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THACH BINH	6/23/2005	XXXXX5016193	XXXXX59289	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUY QUAN	8/27/2003	XXXXX3006354	XXXXX23626	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI HUYEN TRAN	5/20/2003	XXXXX3000184	XXXXX68021	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HIEN	10/26/2008	XXXXX8003745	XXXXX44681	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN TUY	8/3/1982	XXXXX2006149	XXXXX45928	Giải nổ hũ	1,000
PHO VAN THANH	7/2/1968	XXXXX8000576	XXXXX86249	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HIEU	5/29/1995	XXXXX5012352	XXXXX56732	Giải nổ hũ	1,000
QUANG THI THU HUYEN	9/5/2007	XXXXX7014362	XXXXX63658	Giải nổ hũ	1,000
DUONG DUONG TINH	11/23/1993	XXXXX3005446	XXXXX67797	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI ANH THO	11/14/2006	XXXXX6010266	XXXXX63009	Giải nổ hũ	1,000
NGO MINH TOAN	12/11/2003	XXXXX3004021	XXXXX85240	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THANH NGOC	5/27/2000	XXXXX0007004	XXXXX32309	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN Y	7/25/1989	XXXXX9006994	XXXXX33565	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THU THAO	8/27/2008	XXXXX8032739	XXXXX73398	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MINH	6/24/1972	XXXXX2005491	XXXXX23679	Giải nổ hũ	1,000
PHAM BA DUC	10/20/2006	XXXXX6001525	XXXXX17905	Giải nổ hũ	1,000
LO THI THOANG	6/7/2005	XXXXX5008337	XXXXX50508	Giải nổ hũ	1,000
DOAN THI BICH LAN	1/1/1985	XXXXX5006963	XXXXX61220	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI NHAI	4/14/1986	XXXXX6007409	XXXXX49913	Giải nổ hũ	1,000
QUACH VAN TUAN	2/6/1999	XXXXX9016283	XXXXX40929	Giải nổ hũ	1,000
DO THI HAI	4/20/1960	XXXXX0000873	XXXXX17034	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DA TUAN	4/24/2005	XXXXX5001385	XXXXX99623	Giải nổ hũ	1,000
DANG VAN KHOAN	11/5/1964	XXXXX4007877	XXXXX11369	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC HAI	10/3/1982	XXXXX2005912	XXXXX10475	Giải nổ hũ	1,000
MAI THI THU DIEU	10/10/2006	XXXXX6009117	XXXXX08405	Giải nổ hũ	1,000
NGHIEM THI THUAN	3/7/1953	XXXXX3004166	XXXXX40560	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH TUAN	11/1/1977	XXXXX7019058	XXXXX07370	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUANG THAI BAO	11/20/2009	XXXXX9050084	XXXXX99600	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VO DUC ANH	1/1/1999	XXXXX9007303	XXXXX99916	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH NGOC	12/27/2004	XXXXX4018959	XXXXX72533	Giải nổ hũ	1,000
LE QUANG SON	11/14/1984	XXXXX4001162	XXXXX63484	Giải nổ hũ	1,000
DO THI NGOC MAI	9/19/1998	XXXXX8009660	XXXXX78147	Giải nổ hũ	1,000
DO THI HUE	1/1/1983	XXXXX3011817	XXXXX68235	Giải nổ hũ	1,000
HA THANH LUC	2/22/2009	XXXXX9004559	XXXXX49673	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI NGOC	11/29/1994	XXXXX4014043	XXXXX13677	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THANH TUY	9/4/1986	XXXXX6007169	XXXXX56448	Giải nổ hũ	1,000
LA TIEN HOAN	7/15/1975	XXXXX5001532	XXXXX65288	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THI CHUC	10/19/1983	XXXXX3055330	XXXXX18241	Giải nổ hũ	1,000
CHIEM THI TAM	11/5/1975	XXXXX5003284	XXXXX37352	Giải nổ hũ	1,000
LO VAN CHUNG	12/4/2002	XXXXX2002693	XXXXX91183	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN MANH CUONG	12/20/2004	XXXXX4022217	XXXXX80944	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MAI TRAN	4/23/2000	XXXXX0005970	XXXXX86789	Giải nổ hũ	1,000
LO THI TUYET NGA	7/8/2008	XXXXX8003582	XXXXX02741	Giải nổ hũ	1,000
BUI NGOC THUAN	7/24/1990	XXXXX0008045	XXXXX25865	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN ANH TU	9/12/2000	XXXXX0006463	XXXXX54513	Giải nổ hũ	1,000
DU THI TRANG	3/14/2007	XXXXX7004173	XXXXX34725	Giải nổ hũ	1,000
MAI XUAN CONG	11/18/2008	XXXXX8007683	XXXXX07620	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH THI ANH TRUC	3/14/1981	XXXXX1002238	XXXXX19639	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH TIEN	5/7/2007	XXXXX7002288	XXXXX89467	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DUNG	10/25/2005	XXXXX5021788	XXXXX76856	Giải nổ hũ	1,000
CAO YEN VAN	5/11/2005	XXXXX5013354	XXXXX27719	Giải nổ hũ	1,000
TRAN QUANG MINH	3/26/2008	XXXXX8007353	XXXXX27677	Giải nổ hũ	1,000
SUNG SEO DIU	10/17/2001	XXXXX1008652	XXXXX00140	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TRUNG	7/13/1995	XXXXX5023609	XXXXX48995	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HANH	8/2/1995	XXXXX5001290	XXXXX24308	Giải nổ hũ	1,000
DINH TUYET TAM	7/17/2006	XXXXX6006267	XXXXX50371	Giải nổ hũ	1,000
NGO QUOC HAO	1/1/1992	XXXXX2006681	XXXXX06700	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN THINH	10/18/1984	XXXXX4017834	XXXXX89228	Giải nổ hũ	1,000
PHAN NHAT QUYNH ANH	6/18/2009	XXXXX9018456	XXXXX12088	Giải nổ hũ	1,000
VU THI TUYET	10/19/1990	XXXXX0052562	XXXXX29879	Giải nổ hũ	1,000
DINH VAN HOANG	7/19/1996	XXXXX6003933	XXXXX16996	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUY NHUNG	7/13/1980	XXXXX0011640	XXXXX09302	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOC MY	5/1/2003	XXXXX3005663	XXXXX33065	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI VIET HOANG	12/9/2001	XXXXX1011414	XXXXX85959	Giải nổ hũ	1,000
LU NGUYET BAO NGAN	10/18/2005	XXXXX5006686	XXXXX98959	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC TUNG	2/13/2005	XXXXX5001695	XXXXX27127	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN THANH	4/14/1974	XXXXX4008124	XXXXX91011	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU CUONG	5/5/1998	XXXXX8004429	XXXXX04765	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN KHUE	2/20/1987	XXXXX7003421	XXXXX40878	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI NGOC DUYEN	3/29/2005	XXXXX5001321	XXXXX76702	Giải nổ hũ	1,000
DAO DANG DUY THINH	10/14/2006	XXXXX6038220	XXXXX66990	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN LANG	1/2/1984	XXXXX4003214	XXXXX46477	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUY QUANG	12/25/1983	XXXXX3010829	XXXXX51683	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TIEN DUNG	12/13/1977	XXXXX7045433	XXXXX87177	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU HUONG	10/15/1978	XXXXX8002068	XXXXX69278	Giải nổ hũ	1,000
DAO NGOC QUY	8/26/2007	XXXXX7007819	XXXXX95073	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRONG TOAN	11/17/2008	XXXXX8001998	XXXXX12026	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN CHIEN	8/23/2009	XXXXX9014865	XXXXX75756	Giải nổ hũ	1,000
LE CONG TUAN ANH	4/25/1993	XXXXX3037554	XXXXX50955	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN VIET	6/2/1995	XXXXX5022930	XXXXX25313	Giải nổ hũ	1,000
CAO THI KIEU DIM	7/10/1991	XXXXX1007285	XXXXX70203	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN GIA KHIEM	2/2/2006	XXXXX6006287	XXXXX63493	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THANH DUOC	6/3/2006	XXXXX6014348	XXXXX13640	Giải nổ hũ	1,000
TO MANH DAT	2/12/1992	XXXXX2001660	XXXXX83318	Giải nổ hũ	1,000
VU THI HAI ANH	3/27/2009	XXXXX9015381	XXXXX48784	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THANH HUONG	12/12/1992	XXXXX2010647	XXXXX60594	Giải nổ hũ	1,000
PHUONG THI THANH THUY	1/26/1986	XXXXX6001726	XXXXX51488	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI NHUNG	2/20/1996	XXXXX6007166	XXXXX00296	Giải nổ hũ	1,000
LE SY CUONG	10/23/1995	XXXXX5037510	XXXXX41095	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN HUY	11/7/2007	XXXXX7002720	XXXXX46231	Giải nổ hũ	1,000
BUI DUC THO	8/23/1976	XXXXX6002279	XXXXX14296	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRUNG ANH	12/31/1995	XXXXX5018957	XXXXX16960	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIM TUYEN	6/7/2001	XXXXX1001898	XXXXX69922	Giải nổ hũ	1,000
DO THI SUONG	2/15/1973	XXXXX3001886	XXXXX44356	Giải nổ hũ	1,000
KIEU THI HONG LAM	7/25/1999	XXXXX9014459	XXXXX92537	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THI KHANH LE	8/20/2008	XXXXX8006039	XXXXX18469	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI NGOC CAM	10/19/2003	XXXXX3009338	XXXXX32582	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN KHANH LINH	9/26/2005	XXXXX5004378	XXXXX79321	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHUC NHAT	1/23/2007	XXXXX7003318	XXXXX31316	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI QUY	2/12/1950	XXXXX0020367	XXXXX25909	Giải nổ hũ	1,000
LE DUY MANH	11/26/2006	XXXXX6000562	XXXXX42368	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LUA	7/24/1980	XXXXX0001252	XXXXX17597	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRAN HONG VU	7/9/1975	XXXXX5003590	XXXXX76277	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOC NHI	9/12/2007	XXXXX7001102	XXXXX98006	Giải nổ hũ	1,000
MAI NGOC TRUONG	9/4/2002	XXXXX2014432	XXXXX69538	Giải nổ hũ	1,000
MAI LINH	1/23/2005	XXXXX5011774	XXXXX11701	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HOA	9/25/1992	XXXXX2032160	XXXXX28210	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MANH DAT	4/15/2000	XXXXX0017931	XXXXX86961	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN HANH	10/30/1976	XXXXX6002729	XXXXX32563	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI ANH CHUC	6/19/2004	XXXXX4006563	XXXXX12952	Giải nổ hũ	1,000
LU THI THUY NGAN	1/19/1988	XXXXX8007486	XXXXX30650	Giải nổ hũ	1,000
LE MINH QUANG	6/26/2005	XXXXX5009963	XXXXX01701	Giải nổ hũ	1,000
DUONG PHUONG UYEN	3/13/1998	XXXXX8010854	XXXXX53054	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI THOM	10/20/1999	XXXXX9000066	XXXXX01535	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CHI KIET	9/11/2006	XXXXX6007572	XXXXX38492	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THI YEU	8/22/1985	XXXXX5009477	XXXXX56016	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC THUY	1/1/1969	XXXXX9005824	XXXXX53484	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THANH DIEU	11/24/1995	XXXXX5008816	XXXXX92768	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN HIEU	3/16/1991	XXXXX1003907	XXXXX35657	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOC DIEM	8/17/2003	XXXXX3001016	XXXXX37321	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGA	10/30/1978	XXXXX8013879	XXXXX16911	Giải nổ hũ	1,000
DAO THI THU HUONG	7/11/1990	XXXXX0003566	XXXXX71686	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TOAN	4/26/2004	XXXXX4008038	XXXXX90462	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG QUOC DAT	10/4/1998	XXXXX8005837	XXXXX42512	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN ANH TUAN	8/14/2003	XXXXX3000438	XXXXX11624	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC DAT	9/24/2007	XXXXX7006118	XXXXX98755	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC QUANG	8/6/2008	XXXXX8000403	XXXXX70392	Giải nổ hũ	1,000
MAI VAN TAN	9/3/1973	XXXXX3002793	XXXXX91973	Giải nổ hũ	1,000
VU MANH CUONG	4/14/2006	XXXXX6009191	XXXXX42084	Giải nổ hũ	1,000
NGO HOANG LUAN	9/1/1988	XXXXX8006680	XXXXX45978	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN CHINH	11/30/1990	XXXXX0017000	XXXXX47941	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI HUYEN	3/19/1996	XXXXX6002508	XXXXX40061	Giải nổ hũ	1,000
GIANG A TY	7/6/1996	XXXXX6007981	XXXXX35986	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOC	10/28/2002	XXXXX2033274	XXXXX55234	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN TRUONG	6/14/1990	XXXXX0012266	XXXXX64306	Giải nổ hũ	1,000
A VAN	10/25/2008	XXXXX8007541	XXXXX73955	Giải nổ hũ	1,000
LY THI THU	10/6/2006	XXXXX6006812	XXXXX86317	Giải nổ hũ	1,000
HOANG MANH CUONG	2/10/1985	XXXXX5007529	XXXXX11854	Giải nổ hũ	1,000
DO KHANH NGOC	11/5/2007	XXXXX7004510	XXXXX49402	Giải nổ hũ	1,000
BAN VAN THANH	1/1/2008	XXXXX8002859	XXXXX56674	Giải nổ hũ	1,000
LUONG VAN TUAN	3/1/1993	XXXXX3025187	XXXXX72624	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI LOAN	5/13/1962	XXXXX2007959	XXXXX41726	Giải nổ hũ	1,000
SUNG THI DINH	1/10/1987	XXXXX7005398	XXXXX40003	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DO MINH THI	2/23/1996	XXXXX6002186	XXXXX35489	Giải nổ hũ	1,000
MA VIEN KHACH	2/7/2009	XXXXX9007750	XXXXX48443	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN SAO	7/16/2005	XXXXX5018199	XXXXX02417	Giải nổ hũ	1,000
DANG THUY LINH	10/21/1994	XXXXX4000128	XXXXX10389	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG VAN CUONG	12/26/1993	XXXXX3007664	XXXXX14552	Giải nổ hũ	1,000
THAN DUC HAI HA	10/22/2009	XXXXX9017153	XXXXX83182	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN BAO TRAN	7/30/2002	XXXXX2007481	XXXXX17293	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TUAN	5/4/1987	XXXXX7002179	XXXXX15000	Giải nổ hũ	1,000
PHAN CHIEN THANG	2/28/1983	XXXXX3043178	XXXXX91726	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HONG TOAN	9/19/1987	XXXXX7010704	XXXXX54010	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN MINH HIEU	1/22/1998	XXXXX8012572	XXXXX97622	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRIEU THI MAI	9/15/1997	XXXXX7007085	XXXXX45915	Giải nổ hũ	1,000
DO VAN THANG	9/22/1983	XXXXX3017157	XXXXX53689	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI HIEN	3/1/1964	XXXXX4008973	XXXXX22345	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TIEN QUAN	6/24/2007	XXXXX7023893	XXXXX80607	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THANH THUY	3/3/2008	XXXXX8017087	XXXXX17050	Giải nổ hũ	1,000
LE HOANG PHI	1/19/2003	XXXXX3040553	XXXXX42604	Giải nổ hũ	1,000
HO THI DIEP	1/1/1975	XXXXX5002092	XXXXX75679	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DINH	10/25/1992	XXXXX2031809	XXXXX55933	Giải nổ hũ	1,000
TO MANH DUNG	8/16/1989	XXXXX9036708	XXXXX80977	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HANH	10/9/1999	XXXXX9004717	XXXXX30196	Giải nổ hũ	1,000
VU QUOC HUY	2/10/1997	XXXXX7009676	XXXXX00218	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN THUC	1/10/1985	XXXXX5003289	XXXXX21789	Giải nổ hũ	1,000
VUONG VAN BO	6/6/1985	XXXXX5010825	XXXXX29499	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NGOC KHANH	2/22/2004	XXXXX4051091	XXXXX58549	Giải nổ hũ	1,000
HA THI DIEP	10/31/1994	XXXXX4001294	XXXXX82982	Giải nổ hũ	1,000
VU PHUONG UYEN	6/10/2004	XXXXX4007204	XXXXX01662	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUONG	3/23/1993	XXXXX3012526	XXXXX48202	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THI BAO NGUYET	3/19/2009	XXXXX9004724	XXXXX77376	Giải nổ hũ	1,000
DOAN THI PHUC	3/5/1990	XXXXX0006536	XXXXX69986	Giải nổ hũ	1,000
TRAN QUYET THANG	10/5/1991	XXXXX1021558	XXXXX98519	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DE	11/12/1997	XXXXX7008220	XXXXX19135	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH HAI	1/19/2003	XXXXX3013041	XXXXX59210	Giải nổ hũ	1,000
TRINH LAN HUONG	9/13/2005	XXXXX5011338	XXXXX54270	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU KHANG	2/18/2008	XXXXX8007414	XXXXX95469	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI THU HIEN	3/12/1992	XXXXX2007383	XXXXX54144	Giải nổ hũ	1,000
HA TRAN TRUNG HIEU	8/27/2006	XXXXX6018812	XXXXX35774	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THU TRANG	6/23/2004	XXXXX4001796	XXXXX84129	Giải nổ hũ	1,000
VU THI THU	6/13/1984	XXXXX4005874	XXXXX14385	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC VUONG	12/18/1997	XXXXX7018455	XXXXX22275	Giải nổ hũ	1,000
DAO VAN QUANG NINH	9/12/2003	XXXXX3010462	XXXXX60432	Giải nổ hũ	1,000
LE THI TRANG	5/8/2005	XXXXX5009095	XXXXX40605	Giải nổ hũ	1,000
TINH THI KIEU LOAN	1/5/2006	XXXXX6008425	XXXXX95663	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THI HOANG YEM	2/1/1985	XXXXX5018838	XXXXX05716	Giải nổ hũ	1,000
VUONG XUAN THI THUY	7/26/1995	XXXXX5038939	XXXXX99084	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI CAM TU	5/12/2003	XXXXX3000184	XXXXX32199	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN MANH	4/23/1986	XXXXX6020106	XXXXX66908	Giải nổ hũ	1,000
VU THI HUE	9/30/2008	XXXXX8001133	XXXXX29491	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI THUY	5/7/1991	XXXXX1035085	XXXXX87728	Giải nổ hũ	1,000
CHIN VAN NGHIEP	11/30/2000	XXXXX0000708	XXXXX91362	Giải nổ hũ	1,000
HOANG BAO LINH	9/25/2009	XXXXX9058231	XXXXX50909	Giải nổ hũ	1,000
PHAM XUAN CANH	2/16/1987	XXXXX7010363	XXXXX00683	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VIET KHOA	10/7/2006	XXXXX6077046	XXXXX06961	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU MANH	11/19/2006	XXXXX6077426	XXXXX37796	Giải nổ hũ	1,000
LE TRONG NGOC	8/25/1996	XXXXX6030878	XXXXX74122	Giải nổ hũ	1,000
MAI DUOC	7/12/2000	XXXXX0014381	XXXXX92250	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN LONG	8/4/1981	XXXXX1009168	XXXXX85679	Giải nổ hũ	1,000
VANG THI DO	1/1/2008	XXXXX8007956	XXXXX97832	Giải nổ hũ	1,000
VU ANH HUNG	11/7/2005	XXXXX5006618	XXXXX52713	Giải nổ hũ	1,000
KIEU THI HA	10/4/1991	XXXXX1038426	XXXXX61080	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH DUONG THAI	12/12/1986	XXXXX6015986	XXXXX43286	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH NGOC HUE	11/15/1991	XXXXX1000682	XXXXX08803	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THI THUY LINH	10/13/1983	XXXXX3047079	XXXXX82711	Giải nổ hũ	1,000
VU HUYEN TRANG	11/7/2002	XXXXX2032422	XXXXX35422	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN DOAN	3/26/1970	XXXXX0013467	XXXXX53373	Giải nổ hũ	1,000
TRAN ANH TUAN	6/23/2008	XXXXX8023623	XXXXX46268	Giải nổ hũ	1,000
LAI VAN TUAN	11/24/1991	XXXXX1009038	XXXXX56547	Giải nổ hũ	1,000
DO THI MINH CHAU	4/14/1991	XXXXX1000418	XXXXX58074	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN KHANH HUYEN	2/25/2008	XXXXX8006245	XXXXX47265	Giải nổ hũ	1,000
NHAM LE DIEU CHAU	12/10/2005	XXXXX5000062	XXXXX71036	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI HUONG	2/1/1987	XXXXX7022228	XXXXX36733	Giải nổ hũ	1,000
LE HUU HONG MINH	5/9/2008	XXXXX8013795	XXXXX13055	Giải nổ hũ	1,000
DAO QUANG HUNG	6/14/2001	XXXXX1004429	XXXXX08910	Giải nổ hũ	1,000
BUI MINH NGHIA	6/28/1974	XXXXX4003860	XXXXX66667	Giải nổ hũ	1,000
DAO VAN TAM	8/25/1989	XXXXX9016659	XXXXX96899	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN LANH	1/17/1967	XXXXX7030308	XXXXX35899	Giải nổ hũ	1,000
DANG QUOC DAT	12/22/2005	XXXXX5010073	XXXXX70522	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HONG	11/3/1980	XXXXX0033614	XXXXX72478	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI HUONG	11/30/2005	XXXXX5004334	XXXXX72123	Giải nổ hũ	1,000
TO THI MAI	6/5/1984	XXXXX4027255	XXXXX90327	Giải nổ hũ	1,000
DUONG NGOC TAN	3/10/1992	XXXXX2013186	XXXXX77968	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NGUYEN KHANH NHAT	8/5/2001	XXXXX1005676	XXXXX87201	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU	6/16/2001	XXXXX1020244	XXXXX00416	Giải nổ hũ	1,000
PHAM PHUONG VY	9/10/2008	XXXXX8003804	XXXXX90710	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN QUI	7/19/1998	XXXXX8024637	XXXXX31866	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DUNG	6/18/1996	XXXXX6006642	XXXXX99701	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHI HUNG	6/15/2008	XXXXX8003208	XXXXX15966	Giải nổ hũ	1,000
DIEP VAN HIEU	10/19/2003	XXXXX3012840	XXXXX10042	Giải nổ hũ	1,000
HA DO UYEN TRAN	4/20/2007	XXXXX7011433	XXXXX30400	Giải nổ hũ	1,000
PHAM NGOC LONG	1/23/1975	XXXXX5020611	XXXXX21907	Giải nổ hũ	1,000
PHAN MINH TRI	2/3/1996	XXXXX6004988	XXXXX99447	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH THUY	11/20/1994	XXXXX4003869	XXXXX98198	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN ANH NHAT	10/31/2004	XXXXX4005318	XXXXX10094	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KHANH LY	3/12/2008	XXXXX8002165	XXXXX18737	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN QUYEN	9/21/1985	XXXXX5011934	XXXXX40420	Giải nổ hũ	1,000
TRAN KIM BAO	5/8/2001	XXXXX1000688	XXXXX41823	Giải nổ hũ	1,000
LO THI HIEN	8/17/2002	XXXXX2001783	XXXXX22076	Giải nổ hũ	1,000
LU QUOC TRUNG	9/18/1988	XXXXX8001007	XXXXX20632	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH DUC	2/15/2003	XXXXX3008051	XXXXX99741	Giải nổ hũ	1,000
MAI ANH QUAN	12/24/2008	XXXXX8001573	XXXXX63926	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THU THUY	10/19/2002	XXXXX2012065	XXXXX38040	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN HUNG	2/22/1995	XXXXX5009759	XXXXX15175	Giải nổ hũ	1,000
PHAM NGUYEN HOAI VU	10/26/2009	XXXXX9009689	XXXXX51524	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG ANH	5/13/1995	XXXXX5000451	XXXXX87374	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI ANH NGUYET	10/25/1990	XXXXX0015582	XXXXX00849	Giải nổ hũ	1,000
LAM THUY LIEN	6/19/1977	XXXXX7000108	XXXXX99868	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUANG HUY	12/23/2001	XXXXX1009662	XXXXX98210	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THE BINH	1/15/1976	XXXXX6001749	XXXXX30376	Giải nổ hũ	1,000
PHAM QUYNH NGA	8/2/2007	XXXXX7000813	XXXXX74607	Giải nổ hũ	1,000
VU THI THUY	5/12/1966	XXXXX6011938	XXXXX39166	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HAI HUONG	1/5/2002	XXXXX2000331	XXXXX94104	Giải nổ hũ	1,000
DANH VAN XUYEN	11/16/1990	XXXXX0007991	XXXXX86620	Giải nổ hũ	1,000
TRAN MINH NHO	10/1/2008	XXXXX8020352	XXXXX33581	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NGOC THUY	6/18/1980	XXXXX0004172	XXXXX41858	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HONG THO	7/3/1985	XXXXX5014581	XXXXX76985	Giải nổ hũ	1,000
DO THI SIM	8/1/1991	XXXXX1001084	XXXXX59969	Giải nổ hũ	1,000
VUONG THONG VU	9/2/1979	XXXXX9001953	XXXXX31244	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LE HANG	11/7/1960	XXXXX0008781	XXXXX38035	Giải nổ hũ	1,000
TRAN QUANG HIEU	4/7/2005	XXXXX5014449	XXXXX05413	Giải nổ hũ	1,000
LE TIEN ANH	5/11/2005	XXXXX5021217	XXXXX35669	Giải nổ hũ	1,000
TRINH THI NON	10/25/1975	XXXXX5007057	XXXXX51039	Giải nổ hũ	1,000
DUONG PHUOC HAI	8/29/2006	XXXXX6016719	XXXXX94829	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG VAN PHUC	1/1/1979	XXXXX9011483	XXXXX60905	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUY THANH	11/29/1990	XXXXX0007606	XXXXX92469	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DANH LONG	7/1/1980	XXXXX0025556	XXXXX55187	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LUU THI TUYET MAI	1/4/1984	XXXXX4005809	XXXXX90795	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI CAM TU	6/13/2000	XXXXX0002770	XXXXX15514	Giải nổ hũ	1,000
HOANG TUAN ANH	4/2/2005	XXXXX5006204	XXXXX40264	Giải nổ hũ	1,000
SUNG SEO NHA	7/15/2004	XXXXX4004978	XXXXX55309	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRUNG NHAN	8/15/1999	XXXXX9000329	XXXXX22339	Giải nổ hũ	1,000
LE TAN CUONG	11/17/1980	XXXXX0008592	XXXXX23171	Giải nổ hũ	1,000
DO VAN SON	1/15/1994	XXXXX4006109	XXXXX83598	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC HUYEN	5/3/2002	XXXXX2010048	XXXXX42485	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI DOA	2/2/1993	XXXXX3029939	XXXXX63782	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THI MAI	2/20/1958	XXXXX8010500	XXXXX94911	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THANH BINH	3/11/2004	XXXXX4008990	XXXXX75630	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG VAN LINH	2/21/2001	XXXXX1016842	XXXXX87265	Giải nổ hũ	1,000
VI VAN CUONG	1/19/1995	XXXXX5004502	XXXXX23893	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THUY LINH	4/29/2007	XXXXX7009369	XXXXX93284	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH NGUYEN BAO MINH	9/1/2007	XXXXX7013094	XXXXX22334	Giải nổ hũ	1,000
BUI NGOC TIEN	10/15/1972	XXXXX2045639	XXXXX37917	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH NHU	2/27/1984	XXXXX4008269	XXXXX31789	Giải nổ hũ	1,000
CAO TAN LUONG	1/19/2008	XXXXX8031919	XXXXX21378	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN KHANH LY	2/28/2005	XXXXX5024610	XXXXX82113	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUY HUY	9/9/2004	XXXXX4001136	XXXXX48062	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRUNG KIEN	8/1/1985	XXXXX5012268	XXXXX42622	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DANG TAO	1/30/2005	XXXXX5001065	XXXXX77285	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC DAN	1/21/1965	XXXXX5006196	XXXXX45261	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUANG TUNG	3/4/1999	XXXXX9010436	XXXXX02826	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DUC	7/29/2004	XXXXX4032688	XXXXX97164	Giải nổ hũ	1,000
PHAM HUU TRUNG	3/22/2004	XXXXX4008215	XXXXX80932	Giải nổ hũ	1,000
LUC THI VAN	6/11/2006	XXXXX6004263	XXXXX74310	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DUY	2/15/1991	XXXXX1020554	XXXXX51868	Giải nổ hũ	1,000
NONG VI CHUNG KIEN	11/22/2008	XXXXX8006934	XXXXX54916	Giải nổ hũ	1,000
NGHIEM VAN NGHE	6/20/1990	XXXXX0044648	XXXXX05116	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI HONG LUYEN	10/26/2005	XXXXX5007461	XXXXX77651	Giải nổ hũ	1,000
KIEU THI THUY TRANG	9/13/1994	XXXXX4011265	XXXXX49498	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TUC	7/10/1986	XXXXX6026756	XXXXX19536	Giải nổ hũ	1,000
LANG THI NGHIA	3/18/2005	XXXXX5015413	XXXXX84124	Giải nổ hũ	1,000
TRAN TRUNG LAP	10/20/1958	XXXXX8040504	XXXXX76158	Giải nổ hũ	1,000
DO THI KHANH LINH	6/3/2008	XXXXX8013907	XXXXX52946	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU HUONG	11/22/1995	XXXXX5013238	XXXXX52122	Giải nổ hũ	1,000
BUI MINH CHAU	9/19/1985	XXXXX5029412	XXXXX65865	Giải nổ hũ	1,000
MAI VAN NAM	9/15/1985	XXXXX5026052	XXXXX12077	Giải nổ hũ	1,000
PHAM DUY THINH	10/25/1991	XXXXX1010312	XXXXX21234	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI LAN ANH	6/21/2006	XXXXX6005212	XXXXX82881	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN ANH TUAN	11/2/1965	XXXXX5000607	XXXXX30191	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI XUAN	1/1/1999	XXXXX9013482	XXXXX32531	Giải nổ hũ	1,000
LU VAN NGOAN	5/19/1980	XXXXX0023363	XXXXX15730	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN TAN	5/20/1961	XXXXX1006125	XXXXX43696	Giải nổ hũ	1,000
TA THANH QUY	12/17/1984	XXXXX4019571	XXXXX82671	Giải nổ hũ	1,000
DAO MANH TUAN	5/23/1984	XXXXX4002433	XXXXX20884	Giải nổ hũ	1,000
DO PHI HUNG	7/21/2003	XXXXX3020939	XXXXX43969	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC LONG	8/2/2005	XXXXX5014997	XXXXX16830	Giải nổ hũ	1,000
HO TRONG TAI	8/16/1996	XXXXX6022863	XXXXX46247	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU TRANG	12/10/2002	XXXXX2006136	XXXXX17441	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN XUAN DAT	4/26/1989	XXXXX9005903	XXXXX25423	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NAM NHAT	11/25/2009	XXXXX9038345	XXXXX77385	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC TRU	6/24/1975	XXXXX5003249	XXXXX99751	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NGOC HOAN	7/27/2006	XXXXX6001884	XXXXX01539	Giải nổ hũ	1,000
CAN HUNG DUNG	10/17/2005	XXXXX5035170	XXXXX58432	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THANH THAO	10/13/2002	XXXXX2005329	XXXXX06586	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LUONG VAN CHIEM	3/27/1988	XXXXX8002094	XXXXX27823	Giải nổ hũ	1,000
LE THI KIM NHI	6/9/2006	XXXXX6007340	XXXXX25233	Giải nổ hũ	1,000
DAM QUANG HOP	8/29/1966	XXXXX6004322	XXXXX48797	Giải nổ hũ	1,000
VU KIM CUONG	8/2/2005	XXXXX5053694	XXXXX92493	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN CUONG	5/20/1988	XXXXX8015326	XXXXX23466	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI BICH VAN	4/10/1986	XXXXX6034864	XXXXX41777	Giải nổ hũ	1,000
DO DANG HUY	8/6/2007	XXXXX7000768	XXXXX53207	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN THUONG	8/29/2006	XXXXX6028676	XXXXX48132	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TRA MY	12/12/2001	XXXXX1005945	XXXXX97448	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC SON	12/4/2001	XXXXX1001909	XXXXX42804	Giải nổ hũ	1,000
HO THI THUONG	8/4/1988	XXXXX8025580	XXXXX48883	Giải nổ hũ	1,000
QUACH THI QUYNH NHU	3/12/1995	XXXXX5005666	XXXXX68781	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THANH HOA	3/2/2008	XXXXX8003562	XXXXX57831	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHU THO	5/14/2001	XXXXX1004313	XXXXX95168	Giải nổ hũ	1,000
LE DUC SON	3/5/2001	XXXXX1008909	XXXXX03900	Giải nổ hũ	1,000
VU THI TRAM	2/7/2006	XXXXX6020337	XXXXX98250	Giải nổ hũ	1,000
K SUONG	6/16/1994	XXXXX4013460	XXXXX87413	Giải nổ hũ	1,000
NGO HAI DANG	9/16/2005	XXXXX5013691	XXXXX52864	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI ANH	9/1/1985	XXXXX5010545	XXXXX48062	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH THU NGOC	12/8/2007	XXXXX7008791	XXXXX09825	Giải nổ hũ	1,000
VO VAN CHUONG	8/31/2006	XXXXX6008970	XXXXX73148	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CONG BAT	4/1/1979	XXXXX9010339	XXXXX31731	Giải nổ hũ	1,000
DUONG VAN VIEN	6/5/1987	XXXXX7003997	XXXXX61015	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN TY	1/1/1974	XXXXX4016398	XXXXX63315	Giải nổ hũ	1,000
VU THANH BINH	1/25/2000	XXXXX0010529	XXXXX78635	Giải nổ hũ	1,000
BUI QUANG HUY	11/17/2004	XXXXX4008672	XXXXX93536	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC THUY AN	10/7/2009	XXXXX9007305	XXXXX46605	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CONG CHAT	5/25/1979	XXXXX9027412	XXXXX19849	Giải nổ hũ	1,000
DO MINH QUAN	8/25/2008	XXXXX8001414	XXXXX19688	Giải nổ hũ	1,000
DO HOANG HIEP	10/27/2006	XXXXX6000350	XXXXX93683	Giải nổ hũ	1,000
NONG THI NGA	3/26/1986	XXXXX6013111	XXXXX62296	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN QUY	2/27/1992	XXXXX2012707	XXXXX62062	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VU PHI NHAN	4/17/2007	XXXXX7024989	XXXXX13318	Giải nổ hũ	1,000
QUAN BAO CHANH	11/5/2006	XXXXX6004654	XXXXX94843	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DANG TIEM	11/18/2009	XXXXX9005453	XXXXX33060	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUYEN TRANG	11/17/2006	XXXXX6025692	XXXXX47321	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN TUAN	7/13/1971	XXXXX1033051	XXXXX01932	Giải nổ hũ	1,000
VU XUAN BAC	2/8/2008	XXXXX8003134	XXXXX51021	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CHI HAO	9/30/2003	XXXXX3033465	XXXXX36058	Giải nổ hũ	1,000
PHAM TRAN MINH TIEN	6/24/2009	XXXXX9009094	XXXXX40719	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHAM LAN THANH	2/21/2002	XXXXX2001047	XXXXX14568	Giải nổ hũ	1,000
LE MINH KHANH	4/13/2007	XXXXX7005002	XXXXX41020	Giải nổ hũ	1,000
LE DUC SU	12/15/1985	XXXXX5035405	XXXXX20696	Giải nổ hũ	1,000
CHAU NHAT HAO	9/2/2007	XXXXX7049437	XXXXX81648	Giải nổ hũ	1,000
LUU THI TO NHU	11/16/2008	XXXXX8005027	XXXXX99081	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRUNG ANH	8/28/1989	XXXXX9020473	XXXXX26758	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HAI DANG	12/8/2006	XXXXX6008596	XXXXX80107	Giải nổ hũ	1,000
BUI MINH NGUYET	9/2/1990	XXXXX0025530	XXXXX20456	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI DU	5/26/1988	XXXXX8007438	XXXXX78824	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN MINH	10/16/1976	XXXXX6010932	XXXXX54265	Giải nổ hũ	1,000
BUI THE KIEN	11/14/1985	XXXXX5007833	XXXXX59689	Giải nổ hũ	1,000
NGO ANH QUAN	9/8/1991	XXXXX1003993	XXXXX10115	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LINH	9/28/2008	XXXXX8013179	XXXXX49589	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH ANH CUONG	2/10/1991	XXXXX1000233	XXXXX78585	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THANH HUNG	12/25/1992	XXXXX2011144	XXXXX87657	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN THU	6/7/1991	XXXXX1003155	XXXXX88890	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THE HUNG	1/18/1980	XXXXX0002091	XXXXX02220	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN ANH PHUNG	6/15/1993	XXXXX3011208	XXXXX50124	Giải nổ hũ	1,000
NGO MINH QUAN	10/3/2009	XXXXX9005865	XXXXX50258	Giải nổ hũ	1,000
BUI THAI GIANG	5/1/2007	XXXXX7013356	XXXXX24384	Giải nổ hũ	1,000
DAO VAN TUYEN	10/11/1984	XXXXX4001748	XXXXX25520	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU TRA	10/28/1999	XXXXX9029919	XXXXX86444	Giải nổ hũ	1,000
DO DINH VINH	2/4/1985	XXXXX5008313	XXXXX98836	Giải nổ hũ	1,000
VI VAN PHONG	6/26/2000	XXXXX0006623	XXXXX91253	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUY BAO	2/21/2006	XXXXX6006214	XXXXX56521	Giải nổ hũ	1,000
DO HOANG NAM	8/20/1971	XXXXX1004605	XXXXX19437	Giải nổ hũ	1,000
LIEN MINH CHUONG	10/26/2005	XXXXX5005491	XXXXX57536	Giải nổ hũ	1,000
TRAN TAN DUNG	2/8/2009	XXXXX9012239	XXXXX14577	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TUAN	12/25/1997	XXXXX7042642	XXXXX09495	Giải nổ hũ	1,000
DO THI VUI	9/2/1976	XXXXX6011215	XXXXX17694	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH THI NHI	10/18/2004	XXXXX4012851	XXXXX98831	Giải nổ hũ	1,000
VU DUC NGHI	8/7/1978	XXXXX8011516	XXXXX36502	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC TIN	7/1/2007	XXXXX7002199	XXXXX36504	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN CANH	8/16/2002	XXXXX2003665	XXXXX32683	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH HUU TRUONG	4/6/1988	XXXXX8020434	XXXXX64649	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN NHOM	1/1/1982	XXXXX2001193	XXXXX22278	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN LOC	12/13/1993	XXXXX3001044	XXXXX85685	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG LUONG	7/1/1992	XXXXX2007606	XXXXX77982	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THU HUONG	7/9/1981	XXXXX1022090	XXXXX48286	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN QUYNH	6/15/1990	XXXXX0024718	XXXXX13127	Giải nổ hũ	1,000
LUONG LE PHUONG LINH	10/20/2009	XXXXX9006359	XXXXX37789	Giải nổ hũ	1,000
DANG TRUONG THUY LINH	6/7/1981	XXXXX1001875	XXXXX35635	Giải nổ hũ	1,000
VU HONG HANH	10/9/2008	XXXXX8007948	XXXXX85270	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOP DANH	2/16/1987	XXXXX7006757	XXXXX88092	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THI PHUONG THUY	10/20/2007	XXXXX7011556	XXXXX28548	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHUOC NGA	10/20/1991	XXXXX1008465	XXXXX48400	Giải nổ hũ	1,000
DAO HAI YEN	8/19/1991	XXXXX1000156	XXXXX57205	Giải nổ hũ	1,000
DANG QUANG DAI	1/19/2001	XXXXX1003779	XXXXX17353	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THU HUYEN	1/10/2006	XXXXX6005897	XXXXX30480	Giải nổ hũ	1,000
MAI NGOC TIEN	11/4/1994	XXXXX4016583	XXXXX17404	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI LIEU	1/10/1993	XXXXX3000986	XXXXX12632	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH DEP	4/16/1995	XXXXX5010752	XXXXX79581	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI THANG	1/1/1976	XXXXX6002971	XXXXX61554	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI MAI ANH	4/11/2001	XXXXX1000569	XXXXX33847	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HA PHUONG	8/12/2007	XXXXX7003978	XXXXX82548	Giải nổ hũ	1,000
CHAU THI BICH TUYEN	5/15/1990	XXXXX0003099	XXXXX01042	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN KHIEN	11/7/1983	XXXXX3016202	XXXXX87180	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUYEN	8/18/1978	XXXXX8005137	XXXXX62775	Giải nổ hũ	1,000
CHU TRIEU DUNG	7/18/2000	XXXXX0008733	XXXXX92388	Giải nổ hũ	1,000
DANG VAN TUYEN	6/4/1986	XXXXX6009644	XXXXX60123	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH DOANH	1/3/2004	XXXXX4005081	XXXXX92282	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN TRUONG	7/27/1992	XXXXX2015923	XXXXX51425	Giải nổ hũ	1,000
DINH CONG DANH	9/16/1978	XXXXX8007593	XXXXX06502	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN KHANH DUY	11/20/1986	XXXXX6002066	XXXXX16618	Giải nổ hũ	1,000
BUI PHU DUYEN	1/15/1981	XXXXX1011086	XXXXX98881	Giải nổ hũ	1,000
LE DINH HIEU	3/24/2009	XXXXX9005012	XXXXX72594	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI THUYEN	5/27/1990	XXXXX0020631	XXXXX51465	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HONG NGA	11/20/1988	XXXXX8000075	XXXXX36496	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUANG MINH	10/12/2008	XXXXX8006120	XXXXX10208	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN HAI	8/19/2004	XXXXX4000409	XXXXX45126	Giải nổ hũ	1,000
GIANG A BINH	9/20/2005	XXXXX5007026	XXXXX72837	Giải nổ hũ	1,000
BE DUC CANH	10/13/1993	XXXXX3007985	XXXXX10893	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH THANG	8/20/1982	XXXXX2012930	XXXXX35678	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THANH HAI	1/29/1981	XXXXX1001007	XXXXX41108	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN HAI VIET ANH	3/11/1993	XXXXX3000109	XXXXX03357	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI YEN	3/31/1997	XXXXX7036198	XXXXX66597	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG HIEN HUU	2/8/2009	XXXXX9009039	XXXXX78252	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN GIA BAO	11/20/2006	XXXXX6008234	XXXXX25442	Giải nổ hũ	1,000
TRINH VAN HAI	8/4/1991	XXXXX1010821	XXXXX86333	Giải nổ hũ	1,000
VI XUAN NGAN	2/9/1993	XXXXX3044636	XXXXX03321	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI CAM	10/29/1961	XXXXX1002627	XXXXX37958	Giải nổ hũ	1,000
BUI PHU KHOA	2/28/1987	XXXXX7009218	XXXXX97716	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU KHUONG	9/3/1989	XXXXX9002907	XXXXX14240	Giải nổ hũ	1,000
HOANG DUY CHINH	8/30/1995	XXXXX5012598	XXXXX64979	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH CHAU	8/5/2005	XXXXX5006989	XXXXX50805	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN KHANH HUNG	9/21/2007	XXXXX7004709	XXXXX72700	Giải nổ hũ	1,000
DINH DUC MINH	10/30/2009	XXXXX9011857	XXXXX12971	Giải nổ hũ	1,000
TRAN QUOC TUAN	9/20/1996	XXXXX6005526	XXXXX84589	Giải nổ hũ	1,000
VU MINH THANG	4/9/2002	XXXXX2007621	XXXXX36245	Giải nổ hũ	1,000
THAI GIA BINH	1/13/2006	XXXXX6024106	XXXXX68006	Giải nổ hũ	1,000
HAN THE DUC	7/18/1981	XXXXX1001141	XXXXX68530	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN PHUC	5/2/2005	XXXXX5003025	XXXXX14607	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DANH	1/1/1973	XXXXX3007163	XXXXX63851	Giải nổ hũ	1,000
BUI QUANG HUY	11/4/2006	XXXXX6000800	XXXXX73158	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THE DUC	11/2/2002	XXXXX2011136	XXXXX23542	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUOC TU	7/10/2002	XXXXX2005020	XXXXX05378	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH BINH	9/26/2008	XXXXX8008982	XXXXX78941	Giải nổ hũ	1,000
DAO GIA BAO	7/9/2003	XXXXX3016486	XXXXX66796	Giải nổ hũ	1,000
VO THUY THUY TRINH	11/10/1995	XXXXX5011099	XXXXX17737	Giải nổ hũ	1,000
TRAN TRUNG DUNG	1/1/1971	XXXXX1019687	XXXXX57748	Giải nổ hũ	1,000
DUONG NGOC SON	2/12/1998	XXXXX8000682	XXXXX45685	Giải nổ hũ	1,000
LE TRONG TUAN	7/12/2007	XXXXX7013240	XXXXX29505	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU THUY	11/13/1994	XXXXX4002978	XXXXX19362	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MY	2/20/1974	XXXXX4006303	XXXXX42210	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THIEN TOAN	10/11/1985	XXXXX5011821	XXXXX55195	Giải nổ hũ	1,000
THAI VO TUONG VY	10/9/2004	XXXXX4006189	XXXXX34635	Giải nổ hũ	1,000
LUONG VAN DONG	12/21/1990	XXXXX0055278	XXXXX70951	Giải nổ hũ	1,000
NGO QUOC VU	1/1/1966	XXXXX6003209	XXXXX09047	Giải nổ hũ	1,000
TRAN PHUC KHANG	11/28/2009	XXXXX9018559	XXXXX94902	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN BINH	9/2/1975	XXXXX5007012	XXXXX13170	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THI KIM DUNG	6/22/1983	XXXXX3027817	XXXXX85908	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NHI HUONG	9/18/1983	XXXXX3008630	XXXXX52968	Giải nổ hũ	1,000
LE DUC ANH	12/24/2007	XXXXX7044140	XXXXX42610	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH HUYEN	6/12/2005	XXXXX5000884	XXXXX68303	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HONG	9/25/1996	XXXXX6002240	XXXXX63126	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HONG LOAN	5/4/1993	XXXXX3000542	XXXXX05860	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI QUY	11/8/2007	XXXXX7005772	XXXXX37156	Giải nổ hũ	1,000
HO VAN TUNG	9/5/1987	XXXXX7049803	XXXXX73588	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HIEN	7/5/1978	XXXXX8000270	XXXXX60999	Giải nổ hũ	1,000
CHU HUY TUNG	7/20/1990	XXXXX0047167	XXXXX12940	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGA	7/20/1983	XXXXX3001932	XXXXX60216	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIM LUYEN	12/19/1995	XXXXX5013248	XXXXX80752	Giải nổ hũ	1,000
LO VAN DINH	5/25/1992	XXXXX2000644	XXXXX79693	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THI KIM THOA	1/1/1980	XXXXX0017585	XXXXX32131	Giải nổ hũ	1,000
HA THANH HAI	7/27/1984	XXXXX4027791	XXXXX19076	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH HAO	8/30/1999	XXXXX9013706	XXXXX85427	Giải nổ hũ	1,000
LE THI LY	3/14/1983	XXXXX3046602	XXXXX97610	Giải nổ hũ	1,000
DO THI VUI	3/8/1995	XXXXX5004231	XXXXX78972	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN TOAN	8/29/1975	XXXXX5011459	XXXXX56343	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MY NUONG	5/18/1988	XXXXX8010954	XXXXX87179	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI TRANG	7/1/2006	XXXXX6006914	XXXXX27921	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN HUY TUNG	1/9/1984	XXXXX4014451	XXXXX20089	Giải nổ hũ	1,000
LUU HOANG TUAN	1/6/1996	XXXXX6003315	XXXXX09783	Giải nổ hũ	1,000
VAN THI NGOC MAI	8/5/2007	XXXXX7014274	XXXXX57192	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN AN PHA	9/15/1991	XXXXX1010018	XXXXX78567	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LE THU	11/28/1990	XXXXX0010409	XXXXX51054	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THUY VAN	9/3/2000	XXXXX0015141	XXXXX58604	Giải nổ hũ	1,000
TRAN BA NGUYEN	12/9/2001	XXXXX1012197	XXXXX81458	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH CHI CONG	5/26/1988	XXXXX8019173	XXXXX06669	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN MINH QUY	11/1/2008	XXXXX8006762	XXXXX45852	Giải nổ hũ	1,000
DOAN THI KIM CHI	1/1/1991	XXXXX1000350	XXXXX44196	Giải nổ hũ	1,000
HOANG TRUNG THONG	8/19/1986	XXXXX6003248	XXXXX95556	Giải nổ hũ	1,000
HA THI ANH	7/21/2004	XXXXX4001235	XXXXX30477	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU THUY	11/8/1978	XXXXX8020737	XXXXX65946	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC ANH	10/24/2007	XXXXX7044120	XXXXX56334	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VUNG TAU	1/6/2003	XXXXX3012869	XXXXX22956	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI ANH CHUC	9/15/2002	XXXXX2005407	XXXXX29119	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN TUYEN	3/9/1996	XXXXX6003999	XXXXX56468	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MY HUYEN	5/15/2007	XXXXX7011323	XXXXX25938	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUANG MINH	9/20/2001	XXXXX1024371	XXXXX64666	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU HA	11/12/1972	XXXXX2002343	XXXXX64407	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TUAN DEP	1/10/1990	XXXXX0019788	XXXXX47720	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THI THINH	12/8/1985	XXXXX5003830	XXXXX55356	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THE ANH	9/4/2002	XXXXX2003277	XXXXX72107	Giải nổ hũ	1,000
VY THI MAN	3/28/1986	XXXXX6029293	XXXXX41386	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN KHA	9/29/1993	XXXXX3023578	XXXXX92293	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI THU ANH	4/3/2006	XXXXX6009832	XXXXX64097	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN KIM LOAN	1/1/1966	XXXXX6002903	XXXXX94955	Giải nổ hũ	1,000
LE HUNG PHI	1/24/1957	XXXXX7032824	XXXXX42279	Giải nổ hũ	1,000
DINH CONG TUE	8/20/1967	XXXXX7001475	XXXXX81966	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN XUAN KHOI	12/6/1979	XXXXX9001622	XXXXX66118	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN QUY	1/27/1980	XXXXX0037650	XXXXX14745	Giải nổ hũ	1,000
THACH THI THANH NGOC	1/1/1974	XXXXX4006499	XXXXX54964	Giải nổ hũ	1,000
PHAN VAN TIEN KHUE	2/2/2005	XXXXX5009616	XXXXX19633	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THU HANG	9/24/1996	XXXXX6002351	XXXXX92810	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN NGOC	6/20/1984	XXXXX4014087	XXXXX40862	Giải nổ hũ	1,000
HOANG GIA THAN	9/17/1974	XXXXX4009352	XXXXX69090	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MY HAU	8/19/1988	XXXXX8013864	XXXXX33854	Giải nổ hũ	1,000
DO THI DIEM HUONG	10/15/1984	XXXXX4011126	XXXXX76679	Giải nổ hũ	1,000
HA THI VAN	11/20/1966	XXXXX6004097	XXXXX58951	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MANH QUYNH	10/8/2004	XXXXX4000215	XXXXX65190	Giải nổ hũ	1,000
HO A CHUA	8/16/2006	XXXXX6003465	XXXXX49458	Giải nổ hũ	1,000
TRAN DUYTTHANH	7/10/1988	XXXXX8002292	XXXXX71585	Giải nổ hũ	1,000
DAO QUOC HUY	3/21/2005	XXXXX5037888	XXXXX16560	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC HUYEN	12/9/2005	XXXXX5013408	XXXXX86762	Giải nổ hũ	1,000
MA THI HOA	7/7/1984	XXXXX4006749	XXXXX60078	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THI CUC	5/2/1978	XXXXX8003657	XXXXX03160	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI AN	9/2/2008	XXXXX8027543	XXXXX86848	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIM PHUNG	12/14/1965	XXXXX5000936	XXXXX63972	Giải nổ hũ	1,000
BUI DINH DOANH	2/19/1980	XXXXX0000978	XXXXX94598	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG DIEM QUYNH	7/17/1998	XXXXX8019453	XXXXX22124	Giải nổ hũ	1,000
VU THI THUY LINH	8/4/2001	XXXXX1014273	XXXXX85818	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH THI CHUC	1/24/1983	XXXXX3010348	XXXXX18160	Giải nổ hũ	1,000
PHAM DET ANH	1/1/1981	XXXXX1004944	XXXXX35531	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN SANG	1/1/1976	XXXXX6012123	XXXXX49474	Giải nổ hũ	1,000
CUT VAN THANH	9/5/1997	XXXXX7011963	XXXXX72972	Giải nổ hũ	1,000
VO ANH KIET	9/28/2007	XXXXX7007885	XXXXX85473	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC VU	9/2/1995	XXXXX5011371	XXXXX09392	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
SAM THI GIANG	6/1/1997	XXXXX7002053	XXXXX88159	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN MINH	6/6/1988	XXXXX8003705	XXXXX02702	Giải nổ hũ	1,000
LE THI MY THAM	7/10/1999	XXXXX9000343	XXXXX58370	Giải nổ hũ	1,000
TRINH QUANG MINH	9/21/2001	XXXXX1003431	XXXXX95941	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC ANH	1/28/2009	XXXXX9064707	XXXXX99199	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN QUANG	11/13/1983	XXXXX3004371	XXXXX26797	Giải nổ hũ	1,000
PHAN ANH TU	7/7/2009	XXXXX9036235	XXXXX54394	Giải nổ hũ	1,000
HOANG MINH GIANG	1/7/2009	XXXXX9003449	XXXXX34181	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HIEN	3/10/1980	XXXXX0004197	XXXXX12371	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG KIM DUC	10/27/1987	XXXXX7003009	XXXXX83508	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TUYET	8/18/1967	XXXXX7010347	XXXXX08222	Giải nổ hũ	1,000
VU THI QUYNH TRANG	6/28/2001	XXXXX1002189	XXXXX74336	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN TUAN	6/5/1979	XXXXX9022714	XXXXX88868	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG XUAN VIEN	9/7/1995	XXXXX5001159	XXXXX04796	Giải nổ hũ	1,000
THAI DOAN KHANG	5/26/2007	XXXXX7002803	XXXXX07962	Giải nổ hũ	1,000
TRAN PHUONG TRA	9/10/1989	XXXXX9000153	XXXXX15310	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN CHUNG	6/6/1992	XXXXX2004351	XXXXX48000	Giải nổ hũ	1,000
VU THI NHUONG	4/14/1993	XXXXX3017632	XXXXX86357	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN MANH	11/9/1989	XXXXX9017298	XXXXX46589	Giải nổ hũ	1,000
VO TU ANH	6/16/1982	XXXXX2007477	XXXXX35852	Giải nổ hũ	1,000
VI THI HOA	2/25/2006	XXXXX6003296	XXXXX70982	Giải nổ hũ	1,000
LE THI KIM PHUNG	2/20/1989	XXXXX9007754	XXXXX55122	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HOAI THUONG	11/15/2004	XXXXX4004528	XXXXX57109	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI PHUONG DUNG	9/16/1987	XXXXX7004187	XXXXX99669	Giải nổ hũ	1,000
LUU THI LINH	12/2/2000	XXXXX0003640	XXXXX10329	Giải nổ hũ	1,000
DUONG HUU TAM	2/25/1996	XXXXX6010449	XXXXX20920	Giải nổ hũ	1,000
HOANG DUY DONG	1/23/1981	XXXXX1012669	XXXXX00111	Giải nổ hũ	1,000
TRANG MI HA	10/10/1990	XXXXX0002593	XXXXX23794	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH NGOC VANG	1/9/2006	XXXXX6000858	XXXXX80251	Giải nổ hũ	1,000
HA THI HUYEN	10/22/1982	XXXXX2001390	XXXXX23860	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI DIEM QUYNH	4/14/2008	XXXXX8025919	XXXXX49740	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUE	12/18/1987	XXXXX7001487	XXXXX93889	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRONG CHINH	4/12/1970	XXXXX0002205	XXXXX74281	Giải nổ hũ	1,000
VU TRI TUYEN	8/8/1984	XXXXX4000919	XXXXX32333	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU	12/18/1997	XXXXX7001238	XXXXX69997	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THI HOANG YEN	8/12/1985	XXXXX5005422	XXXXX98991	Giải nổ hũ	1,000
DANG LE XUAN MAI	8/5/2003	XXXXX3003358	XXXXX02358	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN BE NGOAN	10/15/1988	XXXXX8000065	XXXXX01951	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC TOI	9/2/2005	XXXXX5051256	XXXXX92005	Giải nổ hũ	1,000
BUI PHUONG THUY	10/14/1985	XXXXX5006155	XXXXX53492	Giải nổ hũ	1,000
DO THI BICH PHUONG	3/25/1990	XXXXX0030943	XXXXX61154	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LOAN	2/22/1984	XXXXX4014762	XXXXX40758	Giải nổ hũ	1,000
HO XUAN PHUOC	3/9/2009	XXXXX9014050	XXXXX63981	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THOM	12/25/1986	XXXXX6007354	XXXXX68245	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG NAM	8/10/1994	XXXXX4001639	XXXXX39095	Giải nổ hũ	1,000
BUI TIEN QUANG	2/5/1997	XXXXX7000340	XXXXX70466	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC QUY	3/17/2004	XXXXX4003883	XXXXX74474	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HAI	4/13/1951	XXXXX1002088	XXXXX68784	Giải nổ hũ	1,000
THAN MINH TOAN	4/15/1986	XXXXX6004269	XXXXX94316	Giải nổ hũ	1,000
DO THI CHUNG	7/28/1978	XXXXX8002565	XXXXX68934	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI MY THUAN	4/21/2005	XXXXX5010879	XXXXX46865	Giải nổ hũ	1,000
TRAN MAI THUY DUNG	6/21/2005	XXXXX5020665	XXXXX79496	Giải nổ hũ	1,000
DO THANH HA	4/8/1983	XXXXX3026376	XXXXX78266	Giải nổ hũ	1,000
LE HUNG CUONG	2/7/1994	XXXXX4043182	XXXXX33534	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HUONG	4/12/1998	XXXXX8009650	XXXXX75182	Giải nổ hũ	1,000
LO VAN DUNG	12/15/2001	XXXXX1017284	XXXXX39489	Giải nổ hũ	1,000
HA THI THUY	8/16/1988	XXXXX8007559	XXXXX91598	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN HO DANG GIA KHIEM	11/17/2006	XXXXX6000153	XXXXX83243	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NGUYEN QUAN	10/25/1998	XXXXX8005989	XXXXX26798	Giải nổ hũ	1,000
LE HOANG HIEP	12/17/1998	XXXXX8000020	XXXXX89475	Giải nổ hũ	1,000
HA THI KHANH LINH	12/18/2006	XXXXX6001962	XXXXX75326	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN XUAN NANG	6/16/2006	XXXXX6017832	XXXXX70438	Giải nổ hũ	1,000
HA VAN THANH	7/13/1978	XXXXX8005022	XXXXX61999	Giải nổ hũ	1,000
LE THI TRANG	1/14/2005	XXXXX5008750	XXXXX32628	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIM GIANG	7/1/1996	XXXXX6001106	XXXXX55886	Giải nổ hũ	1,000
DINH VAN HAI	5/1/1984	XXXXX4016821	XXXXX81424	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI TUYET	4/8/1964	XXXXX4033290	XXXXX67001	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THUY TRANG	9/3/2007	XXXXX7012187	XXXXX91063	Giải nổ hũ	1,000
LE BA KHANH	6/1/1974	XXXXX4020720	XXXXX82745	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI MAI	4/28/2001	XXXXX1012289	XXXXX37108	Giải nổ hũ	1,000
PHAN VAN THANH	5/4/2001	XXXXX1003262	XXXXX72501	Giải nổ hũ	1,000
LY VAN SIN	1/18/1978	XXXXX8007450	XXXXX70100	Giải nổ hũ	1,000
PHAN VAN HUYEN	10/3/1984	XXXXX4018743	XXXXX59599	Giải nổ hũ	1,000
DAO QUANG GIAU	3/19/1971	XXXXX1008072	XXXXX70946	Giải nổ hũ	1,000
DAM VAN TUE	1/28/2005	XXXXX5007068	XXXXX12005	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI SAU	11/1/1970	XXXXX0006792	XXXXX20816	Giải nổ hũ	1,000
PHAM KHAI THIEN	6/15/2007	XXXXX7015186	XXXXX26455	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI PHUONG	7/4/1981	XXXXX1008470	XXXXX75285	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN XUAN CANH	7/20/1994	XXXXX4002060	XXXXX44876	Giải nổ hũ	1,000
LE THI SOI	10/10/1978	XXXXX8013765	XXXXX42409	Giải nổ hũ	1,000
NGHIEM VAN SINH	5/28/2001	XXXXX1020671	XXXXX43688	Giải nổ hũ	1,000
GIANG MINH DOANH	5/13/2003	XXXXX3004851	XXXXX96763	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NO	1/1/1978	XXXXX8015387	XXXXX55740	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DANH QUANG	4/22/2002	XXXXX2010549	XXXXX07749	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN BON	1/1/1974	XXXXX4015377	XXXXX25582	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI KIEN	8/25/1988	XXXXX8002400	XXXXX78452	Giải nổ hũ	1,000
PHAM XUAN BINH	4/15/2008	XXXXX8011813	XXXXX12661	Giải nổ hũ	1,000
PHAM DINH CHIEN	11/15/1991	XXXXX1005958	XXXXX81678	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI CAM NHUNG	5/20/2002	XXXXX2001448	XXXXX78115	Giải nổ hũ	1,000
LUONG VAN KHUYNH	6/9/1997	XXXXX7000229	XXXXX12269	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THU LE	12/2/2003	XXXXX3004544	XXXXX17204	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THAO NGUYEN	3/26/2005	XXXXX5009400	XXXXX47462	Giải nổ hũ	1,000
LE THI NHANH	9/18/2006	XXXXX6017972	XXXXX36511	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI HA	10/14/1992	XXXXX2001214	XXXXX82831	Giải nổ hũ	1,000
DANG TUAN VU	4/21/2005	XXXXX5049078	XXXXX02582	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN HUONG	8/11/1984	XXXXX4018220	XXXXX33136	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TAP	10/11/1983	XXXXX3007571	XXXXX16578	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOC	10/31/1994	XXXXX4002436	XXXXX89675	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUYNH GIA PHU	4/30/2003	XXXXX3009032	XXXXX00403	Giải nổ hũ	1,000
DANG THAO MY	7/29/2006	XXXXX6001507	XXXXX17331	Giải nổ hũ	1,000
HA VAN TUYEN	5/8/1983	XXXXX3004949	XXXXX29695	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN PHUC	11/25/1987	XXXXX7000114	XXXXX38868	Giải nổ hũ	1,000
DO TRUNG DUC	10/2/1996	XXXXX6003044	XXXXX56605	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH CONG	1/15/1977	XXXXX7007299	XXXXX78870	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUYEN	1/1/1980	XXXXX0000652	XXXXX85776	Giải nổ hũ	1,000
BUI DANH CHINH	6/17/1987	XXXXX7005368	XXXXX14953	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN LOI	4/19/1966	XXXXX6003200	XXXXX55123	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC THANG	10/23/1984	XXXXX4009375	XXXXX36084	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUY LAN	6/5/1999	XXXXX9004540	XXXXX21681	Giải nổ hũ	1,000
PHAN HUYNH NHU	7/18/1998	XXXXX8014456	XXXXX32868	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN QUYEN	8/3/1981	XXXXX1011543	XXXXX37341	Giải nổ hũ	1,000
BAN VAN QUYNH	1/21/1994	XXXXX4010084	XXXXX60967	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MINH CHAU	1/18/2004	XXXXX4026195	XXXXX03273	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC THANG	10/4/2003	XXXXX3028941	XXXXX76859	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN VAN THUY	8/1/2002	XXXXX2006640	XXXXX35002	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN SY	9/8/1985	XXXXX5004640	XXXXX27282	Giải nổ hũ	1,000
LE THI THUY TRANG	10/22/2005	XXXXX5004529	XXXXX15969	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH TAM	3/1/2005	XXXXX5009945	XXXXX41454	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN TAM	12/12/2007	XXXXX7015029	XXXXX92985	Giải nổ hũ	1,000
TRAN MINH QUANG	10/8/2000	XXXXX0008492	XXXXX31494	Giải nổ hũ	1,000
LUU NA NA	3/25/2006	XXXXX6012687	XXXXX98969	Giải nổ hũ	1,000
DINH VAN CUONG	4/24/1986	XXXXX6004873	XXXXX59615	Giải nổ hũ	1,000
TRAN QUOC VUONG	4/24/1992	XXXXX2001710	XXXXX42496	Giải nổ hũ	1,000
MAI VAN BAU	6/5/1957	XXXXX7000423	XXXXX83681	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI BICH HIEN	2/28/1977	XXXXX7015249	XXXXX29311	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUY TAI EM	7/10/2004	XXXXX4042548	XXXXX37683	Giải nổ hũ	1,000
BAN THI SINH	8/20/1996	XXXXX6005750	XXXXX17196	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI HONG THAO	8/25/1988	XXXXX8005398	XXXXX78942	Giải nổ hũ	1,000
THEN VAN THAN	5/5/2002	XXXXX2008588	XXXXX87785	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC THIEN	2/24/1984	XXXXX4008440	XXXXX28088	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH QUANG	4/1/2009	XXXXX9002984	XXXXX31409	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TIEN DAT	8/14/2009	XXXXX9042651	XXXXX63520	Giải nổ hũ	1,000
HOANG PHUONG ANH	8/25/2008	XXXXX8009266	XXXXX50310	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN THANH	11/12/1983	XXXXX3008604	XXXXX87183	Giải nổ hũ	1,000
DUNG THI NGOC HY	5/22/2006	XXXXX6006643	XXXXX09643	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HONG	11/1/1997	XXXXX7008312	XXXXX10328	Giải nổ hũ	1,000
LY BE HAI	1/1/1974	XXXXX4006976	XXXXX03451	Giải nổ hũ	1,000
DAO THI PHUONG	2/12/1990	XXXXX0007958	XXXXX51366	Giải nổ hũ	1,000
PHAM NGOC TRANG ANH	12/16/2004	XXXXX4002620	XXXXX81816	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THUY DUONG	8/8/1983	XXXXX3010188	XXXXX88188	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HUAN	6/8/2007	XXXXX7012555	XXXXX76917	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HAI THANH	4/22/1983	XXXXX3010833	XXXXX82222	Giải nổ hũ	1,000
LE THI LINH	1/9/2004	XXXXX4000642	XXXXX80128	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NGOC DUY	11/17/1986	XXXXX6000133	XXXXX25555	Giải nổ hũ	1,000
TRINH QUANG HUY	11/29/2009	XXXXX9014232	XXXXX04013	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH HUY	7/3/1999	XXXXX9000368	XXXXX94821	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGUYET ANH	5/19/2008	XXXXX8005161	XXXXX07389	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN KIEM	7/24/1993	XXXXX3031868	XXXXX31626	Giải nổ hũ	1,000
BUI PHUONG THAO	1/7/2008	XXXXX8000374	XXXXX08158	Giải nổ hũ	1,000
DAO HUY NINH	3/6/1992	XXXXX2016148	XXXXX31636	Giải nổ hũ	1,000
Y PHOI	3/28/1995	XXXXX5001616	XXXXX48413	Giải nổ hũ	1,000
LE QUANG MANH	12/20/2006	XXXXX6022183	XXXXX38843	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HONG HANH	9/24/1986	XXXXX6006386	XXXXX80612	Giải nổ hũ	1,000
PHAM LE TRUONG SON	10/6/1999	XXXXX9002815	XXXXX67536	Giải nổ hũ	1,000
DANG THUY DUNG	6/18/2003	XXXXX3002997	XXXXX87633	Giải nổ hũ	1,000
TRINH THI LY	6/15/1990	XXXXX0004505	XXXXX28888	Giải nổ hũ	1,000
KSOR Y VU	4/6/2005	XXXXX5002745	XXXXX61814	Giải nổ hũ	1,000
LE THI THU PHUONG	11/29/2009	XXXXX9004188	XXXXX50154	Giải nổ hũ	1,000
PHAN LE KHANH VY	10/22/2009	XXXXX9019741	XXXXX07006	Giải nổ hũ	1,000
VU THI THU LAN	8/14/2001	XXXXX1001644	XXXXX48471	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI HA THUYEN	7/4/1994	XXXXX4016123	XXXXX91346	Giải nổ hũ	1,000
TRINH DINH TINH	6/16/1973	XXXXX3009817	XXXXX71606	Giải nổ hũ	1,000
TA DINH CO	1/8/1996	XXXXX6012468	XXXXX02111	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HONG LOAN	7/16/1996	XXXXX6006443	XXXXX26090	Giải nổ hũ	1,000
HAN VAN TO	7/7/1995	XXXXX5009361	XXXXX17000	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN HOANG	11/25/2009	XXXXX9006995	XXXXX25447	Giải nổ hũ	1,000
VO THI MINH THU	7/5/2000	XXXXX0017546	XXXXX80698	Giải nổ hũ	1,000
BUI HOANG QUANG HUY	11/26/2009	XXXXX9004048	XXXXX97066	Giải nổ hũ	1,000
DO NGOC TUONG VY	6/29/2008	XXXXX8006224	XXXXX47675	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUOC DAT	2/27/1996	XXXXX6007647	XXXXX70327	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TRA GIANG	5/29/2008	XXXXX8019387	XXXXX10121	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LE ANH DUY	1/12/1993	XXXXX3017806	XXXXX69798	Giải nổ hũ	1,000
CHU MINH DUC	4/1/1996	XXXXX6004634	XXXXX85896	Giải nổ hũ	1,000
DOAN THI THANH THUY	11/7/2005	XXXXX5007152	XXXXX11597	Giải nổ hũ	1,000
NONG VAN THUAN	8/14/2005	XXXXX5005040	XXXXX72857	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THINH MINH QUYET	8/18/2009	XXXXX9032567	XXXXX30590	Giải nổ hũ	1,000
HOANG PHU QUANG	8/20/1986	XXXXX6012845	XXXXX46404	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU HOANG	7/17/1983	XXXXX3002050	XXXXX39947	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THU HUONG	10/10/1979	XXXXX9014714	XXXXX93618	Giải nổ hũ	1,000
DUONG VAN QUAN	6/27/1998	XXXXX8007789	XXXXX69568	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUONG TRA	1/8/2007	XXXXX7013494	XXXXX92865	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI PHUONG	5/14/2000	XXXXX0005371	XXXXX02418	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN LINH CHI	12/5/2005	XXXXX5015060	XXXXX98969	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUANG ANH	8/27/2005	XXXXX5004893	XXXXX72626	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN DUNG	7/22/1985	XXXXX5007163	XXXXX49812	Giải nổ hũ	1,000
HA THI THEM	3/21/1974	XXXXX4014965	XXXXX21535	Giải nổ hũ	1,000
PHAM NGOC HIEN	11/28/1980	XXXXX0005631	XXXXX88210	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THANH	10/16/1983	XXXXX3013266	XXXXX09664	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI CAM TU	10/12/2008	XXXXX8000618	XXXXX75229	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VIET NHAT	4/23/2007	XXXXX7000751	XXXXX22304	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI HUE	10/30/2005	XXXXX5009516	XXXXX29128	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HONG NHUNG	5/10/1998	XXXXX8005284	XXXXX51005	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HONG NHUNG	1/5/1994	XXXXX4008947	XXXXX66146	Giải nổ hũ	1,000
VU QUANG TU	1/16/1981	XXXXX1009301	XXXXX89078	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TIEN THAT	8/9/1991	XXXXX1012416	XXXXX93905	Giải nổ hũ	1,000
TRAN QUYNH HUONG	9/26/2004	XXXXX4002156	XXXXX48076	Giải nổ hũ	1,000
DO THI LOAN	12/1/1985	XXXXX5003010	XXXXX41696	Giải nổ hũ	1,000
DAO DUC TRUNG	12/30/1984	XXXXX4006419	XXXXX85659	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI KIM LOAN	11/2/2006	XXXXX6001490	XXXXX27854	Giải nổ hũ	1,000
LOC VAN HA	8/12/1996	XXXXX6001073	XXXXX34256	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THI MY DUYEN	7/23/2007	XXXXX7031657	XXXXX26675	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOC NGAN	10/22/2006	XXXXX6011246	XXXXX77670	Giải nổ hũ	1,000
NGO HOANG KHANG	5/5/2002	XXXXX2011534	XXXXX85517	Giải nổ hũ	1,000
HA THI MINH HANG	11/6/2000	XXXXX0008216	XXXXX15470	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGAN	8/18/1990	XXXXX0022406	XXXXX54586	Giải nổ hũ	1,000
VU THI HONG HANH	10/13/2006	XXXXX6004039	XXXXX40674	Giải nổ hũ	1,000
DUONG XUAN TRUONG	11/16/2008	XXXXX8013041	XXXXX13208	Giải nổ hũ	1,000
LO THI THAM	9/8/2000	XXXXX0000589	XXXXX23912	Giải nổ hũ	1,000
TRAN MANH THANG	4/14/2003	XXXXX3011954	XXXXX32113	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HA	10/5/1995	XXXXX5004956	XXXXX64977	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NHAT HUYNH	10/1/2000	XXXXX0003548	XXXXX65352	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH HUYEN	3/8/2003	XXXXX3005327	XXXXX74003	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DIEM HUONG	4/29/1999	XXXXX9001776	XXXXX57802	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MINH NGUYET	3/20/1999	XXXXX9026066	XXXXX05296	Giải nổ hũ	1,000
HA THI VAN	4/6/2008	XXXXX8001564	XXXXX28097	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN BAO LINH	11/27/2009	XXXXX9019892	XXXXX52009	Giải nổ hũ	1,000
NGO TU YEN	3/7/1996	XXXXX6005357	XXXXX48510	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUE	3/14/1983	XXXXX3002608	XXXXX72698	Giải nổ hũ	1,000
TA THI HONG NGOC	11/11/2003	XXXXX3005512	XXXXX97426	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN THU	6/3/1992	XXXXX2023401	XXXXX33666	Giải nổ hũ	1,000
CHU HUU THO	11/16/1995	XXXXX5007563	XXXXX87752	Giải nổ hũ	1,000
BUI MANH DUY	11/11/2003	XXXXX3001157	XXXXX11675	Giải nổ hũ	1,000
VU HOAI NAM	10/14/2002	XXXXX2025625	XXXXX55685	Giải nổ hũ	1,000
VY THI QUYNH NHU	3/9/2007	XXXXX7001496	XXXXX69571	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOC THU	8/1/1982	XXXXX2053106	XXXXX81982	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI QUYNH MAI	8/28/2002	XXXXX2002236	XXXXX98472	Giải nổ hũ	1,000
PHI DUC LUONG	7/26/1976	XXXXX6010619	XXXXX06331	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH HIEN	12/8/1985	XXXXX5002983	XXXXX78402	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN THI HUYEN TRANG	12/28/2001	XXXXX1005003	XXXXX24906	Giải nổ hũ	1,000
NONG QUOC VIET	8/22/2008	XXXXX8002873	XXXXX90924	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THUY MAI	10/2/1967	XXXXX7001709	XXXXX22628	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUAN	7/24/2006	XXXXX6062313	XXXXX83506	Giải nổ hũ	1,000
VU THI PHIA	9/15/1990	XXXXX0000717	XXXXX67862	Giải nổ hũ	1,000
PHAM GIA QUANG	12/3/2006	XXXXX6016180	XXXXX94719	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI GIANG	5/21/1994	XXXXX4001869	XXXXX94807	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN DUY	1/16/1991	XXXXX1005574	XXXXX56328	Giải nổ hũ	1,000
PHUONG YEN LY	9/13/1989	XXXXX9037583	XXXXX32389	Giải nổ hũ	1,000
LY MINH THANH	8/16/2006	XXXXX6000764	XXXXX58556	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI XUAN LAN	8/25/1989	XXXXX9001482	XXXXX76500	Giải nổ hũ	1,000
NGO VAN THUY	5/24/1995	XXXXX5011028	XXXXX31195	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI KHANH LINH	8/28/2005	XXXXX5006147	XXXXX13577	Giải nổ hũ	1,000
VI THANH HOANG	8/7/1993	XXXXX3002159	XXXXX64444	Giải nổ hũ	1,000
PHAN TRUNG PHONG	6/16/2004	XXXXX4008813	XXXXX14280	Giải nổ hũ	1,000
BUI HUYNH SON	3/17/2003	XXXXX3001201	XXXXX68288	Giải nổ hũ	1,000
HO VAN HIEU	10/1/1999	XXXXX9012721	XXXXX85543	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH ANH TUAN	3/31/2001	XXXXX1002655	XXXXX47024	Giải nổ hũ	1,000
HA DUC ANH	9/19/2001	XXXXX1010940	XXXXX31520	Giải nổ hũ	1,000
GIAP VAN MUNG	10/26/1961	XXXXX1001160	XXXXX86387	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC TAN	1/4/1958	XXXXX8033618	XXXXX05735	Giải nổ hũ	1,000
PHAN HOAI AN	11/25/2009	XXXXX9009901	XXXXX03712	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HOANG	7/31/2008	XXXXX8015981	XXXXX58021	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TUAN NAM	1/24/1985	XXXXX5001373	XXXXX74070	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUONG	5/5/1982	XXXXX2003950	XXXXX29748	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NU	1/1/1996	XXXXX6002000	XXXXX79969	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRI DUNG	12/24/2007	XXXXX7002786	XXXXX79470	Giải nổ hũ	1,000
PHAN TRUNG HIEU	6/14/1994	XXXXX4004576	XXXXX49159	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THI MINH	9/4/1989	XXXXX9003456	XXXXX49389	Giải nổ hũ	1,000
MAI THI ANH DAN	12/18/1986	XXXXX6011658	XXXXX51733	Giải nổ hũ	1,000
VI PHUONG LAN	7/24/1994	XXXXX4003070	XXXXX79429	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VIET HA	6/4/2008	XXXXX8008192	XXXXX11347	Giải nổ hũ	1,000
LE THI BICH THAO	9/25/1985	XXXXX5008881	XXXXX69775	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THUY	7/10/1975	XXXXX5006173	XXXXX17196	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG VAN CUONG	9/19/1986	XXXXX6035409	XXXXX90938	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN ANH DANG	10/18/1987	XXXXX7021786	XXXXX26376	Giải nổ hũ	1,000
LE THUY LINH	6/27/2009	XXXXX9005386	XXXXX28419	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH DINH THIEN	7/6/2009	XXXXX9005750	XXXXX94613	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HUE	7/13/1991	XXXXX1012073	XXXXX19005	Giải nổ hũ	1,000
DANG HA THANH HUNG	7/6/2003	XXXXX3000231	XXXXX46246	Giải nổ hũ	1,000
DO ANH DIU HIEN	11/3/2004	XXXXX4005360	XXXXX32712	Giải nổ hũ	1,000
TA HOANG LAN	1/19/2002	XXXXX2004045	XXXXX77350	Giải nổ hũ	1,000
MAI VAN THANH	7/28/1976	XXXXX6023469	XXXXX92776	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH LIEM	1/1/1973	XXXXX3003687	XXXXX87290	Giải nổ hũ	1,000
PHAN DUY HOANG	11/3/2005	XXXXX5001679	XXXXX01831	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI DIEU NHI	10/16/2006	XXXXX6011036	XXXXX95155	Giải nổ hũ	1,000
XIN THI THEO	12/19/2004	XXXXX4005622	XXXXX35240	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG DIEU LINH	7/27/2005	XXXXX5033271	XXXXX86976	Giải nổ hũ	1,000
VU TRONG KHOI	7/5/1973	XXXXX3011168	XXXXX16188	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI HUONG	4/27/1968	XXXXX8005994	XXXXX36485	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN LAN ANH	9/3/2003	XXXXX3003904	XXXXX42959	Giải nổ hũ	1,000
LE THI THANH HUONG	12/23/1994	XXXXX4023618	XXXXX04373	Giải nổ hũ	1,000
LANG MAU THIN	10/3/1988	XXXXX8013424	XXXXX45882	Giải nổ hũ	1,000
LE CONG TUAN ANH	12/9/1998	XXXXX8010072	XXXXX91601	Giải nổ hũ	1,000
LE THI THANH HANG	10/10/1987	XXXXX7011415	XXXXX85271	Giải nổ hũ	1,000
BUI DUY HOI	11/12/1983	XXXXX3002517	XXXXX80929	Giải nổ hũ	1,000
CHAU NGOC QUYEN	6/4/2008	XXXXX8000665	XXXXX43110	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN VAN TOAN	2/3/2003	XXXXX3015637	XXXXX95429	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VIET DUNG	12/8/1977	XXXXX7000409	XXXXX69986	Giải nổ hũ	1,000
DINH THUY DUNG	10/17/2000	XXXXX0029698	XXXXX53625	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HAN TRAM	12/27/1988	XXXXX8004106	XXXXX39429	Giải nổ hũ	1,000
BUI THIEN NHAN	3/8/2008	XXXXX8013995	XXXXX45890	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG VAN HIEU	12/1/1986	XXXXX6001888	XXXXX33085	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MAI KIM PHUNG	4/11/1989	XXXXX9005141	XXXXX91152	Giải nổ hũ	1,000
BUI THANH LIEM	11/22/1992	XXXXX2020197	XXXXX89234	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH THUAN	5/27/2004	XXXXX4003932	XXXXX27857	Giải nổ hũ	1,000
HA THI DUYEN	3/31/2007	XXXXX7002625	XXXXX93259	Giải nổ hũ	1,000
VU DINH TIEN	7/7/1978	XXXXX8017198	XXXXX30378	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRUONG LAM	11/28/2000	XXXXX0003290	XXXXX46168	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN PHAT	11/1/2007	XXXXX7012811	XXXXX31584	Giải nổ hũ	1,000
MUI HONG Y	10/12/2004	XXXXX4008033	XXXXX42361	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI THUY TRANG	5/16/2006	XXXXX6001008	XXXXX67185	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN NHU	7/22/1990	XXXXX0022053	XXXXX12790	Giải nổ hũ	1,000
DOAN THI HIEN	3/1/2001	XXXXX1007629	XXXXX22122	Giải nổ hũ	1,000
PHAM CHUONG QUAN	6/13/1987	XXXXX7007472	XXXXX12517	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI THU HANG	7/4/2000	XXXXX0005015	XXXXX02549	Giải nổ hũ	1,000
DINH QUANG MANH	9/25/1982	XXXXX2000541	XXXXX50982	Giải nổ hũ	1,000
VO THANH HUNG	7/11/2004	XXXXX4011075	XXXXX59523	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH QUANG	9/25/1991	XXXXX1014287	XXXXX96429	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN YEN	11/20/2004	XXXXX4011174	XXXXX53948	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI PHUONG THAO	8/4/2009	XXXXX9009273	XXXXX70810	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VINH HUY	4/4/2003	XXXXX3005541	XXXXX04773	Giải nổ hũ	1,000
LUU VU LONG	11/1/2008	XXXXX8014115	XXXXX91528	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI MINH NGUYET	8/15/1985	XXXXX5003728	XXXXX22078	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI SAC	7/6/1976	XXXXX6007321	XXXXX13076	Giải nổ hũ	1,000
KIM VAN HUNG	8/10/1979	XXXXX9014583	XXXXX61969	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THANH TUAN	5/18/1985	XXXXX5008110	XXXXX34806	Giải nổ hũ	1,000
HA THI MUI	12/5/1990	XXXXX0000319	XXXXX68907	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TUNG LAM	1/2/2004	XXXXX4017184	XXXXX90706	Giải nổ hũ	1,000
LA VI SAM	12/21/1982	XXXXX2011303	XXXXX37307	Giải nổ hũ	1,000
VU THI KIEU	2/18/1989	XXXXX9003434	XXXXX55236	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN XUAN HAO	6/27/2001	XXXXX1001786	XXXXX93289	Giải nổ hũ	1,000
LUU THI THU HA	10/21/1985	XXXXX5008940	XXXXX21085	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THUY QUYNH	12/30/2007	XXXXX7010329	XXXXX09116	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIM HUONG	10/10/1984	XXXXX4002138	XXXXX40373	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TUYEN	10/16/1971	XXXXX1013933	XXXXX43119	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN MANH	3/4/2005	XXXXX5011878	XXXXX83932	Giải nổ hũ	1,000
VU THUY DUNG	3/8/2007	XXXXX7000602	XXXXX48623	Giải nổ hũ	1,000
DO PHUONG LINH	3/1/2005	XXXXX5001223	XXXXX78901	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI GAM	8/5/1996	XXXXX6006899	XXXXX78882	Giải nổ hũ	1,000
VO THI LAN	11/19/1989	XXXXX9014093	XXXXX23337	Giải nổ hũ	1,000
DONG VAN THIEN	5/19/1988	XXXXX8013893	XXXXX73055	Giải nổ hũ	1,000
DO THANH DUY	2/8/1997	XXXXX7000559	XXXXX22715	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN QUI	10/18/2006	XXXXX6015729	XXXXX11400	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KHANH LINH	9/19/2007	XXXXX7013272	XXXXX90907	Giải nổ hũ	1,000
TA NGOC HUONG	3/29/1985	XXXXX5047801	XXXXX76108	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI THU HA	4/3/2002	XXXXX2008516	XXXXX88174	Giải nổ hũ	1,000
CHU VAN TOAN	10/19/1979	XXXXX9006554	XXXXX03269	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THUY	10/24/1982	XXXXX2008982	XXXXX00827	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI XUAN HONG	6/20/2000	XXXXX0002142	XXXXX00455	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI NHU QUYNH	11/28/2009	XXXXX9019409	XXXXX17882	Giải nổ hũ	1,000
DINH VAN NGHIEP	8/14/1984	XXXXX4003901	XXXXX26721	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG EM	12/13/2008	XXXXX8003055	XXXXX57716	Giải nổ hũ	1,000
LO VAN TAM	11/5/1998	XXXXX8007226	XXXXX68346	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DO VIET HUNG	4/16/1980	XXXXX0005839	XXXXX99159	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THANH HIEU	4/10/1998	XXXXX8001863	XXXXX01016	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH KHU	1/1/1974	XXXXX4021404	XXXXX32733	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN XUAN THAO	1/21/1963	XXXXX3027722	XXXXX02468	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VU DIEU LY	12/20/2006	XXXXX6015631	XXXXX83989	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI TIEN	11/12/1992	XXXXX2010015	XXXXX92496	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TOAN THANG	10/21/1983	XXXXX3021074	XXXXX09463	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THAM	5/10/1992	XXXXX2002697	XXXXX90246	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRONG HIEU	12/25/2004	XXXXX4002004	XXXXX49626	Giải nổ hũ	1,000
PHAM DUC TOAI	2/25/1986	XXXXX6013753	XXXXX92353	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHUONG NAM	1/16/1998	XXXXX8030543	XXXXX91998	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THI YEN	12/1/1989	XXXXX9024532	XXXXX40758	Giải nổ hũ	1,000
NGO DUC CONG	3/26/2006	XXXXX6029043	XXXXX60163	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUONG TRANG	9/30/2000	XXXXX0014164	XXXXX39847	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THI VAN NHI	12/1/2003	XXXXX3001761	XXXXX18224	Giải nổ hũ	1,000
LAI HUU HUNG	9/2/1989	XXXXX9001000	XXXXX12112	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN HOA	6/20/1964	XXXXX4010772	XXXXX10834	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI BICH NGOC	9/5/1997	XXXXX7036410	XXXXX19200	Giải nổ hũ	1,000
PHAN VU MINH LAI	6/5/1994	XXXXX4005632	XXXXX12367	Giải nổ hũ	1,000
TRAN TUAN QUANG	7/14/1997	XXXXX7015730	XXXXX73211	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TAN LUAN	9/16/1987	XXXXX7013266	XXXXX04587	Giải nổ hũ	1,000
HA XUAN DINH	8/5/1986	XXXXX6016496	XXXXX09640	Giải nổ hũ	1,000
TRIEU TRAN KIM LIEN	6/15/2007	XXXXX7003966	XXXXX42852	Giải nổ hũ	1,000
PHAM NGUYEN YEN MY	3/18/2002	XXXXX2006777	XXXXX71148	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI NGOC PHUONG	3/26/2005	XXXXX5007544	XXXXX95055	Giải nổ hũ	1,000
MAI QUANG HUY	7/23/1984	XXXXX4027768	XXXXX22004	Giải nổ hũ	1,000
LE HUY HOANG	1/8/1998	XXXXX8040284	XXXXX10794	Giải nổ hũ	1,000
LY VAN HAI	9/1/1971	XXXXX1004086	XXXXX20992	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUOC TUAN	9/21/2000	XXXXX0007989	XXXXX88386	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DAO YEN VY	3/13/2009	XXXXX9003461	XXXXX42270	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI CUC	11/20/1992	XXXXX2000448	XXXXX66809	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THAO MY	12/26/2005	XXXXX5009556	XXXXX75965	Giải nổ hũ	1,000
LE THI LIEN	7/4/1986	XXXXX6015289	XXXXX63086	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN KHANG	3/2/1985	XXXXX5001767	XXXXX89837	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THU NGAN	11/30/2009	XXXXX9009203	XXXXX46299	Giải nổ hũ	1,000
PHAN VAN TAI	11/14/1989	XXXXX9017239	XXXXX26428	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUANG HUY	11/28/2004	XXXXX4010835	XXXXX85923	Giải nổ hũ	1,000
HA TRUNG HIEU	10/1/1982	XXXXX2007601	XXXXX45456	Giải nổ hũ	1,000
CA VAN THANG	11/22/1988	XXXXX8003866	XXXXX32848	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI BICH	5/8/1973	XXXXX3001813	XXXXX97659	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH SUM	6/8/1997	XXXXX7007004	XXXXX20014	Giải nổ hũ	1,000
TRINH DINH VU	12/9/1997	XXXXX7008659	XXXXX59182	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI KIEU OANH	10/13/2006	XXXXX6025468	XXXXX50928	Giải nổ hũ	1,000
NGHIEM QUOC HUY	11/24/2009	XXXXX9002392	XXXXX80449	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN UT	1/1/1973	XXXXX3009405	XXXXX30108	Giải nổ hũ	1,000
PHAN QUANG VINH	9/9/1987	XXXXX7021345	XXXXX58222	Giải nổ hũ	1,000
LUONG VAN DUY	11/10/1996	XXXXX6002582	XXXXX57750	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NHU QUYNH	10/29/1983	XXXXX3010293	XXXXX62643	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN DUNG	9/24/1987	XXXXX7025974	XXXXX13886	Giải nổ hũ	1,000
KY HOANG PHUONG	1/15/1970	XXXXX0023909	XXXXX42161	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI ANH TUYET	3/23/2003	XXXXX3008342	XXXXX51949	Giải nổ hũ	1,000
DO THI HIEN	9/25/1986	XXXXX6028479	XXXXX33166	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TRUONG	12/12/1990	XXXXX0008925	XXXXX43861	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN BANG DU	7/30/2006	XXXXX6009304	XXXXX64397	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THI KIM MAI	6/13/1985	XXXXX5008352	XXXXX72917	Giải nổ hũ	1,000
TAN HUNG DUNG	10/9/1998	XXXXX8002522	XXXXX93912	Giải nổ hũ	1,000
DAO CONG THANH	4/11/1996	XXXXX6013692	XXXXX40448	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DINH TRINH THI NGOC	9/18/2008	XXXXX8004088	XXXXX20676	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN LE THU	8/1/2006	XXXXX6025342	XXXXX43522	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG THI LOAN	6/5/1968	XXXXX8029546	XXXXX58068	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI QUYNH TRANG	3/12/2009	XXXXX9010170	XXXXX54121	Giải nổ hũ	1,000
NINH THI HANH	9/28/1989	XXXXX9003855	XXXXX91872	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN TUAN	6/19/1995	XXXXX5013023	XXXXX80767	Giải nổ hũ	1,000
TRAN XUAN NAM KHANH	11/15/2003	XXXXX3010506	XXXXX33446	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUY HUYNH	5/5/1995	XXXXX5010185	XXXXX72585	Giải nổ hũ	1,000
DO THI THU HA	4/1/1984	XXXXX4022311	XXXXX38678	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUE	12/2/1977	XXXXX7002752	XXXXX19085	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN XUAN DUNG	5/22/1971	XXXXX1016881	XXXXX08271	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN TUAN	11/12/1988	XXXXX8007727	XXXXX55236	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC HAI	3/2/1999	XXXXX9013786	XXXXX81770	Giải nổ hũ	1,000
PHAM QUOC HUY	4/19/2009	XXXXX9043322	XXXXX83751	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN THU	10/10/1980	XXXXX0001615	XXXXX53473	Giải nổ hũ	1,000
NGHIEM SI LOI	4/18/1956	XXXXX6000202	XXXXX45972	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LIEN	10/22/1993	XXXXX3020937	XXXXX35369	Giải nổ hũ	1,000
LE MINH PHUNG KHANH	10/22/1997	XXXXX7015336	XXXXX49697	Giải nổ hũ	1,000
TRAN QUOC HOI	4/6/2009	XXXXX9002736	XXXXX39860	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI NGOC ANH	7/30/1981	XXXXX1020282	XXXXX48333	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN LOI	8/28/2001	XXXXX1010567	XXXXX90709	Giải nổ hũ	1,000
LE PHUC HUU	10/10/1965	XXXXX5032883	XXXXX40543	Giải nổ hũ	1,000
TA HOANG GIA BAO	10/19/2008	XXXXX8013703	XXXXX71159	Giải nổ hũ	1,000
VU THI KHANH LINH	7/25/2001	XXXXX1021691	XXXXX75186	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC ANH	11/18/1977	XXXXX7012526	XXXXX34639	Giải nổ hũ	1,000
DUONG TAN CONG	9/1/1989	XXXXX9009556	XXXXX86653	Giải nổ hũ	1,000
LO THI KIM	6/6/2007	XXXXX7008398	XXXXX84598	Giải nổ hũ	1,000
DOAN MINH ANH	9/5/2007	XXXXX7007240	XXXXX48129	Giải nổ hũ	1,000
PHAM HOAI NAM	8/2/1989	XXXXX9006935	XXXXX69268	Giải nổ hũ	1,000
KHONG DUY BAO	11/29/2009	XXXXX9004671	XXXXX28648	Giải nổ hũ	1,000
LA NGOC TIEN	9/10/1991	XXXXX1004171	XXXXX94991	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI HOA	11/12/1989	XXXXX9021612	XXXXX50497	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUY KIEU	5/13/1996	XXXXX6005226	XXXXX64054	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN CUONG	7/8/1993	XXXXX3000860	XXXXX87889	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN LUU KHOAN	6/12/1964	XXXXX4003522	XXXXX54763	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH SON	10/2/1964	XXXXX4014644	XXXXX33326	Giải nổ hũ	1,000
LE THI THUY LINH	11/11/1989	XXXXX9014541	XXXXX11089	Giải nổ hũ	1,000
KA SA HA DUY KHAI	8/17/2009	XXXXX9010442	XXXXX99210	Giải nổ hũ	1,000
THAI THU TRANG	4/15/1999	XXXXX9016269	XXXXX26518	Giải nổ hũ	1,000
TA TRUONG TUAN KIET	6/22/2007	XXXXX7015901	XXXXX47028	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUONG	7/15/1985	XXXXX5002011	XXXXX37596	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NGOC MANH	12/7/1999	XXXXX9004878	XXXXX18824	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NHO	5/19/1981	XXXXX1013146	XXXXX74113	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN MINH	11/22/1996	XXXXX6009949	XXXXX49058	Giải nổ hũ	1,000
LE THI CHAU	10/29/1998	XXXXX8021711	XXXXX28035	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TRI	12/1/1983	XXXXX3015013	XXXXX96749	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIM CHI	6/1/1965	XXXXX5012019	XXXXX85071	Giải nổ hũ	1,000
HO XUAN THANG	4/14/2006	XXXXX6012329	XXXXX84327	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUY HUNG	4/5/2004	XXXXX4008440	XXXXX12302	Giải nổ hũ	1,000
DOAN THI ANH THU	9/8/2001	XXXXX1009191	XXXXX30904	Giải nổ hũ	1,000
LE PHU TRIEU	5/27/1989	XXXXX9003049	XXXXX39930	Giải nổ hũ	1,000
LE TRAN BO	7/26/1992	XXXXX2004708	XXXXX56333	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH HO DUONG	6/2/2000	XXXXX0012812	XXXXX34805	Giải nổ hũ	1,000
NGO NGOC UYEN NHI	1/25/1998	XXXXX8000995	XXXXX85526	Giải nổ hũ	1,000
LE CHI CONG	12/7/1975	XXXXX5000171	XXXXX00323	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CHI PHU	5/6/1993	XXXXX3007204	XXXXX12022	Giải nổ hũ	1,000
LAI VAN THUAN	12/10/1990	XXXXX0011764	XXXXX57468	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
CAO THI LIEN	4/24/1968	XXXXX8030764	XXXXX78584	Giải nổ hũ	1,000
DANG TRONG HIEU	2/20/2003	XXXXX3003449	XXXXX09874	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TUNG	1/3/1987	XXXXX7016009	XXXXX16396	Giải nổ hũ	1,000
LO THI PHUONG LINH	8/12/2007	XXXXX7012032	XXXXX17814	Giải nổ hũ	1,000
LE THI MEN	5/19/1984	XXXXX4008045	XXXXX15565	Giải nổ hũ	1,000
DANG KIM PHUNG	12/14/1948	XXXXX8001256	XXXXX55361	Giải nổ hũ	1,000
HA CONG HUY	4/1/1980	XXXXX0014726	XXXXX28756	Giải nổ hũ	1,000
LE THI LAN	4/5/1982	XXXXX2021844	XXXXX59871	Giải nổ hũ	1,000
DO THI HOP	9/1/1982	XXXXX2005411	XXXXX38315	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HAI TRUONG	8/4/1991	XXXXX1014511	XXXXX07789	Giải nổ hũ	1,000
LUONG XUAN LAI	2/18/1959	XXXXX9001676	XXXXX23667	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TIEN QUAN	8/11/2005	XXXXX5007809	XXXXX49821	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN KHANH	9/2/1977	XXXXX7011894	XXXXX14279	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI KIEU OANH	11/8/1993	XXXXX3015331	XXXXX94161	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRUNG KIEN	1/13/2008	XXXXX8013239	XXXXX21736	Giải nổ hũ	1,000
VU BICH THU	7/2/1979	XXXXX9009038	XXXXX40923	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUNG LIEM	8/5/1991	XXXXX1005417	XXXXX43467	Giải nổ hũ	1,000
LE THI NGOC YEN	3/23/2005	XXXXX5005292	XXXXX04317	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI THANH NGAN	5/22/2000	XXXXX0006988	XXXXX51577	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI NHU THIEN	5/20/2000	XXXXX0004656	XXXXX07956	Giải nổ hũ	1,000
TON TRUY MENH	1/1/1993	XXXXX3008533	XXXXX16078	Giải nổ hũ	1,000
VO THI DIEM HANG	6/19/2005	XXXXX5003874	XXXXX05653	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRONG DAI	9/6/2006	XXXXX6017842	XXXXX56114	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN AN	4/25/1991	XXXXX1010940	XXXXX89679	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG THI SINH	7/18/1992	XXXXX2048555	XXXXX13885	Giải nổ hũ	1,000
VO THI KIM HOA	2/15/1978	XXXXX8001279	XXXXX02832	Giải nổ hũ	1,000
HAU A CHAU	1/12/2007	XXXXX7008865	XXXXX99591	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THI MAI	12/7/2005	XXXXX5008905	XXXXX55475	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN XAO	2/10/1966	XXXXX6000214	XXXXX41107	Giải nổ hũ	1,000
NGO THANH HANG	7/6/2009	XXXXX9009791	XXXXX26234	Giải nổ hũ	1,000
DO VAN THINH	10/22/1992	XXXXX2000009	XXXXX21092	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TAI	8/15/2004	XXXXX4001633	XXXXX05786	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THU PHUONG	6/24/1993	XXXXX3004903	XXXXX20626	Giải nổ hũ	1,000
VUONG GIA HUY	1/14/2007	XXXXX7002969	XXXXX21916	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI NAY	4/10/2001	XXXXX1002669	XXXXX83257	Giải nổ hũ	1,000
LE THANH TUAN	12/16/1977	XXXXX7004249	XXXXX29176	Giải nổ hũ	1,000
NGO VAN DIEN	1/1/1998	XXXXX8009477	XXXXX04071	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN TIEN	10/26/2006	XXXXX6006683	XXXXX09545	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TUOI	1/25/2009	XXXXX9016921	XXXXX43020	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHUONG THUY	9/30/2008	XXXXX8014013	XXXXX44309	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI PHUONG LINH	12/12/2004	XXXXX4032323	XXXXX43787	Giải nổ hũ	1,000
VU MAI TRANG	11/18/2007	XXXXX7012170	XXXXX88915	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NHUT HUY	7/15/2006	XXXXX6011081	XXXXX70655	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DAT	5/19/1996	XXXXX6045092	XXXXX07915	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HANG	7/16/1993	XXXXX3019979	XXXXX00801	Giải nổ hũ	1,000
LE CHI CONG	10/10/1995	XXXXX5008353	XXXXX99828	Giải nổ hũ	1,000
KHUONG DINH SAN	11/10/2005	XXXXX5005230	XXXXX06556	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THANH XUAN	7/3/1982	XXXXX2016735	XXXXX24246	Giải nổ hũ	1,000
VO DUC ANH	6/11/1964	XXXXX4010956	XXXXX56800	Giải nổ hũ	1,000
BUI LIEN TUE NHI	10/19/2003	XXXXX3005916	XXXXX43873	Giải nổ hũ	1,000
LE DINH VAN	9/29/1991	XXXXX1007501	XXXXX19248	Giải nổ hũ	1,000
GIANG MINH CUONG	7/26/1985	XXXXX5007621	XXXXX26015	Giải nổ hũ	1,000
NGOC THANH MINH	10/24/1993	XXXXX3019914	XXXXX93257	Giải nổ hũ	1,000
QUACH VAN THAT	2/9/1963	XXXXX3009748	XXXXX30790	Giải nổ hũ	1,000
BIEN THAI NGOC MANH	7/23/1973	XXXXX3000391	XXXXX74224	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI MAI	5/19/2009	XXXXX9032004	XXXXX00777	Giải nổ hũ	1,000
VONG MINH TIEN	4/6/2005	XXXXX5009829	XXXXX34885	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LUU THI Y PHUNG	1/11/1999	XXXXX9006207	XXXXX35319	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU DAM	1/14/1981	XXXXX1029485	XXXXX40082	Giải nổ hũ	1,000
NINH VAN KICH	2/10/1973	XXXXX3000231	XXXXX95579	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN ANH HOANG	11/27/2007	XXXXX7008724	XXXXX22556	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN THONG	5/15/1973	XXXXX3005191	XXXXX15238	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG VU	10/6/1997	XXXXX7002826	XXXXX68347	Giải nổ hũ	1,000
VO VAN DANH	12/7/1968	XXXXX8006076	XXXXX29833	Giải nổ hũ	1,000
VI THI NGA	2/29/1992	XXXXX2006795	XXXXX01599	Giải nổ hũ	1,000
TRIEU VAN NAM	2/10/1983	XXXXX3015142	XXXXX86583	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN XUAN TRUONG	1/4/1984	XXXXX4004052	XXXXX69154	Giải nổ hũ	1,000
THACH PHOL	1/1/1978	XXXXX8006107	XXXXX99134	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN LAM	8/18/1985	XXXXX5024727	XXXXX77633	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC VIET	10/15/1980	XXXXX0008663	XXXXX90453	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG THI ANH NGUYET	6/27/2008	XXXXX8003038	XXXXX47153	Giải nổ hũ	1,000
HOANG NGOC HIEN	5/24/1985	XXXXX5001491	XXXXX85951	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH TRUONG	12/14/1996	XXXXX6006680	XXXXX59296	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DANG HIEN	3/17/2007	XXXXX7004029	XXXXX15845	Giải nổ hũ	1,000
DO QUANG KHAI	3/10/1985	XXXXX5006787	XXXXX57992	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NHUNG	8/28/2001	XXXXX1016041	XXXXX83398	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH HOANG DAT	2/25/2005	XXXXX5008872	XXXXX13428	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI NHU QUYNH	5/12/2003	XXXXX3018599	XXXXX99920	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN DUONG	4/15/1994	XXXXX4020990	XXXXX32711	Giải nổ hũ	1,000
LE HUU TINH	9/22/2002	XXXXX2010455	XXXXX86173	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOC ANH	2/28/1992	XXXXX2005088	XXXXX06758	Giải nổ hũ	1,000
DO DUC KHAI	8/7/1998	XXXXX8011291	XXXXX81998	Giải nổ hũ	1,000
TRAN ANH QUAN	5/24/2006	XXXXX6012507	XXXXX34296	Giải nổ hũ	1,000
HA THI NHU Y	3/11/2005	XXXXX5002291	XXXXX81330	Giải nổ hũ	1,000
HOANG ANH TUAN	5/30/2008	XXXXX8007053	XXXXX33024	Giải nổ hũ	1,000
LE HUYNH DUC PHU	7/6/1999	XXXXX9004755	XXXXX34234	Giải nổ hũ	1,000
PHAM GIANG NAM	8/26/1971	XXXXX1002533	XXXXX74621	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN QUANG	5/19/1987	XXXXX7025294	XXXXX00818	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN THAI	3/16/1979	XXXXX9000136	XXXXX61678	Giải nổ hũ	1,000
DO DINH SON	10/19/2000	XXXXX0009462	XXXXX86269	Giải nổ hũ	1,000
DANG XUAN HOAN	10/26/2003	XXXXX3001192	XXXXX87211	Giải nổ hũ	1,000
DINH HOANG ANH	11/1/1995	XXXXX5007165	XXXXX97213	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUONG	1/1/1981	XXXXX1000072	XXXXX34500	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN TUAN	3/28/1991	XXXXX1006190	XXXXX46233	Giải nổ hũ	1,000
PHAM MINH MAN	7/11/1987	XXXXX7005382	XXXXX19799	Giải nổ hũ	1,000
VUONG QUYNH ANH	6/29/2003	XXXXX3006694	XXXXX75734	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI XUAN	1/1/1988	XXXXX8009061	XXXXX19175	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI PHUONG TRANG	9/29/2003	XXXXX3010196	XXXXX77324	Giải nổ hũ	1,000
TRINH VAN TUAN	5/13/1995	XXXXX5028849	XXXXX67944	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN GIOI	8/23/1994	XXXXX4003913	XXXXX58941	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HONG HANH	9/15/2004	XXXXX4006369	XXXXX98623	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI NGA	4/13/1981	XXXXX1012951	XXXXX42076	Giải nổ hũ	1,000
DO THI CO	2/6/1979	XXXXX9013359	XXXXX91752	Giải nổ hũ	1,000
BUI DUC ANH	12/1/1995	XXXXX5009466	XXXXX54684	Giải nổ hũ	1,000
LE MANH CUONG	9/9/1973	XXXXX3001494	XXXXX29255	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUY KHAI	1/9/1999	XXXXX9003679	XXXXX88815	Giải nổ hũ	1,000
HOANG DINH KHOA	8/7/2004	XXXXX4003811	XXXXX67812	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN DUNG	9/16/2006	XXXXX6007167	XXXXX99106	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI TUYET SANG	11/9/1996	XXXXX6012353	XXXXX36153	Giải nổ hũ	1,000
TA THI THANG	11/4/1988	XXXXX8002822	XXXXX79388	Giải nổ hũ	1,000
DAO DUY THO	3/19/1985	XXXXX5003970	XXXXX86812	Giải nổ hũ	1,000
VU DUC TUNG	4/12/1988	XXXXX8000989	XXXXX86966	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MAI	11/19/1997	XXXXX7009974	XXXXX26860	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN HUNG	3/10/1982	XXXXX2022433	XXXXX62782	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
HOANG DAI TAM	8/31/1998	XXXXX8009991	XXXXX74160	Giải nổ hũ	1,000
DOAN VAN NHU	9/2/1988	XXXXX8012610	XXXXX32026	Giải nổ hũ	1,000
NONG CONG DONG	8/17/1974	XXXXX4007273	XXXXX81716	Giải nổ hũ	1,000
DO MANH TUNG	10/26/1992	XXXXX2006846	XXXXX56828	Giải nổ hũ	1,000
LE THI DIEM	6/25/1990	XXXXX0013028	XXXXX64883	Giải nổ hũ	1,000
DUONG VAN SAP	11/20/1970	XXXXX0012888	XXXXX85170	Giải nổ hũ	1,000
VI THI LY	10/12/1986	XXXXX6024002	XXXXX60629	Giải nổ hũ	1,000
TRIEU MAN NHI	3/27/2006	XXXXX6030361	XXXXX89129	Giải nổ hũ	1,000
VU AN HA MY	4/24/2004	XXXXX4014325	XXXXX66811	Giải nổ hũ	1,000
LE THI THAO	6/20/1985	XXXXX5012847	XXXXX71597	Giải nổ hũ	1,000
HOANG XUAN TRUONG	11/30/1996	XXXXX6007693	XXXXX87424	Giải nổ hũ	1,000
DANG HA ANH THI	8/14/1997	XXXXX7013498	XXXXX45057	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN XUAN TUNG	7/31/2000	XXXXX0009606	XXXXX01745	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN KIM DAO	2/20/1978	XXXXX8000823	XXXXX09272	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI BIEN	9/19/1964	XXXXX4008006	XXXXX26626	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DUC	12/5/1993	XXXXX3033329	XXXXX11992	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI LAI	6/20/1978	XXXXX8009016	XXXXX91042	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THANH THAO	11/4/2006	XXXXX6002779	XXXXX28410	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI MY TINH	7/11/2004	XXXXX4000836	XXXXX93431	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIM PHUONG	1/1/1965	XXXXX5006485	XXXXX99189	Giải nổ hũ	1,000
HOANG XUAN HA	8/2/1979	XXXXX9001476	XXXXX42605	Giải nổ hũ	1,000
BUI HUYNH ANH KIET	8/22/2009	XXXXX9001509	XXXXX77141	Giải nổ hũ	1,000
DAO VAN DANG	10/24/1990	XXXXX0011591	XXXXX17156	Giải nổ hũ	1,000
VU THI HUONG	9/3/2003	XXXXX3039034	XXXXX76057	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH THANG	6/10/1988	XXXXX8014993	XXXXX79988	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN XUAN HUONG	6/1/1954	XXXXX4001750	XXXXX37047	Giải nổ hũ	1,000
DOAN THI TRA	1/16/2005	XXXXX5003768	XXXXX53840	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH TUNG	6/29/1985	XXXXX5013684	XXXXX23405	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI QUYNH ANH	3/7/2004	XXXXX4029688	XXXXX14218	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI XUAN	10/10/1999	XXXXX9003854	XXXXX22366	Giải nổ hũ	1,000
HOANG HUY KHAI	10/12/1973	XXXXX3000626	XXXXX53347	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIM THOA	7/10/1986	XXXXX6002103	XXXXX43339	Giải nổ hũ	1,000
TRAN BAO ANH	10/19/2006	XXXXX6012609	XXXXX12006	Giải nổ hũ	1,000
VO NHUT THIEN PHU	3/21/2007	XXXXX7005251	XXXXX81682	Giải nổ hũ	1,000
LY QUAN CHONG	7/5/2003	XXXXX3007808	XXXXX84574	Giải nổ hũ	1,000
DO HIEU TU	7/20/1997	XXXXX7002678	XXXXX45679	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRONG SON	8/9/2003	XXXXX3023819	XXXXX45583	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN LINH	8/14/2006	XXXXX6007442	XXXXX85332	Giải nổ hũ	1,000
LE DUNG	6/4/2006	XXXXX6000576	XXXXX42881	Giải nổ hũ	1,000
TRAN QUANG HUY	11/29/2004	XXXXX4010151	XXXXX66746	Giải nổ hũ	1,000
LO VAN TINH	3/14/2000	XXXXX0001210	XXXXX38593	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN HUE	6/26/1999	XXXXX9025939	XXXXX91038	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHUONG LINH	12/22/2004	XXXXX4012364	XXXXX49634	Giải nổ hũ	1,000
GIAP VAN THIEN	3/20/1984	XXXXX4020408	XXXXX79763	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THUY DUNG	6/1/2008	XXXXX8008318	XXXXX24515	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THAI TAI	12/15/1986	XXXXX6003496	XXXXX76917	Giải nổ hũ	1,000
DO THI VAN	1/1/1978	XXXXX8032783	XXXXX10834	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH THI VIET HA	3/24/1999	XXXXX9001697	XXXXX08599	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN QUYET	2/16/1990	XXXXX0006257	XXXXX13958	Giải nổ hũ	1,000
DAO THI THANH LAN	1/24/2005	XXXXX5006953	XXXXX79312	Giải nổ hũ	1,000
VU NANG	8/17/1984	XXXXX4014243	XXXXX27926	Giải nổ hũ	1,000
DUONG TUAN MINH	6/30/2004	XXXXX4008871	XXXXX38355	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HAI	2/2/1972	XXXXX2000265	XXXXX80834	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIM TUYEN	10/23/2003	XXXXX3011539	XXXXX80926	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU HIEN	12/1/1982	XXXXX2006955	XXXXX11916	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI BAC	2/18/1982	XXXXX2031892	XXXXX87007	Giải nổ hũ	1,000
PHAM XUAN THANG	11/25/1983	XXXXX3008881	XXXXX38802	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
CAO THI MAI	5/5/1984	XXXXX4035726	XXXXX08617	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG NHAT XUAT	11/8/1995	XXXXX5000296	XXXXX01324	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN THIEN	10/10/1983	XXXXX3038642	XXXXX46675	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC ANH	1/6/2005	XXXXX5004498	XXXXX21407	Giải nổ hũ	1,000
DO THI NGOC NGA	10/24/1986	XXXXX6005545	XXXXX93763	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRAN KY SON	8/12/2004	XXXXX4007775	XXXXX06192	Giải nổ hũ	1,000
DO THI DUNG	9/16/1991	XXXXX1031435	XXXXX40940	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI THU UYEN	11/16/2009	XXXXX9011615	XXXXX80919	Giải nổ hũ	1,000
DINH VU KIEU TRINH	1/2/2008	XXXXX8011997	XXXXX69018	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOC LAN	4/15/1965	XXXXX5044287	XXXXX50465	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN HIEU	2/9/1990	XXXXX0052941	XXXXX36553	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI QUY MUI	7/8/2003	XXXXX3011653	XXXXX48572	Giải nổ hũ	1,000
VU THI NHAI	6/29/2003	XXXXX3003189	XXXXX82007	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THANH	3/23/1979	XXXXX9019324	XXXXX66019	Giải nổ hũ	1,000
PHAM PHUONG THAO	1/7/2007	XXXXX7004310	XXXXX92705	Giải nổ hũ	1,000
TRAN DUC QUOC	3/8/1973	XXXXX3006315	XXXXX46581	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN SANG	9/2/1984	XXXXX4000150	XXXXX98866	Giải nổ hũ	1,000
TRINH QUOC OAI	10/8/1988	XXXXX8015078	XXXXX13555	Giải nổ hũ	1,000
LE THI TRA MY	1/17/2002	XXXXX2006443	XXXXX04632	Giải nổ hũ	1,000
BUI NHU HIEU	9/2/1978	XXXXX8014841	XXXXX99802	Giải nổ hũ	1,000
TRAN ANH QUAN	6/3/2007	XXXXX7011032	XXXXX16828	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HIEP	8/19/1995	XXXXX5012396	XXXXX53743	Giải nổ hũ	1,000
BUI PHAM PHUONG KHANH	7/23/1999	XXXXX9017890	XXXXX88076	Giải nổ hũ	1,000
NHU THI HIEN	4/28/1977	XXXXX7003675	XXXXX77754	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN DUY	2/4/1988	XXXXX8004364	XXXXX37736	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG NAM	1/7/1994	XXXXX4009092	XXXXX13945	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH QUAN	5/20/1988	XXXXX8005934	XXXXX06341	Giải nổ hũ	1,000
TRAN PHUC THIEN	7/20/1996	XXXXX6010487	XXXXX03799	Giải nổ hũ	1,000
HO NHU MINH THU	12/28/2007	XXXXX7001464	XXXXX30437	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN XUAN THUONG	12/10/1994	XXXXX4004968	XXXXX01147	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN NGOC	1/7/1983	XXXXX3002354	XXXXX89250	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CONG MINH	12/25/1983	XXXXX3000434	XXXXX55555	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI CUC	11/5/1997	XXXXX7012879	XXXXX78711	Giải nổ hũ	1,000
PHAM NGOC CAN	11/25/1982	XXXXX2029444	XXXXX17026	Giải nổ hũ	1,000
VO VAN TAM	8/10/1971	XXXXX1002117	XXXXX61190	Giải nổ hũ	1,000
BUI HUY VU	12/23/2007	XXXXX7007296	XXXXX65204	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THE DAI	9/26/2006	XXXXX6018157	XXXXX61598	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN XUAN MUI	10/4/1991	XXXXX1011535	XXXXX46251	Giải nổ hũ	1,000
HOANG TRONG NGAN	9/8/1994	XXXXX4010808	XXXXX83456	Giải nổ hũ	1,000
LE THI THOM	2/12/1985	XXXXX5049893	XXXXX88465	Giải nổ hũ	1,000
HOANG DINH QUYET	5/14/2002	XXXXX2001227	XXXXX66858	Giải nổ hũ	1,000
DINH VAN GIANG	5/28/1993	XXXXX3014541	XXXXX01781	Giải nổ hũ	1,000
HOANG HO HAI	8/2/2007	XXXXX7003050	XXXXX65064	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN KHAC PHON	4/8/2005	XXXXX5022056	XXXXX47324	Giải nổ hũ	1,000
VU THI ANH THI	9/13/2008	XXXXX8049018	XXXXX54371	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI BA	4/5/1969	XXXXX9000769	XXXXX16829	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGA	7/17/1986	XXXXX6005929	XXXXX95969	Giải nổ hũ	1,000
LY NGOC AN	10/12/1971	XXXXX1005691	XXXXX40533	Giải nổ hũ	1,000
DOAN NGOC BUU	1/15/1986	XXXXX6002556	XXXXX28186	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH THI MY DINH	5/30/2004	XXXXX4002208	XXXXX01898	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HONG THUY	12/29/1989	XXXXX9033174	XXXXX75189	Giải nổ hũ	1,000
HO VAN QUAN	1/31/2002	XXXXX2009550	XXXXX87702	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NHUNG	11/14/1992	XXXXX2004736	XXXXX21692	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI PHUONG	5/21/1999	XXXXX9007074	XXXXX08162	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN QUANG	1/25/1984	XXXXX4006999	XXXXX75578	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI TRA MI	1/1/2008	XXXXX8005004	XXXXX54366	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VO ANH DIEN	1/1/1989	XXXXX9021997	XXXXX78474	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN TAM GIA THUAN	11/21/2006	XXXXX6007764	XXXXX10459	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HAI LINH	10/31/2002	XXXXX2003364	XXXXX08876	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH TRUNG	8/18/1989	XXXXX9001253	XXXXX56332	Giải nổ hũ	1,000
MAI HOANG BAO CHAU	7/28/2009	XXXXX9011490	XXXXX19502	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN UAN	11/11/1974	XXXXX4000995	XXXXX75226	Giải nổ hũ	1,000
H DIEP KSOR	4/26/1997	XXXXX7015727	XXXXX99489	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THANH TRUC	3/24/1986	XXXXX6000873	XXXXX09139	Giải nổ hũ	1,000
LE HUU TUONG	3/2/2007	XXXXX7008804	XXXXX45042	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN HIEP	11/8/1959	XXXXX9005054	XXXXX38397	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIM QUANG	1/1/1972	XXXXX2013023	XXXXX38712	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN QUYEN	3/28/1997	XXXXX7004417	XXXXX51466	Giải nổ hũ	1,000
TRAN MINH HUONG	8/28/1964	XXXXX4000344	XXXXX76074	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH HIEU	9/23/2004	XXXXX4006609	XXXXX19909	Giải nổ hũ	1,000
PHAM NGOC TIEN	1/11/2002	XXXXX2005086	XXXXX63173	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI LAI	1/1/1978	XXXXX8004252	XXXXX07558	Giải nổ hũ	1,000
VONG LUONG KIET	10/24/2006	XXXXX6004493	XXXXX66388	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VIET NAM	6/4/2005	XXXXX5044980	XXXXX85809	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI HOAI	2/1/1988	XXXXX8001579	XXXXX05988	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN BA TRUONG	10/1/2001	XXXXX1003253	XXXXX62353	Giải nổ hũ	1,000
VO THI MONG HUONG	2/3/1982	XXXXX2011339	XXXXX09018	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HOA	1/26/2005	XXXXX5002284	XXXXX39227	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU HOA	4/24/2001	XXXXX1017379	XXXXX87540	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN HUY	7/26/1986	XXXXX6003393	XXXXX77985	Giải nổ hũ	1,000
VU ANH HANG	8/26/1998	XXXXX8018253	XXXXX56612	Giải nổ hũ	1,000
TRAN DUY PHUC	10/7/2007	XXXXX7007829	XXXXX60028	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NGOC PHUONG	10/2/2004	XXXXX4005141	XXXXX01492	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH HOANG	5/13/2002	XXXXX2000330	XXXXX74837	Giải nổ hũ	1,000
HA VAN CHUYEN	11/1/1990	XXXXX0014191	XXXXX58245	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TAN THANH	1/1/1977	XXXXX7009289	XXXXX21444	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HUONG	7/15/1965	XXXXX5000300	XXXXX70958	Giải nổ hũ	1,000
LE THI THIEU	5/10/1972	XXXXX2029837	XXXXX44226	Giải nổ hũ	1,000
VAN THANH TUAN	1/26/1996	XXXXX6005110	XXXXX36227	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUOC HUY	1/5/1989	XXXXX9003849	XXXXX30072	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOC ANH	5/1/2007	XXXXX7008280	XXXXX83998	Giải nổ hũ	1,000
LUONG TRONG DOAN	1/30/2004	XXXXX4005347	XXXXX30713	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGA	7/12/1989	XXXXX9010567	XXXXX39647	Giải nổ hũ	1,000
DO VAN NIEM	7/28/1994	XXXXX4018662	XXXXX95319	Giải nổ hũ	1,000
VO DUC THANH	12/11/2004	XXXXX4027723	XXXXX40205	Giải nổ hũ	1,000
BUI NGOC AM	4/27/1971	XXXXX1013244	XXXXX87510	Giải nổ hũ	1,000
MAU THI QUYNH ANH	3/17/2005	XXXXX5006728	XXXXX55066	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HIEN	10/13/1983	XXXXX3045838	XXXXX57808	Giải nổ hũ	1,000
BUI DANG TUYET OANH	4/12/1993	XXXXX3006263	XXXXX04469	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU HUONG	12/23/1996	XXXXX6010271	XXXXX96437	Giải nổ hũ	1,000
VU THANH THUY	8/31/1983	XXXXX3000846	XXXXX58184	Giải nổ hũ	1,000
HO VAN LICH	8/31/1993	XXXXX3016746	XXXXX28630	Giải nổ hũ	1,000
PHAM KHAC TRI	5/6/2000	XXXXX0012492	XXXXX20065	Giải nổ hũ	1,000
QUACH THE BANG	2/22/1994	XXXXX4008408	XXXXX61341	Giải nổ hũ	1,000
HA QUOC THANH	7/21/2003	XXXXX3007498	XXXXX07003	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC DUYEN	6/7/1995	XXXXX5007087	XXXXX60813	Giải nổ hũ	1,000
VI VAN BO	10/3/1992	XXXXX2010384	XXXXX30113	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHUONG DUY	9/30/2007	XXXXX7002534	XXXXX34295	Giải nổ hũ	1,000
TRAN CAO VAN	10/25/1988	XXXXX8001726	XXXXX04099	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TUAN	12/11/1991	XXXXX1009265	XXXXX12334	Giải nổ hũ	1,000
YEN THI THU	7/28/1988	XXXXX8019482	XXXXX41161	Giải nổ hũ	1,000
PHAM LE MANH	2/7/2005	XXXXX5020130	XXXXX79636	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN QUOC	10/28/1995	XXXXX5000907	XXXXX65912	Giải nổ hũ	1,000
TA GIA BAO	12/13/2008	XXXXX8005782	XXXXX15604	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
BUI ANH PHUONG	7/15/1992	XXXXX2007263	XXXXX83536	Giải nổ hũ	1,000
LO TUAN TU	11/2/2006	XXXXX6004219	XXXXX83191	Giải nổ hũ	1,000
VO VAN TUAN VINH	2/19/1998	XXXXX8005343	XXXXX85548	Giải nổ hũ	1,000
HA MINH DAT	9/14/2004	XXXXX4010341	XXXXX16971	Giải nổ hũ	1,000
PHAN BAO LONG	3/27/2003	XXXXX3006434	XXXXX94564	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN NAM	12/24/1999	XXXXX9005258	XXXXX10406	Giải nổ hũ	1,000
TRAN KIM NGON	1/1/1963	XXXXX3013638	XXXXX45032	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THI QUYNH	4/24/1998	XXXXX8005566	XXXXX73317	Giải nổ hũ	1,000
LO ANH QUAN	6/30/2004	XXXXX4015035	XXXXX07440	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THI QUYEN	2/26/1985	XXXXX5008639	XXXXX27618	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THANH TUNG	1/17/2007	XXXXX7005506	XXXXX26489	Giải nổ hũ	1,000
TON THO DAY	1/1/1978	XXXXX8004208	XXXXX34413	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN CUONG	2/16/1969	XXXXX9001234	XXXXX36288	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN MAT	10/5/1973	XXXXX3017382	XXXXX19886	Giải nổ hũ	1,000
A VIET THAO	8/26/2008	XXXXX8011738	XXXXX22608	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHU CUONG	6/6/1955	XXXXX5007701	XXXXX03198	Giải nổ hũ	1,000
VAN VAN CHIEN	2/11/2001	XXXXX1001832	XXXXX14213	Giải nổ hũ	1,000
HOANG MINH DANG	11/12/2009	XXXXX9007454	XXXXX89235	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI LOAN	10/19/1990	XXXXX0034198	XXXXX93205	Giải nổ hũ	1,000
LUU PHONG VY	6/6/2009	XXXXX9007273	XXXXX97862	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THU HUONG	2/4/1985	XXXXX5034163	XXXXX19559	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN SON	12/24/1976	XXXXX6014542	XXXXX43611	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HUYEN TRANG	9/5/2002	XXXXX2007785	XXXXX83229	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUOC HUNG	9/21/1982	XXXXX2017454	XXXXX75982	Giải nổ hũ	1,000
LE THI PHUONG HOAI	11/9/2008	XXXXX8005392	XXXXX99108	Giải nổ hũ	1,000
NONG THI XUYEN	8/19/1997	XXXXX7000377	XXXXX83891	Giải nổ hũ	1,000
LU THI TUOI	2/2/1982	XXXXX2025705	XXXXX94099	Giải nổ hũ	1,000
DANG MY HIEN	8/19/1997	XXXXX7033713	XXXXX90845	Giải nổ hũ	1,000
CAO THI MY HUONG	7/3/1983	XXXXX3014695	XXXXX79747	Giải nổ hũ	1,000
LE MINH TRUNG	5/12/1974	XXXXX4003749	XXXXX99098	Giải nổ hũ	1,000
DUONG VAN HUNG	10/10/1995	XXXXX5003765	XXXXX31895	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC GIAU	3/9/1987	XXXXX7002475	XXXXX81932	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HOAI	10/4/2009	XXXXX9024692	XXXXX37131	Giải nổ hũ	1,000
TRAN KIM ANH	4/13/2003	XXXXX3016502	XXXXX77541	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC PHUONG	3/7/1995	XXXXX5000105	XXXXX13995	Giải nổ hũ	1,000
TO THI HUONG	10/29/2005	XXXXX5000764	XXXXX53420	Giải nổ hũ	1,000
LE DUC CUONG	10/18/1979	XXXXX9009490	XXXXX93588	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DUC	7/2/1973	XXXXX3005932	XXXXX86273	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG THI THUY TIEN	12/22/2005	XXXXX5000864	XXXXX00523	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN THANH	1/12/2000	XXXXX0009284	XXXXX55123	Giải nổ hũ	1,000
HAU A XI	12/31/1995	XXXXX5011948	XXXXX80211	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC ANH THU	9/13/2004	XXXXX4003990	XXXXX95052	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NHUT PHAT	10/27/2001	XXXXX1005033	XXXXX85638	Giải nổ hũ	1,000
TRINH THUY HANG	12/14/1984	XXXXX4006971	XXXXX61419	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THANH TRA	4/4/1978	XXXXX8008074	XXXXX74414	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI HUONG	9/18/1991	XXXXX1001578	XXXXX70016	Giải nổ hũ	1,000
QUACH THI THUY DAO	2/7/1986	XXXXX6004345	XXXXX03024	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THOI HOANG	12/6/1977	XXXXX7003598	XXXXX66966	Giải nổ hũ	1,000
VO VAN BANG	2/9/1990	XXXXX0033837	XXXXX72773	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THI HUE	10/20/1974	XXXXX4008113	XXXXX87347	Giải nổ hũ	1,000
DINH HOA BINH	10/22/2006	XXXXX6001100	XXXXX56773	Giải nổ hũ	1,000
CHU TIEN HOANG	7/1/1999	XXXXX9002578	XXXXX75178	Giải nổ hũ	1,000
LE THANH KHUONG	2/2/1997	XXXXX7000710	XXXXX00407	Giải nổ hũ	1,000
DUONG QUANG THIEN AN	1/27/2000	XXXXX0042718	XXXXX29751	Giải nổ hũ	1,000
PHAN VAN DO	1/1/1957	XXXXX7002453	XXXXX70274	Giải nổ hũ	1,000
LE QUANG THUY	3/26/1971	XXXXX1006061	XXXXX06333	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HUY	1/9/2002	XXXXX2000031	XXXXX56564	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN VAN HAI	8/29/2006	XXXXX6026759	XXXXX90720	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HONG	4/16/1986	XXXXX6000744	XXXXX42703	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KY	3/7/1974	XXXXX4000892	XXXXX04134	Giải nổ hũ	1,000
LE PHUONG BINH	9/24/2008	XXXXX8005270	XXXXX81249	Giải nổ hũ	1,000
PHAN HUY THANH	3/8/2007	XXXXX7007469	XXXXX44188	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DOAN HUAN	4/14/1964	XXXXX4025615	XXXXX93609	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI PHUONG	6/22/1983	XXXXX3036635	XXXXX73851	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG YEN	2/9/2003	XXXXX3017187	XXXXX00875	Giải nổ hũ	1,000
THACH THANH BINH	10/28/1986	XXXXX6011513	XXXXX77868	Giải nổ hũ	1,000
LE TU NHI	10/28/2007	XXXXX7017609	XXXXX10088	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU HIEN	4/27/1974	XXXXX4018599	XXXXX54952	Giải nổ hũ	1,000
PHAN TAN HAI	4/10/1974	XXXXX4002927	XXXXX30474	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI XUAN	6/7/1997	XXXXX7013720	XXXXX51713	Giải nổ hũ	1,000
LY THI THI	9/18/2000	XXXXX0016857	XXXXX38761	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG VAN HUNG	8/26/1984	XXXXX4004436	XXXXX99863	Giải nổ hũ	1,000
NGO VAN KHUONG	1/1/1993	XXXXX3010818	XXXXX36753	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THAO NGAN	7/20/2009	XXXXX9001868	XXXXX81781	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THI HOA	7/16/1986	XXXXX6001918	XXXXX87691	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN HUONG	8/15/2007	XXXXX7012164	XXXXX86976	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOC TU	3/26/2005	XXXXX5028124	XXXXX98205	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TIEU THAC	9/4/1980	XXXXX0012917	XXXXX59409	Giải nổ hũ	1,000
TRAN KHAC LONG	2/20/1989	XXXXX9010287	XXXXX23700	Giải nổ hũ	1,000
DANG THANH PHONG	8/10/2008	XXXXX8009094	XXXXX46957	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN TY	4/25/2000	XXXXX0007866	XXXXX71377	Giải nổ hũ	1,000
HO THI HUYEN	12/15/2006	XXXXX6006621	XXXXX73792	Giải nổ hũ	1,000
KIM HUU HA	8/16/1985	XXXXX5045226	XXXXX93723	Giải nổ hũ	1,000
MAI THI BUOI	6/20/1979	XXXXX9001637	XXXXX22489	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN THAY	7/9/1982	XXXXX2005442	XXXXX93603	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LINH	12/30/1986	XXXXX6024126	XXXXX66550	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC THINH	10/15/2001	XXXXX1004543	XXXXX55201	Giải nổ hũ	1,000
DANG VO KIM ANH	10/22/1999	XXXXX9012100	XXXXX89134	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI HANH	4/15/2000	XXXXX0008261	XXXXX57721	Giải nổ hũ	1,000
TRAN UT CHIEN	1/1/1977	XXXXX7009824	XXXXX66593	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN HUNG	8/4/1977	XXXXX7040220	XXXXX77069	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MAI	6/13/2001	XXXXX1009960	XXXXX41458	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC TOAN	6/15/2007	XXXXX7003218	XXXXX64096	Giải nổ hũ	1,000
MA THI HIEN	10/2/1985	XXXXX5033822	XXXXX55562	Giải nổ hũ	1,000
DANH THI CHANH DA NY	10/29/1997	XXXXX7007079	XXXXX56449	Giải nổ hũ	1,000
DOAN BA LICH	12/14/1967	XXXXX7001945	XXXXX32319	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU DINH	11/2/1976	XXXXX6016874	XXXXX08728	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THE BAO	7/15/2005	XXXXX5021547	XXXXX73682	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI THU NGUYET	11/24/2007	XXXXX7021779	XXXXX84724	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TRA MY	4/22/2005	XXXXX5017419	XXXXX35308	Giải nổ hũ	1,000
TRAN TRUNG HIEU	6/23/2005	XXXXX5022258	XXXXX99805	Giải nổ hũ	1,000
TA THI HOA	11/29/1991	XXXXX1016644	XXXXX94635	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN SAU	7/17/1984	XXXXX4001386	XXXXX50568	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THAO	1/5/1999	XXXXX9015162	XXXXX59702	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI TRA MY	11/4/1977	XXXXX7000810	XXXXX51171	Giải nổ hũ	1,000
DANG VAN GIAP	1/1/1974	XXXXX4013111	XXXXX21188	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN LANH	1/1/1971	XXXXX1003295	XXXXX74711	Giải nổ hũ	1,000
DAM DINH PHAN	2/16/1983	XXXXX3017997	XXXXX05291	Giải nổ hũ	1,000
NGO YEN NHI	2/25/2008	XXXXX8003709	XXXXX65631	Giải nổ hũ	1,000
LE LAN NHI	4/12/1995	XXXXX5009331	XXXXX69365	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH PHAT	9/13/2005	XXXXX5002152	XXXXX39224	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI DUNG	1/3/1982	XXXXX2004802	XXXXX08476	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HUONG	12/4/1975	XXXXX5010975	XXXXX13416	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC KHANH HA	9/19/1999	XXXXX9006300	XXXXX76306	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN DUY BAC	5/20/1988	XXXXX8030284	XXXXX14541	Giải nổ hũ	1,000
PHAM HA LINH	1/1/1974	XXXXX4002288	XXXXX59018	Giải nổ hũ	1,000
LAM NHU QUYNH	12/20/2008	XXXXX8012590	XXXXX86397	Giải nổ hũ	1,000
NGO KIM KHUE	1/1/1983	XXXXX3006019	XXXXX81737	Giải nổ hũ	1,000
HA THI CHANG	1/14/1996	XXXXX6000091	XXXXX05149	Giải nổ hũ	1,000
CAO MINH HIEU	1/28/2002	XXXXX2005947	XXXXX24844	Giải nổ hũ	1,000
CAO MINH THIEN	3/27/2007	XXXXX7017227	XXXXX17045	Giải nổ hũ	1,000
VUONG PHAT	1/6/1995	XXXXX5005509	XXXXX77775	Giải nổ hũ	1,000
BUI THANH PHONG	7/6/2009	XXXXX9003591	XXXXX49782	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI XUAN VY	6/29/2008	XXXXX8004366	XXXXX62257	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI HOA	8/17/2005	XXXXX5013771	XXXXX89702	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC LUONG	6/23/2002	XXXXX2005340	XXXXX74757	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH CONG	10/8/2009	XXXXX9002380	XXXXX35069	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI MAI	9/27/1987	XXXXX7004855	XXXXX76926	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN SY	7/3/1994	XXXXX4002073	XXXXX53951	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUY MANH	9/4/2009	XXXXX9035150	XXXXX98838	Giải nổ hũ	1,000
DANG TRI NHAN	5/6/2001	XXXXX1000869	XXXXX09308	Giải nổ hũ	1,000
PHAM MINH TUAN	1/1/1987	XXXXX7006575	XXXXX75491	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THANH	1/15/1962	XXXXX2001295	XXXXX74580	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN TRUNG	10/3/1987	XXXXX7003433	XXXXX20188	Giải nổ hũ	1,000
DAO NHU QUYNH	1/28/2008	XXXXX8008793	XXXXX60907	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI BACH TUYET NHI	3/19/2004	XXXXX4022217	XXXXX70928	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI HONG	5/25/1983	XXXXX3001896	XXXXX56968	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THU HUYEN	11/18/1980	XXXXX0041212	XXXXX58623	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUY HANG	8/28/1976	XXXXX6000589	XXXXX27504	Giải nổ hũ	1,000
LE NGUYEN THU HA	6/24/2009	XXXXX9004371	XXXXX60376	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN HIEN	5/20/1989	XXXXX9008894	XXXXX65865	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH THAI NGUYEN	10/25/2005	XXXXX5004654	XXXXX59970	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HUONG	4/27/1988	XXXXX8008562	XXXXX89158	Giải nổ hũ	1,000
VI THU QUYNH	12/3/2005	XXXXX5009377	XXXXX75432	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU HUNG	1/1/1981	XXXXX1032111	XXXXX81627	Giải nổ hũ	1,000
PHAM MAI ANH	11/21/2004	XXXXX4008634	XXXXX56685	Giải nổ hũ	1,000
HA THIEN KHAI	1/2/2008	XXXXX8002892	XXXXX10473	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH THI MY DIEN	9/24/2006	XXXXX6003872	XXXXX90743	Giải nổ hũ	1,000
DAO NGUYEN HOANG DUY	11/5/2007	XXXXX7013200	XXXXX29441	Giải nổ hũ	1,000
NGO VAN THANH	3/15/1992	XXXXX2047085	XXXXX80568	Giải nổ hũ	1,000
PHAM KHANH HUYEN	5/3/2006	XXXXX6009330	XXXXX25822	Giải nổ hũ	1,000
KHOANG VAN QUYEN	9/15/2005	XXXXX5000761	XXXXX86658	Giải nổ hũ	1,000
KHUONG THI KHANH	3/19/1977	XXXXX7000899	XXXXX95413	Giải nổ hũ	1,000
HOANG KIEN CUONG	3/8/2008	XXXXX8021062	XXXXX62098	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI MAI	6/19/1995	XXXXX5035978	XXXXX28890	Giải nổ hũ	1,000
VU DINH QUYET	11/10/1976	XXXXX6009597	XXXXX96787	Giải nổ hũ	1,000
VUONG VAN DUY	10/2/1994	XXXXX4011759	XXXXX25864	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI BICH NGOC	9/14/1993	XXXXX3010040	XXXXX74006	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HANH	6/1/1979	XXXXX9043444	XXXXX27768	Giải nổ hũ	1,000
BUI TRUNG HIEU	8/1/2006	XXXXX6008986	XXXXX57025	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THU HIEN	4/8/1983	XXXXX3008539	XXXXX11494	Giải nổ hũ	1,000
HOANG MINH SON	12/4/2004	XXXXX4010208	XXXXX56136	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THI LIEU	10/4/1984	XXXXX4000292	XXXXX48007	Giải nổ hũ	1,000
VU NGOC TUYEN	4/13/1982	XXXXX2001592	XXXXX46517	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH THI THAM	1/1/1973	XXXXX3008175	XXXXX20720	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HOA	9/3/1999	XXXXX9002752	XXXXX03660	Giải nổ hũ	1,000
BUI TIEN DAT	4/21/2001	XXXXX1000444	XXXXX92398	Giải nổ hũ	1,000
LUONG BAO LOC	10/28/1996	XXXXX6000906	XXXXX44896	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NHAN	11/26/1973	XXXXX3010964	XXXXX23227	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI HONG VAN	8/14/1966	XXXXX6003346	XXXXX23339	Giải nổ hũ	1,000
THACH LONG BINH	6/7/2005	XXXXX5008728	XXXXX78189	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
THOM	8/5/2000	XXXXX0000849	XXXXX28697	Giải nổ hũ	1,000
PHAM HOAI VU	6/14/2005	XXXXX5013264	XXXXX52094	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TIEN LUC	4/28/1993	XXXXX3007379	XXXXX95186	Giải nổ hũ	1,000
DO THI HOA	12/12/1989	XXXXX9023256	XXXXX70604	Giải nổ hũ	1,000
LE QUYNH ANH	7/8/1995	XXXXX5012081	XXXXX17510	Giải nổ hũ	1,000
LE THI TUYET THU	2/15/1987	XXXXX7001516	XXXXX79251	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NHAT MINH	12/17/2005	XXXXX5005367	XXXXX08424	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN SON	10/15/1977	XXXXX7000403	XXXXX19794	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MINH NGUYET	2/8/2002	XXXXX2000067	XXXXX48190	Giải nổ hũ	1,000
VUONG DINH DUONG	2/24/1978	XXXXX8022995	XXXXX23123	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN HOAN	10/25/1983	XXXXX3024345	XXXXX18476	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI THANH THAO	5/3/1999	XXXXX9012381	XXXXX17477	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DUNG	12/23/1974	XXXXX4001858	XXXXX76144	Giải nổ hũ	1,000
DOAN BE ON	1/1/1962	XXXXX2009584	XXXXX61829	Giải nổ hũ	1,000
LUU THI TINH	6/15/1979	XXXXX9005829	XXXXX18063	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN UY	11/29/2001	XXXXX1002415	XXXXX09614	Giải nổ hũ	1,000
A HA	1/1/1975	XXXXX5003295	XXXXX85570	Giải nổ hũ	1,000
TRIEU THI VUONG	1/2/1994	XXXXX4000422	XXXXX54659	Giải nổ hũ	1,000
BUI NGOC TRANG	11/5/2009	XXXXX9017917	XXXXX10040	Giải nổ hũ	1,000
DAU THI HOA	11/20/1996	XXXXX6007431	XXXXX71161	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI NGA	8/13/1988	XXXXX8008490	XXXXX99217	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUYEN TRANG	9/21/1998	XXXXX8002737	XXXXX02198	Giải nổ hũ	1,000
TRAN QUOC DUNG	9/1/1978	XXXXX8001992	XXXXX66699	Giải nổ hũ	1,000
HO THI TU QUYEN	1/1/2003	XXXXX3001905	XXXXX55603	Giải nổ hũ	1,000
DOAN LE QUOC	10/12/2007	XXXXX7011556	XXXXX25659	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH TUYEN	7/25/2006	XXXXX6007149	XXXXX83252	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH CONG	7/25/1999	XXXXX9006625	XXXXX72940	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MY LE	1/1/1980	XXXXX0007288	XXXXX89169	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HA CHI	11/4/2003	XXXXX3009313	XXXXX74508	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUONG	1/14/1988	XXXXX8014607	XXXXX11988	Giải nổ hũ	1,000
LAI VAN HOAN	11/9/2009	XXXXX9007550	XXXXX36209	Giải nổ hũ	1,000
PHAN LE CUONG	5/14/2009	XXXXX9028059	XXXXX97231	Giải nổ hũ	1,000
PHAM NGUYEN MINH HUNG	11/3/2006	XXXXX6038910	XXXXX10600	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN THANG	3/10/1984	XXXXX4001668	XXXXX82668	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH HAO	11/26/2000	XXXXX0003631	XXXXX57329	Giải nổ hũ	1,000
DINH VAN SANG	3/9/2008	XXXXX8026876	XXXXX21787	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN BAO SANH	1/19/1990	XXXXX0019009	XXXXX00717	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TUAN THU	11/10/2004	XXXXX4015373	XXXXX09332	Giải nổ hũ	1,000
LUU TUAN VU	3/3/2001	XXXXX1004272	XXXXX38002	Giải nổ hũ	1,000
DAO QUY TAM	1/15/1958	XXXXX8033074	XXXXX03890	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MIEN	11/11/1988	XXXXX8014110	XXXXX72769	Giải nổ hũ	1,000
DUONG QUOC TUAN	6/20/1979	XXXXX9021051	XXXXX21762	Giải nổ hũ	1,000
RO CHAM CHINH	1/12/1987	XXXXX7004970	XXXXX87243	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN QUAN	5/8/1986	XXXXX6001898	XXXXX30588	Giải nổ hũ	1,000
CAO NGUYEN CAM CHUONG	6/30/1997	XXXXX7007405	XXXXX55653	Giải nổ hũ	1,000
MAI THU PHUONG	4/11/1984	XXXXX4013216	XXXXX03738	Giải nổ hũ	1,000
DUONG MINH TUNG	2/21/1995	XXXXX5000390	XXXXX94147	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUYNH TRANG	6/24/1998	XXXXX8008898	XXXXX68608	Giải nổ hũ	1,000
PHAM HOANG THIEN AN	3/6/1987	XXXXX7004159	XXXXX79182	Giải nổ hũ	1,000
QUACH VU LINH	7/11/2009	XXXXX9000457	XXXXX60291	Giải nổ hũ	1,000
NGO VAN THAI	6/1/1983	XXXXX3050985	XXXXX36198	Giải nổ hũ	1,000
LE NGUYEN THU THAO	11/25/2009	XXXXX9017001	XXXXX08221	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI VAN	2/16/2001	XXXXX1000933	XXXXX96590	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI THU HOAI	9/19/2003	XXXXX3006246	XXXXX77700	Giải nổ hũ	1,000
PHAN CONG HIEU	9/8/1986	XXXXX6014312	XXXXX11574	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TIN	1/21/2000	XXXXX0001157	XXXXX43997	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN THAO	8/20/1985	XXXXX5012344	XXXXX99285	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LE VAN QUAN	1/3/1984	XXXXX4019266	XXXXX65983	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VIET CONG	7/25/1984	XXXXX4069877	XXXXX15697	Giải nổ hũ	1,000
VU KHAC THUC	9/25/1981	XXXXX1008022	XXXXX31111	Giải nổ hũ	1,000
LE THI MINH NGUYET	12/8/1983	XXXXX3015986	XXXXX69966	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG THAT	2/19/2004	XXXXX4007596	XXXXX23704	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN DONG	3/2/1991	XXXXX1015682	XXXXX10091	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MY LE	10/11/1977	XXXXX7005464	XXXXX40472	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG THI HA VY	12/29/2006	XXXXX6052657	XXXXX79138	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THUY VAN	10/15/1994	XXXXX4018198	XXXXX50860	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI DIEM	8/1/2000	XXXXX0003524	XXXXX23200	Giải nổ hũ	1,000
DO THI HONG	8/11/2000	XXXXX0003971	XXXXX14762	Giải nổ hũ	1,000
TRAN TRONG TUAN ANH	8/19/1993	XXXXX3008112	XXXXX32828	Giải nổ hũ	1,000
VO CHI TIEN	1/2/2007	XXXXX7008520	XXXXX47764	Giải nổ hũ	1,000
LE PHUOC TAN	2/5/1995	XXXXX5009644	XXXXX78393	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN CHAC	9/26/1981	XXXXX1008901	XXXXX98035	Giải nổ hũ	1,000
LE NHU HUYNH	9/1/2007	XXXXX7015159	XXXXX16499	Giải nổ hũ	1,000
LA CONG LUC	9/3/1990	XXXXX0004057	XXXXX54699	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC VIET	5/20/2009	XXXXX9011195	XXXXX53123	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THI UYEN	7/9/1981	XXXXX1008561	XXXXX37454	Giải nổ hũ	1,000
PHAN HAI THUONG	5/18/2006	XXXXX6005618	XXXXX74560	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN SON	8/26/1991	XXXXX1004714	XXXXX77104	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH TRUONG	11/26/2009	XXXXX9001089	XXXXX86871	Giải nổ hũ	1,000
TRINH THI LIEN	9/1/1987	XXXXX7013524	XXXXX35888	Giải nổ hũ	1,000
HO DINH HUYEN	10/28/2006	XXXXX6010109	XXXXX93206	Giải nổ hũ	1,000
VU THI THANG	4/10/1970	XXXXX0027353	XXXXX48567	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THE HUNG	6/10/1965	XXXXX5000308	XXXXX45619	Giải nổ hũ	1,000
DANG QUOC THAI	4/17/2009	XXXXX9009150	XXXXX07601	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TUAN	9/29/1965	XXXXX5021811	XXXXX34286	Giải nổ hũ	1,000
HOANG NGO PHUONG THAO	12/19/2007	XXXXX7008418	XXXXX59907	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUANG MINH	10/14/2003	XXXXX3017636	XXXXX92431	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN UOC	11/10/1985	XXXXX5002987	XXXXX75123	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VIET DUNG	10/16/1980	XXXXX0047345	XXXXX70626	Giải nổ hũ	1,000
NGO HOANG NAM	5/14/2003	XXXXX3002970	XXXXX01937	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHUONG ANH	9/3/1999	XXXXX9001164	XXXXX51103	Giải nổ hũ	1,000
VO THI VIEN	2/10/1997	XXXXX7004846	XXXXX73169	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TIEN DAT	12/13/2006	XXXXX6009362	XXXXX36365	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUANG HUY	6/1/2009	XXXXX9007800	XXXXX71125	Giải nổ hũ	1,000
MAI VAN LUYEN	2/12/1985	XXXXX5011438	XXXXX89229	Giải nổ hũ	1,000
DO DUC DANG	10/20/1959	XXXXX9003468	XXXXX46123	Giải nổ hũ	1,000
HO MINH CHIEN	5/3/2005	XXXXX5009623	XXXXX24961	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC TUYEN	8/10/1971	XXXXX1012144	XXXXX32657	Giải nổ hũ	1,000
VU THI THOAN	7/13/1979	XXXXX9006974	XXXXX74620	Giải nổ hũ	1,000
CHU VAN PHONG	2/17/1976	XXXXX6015669	XXXXX48074	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI VIET TRINH	2/22/2000	XXXXX0003231	XXXXX61677	Giải nổ hũ	1,000
LE NHA NI	11/28/1991	XXXXX1008638	XXXXX96600	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI VE	1/1/1976	XXXXX6019217	XXXXX60203	Giải nổ hũ	1,000
DINH NGOC DUC	3/14/2000	XXXXX0001832	XXXXX12407	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN VIEN	7/15/1966	XXXXX6002024	XXXXX00218	Giải nổ hũ	1,000
SON VU LINH	1/1/1992	XXXXX2007099	XXXXX66999	Giải nổ hũ	1,000
BUI NGOC PHUONG THAO	6/14/2003	XXXXX3007676	XXXXX93796	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN KIM LONG	11/26/2009	XXXXX9059236	XXXXX98208	Giải nổ hũ	1,000
LE DINH TONG	12/10/1974	XXXXX4010834	XXXXX72686	Giải nổ hũ	1,000
BUI NGOC GIA HAN	9/24/2000	XXXXX0014336	XXXXX42127	Giải nổ hũ	1,000
DO THI THUY	5/2/1984	XXXXX4020970	XXXXX60418	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI DUYEN	10/2/1973	XXXXX3009845	XXXXX60480	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THANH HAI	10/14/1979	XXXXX9009737	XXXXX43714	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGO NHAT KHOA	4/15/2000	XXXXX0012425	XXXXX62312	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHAN THI THU HUYEN	4/13/1999	XXXXX9007657	XXXXX71613	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUONG	11/1/1993	XXXXX3008869	XXXXX33950	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI DINH	9/2/1975	XXXXX5005048	XXXXX94473	Giải nổ hũ	1,000
VU QUYET TAM	7/1/1987	XXXXX7001198	XXXXX43426	Giải nổ hũ	1,000
TRAN XUAN TRUNG	4/14/2008	XXXXX8020626	XXXXX49045	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN PHUC	12/2/1972	XXXXX2001146	XXXXX45545	Giải nổ hũ	1,000
LY THI CHUI	9/4/1992	XXXXX2004327	XXXXX35963	Giải nổ hũ	1,000
UONG HOANG TY	11/12/1992	XXXXX2003537	XXXXX91292	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DOI	7/12/1987	XXXXX7013095	XXXXX49564	Giải nổ hũ	1,000
DAO DUY TUNG	3/1/1995	XXXXX5011135	XXXXX97795	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC VINH	7/21/1996	XXXXX6009150	XXXXX31637	Giải nổ hũ	1,000
PHAM XUAN THINH	4/4/1983	XXXXX3018369	XXXXX47138	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUY KHANH	7/23/2007	XXXXX7011618	XXXXX11735	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN KHANH LY	7/19/2000	XXXXX0004905	XXXXX91875	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN THUONG	10/11/2001	XXXXX1026422	XXXXX67425	Giải nổ hũ	1,000
DIEP THI MAI	2/6/1990	XXXXX0012511	XXXXX21399	Giải nổ hũ	1,000
NONG THI CAM MEN	3/3/2002	XXXXX2005473	XXXXX38480	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DUONG	8/12/1985	XXXXX5024291	XXXXX49198	Giải nổ hũ	1,000
LY THI VAN	9/9/1990	XXXXX0017879	XXXXX85448	Giải nổ hũ	1,000
LE ANH THI	10/6/2006	XXXXX6005326	XXXXX11569	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGA	7/5/1984	XXXXX4014966	XXXXX61435	Giải nổ hũ	1,000
DANG HUU THUAN	9/30/1996	XXXXX6003173	XXXXX29270	Giải nổ hũ	1,000
NGO MINH CANH	8/15/1984	XXXXX4009738	XXXXX53794	Giải nổ hũ	1,000
DUONG ANH TU	11/6/2008	XXXXX8030737	XXXXX50568	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI MINH HUE	9/2/2006	XXXXX6011381	XXXXX42096	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU DOAN	9/30/1972	XXXXX2011576	XXXXX44450	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HOANG YEN	1/27/1994	XXXXX4002939	XXXXX60090	Giải nổ hũ	1,000
LY A LU	7/8/2000	XXXXX0006039	XXXXX86100	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MI DO	10/8/1983	XXXXX3010306	XXXXX65553	Giải nổ hũ	1,000
KIEU THI THUC PHUONG	4/26/1970	XXXXX0006035	XXXXX92363	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN THOA	3/16/1997	XXXXX7042121	XXXXX10129	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI CHIEN	10/2/2006	XXXXX6070372	XXXXX61141	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI THAO	5/2/1990	XXXXX0001701	XXXXX01695	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THANH PHUONG UYEN	12/9/2005	XXXXX5004046	XXXXX90455	Giải nổ hũ	1,000
LE VIET DUC ANH	11/2/2003	XXXXX3032606	XXXXX77432	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THANH TUNG	7/10/2009	XXXXX9007622	XXXXX88857	Giải nổ hũ	1,000
LUU MANH TIEN	1/24/1973	XXXXX3028024	XXXXX86707	Giải nổ hũ	1,000
CHU THI THU HANG	9/20/1980	XXXXX0025159	XXXXX17096	Giải nổ hũ	1,000
DUONG MINH NHUT	1/22/1998	XXXXX8000817	XXXXX39741	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI HUONG GIANG	6/27/2006	XXXXX6001329	XXXXX41901	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI MINH NGUYET	7/4/2005	XXXXX5002499	XXXXX68259	Giải nổ hũ	1,000
PHAN NGUYEN DUY TRUONG	4/12/2000	XXXXX0007137	XXXXX98343	Giải nổ hũ	1,000
VUONG GIA QUAN	8/28/1990	XXXXX0002793	XXXXX52868	Giải nổ hũ	1,000
SON SI PHUOL	1/1/1971	XXXXX1001201	XXXXX84403	Giải nổ hũ	1,000
HO KHAC NGHIA	4/30/2002	XXXXX2014126	XXXXX00435	Giải nổ hũ	1,000
DUONG VAN DUYEN	5/10/1992	XXXXX2000338	XXXXX93015	Giải nổ hũ	1,000
DO QUANG HAI	10/13/1990	XXXXX0005789	XXXXX29906	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH THI HOANG QUI	1/10/1981	XXXXX1017231	XXXXX84865	Giải nổ hũ	1,000
PHAM HUU DUC	6/10/1969	XXXXX9005001	XXXXX15597	Giải nổ hũ	1,000
LUONG MINH THUY	9/4/1978	XXXXX8012942	XXXXX59444	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THANH TUYEN	10/3/2003	XXXXX3002386	XXXXX02687	Giải nổ hũ	1,000
NGOC THI TAM	12/24/1979	XXXXX9000600	XXXXX25395	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN LE ANH DUY	9/9/1998	XXXXX8011424	XXXXX63869	Giải nổ hũ	1,000
PHAN MAU HUNG	7/25/2005	XXXXX5008790	XXXXX44264	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DANG	4/11/2003	XXXXX3004025	XXXXX90936	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG GIANG NAM	5/6/2009	XXXXX9011150	XXXXX84843	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TRUONG	7/29/1991	XXXXX1017663	XXXXX58508	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
KIEU THI QUYEN	4/15/2005	XXXXX5002983	XXXXX89005	Giải nổ hũ	1,000
LA DUONG QUOC PHAP	11/25/2000	XXXXX0007272	XXXXX88511	Giải nổ hũ	1,000
VO VIET TRUONG	11/2/1989	XXXXX9000836	XXXXX34567	Giải nổ hũ	1,000
DUONG HOANG ANH	2/3/1982	XXXXX2042566	XXXXX88222	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THANH TRANG	5/25/1974	XXXXX4000120	XXXXX77341	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THU TRANG	1/20/1995	XXXXX5015800	XXXXX39999	Giải nổ hũ	1,000
KIM THI MINH LINH	1/5/2006	XXXXX6000315	XXXXX17153	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HOAI	3/19/1999	XXXXX9012707	XXXXX49809	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI XUAN MAI	7/29/2006	XXXXX6007101	XXXXX15472	Giải nổ hũ	1,000
DO HUU TIEN	2/19/2000	XXXXX0041209	XXXXX53438	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN CANH	1/2/1985	XXXXX5021989	XXXXX61284	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI DIEP	6/17/1999	XXXXX9031901	XXXXX75054	Giải nổ hũ	1,000
LE THI CUC	9/9/1969	XXXXX9008661	XXXXX33775	Giải nổ hũ	1,000
CHAU DIEM THUY	5/9/1990	XXXXX0022901	XXXXX28644	Giải nổ hũ	1,000
DUONG QUANG GIAP	3/29/1988	XXXXX8011913	XXXXX35615	Giải nổ hũ	1,000
LE THI THANH THUY	7/28/1980	XXXXX0001951	XXXXX08345	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH THUY	1/22/2007	XXXXX7015595	XXXXX53550	Giải nổ hũ	1,000
DANG TRAN BAO YEN	10/25/2006	XXXXX6011542	XXXXX99897	Giải nổ hũ	1,000
HA QUANG HUNG	5/21/1991	XXXXX1005723	XXXXX67888	Giải nổ hũ	1,000
DANG TRUONG MINH	10/9/2000	XXXXX0004653	XXXXX93990	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH VAN DANH	11/25/1982	XXXXX2010359	XXXXX00142	Giải nổ hũ	1,000
DO THUY TIEN	3/11/2009	XXXXX9014202	XXXXX88288	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOC NHI	11/24/2002	XXXXX2003652	XXXXX11644	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN XUAN HUNG	5/14/1967	XXXXX7007467	XXXXX27197	Giải nổ hũ	1,000
DAM THI PHUONG THAO	12/28/1995	XXXXX5008395	XXXXX67477	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NHAT HUY	11/20/2006	XXXXX6019575	XXXXX20048	Giải nổ hũ	1,000
VU THI MINH ANH	9/15/2000	XXXXX0003088	XXXXX94183	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN TUAN	5/26/2003	XXXXX3019061	XXXXX92750	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUONG	4/29/1999	XXXXX9003161	XXXXX58384	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CHI KY	2/15/1973	XXXXX3015712	XXXXX09817	Giải nổ hũ	1,000
LO VAN DIEP	2/15/2003	XXXXX3011334	XXXXX63383	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU NHUNG	9/20/2002	XXXXX2003675	XXXXX63033	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DU TRI	4/6/2007	XXXXX7006565	XXXXX28793	Giải nổ hũ	1,000
LA THI THUY	9/13/1987	XXXXX7008828	XXXXX32710	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN THUONG	2/20/1978	XXXXX8022684	XXXXX24379	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HOAI NHI	3/14/2005	XXXXX5000292	XXXXX48956	Giải nổ hũ	1,000
DO THI THO	6/13/1979	XXXXX9002274	XXXXX23191	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VO NHAT CUONG	4/19/2007	XXXXX7021782	XXXXX20780	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIM HOA	10/10/1969	XXXXX9000062	XXXXX96848	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI TUYET	11/30/1998	XXXXX8007309	XXXXX48299	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH HUAN	10/10/1973	XXXXX3012975	XXXXX41150	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI NHAN	9/18/1969	XXXXX9012599	XXXXX49217	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THI HONG	7/15/1970	XXXXX0000276	XXXXX04599	Giải nổ hũ	1,000
HO NGOC QUYNH HUONG	7/6/2009	XXXXX9014439	XXXXX60709	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THO DAU	1/2/1984	XXXXX4019674	XXXXX36662	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN TRUNG	6/23/1994	XXXXX4008012	XXXXX57968	Giải nổ hũ	1,000
TA THANH DEU	10/8/1982	XXXXX2007204	XXXXX10727	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DANG KHOA	12/26/2007	XXXXX7004679	XXXXX85497	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH PHUONG	12/31/1999	XXXXX9029330	XXXXX86663	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUOC HUY	6/19/2000	XXXXX0028101	XXXXX66978	Giải nổ hũ	1,000
LO THI HANH	10/1/2005	XXXXX5014604	XXXXX55138	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN GIANG	10/10/1999	XXXXX9010387	XXXXX82410	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI HUYEN	10/12/1998	XXXXX8004670	XXXXX74901	Giải nổ hũ	1,000
VU THI THUY PHUONG	12/25/1981	XXXXX1013816	XXXXX23429	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NGOC TRINH	10/16/1998	XXXXX8007167	XXXXX23138	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI LICH	8/8/1992	XXXXX2002647	XXXXX33972	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NHAM	5/1/1973	XXXXX3001217	XXXXX99798	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THANH PHUOC	1/1/1983	XXXXX3003012	XXXXX61304	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THE VU	8/20/1991	XXXXX1000658	XXXXX01991	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THE DUONG	5/30/1990	XXXXX0009300	XXXXX35113	Giải nổ hũ	1,000
DAO XUAN HIEN	4/14/1983	XXXXX3010716	XXXXX42509	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TUNG	5/19/2005	XXXXX5002540	XXXXX29087	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH TAN	2/25/2003	XXXXX3003663	XXXXX73753	Giải nổ hũ	1,000
PHAM NGUYEN DINH THI	9/29/2005	XXXXX5006698	XXXXX84347	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI KIM CUONG	7/4/1976	XXXXX6008456	XXXXX39244	Giải nổ hũ	1,000
DANG VAN THUAN	1/12/2006	XXXXX6010034	XXXXX72033	Giải nổ hũ	1,000
DINH BAO LAM	8/7/2006	XXXXX6000031	XXXXX73461	Giải nổ hũ	1,000
KIEU THI MY LE	12/19/1993	XXXXX3008229	XXXXX07900	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH CONG	1/1/1991	XXXXX1000547	XXXXX03538	Giải nổ hũ	1,000
BUI VIET KIEN	10/18/2004	XXXXX4007656	XXXXX68910	Giải nổ hũ	1,000
DANG TRUNG KIEN	2/19/1996	XXXXX6007701	XXXXX58643	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI CHUC LY	7/11/2005	XXXXX5009513	XXXXX69144	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI THU HA	6/26/2005	XXXXX5011449	XXXXX19766	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HIEN	5/19/2006	XXXXX6006928	XXXXX11905	Giải nổ hũ	1,000
PHAM HONG DUONG	7/4/1995	XXXXX5011069	XXXXX12922	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI LIEN	12/20/1968	XXXXX8002232	XXXXX51277	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN BA VUONG	1/15/1989	XXXXX9010633	XXXXX10319	Giải nổ hũ	1,000
DANG HOANG CHINH	5/15/2001	XXXXX1000350	XXXXX67362	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HAI	5/6/1989	XXXXX9005296	XXXXX06835	Giải nổ hũ	1,000
TRINH NGOC BICH PHUONG	11/17/1999	XXXXX9000087	XXXXX36751	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THE TUYEN	10/20/1986	XXXXX6013472	XXXXX51579	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI HONG NHUNG	6/7/1988	XXXXX8002577	XXXXX85299	Giải nổ hũ	1,000
LE HUU GIANG	6/14/1958	XXXXX8000512	XXXXX59123	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HA	8/2/1975	XXXXX5014170	XXXXX65683	Giải nổ hũ	1,000
LY MY HUE	4/17/1981	XXXXX1002336	XXXXX67036	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH PHONG	7/9/2009	XXXXX9023007	XXXXX48384	Giải nổ hũ	1,000
VU A VANG	4/19/1991	XXXXX1007217	XXXXX45204	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HUY HOANG	4/23/2004	XXXXX4014796	XXXXX28975	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THU TRANG	8/10/2003	XXXXX3003995	XXXXX70685	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH MANH	5/2/1989	XXXXX9002914	XXXXX41152	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI YEN NHI	5/25/2009	XXXXX9020846	XXXXX52509	Giải nổ hũ	1,000
DIEU CHINH THIEN	7/5/2000	XXXXX0003586	XXXXX96766	Giải nổ hũ	1,000
HOANG LINH DAN	11/27/1994	XXXXX4005018	XXXXX43592	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH PHUOC TIEN	10/18/2001	XXXXX1011032	XXXXX51644	Giải nổ hũ	1,000
CAO VAN HAU	5/19/1998	XXXXX8011354	XXXXX66437	Giải nổ hũ	1,000
HA THI TINH	6/7/1992	XXXXX2012577	XXXXX51687	Giải nổ hũ	1,000
DO THI HONG	6/10/1994	XXXXX4042177	XXXXX08878	Giải nổ hũ	1,000
THAI THI HIEN	7/4/1988	XXXXX8006118	XXXXX98720	Giải nổ hũ	1,000
DAO THANH HUYEN	7/26/2006	XXXXX6029024	XXXXX47204	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUANG MANH	1/8/1987	XXXXX7018967	XXXXX30888	Giải nổ hũ	1,000
VU HOANG MINH NGOC	10/17/2006	XXXXX6042697	XXXXX92155	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TAN LAM	4/3/1994	XXXXX4012497	XXXXX29543	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI ANH BAC	2/4/2000	XXXXX0001407	XXXXX46426	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN NANG	12/11/1985	XXXXX5050303	XXXXX54778	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN HUNG	10/5/1994	XXXXX4007202	XXXXX62346	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HAU	1/13/2000	XXXXX0003154	XXXXX28287	Giải nổ hũ	1,000
VU THI CAM LY	10/23/2001	XXXXX1034197	XXXXX16524	Giải nổ hũ	1,000
HO CAO QUI BAO	12/29/2002	XXXXX2004157	XXXXX73028	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HIEU	12/26/2007	XXXXX7016639	XXXXX63578	Giải nổ hũ	1,000
PHAM HUYNH NHU	11/11/2008	XXXXX8008650	XXXXX74140	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TIEN ANH	7/18/2003	XXXXX3025866	XXXXX36958	Giải nổ hũ	1,000
AU THI HUONG	9/20/1990	XXXXX0022116	XXXXX53178	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUY TIEN	7/27/1991	XXXXX1003485	XXXXX83892	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN NGUYEN	2/8/1991	XXXXX1000605	XXXXX28318	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
BUI THI NHUNG	7/20/1996	XXXXX6008255	XXXXX26510	Giải nổ hũ	1,000
PHUN CONG LAM	1/1/1988	XXXXX8022275	XXXXX01582	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN CHUONG	9/20/1980	XXXXX0001261	XXXXX92735	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGA	3/12/1981	XXXXX1014930	XXXXX37309	Giải nổ hũ	1,000
DINH HUU PHONG	11/9/2006	XXXXX6007215	XXXXX33106	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN TUAN	5/19/1971	XXXXX1001320	XXXXX08869	Giải nổ hũ	1,000
LAM THI MY ANH	9/19/1976	XXXXX6010769	XXXXX10768	Giải nổ hũ	1,000
HA THI PHUONG	2/12/1983	XXXXX3040049	XXXXX22515	Giải nổ hũ	1,000
LAU YEN VI	1/2/2008	XXXXX8003777	XXXXX50798	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN TIEN	11/30/2003	XXXXX3039689	XXXXX16891	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU THUY	3/3/1988	XXXXX8018711	XXXXX57850	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CONG DINH	10/24/1983	XXXXX3025328	XXXXX66298	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MANH CUONG	8/21/2007	XXXXX7011003	XXXXX13440	Giải nổ hũ	1,000
PHAM DUY THIEN	4/11/1999	XXXXX9001208	XXXXX97547	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN NGHIEP	11/21/2007	XXXXX7007202	XXXXX77726	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HIEN	1/5/1983	XXXXX3006056	XXXXX52068	Giải nổ hũ	1,000
BUI MAI PHUONG	10/28/2004	XXXXX4000532	XXXXX82558	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOC QUANG	2/1/1966	XXXXX6013373	XXXXX27002	Giải nổ hũ	1,000
THAN VAN NGUYEN	4/24/1966	XXXXX6013657	XXXXX58954	Giải nổ hũ	1,000
DO TIEN HUNG	10/21/1986	XXXXX6006263	XXXXX17384	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN VIN	11/28/1998	XXXXX8006044	XXXXX99652	Giải nổ hũ	1,000
DAO QUANG TINH	11/27/1985	XXXXX5016935	XXXXX97628	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HUNG	4/25/2005	XXXXX5015017	XXXXX42062	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THANH LAN	7/10/1965	XXXXX5000623	XXXXX53078	Giải nổ hũ	1,000
TONG QUOC BAO	9/29/1999	XXXXX9009400	XXXXX69882	Giải nổ hũ	1,000
LA THI THAI HANG	2/6/1998	XXXXX8005613	XXXXX86714	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THANH TRIET	4/29/1999	XXXXX9000319	XXXXX99150	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI NGHIA	1/1/1952	XXXXX2001328	XXXXX39176	Giải nổ hũ	1,000
LY VAN THU	7/19/1999	XXXXX9005031	XXXXX95059	Giải nổ hũ	1,000
VU THI NGOAN	5/18/1978	XXXXX8001551	XXXXX46213	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI THU HANG	3/22/1987	XXXXX7000020	XXXXX61287	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN HUYNH	8/24/1999	XXXXX9009989	XXXXX16923	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MANH KHANH HOANG	12/17/2000	XXXXX0005767	XXXXX95474	Giải nổ hũ	1,000
MAI HUU PHUOC	6/2/1984	XXXXX4017746	XXXXX15712	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THOA	1/22/2002	XXXXX2007299	XXXXX26618	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN PHU	12/22/2005	XXXXX5003504	XXXXX08185	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH TUAN	11/20/1990	XXXXX0020426	XXXXX21297	Giải nổ hũ	1,000
LO VAN QUAN	1/29/2004	XXXXX4015530	XXXXX45735	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THI BIEN	5/12/1984	XXXXX4002020	XXXXX87274	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN LUYEN	9/20/1994	XXXXX4003498	XXXXX75270	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN ANH	3/4/2000	XXXXX0013675	XXXXX91557	Giải nổ hũ	1,000
NGO PHU THINH	1/1/2007	XXXXX7032832	XXXXX34091	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI SENH	10/30/1992	XXXXX2004377	XXXXX40605	Giải nổ hũ	1,000
DANG VINH QUANG	9/6/2007	XXXXX7001344	XXXXX93723	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HAU PHUONG	4/10/1994	XXXXX4020142	XXXXX83555	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THANH	3/18/1982	XXXXX2011154	XXXXX14068	Giải nổ hũ	1,000
DAO THI THUY	9/3/1994	XXXXX4017955	XXXXX81048	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI HUONG	5/26/1968	XXXXX8015570	XXXXX12634	Giải nổ hũ	1,000
PHAM QUANG BAO	11/13/2005	XXXXX5012084	XXXXX50375	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI DIEU LINH	11/20/2005	XXXXX5006565	XXXXX21143	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI VAN ANH	11/2/1992	XXXXX2000800	XXXXX52768	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH VU LUC	1/1/1991	XXXXX1012586	XXXXX47544	Giải nổ hũ	1,000
TRIEU THI SUN	1/4/2004	XXXXX4002713	XXXXX81667	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI NHU QUYNH	12/11/1997	XXXXX7012530	XXXXX19661	Giải nổ hũ	1,000
PHAM HOANG MINH THU	11/13/2009	XXXXX9017232	XXXXX81512	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI MINH THU	10/9/2006	XXXXX6018039	XXXXX62540	Giải nổ hũ	1,000
LE MINH HIEU	12/4/2006	XXXXX6007840	XXXXX18038	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI THUONG	5/8/1993	XXXXX3005605	XXXXX80593	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI NGA	1/27/1989	XXXXX9007320	XXXXX07257	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN HUNG	3/17/1995	XXXXX5004271	XXXXX97386	Giải nổ hũ	1,000
CAO HUY HOANG	8/3/2004	XXXXX4010005	XXXXX68873	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HONG PHUONG	4/17/1987	XXXXX7007923	XXXXX55599	Giải nổ hũ	1,000
VO THI THUY DUONG	9/25/2000	XXXXX0017825	XXXXX18734	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THI THU HIEN	11/25/2009	XXXXX9008429	XXXXX13178	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI NGA	4/20/1994	XXXXX4000303	XXXXX03027	Giải nổ hũ	1,000
VU THUY CHI MAI	3/23/2006	XXXXX6011463	XXXXX43548	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MINH THUY	7/11/1990	XXXXX0014383	XXXXX88301	Giải nổ hũ	1,000
CHANG MI LENH	11/3/1994	XXXXX4007483	XXXXX59569	Giải nổ hũ	1,000
HA THI ANH TUYET	7/24/1981	XXXXX1006406	XXXXX56637	Giải nổ hũ	1,000
LY THANH PHONG	10/9/1975	XXXXX5003967	XXXXX77278	Giải nổ hũ	1,000
DO THI HUE	12/4/1990	XXXXX0011708	XXXXX15686	Giải nổ hũ	1,000
DO VINH	2/28/2006	XXXXX6080699	XXXXX00206	Giải nổ hũ	1,000
MAI THI HIEN	3/1/1980	XXXXX0003845	XXXXX79344	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI YEN PHUONG	10/14/2002	XXXXX2000152	XXXXX39349	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HONG NHUNG	4/25/2001	XXXXX1001249	XXXXX47864	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TUAN QUYEN	9/12/1978	XXXXX8003102	XXXXX65998	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN BA CHIEN	6/11/1996	XXXXX6021045	XXXXX10696	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN CHIEU	12/21/1984	XXXXX4004296	XXXXX33283	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN DUNG	8/7/1989	XXXXX9020944	XXXXX36362	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HOAN	6/24/1984	XXXXX4033528	XXXXX70531	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI THANH MAI	10/30/2001	XXXXX1004205	XXXXX17289	Giải nổ hũ	1,000
HO THI BICH HOP	2/6/1999	XXXXX9010359	XXXXX96158	Giải nổ hũ	1,000
HA DUY HOA NHAN	6/30/2002	XXXXX2001958	XXXXX61690	Giải nổ hũ	1,000
Y HNHO	11/22/2007	XXXXX7003360	XXXXX84012	Giải nổ hũ	1,000
PHAM NGUYEN VIET TRANG	1/20/2005	XXXXX5005531	XXXXX39187	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI LOAN	3/29/2004	XXXXX4002937	XXXXX03219	Giải nổ hũ	1,000
CAO THI LIEN	1/13/1985	XXXXX5002535	XXXXX39950	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HONG NHUNG	11/4/1999	XXXXX9007479	XXXXX73571	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TIEN THANH	9/6/1984	XXXXX4004771	XXXXX52258	Giải nổ hũ	1,000
DOAN THI QUYNH	4/16/2008	XXXXX8001252	XXXXX43306	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HOA	11/11/1982	XXXXX2043940	XXXXX22016	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHAN CAT	6/28/1999	XXXXX9007901	XXXXX54202	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI PHUONG THOM	3/26/2003	XXXXX3008139	XXXXX58887	Giải nổ hũ	1,000
TRINH KHANH VAN	7/21/2006	XXXXX6006673	XXXXX51005	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI LANH	2/2/1976	XXXXX6011348	XXXXX86641	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THANH HUONG	11/21/1980	XXXXX0027890	XXXXX96065	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THI TRUNG	4/15/1965	XXXXX5000061	XXXXX57377	Giải nổ hũ	1,000
NAY H THO	7/20/2001	XXXXX1012538	XXXXX73049	Giải nổ hũ	1,000
DINH NGOC HOP	8/19/1971	XXXXX1007842	XXXXX56125	Giải nổ hũ	1,000
HOANG HAI NAM	9/4/2006	XXXXX6000901	XXXXX37525	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI MAN	4/8/2004	XXXXX4040834	XXXXX66562	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CONG NHUAN	3/26/1985	XXXXX5009814	XXXXX12262	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THE KIEN	10/9/2004	XXXXX4000578	XXXXX40314	Giải nổ hũ	1,000
BUI NGOC THU	10/7/1990	XXXXX0031817	XXXXX27342	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN KY NGUYEN	1/15/2004	XXXXX4008237	XXXXX76290	Giải nổ hũ	1,000
VUONG HAI HA	8/17/1971	XXXXX1003701	XXXXX67086	Giải nổ hũ	1,000
TRAN LE NGOC MAI	2/24/2004	XXXXX4002483	XXXXX28334	Giải nổ hũ	1,000
TRAC CAM TAC	10/16/2004	XXXXX4010084	XXXXX76773	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN SY DUC	9/26/1983	XXXXX3032876	XXXXX47345	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH TAM	1/1/1968	XXXXX8006403	XXXXX18067	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI HIEU	7/6/1989	XXXXX9044592	XXXXX84889	Giải nổ hũ	1,000
VANG THI DINH	3/19/1970	XXXXX0004899	XXXXX81055	Giải nổ hũ	1,000
LUONG VAN HOAN	3/1/1986	XXXXX6000875	XXXXX67843	Giải nổ hũ	1,000
THACH KHOL	1/1/1977	XXXXX7013733	XXXXX32251	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
HA VAN KIEN	8/26/1968	XXXXX8006107	XXXXX25486	Giải nổ hũ	1,000
THI BANG	8/1/1991	XXXXX1000888	XXXXX20353	Giải nổ hũ	1,000
LE CONG NGHE	1/1/1971	XXXXX1033885	XXXXX47679	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI VINH	9/14/1996	XXXXX6014801	XXXXX23096	Giải nổ hũ	1,000
LU TRONG PHUC	7/18/1999	XXXXX9008883	XXXXX34972	Giải nổ hũ	1,000
HOANG GIA NINH	8/15/2007	XXXXX7001504	XXXXX39918	Giải nổ hũ	1,000
NGO QUANG HUY	5/30/1982	XXXXX2009119	XXXXX28485	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DUONG	1/1/2005	XXXXX5004354	XXXXX07834	Giải nổ hũ	1,000
PHAM HOANG ANH	12/22/1995	XXXXX5011746	XXXXX99547	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CHIEN THANG	11/12/1984	XXXXX4026571	XXXXX35698	Giải nổ hũ	1,000
VANG A SAM	1/1/1987	XXXXX7011963	XXXXX93293	Giải nổ hũ	1,000
DINH CONG TRONG	5/5/1955	XXXXX5002707	XXXXX81743	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THUY NGA	9/28/2000	XXXXX0004124	XXXXX47610	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN GIA BAO	9/22/2007	XXXXX7016186	XXXXX98133	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN QUANG	5/10/1985	XXXXX5003110	XXXXX01884	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUONG	7/16/1988	XXXXX8018697	XXXXX67999	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHAN HUY QUANG	1/28/1999	XXXXX9004871	XXXXX54744	Giải nổ hũ	1,000
NINH VAN HOP	10/7/1972	XXXXX2005708	XXXXX35922	Giải nổ hũ	1,000
HA HOANG VY	1/4/2009	XXXXX9012118	XXXXX74600	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HONG THAI	2/12/1986	XXXXX6003663	XXXXX87795	Giải nổ hũ	1,000
LE THI LAN ANH	9/13/2002	XXXXX2005101	XXXXX56351	Giải nổ hũ	1,000
TO THI NGUYET	2/9/1990	XXXXX0004310	XXXXX00342	Giải nổ hũ	1,000
DO SON HA	5/5/1987	XXXXX7002329	XXXXX34562	Giải nổ hũ	1,000
VO SONG KHOA	6/13/1988	XXXXX8011002	XXXXX89226	Giải nổ hũ	1,000
NGAN THI HONG ANH	11/25/2003	XXXXX3026506	XXXXX74508	Giải nổ hũ	1,000
LE NGUYEN NGUYET NHI	3/7/2009	XXXXX9011475	XXXXX85148	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI HUYEN	6/2/1987	XXXXX7018217	XXXXX12429	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HAI NAM	9/18/2007	XXXXX7006103	XXXXX28209	Giải nổ hũ	1,000
MAI PHUONG LINH	10/17/2009	XXXXX9003922	XXXXX76684	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU TAM	11/8/1982	XXXXX2006984	XXXXX66465	Giải nổ hũ	1,000
VI HOANG NGHIA	6/8/2006	XXXXX6014501	XXXXX43025	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HOANG ANH	10/3/2006	XXXXX6003410	XXXXX53964	Giải nổ hũ	1,000
BUI HUU BAO	8/22/2005	XXXXX5010107	XXXXX69419	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THI HANG	2/27/1987	XXXXX7004447	XXXXX84625	Giải nổ hũ	1,000
VO THI NGOC PHIEN	6/15/1987	XXXXX7004656	XXXXX30047	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI HANH	5/2/1993	XXXXX3022964	XXXXX09860	Giải nổ hũ	1,000
THAI THI OANH	3/10/2001	XXXXX1009963	XXXXX19562	Giải nổ hũ	1,000
LE THI TRANG	4/16/1998	XXXXX8009617	XXXXX92991	Giải nổ hũ	1,000
BUI KIEU CHINH	10/6/2009	XXXXX9008898	XXXXX35530	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG ANH	11/7/2000	XXXXX0007449	XXXXX56408	Giải nổ hũ	1,000
BUI MINH THOAI	4/29/2003	XXXXX3008367	XXXXX17192	Giải nổ hũ	1,000
DINH YEN VY	6/5/2003	XXXXX3021113	XXXXX97266	Giải nổ hũ	1,000
LAI THI THU YEN	9/25/2004	XXXXX4008410	XXXXX42964	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THE KHAI	1/1/1979	XXXXX9002502	XXXXX19941	Giải nổ hũ	1,000
PHAM HA TIEN	2/1/1996	XXXXX6002180	XXXXX38859	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN VO	9/26/1999	XXXXX9005821	XXXXX92620	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG TUAN	2/10/1998	XXXXX8007896	XXXXX12909	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI THUY DUNG	6/30/2002	XXXXX2007120	XXXXX94472	Giải nổ hũ	1,000
HO VAN HUYEN	1/1/1995	XXXXX5001793	XXXXX12643	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI QUYNH ANH	3/20/2005	XXXXX5002055	XXXXX76894	Giải nổ hũ	1,000
MAI THI NGA	9/22/1985	XXXXX5022613	XXXXX03140	Giải nổ hũ	1,000
KHONG THAI SON	7/1/1986	XXXXX6004671	XXXXX74790	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRUNG THANH	3/15/1973	XXXXX3001738	XXXXX11529	Giải nổ hũ	1,000
LE DUC THO	3/19/1990	XXXXX0011730	XXXXX15666	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU NGOC	5/20/1969	XXXXX9012941	XXXXX69937	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUY HOA	1/27/1994	XXXXX4017132	XXXXX35493	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VIET TIEN	1/30/1994	XXXXX4000019	XXXXX11094	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN MINH QUAN	1/1/2006	XXXXX6013771	XXXXX43563	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH MINH TRI	11/20/1989	XXXXX9003480	XXXXX77019	Giải nổ hũ	1,000
VU THI HA	3/21/1990	XXXXX0007761	XXXXX54157	Giải nổ hũ	1,000
VI THI THON	6/22/2004	XXXXX4008851	XXXXX75723	Giải nổ hũ	1,000
VU THI HUYEN	10/12/1989	XXXXX9006109	XXXXX21089	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HUU	8/16/1987	XXXXX7011465	XXXXX08700	Giải nổ hũ	1,000
PHAN VAN HIEP	9/21/2001	XXXXX1008910	XXXXX86258	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN CUONG	5/25/1964	XXXXX4002226	XXXXX32810	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN LUONG	7/29/1961	XXXXX1003658	XXXXX45114	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI DIEU LINH	11/15/1999	XXXXX9010101	XXXXX91243	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THI NA	3/5/1991	XXXXX1049957	XXXXX68999	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MANH HUAN	12/14/2002	XXXXX2013511	XXXXX29751	Giải nổ hũ	1,000
BUI DUC THANG	8/20/1998	XXXXX8003384	XXXXX25663	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN AN	1/25/2004	XXXXX4054521	XXXXX83413	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN THUAN	8/21/1987	XXXXX7010871	XXXXX15135	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DANH TRUNG	9/13/1980	XXXXX0002789	XXXXX02284	Giải nổ hũ	1,000
DO THANH HANG	9/14/2009	XXXXX9005987	XXXXX89380	Giải nổ hũ	1,000
HA GIANG TIEN	6/20/1994	XXXXX4009023	XXXXX22670	Giải nổ hũ	1,000
MAI QUOC VIET	10/7/1986	XXXXX6000211	XXXXX61529	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THANH HUNG	9/15/1999	XXXXX9009026	XXXXX05975	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI HIEN	7/11/1984	XXXXX4042212	XXXXX38768	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI MINH HANG	11/27/1978	XXXXX8016088	XXXXX04188	Giải nổ hũ	1,000
PHAM TAN LUC	12/25/1992	XXXXX2015868	XXXXX63434	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI MAI	6/26/2005	XXXXX5006448	XXXXX93904	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUOC KHANH	9/4/2006	XXXXX6018414	XXXXX37433	Giải nổ hũ	1,000
TRAN QUANG HUY	6/15/2006	XXXXX6007702	XXXXX43584	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN KHANH AN	6/22/1999	XXXXX9001782	XXXXX71795	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN MANH	11/16/1980	XXXXX0004157	XXXXX67640	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI LUA	1/13/1983	XXXXX3009439	XXXXX88950	Giải nổ hũ	1,000
LE THI BICH PHUONG	3/11/2002	XXXXX2005324	XXXXX19554	Giải nổ hũ	1,000
DANH THOAI AN	1/21/2007	XXXXX7000192	XXXXX75754	Giải nổ hũ	1,000
PHAN NGUYEN CAT TUONG	2/4/2001	XXXXX1018000	XXXXX53262	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC	11/6/1983	XXXXX3009125	XXXXX31818	Giải nổ hũ	1,000
HO THI VAN	1/1/1979	XXXXX9007756	XXXXX53600	Giải nổ hũ	1,000
VO CONG TRU	6/11/1977	XXXXX7000440	XXXXX65349	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHI HUNG	7/3/2004	XXXXX4005959	XXXXX99487	Giải nổ hũ	1,000
TRIEU TON NHAT	11/10/1988	XXXXX8010863	XXXXX86909	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DIEP	8/7/1997	XXXXX7027232	XXXXX95641	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THUY VY	2/25/1999	XXXXX9007178	XXXXX22476	Giải nổ hũ	1,000
VU DUC DUY	9/30/2009	XXXXX9023071	XXXXX11686	Giải nổ hũ	1,000
DINH XUAN NGHIA	1/3/2008	XXXXX8018105	XXXXX54130	Giải nổ hũ	1,000
HA KHANH DUY	1/1/2006	XXXXX6000904	XXXXX42201	Giải nổ hũ	1,000
TO TRONG HUNG	4/17/2007	XXXXX7008855	XXXXX81226	Giải nổ hũ	1,000
MAI DUC THIEU	12/13/2004	XXXXX4005473	XXXXX17852	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HAI LUU	5/16/1989	XXXXX9007661	XXXXX78270	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THI THUY TRANG	5/14/1998	XXXXX8000777	XXXXX43896	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHI LONG	4/26/2009	XXXXX9005408	XXXXX28207	Giải nổ hũ	1,000
PHAM TAI THAI	4/16/2004	XXXXX4003288	XXXXX37835	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH QUANG	11/22/2009	XXXXX9007225	XXXXX74540	Giải nổ hũ	1,000
LY QUOC KHAI	4/28/1996	XXXXX6009075	XXXXX44619	Giải nổ hũ	1,000
LE THI NGOC YEN	12/16/2007	XXXXX7003586	XXXXX05043	Giải nổ hũ	1,000
TRAN QUOC KHANH	5/24/1992	XXXXX2016937	XXXXX48678	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TU HAO	11/11/1981	XXXXX1010556	XXXXX72942	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI HONG	2/29/1984	XXXXX4017923	XXXXX28736	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIM BONG	5/28/1987	XXXXX7005665	XXXXX03019	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUY HUNG	11/16/1975	XXXXX5015860	XXXXX89543	Giải nổ hũ	1,000
LY DIEU	7/9/1998	XXXXX8000608	XXXXX51681	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI DONG PHUONG	11/19/1980	XXXXX0012345	XXXXX94138	Giải nổ hũ	1,000
PHAN KHANH THANH	8/27/1990	XXXXX0018659	XXXXX94545	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THANH BINH	8/10/1983	XXXXX3012223	XXXXX85514	Giải nổ hũ	1,000
DO THI LAN	10/5/1971	XXXXX1004741	XXXXX41382	Giải nổ hũ	1,000
DANG DANH HOANG	5/30/2007	XXXXX7018004	XXXXX81835	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI HUONG GIANG	3/24/2007	XXXXX7000567	XXXXX91158	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HUNG	12/18/1994	XXXXX4016616	XXXXX99229	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI TRUC LINH	1/19/2004	XXXXX4006253	XXXXX83904	Giải nổ hũ	1,000
HOANG ANH QUAN	10/14/2005	XXXXX5018191	XXXXX91846	Giải nổ hũ	1,000
MO OCK BRICK	5/9/1990	XXXXX0001852	XXXXX84521	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU PHUOC	12/13/2007	XXXXX7012197	XXXXX52007	Giải nổ hũ	1,000
HOANG MINH LUONG	3/26/2002	XXXXX2009080	XXXXX42251	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUY KHANH	3/16/1995	XXXXX5016500	XXXXX29829	Giải nổ hũ	1,000
VO MINH DAO	7/12/1993	XXXXX3000343	XXXXX36965	Giải nổ hũ	1,000
TAI MY XUAN	10/30/1989	XXXXX9016871	XXXXX73189	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI VAN	11/20/1976	XXXXX6012219	XXXXX98876	Giải nổ hũ	1,000
HOANG KIM TAM	10/20/1988	XXXXX8032792	XXXXX90123	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI OANH	5/31/1970	XXXXX0044757	XXXXX44516	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH HAI	9/16/1972	XXXXX2002854	XXXXX12132	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THI THAI	2/8/1978	XXXXX8002911	XXXXX13133	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUY	4/28/1991	XXXXX1012705	XXXXX86271	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN VI	10/25/2003	XXXXX3004538	XXXXX16577	Giải nổ hũ	1,000
DUONG TIEN NAM	11/20/1959	XXXXX9000675	XXXXX90888	Giải nổ hũ	1,000
VO HOANG KHANG	7/16/2005	XXXXX5007401	XXXXX07961	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI EM	7/7/1977	XXXXX7001072	XXXXX39322	Giải nổ hũ	1,000
DUONG KIM SANG	6/30/2006	XXXXX6011580	XXXXX27198	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG HAI DANG	8/28/1999	XXXXX9009639	XXXXX87030	Giải nổ hũ	1,000
VU NGUYEN THAO VY	9/14/2006	XXXXX6000121	XXXXX68606	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUE	6/18/1992	XXXXX2008465	XXXXX11285	Giải nổ hũ	1,000
TA THI HONG NHUNG	11/19/1974	XXXXX4003172	XXXXX16214	Giải nổ hũ	1,000
CO LE GIA QUYEN	6/6/2006	XXXXX6014470	XXXXX29225	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN QUYEN	5/26/1993	XXXXX3015465	XXXXX99639	Giải nổ hũ	1,000
NGO CHI DUNG	8/28/1987	XXXXX7008836	XXXXX27900	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI LIEN	6/12/1984	XXXXX4003251	XXXXX69916	Giải nổ hũ	1,000
TRINH THI THANH THAO	12/24/2000	XXXXX0000279	XXXXX33246	Giải nổ hũ	1,000
DOAN NGOC VIET	1/18/1989	XXXXX9005606	XXXXX08366	Giải nổ hũ	1,000
LA DAI DUONG	2/5/1978	XXXXX8001881	XXXXX88066	Giải nổ hũ	1,000
DANG HUE NGHI	10/24/2009	XXXXX9000898	XXXXX83885	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LUYEN	5/18/1976	XXXXX6006544	XXXXX20912	Giải nổ hũ	1,000
NGO MINH HAI	11/13/1996	XXXXX6032020	XXXXX96093	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LAN ANH	12/13/2007	XXXXX7000982	XXXXX75649	Giải nổ hũ	1,000
HOANG DINH HUNG	11/18/1994	XXXXX4035836	XXXXX70968	Giải nổ hũ	1,000
LE GIA KIET	7/17/2005	XXXXX5011232	XXXXX31476	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI MUI	3/16/1990	XXXXX0036840	XXXXX93189	Giải nổ hũ	1,000
DO THI LE	8/2/1991	XXXXX1005431	XXXXX26930	Giải nổ hũ	1,000
VI HONG SON	6/20/1997	XXXXX7008735	XXXXX96741	Giải nổ hũ	1,000
TRAN XUAN TUNG	10/12/1990	XXXXX0000837	XXXXX76139	Giải nổ hũ	1,000
TRAN MANH TUAN	11/3/1987	XXXXX7048297	XXXXX22242	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THI YEN	9/21/1991	XXXXX1030054	XXXXX75185	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH TUNG	10/23/1972	XXXXX2025662	XXXXX96101	Giải nổ hũ	1,000
DOAN QUOC HOANG	10/23/2007	XXXXX7002525	XXXXX46172	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI DUYEN	5/6/1988	XXXXX8015996	XXXXX59545	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VU NHI	12/18/2007	XXXXX7014228	XXXXX46533	Giải nổ hũ	1,000
VU DUC THUAN	11/25/1981	XXXXX1002575	XXXXX29819	Giải nổ hũ	1,000
HOANG CONG HOAN	8/16/1984	XXXXX4010678	XXXXX63297	Giải nổ hũ	1,000
LY LONG NHAT	2/28/2007	XXXXX7003933	XXXXX07142	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH THI TUYET MAI	10/15/2003	XXXXX3016407	XXXXX84497	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
VAN VAN AN	1/1/1995	XXXXX5003561	XXXXX66546	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HOANG MEN	9/18/1984	XXXXX4013465	XXXXX87624	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DINH	8/1/1969	XXXXX9008239	XXXXX86776	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI BE SAU	1/1/1958	XXXXX8009728	XXXXX18953	Giải nổ hũ	1,000
HO QUYET LUC	1/17/1982	XXXXX2007692	XXXXX44803	Giải nổ hũ	1,000
NGO TIEN MANH	7/25/1991	XXXXX1036678	XXXXX06800	Giải nổ hũ	1,000
DANG PHUONG ANH	8/10/2005	XXXXX5038742	XXXXX09698	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU TRANG	1/1/1986	XXXXX6010478	XXXXX86744	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN CHIEN	10/22/1999	XXXXX9000795	XXXXX46427	Giải nổ hũ	1,000
HO VAN HOANG	3/27/2008	XXXXX8004219	XXXXX72275	Giải nổ hũ	1,000
LUONG HAI YEN	2/4/2008	XXXXX8005877	XXXXX51321	Giải nổ hũ	1,000
LO TRUNG KIEN	12/24/2005	XXXXX5001624	XXXXX83852	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHUONG NAM	9/28/2005	XXXXX5000386	XXXXX42776	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH THI NGOC LINH	4/1/2003	XXXXX3002206	XXXXX53068	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI NHUNG	6/16/1981	XXXXX1003520	XXXXX45581	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TRONG	10/28/1983	XXXXX3003480	XXXXX46044	Giải nổ hũ	1,000
LUONG VAN NHAT	9/1/1964	XXXXX4001543	XXXXX82285	Giải nổ hũ	1,000
DAO THI HUYEN	6/20/1990	XXXXX0012618	XXXXX91991	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HONG NHUNG	4/9/2003	XXXXX3011913	XXXXX11580	Giải nổ hũ	1,000
TRAN TRUONG GIANG	6/27/2004	XXXXX4003482	XXXXX60465	Giải nổ hũ	1,000
NGO TRUONG GIA HUY	1/7/2009	XXXXX9001114	XXXXX76883	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN QUYN	5/10/1983	XXXXX3010419	XXXXX76333	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI LY	3/26/1988	XXXXX8006473	XXXXX22614	Giải nổ hũ	1,000
CAM THI HAI YEN	12/22/2004	XXXXX4001882	XXXXX63227	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC TRANG	8/17/2004	XXXXX4002804	XXXXX63993	Giải nổ hũ	1,000
SAN VAN LAM	10/7/2006	XXXXX6009876	XXXXX21834	Giải nổ hũ	1,000
DINH DUC VIET	9/10/1991	XXXXX1010832	XXXXX53268	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LUA	1/1/1972	XXXXX2005531	XXXXX60706	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HA PHUOC AN	4/10/2008	XXXXX8046234	XXXXX94205	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI HA	8/23/1989	XXXXX9008666	XXXXX29891	Giải nổ hũ	1,000
LE HUY TUAN	3/22/1979	XXXXX9007909	XXXXX58587	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH DUONG	5/5/1984	XXXXX4005238	XXXXX46686	Giải nổ hũ	1,000
DIEU SET	1/1/1987	XXXXX7008035	XXXXX43624	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MY LINH	1/26/1982	XXXXX2014137	XXXXX78052	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI QUYEN	8/2/1993	XXXXX3020071	XXXXX36096	Giải nổ hũ	1,000
TRINH THI NHUNG	5/11/1992	XXXXX2035474	XXXXX83190	Giải nổ hũ	1,000
LU THI HONG	4/5/2005	XXXXX5003597	XXXXX94790	Giải nổ hũ	1,000
PHAM CONG HUY	11/18/1992	XXXXX2006191	XXXXX73010	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH TUAN	2/19/1995	XXXXX5035371	XXXXX16818	Giải nổ hũ	1,000
LAI THI CUC	2/3/1989	XXXXX9028789	XXXXX83835	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN VANG	6/25/2007	XXXXX7007394	XXXXX33780	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI CHIEU	9/21/2006	XXXXX6004187	XXXXX15701	Giải nổ hũ	1,000
DOAN NGOC DAN	1/9/1981	XXXXX1004810	XXXXX66838	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THI DUNG	8/26/1973	XXXXX3018849	XXXXX01579	Giải nổ hũ	1,000
PHAM NGUYEN DUC PHUC	2/6/2008	XXXXX8004264	XXXXX39249	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGHIA	3/10/1965	XXXXX5001846	XXXXX22279	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THANH RON	1/28/2009	XXXXX9009585	XXXXX47219	Giải nổ hũ	1,000
VO THI NHU QUYNH	5/6/2004	XXXXX4014238	XXXXX56910	Giải nổ hũ	1,000
LE THI MY HUYEN	4/28/1967	XXXXX7018842	XXXXX81294	Giải nổ hũ	1,000
HO THANH HOA	10/30/2005	XXXXX5003770	XXXXX83180	Giải nổ hũ	1,000
MA THANH NHAN	3/25/2000	XXXXX0003475	XXXXX04009	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI MY DUYEN	7/26/2003	XXXXX3004892	XXXXX73958	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRONG NGHIA	10/18/1964	XXXXX4002837	XXXXX26129	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI THANH THUY	4/20/1994	XXXXX4007539	XXXXX24832	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI CHINH	1/2/2000	XXXXX0005090	XXXXX79036	Giải nổ hũ	1,000
LE THI MINH TAM	1/27/1999	XXXXX9000433	XXXXX32367	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH PHUNG	11/9/1982	XXXXX2003214	XXXXX34790	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
CHU HAI PHONG	11/27/2009	XXXXX9013977	XXXXX70673	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DANG SUU	4/26/1961	XXXXX1006497	XXXXX09304	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN TIEN	2/12/2008	XXXXX8005131	XXXXX60488	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI CHAM	12/4/1980	XXXXX0007282	XXXXX72610	Giải nổ hũ	1,000
LE SON HA	9/20/2002	XXXXX2016682	XXXXX43333	Giải nổ hũ	1,000
LE THI UT LY	11/26/1995	XXXXX5000680	XXXXX84105	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THANH NGAN	6/17/2007	XXXXX7007505	XXXXX98157	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG QUOC BAO	2/7/2009	XXXXX9012728	XXXXX87184	Giải nổ hũ	1,000
TONG KHANH LY	4/19/2004	XXXXX4006207	XXXXX53174	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TRANG	9/30/1997	XXXXX7001181	XXXXX94783	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TAM PHUC	2/9/2003	XXXXX3005422	XXXXX34614	Giải nổ hũ	1,000
PHAM KHANH LINH	11/24/2009	XXXXX9000978	XXXXX21234	Giải nổ hũ	1,000
THACH NGOC SU	6/7/2000	XXXXX0008081	XXXXX62166	Giải nổ hũ	1,000
VUONG TRUNG KIEN	12/3/2008	XXXXX8004052	XXXXX73006	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HA	11/10/1982	XXXXX2023908	XXXXX99627	Giải nổ hũ	1,000
TONG NHU NGOC	1/10/2005	XXXXX5011546	XXXXX32269	Giải nổ hũ	1,000
PHAM CHIEN THANG	12/7/2007	XXXXX7010492	XXXXX49127	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TU	2/26/2003	XXXXX3013936	XXXXX03996	Giải nổ hũ	1,000
MAI DUY LINH	12/7/2004	XXXXX4010595	XXXXX72397	Giải nổ hũ	1,000
TRA THI THANH HAI	11/30/2005	XXXXX5001235	XXXXX44387	Giải nổ hũ	1,000
HA VAN THANH	5/17/1986	XXXXX6007584	XXXXX20550	Giải nổ hũ	1,000
PHAN DUY ANH	4/18/2006	XXXXX6009436	XXXXX21457	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI DUNG	4/27/1991	XXXXX1016472	XXXXX59657	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI BINH	3/8/1977	XXXXX7000400	XXXXX82609	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOC HUONG	9/13/1965	XXXXX5006742	XXXXX75814	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN THAI	9/2/1985	XXXXX5006571	XXXXX45800	Giải nổ hũ	1,000
DO THI LY	2/2/1996	XXXXX6033998	XXXXX10256	Giải nổ hũ	1,000
KON SA DA NIS	11/15/2002	XXXXX2003802	XXXXX70112	Giải nổ hũ	1,000
LE KHAC QUYET	2/16/1999	XXXXX9000896	XXXXX52101	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN PHUNG	10/4/1997	XXXXX7030439	XXXXX49597	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN LONG	2/25/1964	XXXXX4000384	XXXXX41868	Giải nổ hũ	1,000
LO VAN VAN	9/15/1998	XXXXX8008640	XXXXX90143	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI ANH TUYET	5/25/1975	XXXXX5040861	XXXXX83123	Giải nổ hũ	1,000
TRAN QUANG THANG	8/14/2002	XXXXX2001903	XXXXX57416	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI DINH	1/13/1980	XXXXX0008583	XXXXX26286	Giải nổ hũ	1,000
TA DANG KHOA	11/16/1980	XXXXX0032472	XXXXX78235	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC LINH	5/21/1991	XXXXX1000501	XXXXX14567	Giải nổ hũ	1,000
MAI THI ANH NHI	11/13/1993	XXXXX3003326	XXXXX75733	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH KIM SANG	7/8/2007	XXXXX7000975	XXXXX70762	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THANH TRUC	1/20/1996	XXXXX6013301	XXXXX88101	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH THI KIM THUY	11/22/2006	XXXXX6014832	XXXXX22855	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH TINH	9/26/2003	XXXXX3002701	XXXXX03269	Giải nổ hũ	1,000
DANG HOAI NAM	9/26/1980	XXXXX0004722	XXXXX37868	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU HUNG	9/11/1989	XXXXX9036319	XXXXX76444	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN VIET	1/1/1989	XXXXX9010039	XXXXX01709	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI KIEU CHI	6/6/2006	XXXXX6006063	XXXXX72399	Giải nổ hũ	1,000
TU NGOC MINH THU	6/7/2004	XXXXX4023411	XXXXX38105	Giải nổ hũ	1,000
VO THI TOAN	11/28/1974	XXXXX4000838	XXXXX30292	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH TINH	9/3/2009	XXXXX9023277	XXXXX73608	Giải nổ hũ	1,000
MAI VAN QUANG	11/2/1989	XXXXX9011139	XXXXX95955	Giải nổ hũ	1,000
TRINH HUU HANH	2/20/1961	XXXXX1021167	XXXXX90396	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI MY HIEN	11/7/2000	XXXXX0012727	XXXXX56778	Giải nổ hũ	1,000
HOA NGOC SON	6/29/1990	XXXXX0033437	XXXXX49996	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HOA	1/16/1968	XXXXX8026836	XXXXX66649	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI QUYEN	7/15/1995	XXXXX5000618	XXXXX84928	Giải nổ hũ	1,000
VO THI LE	8/12/1979	XXXXX9007054	XXXXX22879	Giải nổ hũ	1,000
CAO THI HUONG GIANG	6/17/1996	XXXXX6001794	XXXXX77312	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DAO THI THAO	12/1/1990	XXXXX0005074	XXXXX66355	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI NGOC PHAN	11/15/2006	XXXXX6036774	XXXXX84355	Giải nổ hũ	1,000
DOAN THI KIM NGAN	9/30/2009	XXXXX9006646	XXXXX58233	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MAI LY	11/9/1994	XXXXX4004857	XXXXX41778	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THIEN PHUC	6/26/2002	XXXXX2008077	XXXXX41863	Giải nổ hũ	1,000
THAN NGOC HOANG	7/10/1979	XXXXX9012306	XXXXX85393	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI DIEP CHI	2/7/2007	XXXXX7002568	XXXXX45483	Giải nổ hũ	1,000
VU THANH LUAN	8/5/1987	XXXXX7001543	XXXXX48687	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN KHUONG	8/6/1984	XXXXX4015503	XXXXX43618	Giải nổ hũ	1,000
PHAM LE THUY LINH	4/16/2004	XXXXX4005233	XXXXX50869	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THE SON	8/1/2005	XXXXX5015292	XXXXX40409	Giải nổ hũ	1,000
VI VAN TRUONG	3/9/1990	XXXXX0028290	XXXXX83190	Giải nổ hũ	1,000
VO TRAN ANH NHAN	7/31/2005	XXXXX5008069	XXXXX71445	Giải nổ hũ	1,000
HOANG TRONG TUAN	10/21/2000	XXXXX0003174	XXXXX23061	Giải nổ hũ	1,000
PHAM DIEM QUYNH	6/13/2005	XXXXX5025865	XXXXX59562	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN TRONG	12/19/1991	XXXXX1006976	XXXXX17102	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN MINH	8/30/2007	XXXXX7014045	XXXXX64725	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH DAT	7/10/2006	XXXXX6007114	XXXXX76184	Giải nổ hũ	1,000
LUU THI SAU	6/9/1981	XXXXX1025655	XXXXX87953	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TUNG DUONG	11/16/2007	XXXXX7005909	XXXXX07292	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC VU	6/9/1979	XXXXX9001751	XXXXX95772	Giải nổ hũ	1,000
NONG QUOC ANH	12/12/1990	XXXXX0000875	XXXXX38665	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI VAN ANH	5/30/1993	XXXXX3014191	XXXXX06955	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANH ANH	9/12/2009	XXXXX9004601	XXXXX35772	Giải nổ hũ	1,000
CAO MANH THANG	11/11/1986	XXXXX6014807	XXXXX14482	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI TUYET	2/7/1987	XXXXX7045630	XXXXX65806	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN GIA HUY	3/14/2007	XXXXX7004556	XXXXX65014	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THI YEN	11/1/2006	XXXXX6007356	XXXXX94997	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC OANH	1/17/2007	XXXXX7009064	XXXXX88301	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LAN	5/28/1979	XXXXX9005329	XXXXX51469	Giải nổ hũ	1,000
LE VIET HA	12/31/1979	XXXXX9004355	XXXXX03384	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VIET THAI	2/15/2006	XXXXX6015659	XXXXX00279	Giải nổ hũ	1,000
NGHIEM TRUNG HIEU	8/9/2007	XXXXX7041730	XXXXX90119	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOAI NAM	12/12/1972	XXXXX2011761	XXXXX62988	Giải nổ hũ	1,000
VO NGUYEN TRUONG NHAN	3/7/2007	XXXXX7012397	XXXXX37500	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN MUI	11/4/1983	XXXXX3055604	XXXXX10936	Giải nổ hũ	1,000
TA TRUNG HIEU	3/2/1975	XXXXX5025916	XXXXX24523	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NANG TU	2/24/1984	XXXXX4012204	XXXXX09838	Giải nổ hũ	1,000
THAI MINH KHOA	9/2/2009	XXXXX9005817	XXXXX87507	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN SINH	2/12/1992	XXXXX2005694	XXXXX39111	Giải nổ hũ	1,000
QUACH HAI DAO	7/21/1987	XXXXX7004001	XXXXX83583	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHUC TRUONG GIANG	4/9/2005	XXXXX5011298	XXXXX22519	Giải nổ hũ	1,000
DINH DUY TIN	11/11/1991	XXXXX1019303	XXXXX84648	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI YEN	12/2/1971	XXXXX1001590	XXXXX22478	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG VE KIET	3/4/2005	XXXXX5057460	XXXXX79185	Giải nổ hũ	1,000
BUI DINH CUONG	8/3/1991	XXXXX1000354	XXXXX34686	Giải nổ hũ	1,000
QUACH VAN THUAN	6/15/1981	XXXXX1003214	XXXXX94789	Giải nổ hũ	1,000
DAU KHAC CUONG	9/19/1982	XXXXX2012426	XXXXX44534	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI PHI YEN	11/28/1991	XXXXX1016980	XXXXX62968	Giải nổ hũ	1,000
LE VO TRUNG NHAN	10/23/2007	XXXXX7004691	XXXXX77100	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THI THUY	11/10/2006	XXXXX6031642	XXXXX59454	Giải nổ hũ	1,000
DO DANH HUY	7/20/1986	XXXXX6014620	XXXXX25329	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THANH HUYEN	6/1/1978	XXXXX8012953	XXXXX27848	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN MUI	5/26/1962	XXXXX2004281	XXXXX93048	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH QUI	3/22/1993	XXXXX3004612	XXXXX23102	Giải nổ hũ	1,000
DUONG CAO MINH PHUONG	11/22/2002	XXXXX2011341	XXXXX74959	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC MAI	9/13/1987	XXXXX7016209	XXXXX73468	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHAM MINH DUC	5/30/2002	XXXXX2012215	XXXXX19819	Giải nổ hũ	1,000
VU TRONG PHU	1/22/2008	XXXXX8004230	XXXXX39915	Giải nổ hũ	1,000
LE THI NGOC GIAU	10/16/1991	XXXXX1003665	XXXXX67433	Giải nổ hũ	1,000
VO TAN	1/6/2004	XXXXX4002350	XXXXX99065	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MEN	9/10/1975	XXXXX5016295	XXXXX47917	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN KHANG	5/19/2008	XXXXX8010081	XXXXX76105	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC HUY	5/7/1994	XXXXX4013611	XXXXX03238	Giải nổ hũ	1,000
DO THI VAN	6/8/2008	XXXXX8004296	XXXXX67479	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI HAO	10/11/1984	XXXXX4010798	XXXXX42834	Giải nổ hũ	1,000
DO THANH TRUNG	5/5/2006	XXXXX6001647	XXXXX67448	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DAU GIANG SON	10/30/1993	XXXXX3011898	XXXXX88961	Giải nổ hũ	1,000
PHAM DUC HOA	11/28/1979	XXXXX9028427	XXXXX76679	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MANH THANG	11/18/1980	XXXXX0001658	XXXXX99141	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HOANG UYEN	11/25/1998	XXXXX8010750	XXXXX35973	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI LOAN	1/1/1981	XXXXX1010802	XXXXX75434	Giải nổ hũ	1,000
VU THI KHANH	8/28/1979	XXXXX9002509	XXXXX07552	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN LAM	7/2/2004	XXXXX4002733	XXXXX32222	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DANG THANG	6/2/1988	XXXXX8036305	XXXXX11331	Giải nổ hũ	1,000
TRAN TRONG HUONG	9/6/1994	XXXXX4008465	XXXXX23325	Giải nổ hũ	1,000
CHU THAI DAI	8/24/2008	XXXXX8011695	XXXXX99656	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN Y BAL	9/20/1993	XXXXX3000576	XXXXX60583	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI SAU	8/26/1984	XXXXX4002198	XXXXX88714	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUYEN	1/9/1977	XXXXX7014941	XXXXX63342	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN BAO CHI	9/3/1989	XXXXX9015209	XXXXX19089	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG DUC CONG MINH	10/14/1993	XXXXX3000439	XXXXX87968	Giải nổ hũ	1,000
BUI THUY DUONG	9/14/1982	XXXXX2012834	XXXXX21723	Giải nổ hũ	1,000
DO HUU PHUONG	6/29/1994	XXXXX4014513	XXXXX98194	Giải nổ hũ	1,000
LUU THI THU HA	7/18/2002	XXXXX2015707	XXXXX19124	Giải nổ hũ	1,000
LE THI THUC	8/8/1975	XXXXX5005375	XXXXX95399	Giải nổ hũ	1,000
BUI XUAN THANH	2/9/1976	XXXXX6031521	XXXXX46776	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HUY	5/17/1990	XXXXX0004308	XXXXX50505	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN ANH TUAN	7/27/1975	XXXXX5046009	XXXXX70595	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TRUONG	10/13/1990	XXXXX0016790	XXXXX09529	Giải nổ hũ	1,000
LE TAN VIET	10/14/1997	XXXXX7013512	XXXXX71617	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI YEN VI	6/7/2000	XXXXX0017099	XXXXX74474	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG MANH CUONG	1/25/2009	XXXXX9003969	XXXXX16222	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH QUANG	7/24/1983	XXXXX3009795	XXXXX25515	Giải nổ hũ	1,000
NGOC ANH CHANH	8/19/1990	XXXXX0007179	XXXXX55590	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI KIM HONG	5/18/1980	XXXXX0011361	XXXXX85922	Giải nổ hũ	1,000
DUONG NGOC BAO HAN	10/8/2003	XXXXX3016221	XXXXX32550	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN HOAN	4/29/1991	XXXXX1014180	XXXXX90491	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC TIEN	5/3/1990	XXXXX0023120	XXXXX98431	Giải nổ hũ	1,000
DAM QUANG CONG	5/30/1994	XXXXX4003116	XXXXX36153	Giải nổ hũ	1,000
PHAN TRONG THIEN	8/17/2009	XXXXX9008179	XXXXX22625	Giải nổ hũ	1,000
TRAN ANH TU	1/22/2003	XXXXX3008040	XXXXX77270	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH THANH TRI	7/19/1989	XXXXX9015155	XXXXX60626	Giải nổ hũ	1,000
CHAU VINH QUYT THI	1/1/2005	XXXXX5000696	XXXXX16124	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG BAO AN	1/1/2007	XXXXX7008479	XXXXX30894	Giải nổ hũ	1,000
HOANG TIEN HIEU	1/28/2007	XXXXX7009176	XXXXX58985	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN THANH	7/23/1992	XXXXX2009928	XXXXX83115	Giải nổ hũ	1,000
LE THI MY HANH	7/8/1981	XXXXX1010614	XXXXX59370	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU TIEP	1/1/1981	XXXXX1000861	XXXXX53255	Giải nổ hũ	1,000
HA VAN TINH	6/26/1994	XXXXX4004889	XXXXX57486	Giải nổ hũ	1,000
TRAN LE TRUC LINH	2/14/2005	XXXXX5006112	XXXXX98321	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HONG DUONG	4/14/1999	XXXXX9018079	XXXXX84759	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI MY LINH	7/20/2006	XXXXX6014969	XXXXX29657	Giải nổ hũ	1,000
LE TRUONG KHOA	10/12/2006	XXXXX6011835	XXXXX23964	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
QUANG VAN HAI	7/13/1986	XXXXX6007497	XXXXX28229	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG BAO THU	11/4/1993	XXXXX3006798	XXXXX82303	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TAI DINH	10/20/1987	XXXXX7006534	XXXXX56188	Giải nổ hũ	1,000
HUA ANH DUC	11/5/2009	XXXXX9018133	XXXXX41125	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN KHANH	5/10/1983	XXXXX3009911	XXXXX06289	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LIEN	7/7/1999	XXXXX9008141	XXXXX46729	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TUYEN	5/30/1984	XXXXX4036057	XXXXX38102	Giải nổ hũ	1,000
BUI DINH PHUONG	12/21/2008	XXXXX8025471	XXXXX11208	Giải nổ hũ	1,000
LE DINH THANG	5/6/1980	XXXXX0010797	XXXXX84161	Giải nổ hũ	1,000
VO HOANG LUAN	10/24/1997	XXXXX7007287	XXXXX99460	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI THUY HIEN	8/14/1993	XXXXX3012786	XXXXX35929	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI DUNG	10/27/1980	XXXXX0013156	XXXXX98208	Giải nổ hũ	1,000
DAM THI THOM	10/11/1972	XXXXX2016022	XXXXX21801	Giải nổ hũ	1,000
DANH BINH	4/1/1987	XXXXX7014230	XXXXX99896	Giải nổ hũ	1,000
TRA THI NHI	1/18/2005	XXXXX5001338	XXXXX55251	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HA	4/24/1999	XXXXX9002478	XXXXX66879	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN LIL	1/1/1982	XXXXX2017013	XXXXX03522	Giải nổ hũ	1,000
LUONG NGOC TUAN	8/7/2003	XXXXX3011900	XXXXX77682	Giải nổ hũ	1,000
TONG THI THANH LOAN	7/19/1983	XXXXX3021596	XXXXX96655	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DANH CHINH	4/8/1983	XXXXX3005382	XXXXX00669	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HONG THUAN	10/3/2001	XXXXX1003098	XXXXX71101	Giải nổ hũ	1,000
KIM NGUYEN DIEU LINH	8/11/2006	XXXXX6002017	XXXXX53299	Giải nổ hũ	1,000
DANG TIEN DAT	3/17/2004	XXXXX4001531	XXXXX77961	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THUY NHUNG	9/20/1989	XXXXX9006303	XXXXX89889	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI THANH	12/29/1955	XXXXX5004854	XXXXX01947	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THANH THAO	7/9/2009	XXXXX9003427	XXXXX39902	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH TUNG	1/7/1999	XXXXX9002841	XXXXX79910	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TAM	5/14/1980	XXXXX0009833	XXXXX70635	Giải nổ hũ	1,000
VU DINH HIEU	1/7/2004	XXXXX4005089	XXXXX80729	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN MINH	6/19/2007	XXXXX7066102	XXXXX19207	Giải nổ hũ	1,000
DUONG LE THANH XUAN	12/2/2000	XXXXX0006472	XXXXX42197	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG VAN DUY	5/30/2003	XXXXX3039499	XXXXX40299	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU TAM	6/8/1994	XXXXX4016215	XXXXX81720	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN SANG	2/9/1994	XXXXX4000847	XXXXX23874	Giải nổ hũ	1,000
HA VAN THUONG	6/10/1986	XXXXX6009394	XXXXX93186	Giải nổ hũ	1,000
DO TUNG PHUONG	3/15/1981	XXXXX1006779	XXXXX68181	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HUYEN	1/2/1983	XXXXX3005110	XXXXX16925	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HOA	3/3/2002	XXXXX2019931	XXXXX82853	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TINH	12/19/1986	XXXXX6010376	XXXXX99786	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGA	12/1/1998	XXXXX8001243	XXXXX11298	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HUONG	1/29/1990	XXXXX0002799	XXXXX91189	Giải nổ hũ	1,000
DO VAN HUAN	7/20/1983	XXXXX3001547	XXXXX99996	Giải nổ hũ	1,000
HO HUU HOI	7/29/2000	XXXXX0007662	XXXXX90521	Giải nổ hũ	1,000
DUONG NGOC HANH	1/1/2003	XXXXX3013620	XXXXX30856	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI MAU	5/1/1986	XXXXX6006880	XXXXX79885	Giải nổ hũ	1,000
NGO LE THANH TAM	11/25/2006	XXXXX6009532	XXXXX68836	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THUY KIEU	2/4/1990	XXXXX0009929	XXXXX39083	Giải nổ hũ	1,000
HO THI LY	5/12/1991	XXXXX1006755	XXXXX92985	Giải nổ hũ	1,000
HO NGOC THAI UYEN	11/9/2007	XXXXX7008171	XXXXX63445	Giải nổ hũ	1,000
BUI MANH HIEP	1/12/2007	XXXXX7001774	XXXXX99642	Giải nổ hũ	1,000
LE THE THANG	4/11/2008	XXXXX8003128	XXXXX85506	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC TRAM	1/1/1996	XXXXX6012626	XXXXX50712	Giải nổ hũ	1,000
DO VAN GIAP	5/20/1994	XXXXX4016882	XXXXX48283	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LA	3/6/1987	XXXXX7027378	XXXXX96463	Giải nổ hũ	1,000
TRAN DUY HUNG	5/4/2003	XXXXX3009877	XXXXX73548	Giải nổ hũ	1,000
LU VAN TIM	5/1/2005	XXXXX5007785	XXXXX04643	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HUU QUYEN	6/19/2000	XXXXX0011408	XXXXX88887	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
VU VAN DAI	12/31/1990	XXXXX0027242	XXXXX35313	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN THUC	7/25/1997	XXXXX7006483	XXXXX45532	Giải nổ hũ	1,000
KIEU THI NGOC MAY	11/10/2003	XXXXX3043777	XXXXX48109	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIM PHUONG	9/16/2004	XXXXX4048039	XXXXX75204	Giải nổ hũ	1,000
LE THI KIM DUYEN	7/30/1989	XXXXX9019589	XXXXX79095	Giải nổ hũ	1,000
TONG VAN MINH	4/12/1997	XXXXX7008217	XXXXX80472	Giải nổ hũ	1,000
DANH HOAI THICH	4/27/1996	XXXXX6006311	XXXXX95934	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THANH LY	1/6/1994	XXXXX4010115	XXXXX50404	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI HANG	6/15/2002	XXXXX2001879	XXXXX26800	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH HOANG	11/5/2007	XXXXX7011182	XXXXX69361	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HUONG	7/27/1995	XXXXX5023141	XXXXX32695	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HAI	3/30/1996	XXXXX6025671	XXXXX85640	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN DUY	2/24/2008	XXXXX8054373	XXXXX36531	Giải nổ hũ	1,000
TRAN MANH DUNG	6/1/2005	XXXXX5002037	XXXXX88787	Giải nổ hũ	1,000
LUNG THI HOAN	5/15/2007	XXXXX7003702	XXXXX52665	Giải nổ hũ	1,000
VU THI KIM HUE	1/1/1986	XXXXX6003757	XXXXX20586	Giải nổ hũ	1,000
VUONG VAN HAU	4/18/2008	XXXXX8016417	XXXXX64158	Giải nổ hũ	1,000
CHU THI THU HA	9/26/1980	XXXXX0016902	XXXXX89280	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VE	8/2/2004	XXXXX4009473	XXXXX74064	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI GAM	2/20/1974	XXXXX4012195	XXXXX98559	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUONG	10/14/1972	XXXXX2016514	XXXXX41076	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHUONG HA	1/1/1973	XXXXX3003818	XXXXX78237	Giải nổ hũ	1,000
CAO NGOC ANH	9/2/1987	XXXXX7010879	XXXXX74353	Giải nổ hũ	1,000
TRIEU LONG NHAT	1/7/2008	XXXXX8012274	XXXXX21404	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TAN HOANG	9/17/2005	XXXXX5005674	XXXXX33524	Giải nổ hũ	1,000
LE THI GIA HAN	6/6/2000	XXXXX0002373	XXXXX19039	Giải nổ hũ	1,000
LAI TUAN NAM	2/28/2003	XXXXX3040111	XXXXX26609	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN TUAN	4/14/1990	XXXXX0012045	XXXXX33983	Giải nổ hũ	1,000
VU NGUYEN HUNG	8/11/2003	XXXXX3007707	XXXXX90154	Giải nổ hũ	1,000
HOANG TRA MY	3/16/1985	XXXXX5024584	XXXXX12963	Giải nổ hũ	1,000
TRAN AO SON	10/7/1994	XXXXX4006231	XXXXX69794	Giải nổ hũ	1,000
TRINH MINH TUAN	7/18/1998	XXXXX8005460	XXXXX78456	Giải nổ hũ	1,000
HA MANH SON	2/1/2004	XXXXX4000767	XXXXX88360	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC NHAN	4/14/1985	XXXXX5001240	XXXXX42565	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THAO LINH	11/11/2006	XXXXX6014539	XXXXX88530	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOC TU	9/18/2008	XXXXX8007756	XXXXX89802	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN LE	11/3/1992	XXXXX2024143	XXXXX67490	Giải nổ hũ	1,000
VU XUAN PHUONG	3/25/1982	XXXXX2032656	XXXXX26389	Giải nổ hũ	1,000
DO THI HA THUONG	1/9/1987	XXXXX7003292	XXXXX50933	Giải nổ hũ	1,000
LE KHOI NGUYEN	2/24/2004	XXXXX4005047	XXXXX39183	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN NGUYEN	1/9/2006	XXXXX6004892	XXXXX79055	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THOA	1/15/1990	XXXXX0030883	XXXXX88860	Giải nổ hũ	1,000
BUI VU PHUONG THAO	11/7/1991	XXXXX1010307	XXXXX89700	Giải nổ hũ	1,000
DANG HOANG DUYEN	12/21/1996	XXXXX6004075	XXXXX01047	Giải nổ hũ	1,000
BUI NGUYEN VIET ANH	11/28/2005	XXXXX5032260	XXXXX53326	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI THANH NHUNG	11/4/2005	XXXXX5004630	XXXXX74840	Giải nổ hũ	1,000
VU QUANG DAI	4/25/1981	XXXXX1003271	XXXXX56168	Giải nổ hũ	1,000
DO NGUYEN TRIEU THIEN	8/14/1993	XXXXX3007040	XXXXX01682	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUANG TOAN	1/8/2004	XXXXX4007764	XXXXX12804	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN PHUC	2/1/1984	XXXXX4018367	XXXXX99695	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN NAM	8/30/2002	XXXXX2002037	XXXXX10627	Giải nổ hũ	1,000
TRAN DUC TOAN	7/29/2003	XXXXX3004417	XXXXX59093	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH HUU THO	12/6/1988	XXXXX8004024	XXXXX92997	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI BICH HANH	9/26/1980	XXXXX0004644	XXXXX77349	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HOA	10/28/1997	XXXXX7001264	XXXXX03209	Giải nổ hũ	1,000
PHAM GIANG PHONG	12/5/2006	XXXXX6009328	XXXXX14609	Giải nổ hũ	1,000
TRAN TRONG NGHIA	10/10/2005	XXXXX5013058	XXXXX94934	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI THU THAO	3/7/1992	XXXXX2010453	XXXXX81908	Giải nổ hũ	1,000
LO QUANG DUAN	11/13/2008	XXXXX8021287	XXXXX51480	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HUONG	3/28/1978	XXXXX8030116	XXXXX56588	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU TAM	5/15/1996	XXXXX6002578	XXXXX50043	Giải nổ hũ	1,000
DUONG DINH HUONG	11/9/1989	XXXXX9001986	XXXXX11221	Giải nổ hũ	1,000
BUI HOANG TRIEU	12/15/1976	XXXXX6014106	XXXXX48883	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHUONG DUC	10/26/1998	XXXXX8008652	XXXXX73434	Giải nổ hũ	1,000
TRAN LE HOANG VINH HOA	3/3/1978	XXXXX8000079	XXXXX90909	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOAI HUNG	2/20/1980	XXXXX0012408	XXXXX46126	Giải nổ hũ	1,000
BAN THI THU HUONG	4/29/2007	XXXXX7000546	XXXXX39636	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI TUYEN	11/13/1996	XXXXX6000360	XXXXX60923	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOC HAN	12/5/1996	XXXXX6005406	XXXXX48482	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VIET HUYNH	1/6/1998	XXXXX8004179	XXXXX72198	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THI TRA LY	7/28/1994	XXXXX4001223	XXXXX32294	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN XUAN THANG	6/27/1984	XXXXX4007449	XXXXX44822	Giải nổ hũ	1,000
NONG THI HONG NHUNG	7/3/1996	XXXXX6000972	XXXXX99196	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUY LINH	5/15/1998	XXXXX8004841	XXXXX29284	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HIEU	8/2/1972	XXXXX2006522	XXXXX26469	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN PHUOC	6/3/1992	XXXXX2005603	XXXXX95217	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU CAO	2/22/1970	XXXXX0015157	XXXXX23658	Giải nổ hũ	1,000
NONG THI NINH	8/21/1999	XXXXX9010974	XXXXX92123	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN TUYET	1/2/1969	XXXXX9008313	XXXXX11969	Giải nổ hũ	1,000
TRAN DUC HUYNH	2/3/2002	XXXXX2005519	XXXXX70237	Giải nổ hũ	1,000
TRAN DANG PHONG	4/30/2008	XXXXX8003082	XXXXX78864	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THI THIEN	9/24/1997	XXXXX7000146	XXXXX25993	Giải nổ hũ	1,000
LE THI TUYET LINH	11/20/1970	XXXXX0000476	XXXXX70453	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN TAM	1/25/1977	XXXXX7011140	XXXXX27910	Giải nổ hũ	1,000
HOANG HUY TRUONG	9/10/1982	XXXXX2004839	XXXXX56255	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN DIEN	9/2/2000	XXXXX0032111	XXXXX06161	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN CUONG	8/26/1983	XXXXX3006314	XXXXX00980	Giải nổ hũ	1,000
TRIEU KHANH VY	8/19/2005	XXXXX5009222	XXXXX95918	Giải nổ hũ	1,000
DANG NGOC THEM	8/15/1982	XXXXX2018476	XXXXX66236	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THANG TUAN	4/23/1973	XXXXX3005660	XXXXX27632	Giải nổ hũ	1,000
PHI THI NHIEN	10/25/1978	XXXXX8000774	XXXXX96008	Giải nổ hũ	1,000
HA THI NHU QUYNH	11/13/2005	XXXXX5026290	XXXXX08618	Giải nổ hũ	1,000
TRAN SY SON	9/12/2005	XXXXX5012433	XXXXX30438	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI KIEU PHUONG	3/1/2007	XXXXX7002667	XXXXX97558	Giải nổ hũ	1,000
TRAN QUANG PHUC	6/2/2005	XXXXX5016884	XXXXX34023	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI HUONG	8/10/1992	XXXXX2000121	XXXXX89592	Giải nổ hũ	1,000
MACH HOANG PHONG	9/1/1953	XXXXX3009716	XXXXX77496	Giải nổ hũ	1,000
PHAN PAN MAY	3/4/2003	XXXXX3005018	XXXXX42577	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN VU	5/16/1998	XXXXX8009964	XXXXX39932	Giải nổ hũ	1,000
THACH RA THANG	7/28/1989	XXXXX9008907	XXXXX24230	Giải nổ hũ	1,000
DOAN THI THUY	3/2/1970	XXXXX0017271	XXXXX51312	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUY MANH	5/24/1999	XXXXX9008671	XXXXX08199	Giải nổ hũ	1,000
TRAN XUAN TAI	12/15/1996	XXXXX6014072	XXXXX23435	Giải nổ hũ	1,000
VO THANH TU	1/21/2000	XXXXX0008799	XXXXX01567	Giải nổ hũ	1,000
DINH QUOC HUNG	4/8/2001	XXXXX1010665	XXXXX81957	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HONG	7/21/2008	XXXXX8011218	XXXXX51336	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DIEM HANG	9/26/2007	XXXXX7026943	XXXXX52060	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THAI HUNG	1/29/2007	XXXXX7000049	XXXXX06410	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI THOA	1/8/2001	XXXXX1007016	XXXXX21230	Giải nổ hũ	1,000
NGO TIEN DAT	1/13/1997	XXXXX7008633	XXXXX30197	Giải nổ hũ	1,000
DUONG HUYEN ANH	7/16/2005	XXXXX5007581	XXXXX52705	Giải nổ hũ	1,000
HOANG DUY VU	6/14/2008	XXXXX8005603	XXXXX21777	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN BINH	1/26/2004	XXXXX4003052	XXXXX43523	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI TAM	10/21/1985	XXXXX5017026	XXXXX92508	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN VAN PHAT	9/27/2006	XXXXX6002791	XXXXX02672	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN THANH	12/31/1964	XXXXX4020011	XXXXX76738	Giải nổ hũ	1,000
LE THI PHUONG	8/20/1973	XXXXX3012392	XXXXX66821	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU LAN	2/25/2007	XXXXX7010742	XXXXX67395	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIM OANH	8/20/1999	XXXXX9007033	XXXXX36682	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI ANH	2/8/1989	XXXXX9040031	XXXXX12587	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU PHONG	12/5/2001	XXXXX1003303	XXXXX32098	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THIEN PHUOC	3/28/1977	XXXXX7009720	XXXXX67736	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN LONG	9/5/1984	XXXXX4004272	XXXXX88284	Giải nổ hũ	1,000
DAU THI MAI	8/28/1997	XXXXX7017267	XXXXX01664	Giải nổ hũ	1,000
HA BICH DUYEN	3/12/2007	XXXXX7008788	XXXXX84906	Giải nổ hũ	1,000
HO VAN TRONG	9/2/2003	XXXXX3012138	XXXXX11640	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TUYET MINH	10/1/1987	XXXXX7005637	XXXXX67406	Giải nổ hũ	1,000
LE THI KHANH LY	9/1/2008	XXXXX8011695	XXXXX46171	Giải nổ hũ	1,000
LU MINH LAM	1/1/1974	XXXXX4006193	XXXXX33838	Giải nổ hũ	1,000
TRINH NGOC LINH	8/7/2002	XXXXX2018224	XXXXX77661	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HUAN	10/20/1984	XXXXX4012825	XXXXX60657	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU THAO	8/28/2005	XXXXX5003404	XXXXX72943	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI DUYEN	1/12/1998	XXXXX8029788	XXXXX16122	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LE QUYEN	11/26/2009	XXXXX9011786	XXXXX60955	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN TUAN	1/1/1980	XXXXX0000492	XXXXX15627	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG DUNG	11/26/2006	XXXXX6009486	XXXXX01809	Giải nổ hũ	1,000
PHAM NGUYEN QUYNH	2/17/2003	XXXXX3020353	XXXXX91783	Giải nổ hũ	1,000
DAO THI HUYEN	12/8/1978	XXXXX8007200	XXXXX40995	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TOAN	9/14/2005	XXXXX5000827	XXXXX17699	Giải nổ hũ	1,000
PHAM NGAN THUY	7/8/1983	XXXXX3010580	XXXXX14383	Giải nổ hũ	1,000
LE PHUOC CHUC	9/26/1963	XXXXX3000256	XXXXX41686	Giải nổ hũ	1,000
TA VAN TAN	9/2/1997	XXXXX7004495	XXXXX51891	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI TRUC	1/5/1996	XXXXX6014139	XXXXX94281	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TUAN EM	1/2/1992	XXXXX2014855	XXXXX13645	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN MANH	10/14/1985	XXXXX5004641	XXXXX08924	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THU HUONG	6/10/1998	XXXXX8010249	XXXXX31188	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRUONG GIANG	2/5/1987	XXXXX7009334	XXXXX39505	Giải nổ hũ	1,000
TRAN MINH TAM	6/20/2000	XXXXX0002777	XXXXX50463	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THANH TRA	5/16/1996	XXXXX6008548	XXXXX83948	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NHU	1/1/1998	XXXXX8007695	XXXXX83349	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI PHAN	9/19/1980	XXXXX0023794	XXXXX36881	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG DUC THANH	6/26/1990	XXXXX0007312	XXXXX59661	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THUY LINH	12/4/1995	XXXXX5015399	XXXXX45289	Giải nổ hũ	1,000
LE TRI DAI	10/2/2009	XXXXX9004054	XXXXX53866	Giải nổ hũ	1,000
HO THI CHAU	3/16/1956	XXXXX6011455	XXXXX27900	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH DANG	9/3/2009	XXXXX9003559	XXXXX00382	Giải nổ hũ	1,000
LE THANH LY	11/16/1987	XXXXX7027132	XXXXX44084	Giải nổ hũ	1,000
VI VAN CHUNG	2/6/2007	XXXXX7006956	XXXXX18738	Giải nổ hũ	1,000
MAI ANH KHOA	6/21/2000	XXXXX0007209	XXXXX26475	Giải nổ hũ	1,000
HA THANH VUONG	2/3/2004	XXXXX4025178	XXXXX85346	Giải nổ hũ	1,000
CAO THI THUY DUNG	8/22/2000	XXXXX0021386	XXXXX28442	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI CAM LY	2/16/2006	XXXXX6000445	XXXXX13276	Giải nổ hũ	1,000
LE MINH DUC	2/12/1994	XXXXX4003501	XXXXX33885	Giải nổ hũ	1,000
DANG VAN LONG	1/5/1994	XXXXX4017159	XXXXX51993	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH THANH PHONG	11/5/1968	XXXXX8022745	XXXXX65032	Giải nổ hũ	1,000
LUONG VAN QUYET	9/24/2008	XXXXX8004260	XXXXX24663	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUYEN TRANG	9/1/2000	XXXXX0003934	XXXXX08068	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MY LINH	10/7/2007	XXXXX7005108	XXXXX97401	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN HAN	10/9/1998	XXXXX8014626	XXXXX76154	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI BICH DIEP	5/28/2004	XXXXX4006706	XXXXX60614	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUY LINH	11/25/2007	XXXXX7008842	XXXXX77630	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DO TIEN VIET	4/10/1988	XXXXX8008555	XXXXX34505	Giải nổ hũ	1,000
DAU BA NAM	8/14/2009	XXXXX9011691	XXXXX10418	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MY HANH	5/19/1996	XXXXX6005107	XXXXX19031	Giải nổ hũ	1,000
HA VAN CHINH	7/4/1985	XXXXX5012485	XXXXX93356	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VIET QUYNH	8/9/1994	XXXXX4006151	XXXXX75538	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI UT	8/5/1984	XXXXX4001119	XXXXX81049	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TUYEN	12/5/1979	XXXXX9022494	XXXXX10379	Giải nổ hũ	1,000
DANG THAI MINH	6/10/1958	XXXXX8010018	XXXXX47481	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUY	5/14/2001	XXXXX1011477	XXXXX51002	Giải nổ hũ	1,000
LE CONG MINH	6/19/1996	XXXXX6020369	XXXXX75864	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MANH THANG	9/15/1991	XXXXX1038634	XXXXX01991	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NAM	11/18/1982	XXXXX2009524	XXXXX48309	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN LUAT	9/15/1988	XXXXX8017063	XXXXX23123	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI BICH THUY	4/9/1976	XXXXX6001521	XXXXX40652	Giải nổ hũ	1,000
DANG LE MINH DANG	3/11/2006	XXXXX6021916	XXXXX33043	Giải nổ hũ	1,000
CAO VU MAN	6/3/1999	XXXXX9009261	XXXXX56301	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG XUAN LAM	11/10/1980	XXXXX0028430	XXXXX04002	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HONG NGOC	10/11/1991	XXXXX1006735	XXXXX02916	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI MAI	9/15/1994	XXXXX4003403	XXXXX57236	Giải nổ hũ	1,000
DANG TRUNG HIEU	12/22/2007	XXXXX7002199	XXXXX67019	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG PHUC	12/26/1993	XXXXX3009753	XXXXX49203	Giải nổ hũ	1,000
HOANG TRONG TOAN	7/16/1947	XXXXX7004379	XXXXX19663	Giải nổ hũ	1,000
DANG BA NGHIA	12/19/1991	XXXXX1008085	XXXXX60117	Giải nổ hũ	1,000
LAM THANH TOI	4/17/2005	XXXXX5006457	XXXXX83041	Giải nổ hũ	1,000
GIANG SEO VANG	9/2/1986	XXXXX6000116	XXXXX32426	Giải nổ hũ	1,000
MAC DUC TUAN	7/20/2005	XXXXX5015359	XXXXX22934	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIM NGUYEN	10/25/2003	XXXXX3004473	XXXXX64213	Giải nổ hũ	1,000
TRIEU DUN QUYEN	7/15/1992	XXXXX2009307	XXXXX32187	Giải nổ hũ	1,000
HO NGOC DIEP	1/9/1977	XXXXX7003008	XXXXX05669	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN KHAC VU	5/3/1966	XXXXX6021711	XXXXX74675	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI TY	2/16/2001	XXXXX1007745	XXXXX98758	Giải nổ hũ	1,000
DOAN QUANG HIEU	11/27/1973	XXXXX3032542	XXXXX16963	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THI THAO NGUYEN	5/7/1993	XXXXX3007841	XXXXX83868	Giải nổ hũ	1,000
HA VAN NGAM	4/20/1991	XXXXX1016619	XXXXX48235	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI ANH THU	12/10/2008	XXXXX8001864	XXXXX81008	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH LONG	1/15/1985	XXXXX5000487	XXXXX19966	Giải nổ hũ	1,000
CHAU NGOC PHUONG ANH	3/21/2008	XXXXX8006122	XXXXX32840	Giải nổ hũ	1,000
TA HUU DUAN	3/5/1960	XXXXX0013980	XXXXX05560	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU HA	5/8/2004	XXXXX4032532	XXXXX75296	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUY DAT	6/12/1952	XXXXX2006802	XXXXX10881	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN KHANH NGUYEN	8/12/2007	XXXXX7003576	XXXXX92326	Giải nổ hũ	1,000
HANG SEO CHUNG	8/10/1983	XXXXX3005163	XXXXX89239	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HUYNH NGA	2/23/2005	XXXXX5006461	XXXXX10677	Giải nổ hũ	1,000
LE THUY NGAN	12/12/1994	XXXXX4007821	XXXXX57120	Giải nổ hũ	1,000
VU THI MY LINH	9/3/2006	XXXXX6005830	XXXXX33527	Giải nổ hũ	1,000
PHAN VAN HIEP	10/22/1981	XXXXX1006785	XXXXX71740	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THI THUAN	4/30/1984	XXXXX4004663	XXXXX02260	Giải nổ hũ	1,000
PHAM CAO PHAT DAT	11/13/2005	XXXXX5005194	XXXXX78134	Giải nổ hũ	1,000
TRIEU VAN HANH	2/27/1991	XXXXX1011672	XXXXX87039	Giải nổ hũ	1,000
PHAM TRUNG VAN	1/11/1977	XXXXX7003914	XXXXX48008	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI PHUONG THAO	4/4/2007	XXXXX7005310	XXXXX40350	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN XUAN LOC	5/20/1987	XXXXX7027732	XXXXX84287	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC DAN	6/10/1980	XXXXX0005609	XXXXX96363	Giải nổ hũ	1,000
DO NGUYEN THANH VAN HOANG DIEP	1/15/1984	XXXXX4005101	XXXXX88660	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN TOAN	5/23/1975	XXXXX5002247	XXXXX06814	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN NHI	1/1/1960	XXXXX0001610	XXXXX79884	Giải nổ hũ	1,000
TRAN DAI NHAN	1/25/1992	XXXXX2007603	XXXXX61789	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI DIEP	3/27/1986	XXXXX6011148	XXXXX63277	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI THIM	8/20/1961	XXXXX1015433	XXXXX40435	Giải nổ hũ	1,000
VU HOANG LONG	9/23/2007	XXXXX7007377	XXXXX09585	Giải nổ hũ	1,000
HO THI HONG VAN	9/8/1984	XXXXX4003575	XXXXX25632	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DO HA VY	11/24/2009	XXXXX9001346	XXXXX25864	Giải nổ hũ	1,000
LE ANH KHOA	4/20/1979	XXXXX9005411	XXXXX06789	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LIEN	1/31/1983	XXXXX3017742	XXXXX77399	Giải nổ hũ	1,000
PHAM LY HUNG	5/17/1994	XXXXX4010411	XXXXX62939	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUYEN	12/21/2000	XXXXX0000345	XXXXX45372	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THE HOA	1/8/2008	XXXXX8008522	XXXXX89335	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HONG DIEM	2/10/1998	XXXXX8009010	XXXXX55558	Giải nổ hũ	1,000
QUACH VAN LONG	11/3/2009	XXXXX9000113	XXXXX33385	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC HAI	7/22/1983	XXXXX3019046	XXXXX95078	Giải nổ hũ	1,000
MUI VAN HOAN	6/3/1985	XXXXX5003814	XXXXX90485	Giải nổ hũ	1,000
NONG VAN TIEN	5/14/1979	XXXXX9008571	XXXXX01355	Giải nổ hũ	1,000
DAO THI ANH VAN	10/17/1978	XXXXX8000296	XXXXX65568	Giải nổ hũ	1,000
DUONG CO TONG	12/5/1993	XXXXX3012098	XXXXX42228	Giải nổ hũ	1,000
LE THU HOAI	6/24/2009	XXXXX9004952	XXXXX34329	Giải nổ hũ	1,000
DONG THI HONG	5/6/2005	XXXXX5011486	XXXXX01493	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HUU KHANG	12/24/2002	XXXXX2007360	XXXXX50772	Giải nổ hũ	1,000
DO QUANG TUNG	10/20/2006	XXXXX6027420	XXXXX53439	Giải nổ hũ	1,000
TONG THI HINH	5/19/1994	XXXXX4009181	XXXXX95505	Giải nổ hũ	1,000
NGO TRI VY	4/16/2009	XXXXX9010099	XXXXX12996	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRONG CUONG	12/24/1996	XXXXX6000400	XXXXX61525	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI TRANG	2/6/1992	XXXXX2002820	XXXXX35170	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU NHAT	9/11/2007	XXXXX7013737	XXXXX67826	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MUOI HAI	5/10/1978	XXXXX8000244	XXXXX68329	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI ANH THU	12/5/2007	XXXXX7005003	XXXXX67501	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI NGOC NGA	11/20/1988	XXXXX8010321	XXXXX56179	Giải nổ hũ	1,000
VU TRI MINH	4/12/1972	XXXXX2002011	XXXXX26596	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI DIEU THU	9/8/1962	XXXXX2008869	XXXXX13757	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI DUOM	10/6/1987	XXXXX7026832	XXXXX98485	Giải nổ hũ	1,000
THAN VAN PHONG	12/2/1973	XXXXX3002573	XXXXX05369	Giải nổ hũ	1,000
TU NGOC HUNG	6/27/2006	XXXXX6014810	XXXXX45696	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG EM	10/3/2002	XXXXX2006829	XXXXX96721	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI HONG NHUNG	8/30/2004	XXXXX4003770	XXXXX45136	Giải nổ hũ	1,000
VU DAI TRI	1/4/2009	XXXXX9005921	XXXXX41370	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI LOAN	10/24/1984	XXXXX4020427	XXXXX77864	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUYNH PHUOC DAT	7/27/2001	XXXXX1004636	XXXXX87731	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI SANG	12/4/1987	XXXXX7047568	XXXXX89698	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THI MY LINH	10/30/1987	XXXXX7002430	XXXXX23850	Giải nổ hũ	1,000
CAO THI KIM PHUONG	8/2/1988	XXXXX8004397	XXXXX98805	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MAI	8/30/1990	XXXXX0012251	XXXXX01093	Giải nổ hũ	1,000
XA VAN TUNG	12/14/2002	XXXXX2003638	XXXXX94426	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUY	6/22/1977	XXXXX7001721	XXXXX78187	Giải nổ hũ	1,000
HOANG TRONG DUC	11/14/1978	XXXXX8025721	XXXXX33917	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TRAM ANH	10/6/1975	XXXXX5000044	XXXXX10228	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HONG GIANG	2/13/1988	XXXXX8038930	XXXXX02771	Giải nổ hũ	1,000
HOANG PHUONG MAI	1/11/2006	XXXXX6004880	XXXXX44824	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CONG DA	3/10/1974	XXXXX4013948	XXXXX66799	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN VOI	10/2/1991	XXXXX1010329	XXXXX44423	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC THUY	10/19/2002	XXXXX2013718	XXXXX99802	Giải nổ hũ	1,000
VUU VAN NHAT	9/21/2001	XXXXX1013651	XXXXX91883	Giải nổ hũ	1,000
HOANG NGOC LINH	10/22/2007	XXXXX7050700	XXXXX18428	Giải nổ hũ	1,000
DANG PHAM PHU LOC	11/24/1983	XXXXX3011242	XXXXX24126	Giải nổ hũ	1,000
VU DINH DUC THUAN	11/13/2009	XXXXX9006025	XXXXX05156	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOC QUY	7/8/2003	XXXXX3012939	XXXXX49159	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
VO HO NHUT DUY	3/31/2009	XXXXX9001247	XXXXX76318	Giải nổ hũ	1,000
CHU THI THANH HUONG	11/14/1992	XXXXX2008738	XXXXX58346	Giải nổ hũ	1,000
NGO KIM CHI	4/5/2008	XXXXX8049315	XXXXX81385	Giải nổ hũ	1,000
LE THI VUI	6/26/1988	XXXXX8041943	XXXXX90092	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HUNG CUONG	11/30/2009	XXXXX9041262	XXXXX10133	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HUONG	6/12/1992	XXXXX2005177	XXXXX19489	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI PHUONG YEN	12/17/2007	XXXXX7014770	XXXXX13010	Giải nổ hũ	1,000
NGO ANH KIET	6/3/2007	XXXXX7003660	XXXXX96692	Giải nổ hũ	1,000
VUONG MINH HIEU	8/8/2008	XXXXX8003398	XXXXX23175	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH TRUNG HIEU	11/11/1991	XXXXX1007864	XXXXX09409	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRAN HUNG	7/2/2001	XXXXX1019276	XXXXX21497	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TIEU BANG	11/10/2003	XXXXX3005859	XXXXX29946	Giải nổ hũ	1,000
VUONG THI THAM	2/2/1985	XXXXX5011374	XXXXX00131	Giải nổ hũ	1,000
TU NGUYEN MINH THIEN	3/8/2005	XXXXX5026967	XXXXX13672	Giải nổ hũ	1,000
CAM VIET HA	4/25/1989	XXXXX9000529	XXXXX46444	Giải nổ hũ	1,000
LUONG KHANH LY	11/8/2009	XXXXX9008994	XXXXX87605	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DANH NAM	2/28/1998	XXXXX8013066	XXXXX14225	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN KHA NGAN	2/16/2003	XXXXX3040863	XXXXX96418	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THI LY	1/1/1955	XXXXX5000542	XXXXX66306	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HAI NAM	10/5/2001	XXXXX1006845	XXXXX50598	Giải nổ hũ	1,000
TRANG NHAT HIEN	5/3/1987	XXXXX7040229	XXXXX28111	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH LUAN	1/31/2002	XXXXX2006727	XXXXX07048	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRUONG THANH	9/25/1998	XXXXX8000681	XXXXX60656	Giải nổ hũ	1,000
VU THI THANH HOA	9/14/2003	XXXXX3009272	XXXXX02659	Giải nổ hũ	1,000
TA VIET QUOC	7/29/2005	XXXXX5010926	XXXXX29668	Giải nổ hũ	1,000
LUU VAN THANH	10/20/1996	XXXXX6036477	XXXXX09124	Giải nổ hũ	1,000
DO NGOC HAO	9/27/2005	XXXXX5008118	XXXXX60273	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN MAI	5/19/1964	XXXXX4026877	XXXXX66659	Giải nổ hũ	1,000
DO KHANH LINH	11/19/2009	XXXXX9009664	XXXXX15856	Giải nổ hũ	1,000
TRINH THI NINH NHI	6/1/2006	XXXXX6012349	XXXXX64916	Giải nổ hũ	1,000
DOAN PHUONG UYEN	5/6/2009	XXXXX9001865	XXXXX17325	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN KY	1/1/1989	XXXXX9013774	XXXXX40111	Giải nổ hũ	1,000
THIEU VAN TAI	5/18/1983	XXXXX3003729	XXXXX86776	Giải nổ hũ	1,000
DO NGOC DANG	7/1/1984	XXXXX4007506	XXXXX21165	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THAI HOA	8/8/1999	XXXXX9017516	XXXXX34809	Giải nổ hũ	1,000
MA THI NGUYET	1/19/2008	XXXXX8001565	XXXXX66780	Giải nổ hũ	1,000
DINH MINH DUONG	7/15/2008	XXXXX8003320	XXXXX12017	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI PHUONG LY	1/24/2007	XXXXX7006165	XXXXX76033	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI VAN	8/24/1989	XXXXX9047953	XXXXX70247	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI BINH	1/10/1978	XXXXX8011173	XXXXX64126	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN ANH NGUYET	12/21/1990	XXXXX0001492	XXXXX48899	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH THI HANG	9/20/1993	XXXXX3013340	XXXXX73747	Giải nổ hũ	1,000
DOAN DINH HUY	9/3/2002	XXXXX2019496	XXXXX45911	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI HONG HANH	10/10/1991	XXXXX1008804	XXXXX16435	Giải nổ hũ	1,000
CHU DANG TU	8/29/1995	XXXXX5004769	XXXXX71283	Giải nổ hũ	1,000
TRAN ANH DUONG	5/3/2009	XXXXX9006507	XXXXX32702	Giải nổ hũ	1,000
VI VAN KHOI	7/20/1989	XXXXX9010936	XXXXX45393	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THI TRANG	1/31/2004	XXXXX4003325	XXXXX03931	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH VAN THUAN	11/10/2002	XXXXX2006444	XXXXX25363	Giải nổ hũ	1,000
HA THI MY DUYEN	8/11/2005	XXXXX5005794	XXXXX07917	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THANH NGOC NHIEN	1/13/2002	XXXXX2000138	XXXXX01618	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN VANG	9/2/1988	XXXXX8002852	XXXXX92988	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI QUYNH	6/9/1983	XXXXX3016493	XXXXX80027	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI OANH	4/30/1993	XXXXX3005509	XXXXX09734	Giải nổ hũ	1,000
PHAM ANH DUNG	10/23/2003	XXXXX3009091	XXXXX35188	Giải nổ hũ	1,000
TONG VAN CHUNG	2/16/1984	XXXXX4001198	XXXXX72622	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN SI	3/29/1988	XXXXX8002751	XXXXX50830	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN HA DANG KHOA	9/29/1988	XXXXX8000781	XXXXX23300	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THI LANH	5/25/1960	XXXXX0014732	XXXXX54181	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THUY HANG	12/11/1997	XXXXX7014502	XXXXX34038	Giải nổ hũ	1,000
LE THI NGA	12/15/1986	XXXXX6015687	XXXXX33115	Giải nổ hũ	1,000
LUU VAN VIEN	9/23/1993	XXXXX3004159	XXXXX30993	Giải nổ hũ	1,000
LE BA BAO TAM	12/2/2005	XXXXX5027102	XXXXX80565	Giải nổ hũ	1,000
VU HOANG PHONG	11/6/1980	XXXXX0000271	XXXXX19368	Giải nổ hũ	1,000
DANG NHAT CUONG	5/21/1996	XXXXX6029784	XXXXX87665	Giải nổ hũ	1,000
BUI DUC THUAN	10/1/1984	XXXXX4026525	XXXXX87968	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU TUNG	8/20/1988	XXXXX8011614	XXXXX60693	Giải nổ hũ	1,000
TA MINH TIEN	11/27/2006	XXXXX6007292	XXXXX34563	Giải nổ hũ	1,000
LY KHA LY	9/14/2008	XXXXX8001903	XXXXX77664	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI PHUONG	9/18/1985	XXXXX5002698	XXXXX16985	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI KIM LIEN	10/2/1958	XXXXX8008327	XXXXX66119	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DUC	12/10/2000	XXXXX0005690	XXXXX59721	Giải nổ hũ	1,000
BUI DUC TRUNG	10/18/1993	XXXXX3022903	XXXXX64523	Giải nổ hũ	1,000
LE THI THANH NGA	10/25/1978	XXXXX8019926	XXXXX50458	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN QUYET	3/21/2003	XXXXX3007521	XXXXX97946	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN TAN	4/3/2001	XXXXX1015197	XXXXX30401	Giải nổ hũ	1,000
DANG QUANG DUC	12/15/1977	XXXXX7001989	XXXXX84198	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH MINH DUNG	11/23/2006	XXXXX6009981	XXXXX58959	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI THAO	4/15/1991	XXXXX1004748	XXXXX11246	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THI THU PHUONG	10/6/1999	XXXXX9003443	XXXXX48870	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN THAI	1/1/1986	XXXXX6012674	XXXXX09798	Giải nổ hũ	1,000
TRAN QUOC BAO	7/8/2007	XXXXX7004395	XXXXX03742	Giải nổ hũ	1,000
VO THI KIM ANH	8/13/1993	XXXXX3000058	XXXXX66399	Giải nổ hũ	1,000
VO DUY TAI	12/5/2003	XXXXX3001412	XXXXX64574	Giải nổ hũ	1,000
LO THI CHAM	1/8/1994	XXXXX4005499	XXXXX67318	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN NGHIA	9/18/1986	XXXXX6001454	XXXXX28386	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI HONG	8/23/1989	XXXXX9036399	XXXXX32323	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HOANG LONG VY	8/2/2000	XXXXX0011913	XXXXX55329	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG HA GIANG	6/4/2004	XXXXX4000630	XXXXX76483	Giải nổ hũ	1,000
VU HUY HOANG	8/18/2004	XXXXX4005642	XXXXX75166	Giải nổ hũ	1,000
LE DANG TRUNG	10/7/1981	XXXXX1020006	XXXXX61736	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN TIEN	8/7/2003	XXXXX3035320	XXXXX13903	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI ANH	9/21/1990	XXXXX0018341	XXXXX45119	Giải nổ hũ	1,000
GIANG VI NGUYEN	9/2/2003	XXXXX3025456	XXXXX78133	Giải nổ hũ	1,000
DANG TRUONG LOC	4/9/2009	XXXXX9010787	XXXXX29016	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN ANH PHONG	10/27/2006	XXXXX6032788	XXXXX37884	Giải nổ hũ	1,000
DO THI KIEU DUNG	3/8/2005	XXXXX5009547	XXXXX29623	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN UYEN NHI	9/19/2003	XXXXX3005703	XXXXX05808	Giải nổ hũ	1,000
PHAM TRONG HOANH	10/5/2005	XXXXX5010656	XXXXX76756	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DAT	11/13/1998	XXXXX8006568	XXXXX17408	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NGOC VINH	6/20/1990	XXXXX0003328	XXXXX51577	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN UT	2/15/1979	XXXXX9014787	XXXXX98391	Giải nổ hũ	1,000
DO DUY CUONG	12/12/1990	XXXXX0043745	XXXXX08145	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN PHUONG	1/1/1976	XXXXX6017631	XXXXX05769	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CONG DAT	5/10/2008	XXXXX8005305	XXXXX07635	Giải nổ hũ	1,000
LY VAN NGAN	3/4/1998	XXXXX8004647	XXXXX66271	Giải nổ hũ	1,000
TRAM TRI TAM	9/26/2006	XXXXX6010185	XXXXX22571	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI HOACH	10/19/1992	XXXXX2005403	XXXXX23075	Giải nổ hũ	1,000
LE THANH TUAN	7/9/1987	XXXXX7009957	XXXXX25080	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI KHIEN	3/13/1986	XXXXX6008463	XXXXX86813	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NHU Y	4/11/2005	XXXXX5004311	XXXXX33169	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI HUYEN	10/8/1994	XXXXX4040595	XXXXX57388	Giải nổ hũ	1,000
HA THI ANH TUYET	11/17/2000	XXXXX0008819	XXXXX37510	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU HUONG	9/15/1977	XXXXX7001409	XXXXX16178	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LE KHAC TUAN	9/9/1985	XXXXX5019610	XXXXX26556	Giải nổ hũ	1,000
HA VAN AN	5/24/1994	XXXXX4031323	XXXXX53437	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIM OANH	5/19/1993	XXXXX3006912	XXXXX77501	Giải nổ hũ	1,000
LE THI DIEU	6/14/1992	XXXXX2003716	XXXXX27703	Giải nổ hũ	1,000
BUI NGOC TOAN	5/12/1993	XXXXX3005288	XXXXX92383	Giải nổ hũ	1,000
HOANG NGOC TAN	11/2/1981	XXXXX1020750	XXXXX35490	Giải nổ hũ	1,000
VI HONG PHONG	12/26/1966	XXXXX6003017	XXXXX63836	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THUY LINH	3/14/2005	XXXXX5014563	XXXXX45430	Giải nổ hũ	1,000
HA VAN THINH	1/15/1994	XXXXX4035667	XXXXX65545	Giải nổ hũ	1,000
PUIH AYANG	4/1/1993	XXXXX3001228	XXXXX64795	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN KIM CHINH	9/16/2007	XXXXX7009776	XXXXX99568	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH THI TUYET NHUNG	10/5/1987	XXXXX7019345	XXXXX74140	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HOAI THUONG	3/25/2008	XXXXX8005926	XXXXX61140	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUY HANH	9/16/1987	XXXXX7044194	XXXXX31120	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN VO	1/1/1974	XXXXX4002719	XXXXX21851	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN DAI	7/15/1993	XXXXX3002072	XXXXX15912	Giải nổ hũ	1,000
DINH HA UYEN THAO	4/5/2008	XXXXX8020545	XXXXX16708	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI HOAI LINH	5/24/2002	XXXXX2005221	XXXXX42556	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU HIEN	11/1/2009	XXXXX9016352	XXXXX36270	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI LINH	2/17/2003	XXXXX3023152	XXXXX09627	Giải nổ hũ	1,000
LE ANH THU	2/24/2008	XXXXX8003216	XXXXX31711	Giải nổ hũ	1,000
LAM GIA VY	12/19/2007	XXXXX7011605	XXXXX91207	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI PHUONG HOA	2/18/1995	XXXXX5002571	XXXXX88668	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC PHI	9/18/1989	XXXXX9002514	XXXXX96510	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI HAU	7/25/1980	XXXXX0001092	XXXXX01377	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN NGOC	3/25/1966	XXXXX6016448	XXXXX03181	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH PHUONG TRUC	3/4/2006	XXXXX6009570	XXXXX34580	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DOAN	6/5/1991	XXXXX1004515	XXXXX68444	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VIET HUNG	9/3/2005	XXXXX5003187	XXXXX01668	Giải nổ hũ	1,000
DO QUY QUAN	6/26/2003	XXXXX3003866	XXXXX86957	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHUONG LIEN	3/4/1990	XXXXX0012655	XXXXX66690	Giải nổ hũ	1,000
DO THU HIEN	5/26/1989	XXXXX9004692	XXXXX41256	Giải nổ hũ	1,000
PHAM CHI LINH	4/29/1994	XXXXX4009334	XXXXX61533	Giải nổ hũ	1,000
TRAN ANH TUAN	1/6/1986	XXXXX6033764	XXXXX65389	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN THANG	1/13/1989	XXXXX9011145	XXXXX29209	Giải nổ hũ	1,000
VU THI TO LOAN	2/23/1991	XXXXX1002659	XXXXX34363	Giải nổ hũ	1,000
HUA XUAN CANH	10/24/1995	XXXXX5005717	XXXXX47333	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI HA	12/20/1985	XXXXX5002220	XXXXX46405	Giải nổ hũ	1,000
LAI HUYNH PHUONG	9/30/1992	XXXXX2038471	XXXXX32033	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN BINH	5/18/1987	XXXXX7017685	XXXXX80587	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN NAM	10/26/1982	XXXXX2009358	XXXXX17616	Giải nổ hũ	1,000
VU THI HIEN	1/1/1973	XXXXX3008403	XXXXX20028	Giải nổ hũ	1,000
CAO THANH LONG	3/6/1994	XXXXX4001486	XXXXX31994	Giải nổ hũ	1,000
LE HOANG NHAT HUY	10/22/2008	XXXXX8040205	XXXXX30107	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUY HANG	6/17/2002	XXXXX2031864	XXXXX46129	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HONG NHUNG	6/4/2007	XXXXX7051694	XXXXX98764	Giải nổ hũ	1,000
MAI DUC QUY	9/30/1984	XXXXX4023061	XXXXX06909	Giải nổ hũ	1,000
TRAN LE NGOC DUNG	3/10/1990	XXXXX0002559	XXXXX39073	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC BAO THY	12/26/2008	XXXXX8006130	XXXXX71908	Giải nổ hũ	1,000
DO DUY MINH	2/3/2009	XXXXX9006958	XXXXX99134	Giải nổ hũ	1,000
HO THI MINH THU	4/15/2002	XXXXX2012524	XXXXX15691	Giải nổ hũ	1,000
PHAM TAN TU	8/24/1999	XXXXX9002486	XXXXX98812	Giải nổ hũ	1,000
LAM VAN HAU	10/9/1992	XXXXX2009070	XXXXX19794	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TU	2/16/1995	XXXXX5000488	XXXXX11785	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI CHUNG	7/15/1978	XXXXX8013337	XXXXX86469	Giải nổ hũ	1,000
LE THI KIM TUYEN	1/1/2008	XXXXX8003572	XXXXX28808	Giải nổ hũ	1,000
LE TAT TOAN	1/5/1992	XXXXX2009469	XXXXX36592	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
HOANG THI KIM THUY	7/14/2006	XXXXX6000858	XXXXX74551	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC THUAN	9/4/1994	XXXXX4007128	XXXXX60264	Giải nổ hũ	1,000
CHU QUANG HUY	7/25/2006	XXXXX6028273	XXXXX02134	Giải nổ hũ	1,000
VU XUAN THANH	4/13/1969	XXXXX9000769	XXXXX52833	Giải nổ hũ	1,000
DOAN HUYNH KY DUYEN	5/5/2005	XXXXX5020828	XXXXX98137	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC THANH	12/14/2003	XXXXX3010411	XXXXX19289	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THANH HAO	5/28/2000	XXXXX0014440	XXXXX26046	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MANH KHAI	8/2/1980	XXXXX0018365	XXXXX14868	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI THANH DUNG	10/19/2006	XXXXX6006021	XXXXX18935	Giải nổ hũ	1,000
QUAN VAN QUYET	9/22/1980	XXXXX0001257	XXXXX97158	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH QUANG	5/18/2006	XXXXX6001880	XXXXX37214	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH THI NGOC HAN	4/11/2002	XXXXX2011889	XXXXX17230	Giải nổ hũ	1,000
PHAN KIM TIEN	6/26/2003	XXXXX3018779	XXXXX68056	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VY KHUYNH THANH	3/24/2009	XXXXX9012312	XXXXX06583	Giải nổ hũ	1,000
HOANG DUC PHONG	10/4/2007	XXXXX7005354	XXXXX12088	Giải nổ hũ	1,000
PHAM QUANG HUY	11/20/1990	XXXXX0022883	XXXXX46034	Giải nổ hũ	1,000
HO CONG TRUNG	6/21/1981	XXXXX1001936	XXXXX38429	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUOC HUY	12/17/2002	XXXXX2037112	XXXXX40285	Giải nổ hũ	1,000
HO THI BICH TRAM	3/26/1997	XXXXX7000192	XXXXX48827	Giải nổ hũ	1,000
GIA HOANG KIM NGAN	7/16/2003	XXXXX3002835	XXXXX00203	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI PHUONG HA	7/21/1982	XXXXX2011175	XXXXX00777	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HAO	11/27/1985	XXXXX5013731	XXXXX90075	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI LAN	2/26/1979	XXXXX9019708	XXXXX54479	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TU QUYNH	10/12/1995	XXXXX5000832	XXXXX22770	Giải nổ hũ	1,000
HA TIEN DUONG NAM	3/19/1999	XXXXX9000788	XXXXX23409	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN NAM	11/3/2001	XXXXX1016286	XXXXX68175	Giải nổ hũ	1,000
VUONG THI LIEN	5/18/1986	XXXXX6001090	XXXXX19543	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOAN NHAT LAM	10/29/2007	XXXXX7006321	XXXXX87876	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NAM DUONG	2/13/1976	XXXXX6000361	XXXXX25114	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI PHUONG	2/11/1970	XXXXX0013597	XXXXX50844	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI BAO NGOC	11/14/2007	XXXXX7013796	XXXXX57912	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TAM TUAN	12/19/1964	XXXXX4011247	XXXXX03369	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HIEP	10/9/1982	XXXXX2012498	XXXXX11747	Giải nổ hũ	1,000
THACH SAM UONE	1/1/1984	XXXXX4001980	XXXXX31420	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THANH THUY	10/19/2004	XXXXX4007667	XXXXX68868	Giải nổ hũ	1,000
VU PHUONG ANH	7/2/2007	XXXXX7002795	XXXXX66615	Giải nổ hũ	1,000
TANG PHUOC NHAN	11/18/2007	XXXXX7003538	XXXXX88608	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NGOC HAN	5/28/2003	XXXXX3044039	XXXXX39347	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU HIEN	5/25/1977	XXXXX7020946	XXXXX52883	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN ANH KIET	11/22/2004	XXXXX4003311	XXXXX15625	Giải nổ hũ	1,000
DOAN HUU SON	7/16/1998	XXXXX8009881	XXXXX55100	Giải nổ hũ	1,000
CHU VAN THOA	9/29/1982	XXXXX2004114	XXXXX05810	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DUY	1/4/1985	XXXXX5012114	XXXXX76826	Giải nổ hũ	1,000
CHANG THI CHO	2/24/2008	XXXXX8004266	XXXXX31570	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN HOA	4/20/1998	XXXXX8006659	XXXXX16775	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI HUYEN	2/20/1987	XXXXX7002456	XXXXX23128	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN HUNG	7/3/1988	XXXXX8011740	XXXXX52658	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN BAC	11/14/1990	XXXXX0008988	XXXXX75099	Giải nổ hũ	1,000
NONG DUC THUAN	12/12/2006	XXXXX6005114	XXXXX74724	Giải nổ hũ	1,000
LE DUC HIEU	2/11/2001	XXXXX1009277	XXXXX28663	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUONG	2/7/1983	XXXXX3030091	XXXXX61955	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI TU ANH	6/28/2003	XXXXX3000455	XXXXX78373	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI	4/20/1984	XXXXX4000140	XXXXX06158	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH HAI	4/2/1983	XXXXX3005481	XXXXX62366	Giải nổ hũ	1,000
TRAN KY NGUYEN	5/12/1999	XXXXX9006809	XXXXX04494	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI LY	8/24/1974	XXXXX4029924	XXXXX24874	Giải nổ hũ	1,000
LE DUONG HAI AN	1/9/2007	XXXXX7015944	XXXXX12887	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
CAO VAN HOANG	6/12/1990	XXXXX0021136	XXXXX01900	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI NGA	9/2/1987	XXXXX7018380	XXXXX22496	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH THI LUU	1/1/1981	XXXXX1015884	XXXXX19861	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN MINH	9/9/1995	XXXXX5000693	XXXXX06682	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI TUYET QUYEN	6/20/2007	XXXXX7002709	XXXXX99400	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN BONG	3/13/1988	XXXXX8000902	XXXXX85523	Giải nổ hũ	1,000
HOANG NHAT ANH	2/12/2001	XXXXX1000382	XXXXX14357	Giải nổ hũ	1,000
DUONG QUOC AN	6/14/1990	XXXXX0000615	XXXXX63990	Giải nổ hũ	1,000
VUONG SY DUY	7/6/1996	XXXXX6011645	XXXXX85545	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NHUNG	7/7/1988	XXXXX8014029	XXXXX82721	Giải nổ hũ	1,000
PHAN TRUC QUYNH	8/10/2000	XXXXX0003480	XXXXX04142	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUY HOANG	3/12/1999	XXXXX9000373	XXXXX20399	Giải nổ hũ	1,000
TONG THI THAO	11/5/2007	XXXXX7008208	XXXXX76492	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NHU QUANG DUC	11/19/2006	XXXXX6001542	XXXXX79533	Giải nổ hũ	1,000
LE THI THIEN	8/22/1978	XXXXX8030682	XXXXX16805	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI XINH	12/18/1996	XXXXX6023960	XXXXX41369	Giải nổ hũ	1,000
DAO DUC LUONG	12/17/2002	XXXXX2004049	XXXXX66751	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN QUAN	2/9/2009	XXXXX9046372	XXXXX34091	Giải nổ hũ	1,000
LU VAN CHI	7/14/2004	XXXXX4004768	XXXXX90125	Giải nổ hũ	1,000
DINH THE CHUNG	11/8/2001	XXXXX1003385	XXXXX21103	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN THANH	6/26/2006	XXXXX6007360	XXXXX50402	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN DON	10/15/1987	XXXXX7011165	XXXXX80777	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGA	5/20/1977	XXXXX7007158	XXXXX51058	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN DAT	1/18/1984	XXXXX4010477	XXXXX55569	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HOA	10/29/1969	XXXXX9003795	XXXXX34330	Giải nổ hũ	1,000
PHAM DUY MUOI	4/10/1991	XXXXX1006830	XXXXX99891	Giải nổ hũ	1,000
LUU PHUC THINH	5/5/1976	XXXXX6031856	XXXXX11152	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI THUY HUONG	3/4/2005	XXXXX5004528	XXXXX68203	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOAN	4/17/1991	XXXXX1016708	XXXXX21820	Giải nổ hũ	1,000
PHAM QUOC HUY	10/29/2007	XXXXX7011161	XXXXX28395	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG GIA LINH	3/12/2009	XXXXX9058862	XXXXX12560	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THANH THUY	2/25/1986	XXXXX6002154	XXXXX33933	Giải nổ hũ	1,000
LE HA PHUONG	11/19/2006	XXXXX6014630	XXXXX88938	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI PHUONG THUY	1/30/1988	XXXXX8010882	XXXXX57552	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI PHUONG THAO	11/28/2009	XXXXX9005401	XXXXX78977	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUONG ANH	11/24/2007	XXXXX7003255	XXXXX19345	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH NHAN	9/13/2000	XXXXX0001195	XXXXX76802	Giải nổ hũ	1,000
HOANG CONG KHOI	6/5/2009	XXXXX9006980	XXXXX52744	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TUE	11/3/1982	XXXXX2003698	XXXXX48468	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DONG	8/20/1983	XXXXX3014906	XXXXX90188	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN BU	6/30/1988	XXXXX8025605	XXXXX09342	Giải nổ hũ	1,000
VO DINH VAN	8/25/2007	XXXXX7011186	XXXXX41960	Giải nổ hũ	1,000
DO THI XUAN MAI	3/29/2005	XXXXX5025216	XXXXX61456	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN VIEN	1/5/1984	XXXXX4011270	XXXXX00184	Giải nổ hũ	1,000
BUI NGUYEN CONG SANG	6/28/2006	XXXXX6001739	XXXXX35703	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGAN	5/14/1983	XXXXX3020961	XXXXX59123	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NANG DUYEN	6/22/1987	XXXXX7010367	XXXXX19888	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI LAN	6/10/1983	XXXXX3017012	XXXXX63238	Giải nổ hũ	1,000
DO THU HA	11/20/2009	XXXXX9001877	XXXXX53435	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH QUAN	2/6/2007	XXXXX7050625	XXXXX96933	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN BAC	5/27/1998	XXXXX8007036	XXXXX14398	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VU DIEU HUONG	3/13/2009	XXXXX9007087	XXXXX50723	Giải nổ hũ	1,000
BUI HUYEN NHI	4/15/2007	XXXXX7007615	XXXXX97063	Giải nổ hũ	1,000
NGO VAN THAN	9/6/1989	XXXXX9032732	XXXXX28583	Giải nổ hũ	1,000
VU THI VAN	6/29/2008	XXXXX8010360	XXXXX20219	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HONG THUY	7/25/2003	XXXXX3043911	XXXXX60003	Giải nổ hũ	1,000
VU XUAN LOC	11/24/2009	XXXXX9008114	XXXXX88986	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN VAN ON	7/10/1960	XXXXX0005603	XXXXX12723	Giải nổ hũ	1,000
LE TRAN NGUYEN	1/19/1995	XXXXX5010112	XXXXX59280	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN LEN	1/1/1989	XXXXX9007412	XXXXX19215	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOAN	10/24/1973	XXXXX3000062	XXXXX76689	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI MO	1/1/1963	XXXXX3006391	XXXXX74279	Giải nổ hũ	1,000
PHI MINH DUC	1/20/2002	XXXXX2005945	XXXXX55266	Giải nổ hũ	1,000
LE THI LUONG	12/20/1971	XXXXX1002395	XXXXX07043	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN VINH	7/16/1983	XXXXX3005212	XXXXX80293	Giải nổ hũ	1,000
VI HOAI VU	11/11/1996	XXXXX6007702	XXXXX68049	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI NHU QUYNH	1/1/1995	XXXXX5017669	XXXXX68577	Giải nổ hũ	1,000
DINH HONG THOM	3/19/2004	XXXXX4000322	XXXXX14452	Giải nổ hũ	1,000
DOAN VAN TINH	7/22/1985	XXXXX5015303	XXXXX71984	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN KHU	4/20/1964	XXXXX4010505	XXXXX33828	Giải nổ hũ	1,000
DANG VAN BA	2/13/1985	XXXXX5002653	XXXXX95109	Giải nổ hũ	1,000
HA VAN DAU	1/1/1981	XXXXX1025854	XXXXX68871	Giải nổ hũ	1,000
TRAN XUAN TRINH	1/1/1999	XXXXX9004323	XXXXX38626	Giải nổ hũ	1,000
HOANG TRONG HA	5/5/1958	XXXXX8000941	XXXXX03479	Giải nổ hũ	1,000
PHAM HONG QUAN	5/16/1969	XXXXX9011629	XXXXX78565	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN MINH	1/1/1987	XXXXX7005066	XXXXX63741	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN LAN ANH	10/14/2007	XXXXX7055026	XXXXX29207	Giải nổ hũ	1,000
LE THI PHUONG	2/1/1998	XXXXX8005255	XXXXX31298	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THU THAO	8/7/1986	XXXXX6029646	XXXXX80818	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOC	12/17/1990	XXXXX0023022	XXXXX28006	Giải nổ hũ	1,000
DO VAN THOI	1/18/1987	XXXXX7024303	XXXXX58599	Giải nổ hũ	1,000
LO MANH HA	2/6/2009	XXXXX9001489	XXXXX96903	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI BICH THUY	11/23/1994	XXXXX4002009	XXXXX85360	Giải nổ hũ	1,000
VU THI NU	9/29/1985	XXXXX5008391	XXXXX19523	Giải nổ hũ	1,000
LU THI DIEP	11/2/1993	XXXXX3015661	XXXXX01124	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HA	7/3/1990	XXXXX0015390	XXXXX42757	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC THANH	11/29/2009	XXXXX9009280	XXXXX16289	Giải nổ hũ	1,000
VU THI LAN ANH	7/30/1994	XXXXX4002792	XXXXX23339	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI THUONG	9/6/1993	XXXXX3011391	XXXXX83353	Giải nổ hũ	1,000
LE QUANG THANH	8/2/2009	XXXXX9003344	XXXXX35438	Giải nổ hũ	1,000
TRAN DANH ANH	9/29/1989	XXXXX9010208	XXXXX11341	Giải nổ hũ	1,000
VO THE TRIEU	5/29/2004	XXXXX4013657	XXXXX73484	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HONG LIEN	10/4/2004	XXXXX4013763	XXXXX18374	Giải nổ hũ	1,000
TRAN DUC QUANG	3/1/1994	XXXXX4017937	XXXXX29694	Giải nổ hũ	1,000
VO VAN BINH	2/7/1987	XXXXX7011765	XXXXX67768	Giải nổ hũ	1,000
LUU DUC LIEM	10/20/1996	XXXXX6000705	XXXXX09034	Giải nổ hũ	1,000
LUU CHI THIEN	12/28/1958	XXXXX8026700	XXXXX34263	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HAI LINH	1/22/1998	XXXXX8004400	XXXXX14415	Giải nổ hũ	1,000
NGO THANH SON	1/25/2001	XXXXX1016614	XXXXX23001	Giải nổ hũ	1,000
LE KHANH VAN	12/19/2003	XXXXX3023317	XXXXX56330	Giải nổ hũ	1,000
PHI DUC HIEN	7/9/2007	XXXXX7011163	XXXXX72650	Giải nổ hũ	1,000
VU NHU YEN	4/7/2006	XXXXX6002463	XXXXX90629	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TRA MY	12/30/2003	XXXXX3004247	XXXXX78957	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THI TUONG VI	10/8/1990	XXXXX0002554	XXXXX16207	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN KE	1/1/1978	XXXXX8002816	XXXXX73890	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRONG DUC	8/31/1975	XXXXX5000970	XXXXX98998	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI THAO	1/17/2005	XXXXX5005559	XXXXX23981	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TRA	1/1/1976	XXXXX6007767	XXXXX55894	Giải nổ hũ	1,000
PHAM NGOC THUONG	10/5/1990	XXXXX0050741	XXXXX99611	Giải nổ hũ	1,000
DO VAN NGOC	9/29/1992	XXXXX2002032	XXXXX44404	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN XUAN TA	4/15/1990	XXXXX0014058	XXXXX83997	Giải nổ hũ	1,000
LE THI DUNG	6/14/1994	XXXXX4016497	XXXXX80108	Giải nổ hũ	1,000
HOANG NHAT HA	8/21/2000	XXXXX0005964	XXXXX42082	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KHANH LY	2/7/2007	XXXXX7026101	XXXXX95240	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN MINH HOANG	10/13/1993	XXXXX3008580	XXXXX69513	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THANH HUYEN	10/15/2005	XXXXX5030438	XXXXX03150	Giải nổ hũ	1,000
VU CAO MAI PHUONG	7/30/2007	XXXXX7009213	XXXXX61671	Giải nổ hũ	1,000
LE NGOC TIEN	2/13/1991	XXXXX1045611	XXXXX57618	Giải nổ hũ	1,000
MAI THANH TUNG	1/25/1975	XXXXX5004012	XXXXX85961	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI KIM HOANG	9/20/1990	XXXXX0006847	XXXXX77288	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THAI HOA	4/8/2008	XXXXX8006976	XXXXX09624	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI PHUONG ANH	7/30/1998	XXXXX8004524	XXXXX26912	Giải nổ hũ	1,000
CAO QUOC BANG	4/27/2005	XXXXX5000658	XXXXX04151	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TUYET NHI	10/15/2007	XXXXX7002942	XXXXX93714	Giải nổ hũ	1,000
MAI THAO TRANG	3/4/2000	XXXXX0018210	XXXXX83429	Giải nổ hũ	1,000
BUI THAO PHUONG	9/7/2008	XXXXX8012005	XXXXX50934	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN NHAP	7/17/1994	XXXXX4008712	XXXXX80705	Giải nổ hũ	1,000
HA THI THAO	10/15/2007	XXXXX7021583	XXXXX72108	Giải nổ hũ	1,000
MA VAN THAI	10/25/1990	XXXXX0011793	XXXXX66066	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI KHANH BANG	6/3/2009	XXXXX9007959	XXXXX63138	Giải nổ hũ	1,000
PHUONG VAN LINH	1/9/1996	XXXXX6012647	XXXXX04433	Giải nổ hũ	1,000
HA ANH DUC	7/20/2003	XXXXX3001737	XXXXX65370	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG VAN SON	7/4/1974	XXXXX4026993	XXXXX55556	Giải nổ hũ	1,000
DAO THI PHUONG	3/2/2004	XXXXX4004293	XXXXX72845	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUNG HIEN	12/15/1987	XXXXX7001261	XXXXX05662	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRONG DAI	8/5/2007	XXXXX7018793	XXXXX46152	Giải nổ hũ	1,000
LO VAN TRUNG	9/1/1997	XXXXX7001613	XXXXX89362	Giải nổ hũ	1,000
TRIEU TIEN HUNG	7/14/2007	XXXXX7017587	XXXXX75823	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG VAN CHUNG	5/12/1987	XXXXX7001288	XXXXX07030	Giải nổ hũ	1,000
LAM PHO LY	4/16/1980	XXXXX0005273	XXXXX62828	Giải nổ hũ	1,000
VUONG TRA GIANG	5/17/2006	XXXXX6011500	XXXXX48586	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU ANH TIEN	1/21/2008	XXXXX8000636	XXXXX72722	Giải nổ hũ	1,000
PHAN DANG VIET ANH	3/16/2009	XXXXX9003277	XXXXX47025	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VU DUC LAM	5/24/2001	XXXXX1006328	XXXXX56900	Giải nổ hũ	1,000
VU HA CHAU	11/5/2009	XXXXX9041442	XXXXX87170	Giải nổ hũ	1,000
SU THI DIU	9/13/1998	XXXXX8008253	XXXXX99604	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DANG TINH	5/6/1993	XXXXX3005460	XXXXX30495	Giải nổ hũ	1,000
LUU THE ANH	3/6/1992	XXXXX2008843	XXXXX86288	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI VUI	9/15/1983	XXXXX3011838	XXXXX61298	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI BICH HUYEN	2/19/2004	XXXXX4002748	XXXXX01923	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI MINH DIEP	9/9/1986	XXXXX6003424	XXXXX18367	Giải nổ hũ	1,000
LE MINH BACH	12/7/2005	XXXXX5009229	XXXXX97736	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TUONG VI	8/23/2003	XXXXX3010622	XXXXX38840	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI PHUONG LOAN	7/9/2008	XXXXX8009339	XXXXX43634	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOC TU	6/18/2001	XXXXX1010929	XXXXX98365	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THAO	4/15/1981	XXXXX1011682	XXXXX12168	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG KHA	2/14/2008	XXXXX8006456	XXXXX16218	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THE KHAI	11/5/2005	XXXXX5012226	XXXXX83707	Giải nổ hũ	1,000
DOAN QUANG HUY	12/10/1990	XXXXX0004042	XXXXX26933	Giải nổ hũ	1,000
PHAM MINH TRIET	10/27/2006	XXXXX6076128	XXXXX79339	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THUY DUNG	5/6/2004	XXXXX4013129	XXXXX55190	Giải nổ hũ	1,000
LE HUYNH MINH TAM	8/10/2004	XXXXX4008712	XXXXX68428	Giải nổ hũ	1,000
TONG VAN TUONG	2/1/1986	XXXXX6009463	XXXXX18128	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH DANH	3/15/2007	XXXXX7000870	XXXXX63696	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN NAM	8/5/1993	XXXXX3024243	XXXXX54563	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU	10/3/2009	XXXXX9014813	XXXXX42788	Giải nổ hũ	1,000
PHAM DUY VINH	4/30/1991	XXXXX1015425	XXXXX45445	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THI HUNG	5/18/1990	XXXXX0044591	XXXXX08465	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI DUNG	8/21/1996	XXXXX6002779	XXXXX10896	Giải nổ hũ	1,000
MAI VAN DIEP	7/15/1991	XXXXX1048031	XXXXX50599	Giải nổ hũ	1,000
DO THUY VAN	2/13/1999	XXXXX9005343	XXXXX75989	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHAM THI VAN HA	11/10/1993	XXXXX3008222	XXXXX98633	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUANG DAM	8/10/2008	XXXXX8001019	XXXXX82008	Giải nổ hũ	1,000
LE TRONG QUANG	9/9/1984	XXXXX4048597	XXXXX41118	Giải nổ hũ	1,000
DINH VAN PHUC	2/10/1985	XXXXX5004735	XXXXX02362	Giải nổ hũ	1,000
BUI DUC HUYNH	6/10/1998	XXXXX8002269	XXXXX65676	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU TRI	5/21/1994	XXXXX4000905	XXXXX10441	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THI TRANG	6/14/1974	XXXXX4006345	XXXXX85727	Giải nổ hũ	1,000
QUACH TO NIECS	8/25/1991	XXXXX1011456	XXXXX46379	Giải nổ hũ	1,000
VU THI THUY LINH	2/13/1997	XXXXX7037786	XXXXX69255	Giải nổ hũ	1,000
LOC THI THU HA	3/18/1995	XXXXX5025462	XXXXX54995	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG TO DUY	9/18/1999	XXXXX9009125	XXXXX71999	Giải nổ hũ	1,000
CA VAN THIEN	8/8/1985	XXXXX5005377	XXXXX58118	Giải nổ hũ	1,000
DO THI THANH MAI	10/28/2007	XXXXX7011085	XXXXX64851	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUY HIEU	9/24/2004	XXXXX4005507	XXXXX64099	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI MY HOA	12/1/2007	XXXXX7010950	XXXXX40459	Giải nổ hũ	1,000
PHAN XUAN BINH	12/16/1996	XXXXX6003778	XXXXX48930	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH VAN BO	7/16/1967	XXXXX7000159	XXXXX76360	Giải nổ hũ	1,000
QUANG VAN DUYEN	2/3/1989	XXXXX9007935	XXXXX33477	Giải nổ hũ	1,000
HOANG MINH TRI	1/2/2007	XXXXX7000279	XXXXX72058	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN NGUYEN	2/3/1997	XXXXX7000732	XXXXX49286	Giải nổ hũ	1,000
VO TRUNG QUOC	5/15/2002	XXXXX2007207	XXXXX91371	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI DUYEN	5/7/1995	XXXXX5005502	XXXXX66079	Giải nổ hũ	1,000
VI VAN HIEN	1/8/1994	XXXXX4009502	XXXXX20846	Giải nổ hũ	1,000
DAU THI DIEU HANG	9/6/2000	XXXXX0007426	XXXXX60165	Giải nổ hũ	1,000
VU THI HOA	8/23/1982	XXXXX2006142	XXXXX63282	Giải nổ hũ	1,000
MAI THANH LUYEN	10/30/1976	XXXXX6007839	XXXXX38989	Giải nổ hũ	1,000
MAC THI YEN	8/12/1986	XXXXX6013558	XXXXX64993	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HAI	3/10/1984	XXXXX4027426	XXXXX50148	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HIEN	6/20/1985	XXXXX5014220	XXXXX21497	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TO TRINH	6/26/1990	XXXXX0009084	XXXXX62089	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH BINH	11/22/2009	XXXXX9003987	XXXXX02207	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI HANG	6/3/1984	XXXXX4011768	XXXXX72640	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI MIEN	1/1/1960	XXXXX0017611	XXXXX95586	Giải nổ hũ	1,000
TRAN ANH VU	7/27/1983	XXXXX3018970	XXXXX04359	Giải nổ hũ	1,000
LUU THI CA	6/24/1988	XXXXX8012088	XXXXX03678	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI TUYET MAI	3/7/2008	XXXXX8034985	XXXXX31380	Giải nổ hũ	1,000
GIA THI KHUA	10/8/2008	XXXXX8000060	XXXXX46261	Giải nổ hũ	1,000
CHU ANH TUAN	8/29/1996	XXXXX6009435	XXXXX92269	Giải nổ hũ	1,000
VU THI HONG LIEN	9/5/2004	XXXXX4006800	XXXXX32098	Giải nổ hũ	1,000
LUU DINH DUONG	8/20/1989	XXXXX9007016	XXXXX79252	Giải nổ hũ	1,000
DO ANH TUAN	9/30/2007	XXXXX7036198	XXXXX54866	Giải nổ hũ	1,000
TIEU NGOC TUYET	2/2/2003	XXXXX3001133	XXXXX39385	Giải nổ hũ	1,000
LE DUY KHANH	1/29/2003	XXXXX3005915	XXXXX32901	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI KIEU	3/10/1990	XXXXX0028115	XXXXX37274	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN PHONG	8/12/1984	XXXXX4001591	XXXXX09696	Giải nổ hũ	1,000
LE MINH DUC	8/22/1995	XXXXX5006658	XXXXX21656	Giải nổ hũ	1,000
LE HUY MANH	10/13/2007	XXXXX7002394	XXXXX52737	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DANG KHOA	6/14/1999	XXXXX9002451	XXXXX44434	Giải nổ hũ	1,000
TRAN DUC HUNG	10/10/1986	XXXXX6015083	XXXXX15987	Giải nổ hũ	1,000
TRINH DO LE HOAN	10/8/2003	XXXXX3017021	XXXXX28193	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THUY LINH	3/2/2004	XXXXX4006086	XXXXX58204	Giải nổ hũ	1,000
DANG MINH HAI	4/26/1984	XXXXX4000786	XXXXX98433	Giải nổ hũ	1,000
DAM THI HUE	6/20/1978	XXXXX8008621	XXXXX58736	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THANH HONG	7/2/1985	XXXXX5004223	XXXXX89718	Giải nổ hũ	1,000
TA VAN NHUONG	11/19/1966	XXXXX6008120	XXXXX41685	Giải nổ hũ	1,000
MAI THI THANH HUYEN	2/27/1995	XXXXX5018365	XXXXX90990	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HOA	4/16/2006	XXXXX6012881	XXXXX78362	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN TUYET NGAN	1/31/2001	XXXXX1001398	XXXXX24294	Giải nổ hũ	1,000
HA THI LOAN	8/20/2004	XXXXX4009220	XXXXX58942	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC HOA	11/22/2000	XXXXX0010124	XXXXX46358	Giải nổ hũ	1,000
THAN TRUNG HIEU	8/25/2002	XXXXX2014999	XXXXX18469	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TRA MY	6/26/2005	XXXXX5023115	XXXXX39996	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NGOC QUYNH HUONG	2/21/2007	XXXXX7000987	XXXXX07519	Giải nổ hũ	1,000
LUU THI THAI HANG	12/22/1976	XXXXX6000530	XXXXX33496	Giải nổ hũ	1,000
LE QUANG THUAN	11/19/1979	XXXXX9000316	XXXXX81333	Giải nổ hũ	1,000
LE VO KHUONG NINH	7/29/1995	XXXXX5037051	XXXXX63951	Giải nổ hũ	1,000
LE THI THUY	1/1/1970	XXXXX0002179	XXXXX80801	Giải nổ hũ	1,000
DUONG XUAN HIEP	7/4/2005	XXXXX5000508	XXXXX84590	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUY CUONG	4/8/1983	XXXXX3062311	XXXXX43946	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN MINH	7/11/1971	XXXXX1000914	XXXXX39470	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI XUAN HUONG	3/12/1999	XXXXX9006349	XXXXX49497	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH THI MAI TRAN	10/24/2006	XXXXX6009382	XXXXX43740	Giải nổ hũ	1,000
HOANG HONG PHI	4/11/1996	XXXXX6004919	XXXXX84393	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HIEU	11/27/2007	XXXXX7005199	XXXXX42505	Giải nổ hũ	1,000
PHAM DUC HIEN	10/5/1990	XXXXX0016724	XXXXX69316	Giải nổ hũ	1,000
LAI DUC THUYEN	11/18/1994	XXXXX4005923	XXXXX79886	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CHINH BAO NAM	1/5/2009	XXXXX9001982	XXXXX55248	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI DIEM	10/3/1959	XXXXX9000467	XXXXX89458	Giải nổ hũ	1,000
CHUNG VAN HOAI	1/1/1987	XXXXX7006042	XXXXX14318	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI HONG HA	10/3/1998	XXXXX8004072	XXXXX43584	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HONG PHUC	5/8/2005	XXXXX5001348	XXXXX93465	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI HIEN MAI	10/17/2001	XXXXX1011619	XXXXX94641	Giải nổ hũ	1,000
HO VAN HUU LOI	6/29/2005	XXXXX5017684	XXXXX36548	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THI HUE	1/6/2001	XXXXX1002134	XXXXX73750	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH PHUONG	1/17/2009	XXXXX9008302	XXXXX35316	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MO	10/5/1971	XXXXX1016196	XXXXX38554	Giải nổ hũ	1,000
DO THI BICH THUY	2/27/1973	XXXXX3023415	XXXXX18548	Giải nổ hũ	1,000
TRAN PHU VUONG	9/2/1993	XXXXX3005755	XXXXX77505	Giải nổ hũ	1,000
TRAN ANH QUAN	10/24/2007	XXXXX7012476	XXXXX62586	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI ANH TUYET	2/9/1999	XXXXX9010148	XXXXX30364	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC THUAN	5/15/1981	XXXXX1002437	XXXXX65572	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN QUANG	6/4/1994	XXXXX4032139	XXXXX89706	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG VU	4/26/1997	XXXXX7002288	XXXXX14473	Giải nổ hũ	1,000
VO TAN PHAT	12/24/2001	XXXXX1005535	XXXXX44447	Giải nổ hũ	1,000
LUONG HOAI PHUONG	8/30/1991	XXXXX1008867	XXXXX90080	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN KHANH LINH	4/25/2006	XXXXX6014063	XXXXX56935	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HIEU CAU	9/15/1995	XXXXX5006568	XXXXX08806	Giải nổ hũ	1,000
HOANG XUAN LAP	7/15/2003	XXXXX3000359	XXXXX01500	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN KIEM	10/17/1986	XXXXX6013767	XXXXX75305	Giải nổ hũ	1,000
LE TAN CUOM	7/6/1983	XXXXX3001604	XXXXX93342	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HOA	1/16/1978	XXXXX8028722	XXXXX21244	Giải nổ hũ	1,000
MAI THI HANH	10/11/1996	XXXXX6004077	XXXXX77584	Giải nổ hũ	1,000
HOANG ANH VU	1/11/1999	XXXXX9000427	XXXXX07858	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN GIA THINH	6/18/2003	XXXXX3008353	XXXXX31446	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN XUAN THIEN	8/10/1979	XXXXX9012462	XXXXX55588	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VIET TUNG	9/10/1984	XXXXX4012851	XXXXX30333	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DIEN BIEN	1/15/1984	XXXXX4007698	XXXXX60184	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI VAN ANH	2/14/1983	XXXXX3002977	XXXXX85879	Giải nổ hũ	1,000
CHAU ANH DAI	5/25/1990	XXXXX0001899	XXXXX93151	Giải nổ hũ	1,000
BIEN THI MY LINH	4/18/1992	XXXXX2014821	XXXXX74037	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUY KHANH	7/14/2005	XXXXX5034625	XXXXX24243	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CONG MAI ANH	10/28/2009	XXXXX9002826	XXXXX71419	Giải nổ hũ	1,000
HA VAN TRUNG	9/17/1987	XXXXX7002233	XXXXX55884	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LAM	4/18/1999	XXXXX9009923	XXXXX76368	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN XUAN KIET	5/4/2006	XXXXX6007778	XXXXX84324	Giải nổ hũ	1,000
HOANG TRONG TUNG	8/14/1975	XXXXX5014985	XXXXX92359	Giải nổ hũ	1,000
TRINH THI TUOI	1/4/2008	XXXXX8009209	XXXXX03136	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HOANG	10/24/2009	XXXXX9021783	XXXXX17137	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KHANH LY	7/14/2007	XXXXX7003949	XXXXX95358	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN THAI AN	1/19/2004	XXXXX4003455	XXXXX08692	Giải nổ hũ	1,000
DIEP HUYNH ANH QUOC	11/15/2006	XXXXX6007209	XXXXX82790	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI TUYET MAI	10/17/2002	XXXXX2002052	XXXXX89115	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THI THUY LINH	1/1/2005	XXXXX5009591	XXXXX85899	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI HONG VAN	9/27/1998	XXXXX8008807	XXXXX02165	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHUONG THAO	2/28/1986	XXXXX6019332	XXXXX68958	Giải nổ hũ	1,000
XA THI GIANG	9/22/1988	XXXXX8001907	XXXXX32902	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH HIEU	3/27/1995	XXXXX5004886	XXXXX23262	Giải nổ hũ	1,000
DO THI THU THUY	6/14/2005	XXXXX5025705	XXXXX34665	Giải nổ hũ	1,000
HA VAN LUONG	10/14/1986	XXXXX6004703	XXXXX02886	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THANH DUNG	11/2/1984	XXXXX4000011	XXXXX51368	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI MY NGUYEN	4/28/2000	XXXXX0019354	XXXXX69847	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUY HANG	2/10/1983	XXXXX3003885	XXXXX86729	Giải nổ hũ	1,000
HOANG KIM DUNG	2/9/1983	XXXXX3035040	XXXXX34535	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN SANG	8/15/1976	XXXXX6011574	XXXXX24748	Giải nổ hũ	1,000
DO THI XUYEN	1/1/1959	XXXXX9005871	XXXXX16562	Giải nổ hũ	1,000
NGO VAN HUY	10/16/2008	XXXXX8002128	XXXXX73096	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG VAN LOC	2/15/1998	XXXXX8007570	XXXXX01107	Giải nổ hũ	1,000
VO MINH DANH	9/6/2005	XXXXX5004744	XXXXX76087	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRAN HIEU	3/21/2009	XXXXX9040781	XXXXX64236	Giải nổ hũ	1,000
DAO TIEN DUNG	3/25/1983	XXXXX3004685	XXXXX90583	Giải nổ hũ	1,000
LE TRONG QUY	7/21/1999	XXXXX9005326	XXXXX54941	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THAO VAN	7/18/2007	XXXXX7036838	XXXXX48391	Giải nổ hũ	1,000
GIAP THI MAI DUNG	11/30/2009	XXXXX9009714	XXXXX08393	Giải nổ hũ	1,000
DANG VAN HIEU	6/30/1981	XXXXX1026246	XXXXX41840	Giải nổ hũ	1,000
PHAM LAN HUONG	6/4/2007	XXXXX7002869	XXXXX35809	Giải nổ hũ	1,000
VU NGOC OANH	9/25/1974	XXXXX4023333	XXXXX78850	Giải nổ hũ	1,000
VU THI HUONG	1/1/1965	XXXXX5002171	XXXXX63365	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU VAN	10/16/1984	XXXXX4000547	XXXXX37301	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NHU HUNG	7/14/1983	XXXXX3011989	XXXXX22567	Giải nổ hũ	1,000
LE THI BAO TRAM	9/1/1996	XXXXX6004432	XXXXX98016	Giải nổ hũ	1,000
VU QUOC ANH	1/28/2008	XXXXX8000384	XXXXX37654	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUE	10/7/1987	XXXXX7033389	XXXXX13947	Giải nổ hũ	1,000
DO VAN CONG	11/6/2007	XXXXX7012763	XXXXX95029	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH THI HANG	10/12/1990	XXXXX0016076	XXXXX00895	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THAO	1/17/1996	XXXXX6044102	XXXXX98346	Giải nổ hũ	1,000
LE THU TRANG	7/22/2003	XXXXX3053624	XXXXX63502	Giải nổ hũ	1,000
LE MINH QUANG	7/10/2002	XXXXX2007382	XXXXX42709	Giải nổ hũ	1,000
PHAM LONG HAI	9/7/2000	XXXXX0001569	XXXXX74010	Giải nổ hũ	1,000
CHAO THI MAY	1/1/1985	XXXXX5000190	XXXXX22393	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN THANH	4/11/1992	XXXXX2007429	XXXXX23961	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI AN	9/17/1979	XXXXX9002696	XXXXX70710	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI THU HIEN	8/30/1973	XXXXX3002420	XXXXX85032	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH TAM	6/16/1984	XXXXX4000934	XXXXX76807	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HUNG	1/23/1992	XXXXX2006130	XXXXX97222	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUANG LAP	11/19/2005	XXXXX5051023	XXXXX00957	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN XUAN THIEN	6/10/1984	XXXXX4001867	XXXXX84484	Giải nổ hũ	1,000
DUONG XUAN NGOC	9/15/1984	XXXXX4013566	XXXXX68983	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THANH THUY	2/11/2006	XXXXX6016916	XXXXX55078	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN CU	10/6/1994	XXXXX4003888	XXXXX26162	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TIEN CHUNG	12/25/1966	XXXXX6011825	XXXXX67628	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI BAO NGOC	3/30/2005	XXXXX5005812	XXXXX10520	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DO NGUYEN ANH QUANG	1/1/2001	XXXXX1039789	XXXXX66809	Giải nổ hũ	1,000
TRAN QUOC HUNG	2/24/1983	XXXXX3023404	XXXXX17999	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH BINH	8/11/1972	XXXXX2000361	XXXXX51425	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VINH PHU	2/29/1988	XXXXX8005361	XXXXX21988	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI HUNG	10/1/1979	XXXXX9008069	XXXXX07996	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOC ANH	7/1/1979	XXXXX9047152	XXXXX50299	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN THANH	12/23/1999	XXXXX9033643	XXXXX76109	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN SY HOANG	11/21/1989	XXXXX9007809	XXXXX18752	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI CHAM	1/1/1981	XXXXX1019217	XXXXX04397	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NHUT TRUONG	1/1/1969	XXXXX9011771	XXXXX02171	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG VAN HAO	11/30/2001	XXXXX1021887	XXXXX32001	Giải nổ hũ	1,000
PHAM NGUYEN ANH VU	10/27/2008	XXXXX8029010	XXXXX17522	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN QUAN	8/16/1997	XXXXX7013346	XXXXX15587	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI NHU QUYNH	4/20/1987	XXXXX7003051	XXXXX44147	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH PHUC	8/12/1996	XXXXX6018154	XXXXX54926	Giải nổ hũ	1,000
THAI VAN CHUNG	8/12/1995	XXXXX5001844	XXXXX82232	Giải nổ hũ	1,000
NINH THI THU HANG	4/14/2007	XXXXX7004256	XXXXX54915	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN LINH	10/8/2000	XXXXX0000717	XXXXX01106	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THI THUY	6/5/1982	XXXXX2002985	XXXXX34534	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN XUAN THUY	5/29/1984	XXXXX4007627	XXXXX62265	Giải nổ hũ	1,000
LE QUANG DUY	9/7/2003	XXXXX3001492	XXXXX13648	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THU THUY	7/9/2006	XXXXX6002839	XXXXX11757	Giải nổ hũ	1,000
DO THI DANG	1/1/1956	XXXXX6001520	XXXXX68954	Giải nổ hũ	1,000
LE NHAT LE	8/10/2007	XXXXX7002659	XXXXX85756	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN THONG	4/9/1986	XXXXX6002448	XXXXX81686	Giải nổ hũ	1,000
LE THI THUC	3/10/1993	XXXXX3011174	XXXXX72993	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THE ANH	3/27/1977	XXXXX7019832	XXXXX45034	Giải nổ hũ	1,000
DANG HOANG PHUONG	10/9/1978	XXXXX8004196	XXXXX08567	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NHAT HAU	1/26/2001	XXXXX1000639	XXXXX96001	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI VAN	6/12/1993	XXXXX3003112	XXXXX35274	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN CU	9/8/1993	XXXXX3007467	XXXXX28193	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HANG	10/30/1983	XXXXX3003364	XXXXX50489	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH THUY	5/2/2001	XXXXX1012343	XXXXX77866	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI MY MY	9/19/2000	XXXXX0013037	XXXXX54342	Giải nổ hũ	1,000
LO THI THU	12/9/1999	XXXXX9003893	XXXXX20004	Giải nổ hũ	1,000
CA VAN HOA	8/22/2004	XXXXX4010313	XXXXX24598	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN TRUNG	12/20/2000	XXXXX0013572	XXXXX41405	Giải nổ hũ	1,000
TRINH DINH QUY	12/17/2003	XXXXX3015755	XXXXX11245	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUANG MINH	3/23/2008	XXXXX8016855	XXXXX12303	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DAT	1/31/2009	XXXXX9014792	XXXXX01493	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TIN	5/8/1979	XXXXX9002268	XXXXX37921	Giải nổ hũ	1,000
DOAN THI SANG	10/10/1959	XXXXX9000549	XXXXX52405	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI TRANG	4/23/1990	XXXXX0009667	XXXXX09133	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TRUONG	12/26/1994	XXXXX4005953	XXXXX65586	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH LY	11/26/2009	XXXXX9002569	XXXXX39653	Giải nổ hũ	1,000
NGO CONG SANG	11/4/1977	XXXXX7004936	XXXXX61081	Giải nổ hũ	1,000
TRAN DAM THUAN	6/26/1981	XXXXX1022711	XXXXX20305	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN DAT	8/6/1994	XXXXX4002441	XXXXX28682	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI VAN ANH	5/19/2000	XXXXX0011023	XXXXX53283	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THE KHANG	10/12/2001	XXXXX1038538	XXXXX65093	Giải nổ hũ	1,000
LAM QUOC QUI	2/26/2003	XXXXX3011249	XXXXX31465	Giải nổ hũ	1,000
DINH XUAN DUNG	11/20/1993	XXXXX3003654	XXXXX46909	Giải nổ hũ	1,000
PHAN HONG NHIEN	8/26/2002	XXXXX2005529	XXXXX09329	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CHI THANH	9/1/1997	XXXXX7020047	XXXXX77924	Giải nổ hũ	1,000
DAO VU TRA MY	12/9/2007	XXXXX7008525	XXXXX63330	Giải nổ hũ	1,000
PHAN VAN DIEN	8/24/1990	XXXXX0002811	XXXXX24890	Giải nổ hũ	1,000
HOANG TRI SINH TUYEN	11/6/2007	XXXXX7021164	XXXXX31586	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI THANH HAI	10/19/1983	XXXXX3009369	XXXXX66889	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN XUAN TRUONG	2/2/1978	XXXXX8001083	XXXXX46016	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI NHUNG	8/19/1994	XXXXX4021844	XXXXX38251	Giải nổ hũ	1,000
LO VAN MAI	7/15/1989	XXXXX9011261	XXXXX88024	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THI HOAI THUONG	11/12/1992	XXXXX2002835	XXXXX38567	Giải nổ hũ	1,000
PHAM HUU PHONG	6/24/1987	XXXXX7017947	XXXXX30596	Giải nổ hũ	1,000
QUAN THI KIM YEN	7/19/1994	XXXXX4000999	XXXXX19355	Giải nổ hũ	1,000
VUONG BA THUONG	9/6/1983	XXXXX3013200	XXXXX81885	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH TUAN	2/15/1988	XXXXX8001819	XXXXX39149	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI CAM HONG	12/20/2005	XXXXX5002169	XXXXX91427	Giải nổ hũ	1,000
HOANG LE NHAT MINH	10/26/2009	XXXXX9030930	XXXXX80199	Giải nổ hũ	1,000
DAO THI LAN	7/19/1984	XXXXX4016948	XXXXX30368	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HA	9/25/1997	XXXXX7025060	XXXXX38387	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH HOA	7/20/1990	XXXXX0005653	XXXXX55406	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN BINH MINH	8/26/2004	XXXXX4001489	XXXXX08443	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN NGHI	1/8/1999	XXXXX9002828	XXXXX22977	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI LANH	4/27/2005	XXXXX5001155	XXXXX38907	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN THUONG	1/1/1968	XXXXX8007177	XXXXX79668	Giải nổ hũ	1,000
LE GIA LAM	8/20/2006	XXXXX6007356	XXXXX84115	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HUONG GIANG	9/23/1997	XXXXX7007606	XXXXX04636	Giải nổ hũ	1,000
CAO DUY DUNG	8/2/1979	XXXXX9014496	XXXXX75759	Giải nổ hũ	1,000
HO A THAY	1/1/2005	XXXXX5007919	XXXXX84745	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN THANH	6/11/1992	XXXXX2005871	XXXXX35248	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN DUY	8/19/1999	XXXXX9006593	XXXXX22363	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TOAN	2/11/1982	XXXXX2041517	XXXXX96219	Giải nổ hũ	1,000
PHAM TIEN DUNG	9/16/2007	XXXXX7001843	XXXXX23562	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THIEN THANH	8/13/2006	XXXXX6013976	XXXXX35034	Giải nổ hũ	1,000
BAN THI NINH	5/19/1976	XXXXX6000319	XXXXX42513	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGAN	5/10/1993	XXXXX3028267	XXXXX27915	Giải nổ hũ	1,000
PHAM MINH NHUT	2/24/2007	XXXXX7011861	XXXXX57882	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN KIM QUAN	5/30/2008	XXXXX8000591	XXXXX62175	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN MANH	10/13/1980	XXXXX0007876	XXXXX31848	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN HONG	12/30/2006	XXXXX6070935	XXXXX62818	Giải nổ hũ	1,000
CU DINH DA	9/7/1952	XXXXX2002377	XXXXX13656	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIEU TRANG	7/3/2005	XXXXX5033523	XXXXX75882	Giải nổ hũ	1,000
TRAN ANH DUY	1/28/2003	XXXXX3006592	XXXXX79283	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TUAN NGHIA	6/21/2004	XXXXX4004053	XXXXX04554	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THAO NGOC	8/28/2004	XXXXX4001843	XXXXX57867	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DUONG	1/20/1990	XXXXX0013673	XXXXX94523	Giải nổ hũ	1,000
VU NGOC PHUONG VY	11/3/2007	XXXXX7015129	XXXXX80697	Giải nổ hũ	1,000
LO VAN QUAN	2/12/1992	XXXXX2008532	XXXXX55230	Giải nổ hũ	1,000
LUONG DINH DUONG	9/7/1987	XXXXX7020142	XXXXX91987	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI XUAN THU	9/12/1972	XXXXX2006809	XXXXX43873	Giải nổ hũ	1,000
NGO TUNG DUONG	10/2/2001	XXXXX1013833	XXXXX91511	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DOAN	1/1/1979	XXXXX9004711	XXXXX14330	Giải nổ hũ	1,000
LUU VAN HIEP	7/19/1989	XXXXX9009534	XXXXX59715	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIM HUE	1/14/2005	XXXXX5003100	XXXXX76603	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HAI YEN	7/18/2005	XXXXX5005145	XXXXX41840	Giải nổ hũ	1,000
TRINH VAN THOAN	7/10/1980	XXXXX0019304	XXXXX21868	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HIEN	6/10/1978	XXXXX8009833	XXXXX80855	Giải nổ hũ	1,000
BUI QUOC PHUONG	9/2/1973	XXXXX3012445	XXXXX77565	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG LAM	3/6/1997	XXXXX7006356	XXXXX72497	Giải nổ hũ	1,000
BUI DUC TRIEU	6/14/1994	XXXXX4002358	XXXXX60097	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH TRUNG DUNG	12/2/2007	XXXXX7006528	XXXXX57163	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI ANH TUYET	8/27/1990	XXXXX0024030	XXXXX07939	Giải nổ hũ	1,000
DAO THI KIM ANH	8/27/2006	XXXXX6025509	XXXXX21345	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TRA MY	9/4/1995	XXXXX5004714	XXXXX46545	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI PHUONG THAO	4/16/2005	XXXXX5034148	XXXXX44834	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC THINH	1/27/2008	XXXXX8002918	XXXXX96988	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI MAI HUONG	3/1/2003	XXXXX3009473	XXXXX12110	Giải nổ hũ	1,000
QUANG THI LIEN	12/15/2004	XXXXX4007471	XXXXX73106	Giải nổ hũ	1,000
VI VAN GION	9/23/1986	XXXXX6000815	XXXXX46751	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TAT TRONG LE	11/9/2009	XXXXX9008607	XXXXX65109	Giải nổ hũ	1,000
HA VAN VI	10/8/1991	XXXXX1006813	XXXXX77527	Giải nổ hũ	1,000
TAO VAN NAM	11/10/1994	XXXXX4027377	XXXXX73363	Giải nổ hũ	1,000
TRINH THI HONG GIANG	2/7/1975	XXXXX5007108	XXXXX36899	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI LAN CHI	6/29/2004	XXXXX4014704	XXXXX27161	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGA	2/23/1980	XXXXX0003291	XXXXX08312	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HAI YEN	11/26/2009	XXXXX9001688	XXXXX88225	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HANH	7/12/1977	XXXXX7009858	XXXXX16504	Giải nổ hũ	1,000
NONG MANH CUONG	7/11/1984	XXXXX4002912	XXXXX55437	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THANH NGA	7/7/1986	XXXXX6001212	XXXXX90172	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN BAC	6/13/1980	XXXXX0002476	XXXXX62432	Giải nổ hũ	1,000
VU QUOC DAT	9/15/2006	XXXXX6070963	XXXXX76123	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN XUAN HUY	8/27/2006	XXXXX6002797	XXXXX99644	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG DUONG	2/15/1980	XXXXX0008752	XXXXX86358	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HANG	2/19/1999	XXXXX9010003	XXXXX87395	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI HONG HANH	9/5/1992	XXXXX2002677	XXXXX35785	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU DUOC	6/23/2003	XXXXX3006510	XXXXX09206	Giải nổ hũ	1,000
HO VAN DAU	8/15/2001	XXXXX1008374	XXXXX70346	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TAM	8/19/2009	XXXXX9026159	XXXXX18296	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI HONG TRA	4/16/2004	XXXXX4001867	XXXXX21706	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIEU TRANG	6/29/2006	XXXXX6009444	XXXXX08643	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI UT HONG	8/1/1999	XXXXX9017638	XXXXX56144	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MAI PHUONG	2/16/2006	XXXXX6019417	XXXXX16823	Giải nổ hũ	1,000
LA VAN TRUONG	8/22/1987	XXXXX7003708	XXXXX43971	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KHANH LY	6/20/2008	XXXXX8013638	XXXXX13660	Giải nổ hũ	1,000
LE DANG THO	12/11/1986	XXXXX6048348	XXXXX11116	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN SON	11/11/1985	XXXXX5012538	XXXXX95985	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN VU	2/25/2006	XXXXX6003761	XXXXX50125	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI NHUNG	8/10/1999	XXXXX9003442	XXXXX65916	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI BAO YEN	7/25/2008	XXXXX8001443	XXXXX14760	Giải nổ hũ	1,000
DANG DUY NAM	11/6/2008	XXXXX8010544	XXXXX60528	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG NAM KHANH	1/24/2007	XXXXX7000072	XXXXX74459	Giải nổ hũ	1,000
SON MINH NHUT	10/9/1994	XXXXX4008415	XXXXX76365	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THO	10/12/1982	XXXXX2039109	XXXXX44564	Giải nổ hũ	1,000
DINH NGOC CHAM	9/21/2006	XXXXX6003279	XXXXX00806	Giải nổ hũ	1,000
PHAN QUI DE	3/23/1994	XXXXX4007486	XXXXX27800	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUY DUONG	10/14/1993	XXXXX3010722	XXXXX46233	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUYNH MY LINH	5/9/2008	XXXXX8016908	XXXXX73272	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI YEN NHI	5/20/2008	XXXXX8009225	XXXXX29426	Giải nổ hũ	1,000
LE KIM KHANH	5/14/2006	XXXXX6000287	XXXXX21061	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG KHANH NGOC	2/25/2007	XXXXX7001775	XXXXX13482	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HOA	1/1/1985	XXXXX5011024	XXXXX01185	Giải nổ hũ	1,000
DUONG DUC TRUNG	12/4/1999	XXXXX9007206	XXXXX83104	Giải nổ hũ	1,000
DAO VAN THANH	8/10/1991	XXXXX1000841	XXXXX70777	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VIET ANH	7/17/2005	XXXXX5026507	XXXXX04236	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN CHIEN	4/17/1985	XXXXX5008631	XXXXX23595	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI DUNG	10/3/1991	XXXXX1012652	XXXXX21158	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN TAI	2/24/1968	XXXXX8003841	XXXXX37199	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI ANH TRAM	12/11/1974	XXXXX4016692	XXXXX44910	Giải nổ hũ	1,000
DUONG XUAN NGHIEM	1/11/1981	XXXXX1000245	XXXXX39175	Giải nổ hũ	1,000
DINH HOANG PHU	6/3/2006	XXXXX6000173	XXXXX04600	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN CUONG	2/16/1977	XXXXX7003361	XXXXX31977	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN TRUONG PHONG	5/19/1987	XXXXX7015165	XXXXX11930	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIEU PHUONG	6/3/1994	XXXXX4013387	XXXXX98465	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIEU	3/19/2004	XXXXX4001553	XXXXX48400	Giải nổ hũ	1,000
DANG VAN OAI	1/1/1976	XXXXX6010638	XXXXX55102	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN NGOI	5/1/1960	XXXXX0000761	XXXXX37023	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THI THANH THUY	1/1/1990	XXXXX0002459	XXXXX94805	Giải nổ hũ	1,000
DO VAN HIEN	4/17/1978	XXXXX8029328	XXXXX40458	Giải nổ hũ	1,000
BUI NGOC ANH	6/27/1986	XXXXX6013445	XXXXX71586	Giải nổ hũ	1,000
DANH BONG MAI	1/1/1985	XXXXX5011481	XXXXX79218	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THANH NGA	7/4/1987	XXXXX7010758	XXXXX57933	Giải nổ hũ	1,000
HO QUOC PHONG	5/20/2009	XXXXX9006338	XXXXX75077	Giải nổ hũ	1,000
LA THI HAI YEN	7/7/1990	XXXXX0012343	XXXXX57343	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NGOC THUY	11/20/1980	XXXXX0011746	XXXXX79285	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HAI DANG	12/27/1995	XXXXX5007078	XXXXX74726	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN VUONG	4/2/2009	XXXXX9008999	XXXXX50040	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUY TUYEN	12/19/1991	XXXXX1002212	XXXXX55888	Giải nổ hũ	1,000
MAC VAN DAI	10/4/1977	XXXXX7000906	XXXXX57008	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI PHUONG	1/22/1999	XXXXX9004968	XXXXX41799	Giải nổ hũ	1,000
DINH QUANG DAI	7/23/2009	XXXXX9021112	XXXXX85777	Giải nổ hũ	1,000
VU THI THU THUY	10/14/1993	XXXXX3042693	XXXXX07918	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI THUY TRANG	7/2/2003	XXXXX3002546	XXXXX89860	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOC BAO	4/8/1972	XXXXX2017652	XXXXX35658	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN BA CHIEN	10/18/1992	XXXXX2032727	XXXXX94584	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI HUONG	10/26/1991	XXXXX1004658	XXXXX17096	Giải nổ hũ	1,000
VUONG VAN HUNG	1/12/1986	XXXXX6005138	XXXXX05386	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIM ANH	10/8/1978	XXXXX8019750	XXXXX42934	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUANG HOA	2/26/1979	XXXXX9028658	XXXXX36583	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI THANH HUYEN	4/28/1974	XXXXX4000170	XXXXX71998	Giải nổ hũ	1,000
LO VAN HUONG	9/2/1998	XXXXX8000432	XXXXX28155	Giải nổ hũ	1,000
HOANG DUC TRONG	10/17/2005	XXXXX5001026	XXXXX11517	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI THANH SANG	4/22/1972	XXXXX2010348	XXXXX76052	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI XUAN THUY	12/24/1975	XXXXX5003341	XXXXX93675	Giải nổ hũ	1,000
CU THI HIEN	2/15/2004	XXXXX4004396	XXXXX35233	Giải nổ hũ	1,000
NONG THI LE THUONG	11/19/2005	XXXXX5002435	XXXXX51898	Giải nổ hũ	1,000
LE THI THU HONG	8/20/2008	XXXXX8024060	XXXXX57065	Giải nổ hũ	1,000
CHU QUOC NAM	7/28/2005	XXXXX5002106	XXXXX63099	Giải nổ hũ	1,000
VO THI THU TRINH	4/7/2000	XXXXX0001272	XXXXX07842	Giải nổ hũ	1,000
MAI ANH KHOA	7/23/2009	XXXXX9002114	XXXXX42492	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI BAY	5/23/1986	XXXXX6002944	XXXXX81712	Giải nổ hũ	1,000
LE THANH HUYEN	7/11/1983	XXXXX3004480	XXXXX08283	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI BICH VANG	7/15/1989	XXXXX9000522	XXXXX23318	Giải nổ hũ	1,000
HO PHI LONG	9/22/1987	XXXXX7013650	XXXXX67373	Giải nổ hũ	1,000
DANG NGOC VIET ANH	5/17/2007	XXXXX7006287	XXXXX01042	Giải nổ hũ	1,000
THI QUOC THAI	1/11/2007	XXXXX7005658	XXXXX07981	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HONG HAI	7/29/1980	XXXXX0002703	XXXXX87891	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH HUU HAU	1/1/1979	XXXXX9006214	XXXXX99355	Giải nổ hũ	1,000
LE HOANG ANH TUAN	1/1/1977	XXXXX7020902	XXXXX75749	Giải nổ hũ	1,000
DANG MUI ON	12/22/2004	XXXXX4005699	XXXXX15343	Giải nổ hũ	1,000
DANG NGOC QUANG	5/23/1994	XXXXX4013183	XXXXX31102	Giải nổ hũ	1,000
LE THI CUC	1/19/2006	XXXXX6015864	XXXXX49856	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HONG NGAT	9/15/2009	XXXXX9007327	XXXXX29807	Giải nổ hũ	1,000
CUT THI PHA	8/26/1998	XXXXX8008449	XXXXX94731	Giải nổ hũ	1,000
LY THI HUONG	1/15/1988	XXXXX8005587	XXXXX87089	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN LE GIA TRUNG	6/8/1999	XXXXX9010589	XXXXX22793	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN PHONG	3/8/2006	XXXXX6022260	XXXXX21154	Giải nổ hũ	1,000
LE TRUNG QUOC	12/8/1973	XXXXX3008391	XXXXX56039	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THIEN NGUYEN	1/30/1956	XXXXX6008451	XXXXX04656	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI UYEN	10/10/1970	XXXXX0009128	XXXXX81030	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN AN	5/3/2002	XXXXX2000565	XXXXX56794	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HOAI TRANG	12/6/1972	XXXXX2015187	XXXXX02174	Giải nổ hũ	1,000
TRAN TAN NGUYEN DINH THUY BAO TRAN	4/14/1994	XXXXX4005999	XXXXX61866	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIM DUNG	12/13/2002	XXXXX2034399	XXXXX46802	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THAI OANH	12/17/2005	XXXXX5013377	XXXXX81483	Giải nổ hũ	1,000
NAY KHAI	11/11/2001	XXXXX1006865	XXXXX15288	Giải nổ hũ	1,000
QUANG VAN THI	8/16/1993	XXXXX3011327	XXXXX74146	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TAM THANH	9/7/1970	XXXXX0003010	XXXXX11189	Giải nổ hũ	1,000
MAI TAN PHAT	9/13/1997	XXXXX7039291	XXXXX42490	Giải nổ hũ	1,000
TA HUNG TRUONG	9/1/1977	XXXXX7029489	XXXXX99137	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI BICH HANG	12/17/2004	XXXXX4021197	XXXXX06089	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THE HUNG	12/8/1987	XXXXX7013021	XXXXX09779	Giải nổ hũ	1,000
VO DANG QUANG	11/6/2004	XXXXX4024491	XXXXX82950	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN HUNG	12/4/2004	XXXXX4013212	XXXXX10582	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU TUYEN	7/18/1976	XXXXX6055674	XXXXX78556	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUOC VIET	4/11/2009	XXXXX9002887	XXXXX88770	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUYNH KIM	1/10/2003	XXXXX3000061	XXXXX82662	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HAI YEN	7/22/2007	XXXXX7010949	XXXXX98283	Giải nổ hũ	1,000
DO HUU MINH KIEN	1/1/2007	XXXXX7046678	XXXXX27368	Giải nổ hũ	1,000
VO GIA HUY	3/8/2007	XXXXX7003431	XXXXX61154	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI MAI	4/18/1996	XXXXX6029877	XXXXX53819	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU HUE	7/7/1968	XXXXX8006658	XXXXX97537	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN QUYET	6/18/2005	XXXXX5032870	XXXXX61082	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI MAI SUONG	12/8/2001	XXXXX1003487	XXXXX02777	Giải nổ hũ	1,000
BUI HUY HOANG	9/19/1998	XXXXX8003100	XXXXX86009	Giải nổ hũ	1,000
NINH VAN TAM	12/1/1988	XXXXX8018147	XXXXX55234	Giải nổ hũ	1,000
LE THI MINH THU	10/26/2006	XXXXX6005294	XXXXX05782	Giải nổ hũ	1,000
BUI THANH SANG	6/9/1994	XXXXX4000986	XXXXX59303	Giải nổ hũ	1,000
VU THI THUONG	2/15/1983	XXXXX3028660	XXXXX30691	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN CUONG	6/10/1977	XXXXX7000738	XXXXX15168	Giải nổ hũ	1,000
CAO XUAN HUY	4/2/1997	XXXXX7001935	XXXXX60653	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THI HUE	8/28/1985	XXXXX5014821	XXXXX95236	Giải nổ hũ	1,000
LO DUY MANH	5/6/2008	XXXXX8008112	XXXXX42377	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VIET THOA	11/26/1980	XXXXX0017412	XXXXX41320	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUOC TUAN	4/27/2005	XXXXX5025640	XXXXX39354	Giải nổ hũ	1,000
LE DOAN VU	5/10/1993	XXXXX3040719	XXXXX51316	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI HUONG	7/19/1982	XXXXX2005637	XXXXX37994	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HA PHUONG THAO	12/14/1998	XXXXX8000032	XXXXX66622	Giải nổ hũ	1,000
DUONG QUOC TRUNG	3/12/2003	XXXXX3004264	XXXXX18763	Giải nổ hũ	1,000
LE THI TUYET	5/1/2000	XXXXX0009313	XXXXX92863	Giải nổ hũ	1,000
VU HOANG MINH KIEN	10/11/2009	XXXXX9009871	XXXXX56661	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN BAO DUY	10/29/2008	XXXXX8012489	XXXXX58109	Giải nổ hũ	1,000
PHAN ANH KHOA	9/11/2005	XXXXX5014618	XXXXX13651	Giải nổ hũ	1,000
DO VAN THOI	5/12/1978	XXXXX8012226	XXXXX10333	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG KHAC TUYEN	9/21/1977	XXXXX7027287	XXXXX61668	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN XUAN DUONG	5/4/1992	XXXXX2020322	XXXXX16583	Giải nổ hũ	1,000
QUA BUI QUOC KHANH	9/2/2003	XXXXX3000653	XXXXX58174	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN QUY	12/3/1983	XXXXX3001536	XXXXX23136	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOC	8/5/1998	XXXXX8002571	XXXXX55898	Giải nổ hũ	1,000
VO THANH PHAT	11/27/2009	XXXXX9012495	XXXXX99529	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI DIU	3/16/1993	XXXXX3004766	XXXXX66936	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN NHAN	9/17/1989	XXXXX9006502	XXXXX35544	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH TAI	4/11/2006	XXXXX6001144	XXXXX57761	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUYNH TRANG	8/4/2007	XXXXX7007779	XXXXX68816	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI TRANG	8/19/2004	XXXXX4013218	XXXXX86932	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN LE QUOC LUAN	1/7/2005	XXXXX5003461	XXXXX91518	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI NGOC LAN	2/3/1993	XXXXX3000122	XXXXX34272	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH CONG	12/11/2006	XXXXX6006417	XXXXX20865	Giải nổ hũ	1,000
PHAM QUANG NAM	5/25/2002	XXXXX2007004	XXXXX34504	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VIET THUY	5/10/1994	XXXXX4013068	XXXXX43145	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI GIANG	11/26/1991	XXXXX1011103	XXXXX93353	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THAM	3/17/1996	XXXXX6009955	XXXXX63032	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DUA	1/1/1995	XXXXX5001470	XXXXX09307	Giải nổ hũ	1,000
LY QUY TAN	1/15/2007	XXXXX7000189	XXXXX54735	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI THAO LY	8/3/2001	XXXXX1002381	XXXXX29438	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THAO HAN	12/6/2004	XXXXX4009849	XXXXX64053	Giải nổ hũ	1,000
BUI THUY DUONG	3/9/2006	XXXXX6009968	XXXXX92882	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HUE	5/20/2004	XXXXX4005397	XXXXX98108	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH TUAN	10/20/1986	XXXXX6002252	XXXXX74127	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THI HONG HANH	9/6/1993	XXXXX3009031	XXXXX15179	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI PHUONG	1/23/1986	XXXXX6001092	XXXXX80888	Giải nổ hũ	1,000
CHIEM BAO NGHI	6/10/1984	XXXXX4012379	XXXXX44866	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HANG	12/27/1983	XXXXX3017195	XXXXX78512	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN THUC	8/9/2005	XXXXX5001061	XXXXX91819	Giải nổ hũ	1,000
PHAM BA HAU	11/6/1998	XXXXX8011262	XXXXX87433	Giải nổ hũ	1,000
TRIEU TON NHAT	1/16/2006	XXXXX6003651	XXXXX72051	Giải nổ hũ	1,000
LA NGOC NHU	2/6/2001	XXXXX1011658	XXXXX49865	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THE TUNG	1/26/2005	XXXXX5012956	XXXXX71345	Giải nổ hũ	1,000
PHAM NGOC HUYEN	1/17/2001	XXXXX1001735	XXXXX94027	Giải nổ hũ	1,000
LE QUANG TUAN	3/20/1994	XXXXX4021188	XXXXX27456	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC TRI	4/28/1995	XXXXX5004012	XXXXX11838	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI DIEM QUYNH	3/23/2007	XXXXX7005751	XXXXX78158	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DAI	7/18/1995	XXXXX5007287	XXXXX18795	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU PHUONG	8/2/2001	XXXXX1023821	XXXXX75491	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRUNG DUC	5/11/1995	XXXXX5003014	XXXXX90502	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TAM	4/15/1984	XXXXX4011408	XXXXX19662	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI QUYEN	2/8/1977	XXXXX7009145	XXXXX83280	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI PHUONG NHI	5/27/2003	XXXXX3007036	XXXXX12180	Giải nổ hũ	1,000
TRAN QUOC HOANG	2/18/1994	XXXXX4008926	XXXXX00124	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MY LINH	10/9/2003	XXXXX3013678	XXXXX90752	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG THI ANH DUYEN	2/13/2005	XXXXX5036527	XXXXX58146	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HIEN	12/22/1989	XXXXX9006836	XXXXX68189	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI DUNG	7/18/1981	XXXXX1016039	XXXXX28717	Giải nổ hũ	1,000
BE HOANG MAI TRANG	4/6/2005	XXXXX5013575	XXXXX21176	Giải nổ hũ	1,000
NGO NGUYEN THANH HUYEN	10/29/2007	XXXXX7010524	XXXXX06836	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUY HIEU	10/20/2006	XXXXX6015116	XXXXX57142	Giải nổ hũ	1,000
LY SAN MAY	10/30/1996	XXXXX6001628	XXXXX14128	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN QUANG	10/10/2007	XXXXX7004622	XXXXX84984	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HOI	2/14/1983	XXXXX3043322	XXXXX80899	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN QUYET	12/21/1990	XXXXX0007571	XXXXX71289	Giải nổ hũ	1,000
LE THANH HIEN	1/1/1964	XXXXX4009770	XXXXX02032	Giải nổ hũ	1,000
KIM HUNG HIEU	11/7/2004	XXXXX4001186	XXXXX17072	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THANH TUYEN	1/1/1982	XXXXX2003691	XXXXX63244	Giải nổ hũ	1,000
VO MINH QUANG	5/6/2009	XXXXX9000163	XXXXX88702	Giải nổ hũ	1,000
LE THI QUYNH TRANG	10/16/2003	XXXXX3005065	XXXXX49183	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOC LY	11/1/1984	XXXXX4012179	XXXXX10215	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI KIM THUY	12/22/2006	XXXXX6000277	XXXXX65110	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG VAN TIEP	6/30/1993	XXXXX3015285	XXXXX06581	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI THEN	8/13/1982	XXXXX2000070	XXXXX14699	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI PHUONG THAO	1/17/2008	XXXXX8010008	XXXXX70108	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI DIEN	2/26/1979	XXXXX9004228	XXXXX54953	Giải nổ hũ	1,000
TRAN BAO YEN	3/29/2008	XXXXX8004601	XXXXX58005	Giải nổ hũ	1,000
LUU MINH HUNG	12/15/1979	XXXXX9004069	XXXXX90096	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN DUY KHANH	1/7/2008	XXXXX8049980	XXXXX42208	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN CHIEN	8/6/2001	XXXXX1002291	XXXXX08117	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI DIEU LINH	11/26/1990	XXXXX0001133	XXXXX67239	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN HAI	1/21/1995	XXXXX5040194	XXXXX54793	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN LE KIEU DIEM	10/10/2009	XXXXX9012774	XXXXX78952	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THAO VAN	1/25/2005	XXXXX5008350	XXXXX54390	Giải nổ hũ	1,000
DUONG QUANG TAI	10/13/2006	XXXXX6077208	XXXXX26359	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI QUYNH HUONG	7/29/2007	XXXXX7029514	XXXXX55636	Giải nổ hũ	1,000
LE KHANH THO	5/1/1986	XXXXX6000436	XXXXX10508	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN THUY	7/8/1976	XXXXX6001845	XXXXX99627	Giải nổ hũ	1,000
TINH HA TIN	4/18/1958	XXXXX8002597	XXXXX39022	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI PHUONG THUY	4/27/1984	XXXXX4004793	XXXXX65984	Giải nổ hũ	1,000
BUI MINH	11/2/1996	XXXXX6009900	XXXXX69500	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TUYEN	6/17/1977	XXXXX7019167	XXXXX53299	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN CONG	11/2/1991	XXXXX1039352	XXXXX57383	Giải nổ hũ	1,000
PHAM QUOC TUAN	4/25/1977	XXXXX7012570	XXXXX79391	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC NHU Y	6/10/2003	XXXXX3008555	XXXXX37786	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN THANH	9/29/1992	XXXXX2000351	XXXXX41114	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUY DUNG	1/1/1973	XXXXX3000619	XXXXX86992	Giải nổ hũ	1,000
LY VAN VINH	4/13/2007	XXXXX7013380	XXXXX21154	Giải nổ hũ	1,000
GIANG HANH NGUYEN	8/4/2007	XXXXX7006050	XXXXX50687	Giải nổ hũ	1,000
LE DUC TRUONG	3/6/1982	XXXXX2016913	XXXXX72512	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI DUNG	2/24/1995	XXXXX5010008	XXXXX83466	Giải nổ hũ	1,000
NGAN THI HUONG	4/14/1996	XXXXX6011702	XXXXX71665	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG HAI	11/19/1982	XXXXX2035032	XXXXX12582	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THI NGOC HUYEN	5/14/1995	XXXXX5024251	XXXXX96798	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH THI NGOC	11/14/2002	XXXXX2000870	XXXXX36561	Giải nổ hũ	1,000
LO THI QUE	3/26/2005	XXXXX5002880	XXXXX48613	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TINH	1/27/1983	XXXXX3009003	XXXXX65789	Giải nổ hũ	1,000
HA VAN ANH	6/20/1984	XXXXX4009819	XXXXX80305	Giải nổ hũ	1,000
TA VAN LAM	4/20/1956	XXXXX6000800	XXXXX06447	Giải nổ hũ	1,000
TRIEU VAN HA	3/8/1998	XXXXX8005361	XXXXX40631	Giải nổ hũ	1,000
HA THANH THAO	6/2/2006	XXXXX6020451	XXXXX10712	Giải nổ hũ	1,000
LUONG VAN THANG	9/4/1980	XXXXX0009642	XXXXX05398	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THUONG THE	11/6/2001	XXXXX1004772	XXXXX95756	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG HUONG LY	6/13/2008	XXXXX8006521	XXXXX30608	Giải nổ hũ	1,000
HUA THI NGOC THUY HIEN	11/6/1995	XXXXX5004131	XXXXX20611	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HIEN	5/11/1974	XXXXX4007072	XXXXX34056	Giải nổ hũ	1,000
VO THI DIEP	9/25/1974	XXXXX4016008	XXXXX43829	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH VAN TEO	1/1/1987	XXXXX7006786	XXXXX29553	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN NAM	9/15/1998	XXXXX8014899	XXXXX32545	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG MINH PHU	6/12/2005	XXXXX5002706	XXXXX90873	Giải nổ hũ	1,000
LY HUNG PHUC	12/22/1971	XXXXX1002025	XXXXX08198	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIM THANH	8/1/1996	XXXXX6036893	XXXXX05534	Giải nổ hũ	1,000
PHAN CONG PHUC	11/10/1996	XXXXX6001473	XXXXX53926	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CHI TOAN	6/5/2005	XXXXX5000858	XXXXX12684	Giải nổ hũ	1,000
TO THI MEN	8/26/1995	XXXXX5008226	XXXXX84253	Giải nổ hũ	1,000
DUONG VAN LOI	5/1/1987	XXXXX7009880	XXXXX80326	Giải nổ hũ	1,000
NGO TRUNG HIEU	11/28/1988	XXXXX8000138	XXXXX50746	Giải nổ hũ	1,000
DOAN VAN HOAN	6/22/1963	XXXXX3016471	XXXXX36113	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG MINH THANG	11/14/1982	XXXXX2017924	XXXXX41982	Giải nổ hũ	1,000
MAI MY HANG	1/19/2007	XXXXX7006927	XXXXX18455	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI BANG	10/20/1990	XXXXX0043976	XXXXX73490	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CHI CUONG	5/2/1982	XXXXX2002072	XXXXX41137	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH MANH	2/14/1994	XXXXX4005361	XXXXX83983	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI MAI	7/10/2009	XXXXX9007564	XXXXX56209	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THAO NGUYEN	5/6/1997	XXXXX7005409	XXXXX15065	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN PHUONG NGUYEN	2/28/2004	XXXXX4003833	XXXXX08580	Giải nổ hũ	1,000
VU THI THANG	7/5/1987	XXXXX7032265	XXXXX20344	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MY PHUONG	9/19/2007	XXXXX7006247	XXXXX10655	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN BA SON	6/23/2007	XXXXX7019774	XXXXX40087	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI PHUONG THAO	1/1/2008	XXXXX8003601	XXXXX80971	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HONG	3/27/1994	XXXXX4008443	XXXXX41157	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI TRUC LY	1/1/2007	XXXXX7002364	XXXXX83852	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THUY NGA	11/5/1980	XXXXX0027713	XXXXX10644	Giải nổ hũ	1,000
NONG THI LIM	10/28/1989	XXXXX9009236	XXXXX77992	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI UT	5/11/1976	XXXXX6004229	XXXXX86687	Giải nổ hũ	1,000
GIAP THI SON	11/15/1984	XXXXX4008454	XXXXX38214	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI BAO NY	9/27/2006	XXXXX6007036	XXXXX46025	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOC ANH	1/28/2001	XXXXX1013449	XXXXX03166	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THANH LOAN	12/28/1991	XXXXX1006799	XXXXX13711	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRONG NGOC	9/29/1986	XXXXX6020865	XXXXX63699	Giải nổ hũ	1,000
LY THANH DAT	7/7/2007	XXXXX7011817	XXXXX09495	Giải nổ hũ	1,000
HA HUYNH ANH VINH	12/5/2007	XXXXX7003900	XXXXX67507	Giải nổ hũ	1,000
CHAU NGUYEN KHANH LINH	2/22/2004	XXXXX4000818	XXXXX14152	Giải nổ hũ	1,000
DAO THANH DAT	8/11/2006	XXXXX6005542	XXXXX10806	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUY LOAN	10/2/2000	XXXXX0006006	XXXXX64911	Giải nổ hũ	1,000
LO VAN NINH	5/15/2004	XXXXX4007541	XXXXX89104	Giải nổ hũ	1,000
DANG PHUONG VY	7/14/2006	XXXXX6005514	XXXXX62116	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI NHU THAO	1/17/1996	XXXXX6005212	XXXXX40504	Giải nổ hũ	1,000
TRAN QUANG TUAN	11/23/1986	XXXXX6005506	XXXXX19486	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH UT	5/1/1978	XXXXX8009471	XXXXX47974	Giải nổ hũ	1,000
KIEU DUC HANH	7/7/1977	XXXXX7009453	XXXXX02136	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUOC DUNG	6/17/2005	XXXXX5018916	XXXXX35791	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TONG HUU KINH	11/5/2000	XXXXX0018020	XXXXX79639	Giải nổ hũ	1,000
TRAN DINH HAI	12/3/2007	XXXXX7005844	XXXXX89020	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN HOI	10/16/1998	XXXXX8005783	XXXXX75713	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THANH NUONG	12/10/1997	XXXXX7004096	XXXXX54728	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THANH MINH	12/30/2006	XXXXX6008729	XXXXX45494	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN TINH	4/9/1995	XXXXX5014207	XXXXX08514	Giải nổ hũ	1,000
VU MINH DUC	6/30/2005	XXXXX5020150	XXXXX66478	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN NAM	11/1/1974	XXXXX4005783	XXXXX45381	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TOAN THANG	8/18/2008	XXXXX8006885	XXXXX90347	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VO VINH PHUC	2/12/2008	XXXXX8003790	XXXXX22890	Giải nổ hũ	1,000
LY A CHE	1/25/2003	XXXXX3009640	XXXXX09914	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH HUNG	8/27/2002	XXXXX2003122	XXXXX90575	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN THANG	7/30/1999	XXXXX9015006	XXXXX76543	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHON HIEN	9/7/1982	XXXXX2011307	XXXXX56231	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN BA THAN	1/17/1981	XXXXX1020675	XXXXX36732	Giải nổ hũ	1,000
LE MINH TUAN	11/15/1976	XXXXX6064969	XXXXX90978	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HIEN	6/17/2001	XXXXX1006907	XXXXX60013	Giải nổ hũ	1,000
GIANG THI THU	7/19/2007	XXXXX7005719	XXXXX69452	Giải nổ hũ	1,000
DO DUC MANH	4/14/2000	XXXXX0005030	XXXXX85958	Giải nổ hũ	1,000
LE DAO MINH	3/30/1974	XXXXX4023999	XXXXX61647	Giải nổ hũ	1,000
LAI MINH VINH	5/24/1980	XXXXX0002933	XXXXX79768	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN ANH TUAN	7/24/1982	XXXXX2004934	XXXXX39186	Giải nổ hũ	1,000
CAO THI THUY	7/2/1994	XXXXX4014475	XXXXX01868	Giải nổ hũ	1,000
DUONG TIEN TRUNG	9/25/1991	XXXXX1011912	XXXXX73456	Giải nổ hũ	1,000
BUI DUY KIEN	10/24/1982	XXXXX2010196	XXXXX66668	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI THUONG	7/4/1990	XXXXX0011187	XXXXX74430	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC THAO	3/9/1999	XXXXX9003153	XXXXX18464	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUYEN	8/1/1984	XXXXX4011898	XXXXX81048	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HUNG	6/21/1973	XXXXX3000448	XXXXX08088	Giải nổ hũ	1,000
DAO VAN HUY	7/7/1994	XXXXX4008960	XXXXX05398	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI HIEN	5/1/1964	XXXXX4005876	XXXXX31739	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THANH LAN	9/13/1976	XXXXX6000177	XXXXX50577	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MANH HA	10/5/2007	XXXXX7003590	XXXXX19774	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN THUY	3/9/1970	XXXXX0000582	XXXXX63653	Giải nổ hũ	1,000
BUI HUNG LIEM	8/2/1985	XXXXX5014106	XXXXX88720	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN NAM	9/13/2003	XXXXX3003097	XXXXX19636	Giải nổ hũ	1,000
MA CONG HIEN	4/8/1989	XXXXX9001832	XXXXX72019	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THI THU PHUONG	3/16/1999	XXXXX9009352	XXXXX52819	Giải nổ hũ	1,000
DAU DUC THUAN	10/6/1991	XXXXX1010250	XXXXX60201	Giải nổ hũ	1,000
LO VAN THU	8/19/1989	XXXXX9007534	XXXXX47689	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN CONG	8/28/1986	XXXXX6043570	XXXXX39098	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN GIOI	2/17/1985	XXXXX5012427	XXXXX00160	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LAN	4/24/1992	XXXXX2015889	XXXXX96483	Giải nổ hũ	1,000
TA THI THU	4/10/2004	XXXXX4040804	XXXXX42894	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HUE	5/15/2001	XXXXX1015498	XXXXX38505	Giải nổ hũ	1,000
PHAM HONG NUOC	3/17/1993	XXXXX3018266	XXXXX97240	Giải nổ hũ	1,000
DAO TRUNG KIEN	12/8/1976	XXXXX6002189	XXXXX23389	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH HANG	4/27/2005	XXXXX5001330	XXXXX04096	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI MUNG	10/14/1986	XXXXX6011106	XXXXX53302	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN HOA	5/3/1967	XXXXX7001220	XXXXX14883	Giải nổ hũ	1,000
TRINH THANH LUAN	1/6/1997	XXXXX7006374	XXXXX39386	Giải nổ hũ	1,000
DUONG MINH THAO	1/1/1983	XXXXX3003514	XXXXX87655	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN TOAN	8/23/2006	XXXXX6031105	XXXXX12685	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG TRONG DANH	3/6/1988	XXXXX8015890	XXXXX49505	Giải nổ hũ	1,000
VU NGOC MY	12/17/2008	XXXXX8030424	XXXXX34740	Giải nổ hũ	1,000
DO DINH LOC	3/7/1977	XXXXX7002413	XXXXX72959	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TOAN	6/24/1968	XXXXX8007250	XXXXX69198	Giải nổ hũ	1,000
DO THUY LINH	7/19/2007	XXXXX7004709	XXXXX05390	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN DUC	6/24/1977	XXXXX7007675	XXXXX18998	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HUY HOANG	6/23/1976	XXXXX6011200	XXXXX92757	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUY NAM	9/3/1999	XXXXX9004033	XXXXX10130	Giải nổ hũ	1,000
DANG VAN TUNG	11/24/1995	XXXXX5006651	XXXXX60133	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN DUC	12/11/2000	XXXXX0017195	XXXXX34325	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG VIET NHAT	8/1/2004	XXXXX4000705	XXXXX38946	Giải nổ hũ	1,000
LY PHUONG THAO	8/14/2004	XXXXX4004188	XXXXX64623	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI LE MY	7/19/2007	XXXXX7024128	XXXXX79749	Giải nổ hũ	1,000
LE HUU PHUOC	7/26/2006	XXXXX6007098	XXXXX16320	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI LIEU	12/3/1989	XXXXX9000319	XXXXX66555	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THIEN TRUNG	6/20/1970	XXXXX0009916	XXXXX71102	Giải nổ hũ	1,000
TRAN DANG HUY	5/12/2005	XXXXX5028385	XXXXX44430	Giải nổ hũ	1,000
DAO HOANG MY	10/20/2005	XXXXX5010625	XXXXX89527	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI THAM	2/24/1984	XXXXX4051263	XXXXX06810	Giải nổ hũ	1,000
LUONG VAN DUY	11/12/2009	XXXXX9004473	XXXXX05042	Giải nổ hũ	1,000
LU TRAN PHUONG	8/17/1989	XXXXX9003947	XXXXX48834	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN QUAN	6/13/1996	XXXXX6040706	XXXXX49970	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI PHUONG	10/14/2004	XXXXX4005860	XXXXX30737	Giải nổ hũ	1,000
HO XUAN MANG	4/29/2005	XXXXX5002091	XXXXX17706	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN SACH THOAN	11/17/1966	XXXXX6010770	XXXXX59688	Giải nổ hũ	1,000
DO VAN DUNG	10/27/1991	XXXXX1037171	XXXXX16215	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN NAM	6/6/1995	XXXXX5014267	XXXXX09684	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC PHU	10/29/1987	XXXXX7011532	XXXXX59639	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH NGOC THIEN KIM	10/29/2002	XXXXX2005703	XXXXX67226	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHI TUAN	3/6/1995	XXXXX5013560	XXXXX44734	Giải nổ hũ	1,000
CHU NHU KHANH	11/11/1986	XXXXX6008368	XXXXX11186	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN BINH	3/29/2005	XXXXX5001132	XXXXX51485	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TUAN NGOC	1/1/1970	XXXXX0006912	XXXXX98799	Giải nổ hũ	1,000
CAO VAN THEM	10/9/1980	XXXXX0007641	XXXXX84056	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
HOANG THI THANH THOI	12/21/1997	XXXXX7006151	XXXXX07271	Giải nổ hũ	1,000
K DE NIS	3/8/1996	XXXXX6011419	XXXXX79150	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TU LINH	11/29/2006	XXXXX6009009	XXXXX19162	Giải nổ hũ	1,000
PHAM PHUONG ANH	12/28/2001	XXXXX1018644	XXXXX54014	Giải nổ hũ	1,000
LO THI DINH	11/25/2009	XXXXX9002608	XXXXX37269	Giải nổ hũ	1,000
VU MI PO	2/20/2006	XXXXX6010107	XXXXX21654	Giải nổ hũ	1,000
VU THI GIANG	9/3/1987	XXXXX7011848	XXXXX13349	Giải nổ hũ	1,000
PHAN MINH NHAT	1/26/1983	XXXXX3000328	XXXXX83333	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN TUYEN	7/12/1976	XXXXX6004016	XXXXX00076	Giải nổ hũ	1,000
DO THI BICH	10/3/2003	XXXXX3028646	XXXXX17876	Giải nổ hũ	1,000
VU THI HIEN	1/26/1990	XXXXX0010779	XXXXX61289	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI NGAN	10/8/2005	XXXXX5000379	XXXXX85205	Giải nổ hũ	1,000
DONG QUOC HAI	4/27/1996	XXXXX6000658	XXXXX19182	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI KIM NGAN	7/2/2009	XXXXX9014178	XXXXX05771	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN THANH	6/21/1997	XXXXX7003755	XXXXX28965	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOC HUONG	7/7/2006	XXXXX6001123	XXXXX97612	Giải nổ hũ	1,000
TRIEU THI HUE	8/22/1995	XXXXX5009451	XXXXX70052	Giải nổ hũ	1,000
DIEP NGOC BAO ANH	7/10/2009	XXXXX9002509	XXXXX57897	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI LOAN	2/25/1990	XXXXX0002260	XXXXX55860	Giải nổ hũ	1,000
DOAN THI THE	5/7/1990	XXXXX0005081	XXXXX96927	Giải nổ hũ	1,000
VU THI LUYEN	8/11/1990	XXXXX0016551	XXXXX36456	Giải nổ hũ	1,000
PHAN NHUT LONG	6/9/1980	XXXXX0012980	XXXXX43179	Giải nổ hũ	1,000
HA VAN TUNG	7/16/2008	XXXXX8004069	XXXXX16794	Giải nổ hũ	1,000
DUONG PHU QUI	2/10/1988	XXXXX8030992	XXXXX08049	Giải nổ hũ	1,000
PHAN NGUYEN GIA BAO	1/1/2007	XXXXX7012601	XXXXX45883	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TUAN	8/21/1996	XXXXX6007870	XXXXX66923	Giải nổ hũ	1,000
VU THI DOANH	3/20/1991	XXXXX1029937	XXXXX34098	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC THUAN	1/1/2006	XXXXX6004768	XXXXX33509	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN CHU	12/17/1955	XXXXX5006542	XXXXX22324	Giải nổ hũ	1,000
VU DINH LUAN	9/1/1988	XXXXX8000455	XXXXX33456	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TRUNG	12/21/1989	XXXXX9007252	XXXXX90403	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOC THAO	8/3/2000	XXXXX0004446	XXXXX70163	Giải nổ hũ	1,000
HO BA HUNG	7/7/1998	XXXXX8012195	XXXXX70370	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NHAN	4/8/1988	XXXXX8017411	XXXXX77859	Giải nổ hũ	1,000
VY THI THUY LINH	11/10/1997	XXXXX7000635	XXXXX40126	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN BAC	1/10/2003	XXXXX3007974	XXXXX67903	Giải nổ hũ	1,000
DINH VINH QUANG	5/20/2005	XXXXX5001231	XXXXX53701	Giải nổ hũ	1,000
CHU THI HUYEN MY	12/22/2007	XXXXX7004173	XXXXX08443	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC QUYEN	8/20/1995	XXXXX5021243	XXXXX42302	Giải nổ hũ	1,000
VI THI VIET KIEU	9/6/2003	XXXXX3008156	XXXXX99556	Giải nổ hũ	1,000
HO DINH NAM	2/23/2007	XXXXX7006882	XXXXX16455	Giải nổ hũ	1,000
DOAN THI MINH THU	7/2/2007	XXXXX7009784	XXXXX13035	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHI HAI	7/11/2000	XXXXX0006033	XXXXX18006	Giải nổ hũ	1,000
HOANG CONG TUYEN	8/6/1997	XXXXX7002926	XXXXX63266	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI NGOC HOANG	11/6/1983	XXXXX3010904	XXXXX70011	Giải nổ hũ	1,000
DU ANH TUAN	6/5/2005	XXXXX5011784	XXXXX21799	Giải nổ hũ	1,000
LY LONG TINH	3/25/2001	XXXXX1010472	XXXXX09304	Giải nổ hũ	1,000
LUU DINH THUAN	11/6/1988	XXXXX8015057	XXXXX11116	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU HUNG	11/21/2001	XXXXX1019674	XXXXX48859	Giải nổ hũ	1,000
LE HOANG TUAN	9/25/2001	XXXXX1000411	XXXXX26150	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI THU THANH	2/21/1998	XXXXX8002065	XXXXX09442	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN LINH GIANG	12/10/2005	XXXXX5019306	XXXXX36077	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN LOC	3/3/2000	XXXXX0003186	XXXXX35144	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN THUYET	6/21/1985	XXXXX5007264	XXXXX20276	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LAN	9/17/2001	XXXXX1000696	XXXXX73786	Giải nổ hũ	1,000
PHAM KIM LIEN	6/22/1989	XXXXX9003507	XXXXX05890	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH DAT	11/9/2002	XXXXX2008526	XXXXX68670	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LUONG QUOC HUY	1/15/1993	XXXXX3007340	XXXXX90069	Giải nổ hũ	1,000
HAC THONG DAI	2/20/1982	XXXXX2004872	XXXXX85040	Giải nổ hũ	1,000
LUU PHUONG HOANG	6/4/1964	XXXXX4008774	XXXXX69369	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUY	6/10/1990	XXXXX0049906	XXXXX32187	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TAT HIEU	9/20/1973	XXXXX3000286	XXXXX56795	Giải nổ hũ	1,000
TU PHUONG NAM	10/5/1997	XXXXX7005935	XXXXX22123	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TIEN PHONG	9/8/2005	XXXXX5007950	XXXXX97743	Giải nổ hũ	1,000
PHAM HOANG DANH	12/3/2004	XXXXX4015141	XXXXX67287	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI CHAM	4/10/1993	XXXXX3035069	XXXXX46629	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG KIM NGAN	11/9/2007	XXXXX7002695	XXXXX93697	Giải nổ hũ	1,000
HA VAN HIEU	11/15/1983	XXXXX3008259	XXXXX18568	Giải nổ hũ	1,000
PHAN DUC TRONG	10/26/1996	XXXXX6009834	XXXXX55134	Giải nổ hũ	1,000
SAM VAN SU	9/14/1982	XXXXX2000231	XXXXX42972	Giải nổ hũ	1,000
LE MINH TINH	5/6/1996	XXXXX6013246	XXXXX35917	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VO VAN KHOA	2/27/2004	XXXXX4006306	XXXXX12449	Giải nổ hũ	1,000
DO TRUNG HIEU	4/20/2003	XXXXX3007557	XXXXX95449	Giải nổ hũ	1,000
DAO XUAN TRUNG	4/22/2008	XXXXX8004780	XXXXX05499	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN ANH VU	6/7/2006	XXXXX6010632	XXXXX92642	Giải nổ hũ	1,000
LE NGUYEN VU	8/24/2006	XXXXX6003216	XXXXX59776	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DAY	2/12/2007	XXXXX7013817	XXXXX28547	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI THU THUY	6/20/1965	XXXXX5015593	XXXXX81684	Giải nổ hũ	1,000
KIEU THI MY LE	8/2/1998	XXXXX8005830	XXXXX28845	Giải nổ hũ	1,000
VO QUOC KIET	12/1/2004	XXXXX4008762	XXXXX54661	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUY AI	12/29/1995	XXXXX5006468	XXXXX51108	Giải nổ hũ	1,000
LO THI MAI	10/29/1999	XXXXX9007417	XXXXX50652	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN HUY	2/24/2008	XXXXX8003898	XXXXX07553	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TRA GIANG	4/17/2007	XXXXX7003128	XXXXX86239	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HA VI	6/24/2007	XXXXX7028450	XXXXX84014	Giải nổ hũ	1,000
VU THANH HUYEN LINH	8/26/2008	XXXXX8011194	XXXXX35122	Giải nổ hũ	1,000
LE QUANG QUYEN	2/3/2007	XXXXX7050061	XXXXX10635	Giải nổ hũ	1,000
VO QUOC HIEU	2/16/2009	XXXXX9007151	XXXXX77471	Giải nổ hũ	1,000
NONG THI NIEM	1/6/1975	XXXXX5001026	XXXXX61976	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOA	4/12/1991	XXXXX1013265	XXXXX76955	Giải nổ hũ	1,000
BUI NHU QUANG	6/8/2009	XXXXX9001139	XXXXX84785	Giải nổ hũ	1,000
TRAN PHUONG THAO	11/11/2009	XXXXX9004143	XXXXX52009	Giải nổ hũ	1,000
DO THANH NGOT	10/10/1989	XXXXX9012394	XXXXX55192	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HOANG KHAI	5/6/2005	XXXXX5003804	XXXXX08268	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI NHU THUY	11/2/1997	XXXXX7011116	XXXXX09505	Giải nổ hũ	1,000
VU BAO NHI	9/13/2006	XXXXX6021661	XXXXX45206	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG	2/14/1990	XXXXX0025941	XXXXX23818	Giải nổ hũ	1,000
DO VAN NHAT	4/4/1978	XXXXX8004293	XXXXX67056	Giải nổ hũ	1,000
SUNG MI HO	3/3/2006	XXXXX6009283	XXXXX54034	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI MAI	10/20/1967	XXXXX7011841	XXXXX28796	Giải nổ hũ	1,000
LUONG VIET HOA	5/13/2006	XXXXX6003590	XXXXX69863	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI NA	9/3/1981	XXXXX1019160	XXXXX02804	Giải nổ hũ	1,000
PHAM QUOC THANG	8/16/1991	XXXXX1010339	XXXXX52824	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI PHUONG ANH	11/14/2000	XXXXX0006183	XXXXX63465	Giải nổ hũ	1,000
HA HAI YEN NHI	3/4/2009	XXXXX9000016	XXXXX73207	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI MINH MAN	12/20/1987	XXXXX7028947	XXXXX61517	Giải nổ hũ	1,000
LAU MI NO	10/28/2008	XXXXX8011948	XXXXX14474	Giải nổ hũ	1,000
LE THI LAN ANH	1/3/1987	XXXXX7000633	XXXXX10489	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HIEU HUY	7/20/1997	XXXXX7000277	XXXXX77567	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN PHUONG	12/8/1991	XXXXX1010305	XXXXX91119	Giải nổ hũ	1,000
DAO GIA BAO	11/16/2007	XXXXX7020303	XXXXX40017	Giải nổ hũ	1,000
LE TIEN DAI	7/26/1985	XXXXX5005802	XXXXX43885	Giải nổ hũ	1,000
PHAM HUY TOAN	12/26/1990	XXXXX0008587	XXXXX40200	Giải nổ hũ	1,000
LE HONG NGOC	8/7/2004	XXXXX4003511	XXXXX77253	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LE THI DUNG	10/4/1992	XXXXX2011541	XXXXX36682	Giải nổ hũ	1,000
VU THI HIEN	8/12/1984	XXXXX4024587	XXXXX42267	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LOAN	6/24/1980	XXXXX0005901	XXXXX89630	Giải nổ hũ	1,000
DO THI ANH TUYET	12/3/2000	XXXXX0009784	XXXXX08214	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DAU	7/15/1957	XXXXX7017304	XXXXX27507	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THAO NGUYEN	1/8/2001	XXXXX1000038	XXXXX52290	Giải nổ hũ	1,000
LE TIEN THANH	4/19/1982	XXXXX2030011	XXXXX30918	Giải nổ hũ	1,000
LE BA TUAN ANH	7/20/2007	XXXXX7015301	XXXXX38715	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHUONG ANH	6/25/2007	XXXXX7029370	XXXXX95474	Giải nổ hũ	1,000
HA DUC DUY	11/2/2007	XXXXX7006011	XXXXX27684	Giải nổ hũ	1,000
TONG THI VUONG	11/2/2004	XXXXX4004074	XXXXX39855	Giải nổ hũ	1,000
MA DUY HIEU	1/5/2006	XXXXX6000634	XXXXX25994	Giải nổ hũ	1,000
DINH HAI HUNG	7/7/2006	XXXXX6003791	XXXXX32802	Giải nổ hũ	1,000
DO NGUYEN HUNG	8/31/2006	XXXXX6035893	XXXXX87846	Giải nổ hũ	1,000
DAO THI YEN PHUNG	10/20/1989	XXXXX9003982	XXXXX92867	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRUNG THUONG	11/24/1983	XXXXX3011801	XXXXX98799	Giải nổ hũ	1,000
TRINH DAC CUONG	7/11/1984	XXXXX4068369	XXXXX78243	Giải nổ hũ	1,000
NGO MINH NHUT	5/8/2003	XXXXX3008114	XXXXX38327	Giải nổ hũ	1,000
DO ANH DUC	10/20/2007	XXXXX7014277	XXXXX14907	Giải nổ hũ	1,000
VU KHANH LINH	6/15/2008	XXXXX8008934	XXXXX87558	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THI THU NGAN	9/24/2007	XXXXX7003060	XXXXX47144	Giải nổ hũ	1,000
VU THI TUYEN	6/28/1981	XXXXX1005723	XXXXX64787	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN MINH	6/11/2006	XXXXX6002386	XXXXX79764	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN LONG	5/20/1976	XXXXX6013001	XXXXX15327	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI NGAN	1/18/1992	XXXXX2007403	XXXXX98105	Giải nổ hũ	1,000
CHU HUYEN TRANG	11/17/2009	XXXXX9019567	XXXXX42109	Giải nổ hũ	1,000
TRAN QUOC VIET	2/16/2007	XXXXX7000313	XXXXX28055	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NGUYEN THAO	6/18/1995	XXXXX5012009	XXXXX47176	Giải nổ hũ	1,000
LE HOANG HUY DUNG	5/13/1982	XXXXX2009973	XXXXX65268	Giải nổ hũ	1,000
PHAN KHANH NHAT	9/27/2008	XXXXX8027791	XXXXX46260	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI NHAM	10/21/1955	XXXXX5016798	XXXXX73719	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH TRUNG	7/4/2002	XXXXX2005316	XXXXX69364	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN KIEU OANH	1/1/1981	XXXXX1002811	XXXXX58951	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TAN DON	5/15/1994	XXXXX4002640	XXXXX76067	Giải nổ hũ	1,000
LAM DUC NGUYEN	1/1/1987	XXXXX7009063	XXXXX47997	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HOA HONG	3/2/1982	XXXXX2005353	XXXXX66930	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HONG GAM	9/20/1982	XXXXX2015265	XXXXX82895	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI THAM	4/2/1970	XXXXX0004606	XXXXX82367	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HOP	10/23/1985	XXXXX5010814	XXXXX10426	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI HONG	11/13/1967	XXXXX7026096	XXXXX42819	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUY VAN	9/24/2008	XXXXX8008554	XXXXX63918	Giải nổ hũ	1,000
LE CHI VIET	7/20/2006	XXXXX6010875	XXXXX95895	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI HANH	7/19/1980	XXXXX0000376	XXXXX29384	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN XUAN NHAT PHUOC	1/2/2008	XXXXX8042966	XXXXX00642	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THI ANH NGUYET	5/12/2003	XXXXX3004184	XXXXX23285	Giải nổ hũ	1,000
PHAM NGOC THAO	10/20/2007	XXXXX7007199	XXXXX18697	Giải nổ hũ	1,000
MO THUY TIEN	1/1/2006	XXXXX6008563	XXXXX36124	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN HOANG	9/10/1987	XXXXX7009498	XXXXX14886	Giải nổ hũ	1,000
PHAM MINH BAN	12/7/2002	XXXXX2010527	XXXXX45765	Giải nổ hũ	1,000
NGHIEM XUAN VINH	9/12/1984	XXXXX4065236	XXXXX16584	Giải nổ hũ	1,000
LE TRUNG DUNG	2/28/1974	XXXXX4004138	XXXXX22748	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIM PHUNG	11/5/2005	XXXXX5005537	XXXXX31229	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI ANH DAO	1/1/2008	XXXXX8005123	XXXXX68632	Giải nổ hũ	1,000
HO THANH TONG	11/14/1990	XXXXX0021796	XXXXX16620	Giải nổ hũ	1,000
HO BA ANH	12/27/1986	XXXXX6000176	XXXXX89725	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THAO NGUYEN	11/8/2007	XXXXX7007992	XXXXX10764	Giải nổ hũ	1,000
LY SINH VIET	1/24/2005	XXXXX5005861	XXXXX33341	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LE CONG HAI	11/10/2004	XXXXX4001714	XXXXX53740	Giải nổ hũ	1,000
HO VIET THUAN	7/4/1980	XXXXX0033684	XXXXX95259	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIM BINH	7/26/2007	XXXXX7003640	XXXXX43293	Giải nổ hũ	1,000
CHU THI MO	12/10/1956	XXXXX6001555	XXXXX08881	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI CAM CHI	8/17/2007	XXXXX7001418	XXXXX35558	Giải nổ hũ	1,000
VANG THI PO	9/5/2005	XXXXX5003949	XXXXX96250	Giải nổ hũ	1,000
HO VIET BAC	8/5/2008	XXXXX8002953	XXXXX18949	Giải nổ hũ	1,000
TRAN KHANH LINH	8/29/2006	XXXXX6009162	XXXXX85652	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI MAI	4/15/1993	XXXXX3006444	XXXXX27317	Giải nổ hũ	1,000
TRAN CHAU NGOC	3/20/2002	XXXXX2005903	XXXXX26814	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH SANG	3/13/1989	XXXXX9014827	XXXXX80004	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VIET HA	2/27/1990	XXXXX0006520	XXXXX12777	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN VINH	2/2/2008	XXXXX8008151	XXXXX35229	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUAN HOANG	8/19/2004	XXXXX4012355	XXXXX31816	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THI THUY	4/22/1993	XXXXX3003496	XXXXX48137	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TUYEN	8/31/1993	XXXXX3012610	XXXXX60490	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH PHU	7/1/1985	XXXXX5004222	XXXXX34554	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THE PHUONG	5/20/1989	XXXXX9003853	XXXXX71641	Giải nổ hũ	1,000
DANG KHANH HOA	11/12/1992	XXXXX2002529	XXXXX83229	Giải nổ hũ	1,000
PHAM NGOC KHANH HOA	6/6/2005	XXXXX5007238	XXXXX90932	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NGUYEN MINH ANH	3/28/2009	XXXXX9000555	XXXXX48410	Giải nổ hũ	1,000
BUI TIEN MANH	11/11/1988	XXXXX8010997	XXXXX93286	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH DINH	10/30/2004	XXXXX4016300	XXXXX82797	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG THAO VY	10/7/2004	XXXXX4021135	XXXXX49585	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HUU DANG	6/12/1996	XXXXX6016743	XXXXX69177	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN KHANG	2/6/1964	XXXXX4011046	XXXXX95762	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN GIAU	11/21/1971	XXXXX1017818	XXXXX57477	Giải nổ hũ	1,000
NGO VAN TUYEN	6/20/1976	XXXXX6007724	XXXXX68589	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN ANH TUNG	10/16/2001	XXXXX1028939	XXXXX23225	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI THU HIEN	1/19/2007	XXXXX7000366	XXXXX99930	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI HA	9/23/2004	XXXXX4002618	XXXXX80078	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MAI THU	6/26/1983	XXXXX3054208	XXXXX38388	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOC KHUE	1/1/2005	XXXXX5011122	XXXXX04723	Giải nổ hũ	1,000
VU HONG CONG	9/21/1991	XXXXX1014059	XXXXX03409	Giải nổ hũ	1,000
PHAM DINH TINH	1/30/1998	XXXXX8010142	XXXXX06673	Giải nổ hũ	1,000
GIANG A THANG	3/8/2001	XXXXX1000268	XXXXX05853	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH LOI	11/14/2005	XXXXX5019959	XXXXX51853	Giải nổ hũ	1,000
LE VU NHAT TAN	11/12/2003	XXXXX3030694	XXXXX73177	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THANH THAO	3/23/2003	XXXXX3006853	XXXXX49107	Giải nổ hũ	1,000
DO NGOC BAO CHAU	4/8/2009	XXXXX9013560	XXXXX05224	Giải nổ hũ	1,000
PHAM CONG LUC	1/15/2007	XXXXX7025334	XXXXX37561	Giải nổ hũ	1,000
NGHIEM THI THUY NGA	6/3/1977	XXXXX7001783	XXXXX50240	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG HAI PHONG	7/31/1999	XXXXX9003194	XXXXX85760	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TRANG	2/5/1990	XXXXX0001032	XXXXX43470	Giải nổ hũ	1,000
LE THI THUY DUNG	2/3/2006	XXXXX6018810	XXXXX00360	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NHU Y	8/14/2009	XXXXX9003251	XXXXX23353	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN THIET	3/2/1988	XXXXX8014631	XXXXX85927	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TIEN DAT	3/29/1994	XXXXX4046797	XXXXX99817	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THUY LIEU	1/1/1988	XXXXX8008912	XXXXX57714	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THANH	8/9/1986	XXXXX6013399	XXXXX80893	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THE ANH	5/1/1989	XXXXX9010931	XXXXX26313	Giải nổ hũ	1,000
DAO XUAN HUNG	12/11/2004	XXXXX4010491	XXXXX59235	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIM NHUNG	6/27/2006	XXXXX6038607	XXXXX87418	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI EN	10/9/1990	XXXXX0018786	XXXXX83509	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI PHUONG	11/6/1980	XXXXX0016068	XXXXX68665	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THIEN TAM	10/27/1992	XXXXX2019340	XXXXX93956	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN HAU	8/2/1995	XXXXX5006724	XXXXX21901	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DANH NGOC KHANH	1/15/2004	XXXXX4013263	XXXXX57862	Giải nổ hũ	1,000
TRAN PHAM DIEM HANH	12/25/2000	XXXXX0001275	XXXXX27267	Giải nổ hũ	1,000
PHAM HAI DUONG	3/8/1997	XXXXX7006984	XXXXX82886	Giải nổ hũ	1,000
VUONG TIEN GIOI	8/10/1983	XXXXX3045529	XXXXX73186	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN LY	5/6/1989	XXXXX9009199	XXXXX91654	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH DUONG	10/19/1988	XXXXX8001118	XXXXX29339	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI THAO	3/12/2008	XXXXX8002902	XXXXX80627	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUOC TRINH	8/31/1975	XXXXX5000836	XXXXX83888	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THE DUNG	5/22/1972	XXXXX2015301	XXXXX16650	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN HAU	8/21/1997	XXXXX7006806	XXXXX21371	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI BE	1/13/2003	XXXXX3001014	XXXXX98186	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG HANH LAM	2/22/1990	XXXXX0010600	XXXXX36312	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN ANH	12/19/1998	XXXXX8011349	XXXXX68809	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THI LAN	12/30/1998	XXXXX8005736	XXXXX76522	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI YEN	8/14/1983	XXXXX3018762	XXXXX61983	Giải nổ hũ	1,000
LE THI THAO VI	1/17/1991	XXXXX1008693	XXXXX31689	Giải nổ hũ	1,000
CA VIET HOANG	6/27/2007	XXXXX7011085	XXXXX48747	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH THI HOA	1/1/1979	XXXXX9004088	XXXXX33867	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHUOC LANH	1/1/1973	XXXXX3007435	XXXXX75138	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HONG GAM	7/4/1982	XXXXX2026921	XXXXX90071	Giải nổ hũ	1,000
MAI TRONG NGHIA	1/18/2004	XXXXX4000733	XXXXX79598	Giải nổ hũ	1,000
PHAM HUYEN ANH	11/13/2007	XXXXX7014804	XXXXX87801	Giải nổ hũ	1,000
MAC THI THAY	11/21/1984	XXXXX4004948	XXXXX30846	Giải nổ hũ	1,000
TRINH XUAN CUONG	10/22/2004	XXXXX4019959	XXXXX19676	Giải nổ hũ	1,000
CAO DUC MANH	1/16/2005	XXXXX5006047	XXXXX65776	Giải nổ hũ	1,000
LE THI VAN	8/1/1990	XXXXX0019194	XXXXX14544	Giải nổ hũ	1,000
PHAM KIEN CUONG	8/2/1983	XXXXX3016464	XXXXX32345	Giải nổ hũ	1,000
VONG MY KIEU	3/24/1979	XXXXX9014829	XXXXX24740	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH ANH SANG	6/12/1985	XXXXX5022911	XXXXX17199	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THUY DUNG	2/15/1988	XXXXX8003094	XXXXX86069	Giải nổ hũ	1,000
DUONG VAN TA	2/7/1997	XXXXX7001473	XXXXX49660	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI BINH	10/7/1974	XXXXX4000362	XXXXX40371	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THANH THUY	12/27/1983	XXXXX3003801	XXXXX42146	Giải nổ hũ	1,000
DUONG DUC NGOC	3/20/1978	XXXXX8029958	XXXXX36373	Giải nổ hũ	1,000
HOANG PHUONG LINH	11/2/2009	XXXXX9006762	XXXXX96169	Giải nổ hũ	1,000
DANG NGOC THANG	9/1/1983	XXXXX3003966	XXXXX73998	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH THI NHE	8/20/1990	XXXXX0018833	XXXXX81027	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NGOC THU	12/17/2004	XXXXX4011469	XXXXX71204	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TUNG DUONG	9/16/2006	XXXXX6005289	XXXXX63341	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI VUI	5/20/2004	XXXXX4009150	XXXXX52240	Giải nổ hũ	1,000
DO VAN LINH	9/5/1995	XXXXX5008530	XXXXX57995	Giải nổ hũ	1,000
PHAN NGOC CHAU	8/4/1986	XXXXX6000549	XXXXX01233	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU THAI	4/13/2003	XXXXX3025455	XXXXX46076	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN BANG	10/8/1978	XXXXX8013026	XXXXX54731	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THU THUY	1/23/1985	XXXXX5002280	XXXXX05186	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THE LOC	3/22/2006	XXXXX6018221	XXXXX01544	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI MAI	2/23/2001	XXXXX1007724	XXXXX73201	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI VUI	10/10/1991	XXXXX1006586	XXXXX58234	Giải nổ hũ	1,000
VU THANH TAM	7/10/2001	XXXXX1000889	XXXXX49443	Giải nổ hũ	1,000
LUU DANG QUANG	2/18/2009	XXXXX9009204	XXXXX92867	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI MAI NGOC	2/24/1997	XXXXX7010511	XXXXX69088	Giải nổ hũ	1,000
DAO DINH VINH	7/2/1959	XXXXX9027513	XXXXX69520	Giải nổ hũ	1,000
LE NHU HUNG	2/15/2000	XXXXX0017683	XXXXX63840	Giải nổ hũ	1,000
A WIN	11/14/2001	XXXXX1002988	XXXXX13914	Giải nổ hũ	1,000
THI VAN THANH	9/21/2000	XXXXX0009386	XXXXX78325	Giải nổ hũ	1,000
LE TRONG SY	9/8/2006	XXXXX6033467	XXXXX84656	Giải nổ hũ	1,000
TRANG THI TRANG	4/12/2007	XXXXX7007448	XXXXX75904	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LU THI PHUONG THAO	12/28/1989	XXXXX9004559	XXXXX52558	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI ANH NGOC	10/9/1993	XXXXX3008550	XXXXX86809	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THI TRUYEN	1/1/1976	XXXXX6003521	XXXXX18772	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN XUAN HUY	6/23/2003	XXXXX3013247	XXXXX95793	Giải nổ hũ	1,000
TRAN MANH HUNG	9/28/1988	XXXXX8000238	XXXXX59022	Giải nổ hũ	1,000
DO DUC HOANG	1/14/2007	XXXXX7000248	XXXXX35920	Giải nổ hũ	1,000
DO THI QUYNH NHU	9/19/2006	XXXXX6001009	XXXXX01400	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI TUYET VY	10/4/1981	XXXXX1000304	XXXXX48348	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI VIET TIEN	8/24/1996	XXXXX6006913	XXXXX04066	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI THU HA	11/30/2001	XXXXX1005775	XXXXX03902	Giải nổ hũ	1,000
TO NGUYEN HUYEN THU	8/12/1990	XXXXX0004305	XXXXX00212	Giải nổ hũ	1,000
VO THI CUC	2/27/1962	XXXXX2000176	XXXXX40759	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI NGOC LINH	11/20/2009	XXXXX9003621	XXXXX54795	Giải nổ hũ	1,000
LE THI KIM XUYEN	9/29/1987	XXXXX7047059	XXXXX77818	Giải nổ hũ	1,000
NGO DANG HONG	12/18/1985	XXXXX5011666	XXXXX03355	Giải nổ hũ	1,000
LUU THI HOA	9/2/1986	XXXXX6014247	XXXXX74745	Giải nổ hũ	1,000
LE HOAI GIANG	4/21/1983	XXXXX3006416	XXXXX62487	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THANH	5/10/1974	XXXXX4011706	XXXXX97838	Giải nổ hũ	1,000
LE THI KIM LOAN	10/10/1985	XXXXX5002942	XXXXX62848	Giải nổ hũ	1,000
LE DUC CHIEN	6/13/1965	XXXXX5014875	XXXXX03451	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN TOAN	10/8/2003	XXXXX3057936	XXXXX03126	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI HONG TAM	3/10/2001	XXXXX1012291	XXXXX70899	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LAN ANH	9/3/1999	XXXXX9016387	XXXXX79498	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI CHUC LINH	5/13/2003	XXXXX3003921	XXXXX75979	Giải nổ hũ	1,000
DO VAN DAN	10/3/1965	XXXXX5000209	XXXXX27979	Giải nổ hũ	1,000
NGO NGOC TRA MY	9/10/2007	XXXXX7010402	XXXXX36019	Giải nổ hũ	1,000
DO QUANG HUY	3/23/2003	XXXXX3010526	XXXXX02441	Giải nổ hũ	1,000
LO BA THUY	6/17/1992	XXXXX2000685	XXXXX52143	Giải nổ hũ	1,000
VO THI NHUNG	7/27/2002	XXXXX2003573	XXXXX46385	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LY	10/25/1986	XXXXX6007784	XXXXX71086	Giải nổ hũ	1,000
HO NGOC HAI	10/15/1993	XXXXX3000731	XXXXX34937	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VIET	7/13/1996	XXXXX6010820	XXXXX98869	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN THANH	4/8/1984	XXXXX4001796	XXXXX85848	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU NGOC TRAN	11/20/2006	XXXXX6007883	XXXXX14797	Giải nổ hũ	1,000
KIEU CAO DAI	12/22/2003	XXXXX3009227	XXXXX70536	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TRANG	9/15/2000	XXXXX0000803	XXXXX97686	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH THI NGUYET	10/10/1964	XXXXX4018391	XXXXX95990	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN NAM	8/16/2009	XXXXX9007132	XXXXX45852	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN XUAN TAI	2/5/1995	XXXXX5006719	XXXXX55716	Giải nổ hũ	1,000
TRAN MINH NHU	10/15/2005	XXXXX5008995	XXXXX55273	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI MAI	5/25/1996	XXXXX6004670	XXXXX12485	Giải nổ hũ	1,000
DINH VAN AN	10/17/2006	XXXXX6009199	XXXXX06255	Giải nổ hũ	1,000
DANG VAN DUC	11/1/1989	XXXXX9007504	XXXXX92828	Giải nổ hũ	1,000
TRAN TAI	10/11/1977	XXXXX7012742	XXXXX72575	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC LY	5/3/2006	XXXXX6003135	XXXXX71158	Giải nổ hũ	1,000
HA THI HONG LOAN	8/8/2007	XXXXX7010011	XXXXX06817	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN QUANG	5/19/1997	XXXXX7003114	XXXXX65480	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU DAI	7/2/1992	XXXXX2022762	XXXXX80192	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DANG KHOA	1/10/1996	XXXXX6011639	XXXXX76035	Giải nổ hũ	1,000
LUONG VAN DONG	3/1/1993	XXXXX3046314	XXXXX14855	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI THU HUONG	3/27/1981	XXXXX1037024	XXXXX00781	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HIEN	12/17/1978	XXXXX8000280	XXXXX49686	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CHI DUNG	2/24/2001	XXXXX1001979	XXXXX11261	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI HUONG	1/6/1969	XXXXX9011727	XXXXX87561	Giải nổ hũ	1,000
NGO HUYEN TRAN	4/13/2008	XXXXX8009508	XXXXX43195	Giải nổ hũ	1,000
LAM THI THANH THUY	5/12/1994	XXXXX4008723	XXXXX31769	Giải nổ hũ	1,000
TANG THU HA	5/17/2005	XXXXX5001620	XXXXX37021	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN THI YEN VI	9/29/2007	XXXXX7024548	XXXXX00605	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DUY	3/28/1996	XXXXX6039326	XXXXX64982	Giải nổ hũ	1,000
MAI PHUC THINH	9/14/2006	XXXXX6014937	XXXXX96647	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DOAN	1/1/1994	XXXXX4001400	XXXXX77715	Giải nổ hũ	1,000
PHAM KIM YEN	8/17/2009	XXXXX9006618	XXXXX29256	Giải nổ hũ	1,000
LY NGOC HUE	1/1/1991	XXXXX1009817	XXXXX38697	Giải nổ hũ	1,000
QUANG THI NHAT	1/31/2009	XXXXX9001864	XXXXX35850	Giải nổ hũ	1,000
CAN DO HIEU	9/3/2009	XXXXX9010996	XXXXX67932	Giải nổ hũ	1,000
LUONG TUAN DUNG	8/16/2006	XXXXX6001074	XXXXX53017	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH SON	6/1/1971	XXXXX1003643	XXXXX57971	Giải nổ hũ	1,000
PHAM NGOC KHANH BANG	12/1/2007	XXXXX7005148	XXXXX73322	Giải nổ hũ	1,000
DAO THI PHUONG TRUC	5/10/1995	XXXXX5009553	XXXXX88849	Giải nổ hũ	1,000
TRAN LE HOANG	4/10/1993	XXXXX3016490	XXXXX47877	Giải nổ hũ	1,000
CHAU VAN THAT	1/1/2003	XXXXX3012246	XXXXX62779	Giải nổ hũ	1,000
VU NHAT LINH	4/17/2004	XXXXX4006374	XXXXX16109	Giải nổ hũ	1,000
HOANG QUE ANH	8/28/2005	XXXXX5000840	XXXXX03724	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN THUONG	12/16/1985	XXXXX5029729	XXXXX15223	Giải nổ hũ	1,000
DAO THI HUYEN	6/29/1985	XXXXX5028679	XXXXX07300	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG VINH KHANG	11/25/2009	XXXXX9013313	XXXXX07263	Giải nổ hũ	1,000
LUONG KIM THAO NGUYEN	10/27/2007	XXXXX7000693	XXXXX71007	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI SON	6/14/1989	XXXXX9007864	XXXXX37356	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU TRUNG	6/22/1985	XXXXX5025628	XXXXX01712	Giải nổ hũ	1,000
LE CONG MANH	2/19/1982	XXXXX2020599	XXXXX83386	Giải nổ hũ	1,000
TRAN PHUONG LINH	9/3/2006	XXXXX6034896	XXXXX39904	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HONG CAM	9/1/2007	XXXXX7022882	XXXXX26031	Giải nổ hũ	1,000
DO THI THUY	3/4/1986	XXXXX6046120	XXXXX54447	Giải nổ hũ	1,000
HO HUU QUYNH	10/9/1998	XXXXX8011344	XXXXX21318	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LAN ANH	2/25/1995	XXXXX5002282	XXXXX33476	Giải nổ hũ	1,000
HAU THI THUY	4/29/2003	XXXXX3011751	XXXXX44031	Giải nổ hũ	1,000
PHAM HONG SON	8/17/1968	XXXXX8000588	XXXXX50383	Giải nổ hũ	1,000
VU THANH HOAN	8/2/1974	XXXXX4009422	XXXXX54803	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THAO	10/30/1986	XXXXX6023136	XXXXX03542	Giải nổ hũ	1,000
CHU THI THANH CHAM	9/5/1977	XXXXX7000413	XXXXX47170	Giải nổ hũ	1,000
LUU CONG DUC	7/8/2003	XXXXX3002963	XXXXX41665	Giải nổ hũ	1,000
PHAM MINH KHIEM	1/1/1976	XXXXX6001330	XXXXX17526	Giải nổ hũ	1,000
QUANG THI DUYEN	8/5/2002	XXXXX2004504	XXXXX23159	Giải nổ hũ	1,000
THACH THO VUONG	1/24/1981	XXXXX1013060	XXXXX50855	Giải nổ hũ	1,000
CHU BA LAM	11/12/1967	XXXXX7000505	XXXXX94738	Giải nổ hũ	1,000
LE THI MINH PHUONG	3/15/1983	XXXXX3008135	XXXXX67767	Giải nổ hũ	1,000
NGO ANH DAI	12/16/2000	XXXXX0002627	XXXXX04023	Giải nổ hũ	1,000
BUI KHAC DUONG	3/26/2000	XXXXX0015922	XXXXX79262	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HUE	11/4/1992	XXXXX2009308	XXXXX89792	Giải nổ hũ	1,000
TONG CHUNG THACH	11/15/2002	XXXXX2009542	XXXXX91896	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DIEU THANH	9/12/2004	XXXXX4005407	XXXXX04137	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN ANH VU	6/2/1982	XXXXX2013941	XXXXX93979	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THANH TUYEN	9/29/1987	XXXXX7033068	XXXXX22218	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI DIEU THUY	2/8/1977	XXXXX7007711	XXXXX00931	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUANG KHAI	2/17/2006	XXXXX6003939	XXXXX88685	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN LONG	3/1/1991	XXXXX1000455	XXXXX67154	Giải nổ hũ	1,000
LE GIA HUNG	7/8/2008	XXXXX8010960	XXXXX80535	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN TUAN	1/2/1984	XXXXX4014461	XXXXX15242	Giải nổ hũ	1,000
QUACH LAP TRUONG	4/5/1990	XXXXX0029320	XXXXX50490	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI CAM NHUNG	4/24/1999	XXXXX9003478	XXXXX82510	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CONG TRANG	12/18/1980	XXXXX0012602	XXXXX32604	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THI THUY TRANG	7/29/2004	XXXXX4005964	XXXXX10536	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN XIEM	5/21/1987	XXXXX7007816	XXXXX39943	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THANH HIEU	10/25/1993	XXXXX3014262	XXXXX79437	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
HOANG VAN NINH	3/23/1997	XXXXX7024131	XXXXX78083	Giải nổ hũ	1,000
TRAN DUY HOAI	11/24/1977	XXXXX7002763	XXXXX29789	Giải nổ hũ	1,000
VO BICH HANH	1/1/1980	XXXXX0015543	XXXXX14431	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LAN HUONG	1/1/1981	XXXXX1003312	XXXXX07621	Giải nổ hũ	1,000
BUI LE TUONG VI	2/28/2003	XXXXX3007280	XXXXX44578	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI NHAN	5/29/1981	XXXXX1008014	XXXXX04935	Giải nổ hũ	1,000
NGO HOANG TUNG	1/27/1986	XXXXX6043040	XXXXX99963	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH HOA	12/8/1993	XXXXX3033435	XXXXX60633	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THE MANH	9/18/2003	XXXXX3000716	XXXXX37382	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI HUONG	8/20/1982	XXXXX2005119	XXXXX99233	Giải nổ hũ	1,000
LE HOANG NGHI	7/12/1991	XXXXX1007374	XXXXX45028	Giải nổ hũ	1,000
CAO THANH TUNG	1/1/1981	XXXXX1004923	XXXXX95427	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THU PHUONG	9/1/1990	XXXXX0031853	XXXXX22844	Giải nổ hũ	1,000
CAO NGOC ANH	8/12/2008	XXXXX8009443	XXXXX72655	Giải nổ hũ	1,000
DINH VAN MONG	12/29/1969	XXXXX9007849	XXXXX44605	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG THI PHUONG ANH	6/13/2009	XXXXX9000603	XXXXX40665	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THI THU THUY	9/26/1976	XXXXX6014074	XXXXX06718	Giải nổ hũ	1,000
VU THANH DO	12/2/2005	XXXXX5002197	XXXXX91518	Giải nổ hũ	1,000
THIEU TRAN CHI KHANH	9/6/2008	XXXXX8009696	XXXXX45744	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HONG LUYEN	12/31/2001	XXXXX1000463	XXXXX43132	Giải nổ hũ	1,000
LE THI DUNG	11/1/1983	XXXXX3005536	XXXXX97492	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THAO	12/4/1984	XXXXX4002628	XXXXX54387	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DONG	4/29/1965	XXXXX5008479	XXXXX48189	Giải nổ hũ	1,000
LAM NGOC GIOI	1/1/1974	XXXXX4011174	XXXXX04055	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH DUNG	8/23/1979	XXXXX9013879	XXXXX72107	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN THU	5/28/1988	XXXXX8012734	XXXXX50487	Giải nổ hũ	1,000
BIEN VAN NAM	7/18/1995	XXXXX5013125	XXXXX69995	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN BINH	4/30/1975	XXXXX5045336	XXXXX51594	Giải nổ hũ	1,000
TA DUY TIEN	11/18/2007	XXXXX7009271	XXXXX90853	Giải nổ hũ	1,000
DOAN THI THUY LINH	1/5/2005	XXXXX5020877	XXXXX73616	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUONG	11/9/1978	XXXXX8002361	XXXXX83362	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN MINH NHAT	8/4/2003	XXXXX3006520	XXXXX04719	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THI BAO TRAM	2/10/2005	XXXXX5000297	XXXXX44246	Giải nổ hũ	1,000
BUI DUC MANH	11/25/2003	XXXXX3009612	XXXXX51103	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI PHUONG THAO	6/25/1998	XXXXX8003040	XXXXX51998	Giải nổ hũ	1,000
TONG VAN HOANG	12/25/2006	XXXXX6014887	XXXXX68141	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRUONG MY DUNG	9/30/2006	XXXXX6000783	XXXXX61471	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG PHUONG DUY	12/20/1988	XXXXX8001677	XXXXX72279	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TIEN	9/2/1993	XXXXX3008150	XXXXX74311	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HONG VAN	1/14/1991	XXXXX1043443	XXXXX00709	Giải nổ hũ	1,000
LE THI KIM AN	2/7/1996	XXXXX6008184	XXXXX69774	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG MINH DU	8/1/2001	XXXXX1006149	XXXXX30821	Giải nổ hũ	1,000
TRAN GIA HUNG	4/7/2008	XXXXX8032378	XXXXX82699	Giải nổ hũ	1,000
DANG NGUYEN HIEU	3/17/1994	XXXXX4010154	XXXXX62146	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI HOA	12/25/1991	XXXXX1002155	XXXXX02866	Giải nổ hũ	1,000
PHAN VAN HOANG TAM	11/13/2009	XXXXX9007226	XXXXX17843	Giải nổ hũ	1,000
CAO THI XUAN TINH	10/12/1985	XXXXX5009031	XXXXX38865	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THANH PHI	6/3/2003	XXXXX3002736	XXXXX74802	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU SUONG	3/4/1989	XXXXX9002883	XXXXX97729	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THIEN NHAN	11/28/2009	XXXXX9025266	XXXXX74617	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THANH HOANG	1/1/1976	XXXXX6003115	XXXXX00313	Giải nổ hũ	1,000
PHAM TRUNG CUONG	1/20/1988	XXXXX8000820	XXXXX53464	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HAI NINH	2/8/1982	XXXXX2011314	XXXXX03297	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH VAN DANG	3/20/2000	XXXXX0009032	XXXXX04522	Giải nổ hũ	1,000
HO SY DUC	3/1/1974	XXXXX4013437	XXXXX95747	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THI LICH	6/15/1994	XXXXX4028202	XXXXX28183	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN XA	10/8/1955	XXXXX5026781	XXXXX66707	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHUONG VAN QUYEN	8/12/2005	XXXXX5006087	XXXXX32250	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUONG	3/29/1995	XXXXX5019461	XXXXX43847	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN MANH	10/24/2008	XXXXX8004581	XXXXX63890	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THUY TRANG	6/24/2005	XXXXX5014597	XXXXX52874	Giải nổ hũ	1,000
DINH NGOC MINH HUONG	5/25/2005	XXXXX5001422	XXXXX26370	Giải nổ hũ	1,000
HO QUOC TU	8/3/2006	XXXXX6004225	XXXXX14591	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HUY	5/6/2006	XXXXX6013085	XXXXX57574	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI PHUONG THAO	3/3/2003	XXXXX3009515	XXXXX49792	Giải nổ hũ	1,000
LAI CHI DUNG	6/27/2000	XXXXX0008623	XXXXX66645	Giải nổ hũ	1,000
DO VAN HIEN	7/5/1996	XXXXX6016107	XXXXX01398	Giải nổ hũ	1,000
VONG THUY TRANG	5/13/2005	XXXXX5005842	XXXXX45439	Giải nổ hũ	1,000
VU NGUYEN HOANG SON	10/6/2008	XXXXX8010013	XXXXX15139	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN QUOC	7/7/1968	XXXXX8002912	XXXXX19010	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIM NGOC	6/5/2002	XXXXX2019192	XXXXX21779	Giải nổ hũ	1,000
LE PHUONG LINH	11/30/2005	XXXXX5001384	XXXXX44357	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TUAN	4/22/1985	XXXXX5002254	XXXXX61224	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHI NGA	10/7/1987	XXXXX7024555	XXXXX64335	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI SAM	4/8/2003	XXXXX3009166	XXXXX94203	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TUAN	11/21/1963	XXXXX3002886	XXXXX66444	Giải nổ hũ	1,000
DAO THU HIEN	1/27/2008	XXXXX8014657	XXXXX42524	Giải nổ hũ	1,000
PHAM HOANG THAI HUNG	7/24/1998	XXXXX8000732	XXXXX81864	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI LE HUONG	5/5/2009	XXXXX9003257	XXXXX56127	Giải nổ hũ	1,000
LE THIEN ANH	3/10/1992	XXXXX2016226	XXXXX87186	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HUY TAM	9/3/1987	XXXXX7018277	XXXXX51478	Giải nổ hũ	1,000
HO THI MINH NGOC	11/1/1991	XXXXX1015654	XXXXX03365	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHAM TRUC LINH	7/5/2009	XXXXX9004204	XXXXX81799	Giải nổ hũ	1,000
CAO THIEN THONG	4/10/2005	XXXXX5001708	XXXXX64970	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI CHI	5/16/2000	XXXXX0001871	XXXXX76179	Giải nổ hũ	1,000
HA HUYEN LY	12/12/2004	XXXXX4049509	XXXXX92004	Giải nổ hũ	1,000
VU NHAT MINH	9/11/2009	XXXXX9006957	XXXXX60159	Giải nổ hũ	1,000
LE HAI QUAN	11/5/2003	XXXXX3024383	XXXXX91182	Giải nổ hũ	1,000
LE NGOC HOA	1/1/1987	XXXXX7005934	XXXXX46667	Giải nổ hũ	1,000
THACH THANH LOI	1/9/1957	XXXXX7000466	XXXXX41366	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH CHUNG	9/23/1993	XXXXX3008748	XXXXX09473	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI DUNG	4/26/1986	XXXXX6003957	XXXXX21357	Giải nổ hũ	1,000
BAN THI MAN	11/13/1993	XXXXX3005488	XXXXX10793	Giải nổ hũ	1,000
DO VAN HOC	3/10/1991	XXXXX1021973	XXXXX23657	Giải nổ hũ	1,000
VO THI NGOC PHUONG	7/1/1968	XXXXX8000805	XXXXX58674	Giải nổ hũ	1,000
DUONG TU ANH	6/3/2009	XXXXX9004892	XXXXX98604	Giải nổ hũ	1,000
LE NGOC TUAN	10/20/1993	XXXXX3009144	XXXXX34572	Giải nổ hũ	1,000
TRAN CAO DUC TOAN	3/22/2004	XXXXX4016412	XXXXX01659	Giải nổ hũ	1,000
BUI ANH MINH	9/25/2004	XXXXX4002157	XXXXX32360	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THU HANH	11/2/2000	XXXXX0000328	XXXXX95367	Giải nổ hũ	1,000
PHAN HUYNH BAO	4/2/2006	XXXXX6007082	XXXXX09228	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI CUC	11/22/1992	XXXXX2009997	XXXXX20609	Giải nổ hũ	1,000
PHAM XUAN TAN	6/7/1988	XXXXX8001875	XXXXX60111	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI NET	3/4/2007	XXXXX7003450	XXXXX73862	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN THIEN	6/28/2005	XXXXX5013800	XXXXX35319	Giải nổ hũ	1,000
HA TUAN ANH	10/18/1995	XXXXX5011233	XXXXX06522	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN DU	10/4/2002	XXXXX2027114	XXXXX43239	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THANH DUNG	11/17/1978	XXXXX8014809	XXXXX08675	Giải nổ hũ	1,000
VU THI THUY DUONG	8/4/1989	XXXXX9004527	XXXXX10838	Giải nổ hũ	1,000
TRAN ANH THU	12/17/2007	XXXXX7002597	XXXXX92877	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUY PHUC	10/31/2006	XXXXX6029464	XXXXX57849	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUY	6/16/1980	XXXXX0035359	XXXXX13466	Giải nổ hũ	1,000
HA THI ANH TUYET	11/7/2005	XXXXX5001677	XXXXX88820	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN TUAN	10/15/1986	XXXXX6004878	XXXXX70288	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN TAN THANH	6/25/1986	XXXXX6007005	XXXXX55744	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI LIEU	11/1/1990	XXXXX0002286	XXXXX14813	Giải nổ hũ	1,000
HA THU THUY	1/1/2008	XXXXX8001495	XXXXX33176	Giải nổ hũ	1,000
LO VAN TINH	1/10/1997	XXXXX7002534	XXXXX72908	Giải nổ hũ	1,000
VU HOANG BANG BANG	1/8/2003	XXXXX3003094	XXXXX29162	Giải nổ hũ	1,000
QUACH THI TUYET	2/23/1969	XXXXX9041513	XXXXX15766	Giải nổ hũ	1,000
CHU THI THU HIEN	3/16/2007	XXXXX7053670	XXXXX25352	Giải nổ hũ	1,000
HUA VAN HANH	4/3/1996	XXXXX6006986	XXXXX93247	Giải nổ hũ	1,000
CHAU DUC HUY	8/15/2007	XXXXX7004574	XXXXX57529	Giải nổ hũ	1,000
TRAN TRONG TRI	12/10/1998	XXXXX8017805	XXXXX18698	Giải nổ hũ	1,000
VU THI THUY VAN	4/14/1996	XXXXX6002559	XXXXX72452	Giải nổ hũ	1,000
THI MY LINH	7/31/2005	XXXXX5008358	XXXXX23509	Giải nổ hũ	1,000
VAN CONG HAI	8/18/1977	XXXXX7006864	XXXXX74500	Giải nổ hũ	1,000
LUU THANH HONG	7/28/1992	XXXXX2020940	XXXXX16133	Giải nổ hũ	1,000
VI VAN HAU	9/19/1998	XXXXX8006863	XXXXX18414	Giải nổ hũ	1,000
DANG KHANH LINH	2/26/1994	XXXXX4007240	XXXXX01594	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN BA ANH	7/12/1978	XXXXX8015764	XXXXX08085	Giải nổ hũ	1,000
LE NGOC TINH	11/5/1980	XXXXX0019668	XXXXX08199	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUOC DAT	1/18/2006	XXXXX6024006	XXXXX65322	Giải nổ hũ	1,000
MAI THANH TRUNG	10/21/1976	XXXXX6014456	XXXXX60506	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI HONG DUYEN	2/20/1986	XXXXX6010541	XXXXX02282	Giải nổ hũ	1,000
TONG THI LAN	1/4/1973	XXXXX3005194	XXXXX75168	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOC VANG	4/12/1993	XXXXX3016515	XXXXX43123	Giải nổ hũ	1,000
NGO VAN KIEN	9/29/1997	XXXXX7015226	XXXXX53192	Giải nổ hũ	1,000
LE THI YEN	5/24/2003	XXXXX3022090	XXXXX73946	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HONG	12/26/1990	XXXXX0006160	XXXXX06937	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VU LUAN	3/19/1998	XXXXX8008033	XXXXX57697	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MANH HAN	3/22/1998	XXXXX8027423	XXXXX64564	Giải nổ hũ	1,000
THACH SU THI	1/1/1978	XXXXX8012331	XXXXX10141	Giải nổ hũ	1,000
LOC THI HUONG	6/26/1995	XXXXX5005622	XXXXX76951	Giải nổ hũ	1,000
CHU THI TRA MY	11/17/2009	XXXXX9003182	XXXXX07932	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI SOA	5/22/1972	XXXXX2014120	XXXXX63070	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH HANG	10/16/1982	XXXXX2004447	XXXXX31131	Giải nổ hũ	1,000
NGO VAN LUONG	3/8/1988	XXXXX8007708	XXXXX15754	Giải nổ hũ	1,000
BUI PHUONG DUYEN	7/19/2003	XXXXX3010985	XXXXX28783	Giải nổ hũ	1,000
LANG THI BINH THIN	4/3/1976	XXXXX6002515	XXXXX04571	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN XUAN CUONG	10/18/1979	XXXXX9020315	XXXXX00039	Giải nổ hũ	1,000
LUONG VAN HIEU	5/1/2004	XXXXX4001675	XXXXX30042	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRONG DIEM	3/27/1997	XXXXX7013830	XXXXX02764	Giải nổ hũ	1,000
TO DUY DUNG	9/6/2005	XXXXX5016373	XXXXX68890	Giải nổ hũ	1,000
LE THANH TAM	10/4/1989	XXXXX9006573	XXXXX11715	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC QUYNH	8/10/1990	XXXXX0006066	XXXXX12590	Giải nổ hũ	1,000
HOANG TUAN MINH	8/28/2003	XXXXX3007606	XXXXX88583	Giải nổ hũ	1,000
NGO DUC KHOI	12/6/2004	XXXXX4002396	XXXXX92568	Giải nổ hũ	1,000
LE ANH TUYET	10/14/1978	XXXXX8001770	XXXXX98552	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRUONG GIANG	8/14/2009	XXXXX9004784	XXXXX73445	Giải nổ hũ	1,000
KHUONG THI VAN ANH	1/10/2008	XXXXX8034641	XXXXX58856	Giải nổ hũ	1,000
HA HUY HIEU	10/22/2004	XXXXX4003271	XXXXX87791	Giải nổ hũ	1,000
VU THI MINH HANG	9/27/2006	XXXXX6016110	XXXXX12677	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU HA	5/1/1975	XXXXX5006593	XXXXX56450	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGA	6/14/1983	XXXXX3019768	XXXXX05169	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HOA	1/1/1972	XXXXX2001778	XXXXX03572	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN BINH PHUONG THANH	12/8/1992	XXXXX2001739	XXXXX65225	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN BA KHANG	3/19/1999	XXXXX9004225	XXXXX89833	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN DONG	11/28/2002	XXXXX2005847	XXXXX47189	Giải nổ hũ	1,000
TRAN ANH HUNG	5/18/1976	XXXXX6005065	XXXXX57777	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU DAT	9/13/2007	XXXXX7010841	XXXXX28194	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LE XUAN TRUONG	1/23/2005	XXXXX5006580	XXXXX32850	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN KIM HOAN	2/3/2007	XXXXX7013348	XXXXX18904	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH PHUC	4/19/2002	XXXXX2004635	XXXXX21124	Giải nổ hũ	1,000
HOANG DIEM GIA UYEN	6/14/2007	XXXXX7012287	XXXXX65638	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NGUYEN PHUONG THY	9/30/1981	XXXXX1015014	XXXXX92708	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUY DAC	12/8/2003	XXXXX3021837	XXXXX99135	Giải nổ hũ	1,000
NONG THI THIEP	9/5/1982	XXXXX2000487	XXXXX95982	Giải nổ hũ	1,000
TRAN KHANH HUYEN	3/6/2006	XXXXX6003999	XXXXX14232	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THANH THICH	12/21/2000	XXXXX0007811	XXXXX33181	Giải nổ hũ	1,000
LE DUC HUY	4/18/2004	XXXXX4031394	XXXXX77372	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN LAN ANH	2/15/2007	XXXXX7013615	XXXXX61090	Giải nổ hũ	1,000
DANG VU BINH AN	2/25/2008	XXXXX8011054	XXXXX84115	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUNG PHUC	12/4/1987	XXXXX7006140	XXXXX17788	Giải nổ hũ	1,000
VU THANH PHUONG	8/2/2009	XXXXX9003387	XXXXX03282	Giải nổ hũ	1,000
DO THI HEN	1/1/1959	XXXXX9009938	XXXXX69180	Giải nổ hũ	1,000
HA THANH DUY	7/28/1997	XXXXX7008692	XXXXX99893	Giải nổ hũ	1,000
PHAM BAO ANH	2/1/2009	XXXXX9004344	XXXXX42415	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI HANG	11/21/1985	XXXXX5010806	XXXXX64958	Giải nổ hũ	1,000
VU HOANG LAN	2/2/2009	XXXXX9000184	XXXXX19467	Giải nổ hũ	1,000
HANG DIEU HUONG	10/16/1999	XXXXX9010665	XXXXX53375	Giải nổ hũ	1,000
HA VAN XIT	3/8/1969	XXXXX9002908	XXXXX85816	Giải nổ hũ	1,000
DO HONG ANH	12/8/1976	XXXXX6006501	XXXXX09988	Giải nổ hũ	1,000
LO VAN LA	3/12/1999	XXXXX9000125	XXXXX55570	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN KIM THAN	4/10/1978	XXXXX8004753	XXXXX32507	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG ANH TU	1/29/2009	XXXXX9054227	XXXXX68914	Giải nổ hũ	1,000
PHAN MINH TINH	10/8/2005	XXXXX5008867	XXXXX69643	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI NHUNG	10/19/2004	XXXXX4006189	XXXXX50762	Giải nổ hũ	1,000
LE NGUYEN TUYET NHI	7/16/2008	XXXXX8012834	XXXXX37056	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DANG	12/29/2000	XXXXX0013628	XXXXX70492	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI PHUONG ANH	4/26/2009	XXXXX9000545	XXXXX65271	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI CANH	12/28/1942	XXXXX2001552	XXXXX73525	Giải nổ hũ	1,000
DOAN THI KIM PHUONG	11/3/1992	XXXXX2027849	XXXXX85347	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI HUONG	2/28/1974	XXXXX4002384	XXXXX23688	Giải nổ hũ	1,000
TRAN PHU TAN	5/17/1988	XXXXX8004557	XXXXX53989	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRUONG LAM	8/22/1973	XXXXX3005598	XXXXX93413	Giải nổ hũ	1,000
PHAM HONG HAI	6/4/1992	XXXXX2048498	XXXXX61111	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI BANG TAM	4/9/2005	XXXXX5001986	XXXXX86352	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN LIEU THUY TRAM	4/16/2006	XXXXX6002889	XXXXX52268	Giải nổ hũ	1,000
TRAN MINH QUAN	3/28/2008	XXXXX8008788	XXXXX12526	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN ANH TAI	3/13/2005	XXXXX5008411	XXXXX10355	Giải nổ hũ	1,000
DINH VU DUY HAN	9/24/2000	XXXXX0034905	XXXXX83902	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG PHU	9/18/2009	XXXXX9014071	XXXXX48517	Giải nổ hũ	1,000
LE THI THUY LINH	1/1/1973	XXXXX3001277	XXXXX30787	Giải nổ hũ	1,000
PHAM NGAN HA	11/9/2009	XXXXX9069243	XXXXX63328	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG VAN LAM	9/2/1985	XXXXX5029733	XXXXX10008	Giải nổ hũ	1,000
VUONG QUOC DUY	6/13/2005	XXXXX5032856	XXXXX96176	Giải nổ hũ	1,000
VO THANH DAT	5/10/2001	XXXXX1001016	XXXXX75419	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI THUY	4/9/2006	XXXXX6014656	XXXXX53906	Giải nổ hũ	1,000
DUONG CAO TIEN	10/31/2003	XXXXX3037070	XXXXX31720	Giải nổ hũ	1,000
LO THI THAM	9/23/1998	XXXXX8003677	XXXXX03090	Giải nổ hũ	1,000
DO DUC DUY	9/19/1996	XXXXX6043371	XXXXX33014	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI HONG VAN	10/27/1992	XXXXX2013860	XXXXX56998	Giải nổ hũ	1,000
TRAN TRUNG KHANH	6/5/1990	XXXXX0007801	XXXXX10576	Giải nổ hũ	1,000
VU THI PHUC	11/4/1971	XXXXX1004366	XXXXX47295	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN HA	12/9/1987	XXXXX7014743	XXXXX91387	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THAC HAI	6/15/1997	XXXXX7004267	XXXXX32685	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI NGOC	11/27/2004	XXXXX4023919	XXXXX05038	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHAM MINH VU	12/14/1989	XXXXX9014469	XXXXX81878	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI QUYNH	3/15/1990	XXXXX0028004	XXXXX72233	Giải nổ hũ	1,000
TRAN KHANH LINH	12/10/2002	XXXXX2033960	XXXXX30880	Giải nổ hũ	1,000
DO TRUNG QUAN	1/2/2007	XXXXX7016054	XXXXX40339	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH PHUONG	4/2/2007	XXXXX7010493	XXXXX86021	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH HOA	2/6/2002	XXXXX2009834	XXXXX28117	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LE	9/1/1986	XXXXX6000427	XXXXX75231	Giải nổ hũ	1,000
LA THU HA	8/27/2004	XXXXX4008163	XXXXX89754	Giải nổ hũ	1,000
LE NHU TRUNG	12/27/1995	XXXXX5018626	XXXXX57053	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG VAN TUYEN	1/23/1997	XXXXX7002808	XXXXX20838	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHUONG NAM	10/9/2006	XXXXX6018191	XXXXX05206	Giải nổ hũ	1,000
CAO THIEN PHUC	11/18/1999	XXXXX9020121	XXXXX40063	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN TAN	3/7/1982	XXXXX2018800	XXXXX86930	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MANH HOAN	7/19/1990	XXXXX0011616	XXXXX91521	Giải nổ hũ	1,000
MAI VAN HIEU	11/12/2006	XXXXX6006271	XXXXX85006	Giải nổ hũ	1,000
BUI TIEN BIEN	1/26/1991	XXXXX1012291	XXXXX63148	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TUYET NHUNG	10/24/1981	XXXXX1011544	XXXXX29615	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG THI HOAN	2/4/1984	XXXXX4041951	XXXXX21184	Giải nổ hũ	1,000
KIEU TUNG LAM	1/13/2002	XXXXX2037541	XXXXX24211	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MAU HOANG	8/5/1977	XXXXX7038474	XXXXX83448	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC HAN	10/17/2005	XXXXX5011463	XXXXX71240	Giải nổ hũ	1,000
LONG HUNG CUONG	6/12/1992	XXXXX2020070	XXXXX19473	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN HIEP	3/15/2002	XXXXX2032339	XXXXX48669	Giải nổ hũ	1,000
LO THANH HOANG	9/4/1999	XXXXX9003251	XXXXX30518	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI HUONG	1/1/1972	XXXXX2017760	XXXXX27718	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI SON THUY	8/20/1980	XXXXX0015391	XXXXX72595	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG VAN CHINH	7/5/1988	XXXXX8008388	XXXXX98698	Giải nổ hũ	1,000
LE DUY LONG	8/15/1969	XXXXX9019082	XXXXX04465	Giải nổ hũ	1,000
BAN VAN THA	9/9/1978	XXXXX8003761	XXXXX33985	Giải nổ hũ	1,000
LE XUAN TUNG	5/27/2006	XXXXX6009391	XXXXX09058	Giải nổ hũ	1,000
CAO THI LAN HOA	1/6/2004	XXXXX4001281	XXXXX44532	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUYNH HOANG TRINH	1/25/1998	XXXXX8020936	XXXXX68975	Giải nổ hũ	1,000
HA DUC THOAI	5/26/2001	XXXXX1010296	XXXXX85976	Giải nổ hũ	1,000
VUONG GIA HAN	11/26/2009	XXXXX9000836	XXXXX80677	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THAO DUYEN	10/4/2002	XXXXX2010971	XXXXX31714	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI MINH PHUONG	12/10/1987	XXXXX7009184	XXXXX23538	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN QUYEN	5/28/1971	XXXXX1044274	XXXXX21638	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHU VIEN	9/8/1997	XXXXX7012462	XXXXX84201	Giải nổ hũ	1,000
MAI QUANG PHUNG	8/2/2000	XXXXX0009211	XXXXX66482	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN HOANH	10/6/1993	XXXXX3049700	XXXXX55626	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI LE DUYEN	10/7/1985	XXXXX5023622	XXXXX02700	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI PHI	4/24/1983	XXXXX3012238	XXXXX08599	Giải nổ hũ	1,000
HA VAN TRONG	4/22/1994	XXXXX4016299	XXXXX36994	Giải nổ hũ	1,000
NONG THI NGOAN	12/15/1991	XXXXX1003380	XXXXX52180	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUOC DAT	1/17/2007	XXXXX7010387	XXXXX84137	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU LONG	12/30/1982	XXXXX2013884	XXXXX41224	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THANH TAN	3/26/1989	XXXXX9002339	XXXXX72981	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LUONG	1/1/1967	XXXXX7004351	XXXXX33376	Giải nổ hũ	1,000
LY HONG KHUYEN	9/9/1998	XXXXX8012086	XXXXX92879	Giải nổ hũ	1,000
VO DANG SOI	10/24/1986	XXXXX6007923	XXXXX96689	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THI TINH	5/10/1970	XXXXX0006416	XXXXX44623	Giải nổ hũ	1,000
LE THI CHIEN	10/12/1986	XXXXX6039930	XXXXX57612	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN NAM	4/4/2005	XXXXX5015407	XXXXX49178	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI DUYEN	8/29/1985	XXXXX5005027	XXXXX75668	Giải nổ hũ	1,000
LE THANH BAO	1/29/1993	XXXXX3003260	XXXXX66061	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH HUE	8/5/1986	XXXXX6002024	XXXXX91618	Giải nổ hũ	1,000
VANG THI UYEN	11/15/1998	XXXXX8003722	XXXXX36641	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
VU KIEU LOAN	3/21/1999	XXXXX9007404	XXXXX73295	Giải nổ hũ	1,000
DO THI DAU	2/22/1980	XXXXX0005791	XXXXX11432	Giải nổ hũ	1,000
LE HOANG ANH	4/29/1983	XXXXX3028514	XXXXX62345	Giải nổ hũ	1,000
BUI NGOC DUONG	2/10/1987	XXXXX7002428	XXXXX67636	Giải nổ hũ	1,000
LE THU TRANG	2/18/1995	XXXXX5001434	XXXXX95489	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG LINH	11/25/2009	XXXXX9056819	XXXXX98918	Giải nổ hũ	1,000
LE KIM TUOI	10/4/1989	XXXXX9008184	XXXXX33611	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI NGOC THAM	6/15/1993	XXXXX3008604	XXXXX04459	Giải nổ hũ	1,000
DAO NGOC HUNG	11/28/1999	XXXXX9012352	XXXXX24009	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI TUYET PHUONG	2/2/1988	XXXXX8020145	XXXXX55827	Giải nổ hũ	1,000
TA VAN KIEN	3/30/1996	XXXXX6005691	XXXXX41262	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI THI THO	10/23/1996	XXXXX6014955	XXXXX49345	Giải nổ hũ	1,000
NGO VAN THANH	1/26/1981	XXXXX1023128	XXXXX61111	Giải nổ hũ	1,000
TRINH THI KIM LIEN	6/3/1980	XXXXX0010818	XXXXX43469	Giải nổ hũ	1,000
QUACH HUU HIEP	7/13/1985	XXXXX5043409	XXXXX72682	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI VAN	7/24/2003	XXXXX3010221	XXXXX26332	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN QUE	1/28/1978	XXXXX8008019	XXXXX20589	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI NHAN	6/18/1984	XXXXX4001926	XXXXX18684	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TAN HUNG	1/1/1987	XXXXX7014479	XXXXX72838	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN XUAN NAM	2/2/1977	XXXXX7004065	XXXXX31111	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC VAN KHANH	4/3/2005	XXXXX5015741	XXXXX84539	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC LINH TIEN	9/28/2003	XXXXX3006038	XXXXX52224	Giải nổ hũ	1,000
DINH TIEN THANH	1/21/1983	XXXXX3014747	XXXXX86862	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIM CHAU	8/22/1986	XXXXX6002018	XXXXX87634	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HIEN	10/8/2001	XXXXX1007941	XXXXX37833	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI TUYEN	12/14/1991	XXXXX1000639	XXXXX82803	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THI HUYEN TRAN	10/20/2001	XXXXX1007833	XXXXX02338	Giải nổ hũ	1,000
DOAN MANH CUONG	9/11/1990	XXXXX0002092	XXXXX91572	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI BE	1/1/1970	XXXXX0014856	XXXXX63916	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LAN PHUONG	4/11/2006	XXXXX6002372	XXXXX26602	Giải nổ hũ	1,000
DAO THI XUAN	8/6/1997	XXXXX7003815	XXXXX47156	Giải nổ hũ	1,000
HOANG CONG SON	2/23/1980	XXXXX0003394	XXXXX20958	Giải nổ hũ	1,000
DO THI NGA	5/14/1972	XXXXX2027682	XXXXX09472	Giải nổ hũ	1,000
DANG MINH HUE	10/30/1991	XXXXX1004679	XXXXX35191	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI HANG	9/23/1989	XXXXX9001177	XXXXX62803	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HUNG	5/17/1994	XXXXX4007245	XXXXX87994	Giải nổ hũ	1,000
QUANG THI BAO NHI	4/11/2004	XXXXX4012542	XXXXX17692	Giải nổ hũ	1,000
VU THI DUYEN	12/21/1980	XXXXX0021987	XXXXX88079	Giải nổ hũ	1,000
MUI THI THOM	2/8/1992	XXXXX2001895	XXXXX76728	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRUNG QUOC	5/25/1989	XXXXX9010147	XXXXX85852	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI THANH	1/5/1964	XXXXX4030341	XXXXX21819	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THANH VAN	3/12/2005	XXXXX5005826	XXXXX80979	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN NAM	6/20/1983	XXXXX3003866	XXXXX36206	Giải nổ hũ	1,000
LAO VAN VUONG	5/5/1989	XXXXX9008410	XXXXX69155	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MANH HUNG	9/19/1996	XXXXX6014078	XXXXX05072	Giải nổ hũ	1,000
VU THI MY Y	4/25/2008	XXXXX8022276	XXXXX11654	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VIET CUONG	7/1/2009	XXXXX9007917	XXXXX68491	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HUNG	10/17/1994	XXXXX4033234	XXXXX07710	Giải nổ hũ	1,000
PHAM PHU CUONG	11/22/2009	XXXXX9051300	XXXXX55536	Giải nổ hũ	1,000
CAO THI QUYNH NGA	11/9/2000	XXXXX0000531	XXXXX24603	Giải nổ hũ	1,000
DANH THA	1/1/1982	XXXXX2006028	XXXXX00230	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRONG PHUOC	9/16/2006	XXXXX6018094	XXXXX82348	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI HUYEN	8/5/1988	XXXXX8001751	XXXXX04103	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI NGAN	8/23/2002	XXXXX2012295	XXXXX81357	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUY DAT	2/15/2005	XXXXX5020913	XXXXX14632	Giải nổ hũ	1,000
DAO THI MINH THUONG	8/28/1971	XXXXX1002882	XXXXX59582	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VU QUOC DAT	4/12/2005	XXXXX5007282	XXXXX91912	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN MANH HUY	11/29/2009	XXXXX9005368	XXXXX05021	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THI BICH HANH	10/2/1986	XXXXX6033619	XXXXX10396	Giải nổ hũ	1,000
THACH THI THUONG	1/1/2000	XXXXX0005385	XXXXX97867	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NHAN	2/12/1988	XXXXX8012844	XXXXX95817	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI THU THAO	1/28/2009	XXXXX9001801	XXXXX13784	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUANG VIET	3/6/1986	XXXXX6002551	XXXXX50563	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NHU QUYNH	2/6/2008	XXXXX8006801	XXXXX79110	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH AN	8/1/2006	XXXXX6015612	XXXXX71767	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HIEU	12/2/2006	XXXXX6006737	XXXXX17018	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH THI MY LOC	8/30/2005	XXXXX5011482	XXXXX19787	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH AN	12/7/2005	XXXXX5010363	XXXXX15941	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI DUYEN	11/25/2003	XXXXX3042080	XXXXX04792	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH THANG	10/13/1995	XXXXX5016559	XXXXX64648	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH LAM	1/1/1976	XXXXX6038159	XXXXX32959	Giải nổ hũ	1,000
DO VAN QUYEN	7/5/1982	XXXXX2011829	XXXXX32937	Giải nổ hũ	1,000
HANG A VANG	7/7/2000	XXXXX0000323	XXXXX22094	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC CHAU	12/24/1994	XXXXX4017071	XXXXX15961	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG VAN SAU	11/12/1969	XXXXX9002293	XXXXX20148	Giải nổ hũ	1,000
LE THANH TRUNG	1/15/2002	XXXXX2011542	XXXXX85512	Giải nổ hũ	1,000
HO THI NGAM	7/9/2004	XXXXX4010154	XXXXX53054	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGON	1/1/1981	XXXXX1016661	XXXXX71690	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TRUC LAN	11/15/1986	XXXXX6023608	XXXXX17370	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH BA PHUONG	8/12/1997	XXXXX7013471	XXXXX97551	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUY	3/12/1994	XXXXX4041183	XXXXX87696	Giải nổ hũ	1,000
LUONG MINH TUYEN	11/20/1989	XXXXX9017295	XXXXX99918	Giải nổ hũ	1,000
HA THI BICH TRAM	2/18/2009	XXXXX9015260	XXXXX17848	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI DUNG	10/5/1992	XXXXX2006169	XXXXX85542	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI HOA	12/6/1984	XXXXX4013045	XXXXX80136	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI NHANH	1/19/1983	XXXXX3007646	XXXXX68655	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HUNG	1/1/1969	XXXXX9015092	XXXXX21772	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH VINH	1/30/1995	XXXXX5024156	XXXXX59682	Giải nổ hũ	1,000
PHAM DUC ANH	8/13/2009	XXXXX9008379	XXXXX45238	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH TIN	9/26/1994	XXXXX4009305	XXXXX77952	Giải nổ hũ	1,000
VU BA THOAN	7/13/1975	XXXXX5019118	XXXXX06086	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VIET TRUNG	7/1/1989	XXXXX9012633	XXXXX78835	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI PHUONG THAO	8/27/2003	XXXXX3008166	XXXXX27336	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MAI	7/9/1986	XXXXX6013512	XXXXX16459	Giải nổ hũ	1,000
VU QUY PHONG	5/9/1976	XXXXX6008029	XXXXX23541	Giải nổ hũ	1,000
HA NHU LIEU	4/28/2009	XXXXX9008455	XXXXX40827	Giải nổ hũ	1,000
THACH THI SI NA	1/1/1985	XXXXX5016003	XXXXX62553	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI VAN	11/7/2000	XXXXX0004697	XXXXX05087	Giải nổ hũ	1,000
TANG VAN PHU	11/11/1997	XXXXX7007542	XXXXX33156	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN DUC	2/11/1992	XXXXX2004852	XXXXX32643	Giải nổ hũ	1,000
PHAM HUU MANH	10/19/1986	XXXXX6008441	XXXXX88386	Giải nổ hũ	1,000
LE THAO LY	3/27/2001	XXXXX1008505	XXXXX82648	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VIET LAM	8/20/1994	XXXXX4009589	XXXXX19519	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MAI LINH	1/18/2005	XXXXX5043637	XXXXX38027	Giải nổ hũ	1,000
MA THI HUE	6/23/1983	XXXXX3004404	XXXXX73892	Giải nổ hũ	1,000
LINH HONG VY	1/29/2009	XXXXX9011691	XXXXX79758	Giải nổ hũ	1,000
LY MINH TUAN	6/10/1991	XXXXX1008513	XXXXX90901	Giải nổ hũ	1,000
DOAN VINH QUANG	11/14/2007	XXXXX7026976	XXXXX71114	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HONG HA	3/16/2007	XXXXX7006535	XXXXX32569	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MY HUYEN TRAN	11/16/1999	XXXXX9004869	XXXXX30841	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN TIEN	9/9/2006	XXXXX6006473	XXXXX88687	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI HUYEN TRAM	12/25/1988	XXXXX8001200	XXXXX92745	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN DUNG	5/26/1976	XXXXX6060131	XXXXX63435	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI HOAI PHUONG	8/20/2007	XXXXX7005438	XXXXX68431	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI THUY DUONG	12/8/1993	XXXXX3035401	XXXXX72972	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUY LINH	7/8/2006	XXXXX6022048	XXXXX94099	Giải nổ hũ	1,000
LE QUANG VINH	10/26/2005	XXXXX5022952	XXXXX41479	Giải nổ hũ	1,000
LE XUAN AI	7/6/2004	XXXXX4002210	XXXXX82024	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI NGUYET	3/23/1983	XXXXX3004297	XXXXX80499	Giải nổ hũ	1,000
LE HUU NAM	10/14/1998	XXXXX8013430	XXXXX48430	Giải nổ hũ	1,000
BAN THI KENG	4/22/1992	XXXXX2006892	XXXXX35490	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN KY	6/18/1993	XXXXX3029854	XXXXX27736	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI ANH	9/7/1985	XXXXX5049355	XXXXX49001	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI NGOC HUE	12/28/2007	XXXXX7003471	XXXXX22328	Giải nổ hũ	1,000
LE THI NGOAN	12/22/1988	XXXXX8010611	XXXXX55122	Giải nổ hũ	1,000
VU XUAN SON	2/20/2003	XXXXX3002380	XXXXX56361	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN KHAC QUYNH	6/16/1983	XXXXX3023407	XXXXX24569	Giải nổ hũ	1,000
DOAN GIA BAO	8/2/2004	XXXXX4010628	XXXXX12004	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHUONG CHI	4/26/2004	XXXXX4015851	XXXXX46820	Giải nổ hũ	1,000
HUA VAN LONG	9/13/1987	XXXXX7006447	XXXXX84052	Giải nổ hũ	1,000
DOAN XUAN HUNG	7/27/1977	XXXXX7002971	XXXXX10279	Giải nổ hũ	1,000
DOAN THI THU	8/17/1995	XXXXX5000400	XXXXX94166	Giải nổ hũ	1,000
NGO QUANG CHIEN	10/28/2007	XXXXX7008418	XXXXX43687	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN LOI	2/6/1970	XXXXX0004055	XXXXX55878	Giải nổ hũ	1,000
DUONG VAN TINH	3/2/1977	XXXXX7015306	XXXXX24886	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HAI	5/20/1985	XXXXX5002619	XXXXX60264	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THI HIEN	7/5/1975	XXXXX5003676	XXXXX32259	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HUY HOANG	2/27/2008	XXXXX8038242	XXXXX26791	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THAO NHI	3/25/2008	XXXXX8005851	XXXXX85959	Giải nổ hũ	1,000
TONG ANH TUAN	12/30/2003	XXXXX3003454	XXXXX61726	Giải nổ hũ	1,000
DINH VAN QUAN	9/17/2008	XXXXX8006455	XXXXX15793	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUANG NAM GIANG	8/14/2008	XXXXX8035802	XXXXX14858	Giải nổ hũ	1,000
LE THANH PHUONG	6/20/1990	XXXXX0000304	XXXXX91990	Giải nổ hũ	1,000
CHU NGOC BO	12/30/1984	XXXXX4040854	XXXXX02092	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGA	2/2/1974	XXXXX4000075	XXXXX64948	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH MANH	4/20/1998	XXXXX8003564	XXXXX85681	Giải nổ hũ	1,000
LAM DUY MANH	11/25/2009	XXXXX9000204	XXXXX69329	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THANH	8/5/1983	XXXXX3029651	XXXXX84786	Giải nổ hũ	1,000
LE MINH TAM	1/30/2005	XXXXX5004612	XXXXX07813	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH NGUYEN GIA HAN	9/8/2006	XXXXX6000412	XXXXX81762	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CHI DUNG	2/14/2008	XXXXX8012548	XXXXX99599	Giải nổ hũ	1,000
DO MANH CONG	10/13/1978	XXXXX8032319	XXXXX13178	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THANH KIM	4/20/2005	XXXXX5010147	XXXXX31486	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI LE	1/1/1956	XXXXX6006812	XXXXX34498	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TUYET	5/5/1963	XXXXX3013028	XXXXX33234	Giải nổ hũ	1,000
DO THI NGOC SANG	11/24/2006	XXXXX6012679	XXXXX08514	Giải nổ hũ	1,000
VU DUC TAM	5/26/1983	XXXXX3008677	XXXXX60961	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI MY TRAN	8/25/2007	XXXXX7001993	XXXXX11324	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI NGAN	6/12/1992	XXXXX2020481	XXXXX65578	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THOA	1/28/1998	XXXXX8001250	XXXXX88719	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC TRIET	10/24/2006	XXXXX6001874	XXXXX76115	Giải nổ hũ	1,000
LE THU THUY	11/21/2005	XXXXX5022799	XXXXX83023	Giải nổ hũ	1,000
VU THI BICH THUY	8/28/1978	XXXXX8010214	XXXXX98616	Giải nổ hũ	1,000
TRINH VAN MANH	1/30/1980	XXXXX0018711	XXXXX85466	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THANH	2/1/1985	XXXXX5014570	XXXXX79469	Giải nổ hũ	1,000
HA THI BE	3/13/1981	XXXXX1012980	XXXXX32373	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HOANG	5/5/1999	XXXXX9002898	XXXXX06636	Giải nổ hũ	1,000
VU HOANG MINH	12/7/2003	XXXXX3018152	XXXXX28282	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH QUOC KIET	10/15/2005	XXXXX5006146	XXXXX57249	Giải nổ hũ	1,000
HO DUC MANH	2/8/2005	XXXXX5024798	XXXXX05955	Giải nổ hũ	1,000
VO THI THANH NGAN	9/19/2009	XXXXX9003519	XXXXX03470	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DON THI HON	9/15/2006	XXXXX6012261	XXXXX80962	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI KIM	1/5/1991	XXXXX1042925	XXXXX31787	Giải nổ hũ	1,000
PHAM TRUNG DUNG	12/1/1975	XXXXX5010041	XXXXX22228	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH BAC	9/28/1979	XXXXX9004230	XXXXX38555	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI PHUONG LAN	8/1/1980	XXXXX0045408	XXXXX27288	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN DUC	6/13/1986	XXXXX6004689	XXXXX91121	Giải nổ hũ	1,000
CAN THI HOAN	5/9/1985	XXXXX5028277	XXXXX28137	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI PHUONG CHAM	11/3/2004	XXXXX4006789	XXXXX73909	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN QUY	1/17/2005	XXXXX5010624	XXXXX53432	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUONG	12/13/1966	XXXXX6000170	XXXXX16666	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI MO	5/25/1981	XXXXX1004012	XXXXX24873	Giải nổ hũ	1,000
TRAN QUYNH TRANG	10/9/2006	XXXXX6002187	XXXXX30945	Giải nổ hũ	1,000
VU DINH PHUOC	2/15/1976	XXXXX6005079	XXXXX99234	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HAO	5/2/2007	XXXXX7013561	XXXXX91647	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LAN ANH	7/1/1990	XXXXX0006121	XXXXX31226	Giải nổ hũ	1,000
DANG XUAN HANH	3/20/1985	XXXXX5012954	XXXXX69568	Giải nổ hũ	1,000
VO THI THANH	8/28/1965	XXXXX5018764	XXXXX68528	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HAI YEN	12/29/1995	XXXXX5005180	XXXXX74938	Giải nổ hũ	1,000
THACH THI OANH II	1/1/1983	XXXXX3010794	XXXXX11944	Giải nổ hũ	1,000
CHU THI LOAN	10/25/2006	XXXXX6060694	XXXXX36571	Giải nổ hũ	1,000
CO THI BICH TUYEN	2/13/2005	XXXXX5000377	XXXXX74054	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THE ANH	5/29/1983	XXXXX3011506	XXXXX43888	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THIEN LOC	11/30/2009	XXXXX9005472	XXXXX39868	Giải nổ hũ	1,000
HA THI NGA	6/12/1977	XXXXX7007907	XXXXX44949	Giải nổ hũ	1,000
VU THI VI	7/24/2001	XXXXX1022392	XXXXX40748	Giải nổ hũ	1,000
TRAN KIEM TOAN	5/17/2004	XXXXX4000271	XXXXX39673	Giải nổ hũ	1,000
VO MINH HAO	8/23/1993	XXXXX3022525	XXXXX21901	Giải nổ hũ	1,000
DUONG HONG NHUNG	7/22/1997	XXXXX7018893	XXXXX13926	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH DIEP	2/15/2004	XXXXX4016542	XXXXX96593	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THANH KIEU	9/11/1980	XXXXX0028892	XXXXX09871	Giải nổ hũ	1,000
LY QUANH DET	1/1/2000	XXXXX0016212	XXXXX31230	Giải nổ hũ	1,000
PHAN VAN LUONG	1/12/1990	XXXXX0012964	XXXXX04162	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU HANG	7/6/1977	XXXXX7008274	XXXXX01446	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THUY TIEN	4/17/2007	XXXXX7002860	XXXXX95253	Giải nổ hũ	1,000
VI DUC THINH	10/25/2007	XXXXX7008603	XXXXX03820	Giải nổ hũ	1,000
VU THI THU THUY	1/7/1985	XXXXX5009358	XXXXX27615	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN PHU	10/10/1976	XXXXX6005036	XXXXX64683	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUY MINH	3/30/1980	XXXXX0033081	XXXXX84066	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG DUY KHANH	3/27/1999	XXXXX9001628	XXXXX01157	Giải nổ hũ	1,000
PHA THI PHUONG MAI	8/7/2009	XXXXX9008663	XXXXX21017	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOC	2/19/2009	XXXXX9006722	XXXXX33902	Giải nổ hũ	1,000
NGO HOANG GIAP	3/15/2003	XXXXX3005488	XXXXX94062	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TIEN BIEN	3/21/1990	XXXXX0022955	XXXXX11690	Giải nổ hũ	1,000
VO XUAN NGUYEN	11/10/1981	XXXXX1003775	XXXXX32616	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THI TRANG	9/9/2005	XXXXX5010730	XXXXX75221	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DANG MINH NHAT	8/24/1991	XXXXX1025201	XXXXX27433	Giải nổ hũ	1,000
DAO THI NGOC BICH	7/13/2005	XXXXX5004372	XXXXX63694	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TIEN BAO	7/8/1999	XXXXX9011496	XXXXX03111	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NA	12/30/2002	XXXXX2000772	XXXXX87091	Giải nổ hũ	1,000
VO NGUYEN HOANG TU	11/22/2008	XXXXX8005396	XXXXX93441	Giải nổ hũ	1,000
NGO MINH NGOC	9/2/2003	XXXXX3006773	XXXXX50143	Giải nổ hũ	1,000
HOANG TRUNG HIEU	10/26/1990	XXXXX0007130	XXXXX61992	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THANH THUY	5/10/1984	XXXXX4018705	XXXXX76563	Giải nổ hũ	1,000
HOANG CONG LIEU	2/1/1998	XXXXX8022490	XXXXX59838	Giải nổ hũ	1,000
DIEP VAN DUONG	12/10/1997	XXXXX7004786	XXXXX68626	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI THOA	2/3/1981	XXXXX1012387	XXXXX50088	Giải nổ hũ	1,000
VU NHAT TU	1/17/1986	XXXXX6005791	XXXXX10882	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN DUC QUANG	6/24/1991	XXXXX1005922	XXXXX93333	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TAT HUYNH	8/10/1980	XXXXX0003939	XXXXX48539	Giải nổ hũ	1,000
TRANG THI HUYEN TRANG	7/12/1992	XXXXX2016947	XXXXX93989	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NHAT KHOI	11/28/2009	XXXXX9006807	XXXXX65126	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THI HAU	9/20/1997	XXXXX7012147	XXXXX49975	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI HIEU	10/20/1994	XXXXX4015637	XXXXX89078	Giải nổ hũ	1,000
TONG THANH TRUNG	10/9/2003	XXXXX3005137	XXXXX78150	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUY LIEU	11/11/1993	XXXXX3011636	XXXXX82150	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI HAO	11/27/1990	XXXXX0013224	XXXXX03796	Giải nổ hũ	1,000
TA THI ANH NHU	11/22/2009	XXXXX9006579	XXXXX50585	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUE	10/5/1991	XXXXX1004967	XXXXX07587	Giải nổ hũ	1,000
DINH QUANG TRUNG	5/6/1986	XXXXX6012651	XXXXX51986	Giải nổ hũ	1,000
LA DUY HUU	10/31/1999	XXXXX9012596	XXXXX59833	Giải nổ hũ	1,000
DAO HUU KHIEN	2/15/1964	XXXXX4011190	XXXXX88449	Giải nổ hũ	1,000
LE NHO HAO	12/14/2005	XXXXX5010445	XXXXX08201	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN GIANG SON	10/27/1996	XXXXX6009305	XXXXX71196	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI THOM	4/24/1973	XXXXX3013208	XXXXX52802	Giải nổ hũ	1,000
TRAN LE LINH NHI	6/9/2008	XXXXX8003600	XXXXX26082	Giải nổ hũ	1,000
LE THI NGA	8/20/1995	XXXXX5004283	XXXXX94261	Giải nổ hũ	1,000
VU THI LINH	7/25/1997	XXXXX7014173	XXXXX79895	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TINH	10/11/1991	XXXXX1007146	XXXXX77555	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NHU QUYNH	3/4/2008	XXXXX8008873	XXXXX58708	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THI THOA	10/2/1992	XXXXX2002179	XXXXX57746	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC TOAN	11/1/1989	XXXXX9005196	XXXXX22904	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOC	12/13/1986	XXXXX6027189	XXXXX60114	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN HAI	11/21/1976	XXXXX6010710	XXXXX38981	Giải nổ hũ	1,000
DINH DUC MANH	7/23/2007	XXXXX7009721	XXXXX67746	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN LAM	4/1/1970	XXXXX0005727	XXXXX25486	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HAU QUOC	4/1/1999	XXXXX9012428	XXXXX04588	Giải nổ hũ	1,000
DO HAI QUAN	6/23/1992	XXXXX2015955	XXXXX62555	Giải nổ hũ	1,000
VO MINH HIEU	2/28/1990	XXXXX0013012	XXXXX34245	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN TIEN	9/26/1986	XXXXX6010406	XXXXX85126	Giải nổ hũ	1,000
LE DUY HUONG	7/28/2004	XXXXX4000587	XXXXX34184	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUANG THAI	12/5/1985	XXXXX5008254	XXXXX34554	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THANH PHONG	12/17/1979	XXXXX9020419	XXXXX40276	Giải nổ hũ	1,000
DO HONG NGHIA	11/9/2002	XXXXX2002245	XXXXX34165	Giải nổ hũ	1,000
HAU VAN QUAN	3/12/2006	XXXXX6003531	XXXXX11575	Giải nổ hũ	1,000
LE HUY HUNG	9/21/1992	XXXXX2005719	XXXXX08638	Giải nổ hũ	1,000
LO VAN DINH	5/13/1990	XXXXX0007113	XXXXX55118	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN BACH KHANH DAN	7/30/2005	XXXXX5002589	XXXXX74191	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUANG HUY	10/12/2009	XXXXX9013548	XXXXX34828	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN THANH	2/13/1999	XXXXX9003306	XXXXX79426	Giải nổ hũ	1,000
QUACH TRUNG NGUYEN	11/27/2004	XXXXX4022952	XXXXX29017	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC HAI	6/19/1974	XXXXX4023296	XXXXX61974	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI DUNG	6/28/1995	XXXXX5000833	XXXXX82389	Giải nổ hũ	1,000
DO MAI YEN NHI	9/26/2008	XXXXX8000276	XXXXX30507	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI TRUC LIEN	3/30/1984	XXXXX4011256	XXXXX75484	Giải nổ hũ	1,000
PHAM HOANG GIANG	11/12/2005	XXXXX5011858	XXXXX08679	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THU HIEN	3/5/2002	XXXXX2012425	XXXXX99905	Giải nổ hũ	1,000
LO VAN HUYEN	1/21/1999	XXXXX9002130	XXXXX01519	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI THU THAO	10/25/1991	XXXXX1018478	XXXXX42409	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG NAM	8/16/1991	XXXXX1021632	XXXXX67040	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THI HAI	2/24/2006	XXXXX6018271	XXXXX94001	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HONG	3/20/1989	XXXXX9019569	XXXXX71432	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG VAN SANG	8/17/1988	XXXXX8003612	XXXXX43839	Giải nổ hũ	1,000
LY THI BACH	11/1/1996	XXXXX6006636	XXXXX07334	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THI NO	9/10/1965	XXXXX5003416	XXXXX09556	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN HOANG BA HUNG	9/7/2009	XXXXX9003173	XXXXX05709	Giải nổ hũ	1,000
Le Thi Thanh Thao	4/10/1999	XXXXX9028398	XXXXX27717	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VU PHONG	11/5/2009	XXXXX9044340	XXXXX85576	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI NHONG	10/1/1971	XXXXX1005533	XXXXX95770	Giải nổ hũ	1,000
DO VAN TUAN	6/17/1997	XXXXX7036681	XXXXX56765	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH VAN CHIEN	9/10/1960	XXXXX0007964	XXXXX33520	Giải nổ hũ	1,000
TRAN CONG TUNG	1/26/1997	XXXXX7001096	XXXXX76415	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI KIM THOA	4/23/1995	XXXXX5012530	XXXXX40089	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN THANH	11/13/1992	XXXXX2031011	XXXXX32159	Giải nổ hũ	1,000
DO NGOC NHU HUYNH	3/15/2006	XXXXX6013829	XXXXX18431	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HONG	8/18/1976	XXXXX6001200	XXXXX15433	Giải nổ hũ	1,000
QUACH VAN THAO	1/26/2003	XXXXX3000226	XXXXX29834	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI THUY	4/11/2005	XXXXX5006430	XXXXX83608	Giải nổ hũ	1,000
HOANG GIA LUONG	10/14/1971	XXXXX1005870	XXXXX00688	Giải nổ hũ	1,000
SA THI QUY	2/7/1988	XXXXX8003836	XXXXX39887	Giải nổ hũ	1,000
THAO THI CHA	1/1/1992	XXXXX2004770	XXXXX20099	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DANG TRUC ANH	6/23/1994	XXXXX4007240	XXXXX85239	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN HAN	3/5/1974	XXXXX4000942	XXXXX10674	Giải nổ hũ	1,000
VO VAN TAI	12/18/1999	XXXXX9008393	XXXXX56950	Giải nổ hũ	1,000
BUI DUC TU	3/23/2009	XXXXX9015603	XXXXX05706	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC HUNG	8/20/1996	XXXXX6013749	XXXXX40274	Giải nổ hũ	1,000
PHAM ANH PHUC	6/3/1996	XXXXX6012948	XXXXX83801	Giải nổ hũ	1,000
HOANG MINH THU	9/20/1985	XXXXX5005145	XXXXX45111	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN HOANG	6/20/1980	XXXXX0007972	XXXXX00680	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HAU	5/25/1990	XXXXX0012923	XXXXX20037	Giải nổ hũ	1,000
VUONG NGUYEN HONG GIANG	10/19/2007	XXXXX7019754	XXXXX06785	Giải nổ hũ	1,000
CAO THI KIM OANH	9/28/1984	XXXXX4018671	XXXXX43278	Giải nổ hũ	1,000
DANG CAM LINH CHI	10/18/2000	XXXXX0000047	XXXXX39926	Giải nổ hũ	1,000
QUANG THI DINH	4/17/1986	XXXXX6009720	XXXXX49784	Giải nổ hũ	1,000
HO QUOC HUNG	3/8/1969	XXXXX9002135	XXXXX91300	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN SON HAI	9/2/1976	XXXXX6000487	XXXXX77979	Giải nổ hũ	1,000
DO VAN QUANG	3/10/1993	XXXXX3045075	XXXXX23118	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HIEP	12/16/1974	XXXXX4006500	XXXXX00127	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI DUC PHUC	5/25/1979	XXXXX9001590	XXXXX26608	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THI BINH	4/16/1996	XXXXX6006156	XXXXX64809	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KHANH LINH	8/13/2003	XXXXX3023701	XXXXX86251	Giải nổ hũ	1,000
VI VAN VE	2/29/1988	XXXXX8008904	XXXXX05992	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN HAI	9/30/1995	XXXXX5011010	XXXXX28410	Giải nổ hũ	1,000
LY THI CAY	1/1/2000	XXXXX0003839	XXXXX74917	Giải nổ hũ	1,000
LO THI MAI	11/5/1993	XXXXX3007575	XXXXX16807	Giải nổ hũ	1,000
DOAN THI NHUNG	8/19/1961	XXXXX1015749	XXXXX85725	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LAN VI	9/20/1991	XXXXX1005032	XXXXX10190	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOAN	8/22/1944	XXXXX4000584	XXXXX86261	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRAN THIEN NHAN	7/31/2007	XXXXX7008799	XXXXX72918	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHU KIEN	9/23/2001	XXXXX1032073	XXXXX00231	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN UT	8/22/1991	XXXXX1002590	XXXXX39514	Giải nổ hũ	1,000
PHAN DUC MINH	9/9/1994	XXXXX4010317	XXXXX17099	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN NHIEN	9/21/1977	XXXXX7009561	XXXXX70916	Giải nổ hũ	1,000
LE TAN LOC	3/15/2003	XXXXX3010935	XXXXX71719	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THANH QUYET	10/10/1965	XXXXX5005460	XXXXX83336	Giải nổ hũ	1,000
VU DUC HAU	8/21/2006	XXXXX6001724	XXXXX12485	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN XUAN SANG	11/18/2009	XXXXX9004574	XXXXX47627	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NHAT QUANG	4/24/2003	XXXXX3002394	XXXXX74796	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI BAO NHO	7/19/1998	XXXXX8010812	XXXXX97971	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THI NHAT LE	6/10/1993	XXXXX3005341	XXXXX38545	Giải nổ hũ	1,000
BUI TRUNG THU	8/15/2002	XXXXX2022213	XXXXX37305	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN YEN	12/19/1962	XXXXX2045178	XXXXX21562	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN CONG HUNG	11/16/2006	XXXXX6014646	XXXXX75633	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN LIU	9/1/1984	XXXXX4006175	XXXXX29937	Giải nổ hũ	1,000
NGAN THI CHAU	7/15/1990	XXXXX0023080	XXXXX35702	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN BINH	10/20/1966	XXXXX6002446	XXXXX10022	Giải nổ hũ	1,000
VO THI HOANG YEN	6/18/1984	XXXXX4006753	XXXXX91016	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU HAO LINH	2/18/2002	XXXXX2000487	XXXXX16397	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI DUNG	11/10/2003	XXXXX3004852	XXXXX11203	Giải nổ hũ	1,000
BACH DUY THUONG	7/28/1986	XXXXX6003939	XXXXX17228	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MY DUYEN	8/4/1999	XXXXX9004318	XXXXX49761	Giải nổ hũ	1,000
PHAN NGOC MANH	11/11/1998	XXXXX8002971	XXXXX40096	Giải nổ hũ	1,000
DO THI LIEP	11/27/1981	XXXXX1018955	XXXXX86269	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN VUONG	10/3/1977	XXXXX7000196	XXXXX35633	Giải nổ hũ	1,000
LY THANH VAN	1/18/2007	XXXXX7003310	XXXXX30548	Giải nổ hũ	1,000
LE NGUYET NGA	2/15/1992	XXXXX2010928	XXXXX54445	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUY TUAN	12/31/1980	XXXXX0025147	XXXXX10665	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUONG LE	9/10/2005	XXXXX5001535	XXXXX51095	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THUC ANH	11/20/2005	XXXXX5010234	XXXXX30448	Giải nổ hũ	1,000
VU NGOC HA	9/18/1998	XXXXX8003619	XXXXX83377	Giải nổ hũ	1,000
LE NGUYEN NHAT QUYNH	1/15/2007	XXXXX7018503	XXXXX50107	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN XUAN NAM	8/20/1984	XXXXX4005399	XXXXX28713	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN THANH	6/28/1993	XXXXX3000015	XXXXX11288	Giải nổ hũ	1,000
LY DU LONG	1/20/1984	XXXXX4006674	XXXXX00228	Giải nổ hũ	1,000
VU THI HUONG	8/3/1975	XXXXX5001016	XXXXX39972	Giải nổ hũ	1,000
DAO HOANG NGOC	5/24/1993	XXXXX3013946	XXXXX86246	Giải nổ hũ	1,000
LE DUY DIEU	3/3/1993	XXXXX3008390	XXXXX04990	Giải nổ hũ	1,000
CHU THANH TUNG	6/1/2002	XXXXX2015792	XXXXX76231	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THANH THAO	8/17/1978	XXXXX8016859	XXXXX65252	Giải nổ hũ	1,000
LE ANH PHUOC	10/15/2008	XXXXX8005448	XXXXX58841	Giải nổ hũ	1,000
DO THI HANH	5/30/1976	XXXXX6009994	XXXXX83337	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NHUNG	3/3/1989	XXXXX9046068	XXXXX86563	Giải nổ hũ	1,000
TRIEU VAN QUANG	2/4/1987	XXXXX7020440	XXXXX53387	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI HUONG HOA	10/18/2003	XXXXX3001582	XXXXX42426	Giải nổ hũ	1,000
TRAN YEN NHI	8/11/2008	XXXXX8008021	XXXXX96796	Giải nổ hũ	1,000
LE DINH QUY NAM	10/31/2003	XXXXX3008162	XXXXX62231	Giải nổ hũ	1,000
LE THI LE HANG	3/1/1984	XXXXX4001121	XXXXX87412	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI NHUNG	6/2/1986	XXXXX6020923	XXXXX21986	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THE HAI	8/4/1987	XXXXX7017750	XXXXX10289	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG VAN THANH	12/14/1997	XXXXX7005265	XXXXX84395	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THAO VY	8/10/2006	XXXXX6010197	XXXXX74650	Giải nổ hũ	1,000
LO VAN MO	2/28/1988	XXXXX8005205	XXXXX86176	Giải nổ hũ	1,000
HA THI KIEU TRINH	1/29/1998	XXXXX8021339	XXXXX14530	Giải nổ hũ	1,000
DAO THI HONG GAM	3/6/1972	XXXXX2008575	XXXXX65489	Giải nổ hũ	1,000
PHAM DUC PHUONG	8/4/2006	XXXXX6001810	XXXXX40806	Giải nổ hũ	1,000
LUU THI HUYEN	5/9/1989	XXXXX9007509	XXXXX20865	Giải nổ hũ	1,000
VU THI LUYEN	5/5/2005	XXXXX5001795	XXXXX65622	Giải nổ hũ	1,000
PHAM HUYNH PHU	8/20/1995	XXXXX5014861	XXXXX97254	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH LINH	7/8/2008	XXXXX8008173	XXXXX55653	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN SACH	8/18/1986	XXXXX6034071	XXXXX40007	Giải nổ hũ	1,000
DANG TUAN PHU	4/2/2006	XXXXX6020264	XXXXX77158	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN DUNG	9/24/1972	XXXXX2006932	XXXXX61938	Giải nổ hũ	1,000
DO THAI DUONG	9/12/1992	XXXXX2012001	XXXXX81888	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC THANG	12/30/1999	XXXXX9006140	XXXXX32116	Giải nổ hũ	1,000
DAO THI MY HANH	8/16/2005	XXXXX5000706	XXXXX69142	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUANG DUNG	5/4/1978	XXXXX8004515	XXXXX10040	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HIEN	9/10/2009	XXXXX9005911	XXXXX98576	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH NGAN	8/14/1998	XXXXX8001738	XXXXX67498	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THOI	5/17/1974	XXXXX4003644	XXXXX71172	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
BUI THI LUONG	6/29/1988	XXXXX8019151	XXXXX45380	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI HUE	4/4/1996	XXXXX6019577	XXXXX52796	Giải nổ hũ	1,000
LUONG VAN THANH	12/17/1974	XXXXX4019653	XXXXX87929	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN TIEN	11/19/1985	XXXXX5018864	XXXXX52869	Giải nổ hũ	1,000
KSOR PHIONG	1/1/1995	XXXXX5011805	XXXXX86301	Giải nổ hũ	1,000
DUONG VAN PHUOC	11/25/1980	XXXXX0007129	XXXXX90721	Giải nổ hũ	1,000
VO XUAN HUONG	10/13/1976	XXXXX6008871	XXXXX39349	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG VAN THANG	11/19/1991	XXXXX1003143	XXXXX95405	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI TO UYEN	10/19/2007	XXXXX7028231	XXXXX94225	Giải nổ hũ	1,000
DO THANH DAT	9/20/1992	XXXXX2002481	XXXXX00600	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI NGUYET ANH	11/3/2006	XXXXX6006378	XXXXX57366	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI DIEU XUAN	2/28/1990	XXXXX0018758	XXXXX47343	Giải nổ hũ	1,000
HO DINH HOANG	9/16/2001	XXXXX1017946	XXXXX83228	Giải nổ hũ	1,000
HA VAN DONG	2/15/2002	XXXXX2005873	XXXXX31728	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI HUE	3/13/1990	XXXXX0003807	XXXXX50350	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THAO ANH	11/24/2009	XXXXX9006632	XXXXX13297	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH NGHI	4/10/2000	XXXXX0015435	XXXXX12411	Giải nổ hũ	1,000
DANG DINH TU	6/4/1986	XXXXX6007098	XXXXX88999	Giải nổ hũ	1,000
PHAN KHANH DUY	9/10/2006	XXXXX6024284	XXXXX94920	Giải nổ hũ	1,000
DO NGOC TRAN	7/2/2009	XXXXX9003648	XXXXX39609	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NHAN	10/15/1988	XXXXX8006703	XXXXX12654	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI XUAN MUNG	9/26/1984	XXXXX4004178	XXXXX92901	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN THINH	9/23/1990	XXXXX0022679	XXXXX50636	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CONG TUAN	7/15/1985	XXXXX5001082	XXXXX73135	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU DUY	7/29/2000	XXXXX0006479	XXXXX54342	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HONG NHUNG	10/10/1994	XXXXX4022367	XXXXX75364	Giải nổ hũ	1,000
DINH TRAN PHUONG THAO	9/23/2007	XXXXX7007868	XXXXX90907	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRONG DUNG	4/12/2002	XXXXX2022372	XXXXX96822	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH CHI HIEN	11/10/2005	XXXXX5006137	XXXXX18925	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN MANH	2/7/2003	XXXXX3000763	XXXXX12003	Giải nổ hũ	1,000
DINH XUAN HA	3/31/1980	XXXXX0047009	XXXXX81688	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LOAN	10/20/1988	XXXXX8016959	XXXXX05732	Giải nổ hũ	1,000
VANG BINH CHIEN	7/3/1978	XXXXX8000887	XXXXX97749	Giải nổ hũ	1,000
CAO VAN SUN	6/24/1990	XXXXX0001217	XXXXX08319	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN THU	2/13/1972	XXXXX2048072	XXXXX51559	Giải nổ hũ	1,000
TRIEU THI TINH	9/14/1985	XXXXX5003544	XXXXX80617	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THE PHUONG	9/19/1980	XXXXX0027942	XXXXX73234	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THUY LINH	10/19/2006	XXXXX6012685	XXXXX38623	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG VAN DUC	12/12/1996	XXXXX6026585	XXXXX66574	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRONG HUNG	9/19/1987	XXXXX7004747	XXXXX08689	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THIEM TRUNG	4/19/1989	XXXXX9010346	XXXXX62298	Giải nổ hũ	1,000
UNG SY CHIEN	6/13/2003	XXXXX3010361	XXXXX92670	Giải nổ hũ	1,000
NGO QUANG SON	5/29/2005	XXXXX5008521	XXXXX69522	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUONG	5/18/2003	XXXXX3001037	XXXXX67792	Giải nổ hũ	1,000
HUY TUONG HOI	3/27/1983	XXXXX3001243	XXXXX92265	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHI HUNG	4/16/1968	XXXXX8013333	XXXXX04968	Giải nổ hũ	1,000
XONG VAN CONG	6/8/2006	XXXXX6026879	XXXXX21048	Giải nổ hũ	1,000
DANG QUANG Y	7/22/1988	XXXXX8001048	XXXXX78886	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HONG NHUNG	10/7/1993	XXXXX3012284	XXXXX35862	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VO ANH THU	9/25/2002	XXXXX2018359	XXXXX72481	Giải nổ hũ	1,000
TRINH THI HANG	6/25/1981	XXXXX1011185	XXXXX27655	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THI AI VY	8/26/2004	XXXXX4016346	XXXXX14194	Giải nổ hũ	1,000
BUI TIEN LUONG	12/12/2007	XXXXX7002887	XXXXX68523	Giải nổ hũ	1,000
TRAN TIEN THINH	3/27/2008	XXXXX8002637	XXXXX42848	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN VUONG	2/13/2001	XXXXX1010148	XXXXX40447	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN DON	6/11/1988	XXXXX8002753	XXXXX56252	Giải nổ hũ	1,000
NONG NGUYEN TUAN VY	11/27/2009	XXXXX9038312	XXXXX77900	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
VO THAN THICH	3/22/2004	XXXXX4005721	XXXXX94129	Giải nổ hũ	1,000
DO MINH ANH	1/17/1993	XXXXX3048720	XXXXX57175	Giải nổ hũ	1,000
VU THI KHANH LINH	7/25/2004	XXXXX4001023	XXXXX67897	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THI HONG	4/28/1985	XXXXX5008278	XXXXX25422	Giải nổ hũ	1,000
TA THI THU LUA	9/7/2006	XXXXX6013728	XXXXX43584	Giải nổ hũ	1,000
VU THI BICH PHUONG	11/3/2005	XXXXX5004834	XXXXX68660	Giải nổ hũ	1,000
PHAM DINH KHOI	10/9/2004	XXXXX4008687	XXXXX21662	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI THU QUYNH	3/12/1999	XXXXX9016437	XXXXX95567	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NGOC SON	8/17/1980	XXXXX0024949	XXXXX49688	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUOC HUNG	10/27/2006	XXXXX6004310	XXXXX24537	Giải nổ hũ	1,000
VO VAN THANH	2/11/2008	XXXXX8016440	XXXXX31023	Giải nổ hũ	1,000
TRINH THI HUYEN	1/18/1994	XXXXX4020065	XXXXX91619	Giải nổ hũ	1,000
THACH RA	4/2/1963	XXXXX3001925	XXXXX98023	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI HUYEN TRAN	1/1/2009	XXXXX9003953	XXXXX48695	Giải nổ hũ	1,000
DANG VAN TIEN	8/16/1987	XXXXX7003548	XXXXX72445	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC THANG	9/21/1988	XXXXX8025680	XXXXX07880	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN TIEN	2/14/2005	XXXXX5003625	XXXXX38136	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI VAN ANH	9/9/1990	XXXXX0010720	XXXXX78669	Giải nổ hũ	1,000
LE XUAN BACH	8/20/1991	XXXXX1003611	XXXXX64999	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI BONG	1/1/1963	XXXXX3010054	XXXXX52818	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THU TRANG	10/4/1990	XXXXX0030682	XXXXX58363	Giải nổ hũ	1,000
LE THI TUOI	11/18/2002	XXXXX2003993	XXXXX32499	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOC	1/1/1971	XXXXX1019749	XXXXX24374	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TRONG	6/2/1986	XXXXX6018766	XXXXX65900	Giải nổ hũ	1,000
DAO ANH THU	4/29/1993	XXXXX3018209	XXXXX88468	Giải nổ hũ	1,000
CAO QUANG THANG	7/20/1960	XXXXX0007326	XXXXX48686	Giải nổ hũ	1,000
LY HOANG HUY	6/10/2004	XXXXX4004396	XXXXX40335	Giải nổ hũ	1,000
LE THI PHUONG DUNG	6/28/2008	XXXXX8002592	XXXXX27775	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN SAU	3/29/1994	XXXXX4016241	XXXXX47906	Giải nổ hũ	1,000
LUU THI MINH HANG	11/23/1996	XXXXX6020998	XXXXX43906	Giải nổ hũ	1,000
HO NGOC NHU Y	5/22/2003	XXXXX3009867	XXXXX96225	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUYEN TRANG	10/25/2009	XXXXX9008086	XXXXX49830	Giải nổ hũ	1,000
BAN VAN DUONG	8/10/1994	XXXXX4007710	XXXXX25232	Giải nổ hũ	1,000
PHAN TRONG THANH	10/24/2002	XXXXX2022957	XXXXX79902	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN NAM	2/25/2004	XXXXX4029971	XXXXX84582	Giải nổ hũ	1,000
VO MINH HIEU	3/2/1999	XXXXX9010808	XXXXX42373	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN QUANG	5/5/2000	XXXXX0006828	XXXXX27061	Giải nổ hũ	1,000
PHAN NGUYEN QUYNH TRANG	5/2/1995	XXXXX5041280	XXXXX71655	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VIET HOANG	9/10/2007	XXXXX7010554	XXXXX90414	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI THANH NHAN	9/12/1984	XXXXX4010442	XXXXX96984	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THUY DUONG	12/14/2007	XXXXX7007389	XXXXX27058	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TUYEN DUOC	5/10/1993	XXXXX3014192	XXXXX63115	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC VAN	11/19/2000	XXXXX0001093	XXXXX29197	Giải nổ hũ	1,000
PHAN VAN NHIEU	12/25/1986	XXXXX6003241	XXXXX71983	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN DUC	1/22/1998	XXXXX8004403	XXXXX21458	Giải nổ hũ	1,000
TRAN MANH HUNG	8/1/1999	XXXXX9004764	XXXXX81999	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THUY TRANG	10/13/1989	XXXXX9018998	XXXXX27991	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THI YEN	1/1/1985	XXXXX5012003	XXXXX95918	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN THUONG	5/8/2001	XXXXX1012962	XXXXX33075	Giải nổ hũ	1,000
LAM MY PHUONG	3/21/1980	XXXXX0011784	XXXXX01098	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI MINH HIEN	8/5/2004	XXXXX4000387	XXXXX07395	Giải nổ hũ	1,000
VU THI GIANG	7/20/2002	XXXXX2017447	XXXXX44638	Giải nổ hũ	1,000
LE THI THU THAO	7/13/2003	XXXXX3010540	XXXXX78463	Giải nổ hũ	1,000
PHAM NHAT TAI	9/24/1992	XXXXX2016681	XXXXX29991	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN CHI	8/8/1996	XXXXX6010444	XXXXX18296	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HOA	5/15/1988	XXXXX8011848	XXXXX71658	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU TRANG	3/28/1981	XXXXX1002090	XXXXX18506	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN NGOC YEN NHI	11/22/2006	XXXXX6001216	XXXXX70911	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG LAN	1/21/2002	XXXXX2008912	XXXXX33393	Giải nổ hũ	1,000
HA THI GIENG	3/23/1986	XXXXX6008504	XXXXX15938	Giải nổ hũ	1,000
DAO VIET ANH	7/1/2009	XXXXX9000564	XXXXX08882	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI CAM HONG	1/1/1972	XXXXX2008321	XXXXX09611	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUONG	1/1/1990	XXXXX0016747	XXXXX86173	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH HIEU	8/2/2007	XXXXX7014102	XXXXX39701	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN PHONG	12/6/1987	XXXXX7015673	XXXXX10399	Giải nổ hũ	1,000
TU THI CUC	11/29/1991	XXXXX1024757	XXXXX08391	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HUNG	7/15/1992	XXXXX2007504	XXXXX39310	Giải nổ hũ	1,000
HOANG XUAN PHUONG	2/11/1993	XXXXX3009031	XXXXX32777	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN NAM	3/3/1984	XXXXX4002995	XXXXX34958	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN VIET	9/17/1988	XXXXX8011490	XXXXX08584	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUYET	2/19/1960	XXXXX0027630	XXXXX40656	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI NON	1/1/1986	XXXXX6021379	XXXXX80705	Giải nổ hũ	1,000
TRINH TUAN ANH	8/22/1981	XXXXX1020202	XXXXX23266	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI DIEU HUONG	7/29/1983	XXXXX3004575	XXXXX66212	Giải nổ hũ	1,000
DANG LUONG CHI	12/22/2006	XXXXX6008505	XXXXX43542	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LOAN	5/9/2004	XXXXX4035578	XXXXX64734	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI LUA	5/5/1974	XXXXX4000200	XXXXX03338	Giải nổ hũ	1,000
LA THI NGHIA	8/20/1982	XXXXX2003218	XXXXX05982	Giải nổ hũ	1,000
PHAM NGUYEN ANH TIEN	6/16/2001	XXXXX1002342	XXXXX39768	Giải nổ hũ	1,000
LUONG QUANG HUNG	9/22/1984	XXXXX4000003	XXXXX49356	Giải nổ hũ	1,000
LE QUANG HUY	12/29/2002	XXXXX2027960	XXXXX09725	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI HUE	10/10/1980	XXXXX0008513	XXXXX75794	Giải nổ hũ	1,000
PHAM HOANG LONG	11/21/1978	XXXXX8000883	XXXXX22598	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN HA	5/25/1994	XXXXX4004751	XXXXX58858	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI ANH HONG	10/16/2007	XXXXX7018419	XXXXX84176	Giải nổ hũ	1,000
DAO THI MY LINH	3/8/1996	XXXXX6041067	XXXXX42042	Giải nổ hũ	1,000
LY VAN LAM	2/5/1978	XXXXX8010171	XXXXX49447	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VO THANH VY	9/25/2008	XXXXX8017311	XXXXX92008	Giải nổ hũ	1,000
SUNG THI A	6/25/1996	XXXXX6003806	XXXXX99419	Giải nổ hũ	1,000
VU TAN TAI	3/26/2008	XXXXX8006815	XXXXX05434	Giải nổ hũ	1,000
VO THI KHANH HUYEN	9/28/2007	XXXXX7005820	XXXXX12809	Giải nổ hũ	1,000
ME VAN DOM	3/11/1993	XXXXX3007381	XXXXX65311	Giải nổ hũ	1,000
CAO TRUNG THANH	9/13/2000	XXXXX0033812	XXXXX01973	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUY DUONG	3/24/2003	XXXXX3004737	XXXXX02289	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHAM QUANG VU	2/2/2007	XXXXX7015909	XXXXX21374	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI CAM THO	10/15/1984	XXXXX4005663	XXXXX37788	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI YEN THANH	3/17/1996	XXXXX6007976	XXXXX91520	Giải nổ hũ	1,000
MAI HOANG DUNG	10/26/2006	XXXXX6000729	XXXXX54386	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN THANG	8/2/1992	XXXXX2015722	XXXXX63783	Giải nổ hũ	1,000
TRAN KHANH CHI	7/18/2007	XXXXX7004451	XXXXX60206	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC THANG	11/15/1996	XXXXX6014939	XXXXX24237	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THUY TRANG	3/8/1986	XXXXX6000643	XXXXX26035	Giải nổ hũ	1,000
LE QUANG HUNG	2/22/1989	XXXXX9009922	XXXXX90575	Giải nổ hũ	1,000
TONG MINH HOA	7/7/2003	XXXXX3000538	XXXXX49417	Giải nổ hũ	1,000
LE HONG KHUONG	6/10/1985	XXXXX5005767	XXXXX79657	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUONG	5/4/1988	XXXXX8003767	XXXXX62617	Giải nổ hũ	1,000
TRINH THANH HUNG	3/6/1998	XXXXX8009512	XXXXX82998	Giải nổ hũ	1,000
LUU THI TU TRINH	1/20/1980	XXXXX0013875	XXXXX33471	Giải nổ hũ	1,000
CAM THI NGA	6/16/2004	XXXXX4003342	XXXXX47695	Giải nổ hũ	1,000
QUAN HOANG TUAN HUNG	6/11/2008	XXXXX8003088	XXXXX48798	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DUONG	4/10/2008	XXXXX8000937	XXXXX23561	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THI ANH	6/15/1978	XXXXX8005490	XXXXX05057	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TUNG SON	10/17/1989	XXXXX9005550	XXXXX72498	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU CUONG	8/27/2004	XXXXX4002005	XXXXX27795	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN VAN MANH	11/4/1999	XXXXX9013576	XXXXX35018	Giải nổ hũ	1,000
TRAN DINH QUE	2/10/1972	XXXXX2024225	XXXXX76407	Giải nổ hũ	1,000
LE HOAI SON	2/12/1998	XXXXX8007964	XXXXX63148	Giải nổ hũ	1,000
PHAM DUC TAM	1/23/1993	XXXXX3048422	XXXXX68801	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI THANH HOAI	10/27/2002	XXXXX2003975	XXXXX26326	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI NHU QUYNH	11/26/2006	XXXXX6007165	XXXXX79231	Giải nổ hũ	1,000
HO SI THUAN	10/10/1978	XXXXX8000924	XXXXX34862	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC ANH THU	8/11/2005	XXXXX5008339	XXXXX33438	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN SAM	5/31/2009	XXXXX9002748	XXXXX63787	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HANH	1/1/1993	XXXXX3003050	XXXXX58234	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NGUYEN PHUONG VY	10/18/2009	XXXXX9005506	XXXXX66289	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TIEP	12/14/1984	XXXXX4001276	XXXXX99609	Giải nổ hũ	1,000
LUONG DUC DUY	12/22/2003	XXXXX3001300	XXXXX38457	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH TRI NHAN	1/1/1980	XXXXX0010732	XXXXX33511	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THUY LINH	11/27/2009	XXXXX9004354	XXXXX38460	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CHI NGUYEN	4/15/2007	XXXXX7013446	XXXXX60721	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG DUC NHAT	7/1/1992	XXXXX2005920	XXXXX08239	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUY LINH	6/18/1993	XXXXX3008390	XXXXX17113	Giải nổ hũ	1,000
TRAN TRUNG SON	11/1/1975	XXXXX5041112	XXXXX27202	Giải nổ hũ	1,000
Y SIMEON AYNN	2/20/2003	XXXXX3013746	XXXXX75864	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HA	1/1/1979	XXXXX9007860	XXXXX82103	Giải nổ hũ	1,000
VU THI THUY DUNG	12/3/2000	XXXXX0016635	XXXXX65236	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MINH TRANG	10/10/1992	XXXXX2004127	XXXXX30799	Giải nổ hũ	1,000
DUONG LE TU LOAN	6/5/2001	XXXXX1009469	XXXXX17216	Giải nổ hũ	1,000
TRAN ANH TUAN	6/13/2007	XXXXX7054104	XXXXX13607	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI THANH VAN	6/2/1992	XXXXX2004616	XXXXX05288	Giải nổ hũ	1,000
DANG CONG SY	10/16/2004	XXXXX4008367	XXXXX99354	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HONG NHUNG	12/19/1989	XXXXX9006428	XXXXX38883	Giải nổ hũ	1,000
HO DUC KINH	11/14/1988	XXXXX8000890	XXXXX07507	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN QUANG	2/10/1966	XXXXX6001555	XXXXX59168	Giải nổ hũ	1,000
NGO NGOC GIAU	1/1/1974	XXXXX4006371	XXXXX22567	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN NGOC	5/14/1986	XXXXX6011775	XXXXX61586	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TUAN PHAT	7/17/2001	XXXXX1007834	XXXXX91393	Giải nổ hũ	1,000
DO THI ANH	11/11/1982	XXXXX2006657	XXXXX77584	Giải nổ hũ	1,000
LUONG XUAN TUNG	1/28/1989	XXXXX9007141	XXXXX53787	Giải nổ hũ	1,000
BAN THI PHAY	12/13/1990	XXXXX0010795	XXXXX89773	Giải nổ hũ	1,000
PHAN DINH HUONG	10/8/2005	XXXXX5000909	XXXXX90781	Giải nổ hũ	1,000
HA THI NGAM	5/7/2006	XXXXX6019062	XXXXX45226	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN SANG	7/16/1975	XXXXX5010095	XXXXX19391	Giải nổ hũ	1,000
HOANG XUAN VUONG	11/25/2009	XXXXX9007027	XXXXX78330	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TRA	1/19/1990	XXXXX0006325	XXXXX19672	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI HAO	7/30/1995	XXXXX5010750	XXXXX18581	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HOAI LY	12/8/2007	XXXXX7005446	XXXXX30072	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN KHOA LUONG	1/10/1994	XXXXX4009561	XXXXX37422	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TUONG VY	8/16/1983	XXXXX3002246	XXXXX63941	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRUNG TUAN	10/1/1987	XXXXX7008597	XXXXX01999	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN YEN NHI	8/12/2005	XXXXX5000125	XXXXX17256	Giải nổ hũ	1,000
LE CHI BAO	1/22/2009	XXXXX9015443	XXXXX30675	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI NHU QUYNH	6/26/2005	XXXXX5002325	XXXXX62572	Giải nổ hũ	1,000
TRAN ANH TUAN	1/16/2003	XXXXX3013425	XXXXX13704	Giải nổ hũ	1,000
KIEU VAN TUNG	12/4/1998	XXXXX8011188	XXXXX46461	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TAN DAT	1/24/2003	XXXXX3001720	XXXXX74732	Giải nổ hũ	1,000
PHAM KHANH LINH	12/10/2005	XXXXX5022760	XXXXX20060	Giải nổ hũ	1,000
CHE NGUYEN	11/23/2009	XXXXX9014321	XXXXX09477	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THI THUY TRANG	11/27/2006	XXXXX6003237	XXXXX57161	Giải nổ hũ	1,000
VU THI HOANG HA	2/10/1989	XXXXX9021939	XXXXX67489	Giải nổ hũ	1,000
CAO THU HUYEN	9/27/2004	XXXXX4020949	XXXXX99903	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
VO THANH NHAN	1/15/1989	XXXXX9000899	XXXXX59966	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUY LONG	1/29/1997	XXXXX7000496	XXXXX56499	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI LAN	9/5/1977	XXXXX7009582	XXXXX01921	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THIEN DUONG	8/12/2007	XXXXX7004343	XXXXX78531	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THANH TUAN	9/24/1972	XXXXX2001344	XXXXX89773	Giải nổ hũ	1,000
HOANG DUC MANH	5/9/2009	XXXXX9012849	XXXXX50745	Giải nổ hũ	1,000
LAI THI THU	2/23/1989	XXXXX9020520	XXXXX15094	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH ANH	3/5/2002	XXXXX2026376	XXXXX56138	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUANG TUAN	4/11/2008	XXXXX8005489	XXXXX42106	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HAI TRIEU	8/7/1993	XXXXX3018508	XXXXX58845	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI PHUONG ANH	4/5/2005	XXXXX5004170	XXXXX08618	Giải nổ hũ	1,000
TRAN BAO LINH	12/6/2004	XXXXX4003885	XXXXX31673	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUY HOANG	2/1/2003	XXXXX3009698	XXXXX05935	Giải nổ hũ	1,000
PHAM QUOC TRUNG	8/1/2005	XXXXX5000234	XXXXX83948	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI THANH THUY	7/11/1999	XXXXX9002596	XXXXX04320	Giải nổ hũ	1,000
DANG VAN DAM	2/1/1991	XXXXX1013194	XXXXX26809	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG THI PHUONG VI	1/29/2007	XXXXX7001492	XXXXX48359	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOC MAI	1/1/2006	XXXXX6005523	XXXXX85909	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HONG QUE	6/9/2005	XXXXX5000206	XXXXX26022	Giải nổ hũ	1,000
HOANG DUC TUE	5/19/1966	XXXXX6012462	XXXXX25715	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI MUON	8/10/1962	XXXXX2000125	XXXXX60422	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH TUYEN	1/1/2005	XXXXX5005534	XXXXX17485	Giải nổ hũ	1,000
BUI QUOC THAI	1/1/2003	XXXXX3011366	XXXXX38888	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN PHI	6/23/2006	XXXXX6092892	XXXXX93234	Giải nổ hũ	1,000
VO DANG HOANG VU	5/14/2007	XXXXX7006520	XXXXX39216	Giải nổ hũ	1,000
DAO THI TIEU	12/20/1950	XXXXX0000280	XXXXX75527	Giải nổ hũ	1,000
NINH VAN THANG	5/21/1990	XXXXX0009383	XXXXX15113	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH SON	12/28/1988	XXXXX8009340	XXXXX68836	Giải nổ hũ	1,000
DANG MAI HUYEN TRANG	10/19/2005	XXXXX5007561	XXXXX07696	Giải nổ hũ	1,000
VU TRAN DUC THANG	10/12/2003	XXXXX3004811	XXXXX41256	Giải nổ hũ	1,000
TRINH THI BACH MAI	8/14/1964	XXXXX4003279	XXXXX54015	Giải nổ hũ	1,000
TRAN DINH KY	5/1/2008	XXXXX8011271	XXXXX05729	Giải nổ hũ	1,000
DANG VAN XEM	1/1/1959	XXXXX9002918	XXXXX20347	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HOA	4/17/1976	XXXXX6003747	XXXXX95176	Giải nổ hũ	1,000
DANG HA TUYEN	11/15/1987	XXXXX7005886	XXXXX66222	Giải nổ hũ	1,000
DANG VAN MINH	9/24/1991	XXXXX1002845	XXXXX33834	Giải nổ hũ	1,000
TRAN MANH HA	3/2/1981	XXXXX1017057	XXXXX25119	Giải nổ hũ	1,000
TRINH THI XUAN	8/22/2006	XXXXX6000585	XXXXX02879	Giải nổ hũ	1,000
DANG VAN CUONG	11/17/1995	XXXXX5005108	XXXXX66172	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HONG QUAN	10/29/2001	XXXXX1004177	XXXXX23597	Giải nổ hũ	1,000
VU DAC GIANG	6/15/1987	XXXXX7036618	XXXXX00982	Giải nổ hũ	1,000
PHAM DUY KHANH	1/8/1992	XXXXX2008861	XXXXX66222	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRI DUC	7/20/2009	XXXXX9007472	XXXXX91459	Giải nổ hũ	1,000
DO THI HAI YEN	11/21/2005	XXXXX5007649	XXXXX21584	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI NGOC THUONG	7/21/1999	XXXXX9003524	XXXXX93721	Giải nổ hũ	1,000
DOAN THI ANH TRAM	6/19/1994	XXXXX4004268	XXXXX22514	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUYNH LE	9/9/1968	XXXXX8000040	XXXXX74009	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN NGHIEM	4/7/2008	XXXXX8006755	XXXXX15701	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN TAO	4/15/1967	XXXXX7015452	XXXXX51831	Giải nổ hũ	1,000
LO THI TIN	1/1/1989	XXXXX9010737	XXXXX00468	Giải nổ hũ	1,000
DO VAN HA	12/19/1983	XXXXX3054864	XXXXX07235	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIM LIEN	2/17/1968	XXXXX8021155	XXXXX39855	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HONG TRANG	10/7/2007	XXXXX7006694	XXXXX32186	Giải nổ hũ	1,000
CHAO THI PHAY	11/10/2005	XXXXX5010127	XXXXX22865	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THANH DANH	3/21/2009	XXXXX9001449	XXXXX27890	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN MANH	12/9/2008	XXXXX8007613	XXXXX60273	Giải nổ hũ	1,000
TA THI HA	10/14/2007	XXXXX7004253	XXXXX23101	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
HA ANH VAN	8/16/1986	XXXXX6020676	XXXXX65578	Giải nổ hũ	1,000
LE DUC VIET	9/22/1997	XXXXX7014690	XXXXX65333	Giải nổ hũ	1,000
BUI DINH THUONG	8/27/1991	XXXXX1038832	XXXXX91991	Giải nổ hũ	1,000
LUU QUOC TRUONG SON	11/10/2003	XXXXX3000421	XXXXX76519	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN QUYET	9/6/1981	XXXXX1046584	XXXXX78996	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUYNH NHU	5/12/2006	XXXXX6029274	XXXXX44304	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN DUONG	12/20/1975	XXXXX5016418	XXXXX47878	Giải nổ hũ	1,000
BUI XUAN BINH	2/14/2003	XXXXX3001244	XXXXX37869	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THI DIEM	10/5/1979	XXXXX9008331	XXXXX46952	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI TRUNG	6/17/1984	XXXXX4009287	XXXXX69617	Giải nổ hũ	1,000
DANG NGOC THAO	12/8/1989	XXXXX9020474	XXXXX87547	Giải nổ hũ	1,000
CO THI ON	6/16/2006	XXXXX6000366	XXXXX86010	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HIEN	4/17/1986	XXXXX6002792	XXXXX08177	Giải nổ hũ	1,000
PHAM DUY TUNG	12/18/1988	XXXXX8005369	XXXXX00888	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH THI VAN NGA	3/25/1985	XXXXX5009696	XXXXX39964	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN CUONG	7/12/1986	XXXXX6006077	XXXXX68192	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HUU NHAN	11/24/1978	XXXXX8025019	XXXXX91201	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TEO	1/1/1982	XXXXX2004168	XXXXX99711	Giải nổ hũ	1,000
VU PHUONG THAO	3/29/2007	XXXXX7006250	XXXXX63827	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG NHU HAO	11/14/2006	XXXXX6006445	XXXXX96915	Giải nổ hũ	1,000
PHAM HOANG SON	2/13/1997	XXXXX7016162	XXXXX40650	Giải nổ hũ	1,000
NGO VAN THUY	4/12/1960	XXXXX0006626	XXXXX54265	Giải nổ hũ	1,000
VI VAN HAO	4/29/2002	XXXXX2018940	XXXXX56940	Giải nổ hũ	1,000
TRAN DANG DUY	9/23/2005	XXXXX5001397	XXXXX46659	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HONG	6/30/2007	XXXXX7028898	XXXXX62416	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI THU HUONG	8/12/1993	XXXXX3010777	XXXXX31063	Giải nổ hũ	1,000
DO BA TOI	6/1/1970	XXXXX0013352	XXXXX36992	Giải nổ hũ	1,000
VU CHI THANG	5/18/1972	XXXXX2002072	XXXXX88688	Giải nổ hũ	1,000
PHAM NGOC THANH SON	7/14/1989	XXXXX9013662	XXXXX93977	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC KHOA	12/24/2005	XXXXX5011796	XXXXX13317	Giải nổ hũ	1,000
DAO THI VI	7/13/1983	XXXXX3011623	XXXXX98688	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI HUONG	7/25/1986	XXXXX6017167	XXXXX77266	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN LE THUY NGOC	5/7/2009	XXXXX9002814	XXXXX46775	Giải nổ hũ	1,000
MAI XUAN SY	12/25/1973	XXXXX3009700	XXXXX90467	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NGOC BAO	11/26/1988	XXXXX8006628	XXXXX55849	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI NHAI	5/15/1967	XXXXX7003522	XXXXX05001	Giải nổ hũ	1,000
PHAM HUNG TIN	7/19/1985	XXXXX5012707	XXXXX63479	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN AN CUONG	1/1/1995	XXXXX5008468	XXXXX93460	Giải nổ hũ	1,000
DAO CONG KIEN	7/16/2000	XXXXX0007550	XXXXX96769	Giải nổ hũ	1,000
LAM THUY LAN THAO	7/14/2009	XXXXX9003326	XXXXX47857	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH MINH HUY	11/14/2009	XXXXX9017817	XXXXX09280	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC THUY	1/1/1972	XXXXX2006490	XXXXX36206	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI CAM LY	12/17/2004	XXXXX4000956	XXXXX37624	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CHI LINH	8/6/1994	XXXXX4018602	XXXXX09685	Giải nổ hũ	1,000
BAN VAN AN	11/28/1978	XXXXX8004934	XXXXX34215	Giải nổ hũ	1,000
VU PHUONG THAO	11/27/2009	XXXXX9006625	XXXXX56080	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRONG DAI	6/2/1994	XXXXX4000108	XXXXX54263	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI NGOC TRAM	6/28/2007	XXXXX7008850	XXXXX38116	Giải nổ hũ	1,000
VI THI THANH THAO	12/4/1997	XXXXX7025344	XXXXX67729	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THANH AN	4/17/2009	XXXXX9003082	XXXXX99396	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC TAI	10/10/1978	XXXXX8030944	XXXXX46969	Giải nổ hũ	1,000
HO HOANG NHUAN	1/30/1999	XXXXX9005901	XXXXX12936	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG DUC DUY	4/16/2008	XXXXX8069873	XXXXX64289	Giải nổ hũ	1,000
VU KHANH THY	12/11/2008	XXXXX8016443	XXXXX61027	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THUY TRANG	8/5/2005	XXXXX5005929	XXXXX50705	Giải nổ hũ	1,000
LE THI XUAN AN	1/26/1998	XXXXX8004291	XXXXX92973	Giải nổ hũ	1,000
LUONG PHU HUY	5/28/2009	XXXXX9002572	XXXXX18442	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN ANH HAO	1/20/2008	XXXXX8005997	XXXXX09717	Giải nổ hũ	1,000
HO YEN NHI	10/15/2004	XXXXX4003705	XXXXX97930	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH NHU NGOC	7/1/1996	XXXXX6012278	XXXXX43022	Giải nổ hũ	1,000
HOANG BAO MINH	11/24/2006	XXXXX6003645	XXXXX07475	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUONG	4/16/1993	XXXXX3015473	XXXXX71932	Giải nổ hũ	1,000
TRINH VAN PHUNG	1/23/1984	XXXXX4049301	XXXXX66488	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN CUONG	1/1/1981	XXXXX1005260	XXXXX45565	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THANH	9/16/1999	XXXXX9006429	XXXXX15731	Giải nổ hũ	1,000
DINH TUAN KHANH	7/4/2007	XXXXX7004480	XXXXX86746	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI ANH NGUYET	6/12/2005	XXXXX5030987	XXXXX91708	Giải nổ hũ	1,000
TRAN DUC TOAN	2/8/1991	XXXXX1004278	XXXXX97291	Giải nổ hũ	1,000
VANG THI TUOI	1/15/2006	XXXXX6001900	XXXXX74921	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TIEN DUNG	7/1/2004	XXXXX4006787	XXXXX65729	Giải nổ hũ	1,000
DUONG DAI VIET	11/16/1991	XXXXX1028582	XXXXX71991	Giải nổ hũ	1,000
HO XUAN LICH	11/12/1970	XXXXX0006131	XXXXX57702	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI THU	6/4/1984	XXXXX4009445	XXXXX71984	Giải nổ hũ	1,000
HO NGUYEN AI QUYNH	6/26/2003	XXXXX3005037	XXXXX09318	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI PHUONG	7/7/1979	XXXXX9014039	XXXXX91509	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN QUYEN	12/5/2002	XXXXX2010309	XXXXX20221	Giải nổ hũ	1,000
LE TUONG VI	3/2/2001	XXXXX1007733	XXXXX30198	Giải nổ hũ	1,000
LE THI ANH	6/21/1982	XXXXX2001053	XXXXX99099	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TRUC PHUONG	11/1/1996	XXXXX6003382	XXXXX11522	Giải nổ hũ	1,000
VU THI THANH TRUC	9/16/2008	XXXXX8007393	XXXXX85375	Giải nổ hũ	1,000
CAO VAN TRUNG	9/26/1995	XXXXX5013633	XXXXX92846	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NGOC HUONG	9/23/1998	XXXXX8017321	XXXXX29919	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HUU NGUYEN	11/7/2007	XXXXX7010244	XXXXX56520	Giải nổ hũ	1,000
THACH THI HANG	9/9/1992	XXXXX2010530	XXXXX11171	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUY HUYEN	4/28/1999	XXXXX9008810	XXXXX15123	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THE TAI	2/4/2008	XXXXX8017753	XXXXX03021	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN THANG	2/14/1994	XXXXX4001436	XXXXX68894	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TAT LOI	10/22/2005	XXXXX5008440	XXXXX27791	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI HUONG	10/14/1983	XXXXX3025176	XXXXX83079	Giải nổ hũ	1,000
MAI THI HANH	2/17/1995	XXXXX5001549	XXXXX26902	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI BICH PHUONG	2/13/1982	XXXXX2016657	XXXXX56565	Giải nổ hũ	1,000
HOANG MANH CUONG	5/28/1994	XXXXX4003211	XXXXX54280	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI PHUONG THAO	12/1/1993	XXXXX3016103	XXXXX95893	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH TU	4/24/2007	XXXXX7011902	XXXXX05456	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TAN DANH	1/14/2002	XXXXX2003106	XXXXX14628	Giải nổ hũ	1,000
CA VAN MANH	5/31/2007	XXXXX7012494	XXXXX09231	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI DUYEN	4/21/1977	XXXXX7016240	XXXXX80235	Giải nổ hũ	1,000
VO THI THU NGUYET	10/8/2003	XXXXX3001809	XXXXX02547	Giải nổ hũ	1,000
VU HOANG DIEU LINH	12/15/2004	XXXXX4004327	XXXXX88040	Giải nổ hũ	1,000
CHU VAN TRU	7/23/1988	XXXXX8001518	XXXXX76833	Giải nổ hũ	1,000
NGO NHAT TRUONG	8/6/1989	XXXXX9009585	XXXXX66487	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG VAN DAT	8/27/1987	XXXXX7012726	XXXXX54443	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI KIM THANH	4/30/1965	XXXXX5016479	XXXXX02375	Giải nổ hũ	1,000
NGHIEM DINH ANH	11/26/1998	XXXXX8000864	XXXXX51598	Giải nổ hũ	1,000
NGO NGUYEN ANH QUOC	8/7/2005	XXXXX5003800	XXXXX72035	Giải nổ hũ	1,000
PHAN VAN HUYNH	8/15/1971	XXXXX1010285	XXXXX84597	Giải nổ hũ	1,000
NGO SY LINH	5/13/1998	XXXXX8024133	XXXXX13883	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI THANH HONG	9/8/2001	XXXXX1000612	XXXXX67708	Giải nổ hũ	1,000
LE TUAN KIET	10/14/2005	XXXXX5002525	XXXXX37520	Giải nổ hũ	1,000
LY THI KIM NGAN	10/20/2007	XXXXX7006162	XXXXX70084	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THANH HUY	10/19/2005	XXXXX5000334	XXXXX04617	Giải nổ hũ	1,000
DANG KIM CHI	6/3/1982	XXXXX2003170	XXXXX81441	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN GIA TUYEN	4/6/1991	XXXXX1004690	XXXXX64326	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI DAN	3/17/1977	XXXXX7003438	XXXXX73787	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
HO NGOC BAO THUONG	3/28/2008	XXXXX8018543	XXXXX07906	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THU HUYEN	5/17/2000	XXXXX0006961	XXXXX74155	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN THIN	4/24/2000	XXXXX0008596	XXXXX02936	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN THANG	1/1/1986	XXXXX6005533	XXXXX60774	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DUY	7/29/2005	XXXXX5006605	XXXXX14256	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI TIEP	12/25/1960	XXXXX0028432	XXXXX80931	Giải nổ hũ	1,000
DO MINH PHU QUY	9/7/2002	XXXXX2003040	XXXXX64996	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI ANH TUYET	10/1/2005	XXXXX5012663	XXXXX05254	Giải nổ hũ	1,000
DUONG VAN MANH	5/25/2004	XXXXX4040808	XXXXX53455	Giải nổ hũ	1,000
CAO THI LOAN	1/21/1972	XXXXX2002742	XXXXX10579	Giải nổ hũ	1,000
VI THI NGOC	1/18/1998	XXXXX8003990	XXXXX04656	Giải nổ hũ	1,000
NONG THI HIEP	10/4/1988	XXXXX8002523	XXXXX45822	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DIEN	11/19/2008	XXXXX8003703	XXXXX64559	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH HAI	10/28/2008	XXXXX8009553	XXXXX22316	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THI	10/22/1988	XXXXX8009300	XXXXX03132	Giải nổ hũ	1,000
KIEU THI HANG	7/23/1968	XXXXX8024049	XXXXX52978	Giải nổ hũ	1,000
CAO THANH KHAC HUY	11/21/2006	XXXXX6005491	XXXXX90718	Giải nổ hũ	1,000
LUONG TRI THANH	8/13/1999	XXXXX9027737	XXXXX48062	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VU PHUONG	11/19/1990	XXXXX0002944	XXXXX04858	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH VU	4/14/1985	XXXXX5007734	XXXXX69838	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THANH THAO	2/26/2006	XXXXX6007860	XXXXX21303	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIM ANH	7/2/1986	XXXXX6031152	XXXXX10515	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HONG YEN	6/25/2002	XXXXX2010873	XXXXX30249	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN CHIEN	10/25/1996	XXXXX6005007	XXXXX72555	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THE KY	5/22/1999	XXXXX9017734	XXXXX29562	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH NGHIEM	1/30/1974	XXXXX4000397	XXXXX03255	Giải nổ hũ	1,000
LE MINH PHU	6/13/2007	XXXXX7017869	XXXXX26419	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THANH TUNG	4/2/1992	XXXXX2004508	XXXXX97903	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH LUAN	7/20/1991	XXXXX1010524	XXXXX66235	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HAI	4/8/1982	XXXXX2019920	XXXXX79699	Giải nổ hũ	1,000
LE THI NGOC HIEU	2/21/1995	XXXXX5014171	XXXXX22422	Giải nổ hũ	1,000
DAO PHI LONG	9/9/1959	XXXXX9000959	XXXXX82999	Giải nổ hũ	1,000
LE PHUOC TRI	7/18/1999	XXXXX9018437	XXXXX05854	Giải nổ hũ	1,000
HO LE ANH KIET	11/12/2009	XXXXX9014376	XXXXX20211	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN KHOE	8/8/1981	XXXXX1002566	XXXXX85227	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN KHAC TUYEN	9/7/2003	XXXXX3009126	XXXXX25602	Giải nổ hũ	1,000
NGO MINH HANH	10/25/2003	XXXXX3020823	XXXXX70310	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THE ANH	4/2/1995	XXXXX5003804	XXXXX82818	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI THUY	11/9/1984	XXXXX4001454	XXXXX92135	Giải nổ hũ	1,000
LE HOANG ANH	12/16/1981	XXXXX1008607	XXXXX84440	Giải nổ hũ	1,000
NGO THANH HUONG	4/30/1970	XXXXX0038674	XXXXX53607	Giải nổ hũ	1,000
SEN THI CHICH	6/1/1990	XXXXX0010121	XXXXX41280	Giải nổ hũ	1,000
NGO NGOC HA	5/26/2002	XXXXX2001820	XXXXX89202	Giải nổ hũ	1,000
NGO LE CONG NGUYEN	5/1/2002	XXXXX2001270	XXXXX39963	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG THI LAP	3/5/1984	XXXXX4032262	XXXXX87866	Giải nổ hũ	1,000
LE MINH KHUONG	7/13/1999	XXXXX9000788	XXXXX28418	Giải nổ hũ	1,000
HOANG NGOC LONG	12/17/1989	XXXXX9034602	XXXXX91789	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC ANH	10/6/1979	XXXXX9004213	XXXXX99559	Giải nổ hũ	1,000
DAO THU HIEN	11/10/1996	XXXXX6008576	XXXXX80928	Giải nổ hũ	1,000
DANG DUC DUY	10/19/1992	XXXXX2006457	XXXXX86218	Giải nổ hũ	1,000
LE CONG SOAT	8/26/1980	XXXXX0028669	XXXXX92888	Giải nổ hũ	1,000
PHAN HOANG ANH	11/13/1988	XXXXX8000041	XXXXX59891	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI PHI YEN	10/1/2007	XXXXX7008192	XXXXX80735	Giải nổ hũ	1,000
DAM THI QUYNH	2/13/2004	XXXXX4011052	XXXXX97853	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG THI PHUONG	1/20/1998	XXXXX8003982	XXXXX75197	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI KHUONG	12/6/1966	XXXXX6000101	XXXXX39886	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THU TRANG	5/7/1999	XXXXX9032774	XXXXX01720	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRINH THUY DUNG	9/19/2001	XXXXX1001644	XXXXX24616	Giải nổ hũ	1,000
TRAN PHUONG LINH	8/1/2006	XXXXX6002178	XXXXX22391	Giải nổ hũ	1,000
LAC VAN SON	8/2/1996	XXXXX6011611	XXXXX82262	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI LIEN	10/28/2001	XXXXX1035499	XXXXX77346	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHAM QUANG VINH	3/24/2009	XXXXX9008169	XXXXX14764	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI DAO	12/26/1976	XXXXX6037318	XXXXX79819	Giải nổ hũ	1,000
LUU HONG LANG	5/4/1960	XXXXX0025178	XXXXX14244	Giải nổ hũ	1,000
TONG THI KHANH HOA	7/18/1999	XXXXX9000359	XXXXX20494	Giải nổ hũ	1,000
DANG VAN BAC	7/1/1982	XXXXX2002496	XXXXX90468	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NGOC NGAN	2/18/1982	XXXXX2009983	XXXXX40122	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI THANH HUONG	7/8/1996	XXXXX6006576	XXXXX39036	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI PHUC	9/5/1984	XXXXX4008128	XXXXX24064	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC THUY VY	9/16/2008	XXXXX8012654	XXXXX76308	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI THU HA	5/23/1965	XXXXX5034891	XXXXX79465	Giải nổ hũ	1,000
LE THI BICH TRAM	3/26/2009	XXXXX9009628	XXXXX10167	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG THI KIM CHI	9/15/2007	XXXXX7003335	XXXXX06373	Giải nổ hũ	1,000
HO THI THOA	11/20/1994	XXXXX4013666	XXXXX90306	Giải nổ hũ	1,000
DUONG NGOC TRUNG	8/23/2006	XXXXX6015810	XXXXX92308	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI BICH	12/27/1992	XXXXX2000517	XXXXX55992	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI PHUONG DUNG	12/26/1988	XXXXX8002764	XXXXX07078	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN KHOA	9/8/2004	XXXXX4027926	XXXXX75681	Giải nổ hũ	1,000
HO SY AN	2/3/1977	XXXXX7009732	XXXXX70949	Giải nổ hũ	1,000
DINH CONG NGUYEN	3/9/1990	XXXXX0001762	XXXXX56213	Giải nổ hũ	1,000
DUONG VAN VU	6/15/1979	XXXXX9012535	XXXXX88522	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI ANH	1/1/1991	XXXXX1004607	XXXXX46917	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LUYEN	3/22/1960	XXXXX0011235	XXXXX62462	Giải nổ hũ	1,000
DUONG VAN SON	1/1/1967	XXXXX7012667	XXXXX68595	Giải nổ hũ	1,000
VU NGOC PHUC	4/23/2002	XXXXX2018577	XXXXX07927	Giải nổ hũ	1,000
TO HOANG QUOC HUYNH	6/4/1998	XXXXX8007253	XXXXX72515	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THE DUNG	8/14/1987	XXXXX7002159	XXXXX72345	Giải nổ hũ	1,000
TAN LAO SAN	1/30/1987	XXXXX7003608	XXXXX47304	Giải nổ hũ	1,000
DUONG VAN DUC	5/22/1989	XXXXX9003939	XXXXX98670	Giải nổ hũ	1,000
DAO THI ANH THU	8/23/2007	XXXXX7004051	XXXXX02814	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THUY TRANG	9/12/2008	XXXXX8043884	XXXXX38256	Giải nổ hũ	1,000
DO THI THU HUONG	9/16/2001	XXXXX1000452	XXXXX92185	Giải nổ hũ	1,000
PHU TUE TAM NHU	9/12/2003	XXXXX3005100	XXXXX50574	Giải nổ hũ	1,000
TRAN MAI TRANG	9/30/2006	XXXXX6011072	XXXXX38065	Giải nổ hũ	1,000
LE BAO NAM	5/15/2008	XXXXX8002869	XXXXX31546	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HOI	8/27/2007	XXXXX7007243	XXXXX43701	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN NGHIA	9/1/1985	XXXXX5034808	XXXXX18332	Giải nổ hũ	1,000
TAN LAO LO	10/15/2006	XXXXX6004283	XXXXX16671	Giải nổ hũ	1,000
THAO A NINH	2/1/2003	XXXXX3011441	XXXXX07717	Giải nổ hũ	1,000
LA XUAN DINH	7/20/1997	XXXXX7005069	XXXXX90362	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NHUNG	8/24/1993	XXXXX3002661	XXXXX01993	Giải nổ hũ	1,000
TAO THI PHUONG LIEN	9/15/1995	XXXXX5004912	XXXXX40906	Giải nổ hũ	1,000
DANG VIET HOP PHO	5/29/2006	XXXXX6047292	XXXXX41843	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH PHUOC	5/10/1987	XXXXX7012700	XXXXX05979	Giải nổ hũ	1,000
PHAM TRUNG KIEN	12/20/1986	XXXXX6005682	XXXXX07410	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DANG DUONG	1/29/2005	XXXXX5009403	XXXXX05387	Giải nổ hũ	1,000
VI THI NHU QUYNH	11/18/2009	XXXXX9015368	XXXXX08443	Giải nổ hũ	1,000
DANG THANH HIEU	1/30/2000	XXXXX0002739	XXXXX67236	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG TAN PHONG	1/1/1990	XXXXX0000712	XXXXX80727	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI HUYNH NHUNG	3/24/1990	XXXXX0016767	XXXXX65249	Giải nổ hũ	1,000
VU THI NGOC HUYEN	1/30/2008	XXXXX8016338	XXXXX00221	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI THAO	2/21/2005	XXXXX5000360	XXXXX12858	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI DUYEN	10/5/1995	XXXXX5004938	XXXXX65863	Giải nổ hũ	1,000
LE DINH QUYEN	5/10/2006	XXXXX6004796	XXXXX74092	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
BUI THI PHUONG	12/20/1991	XXXXX1005875	XXXXX27122	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HA NGAN	12/1/2007	XXXXX7044050	XXXXX99988	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN TOAN	1/1/1967	XXXXX7008211	XXXXX53464	Giải nổ hũ	1,000
DO HUONG GIANG	6/16/2003	XXXXX3000573	XXXXX53540	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CONG TUAN	3/1/1974	XXXXX4019859	XXXXX92677	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH THI KIM THOA	10/24/1984	XXXXX4004131	XXXXX63421	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THI VAN	12/26/1999	XXXXX9003923	XXXXX86413	Giải nổ hũ	1,000
BUI THAO VAN	8/9/1995	XXXXX5016681	XXXXX65596	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI UYEN	1/18/1998	XXXXX8000562	XXXXX74721	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI DAN	5/4/1987	XXXXX7013630	XXXXX66888	Giải nổ hũ	1,000
VONG HAN NHI	5/9/2009	XXXXX9022796	XXXXX95714	Giải nổ hũ	1,000
H NHAN BKRONG	4/20/2009	XXXXX9011150	XXXXX20604	Giải nổ hũ	1,000
MAI VAN THANH	7/25/1988	XXXXX8021902	XXXXX30635	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG PHAM THUAN PHAT	3/9/2008	XXXXX8003231	XXXXX76941	Giải nổ hũ	1,000
THAI HOANG PHI HAI	8/27/1990	XXXXX0019615	XXXXX71885	Giải nổ hũ	1,000
PHAM MINH TUAN	10/12/2000	XXXXX0006045	XXXXX52141	Giải nổ hũ	1,000
LE THANH TOAN	9/19/2003	XXXXX3010471	XXXXX39597	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN THA	1/1/1977	XXXXX7007165	XXXXX98499	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN HUY	10/20/1987	XXXXX7008786	XXXXX09187	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN GIANG	3/26/1991	XXXXX1009374	XXXXX88232	Giải nổ hũ	1,000
DO VAN THANG	7/11/1998	XXXXX8003922	XXXXX68588	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THUY PHUONG THAO	10/16/2003	XXXXX3009696	XXXXX51340	Giải nổ hũ	1,000
VO VAN VEN	3/13/1991	XXXXX1012522	XXXXX42549	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI CHIEN	2/7/1979	XXXXX9001747	XXXXX75551	Giải nổ hũ	1,000
CAO THI PHUONG	12/16/2005	XXXXX5028826	XXXXX47428	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THANH TOAN	10/17/1982	XXXXX2010272	XXXXX62868	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRUONG CHINH	3/6/2004	XXXXX4003227	XXXXX63405	Giải nổ hũ	1,000
LO VAN TUAN	11/13/2008	XXXXX8002763	XXXXX22523	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU THUY	8/22/1985	XXXXX5014730	XXXXX10929	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CONG	2/24/1982	XXXXX2008283	XXXXX87756	Giải nổ hũ	1,000
CAM BA NAM	3/3/1984	XXXXX4021632	XXXXX81136	Giải nổ hũ	1,000
DAU VAN HOA	7/13/1971	XXXXX1027604	XXXXX05125	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NGOC BANG	5/7/2007	XXXXX7011028	XXXXX63046	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI VAN	1/20/1980	XXXXX0001539	XXXXX90902	Giải nổ hũ	1,000
DO VIET PHUONG	2/2/1990	XXXXX0030179	XXXXX48338	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TRUNG	5/23/1979	XXXXX9015137	XXXXX64908	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI HIEU VY	3/31/2008	XXXXX8009062	XXXXX79722	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU LOC	8/20/1959	XXXXX9000086	XXXXX80431	Giải nổ hũ	1,000
NONG QUANG HUY	8/6/1977	XXXXX7001876	XXXXX66313	Giải nổ hũ	1,000
DAO VAN CUONG	6/16/1977	XXXXX7000260	XXXXX53495	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN THUAN	11/21/1975	XXXXX5005527	XXXXX56048	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN SON LAM	8/13/1960	XXXXX0006270	XXXXX78999	Giải nổ hũ	1,000
PHAN TAN THANH	12/10/1976	XXXXX6000397	XXXXX68769	Giải nổ hũ	1,000
CAO ANH TUAN	5/20/2006	XXXXX6010036	XXXXX66506	Giải nổ hũ	1,000
LE KHANH DUY	12/28/2005	XXXXX5015072	XXXXX03498	Giải nổ hũ	1,000
DOAN VAN TOAN	1/10/1990	XXXXX0003361	XXXXX81886	Giải nổ hũ	1,000
VU LE GIANG	3/14/1989	XXXXX9011331	XXXXX21907	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN PHU	10/30/2002	XXXXX2006293	XXXXX47146	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN THUC	2/24/2001	XXXXX1003709	XXXXX26456	Giải nổ hũ	1,000
TRAN XUAN TRUONG	6/30/1979	XXXXX9011995	XXXXX32929	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN CUC	7/5/1986	XXXXX6003653	XXXXX84032	Giải nổ hũ	1,000
TRAN QUANG VINH	11/19/1990	XXXXX0000878	XXXXX94868	Giải nổ hũ	1,000
TRAN TIEN DAT	7/17/2006	XXXXX6002880	XXXXX13952	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN HOA	11/23/2004	XXXXX4015830	XXXXX50312	Giải nổ hũ	1,000
LE THI LUA	12/20/1992	XXXXX2014544	XXXXX46790	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TUNG LAM	7/31/2001	XXXXX1007613	XXXXX75311	Giải nổ hũ	1,000
KHUAT TRUONG GIANG	1/14/1976	XXXXX6005633	XXXXX37125	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGO THI THAI	12/16/2001	XXXXX1004810	XXXXX96823	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HAU	12/3/2003	XXXXX3024816	XXXXX32539	Giải nổ hũ	1,000
TRAN TRONG DUC	4/3/1992	XXXXX2002563	XXXXX91992	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NAM KHANH	5/31/2009	XXXXX9020084	XXXXX22604	Giải nổ hũ	1,000
PHAM NGOC THANG	4/30/1990	XXXXX0006428	XXXXX99090	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIM NGUYET	11/3/2005	XXXXX5021622	XXXXX21905	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LY LINH	8/20/1986	XXXXX6004838	XXXXX68824	Giải nổ hũ	1,000
DO NGUYEN BAO	9/30/2007	XXXXX7009022	XXXXX81389	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN TRIEU	10/30/1998	XXXXX8003363	XXXXX74224	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOC LY	3/20/1996	XXXXX6012398	XXXXX19008	Giải nổ hũ	1,000
DAU VAN LOC	12/13/1993	XXXXX3039759	XXXXX22892	Giải nổ hũ	1,000
VU THI BICH LIEN	3/12/1988	XXXXX8004401	XXXXX50051	Giải nổ hũ	1,000
LEO THI HIEN	6/5/1999	XXXXX9001706	XXXXX30271	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG ANH VU	5/15/2005	XXXXX5002566	XXXXX76341	Giải nổ hũ	1,000
LE DINH CHIEN	4/4/2004	XXXXX4042106	XXXXX81365	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI LINH	8/18/1986	XXXXX6005304	XXXXX18702	Giải nổ hũ	1,000
HOANG BA VIET	8/15/2003	XXXXX3008862	XXXXX23308	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI LIEN	5/1/1987	XXXXX7003327	XXXXX00496	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUYEN	9/25/1992	XXXXX2002246	XXXXX63182	Giải nổ hũ	1,000
DAO THI TINH	9/18/1992	XXXXX2029567	XXXXX25126	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HONG HANH	1/10/1988	XXXXX8027015	XXXXX82087	Giải nổ hũ	1,000
KIM THI DIEP	4/15/1989	XXXXX9010691	XXXXX64498	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN DAN	4/5/1972	XXXXX2029605	XXXXX32396	Giải nổ hũ	1,000
LUC THI NGOC	12/6/1984	XXXXX4002115	XXXXX34928	Giải nổ hũ	1,000
NGO XUAN QUYNH	5/2/1991	XXXXX1002081	XXXXX71091	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TUNG DUONG	10/20/1999	XXXXX9009718	XXXXX34078	Giải nổ hũ	1,000
DAO BICH HOAN	1/27/2001	XXXXX1008584	XXXXX68317	Giải nổ hũ	1,000
TRAN DUC HIEP	10/19/2007	XXXXX7056118	XXXXX58946	Giải nổ hũ	1,000
LE THI NGOAN	10/22/2004	XXXXX4007474	XXXXX08740	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN TIEN	10/11/1987	XXXXX7020879	XXXXX54186	Giải nổ hũ	1,000
LUONG XUAN TUNG	10/16/2005	XXXXX5001423	XXXXX08315	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI THUY NGAN	4/8/2009	XXXXX9007689	XXXXX72385	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THANH TRUC	3/28/2009	XXXXX9019364	XXXXX37119	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH VAN PHEN	3/6/1969	XXXXX9007518	XXXXX88646	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THI LAN ANH	3/6/2004	XXXXX4046987	XXXXX70345	Giải nổ hũ	1,000
DUONG NGOC THUAN	5/15/1986	XXXXX6006376	XXXXX34413	Giải nổ hũ	1,000
VU THI LAN ANH	2/3/2008	XXXXX8006498	XXXXX58706	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG DUC LOI	6/28/1984	XXXXX4005989	XXXXX50460	Giải nổ hũ	1,000
HA VAN PHUC	5/8/1995	XXXXX5038901	XXXXX64980	Giải nổ hũ	1,000
PHAM TUAN TU	6/9/2009	XXXXX9010727	XXXXX63953	Giải nổ hũ	1,000
HOANG PHI HUNG	11/5/2004	XXXXX4002022	XXXXX98251	Giải nổ hũ	1,000
VU THU HUYEN	6/28/2005	XXXXX5005267	XXXXX94233	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI TUYET NHUNG	8/11/1984	XXXXX4042307	XXXXX43223	Giải nổ hũ	1,000
LE TAM DOAN	8/25/2009	XXXXX9003610	XXXXX52509	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU HA	8/26/2004	XXXXX4013327	XXXXX41581	Giải nổ hũ	1,000
CAO THI TRANG PHUONG	3/7/2003	XXXXX3011048	XXXXX53034	Giải nổ hũ	1,000
DO NHAT TRUONG	1/25/2008	XXXXX8005224	XXXXX54522	Giải nổ hũ	1,000
DAO THI NHAN	1/6/1978	XXXXX8009951	XXXXX91186	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN DUC	10/29/1991	XXXXX1006880	XXXXX70351	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI NHU	2/9/1992	XXXXX2010746	XXXXX14092	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRONG DUONG	2/5/1989	XXXXX9013025	XXXXX43135	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN LE NGOC VY	8/20/2009	XXXXX9025579	XXXXX45985	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH THI NGOC DIEM	4/28/1983	XXXXX3015776	XXXXX22001	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VIET GIAP	4/13/1984	XXXXX4022280	XXXXX03715	Giải nổ hũ	1,000
VAN THI THU THUY	9/3/1983	XXXXX3001137	XXXXX97014	Giải nổ hũ	1,000
PHAM LY NA	10/21/2005	XXXXX5025505	XXXXX95829	Giải nổ hũ	1,000
TRAN QUANG TRUNG	12/22/2002	XXXXX2002588	XXXXX82563	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DO NHU THANH	8/22/2004	XXXXX4025889	XXXXX51183	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI DUNG	2/6/1998	XXXXX8013319	XXXXX58281	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI LOAN	9/30/1964	XXXXX4013219	XXXXX47169	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI CAM TU	7/2/1993	XXXXX3010041	XXXXX41119	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HIEU	12/26/2004	XXXXX4001627	XXXXX35352	Giải nổ hũ	1,000
HA HAI SON	10/20/1998	XXXXX8004197	XXXXX19727	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HOC	8/10/1975	XXXXX5011739	XXXXX66966	Giải nổ hũ	1,000
DANG HUYEN ANH	8/30/2009	XXXXX9054654	XXXXX10822	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN SY GIAP	1/1/1974	XXXXX4000422	XXXXX76656	Giải nổ hũ	1,000
LE QUANG HUY	12/22/1983	XXXXX3051695	XXXXX98889	Giải nổ hũ	1,000
VU XUAN DUONG	3/10/1969	XXXXX9004447	XXXXX27554	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN LUONG	10/8/1985	XXXXX5001435	XXXXX32785	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI VAN	8/10/1963	XXXXX3006867	XXXXX82529	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN NAM	8/17/1987	XXXXX7003419	XXXXX21868	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH LONG	2/12/2007	XXXXX7008350	XXXXX87966	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN PHUC	12/2/1989	XXXXX9004826	XXXXX37535	Giải nổ hũ	1,000
PHAM KHAC HUNG	2/5/2008	XXXXX8013900	XXXXX72647	Giải nổ hũ	1,000
LE THU HIEN	1/8/2003	XXXXX3038977	XXXXX61512	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI QUYEN NHI	4/20/2005	XXXXX5002976	XXXXX75951	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUOC DINH	3/14/1987	XXXXX7052424	XXXXX86146	Giải nổ hũ	1,000
BUI LE VU BAO	10/13/2005	XXXXX5011905	XXXXX39921	Giải nổ hũ	1,000
VO THI HUYNH NHU	6/2/1996	XXXXX6014736	XXXXX97759	Giải nổ hũ	1,000
DANG TRUONG TAM	12/13/1984	XXXXX4005311	XXXXX21586	Giải nổ hũ	1,000
TRAN MANH DUC	3/24/2007	XXXXX7026587	XXXXX72322	Giải nổ hũ	1,000
LY KHANH LY	6/16/1995	XXXXX5009230	XXXXX01895	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MAN	8/6/1978	XXXXX8000982	XXXXX98476	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THU HUONG	8/10/1974	XXXXX4000814	XXXXX51590	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HONG NAM	4/24/1982	XXXXX2048159	XXXXX15078	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN GIA HUNG	3/31/2006	XXXXX6002943	XXXXX19553	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC TIEM	7/29/1983	XXXXX3006404	XXXXX42398	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI DIEU LINH	6/11/1995	XXXXX5007509	XXXXX32874	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN HOANG	11/5/2007	XXXXX7010036	XXXXX40301	Giải nổ hũ	1,000
VI THI MAI XUAN	1/24/2007	XXXXX7019434	XXXXX18748	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HANG	9/18/2009	XXXXX9005635	XXXXX07944	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOC MAI	2/25/2003	XXXXX3005483	XXXXX80176	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN BAO LOC	1/26/2000	XXXXX0005329	XXXXX48121	Giải nổ hũ	1,000
LU TRONG NGHIA	6/21/1997	XXXXX7011735	XXXXX38631	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI CUA	2/20/1989	XXXXX9000687	XXXXX42185	Giải nổ hũ	1,000
TA QUANG KHANG	12/23/1977	XXXXX7038411	XXXXX64689	Giải nổ hũ	1,000
DANG NGOC HUYEN	12/19/2001	XXXXX1010427	XXXXX54323	Giải nổ hũ	1,000
LE THI TINH	2/16/1984	XXXXX4016966	XXXXX02751	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU NGAN	5/3/1988	XXXXX8002135	XXXXX12932	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN QUAN	1/29/2005	XXXXX5029280	XXXXX79823	Giải nổ hũ	1,000
DINH KHAC TIEN	9/7/1998	XXXXX8000671	XXXXX69276	Giải nổ hũ	1,000
MAI VAN CHUNG	8/1/1994	XXXXX4007148	XXXXX80413	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN LY HUYNH	2/24/1991	XXXXX1005670	XXXXX86222	Giải nổ hũ	1,000
VU THI THUAN	9/28/1983	XXXXX3004378	XXXXX38268	Giải nổ hũ	1,000
LE TAN LOI	1/1/1991	XXXXX1006220	XXXXX08750	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC QUYEN	1/10/1971	XXXXX1002983	XXXXX52967	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN THU	9/12/1969	XXXXX9002419	XXXXX18886	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN VINH	3/9/1984	XXXXX4065740	XXXXX15851	Giải nổ hũ	1,000
KHUAT THI TUYEN	12/30/1993	XXXXX3023717	XXXXX09810	Giải nổ hũ	1,000
PHAM DUC TRIEU	11/20/1992	XXXXX2020140	XXXXX84482	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI HANG	12/22/1992	XXXXX2009619	XXXXX19401	Giải nổ hũ	1,000
CAM THI SOAN	8/22/1994	XXXXX4001913	XXXXX82666	Giải nổ hũ	1,000
PHAM MANH CUONG	6/12/2004	XXXXX4003875	XXXXX12095	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN BAO NGOC	7/28/2008	XXXXX8004649	XXXXX37487	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGO ANH QUAN	1/15/2005	XXXXX5001285	XXXXX20600	Giải nổ hũ	1,000
AN TUNG LAM	2/24/1984	XXXXX4009846	XXXXX72792	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN LONG	3/3/1994	XXXXX4039943	XXXXX02210	Giải nổ hũ	1,000
DO QUOC HUY	3/3/2003	XXXXX3009407	XXXXX78203	Giải nổ hũ	1,000
PHAM DUC ANH	9/11/2009	XXXXX9004861	XXXXX73643	Giải nổ hũ	1,000
VU THI HAO	10/3/1992	XXXXX2006683	XXXXX21141	Giải nổ hũ	1,000
TRINH VAN DUNG	8/7/1978	XXXXX8016999	XXXXX93378	Giải nổ hũ	1,000
LE THI CHAU	10/14/1971	XXXXX1014367	XXXXX72005	Giải nổ hũ	1,000
DO HUU THIEN	9/9/1992	XXXXX2005149	XXXXX70551	Giải nổ hũ	1,000
DO THI THUY	5/1/1979	XXXXX9019315	XXXXX57682	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI THUY NGA	12/1/2003	XXXXX3009947	XXXXX06131	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI HA	6/5/1978	XXXXX8004702	XXXXX43090	Giải nổ hũ	1,000
DOAN VAN TIEN	1/24/1993	XXXXX3001721	XXXXX48222	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TAI	4/20/1958	XXXXX8006085	XXXXX77141	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THIEN HUONG	9/20/1972	XXXXX2017472	XXXXX69545	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HOANG	10/2/1998	XXXXX8021854	XXXXX25431	Giải nổ hũ	1,000
DINH VAN THAI	10/8/1999	XXXXX9004896	XXXXX78558	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI QUYNH TRANG	2/4/2003	XXXXX3004284	XXXXX81680	Giải nổ hũ	1,000
DANG VAN LOI	7/1/1990	XXXXX0001568	XXXXX30460	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THANH HA	4/4/1965	XXXXX5001691	XXXXX68491	Giải nổ hũ	1,000
NHAM THI HUONG	8/15/1981	XXXXX1006728	XXXXX72578	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN PHUONG	6/4/1971	XXXXX1011041	XXXXX74195	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUANG KHANH	8/6/1994	XXXXX4001612	XXXXX38088	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VIET KIM	8/18/1963	XXXXX3001851	XXXXX05658	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TAN HUNG	8/22/1981	XXXXX1005790	XXXXX97167	Giải nổ hũ	1,000
LE HUNG HANG	7/16/1980	XXXXX0000519	XXXXX16568	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN LOC TAI	11/18/2007	XXXXX7011913	XXXXX62306	Giải nổ hũ	1,000
TO XUAN HA	5/3/2002	XXXXX2000425	XXXXX52002	Giải nổ hũ	1,000
VU THI THANH HUE	1/18/1985	XXXXX5001928	XXXXX20502	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRONG MINH	11/10/2007	XXXXX7016629	XXXXX62402	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN SON	8/20/1991	XXXXX1017694	XXXXX15199	Giải nổ hũ	1,000
LE VO HAI DANG	2/29/2004	XXXXX4017917	XXXXX81902	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUANG HUY	1/28/2008	XXXXX8054049	XXXXX99708	Giải nổ hũ	1,000
TRAN XUAN LOI	3/2/1992	XXXXX2011782	XXXXX33361	Giải nổ hũ	1,000
LE NGUYEN HOAI THUONG	12/5/1986	XXXXX6019901	XXXXX49778	Giải nổ hũ	1,000
Y SAN NIE	11/14/2000	XXXXX0004325	XXXXX70745	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHUC SINH	6/27/1998	XXXXX8019966	XXXXX57472	Giải nổ hũ	1,000
LUU THI HUONG	5/4/1987	XXXXX7021358	XXXXX93132	Giải nổ hũ	1,000
DANG GIA MIET	4/8/1975	XXXXX5011811	XXXXX22477	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN HUAN	1/21/1992	XXXXX2010403	XXXXX24347	Giải nổ hũ	1,000
HO THI MY HANH	7/27/1980	XXXXX0001362	XXXXX19312	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THE PHONG	5/19/1987	XXXXX7005296	XXXXX11811	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI TRANG	6/14/2005	XXXXX5005465	XXXXX79972	Giải nổ hũ	1,000
PHAM TIEN NHAN	5/17/2000	XXXXX0008104	XXXXX94573	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIM ANH	3/18/2005	XXXXX5001822	XXXXX94230	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG ANH TUAN	11/18/2000	XXXXX0045224	XXXXX38776	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI YEN	11/18/1988	XXXXX8026782	XXXXX74186	Giải nổ hũ	1,000
TRAN DAI TINH	12/22/2000	XXXXX0030694	XXXXX61224	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI BAC	4/12/1983	XXXXX3007127	XXXXX43983	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG CONG HOA	8/24/1999	XXXXX9020304	XXXXX08075	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN LOI	11/20/1997	XXXXX7011981	XXXXX29204	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NGOC TUAN ANH	9/22/1999	XXXXX9000289	XXXXX96682	Giải nổ hũ	1,000
HOANG PHUC AN	8/17/2001	XXXXX1004831	XXXXX62001	Giải nổ hũ	1,000
CHAU CONG TOAI	1/15/1996	XXXXX6009329	XXXXX99618	Giải nổ hũ	1,000
LY YEN VY	10/10/2006	XXXXX6003256	XXXXX13828	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DUNG	10/23/1992	XXXXX2012739	XXXXX28666	Giải nổ hũ	1,000
MAC THI NHUNG	4/13/2009	XXXXX9009133	XXXXX62475	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGO LE HONG DUY	10/7/2009	XXXXX9014824	XXXXX00973	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VU PHONG	2/28/2009	XXXXX9009064	XXXXX31855	Giải nổ hũ	1,000
BUI PHUONG ANH	7/15/2006	XXXXX6003911	XXXXX54588	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THAC DANG	6/7/2008	XXXXX8002851	XXXXX61450	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THI CUONG	10/15/1985	XXXXX5002313	XXXXX59749	Giải nổ hũ	1,000
NONG THI LE QUYEN	1/15/1981	XXXXX1002697	XXXXX54214	Giải nổ hũ	1,000
HO DAC PHUOC	3/29/1987	XXXXX7020973	XXXXX25607	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI PHUONG LINH	2/7/2005	XXXXX5028439	XXXXX00317	Giải nổ hũ	1,000
LE XUAN HAI	9/12/1982	XXXXX2008948	XXXXX44220	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI PHUONG	3/6/1984	XXXXX4010737	XXXXX86966	Giải nổ hũ	1,000
VU MANH TUNG	5/11/1976	XXXXX6003525	XXXXX24611	Giải nổ hũ	1,000
VUONG XUAN THU	8/10/1992	XXXXX2001955	XXXXX78990	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HANG	1/13/1998	XXXXX8027856	XXXXX87449	Giải nổ hũ	1,000
NGO HOANG THAI	6/4/2003	XXXXX3004489	XXXXX81626	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TAM	4/7/1994	XXXXX4008183	XXXXX73220	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG VAN TU	10/30/1998	XXXXX8008436	XXXXX61787	Giải nổ hũ	1,000
BUI VO TRUONG AN	2/19/1996	XXXXX6014414	XXXXX01111	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN PHI	6/1/1995	XXXXX5041418	XXXXX12947	Giải nổ hũ	1,000
GIAP NGOC HO	5/8/1986	XXXXX6011102	XXXXX18007	Giải nổ hũ	1,000
DOAN THI THO	11/18/2004	XXXXX4009229	XXXXX92092	Giải nổ hũ	1,000
DO THI PHONG	5/12/1984	XXXXX4004556	XXXXX27851	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG THI HANH	8/10/2000	XXXXX0007192	XXXXX43202	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH VI LIEN	7/23/1966	XXXXX6007117	XXXXX88472	Giải nổ hũ	1,000
LE KIM NGAN	9/24/2007	XXXXX7010722	XXXXX46689	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DO BAO NGHI	7/24/1996	XXXXX6003914	XXXXX54071	Giải nổ hũ	1,000
LE NGUYEN BAO NGOC	3/10/1996	XXXXX6010186	XXXXX86921	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NGUYEN KHANH HAN	10/11/2009	XXXXX9006112	XXXXX36874	Giải nổ hũ	1,000
LE THI THUY TRANG	2/25/1973	XXXXX3015608	XXXXX03937	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRUONG TRUONG HAI	8/31/1995	XXXXX5015045	XXXXX35610	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI LAN HUONG	9/23/1991	XXXXX1017362	XXXXX66991	Giải nổ hũ	1,000
ZORAM UA	4/16/1977	XXXXX7019749	XXXXX73211	Giải nổ hũ	1,000
TO XUAN QUANG	9/19/1997	XXXXX7002124	XXXXX39962	Giải nổ hũ	1,000
DUONG NGOC HUNG	10/26/1992	XXXXX2012856	XXXXX26892	Giải nổ hũ	1,000
LUU THI TOAN	11/12/1988	XXXXX8012324	XXXXX05141	Giải nổ hũ	1,000
LE ANH PHONG	9/20/2007	XXXXX7010173	XXXXX01708	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THANH PHONG	12/28/1990	XXXXX0018228	XXXXX72147	Giải nổ hũ	1,000
KHUAT VAN NGHIA	3/7/1987	XXXXX7042484	XXXXX79448	Giải nổ hũ	1,000
TRINH VIET DUNG	5/20/2007	XXXXX7015589	XXXXX34188	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VIET HOANG	6/20/2005	XXXXX5026909	XXXXX34781	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH VAN MINH TAM	8/3/2009	XXXXX9005895	XXXXX31178	Giải nổ hũ	1,000
VU NGOC THANH THU	1/24/2001	XXXXX1014358	XXXXX08870	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG VAN CHANH	1/24/1993	XXXXX3001595	XXXXX93888	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VIET NGA	7/15/1964	XXXXX4020920	XXXXX63736	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN THO	5/5/1977	XXXXX7018208	XXXXX88646	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HONG TRAN	1/30/2006	XXXXX6007166	XXXXX19544	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUE	2/4/1989	XXXXX9004677	XXXXX81109	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN NGO	1/11/2003	XXXXX3009765	XXXXX81399	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUY TRANG	5/25/2003	XXXXX3010193	XXXXX61378	Giải nổ hũ	1,000
GIAP VAN THUC	9/20/1986	XXXXX6021475	XXXXX76975	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI PHUONG LINH	10/1/2006	XXXXX6005836	XXXXX59161	Giải nổ hũ	1,000
LUU THI THANH NGA	9/5/2005	XXXXX5002551	XXXXX03160	Giải nổ hũ	1,000
HO VAN CUONG	12/28/2006	XXXXX6004773	XXXXX38431	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TRUNG	8/5/2004	XXXXX4001788	XXXXX79398	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI XUYEN	6/7/1980	XXXXX0006638	XXXXX59473	Giải nổ hũ	1,000
LE LINH CHI	3/9/2005	XXXXX5005280	XXXXX65482	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN NGHIA	8/26/1991	XXXXX1003211	XXXXX45936	Giải nổ hũ	1,000
TRAN MINH QUAN	11/9/2007	XXXXX7013178	XXXXX24487	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN LOC CANH	9/19/1990	XXXXX0013831	XXXXX11801	Giải nổ hũ	1,000
NGO TRUNG HIEU	11/23/1998	XXXXX8015209	XXXXX40407	Giải nổ hũ	1,000
MAI THI TUYET TRINH	8/10/1987	XXXXX7018510	XXXXX27336	Giải nổ hũ	1,000
DUONG LE ANH VU	1/4/1991	XXXXX1007188	XXXXX98752	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI HONG NHUNG	12/2/1993	XXXXX3014333	XXXXX66693	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TRANG	8/8/1966	XXXXX6008152	XXXXX80844	Giải nổ hũ	1,000
PHAM TUAN KHOI	6/20/1999	XXXXX9007770	XXXXX51843	Giải nổ hũ	1,000
LE HOA PHAT	11/18/2009	XXXXX9006199	XXXXX23209	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THANH TAM	4/12/2002	XXXXX2008865	XXXXX07637	Giải nổ hũ	1,000
VU THI HOANG THANH	1/12/1980	XXXXX0021814	XXXXX60908	Giải nổ hũ	1,000
VU HONG ANH	11/17/2007	XXXXX7022390	XXXXX99027	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NHAT ANH	4/27/2004	XXXXX4050311	XXXXX07014	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI HOAI HIEU	10/2/1999	XXXXX9002045	XXXXX87603	Giải nổ hũ	1,000
VI THI HUONG TRA	11/17/2007	XXXXX7002803	XXXXX73053	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH THI TRUC PHUONG	7/26/1978	XXXXX8000146	XXXXX41003	Giải nổ hũ	1,000
LE THI XOAN	2/10/1996	XXXXX6001719	XXXXX13866	Giải nổ hũ	1,000
HOANG TIEN BINH	2/5/1977	XXXXX7008428	XXXXX35138	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG THI DIEP	4/23/1974	XXXXX4004773	XXXXX19447	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN THANH	9/15/1964	XXXXX4043470	XXXXX61494	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI THUY HANG	1/2/2003	XXXXX3001370	XXXXX65837	Giải nổ hũ	1,000
LE QUOC VUONG	3/23/2007	XXXXX7012585	XXXXX11041	Giải nổ hũ	1,000
BANG VAN NAM	6/2/2008	XXXXX8005343	XXXXX10473	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU HA	7/6/2009	XXXXX9002552	XXXXX16330	Giải nổ hũ	1,000
LE NGOC NN	6/16/1958	XXXXX8007196	XXXXX37540	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI HOAI LINH	4/16/2008	XXXXX8013014	XXXXX54077	Giải nổ hũ	1,000
LE HOANG ANH	3/15/2004	XXXXX4008916	XXXXX10986	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THANH TU	11/10/1981	XXXXX1022617	XXXXX67763	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI HANH	7/28/1990	XXXXX0004668	XXXXX02132	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THIEN VU	1/10/1985	XXXXX5028431	XXXXX10388	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH THI KIM HOANG	12/4/2006	XXXXX6008015	XXXXX85495	Giải nổ hũ	1,000
HA THI BICH NGOC	12/5/2005	XXXXX5001810	XXXXX35072	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TUYET MAI	11/10/1974	XXXXX4005379	XXXXX66488	Giải nổ hũ	1,000
TRA VAN HIEU	10/28/2004	XXXXX4016726	XXXXX67540	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CHUC PHUONG	1/1/1985	XXXXX5007953	XXXXX91829	Giải nổ hũ	1,000
LE BAO KHANH	1/1/2008	XXXXX8001614	XXXXX04642	Giải nổ hũ	1,000
TRAN QUANG TIEN	9/19/2009	XXXXX9009278	XXXXX26448	Giải nổ hũ	1,000
TRAN TUAN ANH	6/1/1992	XXXXX2009346	XXXXX01692	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THUY CHI	8/10/2008	XXXXX8010569	XXXXX12437	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU TRA	8/10/2007	XXXXX7004305	XXXXX56230	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI MY TAM	8/5/2004	XXXXX4001992	XXXXX01413	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI NGOC BICH	4/17/1972	XXXXX2030804	XXXXX74478	Giải nổ hũ	1,000
DAO THI NGOC ANH	1/19/1988	XXXXX8003335	XXXXX71132	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TRANG	10/3/1997	XXXXX7008313	XXXXX53765	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN THINH	11/7/1960	XXXXX0004913	XXXXX85065	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH HUE NGOC	5/14/1987	XXXXX7015049	XXXXX88823	Giải nổ hũ	1,000
LE DUY ANH	3/20/2008	XXXXX8006064	XXXXX53994	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUY KHOI	1/13/2003	XXXXX3007558	XXXXX68896	Giải nổ hũ	1,000
SAM VAN VINH	9/30/1982	XXXXX2005718	XXXXX00799	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LY	9/26/2005	XXXXX5006282	XXXXX33683	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI CAM VAN	9/7/1989	XXXXX9015491	XXXXX75233	Giải nổ hũ	1,000
CHU NGUYEN TRAM ANH	4/14/2006	XXXXX6025742	XXXXX46985	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC TAN	4/5/2003	XXXXX3002403	XXXXX65712	Giải nổ hũ	1,000
VO THI HUAN	1/2/1986	XXXXX6004040	XXXXX45069	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN THUC	12/18/1987	XXXXX7004020	XXXXX49984	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THI TU	1/30/1973	XXXXX3001981	XXXXX38080	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MAI LINH	11/11/1992	XXXXX2012468	XXXXX74412	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LUYEN	4/23/1983	XXXXX3039868	XXXXX13532	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN VAN THU	10/22/1968	XXXXX8021234	XXXXX22212	Giải nổ hũ	1,000
DINH CONG VINH	4/4/1996	XXXXX6001414	XXXXX70229	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VU HUYEN TRANG	4/16/2006	XXXXX6001275	XXXXX28436	Giải nổ hũ	1,000
TRAN ANH THUY	1/26/2000	XXXXX0004427	XXXXX15946	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU HAO	1/22/1999	XXXXX9017281	XXXXX69883	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN CAN	1/1/1988	XXXXX8004580	XXXXX01444	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI MINH THU	3/15/2004	XXXXX4003007	XXXXX87103	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THI SAI	12/29/1994	XXXXX4010193	XXXXX04719	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN LUONG	6/19/2008	XXXXX8007964	XXXXX63275	Giải nổ hũ	1,000
TRAN DAM CHAU	9/14/2003	XXXXX3017208	XXXXX28427	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN TUNG	2/19/2003	XXXXX3008783	XXXXX59203	Giải nổ hũ	1,000
LY THI HUYEN	9/1/2005	XXXXX5008704	XXXXX39538	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DUC	7/19/1989	XXXXX9008463	XXXXX92345	Giải nổ hũ	1,000
CHU QUANG VU	3/10/1985	XXXXX5000540	XXXXX98076	Giải nổ hũ	1,000
VUONG VU MINH TINH	11/8/2008	XXXXX8011651	XXXXX44822	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUYNH TRANG	5/2/2002	XXXXX2004213	XXXXX79559	Giải nổ hũ	1,000
DUONG ANH TUAN	4/18/1978	XXXXX8047923	XXXXX85688	Giải nổ hũ	1,000
TRAN DAC TOAN	1/1/1989	XXXXX9004720	XXXXX89587	Giải nổ hũ	1,000
DINH DO KHANH TRINH	3/10/2008	XXXXX8003710	XXXXX02199	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN NAM	12/2/2008	XXXXX8006208	XXXXX13148	Giải nổ hũ	1,000
DANG NGUYEN PHUONG LINH	11/11/1996	XXXXX6002373	XXXXX54045	Giải nổ hũ	1,000
TRAN QUANG LONG	8/12/1986	XXXXX6006916	XXXXX89777	Giải nổ hũ	1,000
DINH NGOC THANG	11/5/1988	XXXXX8006441	XXXXX49125	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THU HANG	11/3/1983	XXXXX3003720	XXXXX96981	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NGOC PHUC	1/1/1984	XXXXX4010591	XXXXX52077	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRUNG KIEN	2/28/2002	XXXXX2005571	XXXXX72688	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THI THAO	10/7/2008	XXXXX8003805	XXXXX76702	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TUAN	10/9/1997	XXXXX7005756	XXXXX86796	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN DUC	11/7/1999	XXXXX9002692	XXXXX07992	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THE PHONG	9/6/1990	XXXXX0011519	XXXXX06414	Giải nổ hũ	1,000
LE THI TINH THO	2/26/1983	XXXXX3001584	XXXXX61609	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TUAN	4/4/2002	XXXXX2001007	XXXXX03433	Giải nổ hũ	1,000
HOANG TUAN ANH	5/10/1997	XXXXX7025841	XXXXX66927	Giải nổ hũ	1,000
VU MINH QUANG	5/20/2003	XXXXX3000024	XXXXX13446	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI LUU TUYET	8/13/1988	XXXXX8005701	XXXXX18458	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRUNG HIEU	12/16/1992	XXXXX2014355	XXXXX24285	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MY HANH	12/26/1965	XXXXX5002964	XXXXX51597	Giải nổ hũ	1,000
LE HUU DUC	3/7/1989	XXXXX9012601	XXXXX39469	Giải nổ hũ	1,000
DAO VAN TUAN	3/20/2001	XXXXX1000956	XXXXX58775	Giải nổ hũ	1,000
TRAN DAI NGHIA	2/3/1981	XXXXX1012215	XXXXX08456	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI HOA	7/10/1976	XXXXX6003139	XXXXX16690	Giải nổ hũ	1,000
LE THI THU HANG	10/28/1983	XXXXX3003469	XXXXX95929	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI HIEP	3/24/2005	XXXXX5001301	XXXXX45342	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THANH TUAN	4/11/2003	XXXXX3000099	XXXXX22372	Giải nổ hũ	1,000
NGO VU MINH	9/25/1990	XXXXX0000825	XXXXX31012	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HIEU THAO	1/13/1978	XXXXX8009498	XXXXX34363	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI LOAN	2/6/1998	XXXXX8002022	XXXXX54635	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI KIM ANH	4/1/2003	XXXXX3012747	XXXXX05881	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HONG CANH	9/23/1990	XXXXX0009123	XXXXX66575	Giải nổ hũ	1,000
HO DANG NHANG	8/31/1993	XXXXX3002413	XXXXX48594	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIM HUE	9/8/1972	XXXXX2016294	XXXXX38874	Giải nổ hũ	1,000
LUONG QUANG HIEU	8/13/1982	XXXXX2000229	XXXXX85282	Giải nổ hũ	1,000
CHIU THI DENH	12/23/1996	XXXXX6000337	XXXXX86282	Giải nổ hũ	1,000
DO XUAN LUAN	5/2/1990	XXXXX0033408	XXXXX21590	Giải nổ hũ	1,000
LUU THI NGOC ANH	3/4/2006	XXXXX6013213	XXXXX11794	Giải nổ hũ	1,000
BUI MINH THAI	12/5/2003	XXXXX3000059	XXXXX14961	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI MINH NGOC	2/10/2007	XXXXX7007189	XXXXX46173	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
BUI THI TUYET QUYNH	3/6/2006	XXXXX6008091	XXXXX35595	Giải nổ hũ	1,000
DINH VAN DUNG	10/20/1970	XXXXX0005860	XXXXX76492	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TUONG	1/1/1981	XXXXX1002544	XXXXX71584	Giải nổ hũ	1,000
LE QUYNH ANH	4/24/2006	XXXXX6006456	XXXXX12574	Giải nổ hũ	1,000
THAI BA LICH	5/24/2008	XXXXX8003581	XXXXX39130	Giải nổ hũ	1,000
TRAN MANH TRUONG	1/7/2009	XXXXX9004051	XXXXX35459	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TINH	6/5/2001	XXXXX1009106	XXXXX10173	Giải nổ hũ	1,000
PHAM MY TAM	4/20/2006	XXXXX6023890	XXXXX28229	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN PHUC	9/13/2005	XXXXX5012565	XXXXX31064	Giải nổ hũ	1,000
LUONG MINH QUAN	11/4/2003	XXXXX3006018	XXXXX89026	Giải nổ hũ	1,000
LE HUY HUNG	2/3/1994	XXXXX4012756	XXXXX45705	Giải nổ hũ	1,000
DO THI THANH	10/24/1987	XXXXX7043358	XXXXX48069	Giải nổ hũ	1,000
DANH BINH	10/15/1989	XXXXX9011810	XXXXX08096	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG PHI HUNG	10/11/2005	XXXXX5012276	XXXXX21328	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN DANG	11/12/1990	XXXXX0000840	XXXXX93899	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI HONG NHUNG	12/7/2002	XXXXX2003937	XXXXX02842	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI HONG XIEM	9/18/1982	XXXXX2017196	XXXXX34386	Giải nổ hũ	1,000
LUONG GIONG PHONG	11/14/1985	XXXXX5017128	XXXXX27229	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH VAN NHO	5/13/1978	XXXXX8004827	XXXXX06499	Giải nổ hũ	1,000
PHAN NGUYEN DAN VY	12/29/2005	XXXXX5006233	XXXXX06616	Giải nổ hũ	1,000
LAM THUY NGA	4/12/1993	XXXXX3007788	XXXXX99998	Giải nổ hũ	1,000
DANG VAN TOAN	10/15/1976	XXXXX6000003	XXXXX75152	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI NHU LAN	1/23/1984	XXXXX4006274	XXXXX57550	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN XUAN BAC	1/24/2006	XXXXX6006041	XXXXX05274	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH THAN	8/14/1990	XXXXX0003440	XXXXX45582	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN CUONG	6/8/1992	XXXXX2001988	XXXXX81230	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI BAC	6/21/2005	XXXXX5044288	XXXXX75719	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI LIEN	8/4/1988	XXXXX8009784	XXXXX28688	Giải nổ hũ	1,000
TRINH VAN CUONG	3/30/1994	XXXXX4007790	XXXXX12921	Giải nổ hũ	1,000
HA MINH KIEN	11/29/1993	XXXXX3034304	XXXXX68236	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THI THU TIEN	8/16/2007	XXXXX7003130	XXXXX27271	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI CUC	12/11/1990	XXXXX0001463	XXXXX78028	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN CAM	8/24/1988	XXXXX8007205	XXXXX41139	Giải nổ hũ	1,000
DAO THI HAI	10/24/1997	XXXXX7003975	XXXXX62398	Giải nổ hũ	1,000
TONG DUC DUONG	6/24/2003	XXXXX3003812	XXXXX97075	Giải nổ hũ	1,000
TRINH NGOC DAT	11/5/1998	XXXXX8000451	XXXXX29597	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HOAN	6/19/2000	XXXXX0000762	XXXXX39642	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIM TUYEN	5/14/2009	XXXXX9002041	XXXXX22371	Giải nổ hũ	1,000
LAI DUC ANH	11/25/2009	XXXXX9002961	XXXXX72228	Giải nổ hũ	1,000
SUNG A CU	11/21/2006	XXXXX6009660	XXXXX37802	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI CHUNG	11/18/1993	XXXXX3017209	XXXXX44366	Giải nổ hũ	1,000
BAN VAN DONG	12/10/2000	XXXXX0008554	XXXXX75917	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI THANH THUY	12/24/1994	XXXXX4001054	XXXXX33131	Giải nổ hũ	1,000
DINH NGOC LE	4/10/1999	XXXXX9011108	XXXXX95735	Giải nổ hũ	1,000
VI THI NHI	5/6/1994	XXXXX4024911	XXXXX24678	Giải nổ hũ	1,000
DO TRUONG THANH	4/25/1997	XXXXX7004247	XXXXX16286	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN HUONG	4/15/1991	XXXXX1000972	XXXXX78036	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN SY HUNG	1/19/2006	XXXXX6004519	XXXXX46887	Giải nổ hũ	1,000
DOAN XUAN HUONG	12/15/2005	XXXXX5005919	XXXXX47956	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THAM	1/24/1981	XXXXX1007648	XXXXX30990	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DINH	8/28/1981	XXXXX1035424	XXXXX97981	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN VIET	9/16/1990	XXXXX0029051	XXXXX71457	Giải nổ hũ	1,000
DO VAN CHIEN	11/18/1997	XXXXX7035096	XXXXX12341	Giải nổ hũ	1,000
DAO THI HA	2/2/1967	XXXXX7009052	XXXXX60158	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THU TRANG	8/22/1999	XXXXX9035041	XXXXX84999	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI THI	11/9/1996	XXXXX6011283	XXXXX87892	Giải nổ hũ	1,000
VU DUC THUAN	5/9/1981	XXXXX1006916	XXXXX72475	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN THI HUONG	10/13/1969	XXXXX9001305	XXXXX01235	Giải nổ hũ	1,000
KIEU HONG TRANG	9/27/2002	XXXXX2031121	XXXXX69702	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN CHIEN	9/1/1984	XXXXX4006727	XXXXX31168	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN VU	1/1/1987	XXXXX7027834	XXXXX18743	Giải nổ hũ	1,000
BUI QUANG TRUONG	1/6/2008	XXXXX8003064	XXXXX58424	Giải nổ hũ	1,000
DANG MINH TRUNG	2/5/1979	XXXXX9002234	XXXXX05572	Giải nổ hũ	1,000
TRAN XUAN YEN	11/21/1979	XXXXX9028467	XXXXX18889	Giải nổ hũ	1,000
VO XUAN PHUOC	11/14/2007	XXXXX7007272	XXXXX93744	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HONG VU	9/2/2004	XXXXX4005870	XXXXX45424	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRONG QUAN	11/11/1991	XXXXX1032055	XXXXX39591	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI BICH LIEU	3/17/1982	XXXXX2005864	XXXXX64044	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC HUNG	10/16/1983	XXXXX3007401	XXXXX20959	Giải nổ hũ	1,000
HA VAN UU	6/14/1993	XXXXX3004214	XXXXX04196	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN ANH TUAN	10/16/1976	XXXXX6000396	XXXXX91648	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG KHANG	12/12/2003	XXXXX3013937	XXXXX24929	Giải nổ hũ	1,000
LY SEO NGHIEP	2/9/1996	XXXXX6001582	XXXXX38647	Giải nổ hũ	1,000
DO THI DUNG	12/1/1977	XXXXX7007004	XXXXX05254	Giải nổ hũ	1,000
MAI NHU PHAP	5/12/1978	XXXXX8017348	XXXXX10001	Giải nổ hũ	1,000
LE PHAM KHANH PHUONG	11/25/2009	XXXXX9008754	XXXXX47820	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NHU HUYNH	1/15/1986	XXXXX6013038	XXXXX70138	Giải nổ hũ	1,000
LE HAI DUONG	10/5/1975	XXXXX5003952	XXXXX72525	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN GIANG	9/15/1983	XXXXX3005108	XXXXX99404	Giải nổ hũ	1,000
DONG THI THO	11/23/1986	XXXXX6016081	XXXXX33318	Giải nổ hũ	1,000
DUONG VAN BANG	3/18/1989	XXXXX9013437	XXXXX51355	Giải nổ hũ	1,000
LE CONG DUONG	12/5/1968	XXXXX8000995	XXXXX82420	Giải nổ hũ	1,000
VO THANH TU	6/18/2003	XXXXX3011367	XXXXX02338	Giải nổ hũ	1,000
VU QUY LOI	12/20/1986	XXXXX6025534	XXXXX15626	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN TRI	10/23/1992	XXXXX2009350	XXXXX36601	Giải nổ hũ	1,000
HA THI HUYEN	11/30/1980	XXXXX0011624	XXXXX45583	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU THUY	7/23/2005	XXXXX5011339	XXXXX04757	Giải nổ hũ	1,000
HO DANG BAO	6/23/2000	XXXXX0012075	XXXXX41477	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN HUNG	5/28/1986	XXXXX6018581	XXXXX33428	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI VOC	7/3/1971	XXXXX1021485	XXXXX32515	Giải nổ hũ	1,000
DOAN THANH TUNG	9/25/1982	XXXXX2013379	XXXXX26028	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOC ANH	8/15/2005	XXXXX5031649	XXXXX26131	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI THU TRANG	11/2/1991	XXXXX1030326	XXXXX23146	Giải nổ hũ	1,000
PHAM DUY DONG	1/19/1989	XXXXX9006475	XXXXX97762	Giải nổ hũ	1,000
LE NHAT HAO	4/7/2004	XXXXX4004796	XXXXX37400	Giải nổ hũ	1,000
TRIEU SINH QUANG	6/21/2009	XXXXX9011484	XXXXX61055	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HAI VAN	5/21/1977	XXXXX7011655	XXXXX10577	Giải nổ hũ	1,000
HA VAN TUAT	1/24/1994	XXXXX4007303	XXXXX71961	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THUY TUYET TRINH	4/30/2005	XXXXX5010059	XXXXX14595	Giải nổ hũ	1,000
VI QUANG HOA	2/2/2006	XXXXX6013407	XXXXX54915	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VO CHI CONG	6/6/2001	XXXXX1003654	XXXXX53446	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUONG	2/5/2000	XXXXX0002827	XXXXX41276	Giải nổ hũ	1,000
BUI DINH HUAN	4/20/1961	XXXXX1001052	XXXXX32940	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN DUOT	3/6/1964	XXXXX4000378	XXXXX39564	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC ANH	3/29/2005	XXXXX5024230	XXXXX09783	Giải nổ hũ	1,000
VU THI LY	10/29/1959	XXXXX9003476	XXXXX85396	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH HAO	11/15/2008	XXXXX8003604	XXXXX62450	Giải nổ hũ	1,000
DINH PONH	1/1/1998	XXXXX8012208	XXXXX37057	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DANG TUAN	3/18/1987	XXXXX7005316	XXXXX86936	Giải nổ hũ	1,000
LY QUANG HUY	1/8/2004	XXXXX4000310	XXXXX50665	Giải nổ hũ	1,000
HOANG NGOC PHAP	9/19/2009	XXXXX9013999	XXXXX56204	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN CHUNG	8/10/1989	XXXXX9038057	XXXXX04061	Giải nổ hũ	1,000
DAO HUONG GIANG	6/28/2001	XXXXX1004871	XXXXX52213	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN PHUT	11/23/1972	XXXXX2019113	XXXXX80374	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN XUAN NAM	6/2/1976	XXXXX6018938	XXXXX56062	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH HUYEN	10/10/2006	XXXXX6029525	XXXXX13320	Giải nổ hũ	1,000
HAU THI XUA	7/12/2008	XXXXX8005508	XXXXX29642	Giải nổ hũ	1,000
VU DUC HIEU	6/6/1987	XXXXX7013765	XXXXX70686	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN MANH	8/24/2003	XXXXX3017816	XXXXX81523	Giải nổ hũ	1,000
DANG THANH THIEN	6/25/2004	XXXXX4002522	XXXXX76228	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI NHU QUYNH	3/1/1993	XXXXX3003307	XXXXX80856	Giải nổ hũ	1,000
DINH VAN BINH	10/3/1979	XXXXX9000072	XXXXX34827	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HIEN	10/14/1991	XXXXX1015288	XXXXX10222	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HAI NAM	9/28/2004	XXXXX4013383	XXXXX58062	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NHU QUYNH	7/1/2001	XXXXX1007241	XXXXX27939	Giải nổ hũ	1,000
LUU VAN HIEP	6/3/1989	XXXXX9001660	XXXXX00863	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI HANG	10/5/1968	XXXXX8004961	XXXXX69225	Giải nổ hũ	1,000
HA MINH HIEU	8/21/2005	XXXXX5036473	XXXXX28515	Giải nổ hũ	1,000
TRAN MAI HUE	11/19/2003	XXXXX3005041	XXXXX76812	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUYEN	8/2/1983	XXXXX3014126	XXXXX02883	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI MAN	11/4/1993	XXXXX3008502	XXXXX87221	Giải nổ hũ	1,000
DINH HUU SON	4/20/1985	XXXXX5009791	XXXXX88950	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NGUYEN THANH HA	9/26/2007	XXXXX7003531	XXXXX50956	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN XUAN NAM	7/3/1978	XXXXX8006166	XXXXX21006	Giải nổ hũ	1,000
VU DINH VINH	12/17/1991	XXXXX1014137	XXXXX95859	Giải nổ hũ	1,000
LUONG VAN THUONG	2/10/1997	XXXXX7013249	XXXXX61038	Giải nổ hũ	1,000
LY THI LY	3/1/2002	XXXXX2002879	XXXXX00826	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI HANG	7/28/2001	XXXXX1006028	XXXXX79264	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CUONG QUOC	2/2/1981	XXXXX1000488	XXXXX91958	Giải nổ hũ	1,000
MAI XUAN HA	8/28/1983	XXXXX3000905	XXXXX51783	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HOA	2/10/1998	XXXXX8004507	XXXXX34804	Giải nổ hũ	1,000
LE THI LAN	10/13/1991	XXXXX1034422	XXXXX77286	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HONG HANH	10/14/2004	XXXXX4004485	XXXXX94601	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN LUONG	10/6/1995	XXXXX5001373	XXXXX26428	Giải nổ hũ	1,000
NGHIEM XUAN CUONG	10/28/1989	XXXXX9043480	XXXXX11202	Giải nổ hũ	1,000
HA TRONG QUAN	11/6/1996	XXXXX6007235	XXXXX89311	Giải nổ hũ	1,000
PHAM TIEN NAM	8/21/1988	XXXXX8001023	XXXXX98767	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HOE	10/13/1995	XXXXX5018796	XXXXX12629	Giải nổ hũ	1,000
TRAN MINH CANH	9/4/1993	XXXXX3008116	XXXXX65918	Giải nổ hũ	1,000
PHAM QUANG HAI	7/7/1975	XXXXX5002183	XXXXX39857	Giải nổ hũ	1,000
HAN THI THU PHUONG	10/26/2005	XXXXX5008691	XXXXX59508	Giải nổ hũ	1,000
DAO THI TO	12/24/1971	XXXXX1014792	XXXXX34591	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGAN	2/18/1980	XXXXX0043886	XXXXX61565	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG VAN QUY	2/16/2008	XXXXX8002006	XXXXX64600	Giải nổ hũ	1,000
DANG GIA KHANH	1/13/2008	XXXXX8011377	XXXXX19992	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN LINH	9/14/1986	XXXXX6001331	XXXXX94195	Giải nổ hũ	1,000
LE VU PHUONG THAO	11/8/1994	XXXXX4012586	XXXXX14344	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC HIEP	9/21/2003	XXXXX3006676	XXXXX32221	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI TU	10/5/1985	XXXXX5007792	XXXXX22783	Giải nổ hũ	1,000
VO DUC PHUOC	2/13/1992	XXXXX2017349	XXXXX80550	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THANH NGAN	12/7/2002	XXXXX2000889	XXXXX56736	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MINH ANH	11/12/2008	XXXXX8028615	XXXXX61175	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI MY LINH	10/20/1996	XXXXX6003594	XXXXX95003	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHAN ANH THO	1/21/2008	XXXXX8027826	XXXXX40922	Giải nổ hũ	1,000
PHAM TIEN ANH	7/22/2000	XXXXX0007518	XXXXX23342	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HONG YEN	2/14/1987	XXXXX7000322	XXXXX47240	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOC HOA	4/4/1993	XXXXX3009165	XXXXX08355	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUYEN	3/20/1979	XXXXX9001555	XXXXX64098	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TUNG DUONG	10/21/1972	XXXXX2023913	XXXXX16533	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN DU	3/4/1996	XXXXX6004840	XXXXX48325	Giải nổ hũ	1,000
LUONG TRUNG HAU	1/1/2003	XXXXX3012998	XXXXX20214	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN VAN CANH	12/8/1971	XXXXX1004411	XXXXX78279	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN PHONG	7/13/1999	XXXXX9006839	XXXXX81241	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH BA THANH TAI	3/17/2008	XXXXX8012698	XXXXX63405	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VINH GIANG	10/8/2006	XXXXX6010981	XXXXX43726	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI THUY LINH	5/11/2004	XXXXX4008399	XXXXX36640	Giải nổ hũ	1,000
TO THANH BIEN	6/12/1982	XXXXX2007470	XXXXX60668	Giải nổ hũ	1,000
BUI QUANG DONG	8/20/1970	XXXXX0007049	XXXXX73779	Giải nổ hũ	1,000
TRAN QUOC DAO	8/8/2007	XXXXX7026597	XXXXX16471	Giải nổ hũ	1,000
DINH VAN CHUNG	9/1/1985	XXXXX5014121	XXXXX55022	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI BICH HANH	5/12/1989	XXXXX9006958	XXXXX17594	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN DU	1/1/1982	XXXXX2015638	XXXXX48082	Giải nổ hũ	1,000
TRAN MINH HIEU	7/16/2004	XXXXX4004860	XXXXX95242	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI MEN	6/15/1987	XXXXX7003261	XXXXX16151	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUY HUNG	3/25/1998	XXXXX8014938	XXXXX63408	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI DIEU AN	4/14/1999	XXXXX9011909	XXXXX43376	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI DUNG	12/27/1995	XXXXX5005168	XXXXX38858	Giải nổ hũ	1,000
MAI THI THU NGA	1/1/1982	XXXXX2008505	XXXXX75727	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI DIEU TRINH	7/26/2007	XXXXX7012119	XXXXX17746	Giải nổ hũ	1,000
PHAM NGUYEN TUYEN LAM	4/26/2008	XXXXX8010815	XXXXX12930	Giải nổ hũ	1,000
LUONG LINH CHI	12/28/1994	XXXXX4008527	XXXXX80318	Giải nổ hũ	1,000
CAO VAN KHANH	2/28/1989	XXXXX9006386	XXXXX06359	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VIET ANH	6/5/2008	XXXXX8004441	XXXXX86006	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN THANG	1/14/1989	XXXXX9006431	XXXXX90666	Giải nổ hũ	1,000
DOAN KHAC CUONG	1/1/1956	XXXXX6004086	XXXXX55847	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LE TRINH	4/12/1983	XXXXX3023295	XXXXX02497	Giải nổ hũ	1,000
LO VAN THANH	1/3/1977	XXXXX7001562	XXXXX73729	Giải nổ hũ	1,000
A NHUI	3/28/2006	XXXXX6007980	XXXXX25529	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUY HOANG	10/29/2005	XXXXX5007211	XXXXX47999	Giải nổ hũ	1,000
LUU SY THANG	2/4/2009	XXXXX9003592	XXXXX93409	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI SONG THOAN	8/23/2008	XXXXX8004344	XXXXX78524	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NGUYEN KHANH AN	7/4/2009	XXXXX9010617	XXXXX61428	Giải nổ hũ	1,000
LUU HOANG KIEM	6/1/1987	XXXXX7005068	XXXXX03483	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TUYEN	10/20/1991	XXXXX1005327	XXXXX40647	Giải nổ hũ	1,000
TRAN QUOC TRUNG	7/16/2009	XXXXX9027985	XXXXX70559	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MINH THAO	1/12/1980	XXXXX0003537	XXXXX16999	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG THE SANG	11/8/2007	XXXXX7002745	XXXXX64512	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN CUONG	8/20/1977	XXXXX7000423	XXXXX33135	Giải nổ hũ	1,000
LY THI LE	9/7/2007	XXXXX7003391	XXXXX09003	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN GIA VINH	6/18/2005	XXXXX5014297	XXXXX09603	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGA	5/11/1984	XXXXX4013565	XXXXX27696	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THANG	8/3/1969	XXXXX9012804	XXXXX49233	Giải nổ hũ	1,000
VU NGOC THUAN	2/9/2000	XXXXX0001665	XXXXX78426	Giải nổ hũ	1,000
CAO THI MAI TUYET	2/10/1987	XXXXX7005772	XXXXX59441	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOC KHUE	9/6/2005	XXXXX5007974	XXXXX31684	Giải nổ hũ	1,000
VU HONG KHANH	8/4/1977	XXXXX7010516	XXXXX72599	Giải nổ hũ	1,000
TRINH PHUONG LAN	10/25/2007	XXXXX7008428	XXXXX58304	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN HA	12/23/2006	XXXXX6005531	XXXXX88373	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN LOC	1/2/1996	XXXXX6007321	XXXXX23231	Giải nổ hũ	1,000
HOANG DUC NAM	1/17/2004	XXXXX4010407	XXXXX23725	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI MAI ANH	6/29/2007	XXXXX7001501	XXXXX08481	Giải nổ hũ	1,000
LE THI THUY AN	8/20/1974	XXXXX4012207	XXXXX20884	Giải nổ hũ	1,000
MA TRUNG HOANG	2/11/2000	XXXXX0001101	XXXXX10056	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HONG	6/7/1988	XXXXX8025425	XXXXX64922	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHUONG THAO	2/19/2005	XXXXX5002684	XXXXX71756	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HAI YEN	5/9/2007	XXXXX7008321	XXXXX30507	Giải nổ hũ	1,000
DINH CONG KHANH	11/9/2007	XXXXX7002399	XXXXX70265	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN VINH	10/30/1979	XXXXX9001668	XXXXX56690	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DU TUNG DUONG	7/21/2009	XXXXX9013328	XXXXX07335	Giải nổ hũ	1,000
LE DINH LOC	9/18/1993	XXXXX3041967	XXXXX80993	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NHU DUONG	5/4/1986	XXXXX6001952	XXXXX29798	Giải nổ hũ	1,000
NGO KIM THUY	10/20/2007	XXXXX7006862	XXXXX25310	Giải nổ hũ	1,000
DO THI XUYEN	1/15/1980	XXXXX0023535	XXXXX69554	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THUY AN	8/8/2003	XXXXX3002675	XXXXX38935	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DANG	6/10/1986	XXXXX6014490	XXXXX61986	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI SEN	5/3/2005	XXXXX5002672	XXXXX93156	Giải nổ hũ	1,000
DO NGOC VINH	7/4/1990	XXXXX0049889	XXXXX28825	Giải nổ hũ	1,000
DINH VAN TO	8/29/1993	XXXXX3015218	XXXXX00998	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH CHI LAM	2/12/1987	XXXXX7005088	XXXXX33361	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HA	12/19/1998	XXXXX8005157	XXXXX28435	Giải nổ hũ	1,000
HOANG TRUNG AN	3/16/2004	XXXXX4018150	XXXXX02550	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOAI NAM	11/2/2000	XXXXX0006594	XXXXX68408	Giải nổ hũ	1,000
LE HUNG PHU QUY	1/9/1988	XXXXX8024183	XXXXX38139	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH SANG	10/30/1995	XXXXX5006410	XXXXX47025	Giải nổ hũ	1,000
DIEM DANG VINH	5/19/1983	XXXXX3005649	XXXXX79456	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG QUOC CHUONG	6/23/1982	XXXXX2006919	XXXXX93339	Giải nổ hũ	1,000
PHAN QUOC HUY	9/6/1999	XXXXX9019022	XXXXX59534	Giải nổ hũ	1,000
CAO MINH HAI	5/5/1981	XXXXX1003743	XXXXX19579	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN LUU	10/11/1972	XXXXX2000190	XXXXX67980	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN PHA	12/8/1976	XXXXX6003433	XXXXX99354	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC VAN	8/28/2002	XXXXX2026472	XXXXX01738	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN KIEM	9/8/1995	XXXXX5016701	XXXXX04898	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN TOAN	2/21/1993	XXXXX3011127	XXXXX48992	Giải nổ hũ	1,000
HO NGUYEN THIEN	8/11/2002	XXXXX2006884	XXXXX48723	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI BAO NGOC	11/29/2009	XXXXX9009614	XXXXX78543	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DEN	1/1/1985	XXXXX5010336	XXXXX69317	Giải nổ hũ	1,000
MAI VAN MINH	6/8/1996	XXXXX6002825	XXXXX07143	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI CHANG	6/20/1988	XXXXX8021453	XXXXX95413	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG HONG DONG	7/25/1990	XXXXX0010713	XXXXX61248	Giải nổ hũ	1,000
VO THI HA	6/10/1987	XXXXX7008793	XXXXX88053	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUOC TUAN	8/5/2006	XXXXX6000382	XXXXX33284	Giải nổ hũ	1,000
DINH XUAN MANH	4/5/2008	XXXXX8000594	XXXXX24495	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VO GIA HAN	3/20/2007	XXXXX7002492	XXXXX04201	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI PHAI	2/18/1987	XXXXX7001773	XXXXX26454	Giải nổ hũ	1,000
CHUONG THI MINH	2/23/2003	XXXXX3004848	XXXXX10150	Giải nổ hũ	1,000
LUNG HAI KHANH	4/28/1986	XXXXX6002064	XXXXX80052	Giải nổ hũ	1,000
VO THI TRUC QUYNH	10/21/2006	XXXXX6004254	XXXXX17159	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI HANG	5/12/1989	XXXXX9010276	XXXXX57456	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH NHAN	10/18/2006	XXXXX6018899	XXXXX30322	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN HIEP	1/5/1976	XXXXX6012210	XXXXX38084	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HOA	1/9/1990	XXXXX0005166	XXXXX57190	Giải nổ hũ	1,000
TRAN MINH LUONG	12/30/2001	XXXXX1005699	XXXXX31891	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI MY HANH	7/10/1993	XXXXX3005601	XXXXX01067	Giải nổ hũ	1,000
LE THI NGOC MAI	12/20/2003	XXXXX3009714	XXXXX77418	Giải nổ hũ	1,000
DAM MANH HUNG	3/28/2006	XXXXX6007461	XXXXX35237	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CONG TAM	2/15/1979	XXXXX9050631	XXXXX48229	Giải nổ hũ	1,000
THACH THI SOC	1/1/1978	XXXXX8010077	XXXXX08468	Giải nổ hũ	1,000
HO NGAN HA	12/20/1985	XXXXX5012551	XXXXX07307	Giải nổ hũ	1,000
HOANG CONG HUNG	1/6/2004	XXXXX4001105	XXXXX75772	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUANG SANG	4/18/2006	XXXXX6017104	XXXXX15758	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI TRANG	7/1/1991	XXXXX1008838	XXXXX15891	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI DUNG	3/17/1994	XXXXX4013876	XXXXX81650	Giải nổ hũ	1,000
PHI THI THANH HA	6/7/2009	XXXXX9006557	XXXXX22790	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN THANH	5/10/1988	XXXXX8015385	XXXXX98858	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUANG DUNG	1/15/1996	XXXXX6012006	XXXXX53723	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
HOANG VAN THUONG	3/19/1973	XXXXX3004592	XXXXX18341	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HONG HANH	7/9/2005	XXXXX5000731	XXXXX31721	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN KET	9/8/1983	XXXXX3006251	XXXXX18818	Giải nổ hũ	1,000
HA VAN CHUNG	4/14/1988	XXXXX8018790	XXXXX06456	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI MEN	10/10/1977	XXXXX7005739	XXXXX30863	Giải nổ hũ	1,000
LANG HOAI THU	7/20/2005	XXXXX5024195	XXXXX77036	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH NGUYEN	2/13/2009	XXXXX9004162	XXXXX04841	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NGOC ANH	11/20/2007	XXXXX7003300	XXXXX07196	Giải nổ hũ	1,000
DO THI MINH ANH	2/4/2007	XXXXX7032607	XXXXX26500	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THI LAN CHI	8/28/1984	XXXXX4012181	XXXXX39537	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG VAN HOA	9/1/1989	XXXXX9006510	XXXXX59871	Giải nổ hũ	1,000
DOAN VAN QUYNH	6/5/1980	XXXXX0000741	XXXXX79180	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DONG ANH	11/21/1976	XXXXX6000621	XXXXX84199	Giải nổ hũ	1,000
DO THI LAN	3/23/1984	XXXXX4015611	XXXXX33518	Giải nổ hũ	1,000
HOANG DUC LONG	10/18/1988	XXXXX8025687	XXXXX45583	Giải nổ hũ	1,000
TRAN LE NGOC VY	12/24/1983	XXXXX3004757	XXXXX64974	Giải nổ hũ	1,000
VO THI NGOC	3/15/1983	XXXXX3020111	XXXXX05762	Giải nổ hũ	1,000
TRINH MINH NGHIA	11/1/1995	XXXXX5020746	XXXXX55881	Giải nổ hũ	1,000
VU KIM GIANG	10/24/2003	XXXXX3011646	XXXXX66094	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THANH THAO	11/17/2002	XXXXX2003122	XXXXX27025	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN THANG	4/12/1995	XXXXX5008815	XXXXX12351	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI THUY LINH	11/12/1992	XXXXX2005515	XXXXX63946	Giải nổ hũ	1,000
HO THI BICH HAI	1/9/1969	XXXXX9017291	XXXXX47762	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DANG TUAN	4/17/2005	XXXXX5004119	XXXXX35738	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH THI THU HANG	5/11/2003	XXXXX3014496	XXXXX79196	Giải nổ hũ	1,000
HOANG TUAN	11/28/1990	XXXXX0029477	XXXXX66966	Giải nổ hũ	1,000
LU SANH DUY	11/22/1982	XXXXX2013554	XXXXX28442	Giải nổ hũ	1,000
LE ANH TU	8/5/1996	XXXXX6030706	XXXXX60700	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LAN	4/4/1998	XXXXX8002431	XXXXX55300	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI THY XINH	2/28/1990	XXXXX0008207	XXXXX65041	Giải nổ hũ	1,000
TRAN TRUNG HIEU	2/17/1988	XXXXX8014277	XXXXX12199	Giải nổ hũ	1,000
TO DINH HAI	10/9/1983	XXXXX3002537	XXXXX00666	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI THANH LAP	3/26/2007	XXXXX7001963	XXXXX36348	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MANH KHUONG	11/27/1986	XXXXX6007775	XXXXX74366	Giải nổ hũ	1,000
PHAM HOAI NAM	7/10/1989	XXXXX9009640	XXXXX54777	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI SEN	1/1/1972	XXXXX2021012	XXXXX06799	Giải nổ hũ	1,000
DONG THI OANH	12/10/1970	XXXXX0008803	XXXXX50196	Giải nổ hũ	1,000
DO KIM THUY TIEN	1/31/2007	XXXXX7053580	XXXXX79021	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MANH QUAN	12/25/1992	XXXXX2015365	XXXXX32936	Giải nổ hũ	1,000
PHAN DUC MANH	12/10/2001	XXXXX1026762	XXXXX23555	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG PHUONG ANH	3/2/2001	XXXXX1000907	XXXXX50040	Giải nổ hũ	1,000
LY THI LO	5/25/1999	XXXXX9000022	XXXXX08501	Giải nổ hũ	1,000
VI THI LIEN	3/14/2004	XXXXX4003272	XXXXX03219	Giải nổ hũ	1,000
LUONG VAN PHAT	12/13/1996	XXXXX6012365	XXXXX16206	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HA	11/21/1981	XXXXX1006497	XXXXX51181	Giải nổ hũ	1,000
DINH VAN DUC	7/29/1988	XXXXX8005494	XXXXX67882	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI CHI	3/13/1960	XXXXX0000583	XXXXX59189	Giải nổ hũ	1,000
VI THI TIEN	4/15/1994	XXXXX4034200	XXXXX58336	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC THIEP	11/30/1991	XXXXX1009901	XXXXX22280	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI VAN	2/8/1992	XXXXX2015000	XXXXX36764	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN THIEN	7/22/2009	XXXXX9030639	XXXXX10366	Giải nổ hũ	1,000
DO THANH TRANG	4/11/1985	XXXXX5005925	XXXXX88999	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH CHIEN	11/17/1966	XXXXX6001160	XXXXX05031	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH TRUONG	6/10/2004	XXXXX4009236	XXXXX58106	Giải nổ hũ	1,000
GIAP VAN DUNG	7/29/1993	XXXXX3006195	XXXXX93286	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOC ANH	11/16/2006	XXXXX6024511	XXXXX38248	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH THI TUYET NGAN	10/28/2009	XXXXX9012978	XXXXX94232	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
HA THI TUYET	7/8/1994	XXXXX4031308	XXXXX15883	Giải nổ hũ	1,000
HA THI HUE	1/15/1983	XXXXX3023349	XXXXX21733	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI VUI	2/10/1985	XXXXX5040180	XXXXX89598	Giải nổ hũ	1,000
NGO HUY TAI	3/30/2007	XXXXX7034358	XXXXX03659	Giải nổ hũ	1,000
PHAM NGOC TOAN	4/17/1993	XXXXX3010376	XXXXX86893	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUONG	7/15/1989	XXXXX9001654	XXXXX30268	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NEN	1/5/1972	XXXXX2027338	XXXXX80472	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG GIANG	5/1/1992	XXXXX2007625	XXXXX23435	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LAN	1/10/1978	XXXXX8007181	XXXXX77354	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN KY ANH	10/19/2004	XXXXX4057121	XXXXX89247	Giải nổ hũ	1,000
LE MINH PHUC	10/30/2001	XXXXX1031215	XXXXX37463	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN SON	7/10/1995	XXXXX5003503	XXXXX31163	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUOC VIET HUNG	6/19/2001	XXXXX1000173	XXXXX67212	Giải nổ hũ	1,000
TRAN MINH QUY	7/27/2002	XXXXX2001622	XXXXX66006	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI CHAM	3/8/1984	XXXXX4003556	XXXXX10912	Giải nổ hũ	1,000
LE THI TUYET HOA	6/24/1968	XXXXX8013584	XXXXX08337	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN KHA TUNG	1/1/1961	XXXXX1012216	XXXXX77361	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THI AN	1/1/1992	XXXXX2006646	XXXXX24644	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG TIEN MUI	10/14/1991	XXXXX1008156	XXXXX41091	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MANH HUNG	6/9/2002	XXXXX2014918	XXXXX79326	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN LONG	8/12/1985	XXXXX5003120	XXXXX39239	Giải nổ hũ	1,000
DAO THI HA	7/15/1988	XXXXX8004322	XXXXX79033	Giải nổ hũ	1,000
LE THI THANH	4/9/1992	XXXXX2006660	XXXXX63993	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI VAN	3/27/1984	XXXXX4004846	XXXXX05450	Giải nổ hũ	1,000
DO DUC THANH NAM	10/2/2008	XXXXX8008798	XXXXX98893	Giải nổ hũ	1,000
PHAM HUU DUONG	4/8/2003	XXXXX3006246	XXXXX04034	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN MINH	4/30/1974	XXXXX4008318	XXXXX20616	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THI NGOC DUYEN	1/3/1997	XXXXX7003336	XXXXX22770	Giải nổ hũ	1,000
LE THI Y NHAC	1/1/1978	XXXXX8000090	XXXXX34116	Giải nổ hũ	1,000
LE THI VAN ANH	10/18/2001	XXXXX1009515	XXXXX56748	Giải nổ hũ	1,000
VU XUAN SON	9/17/2006	XXXXX6002905	XXXXX16799	Giải nổ hũ	1,000
CHU VAN QUANG	11/12/1989	XXXXX9022403	XXXXX02989	Giải nổ hũ	1,000
QUACH VAN TOAN	10/25/1986	XXXXX6038923	XXXXX51256	Giải nổ hũ	1,000
DANG QUOC HUY	11/27/2001	XXXXX1008502	XXXXX77064	Giải nổ hũ	1,000
LE DUC TOAN	11/24/1988	XXXXX8004996	XXXXX66240	Giải nổ hũ	1,000
PHAN VAN HUNG	6/20/1995	XXXXX5001477	XXXXX94245	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN HUNG	9/15/1984	XXXXX4013490	XXXXX29659	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN THAI	5/10/1998	XXXXX8024452	XXXXX18417	Giải nổ hũ	1,000
LUONG HONG CONG	12/6/1989	XXXXX9006064	XXXXX70007	Giải nổ hũ	1,000
LE VU HOANG	12/7/2008	XXXXX8004047	XXXXX76525	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NHU TRINH	12/10/1997	XXXXX7010004	XXXXX32720	Giải nổ hũ	1,000
HOANG YEN LINH	4/30/2009	XXXXX9006970	XXXXX90395	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VIET THANG	5/24/2008	XXXXX8010202	XXXXX04864	Giải nổ hũ	1,000
PHAM CONG DAT	3/15/2008	XXXXX8038120	XXXXX39296	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUY GIANG	12/11/1978	XXXXX8001397	XXXXX19139	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC KIEU	5/19/2002	XXXXX2002927	XXXXX86030	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN KHANH DUY	3/10/2004	XXXXX4030966	XXXXX49238	Giải nổ hũ	1,000
CHU PHUC GIA HUY	9/26/2006	XXXXX6006482	XXXXX82025	Giải nổ hũ	1,000
QUANG VAN TIEP	7/10/1995	XXXXX5013025	XXXXX88460	Giải nổ hũ	1,000
DONG XUAN LOC	3/17/1995	XXXXX5007832	XXXXX73995	Giải nổ hũ	1,000
VO THI PHI OANH	12/22/1977	XXXXX7011694	XXXXX78476	Giải nổ hũ	1,000
VU MINH TIEN	8/11/1987	XXXXX7005949	XXXXX79555	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI DUNG	3/16/1986	XXXXX6014568	XXXXX46304	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI THU HIEN	1/26/2006	XXXXX6009895	XXXXX21074	Giải nổ hũ	1,000
LO VAN THANH	10/7/1999	XXXXX9020498	XXXXX10066	Giải nổ hũ	1,000
HA THI KIM HUE	9/22/2007	XXXXX7002218	XXXXX09795	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN KHAP	1/1/1974	XXXXX4002485	XXXXX64352	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI THUY	4/4/1967	XXXXX7002119	XXXXX29967	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH DUY	8/18/1994	XXXXX4010443	XXXXX69740	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN THE	8/1/1988	XXXXX8003765	XXXXX67168	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH LUAN	12/22/1991	XXXXX1002835	XXXXX77128	Giải nổ hũ	1,000
LAI VAN THANH	2/10/1976	XXXXX6001490	XXXXX55086	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KHANH LY	11/12/2002	XXXXX2006119	XXXXX79812	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN HUY	8/9/2001	XXXXX1039050	XXXXX20288	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC GIA HAN	11/23/2006	XXXXX6016665	XXXXX74002	Giải nổ hũ	1,000
TRAN QUOC DAT	11/23/1994	XXXXX4001658	XXXXX86972	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THUY DUONG	7/2/2001	XXXXX1029535	XXXXX66361	Giải nổ hũ	1,000
LE THI THANH	2/2/1961	XXXXX1000642	XXXXX31961	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VINH HUNG	3/24/2008	XXXXX8006312	XXXXX40760	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN THANH	6/4/2005	XXXXX5000223	XXXXX54069	Giải nổ hũ	1,000
VU MANH CUONG	10/30/2009	XXXXX9002892	XXXXX73714	Giải nổ hũ	1,000
GIANG THI NA	4/15/2007	XXXXX7001143	XXXXX73125	Giải nổ hũ	1,000
TRAN BINH TUAN	9/8/1978	XXXXX8002265	XXXXX29159	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LAN	4/19/1984	XXXXX4000752	XXXXX25965	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN NHAT	7/5/2007	XXXXX7019401	XXXXX84264	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN HOA	12/16/1992	XXXXX2013267	XXXXX38339	Giải nổ hũ	1,000
PHAN VAN BON	5/27/1984	XXXXX4011727	XXXXX78683	Giải nổ hũ	1,000
TRAN SY NGUYEN	2/27/1988	XXXXX8011704	XXXXX89286	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI LOAN	8/12/1986	XXXXX6007168	XXXXX99113	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC TRUONG DUY	11/24/2006	XXXXX6030362	XXXXX26036	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI THANH TUYEN	11/15/1985	XXXXX5003441	XXXXX62399	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI THIEP	4/15/1995	XXXXX5007262	XXXXX50495	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HANG	8/16/1993	XXXXX3005212	XXXXX98738	Giải nổ hũ	1,000
MAI THANH NHAN	7/26/1966	XXXXX6001864	XXXXX81289	Giải nổ hũ	1,000
DOAN VAN HUNG	3/25/1996	XXXXX6004975	XXXXX35722	Giải nổ hũ	1,000
DO THE SON	11/4/2004	XXXXX4000469	XXXXX80153	Giải nổ hũ	1,000
LE THU HANG	11/9/2000	XXXXX0014907	XXXXX95337	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NGOC DIEM MY	8/2/2005	XXXXX5007947	XXXXX78217	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI THANH	2/5/1986	XXXXX6013096	XXXXX25812	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI THU HUONG	9/2/1997	XXXXX7002577	XXXXX19227	Giải nổ hũ	1,000
NGAN VAN KHIEN	7/28/1994	XXXXX4009045	XXXXX46712	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI THU THUY	6/5/1959	XXXXX9014315	XXXXX78371	Giải nổ hũ	1,000
DINH HOANG HIEP	9/26/2005	XXXXX5002986	XXXXX01710	Giải nổ hũ	1,000
VAN QUOC BAO	7/9/2005	XXXXX5005801	XXXXX39831	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU THANH	10/6/1968	XXXXX8005267	XXXXX45794	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN DOANH	6/13/1983	XXXXX3002416	XXXXX52982	Giải nổ hũ	1,000
LE TIEN DUNG	10/4/1980	XXXXX0031916	XXXXX91336	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HUU NAM	5/18/2004	XXXXX4008545	XXXXX99213	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI LUONG	11/21/1983	XXXXX3001500	XXXXX36690	Giải nổ hũ	1,000
PHAM CONG KHUONG	4/10/1983	XXXXX3000363	XXXXX40920	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TIEN	12/26/2007	XXXXX7021388	XXXXX07402	Giải nổ hũ	1,000
LE DINH TUAN KHANH	3/7/2006	XXXXX6002586	XXXXX94667	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH HIEU	10/17/2007	XXXXX7001689	XXXXX63422	Giải nổ hũ	1,000
DUONG MINH QUANG	4/23/2006	XXXXX6016457	XXXXX18009	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH TUAN MINH	4/17/2007	XXXXX7003802	XXXXX41924	Giải nổ hũ	1,000
HOANG TRONG DUY	8/13/2003	XXXXX3010087	XXXXX76198	Giải nổ hũ	1,000
HOANG NGOC ANH	4/8/2006	XXXXX6011630	XXXXX17159	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI QUYNH NHU	1/6/1995	XXXXX5016143	XXXXX07987	Giải nổ hũ	1,000
NGO THI NGU	4/21/1986	XXXXX6008807	XXXXX18481	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI QUY	11/11/2009	XXXXX9002817	XXXXX55089	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HONG AN	4/3/1995	XXXXX5019142	XXXXX59019	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DUNG	6/5/2006	XXXXX6000680	XXXXX38874	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH TUNG	12/23/1969	XXXXX9007697	XXXXX43333	Giải nổ hũ	1,000
CHAO MAY NAY	1/2/2009	XXXXX9008537	XXXXX30400	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN NGOC DIEM MY	5/17/2005	XXXXX5003991	XXXXX36522	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG VAN PHUONG	12/14/1999	XXXXX9017708	XXXXX48504	Giải nổ hũ	1,000
CAO VAN LUAN	10/20/1989	XXXXX9017472	XXXXX86136	Giải nổ hũ	1,000
DO HA CHI	11/30/2009	XXXXX9001828	XXXXX16109	Giải nổ hũ	1,000
VO MINH DUONG	10/8/1985	XXXXX5008141	XXXXX81400	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI DIEU	12/28/1966	XXXXX6034124	XXXXX37690	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN HUY	11/4/2009	XXXXX9011924	XXXXX28807	Giải nổ hũ	1,000
TU CONG QUANG	10/25/1995	XXXXX5000849	XXXXX24241	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NHO	6/14/2006	XXXXX6003531	XXXXX98065	Giải nổ hũ	1,000
HO VIET QUAN	10/27/2005	XXXXX5007886	XXXXX25332	Giải nổ hũ	1,000
LE NHAT TUAN	8/9/1982	XXXXX2037761	XXXXX87485	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DOI	9/16/1981	XXXXX1014798	XXXXX50099	Giải nổ hũ	1,000
VU THI DUNG	4/7/1978	XXXXX8001030	XXXXX30776	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN TAC	4/19/1963	XXXXX3014919	XXXXX13089	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THE CHINH	4/25/2003	XXXXX3002483	XXXXX59259	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH THI OANH KIEU	10/14/1977	XXXXX7000242	XXXXX30619	Giải nổ hũ	1,000
DINH THI KIM PHUNG	4/4/2009	XXXXX9015442	XXXXX56062	Giải nổ hũ	1,000
TRINH THI QUYNH ANH	12/16/1976	XXXXX6009458	XXXXX91179	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI THU	10/11/2000	XXXXX0016450	XXXXX04311	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NHU Y	7/17/2002	XXXXX2012689	XXXXX94063	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG VAN BI	6/10/1955	XXXXX5000425	XXXXX07751	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HUYEN	5/6/1979	XXXXX9031754	XXXXX70551	Giải nổ hũ	1,000
DO THI NGA	12/22/1987	XXXXX7007313	XXXXX29295	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THE NHAN	12/26/1985	XXXXX5021124	XXXXX61225	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUY LINH	8/3/1997	XXXXX7004267	XXXXX09651	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC THIEN	11/28/2001	XXXXX1006034	XXXXX63928	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI LANH	4/15/1984	XXXXX4015813	XXXXX88972	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN SON	5/30/1999	XXXXX9000376	XXXXX54195	Giải nổ hũ	1,000
KIEU THI HAU	5/6/1976	XXXXX6000536	XXXXX91608	Giải nổ hũ	1,000
BAN DUC THANH	2/3/2006	XXXXX6007129	XXXXX63224	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN TU	1/1/1972	XXXXX2002903	XXXXX39609	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TINH	6/6/1968	XXXXX8010347	XXXXX91211	Giải nổ hũ	1,000
LE NGOC THUYET	2/15/1982	XXXXX2020322	XXXXX14564	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH THI QUYEN	12/26/1993	XXXXX3003651	XXXXX33481	Giải nổ hũ	1,000
VU MINH NHAT	7/5/2008	XXXXX8008007	XXXXX42008	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU NHU	3/27/1981	XXXXX1027287	XXXXX84846	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUOC HUY	9/2/2005	XXXXX5011604	XXXXX44344	Giải nổ hũ	1,000
LE SINH	12/31/1981	XXXXX1001467	XXXXX00381	Giải nổ hũ	1,000
LE PHAM HAI NAM	8/27/2004	XXXXX4007194	XXXXX53285	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LIEU	2/24/2005	XXXXX5000143	XXXXX75427	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUY CUONG	4/4/1994	XXXXX4005260	XXXXX48513	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THI BICH HANH	9/20/2005	XXXXX5000717	XXXXX25253	Giải nổ hũ	1,000
HUA THI DIEM CHINH	2/24/1998	XXXXX8000013	XXXXX04860	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN BINH HAI YEN	11/12/2008	XXXXX8050046	XXXXX31391	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN DUC	1/1/1995	XXXXX5004621	XXXXX39110	Giải nổ hũ	1,000
LU THI MAY	2/20/1990	XXXXX0004266	XXXXX30233	Giải nổ hũ	1,000
BUI NGOC HAI	1/23/1999	XXXXX9008791	XXXXX88602	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN PHUONG NHI	4/11/2002	XXXXX2003565	XXXXX10282	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI THUY LUYEN	4/8/1974	XXXXX4003197	XXXXX26355	Giải nổ hũ	1,000
TRAN BE TIEN	1/16/1987	XXXXX7000337	XXXXX79949	Giải nổ hũ	1,000
TRAN QUANG PHUC	5/9/2007	XXXXX7020126	XXXXX44346	Giải nổ hũ	1,000
VY THI MINH	6/6/1970	XXXXX0000546	XXXXX69148	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CHI DUNG	1/1/1963	XXXXX3007708	XXXXX64091	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN KHOI	10/23/1977	XXXXX7007849	XXXXX67269	Giải nổ hũ	1,000
MA VINH UT	1/1/1963	XXXXX3002698	XXXXX61850	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI MAI ANH	10/18/1991	XXXXX1002128	XXXXX86891	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUONG	2/17/1979	XXXXX9002742	XXXXX48685	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN DUC KIEM	5/6/2001	XXXXX1009366	XXXXX52201	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRUNG DUONG	6/22/1991	XXXXX1015957	XXXXX44334	Giải nổ hũ	1,000
TIEU THI HOI HANH	6/22/1983	XXXXX3025475	XXXXX03403	Giải nổ hũ	1,000
DO NGOC MINH PHUOC	11/30/2009	XXXXX9001067	XXXXX91834	Giải nổ hũ	1,000
TRAN DINH TRI	2/10/1982	XXXXX2007639	XXXXX12212	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH VIET	1/17/1984	XXXXX4004463	XXXXX38011	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN VIEN	12/20/1984	XXXXX4015590	XXXXX14456	Giải nổ hũ	1,000
CHAU LAM NGOC TRAM	3/19/2002	XXXXX2003862	XXXXX01365	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI NGAN DAO	6/30/2005	XXXXX5014639	XXXXX87276	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN CHIEN	8/23/1963	XXXXX3001817	XXXXX33997	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN CUONG	10/10/2000	XXXXX0002518	XXXXX32049	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU THANH	9/10/2009	XXXXX9001746	XXXXX17364	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI HUE	3/19/2004	XXXXX4002520	XXXXX28172	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TUNG LAM	3/27/1994	XXXXX4010533	XXXXX19831	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN BANG	9/27/1966	XXXXX6005907	XXXXX99191	Giải nổ hũ	1,000
LE THAO LINH	9/26/2007	XXXXX7006725	XXXXX02362	Giải nổ hũ	1,000
TRINH HONG THANH	1/21/2006	XXXXX6001958	XXXXX02035	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH SANG	3/17/1991	XXXXX1017623	XXXXX33700	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TINH	9/18/1984	XXXXX4011760	XXXXX45265	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TRA MY	7/20/1993	XXXXX3000500	XXXXX35005	Giải nổ hũ	1,000
TRAN QUANG TUAN	9/15/1983	XXXXX3053596	XXXXX95137	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC CHIEN	7/27/2004	XXXXX4003124	XXXXX23755	Giải nổ hũ	1,000
NGO TIEN TAI	3/15/2006	XXXXX6005354	XXXXX20334	Giải nổ hũ	1,000
DANG DUC	5/20/1986	XXXXX6002283	XXXXX63296	Giải nổ hũ	1,000
VU MINH NGUYET	4/14/1982	XXXXX2001275	XXXXX11882	Giải nổ hũ	1,000
HOANG HUYEN TRANG	10/19/2006	XXXXX6010356	XXXXX75861	Giải nổ hũ	1,000
DO VAN CUONG	10/4/1986	XXXXX6006007	XXXXX52088	Giải nổ hũ	1,000
NGO TIEN QUAN	6/2/2007	XXXXX7007876	XXXXX56581	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NHU QUYNH	11/26/2009	XXXXX9006383	XXXXX78276	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HA KIEU ANH	5/5/2005	XXXXX5004583	XXXXX52005	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI BIEN	6/26/1980	XXXXX0004628	XXXXX76189	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG BAN	9/21/2005	XXXXX5027612	XXXXX61297	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CONG NINH	12/1/1980	XXXXX0009541	XXXXX03009	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH CUONG	10/17/1987	XXXXX7007706	XXXXX39779	Giải nổ hũ	1,000
PHO VAN PHONG	8/7/1993	XXXXX3003928	XXXXX98929	Giải nổ hũ	1,000
VU THI HA	11/11/1985	XXXXX5011916	XXXXX35888	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN LIEM	10/10/1991	XXXXX1014670	XXXXX88807	Giải nổ hũ	1,000
PHAN NGUYEN HOANG UYEN	10/2/1995	XXXXX5001050	XXXXX26789	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN ANH DUNG	2/2/2004	XXXXX4006609	XXXXX00392	Giải nổ hũ	1,000
LE THANH DUOC	12/10/1995	XXXXX5011718	XXXXX44191	Giải nổ hũ	1,000
DAM XUAN LUONG	12/20/1998	XXXXX8009013	XXXXX79973	Giải nổ hũ	1,000
VU THI HUYEN	8/6/1989	XXXXX9009306	XXXXX29919	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VAN LAN	6/30/1973	XXXXX3023773	XXXXX93378	Giải nổ hũ	1,000
HO NGOC LONG	4/29/2006	XXXXX6013322	XXXXX42266	Giải nổ hũ	1,000
LE MANH LINH	11/18/1982	XXXXX2004833	XXXXX97838	Giải nổ hũ	1,000
VU NGUYEN ANH DUC	1/3/2008	XXXXX8000743	XXXXX78292	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN BAO NAM	10/20/2009	XXXXX9014093	XXXXX87644	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TRANG	1/19/1997	XXXXX7001438	XXXXX01148	Giải nổ hũ	1,000
LE THI BICH	10/21/1995	XXXXX5040857	XXXXX82481	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HOAI TUAN	7/10/1991	XXXXX1006441	XXXXX45286	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI THOM	4/11/1975	XXXXX5005727	XXXXX36314	Giải nổ hũ	1,000
LO VAN MINH	2/21/1997	XXXXX7004765	XXXXX19421	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH LAM	9/15/1989	XXXXX9009743	XXXXX67872	Giải nổ hũ	1,000
PHAM NGOC CHAM	10/27/2009	XXXXX9015974	XXXXX22563	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THE VINH	10/20/1997	XXXXX7001868	XXXXX33833	Giải nổ hũ	1,000
VO VAN TU	7/12/1989	XXXXX9001635	XXXXX16499	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN THIN	6/1/1988	XXXXX8033266	XXXXX78956	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN VAN TU	8/1/1985	XXXXX5018234	XXXXX59059	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC ANH	1/5/1993	XXXXX3004565	XXXXX23616	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN NAM	2/4/1985	XXXXX5043915	XXXXX60663	Giải nổ hũ	1,000
VO HO YEN NHI	1/6/2001	XXXXX1002832	XXXXX92954	Giải nổ hũ	1,000
LE XUAN CUONG	12/22/1972	XXXXX2003199	XXXXX08139	Giải nổ hũ	1,000
TRAN TRONG HUY	10/2/2005	XXXXX5024868	XXXXX72234	Giải nổ hũ	1,000
LO VAN BA	5/29/1995	XXXXX5002410	XXXXX30042	Giải nổ hũ	1,000
PHAM HUU HUY	10/15/1986	XXXXX6021037	XXXXX64833	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUYNH TRAM	8/10/1980	XXXXX0001222	XXXXX48941	Giải nổ hũ	1,000
VO VAN CUONG	8/1/1984	XXXXX4001077	XXXXX83283	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI VAN	2/25/1984	XXXXX4012395	XXXXX99629	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRONG TOAN	2/5/1949	XXXXX9003328	XXXXX29385	Giải nổ hũ	1,000
HOANG ANH	10/18/1975	XXXXX5016284	XXXXX68397	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VIET CUONG	9/1/1994	XXXXX4043690	XXXXX85853	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN THE	6/20/1995	XXXXX5004898	XXXXX15677	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUY	5/12/1986	XXXXX6013756	XXXXX74713	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HOANG PHI	12/13/2007	XXXXX7014777	XXXXX00093	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH TAM	3/17/1974	XXXXX4017816	XXXXX13128	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HAI AN	11/28/2003	XXXXX3003978	XXXXX81889	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HOA	12/10/1986	XXXXX6019741	XXXXX68821	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC MINH THU	1/12/2006	XXXXX6000008	XXXXX41812	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI HAI YEN	1/6/2004	XXXXX4000314	XXXXX73558	Giải nổ hũ	1,000
HA VAN THIEP	12/2/1980	XXXXX0010359	XXXXX39843	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HAI YEN	9/24/2008	XXXXX8011779	XXXXX06408	Giải nổ hũ	1,000
PHAN LE THANH	12/12/1969	XXXXX9025247	XXXXX46736	Giải nổ hũ	1,000
LE NGOC ANH	5/10/1997	XXXXX7025498	XXXXX16495	Giải nổ hũ	1,000
LE THI NGOC HUYEN	5/11/2005	XXXXX5036937	XXXXX74833	Giải nổ hũ	1,000
LE CONG BANG	10/16/2004	XXXXX4001905	XXXXX06738	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN TAM	9/2/2006	XXXXX6000299	XXXXX46987	Giải nổ hũ	1,000
HOANG MY HANG	10/1/1992	XXXXX2014138	XXXXX89428	Giải nổ hũ	1,000
VO HOAI SANG	2/1/1983	XXXXX3001099	XXXXX01424	Giải nổ hũ	1,000
DOAN THI HIEN LUONG	3/10/1985	XXXXX5006475	XXXXX38331	Giải nổ hũ	1,000
DO THI UT	11/11/1990	XXXXX0018429	XXXXX27548	Giải nổ hũ	1,000
PHAN VAN VUONG	11/24/1989	XXXXX9016346	XXXXX82979	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH THI YEN NHI	7/23/2004	XXXXX4014170	XXXXX36469	Giải nổ hũ	1,000
VU TU QUANG	9/22/2006	XXXXX6011373	XXXXX12063	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN BACH NHAT	1/2/2007	XXXXX7000311	XXXXX51727	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VINH PHAT	1/26/2005	XXXXX5004705	XXXXX21259	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THI HUYEN	8/30/2005	XXXXX5005716	XXXXX69345	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI PHUONG	1/5/2006	XXXXX6010230	XXXXX82245	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN AN CU	10/18/1989	XXXXX9022220	XXXXX51235	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI QUYNH CHI	9/12/2006	XXXXX6013007	XXXXX57056	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC NGUYEN KHANG	7/28/2009	XXXXX9012547	XXXXX88944	Giải nổ hũ	1,000
TO THI VAN LINH	4/10/2003	XXXXX3048198	XXXXX96721	Giải nổ hũ	1,000
PHAN VAN NHAT	5/15/1993	XXXXX3006510	XXXXX72283	Giải nổ hũ	1,000
VO THI THANH TRUC	6/30/1993	XXXXX3023839	XXXXX89866	Giải nổ hũ	1,000
DANG NGUYEN NHAT VI	11/11/1997	XXXXX7002341	XXXXX17974	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUANG HONG	12/16/1998	XXXXX8014038	XXXXX59826	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI OANH	2/5/1983	XXXXX3002419	XXXXX95923	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH ANH	10/1/2003	XXXXX3009842	XXXXX99256	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN THIEM	10/5/1964	XXXXX4015569	XXXXX62772	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CHI HAO	2/5/2004	XXXXX4000621	XXXXX09370	Giải nổ hũ	1,000
LY THANH TAM	5/9/2008	XXXXX8006235	XXXXX82257	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH THE	11/5/1997	XXXXX7008867	XXXXX32646	Giải nổ hũ	1,000
TRINH NGOC DIEN	12/25/1977	XXXXX7025417	XXXXX24354	Giải nổ hũ	1,000
CHU THI Y	2/28/1986	XXXXX6002281	XXXXX76593	Giải nổ hũ	1,000
PHAM TAN PHAT	4/6/2002	XXXXX2001219	XXXXX01872	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRIEU THANH HUNG	7/7/2002	XXXXX2002801	XXXXX56863	Giải nổ hũ	1,000
VU THI THUY DUONG	10/28/2008	XXXXX8026034	XXXXX52545	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN GIA BAO	8/26/2009	XXXXX9007634	XXXXX62439	Giải nổ hũ	1,000
TRINH BA PHI	2/9/1998	XXXXX8001489	XXXXX34325	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HONG TUOI	11/20/1986	XXXXX6003956	XXXXX11611	Giải nổ hũ	1,000
PHAN TRUONG VUONG MINH THU	9/15/2003	XXXXX3005048	XXXXX14675	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN Y	6/18/1991	XXXXX1001301	XXXXX90253	Giải nổ hũ	1,000
LE THI AI	4/10/1982	XXXXX2006086	XXXXX36002	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN CUONG	1/22/2008	XXXXX8008222	XXXXX42624	Giải nổ hũ	1,000
BUI PHUOC DANG	9/9/1985	XXXXX5007203	XXXXX33312	Giải nổ hũ	1,000
HOANG CAO TRI	3/3/1979	XXXXX9012675	XXXXX89792	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH BA	7/12/1963	XXXXX3028847	XXXXX65359	Giải nổ hũ	1,000
DO VAN THUC	7/9/1981	XXXXX1012982	XXXXX32923	Giải nổ hũ	1,000
LE THI HONG TUYEN	1/1/1974	XXXXX4004355	XXXXX00021	Giải nổ hũ	1,000
CAO THAO NGUYEN	2/4/2006	XXXXX6024755	XXXXX36523	Giải nổ hũ	1,000
LE THI LOAN	8/12/1997	XXXXX7002488	XXXXX45369	Giải nổ hũ	1,000
TRAN KHANH NGOC	11/25/2009	XXXXX9004560	XXXXX53876	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HUYEN TRAN	2/26/2009	XXXXX9003819	XXXXX36899	Giải nổ hũ	1,000
MA THI THUYEN	2/16/1999	XXXXX9002830	XXXXX42526	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI PHUONG LINH	4/23/2008	XXXXX8000767	XXXXX21622	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH XUAN PHAT	5/29/1999	XXXXX9003257	XXXXX26478	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH TU	4/8/1991	XXXXX1002880	XXXXX39793	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN ANH HAO	9/18/2005	XXXXX5004027	XXXXX27243	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HANG	2/25/1981	XXXXX1020839	XXXXX39288	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LIEU	12/29/1993	XXXXX3005938	XXXXX20803	Giải nổ hũ	1,000
TRAN QUANG LUYEN	11/1/1990	XXXXX0013268	XXXXX80803	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THAO	11/27/2007	XXXXX7011798	XXXXX39565	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HAN HAN	6/22/2008	XXXXX8026914	XXXXX66598	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THUY	5/19/1984	XXXXX4005864	XXXXX39479	Giải nổ hũ	1,000
DO THI HOAI	5/19/1983	XXXXX3000991	XXXXX78341	Giải nổ hũ	1,000
DAO VAN THANG	9/24/1975	XXXXX5024673	XXXXX75456	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VIET PHUONG	5/27/1986	XXXXX6004613	XXXXX53972	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGAN HA	7/4/2005	XXXXX5015561	XXXXX11124	Giải nổ hũ	1,000
LE THI TU	10/20/1971	XXXXX1004559	XXXXX20928	Giải nổ hũ	1,000
NGO HUYNH NGOC HAN	11/26/2009	XXXXX9005359	XXXXX73961	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN BA CUONG	11/1/1997	XXXXX7004494	XXXXX33265	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIM NGUYEN	9/24/1998	XXXXX8012977	XXXXX92270	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOC MUI	12/28/1979	XXXXX9009733	XXXXX21780	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH TU	7/2/1996	XXXXX6004993	XXXXX76860	Giải nổ hũ	1,000
DUONG DINH DONG	3/29/1986	XXXXX6047704	XXXXX28724	Giải nổ hũ	1,000
MA VAN BINH	5/20/1993	XXXXX3001699	XXXXX09993	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUY HOANG	5/29/2008	XXXXX8011344	XXXXX10137	Giải nổ hũ	1,000
TRINH NGOC QUAN	1/4/2002	XXXXX2013453	XXXXX29051	Giải nổ hũ	1,000
CHU TRUNG THUC	2/15/2008	XXXXX8003640	XXXXX86108	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH TRANG	10/2/2006	XXXXX6016999	XXXXX04841	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NHAN	8/16/1988	XXXXX8004750	XXXXX82808	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI THUY	3/10/1990	XXXXX0017720	XXXXX51290	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CHI CUONG	4/29/1988	XXXXX8020157	XXXXX45006	Giải nổ hũ	1,000
BUI PHUONG THAO	11/5/2005	XXXXX5008044	XXXXX62740	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN HOAI	1/10/1974	XXXXX4011424	XXXXX97393	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH NHAN	1/1/1978	XXXXX8000428	XXXXX17888	Giải nổ hũ	1,000
DANG VAN BAO THI	6/7/1991	XXXXX1011649	XXXXX33330	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG TUAN ANH	7/23/2000	XXXXX0046441	XXXXX53156	Giải nổ hũ	1,000
TO THI YEN	5/13/1993	XXXXX3003012	XXXXX94598	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI HUONG	2/23/1973	XXXXX3035879	XXXXX21406	Giải nổ hũ	1,000
VU TRUNG HIEU	1/18/2005	XXXXX5019746	XXXXX51056	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN QUAN	5/23/1993	XXXXX3018299	XXXXX51221	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
UONG MINH VINH	2/17/1977	XXXXX7018238	XXXXX55669	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DOAN DUOC	1/3/1997	XXXXX7016607	XXXXX47399	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI VAN	4/14/1992	XXXXX2006007	XXXXX04268	Giải nổ hũ	1,000
LAM THI THU HUYEN	1/23/1982	XXXXX2021660	XXXXX48186	Giải nổ hũ	1,000
LE XUAN TOAN	9/1/1974	XXXXX4000103	XXXXX14488	Giải nổ hũ	1,000
NGO GIA HUNG	1/2/2008	XXXXX8066201	XXXXX06128	Giải nổ hũ	1,000
LE QUYET THANG	8/29/1979	XXXXX9012869	XXXXX52145	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TUAN HUNG	11/27/1988	XXXXX8016350	XXXXX01111	Giải nổ hũ	1,000
DOAN VU PHONG	7/10/1995	XXXXX5002308	XXXXX04147	Giải nổ hũ	1,000
NGO TIEN THANH	1/15/1977	XXXXX7013787	XXXXX07033	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DAI	6/15/1965	XXXXX5001416	XXXXX37652	Giải nổ hũ	1,000
LE THI THANH THUY	8/17/1978	XXXXX8010677	XXXXX62747	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THI THU TRANG	1/10/1988	XXXXX8018320	XXXXX27916	Giải nổ hũ	1,000
PHAM THI NGOC	5/3/1988	XXXXX8005090	XXXXX87876	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN ANH DUC	5/27/1996	XXXXX6009584	XXXXX31948	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN GIANG	1/1/1978	XXXXX8002864	XXXXX55010	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TUYEN	10/28/1981	XXXXX1011681	XXXXX06114	Giải nổ hũ	1,000
NGO VAN QUAN	12/23/1991	XXXXX1007116	XXXXX08391	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TAN TIEN	6/30/2005	XXXXX5004850	XXXXX57496	Giải nổ hũ	1,000
TRIEU THI LINH	10/10/1988	XXXXX8005283	XXXXX92830	Giải nổ hũ	1,000
VO TUAN KHA	4/18/2003	XXXXX3002167	XXXXX19753	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN BA NAM	2/22/1992	XXXXX2039656	XXXXX19692	Giải nổ hũ	1,000
CAO THI NGA	2/24/2004	XXXXX4011816	XXXXX62971	Giải nổ hũ	1,000
TRAN NHUT TRUNG	3/2/1993	XXXXX3015236	XXXXX20393	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH NGOC MINH	12/9/2006	XXXXX6001091	XXXXX40218	Giải nổ hũ	1,000
DUONG CONG LUC	9/7/1973	XXXXX3005842	XXXXX20188	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HA	10/2/1984	XXXXX4006234	XXXXX28388	Giải nổ hũ	1,000
LE ANH DUC	11/30/2006	XXXXX6008700	XXXXX23725	Giải nổ hũ	1,000
PHAM DUC HUYNH	10/2/1993	XXXXX3039404	XXXXX66558	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THANH DAT	6/20/2008	XXXXX8017904	XXXXX84285	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TAN TRUNG	12/20/2003	XXXXX3004449	XXXXX62121	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI PHUONG TRINH	10/13/1994	XXXXX4014579	XXXXX94244	Giải nổ hũ	1,000
DINH VU DAN TRUONG	5/16/1984	XXXXX4014948	XXXXX85656	Giải nổ hũ	1,000
PHAN THI TUYEN	11/25/1973	XXXXX3010514	XXXXX64906	Giải nổ hũ	1,000
CHUNG THAI TAM DOAN	9/20/2006	XXXXX6009752	XXXXX15454	Giải nổ hũ	1,000
LE MINH KIET	1/23/1980	XXXXX0013670	XXXXX18165	Giải nổ hũ	1,000
DO AN HUY	1/8/1992	XXXXX2004965	XXXXX87965	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THANH SANG	4/12/1990	XXXXX0016892	XXXXX03267	Giải nổ hũ	1,000
LE KIM CUC	8/22/1984	XXXXX4031076	XXXXX78784	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN KHANG	11/27/1998	XXXXX8011445	XXXXX99724	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG KHANH CHI	12/11/2007	XXXXX7003454	XXXXX24832	Giải nổ hũ	1,000
QUANG VAN SON	10/5/1989	XXXXX9001125	XXXXX84522	Giải nổ hũ	1,000
DO QUOC KHANH	7/27/1994	XXXXX4003288	XXXXX37770	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI VANG	9/28/1982	XXXXX2016737	XXXXX07169	Giải nổ hũ	1,000
PHAM BICH HUYEN	5/19/1990	XXXXX0017901	XXXXX01203	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THU HA	9/24/1986	XXXXX6021148	XXXXX94417	Giải nổ hũ	1,000
VO THI THU HIEN	2/9/2006	XXXXX6004443	XXXXX09036	Giải nổ hũ	1,000
LAM THI HAI YEN	12/10/1985	XXXXX5000970	XXXXX40333	Giải nổ hũ	1,000
DOAN NGUYEN BA	10/11/2000	XXXXX0000264	XXXXX21216	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VO HONG QUYEN	8/19/2004	XXXXX4008178	XXXXX36802	Giải nổ hũ	1,000
DANG VAN DIEU	8/26/1996	XXXXX6008861	XXXXX11896	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN CHIEN	7/7/1978	XXXXX8006890	XXXXX62158	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH VAN PHUONG	7/9/1997	XXXXX7002408	XXXXX69552	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH TU	12/22/1991	XXXXX1002195	XXXXX89114	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH CONG	3/18/1988	XXXXX8020479	XXXXX19789	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HA	3/27/1977	XXXXX7007313	XXXXX99668	Giải nổ hũ	1,000
THACH TAN DAT	4/29/2006	XXXXX6003155	XXXXX18263	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN LINH TRANG	4/7/1995	XXXXX5024647	XXXXX08166	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRUNG TUYEN	6/20/1964	XXXXX4007342	XXXXX53863	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HOAI	9/4/1998	XXXXX8005725	XXXXX04949	Giải nổ hũ	1,000
DONG VAN DUC	12/20/1990	XXXXX0014065	XXXXX32221	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN XUAN THIET	10/10/1987	XXXXX7000995	XXXXX65676	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG TRAN CHI HIEP	7/1/1995	XXXXX5015596	XXXXX25325	Giải nổ hũ	1,000
DOAN DINH EM	1/1/1951	XXXXX1000695	XXXXX55923	Giải nổ hũ	1,000
PHAM HAI NINH	10/17/1988	XXXXX8000615	XXXXX80404	Giải nổ hũ	1,000
CAO QUY SINH	8/12/1989	XXXXX9015395	XXXXX10209	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MANH THIN	3/11/1985	XXXXX5009671	XXXXX33918	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THANH HUONG	11/19/1987	XXXXX7006821	XXXXX47859	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI DIEM MY	2/6/1992	XXXXX2005128	XXXXX23949	Giải nổ hũ	1,000
PHAM QUANG HUY	1/1/2000	XXXXX0008366	XXXXX02000	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUYNH TRANG	8/29/1998	XXXXX8009672	XXXXX21498	Giải nổ hũ	1,000
LE DUC TIEN	12/13/1976	XXXXX6036187	XXXXX97597	Giải nổ hũ	1,000
TRINH THUY NGA	11/16/2009	XXXXX9009836	XXXXX72807	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HUU DONG	11/21/1984	XXXXX4016163	XXXXX38336	Giải nổ hũ	1,000
PHAM HUY HIEN	5/19/1992	XXXXX2030502	XXXXX99669	Giải nổ hũ	1,000
HA XUAN HOAN	9/8/1973	XXXXX3004439	XXXXX99436	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THUY DUONG	5/21/2005	XXXXX5018762	XXXXX03398	Giải nổ hũ	1,000
CHAU DIEM MY	2/26/1995	XXXXX5006638	XXXXX91290	Giải nổ hũ	1,000
BUI MINH HOANG	12/10/2008	XXXXX8011032	XXXXX36091	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI HUNG	2/15/1984	XXXXX4006250	XXXXX41967	Giải nổ hũ	1,000
DOAN DUY TAN	6/12/2002	XXXXX2007091	XXXXX27567	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUU HAN	1/9/2007	XXXXX7000478	XXXXX73562	Giải nổ hũ	1,000
DO LONG THANH	6/27/2000	XXXXX0011419	XXXXX06899	Giải nổ hũ	1,000
TRINH THI THUY OANH	7/6/1990	XXXXX0000189	XXXXX58618	Giải nổ hũ	1,000
HOANG TRONG TAI	6/17/1998	XXXXX8011112	XXXXX09141	Giải nổ hũ	1,000
DAO NGOC NHAN	5/18/1971	XXXXX1001508	XXXXX39091	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN BA TUYEN	2/27/1989	XXXXX9006629	XXXXX44652	Giải nổ hũ	1,000
LUONG VAN SY	3/27/1983	XXXXX3016756	XXXXX99929	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG VAN LINH	5/20/1995	XXXXX5010542	XXXXX03737	Giải nổ hũ	1,000
VO VAN THE	4/15/2002	XXXXX2006695	XXXXX93600	Giải nổ hũ	1,000
LE DUC THO	7/5/1980	XXXXX0027871	XXXXX59104	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN NAM	11/19/2006	XXXXX6076312	XXXXX10487	Giải nổ hũ	1,000
DO THI TUOI	6/9/1992	XXXXX2041510	XXXXX80258	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC TINH	12/14/2006	XXXXX6006076	XXXXX64418	Giải nổ hũ	1,000
VO THI LIEU	1/1/1976	XXXXX6003735	XXXXX01619	Giải nổ hũ	1,000
TANG THI TAM	8/2/1992	XXXXX2001327	XXXXX24010	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOC TUYEN	3/10/2007	XXXXX7008745	XXXXX42181	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUONG	9/18/1976	XXXXX6000191	XXXXX58999	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THI NHO	9/25/1983	XXXXX3000904	XXXXX73083	Giải nổ hũ	1,000
DIEU NGUYEN NGOC	4/9/1990	XXXXX0001110	XXXXX89117	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THANH HANG	2/5/2006	XXXXX6003986	XXXXX03319	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN KHANH LINH	11/25/2009	XXXXX9025291	XXXXX00376	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH THI THAM	1/1/1978	XXXXX8003897	XXXXX38147	Giải nổ hũ	1,000
DO GIANG THI	10/1/1990	XXXXX0011404	XXXXX11090	Giải nổ hũ	1,000
DINH THANH TRUNG	3/26/2009	XXXXX9007256	XXXXX18869	Giải nổ hũ	1,000
VO VAN MINH	1/1/1960	XXXXX0015798	XXXXX49666	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THUY VI	9/23/1997	XXXXX7010034	XXXXX40303	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGAN	5/8/2003	XXXXX3001085	XXXXX85003	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI MY DUYEN	1/20/2006	XXXXX6002267	XXXXX56263	Giải nổ hũ	1,000
BIEN VAN ANH	10/28/1975	XXXXX5017495	XXXXX88199	Giải nổ hũ	1,000
TRIEU THI THUY	6/4/2006	XXXXX6005291	XXXXX84893	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN ANH THONG	5/8/2000	XXXXX0028871	XXXXX60326	Giải nổ hũ	1,000
LE UT HOA	10/12/1996	XXXXX6027969	XXXXX25630	Giải nổ hũ	1,000
PHAM VAN THUAN	12/30/2007	XXXXX7016127	XXXXX11207	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LAM HAI DANG	8/2/1999	XXXXX9002334	XXXXX75720	Giải nổ hũ	1,000
DUONG NGOC HUYEN	2/19/1999	XXXXX9011098	XXXXX53254	Giải nổ hũ	1,000
VO MINH NHAT	11/4/2005	XXXXX5005552	XXXXX54880	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG HUU HA	1/4/1965	XXXXX5000948	XXXXX14955	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VO THANH HAU	6/27/2004	XXXXX4005406	XXXXX96968	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN XUAN AN	2/26/1986	XXXXX6028197	XXXXX22922	Giải nổ hũ	1,000
MAI THI HUONG	12/26/1976	XXXXX6002445	XXXXX15599	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THANH NHAN	7/17/2007	XXXXX7006124	XXXXX57075	Giải nổ hũ	1,000
DINH THANH HAI	9/19/1998	XXXXX8004144	XXXXX54126	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI NGOC ANH	2/8/2005	XXXXX5001413	XXXXX61909	Giải nổ hũ	1,000
VO VAN LUC	5/12/2009	XXXXX9015806	XXXXX48335	Giải nổ hũ	1,000
DOAN HOANG TRANG	11/20/2009	XXXXX9014902	XXXXX08307	Giải nổ hũ	1,000
NGO VAN HUNG	10/10/1979	XXXXX9069054	XXXXX78978	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI HONG	10/18/1983	XXXXX3000193	XXXXX36757	Giải nổ hũ	1,000
PHAM BA VIET HOANG	9/8/2009	XXXXX9010847	XXXXX69070	Giải nổ hũ	1,000
VO HA KIM XUAN	4/15/1992	XXXXX2011498	XXXXX09846	Giải nổ hũ	1,000
K HOANG DUY	1/17/2005	XXXXX5006553	XXXXX21242	Giải nổ hũ	1,000
HO QUY HAI	12/21/2001	XXXXX1010598	XXXXX56057	Giải nổ hũ	1,000
DANG HOAI THUONG	1/26/2000	XXXXX0007906	XXXXX72336	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN NGOC CAM VAN	4/7/2000	XXXXX0025427	XXXXX92534	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI KIM HOA	10/1/1982	XXXXX2019124	XXXXX06966	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN LUC	11/1/1982	XXXXX2026662	XXXXX99489	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI TIEN HOANG	4/3/1984	XXXXX4010504	XXXXX51207	Giải nổ hũ	1,000
DAO DUY THANH	11/26/2004	XXXXX4000701	XXXXX17823	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TIEN THANH	11/10/1988	XXXXX8005449	XXXXX75822	Giải nổ hũ	1,000
NGO VAN THIEU	10/11/1978	XXXXX8014268	XXXXX30359	Giải nổ hũ	1,000
MAI VAN CUONG	11/28/2008	XXXXX8001701	XXXXX35542	Giải nổ hũ	1,000
VO THI LE KIEU	6/20/1996	XXXXX6015700	XXXXX82489	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DAC LOC	9/27/1990	XXXXX0015863	XXXXX11996	Giải nổ hũ	1,000
HOANG CAO DAT	1/2/1969	XXXXX9000922	XXXXX55868	Giải nổ hũ	1,000
DAO NGOC MAI	1/1/1975	XXXXX5019035	XXXXX55675	Giải nổ hũ	1,000
LE THI KIM CUONG	7/25/2000	XXXXX0017372	XXXXX31912	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH TAM	8/20/2002	XXXXX2012546	XXXXX85880	Giải nổ hũ	1,000
TRAN HUU DUNG	1/1/1989	XXXXX9005972	XXXXX37002	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUANG TY	1/1/1974	XXXXX4016477	XXXXX55267	Giải nổ hũ	1,000
NONG DUC MAU	1/11/1984	XXXXX4004976	XXXXX24587	Giải nổ hũ	1,000
DOAN THI THU THAO	10/1/1991	XXXXX1006721	XXXXX74707	Giải nổ hũ	1,000
PHAM HOAI THANH	3/3/1984	XXXXX4004050	XXXXX73229	Giải nổ hũ	1,000
KHA VAN QUYEN	9/8/2004	XXXXX4001958	XXXXX71665	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI KIM VAN	8/15/1969	XXXXX9020126	XXXXX87736	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH HIEN	8/8/2004	XXXXX4001502	XXXXX22862	Giải nổ hũ	1,000
LAM TO TRINH	4/16/2009	XXXXX9002744	XXXXX50057	Giải nổ hũ	1,000
VU HOANG THAI HUNG	10/1/2006	XXXXX6009032	XXXXX97556	Giải nổ hũ	1,000
VO THANH NHAN	1/6/1994	XXXXX4006411	XXXXX64986	Giải nổ hũ	1,000
MAI VAN LINH	2/17/1997	XXXXX7029544	XXXXX49799	Giải nổ hũ	1,000
LY VAN SU	8/24/1995	XXXXX5004813	XXXXX62298	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN HUU	4/29/1995	XXXXX5006230	XXXXX00044	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUYNH ANH	9/21/2007	XXXXX7001255	XXXXX74818	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI NGOC	11/26/1999	XXXXX9004141	XXXXX81243	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN QUAN	4/1/1994	XXXXX4027400	XXXXX55994	Giải nổ hũ	1,000
HA THI KIEU	3/25/2006	XXXXX6000862	XXXXX46906	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN KHA	3/21/1965	XXXXX5009370	XXXXX08108	Giải nổ hũ	1,000
LUC THI HONG	12/17/2006	XXXXX6004249	XXXXX65861	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TIEN	8/1/1989	XXXXX9004908	XXXXX62353	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC TRI	4/28/2005	XXXXX5000350	XXXXX49880	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TAN	7/25/2003	XXXXX3038659	XXXXX89021	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN XUAN NGHIEM	3/11/1956	XXXXX6000202	XXXXX92196	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LY THI XUAN	5/7/2000	XXXXX0005214	XXXXX23102	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HANH	9/2/1978	XXXXX8001058	XXXXX85098	Giải nổ hũ	1,000
VO VAN THANH	5/29/1995	XXXXX5012626	XXXXX94007	Giải nổ hũ	1,000
HOANG VIET SON	5/19/1995	XXXXX5004449	XXXXX29550	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI MAI	5/4/1992	XXXXX2004287	XXXXX33654	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DINH THANH VAN	10/10/2005	XXXXX5009858	XXXXX19061	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI LINH	6/6/2002	XXXXX2021019	XXXXX98925	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN SINH	9/12/1992	XXXXX2008956	XXXXX59421	Giải nổ hũ	1,000
BUI THI PHUONG	2/11/1997	XXXXX7011350	XXXXX68536	Giải nổ hũ	1,000
CAO THI KIM THUY	1/7/1994	XXXXX4010814	XXXXX08098	Giải nổ hũ	1,000
TRUONG THI KIEU THAO	10/9/2004	XXXXX4002488	XXXXX59057	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VAN TUNG	11/25/1993	XXXXX3009963	XXXXX92658	Giải nổ hũ	1,000
TRINH NGOC TRAM	4/30/2007	XXXXX7005389	XXXXX41805	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUYNH THANH	12/17/1982	XXXXX2010780	XXXXX66058	Giải nổ hũ	1,000
TRAN CONG THANH	2/17/2008	XXXXX8002646	XXXXX38861	Giải nổ hũ	1,000
HO THI TRUC HUONG	7/9/2009	XXXXX9001090	XXXXX96553	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN SON	12/11/1997	XXXXX7003583	XXXXX02015	Giải nổ hũ	1,000
PHAM TAM	6/6/1960	XXXXX0001933	XXXXX12288	Giải nổ hũ	1,000
VO HONG AN	7/13/1989	XXXXX9007331	XXXXX40673	Giải nổ hũ	1,000
PHUNG THI MY LINH	1/21/1991	XXXXX1026225	XXXXX98348	Giải nổ hũ	1,000
TRAN VU DUC	10/17/1997	XXXXX7066934	XXXXX65380	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH LE QUANG	8/10/2003	XXXXX3000096	XXXXX85817	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HUYEN	1/12/2005	XXXXX5026811	XXXXX33765	Giải nổ hũ	1,000
VU VAN NAM	5/13/1963	XXXXX3014709	XXXXX07898	Giải nổ hũ	1,000
DANG THI QUY	11/23/1973	XXXXX3002567	XXXXX21717	Giải nổ hũ	1,000
TO VAN NGOC	4/29/1966	XXXXX6016434	XXXXX70115	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI NHU Y	1/4/1997	XXXXX7010814	XXXXX04476	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LIEM	3/10/1971	XXXXX1011604	XXXXX59924	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN CONG THUC	1/13/1960	XXXXX0011622	XXXXX93930	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN DONG	1/1/1990	XXXXX0010688	XXXXX36604	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI HANH	9/20/1958	XXXXX8003831	XXXXX87176	Giải nổ hũ	1,000
TRIEU THU HOAI	2/4/2007	XXXXX7010962	XXXXX94582	Giải nổ hũ	1,000
LA HUY GIA HUNG	10/20/2009	XXXXX9004588	XXXXX92848	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUANG DONG	6/9/1981	XXXXX1017208	XXXXX46800	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN QUOC THAI	5/24/2009	XXXXX9012212	XXXXX27695	Giải nổ hũ	1,000
DANG VAN THAO	2/10/1987	XXXXX7013627	XXXXX82744	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN BA HAO	1/25/1998	XXXXX8001248	XXXXX81819	Giải nổ hũ	500
BUI THI AN	6/8/1991	XXXXX1001204	XXXXX19614	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HOAN	9/29/1952	XXXXX2008870	XXXXX82368	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THUY TRANG	11/26/2002	XXXXX2010028	XXXXX07420	Giải nổ hũ	500
DANG TUYET MAI	5/15/2006	XXXXX6005156	XXXXX97573	Giải nổ hũ	500
BUI VIET HUAN	5/10/1983	XXXXX3025788	XXXXX56891	Giải nổ hũ	500
LE HOAI BANG	11/25/2009	XXXXX9027744	XXXXX60375	Giải nổ hũ	500
LAM VAN BANH	1/1/1991	XXXXX1000280	XXXXX50780	Giải nổ hũ	500
LUONG THI DUYEN	10/1/2003	XXXXX3006262	XXXXX90457	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DAC TUAN	11/9/2004	XXXXX4006180	XXXXX71569	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN HOA	7/12/1987	XXXXX7009953	XXXXX61239	Giải nổ hũ	500
HUYNH THANH SON	12/27/1955	XXXXX5005669	XXXXX83090	Giải nổ hũ	500
PHUONG VAN LONG	3/3/1989	XXXXX9001697	XXXXX69579	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VU THANH	6/17/1986	XXXXX6013830	XXXXX46321	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN NAM	1/27/2005	XXXXX5002093	XXXXX87904	Giải nổ hũ	500
TRUONG BAO TUAN	11/21/1992	XXXXX2016488	XXXXX04304	Giải nổ hũ	500
NGO HUU HUYNH	4/8/1971	XXXXX1006793	XXXXX97273	Giải nổ hũ	500
PHUNG VAN CONG	11/1/1988	XXXXX8037864	XXXXX07258	Giải nổ hũ	500
NONG YEN QUYNH TRAM	1/1/2008	XXXXX8004205	XXXXX94270	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HOA	10/18/1989	XXXXX9000526	XXXXX99194	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN TY	5/25/1996	XXXXX6011705	XXXXX54103	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THANH TAM	8/15/1961	XXXXX1004697	XXXXX38205	Giải nổ hũ	500
DANG NGUYEN KIEU OANH	10/22/1995	XXXXX5010287	XXXXX93979	Giải nổ hũ	500
DAO THI CHINH	1/1/1979	XXXXX9024286	XXXXX03377	Giải nổ hũ	500
LA VAN TOAN	3/10/1995	XXXXX5008169	XXXXX35695	Giải nổ hũ	500
LE LINH CHI	5/16/2001	XXXXX1005269	XXXXX55735	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VU	8/25/2006	XXXXX6003557	XXXXX72776	Giải nổ hũ	500
DO THANH LOI	5/16/1991	XXXXX1007129	XXXXX11291	Giải nổ hũ	500
LUONG VAN TAM	3/3/1998	XXXXX8020827	XXXXX55416	Giải nổ hũ	500
PHAM THI NGOC HUE	9/21/1990	XXXXX0011639	XXXXX32790	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HONG NHUNG	11/28/2009	XXXXX9006288	XXXXX38862	Giải nổ hũ	500
HA DUC DUY	3/20/2008	XXXXX8004870	XXXXX08616	Giải nổ hũ	500
NGUYEN ANH DUNG	6/12/2001	XXXXX1011006	XXXXX66001	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HOI	5/21/1983	XXXXX3006537	XXXXX70728	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN SON	4/17/1993	XXXXX3014317	XXXXX29593	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI ANH THU	12/15/1997	XXXXX7009387	XXXXX45976	Giải nổ hũ	500
PHAM THI MY LE	11/29/2007	XXXXX7005482	XXXXX19175	Giải nổ hũ	500
TRAN THI MY HANH	7/28/1985	XXXXX5011033	XXXXX44095	Giải nổ hũ	500
DO THANH THAO	11/13/2006	XXXXX6008827	XXXXX30133	Giải nổ hũ	500
BUI XUAN TUAN TU	7/3/2008	XXXXX8020124	XXXXX27318	Giải nổ hũ	500
PHAM MINH QUANG	9/21/1979	XXXXX9004690	XXXXX28660	Giải nổ hũ	500
VU XUAN THANH	3/21/1993	XXXXX3001272	XXXXX71099	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUC LOI	9/12/1998	XXXXX8007889	XXXXX97929	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI PHUONG THAO	9/22/2008	XXXXX8001413	XXXXX66162	Giải nổ hũ	500
HUYNH THI THANH HANG	1/29/2003	XXXXX3023201	XXXXX66153	Giải nổ hũ	500
HA THANH DAT	6/20/2008	XXXXX8007414	XXXXX56329	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TU NHI	1/13/2001	XXXXX1007175	XXXXX83258	Giải nổ hũ	500
LE THI SUONG	6/24/1986	XXXXX6006776	XXXXX41595	Giải nổ hũ	500
MAI THI LUAN	8/27/1991	XXXXX1008768	XXXXX04482	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN TAM	11/17/2004	XXXXX4003787	XXXXX91632	Giải nổ hũ	500
LE THANH HUNG	8/18/2004	XXXXX4019025	XXXXX19196	Giải nổ hũ	500
LAI PHUC DANG	10/9/1999	XXXXX9012864	XXXXX51740	Giải nổ hũ	500
KIEU TRUNG KIEN	8/3/2004	XXXXX4050674	XXXXX70417	Giải nổ hũ	500
LE MINH KHOA	9/19/2000	XXXXX0006801	XXXXX61090	Giải nổ hũ	500
PHAM HOANG KHANH	1/1/2008	XXXXX8013362	XXXXX66804	Giải nổ hũ	500
LE XUAN MAI	6/28/2005	XXXXX5004346	XXXXX92655	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TIEN DAT	11/5/2008	XXXXX8006524	XXXXX69599	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TIEN DUNG	5/26/1991	XXXXX1048655	XXXXX76989	Giải nổ hũ	500
LUONG THAI TOAN	10/5/2004	XXXXX4006331	XXXXX76827	Giải nổ hũ	500
TRAN THI GIA	11/18/1982	XXXXX2029434	XXXXX82429	Giải nổ hũ	500
LE THI PHUC	8/19/1977	XXXXX7010462	XXXXX07467	Giải nổ hũ	500
VUONG QUOC ANH	11/28/1987	XXXXX7002684	XXXXX67613	Giải nổ hũ	500
TRAN HOANG ANH	7/2/1973	XXXXX3035479	XXXXX44048	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRONG NHUONG	1/22/1979	XXXXX9006212	XXXXX81979	Giải nổ hũ	500
LO THI QUYNH NGA	4/23/2006	XXXXX6004942	XXXXX62680	Giải nổ hũ	500
TRAN MAI TRAM	6/30/2004	XXXXX4003969	XXXXX44330	Giải nổ hũ	500
NGO THI KIM Y	8/17/2003	XXXXX3010514	XXXXX58424	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THU HUE	5/3/1989	XXXXX9006386	XXXXX90333	Giải nổ hũ	500
VI VAN CHAT	2/26/1994	XXXXX4042561	XXXXX88149	Giải nổ hũ	500
GIANG THI LIEN	1/30/1989	XXXXX9009786	XXXXX36903	Giải nổ hũ	500
HO VAN MANH	11/30/2000	XXXXX0011180	XXXXX22406	Giải nổ hũ	500
DANG PHUONG NAM	11/5/2000	XXXXX0012715	XXXXX70703	Giải nổ hũ	500
HO THI THANH XUAN	12/9/1977	XXXXX7014800	XXXXX88787	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HUU PHUONG	10/13/1979	XXXXX9013455	XXXXX28894	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN HUNG	5/19/1967	XXXXX7001809	XXXXX94745	Giải nổ hũ	500
TRAN THANH NHI	12/11/2003	XXXXX3008431	XXXXX45421	Giải nổ hũ	500
VU THI HAI QUYNH	4/27/1984	XXXXX4009819	XXXXX86256	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI MAI	11/18/2003	XXXXX3008903	XXXXX96578	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN MINH HUAN	9/30/2009	XXXXX9003551	XXXXX96538	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HOANG GIA HUY	11/20/2009	XXXXX9013689	XXXXX54709	Giải nổ hũ	500
BUI VAN ANH	4/5/1993	XXXXX3003083	XXXXX16247	Giải nổ hũ	500
HOANG THI HONG	2/13/1984	XXXXX4023516	XXXXX47176	Giải nổ hũ	500
NGO ANH VAN	4/18/1956	XXXXX6007428	XXXXX87079	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI DOAN TRANG	9/22/2006	XXXXX6034740	XXXXX62716	Giải nổ hũ	500
BUI SY DUAN	6/26/1988	XXXXX8004344	XXXXX63345	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HUU TAI	4/21/1958	XXXXX8007676	XXXXX21958	Giải nổ hũ	500
PHUNG NGOC KHOA	2/18/1984	XXXXX4004800	XXXXX18139	Giải nổ hũ	500
TRAN TAT TIEN	12/22/2000	XXXXX0013880	XXXXX43572	Giải nổ hũ	500
LE VAN NHAN	10/18/1994	XXXXX4023021	XXXXX93893	Giải nổ hũ	500
BUI THI LE MY	11/6/1993	XXXXX3000231	XXXXX98028	Giải nổ hũ	500
NGUYEN BA THAO	1/1/2006	XXXXX6033344	XXXXX23792	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THE QUANG	1/31/1971	XXXXX1004540	XXXXX00738	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NHAT PHUONG	3/22/1993	XXXXX3010058	XXXXX24455	Giải nổ hũ	500
NGUYEN GIA HUNG	10/27/2007	XXXXX7000895	XXXXX15127	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN BINH	7/7/1995	XXXXX5041829	XXXXX24333	Giải nổ hũ	500
THACH SA RAT	7/3/1989	XXXXX9008423	XXXXX78652	Giải nổ hũ	500
BUI THI KIM THOA	1/3/2007	XXXXX7008315	XXXXX98954	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THU NGAN	5/23/1998	XXXXX8001696	XXXXX06211	Giải nổ hũ	500
DANG TRAN THI DIEP	2/27/2004	XXXXX4003359	XXXXX42445	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN DUC	9/13/1981	XXXXX1019352	XXXXX14273	Giải nổ hũ	500
DUONG THI MY PHUONG	4/1/2009	XXXXX9014985	XXXXX30049	Giải nổ hũ	500
LE THANH BINH	7/19/1993	XXXXX3019924	XXXXX01345	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HUU LONG NHAT	7/8/2007	XXXXX7004580	XXXXX38571	Giải nổ hũ	500
VU VAN NGHI	12/22/1967	XXXXX7033673	XXXXX12497	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI NHUNG	9/18/1992	XXXXX2037972	XXXXX72584	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN QUY	5/12/2004	XXXXX4015015	XXXXX67346	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI OANH OANH	2/3/2002	XXXXX2004220	XXXXX06871	Giải nổ hũ	500
NGUYEN PHUONG THUY	6/17/2007	XXXXX7017824	XXXXX55381	Giải nổ hũ	500
NGUYEN ANH TUAN	6/20/1981	XXXXX1016396	XXXXX87599	Giải nổ hũ	500
DUONG THI THU UYEN	8/3/1999	XXXXX9003656	XXXXX45414	Giải nổ hũ	500
NGUYEN KIM NGHIA	10/26/2007	XXXXX7004034	XXXXX02644	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN HAO	3/30/1993	XXXXX3009729	XXXXX07512	Giải nổ hũ	500
NGUYEN MINH TRUONG	1/13/2007	XXXXX7026208	XXXXX14602	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRUNG THANH	12/6/1989	XXXXX9027905	XXXXX33289	Giải nổ hũ	500
LAM THANH CHUONG	6/10/1978	XXXXX8020673	XXXXX62778	Giải nổ hũ	500
MAI THI KHANH HUYEN	7/13/2000	XXXXX0008039	XXXXX40280	Giải nổ hũ	500
DO HUY DOAN	11/20/1977	XXXXX7006845	XXXXX57005	Giải nổ hũ	500
PHAM THE DUNG	3/16/1996	XXXXX6072940	XXXXX10777	Giải nổ hũ	500
DO THANH CONG	4/25/1985	XXXXX5047711	XXXXX46063	Giải nổ hũ	500
THACH THI SIEP	1/1/1975	XXXXX5013798	XXXXX51761	Giải nổ hũ	500
NGUYEN XUAN TRI	1/1/2008	XXXXX8007548	XXXXX06401	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HUU HOANG	7/6/2004	XXXXX4000570	XXXXX61093	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI MY DUC	4/15/2009	XXXXX9010778	XXXXX61504	Giải nổ hũ	500
LE HUU THANH	8/20/1968	XXXXX8007114	XXXXX02864	Giải nổ hũ	500
LE THI LY	8/4/2007	XXXXX7008673	XXXXX84918	Giải nổ hũ	500
HOANG DUC HUYEN	11/15/2003	XXXXX3005528	XXXXX14613	Giải nổ hũ	500
PHAM THI HUONG	6/8/1999	XXXXX9003776	XXXXX52357	Giải nổ hũ	500
TRINH HUU UONG	9/4/1970	XXXXX0030056	XXXXX46668	Giải nổ hũ	500
HOANG THI THAO	7/2/2002	XXXXX2015686	XXXXX88361	Giải nổ hũ	500
DO ANH TUYET	9/18/2007	XXXXX7006361	XXXXX17689	Giải nổ hũ	500
BUI THANH HUYEN	11/5/2007	XXXXX7003071	XXXXX96086	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC TOAN	8/31/2002	XXXXX2007085	XXXXX51567	Giải nổ hũ	500
TONG DIEU NGA	9/9/1994	XXXXX4003834	XXXXX32719	Giải nổ hũ	500
DAO THI LUYEN	6/20/1975	XXXXX5000723	XXXXX14868	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC MINH	12/22/2005	XXXXX5026229	XXXXX43528	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LE THI THAO	6/20/1972	XXXXX2009099	XXXXX78858	Giải nổ hũ	500
NGO THAI MINH	4/7/2009	XXXXX9002112	XXXXX83346	Giải nổ hũ	500
LU THI XUYEN	5/26/1975	XXXXX5014952	XXXXX98438	Giải nổ hũ	500
HOANG THI HONG HUE	4/27/2005	XXXXX5005082	XXXXX92653	Giải nổ hũ	500
THACH KIM THUY	12/30/1990	XXXXX0004322	XXXXX75649	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VIET HA	4/22/2003	XXXXX3000653	XXXXX22026	Giải nổ hũ	500
NGUYEN KHAC QUANG VINH	9/9/1998	XXXXX8011030	XXXXX68383	Giải nổ hũ	500
HOANG THI THUY	4/22/2008	XXXXX8002834	XXXXX92714	Giải nổ hũ	500
HOANG THI GIANG	7/20/1986	XXXXX6005466	XXXXX62200	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI NGOC ANH	5/29/1985	XXXXX5010917	XXXXX95555	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN THANG	10/3/1987	XXXXX7001583	XXXXX27734	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN TUAN	11/30/1972	XXXXX2001248	XXXXX48047	Giải nổ hũ	500
SAN THI LAN	2/14/2009	XXXXX9003996	XXXXX76115	Giải nổ hũ	500
PHAM NGOC DUYEN	5/5/2003	XXXXX3007790	XXXXX79055	Giải nổ hũ	500
VU VAN TIEN DUNG	6/9/2003	XXXXX3004559	XXXXX98056	Giải nổ hũ	500
VO THU DUYEN	8/10/2008	XXXXX8002144	XXXXX83763	Giải nổ hũ	500
PHAM XUAN HUNG	1/21/1997	XXXXX7009585	XXXXX29126	Giải nổ hũ	500
NONG VAN LAM	2/25/2008	XXXXX8004336	XXXXX08450	Giải nổ hũ	500
DINH THI KIEU VAN	11/4/2009	XXXXX9004429	XXXXX05508	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN QUYNH	11/8/1984	XXXXX4001300	XXXXX51261	Giải nổ hũ	500
BUI DANG QUOC THAI	11/9/2007	XXXXX7001818	XXXXX63156	Giải nổ hũ	500
NGUYEN CAO SINH	4/20/1995	XXXXX5001070	XXXXX00495	Giải nổ hũ	500
NGUYEN CHI HIEU	11/30/2008	XXXXX8000193	XXXXX29817	Giải nổ hũ	500
KHUAT THI THU THUY	6/20/1995	XXXXX5018343	XXXXX74295	Giải nổ hũ	500
HOANG THI HIEP	10/28/1975	XXXXX5000259	XXXXX42938	Giải nổ hũ	500
BUI THI PHUONG	6/25/1999	XXXXX9014946	XXXXX33876	Giải nổ hũ	500
LE XUAN VUONG	12/8/1994	XXXXX4012347	XXXXX78740	Giải nổ hũ	500
LY TRAN DANG KHOA	10/30/2004	XXXXX4003772	XXXXX86085	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THU HANG	8/6/1995	XXXXX5022760	XXXXX95752	Giải nổ hũ	500
NGO THI NGOC LOAN	5/30/1995	XXXXX5009062	XXXXX21139	Giải nổ hũ	500
LY VAN PHONG	1/8/1984	XXXXX4004145	XXXXX75885	Giải nổ hũ	500
HUYNH THI SANG	2/19/1965	XXXXX5015300	XXXXX81402	Giải nổ hũ	500
BUI NGUYEN HAU	10/1/1997	XXXXX7001585	XXXXX23286	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC HAI	10/17/1980	XXXXX0027710	XXXXX16199	Giải nổ hũ	500
TRAN CONG HAU	12/20/2001	XXXXX1011715	XXXXX56741	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN MEN	4/10/1986	XXXXX6005842	XXXXX55969	Giải nổ hũ	500
TA THI THUY TRAM	2/15/1987	XXXXX7009381	XXXXX10488	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN CUONG	5/11/1987	XXXXX7026368	XXXXX12786	Giải nổ hũ	500
DO THI BUP	5/21/1981	XXXXX1008757	XXXXX56611	Giải nổ hũ	500
NGUYEN MINH HIEU	3/4/1999	XXXXX9026914	XXXXX44173	Giải nổ hũ	500
DUONG VAN YEN	7/10/1970	XXXXX0011310	XXXXX69533	Giải nổ hũ	500
TRAN DUC DUY	3/30/2009	XXXXX9007484	XXXXX64480	Giải nổ hũ	500
TRINH PHUONG PHUONG	11/25/2009	XXXXX9001009	XXXXX44869	Giải nổ hũ	500
VI VAN THI	2/21/1986	XXXXX6017447	XXXXX00936	Giải nổ hũ	500
DONG THI THAM	3/27/1985	XXXXX5002709	XXXXX61767	Giải nổ hũ	500
Nguyen duc do	4/3/1998	XXXXX8025258	XXXXX04698	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DINH THUAN	11/12/1967	XXXXX7013852	XXXXX15026	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH TUAN	5/2/1988	XXXXX8010020	XXXXX39582	Giải nổ hũ	500
TRAN TRUNG KIEN	10/6/1983	XXXXX3009440	XXXXX49456	Giải nổ hũ	500
LE THI LAN CHI	3/8/1985	XXXXX5001384	XXXXX44074	Giải nổ hũ	500
PHAM MINH VAN	9/1/2005	XXXXX5004109	XXXXX51042	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI MIEN	10/15/1956	XXXXX6011826	XXXXX92875	Giải nổ hũ	500
HOANG VAN HUNG	2/6/1993	XXXXX3010586	XXXXX98336	Giải nổ hũ	500
TRIEU THU HOAI	2/22/2008	XXXXX8006441	XXXXX18845	Giải nổ hũ	500
PHAM THI CHINH	10/15/1997	XXXXX7007876	XXXXX01461	Giải nổ hũ	500
NGUYEN QUYNH ANH	11/2/2005	XXXXX5015123	XXXXX37786	Giải nổ hũ	500
DAU NGUYEN QUANG DUNG	9/19/1999	XXXXX9010784	XXXXX81391	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
BA THANH TRUC	1/1/1956	XXXXX6000792	XXXXX42147	Giải nổ hũ	500
DUONG VAN THONG	3/15/1993	XXXXX3001657	XXXXX43722	Giải nổ hũ	500
BUI NHU Y	9/7/2001	XXXXX1021362	XXXXX09076	Giải nổ hũ	500
VU THI THU	3/14/1985	XXXXX5007110	XXXXX54479	Giải nổ hũ	500
VI VUONG DUY	12/11/2006	XXXXX6000068	XXXXX35800	Giải nổ hũ	500
DANG THI HA	1/1/1993	XXXXX3001670	XXXXX35780	Giải nổ hũ	500
PHAM HUU CHUYEN	5/3/1999	XXXXX9012754	XXXXX98669	Giải nổ hũ	500
DINH SY PHONG	1/15/2004	XXXXX4002976	XXXXX45662	Giải nổ hũ	500
TRAN THI TOI	8/4/1990	XXXXX0019313	XXXXX86222	Giải nổ hũ	500
HA VAN VANG	4/19/1990	XXXXX0008159	XXXXX51204	Giải nổ hũ	500
NGUYEN MINH THUONG	3/14/1994	XXXXX4010005	XXXXX49253	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN TAM	1/9/2000	XXXXX0003049	XXXXX74502	Giải nổ hũ	500
VU VAN HAO	5/23/1993	XXXXX3011537	XXXXX60829	Giải nổ hũ	500
PHAN HUNG PHI	10/8/1992	XXXXX2022365	XXXXX02399	Giải nổ hũ	500
LE NGOC BAO HAN	11/24/2009	XXXXX9002209	XXXXX62311	Giải nổ hũ	500
DANG THI TRANG	4/16/1991	XXXXX1001123	XXXXX62222	Giải nổ hũ	500
LE VAN KHANH	6/3/2006	XXXXX6070095	XXXXX50008	Giải nổ hũ	500
PHAM HOANG VINH TAN	8/13/1983	XXXXX3015669	XXXXX30883	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI PHUONG	1/1/1983	XXXXX3013191	XXXXX61784	Giải nổ hũ	500
PHAM THI LAM	11/4/1965	XXXXX5001078	XXXXX78065	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI NGOC HAN	10/28/2007	XXXXX7005042	XXXXX47120	Giải nổ hũ	500
PHAM HUU CHINH	1/26/1983	XXXXX3011005	XXXXX66155	Giải nổ hũ	500
TRAN DINH BINH	1/28/1999	XXXXX9007943	XXXXX29665	Giải nổ hũ	500
Y TIET	11/29/1999	XXXXX9004086	XXXXX98651	Giải nổ hũ	500
DO VAN KHANH	8/13/1998	XXXXX8022307	XXXXX15771	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI GAM	11/2/1994	XXXXX4016467	XXXXX58810	Giải nổ hũ	500
HA THI PHAN	4/18/2007	XXXXX7001883	XXXXX07267	Giải nổ hũ	500
HO THI YEN LY	11/2/1985	XXXXX5012545	XXXXX55088	Giải nổ hũ	500
PHAM HONG DUC	7/26/1982	XXXXX2001805	XXXXX02816	Giải nổ hũ	500
LUU THI MY TAM	9/16/1984	XXXXX4007849	XXXXX51528	Giải nổ hũ	500
PHUNG NHAT HONG LOC	8/1/1990	XXXXX0000720	XXXXX97132	Giải nổ hũ	500
VU NGOC HUNG	1/12/2004	XXXXX4002558	XXXXX33702	Giải nổ hũ	500
DAO THI THU HOAI	3/6/2004	XXXXX4002220	XXXXX61504	Giải nổ hũ	500
HOANG THI QUY	12/29/1964	XXXXX4002412	XXXXX19671	Giải nổ hũ	500
DANG THANH TAN	3/7/1981	XXXXX1002151	XXXXX76768	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THU TRANG	5/18/1994	XXXXX4009568	XXXXX80430	Giải nổ hũ	500
DO THI HANG	3/11/1995	XXXXX5013234	XXXXX80205	Giải nổ hũ	500
NGUYEN MINH DUC	3/10/2004	XXXXX4003153	XXXXX62437	Giải nổ hũ	500
VO VAN HOAI THANH	10/4/2007	XXXXX7004565	XXXXX37410	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TIEN LONG AN	1/15/2007	XXXXX7014263	XXXXX17834	Giải nổ hũ	500
PHAM THE DUC	8/30/2005	XXXXX5000696	XXXXX72471	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI TRINH	6/26/1984	XXXXX4004578	XXXXX88248	Giải nổ hũ	500
HUYNH TAN DAT	6/1/1983	XXXXX3011131	XXXXX79141	Giải nổ hũ	500
LE VAN BINH	2/12/1985	XXXXX5052827	XXXXX99449	Giải nổ hũ	500
MAI VAN TRUNG	11/14/2002	XXXXX2005083	XXXXX35419	Giải nổ hũ	500
CU VAN HAO	11/15/1999	XXXXX9009056	XXXXX41999	Giải nổ hũ	500
TRUONG NGUYEN QUOC TRUONG	10/16/2006	XXXXX6009597	XXXXX13610	Giải nổ hũ	500
LE VAN DANG HUY	10/30/2007	XXXXX7054140	XXXXX55460	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI MY HIEN	10/24/1991	XXXXX1003198	XXXXX00700	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DINH TOAN	11/8/2007	XXXXX7003995	XXXXX35744	Giải nổ hũ	500
LE NGOC KHANH LINH	7/13/2006	XXXXX6008200	XXXXX68786	Giải nổ hũ	500
BUI THI HIEN LUONG	6/2/2004	XXXXX4000539	XXXXX93885	Giải nổ hũ	500
PHAN THI TRANG NHUNG	12/18/1990	XXXXX0009217	XXXXX32952	Giải nổ hũ	500
NGO XUAN TUNG	2/7/1998	XXXXX8015926	XXXXX63800	Giải nổ hũ	500
NGUYEN ANH QUOC VIET	6/7/1997	XXXXX7007852	XXXXX96900	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THUY	3/21/1980	XXXXX0032726	XXXXX39992	Giải nổ hũ	500
BUI THU HIEN	10/30/2003	XXXXX3005529	XXXXX59146	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
MAI QUOC THIEN	10/8/2003	XXXXX3034035	XXXXX34207	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC NHINH	10/28/1994	XXXXX4033640	XXXXX70633	Giải nổ hũ	500
DAO TRAN VI	10/25/1981	XXXXX1003719	XXXXX51656	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN TRUONG	4/27/2004	XXXXX4026808	XXXXX52440	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THU UYEN	5/22/2006	XXXXX6011933	XXXXX49057	Giải nổ hũ	500
HUA ANH QUAN	8/18/1987	XXXXX7000379	XXXXX65699	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUC HOA	1/9/1984	XXXXX4006233	XXXXX38777	Giải nổ hũ	500
VO MINH DUY	6/16/1998	XXXXX8001009	XXXXX98115	Giải nổ hũ	500
TONG THIEN QUANG MINH	3/14/1984	XXXXX4004093	XXXXX14171	Giải nổ hũ	500
NGUYEN PHUOC LOC	1/1/1995	XXXXX5006589	XXXXX44361	Giải nổ hũ	500
PHAM NHU QUYNH	10/9/2005	XXXXX5008666	XXXXX11151	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THU HA	1/31/1990	XXXXX0010969	XXXXX82493	Giải nổ hũ	500
PHAM XUAN QUY	6/20/2006	XXXXX6008166	XXXXX24020	Giải nổ hũ	500
DONG VAN HONG	10/9/1993	XXXXX3016143	XXXXX89793	Giải nổ hũ	500
PHAM LE XUAN NHI	7/17/2008	XXXXX8017532	XXXXX46238	Giải nổ hũ	500
BUI THANH TRIEU	9/17/1999	XXXXX9019857	XXXXX96939	Giải nổ hũ	500
NGUYEN LUU TRONG HIEP	2/24/1994	XXXXX4007725	XXXXX82055	Giải nổ hũ	500
VU HA ANH	5/30/2003	XXXXX3003899	XXXXX17839	Giải nổ hũ	500
DAO DUY DAT	10/6/2001	XXXXX1003965	XXXXX67770	Giải nổ hũ	500
DINH DUY BIEN	11/6/2006	XXXXX6005108	XXXXX19353	Giải nổ hũ	500
TRAN THI HA MY	1/31/1991	XXXXX1000224	XXXXX14599	Giải nổ hũ	500
KHAU VAN NGUYEN QUOC	10/3/2005	XXXXX5001428	XXXXX71048	Giải nổ hũ	500
LE VAN KHOAN	11/4/1983	XXXXX3008645	XXXXX03195	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI BICH TRAM	9/24/1990	XXXXX0001305	XXXXX30001	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI MY NHUNG	7/20/2003	XXXXX3002328	XXXXX32648	Giải nổ hũ	500
DO MAI ANH	11/23/2009	XXXXX9059342	XXXXX66682	Giải nổ hũ	500
THAO THI PHUONG	4/16/2002	XXXXX2007126	XXXXX86801	Giải nổ hũ	500
PHAM THI LAN	9/28/1993	XXXXX3014459	XXXXX77554	Giải nổ hũ	500
LU THI DUY QUYEN	11/19/2006	XXXXX6000551	XXXXX21148	Giải nổ hũ	500
NGUYEN XUAN NAM	2/20/1990	XXXXX0014213	XXXXX47522	Giải nổ hũ	500
HUYNH THI KIM LINH	2/5/1989	XXXXX9004018	XXXXX55521	Giải nổ hũ	500
LU VAN TUAT	8/18/2006	XXXXX6000353	XXXXX71350	Giải nổ hũ	500
VU VAN HANG	6/3/1964	XXXXX4006604	XXXXX52677	Giải nổ hũ	500
TRAN TUAN TU	5/22/1994	XXXXX4011532	XXXXX08988	Giải nổ hũ	500
HOANG VAN QUANG	10/8/2000	XXXXX0006685	XXXXX98885	Giải nổ hũ	500
LUONG VAN DOI	10/10/1990	XXXXX0016634	XXXXX06704	Giải nổ hũ	500
PHAN THI THANH HANG	10/24/2001	XXXXX1008951	XXXXX64026	Giải nổ hũ	500
NGO XUAN NGHIA	10/7/1991	XXXXX1002456	XXXXX10872	Giải nổ hũ	500
CAM THI SANG	10/1/1982	XXXXX2035576	XXXXX56121	Giải nổ hũ	500
DINH HUNG DUNG	12/22/1988	XXXXX8011905	XXXXX82123	Giải nổ hũ	500
LY QUOC LONG	5/1/1982	XXXXX2005073	XXXXX64354	Giải nổ hũ	500
NGO THI HAI	12/26/1984	XXXXX4012174	XXXXX65589	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN DU	10/10/1990	XXXXX0027510	XXXXX93115	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HOANG HIEP	12/29/2000	XXXXX0002842	XXXXX62607	Giải nổ hũ	500
TRAN NGOC THAO	12/22/1956	XXXXX6006820	XXXXX41569	Giải nổ hũ	500
DAO THI QUYEN	5/11/1975	XXXXX5011661	XXXXX87352	Giải nổ hũ	500
KON SO KA WE	4/20/1998	XXXXX8004418	XXXXX06977	Giải nổ hũ	500
TRAN HONG NOI	12/3/1976	XXXXX6028238	XXXXX78112	Giải nổ hũ	500
PHUNG LAO LO	4/10/2002	XXXXX2001774	XXXXX72350	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THU HOA	9/8/2003	XXXXX3005615	XXXXX16761	Giải nổ hũ	500
DOAN LE NHU QUYNH	10/29/2007	XXXXX7000647	XXXXX50310	Giải nổ hũ	500
LE QUANG THUA	8/15/2005	XXXXX5023973	XXXXX47597	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THANH TRA	10/31/2005	XXXXX5003052	XXXXX50863	Giải nổ hũ	500
NGUYEN QUANG QUY	2/24/2003	XXXXX3001267	XXXXX68118	Giải nổ hũ	500
HUYNH MINH KHANH	1/1/2008	XXXXX8008084	XXXXX94111	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI KIEU TRANG	9/22/1984	XXXXX4002508	XXXXX91154	Giải nổ hũ	500
THACH PHAL	1/1/1979	XXXXX9014203	XXXXX23988	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN MANH HUNG	7/30/2003	XXXXX3007133	XXXXX52203	Giải nổ hũ	500
CAO HUY HOANG	9/15/2009	XXXXX9002680	XXXXX43767	Giải nổ hũ	500
DANG HUU THANH	5/5/1997	XXXXX7005219	XXXXX14980	Giải nổ hũ	500
NGUYEN LINH KIET	6/5/2003	XXXXX3002591	XXXXX73520	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUY HAN	8/9/2006	XXXXX6014704	XXXXX91320	Giải nổ hũ	500
HUYNH THI NGOC HAN	3/2/2009	XXXXX9006182	XXXXX13886	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN PHUC	2/8/2009	XXXXX9034073	XXXXX91753	Giải nổ hũ	500
TRINH MINH ANH	2/24/2006	XXXXX6023623	XXXXX08710	Giải nổ hũ	500
HOANG VAN SON	3/2/1995	XXXXX5004590	XXXXX51331	Giải nổ hũ	500
DO THI TU	6/30/1973	XXXXX3045192	XXXXX60562	Giải nổ hũ	500
LE HONG HANH	8/18/2004	XXXXX4001669	XXXXX65932	Giải nổ hũ	500
TA CHI VAN	12/28/2000	XXXXX0028510	XXXXX11231	Giải nổ hũ	500
HUYNH HAI PHUNG	2/11/1993	XXXXX3003412	XXXXX13631	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HUU NGHIA	11/8/2005	XXXXX5014363	XXXXX13601	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN THOI BINH	9/5/1980	XXXXX0023028	XXXXX36800	Giải nổ hũ	500
KIEU MAI LAN	10/29/2006	XXXXX6006469	XXXXX33375	Giải nổ hũ	500
LE THI MINH HUE	4/5/1972	XXXXX2032553	XXXXX51777	Giải nổ hũ	500
DUONG HOANG HA	12/20/1990	XXXXX0010228	XXXXX04719	Giải nổ hũ	500
BUI VAN KHUONG	8/12/1984	XXXXX4008869	XXXXX21888	Giải nổ hũ	500
PHAM THI HAU	11/12/1983	XXXXX3032596	XXXXX65318	Giải nổ hũ	500
NGO VAN KIEN	11/1/1978	XXXXX8004024	XXXXX62870	Giải nổ hũ	500
BUI VAN NGHI	2/19/1977	XXXXX7007055	XXXXX82211	Giải nổ hũ	500
HOANG THI THU	6/25/1997	XXXXX7010819	XXXXX78668	Giải nổ hũ	500
PHUNG MINH QUAN	1/22/2004	XXXXX4008168	XXXXX11624	Giải nổ hũ	500
NGUYEN MANH QUYET	3/11/1998	XXXXX8003222	XXXXX55866	Giải nổ hũ	500
BUI THI THU	9/4/1999	XXXXX9002095	XXXXX54179	Giải nổ hũ	500
NGUYEN PHAN THAO MY	9/9/2008	XXXXX8002599	XXXXX60904	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI ANH	3/18/1984	XXXXX4002670	XXXXX56058	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HOANG LONG	9/7/2000	XXXXX0035397	XXXXX46683	Giải nổ hũ	500
CAO DUY AN	2/11/1995	XXXXX5027721	XXXXX60440	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HOAI PHUONG	8/20/1998	XXXXX8022220	XXXXX34368	Giải nổ hũ	500
LE THI HUONG	2/27/1986	XXXXX6029828	XXXXX88680	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI CHUNG	11/1/1966	XXXXX6004358	XXXXX79169	Giải nổ hũ	500
VAN THI HONG NGAN	3/25/2000	XXXXX0004021	XXXXX99569	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TUAN THU	1/18/1983	XXXXX3008388	XXXXX01098	Giải nổ hũ	500
LE TUAN ANH	8/18/1993	XXXXX3035059	XXXXX86436	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI TAM	1/11/1989	XXXXX9050230	XXXXX07659	Giải nổ hũ	500
PHI CONG TUAN ANH	9/10/1995	XXXXX5024254	XXXXX59818	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN TRI	1/1/1984	XXXXX4014839	XXXXX63997	Giải nổ hũ	500
HOANG THI KIM DUNG	8/10/1999	XXXXX9023036	XXXXX64831	Giải nổ hũ	500
LUONG THI LAN	8/19/1988	XXXXX8001820	XXXXX79436	Giải nổ hũ	500
HOANG TIEN NGUYEN	12/26/1988	XXXXX8018413	XXXXX01673	Giải nổ hũ	500
TRAN THI THANH PHUONG	11/12/1979	XXXXX9005503	XXXXX59929	Giải nổ hũ	500
DANG THUY AN	5/23/2005	XXXXX5029438	XXXXX32117	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH XUAN	11/14/2002	XXXXX2005298	XXXXX65478	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRUONG GIANG	7/13/2008	XXXXX8009346	XXXXX59518	Giải nổ hũ	500
TRUONG THI QUYNH CHI	4/25/2007	XXXXX7024942	XXXXX80451	Giải nổ hũ	500
VU THU HUE	10/6/2005	XXXXX5027756	XXXXX02085	Giải nổ hũ	500
DO NGOC DUNG	9/20/1993	XXXXX3007996	XXXXX99312	Giải nổ hũ	500
BACH XUAN QUOC	3/13/2009	XXXXX9014518	XXXXX09822	Giải nổ hũ	500
LE THI KIEU	8/25/1982	XXXXX2001260	XXXXX89523	Giải nổ hũ	500
NGUYEN PHU CHAN	7/29/1962	XXXXX2053525	XXXXX35989	Giải nổ hũ	500
TA TIEN TRONG	12/26/1995	XXXXX5030132	XXXXX19995	Giải nổ hũ	500
DUONG THI BAO	9/2/1966	XXXXX6011004	XXXXX68336	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HAI YEN	12/20/1969	XXXXX9018245	XXXXX15789	Giải nổ hũ	500
DAO THI DUYEN	10/22/1993	XXXXX3006444	XXXXX36919	Giải nổ hũ	500
LE THUAN	8/21/1982	XXXXX2002785	XXXXX37038	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN VAN TUNG	6/5/1985	XXXXX5004619	XXXXX43977	Giải nổ hũ	500
PHAM MINH TUAN	9/19/1982	XXXXX2009913	XXXXX09611	Giải nổ hũ	500
MUA MI TOA	9/1/2009	XXXXX9000043	XXXXX03781	Giải nổ hũ	500
TRAN THI HOA	4/27/2001	XXXXX1003387	XXXXX61939	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRONG TRUONG	4/1/1992	XXXXX2035436	XXXXX77691	Giải nổ hũ	500
LE XUAN TIENG	10/26/2002	XXXXX2007937	XXXXX92462	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI VAN ANH	11/4/2006	XXXXX6005632	XXXXX17652	Giải nổ hũ	500
DO THI DUNG	4/11/1978	XXXXX8010173	XXXXX50665	Giải nổ hũ	500
NGUYEN ANH TUAN	11/6/2005	XXXXX5012736	XXXXX06314	Giải nổ hũ	500
BUI VU HUNG	10/9/2008	XXXXX8010365	XXXXX13592	Giải nổ hũ	500
PHAM THUY QUYNH	11/8/1998	XXXXX8000877	XXXXX59384	Giải nổ hũ	500
LE THI AI VI	3/21/1989	XXXXX9009178	XXXXX40814	Giải nổ hũ	500
LE THI HONG MO	2/7/2002	XXXXX2006345	XXXXX09974	Giải nổ hũ	500
PHAM MINH VIEN	10/26/1986	XXXXX6011852	XXXXX67149	Giải nổ hũ	500
PHAN THI THANH HOA	11/2/2006	XXXXX6003527	XXXXX83293	Giải nổ hũ	500
DO THI TAN	1/1/1960	XXXXX0000154	XXXXX76676	Giải nổ hũ	500
LE THI HOAI	5/8/1993	XXXXX3032991	XXXXX30819	Giải nổ hũ	500
PHAM QUANG THUAN	9/20/1960	XXXXX0000057	XXXXX77666	Giải nổ hũ	500
HOANG PHI YEN NHI	11/17/1999	XXXXX9011102	XXXXX49997	Giải nổ hũ	500
QUANG THI EM	10/16/2005	XXXXX5010720	XXXXX38561	Giải nổ hũ	500
TRAN HA VY	11/24/2009	XXXXX9015944	XXXXX34121	Giải nổ hũ	500
TRAN MINH HOANG	3/19/1998	XXXXX8006503	XXXXX67265	Giải nổ hũ	500
HA VAN TUAN	3/13/1997	XXXXX7009290	XXXXX62297	Giải nổ hũ	500
PHAN THI HIEN	11/20/1990	XXXXX0000271	XXXXX14746	Giải nổ hũ	500
HA THI THANH THUY	11/9/2007	XXXXX7004482	XXXXX01151	Giải nổ hũ	500
HOANG THI HONG LIEU	9/10/1980	XXXXX0009460	XXXXX85793	Giải nổ hũ	500
KSOR TU	4/29/1978	XXXXX8000564	XXXXX12748	Giải nổ hũ	500
DANG PHUOC THO	3/11/1993	XXXXX3006615	XXXXX05679	Giải nổ hũ	500
HOANG VAN VO	8/12/1996	XXXXX6012676	XXXXX46234	Giải nổ hũ	500
PHAM THI DIEM QUYNH	4/6/2005	XXXXX5000861	XXXXX37350	Giải nổ hũ	500
KHUONG THI TOAN	10/15/1980	XXXXX0007834	XXXXX51302	Giải nổ hũ	500
BUI VAN THIET	6/30/1985	XXXXX5018490	XXXXX66010	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THIET	8/12/1999	XXXXX9009357	XXXXX68596	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI TRANG	10/13/1998	XXXXX8027297	XXXXX41005	Giải nổ hũ	500
VO THANH HUNG	7/5/1983	XXXXX3026561	XXXXX88811	Giải nổ hũ	500
BUI VAN TUAN	2/10/1985	XXXXX5001408	XXXXX35514	Giải nổ hũ	500
LUONG VAN THANH	10/10/1990	XXXXX0001038	XXXXX95448	Giải nổ hũ	500
TON THI THUY	12/29/1990	XXXXX0016637	XXXXX09264	Giải nổ hũ	500
VO VAN CU	5/5/1982	XXXXX2010484	XXXXX18210	Giải nổ hũ	500
TRAN TRUNG SON	6/6/1995	XXXXX5009877	XXXXX76906	Giải nổ hũ	500
PHAM THI THU HIEN	11/18/2002	XXXXX2004423	XXXXX01732	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN CANH	1/1/1979	XXXXX9014096	XXXXX29299	Giải nổ hũ	500
CHU THI MAI	11/20/1968	XXXXX8032490	XXXXX78743	Giải nổ hũ	500
DAO VAN MANH	2/9/2005	XXXXX5008819	XXXXX65210	Giải nổ hũ	500
PHUNG DUC LONG	4/1/1999	XXXXX9006138	XXXXX94828	Giải nổ hũ	500
LUU HUU THUY	9/16/1977	XXXXX7013602	XXXXX61179	Giải nổ hũ	500
PANG TING Y KHIEM	4/6/1998	XXXXX8001647	XXXXX39942	Giải nổ hũ	500
VU TIEN DUNG	7/10/1978	XXXXX8001154	XXXXX25003	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NHU NHAT PHONG	11/29/2006	XXXXX6017659	XXXXX22348	Giải nổ hũ	500
LE VAN DUY	11/19/1998	XXXXX8013818	XXXXX40102	Giải nổ hũ	500
HOANG THI THUY	4/15/1985	XXXXX5031328	XXXXX64133	Giải nổ hũ	500
VO THI PHI PHUNG	1/1/2001	XXXXX1008338	XXXXX21219	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI NHU Y	10/12/2007	XXXXX7002633	XXXXX86482	Giải nổ hũ	500
LE TRONG VU	8/10/1985	XXXXX5013644	XXXXX49578	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN NHA	5/7/1977	XXXXX7014925	XXXXX78179	Giải nổ hũ	500
PHAM MINH HIEU	7/2/2004	XXXXX4001726	XXXXX28327	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN MANH	9/10/1997	XXXXX7001906	XXXXX78996	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LE MAI NHU THUY	11/2/1981	XXXXX1031158	XXXXX74511	Giải nổ hũ	500
LE VAN PHUONG	7/8/2000	XXXXX0002895	XXXXX55185	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THUY TRANG	11/4/2006	XXXXX6002924	XXXXX76035	Giải nổ hũ	500
DANG THI MINH HOA	3/17/2006	XXXXX6019470	XXXXX50425	Giải nổ hũ	500
TRAN NGOC DUNG	3/9/2003	XXXXX3007049	XXXXX82254	Giải nổ hũ	500
NGUYEN CONG THUAN	8/2/1965	XXXXX5012575	XXXXX02369	Giải nổ hũ	500
DAO MANH TUONG	1/10/2004	XXXXX4003204	XXXXX20739	Giải nổ hũ	500
HOANG THUY CHINH	6/16/2005	XXXXX5002358	XXXXX56685	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI MINH TAM	1/25/2007	XXXXX7009236	XXXXX07094	Giải nổ hũ	500
DO DANG NAM	6/28/1985	XXXXX5051919	XXXXX91388	Giải nổ hũ	500
PHU TAN KHUONG	9/10/1987	XXXXX7018005	XXXXX56449	Giải nổ hũ	500
DINH QUANG TUNG	1/19/2008	XXXXX8004164	XXXXX58569	Giải nổ hũ	500
DIN CON KHOAN	9/30/1990	XXXXX0001131	XXXXX69654	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TUAN ANH	5/7/1985	XXXXX5001671	XXXXX98318	Giải nổ hũ	500
PHAM THI LINH	11/24/1983	XXXXX3027589	XXXXX04158	Giải nổ hũ	500
TRAN THIEN TAM	10/23/1991	XXXXX1000954	XXXXX83379	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI MY UYEN	12/22/2004	XXXXX4002958	XXXXX15155	Giải nổ hũ	500
DINH THI THIEU	9/2/1989	XXXXX9010011	XXXXX96042	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HO ANH DUONG	3/16/2005	XXXXX5035928	XXXXX47831	Giải nổ hũ	500
DO THI THU HA	8/16/1961	XXXXX1002869	XXXXX12223	Giải nổ hũ	500
DANG DUY KHAM	2/14/2008	XXXXX8000840	XXXXX41322	Giải nổ hũ	500
DO THU HUONG	1/20/1986	XXXXX6026261	XXXXX08919	Giải nổ hũ	500
LUU THANH LUONG	7/20/2006	XXXXX6006125	XXXXX53091	Giải nổ hũ	500
CHUNG HONG TAN	1/1/1989	XXXXX9018773	XXXXX97565	Giải nổ hũ	500
DINH XUAN TUAN	5/21/1987	XXXXX7012735	XXXXX78515	Giải nổ hũ	500
PHAN VAN DAI	4/30/2009	XXXXX9011895	XXXXX48621	Giải nổ hũ	500
NGUYEN LUU GIANG	11/22/1987	XXXXX7025366	XXXXX43116	Giải nổ hũ	500
LE THI THU THAO	9/9/2006	XXXXX6007883	XXXXX98310	Giải nổ hũ	500
NGHIEM THI HONG HAI	12/8/1994	XXXXX4000199	XXXXX39606	Giải nổ hũ	500
NGUYEN QUOC MAI NGHI	11/1/2005	XXXXX5039698	XXXXX14800	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THU THAO	11/27/1993	XXXXX3012876	XXXXX26902	Giải nổ hũ	500
PHAM THI THUY HONG	11/6/1983	XXXXX3011797	XXXXX33576	Giải nổ hũ	500
HA ANH THU	12/5/2007	XXXXX7014251	XXXXX99269	Giải nổ hũ	500
THAI THI LINH	2/28/1999	XXXXX9013509	XXXXX49515	Giải nổ hũ	500
NGUYEN LE HOAI MINH	10/25/1984	XXXXX4008373	XXXXX88843	Giải nổ hũ	500
PHAM KHUONG DUY	10/15/1992	XXXXX2008383	XXXXX82691	Giải nổ hũ	500
CHU VAN DONG	9/5/1993	XXXXX3016507	XXXXX02693	Giải nổ hũ	500
NGO DINH QUY	10/15/1983	XXXXX3022587	XXXXX83789	Giải nổ hũ	500
DOAN THI THU	2/10/1985	XXXXX5003918	XXXXX85482	Giải nổ hũ	500
DANG THI THUY TRANG	5/12/1999	XXXXX9008043	XXXXX93739	Giải nổ hũ	500
LE HUONG GIANG	10/2/2005	XXXXX5009619	XXXXX39818	Giải nổ hũ	500
NGO CAT TUONG	5/13/1997	XXXXX7002648	XXXXX81688	Giải nổ hũ	500
NGUYEN KHAC KIEN	11/12/1981	XXXXX1027035	XXXXX82345	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI ANH THU	4/20/1990	XXXXX0003307	XXXXX69797	Giải nổ hũ	500
THACH THI DANH	1/1/1976	XXXXX6005612	XXXXX71774	Giải nổ hũ	500
DANG ONG SINH	1/1/2001	XXXXX1000610	XXXXX68891	Giải nổ hũ	500
VY THI LUYEN	9/12/1987	XXXXX7002296	XXXXX66887	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUY TRUNG	9/9/2001	XXXXX1010463	XXXXX90900	Giải nổ hũ	500
LO VAN LUAN	10/16/1995	XXXXX5003831	XXXXX08820	Giải nổ hũ	500
TA LE HIEN	8/8/1976	XXXXX6015871	XXXXX95819	Giải nổ hũ	500
LUC NHU Y	5/12/2007	XXXXX7012332	XXXXX25714	Giải nổ hũ	500
LY THI HOA	6/6/1988	XXXXX8008235	XXXXX61745	Giải nổ hũ	500
DANG THI THU	1/19/1996	XXXXX6015085	XXXXX93309	Giải nổ hũ	500
DINH VU ANH THU	10/27/2006	XXXXX6003392	XXXXX84722	Giải nổ hũ	500
MAI THANH TUNG	5/19/1974	XXXXX4003316	XXXXX37556	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC SANG	7/24/1966	XXXXX6039682	XXXXX58864	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN DAO	5/9/1983	XXXXX3008467	XXXXX79072	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
HUYNH TAN NHAN	8/18/1995	XXXXX5013161	XXXXX53081	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN DO	12/24/1983	XXXXX3038425	XXXXX76183	Giải nổ hũ	500
DUONG THI HONG	10/20/1995	XXXXX5034389	XXXXX77988	Giải nổ hũ	500
HA BA TUAN ANH	1/4/1998	XXXXX8023915	XXXXX77836	Giải nổ hũ	500
HOANG HUNG MANH	8/9/2005	XXXXX5005005	XXXXX14142	Giải nổ hũ	500
DANG TRUNG KIEN	11/22/2009	XXXXX9030021	XXXXX91119	Giải nổ hũ	500
BUI VAN BICH	8/20/1993	XXXXX3007751	XXXXX50854	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC BAO TRAM	1/4/2009	XXXXX9009843	XXXXX40476	Giải nổ hũ	500
LE THI CAM LINH	12/2/1998	XXXXX8001512	XXXXX44271	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC VIET ANH	10/13/2003	XXXXX3000371	XXXXX44145	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI UT	6/25/1991	XXXXX1007595	XXXXX29357	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN TUYEN	12/9/1975	XXXXX5020088	XXXXX40686	Giải nổ hũ	500
TONG BA VUONG	6/5/1992	XXXXX2022701	XXXXX80331	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUY HUNG	11/26/1987	XXXXX7038525	XXXXX50119	Giải nổ hũ	500
DUONG NHAT ANH THU	11/30/2008	XXXXX8031162	XXXXX80029	Giải nổ hũ	500
NGO QUANG TRUNG	8/10/2003	XXXXX3025223	XXXXX38729	Giải nổ hũ	500
DAM QUANG TAM	4/23/2003	XXXXX3002397	XXXXX84183	Giải nổ hũ	500
MAI THI NHUNG	11/12/1981	XXXXX1001917	XXXXX77838	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HUONG GIANG	3/10/1973	XXXXX3011990	XXXXX51237	Giải nổ hũ	500
VAN THI TRANG	3/14/2000	XXXXX0008884	XXXXX69950	Giải nổ hũ	500
LUU THI THAM	11/25/1982	XXXXX2001231	XXXXX56393	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TUNG LIEM	7/5/1999	XXXXX9005904	XXXXX23239	Giải nổ hũ	500
VU NGOC BICH	11/27/2004	XXXXX4010422	XXXXX95451	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI NGOC ANH	11/24/2006	XXXXX6026185	XXXXX39206	Giải nổ hũ	500
NONG VAN HOANG	10/23/1991	XXXXX1009591	XXXXX70819	Giải nổ hũ	500
VU THI BICH	11/1/1990	XXXXX0007521	XXXXX54061	Giải nổ hũ	500
TRAN THI HUYEN TRANG	5/26/2000	XXXXX0002244	XXXXX58313	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN DUY	4/9/2003	XXXXX3015108	XXXXX62282	Giải nổ hũ	500
LE THI THUY LINH	12/6/1968	XXXXX8011228	XXXXX68520	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DINH NGUYEN	4/23/1975	XXXXX5007539	XXXXX52751	Giải nổ hũ	500
HOANG THI DUYEN	12/4/1992	XXXXX2000494	XXXXX80299	Giải nổ hũ	500
DUONG THUY LINH	4/12/2004	XXXXX4003188	XXXXX09667	Giải nổ hũ	500
CHU THI NGA	10/11/1971	XXXXX1000285	XXXXX30335	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HUY THANG	7/7/1975	XXXXX5002527	XXXXX06113	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUC HAI	8/16/2000	XXXXX0005618	XXXXX03700	Giải nổ hũ	500
DINH VAN THIEN	10/24/1972	XXXXX2002195	XXXXX34997	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VIET HA	10/12/1977	XXXXX7007780	XXXXX47114	Giải nổ hũ	500
DANG VAN KHOAN	5/22/1969	XXXXX9000082	XXXXX47897	Giải nổ hũ	500
VU THI MO	2/10/1975	XXXXX5004409	XXXXX07852	Giải nổ hũ	500
TRAN HIEU LAM	6/30/2002	XXXXX2005976	XXXXX79791	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN BU	1/6/1986	XXXXX6005798	XXXXX28329	Giải nổ hũ	500
TRAN THI TRI	10/10/1975	XXXXX5005986	XXXXX55331	Giải nổ hũ	500
NGUYEN XUAN BINH	8/4/2008	XXXXX8006324	XXXXX22255	Giải nổ hũ	500
VO NGUYEN TRAM ANH	10/9/2002	XXXXX2009723	XXXXX55876	Giải nổ hũ	500
LE THI GIANG	9/10/1979	XXXXX9036452	XXXXX95140	Giải nổ hũ	500
VU HUY TRUONG	6/12/1987	XXXXX7003651	XXXXX39389	Giải nổ hũ	500
LE BACH TU QUYEN	6/17/2005	XXXXX5004891	XXXXX91842	Giải nổ hũ	500
PHAM HUU ANH	9/20/2006	XXXXX6012138	XXXXX50906	Giải nổ hũ	500
DAO THI THU PHUONG	6/3/1979	XXXXX9033543	XXXXX09358	Giải nổ hũ	500
TRAN HOAI NAM	7/16/1994	XXXXX4001615	XXXXX68441	Giải nổ hũ	500
TRAN THI ANH TUYET	12/25/1978	XXXXX8007295	XXXXX16245	Giải nổ hũ	500
LE VAN HA	1/1/1970	XXXXX0002052	XXXXX72530	Giải nổ hũ	500
LE HUU TRUNG KIEN	8/15/2007	XXXXX7029954	XXXXX08450	Giải nổ hũ	500
THACH THI RUONE	1/1/1983	XXXXX3009796	XXXXX36107	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN HOAN	2/13/2004	XXXXX4004207	XXXXX31302	Giải nổ hũ	500
PHAM TRAN LE DUY	9/24/2009	XXXXX9037616	XXXXX67288	Giải nổ hũ	500
BUI ANH CHIEN	8/5/2006	XXXXX6018666	XXXXX04799	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DO XUAN KHANH DUNG	11/18/2002	XXXXX2009668	XXXXX07942	Giải nổ hũ	500
LE THI THU HUONG	8/18/1992	XXXXX2005742	XXXXX37604	Giải nổ hũ	500
TRAN QUOC VU	9/19/1987	XXXXX7008117	XXXXX21177	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THANH	8/20/2004	XXXXX4011145	XXXXX53437	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THANH XUAN	12/14/1997	XXXXX7025706	XXXXX40125	Giải nổ hũ	500
KON YONG K KHE	6/17/2007	XXXXX7003473	XXXXX09432	Giải nổ hũ	500
THOI THANH TUAN	10/20/1992	XXXXX2011755	XXXXX85300	Giải nổ hũ	500
DUONG VAN MANH	5/29/2001	XXXXX1000997	XXXXX22818	Giải nổ hũ	500
DO VAN KHIEN	7/8/1981	XXXXX1020252	XXXXX95368	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THAM	8/10/1993	XXXXX3012484	XXXXX49210	Giải nổ hũ	500
HO TUAN KHANG	9/22/2009	XXXXX9009567	XXXXX69748	Giải nổ hũ	500
PHAM ANH TIEN	11/19/1992	XXXXX2005186	XXXXX11992	Giải nổ hũ	500
LUU HUONG GIANG	3/12/2005	XXXXX5009466	XXXXX57369	Giải nổ hũ	500
HOANG YEN NHI	5/15/2003	XXXXX3010945	XXXXX87665	Giải nổ hũ	500
CU THI HANG	6/7/1977	XXXXX7006593	XXXXX62186	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI DUYEN	6/12/1997	XXXXX7010470	XXXXX59824	Giải nổ hũ	500
NGUYEN MINH SON	9/27/1988	XXXXX8000870	XXXXX36848	Giải nổ hũ	500
BUI THI LE	10/20/1992	XXXXX2008963	XXXXX76946	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HAN	7/27/1988	XXXXX8000542	XXXXX95575	Giải nổ hũ	500
NGO VAN AN	9/18/1999	XXXXX9006661	XXXXX69281	Giải nổ hũ	500
TO DUC MANH	8/1/1999	XXXXX9002101	XXXXX53326	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI NGA	7/10/1992	XXXXX2007445	XXXXX15740	Giải nổ hũ	500
CAO HUU MINH TUAN	3/6/2004	XXXXX4011532	XXXXX78358	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI KIEU TRANG	6/18/2008	XXXXX8016906	XXXXX50598	Giải nổ hũ	500
NGUYEN CHI THANH	2/12/1990	XXXXX0022777	XXXXX22656	Giải nổ hũ	500
LE NGUYEN NGOC TU	10/28/1993	XXXXX3007492	XXXXX66067	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VIET HA	9/2/1991	XXXXX1007323	XXXXX48491	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VU NGOC TUAN	6/18/2007	XXXXX7011683	XXXXX57061	Giải nổ hũ	500
DOAN KHANH DU	5/31/2006	XXXXX6018660	XXXXX03021	Giải nổ hũ	500
TRAN THUY LINH	10/15/2003	XXXXX3012870	XXXXX99397	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC HUYEN	6/18/1995	XXXXX5003463	XXXXX78484	Giải nổ hũ	500
HOANG QUYET TIEN	12/11/2008	XXXXX8044430	XXXXX29928	Giải nổ hũ	500
LE HA ANH	7/21/2004	XXXXX4025563	XXXXX60366	Giải nổ hũ	500
TONG DUC HUY	3/11/2008	XXXXX8002008	XXXXX94816	Giải nổ hũ	500
DO THI THUY	5/19/1978	XXXXX8008554	XXXXX80512	Giải nổ hũ	500
DO THI THUY TIEN	2/4/1995	XXXXX5013832	XXXXX68825	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI LAN	8/8/1983	XXXXX3035152	XXXXX73723	Giải nổ hũ	500
DAM DUC THUY	9/6/1991	XXXXX1003996	XXXXX09291	Giải nổ hũ	500
VI NHAT HOAN	11/6/1994	XXXXX4000126	XXXXX43336	Giải nổ hũ	500
HOANG THI TAO	10/17/1973	XXXXX3015261	XXXXX50925	Giải nổ hũ	500
CAO QUOC GIANG	10/20/1987	XXXXX7003783	XXXXX26562	Giải nổ hũ	500
LE XUAN PHUONG	8/1/1970	XXXXX0004611	XXXXX80270	Giải nổ hũ	500
TRAN THI NGOC DIEM	7/20/1991	XXXXX1015901	XXXXX09179	Giải nổ hũ	500
MAI VAN THIEN	3/6/1984	XXXXX4022941	XXXXX79333	Giải nổ hũ	500
DOAN HONG QUANG	9/5/1969	XXXXX9003185	XXXXX03379	Giải nổ hũ	500
TRAN HOANG GIA	11/9/2006	XXXXX6002279	XXXXX13856	Giải nổ hũ	500
PHAM QUANG THINH	10/10/1976	XXXXX6017532	XXXXX42669	Giải nổ hũ	500
PHAM TRONG HIEN	8/27/1988	XXXXX8008730	XXXXX78240	Giải nổ hũ	500
LE NGOC YEN	9/16/1980	XXXXX0000704	XXXXX73939	Giải nổ hũ	500
TRAN THANH TUAN	1/1/1976	XXXXX6008028	XXXXX13160	Giải nổ hũ	500
BUI MINH CAT	7/18/2007	XXXXX7002354	XXXXX14667	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HANG	4/4/1973	XXXXX3043834	XXXXX19971	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN THIEU	11/30/1981	XXXXX1000319	XXXXX92368	Giải nổ hũ	500
PHAM HA TRANG	11/23/2005	XXXXX5009407	XXXXX28366	Giải nổ hũ	500
AO TAN TAI	2/12/1965	XXXXX5010937	XXXXX17562	Giải nổ hũ	500
NGUYEN QUANG PHAP	5/1/1987	XXXXX7004455	XXXXX82048	Giải nổ hũ	500
MUA A THANH	12/16/2002	XXXXX2008245	XXXXX65654	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI BICH NGOC	11/14/2006	XXXXX6011442	XXXXX11965	Giải nổ hũ	500
DO THI HOA	8/6/1982	XXXXX2003047	XXXXX77775	Giải nổ hũ	500
DANG THI BICH	3/17/1983	XXXXX3010718	XXXXX84558	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUC THANG	11/27/2009	XXXXX9003257	XXXXX84857	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN MINH	7/29/1991	XXXXX1017848	XXXXX95051	Giải nổ hũ	500
HUYNH NGOC CHINH	11/20/2006	XXXXX6003070	XXXXX85790	Giải nổ hũ	500
LUU THI THAO	6/28/2000	XXXXX0009261	XXXXX63154	Giải nổ hũ	500
DANG THI HOA	6/20/1974	XXXXX4028389	XXXXX66162	Giải nổ hũ	500
NGUYEN PHAM KHANH HUYEN	7/3/2005	XXXXX5003445	XXXXX76798	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DIEU KY	1/11/2007	XXXXX7023698	XXXXX74087	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC ANH	3/27/2004	XXXXX4002788	XXXXX41420	Giải nổ hũ	500
VU DUC TRUONG	8/14/2003	XXXXX3027602	XXXXX60649	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TUONG HA	4/14/1969	XXXXX9015601	XXXXX45668	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUY KHUONG	1/7/2000	XXXXX0010610	XXXXX28429	Giải nổ hũ	500
TRUONG THI THANH PHUONG	10/16/1984	XXXXX4043691	XXXXX56663	Giải nổ hũ	500
DINH VAN SANG	9/14/1990	XXXXX0022352	XXXXX19367	Giải nổ hũ	500
DANG VAN BIEN	4/16/2006	XXXXX6024054	XXXXX29464	Giải nổ hũ	500
PHAM THIEN HAU	7/3/2008	XXXXX8011767	XXXXX96114	Giải nổ hũ	500
CAO VAN CUNG	9/15/1987	XXXXX7013485	XXXXX55375	Giải nổ hũ	500
NONG TUNG LAM	10/11/2005	XXXXX5001016	XXXXX01581	Giải nổ hũ	500
LE VAN TUYEN	11/21/2001	XXXXX1007227	XXXXX46709	Giải nổ hũ	500
PHAM NGUYEN HUNG	8/10/2003	XXXXX3003023	XXXXX61916	Giải nổ hũ	500
PHAN THI OANH	1/17/1997	XXXXX7008959	XXXXX15821	Giải nổ hũ	500
TRAN QUOC THAI	11/22/2006	XXXXX6010371	XXXXX17269	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THUY LINH	7/12/2006	XXXXX6003550	XXXXX44603	Giải nổ hũ	500
LE THI THUONG	2/8/1992	XXXXX2032801	XXXXX40188	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THUY LINH	9/29/2005	XXXXX5001045	XXXXX04713	Giải nổ hũ	500
SU TRI TAM	1/1/1989	XXXXX9005575	XXXXX04407	Giải nổ hũ	500
DANG CAM TRUC	10/2/1969	XXXXX9000278	XXXXX25465	Giải nổ hũ	500
LO THI NHI	12/26/1997	XXXXX7008754	XXXXX00597	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI MINH PHUONG	8/9/1985	XXXXX5050025	XXXXX89221	Giải nổ hũ	500
THAI THI BAY	9/20/1961	XXXXX1015582	XXXXX21941	Giải nổ hũ	500
VU VAN TOAN	8/20/1980	XXXXX0000533	XXXXX78185	Giải nổ hũ	500
TRAN QUOC TAI	5/24/1998	XXXXX8005364	XXXXX25811	Giải nổ hũ	500
PHAM THI NGOC NGA	5/26/2003	XXXXX3000670	XXXXX41737	Giải nổ hũ	500
DUONG THI HOAN	8/18/1970	XXXXX0003220	XXXXX90016	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH PHUONG	7/10/1992	XXXXX2017470	XXXXX00792	Giải nổ hũ	500
VU THANH TRIEU	6/14/1993	XXXXX3018445	XXXXX89952	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THU HUONG	10/16/2006	XXXXX6004524	XXXXX07487	Giải nổ hũ	500
DO THI MAI HOA	4/8/1983	XXXXX3008062	XXXXX33828	Giải nổ hũ	500
THACH NGHIA LONG	5/11/2006	XXXXX6000254	XXXXX26602	Giải nổ hũ	500
HA THI NGOC	8/20/1997	XXXXX7008232	XXXXX76061	Giải nổ hũ	500
PHUNG QUOC TUAN	5/5/1981	XXXXX1002207	XXXXX53538	Giải nổ hũ	500
KIM QUANG HUY	1/11/2008	XXXXX8000957	XXXXX36957	Giải nổ hũ	500
LO THI SOM	8/10/2000	XXXXX0000099	XXXXX68094	Giải nổ hũ	500
CAO THI HUONG GIANG	5/16/1982	XXXXX2028867	XXXXX51982	Giải nổ hũ	500
HUYNH VAN TUAN	1/1/1988	XXXXX8004989	XXXXX77766	Giải nổ hũ	500
TRAM THIEN PHUC	1/19/2008	XXXXX8002838	XXXXX01613	Giải nổ hũ	500
LE TRUNG TINH	9/17/1990	XXXXX0007250	XXXXX21919	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI ANH NGOC	3/5/2008	XXXXX8013623	XXXXX62060	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN QUY	5/25/1994	XXXXX4031157	XXXXX85747	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN KIET	4/13/2006	XXXXX6007104	XXXXX97278	Giải nổ hũ	500
PHAM PHUOC KHAI	2/28/2005	XXXXX5006128	XXXXX79328	Giải nổ hũ	500
DINH THI HAI YEN	10/2/1995	XXXXX5012927	XXXXX10257	Giải nổ hũ	500
LE VIET ANH	12/14/2004	XXXXX4043313	XXXXX83103	Giải nổ hũ	500
HA VAN BAO	6/6/1989	XXXXX9047549	XXXXX71339	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI TUYEN	5/15/1984	XXXXX4032845	XXXXX62785	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DAO VAN THOAI	12/24/1988	XXXXX8011214	XXXXX93560	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC QUYNH NHU	11/28/2009	XXXXX9010275	XXXXX56521	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI NHI LAN	11/18/1995	XXXXX5000309	XXXXX82877	Giải nổ hũ	500
NGUYEN CONG DUC	8/25/1993	XXXXX3005826	XXXXX55222	Giải nổ hũ	500
BUI THI KIM THOA	2/13/1979	XXXXX9006809	XXXXX61443	Giải nổ hũ	500
TRIEU TIEN QUAN	12/9/2004	XXXXX4009349	XXXXX16008	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI MINH TAM	1/1/2007	XXXXX7001133	XXXXX50644	Giải nổ hũ	500
PHAM NGOC QUAN	4/18/2006	XXXXX6001210	XXXXX73696	Giải nổ hũ	500
HA PHUC THAM	11/1/2004	XXXXX4011225	XXXXX75692	Giải nổ hũ	500
VI XUAN TUYEN	10/19/1986	XXXXX6016134	XXXXX43601	Giải nổ hũ	500
KIEU DUY DUONG	10/30/2007	XXXXX7045101	XXXXX41682	Giải nổ hũ	500
VU THI NGOC HAN	11/9/1990	XXXXX0008864	XXXXX56701	Giải nổ hũ	500
PHAM THI HUYEN TRANG	12/13/2002	XXXXX2005311	XXXXX83927	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DINH THAI	11/11/2005	XXXXX5002488	XXXXX14103	Giải nổ hũ	500
Bach Ngoc Hau	11/22/1995	XXXXX5006227	XXXXX00046	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HONG THU	5/1/1982	XXXXX2006742	XXXXX66566	Giải nổ hũ	500
BUI THI TUYET HONG	8/27/1976	XXXXX6012514	XXXXX87237	Giải nổ hũ	500
BUI TUONG VY	7/23/2005	XXXXX5041133	XXXXX47274	Giải nổ hũ	500
TRUONG VAN DAI	4/26/1984	XXXXX4013028	XXXXX76999	Giải nổ hũ	500
TRAN THI PHUNG	1/1/1959	XXXXX9005338	XXXXX56225	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THAM	10/14/1995	XXXXX5013882	XXXXX14195	Giải nổ hũ	500
VI VAN TAM	1/19/1991	XXXXX1013816	XXXXX24491	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN PHAP	2/21/1998	XXXXX8000996	XXXXX44775	Giải nổ hũ	500
NGUYEN MINH HAO	8/28/1990	XXXXX0041330	XXXXX88734	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN QUYEN	1/7/1990	XXXXX0058212	XXXXX67998	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THUY TRAM	11/25/2009	XXXXX9008960	XXXXX59346	Giải nổ hũ	500
DO XUAN HUY	10/4/1981	XXXXX1015867	XXXXX64992	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN GIAP	3/1/1994	XXXXX4039462	XXXXX79115	Giải nổ hũ	500
HOANG THI YEN	9/9/1991	XXXXX1004288	XXXXX61700	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN HOA	11/20/1988	XXXXX8007177	XXXXX92201	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN SON	5/11/1981	XXXXX1001024	XXXXX10581	Giải nổ hũ	500
BUI THI HUE	6/8/1972	XXXXX2012465	XXXXX43169	Giải nổ hũ	500
VO NGOC ANH THU	6/5/2006	XXXXX6002263	XXXXX60094	Giải nổ hũ	500
TRAN THI HONG NHUNG	9/14/1999	XXXXX9001517	XXXXX15124	Giải nổ hũ	500
LU VAN LANG	8/13/2009	XXXXX9004949	XXXXX94542	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI LAN	9/24/1992	XXXXX2008084	XXXXX30365	Giải nổ hũ	500
LO VAN TIEP	7/27/1992	XXXXX2007889	XXXXX34076	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HOAI TRANG	2/28/1997	XXXXX7008872	XXXXX75445	Giải nổ hũ	500
NGUYEN XUAN TRUONG	1/31/2007	XXXXX7010672	XXXXX95596	Giải nổ hũ	500
NGUYEN BA DUC TAI	9/19/2006	XXXXX6006053	XXXXX61906	Giải nổ hũ	500
PHAM THI HOA	12/12/1964	XXXXX4000447	XXXXX05901	Giải nổ hũ	500
DANG TUAN QUANG	11/1/2006	XXXXX6002842	XXXXX98321	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI QUYNH GIAO	1/29/2000	XXXXX0005349	XXXXX32369	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HONG	5/1/1993	XXXXX3007706	XXXXX75335	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DANG KHOA	10/27/2007	XXXXX7049086	XXXXX28648	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DINH HAI	11/26/1991	XXXXX1008645	XXXXX43339	Giải nổ hũ	500
LE VAN SI	2/2/1988	XXXXX8020645	XXXXX49785	Giải nổ hũ	500
LUU QUANG PHUC	5/18/1983	XXXXX3013271	XXXXX62024	Giải nổ hũ	500
NGUYEN XUAN BAC	11/8/1983	XXXXX3002100	XXXXX66823	Giải nổ hũ	500
VO VAN CONG	9/29/1991	XXXXX1037897	XXXXX30677	Giải nổ hũ	500
LUU THI HUONG	9/3/1980	XXXXX0009249	XXXXX82582	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN TU	1/10/1991	XXXXX1013910	XXXXX79182	Giải nổ hũ	500
TRAN THU TRANG	10/6/1980	XXXXX0014243	XXXXX13681	Giải nổ hũ	500
VU THI THU HOA	1/21/1983	XXXXX3010592	XXXXX14002	Giải nổ hũ	500
LANG HAI DUONG	5/16/1998	XXXXX8008379	XXXXX69262	Giải nổ hũ	500
HA THI PHUONG	10/15/1973	XXXXX3002565	XXXXX81888	Giải nổ hũ	500
PHAM HA MY	8/7/2009	XXXXX9013338	XXXXX47288	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN MANH KHOI	8/19/2007	XXXXX7031183	XXXXX41908	Giải nổ hũ	500
PHAN THI TRUONG VI	11/1/2009	XXXXX9008567	XXXXX84014	Giải nổ hũ	500
DUONG VAN QUAN	6/4/1997	XXXXX7004694	XXXXX07197	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI MONG LY	4/4/1995	XXXXX5015249	XXXXX18041	Giải nổ hũ	500
LO VAN HAI	10/6/1985	XXXXX5005175	XXXXX51364	Giải nổ hũ	500
TRAN GIA HUY	11/13/2009	XXXXX9004089	XXXXX77607	Giải nổ hũ	500
DUONG THI HONG QUYEN	3/6/1997	XXXXX7004137	XXXXX88326	Giải nổ hũ	500
TRAN CONG HIEU	3/31/1998	XXXXX8004770	XXXXX04848	Giải nổ hũ	500
DOAN VIET HOANG	10/26/2006	XXXXX6011353	XXXXX45362	Giải nổ hũ	500
HOANG THANH LOAN	1/1/1989	XXXXX9020278	XXXXX25480	Giải nổ hũ	500
NGUYEN KIEU TRINH	11/7/2009	XXXXX9007954	XXXXX61880	Giải nổ hũ	500
NGO THI KIM DUNG	7/26/1986	XXXXX6004846	XXXXX59799	Giải nổ hũ	500
LAI PHAN QUYNH MAI	10/24/2002	XXXXX2008132	XXXXX77483	Giải nổ hũ	500
NGUYEN BA TRUONG	5/16/2004	XXXXX4011809	XXXXX80083	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI CHUC LINH	11/28/1998	XXXXX8012409	XXXXX66732	Giải nổ hũ	500
PHUNG VIET MINH	5/17/2004	XXXXX4000673	XXXXX14410	Giải nổ hũ	500
NGO VAN THUY	8/18/1987	XXXXX7003428	XXXXX90125	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THU	6/1/1984	XXXXX4012523	XXXXX57799	Giải nổ hũ	500
PHAM THI HIEN MY	1/30/2002	XXXXX2008148	XXXXX53671	Giải nổ hũ	500
HOANG THI THAO NGAN	7/1/2000	XXXXX0012882	XXXXX92782	Giải nổ hũ	500
LE QUOC TRUNG	12/10/2000	XXXXX0020538	XXXXX96275	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN THANG	9/22/2003	XXXXX3012021	XXXXX16125	Giải nổ hũ	500
LE TRUONG SON	2/16/1989	XXXXX9049520	XXXXX36366	Giải nổ hũ	500
PHAM THI LEN	6/20/1988	XXXXX8004360	XXXXX72561	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN BAC	5/20/1981	XXXXX1020519	XXXXX89681	Giải nổ hũ	500
TRIEU MINH TIEN	10/15/1997	XXXXX7009788	XXXXX23901	Giải nổ hũ	500
LUONG DUC LUAN	7/27/2004	XXXXX4036635	XXXXX74376	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI NHINH	8/11/1982	XXXXX2001327	XXXXX13782	Giải nổ hũ	500
NGUYEN PHAM YEN NHI	8/2/2006	XXXXX6002113	XXXXX96535	Giải nổ hũ	500
NGUYEN KHAC VIET	2/15/1989	XXXXX9005009	XXXXX10396	Giải nổ hũ	500
VO DUY TAN	10/7/1990	XXXXX0009302	XXXXX88394	Giải nổ hũ	500
DO THI NGOC	12/20/1989	XXXXX9050779	XXXXX18459	Giải nổ hũ	500
VO THUY DUONG	7/18/2004	XXXXX4005055	XXXXX55122	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRUNG THANH	10/27/1970	XXXXX0007554	XXXXX14099	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THANH	3/29/1987	XXXXX7021673	XXXXX59491	Giải nổ hũ	500
KHUAT MANH SON	9/25/2001	XXXXX1035023	XXXXX77196	Giải nổ hũ	500
LE ANH TU	8/29/2002	XXXXX2042198	XXXXX38198	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRAN THUC UYEN	10/5/2002	XXXXX2004843	XXXXX84306	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THU THUY	2/16/1962	XXXXX2000447	XXXXX90393	Giải nổ hũ	500
TON THI KIM HUONG	10/24/1967	XXXXX7028860	XXXXX46517	Giải nổ hũ	500
LUU ANH TAI	6/18/1999	XXXXX9007092	XXXXX56988	Giải nổ hũ	500
LE QUOC THAO	4/10/1998	XXXXX8000815	XXXXX47081	Giải nổ hũ	500
TRAN MANH NAM	5/11/1992	XXXXX2000199	XXXXX32648	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DINH NGAN	12/11/1969	XXXXX9006959	XXXXX47745	Giải nổ hũ	500
PHAN THI MY THUAN	2/13/2007	XXXXX7005068	XXXXX76893	Giải nổ hũ	500
HO THI LINH	5/27/2005	XXXXX5001143	XXXXX02916	Giải nổ hũ	500
THIEU THI LAN HUONG	2/22/1986	XXXXX6000155	XXXXX68186	Giải nổ hũ	500
DUONG THI OANH	4/1/1971	XXXXX1005026	XXXXX79772	Giải nổ hũ	500
HOANG THI AN	12/8/1979	XXXXX9035125	XXXXX33381	Giải nổ hũ	500
NGUYEN QUOC HUNG	5/21/1973	XXXXX3009472	XXXXX51325	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HUE	7/12/1991	XXXXX1008748	XXXXX07691	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRUNG DUNG	5/16/1984	XXXXX4010067	XXXXX16756	Giải nổ hũ	500
NGUYEN MINH LOI	7/29/1996	XXXXX6011276	XXXXX20256	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN HOAN	1/18/1989	XXXXX9013558	XXXXX01823	Giải nổ hũ	500
DUONG TUAN VU	2/18/2000	XXXXX0001605	XXXXX74728	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN VINH	8/10/1987	XXXXX7017211	XXXXX18008	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HUU NHAT	7/1/1987	XXXXX7013290	XXXXX78132	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DUONG VAN CUU	9/12/1975	XXXXX5009224	XXXXX33001	Giải nổ hũ	500
TRAN QUANG HUNG	2/6/2005	XXXXX5006770	XXXXX92570	Giải nổ hũ	500
PHAN THI MINH HAO	10/14/1995	XXXXX5016578	XXXXX62616	Giải nổ hũ	500
MAC PHUNG	3/7/1964	XXXXX4000358	XXXXX80634	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN BANG	9/10/1976	XXXXX6004923	XXXXX85539	Giải nổ hũ	500
VU MANH QUYEN ANH	9/9/2003	XXXXX3033457	XXXXX47173	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN VIET	10/29/1978	XXXXX8003791	XXXXX42461	Giải nổ hũ	500
HOANG VAN HUE	11/18/2007	XXXXX7014493	XXXXX11913	Giải nổ hũ	500
DOAN THI DIP	1/1/1954	XXXXX4004347	XXXXX84023	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI LAN TRINH	9/9/1999	XXXXX9011795	XXXXX99566	Giải nổ hũ	500
TRUONG NGUYEN HANH	4/4/1983	XXXXX3000772	XXXXX13586	Giải nổ hũ	500
THAI UYEN NHI	11/22/1999	XXXXX9002168	XXXXX74334	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI GIANG	3/29/1994	XXXXX4015986	XXXXX27714	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DANH DAN	1/26/1991	XXXXX1019819	XXXXX75557	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TUAN HUNG	5/28/2005	XXXXX5008205	XXXXX10515	Giải nổ hũ	500
PHAM THI KIM ANH	1/2/2005	XXXXX5004156	XXXXX68416	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI NINH	12/28/1990	XXXXX0012384	XXXXX85322	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN CAO	2/4/1979	XXXXX9000463	XXXXX79990	Giải nổ hũ	500
TRAN QUOC THANG	11/10/2007	XXXXX7005062	XXXXX32495	Giải nổ hũ	500
DO THI VIET PHUONG	6/13/1998	XXXXX8013020	XXXXX32038	Giải nổ hũ	500
TRAN QUOC TIEN	9/29/1990	XXXXX0014964	XXXXX14839	Giải nổ hũ	500
TRUONG THI TUYET	10/10/1989	XXXXX9011650	XXXXX08275	Giải nổ hũ	500
NGUYEN PHAM HONG NGOC	2/1/1994	XXXXX4034923	XXXXX01428	Giải nổ hũ	500
VO THI HIEN	9/18/1992	XXXXX2015161	XXXXX56051	Giải nổ hũ	500
DAO VAN DON	2/6/1986	XXXXX6002800	XXXXX12233	Giải nổ hũ	500
DINH HUU NGHIA	12/1/2008	XXXXX8003089	XXXXX98904	Giải nổ hũ	500
LAM VAN TRUONG	11/28/1954	XXXXX4002315	XXXXX05533	Giải nổ hũ	500
LE MINH THUAN	7/13/1975	XXXXX5008158	XXXXX86959	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN LAT	6/27/1987	XXXXX7008307	XXXXX26716	Giải nổ hũ	500
NGUYEN ANH TUAN	6/15/1990	XXXXX0001940	XXXXX39643	Giải nổ hũ	500
GIANG THANH SON	1/1/1983	XXXXX3002526	XXXXX99432	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HOANG DUONG	2/13/2006	XXXXX6010599	XXXXX15907	Giải nổ hũ	500
LE THI THAM	3/24/1982	XXXXX2013553	XXXXX99865	Giải nổ hũ	500
PHAN THI THUY QUYEN	6/16/1997	XXXXX7009520	XXXXX53441	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THUY LINH	8/19/2007	XXXXX7017152	XXXXX48411	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI LOAN	7/14/1979	XXXXX9000028	XXXXX88189	Giải nổ hũ	500
DO QUANG NAM	11/25/1993	XXXXX3013594	XXXXX70056	Giải nổ hũ	500
LY THI NGOC HOP	7/28/2009	XXXXX9006484	XXXXX82041	Giải nổ hũ	500
BAN THI CHO	10/30/1995	XXXXX5008590	XXXXX40541	Giải nổ hũ	500
TRAN VINH GIANG	9/15/1975	XXXXX5006843	XXXXX58806	Giải nổ hũ	500
PHAM THI LOAN	12/3/2006	XXXXX6012661	XXXXX55172	Giải nổ hũ	500
NGUYEN QUOC ANH	8/7/2006	XXXXX6009821	XXXXX11221	Giải nổ hũ	500
DONG KHANH UY	12/8/1972	XXXXX2002644	XXXXX68119	Giải nổ hũ	500
LUONG THI THUY	2/19/1988	XXXXX8044682	XXXXX88441	Giải nổ hũ	500
THAI THI NGOC NGUYET	1/17/1970	XXXXX0002436	XXXXX19966	Giải nổ hũ	500
HA THI XUAN	4/3/2005	XXXXX5000909	XXXXX51584	Giải nổ hũ	500
PHAM NGOC HAI	1/10/2007	XXXXX7000184	XXXXX10934	Giải nổ hũ	500
PHAM NGOC DIEM	6/21/2006	XXXXX6012481	XXXXX65364	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI TUONG VY	6/9/2001	XXXXX1003622	XXXXX01501	Giải nổ hũ	500
VO VAN TRUONG	5/27/2004	XXXXX4014976	XXXXX33958	Giải nổ hũ	500
LUU VAN BINH	2/20/1984	XXXXX4004853	XXXXX07268	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HAI YEN	6/26/1986	XXXXX6003589	XXXXX44557	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN TIEN	7/4/1999	XXXXX9002756	XXXXX40473	Giải nổ hũ	500
HO TRA MY	9/16/2007	XXXXX7003189	XXXXX01507	Giải nổ hũ	500
HOANG VAN SAN	1/12/1993	XXXXX3011411	XXXXX44689	Giải nổ hũ	500
BUI THI HUONG	6/30/1978	XXXXX8003798	XXXXX22982	Giải nổ hũ	500
LE NGOC SANH	2/6/2000	XXXXX0007348	XXXXX24900	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DO ANH BAO	9/18/1979	XXXXX9012997	XXXXX26991	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI XUAN HUONG	7/14/1970	XXXXX0001620	XXXXX58605	Giải nổ hũ	500
NGO DUY THINH	9/21/1959	XXXXX9001559	XXXXX26955	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THEU	6/15/1982	XXXXX2003202	XXXXX75896	Giải nổ hũ	500
HO THI THUY	1/5/2006	XXXXX6003208	XXXXX09862	Giải nổ hũ	500
TRAN QUANG DOAN	4/2/2001	XXXXX1010896	XXXXX93269	Giải nổ hũ	500
VU THI NA	2/1/1972	XXXXX2002420	XXXXX23751	Giải nổ hũ	500
DO THI THANH LOAN	2/9/2000	XXXXX0013373	XXXXX79890	Giải nổ hũ	500
PHAN THANH LAM	10/20/1992	XXXXX2002433	XXXXX59861	Giải nổ hũ	500
DO VAN QUANG	6/26/1989	XXXXX9036189	XXXXX79541	Giải nổ hũ	500
LE HOAI PHUONG	9/2/1995	XXXXX5006745	XXXXX14022	Giải nổ hũ	500
VIEN TRUONG GIANG	10/5/1982	XXXXX2006763	XXXXX94460	Giải nổ hũ	500
BUI CONG HUY	7/13/1991	XXXXX1015464	XXXXX30791	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THU HUONG	7/20/1973	XXXXX3017577	XXXXX09999	Giải nổ hũ	500
HAU THI DO	2/5/1998	XXXXX8001600	XXXXX21805	Giải nổ hũ	500
NGUY QUYET DINH	5/13/2007	XXXXX7055991	XXXXX60547	Giải nổ hũ	500
LE XUAN DUC	10/15/1972	XXXXX2003817	XXXXX28228	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN QUAN	1/30/1990	XXXXX0021997	XXXXX71150	Giải nổ hũ	500
NGUYEN KHAC MINH DUC	12/26/2003	XXXXX3023129	XXXXX78381	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THUY LINH	9/8/1987	XXXXX7010435	XXXXX71713	Giải nổ hũ	500
VO THI THU PHUONG	6/12/1994	XXXXX4017482	XXXXX03047	Giải nổ hũ	500
BUI TIEN DAT	11/13/2009	XXXXX9008246	XXXXX32578	Giải nổ hũ	500
DUONG QUOC TUNG	10/25/1993	XXXXX3015922	XXXXX88854	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH TU	4/15/1975	XXXXX5006291	XXXXX41117	Giải nổ hũ	500
DAO DUY HUY	2/10/1987	XXXXX7008267	XXXXX69756	Giải nổ hũ	500
DO THI KIM DUYEN	1/25/1998	XXXXX8000961	XXXXX40837	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI TINH	1/1/1975	XXXXX5008345	XXXXX37238	Giải nổ hũ	500
LE THI THUY LINH	10/2/1990	XXXXX0011340	XXXXX98544	Giải nổ hũ	500
LE NGUYEN YEN NHI	7/28/2000	XXXXX0003907	XXXXX94694	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN DUC	12/29/2000	XXXXX0005109	XXXXX80723	Giải nổ hũ	500
DAO VUONG TUNG	4/26/1991	XXXXX1015979	XXXXX39096	Giải nổ hũ	500
BUI TUAN VINH	2/17/1990	XXXXX0001085	XXXXX00090	Giải nổ hũ	500
LA VAN DUYEN	9/17/1988	XXXXX8008261	XXXXX33463	Giải nổ hũ	500
DUONG THI PHA	1/26/1988	XXXXX8001475	XXXXX85027	Giải nổ hũ	500
TRAN THANH THANH	5/14/1994	XXXXX4003026	XXXXX03521	Giải nổ hũ	500
PHAN KHANH DUY	1/7/2008	XXXXX8002645	XXXXX72799	Giải nổ hũ	500
PHAM TRONG DUC ANH	7/10/2007	XXXXX7017558	XXXXX91051	Giải nổ hũ	500
DANG VAN THANG	2/9/2006	XXXXX6004578	XXXXX07963	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HOA	8/16/1985	XXXXX5049608	XXXXX77916	Giải nổ hũ	500
LE THI PHUONG	1/1/1967	XXXXX7007349	XXXXX92072	Giải nổ hũ	500
NGUYEN MANH HUNG	3/18/1982	XXXXX2014554	XXXXX67782	Giải nổ hũ	500
H NA RI MLO	2/25/2007	XXXXX7011545	XXXXX24278	Giải nổ hũ	500
HOANG THI HANG	6/6/1995	XXXXX5011196	XXXXX30959	Giải nổ hũ	500
DO ANH THU	1/15/2007	XXXXX7000834	XXXXX69835	Giải nổ hũ	500
BUI HUU THANG	6/1/2006	XXXXX6016851	XXXXX05857	Giải nổ hũ	500
HOANG NGOC MAI	8/4/2006	XXXXX6000754	XXXXX58485	Giải nổ hũ	500
HOA DUC THUAN	8/8/1999	XXXXX9008636	XXXXX50424	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI DUNG	9/16/1986	XXXXX6007951	XXXXX46766	Giải nổ hũ	500
BUI VAN CHAN	12/3/1968	XXXXX8016526	XXXXX43877	Giải nổ hũ	500
TRAN THI TUONG VI	4/15/2008	XXXXX8003744	XXXXX08021	Giải nổ hũ	500
LAY THI CUC MAI	9/21/1997	XXXXX7007783	XXXXX04969	Giải nổ hũ	500
HOANG NGOC ANH	9/2/1975	XXXXX5001100	XXXXX36668	Giải nổ hũ	500
DANG THI MY TRANG	10/12/1983	XXXXX3005822	XXXXX72715	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN MANH	11/4/2008	XXXXX8002122	XXXXX65505	Giải nổ hũ	500
LE NGUYEN NHA TRUC	10/30/2007	XXXXX7002911	XXXXX63381	Giải nổ hũ	500
TRAN DUC	4/24/1997	XXXXX7002324	XXXXX63304	Giải nổ hũ	500
VO NGUYEN DIEU THAO	11/3/2007	XXXXX7007712	XXXXX86524	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
VU THI THUONG	3/10/1997	XXXXX7015665	XXXXX47282	Giải nổ hũ	500
DOAN HUY THAI	5/20/1968	XXXXX8013162	XXXXX95666	Giải nổ hũ	500
NGUYEN MINH PHUC	3/17/2008	XXXXX8004858	XXXXX01478	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THAI LAN	5/14/1962	XXXXX2016587	XXXXX49350	Giải nổ hũ	500
NINH KHAC HOANG	7/30/2008	XXXXX8010636	XXXXX62028	Giải nổ hũ	500
VU VAN THANH	5/10/1985	XXXXX5014446	XXXXX79798	Giải nổ hũ	500
LUONG QUANG CHINH	7/24/1997	XXXXX7000756	XXXXX64645	Giải nổ hũ	500
DANG MINH PHUC	11/13/2007	XXXXX7007106	XXXXX95397	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HOA	7/25/1967	XXXXX7037658	XXXXX27147	Giải nổ hũ	500
PHAN NGU LAM	12/9/1984	XXXXX4010802	XXXXX04875	Giải nổ hũ	500
BUI THI QUYNH	10/14/1986	XXXXX6020568	XXXXX27963	Giải nổ hũ	500
TA VAN TU	4/20/1970	XXXXX0016843	XXXXX55388	Giải nổ hũ	500
GIAP VAN HIEU	12/21/2000	XXXXX0015571	XXXXX20348	Giải nổ hũ	500
LE VAN DUYEN	7/19/1969	XXXXX9005002	XXXXX28540	Giải nổ hũ	500
BUI THI THU	8/10/1983	XXXXX3019963	XXXXX75892	Giải nổ hũ	500
CU VAN THANH	8/30/2006	XXXXX6010804	XXXXX87206	Giải nổ hũ	500
VU THI THOM	6/10/1986	XXXXX6006437	XXXXX26813	Giải nổ hũ	500
PHAM THI TRA MY	11/26/2009	XXXXX9012909	XXXXX84447	Giải nổ hũ	500
RAH LAN H' PHYAN	5/17/1995	XXXXX5014231	XXXXX93800	Giải nổ hũ	500
PHAM HUY THANH	7/28/1999	XXXXX9008203	XXXXX33456	Giải nổ hũ	500
BUI THI MAI ANH	12/8/1991	XXXXX1000073	XXXXX94366	Giải nổ hũ	500
TRAN LE THUY	8/10/1974	XXXXX4000007	XXXXX31119	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI TRANG	7/13/1990	XXXXX0001227	XXXXX88924	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN VINH	10/16/2000	XXXXX0006411	XXXXX12465	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN HIEN	4/7/1986	XXXXX6024019	XXXXX76131	Giải nổ hũ	500
LE THI QUYNH NHU	5/3/2007	XXXXX7008644	XXXXX95866	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HOANG PHI	5/29/1968	XXXXX8001255	XXXXX98093	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUC ANH	9/28/1994	XXXXX4000528	XXXXX55599	Giải nổ hũ	500
QUANG THI KIM	8/2/2004	XXXXX4010742	XXXXX63004	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUC VIET	2/3/2005	XXXXX5006823	XXXXX30205	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HA GIANG	5/3/2007	XXXXX7007873	XXXXX26570	Giải nổ hũ	500
LO THI OANH	2/14/1977	XXXXX7004393	XXXXX37692	Giải nổ hũ	500
TRAN THI QUE ANH	7/14/2002	XXXXX2006598	XXXXX93606	Giải nổ hũ	500
NGO TRI HOANG	11/10/1991	XXXXX1013597	XXXXX25234	Giải nổ hũ	500
TRUONG TRONG CHI HOAI	1/18/2000	XXXXX0000730	XXXXX17271	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUY MANH	2/26/2005	XXXXX5002039	XXXXX26205	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN THUONG	5/14/1998	XXXXX8005534	XXXXX27098	Giải nổ hũ	500
HOANG VAN TRINH	4/5/1985	XXXXX5000901	XXXXX88896	Giải nổ hũ	500
LE HUYNH BAO	4/26/1996	XXXXX6010037	XXXXX57769	Giải nổ hũ	500
NGUYEN XUAN TUNG	3/21/1977	XXXXX7006434	XXXXX33833	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THUY TRANG	12/2/1994	XXXXX4014050	XXXXX05725	Giải nổ hũ	500
LE LONG VI	10/6/2003	XXXXX3013454	XXXXX23490	Giải nổ hũ	500
TRAN THI THU	8/21/2003	XXXXX3017430	XXXXX05081	Giải nổ hũ	500
LUONG DINH QUANG	5/9/2008	XXXXX8011127	XXXXX51099	Giải nổ hũ	500
TRAN THI BICH NGOC	10/18/2003	XXXXX3013658	XXXXX47793	Giải nổ hũ	500
TO VAN DUONG AN	8/22/2000	XXXXX0011806	XXXXX66219	Giải nổ hũ	500
LUONG VAN THANH	7/4/1991	XXXXX1033141	XXXXX54741	Giải nổ hũ	500
HUYNH NGOC QUANG	10/12/1979	XXXXX9012356	XXXXX58279	Giải nổ hũ	500
PHAM THE LONG	11/23/2001	XXXXX1005464	XXXXX92689	Giải nổ hũ	500
HO THI HUYEN DIEU	9/6/2005	XXXXX5028862	XXXXX45347	Giải nổ hũ	500
DINH HONG PHUONG	7/2/1984	XXXXX4016481	XXXXX21679	Giải nổ hũ	500
LU THI NGOC BICH	3/7/1997	XXXXX7002259	XXXXX19997	Giải nổ hũ	500
TRAN THI GIANG	2/5/2003	XXXXX3005344	XXXXX85073	Giải nổ hũ	500
LE THI LAN ANH	8/29/2008	XXXXX8003037	XXXXX07212	Giải nổ hũ	500
LUC HAI NINH	7/27/1986	XXXXX6000929	XXXXX09891	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN THACH	11/19/1997	XXXXX7012550	XXXXX39988	Giải nổ hũ	500
THAI NHU QUYNH	7/17/2000	XXXXX0002098	XXXXX28461	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
VANG A HUNG	9/5/2008	XXXXX8004414	XXXXX57774	Giải nổ hũ	500
LE VAN NAM	3/16/1993	XXXXX3035298	XXXXX56137	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC BAO	3/12/2007	XXXXX7028116	XXXXX23105	Giải nổ hũ	500
HO VAN ROT	8/17/2005	XXXXX5002106	XXXXX91323	Giải nổ hũ	500
PHAM THI THUY	1/23/1980	XXXXX0016945	XXXXX09766	Giải nổ hũ	500
TRIEU PHUC KIEN	9/2/2005	XXXXX5003983	XXXXX86751	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI NINH	11/15/1990	XXXXX0004945	XXXXX20350	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH SON	1/31/2008	XXXXX8005674	XXXXX42063	Giải nổ hũ	500
HUYNH LE DIEM TRINH	8/7/1996	XXXXX6003925	XXXXX88578	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TIEN DUNG	8/22/1982	XXXXX2004742	XXXXX19368	Giải nổ hũ	500
PHAM NGOC THANH	7/25/1990	XXXXX0000350	XXXXX68022	Giải nổ hũ	500
DAO NGOC NGHIA	1/4/2006	XXXXX6000833	XXXXX76232	Giải nổ hũ	500
BUI MINH TU	9/12/2007	XXXXX7032076	XXXXX62580	Giải nổ hũ	500
BUI THI HUE	4/26/1998	XXXXX8006499	XXXXX50000	Giải nổ hũ	500
DO BAO QUOC	1/2/1988	XXXXX8002383	XXXXX72957	Giải nổ hũ	500
NGUYEN QUANG ANH	8/28/1998	XXXXX8004767	XXXXX70150	Giải nổ hũ	500
DUONG CHI NAM	11/26/2002	XXXXX2013432	XXXXX61102	Giải nổ hũ	500
MAI CHI VUONG	5/8/1998	XXXXX8014858	XXXXX51998	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THUY GIANG	8/18/2008	XXXXX8005859	XXXXX60647	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI LAN	11/17/1978	XXXXX8032150	XXXXX72834	Giải nổ hũ	500
HOANG THI BINH MINH	5/20/2006	XXXXX6001284	XXXXX10783	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HAI DANG	10/18/2003	XXXXX3004497	XXXXX82867	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRUNG HAU	6/15/2005	XXXXX5007604	XXXXX87021	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NHU PHUONG	5/24/1994	XXXXX4002261	XXXXX03242	Giải nổ hũ	500
PHAM THI HOI	1/1/1984	XXXXX4001885	XXXXX13568	Giải nổ hũ	500
PHAM HAI DANG	12/1/2007	XXXXX7057150	XXXXX36100	Giải nổ hũ	500
HOANG DUC HUONG	2/1/1970	XXXXX0003977	XXXXX65050	Giải nổ hũ	500
VO THI MINH THU	5/14/2004	XXXXX4010478	XXXXX09591	Giải nổ hũ	500
DO TAN DUNG	10/18/2008	XXXXX8000227	XXXXX76287	Giải nổ hũ	500
VU THANH TUNG	12/1/1970	XXXXX0007186	XXXXX06343	Giải nổ hũ	500
LE VAN LUT	8/20/1983	XXXXX3000889	XXXXX70379	Giải nổ hũ	500
DAO QUANG THO	9/8/2001	XXXXX1002988	XXXXX03369	Giải nổ hũ	500
DINH VAN HUYNH	5/9/1986	XXXXX6005171	XXXXX73383	Giải nổ hũ	500
DIEP THI HOA	2/6/2006	XXXXX6007932	XXXXX64412	Giải nổ hũ	500
MACH VAN HAU	10/28/2007	XXXXX7004158	XXXXX16922	Giải nổ hũ	500
MAI THI DIEU LINH	7/1/1987	XXXXX7003284	XXXXX16576	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI LAN ANH	1/23/1998	XXXXX8004734	XXXXX59902	Giải nổ hũ	500
NGO THI NU	9/26/1984	XXXXX4010014	XXXXX41517	Giải nổ hũ	500
TRAN THI YEN NGOC	3/20/2004	XXXXX4000271	XXXXX26470	Giải nổ hũ	500
PHU A HOA	5/8/2001	XXXXX1000022	XXXXX19264	Giải nổ hũ	500
PHAN THI BICH THAO	9/2/1983	XXXXX3019205	XXXXX34474	Giải nổ hũ	500
HOANG MINH ANH	6/22/2001	XXXXX1024707	XXXXX41597	Giải nổ hũ	500
LE VAN PHI	9/2/1981	XXXXX1010197	XXXXX11255	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI TUONG VAN	2/13/1993	XXXXX3000943	XXXXX68820	Giải nổ hũ	500
TRAN THI HONG THO	3/11/2007	XXXXX7007617	XXXXX82750	Giải nổ hũ	500
NGUYEN LY CONG HAU	2/14/1996	XXXXX6005472	XXXXX30632	Giải nổ hũ	500
NGO THI NGA	2/3/1993	XXXXX3006272	XXXXX62248	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN HAI	6/6/1977	XXXXX7003827	XXXXX38842	Giải nổ hũ	500
TRUONG THI NGA	6/18/2005	XXXXX5017852	XXXXX62163	Giải nổ hũ	500
TRAN THI XUYEN	9/5/1988	XXXXX8002840	XXXXX35903	Giải nổ hũ	500
TANG TU NGUYEN CAM HUY	6/29/2007	XXXXX7004661	XXXXX20864	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI MONG THUONG	11/14/1983	XXXXX3006195	XXXXX19043	Giải nổ hũ	500
LE THI BIEN LAN	6/15/1981	XXXXX1003823	XXXXX28722	Giải nổ hũ	500
DAO QUOC HUY	9/12/1982	XXXXX2002995	XXXXX93268	Giải nổ hũ	500
PHUNG THI HUE LAN	2/27/2005	XXXXX5000864	XXXXX09837	Giải nổ hũ	500
TRINH THI NGUYET	4/16/1962	XXXXX2002943	XXXXX74300	Giải nổ hũ	500
LE THI LAP	4/4/1989	XXXXX9028046	XXXXX40069	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN MANH HUNG	7/3/1982	XXXXX2022555	XXXXX86820	Giải nổ hũ	500
CHU THANH LUONG	6/2/2006	XXXXX6008398	XXXXX13454	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DINH CHUNG	10/14/2005	XXXXX5006823	XXXXX08340	Giải nổ hũ	500
TRIEU THANH GIANG	6/7/2009	XXXXX9003101	XXXXX55365	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DINH DUONG	1/12/2007	XXXXX7004391	XXXXX12068	Giải nổ hũ	500
NGUYEN PHUONG NHUNG	11/23/2006	XXXXX6007488	XXXXX25357	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC THAI	2/13/1995	XXXXX5036307	XXXXX71195	Giải nổ hũ	500
PHAM THI TUYET SUONG	8/4/2003	XXXXX3012603	XXXXX14651	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI NHU HA	10/14/2006	XXXXX6004618	XXXXX16224	Giải nổ hũ	500
PHAM GIA TUONG	1/17/2004	XXXXX4005760	XXXXX81864	Giải nổ hũ	500
DO XUAN HOAN	9/14/1987	XXXXX7003765	XXXXX33315	Giải nổ hũ	500
HOANG THI THANH HUYEN	1/1/2007	XXXXX7004441	XXXXX43524	Giải nổ hũ	500
DAO HAI NAM	12/8/2003	XXXXX3022868	XXXXX66794	Giải nổ hũ	500
HOANG THI THU CUC	12/13/2007	XXXXX7006603	XXXXX31207	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN TUAN	8/29/2006	XXXXX6011875	XXXXX25538	Giải nổ hũ	500
LUU HOA LY	5/23/2008	XXXXX8020478	XXXXX32008	Giải nổ hũ	500
NGUYEN QUANG HUNG	10/19/1983	XXXXX3001517	XXXXX58168	Giải nổ hũ	500
TRIEU THANH LUONG	12/16/2008	XXXXX8006174	XXXXX81966	Giải nổ hũ	500
HO CAM TIEN	6/23/2003	XXXXX3015328	XXXXX70612	Giải nổ hũ	500
TRAN HOANG TUNG	11/28/2009	XXXXX9001722	XXXXX56979	Giải nổ hũ	500
LUONG VAN DUNG	12/14/1979	XXXXX9011179	XXXXX80979	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUY THINH	11/30/2007	XXXXX7001696	XXXXX03751	Giải nổ hũ	500
DANG CONG HOP	3/16/1983	XXXXX3004357	XXXXX06845	Giải nổ hũ	500
HO ANH TUAN	1/2/1998	XXXXX8005794	XXXXX83480	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN SANG	5/15/1979	XXXXX9018797	XXXXX18295	Giải nổ hũ	500
THACH THANH	8/1/1992	XXXXX2008337	XXXXX85292	Giải nổ hũ	500
PHAN GIA KHANG	3/31/2007	XXXXX7010600	XXXXX10307	Giải nổ hũ	500
NGUYEN QUOC NGOC	10/16/1991	XXXXX1008694	XXXXX50283	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI LIEN	8/20/2005	XXXXX5014721	XXXXX46353	Giải nổ hũ	500
NGUYEN PHI HUNG	4/18/2008	XXXXX8012579	XXXXX96541	Giải nổ hũ	500
TRINH DINH HUNG	1/1/1977	XXXXX7005015	XXXXX48246	Giải nổ hũ	500
LE NGOC PHUONG LINH	9/29/2006	XXXXX6006921	XXXXX82131	Giải nổ hũ	500
LE QUANG SANG	1/21/1992	XXXXX2016585	XXXXX74969	Giải nổ hũ	500
NGO DUY VAN	3/23/1977	XXXXX7004652	XXXXX42574	Giải nổ hũ	500
DO TUAN TRUNG	10/19/1999	XXXXX9009961	XXXXX86284	Giải nổ hũ	500
LE THI THUY HUONG	8/17/1986	XXXXX6000909	XXXXX94959	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DANG Y NHI	7/17/2003	XXXXX3001448	XXXXX10827	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HOANG PHUC	7/13/2005	XXXXX5001243	XXXXX94205	Giải nổ hũ	500
VU DUC VIET	10/31/2005	XXXXX5002482	XXXXX35667	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH DUY	8/27/1991	XXXXX1000122	XXXXX22645	Giải nổ hũ	500
LE THI YEN NHI	1/28/2009	XXXXX9002660	XXXXX54887	Giải nổ hũ	500
DOAN TRONG SON	8/28/2002	XXXXX2027921	XXXXX97658	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI PHUONG CHUC	2/28/2007	XXXXX7016238	XXXXX09193	Giải nổ hũ	500
PHAM HUY BINH	3/30/1979	XXXXX9000787	XXXXX51939	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HA	2/1/1987	XXXXX7013260	XXXXX92187	Giải nổ hũ	500
TRAN NGOC GIANG	11/8/1988	XXXXX8003539	XXXXX54132	Giải nổ hũ	500
TRUONG VAN TIEN	3/20/1978	XXXXX8010128	XXXXX39400	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN CUONG	2/28/1991	XXXXX1000174	XXXXX83059	Giải nổ hũ	500
HA THI UYEN	10/15/2007	XXXXX7011354	XXXXX72941	Giải nổ hũ	500
TRAN TRONG KIEN	8/3/1978	XXXXX8001836	XXXXX59500	Giải nổ hũ	500
TRUONG QUOC VO	4/28/1993	XXXXX3015828	XXXXX19328	Giải nổ hũ	500
HO THI SAO	7/12/1990	XXXXX0005379	XXXXX59098	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THU HUYEN	3/31/2005	XXXXX5007880	XXXXX46105	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HUU THANG	9/20/1987	XXXXX7010497	XXXXX92292	Giải nổ hũ	500
PHAM THI TUOI	4/24/1983	XXXXX3009560	XXXXX09279	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TIEN TRUNG	11/18/1991	XXXXX1005373	XXXXX78896	Giải nổ hũ	500
DOAN THI PHAN	3/17/1961	XXXXX1010497	XXXXX08406	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN HUY HUYNH	3/2/1978	XXXXX8001150	XXXXX45867	Giải nổ hũ	500
HOANG THI VINH TRINH	10/20/1995	XXXXX5010380	XXXXX37929	Giải nổ hũ	500
LE THANH TUAN	12/22/1985	XXXXX5042053	XXXXX55386	Giải nổ hũ	500
DANG QUOC DOANH	10/26/1967	XXXXX7006526	XXXXX22888	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI QUYNH TRAM	1/1/2001	XXXXX1008609	XXXXX58403	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THU THAO	7/24/2002	XXXXX2044086	XXXXX38568	Giải nổ hũ	500
PHAN THI NGOC MY	9/10/1957	XXXXX7004925	XXXXX63596	Giải nổ hũ	500
DINH VAN THANH	5/21/2006	XXXXX6025160	XXXXX38252	Giải nổ hũ	500
TRAN THI DUNG	8/1/1980	XXXXX0011068	XXXXX27367	Giải nổ hũ	500
TRAN HOAN THANH	3/2/1994	XXXXX4011678	XXXXX22284	Giải nổ hũ	500
DO THANH HUYEN	3/31/2004	XXXXX4007212	XXXXX26806	Giải nổ hũ	500
NGUYEN KHANH QUANG	6/2/1997	XXXXX7009214	XXXXX42542	Giải nổ hũ	500
VU THE AN	10/3/2009	XXXXX9005894	XXXXX31858	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN DONG	10/2/1981	XXXXX1007934	XXXXX40181	Giải nổ hũ	500
HUYNH ANH TUAN	2/20/1989	XXXXX9004507	XXXXX27266	Giải nổ hũ	500
PHAN THI NGOC OANH	10/15/1995	XXXXX5002413	XXXXX80963	Giải nổ hũ	500
NGUYEN LAN HANH	10/13/2004	XXXXX4014171	XXXXX45104	Giải nổ hũ	500
VU DUC TRONG	6/13/2008	XXXXX8012558	XXXXX79356	Giải nổ hũ	500
NGUYEN GIANG NAM	2/22/1976	XXXXX6018681	XXXXX44237	Giải nổ hũ	500
NGUYEN CONG DANH	1/15/1994	XXXXX4001340	XXXXX61113	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC TRI	11/7/2007	XXXXX7002879	XXXXX60864	Giải nổ hũ	500
NGUYEN PHUONG ANH	6/7/2006	XXXXX6001308	XXXXX19875	Giải nổ hũ	500
TRUONG THI TU PHUONG	6/6/1984	XXXXX4017912	XXXXX71279	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI KHANH VAN	3/12/1992	XXXXX2001582	XXXXX41058	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VU LINH	9/19/2005	XXXXX5009463	XXXXX74989	Giải nổ hũ	500
DINH VIET HIEU	6/7/1986	XXXXX6003287	XXXXX82228	Giải nổ hũ	500
PHAN VAN GIANG	2/1/1972	XXXXX2010361	XXXXX07563	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HOANG TRUNG	3/3/2000	XXXXX0001384	XXXXX96677	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC TAN	7/1/1993	XXXXX3012353	XXXXX97693	Giải nổ hũ	500
LE THI LIEU	7/23/1992	XXXXX2002127	XXXXX25182	Giải nổ hũ	500
VO DIEU LINH	11/17/2005	XXXXX5024497	XXXXX95288	Giải nổ hũ	500
TRAN NHAT LINH	7/29/2009	XXXXX9014310	XXXXX59245	Giải nổ hũ	500
LE MINH THOAN	1/4/1984	XXXXX4013022	XXXXX90838	Giải nổ hũ	500
MAC THI MUOI	9/6/1981	XXXXX1001176	XXXXX54033	Giải nổ hũ	500
PHAM THI HUYEN DIEU	7/7/2008	XXXXX8008614	XXXXX52319	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HOANG LUAN	8/18/2008	XXXXX8009254	XXXXX03770	Giải nổ hũ	500
TRAN THI HOAN	5/20/1965	XXXXX5001346	XXXXX59332	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI TRANG	10/19/1996	XXXXX6013197	XXXXX68493	Giải nổ hũ	500
DINH KHANH TRA	12/30/1989	XXXXX9003885	XXXXX04308	Giải nổ hũ	500
DO VAN HIEN	4/29/1988	XXXXX8007530	XXXXX63970	Giải nổ hũ	500
LO VAN BINH	1/1/1990	XXXXX0004233	XXXXX01900	Giải nổ hũ	500
DAO VIET HUNG	8/24/1983	XXXXX3006942	XXXXX26669	Giải nổ hũ	500
DOAN THI MINH LUYEN	7/20/1987	XXXXX7003198	XXXXX98752	Giải nổ hũ	500
LAI HUYEN TRANG	6/24/2007	XXXXX7011445	XXXXX86231	Giải nổ hũ	500
KHUC VAN TINH	8/10/1982	XXXXX2012697	XXXXX71195	Giải nổ hũ	500
DINH VU CONG TUAN	6/28/2005	XXXXX5001089	XXXXX71356	Giải nổ hũ	500
LE NGUYEN VAN ANH	3/21/2007	XXXXX7022968	XXXXX63122	Giải nổ hũ	500
DAO VAN CHAU	4/10/1968	XXXXX8003021	XXXXX63601	Giải nổ hũ	500
HOANG THANH MAI	12/20/2005	XXXXX5012730	XXXXX82285	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI UYEN	10/16/2000	XXXXX0030610	XXXXX73903	Giải nổ hũ	500
VU THI HIEN	11/18/1987	XXXXX7018346	XXXXX35714	Giải nổ hũ	500
HUYNH VAN CONG HAU	9/26/2003	XXXXX3014454	XXXXX74544	Giải nổ hũ	500
DO VIET KHUYEN	7/9/1979	XXXXX9003819	XXXXX79135	Giải nổ hũ	500
DANG VAN HIEN	10/11/1993	XXXXX3001477	XXXXX99695	Giải nổ hũ	500
LAI VAN DUC	10/28/1978	XXXXX8009115	XXXXX80268	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THUONG	12/23/1998	XXXXX8000456	XXXXX36333	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRAN GIA HAN	4/7/2003	XXXXX3007816	XXXXX92879	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TU VAN DUONG	5/21/1990	XXXXX0018897	XXXXX19865	Giải nổ hũ	500
LE THI TRUNG	12/20/1968	XXXXX8008225	XXXXX01468	Giải nổ hũ	500
LE THI THANH GIANG	6/21/1992	XXXXX2003939	XXXXX88768	Giải nổ hũ	500
LE VAN XEM	6/15/1986	XXXXX6005069	XXXXX33081	Giải nổ hũ	500
PHAM QUANG KHANG	11/13/2009	XXXXX9013875	XXXXX02543	Giải nổ hũ	500
THAI NGOC DUYEN	10/3/1993	XXXXX3018446	XXXXX44373	Giải nổ hũ	500
TRAN NGUYEN GIA BAO	5/30/2006	XXXXX6010737	XXXXX99453	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUY KHANH	7/13/1990	XXXXX0002652	XXXXX58918	Giải nổ hũ	500
CAM THI PHUONG	1/18/1991	XXXXX1010857	XXXXX40835	Giải nổ hũ	500
TRUONG THI THOA	1/10/1989	XXXXX9020481	XXXXX65189	Giải nổ hũ	500
PHAM NHUT CUONG	5/15/1991	XXXXX1037156	XXXXX97511	Giải nổ hũ	500
DUONG VAN VUNG	6/11/1989	XXXXX9006054	XXXXX62033	Giải nổ hũ	500
TO THI PHUONG	12/4/1984	XXXXX4008115	XXXXX84945	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN TRUNG	10/24/1994	XXXXX4026837	XXXXX68694	Giải nổ hũ	500
PHAM THI MY LINH	5/26/2003	XXXXX3005547	XXXXX66761	Giải nổ hũ	500
NGUYEN QUOC VIET	8/20/2005	XXXXX5013398	XXXXX98390	Giải nổ hũ	500
LE HUNG HAI	5/13/1992	XXXXX2035054	XXXXX66220	Giải nổ hũ	500
LE TUAN ANH	2/7/1981	XXXXX1036247	XXXXX96669	Giải nổ hũ	500
LE BAO MINH	4/1/2008	XXXXX8012837	XXXXX32878	Giải nổ hũ	500
NGUYEN SY THANH	5/18/1982	XXXXX2007312	XXXXX36982	Giải nổ hũ	500
NGUYEN MINH DAT	1/15/2005	XXXXX5020041	XXXXX99395	Giải nổ hũ	500
TRAN THI HOAI THUONG	9/5/1998	XXXXX8005875	XXXXX80398	Giải nổ hũ	500
HUYNH NGOC THUAN	12/14/2003	XXXXX3001495	XXXXX03774	Giải nổ hũ	500
LE THI KIEU LOAN	11/11/1984	XXXXX4003264	XXXXX29478	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI NGUYET	1/20/1987	XXXXX7020883	XXXXX87157	Giải nổ hũ	500
NGUYEN XUAN DUNG	12/30/1989	XXXXX9005154	XXXXX36226	Giải nổ hũ	500
LE PHUONG	12/4/1979	XXXXX9004755	XXXXX72799	Giải nổ hũ	500
TRAN THI THOM	2/6/1997	XXXXX7002098	XXXXX15628	Giải nổ hũ	500
VU THI HIEN	9/26/1985	XXXXX5009262	XXXXX38231	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI NGOC HAN	5/9/2004	XXXXX4014858	XXXXX86492	Giải nổ hũ	500
VO DOAN HUY	11/30/2009	XXXXX9009049	XXXXX75983	Giải nổ hũ	500
TRUONG NGOC UYEN NHU	9/30/2000	XXXXX0020942	XXXXX62377	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUC KIEN	12/20/2007	XXXXX7016652	XXXXX23889	Giải nổ hũ	500
NGUYEN XUAN SY	1/14/1982	XXXXX2000155	XXXXX84788	Giải nổ hũ	500
PHAM THUY LINH	6/29/2008	XXXXX8001552	XXXXX47154	Giải nổ hũ	500
PHAM TRUNG HIEU	11/22/2006	XXXXX6017045	XXXXX93332	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THU HUONG	8/19/2007	XXXXX7008564	XXXXX52007	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HAI VAN	3/15/1995	XXXXX5017728	XXXXX67097	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN HUNG	8/7/1973	XXXXX3022907	XXXXX93624	Giải nổ hũ	500
LE THI KIM CHI	12/30/1965	XXXXX5005483	XXXXX46571	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI KIM ANH	2/7/1972	XXXXX2028829	XXXXX25868	Giải nổ hũ	500
PHAN VAN MINH	8/26/2008	XXXXX8000480	XXXXX94877	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN HOANG	7/10/1997	XXXXX7002742	XXXXX28238	Giải nổ hũ	500
LU VAN TRIEU	7/7/1977	XXXXX7004440	XXXXX59326	Giải nổ hũ	500
DO VAN NGUYEN	9/3/2007	XXXXX7001208	XXXXX07707	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUC HIEU	8/2/1988	XXXXX8005026	XXXXX83113	Giải nổ hũ	500
TRAN THI KIM LIEN	9/13/1993	XXXXX3001318	XXXXX33416	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI NGOC BICH	9/24/2005	XXXXX5012038	XXXXX70527	Giải nổ hũ	500
DO THUY DUONG	12/3/2007	XXXXX7004032	XXXXX01757	Giải nổ hũ	500
TRAN THI HA MY	4/29/2008	XXXXX8006164	XXXXX22896	Giải nổ hũ	500
NGUYEN MANH TAI	1/2/1997	XXXXX7004882	XXXXX37216	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN THANG	7/10/1999	XXXXX9005772	XXXXX72186	Giải nổ hũ	500
LO VAN LONG	11/20/2002	XXXXX2008271	XXXXX95597	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TAN TAI	1/1/1992	XXXXX2005470	XXXXX97252	Giải nổ hũ	500
TRAN THI HANG	5/4/2000	XXXXX0012746	XXXXX82300	Giải nổ hũ	500
DO BA LUONG	8/11/2003	XXXXX3032918	XXXXX62881	Giải nổ hũ	500
PHAM THI PHUONG THANH	7/27/2005	XXXXX5009698	XXXXX63225	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DANG THI PHUONG DUNG	9/17/1988	XXXXX8004776	XXXXX36800	Giải nổ hũ	500
LE BA CAO	8/20/1998	XXXXX8015097	XXXXX89311	Giải nổ hũ	500
HUYNH NGOC ANH	9/25/2009	XXXXX9010485	XXXXX95779	Giải nổ hũ	500
PHAM THI PHUONG	11/9/1990	XXXXX0006447	XXXXX35575	Giải nổ hũ	500
BUI THI TRA MY	7/4/2008	XXXXX8001378	XXXXX89716	Giải nổ hũ	500
LE KHANH TOAN	11/15/1980	XXXXX0002155	XXXXX06299	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI NHUNG	9/20/1992	XXXXX2008620	XXXXX34622	Giải nổ hũ	500
DANG PHUONG NAM	7/4/2005	XXXXX5020509	XXXXX21250	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TAT THA	1/15/1984	XXXXX4006806	XXXXX65276	Giải nổ hũ	500
QUACH DINH LUYEN	3/20/2005	XXXXX5000701	XXXXX29203	Giải nổ hũ	500
TRUONG THI BICH NHI	10/14/1993	XXXXX3003638	XXXXX04402	Giải nổ hũ	500
BUI VAN BINH	3/17/1979	XXXXX9001821	XXXXX90270	Giải nổ hũ	500
TONG THI PHUONG	1/1/1990	XXXXX0008296	XXXXX94796	Giải nổ hũ	500
BUI XUAN THANG	4/15/1992	XXXXX2001932	XXXXX41162	Giải nổ hũ	500
PHAM THI HUONG	11/11/1975	XXXXX5019759	XXXXX39262	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI QUYNH	6/1/1986	XXXXX6029676	XXXXX54675	Giải nổ hũ	500
VU THI THOM	1/1/1967	XXXXX7001983	XXXXX61669	Giải nổ hũ	500
DO VAN DUONG	8/8/1978	XXXXX8011013	XXXXX94045	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRUNG THANH	10/28/2008	XXXXX8009437	XXXXX29897	Giải nổ hũ	500
TRAN MINH THUC	9/26/2003	XXXXX3008091	XXXXX96701	Giải nổ hũ	500
CHU THI MAN	3/20/1979	XXXXX9008231	XXXXX44543	Giải nổ hũ	500
PHAM THI YEN NHI	3/24/2008	XXXXX8001162	XXXXX21097	Giải nổ hũ	500
THACH HUONG	1/1/1960	XXXXX0001800	XXXXX63447	Giải nổ hũ	500
TRAN LE NGOC LONG	11/19/2006	XXXXX6006916	XXXXX26901	Giải nổ hũ	500
TRUONG QUANG SUONG	4/28/2002	XXXXX2004457	XXXXX29498	Giải nổ hũ	500
DANG THAI HOA	12/11/2000	XXXXX0003385	XXXXX38385	Giải nổ hũ	500
TRAN CONG MINH	2/4/1972	XXXXX2004002	XXXXX85139	Giải nổ hũ	500
DO MINH PHUC	4/5/2009	XXXXX9014953	XXXXX77381	Giải nổ hũ	500
CAO THI THUY NHAN	7/19/2004	XXXXX4009192	XXXXX79420	Giải nổ hũ	500
LE KHANH THU	9/25/2009	XXXXX9006677	XXXXX69255	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN HOAN	3/3/1976	XXXXX6011117	XXXXX91739	Giải nổ hũ	500
BAN KIM NGAN	9/17/2006	XXXXX6003791	XXXXX81059	Giải nổ hũ	500
DANG THI TUONG VY	5/29/2009	XXXXX9000538	XXXXX63852	Giải nổ hũ	500
TRAN THI THU	12/10/1961	XXXXX1001582	XXXXX62247	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH TUONG	5/20/1992	XXXXX2041631	XXXXX55888	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI XUAN TRANG	6/7/2001	XXXXX1037056	XXXXX76360	Giải nổ hũ	500
VO NGOC TAO	6/30/1983	XXXXX3009869	XXXXX26329	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI TRA MY	9/23/2005	XXXXX5006532	XXXXX41361	Giải nổ hũ	500
TRIEU QUOC MUOI	3/24/2005	XXXXX5006813	XXXXX97410	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI KIM OANH	12/26/2006	XXXXX6000196	XXXXX42612	Giải nổ hũ	500
HOANG THI KHANH MY	2/4/2005	XXXXX5007769	XXXXX79231	Giải nổ hũ	500
DAO CONG DAI	5/26/1988	XXXXX8015860	XXXXX88259	Giải nổ hũ	500
BUI XUAN THIEU	12/10/1976	XXXXX6018681	XXXXX84439	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN QUANG	10/19/1991	XXXXX1028663	XXXXX78191	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI LUAN	4/21/1986	XXXXX6000833	XXXXX26588	Giải nổ hũ	500
TRINH HOANG THANH HANG	4/30/2005	XXXXX5005637	XXXXX72668	Giải nổ hũ	500
PHAM THI DIEU HOANG	6/28/1983	XXXXX3015968	XXXXX51929	Giải nổ hũ	500
TRAN DINH TIEN	1/17/1991	XXXXX1003981	XXXXX28929	Giải nổ hũ	500
DAO DUC THANH	10/22/1984	XXXXX4036473	XXXXX59276	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HONG DAO	4/15/1987	XXXXX7003103	XXXXX59901	Giải nổ hũ	500
DUONG VAN TOAN	8/2/1998	XXXXX8008454	XXXXX01266	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI DUNG	2/8/1987	XXXXX7010899	XXXXX54891	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DAC NAM	11/2/1991	XXXXX1030602	XXXXX62818	Giải nổ hũ	500
HA THI THANH THAO	9/5/2003	XXXXX3003261	XXXXX16164	Giải nổ hũ	500
HOANG BUI QUOC TAI	12/16/2006	XXXXX6010044	XXXXX44950	Giải nổ hũ	500
HOANG DINH ANH DUNG	4/28/2008	XXXXX8026486	XXXXX98520	Giải nổ hũ	500
PHAM THI LOC	2/10/1994	XXXXX4001457	XXXXX10316	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN THI TINH	5/4/1960	XXXXX0016481	XXXXX51059	Giải nổ hũ	500
DANG THI TUYET	10/16/1974	XXXXX4022084	XXXXX58701	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI KIM THANH	10/26/1992	XXXXX2021761	XXXXX76463	Giải nổ hũ	500
LE DUY MANH	2/13/2007	XXXXX7014123	XXXXX80129	Giải nổ hũ	500
QUANG VAN DOAN	10/12/1992	XXXXX2004752	XXXXX54210	Giải nổ hũ	500
PHAN MINH QUAN	5/15/2007	XXXXX7006805	XXXXX60143	Giải nổ hũ	500
VI THIEN DUY	9/7/1994	XXXXX4002313	XXXXX00886	Giải nổ hũ	500
HA THI HANG	6/10/1987	XXXXX7013461	XXXXX89025	Giải nổ hũ	500
TRIEU THUY LINH	3/1/2008	XXXXX8007167	XXXXX31195	Giải nổ hũ	500
DANG THANH TUAN	1/1/1989	XXXXX9002362	XXXXX76376	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI TUYET	12/7/1986	XXXXX6001048	XXXXX56817	Giải nổ hũ	500
DUONG THI YEN NHI	11/30/2005	XXXXX5003344	XXXXX24856	Giải nổ hũ	500
TRUONG DUC DONG	1/1/1983	XXXXX3015996	XXXXX12112	Giải nổ hũ	500
DANG HOANG HON	1/1/1990	XXXXX0003883	XXXXX05419	Giải nổ hũ	500
DO THI NHU HUYNH	12/17/2007	XXXXX7012928	XXXXX49822	Giải nổ hũ	500
NGUYEN PHUONG THAO	2/15/2006	XXXXX6001146	XXXXX73229	Giải nổ hũ	500
DAO THI THUY	1/1/1980	XXXXX0027081	XXXXX97143	Giải nổ hũ	500
VO NGOC XUYEN	2/15/1992	XXXXX2011233	XXXXX57468	Giải nổ hũ	500
PHAN THI THU HA	12/2/2001	XXXXX1007862	XXXXX81087	Giải nổ hũ	500
HOANG THI THIEM	1/8/1992	XXXXX2007932	XXXXX93400	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI NHAM	5/12/1990	XXXXX0015643	XXXXX82287	Giải nổ hũ	500
TRUONG NGOC HUY	5/13/1991	XXXXX1003446	XXXXX12618	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI UYEN	2/17/1976	XXXXX6013902	XXXXX73936	Giải nổ hũ	500
TRUONG VAN TON	6/16/1966	XXXXX6003953	XXXXX16230	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN KIEN	10/20/1975	XXXXX5010687	XXXXX85870	Giải nổ hũ	500
TRINH THI THAO NGUYEN	11/10/2004	XXXXX4001242	XXXXX18160	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN HAO	7/10/1970	XXXXX0040637	XXXXX77771	Giải nổ hũ	500
BUI TIEN NGUYEN	11/1/1990	XXXXX0020456	XXXXX94947	Giải nổ hũ	500
DAN THI HUYEN	8/15/1988	XXXXX8000121	XXXXX86822	Giải nổ hũ	500
NGUYEN CHAU LINH	5/12/1998	XXXXX8003508	XXXXX93597	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HA	9/20/1981	XXXXX1010727	XXXXX68281	Giải nổ hũ	500
NGUYEN PHUONG QUYEN	3/1/2007	XXXXX7012449	XXXXX65767	Giải nổ hũ	500
TRAN THI PHUONG	10/25/1975	XXXXX5009226	XXXXX80705	Giải nổ hũ	500
PHAN THI TU TRINH	2/2/1982	XXXXX2012038	XXXXX34441	Giải nổ hũ	500
PHAM DINH QUYET	10/9/2004	XXXXX4035743	XXXXX19765	Giải nổ hũ	500
HOANG XUAN HUNG	10/12/2002	XXXXX2002748	XXXXX72110	Giải nổ hũ	500
BUI ANH TRUONG	1/10/1992	XXXXX2010050	XXXXX19004	Giải nổ hũ	500
LU DUC THANG	5/22/2009	XXXXX9004901	XXXXX65199	Giải nổ hũ	500
NGO PHUONG THAO	3/23/2003	XXXXX3026695	XXXXX66811	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN MINH	11/14/1988	XXXXX8049097	XXXXX72772	Giải nổ hũ	500
DOAN TAN PHAT	6/15/2005	XXXXX5005448	XXXXX17901	Giải nổ hũ	500
VO TRAN QUYNH NHI	11/14/2009	XXXXX9046316	XXXXX27017	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI MUNG	9/12/1988	XXXXX8002514	XXXXX56086	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN TAO	8/7/1995	XXXXX5006308	XXXXX65595	Giải nổ hũ	500
VU NHAT ANH	11/3/1983	XXXXX3001646	XXXXX92882	Giải nổ hũ	500
NGUYEN MANH CUONG	6/26/1998	XXXXX8001441	XXXXX20569	Giải nổ hũ	500
PHUNG THI PHUONG	9/14/1989	XXXXX9029577	XXXXX00984	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VUONG DAT	9/26/1985	XXXXX5005321	XXXXX36369	Giải nổ hũ	500
VU MINH QUAN	10/21/2002	XXXXX2041188	XXXXX16231	Giải nổ hũ	500
TO VAN THANG	1/23/1980	XXXXX0022445	XXXXX55565	Giải nổ hũ	500
DO QUOC BAO	6/14/2009	XXXXX9015187	XXXXX99752	Giải nổ hũ	500
BUI THI KIM CHI	6/10/1982	XXXXX2001905	XXXXX40398	Giải nổ hũ	500
SAN THUY HUYEN	11/29/2006	XXXXX6000079	XXXXX49681	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THU THAO	10/7/1996	XXXXX6015038	XXXXX92221	Giải nổ hũ	500
DAO MINH TUAN	11/5/1985	XXXXX5006006	XXXXX78707	Giải nổ hũ	500
LE XUAN BINH	11/29/1977	XXXXX7009898	XXXXX88548	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN TUAN	11/9/1989	XXXXX9018112	XXXXX04425	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LE DUY VINH	7/7/1999	XXXXX9004662	XXXXX91520	Giải nổ hũ	500
VU HUY THO	6/11/1993	XXXXX3012140	XXXXX37601	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN DUY	8/15/1992	XXXXX2012832	XXXXX71815	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN TRUNG	7/11/2006	XXXXX6001577	XXXXX22198	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH NHAN	8/8/1974	XXXXX4033936	XXXXX47916	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VIET HOANG	11/29/2002	XXXXX2000664	XXXXX38908	Giải nổ hũ	500
PHAN THI THUY VY	11/1/2007	XXXXX7040323	XXXXX75876	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN DUNG	11/27/2003	XXXXX3009786	XXXXX48470	Giải nổ hũ	500
DOAN TAT NAM	2/24/1998	XXXXX8009220	XXXXX18647	Giải nổ hũ	500
NGUYEN XUAN THANH	3/20/1983	XXXXX3008803	XXXXX51456	Giải nổ hũ	500
TRAN THANH HUONG	5/25/1985	XXXXX5000803	XXXXX66685	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI KIM YEN	11/11/2005	XXXXX5005445	XXXXX79321	Giải nổ hũ	500
DAO QUANG VINH	8/18/2003	XXXXX3005454	XXXXX22035	Giải nổ hũ	500
VU THI VIEN	1/20/1973	XXXXX3018137	XXXXX51483	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRUNG KIEN	5/12/2006	XXXXX6006690	XXXXX74919	Giải nổ hũ	500
CAO MINH CHIEN	6/2/1975	XXXXX5009271	XXXXX32566	Giải nổ hũ	500
PHAM THANH TUNG	12/27/1996	XXXXX6009039	XXXXX99886	Giải nổ hũ	500
TRAN HOANG QUAN	7/19/1993	XXXXX3010527	XXXXX48856	Giải nổ hũ	500
DO THI HUONG	1/1/1960	XXXXX0005529	XXXXX32176	Giải nổ hũ	500
DO THI LOAN	10/10/1974	XXXXX4018977	XXXXX03588	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI NHU	9/14/1978	XXXXX8000876	XXXXX58969	Giải nổ hũ	500
DANG THI MINH HONG	5/25/1977	XXXXX7001354	XXXXX56579	Giải nổ hũ	500
GIAP NGOC THANH	1/5/1964	XXXXX4000333	XXXXX93261	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HA	7/1/1987	XXXXX7000244	XXXXX61631	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN TRINH	8/23/2004	XXXXX4011198	XXXXX52082	Giải nổ hũ	500
KHUAT DUY HUNG	11/21/2003	XXXXX3010266	XXXXX53038	Giải nổ hũ	500
PHAM THANH DANH	10/10/1974	XXXXX4010022	XXXXX80235	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN LONG	9/22/1976	XXXXX6033345	XXXXX88380	Giải nổ hũ	500
DANG THI THUY DUONG	3/12/2005	XXXXX5000898	XXXXX49853	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI NGA	8/22/1973	XXXXX3007712	XXXXX06808	Giải nổ hũ	500
HOANG THI HIEN	7/14/2008	XXXXX8003405	XXXXX49283	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI LAN	1/1/1973	XXXXX3006808	XXXXX28538	Giải nổ hũ	500
TRUONG HUYNH QUOC KIET	9/10/2008	XXXXX8012745	XXXXX35042	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI LIEN	1/20/1992	XXXXX2003903	XXXXX13192	Giải nổ hũ	500
VU SINH QUAN	12/8/2007	XXXXX7012167	XXXXX59813	Giải nổ hũ	500
VI A PHONG	7/5/2002	XXXXX2005860	XXXXX60712	Giải nổ hũ	500
DANG ANH TOI	9/10/1996	XXXXX6012176	XXXXX44565	Giải nổ hũ	500
LO VAN TIEN	10/8/1986	XXXXX6006271	XXXXX71584	Giải nổ hũ	500
DINH XUAN CHUNG	4/26/1976	XXXXX6003080	XXXXX76198	Giải nổ hũ	500
NGUYEN LOC TAI	2/27/2007	XXXXX7000069	XXXXX04236	Giải nổ hũ	500
DUONG HIEU	6/11/1998	XXXXX9001870	XXXXX47447	Giải nổ hũ	500
PHUNG HOANG ANH	1/13/2001	XXXXX1000081	XXXXX55734	Giải nổ hũ	500
VU THI HUONG	2/19/1978	XXXXX8006635	XXXXX15888	Giải nổ hũ	500
PHAM DUC TRONG	2/19/2002	XXXXX2005235	XXXXX68412	Giải nổ hũ	500
LAI QUANG THAO	8/5/1989	XXXXX9002961	XXXXX83859	Giải nổ hũ	500
MAI THANH NGUYET	11/18/2009	XXXXX9006024	XXXXX39418	Giải nổ hũ	500
THE THI TUYEN	6/30/1991	XXXXX1038636	XXXXX67530	Giải nổ hũ	500
TRAN THI NGUYET	7/4/1965	XXXXX5003164	XXXXX99732	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN KHANG	6/5/1999	XXXXX9006982	XXXXX10334	Giải nổ hũ	500
LE DINH HUNG	5/13/1989	XXXXX9015450	XXXXX68565	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI NGOC HA	7/30/2004	XXXXX4009776	XXXXX00462	Giải nổ hũ	500
NGUYEN XUAN PHAP	2/16/1992	XXXXX2012844	XXXXX95824	Giải nổ hũ	500
DINH CONG DAM	7/9/2003	XXXXX3003073	XXXXX02763	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HOA	8/26/1982	XXXXX2013483	XXXXX57385	Giải nổ hũ	500
VI HUU HOANG	8/12/1985	XXXXX5011543	XXXXX04050	Giải nổ hũ	500
HA VAN NGOI	3/19/1997	XXXXX7000848	XXXXX48897	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THU HUONG	7/20/2007	XXXXX7005546	XXXXX84195	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
HOANG VAN NAM	7/4/1974	XXXXX4004986	XXXXX79343	Giải nổ hũ	500
CAO THI DOAN	11/10/1989	XXXXX9013352	XXXXX68912	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN MUNG	1/1/1971	XXXXX1015238	XXXXX42297	Giải nổ hũ	500
LE THI LAN HUONG	5/4/1992	XXXXX2000190	XXXXX84282	Giải nổ hũ	500
QUACH THI HONG	11/12/1993	XXXXX3014872	XXXXX53298	Giải nổ hũ	500
LUONG THI HUYEN TRANG	6/8/2007	XXXXX7007637	XXXXX00412	Giải nổ hũ	500
DO NGOC PHUONG TRAM	11/22/2006	XXXXX6005069	XXXXX54439	Giải nổ hũ	500
VU TRAN NGUYEN SON	12/5/2003	XXXXX3002948	XXXXX13383	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI PHUONG	9/2/2001	XXXXX1014792	XXXXX96339	Giải nổ hũ	500
DAM GIA MINH	4/17/2009	XXXXX9000010	XXXXX60887	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI KIEU MAI	1/28/1999	XXXXX9002790	XXXXX11459	Giải nổ hũ	500
VO THI HA MY	6/1/2005	XXXXX5005761	XXXXX19367	Giải nổ hũ	500
TRAN THI XUAN	2/10/1995	XXXXX5000337	XXXXX06867	Giải nổ hũ	500
DO THI HIEN	8/20/1988	XXXXX8005479	XXXXX99388	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN HAO	3/3/1995	XXXXX5015770	XXXXX41318	Giải nổ hũ	500
VO MINH TIEN	7/29/2001	XXXXX1004375	XXXXX97397	Giải nổ hũ	500
LE VAN CANH	2/22/2002	XXXXX2000607	XXXXX28814	Giải nổ hũ	500
HA CONG SINH	11/14/1989	XXXXX9009853	XXXXX11123	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HIEN	3/21/1992	XXXXX2000437	XXXXX03966	Giải nổ hũ	500
NGUYEN MANH HUNG	1/10/1977	XXXXX7005928	XXXXX85385	Giải nổ hũ	500
DANG THI LAN ANH	11/24/2009	XXXXX9012192	XXXXX48454	Giải nổ hũ	500
PHAM THI THANH HUONG	6/8/1960	XXXXX0015096	XXXXX93160	Giải nổ hũ	500
PHAM TUAN PHU	4/22/1971	XXXXX1012327	XXXXX71547	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI BAY	5/15/1987	XXXXX7026142	XXXXX56688	Giải nổ hũ	500
LE BA SON	11/22/1993	XXXXX3009996	XXXXX73893	Giải nổ hũ	500
TRAN THANH PHONG	9/17/2007	XXXXX7001517	XXXXX41629	Giải nổ hũ	500
TRAN TUAN ANH	5/6/1987	XXXXX7005711	XXXXX12879	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HANG	12/30/1985	XXXXX5007478	XXXXX97621	Giải nổ hũ	500
VU HONG HAI	7/7/1969	XXXXX9009584	XXXXX78337	Giải nổ hũ	500
NGUYEN MINH NHAN	11/10/2009	XXXXX9007725	XXXXX27555	Giải nổ hũ	500
PHAM HUY HOANG	11/7/2006	XXXXX6007670	XXXXX42628	Giải nổ hũ	500
NGUYEN PHI LONG	1/17/2005	XXXXX5005610	XXXXX61507	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN THU	2/28/1982	XXXXX2005891	XXXXX19377	Giải nổ hũ	500
DOAN VAN LY	4/15/2002	XXXXX2000858	XXXXX94801	Giải nổ hũ	500
NGUYEN CHINH THOAI	5/8/1998	XXXXX8006147	XXXXX76166	Giải nổ hũ	500
TRUONG QUANG THANG	8/24/1986	XXXXX6001112	XXXXX16006	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TUAN ANH	4/9/2009	XXXXX9007862	XXXXX48999	Giải nổ hũ	500
LO THI THAO	1/12/2002	XXXXX2021629	XXXXX74955	Giải nổ hũ	500
HOANG VAN VUONG	1/1/1993	XXXXX3004258	XXXXX55512	Giải nổ hũ	500
TRAN THI TRANG	2/28/1995	XXXXX5025355	XXXXX89063	Giải nổ hũ	500
VANG VAN SU	4/3/2004	XXXXX4004459	XXXXX96771	Giải nổ hũ	500
DAO DUY KHIEM	12/9/1974	XXXXX4020050	XXXXX13168	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THINH	9/14/1988	XXXXX8008914	XXXXX04308	Giải nổ hũ	500
LO VAN NGOC	2/15/2008	XXXXX8007008	XXXXX07911	Giải nổ hũ	500
LY VAN HOANG	4/7/1992	XXXXX2008514	XXXXX57662	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HUONG	1/1/1962	XXXXX2005730	XXXXX18837	Giải nổ hũ	500
CHU MINH HUNG	10/19/1990	XXXXX0009400	XXXXX88802	Giải nổ hũ	500
DOAN THI MAI LINH	7/27/2009	XXXXX9001563	XXXXX46672	Giải nổ hũ	500
TRAN NHU LINH	12/26/1989	XXXXX9009858	XXXXX97940	Giải nổ hũ	500
DAO THI KIM HUONG	4/16/2006	XXXXX6010594	XXXXX32949	Giải nổ hũ	500
HOANG THI XUYEN	11/18/1985	XXXXX5008580	XXXXX48282	Giải nổ hũ	500
LE THI THUY HUYNH	10/28/2002	XXXXX2003864	XXXXX36221	Giải nổ hũ	500
LE KHUONG DUY	8/6/1991	XXXXX1004015	XXXXX51888	Giải nổ hũ	500
TRAN MAO ICH	9/20/1983	XXXXX3002910	XXXXX80084	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI KIM OANH	1/12/1981	XXXXX1008466	XXXXX04027	Giải nổ hũ	500
PHAM NGOC THANG	11/30/1991	XXXXX1001479	XXXXX08982	Giải nổ hũ	500
DO XUAN DUNG	10/10/1974	XXXXX4010306	XXXXX42567	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN VAN CUONG	10/2/1986	XXXXX6006090	XXXXX32964	Giải nổ hũ	500
HO THI CHUYEN	7/11/1976	XXXXX6003491	XXXXX61723	Giải nổ hũ	500
VU VAN LONG	6/18/2009	XXXXX9012586	XXXXX23680	Giải nổ hũ	500
TRIEU MINH ANH	6/6/2006	XXXXX6053488	XXXXX17528	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TUAN LONG	6/14/1976	XXXXX6002467	XXXXX38578	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN MANH	1/19/2000	XXXXX0014407	XXXXX35006	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NHU BINH	6/4/2006	XXXXX6007815	XXXXX27662	Giải nổ hũ	500
TRINH THANH THUY	8/25/2003	XXXXX3031072	XXXXX30722	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THANH	11/13/1971	XXXXX1006394	XXXXX19145	Giải nổ hũ	500
TRAN TRUNG TUYEN	1/6/1988	XXXXX8007822	XXXXX72161	Giải nổ hũ	500
BUI PHUONG THAO	9/20/2004	XXXXX4009617	XXXXX75484	Giải nổ hũ	500
LE THI HIEN	5/19/1970	XXXXX0025464	XXXXX26857	Giải nổ hũ	500
VO HONG QUAN	3/2/2003	XXXXX3003631	XXXXX06136	Giải nổ hũ	500
VAN HUU PHO	6/4/1974	XXXXX4011298	XXXXX24038	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HUONG	10/2/1995	XXXXX5012288	XXXXX41630	Giải nổ hũ	500
HO HAI DUONG	2/24/1990	XXXXX0023980	XXXXX89437	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THUY LINH	1/8/2008	XXXXX8007179	XXXXX82620	Giải nổ hũ	500
TRINH MINH DUC	6/14/2006	XXXXX6006523	XXXXX76941	Giải nổ hũ	500
DANG HOANG KIM NGAN	3/29/2005	XXXXX5006447	XXXXX09574	Giải nổ hũ	500
LE THI THANH THUY	10/6/1978	XXXXX8011054	XXXXX46144	Giải nổ hũ	500
A THOI	12/25/2007	XXXXX7002449	XXXXX60398	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC XUAN DAO	9/16/1979	XXXXX9003218	XXXXX55629	Giải nổ hũ	500
PHAM THI THANH THUY	3/9/2008	XXXXX8000124	XXXXX26082	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THE HUNG	9/15/1983	XXXXX3048016	XXXXX94468	Giải nổ hũ	500
LE NGOC TU	12/6/1981	XXXXX1007988	XXXXX47288	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN HUU	9/24/1982	XXXXX2011839	XXXXX72233	Giải nổ hũ	500
DAM VINH TOAN	12/26/2004	XXXXX4005211	XXXXX13360	Giải nổ hũ	500
PHAM DUY KHANH	9/2/1990	XXXXX0017407	XXXXX27373	Giải nổ hũ	500
PHAM DIEN KHA	1/1/1967	XXXXX7013011	XXXXX69541	Giải nổ hũ	500
HOANG VAN VI	7/13/1999	XXXXX9013387	XXXXX96027	Giải nổ hũ	500
PHAN THI QUYNH	6/23/2003	XXXXX3021112	XXXXX71580	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN HOANG	8/10/1996	XXXXX6000036	XXXXX24301	Giải nổ hũ	500
PHAM THI TUYEN	8/22/2005	XXXXX5012431	XXXXX40356	Giải nổ hũ	500
TRAN VU LONG	8/7/2007	XXXXX7002191	XXXXX70807	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN HOAN	1/2/1986	XXXXX6022046	XXXXX82650	Giải nổ hũ	500
PHAM THI LIEN	9/16/1998	XXXXX8009989	XXXXX52727	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUC QUAN	11/9/2004	XXXXX4019707	XXXXX85348	Giải nổ hũ	500
VU VAN CHUAN	11/12/1997	XXXXX7006611	XXXXX82535	Giải nổ hũ	500
LE HOANG YEN	10/2/1995	XXXXX5001792	XXXXX86682	Giải nổ hũ	500
SUNG MI CHO	10/8/2008	XXXXX8010504	XXXXX83304	Giải nổ hũ	500
HO THI KIM LIEN	4/15/1989	XXXXX9012266	XXXXX44979	Giải nổ hũ	500
NONG CHI KIEN	12/10/2006	XXXXX6031133	XXXXX16698	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRONG LAN	12/20/1973	XXXXX3000878	XXXXX02046	Giải nổ hũ	500
TRINH TRUNG VIET	11/4/1999	XXXXX9014772	XXXXX60610	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI BICH PHUONG	5/30/1994	XXXXX4022769	XXXXX16355	Giải nổ hũ	500
VU VAN THACH	10/16/1988	XXXXX8002398	XXXXX93810	Giải nổ hũ	500
AU LUONG NGOC ANH	10/2/2007	XXXXX7007993	XXXXX87343	Giải nổ hũ	500
TRUONG CONG THACH	10/10/1999	XXXXX9004885	XXXXX88856	Giải nổ hũ	500
PHAM THI THANH HOA	9/2/1995	XXXXX5010351	XXXXX50988	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI OANH	10/6/1985	XXXXX5019343	XXXXX53516	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN THEM	5/10/1992	XXXXX2000520	XXXXX00592	Giải nổ hũ	500
VU TRUNG HIEU	3/10/2004	XXXXX4009553	XXXXX81175	Giải nổ hũ	500
NGUYEN CHI THANH	5/29/1999	XXXXX9009964	XXXXX23674	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DINH DIEN	1/8/2004	XXXXX4014054	XXXXX57017	Giải nổ hũ	500
NGUYEN MANH KHUONG	6/6/1992	XXXXX2024563	XXXXX76692	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN MIEN	2/12/1990	XXXXX0031757	XXXXX07684	Giải nổ hũ	500
VAN THI HOANG	9/18/1981	XXXXX1000868	XXXXX71734	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
CAO VAN SANG	1/17/1960	XXXXX0007222	XXXXX60545	Giải nổ hũ	500
HA TRONG HIEN	10/20/1993	XXXXX3006194	XXXXX88399	Giải nổ hũ	500
TRINH QUOC TOAN	2/24/2000	XXXXX0012451	XXXXX00986	Giải nổ hũ	500
PHAM GIA HUY	5/9/2007	XXXXX7052197	XXXXX23571	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI NHU QUYNH	12/11/2006	XXXXX6000882	XXXXX07335	Giải nổ hũ	500
LE THI LAN	7/6/1998	XXXXX8018728	XXXXX42897	Giải nổ hũ	500
PHAM THI HANH	6/12/1980	XXXXX0015249	XXXXX50715	Giải nổ hũ	500
LE VAN TAM	6/10/1986	XXXXX6034723	XXXXX47661	Giải nổ hũ	500
DONG THI QUYNH DUNG	4/28/1999	XXXXX9005034	XXXXX55585	Giải nổ hũ	500
DINH SY CUONG	4/12/2002	XXXXX2009363	XXXXX33358	Giải nổ hũ	500
VU THANH DAT	5/26/1994	XXXXX4007017	XXXXX57113	Giải nổ hũ	500
NGUYEN BICH NGOC	12/18/1983	XXXXX3044157	XXXXX12783	Giải nổ hũ	500
PHAN VAN TRINH	1/5/2001	XXXXX1003347	XXXXX05216	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN QUANG	7/12/2002	XXXXX2006444	XXXXX81004	Giải nổ hũ	500
TRINH SON NHUT	4/27/1990	XXXXX0007626	XXXXX43364	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC HUYEN TRAN	1/18/2000	XXXXX0003691	XXXXX42250	Giải nổ hũ	500
LOC VINH CHUNG	1/4/1983	XXXXX3034806	XXXXX28559	Giải nổ hũ	500
TRAN THI NHUNG	3/25/2000	XXXXX0006111	XXXXX01689	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN HIEU	1/6/1984	XXXXX4034228	XXXXX55185	Giải nổ hũ	500
LUONG VAN THUAN	2/5/2007	XXXXX7011326	XXXXX68205	Giải nổ hũ	500
PHAM THI LINH CHI	8/10/1998	XXXXX8013452	XXXXX73534	Giải nổ hũ	500
NGUYEN MANH CUONG	6/16/2004	XXXXX4003125	XXXXX57029	Giải nổ hũ	500
DO VAN LOI	5/10/1965	XXXXX5003009	XXXXX72699	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THEM	10/17/1987	XXXXX7005258	XXXXX07226	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HAI YEN	9/27/1978	XXXXX8000232	XXXXX54293	Giải nổ hũ	500
LY THI LIEN	7/8/2008	XXXXX8007000	XXXXX03901	Giải nổ hũ	500
HO THI THAI	11/4/1970	XXXXX0004106	XXXXX38970	Giải nổ hũ	500
DAO TRUNG HIEU	3/24/1997	XXXXX7001616	XXXXX99005	Giải nổ hũ	500
LE HAI VUONG	2/24/2007	XXXXX7021324	XXXXX05451	Giải nổ hũ	500
LUU THI HIEN	5/25/1999	XXXXX9016184	XXXXX65689	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HAI NINH	4/26/2008	XXXXX8009566	XXXXX94642	Giải nổ hũ	500
PHAM THU THAO	8/29/2000	XXXXX0000542	XXXXX59754	Giải nổ hũ	500
DANG VAN SAU	8/19/1988	XXXXX8009648	XXXXX89176	Giải nổ hũ	500
LE VAN DAT	7/12/1988	XXXXX8023721	XXXXX44072	Giải nổ hũ	500
PHAM TUAN ANH	9/10/2000	XXXXX0008029	XXXXX92000	Giải nổ hũ	500
NGO THI TRANG	5/5/1985	XXXXX5008148	XXXXX30992	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN LUYEN	11/18/1974	XXXXX4008218	XXXXX86991	Giải nổ hũ	500
HA VAN THAO	8/1/1998	XXXXX8004215	XXXXX40134	Giải nổ hũ	500
TRAN MANH HOA	12/21/1999	XXXXX9006341	XXXXX60903	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN HUYNH	1/27/1991	XXXXX1003532	XXXXX52682	Giải nổ hũ	500
TRAN THI THU HANG	9/10/1981	XXXXX1003221	XXXXX49282	Giải nổ hũ	500
THAO A SANG	1/20/1993	XXXXX3004148	XXXXX02469	Giải nổ hũ	500
TON THAT BAO NAM	12/31/2005	XXXXX5003925	XXXXX97269	Giải nổ hũ	500
PHAM THI MY LE	10/11/1983	XXXXX3001646	XXXXX21274	Giải nổ hũ	500
LY LE THANH HUYEN	9/13/1970	XXXXX0004027	XXXXX47747	Giải nổ hũ	500
LY TUAN ANH	7/27/2006	XXXXX6003964	XXXXX23815	Giải nổ hũ	500
LY HAI HUNG	1/8/2009	XXXXX9009622	XXXXX49811	Giải nổ hũ	500
HA THI ANH QUYEN	1/9/2006	XXXXX6001447	XXXXX39724	Giải nổ hũ	500
LU THI THANH NGA	11/5/2004	XXXXX4004779	XXXXX61204	Giải nổ hũ	500
PHAM DOAN KHANH	8/7/2006	XXXXX6020003	XXXXX01690	Giải nổ hũ	500
QUACH VAN PHONG	1/3/1969	XXXXX9002073	XXXXX17145	Giải nổ hũ	500
PHAM THI KIM HUYEN	7/12/2007	XXXXX7005662	XXXXX81312	Giải nổ hũ	500
LE CHI KHANH	5/22/2006	XXXXX6011077	XXXXX74535	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN QUY	1/27/1993	XXXXX3004393	XXXXX53146	Giải nổ hũ	500
TRAN THI DAO	8/12/1990	XXXXX0007988	XXXXX39757	Giải nổ hũ	500
LUU QUY NHAT	3/17/1980	XXXXX0014058	XXXXX07316	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUY TUONG	4/27/1996	XXXXX6011834	XXXXX71996	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LUONG THI HOA	3/29/2003	XXXXX3009305	XXXXX01569	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN TRONG	4/20/1986	XXXXX6002213	XXXXX06211	Giải nổ hũ	500
BUI XUAN BINH	1/17/1979	XXXXX9005233	XXXXX94345	Giải nổ hũ	500
TANG VAN TUAN	9/26/1979	XXXXX9005608	XXXXX02225	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI PHUONG	11/19/1981	XXXXX1009596	XXXXX83513	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN CHINH	5/20/1959	XXXXX9008798	XXXXX03793	Giải nổ hũ	500
TRAN THI THOM	7/2/2009	XXXXX9018097	XXXXX54218	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN KIEM	12/2/1972	XXXXX2005036	XXXXX36139	Giải nổ hũ	500
DUONG THI THUY TRANG	12/9/1988	XXXXX8008088	XXXXX49868	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN THINH	3/29/2003	XXXXX3001020	XXXXX63754	Giải nổ hũ	500
LE THANH QUY	6/6/1994	XXXXX4014698	XXXXX92518	Giải nổ hũ	500
BUI QUANG TUAN	3/8/1992	XXXXX2017390	XXXXX49845	Giải nổ hũ	500
LE THI THU	7/4/2007	XXXXX7006608	XXXXX68977	Giải nổ hũ	500
HOANG DINH PHUC	8/20/1997	XXXXX7023267	XXXXX39359	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN CANH	10/12/1995	XXXXX5013214	XXXXX54541	Giải nổ hũ	500
PHAN THI MY	10/19/2000	XXXXX0010260	XXXXX84397	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN XUYEN	1/20/1983	XXXXX3015567	XXXXX84919	Giải nổ hũ	500
LE AI QUOC	8/8/1976	XXXXX6007834	XXXXX66857	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THUY	10/8/2003	XXXXX3017678	XXXXX93870	Giải nổ hũ	500
LE HONG NHUNG	4/6/2005	XXXXX5006709	XXXXX35415	Giải nổ hũ	500
LE THANH HA	6/1/1998	XXXXX8016864	XXXXX63322	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRONG TAM	4/7/2009	XXXXX9028204	XXXXX94427	Giải nổ hũ	500
DANG THI QUYNH NHUNG	4/29/2006	XXXXX6001003	XXXXX82356	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN CHAT	8/3/1988	XXXXX8012317	XXXXX01111	Giải nổ hũ	500
LE VIET HOANG	1/16/2002	XXXXX2007254	XXXXX97269	Giải nổ hũ	500
TRAN XUAN TUNG	9/9/2009	XXXXX9001067	XXXXX99594	Giải nổ hũ	500
TRAN NGOC CHIEN	7/22/2008	XXXXX8008379	XXXXX98656	Giải nổ hũ	500
LE THI HOAI AN	1/11/1986	XXXXX6015113	XXXXX42631	Giải nổ hũ	500
PHAM HO HONG OANH	10/23/2006	XXXXX6014864	XXXXX01478	Giải nổ hũ	500
TRAN DANG KHOA	6/19/2007	XXXXX7010298	XXXXX56207	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN SY	9/16/2004	XXXXX4018240	XXXXX64173	Giải nổ hũ	500
MA CONG TAI	3/1/1993	XXXXX3000164	XXXXX12639	Giải nổ hũ	500
BUI VAN HUNG	7/7/1998	XXXXX8003852	XXXXX58886	Giải nổ hũ	500
VU NGOC TOAN	6/19/1981	XXXXX1001345	XXXXX38741	Giải nổ hũ	500
LO THI BUA	8/16/1996	XXXXX6005475	XXXXX31083	Giải nổ hũ	500
HA THI THUY	2/2/1987	XXXXX7041203	XXXXX32888	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH DAT	2/9/2009	XXXXX9025897	XXXXX95709	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN LY	11/20/2005	XXXXX5012932	XXXXX65034	Giải nổ hũ	500
NGUYEN PHU AN	4/2/2003	XXXXX3003393	XXXXX73863	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VIET THANH	11/8/1961	XXXXX1004588	XXXXX42645	Giải nổ hũ	500
PHAN TUAN DAT	10/14/2009	XXXXX9019478	XXXXX75190	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN TU	9/6/2004	XXXXX4006904	XXXXX94682	Giải nổ hũ	500
TRIEU VAN HOA	11/7/2002	XXXXX2006210	XXXXX02504	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN KHOE	2/8/1976	XXXXX6005248	XXXXX11392	Giải nổ hũ	500
PHAN TOAN NGUYEN	5/24/2008	XXXXX8005745	XXXXX10889	Giải nổ hũ	500
VO BUI ANH KHOA	5/3/2007	XXXXX7014036	XXXXX34557	Giải nổ hũ	500
BUI MAI PHUONG	6/8/2008	XXXXX8008614	XXXXX97804	Giải nổ hũ	500
NGUYEN QUANG SANG	3/17/1983	XXXXX3009787	XXXXX80083	Giải nổ hũ	500
DAO VAN THICH	12/18/1984	XXXXX4009475	XXXXX12320	Giải nổ hũ	500
TRIEU QUANG HUY	12/28/2005	XXXXX5001624	XXXXX22278	Giải nổ hũ	500
QUACH HONG QUANG	8/2/1975	XXXXX5012797	XXXXX01045	Giải nổ hũ	500
DANG TRUNG KIEN	10/16/2004	XXXXX4030196	XXXXX76757	Giải nổ hũ	500
NGUYEN CONG HOAN	12/12/1991	XXXXX1005864	XXXXX21258	Giải nổ hũ	500
LAM THO HOANG ANH	2/22/2006	XXXXX6020634	XXXXX16872	Giải nổ hũ	500
LE MINH TAM	4/3/2006	XXXXX6003839	XXXXX37133	Giải nổ hũ	500
BUI THU NGAN	9/26/2005	XXXXX5009383	XXXXX85176	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN QUAN	9/2/1993	XXXXX3010134	XXXXX49761	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TO THI KIM NGAN	8/4/2005	XXXXX5002131	XXXXX32005	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN HIEU	12/26/2003	XXXXX3004327	XXXXX42373	Giải nổ hũ	500
PHAM THI CAM CHI	12/21/1985	XXXXX5005454	XXXXX45739	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HOA	9/18/1995	XXXXX5007231	XXXXX90126	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN THUOC	6/8/1987	XXXXX7026559	XXXXX01351	Giải nổ hũ	500
VU VAN THIEM	4/20/1973	XXXXX3029241	XXXXX04607	Giải nổ hũ	500
LE NGOC TUAN	7/1/1999	XXXXX9009945	XXXXX98198	Giải nổ hũ	500
TRAN HUNG MANH	8/2/1988	XXXXX8000952	XXXXX92499	Giải nổ hũ	500
PHAM THI QUYNH NGA	2/7/2008	XXXXX8001585	XXXXX89834	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI LUONG	1/1/1969	XXXXX9006000	XXXXX40299	Giải nổ hũ	500
TRUONG THI KIM ANH	10/6/1997	XXXXX7013396	XXXXX60028	Giải nổ hũ	500
LE NGOC HAI	11/7/2009	XXXXX9005726	XXXXX17502	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HONG NGOC	1/18/2007	XXXXX7006620	XXXXX83251	Giải nổ hũ	500
DO DUC TRUNG	8/18/2006	XXXXX6031202	XXXXX97077	Giải nổ hũ	500
DAO BACH KHOA	1/2/1973	XXXXX3015272	XXXXX60696	Giải nổ hũ	500
CAO THI PHUONG LINH	5/13/2009	XXXXX9022194	XXXXX41701	Giải nổ hũ	500
DANG TRAN QUOC HAI	6/15/1999	XXXXX9000637	XXXXX01506	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI CAM LY	6/27/2006	XXXXX6055880	XXXXX78631	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HUYEN TRANG	5/28/2001	XXXXX1003900	XXXXX67924	Giải nổ hũ	500
HOANG MINH PHU	11/13/1988	XXXXX8000176	XXXXX48797	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI KIM NGOC	12/20/1973	XXXXX3003015	XXXXX12332	Giải nổ hũ	500
LE VAN THAP	5/28/1988	XXXXX8012029	XXXXX45700	Giải nổ hũ	500
TRUONG VAN OANH	8/2/1997	XXXXX7004982	XXXXX62509	Giải nổ hũ	500
NGUYEN KHAC CANH	12/22/1999	XXXXX9002505	XXXXX69560	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN TIEN DUNG	1/10/2009	XXXXX9012293	XXXXX18411	Giải nổ hũ	500
PHAN VAN AN	8/16/1990	XXXXX0000606	XXXXX47784	Giải nổ hũ	500
NGUYEN MANH CUONG	9/30/2007	XXXXX7003878	XXXXX51127	Giải nổ hũ	500
LE THI HUONG	12/5/1989	XXXXX9019507	XXXXX51102	Giải nổ hũ	500
LE TIEN HIEP	1/17/1997	XXXXX7025781	XXXXX15789	Giải nổ hũ	500
LA KIM TRUC	3/19/2007	XXXXX7012554	XXXXX57530	Giải nổ hũ	500
TRAN THANH PHU	2/21/2006	XXXXX6013202	XXXXX28400	Giải nổ hũ	500
VUONG THI LAN TRANG	3/8/1980	XXXXX0017312	XXXXX19723	Giải nổ hũ	500
BUI THI NHUNG	3/19/1980	XXXXX0002262	XXXXX86473	Giải nổ hũ	500
BUI VAN KE	1/1/1973	XXXXX3009526	XXXXX33879	Giải nổ hũ	500
TRAN DAC BAO DAT	12/6/1989	XXXXX9008567	XXXXX05079	Giải nổ hũ	500
BUI MINH QUANG	12/21/2006	XXXXX6005290	XXXXX48090	Giải nổ hũ	500
DINH THUY VAN	3/17/1989	XXXXX9023140	XXXXX61575	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN SON	1/1/1970	XXXXX0015010	XXXXX77265	Giải nổ hũ	500
HUYNH DANG LOI	7/29/1987	XXXXX7015377	XXXXX01639	Giải nổ hũ	500
PHAN THI NGOC	3/15/2001	XXXXX1005649	XXXXX09804	Giải nổ hũ	500
TRAN THI PHO	2/1/1983	XXXXX3000318	XXXXX18161	Giải nổ hũ	500
BUI THI TRA MY	6/13/2005	XXXXX5000633	XXXXX81579	Giải nổ hũ	500
KIEU THI HIEN	1/12/2003	XXXXX3015633	XXXXX21318	Giải nổ hũ	500
CHU THI HUE	3/6/1976	XXXXX6050232	XXXXX55878	Giải nổ hũ	500
THAI CAM TUAN	5/15/2004	XXXXX4000123	XXXXX45614	Giải nổ hũ	500
LUONG THI VAN CHI	12/10/2006	XXXXX6000111	XXXXX93407	Giải nổ hũ	500
TON THAT GIA DAT	7/11/2006	XXXXX6006093	XXXXX40985	Giải nổ hũ	500
VI THI THUY HANG	10/8/2006	XXXXX6001933	XXXXX76495	Giải nổ hũ	500
LUONG THI GIANG	3/24/2003	XXXXX3045996	XXXXX28794	Giải nổ hũ	500
ON THI NAM	7/15/1984	XXXXX4003851	XXXXX47457	Giải nổ hũ	500
NGUYEN XUAN PHONG	11/9/1992	XXXXX2004859	XXXXX78608	Giải nổ hũ	500
HOANG THI SINH	5/8/1996	XXXXX6007364	XXXXX61220	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN TUNG	7/5/1987	XXXXX7004107	XXXXX19555	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI PHUONG NGAN	7/28/2005	XXXXX5009310	XXXXX94110	Giải nổ hũ	500
HA VAN NGUYEN	9/29/2002	XXXXX2009302	XXXXX95917	Giải nổ hũ	500
DAO THUY LINH	10/17/2007	XXXXX7005417	XXXXX10146	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI GIANG	8/18/2005	XXXXX5020376	XXXXX22610	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DAO CONG KIEN	5/24/1985	XXXXX5001246	XXXXX77809	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HUYEN TRANG	10/8/2008	XXXXX8005808	XXXXX34298	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI TRANG NHUNG	7/28/2008	XXXXX8040589	XXXXX52554	Giải nổ hũ	500
HO THI THU NGA	5/22/1996	XXXXX6005070	XXXXX90913	Giải nổ hũ	500
TRAN HOANG SON	4/2/2008	XXXXX8010668	XXXXX56526	Giải nổ hũ	500
VO THI CHI	6/15/2002	XXXXX2002527	XXXXX25469	Giải nổ hũ	500
HOANG THI HONG NGAN	11/4/2000	XXXXX0016103	XXXXX87589	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DINH THUAT	4/23/1964	XXXXX4003775	XXXXX85998	Giải nổ hũ	500
HO VAN VUI	1/1/1982	XXXXX2019567	XXXXX01299	Giải nổ hũ	500
NGAN VAN LAN	2/2/1993	XXXXX3011869	XXXXX42199	Giải nổ hũ	500
VI THI BICH NGOC	8/12/2007	XXXXX7005749	XXXXX49959	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRUNG KIEN	5/5/1993	XXXXX3001117	XXXXX25535	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN CONG	7/1/1985	XXXXX5009589	XXXXX19399	Giải nổ hũ	500
DO THU THAO	11/23/2000	XXXXX0005215	XXXXX82343	Giải nổ hũ	500
DAO THANH HIEN	7/6/2003	XXXXX3004305	XXXXX90996	Giải nổ hũ	500
NGO THANH LOI	10/3/1999	XXXXX9014922	XXXXX73713	Giải nổ hũ	500
TRAN THI TU	5/4/1998	XXXXX8019034	XXXXX76198	Giải nổ hũ	500
PHAN MINH HIEU	12/25/2006	XXXXX6037024	XXXXX80382	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC MAI THANH	7/8/2009	XXXXX9005207	XXXXX68079	Giải nổ hũ	500
LE THI THOA	11/9/2005	XXXXX5005678	XXXXX95164	Giải nổ hũ	500
PHAM THI KHANH LY	6/26/1999	XXXXX9001318	XXXXX60962	Giải nổ hũ	500
PHAM DUC THANH	5/13/2002	XXXXX2016498	XXXXX23508	Giải nổ hũ	500
HA THI TO NGA	6/10/1978	XXXXX8004266	XXXXX85156	Giải nổ hũ	500
HOANG VAN HEN	1/1/1978	XXXXX8001666	XXXXX18502	Giải nổ hũ	500
HUYNH VAN PHUONG	2/12/1986	XXXXX6004899	XXXXX39167	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HONG THAI	12/23/2000	XXXXX0016647	XXXXX75039	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI NGOC TRANG	6/21/1998	XXXXX8005451	XXXXX47503	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC TRUONG	6/18/2009	XXXXX9006223	XXXXX30259	Giải nổ hũ	500
LE THO PHUOC SANG	3/10/2006	XXXXX6000341	XXXXX92037	Giải nổ hũ	500
LE THI BICH TRAM	10/4/1995	XXXXX5003303	XXXXX89132	Giải nổ hũ	500
LUONG THU HIEN	9/17/2007	XXXXX7006375	XXXXX89613	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DINH TIEN KIET	10/3/2008	XXXXX8004478	XXXXX02378	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH HUYEN	10/8/2004	XXXXX4004645	XXXXX83969	Giải nổ hũ	500
CHAU QUOC HUNG	12/30/1965	XXXXX5014363	XXXXX92269	Giải nổ hũ	500
HO THI GAM	6/3/1993	XXXXX3010539	XXXXX17131	Giải nổ hũ	500
MA QUANG HAI	7/26/2009	XXXXX9005929	XXXXX14794	Giải nổ hũ	500
CHAU SAY LA	5/18/2007	XXXXX7016410	XXXXX51322	Giải nổ hũ	500
BUI DINH CONG	2/6/1998	XXXXX8017247	XXXXX59696	Giải nổ hũ	500
LAI DUY HOI	10/10/1983	XXXXX3012521	XXXXX25179	Giải nổ hũ	500
VI QUANG HUY	2/2/2000	XXXXX0010001	XXXXX35257	Giải nổ hũ	500
NGUYEN QUANG LAP	6/3/1999	XXXXX9009362	XXXXX66633	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TUAN TU	11/19/2007	XXXXX7051978	XXXXX23734	Giải nổ hũ	500
AN NGOC MAI	1/5/2009	XXXXX9007537	XXXXX20204	Giải nổ hũ	500
TRAN THI KIM TUYET	11/17/1981	XXXXX1009576	XXXXX67111	Giải nổ hũ	500
LE VAN HUNG	2/5/1982	XXXXX2039351	XXXXX03232	Giải nổ hũ	500
TRAN NHAT MINH	11/8/2009	XXXXX9056164	XXXXX69166	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH TOAN	12/31/1993	XXXXX3001731	XXXXX11674	Giải nổ hũ	500
CHU VAN KHOA	1/1/1981	XXXXX1020672	XXXXX01595	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN PHUONG	9/2/1989	XXXXX9002064	XXXXX59023	Giải nổ hũ	500
DO THI KIM	5/11/1980	XXXXX0012884	XXXXX03992	Giải nổ hũ	500
TRAN THI HUE	1/23/1981	XXXXX1003282	XXXXX16146	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRUONG GIANG	2/14/1976	XXXXX6022593	XXXXX94428	Giải nổ hũ	500
HA THI TRANG	5/7/2005	XXXXX5013775	XXXXX06138	Giải nổ hũ	500
LE VAN HUYNH	11/26/1983	XXXXX3009346	XXXXX59349	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TAN LINH	2/29/2000	XXXXX0023340	XXXXX57911	Giải nổ hũ	500
DO THI MUI	10/9/1991	XXXXX1052709	XXXXX34291	Giải nổ hũ	500
TRUONG PHO CONG	11/4/1996	XXXXX6008443	XXXXX46475	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHAM QUANG ANH	11/29/2004	XXXXX4018388	XXXXX78868	Giải nổ hũ	500
TRAN KHAC THANH PHUC	8/17/2009	XXXXX9008345	XXXXX84157	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THIEN	11/28/2009	XXXXX9017196	XXXXX60161	Giải nổ hũ	500
HO VIET ANH	9/14/2005	XXXXX5002848	XXXXX91865	Giải nổ hũ	500
TRAN THI XUYEN	6/4/1994	XXXXX4001202	XXXXX62537	Giải nổ hũ	500
NGUYEN KHAC SINL	7/15/1982	XXXXX2001146	XXXXX34551	Giải nổ hũ	500
LE KHANH DUY	1/13/1997	XXXXX7002899	XXXXX98086	Giải nổ hũ	500
DANG THI HUE	6/20/2005	XXXXX5000522	XXXXX55897	Giải nổ hũ	500
TRAN DAN LE	9/27/2007	XXXXX7001127	XXXXX18892	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN VUONG	6/2/1995	XXXXX5011217	XXXXX73920	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THUY DUONG	2/20/2009	XXXXX9008558	XXXXX52315	Giải nổ hũ	500
LE THI DEP	6/6/2003	XXXXX3003080	XXXXX06652	Giải nổ hũ	500
DINH THANH HAI	6/27/1986	XXXXX6003739	XXXXX24233	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH MINH	11/16/1987	XXXXX7017396	XXXXX74555	Giải nổ hũ	500
NGO THI THU	9/15/1974	XXXXX4033856	XXXXX85688	Giải nổ hũ	500
DINH VIET CHUYEN	6/15/2008	XXXXX8013188	XXXXX90476	Giải nổ hũ	500
LE HOANG VU	11/7/1994	XXXXX4007829	XXXXX37507	Giải nổ hũ	500
DAM VAN HIEN	2/8/1983	XXXXX3006090	XXXXX02988	Giải nổ hũ	500
VU VAN BIEN	10/5/1988	XXXXX8023123	XXXXX88421	Giải nổ hũ	500
DANG NGOC SANG	8/26/1987	XXXXX7000543	XXXXX62314	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI NGA	10/14/1993	XXXXX3014643	XXXXX44868	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN DUY	2/2/1996	XXXXX6001669	XXXXX44353	Giải nổ hũ	500
HOANG NGOC CHUNG	10/17/1988	XXXXX8004558	XXXXX28682	Giải nổ hũ	500
VU DINH VINH	8/15/1982	XXXXX2019315	XXXXX43648	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THU HA	9/19/1975	XXXXX5008346	XXXXX57413	Giải nổ hũ	500
HOANG VAN SANG	2/28/1997	XXXXX7009729	XXXXX83997	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUC TRONG	10/10/1986	XXXXX6012886	XXXXX74119	Giải nổ hũ	500
LY THI LAN	12/12/2003	XXXXX3004052	XXXXX04368	Giải nổ hũ	500
BUI VAN BA	7/8/1991	XXXXX1011594	XXXXX54953	Giải nổ hũ	500
BAC CAM NGOAN	2/21/2000	XXXXX0004451	XXXXX46631	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN NHAT	4/24/1994	XXXXX4036069	XXXXX24575	Giải nổ hũ	500
LE TRI THANH	1/10/2007	XXXXX7000563	XXXXX16743	Giải nổ hũ	500
DINH CONG THAN	2/7/1964	XXXXX4000202	XXXXX23538	Giải nổ hũ	500
DO THI THANH TRUC	5/2/1990	XXXXX0008346	XXXXX73822	Giải nổ hũ	500
TRAN THI OANH	6/2/1968	XXXXX8002118	XXXXX15237	Giải nổ hũ	500
VU THI LAN ANH	7/19/1999	XXXXX9003651	XXXXX82103	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THUAN	1/16/1976	XXXXX6000281	XXXXX06960	Giải nổ hũ	500
DOAN THI KIEU CHINH	8/9/2001	XXXXX1001964	XXXXX14412	Giải nổ hũ	500
BUI DANG TIEN	2/10/1984	XXXXX4005319	XXXXX09782	Giải nổ hũ	500
PHAM THI HA	9/9/1985	XXXXX5003557	XXXXX15087	Giải nổ hũ	500
TRAN NGOC HOANG NGAN	11/10/2008	XXXXX8005399	XXXXX23612	Giải nổ hũ	500
BUI THI THAM	3/16/1985	XXXXX5021483	XXXXX84804	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI GIANG	3/6/1997	XXXXX7011003	XXXXX84327	Giải nổ hũ	500
LY CAN DIET	12/12/1993	XXXXX3006228	XXXXX86535	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUONG LINH	8/18/2004	XXXXX4005710	XXXXX16713	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRUNG DUNG	10/1/2006	XXXXX6010172	XXXXX56766	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI NHU Y	6/23/2009	XXXXX9001505	XXXXX57603	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI VE	2/15/1966	XXXXX6002737	XXXXX26086	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN HUNG	3/28/1973	XXXXX3015998	XXXXX23573	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN HAO	4/13/1985	XXXXX5004841	XXXXX14090	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC THUC	7/4/2007	XXXXX7010437	XXXXX60860	Giải nổ hũ	500
HO THANH VINH	2/25/2004	XXXXX4001026	XXXXX16316	Giải nổ hũ	500
NGAN NGOC KHANH LINH	11/12/2009	XXXXX9010522	XXXXX87649	Giải nổ hũ	500
TRUONG HIEP KHANG	6/29/2003	XXXXX3009789	XXXXX44100	Giải nổ hũ	500
DO MANH TOAN	10/31/2009	XXXXX9000096	XXXXX85963	Giải nổ hũ	500
VO MANH DUNG	5/3/1991	XXXXX1033318	XXXXX97406	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI KIM NGA	11/16/2006	XXXXX6009819	XXXXX72704	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN ANH TUAN	5/24/1972	XXXXX2092656	XXXXX40572	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUC SON	5/30/1988	XXXXX8000619	XXXXX68370	Giải nổ hũ	500
DAO LE DUC ANH	7/6/2007	XXXXX7017972	XXXXX99415	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THI THACH	7/14/1983	XXXXX3001732	XXXXX73064	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC HIEN	1/10/1940	XXXXX0004353	XXXXX76306	Giải nổ hũ	500
HO THANH LAM	8/14/2002	XXXXX2012866	XXXXX77071	Giải nổ hũ	500
PHAM THI DAO	1/1/1973	XXXXX3011985	XXXXX07361	Giải nổ hũ	500
TRUONG THI GIANG	3/9/1979	XXXXX9010027	XXXXX96347	Giải nổ hũ	500
SUNG CHIN SAI	12/1/1979	XXXXX9003959	XXXXX22247	Giải nổ hũ	500
DO THU PHUONG	4/17/2000	XXXXX0000623	XXXXX32052	Giải nổ hũ	500
THACH HOL	6/3/1999	XXXXX9010427	XXXXX34638	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI KIM OANH	11/21/1985	XXXXX5002248	XXXXX45879	Giải nổ hũ	500
LY THI THANH THU	5/20/2005	XXXXX5006811	XXXXX52005	Giải nổ hũ	500
DAM LONG HAI	7/31/1976	XXXXX6021767	XXXXX02222	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI VAN	3/25/1996	XXXXX6010772	XXXXX02583	Giải nổ hũ	500
HOANG VAN DIEN	11/10/1980	XXXXX0011624	XXXXX34915	Giải nổ hũ	500
TRAN LENH QUAN	9/20/1986	XXXXX6005151	XXXXX54905	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN LINH	9/15/2001	XXXXX1006316	XXXXX63896	Giải nổ hũ	500
NGUYEN PHUC THINH	7/26/2002	XXXXX2006558	XXXXX33669	Giải nổ hũ	500
VU THI KY DUYEN	8/21/1998	XXXXX8008034	XXXXX41000	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN TUYEN	4/7/2002	XXXXX2020551	XXXXX54326	Giải nổ hũ	500
DAO THI HUE	10/15/1994	XXXXX4002090	XXXXX18821	Giải nổ hũ	500
HUYNH THANH TRI	1/1/1988	XXXXX8015918	XXXXX30002	Giải nổ hũ	500
HO VAN MUOI	1/1/1974	XXXXX4008575	XXXXX41896	Giải nổ hũ	500
HA THI NHO	2/1/1997	XXXXX7012888	XXXXX06515	Giải nổ hũ	500
DINH THI LINH	8/6/2002	XXXXX2001775	XXXXX58916	Giải nổ hũ	500
PHU MY TRINH	3/4/1990	XXXXX0000300	XXXXX50963	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HONG	4/15/1995	XXXXX5009246	XXXXX40216	Giải nổ hũ	500
PHAM THUY TIEN	9/9/2009	XXXXX9005715	XXXXX00221	Giải nổ hũ	500
PHAN VAN CUONG	5/14/1988	XXXXX8005412	XXXXX49225	Giải nổ hũ	500
LE DUC THANG	2/27/2001	XXXXX1010393	XXXXX69937	Giải nổ hũ	500
MAI THI THUY	5/14/1978	XXXXX8007292	XXXXX36352	Giải nổ hũ	500
PHAM HONG NHUNG	8/3/1994	XXXXX4000531	XXXXX08993	Giải nổ hũ	500
DINH THI NHO	3/21/1988	XXXXX8009288	XXXXX53916	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGO QUYNH TRAN	1/1/2009	XXXXX9014338	XXXXX82663	Giải nổ hũ	500
LE HONG SON	6/7/2007	XXXXX7014526	XXXXX82976	Giải nổ hũ	500
VU THANH HIEN	10/7/2000	XXXXX0039163	XXXXX30915	Giải nổ hũ	500
TRUONG THUY DUNG	7/3/2003	XXXXX3013397	XXXXX50825	Giải nổ hũ	500
DAO MANH DUNG	1/24/2005	XXXXX5024784	XXXXX87594	Giải nổ hũ	500
TSEN THI HUONG	4/14/1981	XXXXX1009593	XXXXX22233	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN QUY	5/12/2008	XXXXX8005777	XXXXX81213	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN TAN	11/11/2009	XXXXX9021375	XXXXX35911	Giải nổ hũ	500
DO THUY DUONG	8/24/2000	XXXXX0001419	XXXXX33828	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN HOANG	8/20/1982	XXXXX2053977	XXXXX05225	Giải nổ hũ	500
NGO TRONG NGUYEN	3/24/2006	XXXXX6010456	XXXXX17571	Giải nổ hũ	500
DUONG THANH TONG	6/16/1991	XXXXX1013770	XXXXX30489	Giải nổ hũ	500
NGUYEN CONG THINH	11/18/2009	XXXXX9051963	XXXXX56004	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HIEU NGHIA	5/5/1995	XXXXX5006701	XXXXX44107	Giải nổ hũ	500
TRAN THIEN HUONG	11/15/1994	XXXXX4007279	XXXXX90476	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HANG	1/19/1982	XXXXX2046363	XXXXX81582	Giải nổ hũ	500
HOANG DUY KHANH	8/12/2006	XXXXX6025251	XXXXX44763	Giải nổ hũ	500
LUONG XUAN CUC	9/27/1969	XXXXX9005495	XXXXX16166	Giải nổ hũ	500
LAI THI THU HUYEN	2/3/1976	XXXXX6023305	XXXXX53482	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC HAI	6/20/1995	XXXXX5005993	XXXXX40160	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TUYET LAM	12/3/2003	XXXXX3005904	XXXXX66235	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUC NGHIEP	11/4/1983	XXXXX3006054	XXXXX29767	Giải nổ hũ	500
LE DUY HUNG	1/20/1991	XXXXX1017459	XXXXX69229	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LE KIM HUONG	6/21/1978	XXXXX8015169	XXXXX18073	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THANH THUY	3/1/1992	XXXXX2002473	XXXXX02868	Giải nổ hũ	500
NONG THI YEN	10/8/1999	XXXXX9005112	XXXXX26882	Giải nổ hũ	500
BUI THI DUONG	11/25/1975	XXXXX5003731	XXXXX96774	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NHU QUYNH	10/14/2006	XXXXX6014759	XXXXX71862	Giải nổ hũ	500
VO THI XUYEN	6/20/1970	XXXXX0003142	XXXXX77249	Giải nổ hũ	500
LAI QUANG SANG	9/8/1999	XXXXX9000448	XXXXX69495	Giải nổ hũ	500
DAU TAM THANH	1/12/1996	XXXXX6008420	XXXXX54747	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI BICH QUYEN	5/7/1998	XXXXX8001018	XXXXX34064	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI GAM	12/11/1993	XXXXX3007091	XXXXX56705	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN CHAU	11/20/1987	XXXXX7006797	XXXXX76609	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN KIEM	1/1/1976	XXXXX6000706	XXXXX48646	Giải nổ hũ	500
PHAM THI DUNG	2/4/1966	XXXXX6015808	XXXXX20595	Giải nổ hũ	500
VU HUY HOANG	4/24/2005	XXXXX5005732	XXXXX96976	Giải nổ hũ	500
DO KHANH LY	4/2/2006	XXXXX6001411	XXXXX52095	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TAN NHAT MINH	2/23/1994	XXXXX4022649	XXXXX64812	Giải nổ hũ	500
QUACH VAN HUNG	5/18/2004	XXXXX4017038	XXXXX77000	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NHAT NAM	8/5/2004	XXXXX4003206	XXXXX17114	Giải nổ hũ	500
TRINH THI LINH	4/3/1987	XXXXX7008600	XXXXX27989	Giải nổ hũ	500
DAM DUC DO	4/10/1997	XXXXX7009866	XXXXX83562	Giải nổ hũ	500
HO LONG VU	1/27/2004	XXXXX4013296	XXXXX89373	Giải nổ hũ	500
VUONG TUNG NGHIA	4/29/2006	XXXXX6008878	XXXXX01278	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THUY TO QUYEN	4/21/2004	XXXXX4000018	XXXXX84937	Giải nổ hũ	500
VO CONG DUONG	11/13/1983	XXXXX3033030	XXXXX01911	Giải nổ hũ	500
BUI BAO DUY	8/8/1984	XXXXX4003785	XXXXX82886	Giải nổ hũ	500
PHAM QUOC DUNG	7/12/2005	XXXXX5024580	XXXXX04334	Giải nổ hũ	500
CAO KIEN AN	4/19/2005	XXXXX5000220	XXXXX46195	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HUU ANH	6/15/1984	XXXXX4004819	XXXXX73869	Giải nổ hũ	500
NGO THI NGOC DIEU	3/15/2000	XXXXX0010882	XXXXX98402	Giải nổ hũ	500
TRAN TUAN THANH	10/28/1989	XXXXX9002587	XXXXX25472	Giải nổ hũ	500
CHAU THI VAN	8/8/1979	XXXXX9003666	XXXXX21326	Giải nổ hũ	500
PHAM THI HUONG	11/20/1954	XXXXX4000374	XXXXX18636	Giải nổ hũ	500
NGUYEN QUANG VINH	10/22/1982	XXXXX2018348	XXXXX31982	Giải nổ hũ	500
LE PHUOC TAY	7/15/1993	XXXXX3004193	XXXXX75452	Giải nổ hũ	500
PHAN VAN CHAU	5/20/1986	XXXXX6041306	XXXXX81745	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THU TRANG	7/6/1992	XXXXX2014277	XXXXX07892	Giải nổ hũ	500
PHAM QUOC ANH	10/4/1994	XXXXX4005115	XXXXX58385	Giải nổ hũ	500
HO THI PHUOC LAN	3/23/1968	XXXXX8000240	XXXXX40909	Giải nổ hũ	500
PHAM HOANG QUYNH ANH	8/3/2008	XXXXX8007927	XXXXX51409	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI TUYET HOA	6/27/1983	XXXXX3002333	XXXXX77494	Giải nổ hũ	500
TRAN THI DIEM	9/10/2001	XXXXX1003631	XXXXX26314	Giải nổ hũ	500
NGUYEN MANH THIEU	12/15/2005	XXXXX5014593	XXXXX52771	Giải nổ hũ	500
TRAN THANH HANH	11/24/1994	XXXXX4003986	XXXXX75524	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HUYEN	2/10/1985	XXXXX5000854	XXXXX48248	Giải nổ hũ	500
DO CAO SAN	2/13/1981	XXXXX1032528	XXXXX16962	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN CONG	9/25/1994	XXXXX4012026	XXXXX01693	Giải nổ hũ	500
NGUYEN LE PHUONG MY	2/24/2007	XXXXX7015745	XXXXX49805	Giải nổ hũ	500
BUI THI NGUYET	9/8/1989	XXXXX9004392	XXXXX25033	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DINH BAO	8/1/1973	XXXXX3004518	XXXXX70033	Giải nổ hũ	500
LAM THI THU HUONG	11/23/2008	XXXXX8005349	XXXXX03910	Giải nổ hũ	500
LE THANH BIEN NGOC	6/27/1995	XXXXX5005012	XXXXX66751	Giải nổ hũ	500
NGUYEN CONG KHIEM	4/19/1982	XXXXX2000186	XXXXX28289	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THU HUONG	11/12/1968	XXXXX8004929	XXXXX91626	Giải nổ hũ	500
LE MANH HUNG	10/28/1986	XXXXX6003797	XXXXX29672	Giải nổ hũ	500
DINH THI HANH	2/8/1994	XXXXX4022602	XXXXX82794	Giải nổ hũ	500
HUYNH VAN TAU	12/10/1989	XXXXX9018259	XXXXX52151	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THANH HA	2/7/1979	XXXXX9020333	XXXXX38935	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN THI THUY TRANG	12/7/2007	XXXXX7018521	XXXXX43658	Giải nổ hũ	500
KIEU QUANG DAT	6/1/2004	XXXXX4051155	XXXXX75160	Giải nổ hũ	500
DANG THE DAN	3/8/1991	XXXXX1019298	XXXXX25879	Giải nổ hũ	500
THAN THI THUY	9/4/1998	XXXXX8001378	XXXXX19475	Giải nổ hũ	500
NGO THI THANH THU	7/1/2005	XXXXX5023103	XXXXX27094	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HIEN	12/3/1989	XXXXX9005181	XXXXX77702	Giải nổ hũ	500
QUANG THI MAO	5/19/1980	XXXXX0012448	XXXXX30602	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI LUYEN	10/10/1982	XXXXX2011870	XXXXX91972	Giải nổ hũ	500
DAO DIEU LINH	10/2/1992	XXXXX2040410	XXXXX08008	Giải nổ hũ	500
TRAN THI HONG LOAN	12/2/2007	XXXXX7003231	XXXXX77079	Giải nổ hũ	500
DAO QUY DUONG	10/1/2005	XXXXX5009587	XXXXX67101	Giải nổ hũ	500
DINH THI YEU	9/2/1989	XXXXX9008538	XXXXX05128	Giải nổ hũ	500
HOANG THI MINH PHUONG	7/20/1997	XXXXX7003427	XXXXX85797	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN DUONG	5/10/1990	XXXXX0001571	XXXXX77948	Giải nổ hũ	500
LUONG TAT BINH	7/5/1984	XXXXX4024888	XXXXX36666	Giải nổ hũ	500
TRAN THI KIEU MY	7/9/2005	XXXXX5012516	XXXXX76451	Giải nổ hũ	500
NGUYEN MINH ANH	11/26/2009	XXXXX9056600	XXXXX68806	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HUONG	8/12/1982	XXXXX2003717	XXXXX20205	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI MAI	7/2/1971	XXXXX1005414	XXXXX68412	Giải nổ hũ	500
THACH NA RY	1/1/1983	XXXXX3014724	XXXXX01647	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN THIEN	4/3/1992	XXXXX2002963	XXXXX41992	Giải nổ hũ	500
HOANG THI PHUONG	6/13/1997	XXXXX7009064	XXXXX99904	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN BAO	10/12/2008	XXXXX8004953	XXXXX62546	Giải nổ hũ	500
NGUYEN MANH DUNG	1/1/2009	XXXXX9000507	XXXXX45809	Giải nổ hũ	500
NGUYEN QUANG TRUNG	4/29/2006	XXXXX6000867	XXXXX81097	Giải nổ hũ	500
HOANG THE VINH	5/28/2008	XXXXX8006730	XXXXX25546	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THANH	10/17/1977	XXXXX7002067	XXXXX92425	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THU	2/10/1991	XXXXX1012297	XXXXX48889	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VU HA NGAN	5/28/2008	XXXXX8010377	XXXXX26080	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HOANG HAI	4/13/2006	XXXXX6037617	XXXXX60964	Giải nổ hũ	500
VU THI CHIEU	6/10/1988	XXXXX8010083	XXXXX40245	Giải nổ hũ	500
TRAN NGOC TUNG	10/16/1994	XXXXX4003103	XXXXX27752	Giải nổ hũ	500
DINH VAN TUAN	9/5/1992	XXXXX2005263	XXXXX77534	Giải nổ hũ	500
TRAN THI HOA CUC	5/3/2005	XXXXX5004124	XXXXX90305	Giải nổ hũ	500
HOANG VAN DUONG	6/4/2007	XXXXX7004835	XXXXX83019	Giải nổ hũ	500
LE THI HA	5/10/1980	XXXXX0011739	XXXXX24648	Giải nổ hũ	500
TRUONG MINH KHOI	3/30/2006	XXXXX6080275	XXXXX15724	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THE NGAN	8/19/1993	XXXXX3000644	XXXXX93163	Giải nổ hũ	500
VU VAN TIEN	5/19/1974	XXXXX4005041	XXXXX15616	Giải nổ hũ	500
PHUNG THI MY DUYEN	8/25/2004	XXXXX4001151	XXXXX18378	Giải nổ hũ	500
BUI VAN SOI	5/23/1991	XXXXX1009446	XXXXX88923	Giải nổ hũ	500
QUACH TRONG KHANG	6/8/2009	XXXXX9013467	XXXXX94689	Giải nổ hũ	500
TRAN THI MINH TRANG	11/16/1980	XXXXX0001000	XXXXX61038	Giải nổ hũ	500
TRAN NGOC SON	12/15/1992	XXXXX2010090	XXXXX91591	Giải nổ hũ	500
HO TRUONG MINH THU	10/22/2005	XXXXX5023438	XXXXX82378	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUY HIEU	5/2/1991	XXXXX1027759	XXXXX51575	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NHAT DUY	1/2/2009	XXXXX9015416	XXXXX63023	Giải nổ hũ	500
SON THI OANH	10/13/2000	XXXXX0009176	XXXXX34415	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HUYEN TRANG	8/7/2004	XXXXX4001789	XXXXX75245	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN NAM	3/10/1989	XXXXX9014882	XXXXX61418	Giải nổ hũ	500
DAO PHUONG ANH	7/26/2003	XXXXX3000855	XXXXX12466	Giải nổ hũ	500
VAN THI HUONG GIANG	8/19/1969	XXXXX9000449	XXXXX81399	Giải nổ hũ	500
PHAN CONG NGUYEN	2/26/2005	XXXXX5003127	XXXXX04481	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN DONG	8/8/1994	XXXXX4003979	XXXXX42828	Giải nổ hũ	500
DANG THI HOANG AN	1/1/1985	XXXXX5001761	XXXXX77720	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HAI NINH	8/25/2005	XXXXX5002784	XXXXX47171	Giải nổ hũ	500
TRAN QUANG HUY	4/25/2002	XXXXX2010612	XXXXX30095	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHAM THUA AN	9/4/1983	XXXXX3042225	XXXXX66883	Giải nổ hũ	500
PHAM THANH LOC	9/11/2000	XXXXX0000259	XXXXX09162	Giải nổ hũ	500
BUI VAN BANG	4/12/1992	XXXXX2001198	XXXXX13125	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRONG TAN	1/2/2007	XXXXX7006110	XXXXX32297	Giải nổ hũ	500
TRAN THI KHANH LINH	9/10/1997	XXXXX7024609	XXXXX21901	Giải nổ hũ	500
BUI VAN TINH	4/22/2004	XXXXX4007393	XXXXX61707	Giải nổ hũ	500
DANG HONG QUAN	11/12/2006	XXXXX6089179	XXXXX65359	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUY HUNG	3/12/2005	XXXXX5006398	XXXXX64296	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC NGAN GIANG	1/2/1989	XXXXX9006047	XXXXX24066	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DINH MINH	7/24/1983	XXXXX3000668	XXXXX71581	Giải nổ hũ	500
VI VAN THANH	6/23/1999	XXXXX9010281	XXXXX01164	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRAN THUY TIEN	3/15/1995	XXXXX5001902	XXXXX72144	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI NGOC THAO	2/19/1999	XXXXX9000612	XXXXX83267	Giải nổ hũ	500
LE TAT QUYEN	3/5/1975	XXXXX5004131	XXXXX54039	Giải nổ hũ	500
VU THI HUONG	11/28/1988	XXXXX8002602	XXXXX61036	Giải nổ hũ	500
LE THI THU LAI	2/14/1997	XXXXX7032941	XXXXX05996	Giải nổ hũ	500
HOANG THI LAN NHI	5/17/1997	XXXXX7000450	XXXXX95510	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI MI	11/9/1983	XXXXX3001775	XXXXX90799	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN KIM	10/10/1983	XXXXX3023650	XXXXX09708	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN MANH	8/6/1987	XXXXX7052566	XXXXX68587	Giải nổ hũ	500
TRAN THI THU HIEN	5/27/2006	XXXXX6000414	XXXXX37540	Giải nổ hũ	500
DUONG VU GIA HUNG	12/7/2007	XXXXX7030526	XXXXX55896	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI PHO	5/1/1982	XXXXX2005611	XXXXX85117	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI NHUAN	3/20/1979	XXXXX9008226	XXXXX02898	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HIEN	6/2/1980	XXXXX0017833	XXXXX35867	Giải nổ hũ	500
XA THI THAO	7/30/1994	XXXXX4005111	XXXXX04418	Giải nổ hũ	500
NGUYEN XUAN TUYEN	9/9/1995	XXXXX5042280	XXXXX86003	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN MANH	8/3/2007	XXXXX7012717	XXXXX79734	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI MY LINH	4/25/1984	XXXXX4008504	XXXXX44692	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VIET QUANG TRUONG	6/28/2009	XXXXX9010711	XXXXX29614	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI NHUNG	9/2/1987	XXXXX7004583	XXXXX01258	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN NGUYEN	12/15/1991	XXXXX1040536	XXXXX68882	Giải nổ hũ	500
LE DUY TIEN	6/2/2003	XXXXX3010022	XXXXX05963	Giải nổ hũ	500
PHAM HUU DUC	1/1/1982	XXXXX2016309	XXXXX60974	Giải nổ hũ	500
PHAM NGUYEN HUONG GIANG	1/7/2007	XXXXX7000101	XXXXX52979	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TAI DONG	12/21/1989	XXXXX9025754	XXXXX26826	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TIEN QUAN	10/14/1998	XXXXX8005091	XXXXX03546	Giải nổ hũ	500
NGO THI LIEN	1/1/1973	XXXXX3004340	XXXXX68747	Giải nổ hũ	500
NGO VAN HOANG LAM	6/21/2009	XXXXX9064173	XXXXX55501	Giải nổ hũ	500
THAN TRONG HAI	2/2/1988	XXXXX8012630	XXXXX55288	Giải nổ hũ	500
PHAN THANH TUNG	8/5/1992	XXXXX2005224	XXXXX65456	Giải nổ hũ	500
TRUONG QUANG NAM	8/22/1995	XXXXX5001419	XXXXX06951	Giải nổ hũ	500
LO THI SAU	1/12/2007	XXXXX7008643	XXXXX34403	Giải nổ hũ	500
HOANG THI PHUONG	10/7/1990	XXXXX0005685	XXXXX27610	Giải nổ hũ	500
BUI MINH QUAN	9/12/2006	XXXXX6001804	XXXXX62806	Giải nổ hũ	500
NGUYEN YEN NHI	8/7/2009	XXXXX9011792	XXXXX00373	Giải nổ hũ	500
HOANG KHAC HAO	9/6/1994	XXXXX4013306	XXXXX60009	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THU	4/29/1984	XXXXX4018051	XXXXX42884	Giải nổ hũ	500
TRAN HONG PHUC	10/8/2008	XXXXX8009188	XXXXX70672	Giải nổ hũ	500
KHA THI MAY TAM	10/6/1995	XXXXX5028750	XXXXX76815	Giải nổ hũ	500
MAI XUAN DIEN	10/18/1997	XXXXX7009802	XXXXX91093	Giải nổ hũ	500
VO DINH TIN	11/10/1990	XXXXX0027493	XXXXX35047	Giải nổ hũ	500
KHUAT THI DUNG	6/4/1982	XXXXX2036769	XXXXX43427	Giải nổ hũ	500
DAO TANG TAI	8/20/1982	XXXXX2010484	XXXXX94390	Giải nổ hũ	500
HAN THI YEN	3/8/1985	XXXXX5009406	XXXXX66277	Giải nổ hũ	500
HA THI TRANG	4/18/1984	XXXXX4006384	XXXXX87407	Giải nổ hũ	500
NGUYEN GIA HUY	9/29/2005	XXXXX5003017	XXXXX99816	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN VAN DUONG	3/7/1998	XXXXX8007088	XXXXX08994	Giải nổ hũ	500
TRAN THI CAN	5/5/1984	XXXXX4012715	XXXXX64429	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI PHUONG ANH	4/2/2007	XXXXX7006656	XXXXX40903	Giải nổ hũ	500
HA VIET HIEU	3/19/2002	XXXXX2002951	XXXXX36145	Giải nổ hũ	500
CAT VAN BINH	12/15/1990	XXXXX0036755	XXXXX25295	Giải nổ hũ	500
DANG DINH THUY	7/27/1988	XXXXX8031818	XXXXX67444	Giải nổ hũ	500
TA BAO MINH	4/18/2001	XXXXX1005288	XXXXX42451	Giải nổ hũ	500
LE THI LOC	12/5/1976	XXXXX6008283	XXXXX19312	Giải nổ hũ	500
HOANG VAN ANH	8/13/1987	XXXXX7019818	XXXXX00287	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN VINH	2/5/1986	XXXXX6010197	XXXXX36806	Giải nổ hũ	500
TRUONG VAN BINH	9/26/1979	XXXXX9025483	XXXXX60179	Giải nổ hũ	500
PHAM THI THUAN	10/15/1996	XXXXX6006658	XXXXX15019	Giải nổ hũ	500
VU KIEN QUOC	11/19/2007	XXXXX7009359	XXXXX41899	Giải nổ hũ	500
DUONG THI LY	9/19/2005	XXXXX5004758	XXXXX56374	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH BINH	7/20/1988	XXXXX8008316	XXXXX02631	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THE	7/22/1983	XXXXX3008514	XXXXX82639	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NHAT MINH	9/18/2005	XXXXX5000988	XXXXX99856	Giải nổ hũ	500
PHAM THI QUYNH NGA	1/10/2003	XXXXX3003976	XXXXX58285	Giải nổ hũ	500
VUONG QUOC THANG	4/11/1991	XXXXX1000955	XXXXX39793	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI TRANG	8/21/2003	XXXXX3006212	XXXXX24475	Giải nổ hũ	500
TO THI HAP	8/26/1987	XXXXX7011467	XXXXX23995	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI CHUC	12/19/1960	XXXXX0026744	XXXXX46304	Giải nổ hũ	500
LE THI LY	11/8/1992	XXXXX2036559	XXXXX99790	Giải nổ hũ	500
NGUYEN KIM QUYEN	6/20/2008	XXXXX8008259	XXXXX08577	Giải nổ hũ	500
VUONG THANH THANG	1/1/1982	XXXXX2002957	XXXXX21614	Giải nổ hũ	500
DO VAN DAT	6/13/1996	XXXXX6015151	XXXXX51413	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN TRUONG	8/19/2007	XXXXX7010357	XXXXX21935	Giải nổ hũ	500
LE HUONG GIANG	7/8/2001	XXXXX1017440	XXXXX68084	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HUE	12/2/1991	XXXXX1024251	XXXXX50331	Giải nổ hũ	500
NGUYEN PHAT DAT	3/8/2004	XXXXX4008203	XXXXX53994	Giải nổ hũ	500
AN THI HUONG	2/6/1999	XXXXX9006015	XXXXX21636	Giải nổ hũ	500
PHAM NGOC TRAM	11/10/1994	XXXXX4046219	XXXXX59954	Giải nổ hũ	500
BUI BANG CAO THANH	8/5/1988	XXXXX8018215	XXXXX81988	Giải nổ hũ	500
CHU THI LOI	4/20/2006	XXXXX6012382	XXXXX62140	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DANG NGHIA	12/6/1997	XXXXX7035023	XXXXX58838	Giải nổ hũ	500
CHU VAN NAM	12/22/1968	XXXXX8000117	XXXXX00120	Giải nổ hũ	500
TRAN DUY KHANH DUYEN	5/2/1987	XXXXX7000661	XXXXX20587	Giải nổ hũ	500
TRAN GIA LONG	3/3/2002	XXXXX2000599	XXXXX72621	Giải nổ hũ	500
TRAN THI QUYNH	6/27/2007	XXXXX7013357	XXXXX06927	Giải nổ hũ	500
DO VAN CANH	1/12/2007	XXXXX7003813	XXXXX07921	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI BE THO	3/25/1983	XXXXX3001986	XXXXX20263	Giải nổ hũ	500
NGUYEN MINH TUAN	8/25/2007	XXXXX7009556	XXXXX70035	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI LAN	10/18/1985	XXXXX5013886	XXXXX11985	Giải nổ hũ	500
PHAM THI THAO	10/23/1984	XXXXX4008196	XXXXX60158	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THANH HOAI	8/31/2008	XXXXX8008592	XXXXX18940	Giải nổ hũ	500
PHAM HUNG THE	6/3/1991	XXXXX1011591	XXXXX29682	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN BANG	4/20/1983	XXXXX3011863	XXXXX23689	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI GIANG	5/5/1998	XXXXX8015656	XXXXX70998	Giải nổ hũ	500
LE VAN HUNG	6/26/1996	XXXXX6021305	XXXXX62600	Giải nổ hũ	500
NGUYEN ANH TAI	6/24/2003	XXXXX3004263	XXXXX92718	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH LONG	6/26/2005	XXXXX5012144	XXXXX51123	Giải nổ hũ	500
LE NGUYEN CAM TU	7/10/1995	XXXXX5006425	XXXXX33095	Giải nổ hũ	500
HOANG XUAN THANH	1/30/2006	XXXXX6005531	XXXXX63016	Giải nổ hũ	500
LE THI THANH LAM	7/17/2009	XXXXX9005209	XXXXX42072	Giải nổ hũ	500
DO DOAN NGOC	5/18/1980	XXXXX0007685	XXXXX36236	Giải nổ hũ	500
LUONG DUY TUNG	8/25/1996	XXXXX6012077	XXXXX78185	Giải nổ hũ	500
LE QUANG BINH	8/15/1984	XXXXX4041187	XXXXX66656	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRUONG THE VU	4/7/2008	XXXXX8007287	XXXXX59177	Giải nổ hũ	500
VO DINH TIEN	12/9/2007	XXXXX7039127	XXXXX90831	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI NGOC	9/12/1994	XXXXX4009349	XXXXX83382	Giải nổ hũ	500
HOANG QUOC TINH	6/1/1978	XXXXX8008694	XXXXX33337	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN HANH	6/6/1999	XXXXX9004120	XXXXX97641	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUC GIANG	6/16/2008	XXXXX8005148	XXXXX62008	Giải nổ hũ	500
TRAN KIEN HUNG	4/25/1988	XXXXX8002040	XXXXX87242	Giải nổ hũ	500
TONG THI NGOC DIEP	8/16/2008	XXXXX8012460	XXXXX97085	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN NHI EM	10/28/1990	XXXXX0009174	XXXXX58695	Giải nổ hũ	500
TRAN TRUNG HIEU	3/16/2007	XXXXX7011371	XXXXX17601	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN THANH	1/16/1967	XXXXX7003078	XXXXX94304	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI TU	2/5/1987	XXXXX7012966	XXXXX67351	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUC THANG	4/24/2005	XXXXX5004853	XXXXX95562	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI KIM THANH	10/13/2005	XXXXX5029080	XXXXX61706	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THUY QUYEN	10/28/1974	XXXXX4009702	XXXXX64853	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HUU TAI	11/19/2001	XXXXX1005572	XXXXX93883	Giải nổ hũ	500
HOANG THU HOAI	2/8/2007	XXXXX7014637	XXXXX74772	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THANH PHUONG	12/2/2001	XXXXX1007349	XXXXX92376	Giải nổ hũ	500
HOANG HONG QUANG	1/13/1988	XXXXX8000776	XXXXX13139	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI CHUNG VUI	10/31/2006	XXXXX6006643	XXXXX61442	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN TIEN	11/15/1996	XXXXX6003287	XXXXX24624	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN BE MUOI	3/5/1990	XXXXX0006772	XXXXX62330	Giải nổ hũ	500
PHAN TAN DAT	2/11/2001	XXXXX1014142	XXXXX43872	Giải nổ hũ	500
PHUNG THI THAO	8/1/2000	XXXXX0000323	XXXXX74655	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN DINH	3/2/1987	XXXXX7039624	XXXXX90194	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH HAO	9/5/1989	XXXXX9019239	XXXXX06143	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI TU	5/9/1985	XXXXX5002117	XXXXX12876	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI NA	11/7/2009	XXXXX9003985	XXXXX56425	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN QUAN	7/11/1993	XXXXX3002107	XXXXX26569	Giải nổ hũ	500
PHAM THANH HOA	10/11/1988	XXXXX8026813	XXXXX19196	Giải nổ hũ	500
DUONG THI PHUONG THAO	10/20/2004	XXXXX4028716	XXXXX85104	Giải nổ hũ	500
TRAN THI THU THUY	4/24/1981	XXXXX1001127	XXXXX81244	Giải nổ hũ	500
DOAN QUOC BAO	7/10/1982	XXXXX2001754	XXXXX35377	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN VIET	7/16/1982	XXXXX2020662	XXXXX05829	Giải nổ hũ	500
PHAM QUOC PHONG	2/18/2008	XXXXX8008719	XXXXX55830	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN DUNG	6/6/1981	XXXXX1004142	XXXXX76709	Giải nổ hũ	500
MAI VAN QUAN	11/3/1986	XXXXX6026269	XXXXX11555	Giải nổ hũ	500
MA TUAN ANH	10/1/2002	XXXXX2006910	XXXXX22176	Giải nổ hũ	500
DINH THI THU HANG	7/16/1985	XXXXX5005984	XXXXX96792	Giải nổ hũ	500
TRUONG DO QUOC BAO	4/5/2005	XXXXX5005140	XXXXX34776	Giải nổ hũ	500
XA THI KIM DUYEN	12/25/1982	XXXXX2005911	XXXXX32578	Giải nổ hũ	500
HOANG THI DAN	11/1/1986	XXXXX6011996	XXXXX34543	Giải nổ hũ	500
BUI VIET SON	5/7/1978	XXXXX8001065	XXXXX44799	Giải nổ hũ	500
HOANG VAN CUONG	8/9/1990	XXXXX0008263	XXXXX83879	Giải nổ hũ	500
DANG THI HAI	3/22/1989	XXXXX9011712	XXXXX74272	Giải nổ hũ	500
LO ME TIM	3/4/2007	XXXXX7006771	XXXXX92321	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TUAN HUNG	7/14/2008	XXXXX8013059	XXXXX82408	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HOANG HUY	7/13/1976	XXXXX6001357	XXXXX55591	Giải nổ hũ	500
DANG VAN QUY	8/27/2008	XXXXX8001079	XXXXX02495	Giải nổ hũ	500
LUC VAN KHANH	9/26/2007	XXXXX7005743	XXXXX63650	Giải nổ hũ	500
LY A SI	9/5/1980	XXXXX0002843	XXXXX66338	Giải nổ hũ	500
DANG VAN QUANG	4/24/1987	XXXXX7001198	XXXXX76787	Giải nổ hũ	500
DOAN VAN DUNG	9/17/1991	XXXXX1000089	XXXXX01091	Giải nổ hũ	500
DO THI THANH THAO	6/23/1992	XXXXX2004388	XXXXX34313	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI UYEN	4/26/1999	XXXXX9000818	XXXXX13352	Giải nổ hũ	500
TA QUANG BINH	8/14/1981	XXXXX1028977	XXXXX44195	Giải nổ hũ	500
NGHIEM THUY CHI	9/11/2009	XXXXX9001932	XXXXX60193	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHAM VAN HOA	2/28/1998	XXXXX8001086	XXXXX87338	Giải nổ hũ	500
TRAN THI MY DUYEN	12/10/2000	XXXXX0001486	XXXXX73041	Giải nổ hũ	500
PHAM THI YEN VY	8/12/2007	XXXXX7012430	XXXXX60256	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HUU GIAP	1/1/1984	XXXXX4037384	XXXXX08837	Giải nổ hũ	500
TRUONG THANH BINH	9/18/1986	XXXXX6002970	XXXXX99343	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRUONG THIEN NHAN	3/19/2004	XXXXX4047835	XXXXX07780	Giải nổ hũ	500
TRUONG XUAN KHUONG	4/17/1984	XXXXX4039418	XXXXX23067	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TIEN DUC	2/22/2004	XXXXX4007165	XXXXX03701	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DAC TUYEN	1/15/1978	XXXXX8027936	XXXXX79940	Giải nổ hũ	500
HA THI YEN	1/5/1971	XXXXX1005690	XXXXX88814	Giải nổ hũ	500
DO THANH TOI	9/11/2005	XXXXX5014399	XXXXX50165	Giải nổ hũ	500
HOANG DUC QUYET	3/6/1984	XXXXX4017429	XXXXX11268	Giải nổ hũ	500
LO THI BIEN	10/13/2005	XXXXX5002805	XXXXX87695	Giải nổ hũ	500
NGUYEN KIM THACH	9/3/1980	XXXXX0025752	XXXXX98961	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI XUYEN	10/10/1992	XXXXX2001012	XXXXX15296	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HANG	11/13/1989	XXXXX9000934	XXXXX36885	Giải nổ hũ	500
TRAN TRUC LY	6/7/2008	XXXXX8003290	XXXXX87560	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THUONG	1/20/1989	XXXXX9021291	XXXXX26081	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRUNG TINH	4/4/2003	XXXXX3002654	XXXXX74880	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN THINH	1/1/2008	XXXXX8005972	XXXXX47319	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI OANH	8/2/1989	XXXXX9000096	XXXXX82191	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN QUAN	4/18/1991	XXXXX1006882	XXXXX78668	Giải nổ hũ	500
HOANG ANH KIET	2/22/2009	XXXXX9004888	XXXXX42908	Giải nổ hũ	500
TRAN MINH QUAN	8/28/2007	XXXXX7004201	XXXXX42711	Giải nổ hũ	500
CHAU THI LAN	8/29/2004	XXXXX4010820	XXXXX07797	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI VUNG	4/14/1992	XXXXX2020557	XXXXX97756	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC NHU TIEN	5/4/2009	XXXXX9008316	XXXXX16334	Giải nổ hũ	500
TRAN TIN	1/10/1963	XXXXX3000947	XXXXX49645	Giải nổ hũ	500
HOANG KIM TINH	12/21/1981	XXXXX1015003	XXXXX33021	Giải nổ hũ	500
LE THIEM TAI	2/29/2008	XXXXX8008969	XXXXX89683	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN HIEP	5/5/1985	XXXXX5003137	XXXXX06197	Giải nổ hũ	500
PHAM MINH HIEU	4/21/2006	XXXXX6017974	XXXXX86681	Giải nổ hũ	500
THIEU THI PHUONG	8/18/1998	XXXXX8007482	XXXXX84759	Giải nổ hũ	500
LE VIET HUYNH	10/30/1997	XXXXX7012446	XXXXX66288	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN TRUNG	7/4/1981	XXXXX1008686	XXXXX65576	Giải nổ hũ	500
VU TRONG HIEN	6/1/1977	XXXXX7014860	XXXXX88352	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI SU	5/15/1977	XXXXX7009544	XXXXX90618	Giải nổ hũ	500
LE HOANG ANH QUY	8/11/2001	XXXXX1006997	XXXXX51236	Giải nổ hũ	500
BUI THI THOM	7/22/1994	XXXXX4014435	XXXXX64492	Giải nổ hũ	500
VY VAN HOANG	8/20/2004	XXXXX4012978	XXXXX19906	Giải nổ hũ	500
TRAN THI HOAT	10/17/1985	XXXXX5000487	XXXXX33371	Giải nổ hũ	500
NGUYEN PHAM TIEN DAT	11/9/2006	XXXXX6014472	XXXXX54514	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH TIEN	10/21/1998	XXXXX8003239	XXXXX70400	Giải nổ hũ	500
DINH VAN QUYNH	1/11/1991	XXXXX1001881	XXXXX17656	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN HUY	6/21/1993	XXXXX3048727	XXXXX17893	Giải nổ hũ	500
HA DUC HIEU	5/18/2005	XXXXX5001340	XXXXX78543	Giải nổ hũ	500
PHAM THUY CHINH	12/2/1978	XXXXX8000758	XXXXX25054	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC HOA	9/2/1993	XXXXX3011423	XXXXX56822	Giải nổ hũ	500
NGUYEN LE KIM THACH	1/7/2005	XXXXX5005080	XXXXX20566	Giải nổ hũ	500
NGUYEN ANH TUAN	11/27/2004	XXXXX4005082	XXXXX22190	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN TUAN	2/25/2009	XXXXX9057104	XXXXX65393	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH LAM	7/1/1986	XXXXX6012404	XXXXX34162	Giải nổ hũ	500
DAO THI THANH UYEN	7/25/1987	XXXXX7011281	XXXXX72672	Giải nổ hũ	500
DANG THI NGOC NHIEU	12/19/2006	XXXXX6007957	XXXXX60115	Giải nổ hũ	500
DUONG MANH HIEN	7/12/1984	XXXXX4040489	XXXXX20130	Giải nổ hũ	500
VU DAC THANH	12/2/1977	XXXXX7005540	XXXXX20698	Giải nổ hũ	500
NGUYEN KIM NHAN	7/30/1990	XXXXX0006164	XXXXX95591	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHAM THANH THIEN	4/13/1987	XXXXX7012342	XXXXX78098	Giải nổ hũ	500
PHAM THI HUONG	7/21/1979	XXXXX9017709	XXXXX73898	Giải nổ hũ	500
DANG VAN TIEN	9/2/2001	XXXXX1000918	XXXXX23049	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH LONG	5/16/2001	XXXXX1004370	XXXXX76505	Giải nổ hũ	500
DOAN THI NGUYET	3/13/1981	XXXXX1004485	XXXXX13577	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HOANG DUC	1/6/1990	XXXXX0000582	XXXXX62124	Giải nổ hũ	500
NGUYEN LE XUAN NHI	9/15/2004	XXXXX4019958	XXXXX50904	Giải nổ hũ	500
LY MINH DUC	10/21/1998	XXXXX8005592	XXXXX62405	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN DIEN	6/2/1986	XXXXX6022627	XXXXX00495	Giải nổ hũ	500
LE NGOC QUY	3/9/1993	XXXXX3001520	XXXXX19258	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THU AN	5/10/2008	XXXXX8011524	XXXXX67121	Giải nổ hũ	500
PHAM THI DIEP	1/11/2005	XXXXX5008476	XXXXX88062	Giải nổ hũ	500
DOAN DUC MANH	12/27/2003	XXXXX3006961	XXXXX43009	Giải nổ hũ	500
BUI THI HIEN LUONG	11/15/2006	XXXXX6002685	XXXXX15101	Giải nổ hũ	500
TRINH THI MAI	1/30/2009	XXXXX9011571	XXXXX59948	Giải nổ hũ	500
LE MANH HUAN	3/27/1989	XXXXX9031383	XXXXX37255	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI LAN ANH	1/10/1987	XXXXX7001023	XXXXX05072	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN CUU	10/20/1980	XXXXX0001083	XXXXX08194	Giải nổ hũ	500
NGUYEN MANH HIEN	3/29/1992	XXXXX2015022	XXXXX30262	Giải nổ hũ	500
DIEU THI NHUONG	3/14/2000	XXXXX0001827	XXXXX77080	Giải nổ hũ	500
HUYNH TIEU PHUONG	5/13/2002	XXXXX2006684	XXXXX13091	Giải nổ hũ	500
DANG LY GIA UYEN	1/15/2008	XXXXX8005126	XXXXX58713	Giải nổ hũ	500
VU THI HUE	12/23/1989	XXXXX9016228	XXXXX19750	Giải nổ hũ	500
HOANG THANH XUAN	1/12/2003	XXXXX3005143	XXXXX56724	Giải nổ hũ	500
VU VAN QUYNH	3/30/2007	XXXXX7001783	XXXXX12174	Giải nổ hũ	500
TRINH HONG LINH	4/16/1997	XXXXX7002345	XXXXX86897	Giải nổ hũ	500
NGO THI THANH HUYEN	1/15/1994	XXXXX4007746	XXXXX99416	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN DUC	8/24/2004	XXXXX4027864	XXXXX42027	Giải nổ hũ	500
PHAM MINH VU	2/5/2005	XXXXX5008141	XXXXX12083	Giải nổ hũ	500
NGHIEM THU HA	11/13/2005	XXXXX5011848	XXXXX91105	Giải nổ hũ	500
VU MINH THANH	1/9/2008	XXXXX8013745	XXXXX76560	Giải nổ hũ	500
VAN CONG CHAT	3/23/1987	XXXXX7019044	XXXXX55486	Giải nổ hũ	500
NGUYEN QUOC HIEU	12/19/1971	XXXXX1017239	XXXXX86871	Giải nổ hũ	500
BUI XUAN HIEU	5/24/1989	XXXXX9002516	XXXXX15555	Giải nổ hũ	500
LUU VAN LAM	3/18/2002	XXXXX2002112	XXXXX45227	Giải nổ hũ	500
CAO THI VIET PHUONG	6/16/2007	XXXXX7007818	XXXXX89116	Giải nổ hũ	500
VU NINH THUAN	3/18/2006	XXXXX6003144	XXXXX70129	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRUNG MINH	6/24/1989	XXXXX9028187	XXXXX46272	Giải nổ hũ	500
HUA THI GIA HAN	12/2/2005	XXXXX5003639	XXXXX50347	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN DUY	8/6/2006	XXXXX6004881	XXXXX69430	Giải nổ hũ	500
HUYNH NHAT THUY LIEU	2/8/2009	XXXXX9002055	XXXXX08450	Giải nổ hũ	500
HOANG NGOC LINH	7/22/1998	XXXXX8002267	XXXXX34997	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUC PHUC	10/29/2006	XXXXX6004095	XXXXX13408	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN THANH	4/23/2002	XXXXX2001525	XXXXX01804	Giải nổ hũ	500
TRUONG THI LAN	1/15/1998	XXXXX8007508	XXXXX13827	Giải nổ hũ	500
LE TRAN TUYET ANH	1/31/1991	XXXXX1001611	XXXXX97830	Giải nổ hũ	500
TRUONG THI KHANH CHAU	6/10/1999	XXXXX9002245	XXXXX07030	Giải nổ hũ	500
HO KHAC TIN	9/22/2000	XXXXX0004881	XXXXX47180	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH TAN	3/3/2000	XXXXX0004798	XXXXX34583	Giải nổ hũ	500
VAN THI QUY	6/4/2006	XXXXX6057990	XXXXX46863	Giải nổ hũ	500
TRUONG CONG THANH	9/2/1985	XXXXX5000406	XXXXX85839	Giải nổ hũ	500
NGUYEN XUAN KIEN	1/7/2003	XXXXX3041918	XXXXX33776	Giải nổ hũ	500
MA CONG DUY	11/13/2004	XXXXX4001835	XXXXX48813	Giải nổ hũ	500
HOANG DINH NINH	1/4/2003	XXXXX3005687	XXXXX17456	Giải nổ hũ	500
VU DAI PHU	8/8/1999	XXXXX9005103	XXXXX54683	Giải nổ hũ	500
BUI VAN PHU	8/23/2000	XXXXX0005005	XXXXX24571	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRUNG PHONG	5/22/2005	XXXXX5007018	XXXXX48421	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
MAI THI VIET TRINH	12/16/1994	XXXXX4015225	XXXXX77878	Giải nổ hũ	500
PHAN HUU TRINH	11/22/1986	XXXXX6002392	XXXXX78701	Giải nổ hũ	500
LUONG THI UT SAU	6/6/2007	XXXXX7028217	XXXXX65736	Giải nổ hũ	500
LE THI NGOC HA	10/10/1984	XXXXX4010745	XXXXX36368	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUY HIEU	12/18/2007	XXXXX7032790	XXXXX91423	Giải nổ hũ	500
MA TIEN DUNG	12/14/1978	XXXXX8013919	XXXXX94389	Giải nổ hũ	500
LO VAN TRUONG	7/29/2005	XXXXX5000501	XXXXX02610	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI NGOC HAN	10/23/2009	XXXXX9015674	XXXXX26472	Giải nổ hũ	500
LE THI VAN	6/1/2008	XXXXX8030570	XXXXX99062	Giải nổ hũ	500
DANG THI THUY	10/20/1983	XXXXX3027475	XXXXX17350	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN THANH	2/7/2005	XXXXX5013046	XXXXX59510	Giải nổ hũ	500
HUYNH THI SUM	6/24/1994	XXXXX4009369	XXXXX86653	Giải nổ hũ	500
DUONG DIEU THUY	6/16/2003	XXXXX3002239	XXXXX41312	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HUY TINH	8/16/1998	XXXXX8027098	XXXXX77998	Giải nổ hũ	500
TRUONG MINH DUY	9/4/2003	XXXXX3004007	XXXXX40354	Giải nổ hũ	500
DUONG THI HOA	7/25/1983	XXXXX3006246	XXXXX41483	Giải nổ hũ	500
DOAN MINH AN	8/14/2007	XXXXX7006896	XXXXX60258	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THAM	8/15/1968	XXXXX8005540	XXXXX29909	Giải nổ hũ	500
PHAM THANH DAT	10/2/2004	XXXXX4002560	XXXXX14962	Giải nổ hũ	500
NGUYEN ONG MINH GIAU	2/4/2009	XXXXX9010645	XXXXX83709	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN TRUONG	1/28/2000	XXXXX0006490	XXXXX59063	Giải nổ hũ	500
DOAN VAN CUONG	10/22/2004	XXXXX4010850	XXXXX84607	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN CUONG	11/1/1980	XXXXX0011078	XXXXX07080	Giải nổ hũ	500
PHAN THI DIEP	10/6/1994	XXXXX4004591	XXXXX04814	Giải nổ hũ	500
HUYNH LE MINH THU	1/25/2006	XXXXX6000149	XXXXX05007	Giải nổ hũ	500
HOANG VINH HA	1/2/1978	XXXXX8007384	XXXXX35599	Giải nổ hũ	500
PHUNG DINH QUAN	3/4/1997	XXXXX7010550	XXXXX77567	Giải nổ hũ	500
VU THANH HAO	11/12/1967	XXXXX7002315	XXXXX04019	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HONG LAN ANH	12/10/1995	XXXXX5015325	XXXXX80695	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI NHUNG	6/1/1999	XXXXX9004022	XXXXX85548	Giải nổ hũ	500
VU XUAN TRUNG	5/10/1970	XXXXX0027150	XXXXX80033	Giải nổ hũ	500
BUI THI HIEN	1/3/1983	XXXXX3005022	XXXXX19488	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI LAM PHUONG	1/29/1996	XXXXX6002507	XXXXX58354	Giải nổ hũ	500
TRINH VAN ANH	7/26/1992	XXXXX2012886	XXXXX03506	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI LAN	11/19/2006	XXXXX6009279	XXXXX07694	Giải nổ hũ	500
LUONG THI KHANH LY	11/1/2006	XXXXX6008283	XXXXX84359	Giải nổ hũ	500
TRAN TUNG KHIEM	8/23/2006	XXXXX6014283	XXXXX42521	Giải nổ hũ	500
DO PHUONG NHI	11/11/2009	XXXXX9004152	XXXXX32486	Giải nổ hũ	500
NGUYEN GIA HUY	5/25/2009	XXXXX9001184	XXXXX46508	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI MY LINH	7/7/2003	XXXXX3001718	XXXXX16954	Giải nổ hũ	500
TRAN THI MY DUNG	10/12/1978	XXXXX8001012	XXXXX44447	Giải nổ hũ	500
DUONG THI NGOC PHUONG	7/11/1968	XXXXX8002187	XXXXX15198	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HOANG SON	4/26/1996	XXXXX6008818	XXXXX83537	Giải nổ hũ	500
MAI LONG NHAT	1/30/2008	XXXXX8010680	XXXXX28041	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HA PHUONG	9/7/2006	XXXXX6027037	XXXXX67933	Giải nổ hũ	500
NGUYEN KIM CHI	6/30/1998	XXXXX8009019	XXXXX84735	Giải nổ hũ	500
HOANG VAN HAO	8/18/1983	XXXXX3013651	XXXXX67118	Giải nổ hũ	500
HOANG MINH HAI	10/16/2005	XXXXX5004545	XXXXX93005	Giải nổ hũ	500
HOANG KIEU TRANG	2/12/2002	XXXXX2008028	XXXXX35081	Giải nổ hũ	500
DO VAN BO	3/10/1990	XXXXX0002230	XXXXX70190	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TUAN MINH	8/2/2006	XXXXX6002313	XXXXX91075	Giải nổ hũ	500
NGUYEN PHUONG CHI	5/18/2006	XXXXX6026520	XXXXX02582	Giải nổ hũ	500
LE HOANG THANH VU	10/15/1981	XXXXX1021685	XXXXX72702	Giải nổ hũ	500
TRAN THI THAO VI	9/18/2009	XXXXX9004843	XXXXX79085	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI MUOI	5/26/1952	XXXXX2003321	XXXXX32820	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRONG NAM	3/5/1966	XXXXX6043528	XXXXX21966	Giải nổ hũ	500
LE THI ANH DUYEN	4/16/1968	XXXXX8020059	XXXXX17473	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN VIET HOANG	9/3/2005	XXXXX5008694	XXXXX30905	Giải nổ hũ	500
VU DINH HUNG	10/16/1986	XXXXX6000245	XXXXX28282	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THU BA	6/25/1996	XXXXX6001519	XXXXX43973	Giải nổ hũ	500
LUU THINH MINH	4/4/2005	XXXXX5007610	XXXXX22843	Giải nổ hũ	500
LE HONG DANG	11/19/2009	XXXXX9000554	XXXXX99428	Giải nổ hũ	500
LE PHAN QUANG MINH	3/5/2009	XXXXX9002130	XXXXX03370	Giải nổ hũ	500
HUA ANH VU	3/31/2004	XXXXX4002297	XXXXX23462	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI XUONG	1/1/1963	XXXXX3002359	XXXXX36715	Giải nổ hũ	500
LE MINH HOANG	9/2/1978	XXXXX8006416	XXXXX13986	Giải nổ hũ	500
VU MINH HIEU	9/17/2006	XXXXX6005467	XXXXX37829	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI CHUNG	6/9/2003	XXXXX3005642	XXXXX70272	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI VY	5/16/1955	XXXXX5014770	XXXXX40021	Giải nổ hũ	500
PHAM QUANG HAO	12/29/1997	XXXXX7001215	XXXXX50442	Giải nổ hũ	500
KIEU DUNG TRUONG	4/9/2003	XXXXX3020631	XXXXX11248	Giải nổ hũ	500
LA TRUNG BIN	9/11/2006	XXXXX6010214	XXXXX90175	Giải nổ hũ	500
MAI VAN LUONG	8/28/2008	XXXXX8005158	XXXXX66790	Giải nổ hũ	500
HOANG QUOC HUY	7/24/1994	XXXXX4005738	XXXXX79043	Giải nổ hũ	500
VO TAN HIEU	10/14/1999	XXXXX9008612	XXXXX41288	Giải nổ hũ	500
VU THU THUY	6/16/2005	XXXXX5003172	XXXXX93306	Giải nổ hũ	500
BUI KIM OANH	4/22/1963	XXXXX3012429	XXXXX68919	Giải nổ hũ	500
LE ANH TAI	4/10/2006	XXXXX6002196	XXXXX52978	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HOANG NHI	11/2/1998	XXXXX8014780	XXXXX07052	Giải nổ hũ	500
TRAN THI HUYEN TRANG	11/26/2000	XXXXX0007585	XXXXX56417	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HOE	12/18/1986	XXXXX6004847	XXXXX57103	Giải nổ hũ	500
PHAM TUAN DAT	2/10/2006	XXXXX6001562	XXXXX00206	Giải nổ hũ	500
TA THI DUONG	1/10/1988	XXXXX8007614	XXXXX03542	Giải nổ hũ	500
PHAM LE QUOC AN	3/30/2008	XXXXX8000440	XXXXX92634	Giải nổ hũ	500
DUONG THI ANH	1/14/2005	XXXXX5000955	XXXXX89430	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC TUAN ANH	10/29/2000	XXXXX0002379	XXXXX26781	Giải nổ hũ	500
DINH TRAN TUYEN	6/20/1988	XXXXX8007337	XXXXX30335	Giải nổ hũ	500
TON THI BICH LIEN	1/1/1985	XXXXX5001350	XXXXX59489	Giải nổ hũ	500
THAN VAN BINH	10/3/2007	XXXXX7004802	XXXXX69165	Giải nổ hũ	500
HOANG CONG CHIEN	8/26/1995	XXXXX5011414	XXXXX98115	Giải nổ hũ	500
KIEU NGUYEN CONG DUY	3/25/2003	XXXXX3012899	XXXXX78194	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DANG THANH	12/27/2006	XXXXX6005165	XXXXX04908	Giải nổ hũ	500
TRAN VU ANH DUONG	1/27/2005	XXXXX5006762	XXXXX23067	Giải nổ hũ	500
BUI VAN AN	1/18/1999	XXXXX9006969	XXXXX80199	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THU DUYEN	10/27/2009	XXXXX9038178	XXXXX94084	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DAC MANH	5/2/1995	XXXXX5040437	XXXXX20595	Giải nổ hũ	500
LE VAN KHANG	6/8/1990	XXXXX0024502	XXXXX68756	Giải nổ hũ	500
VU THI HOAI THU	9/24/1994	XXXXX4011417	XXXXX41990	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TAN PHUC	3/28/2008	XXXXX8015586	XXXXX68159	Giải nổ hũ	500
LE ANH DUNG	9/5/1987	XXXXX7034699	XXXXX96663	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HANG	3/24/1999	XXXXX9022288	XXXXX63635	Giải nổ hũ	500
VO THI KIM CHI	2/3/1992	XXXXX2021903	XXXXX55155	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH THUY	11/3/1977	XXXXX7028196	XXXXX19669	Giải nổ hũ	500
PHAN VAN TIEN LOC	12/26/1991	XXXXX1001889	XXXXX81288	Giải nổ hũ	500
LE VAN TY	4/27/2008	XXXXX8003739	XXXXX87311	Giải nổ hũ	500
HOANG DUONG PHUC QUANG	3/18/2005	XXXXX5017723	XXXXX87459	Giải nổ hũ	500
VO NGOC HONG LE	12/26/1995	XXXXX5000070	XXXXX60898	Giải nổ hũ	500
CAO TAN LAN	1/16/2000	XXXXX0021937	XXXXX84218	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC DIEU	3/7/2003	XXXXX3004082	XXXXX08414	Giải nổ hũ	500
LE DINH CUONG	5/20/1974	XXXXX4009299	XXXXX34181	Giải nổ hũ	500
VU THUY TRAM	7/4/2006	XXXXX6005753	XXXXX70278	Giải nổ hũ	500
PHAM VIET DUC	11/16/1988	XXXXX8011211	XXXXX89796	Giải nổ hũ	500
LE NGOC LONG	12/8/1998	XXXXX8007705	XXXXX62811	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN DIEP	7/7/1982	XXXXX2012896	XXXXX93888	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DO VAN HOAN	12/13/1987	XXXXX7002703	XXXXX43556	Giải nổ hũ	500
LE THI KHANH LY	9/8/2006	XXXXX6020016	XXXXX95116	Giải nổ hũ	500
DAO TIEN DUNG	9/7/1996	XXXXX6012566	XXXXX00666	Giải nổ hũ	500
PHAM THI NHAN	1/1/1972	XXXXX2001789	XXXXX41289	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TUAN	5/20/1978	XXXXX8019102	XXXXX26555	Giải nổ hũ	500
LE THANH PHUC	3/27/2007	XXXXX7003017	XXXXX44904	Giải nổ hũ	500
PHAM THI QUYNH NHU	11/16/1987	XXXXX7000082	XXXXX13131	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THU HIEN	2/18/2000	XXXXX0007451	XXXXX39262	Giải nổ hũ	500
HO THI KY LE	11/28/2006	XXXXX6003898	XXXXX77681	Giải nổ hũ	500
PHAM THI YEN	8/27/1989	XXXXX9002338	XXXXX73028	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THE ANH	2/6/1989	XXXXX9019289	XXXXX56290	Giải nổ hũ	500
VU VAN TRUNG	7/6/1979	XXXXX9010534	XXXXX56062	Giải nổ hũ	500
KSOR SENG	6/23/2006	XXXXX6014148	XXXXX72905	Giải nổ hũ	500
PHAM THI NHUNG	11/8/1989	XXXXX9005155	XXXXX17650	Giải nổ hũ	500
HUONG THI BAO NHI	11/26/2009	XXXXX9000107	XXXXX35121	Giải nổ hũ	500
PHAM NGUYEN HUY HOANG	8/4/2007	XXXXX7009350	XXXXX92101	Giải nổ hũ	500
TRAN PHUC TUAN	1/4/1991	XXXXX1000111	XXXXX78084	Giải nổ hũ	500
CU TAN HUNG	1/8/2003	XXXXX3000259	XXXXX95957	Giải nổ hũ	500
DANG PHUC TRUONG	11/1/2003	XXXXX3007556	XXXXX12821	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH TOAN	6/13/2005	XXXXX5012601	XXXXX01726	Giải nổ hũ	500
TRAN XUAN TRUONG	4/4/1990	XXXXX0005294	XXXXX67899	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN TOAN	2/15/1957	XXXXX7007746	XXXXX30796	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUY NGUYEN	11/9/2005	XXXXX5007813	XXXXX58136	Giải nổ hũ	500
NGUYEN ANH VU	10/20/1993	XXXXX3046918	XXXXX60142	Giải nổ hũ	500
BANH THU GIANG	10/10/2008	XXXXX8030415	XXXXX61195	Giải nổ hũ	500
DO MINH HOANG DUC	12/18/1976	XXXXX6011188	XXXXX84200	Giải nổ hũ	500
KIEU THI BE CHINH	9/4/1983	XXXXX3024263	XXXXX44335	Giải nổ hũ	500
LUONG VAN THAM	5/3/1989	XXXXX9012633	XXXXX08399	Giải nổ hũ	500
BUI THI THANH CHUC	6/24/2007	XXXXX7008110	XXXXX40536	Giải nổ hũ	500
QUAN THI ANH TUYET	5/10/2004	XXXXX4003624	XXXXX45658	Giải nổ hũ	500
LE THI HA GIANG	3/4/2002	XXXXX2005523	XXXXX13259	Giải nổ hũ	500
DO VAN CO	6/13/1993	XXXXX3011136	XXXXX76301	Giải nổ hũ	500
HUYNH VAN DANG	1/1/1983	XXXXX3004297	XXXXX10839	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN DONG	7/2/1974	XXXXX4014902	XXXXX51238	Giải nổ hũ	500
VU DUC TAM	1/16/1984	XXXXX4012185	XXXXX93630	Giải nổ hũ	500
HUYNH TANG HIEN	12/20/2005	XXXXX5009176	XXXXX78032	Giải nổ hũ	500
DUONG QUOC TOAN	1/10/1978	XXXXX8002932	XXXXX15684	Giải nổ hũ	500
DO VAN TUAN	9/27/1983	XXXXX3023031	XXXXX02834	Giải nổ hũ	500
TONG NGOC KHANG	9/16/2008	XXXXX8017563	XXXXX93999	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUY QUYEN	11/17/2002	XXXXX2005159	XXXXX97951	Giải nổ hũ	500
NGUYEN LE THANH THAI	11/7/1995	XXXXX5006704	XXXXX48438	Giải nổ hũ	500
CHU KHANH LINH	1/1/2008	XXXXX8004897	XXXXX31802	Giải nổ hũ	500
NGUYEN CONG MANH HUNG	7/20/1989	XXXXX9006958	XXXXX05560	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRONG TUNG	6/10/2004	XXXXX4026881	XXXXX32703	Giải nổ hũ	500
QUACH THI HAN	1/1/1985	XXXXX5006019	XXXXX04736	Giải nổ hũ	500
DAO NGOC THU	9/7/2006	XXXXX6008354	XXXXX34624	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN DU	3/4/2004	XXXXX4007339	XXXXX06612	Giải nổ hũ	500
TRAN THI PHUONG UYEN	10/5/2005	XXXXX5001112	XXXXX25080	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI MINH TAM	12/27/1988	XXXXX8005413	XXXXX49599	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI QUYNH	10/21/2007	XXXXX7011596	XXXXX49876	Giải nổ hũ	500
PHAM THI THU	6/20/1983	XXXXX3015519	XXXXX54381	Giải nổ hũ	500
DINH THI LIEN	11/9/1973	XXXXX3003607	XXXXX10538	Giải nổ hũ	500
PHAN THI NGOC ANH	6/9/2008	XXXXX8019986	XXXXX45131	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THANH DIEM	6/4/1989	XXXXX9008696	XXXXX26046	Giải nổ hũ	500
LUONG THI NGOC MAI	6/25/2008	XXXXX8005102	XXXXX81841	Giải nổ hũ	500
HA VAN TAN	4/1/1989	XXXXX9051077	XXXXX99520	Giải nổ hũ	500
NGO THANH KIA NHO	4/12/1997	XXXXX7011879	XXXXX29621	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN VAN CHINH	4/11/1976	XXXXX6006513	XXXXX88558	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HUU QUANG THANH	10/23/2007	XXXXX7007460	XXXXX20619	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TIEN HUAN	8/24/1997	XXXXX7003878	XXXXX45515	Giải nổ hũ	500
VU THI PHUONG	8/23/1996	XXXXX6010799	XXXXX03738	Giải nổ hũ	500
BUI THI THUY LINH	11/9/2007	XXXXX7002828	XXXXX48675	Giải nổ hũ	500
NGUYEN XUAN TRUONG	5/14/1993	XXXXX3002816	XXXXX51796	Giải nổ hũ	500
BUI THI DIEN	1/7/2003	XXXXX3006734	XXXXX31154	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI PHUONG THAO	9/8/1999	XXXXX9003298	XXXXX73540	Giải nổ hũ	500
DANG QUOC ANH	9/13/1987	XXXXX7019570	XXXXX44311	Giải nổ hũ	500
PHAM HUY CHINH	2/15/1975	XXXXX5005738	XXXXX84194	Giải nổ hũ	500
VUONG THI BUOI	12/13/1987	XXXXX7003356	XXXXX50710	Giải nổ hũ	500
TRAN THI NGA	10/13/1997	XXXXX7019603	XXXXX20234	Giải nổ hũ	500
PHAM THI MY TRINH	11/19/2009	XXXXX9003639	XXXXX78103	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THUY	11/1/1995	XXXXX5001394	XXXXX08302	Giải nổ hũ	500
KSOR H' NHUR	7/19/1996	XXXXX6005538	XXXXX84996	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRONG KHUONG	12/2/1980	XXXXX0005431	XXXXX25699	Giải nổ hũ	500
LY VAN GIONG	2/15/2004	XXXXX4000472	XXXXX11710	Giải nổ hũ	500
VUONG VAN QUAN	12/12/1989	XXXXX9006290	XXXXX28863	Giải nổ hũ	500
CAM THANH TUNG	5/10/2009	XXXXX9030197	XXXXX36974	Giải nổ hũ	500
LE VAN TINH	3/9/1993	XXXXX3024495	XXXXX00377	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HOANG ANH	10/21/2007	XXXXX7003426	XXXXX10611	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THU THUY	6/10/1991	XXXXX1002731	XXXXX61234	Giải nổ hũ	500
TRAN THI THU TRANG	9/8/1997	XXXXX7004328	XXXXX08297	Giải nổ hũ	500
LE THE SON	4/22/1984	XXXXX4000144	XXXXX73789	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THANH NGA	10/21/1981	XXXXX1007920	XXXXX46581	Giải nổ hũ	500
LE CHI MINH	9/14/1997	XXXXX7012699	XXXXX58806	Giải nổ hũ	500
LY VAN PHAN	7/7/1981	XXXXX1008274	XXXXX24781	Giải nổ hũ	500
NGUYEN LE CHI	1/12/2005	XXXXX5002834	XXXXX11671	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI MAU	10/3/1988	XXXXX8028088	XXXXX89248	Giải nổ hũ	500
PHAM CAO CUONG	10/3/1984	XXXXX4000942	XXXXX57428	Giải nổ hũ	500
VO THANH QUI	1/1/1973	XXXXX3004527	XXXXX54546	Giải nổ hũ	500
DO THI NGOC TRANG	8/29/1993	XXXXX3005361	XXXXX68094	Giải nổ hũ	500
DAO THI LIEN	11/9/1993	XXXXX3003367	XXXXX84896	Giải nổ hũ	500
NGUYEN XUAN QUYNH	7/16/1996	XXXXX6016189	XXXXX90960	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TUAN ANH	8/8/1992	XXXXX2000120	XXXXX23737	Giải nổ hũ	500
TRAN MINH HOANG	7/14/2008	XXXXX8008162	XXXXX60751	Giải nổ hũ	500
TRAN THI HUONG	7/7/1978	XXXXX8006845	XXXXX38355	Giải nổ hũ	500
TRUONG DUC MINH	11/11/2006	XXXXX6018192	XXXXX41106	Giải nổ hũ	500
LE THI MONG LIEN	11/11/1998	XXXXX8009685	XXXXX85018	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN VUONG	5/23/1974	XXXXX4015418	XXXXX72339	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUC VU	8/10/1993	XXXXX3002913	XXXXX04843	Giải nổ hũ	500
NGO VAN DINH	10/8/1990	XXXXX0016982	XXXXX73730	Giải nổ hũ	500
BUI THUONG HUYEN	11/29/2009	XXXXX9004789	XXXXX28189	Giải nổ hũ	500
SUNG A PHUNG	10/27/2007	XXXXX7004349	XXXXX46146	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI TRANG DAI	6/24/1990	XXXXX0008114	XXXXX68234	Giải nổ hũ	500
BUI THI TUYET MAI	1/7/1988	XXXXX8010816	XXXXX17959	Giải nổ hũ	500
PHUN VAN TU	10/26/2007	XXXXX7004724	XXXXX37201	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN KY	3/9/1994	XXXXX4009236	XXXXX39673	Giải nổ hũ	500
PHAM DUC ANH	5/2/1993	XXXXX3005005	XXXXX55867	Giải nổ hũ	500
NGUYEN ANH TU	6/3/2006	XXXXX6031644	XXXXX68564	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC YEN OANH	3/3/2000	XXXXX0001892	XXXXX58044	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN PHUC	9/21/1964	XXXXX4003201	XXXXX37066	Giải nổ hũ	500
VUONG THI DUNG	9/15/1991	XXXXX1007390	XXXXX73509	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN THINH	10/8/1976	XXXXX6000769	XXXXX67365	Giải nổ hũ	500
HOANG MAI LINH	3/22/2008	XXXXX8001124	XXXXX03400	Giải nổ hũ	500
TA THIEN HUY	7/31/1992	XXXXX2007315	XXXXX20379	Giải nổ hũ	500
PHAN VAN NGHIEM	2/9/1990	XXXXX0007050	XXXXX75111	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI XUAN VAN	4/26/1996	XXXXX6014673	XXXXX00858	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI TRANG	12/11/1998	XXXXX8008526	XXXXX12738	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI Y NHI	11/4/2007	XXXXX7007702	XXXXX73091	Giải nổ hũ	500
BUI NGOC CHIEN	3/27/2005	XXXXX5012427	XXXXX07742	Giải nổ hũ	500
TRAN THI THAO	5/8/2006	XXXXX6010214	XXXXX28830	Giải nổ hũ	500
KIM THI LE QUYEN	1/28/1991	XXXXX1004500	XXXXX86569	Giải nổ hũ	500
TRAN THI CAM TU	1/20/2007	XXXXX7004219	XXXXX29622	Giải nổ hũ	500
PHAM QUANG VU	1/5/1976	XXXXX6005570	XXXXX99020	Giải nổ hũ	500
VU THI THAO DOAN	9/12/1997	XXXXX7011181	XXXXX24506	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI BICH MO	1/2/2009	XXXXX9012238	XXXXX65364	Giải nổ hũ	500
VU TRAN NHUY HUONG LY	10/19/1990	XXXXX0000340	XXXXX77791	Giải nổ hũ	500
DINH NHU QUYNH LINH	6/4/2006	XXXXX6007748	XXXXX85313	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THU HUONG	10/24/2003	XXXXX3000146	XXXXX37199	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN LIEM	5/29/2006	XXXXX6002812	XXXXX36562	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI LAN	9/8/1972	XXXXX2004458	XXXXX66177	Giải nổ hũ	500
VI HONG HIEP	3/17/1974	XXXXX4002842	XXXXX11974	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THE PHUOC	2/28/2007	XXXXX7005618	XXXXX63615	Giải nổ hũ	500
BUI MANH TU	8/3/2001	XXXXX1006009	XXXXX58991	Giải nổ hũ	500
SUNG THI BANG	3/17/2006	XXXXX6004024	XXXXX78803	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THU HANG	8/29/2000	XXXXX0000571	XXXXX53928	Giải nổ hũ	500
MA TUAN HUNG	10/19/2006	XXXXX6004616	XXXXX13797	Giải nổ hũ	500
MAI THI NHAN	1/1/1976	XXXXX6002222	XXXXX90187	Giải nổ hũ	500
VU THANH DO	5/29/2004	XXXXX4006574	XXXXX26590	Giải nổ hũ	500
MAI TIEN THANH	8/12/1988	XXXXX8001796	XXXXX32812	Giải nổ hũ	500
DINH QUANG VINH	10/18/2009	XXXXX9011411	XXXXX11332	Giải nổ hũ	500
PHAM TIEN LUC	5/9/1983	XXXXX3004453	XXXXX15999	Giải nổ hũ	500
DUONG NGOC TOAN	5/25/1996	XXXXX6002436	XXXXX06590	Giải nổ hũ	500
ONG NGOC HAI	5/20/1971	XXXXX1007361	XXXXX79858	Giải nổ hũ	500
DONG XUAN TIEP	12/12/1981	XXXXX1027456	XXXXX90129	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THU	9/1/1986	XXXXX6007038	XXXXX88156	Giải nổ hũ	500
LE VAN SANG	8/25/2004	XXXXX4009638	XXXXX22282	Giải nổ hũ	500
VAN VIET HAI DANG	2/17/1997	XXXXX7010115	XXXXX36056	Giải nổ hũ	500
PHAM THI XUAN KIEU	7/15/1991	XXXXX1006221	XXXXX74672	Giải nổ hũ	500
TONG MANH CUONG	2/2/2003	XXXXX3001875	XXXXX51401	Giải nổ hũ	500
DUONG THI ANH HONG	4/11/1999	XXXXX9015320	XXXXX32205	Giải nổ hũ	500
NGUYEN BAO NHUNG	12/20/1997	XXXXX7025356	XXXXX98488	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HUE	8/3/2002	XXXXX2007582	XXXXX37202	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HAI LINH	11/6/2006	XXXXX6001977	XXXXX63122	Giải nổ hũ	500
LE VAN CHUNG	5/20/1994	XXXXX4000354	XXXXX73958	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRUNG HIEU	8/17/2007	XXXXX7000657	XXXXX69848	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUY KHANG	1/14/2007	XXXXX7000335	XXXXX98774	Giải nổ hũ	500
HOANG VAN DAI	1/5/2001	XXXXX1001995	XXXXX96682	Giải nổ hũ	500
LO VAN OI	6/15/1991	XXXXX1001010	XXXXX14728	Giải nổ hũ	500
LUONG THI PANG	4/13/1988	XXXXX8005415	XXXXX96361	Giải nổ hũ	500
HA PHI LONG	12/6/2002	XXXXX2005603	XXXXX88957	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HONG DIEP	1/1/1984	XXXXX4004743	XXXXX95155	Giải nổ hũ	500
VUONG THI TRUC PHUONG	12/10/1995	XXXXX5007538	XXXXX35778	Giải nổ hũ	500
TRAN THI HANG	3/16/1993	XXXXX3013788	XXXXX94767	Giải nổ hũ	500
DANG THI YEN NINH	6/30/2001	XXXXX1004123	XXXXX90868	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THEM	4/30/1975	XXXXX5993173	XXXXX53488	Giải nổ hũ	500
DANG THI THUY LINH	9/5/2006	XXXXX6010744	XXXXX71196	Giải nổ hũ	500
BUI THI QUYNH MAI	8/12/2004	XXXXX4007457	XXXXX12065	Giải nổ hũ	500
DAO THI THAM	1/5/1984	XXXXX4003555	XXXXX52768	Giải nổ hũ	500
VU DAI CHUNG	12/28/1947	XXXXX7006077	XXXXX15747	Giải nổ hũ	500
NGUYEN QUY SON	1/25/2000	XXXXX0005725	XXXXX86674	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TAN THANH	11/16/1998	XXXXX8002798	XXXXX35161	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THU HUONG	1/24/2001	XXXXX1011351	XXXXX68103	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
VU VAN THANH	8/15/1983	XXXXX3002548	XXXXX88444	Giải nổ hũ	500
TRUONG NGOC BICH	2/10/1988	XXXXX8006314	XXXXX19529	Giải nổ hũ	500
PHUNG THI HIEN	5/2/1974	XXXXX4010097	XXXXX29484	Giải nổ hũ	500
HUYNH NGOC PHAT	12/19/2000	XXXXX0005705	XXXXX75084	Giải nổ hũ	500
LE THI THAM	8/15/1988	XXXXX8003908	XXXXX28695	Giải nổ hũ	500
DANG THANH TUNG	3/29/1980	XXXXX0000397	XXXXX56666	Giải nổ hũ	500
TRAN THI CHUNG	6/3/1973	XXXXX3003357	XXXXX63671	Giải nổ hũ	500
DAU THANH VINH	11/6/2005	XXXXX5019458	XXXXX72189	Giải nổ hũ	500
PHUNG VINH TIEN	7/19/2002	XXXXX2022149	XXXXX30836	Giải nổ hũ	500
LE VAN B	7/21/1994	XXXXX4011630	XXXXX53135	Giải nổ hũ	500
PHAM THI THU	2/5/1984	XXXXX4006051	XXXXX78336	Giải nổ hũ	500
TRAN THI TUYET	1/1/1963	XXXXX3002879	XXXXX11017	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN TAP	12/16/1992	XXXXX2008098	XXXXX08785	Giải nổ hũ	500
LE THI HUYEN TRAN	4/19/2006	XXXXX6002979	XXXXX03386	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THE NGOC	11/26/2009	XXXXX9003439	XXXXX78797	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HUU PHUOC	10/9/1987	XXXXX7010624	XXXXX65668	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THU HUONG	1/19/1999	XXXXX9003664	XXXXX35517	Giải nổ hũ	500
NGUYEN QUY CUONG	6/22/1993	XXXXX3015306	XXXXX54111	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HUONG	4/28/1973	XXXXX3012339	XXXXX14682	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH QUI	1/1/1985	XXXXX5003090	XXXXX99866	Giải nổ hũ	500
NGUYEN ANH DUNG	10/19/1986	XXXXX6009191	XXXXX77879	Giải nổ hũ	500
HO MANH HOA	8/13/2007	XXXXX7014209	XXXXX56645	Giải nổ hũ	500
DAO THI THUY LINH	1/4/2008	XXXXX8002477	XXXXX53533	Giải nổ hũ	500
LAN NGOC THANG	6/18/2003	XXXXX3005137	XXXXX89237	Giải nổ hũ	500
PHAM MINH PHUONG	6/12/2008	XXXXX8002406	XXXXX14004	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THUY TRANG	3/25/1999	XXXXX9002899	XXXXX98198	Giải nổ hũ	500
HOANG THI NGHE	10/2/1984	XXXXX4014342	XXXXX34556	Giải nổ hũ	500
LE VAN TICH	6/17/1987	XXXXX7038193	XXXXX85606	Giải nổ hũ	500
CHAU THI THUY LIEU	4/18/2000	XXXXX0010791	XXXXX29785	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRONG DAT	2/17/1995	XXXXX5009604	XXXXX72195	Giải nổ hũ	500
TONG THI THANH MAI	11/24/1996	XXXXX6002695	XXXXX33999	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TIEN DUY	11/30/2003	XXXXX3030484	XXXXX50915	Giải nổ hũ	500
BUI NGOC KHANH HUYEN	5/5/2001	XXXXX1001040	XXXXX09926	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HOAI KHANH	5/16/1965	XXXXX5002693	XXXXX08111	Giải nổ hũ	500
PHAM DUY MINH	1/9/2002	XXXXX2011911	XXXXX08118	Giải nổ hũ	500
LAM THI NGOC LIEN	2/25/2005	XXXXX5001494	XXXXX69850	Giải nổ hũ	500
PHAM TUAN HUY	3/24/2007	XXXXX7002771	XXXXX56090	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HUONG GIANG	4/14/1979	XXXXX9000282	XXXXX87740	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI BICH LOAN	6/28/2005	XXXXX5009417	XXXXX37781	Giải nổ hũ	500
LU VAN DIEP	11/8/2005	XXXXX5003714	XXXXX88154	Giải nổ hũ	500
PHAM THI MINH PHUONG	11/19/2007	XXXXX7007531	XXXXX19341	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN DO	12/24/1991	XXXXX1007213	XXXXX05809	Giải nổ hũ	500
HUYNH THI NGOC HUYEN	6/10/1986	XXXXX6004466	XXXXX05725	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN HOANG MY	8/7/1998	XXXXX8016382	XXXXX74199	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HA ANH	6/2/1990	XXXXX0032082	XXXXX66926	Giải nổ hũ	500
DINH THI THANH	7/7/1987	XXXXX7015194	XXXXX18278	Giải nổ hũ	500
DAO THI DUYEN	7/13/1999	XXXXX9011882	XXXXX49868	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HOANG LOC	1/16/2006	XXXXX6012368	XXXXX63877	Giải nổ hũ	500
BUI THI HANH	8/12/1974	XXXXX4011259	XXXXX62944	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUY PHUONG	12/2/2007	XXXXX7016569	XXXXX32672	Giải nổ hũ	500
LE DINH THANH	7/15/1980	XXXXX0027304	XXXXX32649	Giải nổ hũ	500
CHU THI THOM	10/4/2002	XXXXX2003884	XXXXX95888	Giải nổ hũ	500
LE HONG NHAT	4/2/1991	XXXXX1003497	XXXXX22177	Giải nổ hũ	500
HA THI NHUONG	10/8/1990	XXXXX0005096	XXXXX51792	Giải nổ hũ	500
HOANG TRI LAM	10/5/2009	XXXXX9004765	XXXXX48222	Giải nổ hũ	500
NGUYEN MINH HUNG	8/19/2001	XXXXX1008327	XXXXX34246	Giải nổ hũ	500
TRAN THI DUNG	1/1/1982	XXXXX2002348	XXXXX96681	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN VAN NHU	7/4/1987	XXXXX7007938	XXXXX57816	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUY KHANG	6/22/2005	XXXXX5017034	XXXXX81452	Giải nổ hũ	500
HUYNH THI LINH	2/24/1981	XXXXX1000018	XXXXX92619	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THUY TRANG	11/19/1997	XXXXX7005795	XXXXX75563	Giải nổ hũ	500
DANG CONG VIET	5/13/1990	XXXXX0017315	XXXXX02789	Giải nổ hũ	500
PHAN DUC NGUYEN	6/14/1992	XXXXX2027485	XXXXX49628	Giải nổ hũ	500
HA VAN CHIN	1/24/1990	XXXXX0000623	XXXXX09889	Giải nổ hũ	500
DO QUOC CUONG	4/24/2002	XXXXX2011542	XXXXX74583	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI DIEM MY	2/20/2001	XXXXX1007324	XXXXX34948	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN DOANH	7/9/1994	XXXXX4016821	XXXXX30114	Giải nổ hũ	500
DANG THI TAM	4/9/1999	XXXXX9002788	XXXXX28831	Giải nổ hũ	500
LAI THI THUY DUNG	10/21/1987	XXXXX7013925	XXXXX69101	Giải nổ hũ	500
NGUYEN PHU CUONG	9/14/1961	XXXXX1005389	XXXXX81830	Giải nổ hũ	500
TRAN NAM KHANH	8/4/2007	XXXXX7029953	XXXXX82007	Giải nổ hũ	500
TRAN DOAN ANH	9/11/1973	XXXXX3001050	XXXXX31177	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN CANH	12/1/1994	XXXXX4011404	XXXXX55986	Giải nổ hũ	500
NGUYEN XUAN TUAN	1/21/1976	XXXXX6002524	XXXXX10977	Giải nổ hũ	500
DINH MINH THANH	7/10/1994	XXXXX4013293	XXXXX63632	Giải nổ hũ	500
DANG VAN QUANG	5/17/1990	XXXXX0018532	XXXXX07123	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI TINH	8/26/1960	XXXXX0000340	XXXXX44861	Giải nổ hũ	500
PHUN THI MAI	9/4/2008	XXXXX8005048	XXXXX03262	Giải nổ hũ	500
DO PHU QUAN	10/13/1974	XXXXX4010391	XXXXX08229	Giải nổ hũ	500
CAO VAN MANH	12/15/2000	XXXXX0003691	XXXXX66442	Giải nổ hũ	500
THACH DIENE	5/5/1987	XXXXX7013985	XXXXX15419	Giải nổ hũ	500
TRAN XUAN DUNG	2/25/2001	XXXXX1004389	XXXXX33362	Giải nổ hũ	500
HO THI HA LINH	11/8/2008	XXXXX8006400	XXXXX58625	Giải nổ hũ	500
VU DUC DOAN	9/18/1996	XXXXX6002526	XXXXX14150	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HANG	12/15/1966	XXXXX6004056	XXXXX12733	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN THANG	9/14/1974	XXXXX4018862	XXXXX93774	Giải nổ hũ	500
DO THI THOA	5/25/1965	XXXXX5001949	XXXXX58181	Giải nổ hũ	500
TRAN HUU NGHIA	8/9/1999	XXXXX9003757	XXXXX25086	Giải nổ hũ	500
MAI THI CHUYEN	12/17/1988	XXXXX8000015	XXXXX36754	Giải nổ hũ	500
TRAN NGOC QUANG	11/25/1978	XXXXX8011065	XXXXX85862	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NHU Y	2/10/2005	XXXXX5013690	XXXXX82967	Giải nổ hũ	500
HOANG THI THU	6/8/1991	XXXXX1001962	XXXXX90227	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DANG LONG	7/21/1985	XXXXX5005619	XXXXX56173	Giải nổ hũ	500
LE THI MY DUYEN	11/5/2005	XXXXX5014104	XXXXX58528	Giải nổ hũ	500
LE HUNG CUONG	2/3/1989	XXXXX9049069	XXXXX71861	Giải nổ hũ	500
DUONG DINH HUYNH	2/28/1995	XXXXX5017716	XXXXX48333	Giải nổ hũ	500
HA THI THU	9/3/1985	XXXXX5049885	XXXXX98580	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN MANH	1/21/1972	XXXXX2042385	XXXXX49972	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUC HIEU	12/23/2003	XXXXX3032069	XXXXX77582	Giải nổ hũ	500
DO THI NGOC HUYEN	4/30/1989	XXXXX9011657	XXXXX20692	Giải nổ hũ	500
DANG CHINH NGHIA	2/4/1997	XXXXX7008776	XXXXX29524	Giải nổ hũ	500
TRAN THI THUONG	8/12/1982	XXXXX2051120	XXXXX97717	Giải nổ hũ	500
VUONG QUOC LOI	6/22/2001	XXXXX1003986	XXXXX62783	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI LUAN	4/13/1993	XXXXX3005740	XXXXX39993	Giải nổ hũ	500
TRAN HAI ANH	4/5/2007	XXXXX7009785	XXXXX93327	Giải nổ hũ	500
DAO THI THO	5/10/1978	XXXXX8003183	XXXXX33509	Giải nổ hũ	500
HOANG VAN TRONG	8/9/1988	XXXXX8008591	XXXXX20235	Giải nổ hũ	500
QUANG VAN LIEN	8/22/1975	XXXXX5018575	XXXXX90250	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI NHAN	9/5/1968	XXXXX8012673	XXXXX65149	Giải nổ hũ	500
DAO DUC DUY	8/18/2009	XXXXX9013295	XXXXX12081	Giải nổ hũ	500
THAN NGOC ANH	10/16/2003	XXXXX3015020	XXXXX97058	Giải nổ hũ	500
NGUYEN GIA HUNG	11/10/2007	XXXXX7014448	XXXXX52278	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THU THUY	12/20/2005	XXXXX5002930	XXXXX94832	Giải nổ hũ	500
A MI TRUONG PHUONG TUYEN	4/20/2001	XXXXX1011660	XXXXX38698	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
BUI QUANG HUY	6/1/1998	XXXXX8001173	XXXXX76391	Giải nổ hũ	500
PHAN MINH THONG	5/12/1999	XXXXX9011981	XXXXX43747	Giải nổ hũ	500
TRAN THANH HOA	8/24/2006	XXXXX6007647	XXXXX42231	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HIEU	8/8/1977	XXXXX7009922	XXXXX56164	Giải nổ hũ	500
LE VIET TUAN AN	10/11/2008	XXXXX8007905	XXXXX69340	Giải nổ hũ	500
NONG THI NGUYET	1/1/1989	XXXXX9012141	XXXXX22545	Giải nổ hũ	500
BUI NGOC THONG	12/14/1997	XXXXX7006014	XXXXX38876	Giải nổ hũ	500
PHAN HOANG NGAN	6/22/2006	XXXXX6007938	XXXXX16698	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI CAM LY	5/11/2002	XXXXX2000264	XXXXX43115	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TONG VUONG	8/26/2004	XXXXX4032716	XXXXX13590	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRUNG HIEU	1/16/2004	XXXXX4036820	XXXXX05269	Giải nổ hũ	500
VU THI XUYEN	8/15/1970	XXXXX0036469	XXXXX98806	Giải nổ hũ	500
LE VAN DUONG	5/21/2001	XXXXX1007068	XXXXX26369	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DINH HUNG	6/14/2004	XXXXX4004890	XXXXX81918	Giải nổ hũ	500
LE MINH TRINH	5/21/1999	XXXXX9003786	XXXXX35319	Giải nổ hũ	500
PHAM MINH DUONG	9/23/2003	XXXXX3005125	XXXXX91235	Giải nổ hũ	500
BUI DUC TUAN	4/19/1991	XXXXX1004739	XXXXX02666	Giải nổ hũ	500
LANG THI DUNG	5/25/1995	XXXXX5004477	XXXXX71341	Giải nổ hũ	500
HO HUYNH QUI	10/16/2007	XXXXX7006088	XXXXX34458	Giải nổ hũ	500
HOANG THI NGAT	3/1/1994	XXXXX4008115	XXXXX98077	Giải nổ hũ	500
PHAN THI HUYEN	8/28/2005	XXXXX5009204	XXXXX80451	Giải nổ hũ	500
CAO DAI TRI	2/21/1979	XXXXX9007448	XXXXX00339	Giải nổ hũ	500
VU THI THANH THU	9/22/2008	XXXXX8002843	XXXXX22679	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN THANH	11/17/1990	XXXXX0009875	XXXXX04148	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI LIEN	3/22/1984	XXXXX4009962	XXXXX53699	Giải nổ hũ	500
VU TA TUE	12/17/1984	XXXXX4011939	XXXXX18438	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TUAN NGHIA	9/19/1974	XXXXX4004662	XXXXX60078	Giải nổ hũ	500
LY THU HANG	3/26/1999	XXXXX9002450	XXXXX58383	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI KHANH VAN	10/25/1976	XXXXX6016794	XXXXX26356	Giải nổ hũ	500
VAN THI TRUC LINH	11/13/1995	XXXXX5002914	XXXXX96450	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN DUNG	9/26/1969	XXXXX9010200	XXXXX93186	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN DUNG	7/1/1988	XXXXX8007470	XXXXX76088	Giải nổ hũ	500
CA VAN CHUC	5/7/1991	XXXXX1012674	XXXXX10428	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THUONG	7/27/2002	XXXXX2001789	XXXXX24996	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI YEN	5/20/1999	XXXXX9000445	XXXXX36056	Giải nổ hũ	500
PHAM TRONG SY	9/15/1972	XXXXX2004099	XXXXX69666	Giải nổ hũ	500
BUI THI THAO NGUYEN	1/27/2007	XXXXX7005241	XXXXX77925	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HUU LOC	12/10/1976	XXXXX6012503	XXXXX25590	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HOA	3/10/1993	XXXXX3044271	XXXXX93528	Giải nổ hũ	500
LE THI CHUC QUYNH	11/12/2005	XXXXX5003551	XXXXX04629	Giải nổ hũ	500
TRAN MANH CUONG	11/1/1994	XXXXX4000560	XXXXX37833	Giải nổ hũ	500
TRAN THI NHUONG	4/14/1984	XXXXX4020268	XXXXX64168	Giải nổ hũ	500
DINH THI HOA	5/23/2003	XXXXX3000924	XXXXX60663	Giải nổ hũ	500
PHAM THI LIEN	1/9/1988	XXXXX8004274	XXXXX50513	Giải nổ hũ	500
CHIU THI THAO	11/4/2000	XXXXX0007736	XXXXX13866	Giải nổ hũ	500
SON THI HUONG	1/1/1987	XXXXX7009634	XXXXX64682	Giải nổ hũ	500
TRAN THI NGOC	8/22/2005	XXXXX5007346	XXXXX92660	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH THUY	9/23/1991	XXXXX1010737	XXXXX41089	Giải nổ hũ	500
TRAN THI LUYEN	2/15/1982	XXXXX2014042	XXXXX93582	Giải nổ hũ	500
TRUONG VAN THANG	3/16/1984	XXXXX4007373	XXXXX44256	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THU HUYEN	4/26/1988	XXXXX8010882	XXXXX99786	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH DAT	10/11/2009	XXXXX9004411	XXXXX39836	Giải nổ hũ	500
NGUYEN XUAN TUAN	3/6/1988	XXXXX8022556	XXXXX76989	Giải nổ hũ	500
TRAN QUANG LOI	1/11/2000	XXXXX0004415	XXXXX70488	Giải nổ hũ	500
DINH THI DOA	11/25/1988	XXXXX8024680	XXXXX18202	Giải nổ hũ	500
VI VAN DUC	2/28/1991	XXXXX1006300	XXXXX32214	Giải nổ hũ	500
LE THI HA	3/21/1980	XXXXX0006610	XXXXX60642	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHAM THI NGOC	5/19/1993	XXXXX3048774	XXXXX72711	Giải nổ hũ	500
PHAM THI THUY DUONG	11/7/2009	XXXXX9011372	XXXXX54366	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN MOI	1/16/1979	XXXXX9007566	XXXXX99224	Giải nổ hũ	500
LE THI HONG VAN	10/27/1987	XXXXX7019234	XXXXX26888	Giải nổ hũ	500
TRAN HONG KHANH	6/6/1987	XXXXX7005128	XXXXX96365	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC THI MY NHAN	5/27/2007	XXXXX7005433	XXXXX08521	Giải nổ hũ	500
TRAN TUAN ANH	9/9/2009	XXXXX9016736	XXXXX19252	Giải nổ hũ	500
VO THI VINH	1/27/1987	XXXXX7036907	XXXXX23259	Giải nổ hũ	500
NGHIEM THI NAM	8/8/1968	XXXXX8037793	XXXXX89769	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN NGOC	7/18/1997	XXXXX7001898	XXXXX32115	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI OANH	2/2/1990	XXXXX0003288	XXXXX02290	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HUU HOAI	7/23/2007	XXXXX7008820	XXXXX38982	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THANH MAI	4/29/1973	XXXXX3016591	XXXXX66199	Giải nổ hũ	500
DO THI THUY TRANG	3/29/1997	XXXXX7008495	XXXXX90397	Giải nổ hũ	500
HOANG THI CAM TU	1/14/1997	XXXXX7003617	XXXXX67186	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI LAN	6/20/1949	XXXXX9000468	XXXXX04827	Giải nổ hũ	500
TRUONG CAM TU	1/1/1992	XXXXX2009277	XXXXX93660	Giải nổ hũ	500
MA THI HONG	5/23/1986	XXXXX6009585	XXXXX47906	Giải nổ hũ	500
NGUYEN QUANG HUY	10/5/2007	XXXXX7012922	XXXXX58214	Giải nổ hũ	500
TRINH PHUOC TOAN	3/5/2001	XXXXX1007056	XXXXX75823	Giải nổ hũ	500
NGHIEM DINH DAT	8/4/2006	XXXXX6002807	XXXXX57650	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN HANH	6/26/2003	XXXXX3005810	XXXXX96613	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUC TAN	5/7/1985	XXXXX5000323	XXXXX86555	Giải nổ hũ	500
CAO DUC NAM	9/2/2000	XXXXX0025492	XXXXX82128	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HUONG GIANG	1/16/2002	XXXXX2005496	XXXXX80358	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI MY LINH	8/23/1974	XXXXX4034904	XXXXX19416	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC THIEN AI	12/18/1994	XXXXX4014322	XXXXX81294	Giải nổ hũ	500
THAI VAN DIEN	1/1/1984	XXXXX4009203	XXXXX06848	Giải nổ hũ	500
VY MANH MO	1/6/2007	XXXXX7002372	XXXXX75645	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN DUY	9/27/1990	XXXXX0002526	XXXXX68835	Giải nổ hũ	500
LE DIEU PHUONG MAI	12/18/2001	XXXXX1005514	XXXXX87393	Giải nổ hũ	500
MAI THI THU HIEN	12/29/1993	XXXXX3002923	XXXXX35449	Giải nổ hũ	500
DANG THI HUONG	10/10/1980	XXXXX0017148	XXXXX18342	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN THIEN	10/13/1996	XXXXX6006142	XXXXX26983	Giải nổ hũ	500
HOANG NGOC TRUNG	11/27/2009	XXXXX9053794	XXXXX76409	Giải nổ hũ	500
TRAN DUY MANH	5/4/2004	XXXXX4002323	XXXXX40611	Giải nổ hũ	500
DO DANG DUC	8/22/2005	XXXXX5046447	XXXXX59061	Giải nổ hũ	500
TRAN HONG THAI	12/30/1973	XXXXX3018307	XXXXX14774	Giải nổ hũ	500
LA QUANG HUY	4/1/2007	XXXXX7011336	XXXXX03457	Giải nổ hũ	500
DANG MINH TRUNG	8/6/2009	XXXXX9015853	XXXXX20654	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN DUNG	6/27/1983	XXXXX3008822	XXXXX79886	Giải nổ hũ	500
LE PHU HUNG	9/21/2008	XXXXX8010251	XXXXX79242	Giải nổ hũ	500
HA VAN CHUYEN	7/9/1973	XXXXX3003497	XXXXX79583	Giải nổ hũ	500
DANG TRUONG PHUONG THU	9/22/2006	XXXXX6010229	XXXXX95211	Giải nổ hũ	500
KIEU ANH PHUONG	10/23/2000	XXXXX0038433	XXXXX55119	Giải nổ hũ	500
DANG THI KIM TUYEN	6/21/1987	XXXXX7001890	XXXXX01286	Giải nổ hũ	500
DINH THI THU GIANG	11/13/1982	XXXXX2000172	XXXXX13118	Giải nổ hũ	500
BUI THE ANH	1/27/1977	XXXXX7002235	XXXXX37668	Giải nổ hũ	500
BUI MINH QUOC	8/27/1973	XXXXX3011591	XXXXX04956	Giải nổ hũ	500
HA VAN PHUC	10/18/2004	XXXXX4010303	XXXXX51231	Giải nổ hũ	500
DUONG BAO TRAM	7/9/2009	XXXXX9010300	XXXXX17656	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN THANH	11/30/1998	XXXXX8014764	XXXXX51198	Giải nổ hũ	500
LUONG VAN KHANH	2/9/1985	XXXXX5006414	XXXXX72531	Giải nổ hũ	500
NGUYEN PHAN THI YEN NHU	10/22/2005	XXXXX5008777	XXXXX28774	Giải nổ hũ	500
NGUYEN MINH NGOC	5/18/1983	XXXXX3013606	XXXXX83359	Giải nổ hũ	500
TRINH HOANG ANH	6/16/2004	XXXXX4001373	XXXXX90373	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUC LUONG	12/9/1960	XXXXX9005070	XXXXX22056	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DUONG THI LY NA	5/14/2002	XXXXX2010948	XXXXX78903	Giải nổ hũ	500
KIEN SUA	1/1/1987	XXXXX7012219	XXXXX86725	Giải nổ hũ	500
TIET VAN ANH	10/19/2003	XXXXX3034798	XXXXX35617	Giải nổ hũ	500
DAO THI MY HANG	2/26/2005	XXXXX5009338	XXXXX60553	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN TRONG	5/14/1991	XXXXX1015314	XXXXX66078	Giải nổ hũ	500
DANG HUYEN KHANH LINH	10/25/2009	XXXXX9007762	XXXXX98791	Giải nổ hũ	500
TAO THI DIENG	12/11/2000	XXXXX0005611	XXXXX11200	Giải nổ hũ	500
LE NGOC TRONG	6/19/2000	XXXXX0005446	XXXXX93186	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN THANH	6/19/1999	XXXXX9010471	XXXXX14575	Giải nổ hũ	500
PHAM HONG NHUNG	4/13/1995	XXXXX5005254	XXXXX72665	Giải nổ hũ	500
PHUONG THI LINH	1/18/1996	XXXXX6006182	XXXXX72129	Giải nổ hũ	500
NONG QUOC HUY	4/3/1974	XXXXX4004440	XXXXX10299	Giải nổ hũ	500
TAN VAN CUNG	1/1/1982	XXXXX2001800	XXXXX67822	Giải nổ hũ	500
TRAN QUOC HUNG	7/2/2009	XXXXX9002969	XXXXX92349	Giải nổ hũ	500
CAO VAN PHUONG	5/15/1985	XXXXX5051001	XXXXX33097	Giải nổ hũ	500
BACH BA CHUC	1/10/2007	XXXXX7000266	XXXXX42898	Giải nổ hũ	500
NGUYEN QUANG TU	5/3/1988	XXXXX8000398	XXXXX03517	Giải nổ hũ	500
LUONG VAN TUYEN	6/15/1991	XXXXX1017090	XXXXX18301	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NHAT SANG	2/27/2002	XXXXX2009616	XXXXX15887	Giải nổ hũ	500
HO HOANG BAO VINH	11/20/1975	XXXXX5002347	XXXXX33055	Giải nổ hũ	500
DANG THI NHUNG	2/16/1979	XXXXX9010250	XXXXX57026	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN HAO	11/26/2009	XXXXX9047922	XXXXX22509	Giải nổ hũ	500
LE THI HANG	9/4/2008	XXXXX8003713	XXXXX11827	Giải nổ hũ	500
HUYNH KIM THANH	6/15/1964	XXXXX4000174	XXXXX64883	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TUAN BINH	2/24/2006	XXXXX6031273	XXXXX62402	Giải nổ hũ	500
LY THI DUNG	6/3/2003	XXXXX3003640	XXXXX47225	Giải nổ hũ	500
VO THANH TRUNG	4/29/2007	XXXXX7002128	XXXXX16692	Giải nổ hũ	500
CAO VAN TUYNH	4/25/1978	XXXXX8006911	XXXXX79530	Giải nổ hũ	500
DOAN THI MAI	4/14/1958	XXXXX8004988	XXXXX50630	Giải nổ hũ	500
DO MINH DONG	2/26/2003	XXXXX3004327	XXXXX26703	Giải nổ hũ	500
LE THI TINH	4/15/1961	XXXXX1001286	XXXXX75250	Giải nổ hũ	500
PHAM TRONG TIN	2/2/1994	XXXXX4008131	XXXXX46635	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN TUONG	8/1/1973	XXXXX3002258	XXXXX56309	Giải nổ hũ	500
NINH VIET HOA	10/26/1982	XXXXX2022718	XXXXX24933	Giải nổ hũ	500
MAI VAN TUAN	4/4/1988	XXXXX8001424	XXXXX39970	Giải nổ hũ	500
BUI VAN TUYEN	2/14/1982	XXXXX2041312	XXXXX90018	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HOI	8/16/1984	XXXXX4028838	XXXXX62186	Giải nổ hũ	500
TRUONG DUC ANH	11/19/2007	XXXXX7004010	XXXXX56283	Giải nổ hũ	500
DANG VAN PHUOC	9/20/1988	XXXXX8011831	XXXXX51708	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TIEN TOAI	6/22/1992	XXXXX2009877	XXXXX25085	Giải nổ hũ	500
BUI THI HUE	7/21/1986	XXXXX6004776	XXXXX26084	Giải nổ hũ	500
KA MY AN	3/4/2007	XXXXX7007054	XXXXX49340	Giải nổ hũ	500
TRUONG THI DUNG	10/16/1987	XXXXX7023853	XXXXX55998	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI NHUNG	9/17/1991	XXXXX1021422	XXXXX19686	Giải nổ hũ	500
BUI QUANG DUC	9/14/2007	XXXXX7014064	XXXXX96122	Giải nổ hũ	500
BUI VAN DUC	12/27/1991	XXXXX1002718	XXXXX70545	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN DANG	1/15/2004	XXXXX4001517	XXXXX89027	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TAT KHONG	7/15/1979	XXXXX9007639	XXXXX34371	Giải nổ hũ	500
NGUYEN QUANG NAM	7/15/2003	XXXXX3018130	XXXXX08962	Giải nổ hũ	500
PHUNG THI HANG	5/16/2005	XXXXX5026538	XXXXX26539	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI XUAN LAN	10/16/2006	XXXXX6012220	XXXXX18661	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN TUAN	12/12/1989	XXXXX9041298	XXXXX68590	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN AT	1/1/1963	XXXXX3008981	XXXXX70252	Giải nổ hũ	500
NGO QUANG DAI	11/5/2003	XXXXX3002895	XXXXX07263	Giải nổ hũ	500
DOAN TIEN NINH	9/22/1984	XXXXX4002479	XXXXX46175	Giải nổ hũ	500
LUONG THI THANH	5/8/1986	XXXXX6004825	XXXXX03302	Giải nổ hũ	500
LU THI HONG NHUNG	1/16/2006	XXXXX6008687	XXXXX08649	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
VO LE BAO TOAN	2/23/2006	XXXXX6008204	XXXXX75623	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH LUAN	8/12/1986	XXXXX6005349	XXXXX55587	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN PHI	5/6/1990	XXXXX0043006	XXXXX83848	Giải nổ hũ	500
LAM TAM NHU	7/18/2008	XXXXX8000102	XXXXX86916	Giải nổ hũ	500
TRAN LE MINH TUAN	6/29/2006	XXXXX6012208	XXXXX86800	Giải nổ hũ	500
PHAM MINH HIEN	9/10/1998	XXXXX8003330	XXXXX89979	Giải nổ hũ	500
DUONG NGOC THUONG	4/14/1983	XXXXX3004410	XXXXX47299	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI PHUONG	12/2/1991	XXXXX1014013	XXXXX53837	Giải nổ hũ	500
BAN THI DUONG	6/20/1991	XXXXX1005432	XXXXX45173	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN THANG	5/2/2006	XXXXX6001204	XXXXX66206	Giải nổ hũ	500
LE TRAN KIM THOA	3/24/2005	XXXXX5009459	XXXXX77513	Giải nổ hũ	500
DO MINH NHAT	11/27/2009	XXXXX9006014	XXXXX71109	Giải nổ hũ	500
PHUNG CONG LONG	9/7/1979	XXXXX9045436	XXXXX24157	Giải nổ hũ	500
THAN THI HOAN	2/12/1985	XXXXX5013253	XXXXX83999	Giải nổ hũ	500
TRAN THI ANH	7/7/1990	XXXXX0004452	XXXXX33585	Giải nổ hũ	500
LE THI HONG ANH	3/24/2006	XXXXX6012713	XXXXX30305	Giải nổ hũ	500
LE DUC DUNG	1/30/1992	XXXXX2002774	XXXXX45246	Giải nổ hũ	500
LUONG THI AI LINH	2/9/1986	XXXXX6007953	XXXXX80520	Giải nổ hũ	500
LE PHAN HOANG PHUC	3/15/2004	XXXXX4022354	XXXXX07148	Giải nổ hũ	500
PHAM THI VINH	5/1/1984	XXXXX4015112	XXXXX42984	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HAI MY	10/16/1994	XXXXX4001630	XXXXX91994	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN NAM	12/14/1969	XXXXX9035001	XXXXX46959	Giải nổ hũ	500
TO THI HONG DAO	12/19/1988	XXXXX8002051	XXXXX86552	Giải nổ hũ	500
DU LE NGOC ANH	11/25/2004	XXXXX4005893	XXXXX60463	Giải nổ hũ	500
PHAM QUANG CHIEU	12/4/1969	XXXXX9014021	XXXXX30566	Giải nổ hũ	500
NGUYEN PHAM THANH TUAN	10/24/1979	XXXXX9003218	XXXXX46895	Giải nổ hũ	500
PHU VAN GIA HUY	7/26/2005	XXXXX5010528	XXXXX12412	Giải nổ hũ	500
LE VAN SON	1/20/1997	XXXXX7016441	XXXXX09435	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NHAT QUANG	11/18/2005	XXXXX5001432	XXXXX81105	Giải nổ hũ	500
DO HAI DONG	2/2/1984	XXXXX4008091	XXXXX74078	Giải nổ hũ	500
LAM TRA MY	9/25/2004	XXXXX4016264	XXXXX17772	Giải nổ hũ	500
LUONG THU LAN CHI	8/15/2005	XXXXX5003604	XXXXX74354	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HONG HUE	6/2/1995	XXXXX5001209	XXXXX85356	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN BANG	10/3/1986	XXXXX6007556	XXXXX07286	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HOANG TUYET NHI	1/17/2008	XXXXX8002840	XXXXX83433	Giải nổ hũ	500
DINH QUANG HAU	8/27/1987	XXXXX7012988	XXXXX51536	Giải nổ hũ	500
LONG TU THIEN	4/20/1998	XXXXX8002338	XXXXX43186	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH BANG	8/5/2002	XXXXX2005654	XXXXX24208	Giải nổ hũ	500
BUI MINH QUANG	2/8/2000	XXXXX0005991	XXXXX32733	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC NAM	1/24/2003	XXXXX3001560	XXXXX88346	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC ANH	11/16/2008	XXXXX8005450	XXXXX12929	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HUU THO	8/5/1991	XXXXX1014199	XXXXX45881	Giải nổ hũ	500
MAI THI NGOC NHI	1/20/1989	XXXXX9011693	XXXXX54046	Giải nổ hũ	500
DINH DUC VUONG	9/23/1984	XXXXX4023713	XXXXX67313	Giải nổ hũ	500
HOANG MINH PHUONG	5/6/1988	XXXXX8001318	XXXXX81604	Giải nổ hũ	500
DANG LONG	7/4/1986	XXXXX6012198	XXXXX12737	Giải nổ hũ	500
DUONG TAN THU	6/25/1976	XXXXX6017272	XXXXX37669	Giải nổ hũ	500
VU LAN HUONG	3/5/2005	XXXXX5001729	XXXXX87823	Giải nổ hũ	500
NGUYEN XUAN NAM	8/24/1981	XXXXX1022958	XXXXX18023	Giải nổ hũ	500
DAO NGOC TOAN	3/21/1998	XXXXX8017735	XXXXX81004	Giải nổ hũ	500
CAM THI THANH	9/3/1993	XXXXX3021115	XXXXX75259	Giải nổ hũ	500
LO VAN KINH	5/17/1993	XXXXX3044621	XXXXX45751	Giải nổ hũ	500
TRUONG THI LIEN	1/30/1954	XXXXX4016865	XXXXX45077	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI NGOC LAN	4/24/2006	XXXXX6006073	XXXXX25184	Giải nổ hũ	500
SUNG CA DINH	12/15/2008	XXXXX8017424	XXXXX10081	Giải nổ hũ	500
DO THANH TUNG	5/28/1983	XXXXX3000831	XXXXX69777	Giải nổ hũ	500
TRAN HONG SON	7/8/2002	XXXXX2008131	XXXXX26958	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LE BICH NGOC	3/31/2004	XXXXX4004337	XXXXX98313	Giải nổ hũ	500
LUU THANH THAI	7/15/1996	XXXXX6035189	XXXXX91790	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI MONG THUYEN	3/22/1989	XXXXX9007025	XXXXX83739	Giải nổ hũ	500
HA VAN THO	3/5/1995	XXXXX5039325	XXXXX46903	Giải nổ hũ	500
DO THI KIM HANG	5/2/2003	XXXXX3019117	XXXXX40329	Giải nổ hũ	500
HOANG THU QUYNH	10/3/2004	XXXXX4002399	XXXXX96046	Giải nổ hũ	500
HUYNH THI TRAM ANH	7/2/2008	XXXXX8003142	XXXXX67594	Giải nổ hũ	500
DINH CONG THANH	1/1/1994	XXXXX4006931	XXXXX97009	Giải nổ hũ	500
HOANG VAN PHUC	1/27/1997	XXXXX7015144	XXXXX65597	Giải nổ hũ	500
PHAM HUYNH DUC HUY	12/16/1996	XXXXX6005041	XXXXX40395	Giải nổ hũ	500
TRAN DINH CONG	1/15/1987	XXXXX7022333	XXXXX65266	Giải nổ hũ	500
DO THI THU	1/6/1988	XXXXX8034868	XXXXX64541	Giải nổ hũ	500
LUONG THI HAI YEN	8/9/1993	XXXXX3011300	XXXXX81079	Giải nổ hũ	500
Y THI MINH ANH	8/10/2007	XXXXX7006272	XXXXX05559	Giải nổ hũ	500
DAU QUE ANH	12/25/2002	XXXXX2016711	XXXXX78458	Giải nổ hũ	500
CHU QUANG SON	5/16/2000	XXXXX0001816	XXXXX08612	Giải nổ hũ	500
LO THI THINH	3/7/1985	XXXXX5004513	XXXXX54186	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HANG	10/9/1990	XXXXX0008683	XXXXX63848	Giải nổ hũ	500
LU THI TIEU VY	12/27/2006	XXXXX6014222	XXXXX68941	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HUONG GIANG	12/26/2006	XXXXX6002727	XXXXX81274	Giải nổ hũ	500
LE VAN SANH	10/20/1973	XXXXX3001917	XXXXX78425	Giải nổ hũ	500
TRUONG TRAN VIET ANH	7/9/1999	XXXXX9012582	XXXXX99912	Giải nổ hũ	500
DO NGOC DUY	7/20/2004	XXXXX4010178	XXXXX85139	Giải nổ hũ	500
LE THI HANG	7/3/2007	XXXXX7023770	XXXXX64727	Giải nổ hũ	500
PHAM DUY KHANH	7/26/2005	XXXXX5002699	XXXXX12187	Giải nổ hũ	500
HA THO HOC	3/20/1993	XXXXX3037140	XXXXX36497	Giải nổ hũ	500
PHAM MINH DUC	11/16/1998	XXXXX8007381	XXXXX59819	Giải nổ hũ	500
DINH THI HIEN	10/8/1995	XXXXX5006951	XXXXX45143	Giải nổ hũ	500
PHAM THI HONG NGA	8/11/1975	XXXXX5006189	XXXXX73666	Giải nổ hũ	500
TRAN THIEN KHOA	7/1/1985	XXXXX5017585	XXXXX71757	Giải nổ hũ	500
HA QUANG HOANG LONG	10/23/2008	XXXXX8005083	XXXXX27605	Giải nổ hũ	500
VU THI HOANG TU	7/23/2001	XXXXX1000264	XXXXX55218	Giải nổ hũ	500
TRIEU PHOL LA	1/1/1990	XXXXX0007008	XXXXX77252	Giải nổ hũ	500
TRAN BA HAI	3/14/2002	XXXXX2004298	XXXXX19757	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THUONG	11/5/1989	XXXXX9005523	XXXXX81159	Giải nổ hũ	500
NGO THI HA	11/22/2003	XXXXX3054261	XXXXX01157	Giải nổ hũ	500
TRAN HUY HOANG	5/25/2007	XXXXX7027057	XXXXX59762	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRUNG HIEU	9/14/1997	XXXXX7023674	XXXXX52877	Giải nổ hũ	500
LE QUANG THAO	9/25/1996	XXXXX6008828	XXXXX00096	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC DUONG	6/13/1969	XXXXX9035665	XXXXX42531	Giải nổ hũ	500
NGUYEN KHOI MINH	4/9/2008	XXXXX8003790	XXXXX40904	Giải nổ hũ	500
LE THI THAO VY	2/10/2003	XXXXX3007319	XXXXX55430	Giải nổ hũ	500
KIEU TRANG	5/3/1999	XXXXX9007042	XXXXX56614	Giải nổ hũ	500
PHAM NGOC TUNG	7/2/1985	XXXXX5004128	XXXXX31985	Giải nổ hũ	500
QUACH THI QUYEN	8/21/1965	XXXXX5004213	XXXXX82302	Giải nổ hũ	500
LE HA TRUNG	10/20/1995	XXXXX5037855	XXXXX77665	Giải nổ hũ	500
LE THI TUYET	9/23/2001	XXXXX1003822	XXXXX10528	Giải nổ hũ	500
DANG VAN KIEN	2/5/2003	XXXXX3044844	XXXXX85963	Giải nổ hũ	500
BUI THI NGUYET	3/28/1987	XXXXX7012307	XXXXX74515	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN VIET	1/12/1974	XXXXX4000205	XXXXX06452	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI CHINH	12/25/2008	XXXXX8025302	XXXXX50982	Giải nổ hũ	500
SUNG THI MAT	11/14/2007	XXXXX7008726	XXXXX84633	Giải nổ hũ	500
PHAM NGUYEN DIEM HUONG	4/19/1992	XXXXX2013299	XXXXX95833	Giải nổ hũ	500
NGHIEM XUAN TIEN	11/15/1986	XXXXX6006423	XXXXX68960	Giải nổ hũ	500
DO VAN SANG	1/1/1985	XXXXX5026291	XXXXX60241	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC KHANH LINH	11/22/2006	XXXXX6001802	XXXXX91880	Giải nổ hũ	500
LUONG VAN HUNG	1/20/1984	XXXXX4024786	XXXXX71294	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN DUY MINH	5/9/2006	XXXXX6006854	XXXXX47616	Giải nổ hũ	500
HO MINH DUNG	9/4/1980	XXXXX0020897	XXXXX53807	Giải nổ hũ	500
TRINH SON DANG	11/9/1986	XXXXX6019035	XXXXX05863	Giải nổ hũ	500
HOANG THI LAN HUONG	5/29/1999	XXXXX9034098	XXXXX29961	Giải nổ hũ	500
BUI THI TIEN	2/12/1985	XXXXX5011586	XXXXX41705	Giải nổ hũ	500
LA THANH TUNG	9/29/2007	XXXXX7005805	XXXXX17216	Giải nổ hũ	500
PHAN XUAN TRUONG	5/27/1990	XXXXX0010927	XXXXX85328	Giải nổ hũ	500
TRAN THI KIM NGOC	3/25/1993	XXXXX3007177	XXXXX43055	Giải nổ hũ	500
LE THI PH	11/9/1980	XXXXX0002137	XXXXX26418	Giải nổ hũ	500
PHAN TRONG TIN	5/15/2000	XXXXX0011496	XXXXX06940	Giải nổ hũ	500
TRAN HONG THAM	10/18/2009	XXXXX9045895	XXXXX08828	Giải nổ hũ	500
LE MINH TRUONG	11/15/1994	XXXXX4008188	XXXXX89064	Giải nổ hũ	500
DINH NHI BAO	8/2/2009	XXXXX9012034	XXXXX31398	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC HAU	11/24/1987	XXXXX7014806	XXXXX82414	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN THANG	3/5/1989	XXXXX9003784	XXXXX58999	Giải nổ hũ	500
HOANG PHUC DOI	2/10/1998	XXXXX8010028	XXXXX67928	Giải nổ hũ	500
PHAM THI THU HIEN	11/24/1998	XXXXX8009380	XXXXX66609	Giải nổ hũ	500
HA PHI ANH	7/9/1997	XXXXX7000562	XXXXX63797	Giải nổ hũ	500
DINH VAN VAN	8/24/1990	XXXXX0001093	XXXXX11136	Giải nổ hũ	500
TRUONG THI DIEM PHUONG	10/18/1991	XXXXX1005877	XXXXX58525	Giải nổ hũ	500
HO THI HIEP	10/14/1978	XXXXX8011897	XXXXX96248	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THU HIEN	10/15/2004	XXXXX4003858	XXXXX19016	Giải nổ hũ	500
VU NGOC KHANH DUY	11/13/2005	XXXXX5003005	XXXXX64815	Giải nổ hũ	500
LE TAN LOC	1/7/2004	XXXXX4008701	XXXXX51465	Giải nổ hũ	500
VU QUOC KHANH	9/2/2005	XXXXX5011561	XXXXX38867	Giải nổ hũ	500
LE MINH NGOC	6/18/2006	XXXXX6004192	XXXXX20048	Giải nổ hũ	500
VU THANH TRUNG	9/30/1994	XXXXX4010631	XXXXX36952	Giải nổ hũ	500
HOANG THI NHU HA	3/9/1970	XXXXX0000953	XXXXX05321	Giải nổ hũ	500
NGUYEN PHUONG THAO	10/28/2003	XXXXX3007370	XXXXX84642	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN HAI	5/21/1982	XXXXX2003018	XXXXX60554	Giải nổ hũ	500
LUONG THI TUYET MINH	10/15/1999	XXXXX9006522	XXXXX27287	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI MINH	2/28/1981	XXXXX1007211	XXXXX51686	Giải nổ hũ	500
LE NGUYEN VIET HOANG	7/22/1999	XXXXX9000524	XXXXX30203	Giải nổ hũ	500
LE THI MY DUYEN	8/24/1999	XXXXX9000170	XXXXX26322	Giải nổ hũ	500
DIEP VAN LAM	4/28/1986	XXXXX6004680	XXXXX96105	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUC THUAN	2/1/1985	XXXXX5008874	XXXXX28234	Giải nổ hũ	500
VU THI LIEN	6/20/1989	XXXXX9001735	XXXXX10259	Giải nổ hũ	500
TRAN VU	12/25/1977	XXXXX7008999	XXXXX18430	Giải nổ hũ	500
MAI DAI TRUNG KIEN	1/20/2007	XXXXX7010153	XXXXX22495	Giải nổ hũ	500
HOANG QUOC HUY	7/12/2002	XXXXX2002651	XXXXX54622	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI BICH LIEN	3/31/2004	XXXXX4004659	XXXXX74370	Giải nổ hũ	500
DINH THI THE NU	7/10/1994	XXXXX4003874	XXXXX45192	Giải nổ hũ	500
VU MINH HIEU	2/5/2000	XXXXX0006218	XXXXX16817	Giải nổ hũ	500
TRIEU VAN QUY	7/3/1993	XXXXX3010021	XXXXX85056	Giải nổ hũ	500
VO THANH LAM	8/12/1991	XXXXX1008678	XXXXX95479	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TO VU	5/1/1989	XXXXX9011612	XXXXX44202	Giải nổ hũ	500
VU DUC NGHIA	10/1/1998	XXXXX8011593	XXXXX39400	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUC MINH	12/27/1993	XXXXX3007077	XXXXX61333	Giải nổ hũ	500
HOANG THI GIAO HOA	7/1/1973	XXXXX3013978	XXXXX34468	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRAN HOANG ANH	12/11/1988	XXXXX8018618	XXXXX61071	Giải nổ hũ	500
HA THI LY	9/2/1971	XXXXX1031235	XXXXX22676	Giải nổ hũ	500
BUI KHANH LINH	8/21/2009	XXXXX9022642	XXXXX28802	Giải nổ hũ	500
TRAN NGUYEN NHAT ANH	2/2/2005	XXXXX5011608	XXXXX72390	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUY BINH	8/1/1984	XXXXX4000315	XXXXX91318	Giải nổ hũ	500
HA VAN HUONG	12/8/1991	XXXXX1002274	XXXXX43941	Giải nổ hũ	500
THACH THI NGOC GIAU	4/23/1983	XXXXX3012342	XXXXX09533	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HUU THIEN	7/25/2009	XXXXX9003581	XXXXX87276	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LE XUAN SON	2/24/1976	XXXXX6027581	XXXXX95606	Giải nổ hũ	500
LO VAN THAO	12/28/2007	XXXXX7006499	XXXXX12483	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN DUONG	11/1/1988	XXXXX8007305	XXXXX82690	Giải nổ hũ	500
PHAN THANH HUY	11/27/1993	XXXXX3013337	XXXXX16393	Giải nổ hũ	500
DOAN THI NGOC NHI	3/26/1989	XXXXX9001498	XXXXX64229	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN LINH	3/30/1977	XXXXX7020008	XXXXX14227	Giải nổ hũ	500
VO THANH NGUYEN	8/3/2005	XXXXX5004779	XXXXX85452	Giải nổ hũ	500
HUYNH THI LIN DA	8/29/2004	XXXXX4016996	XXXXX54454	Giải nổ hũ	500
LE QUANG TRANG	12/12/1976	XXXXX6006482	XXXXX54799	Giải nổ hũ	500
TRAN HOANG YEN NHI	1/17/2006	XXXXX6000493	XXXXX27358	Giải nổ hũ	500
NGUYEN QUOC ANH	11/13/1997	XXXXX7008288	XXXXX94555	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN THUYET	5/16/1998	XXXXX8012457	XXXXX74111	Giải nổ hũ	500
VU THI AI VAN	9/7/1977	XXXXX7001957	XXXXX90221	Giải nổ hũ	500
TRAN TUAN MINH	7/31/2000	XXXXX0015620	XXXXX08228	Giải nổ hũ	500
TRAN THANH BINH	4/8/1990	XXXXX0012714	XXXXX72260	Giải nổ hũ	500
NGUYEN KHUONG DUY	10/7/1991	XXXXX1002412	XXXXX80495	Giải nổ hũ	500
NGUYEN MANH HUNG	10/4/2007	XXXXX7054856	XXXXX38207	Giải nổ hũ	500
LE HOAI VU	6/26/1989	XXXXX9003603	XXXXX71477	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HOANG HIEP	3/26/2001	XXXXX1001052	XXXXX02824	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC MINH	2/14/2004	XXXXX4001780	XXXXX13104	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DINH KHANH	1/12/1997	XXXXX7011604	XXXXX22768	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DIEN NAM	8/10/2001	XXXXX1017221	XXXXX65967	Giải nổ hũ	500
PHUONG NGA	9/29/1984	XXXXX4007528	XXXXX02566	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI NGOC TRANG	6/10/1970	XXXXX0006822	XXXXX75489	Giải nổ hũ	500
TRAN CONG VU	5/5/1994	XXXXX4005073	XXXXX85095	Giải nổ hũ	500
DINH DIEU VAN	11/8/2008	XXXXX8009035	XXXXX02880	Giải nổ hũ	500
DINH THI HUYNH TRANG	1/8/1979	XXXXX9001825	XXXXX45877	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN DONG	7/8/2005	XXXXX5002133	XXXXX07041	Giải nổ hũ	500
HOANG MANH HUNG	5/13/1990	XXXXX0016512	XXXXX36690	Giải nổ hũ	500
DUONG NGOC CUONG	10/19/1993	XXXXX3003809	XXXXX68567	Giải nổ hũ	500
PHUNG HUU THANH	4/21/2008	XXXXX8008375	XXXXX05482	Giải nổ hũ	500
VU THI LOI	9/17/1977	XXXXX7009126	XXXXX01283	Giải nổ hũ	500
TAO THI PHUONG	7/17/2006	XXXXX6001886	XXXXX74272	Giải nổ hũ	500
DANG TRUNG HIEU	8/20/1992	XXXXX2014996	XXXXX69279	Giải nổ hũ	500
NGUYEN AI TRUC	1/28/2005	XXXXX5004770	XXXXX56392	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DANG KHOA	4/18/1977	XXXXX7003134	XXXXX42887	Giải nổ hũ	500
LY MANH VAN	12/3/1982	XXXXX2017488	XXXXX57068	Giải nổ hũ	500
TONG DUY KHANH	4/10/1982	XXXXX2012982	XXXXX23652	Giải nổ hũ	500
HOANG THI THU THAO	11/4/2005	XXXXX5005502	XXXXX00256	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN QUOC	1/10/1988	XXXXX8007481	XXXXX23357	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THU PHUONG	4/27/2001	XXXXX1003133	XXXXX86723	Giải nổ hũ	500
MAI HUU LOI	8/21/1993	XXXXX3005464	XXXXX41029	Giải nổ hũ	500
PHAM THI THU HIEN	10/2/2008	XXXXX8008129	XXXXX33957	Giải nổ hũ	500
LE THI NGOC HA	1/4/1986	XXXXX6037865	XXXXX30228	Giải nổ hũ	500
DO DUC DUNG	6/13/2001	XXXXX1007780	XXXXX56795	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DIEU HOA	9/22/2005	XXXXX5025209	XXXXX04925	Giải nổ hũ	500
THACH THI CHANG	1/1/1975	XXXXX5002535	XXXXX59146	Giải nổ hũ	500
HOANG VAN DUY	7/19/1990	XXXXX0006671	XXXXX85707	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THANH NHAN	3/19/2008	XXXXX8022997	XXXXX97210	Giải nổ hũ	500
VU VAN DANG	9/20/1985	XXXXX5014633	XXXXX14485	Giải nổ hũ	500
HO MINH KHAN	2/19/2009	XXXXX9000455	XXXXX36427	Giải nổ hũ	500
CAO THI HA	2/17/1988	XXXXX8031023	XXXXX74251	Giải nổ hũ	500
LE THANH CONG	7/21/2006	XXXXX6006365	XXXXX69679	Giải nổ hũ	500
PHAM GIA PHUC DOAN	7/5/1997	XXXXX7013857	XXXXX96311	Giải nổ hũ	500
PHAN NGOC XUAN	4/6/1976	XXXXX6018468	XXXXX57323	Giải nổ hũ	500
TRAN TUAN KIET	10/11/2001	XXXXX1021877	XXXXX41308	Giải nổ hũ	500
LE DUY TAN	1/8/2007	XXXXX7000891	XXXXX58856	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHAM DUC MINH	10/17/2008	XXXXX8004302	XXXXX93373	Giải nổ hũ	500
QUACH THI TUYET	10/15/1975	XXXXX5012908	XXXXX07264	Giải nổ hũ	500
TA THANH THUA	9/4/2003	XXXXX3002787	XXXXX08975	Giải nổ hũ	500
LE TUAN ANH	1/1/1994	XXXXX4004272	XXXXX80848	Giải nổ hũ	500
PHAN THI KIM CHUC	8/19/1976	XXXXX6034556	XXXXX29394	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DINH HIEN	5/12/1991	XXXXX1007354	XXXXX55779	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI PHUONG	1/20/1991	XXXXX1024922	XXXXX40819	Giải nổ hũ	500
VU QUYNH ANH	7/16/2009	XXXXX9008551	XXXXX66071	Giải nổ hũ	500
HUYNH CHAU DAT	12/24/1992	XXXXX2005988	XXXXX25031	Giải nổ hũ	500
PHAM TUYET TRINH	11/11/1990	XXXXX0015299	XXXXX28369	Giải nổ hũ	500
LE KHANH AN	10/13/2007	XXXXX7008342	XXXXX57804	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HOANG DANG KHOA	8/21/2008	XXXXX8014472	XXXXX51821	Giải nổ hũ	500
LE THI MY	3/6/1964	XXXXX4019199	XXXXX33536	Giải nổ hũ	500
HOANG THI HOAI THU	5/15/2005	XXXXX5001366	XXXXX10525	Giải nổ hũ	500
DO QUANG MINH	12/2/2007	XXXXX7044396	XXXXX56788	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUY THUC	9/1/2007	XXXXX7005342	XXXXX42172	Giải nổ hũ	500
PHAM THI HONG	6/24/2004	XXXXX4003685	XXXXX36726	Giải nổ hũ	500
TRAN THI LAN	9/15/1987	XXXXX7020905	XXXXX16166	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRUNG NGHIA	6/30/1968	XXXXX8015685	XXXXX49968	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH THAO	5/6/1985	XXXXX5005199	XXXXX63528	Giải nổ hũ	500
LE VAN SY	3/10/1989	XXXXX9010011	XXXXX19428	Giải nổ hũ	500
HA NGOC THANH TU	9/21/2006	XXXXX6006668	XXXXX71484	Giải nổ hũ	500
LANG NGOC ANH	6/1/2005	XXXXX5008272	XXXXX98658	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN QUANG	1/24/2006	XXXXX6000067	XXXXX92213	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN HUNG	12/22/2006	XXXXX6002658	XXXXX27181	Giải nổ hũ	500
TRAN THI NGOC HIEU	11/9/2008	XXXXX8006917	XXXXX99347	Giải nổ hũ	500
HA THE MY	4/20/1963	XXXXX3020983	XXXXX41468	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THAO NGUYEN	9/4/2001	XXXXX1006606	XXXXX21123	Giải nổ hũ	500
DOAN DUC ANH	8/2/1982	XXXXX2002210	XXXXX18914	Giải nổ hũ	500
TRIEU QUY TAN	7/12/1980	XXXXX0001673	XXXXX34401	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN THU	10/6/1976	XXXXX6018448	XXXXX61476	Giải nổ hũ	500
PHAM QUANG TRUONG	11/28/2009	XXXXX9002653	XXXXX36428	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI SINH	4/14/1975	XXXXX5044548	XXXXX71773	Giải nổ hũ	500
THACH CHIM	1/1/1967	XXXXX7006962	XXXXX80846	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN DIEN	8/8/2000	XXXXX0014928	XXXXX49690	Giải nổ hũ	500
PHUNG THI HA	10/15/1994	XXXXX4000842	XXXXX35393	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH XUAN	1/15/1986	XXXXX6023392	XXXXX09657	Giải nổ hũ	500
TRUONG VAN TU	10/26/1994	XXXXX4014094	XXXXX64675	Giải nổ hũ	500
TRAN THI HAI	11/1/2001	XXXXX1006614	XXXXX26129	Giải nổ hũ	500
HO THI DIEN	10/16/1959	XXXXX9003856	XXXXX05420	Giải nổ hũ	500
NGUYEN LE KHANH HUNG	6/3/2008	XXXXX8003194	XXXXX05033	Giải nổ hũ	500
HOANG DUC DIEU	3/23/1982	XXXXX2032206	XXXXX77575	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI LY	1/1/1979	XXXXX9013799	XXXXX71029	Giải nổ hũ	500
LE THI KIM CUC	3/17/2001	XXXXX1013895	XXXXX20965	Giải nổ hũ	500
VU THI MAN	5/8/1983	XXXXX3003615	XXXXX58948	Giải nổ hũ	500
PHAN DINH TOI	1/10/1991	XXXXX1041375	XXXXX38293	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRONG BINH	6/23/1984	XXXXX4004127	XXXXX50188	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI KIM PHUONG	7/8/1958	XXXXX8000167	XXXXX75258	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN HA	6/19/1979	XXXXX9001451	XXXXX39856	Giải nổ hũ	500
VI THI THUY	7/2/1990	XXXXX0037979	XXXXX86771	Giải nổ hũ	500
LY THAO LINH	1/8/1992	XXXXX2001521	XXXXX86987	Giải nổ hũ	500
CA THI TAI	1/1/1982	XXXXX2001877	XXXXX53087	Giải nổ hũ	500
LO VAN DUC	5/5/2002	XXXXX2010113	XXXXX81633	Giải nổ hũ	500
VU VAN THANH	12/2/1982	XXXXX2000563	XXXXX35625	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN HAU HAI	4/6/1993	XXXXX3004623	XXXXX88115	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THUY HANG	7/7/1992	XXXXX2004858	XXXXX07729	Giải nổ hũ	500
TRINH THAI LINH QUANG	12/24/2004	XXXXX4006988	XXXXX33518	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI TUOI	3/16/1989	XXXXX9007276	XXXXX96665	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH TRUC	8/9/2007	XXXXX7008626	XXXXX08912	Giải nổ hũ	500
DO THI NGOC	4/4/1988	XXXXX8019981	XXXXX13789	Giải nổ hũ	500
LE VAN DAT	5/6/1993	XXXXX3011380	XXXXX99833	Giải nổ hũ	500
DINH VAN MUI	9/19/1960	XXXXX0003687	XXXXX53095	Giải nổ hũ	500
NEANG SI MEN	1/3/1988	XXXXX8026629	XXXXX47024	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRONG DUC	4/4/2007	XXXXX7000433	XXXXX14404	Giải nổ hũ	500
BUI MINH NGHIA	8/8/2002	XXXXX2000631	XXXXX37497	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI TUOI	9/6/1987	XXXXX7007803	XXXXX70775	Giải nổ hũ	500
HUYNH THANH THAO	11/11/2003	XXXXX3017883	XXXXX28639	Giải nổ hũ	500
LUU MINH VU	11/24/2005	XXXXX5017138	XXXXX14868	Giải nổ hũ	500
NGUYEN ANH TUAN	3/27/1993	XXXXX3006324	XXXXX03994	Giải nổ hũ	500
TRAN THE VINH	5/11/2000	XXXXX0001934	XXXXX23182	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI VAN	6/10/1973	XXXXX3012343	XXXXX96422	Giải nổ hũ	500
THACH THI CAM LY	2/28/2005	XXXXX5002321	XXXXX38119	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DINH VINH	2/28/1966	XXXXX6003256	XXXXX92372	Giải nổ hũ	500
VAN DUC LAP	8/8/1985	XXXXX5011828	XXXXX10699	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI GIANG	7/27/1980	XXXXX0015969	XXXXX62797	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HUE	1/6/1997	XXXXX7003103	XXXXX77846	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI KIM ANH	5/27/1985	XXXXX5014733	XXXXX86019	Giải nổ hũ	500
DOAN THANH LOC	8/9/2007	XXXXX7003053	XXXXX66463	Giải nổ hũ	500
LO NGOC THONG	11/30/2009	XXXXX9013589	XXXXX63209	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THU HA	1/5/1998	XXXXX8021297	XXXXX00237	Giải nổ hũ	500
TRIEU MUI NAY	11/20/2004	XXXXX4006359	XXXXX34164	Giải nổ hũ	500
HOANG KHAC DUC	10/6/2009	XXXXX9006318	XXXXX59460	Giải nổ hũ	500
BUI THI THUAN	11/8/1995	XXXXX5008044	XXXXX44951	Giải nổ hũ	500
LUONG THI YEN	1/23/1991	XXXXX1000599	XXXXX45291	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HOANG KIM THU	7/8/1982	XXXXX2028439	XXXXX81124	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI BICH TOAN	3/8/1983	XXXXX3003152	XXXXX03635	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THUY DUONG	3/27/1986	XXXXX6016961	XXXXX94684	Giải nổ hũ	500
VU VAN DAT	9/16/2001	XXXXX1010112	XXXXX84543	Giải nổ hũ	500
VU UYEN NHI	9/13/2007	XXXXX7010079	XXXXX51641	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HOA	10/20/1990	XXXXX0008464	XXXXX88895	Giải nổ hũ	500
HOANG ANH HUNG	9/25/2007	XXXXX7015564	XXXXX81669	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI VUI	7/29/1990	XXXXX0006480	XXXXX34518	Giải nổ hũ	500
LE THI ANH	5/14/1967	XXXXX7007490	XXXXX03522	Giải nổ hũ	500
VO CONG QUY	4/9/2007	XXXXX7000504	XXXXX32924	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN TIEN	10/20/1982	XXXXX2000097	XXXXX06666	Giải nổ hũ	500
TRAN CONG MINH	4/28/2008	XXXXX8021600	XXXXX75904	Giải nổ hũ	500
DAO THI HONG HANH	9/22/1981	XXXXX1007457	XXXXX63555	Giải nổ hũ	500
VU MANH KHIEM	9/10/1975	XXXXX5004929	XXXXX28666	Giải nổ hũ	500
VU NGOC TRONG	10/24/1980	XXXXX0018161	XXXXX47246	Giải nổ hũ	500
PHAM KY VI	2/4/2006	XXXXX6007597	XXXXX79458	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC THUONG	9/10/1978	XXXXX8005623	XXXXX26323	Giải nổ hũ	500
VU NGOC HUYEN	8/21/2004	XXXXX4000536	XXXXX59708	Giải nổ hũ	500
DO THI NGUYET NGA	10/14/2001	XXXXX1005523	XXXXX32595	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI LANH	5/19/1998	XXXXX8007146	XXXXX01678	Giải nổ hũ	500
VI VAN LA	7/16/1990	XXXXX0015283	XXXXX46738	Giải nổ hũ	500
LE THI HOAI	5/16/2000	XXXXX0018497	XXXXX85822	Giải nổ hũ	500
PHAN THI CHINH	7/13/2004	XXXXX4015051	XXXXX25809	Giải nổ hũ	500
THAI VAN AN	2/9/1991	XXXXX1013674	XXXXX66219	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN THANG	11/13/1980	XXXXX0001012	XXXXX32333	Giải nổ hũ	500
NGUYEN KHANH AN	6/11/2009	XXXXX9032187	XXXXX98301	Giải nổ hũ	500
TRUONG NGOC BAO HUY	2/7/2007	XXXXX7006391	XXXXX86553	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI TRAN	5/30/2005	XXXXX5001006	XXXXX49637	Giải nổ hũ	500
DO THI MY HA	9/8/1997	XXXXX7007264	XXXXX66098	Giải nổ hũ	500
LE DUC TOAN	5/13/1979	XXXXX9018349	XXXXX51086	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TA GIA HUY	9/14/2000	XXXXX0003098	XXXXX74654	Giải nổ hũ	500
TRAN THI BICH HANH	9/16/1993	XXXXX3007788	XXXXX62928	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN QUY	9/3/2004	XXXXX4013838	XXXXX66219	Giải nổ hũ	500
CAM THI THOAI	10/17/2000	XXXXX0000997	XXXXX42692	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC HIEN	10/30/2004	XXXXX4002801	XXXXX80410	Giải nổ hũ	500
LE DANG CHUC	7/10/1976	XXXXX6003837	XXXXX47466	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HA	5/30/1980	XXXXX0004130	XXXXX76209	Giải nổ hũ	500
TRUONG THI PHUC	4/13/1994	XXXXX4012666	XXXXX60151	Giải nổ hũ	500
LUU HONG SON	2/26/1988	XXXXX8021588	XXXXX42069	Giải nổ hũ	500
MAI NGOC NHI	6/16/2008	XXXXX8009904	XXXXX47457	Giải nổ hũ	500
VO DUY KHUONG	7/14/1984	XXXXX4035967	XXXXX64670	Giải nổ hũ	500
TRAN LE PHUOC DAT	10/1/2007	XXXXX7020641	XXXXX72379	Giải nổ hũ	500
DINH GIA NGUYEN	8/19/2008	XXXXX8011314	XXXXX90040	Giải nổ hũ	500
LE TRI NGOC	8/9/1990	XXXXX0016367	XXXXX86583	Giải nổ hũ	500
DINH CONG CHIEU	8/15/1997	XXXXX7004022	XXXXX13760	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC HAI	8/3/2000	XXXXX0013913	XXXXX26478	Giải nổ hũ	500
PHAN VAN ON	1/1/1970	XXXXX0018581	XXXXX43728	Giải nổ hũ	500
LE THI BICH NGOC	9/23/2005	XXXXX5003010	XXXXX09711	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HUU CAU	10/16/1994	XXXXX4012532	XXXXX09537	Giải nổ hũ	500
DINH THI CHINH	11/11/1997	XXXXX7006177	XXXXX55111	Giải nổ hũ	500
BUI VAN LIEU	4/13/1984	XXXXX4006210	XXXXX83040	Giải nổ hũ	500
PHUNG VAN CHUNG	3/26/1989	XXXXX9012142	XXXXX21021	Giải nổ hũ	500
CHU VAN DUNG	11/7/1994	XXXXX4042022	XXXXX91623	Giải nổ hũ	500
LE MINH TOAN THANG	2/22/2008	XXXXX8000410	XXXXX14325	Giải nổ hũ	500
DANG VAN DAO	1/5/1972	XXXXX2008925	XXXXX51688	Giải nổ hũ	500
VO THI HANH NHI	6/28/2007	XXXXX7001079	XXXXX97932	Giải nổ hũ	500
HOANG VAN THU	7/1/1992	XXXXX2020998	XXXXX70682	Giải nổ hũ	500
TRAN THI NGOC ANH	8/5/1989	XXXXX9007951	XXXXX08208	Giải nổ hũ	500
TRAN NGOC THAO	2/10/2006	XXXXX6005591	XXXXX94563	Giải nổ hũ	500
PHAM THI CUC	2/6/1985	XXXXX5006211	XXXXX19249	Giải nổ hũ	500
PHAM THANH THO	1/1/1986	XXXXX6011725	XXXXX11243	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN NAM	8/14/2002	XXXXX2006836	XXXXX82132	Giải nổ hũ	500
DUONG VAN NGO	9/8/1994	XXXXX4013082	XXXXX95791	Giải nổ hũ	500
DANG VIET HUNG	4/29/1993	XXXXX3001185	XXXXX99453	Giải nổ hũ	500
CAO VAN LAP	1/7/2002	XXXXX2002638	XXXXX55219	Giải nổ hũ	500
PHAM NGUYEN MINH ANH	9/17/2009	XXXXX9064800	XXXXX64010	Giải nổ hũ	500
DUONG THI PHUONG	9/11/1997	XXXXX7005927	XXXXX01378	Giải nổ hũ	500
THACH UONG	9/3/1957	XXXXX7000122	XXXXX95533	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HOA	10/24/1988	XXXXX8000806	XXXXX19912	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THIEN THANH	6/9/1997	XXXXX7041909	XXXXX60369	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THUAN	9/2/1978	XXXXX8040912	XXXXX62578	Giải nổ hũ	500
BUI NGOC ANH DUC	10/22/2003	XXXXX3017273	XXXXX54625	Giải nổ hũ	500
DO VAN DUONG	1/9/1993	XXXXX3011495	XXXXX41092	Giải nổ hũ	500
LA VAN BINH	12/6/1995	XXXXX5019097	XXXXX74599	Giải nổ hũ	500
DO HUU LONG	8/6/2001	XXXXX1006633	XXXXX38683	Giải nổ hũ	500
LE HOANG VU	12/25/2000	XXXXX0005313	XXXXX80316	Giải nổ hũ	500
DAO THI KHANH LY	12/4/2007	XXXXX7013130	XXXXX88263	Giải nổ hũ	500
NGO NHU THINH	3/2/2008	XXXXX8059295	XXXXX84061	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HOANG NGUYEN KHANG	4/15/2007	XXXXX7006923	XXXXX92859	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH LONG	8/16/1975	XXXXX5004540	XXXXX33998	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRONG LUONG	10/20/1984	XXXXX4001005	XXXXX78022	Giải nổ hũ	500
LUU VAN KHANH	4/22/1979	XXXXX9031619	XXXXX36445	Giải nổ hũ	500
TRAN THI THUY THUONG	8/16/2005	XXXXX5003942	XXXXX60721	Giải nổ hũ	500
TRAN THI TRUC LINH	5/30/2007	XXXXX7019453	XXXXX81608	Giải nổ hũ	500
NGO THI THU PHUONG	11/27/2005	XXXXX5004218	XXXXX58067	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DANH	1/1/1970	XXXXX0000830	XXXXX36279	Giải nổ hũ	500
BUI VAN QUYEN	7/15/1993	XXXXX3000533	XXXXX39832	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI HONG	1/5/1974	XXXXX4003534	XXXXX53264	Giải nổ hũ	500
BUI NGOC VU	8/8/1983	XXXXX3005001	XXXXX54350	Giải nổ hũ	500
TRINH VI KHANG	2/7/2007	XXXXX7006450	XXXXX45022	Giải nổ hũ	500
LE THI TRUC GIANG	12/29/1984	XXXXX4003383	XXXXX52275	Giải nổ hũ	500
LE THI MINH CHAU	6/19/1996	XXXXX6008614	XXXXX26843	Giải nổ hũ	500
NGUYEN CONG VAN	7/10/1990	XXXXX0003980	XXXXX06779	Giải nổ hũ	500
LE BAO TOAN	7/19/2005	XXXXX5002700	XXXXX63206	Giải nổ hũ	500
NGUYEN CONG TU	10/30/2006	XXXXX6003473	XXXXX44967	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DANG DOAN	1/15/2009	XXXXX9008462	XXXXX34629	Giải nổ hũ	500
PHAN THI TUYET MAI	1/1/2009	XXXXX9034434	XXXXX22780	Giải nổ hũ	500
VU VAN SANG	11/23/2005	XXXXX5013675	XXXXX52507	Giải nổ hũ	500
LE VIET DUC	7/23/2006	XXXXX6023150	XXXXX76188	Giải nổ hũ	500
TRAN MINH HUNG	12/1/1964	XXXXX4004490	XXXXX26568	Giải nổ hũ	500
VU THI CHIEN	2/10/1979	XXXXX9015835	XXXXX49456	Giải nổ hũ	500
DO XUAN VINH	7/17/1981	XXXXX1013233	XXXXX45316	Giải nổ hũ	500
NGO XUAN TIEN	11/10/2008	XXXXX8002000	XXXXX22893	Giải nổ hũ	500
VO THANH DANH	12/4/2004	XXXXX4003009	XXXXX17929	Giải nổ hũ	500
TRUONG QUOC DUNG	7/12/2001	XXXXX1010248	XXXXX79108	Giải nổ hũ	500
PHAM VU TRUONG	1/1/1982	XXXXX2009662	XXXXX04577	Giải nổ hũ	500
HOANG PHUOC AN	10/10/2003	XXXXX3000207	XXXXX70711	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DINH VINH	6/1/2003	XXXXX3006072	XXXXX51848	Giải nổ hũ	500
TRAN NGUYEN MINH QUANG	10/23/2006	XXXXX6001547	XXXXX65765	Giải nổ hũ	500
LE VAN TRUONG	8/18/2003	XXXXX3020591	XXXXX86136	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUC QUANG	4/27/1985	XXXXX5013694	XXXXX71379	Giải nổ hũ	500
BUI THIEN MINH	6/3/2005	XXXXX5003403	XXXXX30605	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THU SUONG	6/13/1999	XXXXX9006160	XXXXX08723	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI TUYET	3/14/1990	XXXXX0001960	XXXXX11855	Giải nổ hũ	500
TRUONG CONG VUONG	8/15/1976	XXXXX6001880	XXXXX00400	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NHU NGOC	10/28/2007	XXXXX7006052	XXXXX16007	Giải nổ hũ	500
TRAN THI QUYNH GIAO	2/10/1986	XXXXX6002262	XXXXX06766	Giải nổ hũ	500
LE NGOC KIEN	6/28/1988	XXXXX8018019	XXXXX93388	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH DO	3/29/1998	XXXXX8004122	XXXXX67555	Giải nổ hũ	500
TRAN THI TRA GIANG	10/7/2007	XXXXX7010910	XXXXX59536	Giải nổ hũ	500
NGO MINH TUAN	11/9/2001	XXXXX1000904	XXXXX86415	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DINH TRUONG	10/30/1988	XXXXX8043635	XXXXX21690	Giải nổ hũ	500
PHAN VAN THAO	8/2/1958	XXXXX8003711	XXXXX67642	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NAM VIET	1/28/2002	XXXXX2029553	XXXXX22026	Giải nổ hũ	500
BUI THI THAO VAN	12/21/2008	XXXXX8006628	XXXXX70681	Giải nổ hũ	500
VO PHUONG NAM	1/19/1999	XXXXX9003725	XXXXX16243	Giải nổ hũ	500
LUONG XUAN TRUONG	10/17/2000	XXXXX0004134	XXXXX13256	Giải nổ hũ	500
MAN VAN TY	1/1/1972	XXXXX2003364	XXXXX74682	Giải nổ hũ	500
MAI THI HA	8/16/1985	XXXXX5003000	XXXXX29034	Giải nổ hũ	500
KHUAT THI PHUONG	9/26/1974	XXXXX4019912	XXXXX56916	Giải nổ hũ	500
TRAN LY BANG	11/22/1991	XXXXX1014866	XXXXX45991	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRONG DUNG	2/10/1983	XXXXX3014493	XXXXX34989	Giải nổ hũ	500
PHAN TRAN NGOC CAM	5/3/2005	XXXXX5001748	XXXXX35357	Giải nổ hũ	500
HUYNH THI YEN NHI	10/13/2005	XXXXX5018846	XXXXX88402	Giải nổ hũ	500
LE BAO TOAN	4/10/2007	XXXXX7011714	XXXXX46069	Giải nổ hũ	500
TRAN THI MY OANH	1/4/2002	XXXXX2006510	XXXXX89147	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN DUONG	6/8/1991	XXXXX1005387	XXXXX88600	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN TUAN	11/26/1996	XXXXX6002086	XXXXX54419	Giải nổ hũ	500
QUACH THI MEN	2/3/2004	XXXXX4000519	XXXXX04332	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DINH DUNG	12/26/1995	XXXXX5039642	XXXXX00883	Giải nổ hũ	500
VI VAN HUNG	1/6/1977	XXXXX7000202	XXXXX83567	Giải nổ hũ	500
HAU VAN QUYET	12/13/2004	XXXXX4006790	XXXXX27867	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HUU AN	8/14/2006	XXXXX6016223	XXXXX87883	Giải nổ hũ	500
LE THI VAN ANH	2/15/1993	XXXXX3031504	XXXXX72279	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN XUAN NAM	4/18/1991	XXXXX1001905	XXXXX88266	Giải nổ hũ	500
HOANG PHAN HUYEN TRANG	3/16/1999	XXXXX9011284	XXXXX03309	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THUY TRANG	8/9/1988	XXXXX8002630	XXXXX34588	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN SANG	8/10/1974	XXXXX4032845	XXXXX96590	Giải nổ hũ	500
HA VAN QUAN	11/12/2008	XXXXX8020071	XXXXX50393	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN VIET	12/27/1999	XXXXX9015524	XXXXX82094	Giải nổ hũ	500
CHU THI THANH	12/1/1969	XXXXX9010639	XXXXX53906	Giải nổ hũ	500
HOANG CONG NGUYEN	5/30/2005	XXXXX5009984	XXXXX58106	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN HIEU	4/30/1980	XXXXX0007257	XXXXX73980	Giải nổ hũ	500
PHAM THI CHANH	5/13/1985	XXXXX5034424	XXXXX14902	Giải nổ hũ	500
DINH THI THU HA	3/10/2003	XXXXX3000117	XXXXX83372	Giải nổ hũ	500
DO VAN TIEN	7/9/1997	XXXXX7008556	XXXXX88035	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VINH THAI	9/14/1991	XXXXX1028931	XXXXX50557	Giải nổ hũ	500
LUU THANH THOAI	2/15/2005	XXXXX5009984	XXXXX60800	Giải nổ hũ	500
TA KHANH LINH	9/17/1994	XXXXX4004796	XXXXX95299	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THANH THAO	3/23/2007	XXXXX7010789	XXXXX49093	Giải nổ hũ	500
NGO THI HUYEN TRANG	12/28/2001	XXXXX1027020	XXXXX47038	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRUONG GIANG	9/18/2009	XXXXX9009979	XXXXX68509	Giải nổ hũ	500
TRINH VAN TUAN	9/13/1983	XXXXX3011374	XXXXX93363	Giải nổ hũ	500
BUI VAN KIEN	7/27/1982	XXXXX2004251	XXXXX94789	Giải nổ hũ	500
DO KIM OANH	7/24/1982	XXXXX2020420	XXXXX40190	Giải nổ hũ	500
DONG LUU GIANG	4/29/2001	XXXXX1027259	XXXXX48691	Giải nổ hũ	500
BUI VIET CUONG	10/28/1994	XXXXX4010560	XXXXX39264	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI AN	2/13/1942	XXXXX2016759	XXXXX27315	Giải nổ hũ	500
DO THI DUYEN	3/9/2004	XXXXX4046355	XXXXX64427	Giải nổ hũ	500
DUONG QUOC DOAN	1/2/1996	XXXXX6010539	XXXXX86414	Giải nổ hũ	500
VUONG VAN TRUONG	7/18/2007	XXXXX7006986	XXXXX15707	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN PHUOC	1/1/1993	XXXXX3020202	XXXXX09579	Giải nổ hũ	500
LO CAM HOANG	7/1/1963	XXXXX3000886	XXXXX50078	Giải nổ hũ	500
TRINH DUC NHI	7/26/1992	XXXXX2019892	XXXXX94680	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN THAO	2/20/1994	XXXXX4000819	XXXXX72736	Giải nổ hũ	500
MAI VAN DUNG	3/8/2005	XXXXX5005148	XXXXX55950	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THAO VI	12/4/1995	XXXXX5004349	XXXXX56465	Giải nổ hũ	500
KIEU QUANG HUNG	6/30/1972	XXXXX2008038	XXXXX96679	Giải nổ hũ	500
PHUNG THI MY HANH	12/1/1999	XXXXX9027203	XXXXX34118	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TAT DUNG	12/11/1995	XXXXX5005245	XXXXX82366	Giải nổ hũ	500
DOAN HAI DUONG	11/18/1993	XXXXX3006307	XXXXX19221	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THUY HANG	4/22/2005	XXXXX5008643	XXXXX54978	Giải nổ hũ	500
HUYNH TRAN QUOC KHUONG	5/15/2008	XXXXX8011339	XXXXX60719	Giải nổ hũ	500
NGUYEN PHUC HAU	12/30/1977	XXXXX7013792	XXXXX32492	Giải nổ hũ	500
HA THI NGOC	11/13/2005	XXXXX5017358	XXXXX98343	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI MINH THU	12/2/2006	XXXXX6011538	XXXXX48615	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN TUNG	5/20/2000	XXXXX0003063	XXXXX16144	Giải nổ hũ	500
TRIEU AU THI	7/25/1973	XXXXX3005595	XXXXX71176	Giải nổ hũ	500
DUONG THI THUY	12/17/1991	XXXXX1004006	XXXXX71732	Giải nổ hũ	500
DANG THI KIM HANG	5/11/1970	XXXXX0013719	XXXXX31111	Giải nổ hũ	500
LUONG THI CAM THU	1/1/1980	XXXXX0021158	XXXXX00025	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DANG VINH	1/21/1980	XXXXX0003050	XXXXX53797	Giải nổ hũ	500
NGUYEN XUAN CONG	1/25/2009	XXXXX9015129	XXXXX41125	Giải nổ hũ	500
PHAN NGUYEN VIET ANH	8/12/2006	XXXXX6003520	XXXXX42595	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC BAO TRAM	11/29/2009	XXXXX9006272	XXXXX54848	Giải nổ hũ	500
TRAN CONG HAU	4/7/1995	XXXXX5007809	XXXXX77495	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI PHUONG	7/1/1976	XXXXX6028109	XXXXX86101	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THO HUNG	2/10/1999	XXXXX9010105	XXXXX73380	Giải nổ hũ	500
TRAN HUU TRUY	11/13/1988	XXXXX8001776	XXXXX64750	Giải nổ hũ	500
DAO THI NGAN	1/28/2006	XXXXX6001425	XXXXX71833	Giải nổ hũ	500
VI VAN LY	6/5/1978	XXXXX8009994	XXXXX41428	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN DAO LAM ANH	11/23/2009	XXXXX9011618	XXXXX12983	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI NHUNG	4/22/1999	XXXXX9008987	XXXXX24986	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN BAN	2/19/1990	XXXXX0000969	XXXXX02996	Giải nổ hũ	500
HA THI THU THUY	4/4/1976	XXXXX6005207	XXXXX04999	Giải nổ hũ	500
HOANG HUY HOANG	7/2/2001	XXXXX1002307	XXXXX73555	Giải nổ hũ	500
VU BA HUNG	1/17/1992	XXXXX2051797	XXXXX22216	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC LIEM	10/25/1989	XXXXX9005556	XXXXX75065	Giải nổ hũ	500
NGUYEN CAO HOANG	8/22/1996	XXXXX6001940	XXXXX06626	Giải nổ hũ	500
DANG VIET DUNG ANH	3/5/1987	XXXXX7012944	XXXXX95278	Giải nổ hũ	500
DO TIEN DAT	10/22/1998	XXXXX8000506	XXXXX46423	Giải nổ hũ	500
VU VAN HAI	12/26/1997	XXXXX7039646	XXXXX48535	Giải nổ hũ	500
VO VAN TUNG	2/11/1983	XXXXX3018961	XXXXX46774	Giải nổ hũ	500
NGUYEN QUOC OAI	10/2/1981	XXXXX1038107	XXXXX13018	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN CHUNG	8/6/1994	XXXXX4003195	XXXXX39496	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH THAI	8/24/1999	XXXXX9007877	XXXXX48140	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN HOP	2/10/1982	XXXXX2011166	XXXXX06292	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI KIM CUONG	5/5/1978	XXXXX8008805	XXXXX60984	Giải nổ hũ	500
HOANG THI DUNG	1/12/1986	XXXXX6008573	XXXXX25501	Giải nổ hũ	500
PHAN VU NGOC VY	6/4/2004	XXXXX4002138	XXXXX58232	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC TAN	5/10/1973	XXXXX3000857	XXXXX12378	Giải nổ hũ	500
HA THI THANH HUYEN	8/8/2002	XXXXX2001030	XXXXX56810	Giải nổ hũ	500
DO THI THANH HA	9/7/1996	XXXXX6004562	XXXXX23494	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN LAM	10/20/1974	XXXXX4003438	XXXXX53936	Giải nổ hũ	500
VU VAN QUANG	2/21/1985	XXXXX5002234	XXXXX67172	Giải nổ hũ	500
MAI THI THANH QUYEN	7/25/2008	XXXXX8018209	XXXXX08885	Giải nổ hũ	500
TRAN THI THAO VAN	9/28/2007	XXXXX7011754	XXXXX24787	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI MAI	3/25/1992	XXXXX2001964	XXXXX42726	Giải nổ hũ	500
DANG VAN TRONG	9/4/1978	XXXXX8137170	XXXXX26244	Giải nổ hũ	500
NGO THI PHUONG	12/13/1990	XXXXX0005753	XXXXX81190	Giải nổ hũ	500
TRAN THI KHANH	9/2/1966	XXXXX6000110	XXXXX41906	Giải nổ hũ	500
MAI THI HUONG CHA	9/12/1982	XXXXX2005268	XXXXX25785	Giải nổ hũ	500
BUI KIM YEN	4/16/1974	XXXXX4002699	XXXXX19840	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC HOANG	2/20/1994	XXXXX4007876	XXXXX98495	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THANH THAO	3/14/1992	XXXXX2010627	XXXXX84245	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN HUNG	8/29/1985	XXXXX5011155	XXXXX13785	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI AN	8/28/1949	XXXXX9000103	XXXXX93218	Giải nổ hũ	500
TRAN THI HIEN	7/4/1958	XXXXX8000703	XXXXX08127	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN TUYEN	1/1/1973	XXXXX3009922	XXXXX68994	Giải nổ hũ	500
VI PHUONG TRINH	12/20/2008	XXXXX8007152	XXXXX07145	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HUU DOAN	9/25/1989	XXXXX9005196	XXXXX12804	Giải nổ hũ	500
TRINH QUOC CUONG	10/20/2003	XXXXX3012129	XXXXX21028	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HUY DUNG	2/24/2003	XXXXX3001140	XXXXX80691	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THAO	9/30/1994	XXXXX4033344	XXXXX67910	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN MINH	5/29/1971	XXXXX1004747	XXXXX51356	Giải nổ hũ	500
PHAM THANH NHAN	4/3/2006	XXXXX6009312	XXXXX40290	Giải nổ hũ	500
VUONG QUOC DAT	1/16/2007	XXXXX7000573	XXXXX24634	Giải nổ hũ	500
PHAN NGOC PHAP	4/26/2007	XXXXX7006625	XXXXX59015	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HIEN	6/2/1974	XXXXX4004142	XXXXX39983	Giải nổ hũ	500
DANG VAN BO	12/9/1978	XXXXX8006413	XXXXX96831	Giải nổ hũ	500
HOANG THI HA	7/18/1987	XXXXX7035300	XXXXX22023	Giải nổ hũ	500
PHUNG THI DUYEN	2/29/2008	XXXXX8001326	XXXXX08654	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN THUAN	2/1/2006	XXXXX6007934	XXXXX53050	Giải nổ hũ	500
TRAN THI PHUONG	7/1/1991	XXXXX1022811	XXXXX76416	Giải nổ hũ	500
DO VAN DAT	1/5/1998	XXXXX8007974	XXXXX50198	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN THANG	10/1/1936	XXXXX6000736	XXXXX50942	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN CHINH	8/30/2000	XXXXX0005431	XXXXX96308	Giải nổ hũ	500
VU DINH CUONG	8/26/1994	XXXXX4008192	XXXXX65177	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
HUYNH NGOC YEN NHI	1/1/2006	XXXXX6002223	XXXXX81083	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THAM	9/5/1984	XXXXX4000509	XXXXX85450	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN HA	4/8/1947	XXXXX7010389	XXXXX23348	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HUONG THU	8/21/2004	XXXXX4001190	XXXXX36291	Giải nổ hũ	500
TRAN TUAN KHA	3/26/1994	XXXXX4003650	XXXXX39731	Giải nổ hũ	500
VO MINH THAO	3/16/1976	XXXXX6014658	XXXXX45978	Giải nổ hũ	500
DANG LE THANH THAO	12/7/2007	XXXXX7011086	XXXXX11802	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN DIEP	5/1/1983	XXXXX3027460	XXXXX76497	Giải nổ hũ	500
BUI THI SEN	11/20/1989	XXXXX9008555	XXXXX44978	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN VEN	1/1/1994	XXXXX4009463	XXXXX45277	Giải nổ hũ	500
NGUYEN QUOC DUY	10/31/2003	XXXXX3031130	XXXXX72136	Giải nổ hũ	500
PHAM CHIN	10/19/1999	XXXXX9004664	XXXXX84221	Giải nổ hũ	500
LE DUC ANH	10/11/2001	XXXXX1005772	XXXXX75829	Giải nổ hũ	500
DUONG THI HIEN	6/3/1985	XXXXX5005903	XXXXX68508	Giải nổ hũ	500
HOANG VAN THUAN	11/21/2003	XXXXX3010259	XXXXX48067	Giải nổ hũ	500
NGUYEN MINH CHAU	2/15/2009	XXXXX9003830	XXXXX21730	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI NGOC HOAI	12/7/2004	XXXXX4017258	XXXXX14305	Giải nổ hũ	500
BUI THI OANH	1/15/2004	XXXXX4016838	XXXXX76516	Giải nổ hũ	500
DOAN TUAN ANH	11/22/2004	XXXXX4057660	XXXXX01012	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN VU	9/1/1972	XXXXX2002292	XXXXX52754	Giải nổ hũ	500
SAM VAN VY	8/5/1965	XXXXX5002188	XXXXX78102	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUC QUAN	7/8/2007	XXXXX7010871	XXXXX51006	Giải nổ hũ	500
DANG TRUNG HIEU	3/23/2008	XXXXX8006194	XXXXX63728	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN TUAN	4/26/1984	XXXXX4025285	XXXXX47668	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI TRANG	4/4/2007	XXXXX7027705	XXXXX46909	Giải nổ hũ	500
TRAN LY NHAT THANH	1/26/2006	XXXXX6004709	XXXXX14096	Giải nổ hũ	500
BUI KHAC THANG	7/7/1975	XXXXX5001753	XXXXX51006	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI VAN	10/23/1993	XXXXX3004131	XXXXX63632	Giải nổ hũ	500
DO DANG SON	4/22/2007	XXXXX7028725	XXXXX42834	Giải nổ hũ	500
VO THI UT	2/21/1979	XXXXX9006380	XXXXX10279	Giải nổ hũ	500
VU THI THU HUONG	10/8/2009	XXXXX9012345	XXXXX20356	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN BANG	4/26/1992	XXXXX2026759	XXXXX29999	Giải nổ hũ	500
HO THI THANH THAO	10/15/1993	XXXXX3013938	XXXXX50062	Giải nổ hũ	500
BUI THI QUE	2/20/1979	XXXXX9006458	XXXXX71257	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI MUNG	12/26/1995	XXXXX5008560	XXXXX66572	Giải nổ hũ	500
LY NGOC HO	6/28/1993	XXXXX3011992	XXXXX44691	Giải nổ hũ	500
QUACH THI CHOI	3/22/1990	XXXXX0000626	XXXXX02233	Giải nổ hũ	500
CO LE BINH	7/2/1992	XXXXX2031416	XXXXX50842	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN THO	7/21/1986	XXXXX6004606	XXXXX85579	Giải nổ hũ	500
TRAN HUU DANG	1/5/1988	XXXXX8016705	XXXXX08180	Giải nổ hũ	500
NGUYEN PHUONG DIEM	9/24/2007	XXXXX7001825	XXXXX51883	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HONG NGAT	6/23/1996	XXXXX6000713	XXXXX71613	Giải nổ hũ	500
MA HONG HA	9/14/2007	XXXXX7006425	XXXXX05451	Giải nổ hũ	500
MAI THI THUY	1/9/2002	XXXXX2003040	XXXXX52056	Giải nổ hũ	500
HOANG THI THU UYEN	7/5/2007	XXXXX7004943	XXXXX22072	Giải nổ hũ	500
PHAM DINH NAM	1/14/2001	XXXXX1021584	XXXXX96589	Giải nổ hũ	500
LE BAO NGUYEN	6/16/1999	XXXXX9000109	XXXXX58419	Giải nổ hũ	500
PHUNG THI PHUONG	5/8/1980	XXXXX0000689	XXXXX56933	Giải nổ hũ	500
HA THI DUNG	12/17/2006	XXXXX6007072	XXXXX06943	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TIEN LONG	9/20/1990	XXXXX0005133	XXXXX08999	Giải nổ hũ	500
DO THI VAN TRANG	7/28/1991	XXXXX1015942	XXXXX05369	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN BANG	8/19/1985	XXXXX5007390	XXXXX90713	Giải nổ hũ	500
VI THI MY	1/11/2006	XXXXX6003577	XXXXX65125	Giải nổ hũ	500
DINH THI THAM	10/7/1991	XXXXX1033307	XXXXX77265	Giải nổ hũ	500
TO TRONG NGHIA	9/1/1996	XXXXX6008207	XXXXX33471	Giải nổ hũ	500
HOANG THI PIAI	2/8/1997	XXXXX7006402	XXXXX42160	Giải nổ hũ	500
TA VAN QUANG	11/8/1971	XXXXX1003394	XXXXX42463	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DO THE HOANG	12/6/2007	XXXXX7014086	XXXXX29556	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THU HONG	4/12/1975	XXXXX5015283	XXXXX99952	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VU DUY	6/23/2003	XXXXX3007858	XXXXX79405	Giải nổ hũ	500
NGO THI PHUONG	7/6/1980	XXXXX0000246	XXXXX28118	Giải nổ hũ	500
DO VAN NAM	8/2/1993	XXXXX3015518	XXXXX30951	Giải nổ hũ	500
TRINH XUAN HIEP	2/25/1985	XXXXX5019537	XXXXX54890	Giải nổ hũ	500
HOANG THI LAN	5/20/1987	XXXXX7000140	XXXXX09268	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TUNG DUONG	9/10/1997	XXXXX7005282	XXXXX14076	Giải nổ hũ	500
DANG THI THU HA	8/31/1984	XXXXX4009655	XXXXX58655	Giải nổ hũ	500
DANG THI MUNG	6/28/1987	XXXXX7006648	XXXXX82686	Giải nổ hũ	500
NGO THI AN	5/1/1995	XXXXX5019234	XXXXX95771	Giải nổ hũ	500
HOANG MINH NGHIA	12/14/2004	XXXXX4003156	XXXXX46458	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI NGAN	5/7/1983	XXXXX3005755	XXXXX39008	Giải nổ hũ	500
HOANG HUY THANH	11/14/1997	XXXXX7042701	XXXXX39210	Giải nổ hũ	500
HA CONG HOA	5/27/1991	XXXXX1008754	XXXXX58961	Giải nổ hũ	500
HA VAN BO	4/12/1996	XXXXX6010056	XXXXX60496	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DINH LUONG	5/22/2006	XXXXX6001583	XXXXX80805	Giải nổ hũ	500
TA NGOC PHUONG LOAN	10/14/1996	XXXXX6000095	XXXXX13856	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TAN PHONG	4/9/1989	XXXXX9007237	XXXXX40331	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI XUAN THU	7/9/1969	XXXXX9018367	XXXXX25950	Giải nổ hũ	500
TRINH PHAM HOAI TRAM	3/23/1997	XXXXX7006250	XXXXX10556	Giải nổ hũ	500
TRAN HUU NGHI	3/2/1976	XXXXX6019652	XXXXX51976	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI MAY	7/17/1987	XXXXX7032026	XXXXX32158	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN HA	7/7/1987	XXXXX7004610	XXXXX96669	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THANH HUYEN	4/25/2003	XXXXX3004026	XXXXX34232	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN LAM	1/2/1997	XXXXX7028419	XXXXX91345	Giải nổ hũ	500
VU THI TRA MY	11/20/1985	XXXXX5008740	XXXXX98685	Giải nổ hũ	500
VU THI TRAM	1/15/1984	XXXXX4000222	XXXXX03078	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN QUANG	3/7/2006	XXXXX6006520	XXXXX69016	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN HIEU	11/20/2000	XXXXX0004653	XXXXX23367	Giải nổ hũ	500
QUACH CONG LAM	11/12/1979	XXXXX9007560	XXXXX14990	Giải nổ hũ	500
TRAN KIM QUY	7/2/2007	XXXXX7001194	XXXXX09283	Giải nổ hũ	500
NGUYEN BA DUONG	12/10/1995	XXXXX5036874	XXXXX56968	Giải nổ hũ	500
TRAN VIET QUANG	12/7/1999	XXXXX9004641	XXXXX63789	Giải nổ hũ	500
QUACH CONG TAM	9/8/1991	XXXXX1010394	XXXXX44648	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH LUAN	1/1/2003	XXXXX3009057	XXXXX74432	Giải nổ hũ	500
MA VAN CUONG	9/10/1984	XXXXX4008906	XXXXX65984	Giải nổ hũ	500
PHAN MY PHUONG	11/6/1993	XXXXX3008596	XXXXX20304	Giải nổ hũ	500
HOANG TRUNG DUY	8/1/2002	XXXXX2008576	XXXXX45242	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HUNG CUONG	2/24/1996	XXXXX6002901	XXXXX76046	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI XUAN	8/18/1977	XXXXX7015417	XXXXX40163	Giải nổ hũ	500
TA THANH THUY	1/1/1972	XXXXX2000514	XXXXX50620	Giải nổ hũ	500
TRAN QUANG UY	9/29/2001	XXXXX1006915	XXXXX86430	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN TAN HOANG	6/7/2000	XXXXX0003378	XXXXX71929	Giải nổ hũ	500
LE HUY TUAN	1/17/2000	XXXXX0001298	XXXXX00356	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH TU	5/11/1993	XXXXX3002013	XXXXX30007	Giải nổ hũ	500
VU HAI TIEN TIEN	11/25/2009	XXXXX9005521	XXXXX06557	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HAI DANG	11/24/2005	XXXXX5008595	XXXXX34259	Giải nổ hũ	500
NGO THI HANH	6/3/1984	XXXXX4008410	XXXXX21086	Giải nổ hũ	500
LE VAN BAC	7/16/1987	XXXXX7011863	XXXXX60787	Giải nổ hũ	500
LANH KIEU LINH	9/13/2008	XXXXX8006892	XXXXX61108	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HUU THINH	3/11/2006	XXXXX6002533	XXXXX10307	Giải nổ hũ	500
HUA THI MINH THU	10/24/2005	XXXXX5020196	XXXXX42169	Giải nổ hũ	500
TRAN THI TUYET LINH	10/29/2003	XXXXX3018310	XXXXX58262	Giải nổ hũ	500
DAO THI NGOC BICH	6/28/1984	XXXXX4007280	XXXXX84069	Giải nổ hũ	500
MAI THI VUI	1/29/2001	XXXXX1006394	XXXXX41347	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THU	3/11/1984	XXXXX4004569	XXXXX21775	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI THU QUYEN	9/14/1989	XXXXX9012649	XXXXX18182	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN KHA	2/6/1981	XXXXX1023392	XXXXX18666	Giải nổ hũ	500
DINH HONG DIEU	4/19/1999	XXXXX9012629	XXXXX87035	Giải nổ hũ	500
LUONG THI THIEN	9/25/2007	XXXXX7011794	XXXXX04347	Giải nổ hũ	500
LE TRI NGUYEN	11/3/2009	XXXXX9034580	XXXXX42103	Giải nổ hũ	500
TRAN THANH DAT	11/27/2009	XXXXX9048661	XXXXX61305	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI NHU HOANG	3/11/1990	XXXXX0001057	XXXXX77733	Giải nổ hũ	500
LE THI NGAN	2/24/2004	XXXXX4003788	XXXXX02434	Giải nổ hũ	500
TRAN THANH THUONG	11/6/1999	XXXXX9010294	XXXXX42750	Giải nổ hũ	500
DAU THI HUYEN TRANG	9/18/1998	XXXXX8025806	XXXXX91111	Giải nổ hũ	500
MAI XUAN HAI	6/12/1964	XXXXX4016115	XXXXX90731	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HA PHUONG	12/28/2008	XXXXX8004873	XXXXX97961	Giải nổ hũ	500
LE THI HOAI VY	4/27/2008	XXXXX8013318	XXXXX73139	Giải nổ hũ	500
CHU THI KHANH LINH	1/26/2003	XXXXX3006085	XXXXX15725	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VO HOANG DUC	9/3/2007	XXXXX7001917	XXXXX97191	Giải nổ hũ	500
DO THI MY LE	10/10/1993	XXXXX3008015	XXXXX93092	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC THY	10/18/1993	XXXXX3008398	XXXXX71272	Giải nổ hũ	500
PHAM THI THU HANG	2/6/1997	XXXXX7005536	XXXXX69372	Giải nổ hũ	500
LE THI MY KIEU	1/1/1978	XXXXX8014577	XXXXX09095	Giải nổ hũ	500
QUANG VAN NHAT	3/3/2001	XXXXX1005786	XXXXX87934	Giải nổ hũ	500
TRINH XUAN TUNG	10/12/2003	XXXXX3009473	XXXXX77811	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRAN ANH	1/1/1980	XXXXX0000648	XXXXX01608	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NHAT MINH THUAN	12/6/2007	XXXXX7013480	XXXXX99384	Giải nổ hũ	500
NGUYEN CONG NAM	7/10/1978	XXXXX8000707	XXXXX02448	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN VI	4/28/1980	XXXXX0001190	XXXXX93058	Giải nổ hũ	500
VU VAN QUAN	1/1/1978	XXXXX8002487	XXXXX27558	Giải nổ hũ	500
LE THI TUYET	3/8/1986	XXXXX6012360	XXXXX92783	Giải nổ hũ	500
NGO VAN THANH	1/1/1988	XXXXX8009885	XXXXX64161	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HIEN TRUC	10/3/2009	XXXXX9001200	XXXXX64342	Giải nổ hũ	500
DAO NGOC QUY	10/5/1995	XXXXX5015819	XXXXX56137	Giải nổ hũ	500
NGUYEN LE KHANH YEN	2/20/1999	XXXXX9009857	XXXXX08471	Giải nổ hũ	500
TRAN MANH CUONG	5/15/2002	XXXXX2009109	XXXXX01813	Giải nổ hũ	500
LE THI HANG	2/2/1998	XXXXX8017605	XXXXX23092	Giải nổ hũ	500
PHAN THI DIEU LINH	3/10/2006	XXXXX6011101	XXXXX03424	Giải nổ hũ	500
LUU QUOC BAO	12/27/1984	XXXXX4011886	XXXXX97141	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH DANH	2/17/2006	XXXXX6007620	XXXXX41654	Giải nổ hũ	500
HOANG THI HIEN	10/13/1979	XXXXX9025199	XXXXX50179	Giải nổ hũ	500
VU HOANG LONG	10/28/1989	XXXXX9023644	XXXXX77774	Giải nổ hũ	500
TRAN HUU HAI	2/28/1981	XXXXX1008716	XXXXX55106	Giải nổ hũ	500
LE VAN THANH	6/5/1997	XXXXX7011318	XXXXX01851	Giải nổ hũ	500
NGO DUC LONG	7/18/2008	XXXXX8021673	XXXXX72806	Giải nổ hũ	500
NGO QUANG HA	9/28/1999	XXXXX9004241	XXXXX43306	Giải nổ hũ	500
HA MANH VINH	2/26/2008	XXXXX8011414	XXXXX48112	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HONG QUANG	9/16/2005	XXXXX5054557	XXXXX10150	Giải nổ hũ	500
HOANG THI TRONG	7/10/1997	XXXXX7004632	XXXXX74364	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN HOANG	4/26/1992	XXXXX2006958	XXXXX65821	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN LO	6/14/1994	XXXXX4029451	XXXXX84194	Giải nổ hũ	500
HO VAN HOI	2/12/1983	XXXXX3010133	XXXXX55677	Giải nổ hũ	500
TRAN THI VAN	8/2/1995	XXXXX5000877	XXXXX28995	Giải nổ hũ	500
DANH KIM HONG	5/5/1959	XXXXX9002023	XXXXX26389	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUC THANG	12/26/1999	XXXXX9001663	XXXXX95512	Giải nổ hũ	500
PHAN THI DUYEN	3/15/1979	XXXXX9007237	XXXXX97465	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THANH BINH	1/2/1992	XXXXX2006087	XXXXX48692	Giải nổ hũ	500
HOANG VAN THAN	6/10/1990	XXXXX0005607	XXXXX00431	Giải nổ hũ	500
TRAN HUU NHIEN	7/17/1988	XXXXX8001783	XXXXX70140	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH DAT	9/12/1987	XXXXX7011560	XXXXX46364	Giải nổ hũ	500
LE XUAN SAU	10/7/1991	XXXXX1011439	XXXXX81123	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN PHI THOAN	11/25/2009	XXXXX9000457	XXXXX15657	Giải nổ hũ	500
PHAM PHUOC AN	3/14/1993	XXXXX3001373	XXXXX24753	Giải nổ hũ	500
TRAN MINH QUANG	3/31/2004	XXXXX4009545	XXXXX37862	Giải nổ hũ	500
VI THI CHUYEN	9/29/1990	XXXXX0020414	XXXXX02618	Giải nổ hũ	500
LE HOANG PHUC	11/14/2009	XXXXX9007565	XXXXX49414	Giải nổ hũ	500
PHAM THI HANH	9/15/1993	XXXXX3019818	XXXXX60864	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN HUYEN	4/30/1998	XXXXX8004739	XXXXX44426	Giải nổ hũ	500
PHAM NGOC HUNG	3/2/1995	XXXXX5013102	XXXXX55083	Giải nổ hũ	500
LUONG KIM ANH	4/28/2008	XXXXX8003852	XXXXX83455	Giải nổ hũ	500
NGUYEN MINH HAI	3/28/2008	XXXXX8005715	XXXXX40728	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THU TRANG	8/27/2006	XXXXX6001418	XXXXX13154	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THUY NGA	10/18/1972	XXXXX2002755	XXXXX33686	Giải nổ hũ	500
DO QUOC THINH	3/25/2001	XXXXX1007055	XXXXX87875	Giải nổ hũ	500
LE CHAN DUC	9/21/1996	XXXXX6026593	XXXXX43991	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUY HAI DANG	8/16/1996	XXXXX6032583	XXXXX74561	Giải nổ hũ	500
HA THI TUONG	10/17/1992	XXXXX2000080	XXXXX75966	Giải nổ hũ	500
DUONG XUAN LUAT	9/3/1996	XXXXX6031539	XXXXX11157	Giải nổ hũ	500
NGUYEN QUANG TAN	4/13/1975	XXXXX5000069	XXXXX55759	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI NGOC HAN	1/2/2006	XXXXX6006639	XXXXX46602	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN TUYEN	5/25/1981	XXXXX1001077	XXXXX99191	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI TRANG	10/29/2007	XXXXX7010857	XXXXX80311	Giải nổ hũ	500
PUIH H NGUYET	12/18/2008	XXXXX8009493	XXXXX18854	Giải nổ hũ	500
DEO DINH HAO	10/31/2002	XXXXX2010986	XXXXX56271	Giải nổ hũ	500
HO YEN NHI	10/24/2006	XXXXX6003942	XXXXX25957	Giải nổ hũ	500
DINH VAN HAN	10/7/1975	XXXXX5002251	XXXXX35771	Giải nổ hũ	500
VU THANH BINH	10/7/1986	XXXXX6038804	XXXXX68886	Giải nổ hũ	500
DUONG PHAM HUAN	4/4/1992	XXXXX2000130	XXXXX07685	Giải nổ hũ	500
PHAM THANH DAT	2/20/2008	XXXXX8004174	XXXXX98365	Giải nổ hũ	500
NGUYEN MY LAN	1/1/1990	XXXXX0006855	XXXXX08027	Giải nổ hũ	500
NONG THI HA	8/29/1991	XXXXX1003122	XXXXX54530	Giải nổ hũ	500
TO THI PHUONG	7/8/1974	XXXXX4002227	XXXXX05091	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN TUAN	4/23/1984	XXXXX4003541	XXXXX56018	Giải nổ hũ	500
BUI PHUONG THAO	11/29/2009	XXXXX9003225	XXXXX77379	Giải nổ hũ	500
PHAM THI LAN ANH	8/21/1970	XXXXX0020184	XXXXX37225	Giải nổ hũ	500
LO TRAN HUNG	2/28/1994	XXXXX4000040	XXXXX67239	Giải nổ hũ	500
DINH THI NGOC ANH	9/26/2006	XXXXX6008444	XXXXX07812	Giải nổ hũ	500
NGUYEN CONG TRUC	8/24/2003	XXXXX3007539	XXXXX37694	Giải nổ hũ	500
HOANG THI HANG	6/2/1982	XXXXX2029043	XXXXX92916	Giải nổ hũ	500
PHAM THI THOA	4/24/2002	XXXXX2001348	XXXXX86631	Giải nổ hũ	500
HOANG TIEN QUAN	7/19/2007	XXXXX7011704	XXXXX52336	Giải nổ hũ	500
CHU THI SOM	9/13/2004	XXXXX4001896	XXXXX64287	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HAI MINH	8/9/2005	XXXXX5002297	XXXXX65498	Giải nổ hũ	500
TRAN THI NGAT	1/4/1994	XXXXX4000671	XXXXX67551	Giải nổ hũ	500
VU NHAT TRUONG	11/29/1990	XXXXX0015436	XXXXX55559	Giải nổ hũ	500
PHAM CHUNG THE	4/22/1999	XXXXX9010080	XXXXX13140	Giải nổ hũ	500
PHAM DUC NHAT	6/12/2006	XXXXX6000944	XXXXX63006	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN NGO	9/16/1978	XXXXX8011949	XXXXX52686	Giải nổ hũ	500
PHAM THI THUY LINH	2/23/2002	XXXXX2006570	XXXXX92116	Giải nổ hũ	500
BUI THI HUE	1/1/1962	XXXXX2006452	XXXXX95950	Giải nổ hũ	500
DANG BA PHONG	8/8/1984	XXXXX4024967	XXXXX64789	Giải nổ hũ	500
NGUYEN KIM NGAN	10/25/2009	XXXXX9006153	XXXXX92587	Giải nổ hũ	500
VU THI MINH LUONG	1/6/1972	XXXXX2006960	XXXXX30960	Giải nổ hũ	500
VUONG THANH TUNG	10/9/1972	XXXXX2014493	XXXXX00030	Giải nổ hũ	500
DINH THI THU	10/10/1995	XXXXX5008583	XXXXX52922	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HA	8/25/2005	XXXXX5006264	XXXXX12176	Giải nổ hũ	500
PHAM HA ANH	8/6/2007	XXXXX7017156	XXXXX62169	Giải nổ hũ	500
DO HONG THAM	1/1/1989	XXXXX9016228	XXXXX72799	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
VANG MI MUA	10/10/2007	XXXXX7009621	XXXXX39748	Giải nổ hũ	500
DO THI HUONG	5/17/2001	XXXXX1022203	XXXXX99663	Giải nổ hũ	500
PHAM THANH VIET	7/27/1980	XXXXX0002687	XXXXX27427	Giải nổ hũ	500
PHAM GIA BAO	11/13/2009	XXXXX9007308	XXXXX56573	Giải nổ hũ	500
LE HUU NHAN	6/26/2001	XXXXX1007416	XXXXX26190	Giải nổ hũ	500
CHU THI XAY	3/3/1972	XXXXX2002335	XXXXX47774	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HANH	4/7/1984	XXXXX4013630	XXXXX88528	Giải nổ hũ	500
MAC THI DIEP	5/1/1990	XXXXX0005951	XXXXX80669	Giải nổ hũ	500
VU TRONG KHOI	2/24/1982	XXXXX2000723	XXXXX96511	Giải nổ hũ	500
VO THI TUYET TRINH	11/27/2009	XXXXX9013692	XXXXX14508	Giải nổ hũ	500
DONG THI CONG	3/9/1983	XXXXX3015789	XXXXX38368	Giải nổ hũ	500
MAN THI THUY HANG	9/2/1979	XXXXX9013842	XXXXX97025	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN VINH	11/29/1981	XXXXX1016346	XXXXX54586	Giải nổ hũ	500
HUYNH THE TAY	11/6/1995	XXXXX5012411	XXXXX58124	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HOANG ANH	2/26/1992	XXXXX2041935	XXXXX35543	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THUY TRANG	6/16/2003	XXXXX3002397	XXXXX64091	Giải nổ hũ	500
TRAN HUY ANH	2/2/1990	XXXXX0001710	XXXXX68709	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI KIM NGAN	2/19/2005	XXXXX5007709	XXXXX33174	Giải nổ hũ	500
PHAM CONG TOAN	11/1/1981	XXXXX1013557	XXXXX46892	Giải nổ hũ	500
PHAM MINH TUAN	5/17/2002	XXXXX2007733	XXXXX69307	Giải nổ hũ	500
PHAM THI ON	9/20/1973	XXXXX3007022	XXXXX60757	Giải nổ hũ	500
PHAN THI NGOC LAN	10/16/1981	XXXXX1003025	XXXXX28328	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TIEN THINH	10/6/1984	XXXXX4001880	XXXXX16902	Giải nổ hũ	500
LE TRAN VU HUNG	11/20/2007	XXXXX7002151	XXXXX88217	Giải nổ hũ	500
LO VAN LONG	7/19/1995	XXXXX5009131	XXXXX43122	Giải nổ hũ	500
TA NHU QUYNH	3/8/2008	XXXXX8014897	XXXXX16360	Giải nổ hũ	500
DAO HIEN ANH	10/31/2007	XXXXX7001796	XXXXX78558	Giải nổ hũ	500
PHAM THI TIN	5/10/1985	XXXXX5004394	XXXXX77369	Giải nổ hũ	500
TRAN MANH HOANG	5/21/1984	XXXXX4015453	XXXXX99215	Giải nổ hũ	500
VO TRUNG NGHIA	12/30/1988	XXXXX8001637	XXXXX58674	Giải nổ hũ	500
DINH THI HOP	12/13/1991	XXXXX1015399	XXXXX02331	Giải nổ hũ	500
TRINH THI HOAI THU	9/24/1986	XXXXX6051323	XXXXX97824	Giải nổ hũ	500
NGUYEN CONG CHUNG	10/9/1983	XXXXX3013934	XXXXX89926	Giải nổ hũ	500
MAI PHUONG DIEU	3/4/2007	XXXXX7007270	XXXXX83278	Giải nổ hũ	500
NGO TUNG NAM	7/2/1978	XXXXX8002667	XXXXX36125	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN TUAN	10/4/1989	XXXXX9018164	XXXXX78873	Giải nổ hũ	500
SON CHANE THO	1/1/1980	XXXXX0013258	XXXXX88673	Giải nổ hũ	500
MAI PHU LOI	3/29/1999	XXXXX9020607	XXXXX81871	Giải nổ hũ	500
LUU NGOC ANH	12/5/2006	XXXXX6059084	XXXXX60342	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH QUAN	8/1/2003	XXXXX3007801	XXXXX23637	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THIEN YEN TRIEU	12/29/2006	XXXXX6003442	XXXXX00529	Giải nổ hũ	500
LY VAN MANG	8/5/1992	XXXXX2005648	XXXXX31489	Giải nổ hũ	500
LE THI THU HA	8/28/2004	XXXXX4020553	XXXXX81422	Giải nổ hũ	500
NGUYEN MINH HIEU	10/23/2007	XXXXX7003841	XXXXX58498	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI KIM THUY	1/25/2005	XXXXX5004256	XXXXX81211	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THUY NGA	1/5/1999	XXXXX9020640	XXXXX93575	Giải nổ hũ	500
PHUNG THI THU HUONG	8/10/1955	XXXXX5000092	XXXXX69494	Giải nổ hũ	500
LU SON TUNG	10/9/2006	XXXXX6008237	XXXXX62189	Giải nổ hũ	500
MAI ANH DUC	6/29/2009	XXXXX9004608	XXXXX76988	Giải nổ hũ	500
PHAN DOAN HUNG	4/15/1991	XXXXX1000102	XXXXX32222	Giải nổ hũ	500
DINH THI HA VI	4/4/2004	XXXXX4004665	XXXXX99866	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DINH NGOC NGHI	3/26/2008	XXXXX8000577	XXXXX21326	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN GIANG	6/24/2004	XXXXX4018184	XXXXX87345	Giải nổ hũ	500
PHAM THI THUY	9/15/1995	XXXXX5004900	XXXXX45895	Giải nổ hũ	500
PHAM DUC ANH	11/6/2007	XXXXX7006213	XXXXX58336	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI CAM	11/13/1985	XXXXX5005494	XXXXX75655	Giải nổ hũ	500
HUYNH MINH THUYEN	2/8/1982	XXXXX2011635	XXXXX03418	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI LINH	6/8/2006	XXXXX6001250	XXXXX35951	Giải nổ hũ	500
THAO MI DU	1/18/1994	XXXXX4008838	XXXXX38194	Giải nổ hũ	500
TRAN PHUOC DONG BICH ANH	1/7/2002	XXXXX2008075	XXXXX13237	Giải nổ hũ	500
TRAN THI THUY	5/19/1977	XXXXX7014413	XXXXX36707	Giải nổ hũ	500
HO THI MY LE	3/1/1995	XXXXX5006081	XXXXX59589	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HONG LAN	1/23/2006	XXXXX6003580	XXXXX34351	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THU HA	11/13/1996	XXXXX6013849	XXXXX76825	Giải nổ hũ	500
HOANG NGOC MAI	2/16/2007	XXXXX7000733	XXXXX08260	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN TUYEN	12/10/1997	XXXXX7012031	XXXXX36365	Giải nổ hũ	500
LE TUAN BAO LAM	9/24/2003	XXXXX3052650	XXXXX77083	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH TUNG	11/12/1984	XXXXX4017970	XXXXX21184	Giải nổ hũ	500
TRAN THI THUY	12/3/2004	XXXXX4010806	XXXXX43749	Giải nổ hũ	500
LY HAI YEN	4/22/2007	XXXXX7007282	XXXXX45513	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC YEN NHI	4/14/2005	XXXXX5012759	XXXXX23438	Giải nổ hũ	500
DINH THE ANH	2/7/2005	XXXXX5009106	XXXXX61914	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRONG LOC	9/9/1977	XXXXX7044556	XXXXX30268	Giải nổ hũ	500
HA THI HUU HIEP	7/5/1962	XXXXX2001720	XXXXX41333	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN NAM	6/2/1984	XXXXX4004677	XXXXX19900	Giải nổ hũ	500
TRAN THI NGAN	1/12/2003	XXXXX3004401	XXXXX89909	Giải nổ hũ	500
VU VAN THUC	10/8/1980	XXXXX0019480	XXXXX69777	Giải nổ hũ	500
HO NGOC SON	11/20/1991	XXXXX1007551	XXXXX74247	Giải nổ hũ	500
PHAN MINH TUAN	1/19/1965	XXXXX5008934	XXXXX19285	Giải nổ hũ	500
NGUYEN KHAC TRONG	4/10/1984	XXXXX4003269	XXXXX88255	Giải nổ hũ	500
TRAN THI TRINH	4/22/2006	XXXXX6003498	XXXXX24216	Giải nổ hũ	500
HOANG PHUONG DUYEN	9/13/2004	XXXXX4029749	XXXXX37901	Giải nổ hũ	500
TRAN QUANG DUONG	8/19/1998	XXXXX8002333	XXXXX31258	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI LOAN	10/10/1975	XXXXX5016181	XXXXX95105	Giải nổ hũ	500
CAO XUAN HAU	2/19/2006	XXXXX6011504	XXXXX27754	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRUNG HUNG	11/16/2002	XXXXX2000441	XXXXX73010	Giải nổ hũ	500
TRAN DINH ANH	8/14/2009	XXXXX9010728	XXXXX82816	Giải nổ hũ	500
VU ANH THU	5/29/1998	XXXXX8002510	XXXXX33398	Giải nổ hũ	500
PHAM ANH THY	10/20/1978	XXXXX8036630	XXXXX88495	Giải nổ hũ	500
PHAM THI MO	6/24/1981	XXXXX1004988	XXXXX75329	Giải nổ hũ	500
DUONG CHI KHAN	5/5/1999	XXXXX9003395	XXXXX79447	Giải nổ hũ	500
HO NGOC BAO	3/5/2006	XXXXX6004180	XXXXX45315	Giải nổ hũ	500
DO HUU THANG	2/16/2005	XXXXX5001119	XXXXX98504	Giải nổ hũ	500
LUONG THI NGAN	3/14/1995	XXXXX5002181	XXXXX06661	Giải nổ hũ	500
LE TRI TRONG ANH	7/6/2006	XXXXX6019900	XXXXX09708	Giải nổ hũ	500
KIEU THI THU	10/13/1977	XXXXX7023957	XXXXX00657	Giải nổ hũ	500
MAI THI THUY	12/23/2004	XXXXX4024825	XXXXX09757	Giải nổ hũ	500
TRAN THI THU HIEN	8/10/2004	XXXXX4006681	XXXXX50075	Giải nổ hũ	500
CHAO THI CHAN	5/12/1970	XXXXX0004112	XXXXX42199	Giải nổ hũ	500
TRUONG QUANG KHANH	1/18/2004	XXXXX4012207	XXXXX48385	Giải nổ hũ	500
NONG HONG VAN	2/9/1998	XXXXX8000811	XXXXX49116	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DINH THANH	9/20/2006	XXXXX6011049	XXXXX59849	Giải nổ hũ	500
HOANG THI MY TAM	4/20/2003	XXXXX3001636	XXXXX77803	Giải nổ hũ	500
LE VAN HUAN	9/26/1986	XXXXX6002641	XXXXX09586	Giải nổ hũ	500
TRAN MINH BANG	12/16/1984	XXXXX4006148	XXXXX10535	Giải nổ hũ	500
THAI CONG TAI	5/31/1994	XXXXX4006554	XXXXX62080	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC HA	7/14/1980	XXXXX0005085	XXXXX60967	Giải nổ hũ	500
LE THI DUONG	6/9/1982	XXXXX2005859	XXXXX81926	Giải nổ hũ	500
LY HOANG MINH	8/14/2008	XXXXX8006405	XXXXX54735	Giải nổ hũ	500
VU VAN HUONG	12/27/1985	XXXXX5005108	XXXXX12267	Giải nổ hũ	500
PHAM QUY QUYNH	1/6/1974	XXXXX4000701	XXXXX01974	Giải nổ hũ	500
LE THI THU HANG	5/28/2000	XXXXX0002441	XXXXX26075	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN QUAN	2/20/1978	XXXXX8021705	XXXXX08106	Giải nổ hũ	500
VU THI NGOC BIEN	1/9/1984	XXXXX4002375	XXXXX48358	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI QUYNH HUONG	10/23/2002	XXXXX2010312	XXXXX95383	Giải nổ hũ	500
LE HOANG LINH	6/20/2009	XXXXX9004177	XXXXX78342	Giải nổ hũ	500
SIU TRUC	10/26/2007	XXXXX7016338	XXXXX79532	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI Y NHI	6/11/1994	XXXXX4015991	XXXXX08213	Giải nổ hũ	500
DANG VIET DUC	8/1/1987	XXXXX7001643	XXXXX68658	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN BINH	7/1/1994	XXXXX4004435	XXXXX79996	Giải nổ hũ	500
VAN THI THUY NGA	8/15/2006	XXXXX6003397	XXXXX95406	Giải nổ hũ	500
NGUYEN QUANG QUY	10/1/1993	XXXXX3008824	XXXXX96992	Giải nổ hũ	500
NGUYEN PHUONG NAM	3/4/1999	XXXXX9001471	XXXXX28208	Giải nổ hũ	500
TRUONG THI THUY NGA	3/27/1971	XXXXX1025476	XXXXX48855	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VIET HAI	12/10/1985	XXXXX5042902	XXXXX59639	Giải nổ hũ	500
DANG HOANG TUNG	8/20/2007	XXXXX7007679	XXXXX89648	Giải nổ hũ	500
BUI THI LOAN	12/20/2002	XXXXX2022130	XXXXX76398	Giải nổ hũ	500
LE THAI BAO TRAN	11/15/2009	XXXXX9029233	XXXXX57567	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUC LAM	11/25/2009	XXXXX9010147	XXXXX12009	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI NGOC HUYEN	3/24/2004	XXXXX4005350	XXXXX93064	Giải nổ hũ	500
LE VAN THANG	10/14/1976	XXXXX6021534	XXXXX00133	Giải nổ hũ	500
DANG THI LAI	4/23/1964	XXXXX4015965	XXXXX25063	Giải nổ hũ	500
NGO MINH TIEN	7/21/1991	XXXXX1000173	XXXXX89248	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN TRON	6/9/1993	XXXXX3013665	XXXXX17714	Giải nổ hũ	500
DINH VAN HUNG	1/5/1991	XXXXX1007346	XXXXX40043	Giải nổ hũ	500
MAI GIA BAO	4/17/2008	XXXXX8017561	XXXXX70034	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HUU HUNG	8/21/1981	XXXXX1003857	XXXXX83399	Giải nổ hũ	500
VU DUC QUANG	8/24/2007	XXXXX7009945	XXXXX73928	Giải nổ hũ	500
TRAN NGOC NGUYEN	3/29/2008	XXXXX8013852	XXXXX37179	Giải nổ hũ	500
DAO NGOC PHUONG UYEN	11/14/2006	XXXXX6019154	XXXXX61539	Giải nổ hũ	500
MAC DANG LONG	8/28/2006	XXXXX6012075	XXXXX76699	Giải nổ hũ	500
HOANG THI HONG	2/6/1992	XXXXX2000204	XXXXX95056	Giải nổ hũ	500
HOANG VAN CUONG	11/7/1976	XXXXX6017662	XXXXX39889	Giải nổ hũ	500
DOAN THI THUY TRANG	4/2/1986	XXXXX6017361	XXXXX40927	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TIEN THANH	7/14/1988	XXXXX8001606	XXXXX87828	Giải nổ hũ	500
LE THI HANG	2/15/2005	XXXXX5023339	XXXXX48323	Giải nổ hũ	500
TRAN QUANG TRUNG	5/22/1992	XXXXX2008767	XXXXX22522	Giải nổ hũ	500
HOANG THI HA VY	5/18/2007	XXXXX7005397	XXXXX42523	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI CHUNG	10/2/1981	XXXXX1012585	XXXXX57959	Giải nổ hũ	500
NGUYEN LE NGOC THUY	3/26/2006	XXXXX6009040	XXXXX73059	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THUY NHA	11/25/1984	XXXXX4000419	XXXXX20161	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN HIEP	12/3/2004	XXXXX4014558	XXXXX40787	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN LUONG	8/1/1980	XXXXX0007822	XXXXX39376	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC NHU QUYNH	4/4/2007	XXXXX7025879	XXXXX21134	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH LONG	3/31/1992	XXXXX2008414	XXXXX06009	Giải nổ hũ	500
HA VAN KHIEN	8/23/1959	XXXXX9005666	XXXXX01283	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC LONG	1/13/1989	XXXXX9036602	XXXXX81789	Giải nổ hũ	500
LE HUY HUNG	4/2/1968	XXXXX8011506	XXXXX62550	Giải nổ hũ	500
MAI TUAN LONG	12/6/1994	XXXXX4000586	XXXXX59891	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC DIEM	2/8/2006	XXXXX6010343	XXXXX19463	Giải nổ hũ	500
BUI THI MY NGUYET	10/15/1987	XXXXX7003045	XXXXX72569	Giải nổ hũ	500
VO QUOC THAI	8/19/1982	XXXXX2012466	XXXXX15644	Giải nổ hũ	500
LAM XUAN SANG	2/4/1984	XXXXX4000052	XXXXX92694	Giải nổ hũ	500
LE QUANG HUY	9/2/2002	XXXXX2011726	XXXXX58136	Giải nổ hũ	500
HUYNH MY PHUC	3/8/2006	XXXXX6000645	XXXXX44792	Giải nổ hũ	500
DINH TRUC TAM THU	5/6/2006	XXXXX6001384	XXXXX19602	Giải nổ hũ	500
GIAP VAN THINH	2/13/1975	XXXXX5017268	XXXXX07609	Giải nổ hũ	500
NGUYEN LE HOI	6/25/2007	XXXXX7008268	XXXXX06092	Giải nổ hũ	500
DANG TRAN NHAT TIEN	5/15/2007	XXXXX7013414	XXXXX61019	Giải nổ hũ	500
SAM VAN TUAN	1/27/1999	XXXXX9002710	XXXXX79650	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI NGOC SOAN	5/19/1986	XXXXX6005816	XXXXX56965	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THANH LICH	2/5/1992	XXXXX2002047	XXXXX09018	Giải nổ hũ	500
QUACH THANH SON	8/15/1976	XXXXX6005750	XXXXX82688	Giải nổ hũ	500
BUI THI THU	1/5/1993	XXXXX3027318	XXXXX27194	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN THO	6/8/1975	XXXXX5019110	XXXXX65419	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN HAU	12/5/1987	XXXXX7021975	XXXXX60976	Giải nổ hũ	500
DINH VAN QUANG	9/3/1970	XXXXX0004875	XXXXX07288	Giải nổ hũ	500
DO THI THU HA	1/17/1983	XXXXX3003647	XXXXX59899	Giải nổ hũ	500
DUONG DUC SU	12/20/1986	XXXXX6003558	XXXXX47002	Giải nổ hũ	500
LE DUC TUAN	8/18/1998	XXXXX8009227	XXXXX13305	Giải nổ hũ	500
VU HUONG GIANG	12/7/2003	XXXXX3030325	XXXXX09831	Giải nổ hũ	500
BUI THI KIM PHUONG	9/25/2007	XXXXX7009005	XXXXX80530	Giải nổ hũ	500
LE VAN CONG	4/4/1972	XXXXX2044836	XXXXX02767	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN LUAT	4/20/1984	XXXXX4012208	XXXXX91049	Giải nổ hũ	500
VU THI NGOC ANH	8/11/1984	XXXXX4012701	XXXXX28865	Giải nổ hũ	500
CAO XUAN QUAN	2/20/1988	XXXXX8004808	XXXXX42136	Giải nổ hũ	500
TRAN THI HONG THAM	6/4/2001	XXXXX1013940	XXXXX82813	Giải nổ hũ	500
HOANG VAN THIN	5/12/1964	XXXXX4001974	XXXXX12145	Giải nổ hũ	500
LE DUNG	12/10/1967	XXXXX7006717	XXXXX62994	Giải nổ hũ	500
LE DANG THANH PHONG	11/10/1989	XXXXX9012381	XXXXX40494	Giải nổ hũ	500
LE THI THUY NHAN	10/10/1973	XXXXX3018671	XXXXX55718	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DINH TOAN	10/7/1976	XXXXX6019701	XXXXX07445	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGO NGOC HAN	11/19/2009	XXXXX9025945	XXXXX07251	Giải nổ hũ	500
VU VAN LOI	8/27/2007	XXXXX7007526	XXXXX92872	Giải nổ hũ	500
HA THI HONG THAM	4/19/1997	XXXXX7000503	XXXXX68109	Giải nổ hũ	500
LE DINH CHUNG	1/1/1968	XXXXX8045461	XXXXX43298	Giải nổ hũ	500
PHAM DUC HUNG	9/19/1985	XXXXX5011405	XXXXX48069	Giải nổ hũ	500
DOAN THI YEN	10/1/1951	XXXXX1000601	XXXXX85296	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI PHUONG TRINH	12/24/2006	XXXXX6009567	XXXXX43542	Giải nổ hũ	500
NGUYEN ANH QUYEN	11/7/2002	XXXXX2000255	XXXXX07238	Giải nổ hũ	500
DAM KHANH LINH	7/26/2005	XXXXX5000413	XXXXX94302	Giải nổ hũ	500
HANG HAN HAN	8/12/1995	XXXXX5010606	XXXXX63726	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HAI YEN	10/17/1996	XXXXX6001325	XXXXX47683	Giải nổ hũ	500
VU HONG NGOC	4/11/1999	XXXXX9008567	XXXXX83995	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN TINH	5/8/1974	XXXXX4003938	XXXXX88586	Giải nổ hũ	500
TONG THI HA	10/18/1980	XXXXX0038607	XXXXX44468	Giải nổ hũ	500
HO THI TRANG	3/19/1971	XXXXX1000540	XXXXX28919	Giải nổ hũ	500
DUONG THI THANH LAN	9/12/1998	XXXXX8001964	XXXXX38920	Giải nổ hũ	500
DINH QUANG HUY	1/27/2007	XXXXX7036524	XXXXX23909	Giải nổ hũ	500
CHU BA TUAN ANH	6/13/2008	XXXXX8002373	XXXXX50251	Giải nổ hũ	500
PHAN THI CUC	5/27/2005	XXXXX5006318	XXXXX66674	Giải nổ hũ	500
LA HUU TUYEN	4/25/1993	XXXXX3005912	XXXXX56259	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TIEN HUY	1/6/1982	XXXXX2011418	XXXXX94122	Giải nổ hũ	500
PHAM THI SEN	8/6/1974	XXXXX4000810	XXXXX79079	Giải nổ hũ	500
TANG BA MINH	2/28/2005	XXXXX5000304	XXXXX87065	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN TAI	6/28/1982	XXXXX2020721	XXXXX82286	Giải nổ hũ	500
LE MAM EM	1/1/1961	XXXXX1003401	XXXXX15928	Giải nổ hũ	500
NGUYEN ANH VU	3/22/1981	XXXXX1004789	XXXXX20303	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI CAM NA	2/22/1991	XXXXX1000215	XXXXX75887	Giải nổ hũ	500
VU THI NGAN	7/5/1968	XXXXX8005652	XXXXX31917	Giải nổ hũ	500
CHU THI PHUONG ANH	11/15/1987	XXXXX7001595	XXXXX87555	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THU LAN	2/10/2004	XXXXX4009373	XXXXX06981	Giải nổ hũ	500
VU THI HANH	1/10/1996	XXXXX6002565	XXXXX17885	Giải nổ hũ	500
LO THI HOA	10/1/1998	XXXXX8002610	XXXXX11409	Giải nổ hũ	500
HOANG THI THAO	8/8/1964	XXXXX4005737	XXXXX43163	Giải nổ hũ	500
VAN CONG QUYNH	3/2/1984	XXXXX4017964	XXXXX11844	Giải nổ hũ	500
PHAM THI TAM	1/5/1991	XXXXX1029757	XXXXX74212	Giải nổ hũ	500
TRAN CHI TUONG	11/19/1989	XXXXX9023477	XXXXX48652	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN XUAN TUNG	2/19/1998	XXXXX8004986	XXXXX59998	Giải nổ hũ	500
TRAN THI LUYEN	7/17/2001	XXXXX1011611	XXXXX53982	Giải nổ hũ	500
NGUYEN QUOC VINH THUY	3/27/2009	XXXXX9033105	XXXXX99778	Giải nổ hũ	500
VI THI VAN	10/13/1997	XXXXX7012895	XXXXX96797	Giải nổ hũ	500
LE THI THU HUONG	1/16/2005	XXXXX5001189	XXXXX35762	Giải nổ hũ	500
VU DINH KHANH	2/25/2000	XXXXX0011829	XXXXX50158	Giải nổ hũ	500
PHAN THANH HAU	10/10/1985	XXXXX5016281	XXXXX25219	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI DUONG	3/7/1995	XXXXX5003169	XXXXX36959	Giải nổ hũ	500
DUONG NGO QUYNH	10/9/1990	XXXXX0020425	XXXXX16213	Giải nổ hũ	500
TRUONG NGOC CHIEN	6/12/2001	XXXXX1027015	XXXXX15084	Giải nổ hũ	500
DINH THUY HIEN	10/15/2006	XXXXX6000061	XXXXX32689	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN THANH	2/1/1974	XXXXX4038091	XXXXX23586	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THANH DIEM	5/9/2004	XXXXX4009342	XXXXX63905	Giải nổ hũ	500
BUI THI THUY DUNG	6/20/1996	XXXXX6013993	XXXXX00696	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI TUYET HONG	8/13/1994	XXXXX4007460	XXXXX46028	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH SON	7/19/1964	XXXXX4000449	XXXXX41059	Giải nổ hũ	500
PHAM THI PHIEN	9/20/1985	XXXXX5050709	XXXXX18801	Giải nổ hũ	500
DANG THI KHANH LINH	12/11/2005	XXXXX5001119	XXXXX16190	Giải nổ hũ	500
HOANG THI VAN	5/5/1959	XXXXX9011054	XXXXX65622	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN LONG	4/3/2000	XXXXX0001003	XXXXX11618	Giải nổ hũ	500
DINH VAN THANG	9/22/1994	XXXXX4028660	XXXXX39560	Giải nổ hũ	500
LE QUOC TUAN	1/6/2004	XXXXX4006558	XXXXX56197	Giải nổ hũ	500
HOANG THI THAO	8/26/1989	XXXXX9005141	XXXXX32701	Giải nổ hũ	500
MAI XUAN TOAN	11/13/2007	XXXXX7006961	XXXXX28804	Giải nổ hũ	500
VU THI PHUONG	10/14/2005	XXXXX5014213	XXXXX00980	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN CUONG	12/25/2003	XXXXX3017557	XXXXX42306	Giải nổ hũ	500
VU VAN HIEP	4/9/1991	XXXXX1029172	XXXXX72351	Giải nổ hũ	500
PHAM TIEN HUNG	11/2/1972	XXXXX2017334	XXXXX20870	Giải nổ hũ	500
DUONG HOANG ANH	2/28/1997	XXXXX7007833	XXXXX23750	Giải nổ hũ	500
LE THI THANH NGA	3/8/2005	XXXXX5001992	XXXXX39279	Giải nổ hũ	500
BUI DUC DUY	3/22/1995	XXXXX5006964	XXXXX82024	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THANH	12/10/1959	XXXXX9000200	XXXXX22557	Giải nổ hũ	500
DAU THI NGOC ANH	7/21/1998	XXXXX8026082	XXXXX33792	Giải nổ hũ	500
DUONG VAN MINH	3/15/1985	XXXXX5002039	XXXXX44512	Giải nổ hũ	500
VU HONG TUNG	1/23/1979	XXXXX9001551	XXXXX06535	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI TRA VI	10/22/2007	XXXXX7002584	XXXXX22243	Giải nổ hũ	500
HOANG NGOC DUNG	12/19/2005	XXXXX5019463	XXXXX72522	Giải nổ hũ	500
DUONG HOANG ANH	7/4/2007	XXXXX7018575	XXXXX87704	Giải nổ hũ	500
LY MANH THAO	9/22/2006	XXXXX6001620	XXXXX37896	Giải nổ hũ	500
DO THI THUY DUNG	11/19/1993	XXXXX3021043	XXXXX33019	Giải nổ hũ	500
NGUYEN PHAM MINH QUYEN	10/24/1985	XXXXX5008757	XXXXX77757	Giải nổ hũ	500
TRAN THI VUI	2/21/1983	XXXXX3008874	XXXXX58883	Giải nổ hũ	500
PHAN THI MY DUYEN	7/10/2000	XXXXX0014155	XXXXX72535	Giải nổ hũ	500
HUYNH TRONG HUU	9/2/2004	XXXXX4003823	XXXXX55043	Giải nổ hũ	500
HOANG HAI YEN	11/1/2008	XXXXX8002353	XXXXX08917	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN PHU	3/17/2003	XXXXX3003132	XXXXX48173	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI LOAN	12/20/1977	XXXXX7004832	XXXXX20358	Giải nổ hũ	500
TONG GIA HUY	9/21/2006	XXXXX6003887	XXXXX06209	Giải nổ hũ	500
NGO MANH HAI	5/3/2007	XXXXX7008246	XXXXX46096	Giải nổ hũ	500
NGUYEN MINH CHINH	1/14/1998	XXXXX8004603	XXXXX51998	Giải nổ hũ	500
CAO THUY TRINH	2/24/2006	XXXXX6005897	XXXXX83550	Giải nổ hũ	500
VO VAN HUY	2/16/1988	XXXXX8008174	XXXXX11908	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI NGOC THUY	2/28/2004	XXXXX4007152	XXXXX94770	Giải nổ hũ	500
DAO THI ANH HUYEN	9/20/1993	XXXXX3010600	XXXXX00244	Giải nổ hũ	500
HA VAN CAN	3/7/1973	XXXXX3006894	XXXXX41046	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC LINH	9/10/2006	XXXXX6003868	XXXXX00131	Giải nổ hũ	500
NGUYEN MANH HUNG	4/10/1970	XXXXX0029764	XXXXX61860	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DIEM QUYNH ANH	11/24/2009	XXXXX9000427	XXXXX87039	Giải nổ hũ	500
MA THI DEP	2/23/2002	XXXXX2006340	XXXXX56391	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THUY LINH	1/14/2009	XXXXX9012769	XXXXX46867	Giải nổ hũ	500
DO THI DON	9/15/1980	XXXXX0003506	XXXXX29455	Giải nổ hũ	500
TRUONG THI TUYET PHUONG	1/1/1983	XXXXX3002907	XXXXX25289	Giải nổ hũ	500
PU MRO BRUS	2/3/2002	XXXXX2005113	XXXXX50213	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI CAN	1/12/1970	XXXXX0004451	XXXXX68675	Giải nổ hũ	500
TRAN NGOC QUYNH LE	11/28/2009	XXXXX9002256	XXXXX72285	Giải nổ hũ	500
LAI DUC TIEN	6/12/1987	XXXXX7010066	XXXXX01306	Giải nổ hũ	500
LE THI THU THUY	10/22/1995	XXXXX5002320	XXXXX07995	Giải nổ hũ	500
TRIEU THI MUI	11/15/1981	XXXXX1004425	XXXXX70874	Giải nổ hũ	500
PHAM XUAN THANH	10/25/1971	XXXXX1002809	XXXXX22239	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI KIM TUYEN	6/2/1999	XXXXX9018115	XXXXX78545	Giải nổ hũ	500
HUYNH TAN LUC	8/17/1996	XXXXX6000764	XXXXX17859	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUY MANH	11/14/2007	XXXXX7014116	XXXXX45564	Giải nổ hũ	500
DUONG DINH SI	1/31/2005	XXXXX5003927	XXXXX25417	Giải nổ hũ	500
BUI THI PHUONG THAO	8/11/2006	XXXXX6005206	XXXXX49089	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HONG PHAP	2/20/1991	XXXXX1005330	XXXXX27294	Giải nổ hũ	500
LE THI MAI LANH	11/10/1999	XXXXX9003883	XXXXX05453	Giải nổ hũ	500
DO THUY NGA	1/25/2006	XXXXX6011764	XXXXX61928	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN HUNG	11/5/1987	XXXXX7000594	XXXXX98587	Giải nổ hũ	500
LE HOANG NGOC ANH	6/1/1975	XXXXX5014662	XXXXX65522	Giải nổ hũ	500
LUU BA LAI	1/28/2004	XXXXX4056224	XXXXX86126	Giải nổ hũ	500
LE THI CHINH	12/14/1984	XXXXX4007072	XXXXX58725	Giải nổ hũ	500
LE VAN NUOI	10/16/1990	XXXXX0011425	XXXXX91451	Giải nổ hũ	500
DINH QUOC HUY	6/9/2003	XXXXX3012097	XXXXX24677	Giải nổ hũ	500
TRAN QUYET THANG	6/6/2006	XXXXX6039979	XXXXX68026	Giải nổ hũ	500
TRAN NGOC DUC	10/19/1999	XXXXX9000320	XXXXX71347	Giải nổ hũ	500
PHAM QUOC QUY	10/7/2006	XXXXX6000515	XXXXX70211	Giải nổ hũ	500
DO THI MEN	2/27/1999	XXXXX9008477	XXXXX78305	Giải nổ hũ	500
DO ANH THU	8/29/1999	XXXXX9012330	XXXXX54142	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DINH SY	11/9/1987	XXXXX7000590	XXXXX00055	Giải nổ hũ	500
HOANG VAN TAI	10/4/2002	XXXXX2013907	XXXXX33002	Giải nổ hũ	500
TRAN NHAT HAO	7/24/1993	XXXXX3006629	XXXXX66660	Giải nổ hũ	500
TRAN NHAT HOANG	5/31/2003	XXXXX3015873	XXXXX90109	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRUC HA ANH	1/13/2007	XXXXX7057383	XXXXX12636	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HUU CHAM	9/16/1982	XXXXX2001809	XXXXX55388	Giải nổ hũ	500
HOANG MINH CHI	1/26/2003	XXXXX3008890	XXXXX57300	Giải nổ hũ	500
HOANG VAN CONG	6/6/1991	XXXXX1006887	XXXXX02282	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN MANH	12/11/1988	XXXXX8017524	XXXXX74344	Giải nổ hũ	500
DINH NHU TRANG	5/24/2005	XXXXX5001899	XXXXX12405	Giải nổ hũ	500
PHAM THI DUNG	10/17/1991	XXXXX1007060	XXXXX23616	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HUYEN	4/26/1993	XXXXX3001104	XXXXX66935	Giải nổ hũ	500
PHAM THI LOAN	8/2/1980	XXXXX0032127	XXXXX87550	Giải nổ hũ	500
NGUYEN KHANH VY	10/19/2006	XXXXX6006292	XXXXX62555	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NAM KY	8/7/1997	XXXXX7001199	XXXXX39379	Giải nổ hũ	500
BUI VAN TUAN	12/31/1995	XXXXX5003288	XXXXX43916	Giải nổ hũ	500
TRAN THI NGOC DUNG	6/26/1997	XXXXX7002196	XXXXX22484	Giải nổ hũ	500
DINH THI NGOC TU	10/27/2006	XXXXX6014036	XXXXX22987	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THU HIEN	12/11/1993	XXXXX3000238	XXXXX31993	Giải nổ hũ	500
LE TRIEU NGAN HA	6/8/2007	XXXXX7006493	XXXXX25352	Giải nổ hũ	500
VU DUY THANG	6/16/1994	XXXXX4017054	XXXXX96825	Giải nổ hũ	500
LE THI NGAN	6/3/1989	XXXXX9008166	XXXXX14980	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HUY TUNG	9/21/1991	XXXXX1028792	XXXXX16861	Giải nổ hũ	500
NGOC THI NGUYET	9/18/1984	XXXXX4008642	XXXXX87910	Giải nổ hũ	500
DO BA VUONG	8/7/1986	XXXXX6007833	XXXXX11468	Giải nổ hũ	500
NGUYEN PHUONG THUY TIEN	4/18/2007	XXXXX7006369	XXXXX51206	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN DUC DAT	4/9/2003	XXXXX3049354	XXXXX57840	Giải nổ hũ	500
DO DUC GIA BAO	11/22/2008	XXXXX8050244	XXXXX71247	Giải nổ hũ	500
HOANG VAN BAO	1/9/1979	XXXXX9003849	XXXXX98803	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC PHUONG	8/3/1966	XXXXX6010317	XXXXX77320	Giải nổ hũ	500
NGUYEN SON	1/1/1983	XXXXX3005308	XXXXX56345	Giải nổ hũ	500
PHAM THANH TU	10/3/1998	XXXXX8007724	XXXXX29674	Giải nổ hũ	500
DIEU CHINH NAM	2/5/1985	XXXXX5003190	XXXXX45268	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH PHONG	4/20/1972	XXXXX2003453	XXXXX63588	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN TRA	7/17/1994	XXXXX4010946	XXXXX22569	Giải nổ hũ	500
DO VAN THANG	2/7/1997	XXXXX7000222	XXXXX45997	Giải nổ hũ	500
TRAN THI BAO DUY	5/5/2003	XXXXX3009745	XXXXX77516	Giải nổ hũ	500
NGUYEN GIA HUY	8/15/2008	XXXXX8016067	XXXXX51747	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI NHAN	3/19/1974	XXXXX4000770	XXXXX13007	Giải nổ hũ	500
LUONG VAN MON	2/2/1985	XXXXX5003862	XXXXX69806	Giải nổ hũ	500
CUT VAN CHUAN	12/10/2004	XXXXX4008035	XXXXX08236	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRAN ANH KHOI	8/12/2007	XXXXX7004098	XXXXX24842	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI MAI NHO	5/4/1992	XXXXX2002156	XXXXX63119	Giải nổ hũ	500
DO THE QUANG	8/23/1991	XXXXX1015125	XXXXX13991	Giải nổ hũ	500
LE THI NGAN	3/16/1999	XXXXX9007350	XXXXX11360	Giải nổ hũ	500
PHAM THANH BINH	11/30/1988	XXXXX8000404	XXXXX88138	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI ANH	4/8/2005	XXXXX5020993	XXXXX41873	Giải nổ hũ	500
DO VAN LAM	2/17/1985	XXXXX5004292	XXXXX59700	Giải nổ hũ	500
LE MINH NHUT	1/1/1988	XXXXX8018732	XXXXX65456	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TON TUAN	5/1/1978	XXXXX8005078	XXXXX44165	Giải nổ hũ	500
PHAM CHIEN	9/13/2002	XXXXX2011897	XXXXX25375	Giải nổ hũ	500
TRAN THI HONG HANH	7/3/1997	XXXXX7000316	XXXXX41683	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI MY TIEN	6/1/2007	XXXXX7009468	XXXXX55713	Giải nổ hũ	500
PHAM THI PHUONG THAO	5/15/1966	XXXXX6012965	XXXXX65115	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN HOANG THUONG HAI	7/8/1980	XXXXX0000216	XXXXX88451	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TIEN NAM	11/19/1996	XXXXX6042393	XXXXX84960	Giải nổ hũ	500
VU CONG TUYEN	2/4/2001	XXXXX1003486	XXXXX91097	Giải nổ hũ	500
NGUYEN CONG NHUT	6/1/1992	XXXXX2010987	XXXXX51408	Giải nổ hũ	500
TRAN THI THAM	3/10/2002	XXXXX2000750	XXXXX50522	Giải nổ hũ	500
HANG A TRO	12/14/2005	XXXXX5003819	XXXXX34025	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HOA	4/16/1991	XXXXX1008603	XXXXX95841	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI QUYNH	4/2/1982	XXXXX2021145	XXXXX05509	Giải nổ hũ	500
NGUYEN MAI PHUONG	8/31/2006	XXXXX6004870	XXXXX25178	Giải nổ hũ	500
LE QUOC DUNG	1/25/1999	XXXXX9006627	XXXXX63834	Giải nổ hũ	500
TRAN MINH PHAT	9/12/1966	XXXXX6006229	XXXXX63195	Giải nổ hũ	500
HA PHI LONG	9/10/2001	XXXXX1018294	XXXXX99329	Giải nổ hũ	500
LE THI NHAI	4/3/1984	XXXXX4001743	XXXXX91981	Giải nổ hũ	500
NGO VAN MANH	1/3/1990	XXXXX0001042	XXXXX44168	Giải nổ hũ	500
PHAM CHI CONG	3/27/1985	XXXXX5023046	XXXXX70386	Giải nổ hũ	500
MAI THI QUYNH HOA	2/21/2007	XXXXX7006815	XXXXX68112	Giải nổ hũ	500
LE THI THUY TIEN	10/11/1993	XXXXX3035183	XXXXX70162	Giải nổ hũ	500
LUONG VAN QUY	4/15/1983	XXXXX3005849	XXXXX68747	Giải nổ hũ	500
DINH BAT VY	1/5/1967	XXXXX7021361	XXXXX45519	Giải nổ hũ	500
NGUYEN ANH TUAN	8/2/1995	XXXXX5011588	XXXXX11032	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI TUYET VAN	7/24/1987	XXXXX7000701	XXXXX89007	Giải nổ hũ	500
DAO THI BICH NGAN	12/25/1982	XXXXX2002872	XXXXX93463	Giải nổ hũ	500
TRAN ANH DUNG	12/17/1975	XXXXX5013510	XXXXX63551	Giải nổ hũ	500
TRUONG TUAN KIET	10/23/2006	XXXXX6020574	XXXXX95455	Giải nổ hũ	500
PHAM THI THUY NGA	9/1/1960	XXXXX0012126	XXXXX11269	Giải nổ hũ	500
TRIEU THI NHAT	7/28/2006	XXXXX6000276	XXXXX43090	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN PHU	5/6/2000	XXXXX0034039	XXXXX78917	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI MAI HUONG	4/18/1993	XXXXX3011489	XXXXX67340	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HUYNH AN	5/27/1983	XXXXX3000389	XXXXX70817	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TA THANH DUNG	10/3/1969	XXXXX9026350	XXXXX34633	Giải nổ hũ	500
PHUNG CAM LY	4/20/2007	XXXXX7006714	XXXXX09250	Giải nổ hũ	500
PHI NGUYEN VIET ANH	11/14/2006	XXXXX6002588	XXXXX24866	Giải nổ hũ	500
DIEP CHI CUONG	9/22/1995	XXXXX5008422	XXXXX61317	Giải nổ hũ	500
DIEP THI HUONG	8/20/1990	XXXXX0011333	XXXXX00890	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI NGOC ANH	3/22/2004	XXXXX4000486	XXXXX22128	Giải nổ hũ	500
NGUYEN PHU BINH	10/30/1993	XXXXX3037151	XXXXX88828	Giải nổ hũ	500
NGUYEN QUOC CHUNG	6/19/2005	XXXXX5017227	XXXXX68710	Giải nổ hũ	500
HO THIEN BAO	7/29/2005	XXXXX5004391	XXXXX30520	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN RIN	3/23/2007	XXXXX7005576	XXXXX58164	Giải nổ hũ	500
BUI QUY HAI	10/9/1989	XXXXX9001187	XXXXX39666	Giải nổ hũ	500
DANG HA MY	8/29/2001	XXXXX1019411	XXXXX46715	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI KIM THUONG	7/11/2002	XXXXX2014124	XXXXX66591	Giải nổ hũ	500
THIEU VAN VIEN	7/4/2007	XXXXX7016081	XXXXX12361	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TUAN DUONG	7/8/2006	XXXXX6009884	XXXXX15435	Giải nổ hũ	500
LE THANH PHONG	8/17/1973	XXXXX3010171	XXXXX32228	Giải nổ hũ	500
NGUYEN SI MINH NHAT	3/13/2005	XXXXX5007790	XXXXX41697	Giải nổ hũ	500
DUONG THI NGOC CHAM	1/17/2001	XXXXX1011976	XXXXX84088	Giải nổ hũ	500
LE NGOC LINH	3/29/1999	XXXXX9008139	XXXXX74831	Giải nổ hũ	500
DANG MINH DUC	8/2/1994	XXXXX4010384	XXXXX88388	Giải nổ hũ	500
VU THI DUNG	4/1/2003	XXXXX3006034	XXXXX46133	Giải nổ hũ	500
TRAN GIA KHANH	9/5/1992	XXXXX2002989	XXXXX27968	Giải nổ hũ	500
TRAN KHANH LY	4/10/1999	XXXXX9005167	XXXXX97872	Giải nổ hũ	500
PHAM DUC HUY	1/26/2006	XXXXX6016856	XXXXX14685	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THE LONG	11/19/1996	XXXXX6017204	XXXXX73883	Giải nổ hũ	500
TRAN HONG NHUNG	9/8/2003	XXXXX3010933	XXXXX27798	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VIET ANH	11/24/1999	XXXXX9003301	XXXXX12411	Giải nổ hũ	500
BUI HOANG DUY	9/23/2004	XXXXX4004188	XXXXX67293	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THI	9/10/2004	XXXXX4003758	XXXXX90244	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI YEN	2/9/1996	XXXXX6007554	XXXXX05016	Giải nổ hũ	500
DAO THI HIEN	10/20/1982	XXXXX2023770	XXXXX88825	Giải nổ hũ	500
PHAM QUANG DUNG	7/26/2007	XXXXX7012790	XXXXX13356	Giải nổ hũ	500
TRUONG DINH TIEN	5/10/1973	XXXXX3000406	XXXXX43786	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THAI DUONG	8/4/2003	XXXXX3011211	XXXXX82140	Giải nổ hũ	500
PHAM THI THAT	3/9/1968	XXXXX8007018	XXXXX27012	Giải nổ hũ	500
PHAM QUANG HAO	8/3/1984	XXXXX4001094	XXXXX94984	Giải nổ hũ	500
LE DANG HUY	4/25/2005	XXXXX5016764	XXXXX41115	Giải nổ hũ	500
BUI VAN THUONG	7/2/1995	XXXXX5000990	XXXXX18344	Giải nổ hũ	500
NGUYEN LONG PHUONG	4/30/2000	XXXXX0006010	XXXXX08358	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HUU LONG	7/30/1987	XXXXX7010981	XXXXX93135	Giải nổ hũ	500
NGO VAN SANH	10/14/1993	XXXXX3002961	XXXXX10907	Giải nổ hũ	500
DAM DINH HUONG	4/28/1993	XXXXX3006972	XXXXX37092	Giải nổ hũ	500
CHU THI NGA	10/8/2005	XXXXX5016766	XXXXX36004	Giải nổ hũ	500
NGO THUY DUNG	1/20/1991	XXXXX1021739	XXXXX04131	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NHAT ANH	6/6/2007	XXXXX7010232	XXXXX23381	Giải nổ hũ	500
LU MINH HOANG	3/25/1992	XXXXX2000097	XXXXX75007	Giải nổ hũ	500
DO VAN THACH	1/6/1978	XXXXX8030858	XXXXX41963	Giải nổ hũ	500
NGUYEN CONG BINH	1/1/1958	XXXXX8007740	XXXXX23192	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THOA	10/17/1996	XXXXX6009028	XXXXX01394	Giải nổ hũ	500
LE MINH CUONG	3/17/2009	XXXXX9007045	XXXXX97678	Giải nổ hũ	500
DINH HAI DANG	3/10/2001	XXXXX1002895	XXXXX49255	Giải nổ hũ	500
NGUYEN QUANG TAI	11/20/1995	XXXXX5014002	XXXXX44339	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN THO	8/6/1965	XXXXX5016161	XXXXX25939	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI NHUNG	8/20/1987	XXXXX7015463	XXXXX81836	Giải nổ hũ	500
TRAN THI MINH NGOC	12/2/2007	XXXXX7007404	XXXXX46722	Giải nổ hũ	500
BUI THI CHUYEN	8/28/1977	XXXXX7037180	XXXXX12155	Giải nổ hũ	500
LE XUAN VU	12/27/1978	XXXXX8002130	XXXXX13421	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN VAN THUC	8/18/1989	XXXXX9003228	XXXXX52026	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI LIEM	5/13/2004	XXXXX4009909	XXXXX71702	Giải nổ hũ	500
PHAM THI VAN	12/30/1979	XXXXX9005970	XXXXX57894	Giải nổ hũ	500
LE THI DIEU HOAI	11/28/1998	XXXXX8003575	XXXXX23769	Giải nổ hũ	500
DO THI HIEN	10/26/1995	XXXXX5017947	XXXXX15127	Giải nổ hũ	500
TRIEU NGOC LAM	4/16/1994	XXXXX4004499	XXXXX12360	Giải nổ hũ	500
DANG THI PHUC	9/3/2009	XXXXX9010725	XXXXX45244	Giải nổ hũ	500
LE DUC HUNG	3/15/2006	XXXXX6005300	XXXXX09189	Giải nổ hũ	500
TRAN THANH LAM	11/20/2009	XXXXX9065029	XXXXX33952	Giải nổ hũ	500
DANG PHU CUONG	7/17/1994	XXXXX4012118	XXXXX56960	Giải nổ hũ	500
LE VAN VINH	6/3/1979	XXXXX9002848	XXXXX84564	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN VAN	7/2/1993	XXXXX3005384	XXXXX66181	Giải nổ hũ	500
LE THI THU AN	9/18/1968	XXXXX8031191	XXXXX61256	Giải nổ hũ	500
PHAN NGOC THAN	3/8/1992	XXXXX2005909	XXXXX72950	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI LAN PHUONG	11/25/1959	XXXXX9009024	XXXXX11691	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI KIM LAI	1/16/1957	XXXXX7035106	XXXXX53691	Giải nổ hũ	500
LE THI HONG NHUNG	3/12/2008	XXXXX8004019	XXXXX94432	Giải nổ hũ	500
PHAM THI HOAI THU	11/17/1985	XXXXX5015077	XXXXX22832	Giải nổ hũ	500
LE VAN THANH DAT	11/17/2005	XXXXX5011781	XXXXX37906	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THACH BAO LONG	3/15/2005	XXXXX5012989	XXXXX69489	Giải nổ hũ	500
LE THE LUAT	8/29/2002	XXXXX2004629	XXXXX89151	Giải nổ hũ	500
LE VAN HIEP	7/13/2004	XXXXX4008059	XXXXX41674	Giải nổ hũ	500
LE THI MEN	4/30/1999	XXXXX9018549	XXXXX47712	Giải nổ hũ	500
TRAN NGOC DU	11/16/1988	XXXXX8020865	XXXXX44180	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI NGOC QUYEN	4/9/1977	XXXXX7024357	XXXXX86886	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN CUONG	1/1/1989	XXXXX9022912	XXXXX34232	Giải nổ hũ	500
GIANG A HUY	10/10/2005	XXXXX5000863	XXXXX53824	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN HIEU	8/24/1993	XXXXX3023782	XXXXX48283	Giải nổ hũ	500
BUI HOANG DANG	5/23/2009	XXXXX9011334	XXXXX53309	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VINH TRINH	2/1/1985	XXXXX5019578	XXXXX34951	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VIET ANH	1/24/2004	XXXXX4010284	XXXXX24240	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI XUAN HAU	4/27/1989	XXXXX9002691	XXXXX45408	Giải nổ hũ	500
NGUYEN LAN HUONG	2/7/1983	XXXXX3020545	XXXXX75959	Giải nổ hũ	500
VAN MINH TAI	11/20/1998	XXXXX8001483	XXXXX21234	Giải nổ hũ	500
VO THI HONG PHUONG	7/9/1986	XXXXX6006526	XXXXX28825	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC ANH	11/26/1993	XXXXX3001473	XXXXX55585	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HANH	12/4/2003	XXXXX3001637	XXXXX34699	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI DANG	1/1/1976	XXXXX6004786	XXXXX54866	Giải nổ hũ	500
LE THI THUY LINH	9/23/2001	XXXXX1001524	XXXXX32049	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HANH	10/22/1969	XXXXX9008452	XXXXX13188	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN DUNG	10/14/1998	XXXXX8010349	XXXXX58666	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN HOANG	5/27/1972	XXXXX2017152	XXXXX71619	Giải nổ hũ	500
LE THANH NAM	10/10/1993	XXXXX3003464	XXXXX81198	Giải nổ hũ	500
GIANG THI THAI HIEN	2/15/1975	XXXXX5026580	XXXXX39019	Giải nổ hũ	500
PHAN MINH THUY	10/11/1993	XXXXX3005886	XXXXX23444	Giải nổ hũ	500
LY DIEU OANH	11/7/2002	XXXXX2034659	XXXXX19320	Giải nổ hũ	500
LE DINH TY	1/9/1977	XXXXX7004850	XXXXX58656	Giải nổ hũ	500
NGUYEN LE XUAN TRUC	10/24/1996	XXXXX6009472	XXXXX49241	Giải nổ hũ	500
TRAN HOANG PHUC	10/20/1988	XXXXX8009517	XXXXX97233	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN LUC	10/7/2005	XXXXX5003206	XXXXX23989	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI NHUNG	9/25/1993	XXXXX3017926	XXXXX83032	Giải nổ hũ	500
CHUONG VAN BAC	3/8/1998	XXXXX8033227	XXXXX41998	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN MINH	8/28/2007	XXXXX7004367	XXXXX32664	Giải nổ hũ	500
TRAN HOANG THIEN NGOC	5/19/2007	XXXXX7005926	XXXXX98169	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN HUNG	9/5/1973	XXXXX3008797	XXXXX89673	Giải nổ hũ	500
LE PHUONG ANH	8/15/1985	XXXXX5006125	XXXXX94506	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI LE DUNG	2/10/2003	XXXXX3006112	XXXXX30873	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DO HOANG KHA	1/15/1995	XXXXX5002840	XXXXX45088	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HA QUAN	2/25/1995	XXXXX5003905	XXXXX22313	Giải nổ hũ	500
PHAM THI HUYEN	4/23/2005	XXXXX5031779	XXXXX72767	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HUY TRUNG KIEN	7/12/2007	XXXXX7058347	XXXXX64976	Giải nổ hũ	500
HOANG THI KIM OANH	9/23/2006	XXXXX6004523	XXXXX87716	Giải nổ hũ	500
DOAN DUY DUONG	2/18/1984	XXXXX4002242	XXXXX78678	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HOAI THUONG	8/1/1996	XXXXX6002157	XXXXX37896	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC BAO HAN	11/23/2009	XXXXX9004489	XXXXX78155	Giải nổ hũ	500
TRAN DIEU LINH	12/10/2002	XXXXX2008738	XXXXX32821	Giải nổ hũ	500
DAO THI NGOC XOAN	9/2/1996	XXXXX6038088	XXXXX64235	Giải nổ hũ	500
BUI THI KIM LIEN	3/4/2002	XXXXX2009926	XXXXX11463	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI BICH NGA	1/25/1969	XXXXX9004945	XXXXX54225	Giải nổ hũ	500
LE ANH DAO	8/3/1997	XXXXX7003587	XXXXX22968	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI LUAN	10/23/1995	XXXXX5033979	XXXXX63860	Giải nổ hũ	500
TRAN THI THUY NGAN	1/4/1993	XXXXX3008596	XXXXX13966	Giải nổ hũ	500
KHONG TRONG NGU	1/18/1981	XXXXX1001197	XXXXX80181	Giải nổ hũ	500
TRAN NGOC VU	3/27/2007	XXXXX7011565	XXXXX04813	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUY QUANG	10/7/2005	XXXXX5003718	XXXXX23318	Giải nổ hũ	500
KHOANG KHANH DUY	10/22/2007	XXXXX7002688	XXXXX14401	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TUAN ANH	8/3/2000	XXXXX0036566	XXXXX06669	Giải nổ hũ	500
MAI VIET DAU	9/1/2002	XXXXX2021952	XXXXX07956	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN PHUONG	2/1/1984	XXXXX4008531	XXXXX29961	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI NHU ANH	9/26/1973	XXXXX3008062	XXXXX91999	Giải nổ hũ	500
LE PHUNG DUC	8/28/2006	XXXXX6031482	XXXXX23734	Giải nổ hũ	500
NGUYEN PHUONG THAO	10/21/2008	XXXXX8003918	XXXXX46066	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI PHUONG	11/14/1996	XXXXX6001122	XXXXX69690	Giải nổ hũ	500
DUONG TAT TRINH	3/10/2009	XXXXX9027272	XXXXX78530	Giải nổ hũ	500
CAO THI BICH LAN	3/7/1985	XXXXX5009704	XXXXX50995	Giải nổ hũ	500
VUONG VAN DAI	8/15/1975	XXXXX5017679	XXXXX38836	Giải nổ hũ	500
NGUYEN QUANG DU	10/7/2006	XXXXX6004913	XXXXX35627	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN TOAN	10/16/1991	XXXXX1008582	XXXXX01111	Giải nổ hũ	500
TANG VAN UOC	2/7/1987	XXXXX7006744	XXXXX19918	Giải nổ hũ	500
DANG NGOC GIAU	3/14/1987	XXXXX7006847	XXXXX16831	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THANH THU	5/3/2009	XXXXX9049706	XXXXX66409	Giải nổ hũ	500
THAO A DAU	4/16/1964	XXXXX4005047	XXXXX15713	Giải nổ hũ	500
LE NGOC ANH LINH	5/14/2005	XXXXX5002302	XXXXX49539	Giải nổ hũ	500
MA THI THUAN	4/18/1988	XXXXX8002937	XXXXX57877	Giải nổ hũ	500
BAN VAN CHAN	8/22/1998	XXXXX8000343	XXXXX68229	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRONG DU	9/10/1960	XXXXX0006326	XXXXX35703	Giải nổ hũ	500
PHAN HONG LE	1/1/2006	XXXXX6009140	XXXXX14733	Giải nổ hũ	500
HO THI HA VI	4/29/2005	XXXXX5019412	XXXXX09335	Giải nổ hũ	500
TRAN HOANG DANG	9/19/1992	XXXXX2006686	XXXXX00965	Giải nổ hũ	500
CA THI HONG	5/18/1999	XXXXX9003072	XXXXX02245	Giải nổ hũ	500
PHAM THI QUYNH MAI	7/4/2006	XXXXX6015210	XXXXX07116	Giải nổ hũ	500
LE VAN DAO	12/4/2002	XXXXX2015684	XXXXX38375	Giải nổ hũ	500
TO VAN HOAN	12/16/1994	XXXXX4002078	XXXXX97801	Giải nổ hũ	500
VU QUANG TUYEN	5/27/2005	XXXXX5017766	XXXXX73700	Giải nổ hũ	500
DO DUC TOAN	8/2/2006	XXXXX6002663	XXXXX61963	Giải nổ hũ	500
HA HONG TUOI	2/20/2007	XXXXX7004997	XXXXX42110	Giải nổ hũ	500
TRIEU THI NHU	12/1/1993	XXXXX3005859	XXXXX85771	Giải nổ hũ	500
HOANG THI TAM	8/11/1990	XXXXX0000867	XXXXX28590	Giải nổ hũ	500
HO DUY MINH	9/17/1992	XXXXX2014416	XXXXX00166	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUC NGUYEN	5/15/2007	XXXXX7010512	XXXXX99863	Giải nổ hũ	500
NGUYEN QUOC TUAN	5/20/1965	XXXXX5000074	XXXXX48555	Giải nổ hũ	500
NGO YEN NHI	2/11/2008	XXXXX8000130	XXXXX67061	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THU HOA	8/16/1995	XXXXX5011697	XXXXX00494	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THU	10/15/1979	XXXXX9003389	XXXXX31179	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LE XUAN THONG	6/8/1969	XXXXX9023264	XXXXX46517	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI TRA GIANG	4/10/1997	XXXXX7000672	XXXXX09831	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN BAO	4/7/2004	XXXXX4006679	XXXXX75307	Giải nổ hũ	500
HA THI NGOC LINH	7/18/1999	XXXXX9006024	XXXXX03115	Giải nổ hũ	500
DAO THI DUNG	11/3/1975	XXXXX5001145	XXXXX97269	Giải nổ hũ	500
LE MINH BAO	3/27/2003	XXXXX3007760	XXXXX39553	Giải nổ hũ	500
TRUONG NGUYEN HOANG LONG	4/25/1994	XXXXX4017299	XXXXX19743	Giải nổ hũ	500
NGUYEN MAI ANH	10/9/2009	XXXXX9029005	XXXXX44555	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN TIEN	5/14/2002	XXXXX2007061	XXXXX83687	Giải nổ hũ	500
CAO VAN HUNG	5/19/1985	XXXXX5002276	XXXXX86985	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HOAI ANH	6/26/2009	XXXXX9030014	XXXXX60609	Giải nổ hũ	500
TRAN THI BACH TUYET	5/2/1971	XXXXX1016434	XXXXX90730	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NHI GIA	7/22/2009	XXXXX9005505	XXXXX04393	Giải nổ hũ	500
VUONG NGOC ANH	9/19/2000	XXXXX0021941	XXXXX97930	Giải nổ hũ	500
NGUYEN MANH QUYEN	10/28/1987	XXXXX7010824	XXXXX06030	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUC BAO	11/26/2009	XXXXX9013625	XXXXX99347	Giải nổ hũ	500
VUONG QUOC VO	2/17/1992	XXXXX2024153	XXXXX86207	Giải nổ hũ	500
NGO THI THU TOAN	1/18/1968	XXXXX8004258	XXXXX89716	Giải nổ hũ	500
TA THI MINH ANH	12/16/2003	XXXXX3025900	XXXXX79465	Giải nổ hũ	500
NGO TRAN GIA PHUC	5/17/2006	XXXXX6005653	XXXXX67725	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THUY LINH	3/8/2003	XXXXX3016381	XXXXX69253	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI LAN HUONG	8/17/1995	XXXXX5004410	XXXXX85834	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THU QUYEN	8/15/2007	XXXXX7016580	XXXXX46207	Giải nổ hũ	500
DINH THI NHAT LE	11/14/1997	XXXXX7026594	XXXXX15007	Giải nổ hũ	500
CA THI NGUYET	9/12/2000	XXXXX0000398	XXXXX75913	Giải nổ hũ	500
PHAM NHAT HUY	6/28/2003	XXXXX3008175	XXXXX16430	Giải nổ hũ	500
THAN NGOC NHUNG	3/3/2007	XXXXX7008204	XXXXX13383	Giải nổ hũ	500
DUONG DINH VUONG	2/20/1975	XXXXX5001839	XXXXX00269	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HUYNH LOAN	2/5/1991	XXXXX1020390	XXXXX91905	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HUU NHAN	3/1/2007	XXXXX7010290	XXXXX58197	Giải nổ hũ	500
LE SY HOAN	5/26/1992	XXXXX2006637	XXXXX70783	Giải nổ hũ	500
LE MY DIEN	2/9/1991	XXXXX1009583	XXXXX60779	Giải nổ hũ	500
BUI THI THUY HUONG	10/8/1997	XXXXX7002369	XXXXX60661	Giải nổ hũ	500
NGUYEN PHUONG THAO	10/10/2006	XXXXX6004670	XXXXX87896	Giải nổ hũ	500
HO VAN SU	12/2/2002	XXXXX2005699	XXXXX89209	Giải nổ hũ	500
DUONG VAN BANG	12/21/2001	XXXXX1004750	XXXXX20080	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DINH TUAN	7/23/2002	XXXXX2007702	XXXXX32368	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI PHUONG	7/20/2002	XXXXX2001359	XXXXX06891	Giải nổ hũ	500
PHAM TUAN DUY	11/21/2006	XXXXX6008385	XXXXX04803	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THUY	2/24/1973	XXXXX3022481	XXXXX32407	Giải nổ hũ	500
HOANG MINH QUANG	2/28/2002	XXXXX2002687	XXXXX72802	Giải nổ hũ	500
TU TRONG NGHIA	11/22/1996	XXXXX6008722	XXXXX01011	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THAO VY	10/3/1998	XXXXX8000486	XXXXX72840	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI MO	7/23/1983	XXXXX3008588	XXXXX81865	Giải nổ hũ	500
DO THI PHUONG THAO	9/22/2005	XXXXX5010437	XXXXX33390	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN PHUONG	11/20/1987	XXXXX7002879	XXXXX40088	Giải nổ hũ	500
XA VAN QUE	7/5/1992	XXXXX2009527	XXXXX51092	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH MINH	6/11/1998	XXXXX8006207	XXXXX61023	Giải nổ hũ	500
LOC VAN TIEN	9/3/1993	XXXXX3011316	XXXXX16519	Giải nổ hũ	500
DINH XUAN HUU	10/10/1977	XXXXX7003363	XXXXX71932	Giải nổ hũ	500
BAN THU HIEN	10/25/2000	XXXXX0007705	XXXXX94505	Giải nổ hũ	500
LE PHI LINH	2/19/1972	XXXXX2022587	XXXXX53638	Giải nổ hũ	500
LE THI LIEN	8/18/1995	XXXXX5029761	XXXXX87964	Giải nổ hũ	500
DANG NGOC LAM	12/2/1983	XXXXX3014862	XXXXX26568	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN TIEN	10/15/1997	XXXXX7022607	XXXXX04565	Giải nổ hũ	500
VU THE SINH	9/26/2004	XXXXX4006434	XXXXX31101	Giải nổ hũ	500
BUI VAN XUAN	6/7/1982	XXXXX2015942	XXXXX97829	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LEU LY THIEN TRANG	12/31/2005	XXXXX5002727	XXXXX37242	Giải nổ hũ	500
VO LE PHONG	12/8/1988	XXXXX8001780	XXXXX99132	Giải nổ hũ	500
TRAN THANH HAI	3/2/1984	XXXXX4001701	XXXXX27723	Giải nổ hũ	500
THACH CA	1/1/1984	XXXXX4006700	XXXXX79250	Giải nổ hũ	500
LE HOANG THAI	6/13/2001	XXXXX1005184	XXXXX42651	Giải nổ hũ	500
TRINH DUC HOAN	10/20/1971	XXXXX1008233	XXXXX14318	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH LAN	11/13/2003	XXXXX3014220	XXXXX48413	Giải nổ hũ	500
VO THIEN TAI	12/25/2003	XXXXX3034760	XXXXX64875	Giải nổ hũ	500
DANG THI CHINH	12/26/1989	XXXXX9009634	XXXXX02690	Giải nổ hũ	500
HOANG DUC THINH	5/9/2007	XXXXX7006147	XXXXX32808	Giải nổ hũ	500
PHAM GIANG LAM	4/25/1978	XXXXX8007451	XXXXX48512	Giải nổ hũ	500
VU THI BICH	8/10/1990	XXXXX0053821	XXXXX01398	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN VIET	9/20/1965	XXXXX5008092	XXXXX46288	Giải nổ hũ	500
HOANG THI HAO	5/30/1989	XXXXX9013283	XXXXX68778	Giải nổ hũ	500
DO THI YEN	12/31/2004	XXXXX4010472	XXXXX69853	Giải nổ hũ	500
PHAM THI NGOC TUYET	11/30/2006	XXXXX6011500	XXXXX80362	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI NHUNG	5/5/1990	XXXXX0036504	XXXXX46808	Giải nổ hũ	500
LY THI HANG	11/5/1983	XXXXX3058454	XXXXX96825	Giải nổ hũ	500
HA THI CHANG	2/20/1984	XXXXX4048575	XXXXX93915	Giải nổ hũ	500
VO THI SE	10/20/1963	XXXXX3015519	XXXXX90698	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN AN	6/30/1980	XXXXX0007536	XXXXX83000	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI UT	1/4/1966	XXXXX6012834	XXXXX82384	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI MY NGAN	6/3/1985	XXXXX5003859	XXXXX18849	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI GIAU	2/15/1988	XXXXX8014695	XXXXX46818	Giải nổ hũ	500
DO VAN NANG	4/7/1981	XXXXX1015895	XXXXX76372	Giải nổ hũ	500
NGUYEN PHUC HUY	9/7/1990	XXXXX0006513	XXXXX72648	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THU HA	8/10/2005	XXXXX5014715	XXXXX49126	Giải nổ hũ	500
TRAN QUOC DAT	3/16/1990	XXXXX0016693	XXXXX28016	Giải nổ hũ	500
DANG MINH CHAU	12/20/2007	XXXXX7009460	XXXXX18824	Giải nổ hũ	500
TRAN THI TRANG NHUNG	9/22/2008	XXXXX8026362	XXXXX20908	Giải nổ hũ	500
NGUYEN KIEU HUNG	9/25/1984	XXXXX4003786	XXXXX70453	Giải nổ hũ	500
HA MINH THOAI	5/19/1972	XXXXX2008583	XXXXX32755	Giải nổ hũ	500
DAO THU THUONG	11/12/1991	XXXXX1019816	XXXXX36417	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI LAN ANH	11/3/2009	XXXXX9009609	XXXXX28578	Giải nổ hũ	500
VO VAN DUNG	1/1/1981	XXXXX1006079	XXXXX49491	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HUY MINH	6/15/1977	XXXXX7016304	XXXXX78580	Giải nổ hũ	500
HO MINH TOAN	4/20/1998	XXXXX8008831	XXXXX91501	Giải nổ hũ	500
LE THI TUYET	11/17/1992	XXXXX2006539	XXXXX48843	Giải nổ hũ	500
LUONG THI TRUNG	4/5/1954	XXXXX4004147	XXXXX74015	Giải nổ hũ	500
VO VAN HAO	1/26/2001	XXXXX1023412	XXXXX88223	Giải nổ hũ	500
LE THI NOI	9/2/1982	XXXXX2008693	XXXXX08324	Giải nổ hũ	500
TRAN THI THU PHUONG	4/27/1997	XXXXX7005071	XXXXX14389	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN HUY	10/13/1980	XXXXX0017000	XXXXX33567	Giải nổ hũ	500
DAO VAN SON	8/15/1999	XXXXX9012526	XXXXX50899	Giải nổ hũ	500
TRAN THI LANH	6/12/1971	XXXXX1013588	XXXXX11222	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI SEN	5/10/1962	XXXXX2000461	XXXXX43772	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DINH TAM	10/10/1980	XXXXX0021836	XXXXX76519	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THU HUONG	1/20/2007	XXXXX7006717	XXXXX51757	Giải nổ hũ	500
LE VAN NAM	6/24/1997	XXXXX7007280	XXXXX67053	Giải nổ hũ	500
BUI MINH TUAN	1/3/2006	XXXXX6004100	XXXXX63641	Giải nổ hũ	500
NGO THI HA	5/8/1960	XXXXX0001193	XXXXX78091	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VU DUC	12/25/2004	XXXXX4018534	XXXXX43319	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUY KHANH	11/1/2009	XXXXX9025895	XXXXX61151	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HONG ANH	1/10/2007	XXXXX7001893	XXXXX66407	Giải nổ hũ	500
VU VAN MAO	10/27/1993	XXXXX3001649	XXXXX93611	Giải nổ hũ	500
NGUYEN ANH THU	6/25/2007	XXXXX7040823	XXXXX61279	Giải nổ hũ	500
LU A THA	8/20/2003	XXXXX3006516	XXXXX66313	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LE NGUYEN GIA LOI	5/7/2007	XXXXX7001117	XXXXX93250	Giải nổ hũ	500
PHAM MAI ANH	9/30/1987	XXXXX7015648	XXXXX22697	Giải nổ hũ	500
BUI TRUNG DUC	5/9/2005	XXXXX5005598	XXXXX49363	Giải nổ hũ	500
RO MAH HUNG	6/30/2005	XXXXX5008148	XXXXX25775	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI TRUC VI	1/18/1993	XXXXX3014423	XXXXX82455	Giải nổ hũ	500
LE HOANG PHUC	5/7/1998	XXXXX8025242	XXXXX60054	Giải nổ hũ	500
DUONG THI HONG TUOI	1/23/1997	XXXXX7015288	XXXXX42562	Giải nổ hũ	500
PHAM QUI TRONG	8/12/1996	XXXXX6010765	XXXXX17036	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TUAN DAI	2/15/1995	XXXXX5007960	XXXXX40960	Giải nổ hũ	500
TRAN CANH HUNG	4/30/1975	XXXXX5021511	XXXXX45066	Giải nổ hũ	500
DANH TU HAI	1/1/1970	XXXXX0011018	XXXXX85910	Giải nổ hũ	500
PHAM THI HUYEN	9/26/1995	XXXXX5010225	XXXXX01023	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRA MI	9/28/1993	XXXXX3005909	XXXXX49661	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRONG ANH	5/12/2005	XXXXX5002625	XXXXX06824	Giải nổ hũ	500
PHAN THI HUONG KIEU	1/12/1983	XXXXX3020259	XXXXX18155	Giải nổ hũ	500
HOANG VAN TIEN	9/28/2005	XXXXX5010383	XXXXX81855	Giải nổ hũ	500
PHAM THI LY	12/6/1983	XXXXX3003826	XXXXX69581	Giải nổ hũ	500
DAM THI THUONG	10/30/1974	XXXXX4003841	XXXXX47606	Giải nổ hũ	500
VU THI HAI HA	2/24/2009	XXXXX9015606	XXXXX08455	Giải nổ hũ	500
TRAN THI HONG TRINH	11/4/1995	XXXXX5002155	XXXXX09655	Giải nổ hũ	500
NGUYEN CONG TRUNG	7/7/1971	XXXXX1009638	XXXXX26399	Giải nổ hũ	500
DOAN DANH PHONG	2/28/2007	XXXXX7000314	XXXXX99717	Giải nổ hũ	500
MAC DINH QUANG	5/31/1999	XXXXX9013074	XXXXX64999	Giải nổ hũ	500
LE BA HAI	9/20/1981	XXXXX1009987	XXXXX09082	Giải nổ hũ	500
DANG THI UT QUYNH	4/17/2006	XXXXX6009449	XXXXX18846	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUY THANH	4/21/2006	XXXXX6012739	XXXXX50003	Giải nổ hũ	500
LE TUAN ANH	8/14/1994	XXXXX4011612	XXXXX23206	Giải nổ hũ	500
NGUYEN PHAM TUAN	4/15/1985	XXXXX5033182	XXXXX19565	Giải nổ hũ	500
LUONG DINH KHAI	11/15/1985	XXXXX5002674	XXXXX18104	Giải nổ hũ	500
LE VAN DAT	1/6/1984	XXXXX4012392	XXXXX38988	Giải nổ hũ	500
PHAM THI KIM LOAN	6/2/2007	XXXXX7006362	XXXXX88139	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH HOANG	2/27/1985	XXXXX5009463	XXXXX52962	Giải nổ hũ	500
DOAN VAN LUC	4/14/1995	XXXXX5010291	XXXXX14878	Giải nổ hũ	500
DOAN NGOC KHANH DA	10/20/2007	XXXXX7006983	XXXXX02542	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN CHUYEN	7/12/1969	XXXXX9012843	XXXXX66969	Giải nổ hũ	500
LUU THI THU GIANG	12/6/1995	XXXXX5033445	XXXXX88199	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI KIM LOAN	3/12/2005	XXXXX5051602	XXXXX27011	Giải nổ hũ	500
DINH DUY THUONG	12/1/1997	XXXXX7010463	XXXXX81197	Giải nổ hũ	500
PHAM THI HOA	7/15/1972	XXXXX2014105	XXXXX13116	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN MINH	5/28/2007	XXXXX7008359	XXXXX73728	Giải nổ hũ	500
VO VAN CUONG	8/9/1985	XXXXX5001496	XXXXX66877	Giải nổ hũ	500
PHUNG THE THU	9/3/1999	XXXXX9008244	XXXXX89834	Giải nổ hũ	500
NGUYEN MINH THIEN	3/26/1991	XXXXX1003881	XXXXX81584	Giải nổ hũ	500
THAN VAN VI	11/12/1997	XXXXX7005319	XXXXX20625	Giải nổ hũ	500
VU TRUNG NGUYEN	6/12/2007	XXXXX7061140	XXXXX95731	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI PHUONG	4/7/1988	XXXXX8019320	XXXXX19668	Giải nổ hũ	500
NGUYEN CONG TINH	11/28/1992	XXXXX2014441	XXXXX11292	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI MAO	3/1/1953	XXXXX3010601	XXXXX96309	Giải nổ hũ	500
PHAM THI THUY	4/2/1989	XXXXX9003817	XXXXX34321	Giải nổ hũ	500
BUI SY HUNG	7/9/1985	XXXXX5030162	XXXXX56185	Giải nổ hũ	500
DANH SANG	10/26/1993	XXXXX3018846	XXXXX44479	Giải nổ hũ	500
LE MINH DUC	12/23/2005	XXXXX5015651	XXXXX92588	Giải nổ hũ	500
VU THI VAN	10/11/1979	XXXXX9011338	XXXXX84812	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN CANH	5/20/1996	XXXXX6008921	XXXXX42986	Giải nổ hũ	500
TRAN THI LOI	6/9/1991	XXXXX1018015	XXXXX25843	Giải nổ hũ	500
DO THI THUY TRANG	10/25/2000	XXXXX0005240	XXXXX20139	Giải nổ hũ	500
HOANG THUC KHUE	4/21/2008	XXXXX8020856	XXXXX16175	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN TO LONG HUNG	6/7/2005	XXXXX5002120	XXXXX70448	Giải nổ hũ	500
LE THI MINH THI	10/1/2003	XXXXX3003727	XXXXX37166	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI MINH TUYEN	9/17/1982	XXXXX2009964	XXXXX10644	Giải nổ hũ	500
HUYNH QUOC VINH	1/9/2004	XXXXX4002041	XXXXX33462	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN DUNG	5/3/1991	XXXXX1051501	XXXXX15783	Giải nổ hũ	500
BONG HOAI HAN	10/10/1998	XXXXX8005076	XXXXX72573	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TIEN THANH	8/9/2006	XXXXX6004867	XXXXX27196	Giải nổ hũ	500
PHAM QUOC THAI	4/15/2007	XXXXX7003548	XXXXX10407	Giải nổ hũ	500
HOANG THI HONG NGOC	8/12/1999	XXXXX9021444	XXXXX69429	Giải nổ hũ	500
DINH THI HUYEN	9/13/2008	XXXXX8011054	XXXXX49162	Giải nổ hũ	500
VU DINH PHUONG	3/19/1995	XXXXX5004468	XXXXX63204	Giải nổ hũ	500
LE DUY TOAN	8/18/1994	XXXXX4016429	XXXXX60060	Giải nổ hũ	500
DUONG VAN TU	3/9/1995	XXXXX5009154	XXXXX53000	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI MAI	7/21/1994	XXXXX4000347	XXXXX06183	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HUU HUNG	7/8/1975	XXXXX5006139	XXXXX85472	Giải nổ hũ	500
SUNG MI SINH	6/21/1999	XXXXX9007572	XXXXX03327	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH CHUNG	7/1/1971	XXXXX1003479	XXXXX23622	Giải nổ hũ	500
NGO THE DAT	7/14/2005	XXXXX5000337	XXXXX04570	Giải nổ hũ	500
HO PHAM NGOC HAN	12/24/2003	XXXXX3001217	XXXXX62400	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THU TRANG	8/6/2004	XXXXX4002866	XXXXX64580	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI ANH THU	10/16/2006	XXXXX6014855	XXXXX46206	Giải nổ hũ	500
LE THI HUYEN MINH	3/30/1983	XXXXX3005560	XXXXX63665	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN MINH	10/5/1972	XXXXX2035441	XXXXX91019	Giải nổ hũ	500
LE HUYNH DUC	8/24/2007	XXXXX7012191	XXXXX18684	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THUY TRANG	2/20/1993	XXXXX3017108	XXXXX10685	Giải nổ hũ	500
PHAM THI XUAN	9/16/1982	XXXXX2000744	XXXXX53904	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUY TOAN	10/20/1972	XXXXX2002858	XXXXX94707	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HONG PHUONG	10/7/1989	XXXXX9007748	XXXXX51534	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HONG NHUNG	6/18/1988	XXXXX8003771	XXXXX77005	Giải nổ hũ	500
PHAN THE HUAN	6/20/1972	XXXXX2027286	XXXXX54199	Giải nổ hũ	500
DINH QUOC THANH	6/16/1984	XXXXX4008806	XXXXX71478	Giải nổ hũ	500
NGUYEN BA HUNG	2/7/2005	XXXXX5022670	XXXXX26010	Giải nổ hũ	500
LE HA	11/1/2000	XXXXX0000351	XXXXX94325	Giải nổ hũ	500
PHAM THI NGOC DIEM	5/17/2006	XXXXX6003966	XXXXX97164	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC ANH	6/22/1992	XXXXX2003715	XXXXX41574	Giải nổ hũ	500
TRAN MINH TUAN	4/30/2007	XXXXX7000351	XXXXX95207	Giải nổ hũ	500
DO THI KIM TRAM	8/26/1996	XXXXX6015343	XXXXX38422	Giải nổ hũ	500
NONG QUOC TUAN	12/9/2005	XXXXX5007659	XXXXX83059	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HUU HUY	3/13/2007	XXXXX7034821	XXXXX38761	Giải nổ hũ	500
LE MANH CUONG	9/1/1992	XXXXX2006168	XXXXX82992	Giải nổ hũ	500
TRAN NGOC QUYNH ANH	4/2/2005	XXXXX5005545	XXXXX33768	Giải nổ hũ	500
QUACH QUANG HUY	3/8/2005	XXXXX5003798	XXXXX91376	Giải nổ hũ	500
LE QUANG HUNG	3/26/2007	XXXXX7006599	XXXXX71849	Giải nổ hũ	500
LY THANH NAM	4/16/1992	XXXXX2004694	XXXXX52655	Giải nổ hũ	500
PHAM QUANG HAI	5/18/1997	XXXXX7009306	XXXXX04077	Giải nổ hũ	500
DANG THI MI	5/1/1979	XXXXX9002308	XXXXX96727	Giải nổ hũ	500
DO THI NHU	9/25/1989	XXXXX9013639	XXXXX69464	Giải nổ hũ	500
LUONG VAN DIEM	3/6/1999	XXXXX9006199	XXXXX54301	Giải nổ hũ	500
XA VAN THUAT	11/6/1978	XXXXX8005895	XXXXX19710	Giải nổ hũ	500
VI VAN DAO	5/16/1976	XXXXX6006510	XXXXX34435	Giải nổ hũ	500
LE THI HA VY	6/29/2006	XXXXX6026790	XXXXX48732	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN NHUT	1/1/1978	XXXXX8015084	XXXXX19263	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN LOC	7/5/2007	XXXXX7009800	XXXXX81485	Giải nổ hũ	500
TRAN HUYNH KIM CHI	6/2/2006	XXXXX6002986	XXXXX44196	Giải nổ hũ	500
HUYNH THI BIEN	11/1/1990	XXXXX0006738	XXXXX70706	Giải nổ hũ	500
LUONG THI LAN	3/12/1995	XXXXX5036703	XXXXX40800	Giải nổ hũ	500
DINH QUANG THIEP	1/11/2005	XXXXX5004956	XXXXX72624	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
VU THI TO HOAI	2/28/1971	XXXXX1001298	XXXXX33279	Giải nổ hũ	500
LE THI HUONG SANG	2/6/2005	XXXXX5000082	XXXXX03893	Giải nổ hũ	500
DINH VIET CUONG	11/22/1982	XXXXX2001795	XXXXX96996	Giải nổ hũ	500
PHAM NGOC HIEN	4/25/2007	XXXXX7048794	XXXXX88702	Giải nổ hũ	500
VU DUC THINH	4/22/1999	XXXXX9019962	XXXXX41842	Giải nổ hũ	500
NGO VAN ANH	6/7/1999	XXXXX9009922	XXXXX61718	Giải nổ hũ	500
VO THI XINH	1/1/1972	XXXXX2008941	XXXXX17736	Giải nổ hũ	500
BUI THI THU TRANG	2/9/2004	XXXXX4014779	XXXXX22004	Giải nổ hũ	500
TRAN THI LUYEN	4/3/1988	XXXXX8003530	XXXXX85828	Giải nổ hũ	500
MA VAN THI	1/3/1993	XXXXX3004994	XXXXX72792	Giải nổ hũ	500
TRAN HONG MY	10/19/2004	XXXXX4000432	XXXXX44767	Giải nổ hũ	500
TONG NGUYEN NHAT ANH	10/16/2003	XXXXX3001430	XXXXX04558	Giải nổ hũ	500
HOANG THI HIEP	5/2/1992	XXXXX2011701	XXXXX49984	Giải nổ hũ	500
MOONG VAN KHOA	7/13/1999	XXXXX9012162	XXXXX16785	Giải nổ hũ	500
PHAN THI TRINH	10/20/1980	XXXXX0004035	XXXXX71531	Giải nổ hũ	500
HA NHU TO	4/26/1994	XXXXX4010061	XXXXX53438	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN HIEP	3/20/1990	XXXXX0010748	XXXXX31103	Giải nổ hũ	500
VUONG VAN MAI	8/11/1974	XXXXX4001370	XXXXX52238	Giải nổ hũ	500
PHAM KHAC QUAN	3/14/1979	XXXXX9011747	XXXXX65595	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN TRUONG	2/5/1996	XXXXX6003461	XXXXX26971	Giải nổ hũ	500
DUONG VAN QUANG	4/17/1993	XXXXX3002295	XXXXX96817	Giải nổ hũ	500
PHAN HONG PHUC	5/19/2001	XXXXX1000585	XXXXX62951	Giải nổ hũ	500
TRINH THI MY DUYEN	7/10/1999	XXXXX9007531	XXXXX70398	Giải nổ hũ	500
CAN THI PHUC	12/16/1981	XXXXX1021140	XXXXX17110	Giải nổ hũ	500
VI THI NHUY NHAI	4/6/1977	XXXXX7004291	XXXXX78369	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN HUY	1/7/2001	XXXXX1008393	XXXXX42607	Giải nổ hũ	500
DANH QUOC ANH	6/19/2006	XXXXX6013947	XXXXX44011	Giải nổ hũ	500
PHUNG TIEN HUY	3/16/2006	XXXXX6003111	XXXXX58870	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC THANG	9/11/1992	XXXXX2030639	XXXXX08350	Giải nổ hũ	500
HOANG VAN VAN	4/25/1981	XXXXX1003787	XXXXX77228	Giải nổ hũ	500
LE THI LE HUE	12/24/1991	XXXXX1048190	XXXXX62282	Giải nổ hũ	500
HUYNH THI DIEM PHUONG	6/26/1991	XXXXX1005961	XXXXX63545	Giải nổ hũ	500
LE THAI HOANG	12/11/2007	XXXXX7003494	XXXXX40028	Giải nổ hũ	500
DINH THANH DAT	6/10/2007	XXXXX7007102	XXXXX80551	Giải nổ hũ	500
NGUYEN BIEN BAO HAN	12/1/2008	XXXXX8003071	XXXXX62952	Giải nổ hũ	500
VU VAN THANH	5/19/1985	XXXXX5023427	XXXXX30306	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THUONG	5/25/1980	XXXXX0007905	XXXXX73994	Giải nổ hũ	500
NGUYEN MINH THIEN	9/22/2000	XXXXX0004450	XXXXX60408	Giải nổ hũ	500
PHI VAN THANG	1/6/1973	XXXXX3041287	XXXXX49866	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI NGOC ANH	10/19/2002	XXXXX2009960	XXXXX14143	Giải nổ hũ	500
VI THUY NGOC	8/13/2009	XXXXX9003648	XXXXX50323	Giải nổ hũ	500
LE HUYEN TRAN	2/14/2005	XXXXX5010758	XXXXX41430	Giải nổ hũ	500
LE THANH TUNG	7/5/2005	XXXXX5003679	XXXXX95816	Giải nổ hũ	500
PHAN LY HUYNH	12/16/1985	XXXXX5008233	XXXXX17919	Giải nổ hũ	500
VU VAN TUAN	12/14/1966	XXXXX6006968	XXXXX72232	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THANH TAM	8/2/1999	XXXXX9001103	XXXXX21620	Giải nổ hũ	500
NGO BIEN	1/1/1980	XXXXX0007571	XXXXX63717	Giải nổ hũ	500
HUYNH THI MY LUY	8/26/1990	XXXXX0006436	XXXXX00526	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC DUYEN	6/11/1984	XXXXX4016027	XXXXX00484	Giải nổ hũ	500
LE NGOC VIET	10/26/1980	XXXXX0013071	XXXXX82851	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THU TRANG	9/1/2005	XXXXX5006782	XXXXX59788	Giải nổ hũ	500
PHAM THI DIEM PHUONG	9/9/1991	XXXXX1008911	XXXXX90239	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI MINH HUONG	11/13/1980	XXXXX0011525	XXXXX34539	Giải nổ hũ	500
TRUONG VAN HUONG	9/10/2004	XXXXX4007754	XXXXX17324	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN TUAN	3/29/1991	XXXXX1007524	XXXXX36761	Giải nổ hũ	500
PHAM THU HA	4/20/1991	XXXXX1005496	XXXXX26968	Giải nổ hũ	500
DINH THI HOAI	3/19/2003	XXXXX3002003	XXXXX43250	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
VU NAM DU	8/1/1981	XXXXX1014087	XXXXX16923	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TIEN DUNG	11/20/2005	XXXXX5007191	XXXXX39937	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THOA	7/1/2000	XXXXX0013709	XXXXX66915	Giải nổ hũ	500
TRAN VU	12/8/1990	XXXXX0002530	XXXXX77544	Giải nổ hũ	500
LE THI KIM NGAN	2/12/2001	XXXXX1005199	XXXXX86051	Giải nổ hũ	500
DO THU HANG	4/24/2007	XXXXX7009689	XXXXX94152	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI MINH HANG	4/9/2006	XXXXX6011122	XXXXX84661	Giải nổ hũ	500
TRIEU VAN LINH	10/20/1999	XXXXX9000087	XXXXX03002	Giải nổ hũ	500
HO XUAN LINH	5/25/2005	XXXXX5004750	XXXXX09917	Giải nổ hũ	500
NGO HOANG TUAN	11/13/2000	XXXXX0004566	XXXXX54929	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NHU THUY	6/8/1978	XXXXX8008645	XXXXX22789	Giải nổ hũ	500
LE VAN MANH	3/1/2005	XXXXX5016188	XXXXX77685	Giải nổ hũ	500
HOANG NGOC THANH	10/20/1992	XXXXX2001605	XXXXX84999	Giải nổ hũ	500
DUONG VAN QUAN	9/9/2002	XXXXX2001378	XXXXX14024	Giải nổ hũ	500
DINH THI HUONG	5/21/2009	XXXXX9008000	XXXXX37922	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC VY	2/4/2006	XXXXX6009382	XXXXX18029	Giải nổ hũ	500
VO MINH VUONG	9/30/1998	XXXXX8008580	XXXXX47701	Giải nổ hũ	500
HUA THU THUY	8/1/2007	XXXXX7002191	XXXXX12848	Giải nổ hũ	500
BUI PHONG SANG	10/29/2009	XXXXX9008071	XXXXX61420	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUY THAO	12/19/1967	XXXXX7005888	XXXXX49423	Giải nổ hũ	500
NGUYEN MINH HIEU	9/10/2002	XXXXX2007622	XXXXX04146	Giải nổ hũ	500
BUI THANH HAO	10/28/1992	XXXXX2003567	XXXXX34811	Giải nổ hũ	500
PHAN THI HIEN	8/15/2003	XXXXX3003618	XXXXX86606	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HOANG PHUC	3/7/2000	XXXXX0014110	XXXXX81439	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI QUYNH ANH	5/19/2006	XXXXX6023874	XXXXX83629	Giải nổ hũ	500
LE THANH NHI	10/2/1987	XXXXX7020508	XXXXX07702	Giải nổ hũ	500
LE THI PHUONG THUY	11/10/1976	XXXXX6014937	XXXXX11785	Giải nổ hũ	500
PHAM LE ANH TUAN	6/9/2008	XXXXX8005894	XXXXX89036	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN TOAN	7/20/1994	XXXXX4013487	XXXXX61994	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI BICH NGOC	2/9/1995	XXXXX5004240	XXXXX84112	Giải nổ hũ	500
DUONG MINH KHOI	9/29/1992	XXXXX2013549	XXXXX91992	Giải nổ hũ	500
TRAN HOANG AN	8/23/2006	XXXXX6004489	XXXXX63375	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HUYEN ANH	1/23/2002	XXXXX2002042	XXXXX02052	Giải nổ hũ	500
TRAN THUY SAN	9/8/1996	XXXXX6024728	XXXXX98963	Giải nổ hũ	500
VONG NHUC CU	10/30/1971	XXXXX1010329	XXXXX24449	Giải nổ hũ	500
LIEU QUOC VY	8/24/2005	XXXXX5032173	XXXXX42617	Giải nổ hũ	500
PHAN THI HONG DAO	7/30/1996	XXXXX6002957	XXXXX96988	Giải nổ hũ	500
LE KIM CHUNG	3/12/2005	XXXXX5012585	XXXXX18208	Giải nổ hũ	500
PHAM VIET HUONG	2/17/2004	XXXXX4014738	XXXXX73735	Giải nổ hũ	500
LE QUANG TINH	8/17/1988	XXXXX8004938	XXXXX37800	Giải nổ hũ	500
TRAN MANH HUNG	12/19/1987	XXXXX7000472	XXXXX87186	Giải nổ hũ	500
DOAN TRONG TAN	2/19/1973	XXXXX3000529	XXXXX38054	Giải nổ hũ	500
TRAN THI DIEM MY	7/18/2008	XXXXX8001167	XXXXX62408	Giải nổ hũ	500
LUU THI NGOC YEN	7/23/2002	XXXXX2028030	XXXXX94992	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DINH KHOI	10/2/2008	XXXXX8006873	XXXXX33938	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THAI CUONG	3/20/1995	XXXXX5023202	XXXXX25700	Giải nổ hũ	500
LE MINH THE	9/17/2007	XXXXX7002934	XXXXX55825	Giải nổ hũ	500
PHAM HONG NGOC	11/12/2002	XXXXX2001715	XXXXX14902	Giải nổ hũ	500
THI THE	1/1/1977	XXXXX7001001	XXXXX37054	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN TUAN	1/30/1978	XXXXX8002527	XXXXX06259	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THANH NGAN	6/8/2007	XXXXX7005973	XXXXX96597	Giải nổ hũ	500
Vuong Thi Bich	5/7/1992	XXXXX2006258	XXXXX42667	Giải nổ hũ	500
VU THI THAO	7/17/1967	XXXXX7013400	XXXXX66155	Giải nổ hũ	500
NGUYEN CONG THANH	7/11/1984	XXXXX4000745	XXXXX17840	Giải nổ hũ	500
DO THANH TUYEN	10/12/1992	XXXXX2001387	XXXXX41504	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRUNG HAU	4/25/2002	XXXXX2008551	XXXXX06094	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI KIM HOA	1/1/1979	XXXXX9005101	XXXXX18338	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
VU VAN LAP	12/1/1985	XXXXX5009938	XXXXX91986	Giải nổ hũ	500
TONG TRUNG NGUYEN	1/28/2008	XXXXX8014307	XXXXX53193	Giải nổ hũ	500
DUONG THI HUYEN	10/16/1975	XXXXX5009731	XXXXX77056	Giải nổ hũ	500
PHAN TRUNG KIEN	5/12/2007	XXXXX7004688	XXXXX13324	Giải nổ hũ	500
KHUAT CAO THANH DAT	9/25/1993	XXXXX3015280	XXXXX59993	Giải nổ hũ	500
BUI THI TUYET MAI	1/13/1989	XXXXX9012639	XXXXX33053	Giải nổ hũ	500
TRAN HOAI NAM	1/1/1990	XXXXX0001896	XXXXX87030	Giải nổ hũ	500
HA THI HIEN PHUONG	9/25/2007	XXXXX7017163	XXXXX11487	Giải nổ hũ	500
GIAP MANH HUNG	2/3/1977	XXXXX7003488	XXXXX04433	Giải nổ hũ	500
PHAM MINH PHONG	10/10/1996	XXXXX6005051	XXXXX93334	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI TRAM	3/30/2005	XXXXX5002965	XXXXX63144	Giải nổ hũ	500
DOAN THI HUYEN	11/27/2004	XXXXX4016743	XXXXX25721	Giải nổ hũ	500
NINH TUAN HUNG	3/7/2009	XXXXX9002641	XXXXX11569	Giải nổ hũ	500
THAO A LONG	1/1/2000	XXXXX0004226	XXXXX63794	Giải nổ hũ	500
HO THI THUY NGAN	6/20/2006	XXXXX6009498	XXXXX88048	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN HUU	10/2/1985	XXXXX5013057	XXXXX16359	Giải nổ hũ	500
CAN THI THU	6/1/1974	XXXXX4019516	XXXXX20957	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN LONG	10/3/2000	XXXXX0008381	XXXXX23624	Giải nổ hũ	500
VU THI HUYEN DIEP	10/23/2005	XXXXX5002670	XXXXX95025	Giải nổ hũ	500
TRUONG THI MY DUNG	8/7/1991	XXXXX1024163	XXXXX10021	Giải nổ hũ	500
DANG CONG HOC	7/6/1998	XXXXX8006682	XXXXX44277	Giải nổ hũ	500
NGUYEN CANH HOA	9/17/1992	XXXXX2009401	XXXXX86910	Giải nổ hũ	500
LE DUC THIEN	2/1/1991	XXXXX1002384	XXXXX82923	Giải nổ hũ	500
DANG THANH TAM	10/20/1991	XXXXX1009583	XXXXX99718	Giải nổ hũ	500
DUONG CONG LONG	5/27/1978	XXXXX8010677	XXXXX53186	Giải nổ hũ	500
LE HUU PHAT	4/7/1995	XXXXX5006845	XXXXX06731	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI LIEU	12/25/1976	XXXXX6001545	XXXXX16972	Giải nổ hũ	500
PHAM NGAN HA	10/31/2005	XXXXX5003323	XXXXX28257	Giải nổ hũ	500
BANG VAN CHINH	12/5/1994	XXXXX4016678	XXXXX69596	Giải nổ hũ	500
NGO THI THUY	5/1/1990	XXXXX0011470	XXXXX84668	Giải nổ hũ	500
PHAM THI TUYET MAI	5/26/2006	XXXXX6005977	XXXXX07479	Giải nổ hũ	500
VO THI KIM THANH	3/5/1988	XXXXX8001330	XXXXX30604	Giải nổ hũ	500
THAI THI HONG NHI	2/2/1989	XXXXX9002255	XXXXX83269	Giải nổ hũ	500
PHUNG QUANG TUAN	10/6/1991	XXXXX1008586	XXXXX11541	Giải nổ hũ	500
TRAN DUC NAM	1/10/1984	XXXXX4039018	XXXXX04249	Giải nổ hũ	500
NGO QUOC DAT	3/13/2006	XXXXX6072102	XXXXX07900	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THU	12/10/1993	XXXXX3008116	XXXXX81568	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TUAN ANH	6/2/1995	XXXXX5016695	XXXXX18995	Giải nổ hũ	500
VU THI THUY	7/29/2000	XXXXX0012429	XXXXX88934	Giải nổ hũ	500
NGUYEN PHUOC DUC	1/1/1990	XXXXX0001849	XXXXX01822	Giải nổ hũ	500
TRAN THI HUYNH MAI	9/20/1979	XXXXX9018014	XXXXX15687	Giải nổ hũ	500
NGUYEN BINH PHE	7/13/2007	XXXXX7000811	XXXXX74072	Giải nổ hũ	500
TRAN THI KIM LOAN	6/11/1998	XXXXX8011591	XXXXX86642	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI VAN	3/2/1989	XXXXX9038200	XXXXX90552	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DAC KHOI	10/5/1978	XXXXX8000961	XXXXX46615	Giải nổ hũ	500
PHAM NHU QUYNH	4/3/2000	XXXXX0006540	XXXXX47751	Giải nổ hũ	500
DINH NGOC HUY	3/2/2004	XXXXX4008514	XXXXX14104	Giải nổ hũ	500
TRINH MINH HUY	10/26/2005	XXXXX5014367	XXXXX94007	Giải nổ hũ	500
CHU MINH KHOA	3/2/2007	XXXXX7006484	XXXXX17928	Giải nổ hũ	500
DONG THI MY TRINH	5/25/2000	XXXXX0002888	XXXXX98886	Giải nổ hũ	500
PHAM HONG NGOAN	10/13/1998	XXXXX8011900	XXXXX66106	Giải nổ hũ	500
PHAM TUAN ANH	11/8/2007	XXXXX7013951	XXXXX76991	Giải nổ hũ	500
HOANG THU TRAM	4/19/2005	XXXXX5006100	XXXXX78604	Giải nổ hũ	500
NGUYEN MINH TRI	7/24/2007	XXXXX7004286	XXXXX60687	Giải nổ hũ	500
LE VAN DAO	8/26/1991	XXXXX1003156	XXXXX74390	Giải nổ hũ	500
VI DUC ANH	12/23/2008	XXXXX8013584	XXXXX31208	Giải nổ hũ	500
PHAM HOANG ANH THU	11/28/2001	XXXXX1008146	XXXXX97902	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN THI ANH	8/23/2009	XXXXX9018012	XXXXX34033	Giải nổ hũ	500
LE QUANG ANH	4/12/2006	XXXXX6002227	XXXXX16132	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN CUONG	5/4/1997	XXXXX7005997	XXXXX63628	Giải nổ hũ	500
PHAN TRUONG THIEN LY	2/1/1987	XXXXX7017335	XXXXX77578	Giải nổ hũ	500
LE NGUYEN	9/27/2004	XXXXX4017217	XXXXX06414	Giải nổ hũ	500
CONG THI DIEU LINH	9/5/2004	XXXXX4002876	XXXXX31284	Giải nổ hũ	500
NGUYEN QUOC HUY	3/10/2004	XXXXX4005511	XXXXX44007	Giải nổ hũ	500
PHAM THI BICH LOAN	9/12/2002	XXXXX2007352	XXXXX17160	Giải nổ hũ	500
LUU TRUNG HIEU	6/14/2004	XXXXX4015088	XXXXX49726	Giải nổ hũ	500
DUONG THI KHANH HOA	11/11/2008	XXXXX8007341	XXXXX13787	Giải nổ hũ	500
TRAN THI THANH BINH	12/5/1976	XXXXX6012965	XXXXX50777	Giải nổ hũ	500
PHAM HUU SAU	8/10/1995	XXXXX5006606	XXXXX62242	Giải nổ hũ	500
LUYEN THI NGOC DUNG	8/25/1981	XXXXX1000312	XXXXX89636	Giải nổ hũ	500
DINH VAN NAM	1/31/1993	XXXXX3010329	XXXXX76664	Giải nổ hũ	500
BUI THI HONG THAM	7/3/2007	XXXXX7004174	XXXXX51682	Giải nổ hũ	500
TRAN KHANH LINH	4/6/2004	XXXXX4004486	XXXXX57008	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THUY TIEN	2/11/1994	XXXXX4004082	XXXXX10681	Giải nổ hũ	500
DUONG THI HIEN	7/13/1993	XXXXX3016694	XXXXX61870	Giải nổ hũ	500
VU VIET HUNG	1/15/1982	XXXXX2007399	XXXXX07777	Giải nổ hũ	500
DUONG THI KIM NGAN	8/23/2005	XXXXX5004305	XXXXX84244	Giải nổ hũ	500
VU THI THUY LINH	11/9/2007	XXXXX7019229	XXXXX68208	Giải nổ hũ	500
PHAM THI TAI	8/26/1993	XXXXX3017095	XXXXX87443	Giải nổ hũ	500
HUYNH NHAT TRUONG	8/23/2009	XXXXX9012048	XXXXX65209	Giải nổ hũ	500
LE DINH PHUNG	4/6/1980	XXXXX0019170	XXXXX39186	Giải nổ hũ	500
LE THI XUAN	9/27/1987	XXXXX7039677	XXXXX87068	Giải nổ hũ	500
LE THI THU HA	10/8/1983	XXXXX3011043	XXXXX47863	Giải nổ hũ	500
LE HAI PHONG	8/19/2009	XXXXX9066301	XXXXX75725	Giải nổ hũ	500
TRAN HUU TUNG	7/27/1998	XXXXX8000960	XXXXX74397	Giải nổ hũ	500
LE THI THU HUE	8/11/2002	XXXXX2016882	XXXXX78541	Giải nổ hũ	500
LE THI PHUONG LINH	9/8/1990	XXXXX0043955	XXXXX42099	Giải nổ hũ	500
HOANG DINH THE	6/6/1977	XXXXX7016732	XXXXX86865	Giải nổ hũ	500
NGUYEN PHUONG CHI	1/25/1980	XXXXX0007923	XXXXX71209	Giải nổ hũ	500
LUONG THI THUY DUNG	10/12/2000	XXXXX0019845	XXXXX21860	Giải nổ hũ	500
PHAN VAN TRUYEN	3/15/1991	XXXXX1000633	XXXXX90369	Giải nổ hũ	500
LE KE THO	12/11/1996	XXXXX6019321	XXXXX42080	Giải nổ hũ	500
HUONG VO QUOC TUAN	9/2/1979	XXXXX9012353	XXXXX56170	Giải nổ hũ	500
TRINH VAN THUONG	10/16/1985	XXXXX5033496	XXXXX01642	Giải nổ hũ	500
HA THU TRANG	12/14/1998	XXXXX8010414	XXXXX78209	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN TIEN	11/5/1995	XXXXX5001577	XXXXX41195	Giải nổ hũ	500
BIEN THI TO NHIEN	2/18/2007	XXXXX7000667	XXXXX13657	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN NGU	11/4/1977	XXXXX7000970	XXXXX83558	Giải nổ hũ	500
KHA VAN THAN	8/15/1980	XXXXX0005021	XXXXX70655	Giải nổ hũ	500
NGUYEN CHI THANH	9/13/1999	XXXXX9000834	XXXXX91999	Giải nổ hũ	500
LAM THI HANH	1/1/1975	XXXXX5001555	XXXXX30384	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HUYNH THANH THU	1/12/2005	XXXXX5007669	XXXXX26326	Giải nổ hũ	500
TRAN THANH SON	7/17/1974	XXXXX4004876	XXXXX65324	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI BAO NGOC	12/6/2007	XXXXX7001105	XXXXX96202	Giải nổ hũ	500
HUYNH THI LUYEN	7/21/1996	XXXXX6013249	XXXXX08782	Giải nổ hũ	500
DOAN VAN DANH	10/14/1982	XXXXX2003857	XXXXX11181	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN SON	12/11/2002	XXXXX2012617	XXXXX02040	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI NGAN	9/16/1998	XXXXX8008215	XXXXX89123	Giải nổ hũ	500
BUI HOANG NHUNG	11/17/2009	XXXXX9008133	XXXXX97350	Giải nổ hũ	500
TO THUY HANG	3/7/1993	XXXXX3000930	XXXXX66355	Giải nổ hũ	500
LE HOANG VINH	3/20/2002	XXXXX2002222	XXXXX19340	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HONG GAM	8/11/2003	XXXXX3029764	XXXXX60497	Giải nổ hũ	500
LIEU MY NHI	11/28/2003	XXXXX3006941	XXXXX70775	Giải nổ hũ	500
KIEU VAN LONG	5/31/1975	XXXXX5033123	XXXXX17967	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NONG THI TAM	6/14/2002	XXXXX2006618	XXXXX05537	Giải nổ hũ	500
TRAN VIET TUNG	9/13/2000	XXXXX0000873	XXXXX38951	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI MY DUYEN	10/3/2000	XXXXX0010218	XXXXX88313	Giải nổ hũ	500
LO THI TAM ANH	10/14/2005	XXXXX5020489	XXXXX33681	Giải nổ hũ	500
CAM VAN THACH	9/28/1987	XXXXX7011724	XXXXX06320	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI QUYNH HUONG	7/25/2003	XXXXX3029029	XXXXX34845	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN TRINH	10/21/1995	XXXXX5033378	XXXXX02474	Giải nổ hũ	500
BUI THI HA	11/1/1998	XXXXX8003627	XXXXX19898	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUC THO	12/17/1998	XXXXX8001166	XXXXX47590	Giải nổ hũ	500
VU THI HUYEN	1/12/1976	XXXXX6017901	XXXXX70499	Giải nổ hũ	500
BUI BAO QUOC	10/4/1977	XXXXX7014391	XXXXX45245	Giải nổ hũ	500
VU THI KIM DUNG	3/7/1990	XXXXX0027965	XXXXX46075	Giải nổ hũ	500
VU VAN CHUYEN	7/15/1972	XXXXX2001000	XXXXX67588	Giải nổ hũ	500
LUONG HAI DANG	9/10/2004	XXXXX4004601	XXXXX83066	Giải nổ hũ	500
NGUYEN QUOC BAO	3/12/1995	XXXXX5000788	XXXXX77920	Giải nổ hũ	500
TRAN THI NGOC NGA	5/4/1984	XXXXX4034942	XXXXX38718	Giải nổ hũ	500
PHAM HUU DUNG	12/25/1992	XXXXX2008558	XXXXX44994	Giải nổ hũ	500
LE VAN TOI	2/1/1984	XXXXX4004364	XXXXX68532	Giải nổ hũ	500
LUONG THI VAN	5/31/2003	XXXXX3005944	XXXXX08090	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUC HIEP	6/19/1991	XXXXX1017187	XXXXX03308	Giải nổ hũ	500
DAO THI LOAN	7/31/2006	XXXXX6027946	XXXXX98584	Giải nổ hũ	500
TRAN XUAN NGHIEM	12/5/2003	XXXXX3000347	XXXXX81574	Giải nổ hũ	500
PHAN DANG DUONG	10/12/2005	XXXXX5049302	XXXXX64505	Giải nổ hũ	500
LUU THI NGA	1/24/1998	XXXXX8005893	XXXXX96746	Giải nổ hũ	500
TRAN DAI VIET	8/16/1968	XXXXX8000408	XXXXX58268	Giải nổ hũ	500
LE QUANG THANH	7/13/1973	XXXXX3002332	XXXXX75777	Giải nổ hũ	500
LAM THI THOM	9/11/1985	XXXXX5002822	XXXXX36128	Giải nổ hũ	500
TRAN THI PHUONG THUY	8/5/2002	XXXXX2001541	XXXXX46154	Giải nổ hũ	500
MAI THI KIEU DIEM	2/22/1993	XXXXX3018691	XXXXX93689	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI CHIN	10/20/1959	XXXXX9009471	XXXXX49970	Giải nổ hũ	500
PHAM THI THU	7/27/2001	XXXXX1006439	XXXXX94627	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN NGHI	6/11/2007	XXXXX7059315	XXXXX92847	Giải nổ hũ	500
LE MINH ANH	6/25/2005	XXXXX5035862	XXXXX42978	Giải nổ hũ	500
TRUONG VINH KHANG	4/12/2009	XXXXX9019580	XXXXX75575	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN HOANG	8/11/1985	XXXXX5009083	XXXXX24327	Giải nổ hũ	500
VU THI THUY	7/25/1971	XXXXX1021643	XXXXX94843	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HONG VAN	7/11/2007	XXXXX7015735	XXXXX24147	Giải nổ hũ	500
TRAN NHU HOANG	8/16/1999	XXXXX9011561	XXXXX76388	Giải nổ hũ	500
PHAM THI THU	4/22/1987	XXXXX7018711	XXXXX86613	Giải nổ hũ	500
HOANG MANH HUNG	1/10/2008	XXXXX8007393	XXXXX63324	Giải nổ hũ	500
LUONG THI TU	9/30/1983	XXXXX3011444	XXXXX19067	Giải nổ hũ	500
LY PHUOC DUNG	5/23/1987	XXXXX7003803	XXXXX38440	Giải nổ hũ	500
KHONG DUY SON	8/4/1996	XXXXX6008469	XXXXX33994	Giải nổ hũ	500
LE THI PHUONG ANH	8/29/2004	XXXXX4008829	XXXXX21121	Giải nổ hũ	500
LO THI TUYET	11/21/1992	XXXXX2017932	XXXXX36282	Giải nổ hũ	500
NGUYEN MONG HUY	7/27/1977	XXXXX7010642	XXXXX46389	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI QUYNH	7/27/1995	XXXXX5008967	XXXXX08953	Giải nổ hũ	500
VO HOANG ANH DUNG	8/8/2003	XXXXX3037818	XXXXX41316	Giải nổ hũ	500
HO THI MO	7/1/1973	XXXXX3009575	XXXXX54085	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI VAN	8/14/1980	XXXXX0005058	XXXXX00295	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN TRIEU	2/10/1972	XXXXX2000485	XXXXX14828	Giải nổ hũ	500
NONG SON HINH	11/28/2007	XXXXX7004392	XXXXX40172	Giải nổ hũ	500
DO DANG CUONG	8/18/1980	XXXXX0005175	XXXXX36819	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN DAT	8/12/2000	XXXXX0008119	XXXXX73623	Giải nổ hũ	500
LE THI THAO	11/16/2003	XXXXX3004400	XXXXX16874	Giải nổ hũ	500
Phung Minh Tuan	12/29/1993	XXXXX3032869	XXXXX91293	Giải nổ hũ	500
LE QUANG VINH	7/17/2006	XXXXX6010564	XXXXX47783	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DO THI THU HIEN	6/10/1984	XXXXX4021012	XXXXX73256	Giải nổ hũ	500
PHAM TRUNG TIEN	7/23/2008	XXXXX8009534	XXXXX85820	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI TRUC HANG	1/22/2000	XXXXX0002890	XXXXX22201	Giải nổ hũ	500
HA THI PHUC	1/1/1955	XXXXX5001313	XXXXX49371	Giải nổ hũ	500
VU THI YEN	6/3/1999	XXXXX9004070	XXXXX17655	Giải nổ hũ	500
LE VAN TUAN	12/21/1984	XXXXX4020226	XXXXX31481	Giải nổ hũ	500
PHAM THI TUONG VAN	8/15/1998	XXXXX8016041	XXXXX69737	Giải nổ hũ	500
A TUC	8/7/2005	XXXXX5003086	XXXXX03480	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN THO	8/2/1980	XXXXX0009948	XXXXX78839	Giải nổ hũ	500
BUI THI NHAN	4/11/1990	XXXXX0017670	XXXXX80696	Giải nổ hũ	500
TRINH THI HIEN	11/11/1992	XXXXX2033155	XXXXX45796	Giải nổ hũ	500
TRAN QUOC HUY	3/5/1998	XXXXX8010877	XXXXX37676	Giải nổ hũ	500
LO THI THU	6/9/2008	XXXXX8005662	XXXXX14583	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI KHANH LINH	12/26/2007	XXXXX7038724	XXXXX86589	Giải nổ hũ	500
DANH KHANG	5/23/2003	XXXXX3006248	XXXXX09247	Giải nổ hũ	500
VO THANH TINH	10/11/2007	XXXXX7002753	XXXXX45859	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI KIM HA	12/4/2003	XXXXX3040721	XXXXX66211	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUC BINH	9/3/2006	XXXXX6001147	XXXXX61148	Giải nổ hũ	500
CHAU TUYET EM	3/16/1964	XXXXX4008759	XXXXX89306	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI QUYEN	10/5/1970	XXXXX0049833	XXXXX19942	Giải nổ hũ	500
HA MANH DAT	12/4/2003	XXXXX3001269	XXXXX08620	Giải nổ hũ	500
TRAN HOANG TAN	11/24/2008	XXXXX8008038	XXXXX65145	Giải nổ hũ	500
PHAM THUY LINH	1/3/2008	XXXXX8000496	XXXXX37411	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN TU	1/6/1993	XXXXX3005689	XXXXX68356	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TIEN DUNG	9/23/2008	XXXXX8010109	XXXXX17164	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI MEN	1/24/1987	XXXXX7001179	XXXXX96134	Giải nổ hũ	500
TA THI KIM ANH	12/2/2004	XXXXX4006856	XXXXX83142	Giải nổ hũ	500
HOANG TIEN LAP	4/24/1982	XXXXX2007843	XXXXX62688	Giải nổ hũ	500
DOAN VAN TIEP	8/20/1988	XXXXX8003995	XXXXX43032	Giải nổ hũ	500
TRAN THI PHUC HAU	3/3/2005	XXXXX5005765	XXXXX96998	Giải nổ hũ	500
BUI THI MY HANH	1/1/1975	XXXXX5016542	XXXXX34976	Giải nổ hũ	500
LE BICH PHUONG	6/20/2004	XXXXX4037077	XXXXX51020	Giải nổ hũ	500
DO VAN VIET	10/22/1994	XXXXX4003062	XXXXX81994	Giải nổ hũ	500
BUI VAN LUC	9/26/1987	XXXXX7012346	XXXXX50508	Giải nổ hũ	500
PHUNG ANH QUAN	10/11/2009	XXXXX9009869	XXXXX21344	Giải nổ hũ	500
LE THI YEN NHA	10/5/1985	XXXXX5012037	XXXXX78815	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THUY LINH	10/27/1998	XXXXX8000226	XXXXX01818	Giải nổ hũ	500
LE THI HONG PHUONG	5/7/2008	XXXXX8000634	XXXXX76093	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DINH HAU	2/28/1991	XXXXX1003328	XXXXX80291	Giải nổ hũ	500
PHUNG THI HOA	10/16/1986	XXXXX6026916	XXXXX93786	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI ANH HONG	2/5/2009	XXXXX9002967	XXXXX84523	Giải nổ hũ	500
TRUONG NGOC CHAU	6/28/1984	XXXXX4008410	XXXXX78993	Giải nổ hũ	500
CAO MINH TAI	10/15/2000	XXXXX0013059	XXXXX68222	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN LAM	4/18/1994	XXXXX4000892	XXXXX55705	Giải nổ hũ	500
TRUONG QUOC LUONG	2/26/1999	XXXXX9007169	XXXXX60895	Giải nổ hũ	500
LE THI NGUYET	4/22/1971	XXXXX1003517	XXXXX95032	Giải nổ hũ	500
TRINH DANG KHOI	11/3/2009	XXXXX9001527	XXXXX73754	Giải nổ hũ	500
NGUYEN AN KHANG	5/31/2002	XXXXX2002108	XXXXX58239	Giải nổ hũ	500
TRAN PHUONG ANH	9/8/2003	XXXXX3011609	XXXXX70288	Giải nổ hũ	500
NONG VAN HUU	5/15/1990	XXXXX0004381	XXXXX85565	Giải nổ hũ	500
LANG MANH VU	3/7/2003	XXXXX3004625	XXXXX90358	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THAO DUY	9/12/2001	XXXXX1005952	XXXXX28826	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN BINH	11/3/2009	XXXXX9002495	XXXXX35265	Giải nổ hũ	500
TRAN DUC LUONG	8/19/1997	XXXXX7010195	XXXXX50597	Giải nổ hũ	500
LE THI THU HIEN	2/10/2008	XXXXX8016057	XXXXX07953	Giải nổ hũ	500
NGUYEN KHAC BANG	9/29/1969	XXXXX9012608	XXXXX51572	Giải nổ hũ	500
DAO THI THANH	1/10/1965	XXXXX5011703	XXXXX78278	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
VUONG VAN HAN	12/4/1985	XXXXX5031838	XXXXX60738	Giải nổ hũ	500
THAI BA TAN	10/10/1991	XXXXX1016976	XXXXX97888	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN CONG	5/15/1978	XXXXX8001713	XXXXX40133	Giải nổ hũ	500
BUI THI THU	2/28/2004	XXXXX4000927	XXXXX98559	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN TUAN	6/15/1984	XXXXX4003830	XXXXX46266	Giải nổ hũ	500
DUONG VAN NAM	5/15/1996	XXXXX6001313	XXXXX21596	Giải nổ hũ	500
TRINH THI MY DUNG	7/24/1990	XXXXX0016127	XXXXX08886	Giải nổ hũ	500
TRAN THI PHUONG	5/20/2005	XXXXX5000083	XXXXX75705	Giải nổ hũ	500
HOANG THI MY LINH	5/31/1994	XXXXX4011813	XXXXX01576	Giải nổ hũ	500
PHUNG VAN HIEU	9/12/1999	XXXXX9016820	XXXXX40823	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC HUYEN	12/24/2000	XXXXX0005459	XXXXX77559	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HUYEN NHUNG	3/27/2005	XXXXX5009377	XXXXX94327	Giải nổ hũ	500
HA THI CHUYEN	7/22/1985	XXXXX5007421	XXXXX56185	Giải nổ hũ	500
TRAN ANH DUNG	1/1/1975	XXXXX5003037	XXXXX92809	Giải nổ hũ	500
VU TIEN BANG	2/23/1995	XXXXX5003496	XXXXX02686	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HUONG	2/12/1960	XXXXX0012282	XXXXX37362	Giải nổ hũ	500
HO QUANG SANG	8/9/2000	XXXXX0013836	XXXXX65163	Giải nổ hũ	500
CAO VIET DONG	2/26/1989	XXXXX9005485	XXXXX68227	Giải nổ hũ	500
VO THI THU	9/8/1989	XXXXX9028691	XXXXX23230	Giải nổ hũ	500
NGUYEN XA	7/25/1994	XXXXX4004328	XXXXX81507	Giải nổ hũ	500
HO NGOC OANH	12/17/1994	XXXXX4006575	XXXXX37357	Giải nổ hũ	500
VU VAN HOAN	9/2/1987	XXXXX7012142	XXXXX15445	Giải nổ hũ	500
MAI XUAN KHOI	12/15/2003	XXXXX3043871	XXXXX27556	Giải nổ hũ	500
PHAM THI TUYET	10/10/1978	XXXXX8006749	XXXXX03578	Giải nổ hũ	500
THACH II	1/1/1971	XXXXX1006285	XXXXX22937	Giải nổ hũ	500
NGUYEN PHUOC LOC	4/15/1997	XXXXX7013516	XXXXX97437	Giải nổ hũ	500
NGUYEN QUYNH LY	10/6/2006	XXXXX6009279	XXXXX25561	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HOAI KHANH	6/16/2005	XXXXX5000876	XXXXX44649	Giải nổ hũ	500
LO VAN THAI	7/12/1987	XXXXX7012539	XXXXX21770	Giải nổ hũ	500
DUONG THI Y NHI	8/18/1993	XXXXX3009964	XXXXX54848	Giải nổ hũ	500
TRAN PHU	1/12/2000	XXXXX0001965	XXXXX66338	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI TRA MY	11/5/2002	XXXXX2021193	XXXXX98292	Giải nổ hũ	500
MAI THI PHUONG	6/3/1994	XXXXX4001891	XXXXX90536	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THUY LINH	2/11/2005	XXXXX5007020	XXXXX29522	Giải nổ hũ	500
HA TRI THUC	11/20/1993	XXXXX3001049	XXXXX49379	Giải nổ hũ	500
BUI THI HUNG	7/9/1991	XXXXX1006117	XXXXX22941	Giải nổ hũ	500
HUYNH THI HANG	5/5/1987	XXXXX7015955	XXXXX20694	Giải nổ hũ	500
DANG THI THUY	3/25/2006	XXXXX6003391	XXXXX97546	Giải nổ hũ	500
DOAN VAN DU	12/14/2000	XXXXX0005905	XXXXX89244	Giải nổ hũ	500
NHAM TRUC LINH	12/30/2005	XXXXX5004186	XXXXX19579	Giải nổ hũ	500
HAN DUYEN DUONG	8/19/1994	XXXXX4028178	XXXXX42186	Giải nổ hũ	500
BUI QUOC CUONG	11/16/2000	XXXXX0010559	XXXXX38264	Giải nổ hũ	500
LY VAN TUAN	6/15/2004	XXXXX4006858	XXXXX84320	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VIET THUYET	9/19/1987	XXXXX7005173	XXXXX45787	Giải nổ hũ	500
LE THI HA	5/13/1989	XXXXX9047022	XXXXX46189	Giải nổ hũ	500
DANG THE PHONG	10/22/2006	XXXXX6081145	XXXXX51605	Giải nổ hũ	500
BUI THI TUYET	7/27/1990	XXXXX0008419	XXXXX61383	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH NHAN	10/9/1989	XXXXX9020557	XXXXX24270	Giải nổ hũ	500
PHAM THI CAN	7/17/1982	XXXXX2036223	XXXXX10489	Giải nổ hũ	500
BUI THI HIEN	10/26/1999	XXXXX9001232	XXXXX28034	Giải nổ hũ	500
PHAM THI QUYNH	5/7/2001	XXXXX1002351	XXXXX07403	Giải nổ hũ	500
PHI VAN TUAN	2/1/1965	XXXXX5000141	XXXXX17688	Giải nổ hũ	500
TRAN TRUNG TIN	3/4/2004	XXXXX4002102	XXXXX49277	Giải nổ hũ	500
LE TRUONG PHUC	4/17/1985	XXXXX5016767	XXXXX80234	Giải nổ hũ	500
MUA A HONG	3/17/2007	XXXXX7015272	XXXXX70215	Giải nổ hũ	500
CAO THI HUYEN	6/5/2002	XXXXX2009419	XXXXX57643	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI NGOC	10/23/1998	XXXXX8003390	XXXXX31566	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LE DUY KHANG	4/16/2004	XXXXX4007501	XXXXX67068	Giải nổ hũ	500
NGO THU PHUONG	12/3/2007	XXXXX7015074	XXXXX05507	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN THAO	1/10/1988	XXXXX8006318	XXXXX13038	Giải nổ hũ	500
PHAN THI THANH QUYEN	11/3/1980	XXXXX0016092	XXXXX59672	Giải nổ hũ	500
NGUYEN MAI PHUONG	11/20/2000	XXXXX0002494	XXXXX01938	Giải nổ hũ	500
HOANG THANH HUYEN	8/6/1973	XXXXX3007088	XXXXX91939	Giải nổ hũ	500
NGO THI HUONG	8/6/1980	XXXXX0003808	XXXXX76459	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC SON	6/15/1989	XXXXX9014761	XXXXX65899	Giải nổ hũ	500
DOAN THI KIEU HAN	10/12/1988	XXXXX8002684	XXXXX85707	Giải nổ hũ	500
LE HAI CHAU	6/3/1988	XXXXX8001501	XXXXX32085	Giải nổ hũ	500
NGO VAN NAM	1/1/1992	XXXXX2004687	XXXXX57176	Giải nổ hũ	500
BUI THI HOAI	1/10/2000	XXXXX0008070	XXXXX11039	Giải nổ hũ	500
DANG NGOC MINH	12/12/1976	XXXXX6001324	XXXXX83288	Giải nổ hũ	500
PHAM TUNG DUONG	12/1/1983	XXXXX3040408	XXXXX39119	Giải nổ hũ	500
PHAM THI THUY	2/17/2005	XXXXX5004145	XXXXX11632	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NU THUY TRANG	9/27/1988	XXXXX8002315	XXXXX00227	Giải nổ hũ	500
BUI THI TUYET NGAN	3/29/2003	XXXXX3003568	XXXXX90198	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN LOC	1/20/1989	XXXXX9001678	XXXXX55134	Giải nổ hũ	500
MAC VAN HOA	8/28/1972	XXXXX2011300	XXXXX53606	Giải nổ hũ	500
LE HOANG PHUC	4/16/1981	XXXXX1013120	XXXXX71663	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VINH ANH	12/20/2007	XXXXX7008819	XXXXX53686	Giải nổ hũ	500
DO DUY DUC	3/6/2003	XXXXX3011972	XXXXX81163	Giải nổ hũ	500
DANG DAI DUNG	10/31/2009	XXXXX9002984	XXXXX97642	Giải nổ hũ	500
NGO QUOC HUY	8/14/2008	XXXXX8009267	XXXXX03728	Giải nổ hũ	500
PHI THI DIEM CHAU	4/4/1967	XXXXX7036277	XXXXX01370	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUY HOANG	10/26/2006	XXXXX6001839	XXXXX72328	Giải nổ hũ	500
VI THI THUY	1/1/2003	XXXXX3008477	XXXXX69249	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN LUONG	2/10/1992	XXXXX2047213	XXXXX50768	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DINH KHIEM	8/23/2004	XXXXX4011605	XXXXX98984	Giải nổ hũ	500
PHAM NGOC HIEN	5/16/1987	XXXXX7013982	XXXXX70907	Giải nổ hũ	500
PHAN VAN TUAN	12/5/1972	XXXXX2005808	XXXXX61029	Giải nổ hũ	500
TRAN THI MY LINH	10/7/1996	XXXXX6004680	XXXXX21062	Giải nổ hũ	500
TRAN THI BAO YEN	6/13/2003	XXXXX3010437	XXXXX65150	Giải nổ hũ	500
PHAM TIEN VU	1/23/1993	XXXXX3009711	XXXXX58388	Giải nổ hũ	500
DAU THI HUE	5/15/1975	XXXXX5000659	XXXXX06855	Giải nổ hũ	500
HOANG THI THU MAI	9/15/2006	XXXXX6002166	XXXXX12280	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HOANG	5/20/1959	XXXXX9009997	XXXXX08176	Giải nổ hũ	500
HA QUANG TRUONG	11/28/1990	XXXXX0020657	XXXXX84592	Giải nổ hũ	500
QUACH VAN HIEP	11/4/2005	XXXXX5004058	XXXXX34955	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI TUYET MAI	3/24/2002	XXXXX2000754	XXXXX05368	Giải nổ hũ	500
DINH QUANG PHAT	12/9/1998	XXXXX8001868	XXXXX09928	Giải nổ hũ	500
HUYNH THI CUOM	7/15/1970	XXXXX0012585	XXXXX75951	Giải nổ hũ	500
LA THI NGA	2/22/1971	XXXXX1007860	XXXXX26625	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI TRUC LY	6/2/1987	XXXXX7008038	XXXXX77038	Giải nổ hũ	500
HUYNH THI VAN ANH	8/5/2006	XXXXX6017742	XXXXX50667	Giải nổ hũ	500
VO HUU THUC	10/3/1993	XXXXX3012429	XXXXX55088	Giải nổ hũ	500
LE THI TUYET NHI	3/21/2004	XXXXX4005166	XXXXX81467	Giải nổ hũ	500
TON THAT EM	6/6/1994	XXXXX4013126	XXXXX31557	Giải nổ hũ	500
BUI THI TRUC	5/4/1987	XXXXX7021561	XXXXX78034	Giải nổ hũ	500
PHAM HUYNH DUC	4/29/1991	XXXXX1003254	XXXXX22221	Giải nổ hũ	500
HONG THI THANH TRUC	1/4/1992	XXXXX2017246	XXXXX23958	Giải nổ hũ	500
HOANG THI BEN	10/20/1981	XXXXX1008504	XXXXX18358	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUC CUONG	11/8/2000	XXXXX0008839	XXXXX66675	Giải nổ hũ	500
TRAN QUANG THANH	8/24/2006	XXXXX6018003	XXXXX32006	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NHU PHU	9/3/1981	XXXXX1022219	XXXXX07143	Giải nổ hũ	500
DANG THI PHUONG	1/15/1996	XXXXX6000136	XXXXX84359	Giải nổ hũ	500
LE HUU TRUONG	9/20/1993	XXXXX3009187	XXXXX19078	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
VU VAN HUAN	2/9/2003	XXXXX3003663	XXXXX11256	Giải nổ hũ	500
BUI VAN HUY	1/19/1993	XXXXX3003401	XXXXX18845	Giải nổ hũ	500
DO AI QUANG	3/29/1977	XXXXX7015689	XXXXX96977	Giải nổ hũ	500
PHUNG NGOC TIEU LU	1/16/1968	XXXXX8020602	XXXXX93477	Giải nổ hũ	500
TRAN NGOC DIEP	7/9/2005	XXXXX5018330	XXXXX90705	Giải nổ hũ	500
LUONG VAN TUONG	8/5/1995	XXXXX5013277	XXXXX87245	Giải nổ hũ	500
DO THI HUE	2/6/1994	XXXXX4008368	XXXXX36321	Giải nổ hũ	500
PHAM THI KIM THAO	9/21/1987	XXXXX7005170	XXXXX89368	Giải nổ hũ	500
BUI THI BICH NGOC	9/8/1990	XXXXX0013811	XXXXX40907	Giải nổ hũ	500
LE THI HA	9/3/2005	XXXXX5013525	XXXXX54426	Giải nổ hũ	500
LAU A CHO	12/1/2004	XXXXX4001264	XXXXX24326	Giải nổ hũ	500
TANG YEN PHUONG	11/29/1978	XXXXX8028817	XXXXX24240	Giải nổ hũ	500
TRAN THI PHUONG UYEN	9/2/2005	XXXXX5012059	XXXXX02429	Giải nổ hũ	500
VU THI QUYEN	10/10/2009	XXXXX9004134	XXXXX05203	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI BICH TUYEN	7/15/1991	XXXXX1021488	XXXXX70753	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HUONG	6/3/1979	XXXXX9001477	XXXXX63909	Giải nổ hũ	500
KIEU DUC CHIEN	1/19/2009	XXXXX9000186	XXXXX44109	Giải nổ hũ	500
HUYNH THANH TRA	6/13/1982	XXXXX2002667	XXXXX27686	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THAI HUY	8/1/2009	XXXXX9005897	XXXXX73418	Giải nổ hũ	500
LE DINH KHANH	8/19/2008	XXXXX8005664	XXXXX51731	Giải nổ hũ	500
NGUYEN QUANG LONG	11/14/1983	XXXXX3039463	XXXXX78082	Giải nổ hũ	500
VU THI TUYET CHINH	5/12/2007	XXXXX7011069	XXXXX82602	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HUU BAC	2/28/1992	XXXXX2013591	XXXXX94505	Giải nổ hũ	500
VO NGOC THANH	10/3/1976	XXXXX6030065	XXXXX85371	Giải nổ hũ	500
TRAN PHUOC	1/30/1974	XXXXX4000247	XXXXX49718	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN HUNG	6/3/1997	XXXXX7015999	XXXXX58726	Giải nổ hũ	500
HUA MINH HUY	7/17/2006	XXXXX6009521	XXXXX95849	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HA MY	12/1/2007	XXXXX7005328	XXXXX31282	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI YEN LINH	2/8/1990	XXXXX0009651	XXXXX19607	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN HUY	6/5/1998	XXXXX8002863	XXXXX11943	Giải nổ hũ	500
THAO A PHAI	6/15/2005	XXXXX5000221	XXXXX60764	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN HUY	10/19/2009	XXXXX9016763	XXXXX63609	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI LY	11/15/1980	XXXXX0000374	XXXXX82065	Giải nổ hũ	500
TRAN THI MY LINH	5/28/1982	XXXXX2000206	XXXXX41269	Giải nổ hũ	500
LE THI QUYNH TRANG	5/8/2004	XXXXX4014377	XXXXX99128	Giải nổ hũ	500
LE THANH DONG	7/19/1984	XXXXX4028253	XXXXX69486	Giải nổ hũ	500
LE THI MY HANH	6/6/1987	XXXXX7002673	XXXXX09737	Giải nổ hũ	500
TRAN THI NGOC PHUONG	4/25/2005	XXXXX5004089	XXXXX16533	Giải nổ hũ	500
NGUYEN QUYNH ANH	1/19/2008	XXXXX8022276	XXXXX80757	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUY TAN	10/8/1990	XXXXX0014695	XXXXX78455	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC GIA HAN	11/23/2009	XXXXX9011586	XXXXX23023	Giải nổ hũ	500
NGUYEN BINH AN	3/19/1958	XXXXX8019688	XXXXX49276	Giải nổ hũ	500
DANG THI HIEN	3/24/1986	XXXXX6008707	XXXXX03532	Giải nổ hũ	500
PHAM LE DANG KHANH	8/22/2001	XXXXX1026434	XXXXX96374	Giải nổ hũ	500
NGUYEN LE GIA THUAN	11/12/2005	XXXXX5000814	XXXXX52223	Giải nổ hũ	500
CHAU THI LE NGUYEN	3/13/1975	XXXXX5006906	XXXXX24397	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRUONG THANH	2/18/1984	XXXXX4025026	XXXXX26345	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI GIAO LIEN	2/19/1984	XXXXX4010004	XXXXX26644	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THAO	8/27/1987	XXXXX7002414	XXXXX35358	Giải nổ hũ	500
HOANG THI ANH	2/21/2004	XXXXX4008282	XXXXX80734	Giải nổ hũ	500
NGUYEN ANH CUONG	7/3/1989	XXXXX9008144	XXXXX38879	Giải nổ hũ	500
LE PHUONG TAN	8/13/1981	XXXXX1000444	XXXXX45865	Giải nổ hũ	500
DANG THI KIM NGAN	8/12/1987	XXXXX7003893	XXXXX23171	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HA	1/1/1972	XXXXX2014594	XXXXX81746	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUY AN	9/17/2008	XXXXX8014003	XXXXX30845	Giải nổ hũ	500
AN GIA KIET	9/10/2006	XXXXX6010331	XXXXX89080	Giải nổ hũ	500
PHAN MINH KHANG	4/11/2006	XXXXX6010236	XXXXX08506	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
HA XUAN HUYNH	8/15/1995	XXXXX5013129	XXXXX29987	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH BINH	6/11/1981	XXXXX1000183	XXXXX49888	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THIEN BAO AN	11/23/2009	XXXXX9021536	XXXXX06384	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI KHANH LINH	10/13/2006	XXXXX6002720	XXXXX45276	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI YEN	5/25/1981	XXXXX1003147	XXXXX64290	Giải nổ hũ	500
SY SAU KHUONG	3/12/1975	XXXXX5003566	XXXXX47194	Giải nổ hũ	500
VO DO LAM	8/6/1984	XXXXX4009919	XXXXX86964	Giải nổ hũ	500
VU TIEN MANH	8/2/1988	XXXXX8011759	XXXXX27919	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN TIEN	8/1/2000	XXXXX0002626	XXXXX54845	Giải nổ hũ	500
TRAN DINH THINH	2/6/2004	XXXXX4011636	XXXXX90618	Giải nổ hũ	500
LE NU BAO TRAN	3/12/2001	XXXXX1016580	XXXXX32425	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH CHUNG	6/13/1994	XXXXX4003131	XXXXX38668	Giải nổ hũ	500
HOANG HUU DIEN	11/20/1983	XXXXX3011321	XXXXX56347	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THAI SON	11/14/1982	XXXXX2004325	XXXXX76406	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI SONG	6/13/1994	XXXXX4037487	XXXXX30116	Giải nổ hũ	500
TRUONG THI HUE	9/10/1990	XXXXX0006672	XXXXX77689	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI LEN	11/1/1978	XXXXX8003860	XXXXX90963	Giải nổ hũ	500
TRAN THUY NGUYET	7/4/1999	XXXXX9008227	XXXXX77199	Giải nổ hũ	500
LE HOAI VU	4/21/1998	XXXXX8005903	XXXXX92104	Giải nổ hũ	500
TRUONG NGOC ANH	7/24/2004	XXXXX4009658	XXXXX10623	Giải nổ hũ	500
TRAN BACH THAO	3/20/1986	XXXXX6013678	XXXXX88021	Giải nổ hũ	500
BUI DUC DUY	1/29/2006	XXXXX6009266	XXXXX12978	Giải nổ hũ	500
DAM THI BICH HANG	5/26/1997	XXXXX7008328	XXXXX08622	Giải nổ hũ	500
CADA THI DUONG	1/1/1987	XXXXX7001866	XXXXX45712	Giải nổ hũ	500
BUI VAN QUAN	10/12/1980	XXXXX0009785	XXXXX39286	Giải nổ hũ	500
LE THI HONG NHUNG	10/10/2003	XXXXX3004901	XXXXX82973	Giải nổ hũ	500
TRAN QUANG HUY	3/3/1984	XXXXX4013922	XXXXX54550	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN KHANG	5/12/1960	XXXXX0008628	XXXXX11058	Giải nổ hũ	500
HA THI BICH	5/5/1988	XXXXX8048018	XXXXX37991	Giải nổ hũ	500
HOANG ANH THANG	11/26/2004	XXXXX4005962	XXXXX23911	Giải nổ hũ	500
PHAM THI MAI HOA	9/9/1962	XXXXX2000069	XXXXX82329	Giải nổ hũ	500
LE THI THAM	3/9/1987	XXXXX7029702	XXXXX39510	Giải nổ hũ	500
PHAM THI THUY DUNG	5/20/2008	XXXXX8001343	XXXXX03315	Giải nổ hũ	500
NGO THI HIEN	5/28/1993	XXXXX3009779	XXXXX61314	Giải nổ hũ	500
DANG VAN VINH	6/2/1988	XXXXX8006321	XXXXX72242	Giải nổ hũ	500
PHAM THI NHUNG EM	3/9/2000	XXXXX0001909	XXXXX47444	Giải nổ hũ	500
HOANG VAN TA	9/5/1979	XXXXX9009228	XXXXX35955	Giải nổ hũ	500
TRAN THI YEN MY	3/18/2007	XXXXX7011911	XXXXX02672	Giải nổ hũ	500
VY THI SIM	2/16/1970	XXXXX0005679	XXXXX05403	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HUU TAI	12/29/1985	XXXXX5028813	XXXXX35307	Giải nổ hũ	500
TA MINH CHIEN	10/20/2003	XXXXX3003420	XXXXX37412	Giải nổ hũ	500
LUC THI HOA	11/21/2006	XXXXX6003626	XXXXX46984	Giải nổ hũ	500
LE THI NHAN	6/24/2008	XXXXX8008978	XXXXX04208	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN HUONG	3/17/1983	XXXXX3005615	XXXXX11288	Giải nổ hũ	500
KHAU VAN NHIN	1/1/1970	XXXXX0010860	XXXXX73009	Giải nổ hũ	500
NGUYEN XUAN NGUYEN	12/18/1994	XXXXX4024130	XXXXX20978	Giải nổ hũ	500
LE DUONG THAI TU	8/5/2004	XXXXX4005915	XXXXX45640	Giải nổ hũ	500
LE THI HUE	8/17/2006	XXXXX6001548	XXXXX14956	Giải nổ hũ	500
DO THI THANH THAO	4/14/2004	XXXXX4002206	XXXXX78184	Giải nổ hũ	500
TRAN DINH THANG	3/6/2008	XXXXX8000191	XXXXX55208	Giải nổ hũ	500
VU THI THANH HUYEN	10/28/1994	XXXXX4020006	XXXXX78431	Giải nổ hũ	500
DO XUAN NAM	9/19/2003	XXXXX3005083	XXXXX53957	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI NGOC TRAM	1/8/2002	XXXXX2001349	XXXXX58547	Giải nổ hũ	500
LE DIEM CHI	12/10/1987	XXXXX7011508	XXXXX48891	Giải nổ hũ	500
RA JAN LUYNH	8/16/2006	XXXXX6006343	XXXXX46429	Giải nổ hũ	500
LE ANH QUAN	1/20/2006	XXXXX6021960	XXXXX76230	Giải nổ hũ	500
VU TRI TUNG	11/12/1990	XXXXX0000455	XXXXX66126	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TO VAN ANH	4/24/2000	XXXXX0005393	XXXXX52454	Giải nổ hũ	500
TRAN THI DIEM HANH	3/26/1983	XXXXX3005554	XXXXX82040	Giải nổ hũ	500
VUONG MY LIEN	10/17/1979	XXXXX9001039	XXXXX31686	Giải nổ hũ	500
PHAM KIM TRINH	12/6/1971	XXXXX1005749	XXXXX74690	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI NHUNG	5/23/1974	XXXXX4010652	XXXXX96662	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN BAY	1/6/1991	XXXXX1053789	XXXXX17137	Giải nổ hũ	500
VU THI HOAI	6/7/1986	XXXXX6008513	XXXXX99736	Giải nổ hũ	500
HO THUY NGAN	10/19/2004	XXXXX4002062	XXXXX69708	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HOANG ANH	1/5/2005	XXXXX5021912	XXXXX17251	Giải nổ hũ	500
GIANG A DUA	6/20/2001	XXXXX1002754	XXXXX34640	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI PHUONG	5/27/1977	XXXXX7006914	XXXXX38322	Giải nổ hũ	500
MA HONG HANH	11/25/2009	XXXXX9009576	XXXXX53163	Giải nổ hũ	500
DUONG VAN THANG	5/18/1993	XXXXX3003650	XXXXX34793	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN KHANH	4/8/2002	XXXXX2003375	XXXXX11315	Giải nổ hũ	500
LUC VAN HUNG	10/7/1996	XXXXX6005087	XXXXX43588	Giải nổ hũ	500
DONG THI NGAN	4/16/2008	XXXXX8010676	XXXXX18405	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HONG	9/15/1988	XXXXX8005876	XXXXX56222	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI TO QUYEN	12/28/2006	XXXXX6021163	XXXXX33085	Giải nổ hũ	500
TANG THI WATS THI	3/7/1990	XXXXX0006598	XXXXX76071	Giải nổ hũ	500
PHAM THI PHUONG ANH	1/8/2005	XXXXX5007815	XXXXX51493	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VIET HUNG	8/30/2001	XXXXX1010081	XXXXX05203	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TU TRINH	9/22/1994	XXXXX4002178	XXXXX56332	Giải nổ hũ	500
NONG VAN CHON	9/20/1989	XXXXX9000223	XXXXX77955	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH LONG	7/11/1998	XXXXX8020100	XXXXX96119	Giải nổ hũ	500
TRUONG VAN KHOA	7/20/1988	XXXXX8000209	XXXXX67577	Giải nổ hũ	500
PHUNG THI MAY	10/20/1997	XXXXX7028416	XXXXX31297	Giải nổ hũ	500
LE QUANG LINH	4/8/2008	XXXXX8006769	XXXXX87975	Giải nổ hũ	500
TRAN PHUONG ANH	6/22/2009	XXXXX9001121	XXXXX38881	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TIEN CUONG	3/18/2006	XXXXX6000844	XXXXX90747	Giải nổ hũ	500
BUI THI NGA	3/14/1994	XXXXX4009900	XXXXX57706	Giải nổ hũ	500
PHAM ANH THI	9/20/2005	XXXXX5002890	XXXXX17365	Giải nổ hũ	500
NGUYEN PHAM QUOC THINH	10/7/2006	XXXXX6009533	XXXXX35986	Giải nổ hũ	500
LUONG THI NANG	3/7/1992	XXXXX2011054	XXXXX24303	Giải nổ hũ	500
DANG QUANG LONG	9/25/1993	XXXXX3002024	XXXXX65608	Giải nổ hũ	500
KIEU THI HAO	8/2/1986	XXXXX6006669	XXXXX06082	Giải nổ hũ	500
THACH KIM NGUYEN	4/5/1997	XXXXX7004300	XXXXX65529	Giải nổ hũ	500
LE VIET HUAN	7/15/1969	XXXXX9009688	XXXXX00288	Giải nổ hũ	500
DO THI LINH	11/27/2002	XXXXX2005442	XXXXX73808	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THU THAO	8/9/1978	XXXXX8014478	XXXXX10708	Giải nổ hũ	500
TRINH THI LAN HUONG	9/5/1991	XXXXX1004174	XXXXX37466	Giải nổ hũ	500
BUI THI DUNG	8/20/1985	XXXXX5008056	XXXXX02654	Giải nổ hũ	500
LUONG VAN BINH	11/20/1979	XXXXX9008339	XXXXX66297	Giải nổ hũ	500
HA KIEU OANH	11/3/2008	XXXXX8010990	XXXXX85320	Giải nổ hũ	500
TRAN THI THANH HANG	8/26/1996	XXXXX6011869	XXXXX93163	Giải nổ hũ	500
VU VAN TUAN	2/6/1992	XXXXX2000710	XXXXX60292	Giải nổ hũ	500
DO THANH DAT	10/16/2006	XXXXX6033028	XXXXX83597	Giải nổ hũ	500
LAM HOANG DANH	11/9/2005	XXXXX5012120	XXXXX99151	Giải nổ hũ	500
LO VAN NGHIEP	6/14/2003	XXXXX3000579	XXXXX89131	Giải nổ hũ	500
LE XUAN DUC	10/31/2002	XXXXX2005957	XXXXX18045	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN TUAT	2/19/1984	XXXXX4010223	XXXXX02554	Giải nổ hũ	500
LAM VAN SANG	8/8/1978	XXXXX8001174	XXXXX41476	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUC TRACH	6/11/1989	XXXXX9002032	XXXXX99908	Giải nổ hũ	500
PHAM VU UY NGHI	10/8/1980	XXXXX0017414	XXXXX37978	Giải nổ hũ	500
LE DINH BIEN	12/20/1993	XXXXX3003242	XXXXX68377	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN HUNG	7/27/1974	XXXXX4004529	XXXXX45524	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THAO	2/19/2007	XXXXX7012145	XXXXX59776	Giải nổ hũ	500
DAM DUY QUY	10/2/1976	XXXXX6034406	XXXXX82824	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LE LAN ANH	10/14/1969	XXXXX9022288	XXXXX45205	Giải nổ hũ	500
LE MINH DUC	2/20/2006	XXXXX6007537	XXXXX75987	Giải nổ hũ	500
LY THI VIEN	1/19/2000	XXXXX0003540	XXXXX98723	Giải nổ hũ	500
NGUYEN CHI THUAN	9/14/2005	XXXXX5016544	XXXXX77795	Giải nổ hũ	500
BIEN VAN THIN	4/30/1988	XXXXX8002764	XXXXX11168	Giải nổ hũ	500
TRUONG THI KIM HONG	3/16/1972	XXXXX2004180	XXXXX41812	Giải nổ hũ	500
DAO THI HUYEN TRANG	4/13/2009	XXXXX9000658	XXXXX30087	Giải nổ hũ	500
DO KHANH LINH	10/15/1997	XXXXX7017726	XXXXX90037	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HUONG	1/15/1988	XXXXX8002655	XXXXX84904	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DO THANH LUAN	7/6/2001	XXXXX1002066	XXXXX22144	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HONG THAM	6/30/2005	XXXXX5009525	XXXXX06865	Giải nổ hũ	500
DINH VAN HUNG	3/8/1983	XXXXX3003762	XXXXX35409	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRONG THAO	9/11/1989	XXXXX9012067	XXXXX88336	Giải nổ hũ	500
DUONG CONG LUONG	4/12/2002	XXXXX2003206	XXXXX67436	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI DOANH	8/25/1963	XXXXX3001165	XXXXX68805	Giải nổ hũ	500
DAO CONG OANH	1/21/1984	XXXXX4016897	XXXXX82628	Giải nổ hũ	500
LE THI KIM LIEN	5/25/1978	XXXXX8003483	XXXXX59178	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THIN	3/5/1964	XXXXX4009815	XXXXX31128	Giải nổ hũ	500
TRUONG CHI THIEN	11/1/2003	XXXXX3002116	XXXXX09734	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HOA	10/25/2001	XXXXX1002333	XXXXX99497	Giải nổ hũ	500
LE THI THUY DUONG	5/28/2006	XXXXX6000183	XXXXX81320	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI BINH	4/20/1974	XXXXX4025947	XXXXX02318	Giải nổ hũ	500
LO THI HIEN	12/24/2008	XXXXX8013253	XXXXX33258	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI KIM ANH	1/19/1979	XXXXX9045058	XXXXX02865	Giải nổ hũ	500
BUI THI TRA MY	6/14/2006	XXXXX6017943	XXXXX01412	Giải nổ hũ	500
HUYNH VO KHANH PHONG	9/29/2000	XXXXX0006887	XXXXX77365	Giải nổ hũ	500
PHUNG THI THAO	8/12/1992	XXXXX2005009	XXXXX66805	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI LE QUYNH	3/16/2008	XXXXX8005492	XXXXX01675	Giải nổ hũ	500
VU DUC TUAN	1/31/1991	XXXXX1010542	XXXXX51650	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HOA HUNG	3/23/1977	XXXXX7017509	XXXXX03749	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI NGOC HUYEN	6/10/1981	XXXXX1011934	XXXXX37469	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THAI KHANH	11/15/1982	XXXXX2011394	XXXXX51039	Giải nổ hũ	500
TRAN TON TUYET NHUNG	5/19/1993	XXXXX3008951	XXXXX43133	Giải nổ hũ	500
VU THI DANG	10/22/1976	XXXXX6051808	XXXXX33302	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN DAT	4/5/1985	XXXXX5004412	XXXXX54973	Giải nổ hũ	500
THI TUYET	4/20/1992	XXXXX2008226	XXXXX33597	Giải nổ hũ	500
TRAN THI MAI HUE	5/20/2001	XXXXX1005768	XXXXX78847	Giải nổ hũ	500
BUI NGUYEN PHUONG THAO	8/2/1989	XXXXX9016279	XXXXX08982	Giải nổ hũ	500
LE THI LAN ANH	11/21/2006	XXXXX6026107	XXXXX90125	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HOANG VU	8/13/2004	XXXXX4002364	XXXXX75754	Giải nổ hũ	500
TRAN DUC TUAN	4/10/1984	XXXXX4031565	XXXXX17583	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI LUONG	7/15/2004	XXXXX4005744	XXXXX33914	Giải nổ hũ	500
DIEU QUYNH QUYEN	2/18/1993	XXXXX3000685	XXXXX01789	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI KIM HUU	2/12/1961	XXXXX1000718	XXXXX74058	Giải nổ hũ	500
NGUYEN CAO LONG	3/14/1985	XXXXX5021242	XXXXX01306	Giải nổ hũ	500
HOANG DAT HIEP	10/3/2000	XXXXX0009751	XXXXX28557	Giải nổ hũ	500
LE THUY LINH	4/19/1990	XXXXX0006424	XXXXX68690	Giải nổ hũ	500
DO THI NHAN	9/30/2009	XXXXX9010493	XXXXX81063	Giải nổ hũ	500
NGUYEN MANH DUNG	10/2/1998	XXXXX8011479	XXXXX86405	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THANH NGAN	2/11/2002	XXXXX2017554	XXXXX17403	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THAO NGUYEN	10/29/2004	XXXXX4007803	XXXXX28128	Giải nổ hũ	500
BUI NGOC BAO	3/22/2005	XXXXX5019202	XXXXX36700	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI KIM LANH	1/1/1970	XXXXX0015119	XXXXX54222	Giải nổ hũ	500
DAM QUANG NAM	1/8/2000	XXXXX0026142	XXXXX59653	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUY PHONG	4/9/2005	XXXXX5007934	XXXXX88647	Giải nổ hũ	500
CAO THI CHUYEN	7/26/1983	XXXXX3022940	XXXXX17960	Giải nổ hũ	500
LUONG VAN YEU	2/14/1992	XXXXX2008225	XXXXX26972	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGO VAN HUY	1/15/1984	XXXXX4005919	XXXXX59159	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI PHUONG	9/3/1984	XXXXX4012365	XXXXX06886	Giải nổ hũ	500
PHAM MINH NHAT	6/24/2006	XXXXX6004933	XXXXX91497	Giải nổ hũ	500
BUI MINH HAI	9/8/2003	XXXXX3002611	XXXXX47736	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUY KHANG	3/7/2004	XXXXX4011195	XXXXX67956	Giải nổ hũ	500
HO VAN LAM	11/3/1996	XXXXX6006773	XXXXX23796	Giải nổ hũ	500
DANG QUOC AN	4/17/2009	XXXXX9018203	XXXXX36504	Giải nổ hũ	500
DO TRONG QUY	12/31/1993	XXXXX3011521	XXXXX11293	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HA MY	7/7/2007	XXXXX7017074	XXXXX58232	Giải nổ hũ	500
TRAN DINH TRONG	6/1/1982	XXXXX2015704	XXXXX84964	Giải nổ hũ	500
PHAM THI MEN	5/20/1999	XXXXX9001040	XXXXX78870	Giải nổ hũ	500
DANG HONG NHUNG	8/29/2002	XXXXX2004022	XXXXX02200	Giải nổ hũ	500
LE HONG NGOAN	5/14/1964	XXXXX4016374	XXXXX02701	Giải nổ hũ	500
VO NGOC QUOC BAO	11/2/2009	XXXXX9000512	XXXXX67564	Giải nổ hũ	500
KIEU QUOC KHANH	4/5/1999	XXXXX9005556	XXXXX63883	Giải nổ hũ	500
DANG THANH TUYEN	7/26/2001	XXXXX1011926	XXXXX05210	Giải nổ hũ	500
PHAM THI MINH THUY	3/5/1989	XXXXX9001685	XXXXX89725	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI KIM NHUNG	10/9/2004	XXXXX4008635	XXXXX85065	Giải nổ hũ	500
BUM	1/1/1994	XXXXX4016252	XXXXX79961	Giải nổ hũ	500
DAO VAN CONG	1/29/2004	XXXXX4004679	XXXXX53589	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HOAI LUONG	1/1/2008	XXXXX8000144	XXXXX74203	Giải nổ hũ	500
LUONG THI THU HOAI	10/25/2004	XXXXX4018227	XXXXX42098	Giải nổ hũ	500
DINH VAN CHIEN	3/1/1993	XXXXX3004202	XXXXX03631	Giải nổ hũ	500
QUACH THI MIEN	6/13/1994	XXXXX4001650	XXXXX48192	Giải nổ hũ	500
NGUYEN KHANH DUY	3/13/2009	XXXXX9001810	XXXXX30970	Giải nổ hũ	500
VAN THE TRUONG	4/2/2007	XXXXX7000090	XXXXX72887	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THUAN	11/20/1998	XXXXX8006029	XXXXX00536	Giải nổ hũ	500
NGUYEN QUYNH NGA	6/29/2006	XXXXX6001054	XXXXX86197	Giải nổ hũ	500
HO QUANG ANH	6/7/1992	XXXXX2025917	XXXXX53234	Giải nổ hũ	500
HOANG THI LIEN	10/15/1985	XXXXX5002021	XXXXX94732	Giải nổ hũ	500
MA DOAN PHUONG	9/29/1987	XXXXX7001883	XXXXX33049	Giải nổ hũ	500
DANG MAI NGOC	7/17/1997	XXXXX7012818	XXXXX99609	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TIEN PHONG	11/6/2007	XXXXX7002934	XXXXX60236	Giải nổ hũ	500
PHAN VAN TIEN	4/7/1998	XXXXX8005005	XXXXX94905	Giải nổ hũ	500
PHAM QUANG KHAI	6/3/2004	XXXXX4032024	XXXXX85847	Giải nổ hũ	500
HA DUC HO	10/18/1995	XXXXX5005558	XXXXX43128	Giải nổ hũ	500
HO THI HONG HANH	8/10/1981	XXXXX1000517	XXXXX44343	Giải nổ hũ	500
LE VAN THAO	10/21/1993	XXXXX3003186	XXXXX26527	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THANH THUY	8/16/1960	XXXXX0001152	XXXXX10055	Giải nổ hũ	500
DINH NGOC KIEU DIEM	7/13/2006	XXXXX6011210	XXXXX93819	Giải nổ hũ	500
DANG THI THUY TRINH	10/16/1997	XXXXX7000286	XXXXX10737	Giải nổ hũ	500
HOANG THI NUONG	3/7/1991	XXXXX1009726	XXXXX36988	Giải nổ hũ	500
TRAN THI PHUONG	2/2/1999	XXXXX9000682	XXXXX39332	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH HUNG	6/3/1966	XXXXX6038086	XXXXX18108	Giải nổ hũ	500
TRINH VIET THANG	8/29/2001	XXXXX1005872	XXXXX91923	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN HOA	8/5/1982	XXXXX2047244	XXXXX55882	Giải nổ hũ	500
LUONG THIEN TUAN	9/29/2009	XXXXX9005782	XXXXX32143	Giải nổ hũ	500
LE THI HOANG VAN	9/9/1988	XXXXX8009451	XXXXX25885	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRUNG KIEN	11/13/1988	XXXXX8007139	XXXXX57949	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC TAM	12/1/1998	XXXXX8005191	XXXXX62013	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRONG HUY	10/30/1993	XXXXX3013350	XXXXX53950	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN BINH	11/26/1992	XXXXX2021834	XXXXX61192	Giải nổ hũ	500
LUU VAN DONG	8/27/1982	XXXXX2006376	XXXXX31926	Giải nổ hũ	500
PHAN HUU PHAT	3/25/1985	XXXXX5036656	XXXXX36789	Giải nổ hũ	500
VO HUYNH TRA GIANG	6/15/2004	XXXXX4005227	XXXXX63408	Giải nổ hũ	500
KPA Y VONG	1/1/1980	XXXXX0003822	XXXXX03764	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI MY PHUONG	9/15/1997	XXXXX7007384	XXXXX02594	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DUONG HONG LINH	8/19/2006	XXXXX6005815	XXXXX28582	Giải nổ hũ	500
LE DUC PHUONG	5/26/1986	XXXXX6000914	XXXXX11777	Giải nổ hũ	500
HA VAN TAN	3/4/2004	XXXXX4008176	XXXXX02433	Giải nổ hũ	500
LY THI DUONG	1/29/2000	XXXXX0003982	XXXXX84730	Giải nổ hũ	500
NGUYEN MINH HANG	4/23/2006	XXXXX6003761	XXXXX97114	Giải nổ hũ	500
PHAM NGOC TU	7/3/1998	XXXXX8003335	XXXXX89388	Giải nổ hũ	500
BUI THI THAO VAN	10/25/2001	XXXXX1021132	XXXXX28041	Giải nổ hũ	500
NGUYEN PHU QUY	1/31/2007	XXXXX7013249	XXXXX11942	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC MINH	7/4/2001	XXXXX1003028	XXXXX59892	Giải nổ hũ	500
HA VAN PHUC	9/14/1997	XXXXX7037043	XXXXX56075	Giải nổ hũ	500
LUONG THANH Y	6/12/1998	XXXXX8000632	XXXXX08772	Giải nổ hũ	500
VU VAN HAU	6/3/1986	XXXXX6001245	XXXXX81815	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TU THANH	3/20/2007	XXXXX7011545	XXXXX61863	Giải nổ hũ	500
VU VAN CUONG	6/20/2005	XXXXX5014215	XXXXX45206	Giải nổ hũ	500
LE HUNG ANH	9/4/2007	XXXXX7003999	XXXXX88928	Giải nổ hũ	500
BUI THI HUONG	1/20/1999	XXXXX9002676	XXXXX90183	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HONG NHUNG	6/11/1990	XXXXX0011217	XXXXX22116	Giải nổ hũ	500
BUI THI HUONG	7/27/1990	XXXXX0019757	XXXXX06836	Giải nổ hũ	500
TRAN TRONG THANG	8/23/2007	XXXXX7010731	XXXXX83923	Giải nổ hũ	500
LE THI HANH	6/28/1992	XXXXX2007669	XXXXX58769	Giải nổ hũ	500
VO THI THUY TIEN	3/22/2008	XXXXX8003955	XXXXX21747	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THUY GIANG	8/18/1988	XXXXX8004810	XXXXX18888	Giải nổ hũ	500
NGUYEN PHU THUY	4/24/1984	XXXXX4010549	XXXXX21038	Giải nổ hũ	500
NGUYEN KHANH LY	6/12/2002	XXXXX2006786	XXXXX52841	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI MY KIEU	6/29/2003	XXXXX3001229	XXXXX07384	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN KHA	5/4/1986	XXXXX6000084	XXXXX34558	Giải nổ hũ	500
TRINH QUOC THAI	10/31/1997	XXXXX7010286	XXXXX44846	Giải nổ hũ	500
LE DUC HOAN	1/13/2004	XXXXX4001056	XXXXX68007	Giải nổ hũ	500
TRAN THI MY LE	1/5/1972	XXXXX2008070	XXXXX09623	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THUY NGA	9/24/2004	XXXXX4014459	XXXXX63010	Giải nổ hũ	500
PHAN THI THUY DUYEN	1/1/1982	XXXXX2030423	XXXXX46625	Giải nổ hũ	500
LE NGOC HUYEN	11/29/1999	XXXXX9002993	XXXXX73977	Giải nổ hũ	500
PHAM DINH TRONG	5/13/1998	XXXXX8011738	XXXXX90506	Giải nổ hũ	500
SIU KINH	5/1/1996	XXXXX6003599	XXXXX85991	Giải nổ hũ	500
HOANG THI THEM	7/25/2007	XXXXX7005996	XXXXX57236	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRUNG TIN	3/28/1991	XXXXX1006203	XXXXX21500	Giải nổ hũ	500
VO NGOC TAM	3/1/1988	XXXXX8009126	XXXXX48777	Giải nổ hũ	500
NGUYEN KHANH HUYEN	10/17/2009	XXXXX9003731	XXXXX25893	Giải nổ hũ	500
DAO VAN TAC	6/23/1971	XXXXX1003008	XXXXX69493	Giải nổ hũ	500
TONG VAN TUAN	9/13/1988	XXXXX8006628	XXXXX14564	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC HUY	10/5/1963	XXXXX3001635	XXXXX89963	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC THO	11/21/1994	XXXXX4000822	XXXXX32868	Giải nổ hũ	500
LE TRONG NGHIA	3/4/2002	XXXXX2007740	XXXXX72644	Giải nổ hũ	500
TRUONG PHAN KIEU MY	3/17/1983	XXXXX3007796	XXXXX49494	Giải nổ hũ	500
BUI THI HONG HAI	3/20/1995	XXXXX5001871	XXXXX53850	Giải nổ hũ	500
HUYNH LE CAM TU	4/16/2001	XXXXX1005908	XXXXX63054	Giải nổ hũ	500
LU THI THOM	5/7/2001	XXXXX1005458	XXXXX65171	Giải nổ hũ	500
LUONG VAN QUANG	10/17/2009	XXXXX9013958	XXXXX68480	Giải nổ hũ	500
PHAM THI HUYEN TRANG	1/23/2008	XXXXX8005497	XXXXX61808	Giải nổ hũ	500
MAI VO ANH THU	2/24/2006	XXXXX6021922	XXXXX47967	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THUY TRANG	4/20/1991	XXXXX1000818	XXXXX87967	Giải nổ hũ	500
DINH HOANG THANH	8/15/2008	XXXXX8002617	XXXXX95920	Giải nổ hũ	500
TANG THI KIM MAI	11/1/1981	XXXXX1007994	XXXXX31024	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI LAN	5/17/1990	XXXXX0016098	XXXXX35620	Giải nổ hũ	500
DO THI MINH	2/10/1973	XXXXX3010335	XXXXX21866	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HOANG HUYEN MAI	1/30/2002	XXXXX2007612	XXXXX58660	Giải nổ hũ	500
LY THI XAM	9/1/1995	XXXXX5010527	XXXXX84935	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
CAO THI HUONG	8/16/1994	XXXXX4007165	XXXXX04067	Giải nổ hũ	500
NGUYEN QUOC PHU	1/23/1989	XXXXX9006609	XXXXX97220	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THANH TUYEN	5/10/1983	XXXXX3011219	XXXXX72384	Giải nổ hũ	500
NGUYEN QUANG THANH	5/26/2001	XXXXX1006089	XXXXX71376	Giải nổ hũ	500
DO THI VAN	6/2/1986	XXXXX6011004	XXXXX61027	Giải nổ hũ	500
VY THI DIEM	7/29/1994	XXXXX4006254	XXXXX92592	Giải nổ hũ	500
DINH THI KIM CHI	7/4/2005	XXXXX5000608	XXXXX39657	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DANG THANG	4/17/1986	XXXXX6004829	XXXXX88886	Giải nổ hũ	500
TRUONG THI HOA	11/15/1974	XXXXX4000243	XXXXX24408	Giải nổ hũ	500
CAO XUAN KHANH	10/6/1998	XXXXX8004061	XXXXX69894	Giải nổ hũ	500
LU THI HUONG LAN	11/19/1997	XXXXX7020613	XXXXX32022	Giải nổ hũ	500
TRAN YEN NGOC	12/16/2005	XXXXX5001814	XXXXX68046	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUY TAN PHAM	6/23/2008	XXXXX8009879	XXXXX08435	Giải nổ hũ	500
MAI VIET DUC	6/2/2004	XXXXX4000117	XXXXX84975	Giải nổ hũ	500
LO THI HONG	3/25/1989	XXXXX9001833	XXXXX53780	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI TUYET LE	4/27/2009	XXXXX9011409	XXXXX49442	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC NHI	1/1/1999	XXXXX9014653	XXXXX13893	Giải nổ hũ	500
BACH THUY LINH	8/3/1984	XXXXX4042077	XXXXX61839	Giải nổ hũ	500
LY VAN QUE	6/17/1996	XXXXX6004131	XXXXX26422	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DANG HOANG	9/6/1998	XXXXX8004547	XXXXX78174	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THUY AN	10/16/2003	XXXXX3018361	XXXXX76601	Giải nổ hũ	500
LE TRONG CUONG	10/1/2009	XXXXX9003965	XXXXX95018	Giải nổ hũ	500
DO THI PHUONG	12/24/2005	XXXXX5015599	XXXXX99236	Giải nổ hũ	500
NGUYEN CANH TAN	5/20/1991	XXXXX1016821	XXXXX48838	Giải nổ hũ	500
LE THI THU HANG	2/13/2000	XXXXX0006710	XXXXX92000	Giải nổ hũ	500
VANG THI DIN	6/9/2006	XXXXX6013534	XXXXX07071	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRONG NGHIA	1/31/1998	XXXXX8009814	XXXXX04767	Giải nổ hũ	500
DANG THI HOAT	11/20/1978	XXXXX8013104	XXXXX04288	Giải nổ hũ	500
PHAM XUAN HUNG	4/19/1993	XXXXX3002947	XXXXX55550	Giải nổ hũ	500
DO THI LAM NGOC	4/22/2006	XXXXX6009746	XXXXX45357	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THANH TAM	2/1/1997	XXXXX7001341	XXXXX66193	Giải nổ hũ	500
BUI THI PHUONG THAO	3/10/2007	XXXXX7011929	XXXXX69439	Giải nổ hũ	500
HA THI HUYEN	9/26/1976	XXXXX6007201	XXXXX32828	Giải nổ hũ	500
VU THI PHUONG GIANG	11/8/2002	XXXXX2000934	XXXXX08402	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HUONG	4/25/2008	XXXXX8006587	XXXXX83095	Giải nổ hũ	500
VU THI MY HANH	7/9/1993	XXXXX3042568	XXXXX91415	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HUE	12/18/1991	XXXXX1004876	XXXXX96668	Giải nổ hũ	500
LE TUAN ANH	10/3/2009	XXXXX9014296	XXXXX14682	Giải nổ hũ	500
LAM THI AI	8/15/1984	XXXXX4006567	XXXXX83685	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN NHUNG	11/10/2005	XXXXX5003624	XXXXX41676	Giải nổ hũ	500
DANG MINH CHIEN	9/26/1999	XXXXX9010917	XXXXX49091	Giải nổ hũ	500
DANG THU HUYEN	3/19/1995	XXXXX5004221	XXXXX73866	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUY NGUYEN	8/9/1997	XXXXX7005789	XXXXX54576	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN BINH	10/29/1987	XXXXX7013353	XXXXX75607	Giải nổ hũ	500
TRAN XUAN GIA BAO	10/11/2006	XXXXX6007944	XXXXX40275	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI LUOM	12/7/1986	XXXXX6017184	XXXXX01164	Giải nổ hũ	500
NGUYEN MINH THU	2/25/1998	XXXXX8000374	XXXXX02345	Giải nổ hũ	500
LA THI THU MAI	1/10/1993	XXXXX3010603	XXXXX88901	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN THUAT	10/12/1999	XXXXX9003962	XXXXX64566	Giải nổ hũ	500
CAO THI NGOC OANH	11/10/1988	XXXXX8005316	XXXXX11708	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUC LINH	3/9/1999	XXXXX9002784	XXXXX60789	Giải nổ hũ	500
HO THI CAM NHUNG	10/23/1995	XXXXX5000069	XXXXX43519	Giải nổ hũ	500
LE VAN TRUONG	4/8/1988	XXXXX8007739	XXXXX41288	Giải nổ hũ	500
NGO HONG PHUOC	4/4/1999	XXXXX9012793	XXXXX02771	Giải nổ hũ	500
PHAM MINH TU	6/19/1999	XXXXX9012932	XXXXX64288	Giải nổ hũ	500
PHAM THANH TUNG	5/27/1989	XXXXX9000230	XXXXX08009	Giải nổ hũ	500
MAI HUNG HUNG	5/9/2009	XXXXX9003261	XXXXX43169	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
CAN DINH DUONG	6/12/1992	XXXXX2026282	XXXXX45937	Giải nổ hũ	500
HOANG THI MO	6/20/1980	XXXXX0005735	XXXXX17623	Giải nổ hũ	500
BUI QUANG HUY	1/26/2006	XXXXX6010214	XXXXX98806	Giải nổ hũ	500
LE THI DAN	2/10/1973	XXXXX3004709	XXXXX13978	Giải nổ hũ	500
TA CAO MINH THAO	6/17/2004	XXXXX4008631	XXXXX83877	Giải nổ hũ	500
DO ANH QUAN	9/8/2003	XXXXX3003771	XXXXX98645	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN HUNG	12/28/1983	XXXXX3002917	XXXXX57568	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN QUAN	3/7/1992	XXXXX2005000	XXXXX88021	Giải nổ hũ	500
BUI THI HANH	1/11/2005	XXXXX5029111	XXXXX46429	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC CUONG	1/8/1990	XXXXX0000080	XXXXX38198	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HONG KHUYEN	12/25/1996	XXXXX6004330	XXXXX10672	Giải nổ hũ	500
BUI VAN THU	6/13/1998	XXXXX8004736	XXXXX47726	Giải nổ hũ	500
VI QUOC HUNG	10/18/1975	XXXXX5012671	XXXXX78383	Giải nổ hũ	500
HOANG CONG PHUC	8/24/2006	XXXXX6011333	XXXXX83343	Giải nổ hũ	500
NGUYEN LUONG HOANG	12/29/1996	XXXXX6000345	XXXXX19564	Giải nổ hũ	500
TRAN KIEU LAN PHUONG	5/19/1994	XXXXX4000028	XXXXX78706	Giải nổ hũ	500
MAI VAN MANH VU	11/18/2007	XXXXX7027353	XXXXX16243	Giải nổ hũ	500
HA THI MAI	3/12/1984	XXXXX4019463	XXXXX63383	Giải nổ hũ	500
NGUYEN LAN LINH	3/29/1994	XXXXX4003908	XXXXX41534	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TAN HUY	9/4/1989	XXXXX9014763	XXXXX60573	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN THANH	5/1/1977	XXXXX7005697	XXXXX77920	Giải nổ hũ	500
CHU BA HUONG	10/23/1975	XXXXX5003220	XXXXX13046	Giải nổ hũ	500
HA NGOC KY	2/4/2008	XXXXX8003872	XXXXX88953	Giải nổ hũ	500
HOANG THI LINH	9/2/1989	XXXXX9003234	XXXXX04654	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VIET ANH	12/29/2003	XXXXX3003246	XXXXX90458	Giải nổ hũ	500
LE HOAI NAM	1/1/2009	XXXXX9010985	XXXXX55874	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN THANH	6/29/2007	XXXXX7014396	XXXXX02012	Giải nổ hũ	500
CHU THI HUYEN MY	6/6/1993	XXXXX3017146	XXXXX75995	Giải nổ hũ	500
TRAN NGOC TOAN	6/23/1983	XXXXX3053176	XXXXX52684	Giải nổ hũ	500
BONG VAN THINH	10/14/2004	XXXXX4004293	XXXXX42385	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI QUYEN	9/18/1989	XXXXX9031589	XXXXX21788	Giải nổ hũ	500
LU THANH LUAN	3/29/2003	XXXXX3001240	XXXXX80118	Giải nổ hũ	500
VAN CONG DUC	12/15/1973	XXXXX3014203	XXXXX29729	Giải nổ hũ	500
LUC TIEN MANH	10/15/1987	XXXXX7005689	XXXXX14699	Giải nổ hũ	500
DONG THI DIEU MINH	2/21/1998	XXXXX8002554	XXXXX79589	Giải nổ hũ	500
PHAM THI QUYNH	6/20/1985	XXXXX5022842	XXXXX94171	Giải nổ hũ	500
TRAN KHAI THUY	8/23/2004	XXXXX4000818	XXXXX77971	Giải nổ hũ	500
DANG VAN DUAN	8/9/1997	XXXXX7002455	XXXXX48903	Giải nổ hũ	500
DOAN THI THU UYEN	9/7/2000	XXXXX0008494	XXXXX21071	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN HA	5/2/2007	XXXXX7012727	XXXXX96225	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN TUAN	12/3/2007	XXXXX7003409	XXXXX91566	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI BICH THUY	12/14/1967	XXXXX7012110	XXXXX00350	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN DUONG	9/2/1989	XXXXX9024430	XXXXX37957	Giải nổ hũ	500
TRAN THANH DUC	5/30/1997	XXXXX7008159	XXXXX79621	Giải nổ hũ	500
TA THI LIEN	7/4/1986	XXXXX6002630	XXXXX68009	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TIEN MANH	10/22/2004	XXXXX4003406	XXXXX72129	Giải nổ hũ	500
CAO DINH HOA	10/20/1986	XXXXX6009576	XXXXX99000	Giải nổ hũ	500
BE LY NA	5/7/2005	XXXXX5000637	XXXXX16138	Giải nổ hũ	500
VU NGUYEN THUY DAN	11/23/2003	XXXXX3039369	XXXXX32202	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI TUYET HANH	1/28/2000	XXXXX0006090	XXXXX07136	Giải nổ hũ	500
VU THI HAU	1/3/1990	XXXXX0016386	XXXXX88205	Giải nổ hũ	500
CHU DANH KHANH	2/28/2009	XXXXX9001474	XXXXX98128	Giải nổ hũ	500
PHUNG ANH TUAN	8/22/2000	XXXXX0003574	XXXXX20458	Giải nổ hũ	500
TRUNG THI HONG NHUNG	3/15/1992	XXXXX2038109	XXXXX53296	Giải nổ hũ	500
NONG QUANG TINH	12/16/1962	XXXXX2002998	XXXXX19993	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN QUANG	6/12/1966	XXXXX6009808	XXXXX58655	Giải nổ hũ	500
PHAN TRONG NGHIA	10/29/2005	XXXXX5005870	XXXXX93091	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LE TIEN THO	8/8/1991	XXXXX1017012	XXXXX75678	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH LONG	8/8/2007	XXXXX7022914	XXXXX47184	Giải nổ hũ	500
LY THI HANH	9/8/1991	XXXXX1013424	XXXXX62629	Giải nổ hũ	500
VO HUYNH DUC	1/20/1998	XXXXX8009324	XXXXX00198	Giải nổ hũ	500
TRUONG CONG NAM	11/14/2002	XXXXX2036656	XXXXX85869	Giải nổ hũ	500
VO THI THANH	10/6/1997	XXXXX7025518	XXXXX58000	Giải nổ hũ	500
DINH QUOC HUY	11/22/1989	XXXXX9011602	XXXXX86707	Giải nổ hũ	500
LE THI MAI HIEN	4/10/2009	XXXXX9013020	XXXXX67209	Giải nổ hũ	500
NGAN VAN MANH	7/6/1960	XXXXX0008270	XXXXX20636	Giải nổ hũ	500
DAO QUOC TIEN	4/30/1994	XXXXX4019516	XXXXX38286	Giải nổ hũ	500
PHAN THANH HAI	5/8/1988	XXXXX8007250	XXXXX07658	Giải nổ hũ	500
LY HOANG LONG	12/28/2008	XXXXX8007539	XXXXX42533	Giải nổ hũ	500
VU MINH CHAU	11/23/2009	XXXXX9001988	XXXXX69215	Giải nổ hũ	500
LO VAN VIET	12/19/1999	XXXXX9003639	XXXXX87020	Giải nổ hũ	500
PHAM TRAN TIEN	1/1/2006	XXXXX6007548	XXXXX66485	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HOANG THANH UYEN	10/16/2009	XXXXX9033583	XXXXX76833	Giải nổ hũ	500
HOANG THI NGHIA	4/13/2003	XXXXX3006383	XXXXX85208	Giải nổ hũ	500
DAU HUY LINH	10/16/1990	XXXXX0015873	XXXXX26552	Giải nổ hũ	500
HOANG VAN HUY	1/5/2005	XXXXX5000337	XXXXX98636	Giải nổ hũ	500
HOANG THI HIEN	3/8/2007	XXXXX7008628	XXXXX89158	Giải nổ hũ	500
PHUNG DINH DAT	10/9/2007	XXXXX7035938	XXXXX33016	Giải nổ hũ	500
DINH TU UYEN	10/29/2009	XXXXX9003333	XXXXX70799	Giải nổ hũ	500
DAO DUY KHANH	8/14/2000	XXXXX0008311	XXXXX90091	Giải nổ hũ	500
TRAN NGUYEN HAI DUONG	7/10/2004	XXXXX4000875	XXXXX96764	Giải nổ hũ	500
NGUYEN XUAN DUYEN	5/5/1975	XXXXX5004250	XXXXX10328	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NHU TRUNG	10/10/1990	XXXXX0011712	XXXXX89690	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUC BAO	1/18/2005	XXXXX5016131	XXXXX44117	Giải nổ hũ	500
DANG THI HUONG	10/5/1983	XXXXX3049531	XXXXX26696	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN QUY	1/3/1983	XXXXX3015982	XXXXX09774	Giải nổ hũ	500
CA VAN KIEN	10/19/1989	XXXXX9012767	XXXXX23496	Giải nổ hũ	500
PHAM MINH HIEU	10/21/2000	XXXXX0008566	XXXXX85324	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI KIM THUONG	1/1/1970	XXXXX0001722	XXXXX73654	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THIEN TRANG	8/27/2005	XXXXX5000623	XXXXX65220	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRONG TAN	9/19/2005	XXXXX5012592	XXXXX43712	Giải nổ hũ	500
LO HOANG KHANH LINH	12/26/2005	XXXXX5004715	XXXXX49925	Giải nổ hũ	500
TRAN DUC TOAN	10/24/1988	XXXXX8005376	XXXXX08554	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HUYEN TRANG	7/14/2007	XXXXX7003192	XXXXX18646	Giải nổ hũ	500
TRAN THU HUYEN	9/30/2005	XXXXX5009048	XXXXX01375	Giải nổ hũ	500
HOANG CONG THANG	11/27/1995	XXXXX5002311	XXXXX59595	Giải nổ hũ	500
DANG QUAY SON	10/9/1976	XXXXX6005343	XXXXX56627	Giải nổ hũ	500
PHAN THI HONG DUYEN	9/1/1984	XXXXX4000615	XXXXX82010	Giải nổ hũ	500
DANG VAN TIEN	6/12/1967	XXXXX7005733	XXXXX31967	Giải nổ hũ	500
HOANG THI HAI YEN	2/26/1989	XXXXX9010912	XXXXX75700	Giải nổ hũ	500
NGUYEN MINH QUANG	1/9/2006	XXXXX6008671	XXXXX81421	Giải nổ hũ	500
HOANG YEN NHI	4/24/2007	XXXXX7006847	XXXXX42126	Giải nổ hũ	500
TRUONG VAN THO	9/17/1995	XXXXX5003761	XXXXX11503	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI LUYEN	8/2/1984	XXXXX4007530	XXXXX23595	Giải nổ hũ	500
TRAN THI LY LY	12/13/1994	XXXXX4007333	XXXXX42222	Giải nổ hũ	500
TRAN KIM NGAN	11/2/2007	XXXXX7007473	XXXXX23693	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN AI	5/18/2002	XXXXX2021224	XXXXX17845	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HUONG	9/15/1989	XXXXX9009311	XXXXX36546	Giải nổ hũ	500
NGUYEN KHANH NAM	11/21/2009	XXXXX9008977	XXXXX83364	Giải nổ hũ	500
VU VAN NAM	8/20/1993	XXXXX3000637	XXXXX16246	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TUAN KIET	3/28/2006	XXXXX6011624	XXXXX48992	Giải nổ hũ	500
VO MY HIEN	1/1/1968	XXXXX8001293	XXXXX92298	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN TIEN	1/17/1996	XXXXX6006429	XXXXX71343	Giải nổ hũ	500
VU DUC DIEU	8/9/1992	XXXXX2025013	XXXXX62221	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHAM DUC HUY	3/25/1998	XXXXX8005404	XXXXX73903	Giải nổ hũ	500
PHAM THI THU NGAN	4/29/1991	XXXXX1004416	XXXXX10294	Giải nổ hũ	500
PHAM QUOC VIET	5/21/2007	XXXXX7015582	XXXXX00956	Giải nổ hũ	500
LU THI SAN	9/8/2002	XXXXX2010838	XXXXX56073	Giải nổ hũ	500
LE THANH PHUONG	3/9/1982	XXXXX2016276	XXXXX02621	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH THUY	3/5/2008	XXXXX8012474	XXXXX18392	Giải nổ hũ	500
VO VAN SON	3/17/1995	XXXXX5003646	XXXXX02472	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN VINH	9/21/1991	XXXXX1008419	XXXXX18445	Giải nổ hũ	500
HOANG THI ANH TUYET	10/13/2004	XXXXX4006214	XXXXX63754	Giải nổ hũ	500
VU VAN TUAN	7/26/1978	XXXXX8019288	XXXXX55168	Giải nổ hũ	500
HO THI THUY TIEN	11/27/2007	XXXXX7002650	XXXXX20001	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HUE	10/17/1971	XXXXX1013896	XXXXX89480	Giải nổ hũ	500
PHAM THI THU GIANG	9/4/2005	XXXXX5005831	XXXXX00615	Giải nổ hũ	500
MAC THI NGOC ANH	7/10/2004	XXXXX4000787	XXXXX64873	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN THE	12/27/1999	XXXXX9003754	XXXXX25115	Giải nổ hũ	500
DUONG TRUNG BO	2/27/1983	XXXXX3003372	XXXXX87499	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI QUYNH ANH	3/30/1984	XXXXX4008605	XXXXX45146	Giải nổ hũ	500
MAN VAN HIEN	12/21/1990	XXXXX0001483	XXXXX47726	Giải nổ hũ	500
NGUYEN ANH QUAN	10/28/2005	XXXXX5018458	XXXXXCUNGCAP	Giải nổ hũ	500
CHAU HOANG ANH	8/8/2006	XXXXX6023739	XXXXX44565	Giải nổ hũ	500
TA MINH QUAN	5/13/2008	XXXXX8009107	XXXXX09708	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN HA	4/10/2000	XXXXX0007198	XXXXX20200	Giải nổ hũ	500
NGUYEN PHUC HAU	6/9/1987	XXXXX7000003	XXXXX34854	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THACH	6/6/1960	XXXXX0042035	XXXXX38414	Giải nổ hũ	500
DINH THI MY HANH	8/10/1981	XXXXX1000683	XXXXX92430	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI XUYEN	7/7/1983	XXXXX3013241	XXXXX19032	Giải nổ hũ	500
HOANG TRONG KHANH	11/14/1989	XXXXX9022702	XXXXX69498	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRONG TUAN	10/10/1980	XXXXX0020791	XXXXX63208	Giải nổ hũ	500
TONG VAN CHAU	9/9/1989	XXXXX9004749	XXXXX98942	Giải nổ hũ	500
LE VAN HAI	7/5/1996	XXXXX6018314	XXXXX75196	Giải nổ hũ	500
TRUONG THE PHUONG	1/20/2001	XXXXX1004414	XXXXX89278	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI DUYEN	10/6/1995	XXXXX5019381	XXXXX04771	Giải nổ hũ	500
VU THI UT	4/20/1988	XXXXX8020930	XXXXX55116	Giải nổ hũ	500
NGUYEN MINH DUC	4/27/2002	XXXXX2001938	XXXXX57438	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI MY	2/12/1960	XXXXX0005700	XXXXX73307	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN KHANH	9/1/1975	XXXXX5003094	XXXXX36992	Giải nổ hũ	500
TRAN THI DUNG	9/23/1986	XXXXX6029319	XXXXX98123	Giải nổ hũ	500
MAI THI LAN	5/15/1988	XXXXX8002849	XXXXX03974	Giải nổ hũ	500
HOANG VAN HUAN	11/10/1984	XXXXX4000737	XXXXX20530	Giải nổ hũ	500
HOANG VAN TAM	4/22/1995	XXXXX5007979	XXXXX22045	Giải nổ hũ	500
LE GIA HUY	7/6/2007	XXXXX7022722	XXXXX13617	Giải nổ hũ	500
PHAM HOANG DIEP	5/28/2004	XXXXX4000241	XXXXX85723	Giải nổ hũ	500
DOAN TIEN DAT	6/29/2009	XXXXX9004460	XXXXX23118	Giải nổ hũ	500
HUYNH THI ANH	5/29/1983	XXXXX3001379	XXXXX32726	Giải nổ hũ	500
DANG NGOC MINH CHAU	5/11/2001	XXXXX1015223	XXXXX28148	Giải nổ hũ	500
LE THI THAM	8/28/1980	XXXXX0001090	XXXXX07773	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THU HA	11/26/2006	XXXXX6011113	XXXXX14095	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC PHUONG NGAN	11/13/2009	XXXXX9056063	XXXXX39688	Giải nổ hũ	500
PHAM ANH NHAT	6/25/1989	XXXXX9015012	XXXXX31138	Giải nổ hũ	500
SINH A HUONG	4/28/2003	XXXXX3001231	XXXXX44060	Giải nổ hũ	500
LE PHAM TOAN TAP	12/24/1995	XXXXX5008933	XXXXX51278	Giải nổ hũ	500
TRIEU THI XAM	3/12/2007	XXXXX7004988	XXXXX36908	Giải nổ hũ	500
PHAM THI PHUONG	11/21/1976	XXXXX6016120	XXXXX00280	Giải nổ hũ	500
MAI TRUNG KIEN	8/2/2008	XXXXX8010373	XXXXX03031	Giải nổ hũ	500
DANG VAN KHAI	7/8/1999	XXXXX9006845	XXXXX99648	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN ANH	3/25/1998	XXXXX8003825	XXXXX50349	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI TOAN	4/4/1985	XXXXX5017004	XXXXX81025	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
VAN VO MINH KHANH	9/25/2006	XXXXX6001445	XXXXX49159	Giải nổ hũ	500
PHAM NHU QUYNH	11/24/1996	XXXXX6038293	XXXXX42255	Giải nổ hũ	500
NGHIEM THI THUY	5/21/1991	XXXXX1005950	XXXXX23091	Giải nổ hũ	500
VU THI PHUONG	11/28/1983	XXXXX3002332	XXXXX64412	Giải nổ hũ	500
DUONG THI HOAN	10/5/1989	XXXXX9010244	XXXXX64404	Giải nổ hũ	500
HOANG THUY AN	7/16/2007	XXXXX7016932	XXXXX21256	Giải nổ hũ	500
HA CAM LY	11/16/2007	XXXXX7010633	XXXXX56076	Giải nổ hũ	500
HA VAN PHUON	8/7/1975	XXXXX5010217	XXXXX41925	Giải nổ hũ	500
DO VAN TRUNG	2/15/1979	XXXXX9009558	XXXXX13935	Giải nổ hũ	500
LE THI KIM THOA	11/30/2009	XXXXX9010832	XXXXX34064	Giải nổ hũ	500
VU QUANG HUNG	1/7/2000	XXXXX0000697	XXXXX33663	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN HUY	9/21/1989	XXXXX9015382	XXXXX19551	Giải nổ hũ	500
TRAN DUY HIEN	9/8/1981	XXXXX1004707	XXXXX41516	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN TRUONG	10/10/1993	XXXXX3009546	XXXXX85193	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN DUC	1/28/2007	XXXXX7014259	XXXXX10192	Giải nổ hũ	500
TA DAO HONG PHUOC	12/27/1992	XXXXX2000218	XXXXX80199	Giải nổ hũ	500
KIEU HUNG	1/28/1992	XXXXX2034537	XXXXX03009	Giải nổ hũ	500
PHAN VAN SON	10/14/1983	XXXXX3002478	XXXXX20727	Giải nổ hũ	500
THACH CONG THANH	10/20/2007	XXXXX7007241	XXXXX56927	Giải nổ hũ	500
LE THI MINH PHUNG	3/31/1979	XXXXX9013213	XXXXX77849	Giải nổ hũ	500
HOANG ANH DUC	3/29/1980	XXXXX0009933	XXXXX44028	Giải nổ hũ	500
BUI NGUYEN VIET ANH	2/25/2006	XXXXX6028066	XXXXX50462	Giải nổ hũ	500
NENH THI HUONG	6/4/2005	XXXXX5004325	XXXXX96580	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HUYEN	2/25/2006	XXXXX6009930	XXXXX02791	Giải nổ hũ	500
BUI TRAN YEN THY	6/24/2007	XXXXX7008951	XXXXX07569	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DINH QUAN	11/25/2008	XXXXX8014065	XXXXX09597	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DO MINH TOAN	6/26/2009	XXXXX9006085	XXXXX20080	Giải nổ hũ	500
VU DINH GIANG	2/15/1996	XXXXX6010542	XXXXX38895	Giải nổ hũ	500
HOANG THI HUONG	3/20/2001	XXXXX1009191	XXXXX48631	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN VIET	8/20/1967	XXXXX7002787	XXXXX10936	Giải nổ hũ	500
LE CONG BINH	1/1/2008	XXXXX8000854	XXXXX73009	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN TUNG DUONG	10/31/2004	XXXXX4008290	XXXXX27278	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH THUY	9/9/1983	XXXXX3000287	XXXXX77575	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HUU VU	5/15/2008	XXXXX8003190	XXXXX70583	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NHAT THIEN	2/22/2003	XXXXX3006306	XXXXX23307	Giải nổ hũ	500
NONG TUAN HUY VU	8/27/2009	XXXXX9006698	XXXXX66331	Giải nổ hũ	500
PHAM QUANG HIEU	4/2/2005	XXXXX5005881	XXXXX48958	Giải nổ hũ	500
LE THI XUAN LAP	12/21/1994	XXXXX4019491	XXXXX62756	Giải nổ hũ	500
LE THI TUYET	5/19/1973	XXXXX3020489	XXXXX18236	Giải nổ hũ	500
MAI VAN TINH	10/15/1978	XXXXX8011966	XXXXX55698	Giải nổ hũ	500
LE MINH VU	7/18/2005	XXXXX5000193	XXXXX21645	Giải nổ hũ	500
NGUYEN QUANG TUAN ANH	9/17/2006	XXXXX6030433	XXXXX94955	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI NHAM	9/10/1989	XXXXX9003083	XXXXX01668	Giải nổ hũ	500
LE QUOC ANH	7/7/1995	XXXXX5004069	XXXXX71899	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THU HA	4/5/1997	XXXXX7012874	XXXXX53409	Giải nổ hũ	500
TRAN THI THAO KHUYEN	11/17/2003	XXXXX3005422	XXXXX62757	Giải nổ hũ	500
SUNG SINH VINH	12/10/2008	XXXXX8005458	XXXXX83840	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TAN DUNG	11/20/2003	XXXXX3009709	XXXXX91538	Giải nổ hũ	500
TRAN PHUONG NHI	7/7/1990	XXXXX0019704	XXXXX55242	Giải nổ hũ	500
LE THI DUNG	6/26/1985	XXXXX5005260	XXXXX39889	Giải nổ hũ	500
HA LU KHANH LINH	10/15/2005	XXXXX5003491	XXXXX62805	Giải nổ hũ	500
HOANG THI VAN	3/8/1983	XXXXX3008838	XXXXX60375	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN MINH TRI	11/1/2002	XXXXX2003063	XXXXX27755	Giải nổ hũ	500
BUI THI TIEP	10/10/1980	XXXXX0001611	XXXXX97592	Giải nổ hũ	500
NGO HONG NHUNG	10/23/1984	XXXXX4030152	XXXXX31661	Giải nổ hũ	500
HOANG VAN LUAN	6/9/2001	XXXXX1004535	XXXXX84733	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TAT HOANG	4/25/1984	XXXXX4011345	XXXXX33880	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN THI THANH THUY	1/1/1978	XXXXX8010298	XXXXX19758	Giải nổ hũ	500
LUONG THANH TUNG	11/20/2008	XXXXX8001693	XXXXX21684	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN TUAN	1/1/1987	XXXXX7006150	XXXXX58933	Giải nổ hũ	500
HA THANH BINH	1/14/2007	XXXXX7006943	XXXXX52058	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HA	9/19/1966	XXXXX6007348	XXXXX54562	Giải nổ hũ	500
DOAN THI THU UYEN	9/1/2000	XXXXX0004371	XXXXX93223	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRONG THEM	1/10/1991	XXXXX1019224	XXXXX66669	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN HAN	2/20/1994	XXXXX4009064	XXXXX13279	Giải nổ hũ	500
DO TIEN TRUNG	5/3/2005	XXXXX5011739	XXXXX69815	Giải nổ hũ	500
KIEU NGOC CHAU	1/24/2004	XXXXX4005687	XXXXX48479	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH NGOC	4/19/1968	XXXXX8003030	XXXXX55738	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THAO	3/27/1986	XXXXX6014103	XXXXX77976	Giải nổ hũ	500
BUI THI LEN	4/20/1985	XXXXX5001982	XXXXX49151	Giải nổ hũ	500
BUI HUU THUONG	12/30/1990	XXXXX0005640	XXXXX00575	Giải nổ hũ	500
BUI MINH QUAN	2/21/2006	XXXXX6029446	XXXXX71062	Giải nổ hũ	500
PHAM THANH THAO	1/2/2008	XXXXX8006331	XXXXX08363	Giải nổ hũ	500
DO THI MAN	10/17/1951	XXXXX1070267	XXXXX42809	Giải nổ hũ	500
MAI DUC NAM ANH	3/15/2000	XXXXX0003731	XXXXX61503	Giải nổ hũ	500
DO NGOC HUYNH	3/22/1989	XXXXX9011207	XXXXX12109	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN MINH	3/18/1976	XXXXX6021005	XXXXX49759	Giải nổ hũ	500
LE MINH THAO	6/3/1999	XXXXX9001726	XXXXX95809	Giải nổ hũ	500
VI THI LIEU	6/11/1993	XXXXX3019787	XXXXX92604	Giải nổ hũ	500
VANG VAN XIEM	10/1/1995	XXXXX5006730	XXXXX21444	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRONG PHU	1/24/2002	XXXXX2002355	XXXXX20876	Giải nổ hũ	500
DAO THI HONG LOT	6/7/2003	XXXXX3002469	XXXXX66732	Giải nổ hũ	500
VU MINH DUC	11/26/2008	XXXXX8000402	XXXXX22991	Giải nổ hũ	500
PHAM THI THUY	11/5/1988	XXXXX8001943	XXXXX51188	Giải nổ hũ	500
TU NGUYEN VU THAI	4/13/1992	XXXXX2002021	XXXXX14418	Giải nổ hũ	500
VO LE QUE TRAN	4/21/2004	XXXXX4009838	XXXXX53097	Giải nổ hũ	500
DANG VAN NA	5/2/1994	XXXXX4003608	XXXXX78952	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HAT	7/2/1988	XXXXX8019216	XXXXX53655	Giải nổ hũ	500
LE THI CAM LOAN	6/15/2003	XXXXX3000834	XXXXX48740	Giải nổ hũ	500
RO LAN VINH	1/1/1985	XXXXX5001969	XXXXX65197	Giải nổ hũ	500
LY THUY PHUONG	10/20/2008	XXXXX8008881	XXXXX25100	Giải nổ hũ	500
TRUONG HAI BANG	5/29/2003	XXXXX3005961	XXXXX32256	Giải nổ hũ	500
NGO CONG BUU	1/7/2006	XXXXX6018796	XXXXX12006	Giải nổ hũ	500
LE THI ANH TUYET	7/21/2006	XXXXX6028369	XXXXX83927	Giải nổ hũ	500
NGUYEN XUAN TRUYEN	1/2/2009	XXXXX9008762	XXXXX14127	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN THUC	3/10/1994	XXXXX4005787	XXXXX81994	Giải nổ hũ	500
DUONG VAN TRAN	6/15/1971	XXXXX1008182	XXXXX51947	Giải nổ hũ	500
NGUYEN BAO LAM	9/6/2008	XXXXX8007097	XXXXX77507	Giải nổ hũ	500
PHAN DAC HUY	6/19/1992	XXXXX2006581	XXXXX42316	Giải nổ hũ	500
HOANG VAN DONG	9/19/1994	XXXXX4001553	XXXXX07141	Giải nổ hũ	500
DO VAN TUAN	9/2/1993	XXXXX3010379	XXXXX04120	Giải nổ hũ	500
DO THI THU TRANG	3/12/2000	XXXXX0032014	XXXXX64076	Giải nổ hũ	500
DUONG THI PHUONG	6/5/1996	XXXXX6009149	XXXXX23209	Giải nổ hũ	500
LE THI THUY HONG	1/1/1974	XXXXX4009558	XXXXX77698	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC THIEN	11/25/2009	XXXXX9003219	XXXXX87642	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH HOA	6/10/1986	XXXXX6014470	XXXXX79554	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH TRUNG	1/28/1999	XXXXX9010444	XXXXX50003	Giải nổ hũ	500
DUONG GIA HUY	11/22/2009	XXXXX9011243	XXXXX50528	Giải nổ hũ	500
PHAM QUANG DAN	6/28/1976	XXXXX6033360	XXXXX64090	Giải nổ hũ	500
TRUONG QUOC ANH	4/28/1992	XXXXX2004431	XXXXX82882	Giải nổ hũ	500
THACH THI CAM TU	4/25/2006	XXXXX6009092	XXXXX91858	Giải nổ hũ	500
LE DUC TUAN	11/2/1977	XXXXX7005944	XXXXX33468	Giải nổ hũ	500
PHAN THANH NHAT	3/6/2004	XXXXX4011377	XXXXX11900	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC PHUONG LINH	9/25/2006	XXXXX6008129	XXXXX46448	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DAO THI XOA	8/8/1986	XXXXX6033397	XXXXX28909	Giải nổ hũ	500
TRAN THI NGOC DIEP	10/12/2008	XXXXX8011219	XXXXX92413	Giải nổ hũ	500
LAM THI THEM	1/1/1991	XXXXX1005700	XXXXX77460	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI TRUC NGAN	3/13/1992	XXXXX2016404	XXXXX98471	Giải nổ hũ	500
KHONG NHU Y	2/28/2009	XXXXX9006057	XXXXX35489	Giải nổ hũ	500
LE QUANG HUY	6/17/2007	XXXXX7007972	XXXXX94035	Giải nổ hũ	500
LE PHAM THANH THAI	3/14/2004	XXXXX4017972	XXXXX54727	Giải nổ hũ	500
TA VAN TAM	1/1/1964	XXXXX4018063	XXXXX03752	Giải nổ hũ	500
LAM THI TAM LY	4/9/2001	XXXXX1000394	XXXXX69419	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN TY	2/8/1984	XXXXX4004253	XXXXX01333	Giải nổ hũ	500
LE VAN BA	6/9/1994	XXXXX4007469	XXXXX86616	Giải nổ hũ	500
LE TRINH NHU Y	10/20/2008	XXXXX8021956	XXXXX01008	Giải nổ hũ	500
LE DUY HOANG	7/24/2009	XXXXX9010638	XXXXX49372	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THANH NHA	10/7/2002	XXXXX2003241	XXXXX45017	Giải nổ hũ	500
LE MINH CANH	9/3/2006	XXXXX6006994	XXXXX57038	Giải nổ hũ	500
TRAN NGOC BAO TRAN	3/4/2005	XXXXX5008819	XXXXX11873	Giải nổ hũ	500
LY THI HA MY	2/17/2008	XXXXX8012427	XXXXX76343	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THU HUONG	5/14/1994	XXXXX4006466	XXXXX77723	Giải nổ hũ	500
LUONG VAN THUONG	10/16/1999	XXXXX9005516	XXXXX98878	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUC HOANG	12/5/2004	XXXXX4000979	XXXXX02401	Giải nổ hũ	500
BUI HAI CHAU	1/29/2008	XXXXX8015762	XXXXX76040	Giải nổ hũ	500
DUONG VU MINH KHANG	6/30/2008	XXXXX8011244	XXXXX01785	Giải nổ hũ	500
THAI THI DUNG	4/20/1988	XXXXX8016502	XXXXX06718	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN QUY	7/15/1984	XXXXX4001643	XXXXX42930	Giải nổ hũ	500
XA THI ANH TUYET	8/25/2009	XXXXX9009155	XXXXX39796	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HONG TUAN	9/29/1990	XXXXX0007638	XXXXX39680	Giải nổ hũ	500
DINH THI NIEU	8/26/1975	XXXXX5013510	XXXXX54547	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN QUI	1/1/1977	XXXXX7012449	XXXXX64112	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HUU DUY	1/29/2004	XXXXX4017727	XXXXX15793	Giải nổ hũ	500
LE QUANG TAN	10/18/1983	XXXXX3024161	XXXXX32130	Giải nổ hũ	500
LE TIEN CHINH	5/18/1967	XXXXX7000423	XXXXX34919	Giải nổ hũ	500
LAI THI XUAN	3/18/1966	XXXXX6013847	XXXXX88966	Giải nổ hũ	500
TRAN HOANG DE	1/1/1967	XXXXX7016826	XXXXX37736	Giải nổ hũ	500
GIANG A DONG	6/7/2007	XXXXX7004871	XXXXX17195	Giải nổ hũ	500
LUONG HUY VU	8/25/2009	XXXXX9005343	XXXXX94902	Giải nổ hũ	500
VU VAN DUNG	10/9/1994	XXXXX4033439	XXXXX85117	Giải nổ hũ	500
DO XUAN HINH	9/27/1974	XXXXX4007461	XXXXX79866	Giải nổ hũ	500
HA THI TRUC MY	9/5/2007	XXXXX7005915	XXXXX14419	Giải nổ hũ	500
BUI VAN LONG	5/10/1996	XXXXX6002990	XXXXX26116	Giải nổ hũ	500
PHAM THANH SON	5/10/1982	XXXXX2004390	XXXXX16512	Giải nổ hũ	500
KA MOUL LY	8/5/2006	XXXXX6012990	XXXXX02360	Giải nổ hũ	500
VU THI KHANH LY	3/22/1991	XXXXX1012390	XXXXX20125	Giải nổ hũ	500
PHAN THI THUY	10/28/1995	XXXXX5005016	XXXXX58082	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI YEN	12/16/1999	XXXXX9018539	XXXXX17918	Giải nổ hũ	500
TRAN THI CAM TU	8/10/1998	XXXXX8004542	XXXXX68070	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC LINH	8/14/2005	XXXXX5052307	XXXXX55384	Giải nổ hũ	500
LE VAN DOI	11/19/1974	XXXXX4003287	XXXXX48727	Giải nổ hũ	500
LAM NGHI LUC	3/20/1989	XXXXX9008650	XXXXX36643	Giải nổ hũ	500
DANG VAN TIEN	7/15/1989	XXXXX9010421	XXXXX47403	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRONG CONG	6/6/1989	XXXXX9020716	XXXXX65169	Giải nổ hũ	500
LE VAN TRUONG	7/11/2009	XXXXX9005881	XXXXX40311	Giải nổ hũ	500
HOANG HUYNH MINH HIEU	11/1/1997	XXXXX7004176	XXXXX03973	Giải nổ hũ	500
TRAN THI DIEU	9/5/1995	XXXXX5000515	XXXXX64271	Giải nổ hũ	500
BUI MINH QUAN	3/4/2006	XXXXX6009579	XXXXX99434	Giải nổ hũ	500
BUI VAN THIEP	12/24/1996	XXXXX6003181	XXXXX06196	Giải nổ hũ	500
AN TIEN LINH	8/19/1963	XXXXX3011613	XXXXX58142	Giải nổ hũ	500
BUI NGUYEN THAO HONG	11/23/1999	XXXXX9001202	XXXXX18082	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN PHI TOAN	10/11/1979	XXXXX9011982	XXXXX75474	Giải nổ hũ	500
HOANG VAN TU	5/16/1991	XXXXX1010688	XXXXX01839	Giải nổ hũ	500
NGUYEN ANH NGOC	10/29/2009	XXXXX9021240	XXXXX24675	Giải nổ hũ	500
NONG MANH VU HUY	1/27/2003	XXXXX3012048	XXXXX07307	Giải nổ hũ	500
VU THI DIU	8/8/1999	XXXXX9000470	XXXXX86886	Giải nổ hũ	500
LE HUY DONG	9/13/2006	XXXXX6003052	XXXXX28528	Giải nổ hũ	500
DO THI THAO	3/16/1992	XXXXX2006041	XXXXX81301	Giải nổ hũ	500
MAI DAC HIEU	12/7/2004	XXXXX4004862	XXXXX68839	Giải nổ hũ	500
PHAN CONG DIEP	7/18/1981	XXXXX1008844	XXXXX56789	Giải nổ hũ	500
PHAM THI NGOC NGA	11/1/2009	XXXXX9008526	XXXXX67591	Giải nổ hũ	500
PHAM HOANG THANH NGAN	12/27/2001	XXXXX1012524	XXXXX45738	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TUAN KIET	2/23/2003	XXXXX3000794	XXXXX23203	Giải nổ hũ	500
TA VAN TUYEN	4/20/1987	XXXXX7046472	XXXXX49566	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TUAN ANH	6/26/1981	XXXXX1022122	XXXXX81114	Giải nổ hũ	500
NGUYEN CHI DUNG	9/4/1984	XXXXX4015298	XXXXX19577	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TAI HUNG	11/8/2005	XXXXX5008286	XXXXX64392	Giải nổ hũ	500
NGO TRI DUC	5/11/1995	XXXXX5024111	XXXXX77712	Giải nổ hũ	500
TRA THUY NHUNG	3/13/2000	XXXXX0011144	XXXXX80556	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VU NAM KHANH	4/28/2009	XXXXX9034867	XXXXX08202	Giải nổ hũ	500
TRAN TAN TAI	7/14/2005	XXXXX5009933	XXXXX92630	Giải nổ hũ	500
LUONG THI HONG HANH	12/10/1977	XXXXX7000247	XXXXX75848	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI PHUONG THAO	10/31/2003	XXXXX3042753	XXXXX85503	Giải nổ hũ	500
NONG THI MAI	5/29/1999	XXXXX9005439	XXXXX04212	Giải nổ hũ	500
PHAN DINH BAO ANH	7/22/2003	XXXXX3013631	XXXXX93323	Giải nổ hũ	500
PHAM THANH DAT	12/28/2007	XXXXX7002596	XXXXX74455	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI TY	1/1/1965	XXXXX5006847	XXXXX40063	Giải nổ hũ	500
LUONG THI XUAN	7/10/2006	XXXXX6006894	XXXXX85042	Giải nổ hũ	500
DO HONG PHUC	10/11/2003	XXXXX3012581	XXXXX48923	Giải nổ hũ	500
VU THI LIEN	8/20/1986	XXXXX6015937	XXXXX47242	Giải nổ hũ	500
TRAN TUAN KHAI	6/1/1993	XXXXX3012555	XXXXX12993	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN PHUNG	11/29/1989	XXXXX9007377	XXXXX20848	Giải nổ hũ	500
BUI THANH HUE	4/8/1998	XXXXX8000367	XXXXX48199	Giải nổ hũ	500
MAI QUYNH ANH	11/26/2009	XXXXX9015215	XXXXX87891	Giải nổ hũ	500
NGUYEN MAN	2/8/2007	XXXXX7007616	XXXXX08492	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HONG HANH	11/16/2007	XXXXX7003897	XXXXX73342	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HOA LUA	10/20/1991	XXXXX1014169	XXXXX75098	Giải nổ hũ	500
VU DIEU LINH	11/15/1995	XXXXX5002801	XXXXX33509	Giải nổ hũ	500
VUONG HAO QUAN	6/16/2005	XXXXX5015699	XXXXX75226	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC THUY TIEN	7/14/2009	XXXXX9006625	XXXXX71720	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI CUC	5/19/1982	XXXXX2028087	XXXXX97332	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HUONG KHANH	11/9/2006	XXXXX6001446	XXXXX87327	Giải nổ hũ	500
TRIEU TIEN PHUONG	2/18/2009	XXXXX9002231	XXXXX00158	Giải nổ hũ	500
TAN THI SIEM	7/5/1999	XXXXX9002091	XXXXX77696	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI NGOC BICH	2/11/1995	XXXXX5004655	XXXXX89995	Giải nổ hũ	500
NGUYEN XUAN QUE	5/20/1959	XXXXX9008971	XXXXX52714	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN HUNG	11/25/1986	XXXXX6020484	XXXXX49624	Giải nổ hũ	500
DANG THI HIEN	1/18/2004	XXXXX4008774	XXXXX43722	Giải nổ hũ	500
NGO QUANG THANG	8/27/2006	XXXXX6008598	XXXXX71922	Giải nổ hũ	500
NGUYEN BAO QUOC	7/27/1979	XXXXX9014684	XXXXX17771	Giải nổ hũ	500
PHAN HOANG DIEM	1/1/1979	XXXXX9006833	XXXXX15981	Giải nổ hũ	500
HOANG HOAI THANH	3/6/1995	XXXXX5001097	XXXXX11106	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HO BAO NGAN	7/30/2006	XXXXX6001130	XXXXX61577	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI KHANH LINH	6/29/2007	XXXXX7008062	XXXXX56831	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NHU BEN	2/3/1994	XXXXX4001639	XXXXX95888	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HONG NHUNG	3/2/2002	XXXXX2008429	XXXXX78591	Giải nổ hũ	500
LE DINH AN	3/21/1990	XXXXX0023783	XXXXX90256	Giải nổ hũ	500
TRAN XUAN TRI	5/4/1993	XXXXX3001433	XXXXX93506	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGO QUANG HUNG	1/5/1989	XXXXX9000591	XXXXX24108	Giải nổ hũ	500
LUONG VAN DAT	5/20/2000	XXXXX0008191	XXXXX98099	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HONG NHUNG	8/21/1996	XXXXX6014342	XXXXX43593	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN HUONG	9/15/1977	XXXXX7011431	XXXXX06303	Giải nổ hũ	500
BUI TRUC LY	12/27/2007	XXXXX7007718	XXXXX50221	Giải nổ hũ	500
NGUYEN BA DUC	11/18/1990	XXXXX0014747	XXXXX77912	Giải nổ hũ	500
DANG VAN SANG	2/4/2006	XXXXX6007959	XXXXX95012	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NHAT VY	1/31/2008	XXXXX8005964	XXXXX26596	Giải nổ hũ	500
LE THI LE THU	5/6/1973	XXXXX3014931	XXXXX77775	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN VANG	3/6/1973	XXXXX3005984	XXXXX70788	Giải nổ hũ	500
CAO VAN CUONG	9/22/1978	XXXXX8000340	XXXXX21978	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HONG CAM	2/7/1994	XXXXX4011912	XXXXX34251	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THU HANG	10/11/1979	XXXXX9004194	XXXXX06679	Giải nổ hũ	500
TRAN QUOC QUYEN	12/21/1990	XXXXX0014386	XXXXX50879	Giải nổ hũ	500
HOANG VAN NGHIA	6/17/1990	XXXXX0007182	XXXXX18861	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUC ANH TUAN	7/5/2006	XXXXX6016773	XXXXX79701	Giải nổ hũ	500
HOANG THI HONG ANH	4/1/1969	XXXXX9000538	XXXXX84246	Giải nổ hũ	500
BUI XUAN TAN	9/22/2000	XXXXX0002356	XXXXX64403	Giải nổ hũ	500
HOANG THANH HANG	12/8/1994	XXXXX4002887	XXXXX61086	Giải nổ hũ	500
LE VAN THANG	7/14/1986	XXXXX6013620	XXXXX71986	Giải nổ hũ	500
TRAN NGOC SON	12/22/1977	XXXXX7005080	XXXXX46666	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN NHAN	6/20/1984	XXXXX4017268	XXXXX59500	Giải nổ hũ	500
DO VAN DUONG	1/9/1988	XXXXX8012422	XXXXX43333	Giải nổ hũ	500
PHAM DINH HIEP	4/21/1992	XXXXX2010120	XXXXX11639	Giải nổ hũ	500
TRAN NGOC HUYEN	4/18/2005	XXXXX5004308	XXXXX93905	Giải nổ hũ	500
DUONG VAN THACH	11/18/1997	XXXXX7004739	XXXXX60956	Giải nổ hũ	500
TRAN VIET HUNG	1/20/1999	XXXXX9011346	XXXXX70323	Giải nổ hũ	500
TRAN THI YEN NHU	6/3/1998	XXXXX8009244	XXXXX24587	Giải nổ hũ	500
LE VAN LAN	2/1/1989	XXXXX9042539	XXXXX33325	Giải nổ hũ	500
TRAN THI MINH THU	11/29/2007	XXXXX7008543	XXXXX78426	Giải nổ hũ	500
LE THANH THAI	1/4/1999	XXXXX9003438	XXXXX04209	Giải nổ hũ	500
TRIEU PHUONG THAO	1/14/2008	XXXXX8004390	XXXXX43645	Giải nổ hũ	500
VO HUY HOANG	4/9/1987	XXXXX7003382	XXXXX21127	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI TO LOAN	1/1/1991	XXXXX1000729	XXXXX72770	Giải nổ hũ	500
TRAN THI LAN ANH	7/21/1974	XXXXX4000363	XXXXX42728	Giải nổ hũ	500
TRUONG VAN HUY	10/4/2000	XXXXX0001654	XXXXX79581	Giải nổ hũ	500
QUACH THI LAN	7/28/1994	XXXXX4031707	XXXXX05623	Giải nổ hũ	500
DINH THI THU HA	1/22/1993	XXXXX3009736	XXXXX66991	Giải nổ hũ	500
NGO VAN KINH	3/16/1995	XXXXX5004456	XXXXX92368	Giải nổ hũ	500
THAI VAN LUAN	1/1/1976	XXXXX6014665	XXXXX02870	Giải nổ hũ	500
MA THI DUNG	9/20/1997	XXXXX7010058	XXXXX61997	Giải nổ hũ	500
NGUYEN CAO PHONG	12/2/1970	XXXXX0006099	XXXXX02659	Giải nổ hũ	500
VO NGOC THUYEN	10/4/1978	XXXXX8022401	XXXXX20817	Giải nổ hũ	500
VU BINH MINH	12/20/2006	XXXXX6023878	XXXXX92479	Giải nổ hũ	500
TRAN THIEN PHUONG	9/24/1980	XXXXX0012639	XXXXX55232	Giải nổ hũ	500
QUACH PHU CUONG	10/30/2008	XXXXX8015824	XXXXX07942	Giải nổ hũ	500
VO THI HAI	8/2/1986	XXXXX6010605	XXXXX46407	Giải nổ hũ	500
DO THUY LIEU	6/20/1985	XXXXX5005545	XXXXX79154	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN DAT	8/19/2003	XXXXX3022375	XXXXX09795	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN HUY	4/26/2008	XXXXX8007215	XXXXX55876	Giải nổ hũ	500
TRINH QUANG TIEN	7/1/2006	XXXXX6030648	XXXXX01932	Giải nổ hũ	500
TRINH THI KHUYEN	10/21/1993	XXXXX3017294	XXXXX65456	Giải nổ hũ	500
NGO TUAN ANH	10/2/2005	XXXXX5001679	XXXXX23090	Giải nổ hũ	500
LE THI KIM HOA	4/19/1985	XXXXX5004446	XXXXX21790	Giải nổ hũ	500
DO QUANG HOAN	3/9/2007	XXXXX7008359	XXXXX58496	Giải nổ hũ	500
PHAM THI PHUONG THANH	11/26/2006	XXXXX6007650	XXXXX57299	Giải nổ hũ	500
TRAN THANH TAI	8/20/1987	XXXXX7020836	XXXXX15354	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI NGOC ANH	5/15/1982	XXXXX2000503	XXXXX73737	Giải nổ hũ	500
LE TUAN MINH	11/5/2005	XXXXX5003515	XXXXX92076	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUC THANH	2/15/1972	XXXXX2014773	XXXXX95938	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THU HUE	12/3/2008	XXXXX8006531	XXXXX35721	Giải nổ hũ	500
VU VAN TRI	8/5/1979	XXXXX9002916	XXXXX91298	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN THANH	8/14/1979	XXXXX9003347	XXXXX88386	Giải nổ hũ	500
NONG TRAN TAM	11/3/2006	XXXXX6012351	XXXXX48420	Giải nổ hũ	500
NGUYEN QUOC QUY	9/27/2000	XXXXX0017748	XXXXX44533	Giải nổ hũ	500
NGHIEM TRUNG HIEU	11/12/2009	XXXXX9010769	XXXXX40251	Giải nổ hũ	500
PHAM THANH HOA	7/1/1992	XXXXX2005722	XXXXX57541	Giải nổ hũ	500
VU HOANG HAI	6/11/1989	XXXXX9049695	XXXXX68893	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUC THUAN	8/21/1990	XXXXX0007487	XXXXX23868	Giải nổ hũ	500
TRIEU THI HA	10/4/1986	XXXXX6007778	XXXXX18328	Giải nổ hũ	500
HO HOANG KIEM	4/4/2002	XXXXX2000991	XXXXX74861	Giải nổ hũ	500
TRAN MANH KHANH	8/17/1998	XXXXX8014163	XXXXX66943	Giải nổ hũ	500
LU TRONG MINH	10/21/1992	XXXXX2022647	XXXXX27967	Giải nổ hũ	500
DAO TAN DAT	1/1/2009	XXXXX9010294	XXXXX72467	Giải nổ hũ	500
NGUYEN QUOC HOANG	2/15/2007	XXXXX7006259	XXXXX21658	Giải nổ hũ	500
PHAM THI HUE	12/22/1973	XXXXX3001078	XXXXX54950	Giải nổ hũ	500
LE CHAU SAM	8/9/1978	XXXXX8001531	XXXXX02468	Giải nổ hũ	500
BUI THI THU HANG	8/28/2007	XXXXX7007299	XXXXX20841	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN LONG	1/12/1994	XXXXX4008281	XXXXX21322	Giải nổ hũ	500
LE THI NGOC	7/2/1989	XXXXX9017983	XXXXX97554	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THUY KIEU	2/11/2003	XXXXX3011853	XXXXX67891	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI DIEM QUYNH	2/3/2006	XXXXX6001533	XXXXX52243	Giải nổ hũ	500
NGUYEN PHUC AN	1/2/1990	XXXXX0008440	XXXXX49391	Giải nổ hũ	500
NGUYEN ANH LINH	9/9/1988	XXXXX8014035	XXXXX18855	Giải nổ hũ	500
CHU BA ANH	4/26/1990	XXXXX0016559	XXXXX94099	Giải nổ hũ	500
VI THI THU	6/16/1997	XXXXX7024553	XXXXX64736	Giải nổ hũ	500
DUONG DANG KHOA	2/13/2009	XXXXX9008582	XXXXX01832	Giải nổ hũ	500
LUU DINH SON	10/13/1978	XXXXX8001791	XXXXX70762	Giải nổ hũ	500
NONG VAN PHUONG	5/26/1999	XXXXX9010189	XXXXX58857	Giải nổ hũ	500
VI TUAN DAT	2/14/2003	XXXXX3011855	XXXXX34345	Giải nổ hũ	500
VO DUY PHUOC	1/27/2000	XXXXX0011292	XXXXX37431	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HA	12/6/1985	XXXXX5033149	XXXXX47360	Giải nổ hũ	500
LUU THI KIM NGAN	5/4/1972	XXXXX2044246	XXXXX60166	Giải nổ hũ	500
LE NHAT MINH	2/15/2007	XXXXX7014827	XXXXX87464	Giải nổ hũ	500
DINH VIET HA	4/18/2009	XXXXX9065862	XXXXX35309	Giải nổ hũ	500
LE THI VAN ANH	6/30/2005	XXXXX5021785	XXXXX16910	Giải nổ hũ	500
HOANG PHUONG LINH	11/26/2005	XXXXX5000598	XXXXX86722	Giải nổ hũ	500
DO DANG CHIEN	4/10/2002	XXXXX2011646	XXXXX14917	Giải nổ hũ	500
DANG DINH DIEP	8/21/1996	XXXXX6019168	XXXXX98937	Giải nổ hũ	500
HUYNH SON VU	5/10/1977	XXXXX7012193	XXXXX33999	Giải nổ hũ	500
LE DUC THANH	11/6/1984	XXXXX4034955	XXXXX58059	Giải nổ hũ	500
PHAN MINH HIEU	2/19/2003	XXXXX3006791	XXXXX48365	Giải nổ hũ	500
NGUYEN QUANG PHU	6/9/2007	XXXXX7050996	XXXXX10607	Giải nổ hũ	500
TRAN THI HIEN	4/24/1989	XXXXX9008608	XXXXX00183	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THE THUY LINH	12/7/2005	XXXXX5018850	XXXXX41036	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI DUYEN	11/1/2001	XXXXX1004244	XXXXX51053	Giải nổ hũ	500
LE PHI NHUT	8/10/2007	XXXXX7019718	XXXXX48499	Giải nổ hũ	500
BUI VAN NAM	1/6/1973	XXXXX3004846	XXXXX92029	Giải nổ hũ	500
NGUYEN LE HOAI PHUC	2/16/2007	XXXXX7000168	XXXXX44112	Giải nổ hũ	500
LE HOANG SON	4/8/1995	XXXXX5004483	XXXXX62868	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH DAT	8/13/2006	XXXXX6004216	XXXXX02126	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUY DOAN	2/10/1963	XXXXX3000891	XXXXX85217	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC THUY AN	9/2/2009	XXXXX9009278	XXXXX17001	Giải nổ hũ	500
VU DUC PHUC	12/14/2003	XXXXX3007998	XXXXX37269	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
KPUIH HUYR	8/20/1981	XXXXX1003610	XXXXX95573	Giải nổ hũ	500
TRAN THI TAM	11/12/1998	XXXXX8025046	XXXXX54597	Giải nổ hũ	500
DINH CONG TIEN	10/2/1978	XXXXX8024248	XXXXX53567	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN TRI	2/9/1982	XXXXX2002835	XXXXX27510	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN DUC	6/15/2004	XXXXX4005650	XXXXX37362	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN TIEN	5/10/1991	XXXXX1001774	XXXXX05564	Giải nổ hũ	500
DO NGOC KIM TUYEN	9/5/2000	XXXXX0008547	XXXXX98885	Giải nổ hũ	500
NGUYEN KHANH LINH	9/4/2007	XXXXX7004846	XXXXX08063	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH PHONG	8/19/2001	XXXXX1004384	XXXXX10343	Giải nổ hũ	500
PHUNG THI KIM OANH	12/1/2007	XXXXX7009737	XXXXX25007	Giải nổ hũ	500
TRAN THANH TUAN	6/22/2006	XXXXX6000877	XXXXX81682	Giải nổ hũ	500
LE THI MY LE	7/25/1971	XXXXX1000634	XXXXX71789	Giải nổ hũ	500
VI VAN HUNG	5/11/2002	XXXXX2009735	XXXXX26048	Giải nổ hũ	500
VU VAN THAO	7/13/1975	XXXXX5004891	XXXXX70758	Giải nổ hũ	500
TRAN DAI PHUOC	1/2/1990	XXXXX0017474	XXXXX22920	Giải nổ hũ	500
TRAN THAI DUONG	3/3/1992	XXXXX2010004	XXXXX60176	Giải nổ hũ	500
NGUYEN XUAN DUC	6/16/1999	XXXXX9005974	XXXXX06115	Giải nổ hũ	500
LE VAN CUONG	8/17/1982	XXXXX2009272	XXXXX67365	Giải nổ hũ	500
VI THANH	3/28/1986	XXXXX6009243	XXXXX46071	Giải nổ hũ	500
DANG QUANG SAO	10/2/1982	XXXXX2015316	XXXXX25607	Giải nổ hũ	500
DO THANH CHUNG	9/14/1978	XXXXX8001571	XXXXX81456	Giải nổ hũ	500
NGUYEN MINH VUONG	12/8/1988	XXXXX8009176	XXXXX64211	Giải nổ hũ	500
PHAN VAN LUAN	4/23/1999	XXXXX9014765	XXXXX36737	Giải nổ hũ	500
VU THI HANH	12/31/1956	XXXXX6001531	XXXXX57980	Giải nổ hũ	500
NGUYEN CAM MY	7/11/2002	XXXXX2011530	XXXXX63293	Giải nổ hũ	500
NGUYEN SY PHUONG NAM	12/18/1997	XXXXX7015348	XXXXX06946	Giải nổ hũ	500
HYOM	12/30/1984	XXXXX4001728	XXXXX23182	Giải nổ hũ	500
LO VAN CUONG	11/5/2005	XXXXX5012901	XXXXX12408	Giải nổ hũ	500
VONG MINH TAN	9/25/2000	XXXXX0003262	XXXXX33790	Giải nổ hũ	500
PHAN TAN PHAT	4/3/2006	XXXXX6002505	XXXXX22346	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUC KHIEM	9/6/2006	XXXXX6013684	XXXXX52637	Giải nổ hũ	500
HOANG THI HAU	5/28/1992	XXXXX2011606	XXXXX14082	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN THANH	7/17/2004	XXXXX4002185	XXXXX90641	Giải nổ hũ	500
PHUNG KIM GIAP	12/14/1989	XXXXX9037079	XXXXX39662	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HUU HUY	5/7/2003	XXXXX3003799	XXXXX68944	Giải nổ hũ	500
DOAN HUY TUAN	5/25/2007	XXXXX7009914	XXXXX41658	Giải nổ hũ	500
LUONG THI HA	8/25/1985	XXXXX5007385	XXXXX67493	Giải nổ hũ	500
LAM THANH BEN	9/2/1992	XXXXX2003662	XXXXX05916	Giải nổ hũ	500
NGUYEN LE PHUC HAO	12/14/2006	XXXXX6006252	XXXXX49020	Giải nổ hũ	500
HOANG THI CHAM	2/7/1966	XXXXX6005508	XXXXX96287	Giải nổ hũ	500
TA THUY DUONG	8/11/1985	XXXXX5008790	XXXXX26285	Giải nổ hũ	500
BUI THI HUONG TRA	12/14/2008	XXXXX8004020	XXXXX32008	Giải nổ hũ	500
VU THI LIEU	10/8/1988	XXXXX8016289	XXXXX46348	Giải nổ hũ	500
DANG VAN TAM	4/17/1993	XXXXX3022293	XXXXX84033	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THUY	2/15/1992	XXXXX2009256	XXXXX50292	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HUE	10/30/1995	XXXXX5004899	XXXXX56425	Giải nổ hũ	500
TRUONG THI HONG THAM	8/25/2008	XXXXX8007883	XXXXX29246	Giải nổ hũ	500
DIEU CHUONG	1/1/1997	XXXXX7008405	XXXXX22339	Giải nổ hũ	500
TRUONG DUC THANG	4/25/2001	XXXXX1010632	XXXXX71601	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THIEN	9/18/1989	XXXXX9014831	XXXXX45483	Giải nổ hũ	500
VU THI THANH NGA	3/14/2006	XXXXX6008594	XXXXX37661	Giải nổ hũ	500
TRUONG KHANH LAM	1/11/1987	XXXXX7008735	XXXXX58758	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HOANG TRUNG	12/28/1978	XXXXX8017676	XXXXX01850	Giải nổ hũ	500
DUONG DANG HUY	6/3/2003	XXXXX3004979	XXXXX47888	Giải nổ hũ	500
HOANG THI THANH HIEN	11/25/1994	XXXXX4001601	XXXXX51907	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THUONG	3/7/1995	XXXXX5005702	XXXXX87547	Giải nổ hũ	500
NGUYEN CAO MINH	9/23/2006	XXXXX6008432	XXXXX41346	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DONG VAN CAN	2/3/1956	XXXXX6001343	XXXXX95365	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN DEN	4/30/1986	XXXXX6009091	XXXXX21122	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HOANG QUOC VY	3/29/2009	XXXXX9000521	XXXXX00309	Giải nổ hũ	500
TRAN THI HUONG	9/29/1988	XXXXX8001307	XXXXX75666	Giải nổ hũ	500
TRAN MINH QUANG	1/17/1999	XXXXX9002075	XXXXX47679	Giải nổ hũ	500
TRUONG XUAN NHAN	12/24/1998	XXXXX8024265	XXXXX82965	Giải nổ hũ	500
POLOONG PHUC HUY	2/28/2008	XXXXX8009897	XXXXX41865	Giải nổ hũ	500
TRUONG THI HUE	12/11/1999	XXXXX9017248	XXXXX48752	Giải nổ hũ	500
LE VAN HIEP	11/30/1993	XXXXX3013085	XXXXX39927	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DINH PHUC	10/5/1997	XXXXX7027694	XXXXX87228	Giải nổ hũ	500
BUI THI DUN	9/21/1991	XXXXX1010529	XXXXX15403	Giải nổ hũ	500
HOANG DINH DUNG	11/4/2008	XXXXX8002652	XXXXX13990	Giải nổ hũ	500
HOANG THI BE	12/13/2005	XXXXX5016183	XXXXX61205	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUC LONG	2/18/2006	XXXXX6010136	XXXXX45408	Giải nổ hũ	500
HUYNH LUONG THUY NGAN	5/24/2005	XXXXX5005894	XXXXX43831	Giải nổ hũ	500
PHAN VAN SON	5/1/1977	XXXXX7002931	XXXXX74012	Giải nổ hũ	500
LUONG THI THUY HOA	2/22/1983	XXXXX3013903	XXXXX34661	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TUAN THANH	7/22/1991	XXXXX1010532	XXXXX36183	Giải nổ hũ	500
VU THI HANG	2/13/1996	XXXXX6007849	XXXXX57262	Giải nổ hũ	500
VU THI HANH	7/29/1984	XXXXX4006771	XXXXX86109	Giải nổ hũ	500
PHAM THI MINH	9/13/1991	XXXXX1022406	XXXXX88675	Giải nổ hũ	500
NONG QUOC VI	4/23/1985	XXXXX5000339	XXXXX45802	Giải nổ hũ	500
HOANG THI NGA	12/8/1999	XXXXX9011273	XXXXX87998	Giải nổ hũ	500
HOANG THI THANH TAM	1/21/1981	XXXXX1000258	XXXXX22830	Giải nổ hũ	500
DOAN THI LAN	6/30/2009	XXXXX9013157	XXXXX40720	Giải nổ hũ	500
TRAN QUANG HAN	7/13/2006	XXXXX6014102	XXXXX23844	Giải nổ hũ	500
TRAN THAO NGUYEN	6/15/2003	XXXXX3001237	XXXXX86138	Giải nổ hũ	500
PHAN THI MINH THU	10/11/1996	XXXXX6007617	XXXXX00948	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI QUYNH NHU	12/21/1993	XXXXX3001991	XXXXX47802	Giải nổ hũ	500
DUONG THE VU	9/19/1983	XXXXX3003647	XXXXX99983	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VU KHUONG	6/19/1976	XXXXX6063596	XXXXX04942	Giải nổ hũ	500
TRINH THACH VI	2/2/2004	XXXXX4001183	XXXXX57220	Giải nổ hũ	500
PHAM THANH HOANG	8/30/1989	XXXXX9006636	XXXXX38836	Giải nổ hũ	500
NGUYEN XUAN QUYEN	4/10/1977	XXXXX7002237	XXXXX34140	Giải nổ hũ	500
BUI THE YEN	6/1/1986	XXXXX6006794	XXXXX16080	Giải nổ hũ	500
VU NGOC DUY	7/20/1974	XXXXX4018941	XXXXX87637	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN TUAN HUY	11/28/2004	XXXXX4026383	XXXXX20058	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUC DONG	4/17/1988	XXXXX8001105	XXXXX25062	Giải nổ hũ	500
TRAN NHU HUNG	1/1/1977	XXXXX7007455	XXXXX97539	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH HOANG	10/14/1987	XXXXX7005147	XXXXX52347	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI BICH PHUONG	11/9/1987	XXXXX7036133	XXXXX02388	Giải nổ hũ	500
NGUYEN QUANG ANH	10/18/2001	XXXXX1016714	XXXXX20713	Giải nổ hũ	500
LE THI CUC	12/16/1975	XXXXX5007743	XXXXX63361	Giải nổ hũ	500
BUI VAN PHU	9/6/1995	XXXXX5004397	XXXXX95622	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN BACH	7/15/1994	XXXXX4003153	XXXXX89886	Giải nổ hũ	500
DAO NGOC THOM	7/2/1954	XXXXX4004562	XXXXX03028	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI MINH CHI	6/16/2008	XXXXX8006651	XXXXX74181	Giải nổ hũ	500
LY VAN SAN	3/5/1984	XXXXX4002692	XXXXX08415	Giải nổ hũ	500
PHAM THI DUONG	5/4/1983	XXXXX3006900	XXXXX92563	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HUYEN	12/12/1987	XXXXX7003097	XXXXX28380	Giải nổ hũ	500
DAM THI BICH LY	6/10/1987	XXXXX7006062	XXXXX40436	Giải nổ hũ	500
PHUONG NGOC HUY	1/15/2007	XXXXX7020188	XXXXX57022	Giải nổ hũ	500
DO THANH HIEN	11/23/1993	XXXXX3008985	XXXXX55849	Giải nổ hũ	500
TONG LAN HUONG	2/17/2006	XXXXX6011871	XXXXX27237	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN HOAN	3/2/1995	XXXXX5011182	XXXXX40332	Giải nổ hũ	500
NGO GIA CHUONG	8/20/1988	XXXXX8006142	XXXXX49867	Giải nổ hũ	500
TRAN THI CAM TU	3/29/1992	XXXXX2012946	XXXXX24180	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
VU PHUONG ANH	9/28/2005	XXXXX5005121	XXXXX46608	Giải nổ hũ	500
MAI THI HA	5/5/1984	XXXXX4005359	XXXXX47968	Giải nổ hũ	500
DANG THI NGOC HUONG	10/19/2004	XXXXX4001558	XXXXX00381	Giải nổ hũ	500
DINH QUANG NHAT	4/26/1997	XXXXX7015899	XXXXX63028	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRONG TAM	10/20/2006	XXXXX6010137	XXXXX56655	Giải nổ hũ	500
LA THI HONG LINH	4/5/2005	XXXXX5012114	XXXXX10103	Giải nổ hũ	500
MAI HOANG GIANG	7/12/2001	XXXXX1008758	XXXXX93953	Giải nổ hũ	500
LY VAN TY	4/5/1986	XXXXX6005081	XXXXX42993	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH THAO	7/15/2005	XXXXX5008185	XXXXX84994	Giải nổ hũ	500
LUONG NGOC CHI CONG	8/28/2008	XXXXX8010467	XXXXX03282	Giải nổ hũ	500
TANG DUC PHONG	9/12/2003	XXXXX3028242	XXXXX06059	Giải nổ hũ	500
VAN THI THUY	12/22/1987	XXXXX7025074	XXXXX89558	Giải nổ hũ	500
VU DUC MINH	5/3/1981	XXXXX1002932	XXXXX31011	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HIEU	1/14/2008	XXXXX8002756	XXXXX95729	Giải nổ hũ	500
LE THI QUYNH HUONG	6/11/2004	XXXXX4002074	XXXXX81371	Giải nổ hũ	500
LE THI THUY TRANG	5/3/2000	XXXXX0003520	XXXXX70406	Giải nổ hũ	500
CAO THI CAM TIEN	6/9/1999	XXXXX9011977	XXXXX37948	Giải nổ hũ	500
DINH THI ANH TUYET	4/30/2008	XXXXX8003923	XXXXX13473	Giải nổ hũ	500
HOANG MINH NHAT	2/2/1985	XXXXX5009282	XXXXX47835	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HUY ANH	6/30/2006	XXXXX6004491	XXXXX92534	Giải nổ hũ	500
PHAN TRAN HUY DUC	10/19/2006	XXXXX6018646	XXXXX52985	Giải nổ hũ	500
LE THI LINH	3/24/2001	XXXXX1004388	XXXXX95357	Giải nổ hũ	500
HUYNH QUOC HUY	2/17/2004	XXXXX4013121	XXXXX74917	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NHU QUYNH	4/15/2005	XXXXX5005178	XXXXX57196	Giải nổ hũ	500
HOANG PHU HUNG	2/7/2004	XXXXX4005463	XXXXX20858	Giải nổ hũ	500
HO THI MY THU	8/20/1988	XXXXX8016833	XXXXX90046	Giải nổ hũ	500
HOANG THI TOT	6/3/1986	XXXXX6001605	XXXXX05693	Giải nổ hũ	500
NGUYEN QUOC KHANH	9/1/1998	XXXXX8015616	XXXXX90029	Giải nổ hũ	500
TAN VAN ANH QUOC	1/1/1987	XXXXX7005449	XXXXX13304	Giải nổ hũ	500
TRAN THI NGUYET	2/10/1985	XXXXX5017431	XXXXX72573	Giải nổ hũ	500
LUONG MANH QUYNH	7/7/2006	XXXXX6001757	XXXXX94206	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI TAM	9/29/1977	XXXXX7021587	XXXXX88978	Giải nổ hũ	500
HUYNH HUU TRUNG	10/12/2005	XXXXX5011107	XXXXX45142	Giải nổ hũ	500
VO MINH QUY	10/16/2004	XXXXX4011535	XXXXX46378	Giải nổ hũ	500
DUONG TRUONG AN	11/4/2000	XXXXX0001406	XXXXX53075	Giải nổ hũ	500
TRAN THI KHANH CHI	10/11/2007	XXXXX7005398	XXXXX10207	Giải nổ hũ	500
BUI DUC TUAN	9/18/1983	XXXXX3001402	XXXXX88473	Giải nổ hũ	500
HA TRONG TOAN	5/6/1985	XXXXX5005539	XXXXX01066	Giải nổ hũ	500
NGUYEN MINH TAM	8/1/1991	XXXXX1010390	XXXXX94859	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI QUYNH VY	11/15/2002	XXXXX2005842	XXXXX26763	Giải nổ hũ	500
HO THI NHU KHUE	11/20/1986	XXXXX6004929	XXXXX87554	Giải nổ hũ	500
VU THI KIM LIEN	8/16/1982	XXXXX2031255	XXXXX40896	Giải nổ hũ	500
MUA A DA	3/6/1997	XXXXX7001294	XXXXX85119	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI TAM	2/24/1999	XXXXX9002749	XXXXX76896	Giải nổ hũ	500
TRAN DUC HIEU	2/4/1999	XXXXX9011203	XXXXX68879	Giải nổ hũ	500
DINH THI LOC	3/18/1984	XXXXX4012201	XXXXX21378	Giải nổ hũ	500
LE TRUNG HIEU	1/1/1981	XXXXX1002105	XXXXX32290	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRAN NHAT UYEN	12/8/2007	XXXXX7007489	XXXXX05728	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI QUYNH ANH	12/17/2003	XXXXX3009369	XXXXX03586	Giải nổ hũ	500
LAU A ANH	1/17/2005	XXXXX5006203	XXXXX16321	Giải nổ hũ	500
DUONG PHAM HONG THAI	1/13/2008	XXXXX8005104	XXXXX03435	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THU TRANG	10/20/1983	XXXXX3007760	XXXXX52685	Giải nổ hũ	500
TRAN THI KIEU NHI	10/16/1997	XXXXX7003826	XXXXX65759	Giải nổ hũ	500
TRUONG TUONG CONG LY THI SONG XUAN	9/12/2007	XXXXX7008884	XXXXX84087	Giải nổ hũ	500
HOANG QUANG HAO	7/3/2002	XXXXX2009811	XXXXX18376	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI TAI	10/13/1991	XXXXX1013040	XXXXX73666	Giải nổ hũ	500
PHI THANH HUONG	9/17/1973	XXXXX3002417	XXXXX11888	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI MAI	5/20/1991	XXXXX1011850	XXXXX65323	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HUYEN TRANG	9/17/2006	XXXXX6004247	XXXXX11324	Giải nổ hũ	500
DO NGUYEN ANH THU	1/12/2008	XXXXX8015509	XXXXX12551	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN LOI	5/13/1992	XXXXX2007811	XXXXX83635	Giải nổ hũ	500
LE PHU HAO	1/1/2004	XXXXX4010549	XXXXX52860	Giải nổ hũ	500
HOANG YEN MAI	5/12/1995	XXXXX5009150	XXXXX13999	Giải nổ hũ	500
LE THI THU HUONG	7/16/1994	XXXXX4015414	XXXXX61924	Giải nổ hũ	500
DAO XUAN TUAN	1/5/2000	XXXXX0008358	XXXXX18506	Giải nổ hũ	500
QUACH THI THUY	11/5/1993	XXXXX3001927	XXXXX90216	Giải nổ hũ	500
TRAN THI THU UYEN	5/25/1998	XXXXX8014014	XXXXX25598	Giải nổ hũ	500
DINH DUC VUONG	11/30/1992	XXXXX2006282	XXXXX66516	Giải nổ hũ	500
LUU MINH TUNG	9/27/1977	XXXXX7003635	XXXXX91977	Giải nổ hũ	500
TRAN QUOC HUNG	4/17/1999	XXXXX9002846	XXXXX15424	Giải nổ hũ	500
TRAN DAN	8/5/1992	XXXXX2004193	XXXXX66301	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI DUNG	12/25/1962	XXXXX2001547	XXXXX83864	Giải nổ hũ	500
LE MANH HUNG	3/7/1987	XXXXX7002872	XXXXX91977	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NHU DUONG	6/10/2007	XXXXX7007482	XXXXX41610	Giải nổ hũ	500
HA THI THU LE	11/6/2006	XXXXX6006561	XXXXX38042	Giải nổ hũ	500
PHAN DUY DAN	12/8/1987	XXXXX7011494	XXXXX33608	Giải nổ hũ	500
PHUNG MINH TRUONG	6/20/2007	XXXXX7000784	XXXXX70303	Giải nổ hũ	500
LA THI NGA	7/26/1998	XXXXX8008308	XXXXX96338	Giải nổ hũ	500
MA PHUC HIEN	10/2/1986	XXXXX6001663	XXXXX44117	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI MINH THU	12/20/2003	XXXXX3009233	XXXXX06422	Giải nổ hũ	500
PHAM THI CANH	10/20/1973	XXXXX3011208	XXXXX40309	Giải nổ hũ	500
TRAN LOC DINH	1/1/1976	XXXXX6002145	XXXXX43267	Giải nổ hũ	500
NGUYEN QUANG HUY	4/2/2006	XXXXX6016878	XXXXX27448	Giải nổ hũ	500
VO VAN DAT	12/12/2005	XXXXX5002751	XXXXX90417	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VIET BOI	5/17/1972	XXXXX2007171	XXXXX86872	Giải nổ hũ	500
VO MAI LUOM	12/15/1990	XXXXX0014794	XXXXX45232	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN TAI	1/1/1970	XXXXX0016886	XXXXX84990	Giải nổ hũ	500
NGUYEN BA HUNG	1/1/1961	XXXXX1001493	XXXXX98481	Giải nổ hũ	500
LE NGUYEN MINH KHANG	10/8/2007	XXXXX7007544	XXXXX24804	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HOAI NAM	2/15/1988	XXXXX8005627	XXXXX97979	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN THAT	1/1/1978	XXXXX8003155	XXXXX73497	Giải nổ hũ	500
DANG HUU VIET	2/22/2007	XXXXX7011136	XXXXX61265	Giải nổ hũ	500
LE THUY VI	2/23/2005	XXXXX5013303	XXXXX47723	Giải nổ hũ	500
LUU THANH QUANG	10/13/2006	XXXXX6015215	XXXXX55367	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN NHANH	1/1/1960	XXXXX0001936	XXXXX72534	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DINH TIEN	6/10/1987	XXXXX7008334	XXXXX28052	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN NGUYEN	8/8/1999	XXXXX9002842	XXXXX80899	Giải nổ hũ	500
BUI NHAT LAM	7/20/1983	XXXXX3003778	XXXXX94673	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN PHUC	10/29/1998	XXXXX8005385	XXXXX14090	Giải nổ hũ	500
THAN THI LOAN	7/19/1987	XXXXX7012044	XXXXX07211	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN QUOC THAI	3/26/2006	XXXXX6000844	XXXXX43128	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC TUAN	4/27/1968	XXXXX8002809	XXXXX21968	Giải nổ hũ	500
LE THI THU	11/28/1989	XXXXX9006151	XXXXX17398	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN QUANG	3/28/1989	XXXXX9041564	XXXXX33917	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH TRUNG	1/21/2001	XXXXX1013449	XXXXX62001	Giải nổ hũ	500
TRAN NGUYEN HUNG	8/10/1998	XXXXX8002895	XXXXX48004	Giải nổ hũ	500
DANG THANH THAO	11/23/2004	XXXXX4005194	XXXXX05372	Giải nổ hũ	500
LAM HUU TRI	9/27/1991	XXXXX1015397	XXXXX58219	Giải nổ hũ	500
HA HOANG ANH	11/15/2009	XXXXX9025231	XXXXX94523	Giải nổ hũ	500
BUI THI HONG	6/3/1986	XXXXX6000586	XXXXX52112	Giải nổ hũ	500
TRAN THI TRANG	7/6/1994	XXXXX4005433	XXXXX19835	Giải nổ hũ	500
PHAM NHAT TRUONG	4/18/2003	XXXXX3007192	XXXXX64269	Giải nổ hũ	500
VO THI LIEN	3/18/1982	XXXXX2004909	XXXXX73802	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRAN UYEN NHI	8/18/2005	XXXXX5020004	XXXXX11065	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
BUI THI THU	9/14/1971	XXXXX1007387	XXXXX80058	Giải nổ hũ	500
LE VAN PHUONG	5/8/1985	XXXXX5009609	XXXXX60206	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN HIEP	12/3/2001	XXXXX1010358	XXXXX82575	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC BAO NGAN	4/3/2009	XXXXX9004152	XXXXX20637	Giải nổ hũ	500
HOANG THI MAI HONG	10/5/1990	XXXXX0005907	XXXXX05028	Giải nổ hũ	500
TRINH TIEN CUONG	11/1/1956	XXXXX6009497	XXXXX33471	Giải nổ hũ	500
PHAM THI HIEN	5/27/1980	XXXXX0002770	XXXXX15380	Giải nổ hũ	500
TRAN THI HA TRANG	1/1/1983	XXXXX3025343	XXXXX87379	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN LUAN	4/10/1989	XXXXX9012900	XXXXX54424	Giải nổ hũ	500
PHAM THI PHUONG	9/3/2004	XXXXX4005582	XXXXX72605	Giải nổ hũ	500
LAM QUOC NAM	10/7/2003	XXXXX3003046	XXXXX00644	Giải nổ hũ	500
LE THI HA	12/4/2003	XXXXX3032057	XXXXX47969	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUC DOAN	10/22/1987	XXXXX7026421	XXXXX16968	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN TAM	1/5/1987	XXXXX7000416	XXXXX10405	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HONG NHI	2/8/1999	XXXXX9009819	XXXXX44515	Giải nổ hũ	500
TA VAN TIEN	2/14/1994	XXXXX4000584	XXXXX53266	Giải nổ hũ	500
CAO THANH BINH	5/22/1962	XXXXX2005385	XXXXX50145	Giải nổ hũ	500
LO TRUNG DUC	12/31/2004	XXXXX4004076	XXXXX23184	Giải nổ hũ	500
LE XUAN BINH	4/14/1974	XXXXX4009536	XXXXX62435	Giải nổ hũ	500
THONG THI MINH THU	9/29/1999	XXXXX9010514	XXXXX75644	Giải nổ hũ	500
TRUONG HUU TRANG	3/9/1982	XXXXX2008251	XXXXX39033	Giải nổ hũ	500
TRAN TUAN MINH	2/14/1999	XXXXX9001998	XXXXX74767	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN VY	10/6/1989	XXXXX9003736	XXXXX93489	Giải nổ hũ	500
LUU THI KIM HOA	11/28/1987	XXXXX7013486	XXXXX12362	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI QUYNH	10/6/2001	XXXXX1007483	XXXXX93390	Giải nổ hũ	500
HOANG MANH THUONG	2/6/1988	XXXXX8024797	XXXXX76576	Giải nổ hũ	500
HOANG CONG SANG	2/23/1981	XXXXX1036862	XXXXX46568	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI YEN	5/6/2008	XXXXX8020827	XXXXX91614	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN DANG	9/30/2000	XXXXX0009569	XXXXX71880	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DINH DAI	2/8/2006	XXXXX6012912	XXXXX58135	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN DAI	1/11/2002	XXXXX2003087	XXXXX90731	Giải nổ hũ	500
HA VAN QUAN	12/17/1983	XXXXX3013270	XXXXX39998	Giải nổ hũ	500
DO THI THUY VAN	6/24/1991	XXXXX1007298	XXXXX82813	Giải nổ hũ	500
HOANG VAN THANG	11/16/1991	XXXXX1010811	XXXXX83885	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HONG	12/31/2006	XXXXX6054436	XXXXX81612	Giải nổ hũ	500
CAO THI TRANG	2/14/1996	XXXXX6028330	XXXXX92805	Giải nổ hũ	500
LE SY PHUC	12/18/1973	XXXXX3023217	XXXXX38886	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DINH TUAN	11/11/1988	XXXXX8005177	XXXXX31988	Giải nổ hũ	500
TRAN TRUNG THANH	10/7/1979	XXXXX9007898	XXXXX86668	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THUAN	11/2/1990	XXXXX0015934	XXXXX54126	Giải nổ hũ	500
TRAN DUC HOANG	7/10/1992	XXXXX2000396	XXXXX01399	Giải nổ hũ	500
DUONG VAN QUYEN	4/7/1981	XXXXX1006364	XXXXX54116	Giải nổ hũ	500
SUNG A HENH	1/2/1986	XXXXX6009895	XXXXX91310	Giải nổ hũ	500
DO MINH HIEU	2/22/2009	XXXXX9008327	XXXXX07225	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN SI	3/2/1980	XXXXX0009732	XXXXX64709	Giải nổ hũ	500
LING KIM DOI	12/10/1993	XXXXX3010424	XXXXX92228	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HOA	8/13/1975	XXXXX5008234	XXXXX91375	Giải nổ hũ	500
TRUONG THI THAO	12/6/1988	XXXXX8015690	XXXXX28016	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN THAI	9/15/2004	XXXXX4005275	XXXXX02148	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THU TRANG	4/14/1989	XXXXX9005352	XXXXX52664	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HOANG DUY	11/19/2007	XXXXX7010418	XXXXX45090	Giải nổ hũ	500
NGO THI HONG LY	8/6/1995	XXXXX5009661	XXXXX66177	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NHUT TRUONG	12/31/2006	XXXXX6006156	XXXXX38705	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HA	5/14/1993	XXXXX3022088	XXXXX05170	Giải nổ hũ	500
VU VAN NAM	9/12/1984	XXXXX4024871	XXXXX34078	Giải nổ hũ	500
DO VAN THANH	9/12/1999	XXXXX9007960	XXXXX39233	Giải nổ hũ	500
VI THI NGA	1/1/1989	XXXXX9013591	XXXXX97409	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHAM THI NGOAN	9/22/1998	XXXXX8002667	XXXXX13423	Giải nổ hũ	500
PHAN VAN NAM	3/2/1985	XXXXX5033725	XXXXX41822	Giải nổ hũ	500
CAO THI LUYEN	12/2/1988	XXXXX8004579	XXXXX51827	Giải nổ hũ	500
BUI DOAN DAI	11/5/2003	XXXXX3002452	XXXXX64622	Giải nổ hũ	500
DANG DUC HOANG	7/23/1980	XXXXX0007529	XXXXX07210	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI DIEU LINH	8/10/1988	XXXXX8000281	XXXXX61988	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THUY HANG	11/9/2006	XXXXX6020964	XXXXX26947	Giải nổ hũ	500
LE VAN BAY	5/17/1957	XXXXX7008450	XXXXX02142	Giải nổ hũ	500
TRAN THI NHI	12/12/2005	XXXXX5019167	XXXXX57932	Giải nổ hũ	500
HUYNH VAN TY	9/2/2008	XXXXX8008827	XXXXX20908	Giải nổ hũ	500
HA VAN CHINH	10/10/1996	XXXXX6029740	XXXXX14868	Giải nổ hũ	500
NGUYEN QUOC THUAN	6/20/1984	XXXXX4011232	XXXXX29357	Giải nổ hũ	500
NGUYEN CHI KHAI	1/20/1977	XXXXX7001988	XXXXX19415	Giải nổ hũ	500
TRUONG THI THOM	3/21/1999	XXXXX9005870	XXXXX06145	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THAO	2/8/2002	XXXXX2007562	XXXXX34228	Giải nổ hũ	500
NGUYEN XUAN GIAP	9/13/1981	XXXXX1011467	XXXXX80360	Giải nổ hũ	500
TRAN THI SANG	10/10/1961	XXXXX1020355	XXXXX62486	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH TUAN	2/21/2008	XXXXX8004413	XXXXX22517	Giải nổ hũ	500
TRAN NGUYEN DUONG	2/6/1989	XXXXX9003892	XXXXX75628	Giải nổ hũ	500
DO XUAN BINH	12/20/2007	XXXXX7008910	XXXXX46984	Giải nổ hũ	500
LAO VAN VIET	1/31/2007	XXXXX7000017	XXXXX62598	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HUY XINH	10/16/1980	XXXXX0013686	XXXXX31541	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TAN VINH	8/1/2004	XXXXX4015820	XXXXX92915	Giải nổ hũ	500
LE NGUYEN AN	3/14/2004	XXXXX4011200	XXXXX64803	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC TUAN	6/28/1994	XXXXX4014213	XXXXX37994	Giải nổ hũ	500
DUONG DANG HIEU	8/18/2004	XXXXX4002576	XXXXX24457	Giải nổ hũ	500
NGO THI LICH	9/21/1975	XXXXX5035786	XXXXX59898	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUC TRUNG	7/27/2009	XXXXX9014417	XXXXX94228	Giải nổ hũ	500
NGUYEN BA MINH HUNG	10/19/1997	XXXXX7011269	XXXXX73854	Giải nổ hũ	500
LE THI TRUC NHU	5/21/2004	XXXXX4010656	XXXXX61764	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH SINH	2/10/1984	XXXXX4009634	XXXXX49567	Giải nổ hũ	500
VU THANH TUNG	7/23/1990	XXXXX0000044	XXXXX92662	Giải nổ hũ	500
QUAN THI KIM THANH	5/23/1984	XXXXX4004486	XXXXX22148	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI TO PHUONG	12/8/1963	XXXXX3006627	XXXXX12163	Giải nổ hũ	500
BUI THAI HUNG	11/1/1978	XXXXX8013787	XXXXX28228	Giải nổ hũ	500
BAN TON HOP	2/2/2005	XXXXX5008751	XXXXX38062	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN THANH	8/15/1999	XXXXX9012287	XXXXX29970	Giải nổ hũ	500
DO THI LANG	11/20/1983	XXXXX3028417	XXXXX80378	Giải nổ hũ	500
PHAM THI KIEU MI	10/26/2001	XXXXX1009621	XXXXX07911	Giải nổ hũ	500
BUI QUOC AN	1/8/2007	XXXXX7000004	XXXXX49457	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRAN HAN GIANG	9/24/2005	XXXXX5008628	XXXXX27840	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TIEN ANH	8/1/1998	XXXXX8004536	XXXXX72663	Giải nổ hũ	500
LE THI MAY	4/26/1986	XXXXX6010676	XXXXX53029	Giải nổ hũ	500
DO THI HAI YEN	6/2/1994	XXXXX4001181	XXXXX28599	Giải nổ hũ	500
DANG HOAI MINH HOA	7/3/1992	XXXXX2004298	XXXXX39279	Giải nổ hũ	500
TRAN THI PHUONG	6/20/1976	XXXXX6006445	XXXXX63411	Giải nổ hũ	500
DINH THI PHUONG GIANG	5/9/2005	XXXXX5025179	XXXXX15465	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN KIET	8/10/1995	XXXXX5009256	XXXXX61473	Giải nổ hũ	500
LE PHAM NHAT HUY	3/17/2009	XXXXX9002119	XXXXX35317	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN KHOA	10/16/1978	XXXXX8009656	XXXXX74556	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THOM	10/14/2000	XXXXX0001219	XXXXX32192	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN NHA	12/29/1989	XXXXX9006062	XXXXX57907	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC HONG	12/2/1960	XXXXX0000265	XXXXX08964	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THE DUY	8/6/1993	XXXXX3024438	XXXXX85893	Giải nổ hũ	500
TRAN DI AN	1/21/2009	XXXXX9008322	XXXXX82612	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN NAM	4/1/2000	XXXXX0000055	XXXXX51520	Giải nổ hũ	500
DANG THI NGOC DIEM	4/20/1992	XXXXX2024547	XXXXX55977	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRINH NGOC HUAN	6/12/1984	XXXXX4014338	XXXXX77289	Giải nổ hũ	500
TRAN DUC MANH	9/18/1977	XXXXX7000201	XXXXX53335	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DINH MANH	3/30/1985	XXXXX5033468	XXXXX51382	Giải nổ hũ	500
TRUONG NGOC TAI	8/23/2006	XXXXX6009210	XXXXX82047	Giải nổ hũ	500
TRAN THI HOA	11/18/1989	XXXXX9019523	XXXXX59486	Giải nổ hũ	500
LO THI NGOC KHUE	12/25/2005	XXXXX5005856	XXXXX61908	Giải nổ hũ	500
HOANG THI HUYEN	3/2/2007	XXXXX7007789	XXXXX97149	Giải nổ hũ	500
TRUONG BA DIEN	5/19/1973	XXXXX3011104	XXXXX91197	Giải nổ hũ	500
DINH THI HONG NHUNG	11/5/1999	XXXXX9005916	XXXXX15994	Giải nổ hũ	500
PHAM NGUYET DUC	9/11/1992	XXXXX2008354	XXXXX43963	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THAI DUY	1/9/2007	XXXXX7019427	XXXXX90107	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HOA	8/30/1988	XXXXX8005156	XXXXX77784	Giải nổ hũ	500
TRAN THI THUONG	6/18/1983	XXXXX3025568	XXXXX66777	Giải nổ hũ	500
LE VAN SY	8/25/1982	XXXXX2024856	XXXXX36995	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HUU THUY	8/10/1992	XXXXX2001990	XXXXX04404	Giải nổ hũ	500
DANG VAN HIEU	2/14/2002	XXXXX2005670	XXXXX11181	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HONG PHUONG	3/25/1983	XXXXX3020777	XXXXX67945	Giải nổ hũ	500
BUI THI TUYET	10/5/1975	XXXXX5011756	XXXXX39671	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH BINH	8/29/2007	XXXXX7007278	XXXXX76273	Giải nổ hũ	500
LE HOANG TRONG QUY	2/26/1989	XXXXX9024747	XXXXX08161	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HUYEN	9/4/1985	XXXXX5002193	XXXXX18415	Giải nổ hũ	500
TRUONG QUANG MANH	12/13/1981	XXXXX1019097	XXXXX75450	Giải nổ hũ	500
LUU VAN LIL	1/1/1987	XXXXX7007948	XXXXX77084	Giải nổ hũ	500
PHAM MANH TIEN	11/3/1977	XXXXX7045524	XXXXX32789	Giải nổ hũ	500
LUONG SONG BIEN	3/20/1985	XXXXX5000080	XXXXX78888	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH DUY	9/10/1997	XXXXX7001916	XXXXX94180	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRUNG DUNG	8/27/1984	XXXXX4041281	XXXXX35353	Giải nổ hũ	500
VO THAO NGUYEN	1/24/2009	XXXXX9001245	XXXXX98435	Giải nổ hũ	500
HOANG KHANH LINH	2/7/2009	XXXXX9004341	XXXXX82009	Giải nổ hũ	500
VU DUC HAU	11/26/2007	XXXXX7006031	XXXXX60185	Giải nổ hũ	500
TRAN THI DUNG	11/28/1996	XXXXX6001710	XXXXX62514	Giải nổ hũ	500
DOAN THI THU TAM	11/29/2002	XXXXX2004119	XXXXX65137	Giải nổ hũ	500
DUONG THI THU CUC	12/15/1996	XXXXX6033220	XXXXX28684	Giải nổ hũ	500
HOANG VAN KHAN	10/13/1974	XXXXX4014879	XXXXX79499	Giải nổ hũ	500
NGUYEN PHUONG THAO	10/5/2009	XXXXX9011678	XXXXX18109	Giải nổ hũ	500
TRAN THU HA	5/25/1989	XXXXX9006287	XXXXX34300	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRONG PHAI	11/26/2003	XXXXX3009389	XXXXX95372	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH HA	6/9/1994	XXXXX4018577	XXXXX10494	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THIEN THY	1/3/1988	XXXXX8014380	XXXXX33562	Giải nổ hũ	500
TRAN NHI KIM MY	4/3/2000	XXXXX0009118	XXXXX81272	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN HOANG	1/3/1996	XXXXX6008844	XXXXX38383	Giải nổ hũ	500
NGUYEN GIA LONG	11/23/2009	XXXXX9012286	XXXXX55216	Giải nổ hũ	500
NGUYEN PHAN THANH NHAN	7/28/2004	XXXXX4005097	XXXXX48994	Giải nổ hũ	500
PHAM THI LOAN	3/1/1992	XXXXX2014706	XXXXX65406	Giải nổ hũ	500
DUONG THI THUY NGA	12/19/2006	XXXXX6019155	XXXXX57132	Giải nổ hũ	500
TRAN QUANG TAM	8/7/1993	XXXXX3006741	XXXXX26100	Giải nổ hũ	500
VO VAN LOC	1/1/1962	XXXXX2001554	XXXXX22313	Giải nổ hũ	500
TRAN NGOC HUNG	7/9/1993	XXXXX3007483	XXXXX09793	Giải nổ hũ	500
LY VAN TOI	4/16/1992	XXXXX2001122	XXXXX21692	Giải nổ hũ	500
TRAN NGOC TRUONG	10/2/1985	XXXXX5022147	XXXXX46871	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN DAY	1/1/1962	XXXXX2007868	XXXXX27324	Giải nổ hũ	500
HO TRUNG KIEN	1/7/1989	XXXXX9007804	XXXXX14141	Giải nổ hũ	500
LE VAN TUAN	7/25/1997	XXXXX7005031	XXXXX10732	Giải nổ hũ	500
NGO GIA HUY	10/31/2003	XXXXX3015741	XXXXX89532	Giải nổ hũ	500
LE VAN ANH KHOA	6/7/1997	XXXXX7010620	XXXXX29084	Giải nổ hũ	500
HOANG VAN QUYEN	6/28/1963	XXXXX3004203	XXXXX08848	Giải nổ hũ	500
NGO THI KHUYEN	10/1/1990	XXXXX0025423	XXXXX76226	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRUONG HUYNH BAO CHAU	11/1/1997	XXXXX7000077	XXXXX94100	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THANH HUYEN	9/25/1981	XXXXX1012397	XXXXX92166	Giải nổ hũ	500
TRINH THI HONG HANH	6/21/2006	XXXXX6001239	XXXXX84871	Giải nổ hũ	500
HOANG HUU THU	11/20/1970	XXXXX0027560	XXXXX84988	Giải nổ hũ	500
HA VAN DUC	8/2/1996	XXXXX6003232	XXXXX92755	Giải nổ hũ	500
KHOANG DUC HIEU	12/22/2007	XXXXX7008557	XXXXX90135	Giải nổ hũ	500
BUI VAN TY	8/11/1968	XXXXX8000477	XXXXX36147	Giải nổ hũ	500
DANG THI THANH TUYEN	10/3/1981	XXXXX1016831	XXXXX76165	Giải nổ hũ	500
DUONG VAN THONG	8/18/1993	XXXXX3006414	XXXXX20569	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TIEN THANH	5/16/1984	XXXXX4012790	XXXXX56141	Giải nổ hũ	500
NGO THI THU	2/28/1980	XXXXX0005978	XXXXX66306	Giải nổ hũ	500
DO HUU CUONG	4/1/1986	XXXXX6050732	XXXXX11339	Giải nổ hũ	500
Y PHAI	5/10/1988	XXXXX8000568	XXXXX71021	Giải nổ hũ	500
THACH SIEL	1/1/1963	XXXXX3012571	XXXXX02865	Giải nổ hũ	500
DO HOANH DINH NHAC	11/20/2006	XXXXX6071304	XXXXX62838	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN LONG	10/5/1976	XXXXX6010186	XXXXX94373	Giải nổ hũ	500
TO THI HANG NGA	10/9/1981	XXXXX1009773	XXXXX53520	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TUAN ANH	8/10/1985	XXXXX5044320	XXXXX91366	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN BA HAO	1/2/1981	XXXXX1026551	XXXXX24688	Giải nổ hũ	500
DINH HUY HIEU	10/19/2008	XXXXX8002555	XXXXX65901	Giải nổ hũ	500
BUI THI DOAN QUYEN	10/5/1995	XXXXX5022674	XXXXX81288	Giải nổ hũ	500
BUI THI THANG	12/20/1999	XXXXX9012472	XXXXX20430	Giải nổ hũ	500
LIEU NHAT QUANG	8/26/2001	XXXXX1006560	XXXXX77285	Giải nổ hũ	500
TRINH VAN TRUONG	11/12/1989	XXXXX9049865	XXXXX48836	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN BE SAU	1/1/1972	XXXXX2001934	XXXXX24070	Giải nổ hũ	500
NGUYEN KIEU TRANG	8/23/1991	XXXXX1001610	XXXXX07891	Giải nổ hũ	500
DANG BAO NGOC	6/5/2008	XXXXX8058239	XXXXX63529	Giải nổ hũ	500
PHAN NGUYEN NGOC YEN	2/6/2008	XXXXX8008171	XXXXX88709	Giải nổ hũ	500
NGUYEN QUANG LINH	9/10/1998	XXXXX8002635	XXXXX22345	Giải nổ hũ	500
NGAN DUC HOAN	2/13/2004	XXXXX4002672	XXXXX61512	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HONG	3/15/2004	XXXXX4001289	XXXXX69330	Giải nổ hũ	500
HOANG VAN CUONG	7/14/1992	XXXXX2004510	XXXXX99221	Giải nổ hũ	500
VU THI NHO	3/8/1946	XXXXX6008743	XXXXX36558	Giải nổ hũ	500
PHAN VIET TIEN	11/11/2006	XXXXX6004499	XXXXX92728	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HUU TAI	6/28/1981	XXXXX1014208	XXXXX65891	Giải nổ hũ	500
LE PHAN XUAN DIEU VY	8/11/2007	XXXXX7008670	XXXXX32164	Giải nổ hũ	500
NGUYEN KIM ANH	8/16/1999	XXXXX9003307	XXXXX31219	Giải nổ hũ	500
PHUNG THI THU	10/20/1993	XXXXX3025625	XXXXX12862	Giải nổ hũ	500
CAO QUYNH ANH	7/9/2008	XXXXX8031646	XXXXX28173	Giải nổ hũ	500
BUI VAN HOA	10/20/1966	XXXXX6005855	XXXXX08475	Giải nổ hũ	500
VU NGUYEN THAO NHI	1/24/2006	XXXXX6006022	XXXXX23745	Giải nổ hũ	500
LE VAN HUNG	9/10/1987	XXXXX7049967	XXXXX11987	Giải nổ hũ	500
TRINH VAN TUAN	7/16/1993	XXXXX3025757	XXXXX60090	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI LUYEN	1/5/1995	XXXXX5006039	XXXXX85614	Giải nổ hũ	500
VU THU PHUONG	12/12/2007	XXXXX7013385	XXXXX46025	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HUONG	9/20/2002	XXXXX2003270	XXXXX04762	Giải nổ hũ	500
DANG THUY TRAM	1/4/2006	XXXXX6023005	XXXXX67151	Giải nổ hũ	500
NGO THI BICH THAO	3/16/2003	XXXXX3007684	XXXXX00562	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI KHANH LINH	6/19/2002	XXXXX2012572	XXXXX41920	Giải nổ hũ	500
LO XUAN HUYNH	5/25/2000	XXXXX0002994	XXXXX11468	Giải nổ hũ	500
CHU VAN DUNG	10/28/1967	XXXXX7007999	XXXXX20793	Giải nổ hũ	500
TRAN BA DANG	10/5/2000	XXXXX0015462	XXXXX01157	Giải nổ hũ	500
VU MINH BACH	11/18/2005	XXXXX5004768	XXXXX08410	Giải nổ hũ	500
DAO THI HOA	3/27/1990	XXXXX0001880	XXXXX45030	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI PHUONG CHI	7/14/1980	XXXXX0004836	XXXXX92788	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI NGOC DIEM	3/25/2006	XXXXX6002237	XXXXX25502	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI LE	8/11/1975	XXXXX5000346	XXXXX27301	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHAM ANH TUAN	4/9/1992	XXXXX2013556	XXXXX51795	Giải nổ hũ	500
PHUNG VIET TRANG	4/4/1968	XXXXX8005879	XXXXX44656	Giải nổ hũ	500
TRAN HUU QUOC	2/29/2000	XXXXX0003148	XXXXX16782	Giải nổ hũ	500
NGUYEN KIM SA	10/10/1987	XXXXX7005787	XXXXX80242	Giải nổ hũ	500
BUI THAO NHI	5/12/2006	XXXXX6001419	XXXXX43696	Giải nổ hũ	500
VU THI MINH THUONG	12/3/2004	XXXXX4012921	XXXXX48645	Giải nổ hũ	500
MAI KHANH THANH	6/16/2001	XXXXX1008053	XXXXX32449	Giải nổ hũ	500
TRINH HOAI NAM	9/17/2003	XXXXX3050817	XXXXX52326	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC DIEP	5/11/2002	XXXXX2008688	XXXXX88463	Giải nổ hũ	500
HOANG VIET HIEN	1/10/1965	XXXXX5001053	XXXXX32442	Giải nổ hũ	500
LE THI DUNG	2/25/1986	XXXXX6008971	XXXXX32948	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TIEN MINH	9/18/2008	XXXXX8044720	XXXXX92008	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI VAN	4/27/1993	XXXXX3004930	XXXXX98602	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI DUYEN	10/8/2000	XXXXX0001598	XXXXX35762	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI VINH	12/15/1991	XXXXX1051336	XXXXX17590	Giải nổ hũ	500
DO THI THU HA	6/2/2008	XXXXX8002596	XXXXX17857	Giải nổ hũ	500
VU THI THOM	7/12/1969	XXXXX9005626	XXXXX54337	Giải nổ hũ	500
PHAN NGOC HAI	6/13/1996	XXXXX6016518	XXXXX34528	Giải nổ hũ	500
PHAM THI NGOC GIAU	9/15/1985	XXXXX5020608	XXXXX24159	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN TUAN	10/2/1999	XXXXX9015125	XXXXX36167	Giải nổ hũ	500
PHAM THI THAM	5/16/2005	XXXXX5004921	XXXXX45697	Giải nổ hũ	500
TRAN THI BAO TRAN	6/12/2006	XXXXX6006363	XXXXX91455	Giải nổ hũ	500
PO GO NU	8/18/1989	XXXXX9006745	XXXXX47976	Giải nổ hũ	500
PHAM LAM TU	5/22/1980	XXXXX0011890	XXXXX25946	Giải nổ hũ	500
LE MINH CHANH	10/19/1990	XXXXX0012372	XXXXX79879	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN DINH	1/1/1975	XXXXX5001415	XXXXX14008	Giải nổ hũ	500
LE NGOC THU	10/1/1986	XXXXX6011097	XXXXX06586	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN HUNG	8/19/2007	XXXXX7003978	XXXXX31302	Giải nổ hũ	500
TRAN DUC ANH	9/14/2006	XXXXX6006500	XXXXX18595	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HUYEN	12/20/1981	XXXXX1008836	XXXXX76410	Giải nổ hũ	500
LE NGOC SANG	5/3/1992	XXXXX2021090	XXXXX75900	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN THONG	6/7/1988	XXXXX8012827	XXXXX78797	Giải nổ hũ	500
LUONG VAN VU	12/20/1996	XXXXX6004648	XXXXX80259	Giải nổ hũ	500
TRAN THI THU HA	2/2/1994	XXXXX4041037	XXXXX36598	Giải nổ hũ	500
LE LY LY	8/14/1993	XXXXX3002540	XXXXX46605	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN TRAI	3/10/1963	XXXXX3013108	XXXXX37377	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THUY	3/8/1976	XXXXX6005275	XXXXX35129	Giải nổ hũ	500
KHA THI LOAN	4/8/1995	XXXXX5004616	XXXXX60370	Giải nổ hũ	500
HUYNH VAN SANG	11/3/2005	XXXXX5006626	XXXXX99862	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN PHONG	8/8/1987	XXXXX7007556	XXXXX53313	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THANH TAM	10/17/2006	XXXXX6000505	XXXXX29068	Giải nổ hũ	500
HA THI HANH	11/6/1996	XXXXX6007086	XXXXX12715	Giải nổ hũ	500
PHAM VIET MINH	10/15/1995	XXXXX5011248	XXXXX11995	Giải nổ hũ	500
NGUYEN QUOC TAM	1/1/1982	XXXXX2017547	XXXXX95772	Giải nổ hũ	500
VU MINH THANG	1/25/1962	XXXXX2008717	XXXXX15768	Giải nổ hũ	500
VU HOANG LONG	2/6/1976	XXXXX6024118	XXXXX89363	Giải nổ hũ	500
MA THI LAN	12/23/2002	XXXXX2003283	XXXXX58145	Giải nổ hũ	500
HA VAN THUONG	4/10/1995	XXXXX5009368	XXXXX04095	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI NGOC	5/23/1996	XXXXX6022840	XXXXX56243	Giải nổ hũ	500
DINH THI LIEU	10/22/1976	XXXXX6000316	XXXXX97560	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH THUY	2/28/2005	XXXXX5000031	XXXXX11425	Giải nổ hũ	500
TRAN THI MY THUYEN	7/13/1979	XXXXX9005880	XXXXX75952	Giải nổ hũ	500
NGO THI TRUC	4/23/2006	XXXXX6008497	XXXXX64457	Giải nổ hũ	500
TRAN THI YEN	10/10/1998	XXXXX8006012	XXXXX16102	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN LONG	1/15/1991	XXXXX1048256	XXXXX84404	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUY KHANH	4/21/1993	XXXXX3004471	XXXXX38384	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI DIU	3/29/1999	XXXXX9012315	XXXXX61654	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI YEN	11/18/1974	XXXXX4005187	XXXXX05461	Giải nổ hũ	500
LO THI NGAN	5/19/2003	XXXXX3001050	XXXXX10885	Giải nổ hũ	500
LEO THI YEM	6/23/1982	XXXXX2000728	XXXXX27588	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THUY	1/1/1980	XXXXX0003577	XXXXX81274	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN VUONG	3/4/1985	XXXXX5033984	XXXXX34451	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NANG HUNG	2/18/2006	XXXXX6012075	XXXXX26726	Giải nổ hũ	500
DANG XUAN ANH	8/26/1964	XXXXX4002216	XXXXX45671	Giải nổ hũ	500
LUONG THI HUE	8/9/2006	XXXXX6008218	XXXXX05862	Giải nổ hũ	500
PHAM LUONG VIET DUONG	8/15/1999	XXXXX9028865	XXXXX27789	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN HANH	11/25/1999	XXXXX9003172	XXXXX17655	Giải nổ hũ	500
TRINH DANH MINH	7/16/1989	XXXXX9004159	XXXXX24518	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC TU	2/28/2005	XXXXX5008304	XXXXX69261	Giải nổ hũ	500
PHAM THI DINH	12/16/1980	XXXXX0017639	XXXXX78101	Giải nổ hũ	500
HA THI LOAN	5/30/2001	XXXXX1002682	XXXXX13823	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TU LINH	4/23/2001	XXXXX1000633	XXXXX23289	Giải nổ hũ	500
DAO THI MAI ANH	7/16/1998	XXXXX8019014	XXXXX19958	Giải nổ hũ	500
LE THI KHANH LINH	10/22/1989	XXXXX9000084	XXXXX40505	Giải nổ hũ	500
PHAM HONG NGUYEN	8/4/2005	XXXXX5005014	XXXXX17022	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI LAN	10/26/1982	XXXXX2013433	XXXXX08569	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN THANH	11/12/1988	XXXXX8022163	XXXXX51448	Giải nổ hũ	500
HO TUYET NHUNG	12/9/2007	XXXXX7010934	XXXXX68038	Giải nổ hũ	500
HUYNH NGUYEN TU NGHI	8/9/2006	XXXXX6013427	XXXXX38029	Giải nổ hũ	500
LE THI HUONG	9/1/2004	XXXXX4008242	XXXXX35595	Giải nổ hũ	500
LO VAN CAN	7/24/2008	XXXXX8013543	XXXXX67702	Giải nổ hũ	500
HUYNH VAN UT	10/27/1971	XXXXX1010456	XXXXX34110	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRINH MINH ANH	8/10/2009	XXXXX9004800	XXXXX02056	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN TUNG	10/14/1998	XXXXX8007147	XXXXX62148	Giải nổ hũ	500
VO VAN XI	7/2/1997	XXXXX7018731	XXXXX26802	Giải nổ hũ	500
DAO THI XUAN	2/13/1984	XXXXX4001814	XXXXX24700	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THANH DUNG	11/2/1991	XXXXX1040471	XXXXX55629	Giải nổ hũ	500
PHAM THI LOAN	5/8/1977	XXXXX7012903	XXXXX21020	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH GIANG	7/28/1982	XXXXX2007474	XXXXX55838	Giải nổ hũ	500
CHU VAN KHAI	2/15/2000	XXXXX0013992	XXXXX59896	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN HUU TINH	2/26/2009	XXXXX9011273	XXXXX24371	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRAN MINH QUOC	6/15/1993	XXXXX3021590	XXXXX93492	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HOANG PHUONG	1/1/1974	XXXXX4007325	XXXXX23363	Giải nổ hũ	500
VU BA THANG	7/12/1991	XXXXX1005526	XXXXX30863	Giải nổ hũ	500
NGO THI HOA	5/15/1994	XXXXX4027031	XXXXX45034	Giải nổ hũ	500
HO VAN DUONG	1/1/1992	XXXXX2010950	XXXXX00477	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI XOAN	1/6/1955	XXXXX5003722	XXXXX85788	Giải nổ hũ	500
LE DOAN DUY LONG	7/17/2007	XXXXX7000525	XXXXX60506	Giải nổ hũ	500
PHAM THU TRANG	7/13/1983	XXXXX3008662	XXXXX91389	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THU LAN	7/28/1978	XXXXX8000117	XXXXX16064	Giải nổ hũ	500
PHAN CHUNG AI TRAN	11/7/1980	XXXXX0021773	XXXXX45346	Giải nổ hũ	500
LY THUY HANG	1/5/2009	XXXXX9001372	XXXXX02162	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN HAI	11/12/1996	XXXXX6000431	XXXXX53339	Giải nổ hũ	500
DO THI KIM QUY	10/14/1962	XXXXX2006662	XXXXX75845	Giải nổ hũ	500
DUONG THU HUONG	7/26/1976	XXXXX6000922	XXXXX84418	Giải nổ hũ	500
DANG QUOC VIET	11/9/1995	XXXXX5009597	XXXXX78168	Giải nổ hũ	500
NGUYEN MINH SANG	5/4/2005	XXXXX5002859	XXXXX74980	Giải nổ hũ	500
TRAN THI MY HANH	3/20/1994	XXXXX4016742	XXXXX32545	Giải nổ hũ	500
PHAM THE VAN	1/3/1996	XXXXX6005996	XXXXX68308	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THANH	4/17/1978	XXXXX8000148	XXXXX68675	Giải nổ hũ	500
TRUONG QUOC ANH	11/27/2004	XXXXX4017895	XXXXX47363	Giải nổ hũ	500
BUI VAN SONL	7/12/1997	XXXXX7005237	XXXXX33976	Giải nổ hũ	500
DINH TUNG QUANG	11/11/2005	XXXXX5012050	XXXXX97565	Giải nổ hũ	500
NGO VAN THOA	12/27/1978	XXXXX8008815	XXXXX00725	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI THUY TIEN	6/7/2002	XXXXX2007511	XXXXX70936	Giải nổ hũ	500
NEANG NANG	1/1/1994	XXXXX4021034	XXXXX94529	Giải nổ hũ	500
PHAN THANH DAT	8/20/1981	XXXXX1005596	XXXXX31874	Giải nổ hũ	500
TRINH THI YEN	2/10/1995	XXXXX5023573	XXXXX06229	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TIEN THANH	7/23/1995	XXXXX5010820	XXXXX64730	Giải nổ hũ	500
NGUYEN PHI TAM	4/2/1990	XXXXX0006726	XXXXX58694	Giải nổ hũ	500
NONG THI SIM	3/5/1990	XXXXX0002386	XXXXX11800	Giải nổ hũ	500
NGUYEN PHUONG THANG	9/30/1989	XXXXX9016910	XXXXX55854	Giải nổ hũ	500
LUU QUANG CHUNG	3/13/2005	XXXXX5043317	XXXXX86859	Giải nổ hũ	500
H TINA EBAN	10/29/2008	XXXXX8008849	XXXXX26953	Giải nổ hũ	500
DANG THI UY XEN	6/27/2001	XXXXX1010411	XXXXX97741	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI NGAN	3/11/1993	XXXXX3002190	XXXXX05193	Giải nổ hũ	500
NGUYEN XUAN DAI	2/25/1987	XXXXX7016188	XXXXX72666	Giải nổ hũ	500
TRAN THANH TUAN	3/1/1981	XXXXX1017328	XXXXX19375	Giải nổ hũ	500
LUU THI LOAN	11/20/1980	XXXXX0008401	XXXXX15383	Giải nổ hũ	500
TRAN THI HUYEN	3/1/1981	XXXXX1021567	XXXXX12630	Giải nổ hũ	500
LE ANH KY	9/19/1985	XXXXX5009186	XXXXX62668	Giải nổ hũ	500
LE THI ANH HONG	8/9/2008	XXXXX8014563	XXXXX82654	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THAO HIEN	11/12/2008	XXXXX8001987	XXXXX98875	Giải nổ hũ	500
NGHIEM MINH VUONG	5/25/2007	XXXXX7017595	XXXXX33737	Giải nổ hũ	500
MO THI DUC	7/22/2009	XXXXX9003849	XXXXX35026	Giải nổ hũ	500
DANG DUY DONG	11/6/1995	XXXXX5003927	XXXXX17788	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRUNG KIEN	11/22/1982	XXXXX2010847	XXXXX79380	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN CON	5/26/1995	XXXXX5006719	XXXXX82106	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN DUY MANH	11/28/2008	XXXXX8015517	XXXXX11320	Giải nổ hũ	500
VO VAN MINH	2/1/1994	XXXXX4014712	XXXXX07094	Giải nổ hũ	500
TRUONG MINH PHONG	5/28/2008	XXXXX8008459	XXXXX30392	Giải nổ hũ	500
NGO VAN NGUNG	7/20/1987	XXXXX7009214	XXXXX58712	Giải nổ hũ	500
HOANG THI ANH	3/17/1992	XXXXX2016094	XXXXX28607	Giải nổ hũ	500
HA THI TAN	2/11/1980	XXXXX0003651	XXXXX81300	Giải nổ hũ	500
LE THANH TUAN	7/28/1990	XXXXX0022698	XXXXX63324	Giải nổ hũ	500
TO THANH PHAT	9/11/2002	XXXXX2017346	XXXXX60507	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HOANG TUAN	1/1/1967	XXXXX7002936	XXXXX04970	Giải nổ hũ	500
HOANG MINH DONG	8/20/1992	XXXXX2003462	XXXXX69707	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN TRUNG	8/14/1983	XXXXX3020666	XXXXX22433	Giải nổ hũ	500
BUI VAN TAN	1/17/1999	XXXXX9003151	XXXXX87916	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI XUAN MAI	5/22/2004	XXXXX4000291	XXXXX85236	Giải nổ hũ	500
HUA VAN TUAN	7/2/1990	XXXXX0022677	XXXXX78619	Giải nổ hũ	500
LAM VAN	1/1/1988	XXXXX8013051	XXXXX44478	Giải nổ hũ	500
CHAU THANH THUAN	1/26/2008	XXXXX8004593	XXXXX50519	Giải nổ hũ	500
VU VAN THAO	6/24/1991	XXXXX1000082	XXXXX02332	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DANG QUYNH TRANG	6/14/2007	XXXXX7006912	XXXXX08310	Giải nổ hũ	500
BUI VAN NGUYEN	12/30/1992	XXXXX2002946	XXXXX53321	Giải nổ hũ	500
NGO VAN LUONG	12/26/1984	XXXXX4014820	XXXXX31590	Giải nổ hũ	500
TRAN MINH LUAN	3/26/1998	XXXXX8002207	XXXXX00114	Giải nổ hũ	500
DAO DUY TAI	10/28/1992	XXXXX2010210	XXXXX46653	Giải nổ hũ	500
DUONG THI HONG VAN	7/10/1990	XXXXX0015355	XXXXX60318	Giải nổ hũ	500
LE THI LY	9/22/1983	XXXXX3034055	XXXXX57512	Giải nổ hũ	500
CHU DUONG PHUONG NAM	5/30/2000	XXXXX0002418	XXXXX23803	Giải nổ hũ	500
DAO VAN DUONG	3/23/1966	XXXXX6014559	XXXXX71865	Giải nổ hũ	500
TRAN HONG NHIEN	4/22/2000	XXXXX0005402	XXXXX00938	Giải nổ hũ	500
BACH BACH TAM	10/4/1998	XXXXX8001135	XXXXX88655	Giải nổ hũ	500
PHAM THU THUY	12/28/2007	XXXXX7007456	XXXXX88907	Giải nổ hũ	500
Nguyen minh hoan	7/7/1984	XXXXX4017275	XXXXX26823	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VIET HAI	8/16/1985	XXXXX5004895	XXXXX24220	Giải nổ hũ	500
NEANG CAM GIANG	2/15/2008	XXXXX8015819	XXXXX34579	Giải nổ hũ	500
TRAN TIEN ANH	11/12/2007	XXXXX7014672	XXXXX63016	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN HUU SINH	10/21/1972	XXXXX2007025	XXXXX63474	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN NGHIA	1/1/1985	XXXXX5016384	XXXXX78295	Giải nổ hũ	500
TRAN THI MAI	5/12/1984	XXXXX4010222	XXXXX10322	Giải nổ hũ	500
CHAU AI TRAN	10/1/1997	XXXXX7001756	XXXXX37737	Giải nổ hũ	500
DAU KHAC THAI	9/10/2007	XXXXX7012204	XXXXX25851	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HANG NGA	4/27/1990	XXXXX0007103	XXXXX49939	Giải nổ hũ	500
TA HUY HUNG	9/7/1970	XXXXX0002584	XXXXX67932	Giải nổ hũ	500
BUI TUAN ANH	3/8/1997	XXXXX7010925	XXXXX97997	Giải nổ hũ	500
NGUYEN XUAN LINH	8/25/2009	XXXXX9008395	XXXXX74512	Giải nổ hũ	500
VU DINH TINH	10/24/1989	XXXXX9023754	XXXXX33882	Giải nổ hũ	500
DUONG THI THUY DUNG	6/19/1997	XXXXX7000585	XXXXX37619	Giải nổ hũ	500
DINH THI HONG THAM	8/7/2008	XXXXX8007718	XXXXX95482	Giải nổ hũ	500
NGUYEN CONG PHUC	2/15/1999	XXXXX9010465	XXXXX57208	Giải nổ hũ	500
TONG HUNG HANH	1/4/1954	XXXXX4000965	XXXXX51815	Giải nổ hũ	500
DINH THI NU	12/26/1992	XXXXX2007210	XXXXX52270	Giải nổ hũ	500
RMAH SULPHAT	11/5/2006	XXXXX6017752	XXXXX72681	Giải nổ hũ	500
TRAN MANH LONG	6/4/1986	XXXXX6000220	XXXXX04419	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HUYEN TRANG	4/29/2005	XXXXX5007671	XXXXX22081	Giải nổ hũ	500
TRAN TAN PHAT	2/2/2003	XXXXX3004408	XXXXX04734	Giải nổ hũ	500
BUI VAN DUC	9/10/2008	XXXXX8006945	XXXXX35084	Giải nổ hũ	500
NGUYEN CHI SON	12/2/1972	XXXXX2016278	XXXXX25313	Giải nổ hũ	500
HOANG HONG NHI	10/15/2004	XXXXX4001396	XXXXX86095	Giải nổ hũ	500
TANG QUOC HUY	9/8/1987	XXXXX7016437	XXXXX71866	Giải nổ hũ	500
HUYNH THI MY HANG	10/5/2009	XXXXX9003076	XXXXX34531	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRONG VIET	10/25/2002	XXXXX2003485	XXXXX15672	Giải nổ hũ	500
DINH THI THAO NGAN	7/20/2005	XXXXX5003253	XXXXX86793	Giải nổ hũ	500
DINH VAN TAN	6/25/1999	XXXXX9004939	XXXXX49345	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THAO	2/26/1996	XXXXX6008834	XXXXX25084	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI KIM THOA	8/21/1961	XXXXX1004203	XXXXX37372	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN VUONG	6/17/1992	XXXXX2026562	XXXXX15455	Giải nổ hũ	500
PHAM DUC NHAN	8/11/1993	XXXXX3005581	XXXXX87369	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUC HUONG	9/23/1985	XXXXX5006253	XXXXX77588	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THUONG	8/5/1998	XXXXX8009267	XXXXX13576	Giải nổ hũ	500
HOANG VAN VINH	8/13/1980	XXXXX0020924	XXXXX03769	Giải nổ hũ	500
HUYNH THI UYEN	11/3/2008	XXXXX8007113	XXXXX36156	Giải nổ hũ	500
DO CHI THINH	7/26/2005	XXXXX5020320	XXXXX89319	Giải nổ hũ	500
DOAN THI THUY	8/10/1967	XXXXX7010288	XXXXX29273	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI KHANH LINH	12/7/2002	XXXXX2015471	XXXXX68136	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN TUAN	12/15/2005	XXXXX5015995	XXXXX22419	Giải nổ hũ	500
DOAN VAN NAM	2/27/1986	XXXXX6002958	XXXXX51790	Giải nổ hũ	500
CHU VAN QUYET	1/1/1977	XXXXX7013422	XXXXX24481	Giải nổ hũ	500
DAO THI THU HUYEN	5/9/1981	XXXXX1001803	XXXXX31381	Giải nổ hũ	500
TRUONG THI BICH CHI	1/1/1986	XXXXX6023427	XXXXX96972	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC OANH	10/16/1968	XXXXX8015950	XXXXX45751	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN THANH	4/21/2005	XXXXX5012906	XXXXX05476	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI NHAI	11/7/2003	XXXXX3012358	XXXXX91142	Giải nổ hũ	500
BUI DUC TUAN	7/31/2008	XXXXX8011282	XXXXX61608	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THU HOA	12/30/2007	XXXXX7010794	XXXXX08533	Giải nổ hũ	500
DONG VAN HUU	4/20/1984	XXXXX4016291	XXXXX37867	Giải nổ hũ	500
Y TUAN EBAN	4/8/2002	XXXXX2008775	XXXXX46944	Giải nổ hũ	500
NGUYEN XUAN MAI	4/30/1964	XXXXX4039349	XXXXX53439	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TIEN THANG	7/29/2001	XXXXX1036383	XXXXX23343	Giải nổ hũ	500
NGO VAN LAM	8/7/1968	XXXXX8011342	XXXXX01780	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUY TUAN	11/21/1978	XXXXX8014625	XXXXX16099	Giải nổ hũ	500
TRAN TRI DUNG	11/24/2006	XXXXX6031155	XXXXX82844	Giải nổ hũ	500
PHAM MAI BAO NGOC	11/1/1996	XXXXX6005426	XXXXX36388	Giải nổ hũ	500
BUI THI THIEN DANH	6/5/1969	XXXXX9003603	XXXXX00861	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DAO VAN NAM	6/26/1990	XXXXX0002394	XXXXX97304	Giải nổ hũ	500
TRINH DUC DUNG	10/7/1988	XXXXX8003052	XXXXX89880	Giải nổ hũ	500
DUONG VAN KHUONG	1/13/1991	XXXXX1010314	XXXXX50470	Giải nổ hũ	500
PHAM HUNG KY	3/18/1980	XXXXX0009117	XXXXX41941	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN THANH	11/18/1992	XXXXX2005820	XXXXX37175	Giải nổ hũ	500
LE KHANH NGOC	11/25/2006	XXXXX6000065	XXXXX43848	Giải nổ hũ	500
NGUYEN MINH DUC	1/1/1977	XXXXX7001736	XXXXX21977	Giải nổ hũ	500
BUI THI DUNG	6/25/1969	XXXXX9002672	XXXXX69706	Giải nổ hũ	500
DAO THI NGOC TRAM	11/29/2004	XXXXX4004508	XXXXX55983	Giải nổ hũ	500
HOANG VAN TRUONG	2/14/1981	XXXXX1007649	XXXXX99627	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THE PHONG	12/14/2008	XXXXX8013025	XXXXX03268	Giải nổ hũ	500
TRUONG TUAN KIET	6/8/2003	XXXXX3002471	XXXXX32530	Giải nổ hũ	500
DO THI TUYET MAI	12/30/2004	XXXXX4002147	XXXXX40584	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NHUNG HUYEN	8/10/2006	XXXXX6001633	XXXXX32326	Giải nổ hũ	500
LO VAN YEU	8/18/2007	XXXXX7007170	XXXXX44947	Giải nổ hũ	500
RO ONG HA NUI	2/28/2005	XXXXX5010129	XXXXX31274	Giải nổ hũ	500
LO VAN QUAN	9/1/1968	XXXXX8003231	XXXXX50397	Giải nổ hũ	500
CAO VAN HAU	7/9/2006	XXXXX6019690	XXXXX05670	Giải nổ hũ	500
LONG VAN CHUNG	1/13/1985	XXXXX5008047	XXXXX07062	Giải nổ hũ	500
HOANG THI CHAM	7/16/1991	XXXXX1007868	XXXXX68749	Giải nổ hũ	500
BUI VAN NGHI	9/8/1985	XXXXX5010806	XXXXX82575	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN HOAN	8/8/1994	XXXXX4046990	XXXXX56661	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DINH DANG KHOA	6/16/2002	XXXXX2023117	XXXXX29082	Giải nổ hũ	500
TRUONG CONG HUONG	12/30/2007	XXXXX7009699	XXXXX59462	Giải nổ hũ	500
VO SON TAI	2/22/1994	XXXXX4006643	XXXXX98797	Giải nổ hũ	500
CA VAN DAM	8/20/1962	XXXXX2006403	XXXXX62529	Giải nổ hũ	500
DANG NGOC PHUONG	8/20/1978	XXXXX8024787	XXXXX85255	Giải nổ hũ	500
LUU KIM TUYEN	8/10/1991	XXXXX1011298	XXXXX09530	Giải nổ hũ	500
CHU VIET VUONG	10/27/1998	XXXXX8001848	XXXXX87897	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI NHU	8/26/2007	XXXXX7006594	XXXXX10596	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DINH DUY	11/25/2005	XXXXX5002065	XXXXX89243	Giải nổ hũ	500
DANG THANH NAM	7/24/2005	XXXXX5012156	XXXXX27946	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN HANH	1/1/1956	XXXXX6003606	XXXXX86202	Giải nổ hũ	500
PHAM THI QUYEN	5/9/1973	XXXXX3002976	XXXXX31973	Giải nổ hũ	500
PHAM DUY PHUONG	6/10/1989	XXXXX9012626	XXXXX18658	Giải nổ hũ	500
DANG NGOC ANH	5/23/1985	XXXXX5014325	XXXXX23585	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN HIEN	6/10/1986	XXXXX6013609	XXXXX06745	Giải nổ hũ	500
VU LE HAI VAN	6/6/2004	XXXXX4026827	XXXXX92242	Giải nổ hũ	500
QUACH HUU HOA	6/11/1975	XXXXX5002778	XXXXX46486	Giải nổ hũ	500
HUA ANH TU	12/28/2006	XXXXX6091702	XXXXX71782	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI MAI LINH	11/2/2003	XXXXX3011425	XXXXX15417	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI VAN CHI	2/22/1995	XXXXX5005916	XXXXX70624	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THUONG	6/19/1996	XXXXX6014791	XXXXX14414	Giải nổ hũ	500
TRINH TIEN DOAN TRANG	6/3/1997	XXXXX7003493	XXXXX46861	Giải nổ hũ	500
PHAM HONG QUANG	9/16/1974	XXXXX4005011	XXXXX48555	Giải nổ hũ	500
TRAN DAC KHANH	5/26/1996	XXXXX6026507	XXXXX26996	Giải nổ hũ	500
LE ANH HOA	10/15/1953	XXXXX3001179	XXXXX45536	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUC THUYET	9/14/1981	XXXXX1026244	XXXXX67747	Giải nổ hũ	500
NGUYEN ANH DUNG	9/13/1996	XXXXX6002777	XXXXX87443	Giải nổ hũ	500
VO THE ANH	6/30/2007	XXXXX7027915	XXXXX14760	Giải nổ hũ	500
LE HA HONG LOAN	7/24/1994	XXXXX4001125	XXXXX39797	Giải nổ hũ	500
HUYNH DUC THAM	8/21/1999	XXXXX9009903	XXXXX35119	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN TRUONG	6/2/1986	XXXXX6011052	XXXXX80664	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI VINH HANH	6/7/2006	XXXXX6054753	XXXXX54649	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HUU TRUYEN	12/30/1997	XXXXX7015662	XXXXX27976	Giải nổ hũ	500
TRAN QUANG HUY	9/11/2006	XXXXX6072327	XXXXX18919	Giải nổ hũ	500
PHAM XUAN TRUONG	1/26/1992	XXXXX2011654	XXXXX16336	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LE THANH CA	12/7/2007	XXXXX7006704	XXXXX38274	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THIEN VU	2/7/1993	XXXXX3001931	XXXXX21010	Giải nổ hũ	500
NGO THI PHUONG	3/27/2003	XXXXX3009320	XXXXX64303	Giải nổ hũ	500
PHAN THI NHU DINH	1/1/1994	XXXXX4008475	XXXXX18205	Giải nổ hũ	500
LUU TUYET NGHI	3/6/2001	XXXXX1002643	XXXXX52194	Giải nổ hũ	500
DUONG HUY TOAN	11/5/1976	XXXXX6017437	XXXXX84268	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN THUAN	9/29/2009	XXXXX9008338	XXXXX04738	Giải nổ hũ	500
BUI DUY HOANG	3/4/1999	XXXXX9007663	XXXXX37464	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI NGOC HUYEN	5/5/1993	XXXXX3010332	XXXXX65344	Giải nổ hũ	500
HOANG VAN NAM	5/13/1987	XXXXX7027897	XXXXX59186	Giải nổ hũ	500
NONG VAN PAO	4/23/1963	XXXXX3004267	XXXXX53701	Giải nổ hũ	500
HO HUU VANG	2/4/1963	XXXXX3007874	XXXXX01557	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRUNG TRUONG	5/26/2008	XXXXX8009037	XXXXX00884	Giải nổ hũ	500
LE THI LAN XUAN	7/4/1990	XXXXX0002776	XXXXX68590	Giải nổ hũ	500
BUI THI THU TRANG	6/6/1991	XXXXX1000518	XXXXX78588	Giải nổ hũ	500
TRUONG THANH NGUYEN	12/17/1989	XXXXX9005176	XXXXX35079	Giải nổ hũ	500
TRAN ANH TUAN	3/12/1990	XXXXX0028408	XXXXX52779	Giải nổ hũ	500
PHUNG THE TAI	1/14/1995	XXXXX5004428	XXXXX02235	Giải nổ hũ	500
PHAN THI THU UYEN	10/1/1998	XXXXX8012287	XXXXX53056	Giải nổ hũ	500
NONG THI TUYET	9/17/2002	XXXXX2005999	XXXXX95713	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THUY TRANG	11/4/2002	XXXXX2001224	XXXXX20108	Giải nổ hũ	500
VI VAN CHUNG	3/21/1999	XXXXX9016545	XXXXX39269	Giải nổ hũ	500
PHAN VAN BIN	6/9/2008	XXXXX8008133	XXXXX18740	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN TIEN	8/26/1993	XXXXX3015475	XXXXX85359	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN MANH	6/12/1990	XXXXX0009594	XXXXX18971	Giải nổ hũ	500
VU QUANG MINH	11/27/2004	XXXXX4000157	XXXXX50560	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN CHUYEN	5/5/1992	XXXXX2007247	XXXXX80427	Giải nổ hũ	500
DINH THI LIEN	3/15/1983	XXXXX3005127	XXXXX83954	Giải nổ hũ	500
LE DANG DUNG	3/10/1977	XXXXX7012973	XXXXX02613	Giải nổ hũ	500
VU HONG LINH	6/10/1987	XXXXX7002764	XXXXX68286	Giải nổ hũ	500
DO THI THU HANG	6/4/1983	XXXXX3000266	XXXXX13883	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN ANH	6/8/1988	XXXXX8012355	XXXXX14628	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN LOC	11/15/1986	XXXXX6003600	XXXXX73618	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUC HUY	10/2/1974	XXXXX4005242	XXXXX62258	Giải nổ hũ	500
TONG THI LOAN	12/25/1995	XXXXX5008937	XXXXX37239	Giải nổ hũ	500
THACH THI QUON	1/1/1979	XXXXX9011579	XXXXX27406	Giải nổ hũ	500
LE TIEN KHANG	10/28/2009	XXXXX9001137	XXXXX80999	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THAO NGUYEN	3/15/2007	XXXXX7000426	XXXXX84390	Giải nổ hũ	500
PHAM THI XUAN	11/1/1982	XXXXX2001926	XXXXX07481	Giải nổ hũ	500
DU DINH HUONG	8/8/1984	XXXXX4033132	XXXXX60463	Giải nổ hũ	500
DIEM THI YEN	10/6/1994	XXXXX4003374	XXXXX38199	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRI DUNG	12/9/1980	XXXXX0048035	XXXXX66269	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DINH PHUC	2/22/2004	XXXXX4000156	XXXXX36587	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI CHIEN	3/7/1967	XXXXX7006151	XXXXX96095	Giải nổ hũ	500
VUONG VAN TIEN	10/4/1997	XXXXX7001288	XXXXX07525	Giải nổ hũ	500
MA VAN TUYEN	10/9/1985	XXXXX5024289	XXXXX08468	Giải nổ hũ	500
CAO VAN CONG	8/20/2008	XXXXX8020115	XXXXX10842	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DOAN XUAN	3/16/1988	XXXXX8019492	XXXXX42418	Giải nổ hũ	500
DUONG VAN HOI	8/28/2007	XXXXX7000917	XXXXX48290	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUC MANH	1/1/2002	XXXXX2024405	XXXXX03170	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN TRUNG	8/14/2004	XXXXX4002569	XXXXX28004	Giải nổ hũ	500
QUANG THI DIEN	6/9/2004	XXXXX4000380	XXXXX36537	Giải nổ hũ	500
KIEU DUY HUE	8/1/1990	XXXXX0061802	XXXXX31990	Giải nổ hũ	500
TRAN THUY AN	2/29/1992	XXXXX2006915	XXXXX75753	Giải nổ hũ	500
TRAN HUYNH THO	2/10/1988	XXXXX8001313	XXXXX45674	Giải nổ hũ	500
LE TRUONG GIANG	7/22/1998	XXXXX8043782	XXXXX88552	Giải nổ hũ	500
BUI VAN TRUNG	12/2/1977	XXXXX7008047	XXXXX29642	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
BUI HOANG PHUONG	2/3/2009	XXXXX9013410	XXXXX29289	Giải nổ hũ	500
DAO QUANG DAI	10/15/1982	XXXXX2013508	XXXXX27458	Giải nổ hũ	500
NGUYEN QUOC THANG	3/11/2009	XXXXX9006290	XXXXX47746	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUC TOAN	10/8/1969	XXXXX9008875	XXXXX00889	Giải nổ hũ	500
HUYNH VAN CHEN	7/16/1989	XXXXX9003906	XXXXX95353	Giải nổ hũ	500
PHAM CONG DAN	1/2/2006	XXXXX6024985	XXXXX80271	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI NGOC TRAM	2/8/2001	XXXXX1004290	XXXXX61844	Giải nổ hũ	500
HOANG QUANG HANH	11/1/1976	XXXXX6003207	XXXXX07989	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TIEN DAT	4/11/2009	XXXXX9013009	XXXXX05419	Giải nổ hũ	500
TRAN XUAN THAI	5/7/2004	XXXXX4001392	XXXXX24555	Giải nổ hũ	500
LE THI PHUONG	11/8/1978	XXXXX8001269	XXXXX66357	Giải nổ hũ	500
NGUYEN PHAM PHUONG UYEN	12/22/2006	XXXXX6002833	XXXXX44967	Giải nổ hũ	500
BAN THI NHOI	11/3/1998	XXXXX8004576	XXXXX79347	Giải nổ hũ	500
LE VO DUC TAI	2/6/2009	XXXXX9003895	XXXXX24736	Giải nổ hũ	500
VU THUY VAN	7/20/1978	XXXXX8014082	XXXXX73580	Giải nổ hũ	500
DANG DUC CANH	7/7/1987	XXXXX7000086	XXXXX88432	Giải nổ hũ	500
TRAN THI HOAI	9/23/2004	XXXXX4002463	XXXXX62391	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THU	1/1/1983	XXXXX3013444	XXXXX56564	Giải nổ hũ	500
LIEU THI THUY	4/2/1981	XXXXX1004009	XXXXX74723	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN HOA	5/1/1976	XXXXX6000367	XXXXX58954	Giải nổ hũ	500
PHAN THI HUONG	9/1/1970	XXXXX0045982	XXXXX26870	Giải nổ hũ	500
PHAM THI LAN ANH	10/19/2004	XXXXX4004231	XXXXX36618	Giải nổ hũ	500
HUYNH DUY KHANH	10/10/2005	XXXXX5006648	XXXXX70754	Giải nổ hũ	500
SEU DUY	7/19/2007	XXXXX7001507	XXXXX67520	Giải nổ hũ	500
LO VAN HUNG	9/20/1995	XXXXX5001869	XXXXX08254	Giải nổ hũ	500
LUC XUAN Y	2/11/1993	XXXXX3022090	XXXXX07966	Giải nổ hũ	500
DO THI KIM THOA	3/22/1966	XXXXX6033411	XXXXX16755	Giải nổ hũ	500
TRIEU KHANH LY	11/8/2005	XXXXX5037504	XXXXX10842	Giải nổ hũ	500
TA THI HUYEN	6/11/1968	XXXXX8001997	XXXXX20420	Giải nổ hũ	500
HUYNH THI MONG CAM	7/7/1984	XXXXX4020559	XXXXX78436	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH DUOC	4/30/1984	XXXXX4000008	XXXXX00567	Giải nổ hũ	500
LAM MINH TUAN	7/4/1967	XXXXX7003391	XXXXX63160	Giải nổ hũ	500
VU THI NGAN	1/15/1986	XXXXX6000189	XXXXX67229	Giải nổ hũ	500
BUI KHANH LY	11/2/2007	XXXXX7000692	XXXXX36975	Giải nổ hũ	500
LE MY HUYEN	8/1/1996	XXXXX6017539	XXXXX04124	Giải nổ hũ	500
PHAM LE TRONG NHAN	1/31/2002	XXXXX2003862	XXXXX38504	Giải nổ hũ	500
HO THI KIM THOA	9/21/1970	XXXXX0005759	XXXXX61725	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN BA	4/8/1995	XXXXX5015644	XXXXX77360	Giải nổ hũ	500
PHAN THI NGA	9/5/1980	XXXXX0000509	XXXXX66087	Giải nổ hũ	500
NGO THI HONG	8/28/1996	XXXXX6008060	XXXXX42996	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI TAN	3/10/1982	XXXXX2047435	XXXXX14393	Giải nổ hũ	500
TRUONG THI THAO NHU	4/16/2004	XXXXX4009269	XXXXX30234	Giải nổ hũ	500
TRUONG THANH TUNG	10/29/2006	XXXXX6001615	XXXXX27471	Giải nổ hũ	500
DUONG MINH KHAN	1/1/1989	XXXXX9011658	XXXXX48019	Giải nổ hũ	500
BUI VAN DUC	8/17/1984	XXXXX4000924	XXXXX45965	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN KHANH	7/7/1987	XXXXX7004274	XXXXX39759	Giải nổ hũ	500
DAU HUY NAM	9/2/1979	XXXXX9014557	XXXXX27118	Giải nổ hũ	500
DANG DANG KHOI	12/15/2008	XXXXX8007214	XXXXX64509	Giải nổ hũ	500
DO TUAN THAO	7/30/1985	XXXXX5007589	XXXXX51785	Giải nổ hũ	500
DOAN GIANG KHANH	12/28/2004	XXXXX4009000	XXXXX94360	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HUE	1/14/1990	XXXXX0010461	XXXXX01490	Giải nổ hũ	500
PHAM QUANG HUNG	2/19/1990	XXXXX0004438	XXXXX46999	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUY PHONG	12/12/2000	XXXXX0008937	XXXXX56639	Giải nổ hũ	500
TRAN KIM LUONG	1/10/1962	XXXXX2002442	XXXXX68688	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI KIM HONG	4/14/1983	XXXXX3003064	XXXXX65868	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN BACH	9/14/2008	XXXXX8012250	XXXXX69278	Giải nổ hũ	500
THAI VAN THUONG	10/5/1993	XXXXX3020999	XXXXX25068	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
HOANG NGOC LAM	1/5/1963	XXXXX3001243	XXXXX34863	Giải nổ hũ	500
HUYNH VAN MINH	1/1/1975	XXXXX5002914	XXXXX90322	Giải nổ hũ	500
LE HONG PHONG	7/28/2005	XXXXX5000564	XXXXX19418	Giải nổ hũ	500
NGUYEN MANH HUNG	1/13/1970	XXXXX0017602	XXXXX45572	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI CAM HUONG	1/8/2003	XXXXX3005494	XXXXX24335	Giải nổ hũ	500
TRAN DUC MINH	9/25/1997	XXXXX7010549	XXXXX37644	Giải nổ hũ	500
TRAN NHU QUYNH	6/15/1994	XXXXX4001110	XXXXX40975	Giải nổ hũ	500
BUI QUANG VONG	6/26/1989	XXXXX9001735	XXXXX44927	Giải nổ hũ	500
TRINH NGOC ANH	4/5/2003	XXXXX3005005	XXXXX45869	Giải nổ hũ	500
PHAM PHUC THONG	1/24/1988	XXXXX8038576	XXXXX22599	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HOAI NAM	11/4/2007	XXXXX7005072	XXXXX69322	Giải nổ hũ	500
VI VAN LAM	5/3/1977	XXXXX7021203	XXXXX88606	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN TUYEN	2/26/1985	XXXXX5008330	XXXXX85544	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THANH LAN	12/19/1985	XXXXX5024184	XXXXX42425	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH QUANG	7/12/1994	XXXXX4011007	XXXXX66894	Giải nổ hũ	500
VO DU THANH	10/23/2007	XXXXX7012500	XXXXX55184	Giải nổ hũ	500
NGO XUAN PHUC	8/30/2007	XXXXX7001583	XXXXX63335	Giải nổ hũ	500
LE CONG TU	10/15/1972	XXXXX2010647	XXXXX11058	Giải nổ hũ	500
PHAN THAI NAM PHUONG	1/9/2004	XXXXX4009058	XXXXX97270	Giải nổ hũ	500
DAO THI MY HANH	12/10/1966	XXXXX6030748	XXXXX89131	Giải nổ hũ	500
NGUYEN ANH TRUNG	8/8/1982	XXXXX2000613	XXXXX86282	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI KIM CHI	5/1/1993	XXXXX3008459	XXXXX87676	Giải nổ hũ	500
TRAN DUY TIEN	1/30/1964	XXXXX4026435	XXXXX85325	Giải nổ hũ	500
HO LA THANH PHUONG	8/16/1982	XXXXX2000120	XXXXX86820	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN BAY	1/10/1969	XXXXX9010792	XXXXX08270	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THANH THUY	5/25/1989	XXXXX9009502	XXXXX02596	Giải nổ hũ	500
TRAN DUC TRONG	9/10/1997	XXXXX7017193	XXXXX84692	Giải nổ hũ	500
DINH DUY KHANH	10/27/1991	XXXXX1000074	XXXXX16886	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THANH HA	9/22/1999	XXXXX9012626	XXXXX25593	Giải nổ hũ	500
HO VAN LANH	4/2/1973	XXXXX3004344	XXXXX79108	Giải nổ hũ	500
PHAM QUANG NAM	8/8/2007	XXXXX7019423	XXXXX77284	Giải nổ hũ	500
PINANG THI CAO	9/7/1988	XXXXX8004858	XXXXX92596	Giải nổ hũ	500
DINH VAN LAN	11/10/1976	XXXXX6028117	XXXXX56979	Giải nổ hũ	500
PHAN THI KHOE LON	1/1/1964	XXXXX4012167	XXXXX98491	Giải nổ hũ	500
NGO THI THU TRINH	2/25/2006	XXXXX6010096	XXXXX25713	Giải nổ hũ	500
HA THI HOA	8/4/1997	XXXXX7010279	XXXXX32251	Giải nổ hũ	500
DANG VAN KHOI	2/27/2005	XXXXX5004423	XXXXX87160	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HOAT	10/14/1965	XXXXX5008463	XXXXX34255	Giải nổ hũ	500
TRUONG VAN MANH	4/20/1982	XXXXX2002205	XXXXX00482	Giải nổ hũ	500
NGO THI TUNG	2/14/2000	XXXXX0006951	XXXXX44715	Giải nổ hũ	500
DINH QUANG THUYET	4/30/1974	XXXXX4009388	XXXXX84850	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN TUAN	6/27/1986	XXXXX6020809	XXXXX98302	Giải nổ hũ	500
BUI THI HAI THU	9/3/2004	XXXXX4009696	XXXXX58502	Giải nổ hũ	500
PHAN VAN HAU	11/3/2005	XXXXX5019601	XXXXX79549	Giải nổ hũ	500
NGUYEN PHUOC SON	7/3/1984	XXXXX4035466	XXXXX08484	Giải nổ hũ	500
PHUNG DUY TUONG	7/4/2008	XXXXX8006274	XXXXX38504	Giải nổ hũ	500
VI THI MAI	9/3/1983	XXXXX3017878	XXXXX09138	Giải nổ hũ	500
PHAM HUU NHAT	9/8/2008	XXXXX8001869	XXXXX77464	Giải nổ hũ	500
VU HOAI NAM	4/12/2009	XXXXX9010363	XXXXX45638	Giải nổ hũ	500
PHAM TRUNG HIEU	1/30/1995	XXXXX5002747	XXXXX36999	Giải nổ hũ	500
LUONG DINH QUYEN	2/2/1987	XXXXX7001363	XXXXX95116	Giải nổ hũ	500
DAM THI HOA	1/29/1997	XXXXX7028216	XXXXX71028	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUY KHANH	2/22/1995	XXXXX5000081	XXXXX22865	Giải nổ hũ	500
HA VAN HUNG	3/5/1976	XXXXX6018212	XXXXX89735	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI TUYET	4/8/2009	XXXXX9015818	XXXXX53625	Giải nổ hũ	500
PHAM DINH THIEU	3/10/1991	XXXXX1004560	XXXXX53291	Giải nổ hũ	500
HONG LE QUAN	6/25/1981	XXXXX1012463	XXXXX82689	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHAN DUC THANG	7/10/1989	XXXXX9025214	XXXXX17508	Giải nổ hũ	500
PHUNG VAN GIANG	7/20/1989	XXXXX9008224	XXXXX70690	Giải nổ hũ	500
HUYNH MINH HOANG ANH	2/23/1985	XXXXX5008759	XXXXX65724	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRUNG TOAN	4/13/1994	XXXXX4011323	XXXXX33393	Giải nổ hũ	500
HOANG THI DUYEN	3/3/1990	XXXXX0043004	XXXXX39294	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI XUYEN	4/13/1962	XXXXX2001087	XXXXX55742	Giải nổ hũ	500
BUI THAO NGUYEN	9/14/2003	XXXXX3006757	XXXXX11301	Giải nổ hũ	500
VU VAN TUY	8/19/1977	XXXXX7002563	XXXXX98223	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN CHANH THI	1/1/1967	XXXXX7012256	XXXXX50605	Giải nổ hũ	500
LE THI THAO	9/6/1980	XXXXX0004351	XXXXX16473	Giải nổ hũ	500
DUONG THI NGUYEN	11/26/1989	XXXXX9003503	XXXXX43860	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI MY A	1/10/1991	XXXXX1004181	XXXXX00473	Giải nổ hũ	500
PHAM QUANG PHUONG	10/26/1982	XXXXX2006431	XXXXX04308	Giải nổ hũ	500
LY MUI CHUONG	9/28/2006	XXXXX6002786	XXXXX89800	Giải nổ hũ	500
KHUAT THI VANG	12/8/1990	XXXXX0000056	XXXXX87490	Giải nổ hũ	500
TA VIET DUNG	4/30/1991	XXXXX1014031	XXXXX88888	Giải nổ hũ	500
HOANG THI HOAN MY	6/18/2009	XXXXX9023218	XXXXX92024	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HOANG GIA KHIEM	6/29/2007	XXXXX7001175	XXXXX75881	Giải nổ hũ	500
LANG VAN THIEU	10/29/1976	XXXXX6005206	XXXXX50023	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HOAI NAM	10/16/2005	XXXXX5003814	XXXXX95091	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NHAT MINH	10/12/2000	XXXXX0002448	XXXXX01652	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI BANG	2/15/1987	XXXXX7026134	XXXXX32478	Giải nổ hũ	500
PHAN THI HOA	11/20/1983	XXXXX3043324	XXXXX52548	Giải nổ hũ	500
TRAN THI PHA	1/1/1969	XXXXX9006893	XXXXX11759	Giải nổ hũ	500
PHAN THI AN SA	11/9/1982	XXXXX2035396	XXXXX45789	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI PHUONG	10/25/1975	XXXXX5011547	XXXXX52383	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI NGOC MY	12/10/1983	XXXXX3001168	XXXXX29513	Giải nổ hũ	500
NGUYEN KIEU ANH	5/5/2007	XXXXX7001267	XXXXX61097	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HANH	12/20/1991	XXXXX1008834	XXXXX09701	Giải nổ hũ	500
BUI THI HOAI THU	5/25/1987	XXXXX7004469	XXXXX53395	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN TUYEN	2/26/1978	XXXXX8002263	XXXXX06979	Giải nổ hũ	500
PHAM BA TIEP	6/13/1994	XXXXX4003584	XXXXX88969	Giải nổ hũ	500
PHAM MINH ANH	8/27/2004	XXXXX4003797	XXXXX73634	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI SANG	6/25/1958	XXXXX8009624	XXXXX58606	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI LE THUY	8/24/1986	XXXXX6003021	XXXXX06698	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI PHUONG ANH	11/2/2003	XXXXX3009277	XXXXX36268	Giải nổ hũ	500
TRAN PHUONG LAM	5/15/1993	XXXXX3008396	XXXXX40997	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI NGOC	4/29/1995	XXXXX5015091	XXXXX29996	Giải nổ hũ	500
HA THI HONG	11/8/2000	XXXXX0001020	XXXXX18210	Giải nổ hũ	500
DUONG THI TRANG	6/23/2007	XXXXX7005661	XXXXX64503	Giải nổ hũ	500
VU THI DIEU LINH	8/1/2007	XXXXX7003028	XXXXX03255	Giải nổ hũ	500
LE THI THI	11/14/1980	XXXXX0001810	XXXXX33848	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC PHUONG	9/10/2008	XXXXX8009886	XXXXX50974	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN HUU	7/25/2006	XXXXX6015292	XXXXX54751	Giải nổ hũ	500
BUI VAN CUONG	12/29/1978	XXXXX8006128	XXXXX61507	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HIEN	8/31/2002	XXXXX2030040	XXXXX77812	Giải nổ hũ	500
NGUYEN QUYNH HUONG	12/20/1998	XXXXX8022798	XXXXX32990	Giải nổ hũ	500
ON THI LINH	3/18/1999	XXXXX9000324	XXXXX34192	Giải nổ hũ	500
PHAM NGOC QUYNH	2/20/1974	XXXXX4028383	XXXXX97979	Giải nổ hũ	500
NGUYEN ANH TUAN	2/10/1983	XXXXX3007135	XXXXX64575	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TUNG DUONG	4/24/2004	XXXXX4000776	XXXXX10006	Giải nổ hũ	500
DANG VAN DIEU	11/15/1998	XXXXX8003531	XXXXX04198	Giải nổ hũ	500
TRAN THI PHUONG	10/29/1991	XXXXX1005762	XXXXX43098	Giải nổ hũ	500
NGUYEN MANH QUANG	8/2/2009	XXXXX9020199	XXXXX06709	Giải nổ hũ	500
CAN MINH ANH	9/6/2006	XXXXX6053598	XXXXX32214	Giải nổ hũ	500
BUI THI HIEN	6/24/1993	XXXXX3006361	XXXXX27279	Giải nổ hũ	500
VU MI GIA	3/3/2003	XXXXX3003945	XXXXX01382	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
VI THI GIANG	7/22/1988	XXXXX8002502	XXXXX13473	Giải nổ hũ	500
NGUYEN PHUONG THAO	9/5/2004	XXXXX4001189	XXXXX70493	Giải nổ hũ	500
TRAN VU VAN ANH	11/6/2004	XXXXX4010413	XXXXX50987	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THUY DUNG	3/20/2009	XXXXX9049103	XXXXX80609	Giải nổ hũ	500
DANG VIET HUNG	8/10/2004	XXXXX4007957	XXXXX81812	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN DE VIT	6/30/2001	XXXXX1004885	XXXXX18765	Giải nổ hũ	500
VU VAN TOAN	11/19/1996	XXXXX6028227	XXXXX13333	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DINH HUNG	8/6/1987	XXXXX7008768	XXXXX88437	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI NHUNG	7/12/1985	XXXXX5027376	XXXXX57529	Giải nổ hũ	500
HUYNH HUY HAO	7/27/2006	XXXXX6018084	XXXXX88654	Giải nổ hũ	500
LE XUAN TU	9/14/1996	XXXXX6006452	XXXXX50755	Giải nổ hũ	500
HOANG MINH TRONG	12/10/1999	XXXXX9007323	XXXXX92735	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI KIM LAC	1/24/1990	XXXXX0001520	XXXXX79782	Giải nổ hũ	500
LE VAN TAO	4/14/1974	XXXXX4013742	XXXXX71844	Giải nổ hũ	500
TRAN MINH THO	6/7/2006	XXXXX6001828	XXXXX52707	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TUAN ANH	12/7/2002	XXXXX2001056	XXXXX14122	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI DUYEN	8/5/1994	XXXXX4010705	XXXXX83232	Giải nổ hũ	500
PHAM MINH TU	8/28/1997	XXXXX7005103	XXXXX94329	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI LUYEN	11/28/1989	XXXXX9028035	XXXXX58210	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN DUC	2/2/1999	XXXXX9011920	XXXXX49973	Giải nổ hũ	500
DINH THI HOAI	11/8/2007	XXXXX7005491	XXXXX68608	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI MINH	10/28/1985	XXXXX5014016	XXXXX79419	Giải nổ hũ	500
DOAN MINH ANH	8/27/2003	XXXXX3004146	XXXXX23563	Giải nổ hũ	500
NGUYEN KHAC TRUNG KIEN	11/8/2005	XXXXX5004078	XXXXX80276	Giải nổ hũ	500
TRIEU THI THU SUONG	1/5/1999	XXXXX9004417	XXXXX54420	Giải nổ hũ	500
DAO THANH XUAN	4/11/1991	XXXXX1005955	XXXXX89102	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN CANH	6/18/1995	XXXXX5005214	XXXXX86983	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI YEN	8/13/1994	XXXXX4009549	XXXXX61842	Giải nổ hũ	500
DANG MINH NGOC	4/6/2006	XXXXX6000756	XXXXX19036	Giải nổ hũ	500
DUONG THI THU HUONG	7/17/1973	XXXXX3012430	XXXXX89868	Giải nổ hũ	500
DO THI THU	5/28/1991	XXXXX1007745	XXXXX79925	Giải nổ hũ	500
DINH VAN LINH	5/8/2003	XXXXX3006397	XXXXX61558	Giải nổ hũ	500
NGUYEN LE PHUONG UYEN	9/30/2007	XXXXX7002993	XXXXX37721	Giải nổ hũ	500
DO MINH KHOI	5/19/2009	XXXXX9013776	XXXXX86062	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NHAT NAM	12/9/2004	XXXXX4017545	XXXXX71231	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THU GIANG	8/22/1980	XXXXX0010997	XXXXX84323	Giải nổ hũ	500
TRAN THI PHUOC SANG	2/29/1992	XXXXX2014358	XXXXX99858	Giải nổ hũ	500
DANG DUY VU	11/9/2009	XXXXX9002294	XXXXX07402	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI PHUONG	11/4/2000	XXXXX0023681	XXXXX40050	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN DUONG	1/26/1990	XXXXX0000694	XXXXX45844	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH THUY	1/24/2007	XXXXX7009228	XXXXX70942	Giải nổ hũ	500
TRAN NGOC TRAM	9/20/2006	XXXXX6010090	XXXXX32624	Giải nổ hũ	500
NGUYEN QUOC DUY	7/4/1990	XXXXX0003388	XXXXX43928	Giải nổ hũ	500
DAO TAN DAT	11/4/1993	XXXXX3001990	XXXXX99972	Giải nổ hũ	500
LA NGOC QUYNH TRANG	12/21/1996	XXXXX6012721	XXXXX01029	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DINH VIET	6/16/2001	XXXXX1015579	XXXXX90601	Giải nổ hũ	500
TA QUANG HAI	8/30/2006	XXXXX6006677	XXXXX21956	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NHU HAI	1/27/2004	XXXXX4003469	XXXXX97763	Giải nổ hũ	500
VU KIM THOA	4/12/1993	XXXXX3003760	XXXXX92992	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI CAM THU	3/28/2008	XXXXX8015700	XXXXX89795	Giải nổ hũ	500
THAI NGOC DUY PHUONG	7/19/1981	XXXXX1005208	XXXXX92320	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN VI	2/27/1991	XXXXX1014524	XXXXX54933	Giải nổ hũ	500
NGO VAN MINH	1/1/1975	XXXXX5017248	XXXXX99421	Giải nổ hũ	500
LE THI LE	9/22/1990	XXXXX0032696	XXXXX63450	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH HOA	11/20/1983	XXXXX3013595	XXXXX35819	Giải nổ hũ	500
TRAN PHUOC MINH LIEM THANG	1/1/1979	XXXXX9014715	XXXXX14868	Giải nổ hũ	500
DANG THI SINH	11/13/2002	XXXXX2003644	XXXXX27163	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHAM HUU TRI	6/26/1995	XXXXX5000540	XXXXX29226	Giải nổ hũ	500
LE THI PHUONG LINH	12/16/2007	XXXXX7004886	XXXXX68202	Giải nổ hũ	500
PHAN TRONG HAU	11/27/1995	XXXXX5021252	XXXXX58880	Giải nổ hũ	500
NGUYEN ANH QUAN	5/9/2007	XXXXX7002520	XXXXX02225	Giải nổ hũ	500
DO THI TUOI	10/13/2006	XXXXX6005473	XXXXX03328	Giải nổ hũ	500
VU THANH THUY	9/30/1984	XXXXX4009340	XXXXX16819	Giải nổ hũ	500
CHU THI KIEU OANH	10/16/1997	XXXXX7002257	XXXXX31096	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN NHO	7/10/1981	XXXXX1024593	XXXXX96026	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUC TAM	6/6/1995	XXXXX5010854	XXXXX23351	Giải nổ hũ	500
VU VAN TIEN	1/10/1999	XXXXX9001630	XXXXX67520	Giải nổ hũ	500
DANG THI HA VI	8/26/2004	XXXXX4001491	XXXXX54384	Giải nổ hũ	500
PHUNG THI THOA	3/10/1972	XXXXX2036133	XXXXX58158	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THANH TRUC	4/19/2007	XXXXX7015113	XXXXX13405	Giải nổ hũ	500
DAO THI NGA	5/25/1990	XXXXX0000441	XXXXX63262	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THU HUYEN	10/22/1978	XXXXX8001583	XXXXX88717	Giải nổ hũ	500
PHAM NGAN SON	2/5/2008	XXXXX8023206	XXXXX12122	Giải nổ hũ	500
VU THI HUYEN	12/27/2007	XXXXX7011821	XXXXX99910	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HANH	7/20/1987	XXXXX7003089	XXXXX09311	Giải nổ hũ	500
LUU HONG QUAN	8/13/1998	XXXXX8011331	XXXXX93143	Giải nổ hũ	500
LE VAN TAO	10/6/1980	XXXXX0005128	XXXXX10427	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI BAY	7/17/1982	XXXXX2017580	XXXXX48502	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUC DUY	12/31/2004	XXXXX4006026	XXXXX89272	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUC LONG	3/23/1988	XXXXX8022162	XXXXX22075	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THUY HANG	7/3/2000	XXXXX0007906	XXXXX97415	Giải nổ hũ	500
VU VIET ANH	11/14/2005	XXXXX5012933	XXXXX85834	Giải nổ hũ	500
HA VAN TRUONG	10/31/1976	XXXXX6013820	XXXXX58089	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN LONG	10/14/1993	XXXXX3007958	XXXXX01443	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI XUAN	9/1/2008	XXXXX8015922	XXXXX16008	Giải nổ hũ	500
TRAN DUNG	6/13/1976	XXXXX6008853	XXXXX17877	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HA	4/4/2005	XXXXX5008284	XXXXX69105	Giải nổ hũ	500
DANG THI HONG NHUNG	10/25/2006	XXXXX6007689	XXXXX71062	Giải nổ hũ	500
HA THI KIEU LY	1/23/1975	XXXXX5002182	XXXXX16088	Giải nổ hũ	500
TRAN NAM TUYEN	10/26/1976	XXXXX6018579	XXXXX58989	Giải nổ hũ	500
DO TRONG HOANG LONG	9/18/2005	XXXXX5026927	XXXXX40040	Giải nổ hũ	500
LY THI THAM	10/4/1989	XXXXX9001081	XXXXX72586	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TIEN ANH	12/15/2000	XXXXX0004549	XXXXX09222	Giải nổ hũ	500
NGUYEN MINH HIEU	2/26/2002	XXXXX2003557	XXXXX25323	Giải nổ hũ	500
PHAM THANH DUY	6/20/2006	XXXXX6023905	XXXXX59501	Giải nổ hũ	500
DAO THI KHANH LY	7/4/2005	XXXXX5003050	XXXXX65750	Giải nổ hũ	500
DINH THI KIEU DIEM	1/11/1998	XXXXX8007398	XXXXX44442	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH QUANG	8/29/2007	XXXXX7018649	XXXXX61820	Giải nổ hũ	500
LE VAN DONG	9/1/1983	XXXXX3037227	XXXXX38292	Giải nổ hũ	500
VU TRONG NAM	3/12/1983	XXXXX3006111	XXXXX85853	Giải nổ hũ	500
THACH THI PHA LY	9/19/1978	XXXXX8010644	XXXXX61249	Giải nổ hũ	500
HA VAN DAO	8/12/1981	XXXXX1032555	XXXXX22089	Giải nổ hũ	500
TRUONG VAN TUNG	9/9/1985	XXXXX5003880	XXXXX84666	Giải nổ hũ	500
DO NHU QUYNH	1/27/2007	XXXXX7011240	XXXXX18454	Giải nổ hũ	500
HO TRAN KHANH NGOC	10/2/2007	XXXXX7009678	XXXXX60360	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HUU PHONG	2/10/1975	XXXXX5007199	XXXXX12066	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HONG QUANG	8/30/1972	XXXXX2009656	XXXXX84008	Giải nổ hũ	500
TRAN HUY HUNG	7/30/1987	XXXXX7003481	XXXXX58666	Giải nổ hũ	500
VU DANG QUANG HIEU	7/31/2005	XXXXX5000113	XXXXX34236	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC HA	9/17/2008	XXXXX8024500	XXXXX89946	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC BAO NGHI	10/19/2007	XXXXX7000745	XXXXX35507	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI TRA MY	3/9/1996	XXXXX6010411	XXXXX77073	Giải nổ hũ	500
LA THUY LINH	2/8/2005	XXXXX5000455	XXXXX38200	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN DUC	10/16/1996	XXXXX6014547	XXXXX64351	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI NGA	11/13/1985	XXXXX5001949	XXXXX62388	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HANG CHI	1/1/1972	XXXXX2015576	XXXXX97285	Giải nổ hũ	500
BUI VAN NAM	1/26/1998	XXXXX8038118	XXXXX86604	Giải nổ hũ	500
PHAM DINH TRINH	6/24/1966	XXXXX6000984	XXXXX55169	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HIEN HIEU	4/14/2007	XXXXX7000112	XXXXX46343	Giải nổ hũ	500
PHAM TRUONG TRUC LAM	10/19/2002	XXXXX2014529	XXXXX54285	Giải nổ hũ	500
BIEN THI PHUONG	3/4/2009	XXXXX9002984	XXXXX03513	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN TAI	12/3/1991	XXXXX1004698	XXXXX53458	Giải nổ hũ	500
HA VAN TAM	10/17/1996	XXXXX6031068	XXXXX98182	Giải nổ hũ	500
DO QUANG HUY	5/1/2006	XXXXX6009416	XXXXX79072	Giải nổ hũ	500
LE TRUONG DUY	7/12/1984	XXXXX4013163	XXXXX48173	Giải nổ hũ	500
BACH THANH CONG	2/28/2009	XXXXX9007926	XXXXX55038	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VIET PHAT	8/13/2009	XXXXX9036550	XXXXX73495	Giải nổ hũ	500
HA THI HUYEN	6/1/1986	XXXXX6041547	XXXXX50519	Giải nổ hũ	500
GIANG DAN TAN	1/1/1995	XXXXX5006912	XXXXX52976	Giải nổ hũ	500
DO THI NGOC YEN	11/20/2009	XXXXX9001310	XXXXX93913	Giải nổ hũ	500
TRAN THI LUONG	12/18/1994	XXXXX4005784	XXXXX93271	Giải nổ hũ	500
VU DUC ANH	1/1/2009	XXXXX9002778	XXXXX22857	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THAO VY	2/1/2008	XXXXX8009732	XXXXX92261	Giải nổ hũ	500
HUYNH PHU CUONG	1/1/1969	XXXXX9001753	XXXXX09896	Giải nổ hũ	500
LE HUU TRONG	4/18/1966	XXXXX6007732	XXXXX14521	Giải nổ hũ	500
BUI THI BAY	2/24/1980	XXXXX0005173	XXXXX25113	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI MINH HANG	2/10/2006	XXXXX6006868	XXXXX16570	Giải nổ hũ	500
LUU VAN DUONG	9/30/1993	XXXXX3002536	XXXXX61368	Giải nổ hũ	500
VU HUY TOAN	7/13/1981	XXXXX1008959	XXXXX16665	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC NGUYET	2/20/1999	XXXXX9004532	XXXXX63182	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HUONG	10/1/2000	XXXXX0023148	XXXXX14862	Giải nổ hũ	500
CHU TUAN DAT	5/21/2005	XXXXX5000796	XXXXX99666	Giải nổ hũ	500
TRAN QUANG HUY	12/28/1991	XXXXX1008689	XXXXX42992	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VU NGOC ANH	3/10/2003	XXXXX3006017	XXXXX56424	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THUY	7/30/1989	XXXXX9008574	XXXXX22326	Giải nổ hũ	500
VU MINH DAT	11/30/2009	XXXXX9008945	XXXXX01952	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DINH CUONG	4/21/1985	XXXXX5059288	XXXXX70423	Giải nổ hũ	500
TRAN CHINH MANH	4/27/1990	XXXXX0020798	XXXXX86555	Giải nổ hũ	500
VU THI HOAI THU	10/8/2005	XXXXX5006471	XXXXX13526	Giải nổ hũ	500
LE BAO VUONG	5/2/2007	XXXXX7012176	XXXXX42723	Giải nổ hũ	500
TRAN DINH VUONG	4/8/1963	XXXXX3013319	XXXXX59854	Giải nổ hũ	500
HUYNH THI YEN NHI	2/2/2007	XXXXX7012958	XXXXX08400	Giải nổ hũ	500
LE THI VAN	10/29/1984	XXXXX4047668	XXXXX69631	Giải nổ hũ	500
DUONG QUOC NHAT	11/9/2008	XXXXX8015129	XXXXX28408	Giải nổ hũ	500
TRIEU THI THUY CHUNG	11/25/2008	XXXXX8010917	XXXXX83712	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN HAU	9/10/1997	XXXXX7009365	XXXXX80086	Giải nổ hũ	500
PHAM BANG BANG	3/29/2006	XXXXX6005002	XXXXX42567	Giải nổ hũ	500
HO TRAN LAM	9/21/1994	XXXXX4000796	XXXXX45383	Giải nổ hũ	500
HOANG THI HOE	11/27/1985	XXXXX5005340	XXXXX32275	Giải nổ hũ	500
PHAM THI TUOI	1/1/1982	XXXXX2022731	XXXXX64929	Giải nổ hũ	500
CAM VAN CHOM	2/2/1992	XXXXX2007344	XXXXX04568	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUY NAM	3/29/2001	XXXXX1001534	XXXXX78873	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HA	10/25/1979	XXXXX9009639	XXXXX14464	Giải nổ hũ	500
LY THI THANH TRUC	11/20/2000	XXXXX0022573	XXXXX05538	Giải nổ hũ	500
HOANG HAI TUAN	5/5/1983	XXXXX3012844	XXXXX88628	Giải nổ hũ	500
LE TAN TAI	5/17/1999	XXXXX9015208	XXXXX77521	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI MAI LINH	11/6/2003	XXXXX3007440	XXXXX66369	Giải nổ hũ	500
HUA GIA BAO	11/27/2009	XXXXX9002423	XXXXX84562	Giải nổ hũ	500
DUONG THI THUY	5/4/1980	XXXXX0010884	XXXXX24316	Giải nổ hũ	500
TRAN THI KIEU MY	10/13/2003	XXXXX3006343	XXXXX43516	Giải nổ hũ	500
DO HOANG GIA LINH	8/9/2009	XXXXX9026211	XXXXX99809	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHAM VAN TAM	6/28/1999	XXXXX9015888	XXXXX55997	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HOAI THUONG	3/1/2007	XXXXX7006196	XXXXX79470	Giải nổ hũ	500
NGO VAN TRUONG	7/21/1994	XXXXX4003411	XXXXX26113	Giải nổ hũ	500
NGUYEN GIA NGUYEN	6/1/2004	XXXXX4012794	XXXXX07999	Giải nổ hũ	500
TRAN THANH NGOI	11/27/1982	XXXXX2011875	XXXXX77664	Giải nổ hũ	500
LIEU VAN TRUNG	7/10/1987	XXXXX7011205	XXXXX33622	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI MY NGUYEN	6/28/2009	XXXXX9003951	XXXXX60609	Giải nổ hũ	500
QUAN THI BICH NGOC	11/12/1987	XXXXX7012313	XXXXX90987	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HUU CHUNG	8/15/1988	XXXXX8008189	XXXXX72704	Giải nổ hũ	500
THAI NGUYEN XUAN LAN	4/8/1992	XXXXX2000465	XXXXX90592	Giải nổ hũ	500
DAO THI NHUNG	5/27/1991	XXXXX1029198	XXXXX56809	Giải nổ hũ	500
PHAN NHUT VI	3/13/1999	XXXXX9014844	XXXXX60405	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN CANG	1/1/1965	XXXXX5000355	XXXXX32651	Giải nổ hũ	500
TRAN LE DUY	10/25/1976	XXXXX6013580	XXXXX62492	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC YEN MINH	9/10/2005	XXXXX5000502	XXXXX42766	Giải nổ hũ	500
LE TRAN GIA BAO	4/25/2005	XXXXX5006199	XXXXX71367	Giải nổ hũ	500
LAM THI HIEN	12/30/1995	XXXXX5004125	XXXXX17941	Giải nổ hũ	500
QUANG VAN BINH	3/1/1970	XXXXX0000746	XXXXX57126	Giải nổ hũ	500
KINH VAN PHUOC	1/1/2005	XXXXX5013236	XXXXX97612	Giải nổ hũ	500
PHAM DANG MAI XUAN	9/8/2007	XXXXX7003204	XXXXX69771	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRIEU QUYNH CHI	8/27/2008	XXXXX8005812	XXXXX03009	Giải nổ hũ	500
PHAN THI LUYEN	5/6/1997	XXXXX7000519	XXXXX10879	Giải nổ hũ	500
VU VAN TOAN	9/20/1973	XXXXX3003912	XXXXX38334	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VIET DUNG	5/16/2002	XXXXX2007769	XXXXX92349	Giải nổ hũ	500
LO VAN HOAN	3/9/1999	XXXXX9003165	XXXXX52676	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN ANH	6/28/2007	XXXXX7009865	XXXXX19087	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI TRANG	1/16/1992	XXXXX2006497	XXXXX18770	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI TAM	1/1/1970	XXXXX0045313	XXXXX35009	Giải nổ hũ	500
LE VAN DON	11/13/1978	XXXXX8011616	XXXXX57409	Giải nổ hũ	500
LO VAN VINH	2/12/2005	XXXXX5005501	XXXXX79963	Giải nổ hũ	500
LE DUC HAI	1/3/2009	XXXXX9023262	XXXXX00328	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HONG HAI	10/9/1984	XXXXX4002494	XXXXX14464	Giải nổ hũ	500
DANG THI NGA	1/23/1984	XXXXX4008270	XXXXX47980	Giải nổ hũ	500
HA THI LAN	1/15/1990	XXXXX0010301	XXXXX31663	Giải nổ hũ	500
HOANG THI NGOC HAN	10/9/1989	XXXXX9000790	XXXXX59401	Giải nổ hũ	500
DUONG VAN GIANG	7/15/1998	XXXXX8011119	XXXXX56351	Giải nổ hũ	500
NGUYEN MINH THUAT	8/10/2001	XXXXX1003457	XXXXX66417	Giải nổ hũ	500
LE VAN PHINH	10/20/1975	XXXXX5019162	XXXXX51830	Giải nổ hũ	500
NGUYEN ANH TUAN	5/25/1987	XXXXX7041409	XXXXX75915	Giải nổ hũ	500
TRINH VU THE VINH	9/30/1980	XXXXX0009186	XXXXX83683	Giải nổ hũ	500
HA VAN NAM	3/1/2005	XXXXX5012353	XXXXX91620	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN HUNG	6/14/2007	XXXXX7022430	XXXXX12822	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THUY LINH	10/5/1992	XXXXX2001127	XXXXX17888	Giải nổ hũ	500
HO KHANH LINH	1/22/2007	XXXXX7008517	XXXXX27993	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN TRI	12/22/1993	XXXXX3000630	XXXXX50849	Giải nổ hũ	500
TRUONG QUOC HUY	12/22/1978	XXXXX8009947	XXXXX33319	Giải nổ hũ	500
DO VAN NAM	12/12/1989	XXXXX9013704	XXXXX28268	Giải nổ hũ	500
DUONG THANH HIEU	11/12/1991	XXXXX1031477	XXXXX20065	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI MAI	12/11/1986	XXXXX6005663	XXXXX30119	Giải nổ hũ	500
TRAN THI TUYET NHI	9/7/2000	XXXXX0018050	XXXXX99816	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THY	11/3/1975	XXXXX5013216	XXXXX39936	Giải nổ hũ	500
DO DINH THANG	6/13/1992	XXXXX2011596	XXXXX47686	Giải nổ hũ	500
DINH THI PHUONG	12/19/1994	XXXXX4003916	XXXXX59015	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN GIAU	1/8/1991	XXXXX1002764	XXXXX02636	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI MY DUYEN	11/17/2004	XXXXX4046737	XXXXX48728	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN LONG	1/28/1998	XXXXX8000414	XXXXX31443	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN TAN	6/20/1992	XXXXX2026957	XXXXX16519	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHAM VAN VIEN	8/6/2008	XXXXX8010708	XXXXX97040	Giải nổ hũ	500
BUI THI THO	2/8/1987	XXXXX7005964	XXXXX83234	Giải nổ hũ	500
PHAM NGUYEN THI BAO CHAU	6/20/2007	XXXXX7004486	XXXXX41415	Giải nổ hũ	500
TRAN DANG KHOA	10/9/2007	XXXXX7005745	XXXXX13252	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THAM	7/7/2005	XXXXX5011244	XXXXX86498	Giải nổ hũ	500
BUI THI HIEN	10/23/2000	XXXXX0004949	XXXXX38131	Giải nổ hũ	500
LE BA DUONG	1/28/1994	XXXXX4002703	XXXXX97144	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN BINH	6/16/1973	XXXXX3070365	XXXXX07435	Giải nổ hũ	500
TRAN THI TUYET NHI	8/12/2007	XXXXX7003292	XXXXX37489	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN SON	12/23/1997	XXXXX7007362	XXXXX64464	Giải nổ hũ	500
TRAN MINH LY	11/13/1998	XXXXX8012291	XXXXX76776	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN THANH	1/1/1987	XXXXX7007958	XXXXX90131	Giải nổ hũ	500
BUI MAI HOA	11/15/2006	XXXXX6012933	XXXXX97916	Giải nổ hũ	500
HOANG MINH HIEU	10/21/2006	XXXXX6005040	XXXXX83110	Giải nổ hũ	500
VU MINH DUAN	9/1/1977	XXXXX7012396	XXXXX14019	Giải nổ hũ	500
LE VAN CUONG	1/1/1971	XXXXX1000885	XXXXX49678	Giải nổ hũ	500
LE CONG MINH	8/2/2001	XXXXX1001478	XXXXX19908	Giải nổ hũ	500
NGOC QUYNH TRAN THI NU	9/9/1999	XXXXX9003171	XXXXX01535	Giải nổ hũ	500
HOANG DINH ANH	12/1/2003	XXXXX3014119	XXXXX19824	Giải nổ hũ	500
DANG QUANG HUYNH	10/15/1990	XXXXX0042936	XXXXX23543	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HOANG GIANG	7/1/1992	XXXXX2015920	XXXXX65028	Giải nổ hũ	500
TRAN THI VIET TU	11/23/1994	XXXXX4005089	XXXXX91565	Giải nổ hũ	500
SU THANH LONG	8/8/1992	XXXXX2005505	XXXXX48350	Giải nổ hũ	500
BUI VAN VINH	9/27/1973	XXXXX3009692	XXXXX29683	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DINH AN	2/15/1976	XXXXX6063374	XXXXX86876	Giải nổ hũ	500
MA VAN THOAI	1/22/1983	XXXXX3014667	XXXXX69355	Giải nổ hũ	500
VU VAN CHI	7/25/1965	XXXXX5043056	XXXXX68428	Giải nổ hũ	500
TRAN TRA LY	10/18/1986	XXXXX6001894	XXXXX05855	Giải nổ hũ	500
LE THI HA KHANG	3/19/2004	XXXXX4000678	XXXXX36711	Giải nổ hũ	500
NGUYEN BAC CUONG	9/7/1987	XXXXX7004076	XXXXX06936	Giải nổ hũ	500
TRAN NGOC THUC	6/24/1973	XXXXX3008834	XXXXX03437	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH TU	7/6/2001	XXXXX1005511	XXXXX83921	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THU HIEN	7/19/2000	XXXXX0007173	XXXXX26014	Giải nổ hũ	500
NGUYEN XUAN MY	9/10/1995	XXXXX5003153	XXXXX03883	Giải nổ hũ	500
LUU DUC CHINH	4/27/1971	XXXXX1022431	XXXXX42902	Giải nổ hũ	500
NGUYEN MINH SANG	3/19/2005	XXXXX5012469	XXXXX89144	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THUONG THUY	2/19/1987	XXXXX7009916	XXXXX57013	Giải nổ hũ	500
DO HOANG LONG	2/16/2008	XXXXX8007671	XXXXX56127	Giải nổ hũ	500
VU DANG CUONG	1/28/1974	XXXXX4002707	XXXXX02171	Giải nổ hũ	500
TRIEU VAN QUYEN	9/9/1991	XXXXX1008107	XXXXX56888	Giải nổ hũ	500
TRAN HOANG ANH	11/14/1982	XXXXX2004208	XXXXX81031	Giải nổ hũ	500
HOANG THI MINH THUY	11/29/1979	XXXXX9007830	XXXXX57699	Giải nổ hũ	500
PHAM QUANG DUNG	6/6/1996	XXXXX6014612	XXXXX64851	Giải nổ hũ	500
DOAN THI THANH TUYEN	2/27/1986	XXXXX6009446	XXXXX65855	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN NY	3/3/1965	XXXXX5000357	XXXXX36465	Giải nổ hũ	500
TRUONG DINH TUAN	12/21/1999	XXXXX9006510	XXXXX94624	Giải nổ hũ	500
VO THI OANH	1/1/1991	XXXXX1000046	XXXXX56773	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI VAN	4/5/1973	XXXXX3008227	XXXXX26101	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THU HOAI	7/5/1989	XXXXX9014928	XXXXX48268	Giải nổ hũ	500
LE NGOC ANH	10/20/2001	XXXXX1009259	XXXXX30651	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DAC TIEP	7/3/1989	XXXXX9020056	XXXXX98693	Giải nổ hũ	500
TRUONG LINH DAN	5/10/2007	XXXXX7007261	XXXXX64949	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRUNG QUAN	11/3/1995	XXXXX5010028	XXXXX71234	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN BINH	1/7/1988	XXXXX8010949	XXXXX39039	Giải nổ hũ	500
DUONG VU BAO TRAM	5/6/2006	XXXXX6004825	XXXXX11800	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI QUYNH ANH	8/1/2009	XXXXX9010307	XXXXX18171	Giải nổ hũ	500
HA MINH TU	1/3/2006	XXXXX6012533	XXXXX03508	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN HONG QUY	4/23/2003	XXXXX3023525	XXXXX67090	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI DUYEN	11/17/1996	XXXXX6005232	XXXXX31996	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HUONG GIANG	12/26/2005	XXXXX5018780	XXXXX31694	Giải nổ hũ	500
NGUYEN XUAN TUAN	4/15/2009	XXXXX9016852	XXXXX47891	Giải nổ hũ	500
HA THI LIEN	9/8/1995	XXXXX5001899	XXXXX85678	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI VAN	3/20/1987	XXXXX7007492	XXXXX56878	Giải nổ hũ	500
VU THI HANG	1/17/1976	XXXXX6001714	XXXXX72621	Giải nổ hũ	500
TRUONG THI NGOC YEN	6/6/2006	XXXXX6009524	XXXXX45819	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HANH	11/18/1978	XXXXX8013459	XXXXX40630	Giải nổ hũ	500
DO TUNG LAM	5/28/1995	XXXXX5005036	XXXXX24313	Giải nổ hũ	500
PHAM TIEN QUAN	4/8/1983	XXXXX3002171	XXXXX07683	Giải nổ hũ	500
TRAN THI LOAN	10/28/1978	XXXXX8005305	XXXXX00492	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THOM	10/11/1976	XXXXX6011104	XXXXX61876	Giải nổ hũ	500
HO NGOC LAU	4/7/1992	XXXXX2043336	XXXXX54355	Giải nổ hũ	500
DAO XUAN TIEN	11/6/1989	XXXXX9009305	XXXXX22568	Giải nổ hũ	500
VANG A THANH	3/29/2000	XXXXX0004379	XXXXX15356	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HUU HOANG	9/18/2009	XXXXX9004824	XXXXX08703	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN DA	7/12/1989	XXXXX9011961	XXXXX74761	Giải nổ hũ	500
HUYNH THI HUONG GIANG	1/12/1994	XXXXX4017041	XXXXX25425	Giải nổ hũ	500
VO THI DIEU	1/1/1978	XXXXX8010575	XXXXX30244	Giải nổ hũ	500
DUONG VAN TAN	12/25/2003	XXXXX3009937	XXXXX16331	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI KIM NGAN	2/20/1985	XXXXX5004564	XXXXX31415	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC ANH THU	6/3/2004	XXXXX4013330	XXXXX67950	Giải nổ hũ	500
TRAN THI HUONG GIANG	5/26/1984	XXXXX4020380	XXXXX76542	Giải nổ hũ	500
DANG DINH HIEU	12/7/1996	XXXXX6009172	XXXXX66196	Giải nổ hũ	500
DAO THI THU PHUONG	8/2/1994	XXXXX4008069	XXXXX54994	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN TUAN	1/19/1978	XXXXX8000051	XXXXX11975	Giải nổ hũ	500
PHAM HUU DUNG	10/28/2009	XXXXX9012874	XXXXX88742	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH SON	2/22/2007	XXXXX7000110	XXXXX25048	Giải nổ hũ	500
VANG THI DAN	6/19/1998	XXXXX8005880	XXXXX28784	Giải nổ hũ	500
MAI PHU MANH	1/4/1987	XXXXX7000181	XXXXX46181	Giải nổ hũ	500
HO MINH LNH	3/24/1991	XXXXX1018418	XXXXX24349	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN HOANG	12/3/1988	XXXXX8008663	XXXXX19818	Giải nổ hũ	500
PHAM CONG DIEN	1/4/1989	XXXXX9023946	XXXXX40189	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HOAI UYEN HAO	7/4/2000	XXXXX0005105	XXXXX80919	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HOANG KHANG	7/2/2001	XXXXX1006862	XXXXX37043	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI CAO NGAN	12/4/1994	XXXXX4009774	XXXXX83055	Giải nổ hũ	500
TRAN THI MY	11/11/1978	XXXXX8011982	XXXXX54059	Giải nổ hũ	500
DINH QUANG THANH	10/17/1982	XXXXX2000297	XXXXX30507	Giải nổ hũ	500
HOANG VIET ANH	6/1/1995	XXXXX5004769	XXXXX83095	Giải nổ hũ	500
HO XUAN TRUONG	9/2/1995	XXXXX5030974	XXXXX97467	Giải nổ hũ	500
TANG THUY HOAN	6/13/2003	XXXXX3005671	XXXXX36118	Giải nổ hũ	500
PHAN DUC KHANH	10/26/2005	XXXXX5010329	XXXXX20005	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN TAI	7/18/2005	XXXXX5002953	XXXXX23205	Giải nổ hũ	500
NGUYEN KIM HOA	10/4/1992	XXXXX2018023	XXXXX02602	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC DINH	10/20/1988	XXXXX8018814	XXXXX52456	Giải nổ hũ	500
TRIEU THI THU THUY	8/20/2007	XXXXX7004005	XXXXX83548	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI NHU QUYNH	5/25/2007	XXXXX7003659	XXXXX86507	Giải nổ hũ	500
LE THI NGOC	5/29/2001	XXXXX1001472	XXXXX71070	Giải nổ hũ	500
DO THI LY	8/24/1991	XXXXX1002194	XXXXX84785	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TUYET NHUNG	1/1/1985	XXXXX5000249	XXXXX87756	Giải nổ hũ	500
CHU THI HUONG	12/30/1991	XXXXX1021132	XXXXX67525	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH NHAN	7/8/2009	XXXXX9014988	XXXXX42403	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN QUOC	10/29/2007	XXXXX7009542	XXXXX38629	Giải nổ hũ	500
NGUYEN CHI NHAN	7/26/2007	XXXXX7004486	XXXXX79464	Giải nổ hũ	500
LUONG VAN QUYNH	10/18/1994	XXXXX4005938	XXXXX07053	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN BINH	10/8/1990	XXXXX0015772	XXXXX19990	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
HUYNH THI MO	1/1/1996	XXXXX6009991	XXXXX70116	Giải nổ hũ	500
CAO THI NGUYET	9/6/2000	XXXXX0017832	XXXXX20220	Giải nổ hũ	500
TRUONG THI MY NGUYET	7/10/1984	XXXXX4004926	XXXXX24343	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH NAM	3/17/1971	XXXXX1032296	XXXXX03986	Giải nổ hũ	500
HO THI CUC	9/8/1989	XXXXX9009603	XXXXX11308	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TUAN KIET	9/29/2004	XXXXX4019641	XXXXX44291	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THUY LINH	10/14/2005	XXXXX5009366	XXXXX36910	Giải nổ hũ	500
VU DINH BIEN	7/22/2009	XXXXX9009221	XXXXX58820	Giải nổ hũ	500
BUI THI HUONG	10/10/1995	XXXXX5003636	XXXXX68910	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TUNG LAM	8/8/1994	XXXXX4010732	XXXXX55886	Giải nổ hũ	500
DO LE VIET TAI	3/11/2008	XXXXX8050125	XXXXX95594	Giải nổ hũ	500
TRAN YEN NHI	1/31/2005	XXXXX5008694	XXXXX31105	Giải nổ hũ	500
HA HUU THANG	6/8/2003	XXXXX3012400	XXXXX64520	Giải nổ hũ	500
DAM XUAN HOANG	1/23/1991	XXXXX1004361	XXXXX98125	Giải nổ hũ	500
PHAM THI NGUYET	12/14/1998	XXXXX8016964	XXXXX97650	Giải nổ hũ	500
PHAM HUY LONG	8/2/1978	XXXXX8007854	XXXXX85599	Giải nổ hũ	500
DO MINH QUANG	7/9/1983	XXXXX3003011	XXXXX49368	Giải nổ hũ	500
BUI VAN BINH	11/8/1995	XXXXX5005267	XXXXX39721	Giải nổ hũ	500
LE DUC LONG	6/20/1976	XXXXX6007625	XXXXX31292	Giải nổ hũ	500
VU THI HA	4/26/1987	XXXXX7034840	XXXXX48641	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN LINH	7/23/1986	XXXXX6000171	XXXXX52788	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NHAT TAN	3/19/1995	XXXXX5006454	XXXXX21357	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HA	4/16/1984	XXXXX4051454	XXXXX58475	Giải nổ hũ	500
LE THI THU LAN	3/10/1971	XXXXX1014292	XXXXX48848	Giải nổ hũ	500
NGUYEN YEN NHI	3/26/2007	XXXXX7007197	XXXXX83546	Giải nổ hũ	500
TRANG LE TRONG PHUONG	4/19/1991	XXXXX1026508	XXXXX09587	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI VAN	10/16/1985	XXXXX5014385	XXXXX66083	Giải nổ hũ	500
HUYNH THI KIM THOA	9/6/2004	XXXXX4001170	XXXXX54350	Giải nổ hũ	500
LO VAN CHINH	9/14/2007	XXXXX7003040	XXXXX47173	Giải nổ hũ	500
THACH THI NA RINH	11/6/1988	XXXXX8000122	XXXXX82249	Giải nổ hũ	500
NGUYEN MANH HUNG	5/19/1999	XXXXX9003178	XXXXX40506	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI NHAN	6/2/1995	XXXXX5025203	XXXXX72695	Giải nổ hũ	500
XA VAN MO	5/26/1990	XXXXX0005298	XXXXX51510	Giải nổ hũ	500
LE PHUOC ANH TAI	11/29/2002	XXXXX2005430	XXXXX64147	Giải nổ hũ	500
ZO RAM KHOA	3/26/2005	XXXXX5006867	XXXXX15289	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC THANH	3/9/2009	XXXXX9008923	XXXXX70262	Giải nổ hũ	500
NGUYEN KIM HIEN	10/19/1986	XXXXX6001120	XXXXX34522	Giải nổ hũ	500
PHAM THI BICH GIANG	10/12/2008	XXXXX8009898	XXXXX04665	Giải nổ hũ	500
LO VAN THIET	5/9/1997	XXXXX7000175	XXXXX97510	Giải nổ hũ	500
TRAN THI XUAN BINH	9/20/2008	XXXXX8002595	XXXXX98245	Giải nổ hũ	500
TRUONG DUC KHANH	1/20/2006	XXXXX6026211	XXXXX01472	Giải nổ hũ	500
PHAM THANH NGA	8/28/2009	XXXXX9000914	XXXXX93715	Giải nổ hũ	500
TRAN NGOC LINH	1/31/1999	XXXXX9007038	XXXXX61999	Giải nổ hũ	500
TRAN THI ANH TUYET	10/28/2006	XXXXX6008349	XXXXX83524	Giải nổ hũ	500
HO MAI TUYET NHU	12/17/2005	XXXXX5002695	XXXXX57557	Giải nổ hũ	500
NGUYEN MINH HANH	3/8/1990	XXXXX0023090	XXXXX67992	Giải nổ hũ	500
PHAM NGOC THACH	12/6/1997	XXXXX7000347	XXXXX81866	Giải nổ hũ	500
TRAN ANH MINH	9/21/1984	XXXXX4011666	XXXXX25758	Giải nổ hũ	500
CAO THAI SON	7/18/2005	XXXXX5008959	XXXXX14356	Giải nổ hũ	500
LE THI VAN KHANH	9/23/2006	XXXXX6003409	XXXXX33643	Giải nổ hũ	500
TRAN NGOC MINH THU	5/5/2004	XXXXX4014467	XXXXX23987	Giải nổ hũ	500
CHU THI LAN PHUONG	7/18/1986	XXXXX6035393	XXXXX97628	Giải nổ hũ	500
TRAN THI TRANG	1/10/1999	XXXXX9000282	XXXXX80725	Giải nổ hũ	500
HA VAN HUNG	10/18/2003	XXXXX3001846	XXXXX98203	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THE CONG	10/10/1995	XXXXX5016428	XXXXX11458	Giải nổ hũ	500
LO VAN SON	6/7/2002	XXXXX2004825	XXXXX40192	Giải nổ hũ	500
NGUYEN XUAN TRUONG	6/15/1988	XXXXX8015876	XXXXX45253	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI HANG	6/6/2001	XXXXX1006112	XXXXX60564	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN VINH	1/1/1964	XXXXX4009666	XXXXX79319	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI LAN	7/5/1984	XXXXX4016070	XXXXX59335	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN DUC	11/28/1986	XXXXX6024372	XXXXX69789	Giải nổ hũ	500
VU CONG CHU	8/12/1982	XXXXX2010884	XXXXX62318	Giải nổ hũ	500
DIEP VAN TRAN	6/6/2009	XXXXX9010614	XXXXX43103	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THUY	6/2/1982	XXXXX2011560	XXXXX24426	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DANG KHOA	11/24/2005	XXXXX5012378	XXXXX48112	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HUYNH KIM TRUC	10/29/1997	XXXXX7008313	XXXXX53970	Giải nổ hũ	500
TO TRUONG CHIEN	8/19/2002	XXXXX2014654	XXXXX06178	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN HAI	6/21/1995	XXXXX5008562	XXXXX21995	Giải nổ hũ	500
ONG VAN KHUOI	10/9/2003	XXXXX3009836	XXXXX74431	Giải nổ hũ	500
DO THI THUY	8/17/1989	XXXXX9012895	XXXXX13451	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI CUC	10/28/1984	XXXXX4007316	XXXXX81490	Giải nổ hũ	500
NGO DUC ANH	1/16/2005	XXXXX5008425	XXXXX65095	Giải nổ hũ	500
DO VAN THIET	5/9/1994	XXXXX4010715	XXXXX45472	Giải nổ hũ	500
AN MINH HUYEN	8/18/1999	XXXXX9027569	XXXXX52397	Giải nổ hũ	500
LIENG THI DUYEN	3/5/1994	XXXXX4000443	XXXXX17447	Giải nổ hũ	500
TRAN TRONG TAM	2/18/2000	XXXXX0010857	XXXXX71625	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI VUI	1/1/1977	XXXXX7000547	XXXXX33418	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH BAO ANH	11/11/2003	XXXXX3001244	XXXXX29448	Giải nổ hũ	500
HOANG THI THUY NGA	12/24/2003	XXXXX3007655	XXXXX84925	Giải nổ hũ	500
TRIEU THI HANH NGUYEN	4/13/1986	XXXXX6026603	XXXXX18851	Giải nổ hũ	500
PHUNG THI KIM NGA	3/17/1975	XXXXX5023195	XXXXX41264	Giải nổ hũ	500
BUI MANH HUNG	4/16/1999	XXXXX9006441	XXXXX26462	Giải nổ hũ	500
HO TRUNG THINH	12/4/1999	XXXXX9012651	XXXXX16759	Giải nổ hũ	500
BUI VAN HAT	3/16/1985	XXXXX5000707	XXXXX93997	Giải nổ hũ	500
TRUONG QUYET THANG	8/24/1992	XXXXX2003112	XXXXX34956	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN NAM	10/10/2004	XXXXX4005469	XXXXX52184	Giải nổ hũ	500
LE VAN TUONG	11/12/1991	XXXXX1008511	XXXXX75875	Giải nổ hũ	500
DAO THI KIM THOA	2/1/2001	XXXXX1008189	XXXXX68365	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THE QUAN	11/10/1995	XXXXX5013084	XXXXX50480	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN MANH	6/16/1995	XXXXX5009618	XXXXX92343	Giải nổ hũ	500
PHAM MINH TUYEN	8/31/1983	XXXXX3011629	XXXXX25647	Giải nổ hũ	500
VU DUY PHUC	11/15/1972	XXXXX2032382	XXXXX54224	Giải nổ hũ	500
LE THI BE NGOAN	11/14/1999	XXXXX9012026	XXXXX86080	Giải nổ hũ	500
NGUYEN MANH DUNG	6/12/1999	XXXXX9000642	XXXXX39776	Giải nổ hũ	500
LONG NHAT HUY	10/19/2009	XXXXX9015182	XXXXX37972	Giải nổ hũ	500
DINH VAN SAU	8/15/1982	XXXXX2018073	XXXXX21091	Giải nổ hũ	500
LE THI HUONG GIANG	5/5/2006	XXXXX6002368	XXXXX49779	Giải nổ hũ	500
VU THI NGOC DIEP	6/16/1961	XXXXX1005873	XXXXX35221	Giải nổ hũ	500
TRAN QUOC TRUNG	9/11/1984	XXXXX4028334	XXXXX22609	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HUNG THINH	3/20/2007	XXXXX7007467	XXXXX22888	Giải nổ hũ	500
TRIEU THI TOI	3/20/1988	XXXXX8009541	XXXXX58379	Giải nổ hũ	500
LU THI LAN ANH	12/3/2006	XXXXX6004289	XXXXX92993	Giải nổ hũ	500
TRAN KHANH TUONG	3/19/2008	XXXXX8008629	XXXXX58598	Giải nổ hũ	500
TRAN KIM DUNG	9/11/1967	XXXXX7036709	XXXXX36892	Giải nổ hũ	500
MAI NGOC SANG	10/4/2004	XXXXX4003275	XXXXX27312	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THUY QUYNH	6/3/1999	XXXXX9001569	XXXXX99934	Giải nổ hũ	500
LY MANH HA	7/26/2000	XXXXX0003584	XXXXX00558	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI NGAN OANH	8/31/2007	XXXXX7005843	XXXXX85794	Giải nổ hũ	500
NGO HONG NHAN	4/24/1990	XXXXX0016268	XXXXX64148	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN CHIN	1/1/1981	XXXXX1005174	XXXXX87473	Giải nổ hũ	500
DINH VAN MANH	1/5/1975	XXXXX5004917	XXXXX12874	Giải nổ hũ	500
HU THI HOAI	1/7/1999	XXXXX9002780	XXXXX70962	Giải nổ hũ	500
HOA THI HA	4/15/1987	XXXXX7017457	XXXXX28393	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH LUAN	2/20/2004	XXXXX4011223	XXXXX11522	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN ANH QUAN	11/20/2003	XXXXX3024132	XXXXX77746	Giải nổ hũ	500
DANG SINH KHANG	9/11/1985	XXXXX5005907	XXXXX99009	Giải nổ hũ	500
NGUYEN CONG THANG	12/26/2001	XXXXX1009486	XXXXX62881	Giải nổ hũ	500
NGUYEN MINH TRUNG	4/1/2004	XXXXX4016657	XXXXX99282	Giải nổ hũ	500
HUA THI LAM	12/6/2006	XXXXX6000544	XXXXX82124	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN BANG	5/20/1975	XXXXX5011117	XXXXX76007	Giải nổ hũ	500
LE MAI YEN NHI	10/14/2007	XXXXX7004338	XXXXX88315	Giải nổ hũ	500
DAO HUY HUNG	12/9/1994	XXXXX4027830	XXXXX23368	Giải nổ hũ	500
MAI XUAN TU	10/24/1993	XXXXX3007524	XXXXX36466	Giải nổ hũ	500
DUONG THI THU THUY	10/15/1978	XXXXX8007782	XXXXX69748	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI NGOC HAN	5/20/2007	XXXXX7005535	XXXXX02097	Giải nổ hũ	500
KHONG NGOC TUAN	7/26/1989	XXXXX9002647	XXXXX86668	Giải nổ hũ	500
PHUNG VAN MANH	5/27/1997	XXXXX7043148	XXXXX31997	Giải nổ hũ	500
PHAN MINH DONG	10/30/1995	XXXXX5002042	XXXXX43257	Giải nổ hũ	500
LO THI THU	5/16/2004	XXXXX4000771	XXXXX99290	Giải nổ hũ	500
DO THI THANH THANH	2/4/2003	XXXXX3001499	XXXXX99424	Giải nổ hũ	500
LO THI NHUNG	6/17/2007	XXXXX7003306	XXXXX25025	Giải nổ hũ	500
TAN A MINH	3/23/2008	XXXXX8004811	XXXXX20109	Giải nổ hũ	500
PHAM MINH VUONG	8/15/1995	XXXXX5000343	XXXXX03644	Giải nổ hũ	500
NGO THU HA	7/23/2004	XXXXX4003460	XXXXX31893	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI XA	1/20/2003	XXXXX3002166	XXXXX23921	Giải nổ hũ	500
NGUYEN MINH CUONG	2/1/1979	XXXXX9021068	XXXXX45023	Giải nổ hũ	500
LUU MINH CHIEN	1/1/1963	XXXXX3008677	XXXXX38804	Giải nổ hũ	500
LE TRONG TUAN MINH	6/12/2006	XXXXX6003485	XXXXX23448	Giải nổ hũ	500
TRAN THI MAI TRANG	11/24/2006	XXXXX6011971	XXXXX60041	Giải nổ hũ	500
PHAM THI LE HOA	5/23/1969	XXXXX9009918	XXXXX48605	Giải nổ hũ	500
A PHUONG	1/1/1982	XXXXX2002614	XXXXX95600	Giải nổ hũ	500
DUONG THI HOAI THUONG	10/13/2009	XXXXX9019189	XXXXX79836	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN LUC	1/15/2003	XXXXX3002389	XXXXX06840	Giải nổ hũ	500
BUI TUAN VIET	2/7/1998	XXXXX8004028	XXXXX33312	Giải nổ hũ	500
TA THANH CHUNG	2/28/1992	XXXXX2005157	XXXXX96022	Giải nổ hũ	500
TSAN HOA PHUONG ANH	11/20/2006	XXXXX6008162	XXXXX32828	Giải nổ hũ	500
KIEU VIET SON	11/9/1991	XXXXX1007349	XXXXX31658	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUC DO	8/18/2006	XXXXX6008234	XXXXX55369	Giải nổ hũ	500
NGUYEN MANH TOAN	10/17/1985	XXXXX5000516	XXXXX90201	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI KIM NGOC	8/24/1993	XXXXX3008537	XXXXX70676	Giải nổ hũ	500
HUYNH TAN SANG	7/17/1997	XXXXX7012653	XXXXX04707	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN DAI	11/11/2006	XXXXX6004490	XXXXX47478	Giải nổ hũ	500
LE QUOC PHONG	2/22/1989	XXXXX9012528	XXXXX95185	Giải nổ hũ	500
DANG VO MINH PHUC	11/18/2003	XXXXX3017663	XXXXX27118	Giải nổ hũ	500
HOANG THUY HIEN	9/9/1992	XXXXX2000368	XXXXX55618	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRAN THUY HA	9/3/2009	XXXXX9007909	XXXXX26365	Giải nổ hũ	500
PHAM HOANG VU	8/29/2006	XXXXX6019833	XXXXX28029	Giải nổ hũ	500
LUU VAN QUYNH	4/4/1979	XXXXX9006073	XXXXX17800	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI QUYNH HUONG	7/26/2007	XXXXX7000565	XXXXX67007	Giải nổ hũ	500
HA BUI DUY AN	3/12/2008	XXXXX8011234	XXXXX80304	Giải nổ hũ	500
SIN QUOC HUAN	11/12/2009	XXXXX9009383	XXXXX58075	Giải nổ hũ	500
LAM VAN TOAN	6/5/2005	XXXXX5001081	XXXXX37458	Giải nổ hũ	500
DOAN THI NGOC ANH	10/16/2003	XXXXX3008853	XXXXX39919	Giải nổ hũ	500
HA THAI ANH	1/12/2005	XXXXX5001394	XXXXX64167	Giải nổ hũ	500
LE QUANG VAN	1/15/2009	XXXXX9004722	XXXXX74152	Giải nổ hũ	500
KHA VAN KINH	5/17/1963	XXXXX3006217	XXXXX79049	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN THANG	5/26/1984	XXXXX4013310	XXXXX67367	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN MINH	6/12/1984	XXXXX4023975	XXXXX79005	Giải nổ hũ	500
HOANG THI THUY TRANG	10/16/2008	XXXXX8009534	XXXXX04317	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH THE	8/1/2003	XXXXX3007796	XXXXX72604	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC SON	3/19/2008	XXXXX8036861	XXXXX08925	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
BUI THI KIM THOA	8/31/1987	XXXXX7025506	XXXXX71223	Giải nổ hũ	500
LAM DUC HOANG NGUYEN	1/15/2008	XXXXX8016341	XXXXX20304	Giải nổ hũ	500
TRAN HUU VINH	12/27/1997	XXXXX7009962	XXXXX82774	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THANH HUYEN	3/21/2004	XXXXX4001603	XXXXX22915	Giải nổ hũ	500
LE THI XUAN HUE	10/26/1990	XXXXX0000080	XXXXX49045	Giải nổ hũ	500
NGUYEN PHU HUY	8/22/1997	XXXXX7006624	XXXXX80274	Giải nổ hũ	500
NGUYEN BAT DAT	9/13/2004	XXXXX4005245	XXXXX02365	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN THANH CONG	1/19/2004	XXXXX4004660	XXXXX82891	Giải nổ hũ	500
LE PHUONG LINH	11/3/2008	XXXXX8038204	XXXXX82976	Giải nổ hũ	500
VO THI HUYEN TRANG	8/26/1993	XXXXX3029490	XXXXX28159	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN KIEN	8/1/1984	XXXXX4000507	XXXXX38888	Giải nổ hũ	500
HO THI THANH	9/14/1993	XXXXX3001028	XXXXX66312	Giải nổ hũ	500
BUI XUAN DIEU	4/4/2004	XXXXX4005151	XXXXX73155	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI BICH PHUONG	11/5/1996	XXXXX6001404	XXXXX77068	Giải nổ hũ	500
DUONG THI TUYET NHI	10/2/2002	XXXXX2011577	XXXXX09742	Giải nổ hũ	500
HO TRUNG HUNG	2/23/1972	XXXXX2007226	XXXXX48863	Giải nổ hũ	500
DO THE HIEP	3/6/2005	XXXXX5001762	XXXXX04627	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI LAN HUONG	5/27/1990	XXXXX0007707	XXXXX76704	Giải nổ hũ	500
DOAN CHI THANH	2/3/2000	XXXXX0005936	XXXXX37698	Giải nổ hũ	500
LE TRUNG KIEN	12/4/1988	XXXXX8015641	XXXXX04119	Giải nổ hũ	500
DO VAN CONG	3/18/2001	XXXXX1011054	XXXXX88816	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THUY AN	12/10/2005	XXXXX5022461	XXXXX07358	Giải nổ hũ	500
PHAN THANH LONG	1/3/1994	XXXXX4005373	XXXXX87155	Giải nổ hũ	500
PHAN VAN NAM	12/25/1986	XXXXX6013316	XXXXX62552	Giải nổ hũ	500
VUONG NGUYEN KHANH	6/9/2006	XXXXX6002482	XXXXX55753	Giải nổ hũ	500
VU THI NGOC KHANH	2/9/2007	XXXXX7009328	XXXXX26315	Giải nổ hũ	500
DUONG THI KHA AI	11/26/2006	XXXXX6009564	XXXXX39641	Giải nổ hũ	500
NGOC MINH HUAN	4/17/1987	XXXXX7016181	XXXXX01365	Giải nổ hũ	500
DAU DUC MANH	11/2/2007	XXXXX7010190	XXXXX98154	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TIEN LONG	9/29/2009	XXXXX9051864	XXXXX45017	Giải nổ hũ	500
LE VU ANH MINH	2/4/1999	XXXXX9001961	XXXXX03582	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NAM HAI	12/20/1974	XXXXX4028172	XXXXX00759	Giải nổ hũ	500
PHUNG VAN MUOI	10/15/1990	XXXXX0003164	XXXXX83555	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN BAU	9/2/1962	XXXXX2004641	XXXXX89026	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUC HOAN	4/24/1967	XXXXX7001886	XXXXX85439	Giải nổ hũ	500
LE NGUYEN HOANG VIET HUNG	7/3/1989	XXXXX9031002	XXXXX97939	Giải nổ hũ	500
CHU TRUNG HUNG	12/13/1975	XXXXX5024012	XXXXX87775	Giải nổ hũ	500
NGUYEN CHI CUONG	10/15/2004	XXXXX4000415	XXXXX29138	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HUYEN MY	9/14/1999	XXXXX9004879	XXXXX83982	Giải nổ hũ	500
PHAM TRONG NHAN	9/12/1987	XXXXX7000518	XXXXX20987	Giải nổ hũ	500
LE NHAT QUANG ANH	9/5/2008	XXXXX8023679	XXXXX50905	Giải nổ hũ	500
BUI NGOC HOANG	3/2/1999	XXXXX9009681	XXXXX73421	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HOANG PHI VU	4/15/2003	XXXXX3003014	XXXXX83313	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN HIEU	7/20/1997	XXXXX7017593	XXXXX56468	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN KY	5/25/1985	XXXXX5001067	XXXXX71702	Giải nổ hũ	500
NGO THI HONG NHUNG	12/7/2005	XXXXX5029598	XXXXX29054	Giải nổ hũ	500
VAN DINH HIEU	1/28/1971	XXXXX1029459	XXXXX57312	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRONG QUYET	9/8/1988	XXXXX8008177	XXXXX26151	Giải nổ hũ	500
VI VAN QUYET	6/27/1987	XXXXX7024656	XXXXX34144	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN DUNG	10/6/1962	XXXXX2007414	XXXXX86077	Giải nổ hũ	500
LE THI NHAN LOC	6/10/1985	XXXXX5000409	XXXXX88036	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI XUAN LOC	8/4/1975	XXXXX5001924	XXXXX79475	Giải nổ hũ	500
NGO THI HUYEN CHANG	1/12/1992	XXXXX2012267	XXXXX45121	Giải nổ hũ	500
PHAM TUAN KIET	9/16/2008	XXXXX8045719	XXXXX46008	Giải nổ hũ	500
LE HUY HOANG	7/19/1973	XXXXX3003465	XXXXX38368	Giải nổ hũ	500
BUI NGUYEN HANH	6/21/1974	XXXXX4015903	XXXXX61974	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN HUNG	5/5/1980	XXXXX0017925	XXXXX46538	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DOAN VAN PHUONG	5/22/1992	XXXXX2044693	XXXXX92192	Giải nổ hũ	500
PHUNG VAN LINH	9/11/1991	XXXXX1018353	XXXXX10288	Giải nổ hũ	500
LUYEN THI HONG	7/19/2008	XXXXX8005745	XXXXX29402	Giải nổ hũ	500
VU THI HONG	10/16/1998	XXXXX8008616	XXXXX16821	Giải nổ hũ	500
LOC VAN CHUONG	10/13/1963	XXXXX3011484	XXXXX06999	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TIEN DUNG	2/19/1988	XXXXX8006294	XXXXX55966	Giải nổ hũ	500
TRAN THE DUY	2/18/2007	XXXXX7029774	XXXXX84100	Giải nổ hũ	500
HO THI VAN	9/5/1982	XXXXX2000791	XXXXX34413	Giải nổ hũ	500
BUI THE DUC	11/5/1995	XXXXX5008023	XXXXX28198	Giải nổ hũ	500
DANG DINH HIEU	9/23/2003	XXXXX3013754	XXXXX77483	Giải nổ hũ	500
LE PHUONG TRA	3/23/2002	XXXXX2019084	XXXXX68904	Giải nổ hũ	500
BUI VAN SO	5/10/1982	XXXXX2009280	XXXXX70308	Giải nổ hũ	500
LE VAN NGUYEN	11/4/2008	XXXXX8003803	XXXXX42483	Giải nổ hũ	500
LE CAM TU	9/10/1992	XXXXX2009609	XXXXX57952	Giải nổ hũ	500
CHEO A DUC	8/24/2002	XXXXX2002417	XXXXX74754	Giải nổ hũ	500
NGUYEN PHU HUNG	11/4/2001	XXXXX1012070	XXXXX11134	Giải nổ hũ	500
DIEP THANH THANH DAT	7/14/2008	XXXXX8006779	XXXXX68719	Giải nổ hũ	500
LE THI VAN	4/3/2004	XXXXX4019816	XXXXX10673	Giải nổ hũ	500
VU NGOC HA	11/24/2009	XXXXX9003205	XXXXX00330	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI BICH DAO	12/25/1997	XXXXX7008380	XXXXX28862	Giải nổ hũ	500
LE THI HIEN	6/18/2003	XXXXX3008782	XXXXX26537	Giải nổ hũ	500
BUI QUOC HUY	3/7/2008	XXXXX8007373	XXXXX75548	Giải nổ hũ	500
HO ANH TUAN	9/25/2002	XXXXX2005108	XXXXX01023	Giải nổ hũ	500
LE THI BE	10/10/1952	XXXXX2002781	XXXXX70818	Giải nổ hũ	500
VO THI ANH	3/13/1984	XXXXX4025045	XXXXX37749	Giải nổ hũ	500
LAU VAN VINH	8/19/2003	XXXXX3004932	XXXXX13357	Giải nổ hũ	500
BUI THI BAO YEN	2/28/1993	XXXXX3032423	XXXXX80735	Giải nổ hũ	500
MAI PHUOC BAO HAN	11/11/2008	XXXXX8004868	XXXXX09442	Giải nổ hũ	500
HUYNH QUANG VINH	10/8/1992	XXXXX2005987	XXXXX02591	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI LINH CHI	7/24/2004	XXXXX4010302	XXXXX01769	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THE DUNG	1/20/1990	XXXXX0014561	XXXXX45500	Giải nổ hũ	500
DO MINH PHUONG	7/16/1976	XXXXX6000055	XXXXX26191	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN THAI	12/25/2000	XXXXX0002803	XXXXX79877	Giải nổ hũ	500
HA THANH HOANG	6/10/1979	XXXXX9005388	XXXXX56841	Giải nổ hũ	500
HOANG MINH TRI	2/25/2008	XXXXX8006210	XXXXX00819	Giải nổ hũ	500
PHAM THI NGOC ANH	12/2/1986	XXXXX6003627	XXXXX02219	Giải nổ hũ	500
PHUNG THI KIEU	7/14/1984	XXXXX4003283	XXXXX76322	Giải nổ hũ	500
VU TRAN MINH CHAU	11/14/2003	XXXXX3006268	XXXXX09743	Giải nổ hũ	500
LONG THI THIEN KIEU	6/9/2005	XXXXX5002266	XXXXX48654	Giải nổ hũ	500
TRAN THI BICH NGAN	5/11/2005	XXXXX5010691	XXXXX74050	Giải nổ hũ	500
TRAN THI HANG	2/24/1988	XXXXX8006540	XXXXX10718	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN HOANG	6/18/2004	XXXXX4004450	XXXXX12057	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN THANG	7/17/1999	XXXXX9002739	XXXXX76700	Giải nổ hũ	500
TRANG DUY KHANH	1/10/1983	XXXXX3005541	XXXXX37406	Giải nổ hũ	500
TRUONG HAN SIEU	11/1/2005	XXXXX5006718	XXXXX01364	Giải nổ hũ	500
PHAM THANH BINH	12/27/2005	XXXXX5014641	XXXXX52714	Giải nổ hũ	500
LE HUU MANH	7/7/1995	XXXXX5015568	XXXXX03150	Giải nổ hũ	500
HO THI BAO TRAM	7/13/2002	XXXXX2005261	XXXXX72647	Giải nổ hũ	500
LUONG THI HIEN	8/18/1994	XXXXX4016411	XXXXX31715	Giải nổ hũ	500
LO THI DIEN	5/3/2009	XXXXX9004199	XXXXX16309	Giải nổ hũ	500
NGO THI PHUONG THANH	4/15/2000	XXXXX0009344	XXXXX60034	Giải nổ hũ	500
BUI TUYET LAN	4/14/1981	XXXXX1016283	XXXXX77622	Giải nổ hũ	500
HOANG QUOC BAO	1/24/1997	XXXXX7003153	XXXXX17428	Giải nổ hũ	500
HO THI MY AN	4/29/2004	XXXXX4017822	XXXXX37982	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THANH MAI	10/13/2007	XXXXX7012573	XXXXX48927	Giải nổ hũ	500
BAN VAN CHINH	3/16/2005	XXXXX5008554	XXXXX26158	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN VIET	10/9/1967	XXXXX7013721	XXXXX05607	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN NGOC YEN	11/21/2001	XXXXX1017888	XXXXX72118	Giải nổ hũ	500
DINH THI THANH NGA	12/25/1984	XXXXX4001589	XXXXX51284	Giải nổ hũ	500
VUI THI THOM	12/6/1998	XXXXX8005811	XXXXX43312	Giải nổ hũ	500
LE THI THU HONG	10/7/2005	XXXXX5053154	XXXXX44104	Giải nổ hũ	500
HOANG QUOC DUY	11/30/1991	XXXXX1003486	XXXXX95554	Giải nổ hũ	500
PHUNG XUAN VUONG	9/1/1992	XXXXX2025054	XXXXX39861	Giải nổ hũ	500
DO THI VINH	10/13/1988	XXXXX8004844	XXXXX32399	Giải nổ hũ	500
DOAN XUAN BINH	10/16/1990	XXXXX0017455	XXXXX70858	Giải nổ hũ	500
DANG NHU Y	1/1/1980	XXXXX0006268	XXXXX42556	Giải nổ hũ	500
LUONG HUY THO	2/6/1997	XXXXX7006989	XXXXX81997	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THUY NHUNG	2/18/2001	XXXXX1005365	XXXXX04605	Giải nổ hũ	500
DANG THI PHUONG	10/10/1982	XXXXX2010988	XXXXX14264	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HA DUC CHINH	10/28/2008	XXXXX8003091	XXXXX03048	Giải nổ hũ	500
TRAN THI HANG	1/1/1980	XXXXX0008466	XXXXX29163	Giải nổ hũ	500
NGUYEN CONG BAO	11/8/2007	XXXXX7001856	XXXXX05334	Giải nổ hũ	500
LE THI MY ANH	12/28/1998	XXXXX8009236	XXXXX63539	Giải nổ hũ	500
TRAN THI VAN	2/11/1980	XXXXX0037986	XXXXX05959	Giải nổ hũ	500
PHAM THI DIEU LINH	10/2/2005	XXXXX5015114	XXXXX02846	Giải nổ hũ	500
LE THI THU	12/25/1985	XXXXX5044358	XXXXX91780	Giải nổ hũ	500
BUI VAN NGOC	12/25/1983	XXXXX3009382	XXXXX35041	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HUONG	2/17/1988	XXXXX8016699	XXXXX22129	Giải nổ hũ	500
VUONG THI THAI	5/20/1979	XXXXX9009322	XXXXX05659	Giải nổ hũ	500
LE VAN HOANG	8/10/1984	XXXXX4016407	XXXXX41316	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI DIEM THUY	2/3/2005	XXXXX5005798	XXXXX05723	Giải nổ hũ	500
DO VAN DIEN	10/9/1982	XXXXX2008132	XXXXX28510	Giải nổ hũ	500
HA THI THUY	2/15/1991	XXXXX1022102	XXXXX53537	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI QUA	1/1/1967	XXXXX7022391	XXXXX77162	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI NGOC BICH	10/14/1986	XXXXX6009178	XXXXX26724	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN CONG	10/5/1991	XXXXX1006407	XXXXX43456	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HUNG	8/15/1973	XXXXX3000934	XXXXX05977	Giải nổ hũ	500
DOAN TRONG HIEU	7/23/1983	XXXXX3002403	XXXXX38887	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC PHI	1/1/1979	XXXXX9005454	XXXXX61603	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VU THI TRANG	10/15/1986	XXXXX6000065	XXXXX57947	Giải nổ hũ	500
NGUYEN MINH HIEN	5/13/2006	XXXXX6021416	XXXXX14662	Giải nổ hũ	500
PHAM THANH HUONG	7/11/2007	XXXXX7011071	XXXXX88276	Giải nổ hũ	500
HOANG THI PHUONG	12/4/1983	XXXXX3010746	XXXXX18954	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THUY HANG	4/2/1987	XXXXX7022252	XXXXX11919	Giải nổ hũ	500
VO HOANG MINH	8/25/1962	XXXXX2001670	XXXXX08525	Giải nổ hũ	500
HO TAN TRUYEN	1/4/2009	XXXXX9009079	XXXXX99583	Giải nổ hũ	500
TRAN QUOC BINH	4/8/2001	XXXXX1010764	XXXXX42520	Giải nổ hũ	500
LE THI KIM NGAN	8/1/1986	XXXXX6018422	XXXXX81158	Giải nổ hũ	500
MAI THI HONG	12/11/1960	XXXXX0000179	XXXXX60686	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN DUC	9/10/1984	XXXXX4002766	XXXXX55333	Giải nổ hũ	500
LE VAN LAM	12/11/1966	XXXXX6000416	XXXXX86344	Giải nổ hũ	500
LE DU KHANH	4/20/1983	XXXXX3007128	XXXXX15357	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN KHI	1/1/1983	XXXXX3007025	XXXXX46561	Giải nổ hũ	500
VU TRAN MINH PHUONG	6/16/2004	XXXXX4006674	XXXXX32960	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC THANH SON	5/2/2006	XXXXX6008796	XXXXX74797	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THU HIEN	3/13/1997	XXXXX7017120	XXXXX64143	Giải nổ hũ	500
BAN THI MUI	3/16/2004	XXXXX4015042	XXXXX67300	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI TUONG	11/4/2008	XXXXX8000795	XXXXX61589	Giải nổ hũ	500
TRAN XUAN NAM	10/12/2006	XXXXX6006661	XXXXX71390	Giải nổ hũ	500
VU THI THU	8/30/1979	XXXXX9003465	XXXXX59996	Giải nổ hũ	500
TRUONG DUC MINH	4/4/1978	XXXXX8007957	XXXXX67939	Giải nổ hũ	500
TRAN THI PHUONG LINH	9/19/2003	XXXXX3012244	XXXXX03156	Giải nổ hũ	500
NGUYEN MINH TRI	12/5/1999	XXXXX9006811	XXXXX46020	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THU HA	4/20/1988	XXXXX8010739	XXXXX36084	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
VU HA HUY	2/3/1996	XXXXX6005272	XXXXX02662	Giải nổ hũ	500
PHAM GIA KIEN	7/20/2007	XXXXX7006247	XXXXX20505	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THANH LOAN	1/6/1992	XXXXX2002628	XXXXX58192	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HANG	7/20/1988	XXXXX8004257	XXXXX88648	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN TRUNG	6/18/1996	XXXXX6001827	XXXXX26979	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI LE	11/4/1999	XXXXX9002433	XXXXX65264	Giải nổ hũ	500
HA HONG XIM	5/13/1993	XXXXX3010696	XXXXX38662	Giải nổ hũ	500
PHAM THI HUYEN TRANG	4/12/2007	XXXXX7004916	XXXXX99039	Giải nổ hũ	500
PHAN QUOC HUNG	8/2/1994	XXXXX4039052	XXXXX36368	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DINH TU	8/26/2003	XXXXX3002662	XXXXX36782	Giải nổ hũ	500
LE THI THU THAO	9/28/2003	XXXXX3032082	XXXXX76715	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VU DUY	8/31/2008	XXXXX8002339	XXXXX22025	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI NGOC ANH	3/16/2007	XXXXX7000584	XXXXX18062	Giải nổ hũ	500
PHAM THI NGOC THU	10/7/1970	XXXXX0007726	XXXXX66675	Giải nổ hũ	500
VU DUC HAN	6/22/2006	XXXXX6011437	XXXXX83301	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI XUAN QUYNH	1/5/1995	XXXXX5028221	XXXXX78763	Giải nổ hũ	500
NGUYEN PHUONG QUYNH	11/4/2005	XXXXX5009163	XXXXX78642	Giải nổ hũ	500
VANG A THANH	11/18/2007	XXXXX7007284	XXXXX00255	Giải nổ hũ	500
HO CONG TUAN ANH	3/26/2005	XXXXX5004089	XXXXX67774	Giải nổ hũ	500
LUONG THI TUYET	3/14/1962	XXXXX2012195	XXXXX68934	Giải nổ hũ	500
TRAN HOAI NAM	8/7/1999	XXXXX9006739	XXXXX29498	Giải nổ hũ	500
LY BAO LINH	6/30/2008	XXXXX8000307	XXXXX88595	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THE MINH	11/27/2007	XXXXX7002131	XXXXX89716	Giải nổ hũ	500
HOANG THI PHUONG	2/25/1988	XXXXX8021956	XXXXX03889	Giải nổ hũ	500
TRAN THI TUOC	6/1/1964	XXXXX4000579	XXXXX30531	Giải nổ hũ	500
DUONG HOANG TRI	10/27/1995	XXXXX5011361	XXXXX33400	Giải nổ hũ	500
DUONG TAY	10/14/2006	XXXXX6010046	XXXXX88762	Giải nổ hũ	500
HOANG THUY NGA	7/5/1989	XXXXX9008079	XXXXX38762	Giải nổ hũ	500
BUI HUU TRI	3/3/2009	XXXXX9008925	XXXXX34989	Giải nổ hũ	500
DANG KIEU LINH	9/10/1993	XXXXX3014134	XXXXX34891	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUC HUY	6/15/1996	XXXXX6009133	XXXXX88324	Giải nổ hũ	500
VU TRUNG DUC	10/6/1990	XXXXX0005988	XXXXX60333	Giải nổ hũ	500
TRAN NGOC VINH	11/13/1991	XXXXX1007508	XXXXX74232	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HUYEN	8/9/1973	XXXXX3013516	XXXXX47847	Giải nổ hũ	500
TO THI MY DUYEN	10/3/2006	XXXXX6000504	XXXXX26951	Giải nổ hũ	500
DANG QUOC VINH	5/12/1995	XXXXX5017510	XXXXX83782	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH LUAN	2/1/1996	XXXXX6000741	XXXXX07924	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN TUAN	2/21/1997	XXXXX7016809	XXXXX88492	Giải nổ hũ	500
TRAN THI MAI NGOAN	4/23/1991	XXXXX1012642	XXXXX33962	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN HIEP	9/22/1991	XXXXX1011069	XXXXX57887	Giải nổ hũ	500
LE XUAN VAN	11/14/2002	XXXXX2005585	XXXXX81584	Giải nổ hũ	500
LE THI THUY TRANG	12/25/1994	XXXXX4008023	XXXXX61538	Giải nổ hũ	500
HOANG VAN THANG	8/1/1978	XXXXX8043430	XXXXX40298	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THE HUNG	7/28/1972	XXXXX2013982	XXXXX86694	Giải nổ hũ	500
TRAN THI HIEN	9/20/1986	XXXXX6025491	XXXXX55123	Giải nổ hũ	500
CHANG VAN PHUC	3/28/2004	XXXXX4001252	XXXXX32936	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HONG NGOC	6/24/2008	XXXXX8011051	XXXXX57013	Giải nổ hũ	500
LE THI NHUNG	11/6/1983	XXXXX3014322	XXXXX63025	Giải nổ hũ	500
TRAN THI NGOC ANH	5/3/2001	XXXXX1001602	XXXXX02099	Giải nổ hũ	500
PHAM NGUYEN NGOC LAN ANH	7/8/2007	XXXXX7009533	XXXXX11011	Giải nổ hũ	500
CAO NGOC TU	6/21/2005	XXXXX5002648	XXXXX40232	Giải nổ hũ	500
HOANG THI LOAN	7/27/1968	XXXXX8004427	XXXXX11837	Giải nổ hũ	500
BUI THI HUE	12/29/1974	XXXXX4015411	XXXXX13921	Giải nổ hũ	500
TRAN THI BE HAI	9/21/1969	XXXXX9000140	XXXXX23533	Giải nổ hũ	500
NGUYEN MANH CUONG	1/25/1986	XXXXX6027465	XXXXX89822	Giải nổ hũ	500
PHAM NGO TRANG DAI	7/9/1994	XXXXX4015750	XXXXX64946	Giải nổ hũ	500
PHAM BA NAM	2/1/1994	XXXXX4012006	XXXXX29162	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGO HUONG LY	4/23/2003	XXXXX3005084	XXXXX76386	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI DIEM	4/6/1993	XXXXX3008112	XXXXX60502	Giải nổ hũ	500
TRUONG THI NEN	1/1/1981	XXXXX1004315	XXXXX46053	Giải nổ hũ	500
TRAN THI QUYEN	8/20/1994	XXXXX4009668	XXXXX81994	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI TU TRINH	9/12/2001	XXXXX1000479	XXXXX78242	Giải nổ hũ	500
BUI TRONG NGHIA	9/20/1986	XXXXX6037305	XXXXX75050	Giải nổ hũ	500
HOANG THI HIEN	2/6/1998	XXXXX8011338	XXXXX81536	Giải nổ hũ	500
HUYNH LUU TUYET VY	11/30/2009	XXXXX9033642	XXXXX40967	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH NAM	11/13/1990	XXXXX0016259	XXXXX73536	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN THANH	6/23/1984	XXXXX4010433	XXXXX68718	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRUNG THONG	1/4/1982	XXXXX2017039	XXXXX05107	Giải nổ hũ	500
LE THI BICH NGOC	5/6/1979	XXXXX9005873	XXXXX48188	Giải nổ hũ	500
LE NHU TRUNG	10/12/1986	XXXXX6005856	XXXXX25525	Giải nổ hũ	500
NGUYEN CHI TAI	2/17/2006	XXXXX6007845	XXXXX95422	Giải nổ hũ	500
PHAM THI LAM	4/4/2009	XXXXX9007886	XXXXX92686	Giải nổ hũ	500
DINH LE MINH PHUONG	9/12/2004	XXXXX4011065	XXXXX89879	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI KIEU VY	11/13/2007	XXXXX7018659	XXXXX14683	Giải nổ hũ	500
LUONG QUOC HUY	8/31/1989	XXXXX9008353	XXXXX92222	Giải nổ hũ	500
LY VAN SANG	1/25/1990	XXXXX0012632	XXXXX03889	Giải nổ hũ	500
BUI THI THANH NGOAN	9/7/1984	XXXXX4021642	XXXXX93451	Giải nổ hũ	500
LUU THU HIEN	2/7/2007	XXXXX7001793	XXXXX99632	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI TRANG	11/8/2007	XXXXX7011314	XXXXX96034	Giải nổ hũ	500
NGUYEN MINH HIEU	12/27/1985	XXXXX5000376	XXXXX22339	Giải nổ hũ	500
PHAM QUOC BAO	5/9/1998	XXXXX8008049	XXXXX07848	Giải nổ hũ	500
TRAN THANH HA	1/1/1971	XXXXX1016271	XXXXX22271	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH LAM	10/30/2006	XXXXX6004343	XXXXX08305	Giải nổ hũ	500
PHAM NGOC DUNG	9/6/1982	XXXXX2015519	XXXXX57656	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DAI THANG	10/21/2007	XXXXX7044213	XXXXX39188	Giải nổ hũ	500
LE THI THANH THUY	11/24/2007	XXXXX7019780	XXXXX82803	Giải nổ hũ	500
HOANG THI QUYNH NGA	1/2/1984	XXXXX4010136	XXXXX30666	Giải nổ hũ	500
TRAN THANH SON	10/5/2002	XXXXX2003097	XXXXX55718	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI TUYET	4/4/1986	XXXXX6032116	XXXXX20184	Giải nổ hũ	500
TRAN NHU THANH	2/2/1988	XXXXX8004253	XXXXX12605	Giải nổ hũ	500
NGUYEN ANH THU	6/8/2009	XXXXX9007533	XXXXX37143	Giải nổ hũ	500
LE HOANG PHUC	10/6/2004	XXXXX4033856	XXXXX86084	Giải nổ hũ	500
DONG NHU NGOC	9/24/2007	XXXXX7006761	XXXXX87522	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN HAU	5/27/2001	XXXXX1003733	XXXXX57516	Giải nổ hũ	500
TRINH KIM NGAN	6/26/2004	XXXXX4005556	XXXXX18107	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH NHON	6/24/1992	XXXXX2019110	XXXXX82025	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI QUE	8/29/1985	XXXXX5004237	XXXXX40881	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI NGOC HUYEN	3/31/1986	XXXXX6000619	XXXXX86631	Giải nổ hũ	500
HOANG VAN QUANG	12/23/1996	XXXXX6007549	XXXXX32431	Giải nổ hũ	500
HOANG DUY CUONG	2/10/1983	XXXXX3012507	XXXXX96628	Giải nổ hũ	500
TRAN THE HIEN	4/2/1985	XXXXX5009431	XXXXX76585	Giải nổ hũ	500
PHAN THANH THUY	9/22/1981	XXXXX1010904	XXXXX60661	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI NGUYET	10/7/1969	XXXXX9014672	XXXXX25460	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN HUU	7/26/1978	XXXXX8006890	XXXXX70414	Giải nổ hũ	500
QUACH THI MINH	12/7/1984	XXXXX4027826	XXXXX97228	Giải nổ hũ	500
HO VAN BIEN	3/2/2000	XXXXX0002945	XXXXX51067	Giải nổ hũ	500
HOANG XUAN HUNG	7/30/1972	XXXXX2092592	XXXXX40298	Giải nổ hũ	500
LE HA PHUONG	9/2/1994	XXXXX4013288	XXXXX66467	Giải nổ hũ	500
HOANG DINH NAM	7/26/1985	XXXXX5028409	XXXXX42429	Giải nổ hũ	500
HOANG VAN NHAT	10/3/1980	XXXXX0014889	XXXXX99309	Giải nổ hũ	500
TRUONG THI THUY TRANG	11/29/1990	XXXXX0010019	XXXXX45464	Giải nổ hũ	500
BUI THI NGOC VI	12/18/1999	XXXXX9008803	XXXXX70873	Giải nổ hũ	500
LE DINH DINH	10/8/1983	XXXXX3022639	XXXXX53568	Giải nổ hũ	500
DUONG DUC HUNG	2/1/1974	XXXXX4004818	XXXXX17478	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN VAN HOA	11/23/1988	XXXXX8029414	XXXXX16328	Giải nổ hũ	500
HA DUY HAU	5/17/2008	XXXXX8003376	XXXXX09527	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HOANG CANH	3/6/1994	XXXXX4013629	XXXXX22575	Giải nổ hũ	500
VU VAN TAM	7/10/2000	XXXXX0009232	XXXXX44717	Giải nổ hũ	500
DINH NGOC QUYEN	1/1/1997	XXXXX7007109	XXXXX24672	Giải nổ hũ	500
LE QUANG MANH	2/10/1991	XXXXX1000927	XXXXX13931	Giải nổ hũ	500
HUYNH VAN DUC	3/20/1977	XXXXX7026639	XXXXX61775	Giải nổ hũ	500
LE CONG PHONG	10/2/1995	XXXXX5009748	XXXXX06369	Giải nổ hũ	500
SON SON	1/1/1963	XXXXX3013487	XXXXX57460	Giải nổ hũ	500
LE KHANH HUYEN	10/5/2005	XXXXX5006785	XXXXX65105	Giải nổ hũ	500
LE XUAN THUC	10/10/1975	XXXXX5006154	XXXXX85884	Giải nổ hũ	500
HOANG DUC THUAT	12/19/1985	XXXXX5029331	XXXXX96789	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH CUC	9/15/1980	XXXXX0008188	XXXXX88019	Giải nổ hũ	500
LE HUNG MANH	11/21/2007	XXXXX7004636	XXXXX79650	Giải nổ hũ	500
BUI VAN DOAN	4/4/1979	XXXXX9015097	XXXXX62379	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THUY LINH	6/19/1998	XXXXX8008733	XXXXX62333	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH QUYEN	2/1/1993	XXXXX3002807	XXXXX82386	Giải nổ hũ	500
VI THAO NGAN	12/7/2000	XXXXX0004539	XXXXX58567	Giải nổ hũ	500
BUI THI VAN	9/6/1973	XXXXX3012625	XXXXX09396	Giải nổ hũ	500
DAO NU GIA HANG	3/8/2002	XXXXX2003277	XXXXX41620	Giải nổ hũ	500
LE MINH HOA	5/20/1980	XXXXX0006702	XXXXX76519	Giải nổ hũ	500
TRAN HUU BINH	5/5/1976	XXXXX6007119	XXXXX77739	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN BAC	9/10/1991	XXXXX1000264	XXXXX61991	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN QUYEN	12/18/2005	XXXXX5006509	XXXXX30265	Giải nổ hũ	500
LE VAN LUONG	7/25/1998	XXXXX8005032	XXXXX18899	Giải nổ hũ	500
LAM HOANG QUAN	4/13/2002	XXXXX2012265	XXXXX85141	Giải nổ hũ	500
HOANG THI DUNG	6/16/1984	XXXXX4006309	XXXXX11723	Giải nổ hũ	500
NGUYEN CONG THANH	10/24/2006	XXXXX6012291	XXXXX02144	Giải nổ hũ	500
LE THI THAO	10/4/1980	XXXXX0006343	XXXXX72183	Giải nổ hũ	500
PHAN NGOC KHANH	10/16/1995	XXXXX5012797	XXXXX94695	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DINH DUY	11/13/2004	XXXXX4002410	XXXXX57586	Giải nổ hũ	500
TRIEU THI HUONG THAO	1/5/2001	XXXXX1004149	XXXXX46940	Giải nổ hũ	500
TRAN GIA DUY	7/15/1999	XXXXX9018259	XXXXX54323	Giải nổ hũ	500
DIEP DUC DUNG	11/4/2008	XXXXX8004787	XXXXX62501	Giải nổ hũ	500
BUI VAN HIEP	2/15/1990	XXXXX0007587	XXXXX53897	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN MANH	1/11/1999	XXXXX9000349	XXXXX18875	Giải nổ hũ	500
DANG HOANG GIA	10/7/1990	XXXXX0011396	XXXXX65789	Giải nổ hũ	500
HOANG TRUNG HUY	9/2/1990	XXXXX0012256	XXXXX20990	Giải nổ hũ	500
VU HIEP	10/12/1982	XXXXX2020469	XXXXX86618	Giải nổ hũ	500
DO DUY TOAN	2/6/2004	XXXXX4022010	XXXXX86382	Giải nổ hũ	500
HOANG DUC TIEN	11/3/1983	XXXXX3036069	XXXXX66725	Giải nổ hũ	500
DAO THI HA VY	8/17/2009	XXXXX9006087	XXXXX13098	Giải nổ hũ	500
LE THI NGOAN	7/7/1986	XXXXX6047079	XXXXX26838	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN TRUNG	11/27/1990	XXXXX0037167	XXXXX44626	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN MANH	1/1/2006	XXXXX6015571	XXXXX86244	Giải nổ hũ	500
LE THANH TRUC	6/14/2009	XXXXX9001939	XXXXX92622	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HUE	9/11/1983	XXXXX3010402	XXXXX07109	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN MANH	7/1/1989	XXXXX9047522	XXXXX22360	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HUU PHU	12/24/1997	XXXXX7017591	XXXXX41842	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THAI BINH	12/21/2003	XXXXX3007371	XXXXX63496	Giải nổ hũ	500
VU THI HUONG	9/30/1995	XXXXX5000980	XXXXX61157	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI NGHIEM	1/1/1999	XXXXX9005401	XXXXX72419	Giải nổ hũ	500
MUI THI DAO	10/15/1994	XXXXX4014056	XXXXX69707	Giải nổ hũ	500
NGO THI THU THAO	12/31/1990	XXXXX0011429	XXXXX82739	Giải nổ hũ	500
LE MINH VUONG	3/17/1989	XXXXX9027938	XXXXX12367	Giải nổ hũ	500
PHUNG ONG SU	2/12/2000	XXXXX0008792	XXXXX05637	Giải nổ hũ	500
VI VAN THUYEN	2/28/1990	XXXXX0023545	XXXXX46527	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DANG THANH DO	11/25/2009	XXXXX9008414	XXXXX60584	Giải nổ hũ	500
PHAM TIEN DAT	7/14/2005	XXXXX5002070	XXXXX29698	Giải nổ hũ	500
NGUYEN MANH HUNG	9/24/2001	XXXXX1005368	XXXXX79585	Giải nổ hũ	500
LAM KHANH BANG	10/11/2005	XXXXX5007402	XXXXX15081	Giải nổ hũ	500
HO PHAT TAI	1/1/2007	XXXXX7003613	XXXXX26756	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THU MINH	8/7/1986	XXXXX6003875	XXXXX59738	Giải nổ hũ	500
DO THI TRANG	9/28/1995	XXXXX5015526	XXXXX81068	Giải nổ hũ	500
LE THI KIM THANH	7/30/1966	XXXXX6010814	XXXXX88799	Giải nổ hũ	500
DANG VAN BAO	6/20/1975	XXXXX5027251	XXXXX20528	Giải nổ hũ	500
LAI THI THU HIEN	4/25/1998	XXXXX8006077	XXXXX57250	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI KHA	8/2/1965	XXXXX5011196	XXXXX19340	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HONG TO TRINH	8/30/1994	XXXXX4002747	XXXXX42268	Giải nổ hũ	500
BUI PHAN ANH TUAN	5/30/2007	XXXXX7010316	XXXXX01412	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HA THANH	8/20/2001	XXXXX1005893	XXXXX95770	Giải nổ hũ	500
TO THANH KHOA	4/24/2002	XXXXX2003837	XXXXX66385	Giải nổ hũ	500
PHAM THI THU HIEN	9/9/1986	XXXXX6009911	XXXXX26771	Giải nổ hũ	500
VO THANH NHAN	7/20/2004	XXXXX4002484	XXXXX63185	Giải nổ hũ	500
DOAN THI MAY	7/5/1993	XXXXX3022246	XXXXX73812	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HA MY	9/11/1996	XXXXX6031930	XXXXX35690	Giải nổ hũ	500
NGUYEN MINH NGUYEN	12/21/1993	XXXXX3010514	XXXXX35123	Giải nổ hũ	500
LU A GIANG	7/18/2005	XXXXX5007664	XXXXX84020	Giải nổ hũ	500
DUONG MINH LIEN	4/24/1996	XXXXX6013149	XXXXX30440	Giải nổ hũ	500
TRUONG NHAT DUY	9/16/2006	XXXXX6003836	XXXXX60906	Giải nổ hũ	500
VU DUY TAN	8/4/2004	XXXXX4003330	XXXXX93759	Giải nổ hũ	500
PHUONG ANH QUYEN	12/11/1982	XXXXX2035437	XXXXX90335	Giải nổ hũ	500
VU THI TUYET TRINH	5/5/2008	XXXXX8000956	XXXXX24643	Giải nổ hũ	500
TRAN THI PHUONG	11/4/1973	XXXXX3009280	XXXXX06284	Giải nổ hũ	500
DO QUANG HUY	10/5/2002	XXXXX2041704	XXXXX27758	Giải nổ hũ	500
LE HONG PHUOC	1/19/2001	XXXXX1004505	XXXXX22932	Giải nổ hũ	500
LE THANH HOANG	7/22/1986	XXXXX6013029	XXXXX70002	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HAPPY	8/17/2004	XXXXX4001674	XXXXX04410	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THAM	12/12/1991	XXXXX1002552	XXXXX17565	Giải nổ hũ	500
TRUONG THI GIANG	5/15/1989	XXXXX9050767	XXXXX94807	Giải nổ hũ	500
PHAM HUY TUAN	10/1/1978	XXXXX8007265	XXXXX59856	Giải nổ hũ	500
BUI THI NGOC	10/9/1993	XXXXX3014818	XXXXX70180	Giải nổ hũ	500
LY PHUC TRUONG	8/13/1999	XXXXX9005340	XXXXX26966	Giải nổ hũ	500
PHAM HUU NHAT	11/20/1987	XXXXX7014911	XXXXX68636	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HUYNH	12/29/2001	XXXXX1014303	XXXXX50511	Giải nổ hũ	500
TRAN THU PHUONG	11/9/1975	XXXXX5013540	XXXXX40007	Giải nổ hũ	500
TRAN BE NGOC	7/28/2007	XXXXX7010099	XXXXX53427	Giải nổ hũ	500
TRAN CONG DUONG	11/28/2006	XXXXX6000520	XXXXX03269	Giải nổ hũ	500
DAO NGOC BAO	5/19/2007	XXXXX7003740	XXXXX54974	Giải nổ hũ	500
NONG THI HUE	9/15/2000	XXXXX0009476	XXXXX33830	Giải nổ hũ	500
LE THI YEN NHI	11/7/2004	XXXXX4006296	XXXXX23266	Giải nổ hũ	500
LU VAN HA	8/10/2004	XXXXX4001145	XXXXX10796	Giải nổ hũ	500
NGO HOANG GIANG	6/10/1991	XXXXX1005069	XXXXX37540	Giải nổ hũ	500
VU VAN TUAN	9/26/1996	XXXXX6006032	XXXXX96196	Giải nổ hũ	500
NGUYEN BA HAI	7/13/1984	XXXXX4005544	XXXXX22888	Giải nổ hũ	500
PHAM THI THU GIANG	12/27/2005	XXXXX5015572	XXXXX55105	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI KIEU	10/3/1991	XXXXX1004361	XXXXX44811	Giải nổ hũ	500
BUI VAN SANG	7/16/1997	XXXXX7002806	XXXXX11529	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HUU CHIEN	12/15/1965	XXXXX5006770	XXXXX64632	Giải nổ hũ	500
MAN VAN PHUONG	3/21/1998	XXXXX8002607	XXXXX68698	Giải nổ hũ	500
DUONG THI KIM CUC	10/1/1995	XXXXX5005634	XXXXX42912	Giải nổ hũ	500
VU TRONG DONG	10/26/1986	XXXXX6012401	XXXXX86876	Giải nổ hũ	500
LUONG VAN TUAN	5/13/2002	XXXXX2003397	XXXXX11656	Giải nổ hũ	500
TRAN TAN PHUC	2/1/2007	XXXXX7011783	XXXXX69122	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LE THI LAN	2/15/1994	XXXXX4014760	XXXXX74556	Giải nổ hũ	500
TRAN THI THANH THUY	2/17/1993	XXXXX3015644	XXXXX93855	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN LUYEN	6/10/1979	XXXXX9010200	XXXXX77413	Giải nổ hũ	500
DANG THI THANH	11/20/1982	XXXXX2005274	XXXXX21123	Giải nổ hũ	500
MAI DUC HIEU	7/17/2007	XXXXX7007098	XXXXX96299	Giải nổ hũ	500
LE TIEN NAM	6/10/1981	XXXXX1002844	XXXXX09388	Giải nổ hũ	500
DAO THI THANH LUONG	3/20/1991	XXXXX1007275	XXXXX43114	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DANG DAT	4/16/1984	XXXXX4012484	XXXXX21316	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI MY HANH	7/23/2001	XXXXX1012977	XXXXX92793	Giải nổ hũ	500
DO VAN CUONG	1/28/1988	XXXXX8004950	XXXXX65515	Giải nổ hũ	500
TA THI PHUONG THU	3/1/2004	XXXXX4006719	XXXXX24287	Giải nổ hũ	500
HA VAN HUONG	3/26/2005	XXXXX5004453	XXXXX14490	Giải nổ hũ	500
DINH QUANG HUY	11/28/2009	XXXXX9009521	XXXXX68472	Giải nổ hũ	500
VU NGOC HIEN	10/30/1981	XXXXX1001565	XXXXX28115	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THAI TOAN	2/2/2008	XXXXX8008304	XXXXX01812	Giải nổ hũ	500
HA THI MO	9/25/1987	XXXXX7006128	XXXXX97584	Giải nổ hũ	500
LUU HUYNH THIEN PHUOC	11/26/2004	XXXXX4001922	XXXXX34051	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN DAT	6/28/1991	XXXXX1005968	XXXXX76148	Giải nổ hũ	500
VU MINH HIEN	2/11/1999	XXXXX9003602	XXXXX28720	Giải nổ hũ	500
TRAN THI SANG	12/12/1993	XXXXX3008133	XXXXX86108	Giải nổ hũ	500
TRAN THI THANH	8/29/1976	XXXXX6010133	XXXXX57731	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN HIEN	12/24/2005	XXXXX5023302	XXXXX23685	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN LOI	5/23/1994	XXXXX4004414	XXXXX15666	Giải nổ hũ	500
KHUONG THI THUY	4/14/1985	XXXXX5018158	XXXXX20273	Giải nổ hũ	500
VU VAN CHIEN	12/6/1989	XXXXX9004170	XXXXX87444	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI SEN	5/13/1977	XXXXX7002697	XXXXX05898	Giải nổ hũ	500
HA ANH TUNG	5/8/2009	XXXXX9028147	XXXXX34458	Giải nổ hũ	500
PHAM THI THUY TRANG	10/27/2006	XXXXX6005603	XXXXX26314	Giải nổ hũ	500
NGUYEN LINH CHI	4/24/2008	XXXXX8024831	XXXXX23241	Giải nổ hũ	500
PHUNG THI NGOC	6/23/1988	XXXXX8029564	XXXXX34482	Giải nổ hũ	500
VU HUE	12/10/1982	XXXXX2006337	XXXXX53382	Giải nổ hũ	500
TONG KHANH LINH	8/13/1990	XXXXX0021448	XXXXX00366	Giải nổ hũ	500
HA THI GIANG	8/2/2004	XXXXX4015806	XXXXX62827	Giải nổ hũ	500
DANG HUYNH QUOC THAI	3/10/2008	XXXXX8006753	XXXXX05632	Giải nổ hũ	500
LE XUAN TINH	8/19/1993	XXXXX3002455	XXXXX78227	Giải nổ hũ	500
VO NU HA VY	8/19/2009	XXXXX9001955	XXXXX07614	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI NHAN	11/1/1991	XXXXX1042359	XXXXX55535	Giải nổ hũ	500
HOANG THI DAI	7/18/1992	XXXXX2001576	XXXXX86881	Giải nổ hũ	500
NGUYEN KHANH LINH	9/2/2006	XXXXX6001836	XXXXX04603	Giải nổ hũ	500
PHAM DO TRONG ANH	1/13/2008	XXXXX8021598	XXXXX03808	Giải nổ hũ	500
NGO DOAN DOAN	1/1/1965	XXXXX5019820	XXXXX83229	Giải nổ hũ	500
VO LAN ANH	10/28/2005	XXXXX5023528	XXXXX57181	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC HAI	3/29/1985	XXXXX5029659	XXXXX41234	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THANH THUY	1/4/1979	XXXXX9001160	XXXXX38640	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUY LOAT	8/2/1983	XXXXX3004482	XXXXX53688	Giải nổ hũ	500
DANG MINH DUC	11/18/1995	XXXXX5007059	XXXXX33353	Giải nổ hũ	500
DUONG THI ANH YEN	3/25/1984	XXXXX4011193	XXXXX11231	Giải nổ hũ	500
NGUYEN PHUONG LINH	10/2/2009	XXXXX9008124	XXXXX33946	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HONG HANH	7/16/2004	XXXXX4007864	XXXXX18380	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI DIEU THUY	10/20/1991	XXXXX1019941	XXXXX36146	Giải nổ hũ	500
HA THANH	1/30/1997	XXXXX7007476	XXXXX46985	Giải nổ hũ	500
LY THI HA	4/22/2006	XXXXX6007018	XXXXX78713	Giải nổ hũ	500
NGO TIEN HUNG	8/12/2009	XXXXX9001605	XXXXX91940	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN LUU	10/27/1980	XXXXX0010494	XXXXX71000	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HUU CHIEN	8/8/1982	XXXXX2002042	XXXXX91078	Giải nổ hũ	500
TRAN THI THUY	12/9/1989	XXXXX9008448	XXXXX40663	Giải nổ hũ	500
DO THUY HA	7/26/2005	XXXXX5002278	XXXXX05991	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
BUI MANH CUONG	11/5/1979	XXXXX9009585	XXXXX93869	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THU HA	11/6/2006	XXXXX6007976	XXXXX35560	Giải nổ hũ	500
LE PHI YEN	11/9/2000	XXXXX0001959	XXXXX61266	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NHAT HAO	9/30/2006	XXXXX6001619	XXXXX74990	Giải nổ hũ	500
PHUNG DUC LUAN	4/17/2007	XXXXX7019521	XXXXX91228	Giải nổ hũ	500
NGU BAO LIEN	10/25/1980	XXXXX0003065	XXXXX32533	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI LUYEN	10/16/1981	XXXXX1002531	XXXXX63616	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUC CUONG	8/26/1986	XXXXX6016968	XXXXX64653	Giải nổ hũ	500
VU THI NGOC MINH	9/9/2009	XXXXX9009770	XXXXX94464	Giải nổ hũ	500
NGO NGOC PHUONG	6/17/1987	XXXXX7002657	XXXXX00902	Giải nổ hũ	500
VU THI THAO	7/13/1989	XXXXX9004354	XXXXX37989	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI KIM OANH	7/11/1997	XXXXX7008481	XXXXX31938	Giải nổ hũ	500
TRAN HOAI NGUYEN	3/20/1995	XXXXX5004203	XXXXX72379	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN THUY	3/27/1973	XXXXX3021380	XXXXX72828	Giải nổ hũ	500
DOAN VAN THUY	3/16/1988	XXXXX8007393	XXXXX39315	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN DANG	7/14/1996	XXXXX6009056	XXXXX58653	Giải nổ hũ	500
VO THI NHU QUYNH	9/6/2004	XXXXX4010804	XXXXX31830	Giải nổ hũ	500
DINH XUAN NAM	12/2/1981	XXXXX1000521	XXXXX71260	Giải nổ hũ	500
TRAN MINH TUAN	9/6/1984	XXXXX4020288	XXXXX63156	Giải nổ hũ	500
PHAM NGOC MAI	6/20/2005	XXXXX5004909	XXXXX30729	Giải nổ hũ	500
NGUYEN LONG HAI	10/18/1981	XXXXX1000427	XXXXX69538	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HONG NGA	7/9/1985	XXXXX5000184	XXXXX21189	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH BANG	11/10/1974	XXXXX4008196	XXXXX38174	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THANH	5/7/1977	XXXXX7043184	XXXXX25838	Giải nổ hũ	500
LINH VAN THANH	3/17/2006	XXXXX6000479	XXXXX70020	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI MY DUYEN	12/10/1999	XXXXX9012863	XXXXX14145	Giải nổ hũ	500
PHAN HUU PHUC THIEN	6/26/2005	XXXXX5003958	XXXXX95311	Giải nổ hũ	500
DO NGOC ANH	3/6/1997	XXXXX7010040	XXXXX86014	Giải nổ hũ	500
PHAM HONG SON	4/5/1993	XXXXX3004469	XXXXX73940	Giải nổ hũ	500
PHAM MANH HUNG	10/24/2002	XXXXX2008301	XXXXX36241	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VIET THANG	7/6/1979	XXXXX9043005	XXXXX05265	Giải nổ hũ	500
DINH DUC THU	11/3/1984	XXXXX4013639	XXXXX82028	Giải nổ hũ	500
LO VAN THUC	2/4/2002	XXXXX2010473	XXXXX67729	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THUY	10/5/1983	XXXXX3008748	XXXXX17715	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI LINH	9/17/1999	XXXXX9004660	XXXXX92198	Giải nổ hũ	500
NGUYEN LE HAI PHONG	6/11/2003	XXXXX3010886	XXXXX65175	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VIET CHINH	2/15/1982	XXXXX2022751	XXXXX92729	Giải nổ hũ	500
VU THI THUY LOAN	1/8/1988	XXXXX8014909	XXXXX51234	Giải nổ hũ	500
VU THUY LINH	4/30/1997	XXXXX7005633	XXXXX86184	Giải nổ hũ	500
NGUYEN MINH TIEN	12/13/2008	XXXXX8031181	XXXXX83522	Giải nổ hũ	500
TRIEU TUAN ANH	11/1/2004	XXXXX4007452	XXXXX39062	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN LEN	5/7/1993	XXXXX3002604	XXXXX74515	Giải nổ hũ	500
VU THE QUYEN	9/20/1989	XXXXX9025615	XXXXX55555	Giải nổ hũ	500
UONG THI TRA MY	1/28/2006	XXXXX6012960	XXXXX92953	Giải nổ hũ	500
NGUYEN QUANG HAU	5/31/2005	XXXXX5012610	XXXXX84374	Giải nổ hũ	500
LE THI QUE TRAM	2/7/2005	XXXXX5001505	XXXXX90084	Giải nổ hũ	500
VU VIET MANH	5/15/1971	XXXXX1002404	XXXXX60633	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DANG NHI PHUONG	7/22/2006	XXXXX6001822	XXXXX43916	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI CUC	2/2/1993	XXXXX3009739	XXXXX44603	Giải nổ hũ	500
TRAN THI THU LAN	2/17/2004	XXXXX4008278	XXXXX68214	Giải nổ hũ	500
BUI VAN NGOC HUNG	6/11/1981	XXXXX1003584	XXXXX17299	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HUY HOANG	1/15/2008	XXXXX8015907	XXXXX06718	Giải nổ hũ	500
NGO QUOC TUAN	10/21/2004	XXXXX4001827	XXXXX44219	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THU HUYEN	10/29/2005	XXXXX5002158	XXXXX13744	Giải nổ hũ	500
LE DUY KHANH	11/4/1990	XXXXX0036429	XXXXX50056	Giải nổ hũ	500
DO THI PHUONG	8/13/1981	XXXXX1005315	XXXXX49890	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN LAM	10/29/1994	XXXXX4010295	XXXXX39683	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LE THU GIANG	3/19/2006	XXXXX6063524	XXXXX76830	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HUYEN	6/14/1975	XXXXX5006403	XXXXX66514	Giải nổ hũ	500
PHAN VAN LOC	1/6/2000	XXXXX0038484	XXXXX15081	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI MINH PHUONG	3/24/1989	XXXXX9012896	XXXXX81519	Giải nổ hũ	500
BUI THI XUYEN	8/6/1984	XXXXX4019480	XXXXX74894	Giải nổ hũ	500
DUONG THE ANH	8/13/1993	XXXXX3012648	XXXXX41239	Giải nổ hũ	500
DINH CONG THO	3/16/1996	XXXXX6000300	XXXXX70061	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI VUNG	10/25/1975	XXXXX5005985	XXXXX36490	Giải nổ hũ	500
NGUYEN KHAC CAN	3/16/1989	XXXXX9013724	XXXXX28824	Giải nổ hũ	500
HA THI HIEN	12/2/1999	XXXXX9000439	XXXXX35379	Giải nổ hũ	500
HUYNH THI BICH LOAN	7/12/1970	XXXXX0001761	XXXXX58317	Giải nổ hũ	500
SAM KIM THANG	4/26/2006	XXXXX6003729	XXXXX19216	Giải nổ hũ	500
NGO THI THUY	11/4/1979	XXXXX9002569	XXXXX54671	Giải nổ hũ	500
MAI THI NGA	11/7/1995	XXXXX5034222	XXXXX30639	Giải nổ hũ	500
VU THI NGA	7/23/1998	XXXXX8004573	XXXXX98458	Giải nổ hũ	500
VUONG HONG AN	10/23/1981	XXXXX1003422	XXXXX27204	Giải nổ hũ	500
KIM VIET HUNG	9/16/2006	XXXXX6009145	XXXXX94540	Giải nổ hũ	500
DAO VAN LOI	4/4/1996	XXXXX6004965	XXXXX04275	Giải nổ hũ	500
VO HONG MEN	2/15/1993	XXXXX3007791	XXXXX70459	Giải nổ hũ	500
PHAM HONG KIEN	2/10/1987	XXXXX7005729	XXXXX78223	Giải nổ hũ	500
HOANG THI CHI	3/17/1986	XXXXX6010749	XXXXX54386	Giải nổ hũ	500
LE THI NHUNG	1/20/1998	XXXXX8033649	XXXXX07395	Giải nổ hũ	500
MA QUANG THUY	8/1/1993	XXXXX3003241	XXXXX29304	Giải nổ hũ	500
VU YEN LINH	11/23/2006	XXXXX6009200	XXXXX71349	Giải nổ hũ	500
LUONG THI THANH VAN	8/8/1986	XXXXX6003360	XXXXX12111	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THIEU DAT	9/3/2006	XXXXX6002898	XXXXX69809	Giải nổ hũ	500
PHUNG VAN LAP	1/24/1979	XXXXX9023334	XXXXX33828	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUC VINH	7/9/2000	XXXXX0004957	XXXXX14140	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THANH HUONG	7/27/1985	XXXXX5005353	XXXXX40457	Giải nổ hũ	500
VU THI THAO	4/25/1988	XXXXX8003533	XXXXX49265	Giải nổ hũ	500
DANG THI YEN THANH	3/17/1993	XXXXX3010267	XXXXX39228	Giải nổ hũ	500
HOANG ANH DIEP	8/2/1998	XXXXX8005334	XXXXX83977	Giải nổ hũ	500
LO THI DOM	12/24/1992	XXXXX2008771	XXXXX52985	Giải nổ hũ	500
LE VU LINH	6/29/2002	XXXXX2020634	XXXXX85030	Giải nổ hũ	500
LA TU HIEN	11/26/2009	XXXXX9016463	XXXXX51132	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THU HANG	4/27/2000	XXXXX0009180	XXXXX29180	Giải nổ hũ	500
TRAN LO NGOC THUAN	11/18/2002	XXXXX2019151	XXXXX13146	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN LOI	3/11/1970	XXXXX0002959	XXXXX19424	Giải nổ hũ	500
BUI VAN BINH	11/17/1983	XXXXX3005309	XXXXX56270	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN MINH	9/26/1987	XXXXX7014640	XXXXX19647	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HOA	5/5/1973	XXXXX3010063	XXXXX01962	Giải nổ hũ	500
NGUYEN PHUONG LINH	6/6/2009	XXXXX9004910	XXXXX66382	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN HIEP	10/8/1982	XXXXX2015570	XXXXX46704	Giải nổ hũ	500
THACH KIM SON	4/24/1959	XXXXX9000958	XXXXX91960	Giải nổ hũ	500
DINH NGOC PHUC	4/30/1985	XXXXX5004396	XXXXX23999	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN PHAN	6/26/1998	XXXXX8002233	XXXXX73907	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI XUAN THU	6/24/1983	XXXXX3014437	XXXXX77340	Giải nổ hũ	500
NGUYEN QUANG TU	8/12/2005	XXXXX5001567	XXXXX49017	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN DAI	5/10/1987	XXXXX7016982	XXXXX85956	Giải nổ hũ	500
CAO THUY PHUONG	9/1/1987	XXXXX7011491	XXXXX76984	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THU NGUYET	12/1/2002	XXXXX2016487	XXXXX40417	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN MAI	5/27/1982	XXXXX2009077	XXXXX37294	Giải nổ hũ	500
DANG DUONG KIM CHI	2/17/2005	XXXXX5004787	XXXXX38304	Giải nổ hũ	500
TRAN THI KIM CHI	12/30/1994	XXXXX4033570	XXXXX02919	Giải nổ hũ	500
NGUYEN MANH HUNG	1/24/2009	XXXXX9000311	XXXXX74303	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN LY	10/5/1990	XXXXX0013896	XXXXX42888	Giải nổ hũ	500
LE THI HONG VAN	7/16/1996	XXXXX6002786	XXXXX33396	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
VU XUAN THANH	6/23/2006	XXXXX6000759	XXXXX92895	Giải nổ hũ	500
VU THI YEN NHI	9/5/2006	XXXXX6006418	XXXXX91023	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUY CHU	11/14/1972	XXXXX2001843	XXXXX22055	Giải nổ hũ	500
HA THI HANH	10/8/1992	XXXXX2001142	XXXXX23099	Giải nổ hũ	500
BUI THI LAN	9/2/2004	XXXXX4004728	XXXXX76117	Giải nổ hũ	500
HO DAC HIEU	6/7/2004	XXXXX4008542	XXXXX59761	Giải nổ hũ	500
HOANG PHUONG ANH	3/18/2004	XXXXX4012208	XXXXX33137	Giải nổ hũ	500
LE VAN	7/28/1990	XXXXX0021733	XXXXX62441	Giải nổ hũ	500
TRAN MINH NHUT	4/29/1994	XXXXX4007205	XXXXX79880	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH VU	3/10/2004	XXXXX4005531	XXXXX87520	Giải nổ hũ	500
TRUONG VIET TRUNG	11/29/2009	XXXXX9011328	XXXXX52726	Giải nổ hũ	500
PHAM THI NGUYEN	7/21/1979	XXXXX9002316	XXXXX14802	Giải nổ hũ	500
LY NGUYEN DUC ANH	5/11/2005	XXXXX5005301	XXXXX70573	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI KHANH LINH	4/14/2006	XXXXX6007987	XXXXX41542	Giải nổ hũ	500
DANG NGOC QUY	12/9/2008	XXXXX8003029	XXXXX24340	Giải nổ hũ	500
LE THI KIM NGAN	2/1/2000	XXXXX0012181	XXXXX54253	Giải nổ hũ	500
CAO THI THUY	9/22/1988	XXXXX8009782	XXXXX02348	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN NGUYEN	1/1/2007	XXXXX7017867	XXXXX20282	Giải nổ hũ	500
PHAN VAN THANG	3/18/1983	XXXXX3007427	XXXXX37306	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HONG NHUNG	10/9/2000	XXXXX0016666	XXXXX41129	Giải nổ hũ	500
PHAM THI QUYNH NHU	8/10/1993	XXXXX3007182	XXXXX80232	Giải nổ hũ	500
CAO THU HUONG	2/5/2007	XXXXX7001618	XXXXX63567	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN LAM	9/1/2006	XXXXX6021605	XXXXX58455	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN CUONG	2/4/1970	XXXXX0000373	XXXXX46952	Giải nổ hũ	500
PHAM HUONG GIANG	12/18/2004	XXXXX4005183	XXXXX19805	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THUY HANG	5/28/1983	XXXXX3000393	XXXXX91298	Giải nổ hũ	500
VU MINH DUC	11/11/2005	XXXXX5000645	XXXXX92325	Giải nổ hũ	500
LE MINH CHUONG	2/5/2001	XXXXX1002754	XXXXX87428	Giải nổ hũ	500
HO VAN TU	10/26/1987	XXXXX7002158	XXXXX24492	Giải nổ hũ	500
DUONG DUC DUY	5/22/2008	XXXXX8003618	XXXXX76694	Giải nổ hũ	500
DO THI THANH HAO	9/10/1979	XXXXX9007402	XXXXX54388	Giải nổ hũ	500
PHAN CHAU NGOC HAO	8/6/2005	XXXXX5028856	XXXXX51736	Giải nổ hũ	500
PHUNG VAN SIN	2/26/1988	XXXXX8027050	XXXXX77069	Giải nổ hũ	500
PHAN THUC UYEN	6/1/2005	XXXXX5000059	XXXXX37356	Giải nổ hũ	500
NHAN THI KIM NGA	12/23/1997	XXXXX7015049	XXXXX95797	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC CHIU	4/16/1999	XXXXX9001669	XXXXX89619	Giải nổ hũ	500
TRINH THI ANH THU	8/18/2004	XXXXX4001286	XXXXX40396	Giải nổ hũ	500
HO TRUNG HAU	7/24/2009	XXXXX9005400	XXXXX44094	Giải nổ hũ	500
LA CONG DUC	9/22/2007	XXXXX7004593	XXXXX86983	Giải nổ hũ	500
TRAN THI LUYEN	12/10/1971	XXXXX1003715	XXXXX65958	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN XUAN	1/1/1976	XXXXX6007903	XXXXX41173	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN DAI	9/25/1991	XXXXX1014227	XXXXX86596	Giải nổ hũ	500
DIEP VAN SAN	3/14/1970	XXXXX0002686	XXXXX83588	Giải nổ hũ	500
DANG THI VI ANH	5/5/2006	XXXXX6002921	XXXXX76835	Giải nổ hũ	500
DO VAN DUONG	10/7/1990	XXXXX0009806	XXXXX89335	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HOANG NHAN	8/31/1999	XXXXX9002347	XXXXX22184	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN PHUONG	9/8/1982	XXXXX2012874	XXXXX69692	Giải nổ hũ	500
NGO DUC GIOI	10/16/2000	XXXXX0027986	XXXXX33518	Giải nổ hũ	500
TRUONG TRIEU VY	6/7/2009	XXXXX9012759	XXXXX78479	Giải nổ hũ	500
NGHIEM HUU SY	4/4/2007	XXXXX7059592	XXXXX85907	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUY THANH	3/31/1997	XXXXX7008602	XXXXX10393	Giải nổ hũ	500
TRAN THI THU HUONG	1/13/1999	XXXXX9003565	XXXXX96701	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN CUONG	6/7/1980	XXXXX0015636	XXXXX33585	Giải nổ hũ	500
LO THUY GIANG	10/21/1980	XXXXX0012096	XXXXX15715	Giải nổ hũ	500
NGUYEN QUANG VINH	5/20/2006	XXXXX6005131	XXXXX52493	Giải nổ hũ	500
NGUYEN MINH PHUONG	6/23/2008	XXXXX8002854	XXXXX62008	Giải nổ hũ	500
TRAN THI NHAN	4/6/1986	XXXXX6032995	XXXXX67783	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LE VAN HOAN	7/10/1984	XXXXX4012316	XXXXX67889	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THUY LINH	10/23/2008	XXXXX8022844	XXXXX99310	Giải nổ hũ	500
TRAN THI HUONG	3/25/1993	XXXXX3013624	XXXXX32092	Giải nổ hũ	500
DO VAN PHUONG	1/1/1979	XXXXX9008335	XXXXX42213	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THUY HIEN	8/19/2005	XXXXX5007851	XXXXX80557	Giải nổ hũ	500
VO THI MY LIEN	3/16/1984	XXXXX4003706	XXXXX55774	Giải nổ hũ	500
CHU HUU DE	2/1/2004	XXXXX4006641	XXXXX55004	Giải nổ hũ	500
VI THI HONG	12/21/1999	XXXXX9003949	XXXXX40275	Giải nổ hũ	500
BUI VAN CHAN	3/3/1973	XXXXX3000581	XXXXX09373	Giải nổ hũ	500
VU VAN BA	3/9/1960	XXXXX0000390	XXXXX38312	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HANH	10/1/1985	XXXXX5030603	XXXXX18206	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN HANH	7/24/1988	XXXXX8010936	XXXXX03464	Giải nổ hũ	500
LIEU THI HOAI	7/3/2009	XXXXX9008835	XXXXX86393	Giải nổ hũ	500
NGUYEN SON HAI	10/20/2005	XXXXX5009380	XXXXX86316	Giải nổ hũ	500
PHAM NGOC SANG	7/6/2005	XXXXX5009994	XXXXX52032	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TIEN ANH	3/20/1994	XXXXX4000963	XXXXX92129	Giải nổ hũ	500
DINH THI NIEM	2/4/1991	XXXXX1005063	XXXXX47696	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DINH NAM	4/22/1982	XXXXX2031641	XXXXX68179	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN THONG	10/27/1992	XXXXX2003767	XXXXX22512	Giải nổ hũ	500
DUONG THI PHUONG TRANG	5/7/2005	XXXXX5003257	XXXXX56529	Giải nổ hũ	500
LE NGOC NHAN	1/1/1985	XXXXX5008648	XXXXX28146	Giải nổ hũ	500
LANG THI HONG KIEU	2/11/2004	XXXXX4000724	XXXXX20214	Giải nổ hũ	500
TRAN THI THU QUYNH	6/5/2000	XXXXX0002526	XXXXX11366	Giải nổ hũ	500
VO THI MINH THU	6/7/2009	XXXXX9002799	XXXXX85430	Giải nổ hũ	500
DAO THI NGOC HAN	2/8/1993	XXXXX3000721	XXXXX81719	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH HUU	11/7/2007	XXXXX7007791	XXXXX87215	Giải nổ hũ	500
HOANG THI HIEN	9/10/1983	XXXXX3013910	XXXXX55969	Giải nổ hũ	500
MAI THI XIEM	11/15/1983	XXXXX3012744	XXXXX37563	Giải nổ hũ	500
DUONG THE ANH	11/8/2004	XXXXX4008961	XXXXX63016	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HOANG LINH	10/26/1998	XXXXX8015881	XXXXX93614	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI MAI	6/21/1984	XXXXX4012985	XXXXX08038	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC DIEN	9/5/1985	XXXXX5000560	XXXXX01689	Giải nổ hũ	500
BAN NGOC THAN	7/28/2004	XXXXX4002139	XXXXX59640	Giải nổ hũ	500
TO TRONG HIEU	11/8/1995	XXXXX5002649	XXXXX00233	Giải nổ hũ	500
LE THI NHU PHUONG	12/23/1999	XXXXX9014904	XXXXX74901	Giải nổ hũ	500
PHAM THI THANH	6/9/2003	XXXXX3000168	XXXXX44389	Giải nổ hũ	500
HO BAC HAI	11/9/1980	XXXXX0000462	XXXXX72569	Giải nổ hũ	500
PHAM THI QUYNH	9/10/1994	XXXXX4011886	XXXXX33601	Giải nổ hũ	500
VI THI ANH TUYET	7/9/2003	XXXXX3004044	XXXXX98005	Giải nổ hũ	500
NGO THI HANG	12/18/1994	XXXXX4032688	XXXXX97918	Giải nổ hũ	500
VAN BAO NGOC	11/10/2001	XXXXX1012108	XXXXX65315	Giải nổ hũ	500
DAM THI ANH	12/1/2001	XXXXX1006080	XXXXX94104	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI TIN	6/20/2005	XXXXX5006614	XXXXX50552	Giải nổ hũ	500
NGUYEN MINH NGHIA	1/2/1977	XXXXX7005182	XXXXX58979	Giải nổ hũ	500
HOANG THI MINH THU	4/24/2007	XXXXX7020534	XXXXX73209	Giải nổ hũ	500
TRIEU VAN TUAN	7/19/1994	XXXXX4000681	XXXXX88316	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN HAN	2/10/1970	XXXXX0004229	XXXXX29555	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN MY	6/27/1985	XXXXX5012887	XXXXX93476	Giải nổ hũ	500
TRAN CAO THIEN BAO	4/23/2008	XXXXX8001061	XXXXX79215	Giải nổ hũ	500
DO VAN PHA	5/16/1965	XXXXX5018106	XXXXX46034	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TIEN DUNG	12/15/2006	XXXXX6024935	XXXXX69903	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI NINH	7/20/1987	XXXXX7013206	XXXXX05022	Giải nổ hũ	500
HUYNH CONG TUAN	6/23/1988	XXXXX8000320	XXXXX43944	Giải nổ hũ	500
LE PHUOC SON	10/10/2000	XXXXX0007649	XXXXX95330	Giải nổ hũ	500
LUONG VAN HUNG	4/18/1988	XXXXX8012926	XXXXX36054	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DIEM MY	7/29/2007	XXXXX7010383	XXXXX30790	Giải nổ hũ	500
BUI THI THANH MAI	12/20/2004	XXXXX4004716	XXXXX17895	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
HOANG THI NGOC ANH	10/23/2005	XXXXX5001890	XXXXX17510	Giải nổ hũ	500
HOANG THI MINH	6/26/1982	XXXXX2003037	XXXXX61035	Giải nổ hũ	500
DOAN THAI PHONG	11/26/1963	XXXXX3028748	XXXXX21125	Giải nổ hũ	500
NGO THI TUYET	2/27/2000	XXXXX0001409	XXXXX16273	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TO QUYEN	12/26/1974	XXXXX4032734	XXXXX42529	Giải nổ hũ	500
DANG THI THUY LINH	10/29/2007	XXXXX7007173	XXXXX55705	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VIET PHUC	5/21/2003	XXXXX3006592	XXXXX56201	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN KHUONG	1/25/1997	XXXXX7000590	XXXXX68571	Giải nổ hũ	500
BUI THI QUI	3/8/1988	XXXXX8004992	XXXXX89829	Giải nổ hũ	500
DINH THI TAM	12/20/1973	XXXXX3000484	XXXXX55528	Giải nổ hũ	500
NGUYEN XUAN TINH	4/4/1985	XXXXX5004249	XXXXX10149	Giải nổ hũ	500
LUU THI THANH HIEN	8/18/2006	XXXXX6001199	XXXXX82554	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HA	4/4/2005	XXXXX5013027	XXXXX38489	Giải nổ hũ	500
DUONG THI THUY	9/18/1997	XXXXX7024182	XXXXX58218	Giải nổ hũ	500
THAI THI CHAU	3/2/1991	XXXXX1009627	XXXXX74374	Giải nổ hũ	500
TRAN QUANG KHAI	8/10/1963	XXXXX3009366	XXXXX34574	Giải nổ hũ	500
TRAN CONG NAM	10/29/1997	XXXXX7013994	XXXXX79429	Giải nổ hũ	500
PHAM NGOC QUE VAN	2/22/2007	XXXXX7011252	XXXXX51343	Giải nổ hũ	500
TRAN THI HUYNH NHU	4/7/1992	XXXXX2016628	XXXXX69110	Giải nổ hũ	500
VO TRI TAI	6/25/2007	XXXXX7014865	XXXXX64869	Giải nổ hũ	500
MUI THI MUON	6/5/1994	XXXXX4010485	XXXXX35868	Giải nổ hũ	500
BAN DINH BAO	8/14/1982	XXXXX2001052	XXXXX82015	Giải nổ hũ	500
QUYEN DUC CONG	9/22/2000	XXXXX0003411	XXXXX83838	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HOA	2/15/1985	XXXXX5019617	XXXXX88538	Giải nổ hũ	500
PHAM THI HANG	3/29/1986	XXXXX6018919	XXXXX53610	Giải nổ hũ	500
LE THI TUYET	4/23/1989	XXXXX9001711	XXXXX94740	Giải nổ hũ	500
CHU VAN THUAN	1/15/1986	XXXXX6003487	XXXXX03997	Giải nổ hũ	500
HO LE THANH BAO	6/3/1995	XXXXX5043068	XXXXX01076	Giải nổ hũ	500
DINH THI BICH TINH	7/21/2004	XXXXX4001474	XXXXX58664	Giải nổ hũ	500
TRINH QUOC BAO	5/10/1983	XXXXX3048008	XXXXX37396	Giải nổ hũ	500
TRUONG THI HEN	3/4/1985	XXXXX5006628	XXXXX58474	Giải nổ hũ	500
LAM HUYNH GIA NGUYEN	5/6/2007	XXXXX7008422	XXXXX27336	Giải nổ hũ	500
VO DIEP MINH THU	7/6/2001	XXXXX1003891	XXXXX47529	Giải nổ hũ	500
MAI TRONG GIANG	12/20/1976	XXXXX6006614	XXXXX56640	Giải nổ hũ	500
DUONG THI THUY	8/24/1972	XXXXX2000609	XXXXX53907	Giải nổ hũ	500
LE THANH CHIEN	8/28/1981	XXXXX1029803	XXXXX67113	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI DAO	4/12/2004	XXXXX4005438	XXXXX19682	Giải nổ hũ	500
DAO MY DUYEN	1/2/2007	XXXXX7056036	XXXXX22007	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN LE	10/21/1989	XXXXX9001934	XXXXX16342	Giải nổ hũ	500
TRAN PHUONG HUY	10/21/2002	XXXXX2031099	XXXXX88677	Giải nổ hũ	500
VU VAN THAI	9/11/1994	XXXXX4019381	XXXXX22094	Giải nổ hũ	500
TRAN THI VAN	1/2/1982	XXXXX2026270	XXXXX69937	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI TO QUYEN	4/5/1990	XXXXX0014281	XXXXX07967	Giải nổ hũ	500
TRAN THI KHANH LY	11/22/2003	XXXXX3010642	XXXXX19978	Giải nổ hũ	500
LE VAN DANH	2/13/1998	XXXXX8009368	XXXXX50847	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN BAC	11/8/2008	XXXXX8001627	XXXXX19341	Giải nổ hũ	500
DAM QUANG VIET	11/28/2009	XXXXX9005318	XXXXX72913	Giải nổ hũ	500
PHAN VAN SON	5/1/1993	XXXXX3013031	XXXXX02148	Giải nổ hũ	500
VO THI HUYEN	7/9/1969	XXXXX9003470	XXXXX95899	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THU HANG	11/21/2009	XXXXX9005959	XXXXX48463	Giải nổ hũ	500
HA TUAN ANH	6/7/1992	XXXXX2013691	XXXXX83592	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI PHUONG THAO	11/20/2005	XXXXX5050594	XXXXX74061	Giải nổ hũ	500
TRAN HOANG PHONG	8/11/2007	XXXXX7027143	XXXXX32675	Giải nổ hũ	500
KSOR Y ROI	7/6/1999	XXXXX9010117	XXXXX49112	Giải nổ hũ	500
HUYNH MINH TAN	9/5/2008	XXXXX8001931	XXXXX93274	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN TUYEN	8/23/1988	XXXXX8006877	XXXXX91484	Giải nổ hũ	500
TRAN THI DANH	1/1/1974	XXXXX4002351	XXXXX52261	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRINH VAN CONG	3/26/1993	XXXXX3039727	XXXXX58836	Giải nổ hũ	500
LE THI NGA	10/10/1993	XXXXX3024588	XXXXX01092	Giải nổ hũ	500
HOANG HUU YEN	3/20/1979	XXXXX9013012	XXXXX18539	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRONG HUYNH	1/12/2006	XXXXX6008297	XXXXX33580	Giải nổ hũ	500
NGHIEM THI THU	6/14/1974	XXXXX4017963	XXXXX86813	Giải nổ hũ	500
BUI DUC ANH	7/15/1994	XXXXX4014251	XXXXX49981	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN TRUAN	11/12/1994	XXXXX4002803	XXXXX34102	Giải nổ hũ	500
TRAN THI QUYEN	11/10/2006	XXXXX6052046	XXXXX39041	Giải nổ hũ	500
VO HOANG KHAI	8/28/1971	XXXXX1000516	XXXXX74171	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DAC KHIEM	4/22/1947	XXXXX7001203	XXXXX29628	Giải nổ hũ	500
KIM MINH TUAN	12/8/2008	XXXXX8006785	XXXXX94185	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THU HUONG	10/2/1983	XXXXX3055128	XXXXX90474	Giải nổ hũ	500
LE NGOC YEN NHI	8/3/2007	XXXXX7006331	XXXXX50794	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI LINH QUYEN	9/18/2006	XXXXX6006192	XXXXX86940	Giải nổ hũ	500
NGUYEN ANH QUYNH	8/27/2006	XXXXX6008079	XXXXX12192	Giải nổ hũ	500
HOANG THI HUE	12/28/1988	XXXXX8001418	XXXXX66550	Giải nổ hũ	500
PHAM THI TRANG	12/19/1991	XXXXX1006403	XXXXX94398	Giải nổ hũ	500
HOANG DUC ANH	10/25/1997	XXXXX7001961	XXXXX53912	Giải nổ hũ	500
PHAM XUAN DAT	3/18/2005	XXXXX5000780	XXXXX37555	Giải nổ hũ	500
CHAU THANH TRUC	9/7/2006	XXXXX6011560	XXXXX82238	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TIEN HOANG	9/25/1986	XXXXX6028014	XXXXX63483	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DO LINH CHI	1/31/2008	XXXXX8001140	XXXXX74348	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN SON	8/10/1993	XXXXX3004218	XXXXX97556	Giải nổ hũ	500
LE VAN HA	7/27/1979	XXXXX9029437	XXXXX46069	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN HAI	3/28/2002	XXXXX2009250	XXXXX65926	Giải nổ hũ	500
LU THI THUY	2/15/2002	XXXXX2001459	XXXXX97547	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI QUYEN	1/28/2001	XXXXX1013848	XXXXX34964	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI KIM HONG	12/3/1992	XXXXX2012749	XXXXX79002	Giải nổ hũ	500
LO THI DIEP CHI	11/14/2007	XXXXX7013270	XXXXX00403	Giải nổ hũ	500
HUYNH THI LIEN	7/27/1976	XXXXX6006648	XXXXX20449	Giải nổ hũ	500
TRAN THI PHUONG DUNG	10/20/1986	XXXXX6001924	XXXXX23688	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THAI TAI	8/18/2009	XXXXX9019670	XXXXX69792	Giải nổ hũ	500
BUI HUYEN TRANG	11/2/2004	XXXXX4005411	XXXXX18613	Giải nổ hũ	500
TRAN THI TAM	7/7/2001	XXXXX1000756	XXXXX94015	Giải nổ hũ	500
VU THANH TUNG	3/18/1998	XXXXX8005147	XXXXX77566	Giải nổ hũ	500
TRIEU THANH LONG	7/30/2008	XXXXX8011435	XXXXX12251	Giải nổ hũ	500
LUU HUYEN DUC	10/1/1948	XXXXX8001896	XXXXX18096	Giải nổ hũ	500
TRAN THU THAO	7/8/1999	XXXXX9007741	XXXXX28799	Giải nổ hũ	500
TRAN THI KIM DUNG	6/29/1983	XXXXX3006061	XXXXX71762	Giải nổ hũ	500
TONG XUAN DUNG	10/11/1993	XXXXX3016939	XXXXX11093	Giải nổ hũ	500
DINH VAN NGHIA	6/8/2002	XXXXX2010043	XXXXX51230	Giải nổ hũ	500
BUI THI THANH DIEP	12/2/1990	XXXXX0008528	XXXXX54441	Giải nổ hũ	500
XA THI MAI ANH	2/17/1990	XXXXX0000223	XXXXX63222	Giải nổ hũ	500
DINH NGOC LE	2/8/2004	XXXXX4003960	XXXXX39704	Giải nổ hũ	500
DO XUAN THINH	11/7/1988	XXXXX8008498	XXXXX88466	Giải nổ hũ	500
DO LE MINH NHAT	10/5/2005	XXXXX5024929	XXXXX92409	Giải nổ hũ	500
VU DOAN LAM	11/17/2003	XXXXX3000675	XXXXX23706	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HUU HOA	6/28/2004	XXXXX4008126	XXXXX61257	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI QUYNH	5/12/1990	XXXXX0002831	XXXXX38665	Giải nổ hũ	500
DANG HUYEN AI	11/14/1987	XXXXX7009479	XXXXX54586	Giải nổ hũ	500
DO DUC HOAI	4/10/1990	XXXXX0005446	XXXXX51730	Giải nổ hũ	500
HA TRONG TUAN	12/30/1987	XXXXX7008465	XXXXX06614	Giải nổ hũ	500
HOANG NGOC LAM	7/28/2007	XXXXX7008541	XXXXX82764	Giải nổ hũ	500
NGO THANH PHAT	11/10/2004	XXXXX4007207	XXXXX27219	Giải nổ hũ	500
TONG THI THOA	9/25/1992	XXXXX2000631	XXXXX97624	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THUY LINH	5/16/2005	XXXXX5002598	XXXXX32151	Giải nổ hũ	500
RCHAM HO LAC	1/1/1994	XXXXX4003554	XXXXX87254	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN THI NA	8/14/2006	XXXXX6008975	XXXXX10135	Giải nổ hũ	500
NGAN CONG MINH	8/16/1978	XXXXX8000661	XXXXX92100	Giải nổ hũ	500
LE THI QUYNH TRANG	1/2/2007	XXXXX7006947	XXXXX62257	Giải nổ hũ	500
HOANG SI HIEP	7/20/1996	XXXXX6003623	XXXXX18062	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUY LAM	6/6/2005	XXXXX5000978	XXXXX47405	Giải nổ hũ	500
CHU HUY HOANG	2/27/1989	XXXXX9000859	XXXXX27289	Giải nổ hũ	500
PHAN THI LOAN	2/6/1975	XXXXX5001170	XXXXX58979	Giải nổ hũ	500
LE THI HUONG	5/19/1988	XXXXX8022336	XXXXX67850	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI KHANH	8/20/1992	XXXXX2002342	XXXXX52718	Giải nổ hũ	500
DO THI HOA	10/1/1973	XXXXX3003150	XXXXX60710	Giải nổ hũ	500
LE THI LAN	1/30/1980	XXXXX0029691	XXXXX81190	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN VINH	2/2/1999	XXXXX9001048	XXXXX24782	Giải nổ hũ	500
NGUYEN MINH TRI	9/14/1996	XXXXX6007109	XXXXX35314	Giải nổ hũ	500
VO BAO CHAU	8/23/2003	XXXXX3039007	XXXXX47091	Giải nổ hũ	500
PHAM THI HA	2/14/1996	XXXXX6010196	XXXXX75221	Giải nổ hũ	500
PHAN THI XUAN THAO	9/12/1995	XXXXX5021365	XXXXX79095	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN HUNG	2/17/1993	XXXXX3008284	XXXXX28839	Giải nổ hũ	500
TRUONG THI TINH	8/20/1982	XXXXX2000402	XXXXX59114	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN QUAN	1/28/1995	XXXXX5024964	XXXXX44264	Giải nổ hũ	500
DOAN VAN NHO	7/27/1994	XXXXX4012902	XXXXX66870	Giải nổ hũ	500
VU NGOC TU	7/3/1990	XXXXX0008942	XXXXX02655	Giải nổ hũ	500
LAI THE HIEU	12/20/2005	XXXXX5000239	XXXXX99599	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TIEN QUYEN	7/17/2006	XXXXX6010422	XXXXX29866	Giải nổ hũ	500
NGUYEN PHUOC VINH	1/1/1971	XXXXX1002438	XXXXX67933	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN HUNG	8/4/2008	XXXXX8028990	XXXXX72728	Giải nổ hũ	500
CAO THI NHINH	10/1/1991	XXXXX1011543	XXXXX77049	Giải nổ hũ	500
HOANG VAN TUAN	5/19/1982	XXXXX2002176	XXXXX98166	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THU UYEN	10/15/2002	XXXXX2008324	XXXXX68134	Giải nổ hũ	500
LU THI DINH	12/15/2000	XXXXX0002401	XXXXX77442	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN TUAN	3/2/1999	XXXXX9020093	XXXXX08075	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TIEN TOAN	4/26/2004	XXXXX4007197	XXXXX15873	Giải nổ hũ	500
LUU NGOC TUYEN	6/21/2007	XXXXX7013521	XXXXX69813	Giải nổ hũ	500
DOAN THI DIEP	2/26/2000	XXXXX0011468	XXXXX13400	Giải nổ hũ	500
DO NGOC HA VY	2/22/2007	XXXXX7000684	XXXXX06739	Giải nổ hũ	500
TRIEU HOANG PHUC	11/16/2003	XXXXX3009019	XXXXX74867	Giải nổ hũ	500
TRUONG THI HONG NHUNG	5/23/2006	XXXXX6006297	XXXXX30371	Giải nổ hũ	500
PHAM NGUYEN MINH THY	1/6/2007	XXXXX7011161	XXXXX93141	Giải nổ hũ	500
LUYEN VAN DOAT	7/10/1989	XXXXX9008764	XXXXX92282	Giải nổ hũ	500
HO THI NHUT KIM	7/8/1991	XXXXX1011444	XXXXX45582	Giải nổ hũ	500
PHAN VAN QUYEN	5/1/2004	XXXXX4010456	XXXXX85880	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI MY HANH	10/26/2005	XXXXX5011994	XXXXX77433	Giải nổ hũ	500
LE QUANG GIAP	9/24/2006	XXXXX6011436	XXXXX46116	Giải nổ hũ	500
VU MINH HUYEN	1/6/2001	XXXXX1007405	XXXXX05832	Giải nổ hũ	500
NGO MY DUYEN	9/26/2005	XXXXX5010063	XXXXX91557	Giải nổ hũ	500
DANG VAN DIEN	1/1/1983	XXXXX3009484	XXXXX22674	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI VANG	5/22/1956	XXXXX6009257	XXXXX21056	Giải nổ hũ	500
LE THI VAN ANH	2/2/1988	XXXXX8005309	XXXXX25538	Giải nổ hũ	500
VUONG TRIEU PHU	7/12/2007	XXXXX7014570	XXXXX47175	Giải nổ hũ	500
TRIEU THI TRANG	2/15/1991	XXXXX1009236	XXXXX02006	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN BAY	9/19/1997	XXXXX7001854	XXXXX46117	Giải nổ hũ	500
HO THI TRA MY	11/4/2009	XXXXX9007915	XXXXX11620	Giải nổ hũ	500
VU THI HUYEN	8/19/2000	XXXXX0006116	XXXXX15824	Giải nổ hũ	500
LE HONG PHONG	6/19/1980	XXXXX0014112	XXXXX73078	Giải nổ hũ	500
TRINH DINH VUONG	10/2/1966	XXXXX6618442	XXXXX16726	Giải nổ hũ	500
LE THI BAO TRAN	2/3/2005	XXXXX5011622	XXXXX39703	Giải nổ hũ	500
TRAN THI THANH THAO	4/26/1996	XXXXX6003373	XXXXX06482	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN TOAN	3/14/1994	XXXXX4002044	XXXXX92355	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DO THUY DUNG	11/5/2009	XXXXX9029509	XXXXX66005	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN PHUONG	8/25/1984	XXXXX4066761	XXXXX83333	Giải nổ hũ	500
DINH THI LINH NHI	9/30/2006	XXXXX6030976	XXXXX90028	Giải nổ hũ	500
DANG HAI LAM	10/28/2006	XXXXX6004708	XXXXX81617	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI LINH VAN	9/16/1997	XXXXX7001042	XXXXX61997	Giải nổ hũ	500
MAI QUANG DUY	3/18/2003	XXXXX3009926	XXXXX85831	Giải nổ hũ	500
THACH TRONG HIEN	5/11/2001	XXXXX1008668	XXXXX02228	Giải nổ hũ	500
NGO THI HUONG	9/6/1987	XXXXX7017283	XXXXX33861	Giải nổ hũ	500
DAO NHAT MINH PHUONG	8/17/2005	XXXXX5009489	XXXXX97178	Giải nổ hũ	500
PHAM HOANG PHUC	3/28/2007	XXXXX7012204	XXXXX13753	Giải nổ hũ	500
TRINH XUAN TRUONG	9/2/1974	XXXXX4004895	XXXXX78765	Giải nổ hũ	500
DAO VAN SY	1/1/1990	XXXXX0016073	XXXXX77842	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC MAI	8/3/2004	XXXXX4003400	XXXXX49594	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH DAO	10/2/2008	XXXXX8037162	XXXXX53413	Giải nổ hũ	500
HO THI HUE	10/1/2005	XXXXX5004423	XXXXX00064	Giải nổ hũ	500
BUI THAI LONG	5/16/1996	XXXXX6002254	XXXXX63963	Giải nổ hũ	500
NGUYEN KIM THONG	7/20/2008	XXXXX8013142	XXXXX24831	Giải nổ hũ	500
LE THI TAM	10/29/1970	XXXXX0000833	XXXXX43161	Giải nổ hũ	500
PHAM DINH TUAN	7/19/2006	XXXXX6007077	XXXXX92592	Giải nổ hũ	500
NGUYEN QUANG THIEN	7/3/2006	XXXXX6000714	XXXXX72844	Giải nổ hũ	500
TRAN THI TRA GIANG	8/3/2008	XXXXX8004776	XXXXX39537	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN NGOC	2/9/2004	XXXXX4000620	XXXXX63326	Giải nổ hũ	500
TRAN VIET PHUC	9/22/1989	XXXXX9001897	XXXXX25722	Giải nổ hũ	500
LE TAN ICH	6/26/1991	XXXXX1001013	XXXXX16601	Giải nổ hũ	500
DINH VAN HUAN	4/20/1996	XXXXX6008620	XXXXX78696	Giải nổ hũ	500
BAN VAN TUAN	2/1/2007	XXXXX7005973	XXXXX21311	Giải nổ hũ	500
TONG BINH NHI	3/27/2007	XXXXX7004812	XXXXX09729	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC LAM	7/1/1989	XXXXX9013430	XXXXX49557	Giải nổ hũ	500
TRAN CONG TUAN	7/19/1991	XXXXX1026066	XXXXX75678	Giải nổ hũ	500
LUU PHAN THANH TRANG	5/7/2004	XXXXX4005174	XXXXX63532	Giải nổ hũ	500
LU MINH QUAN	3/15/2009	XXXXX9007822	XXXXX81695	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN DAO	11/4/1990	XXXXX0008048	XXXXX92223	Giải nổ hũ	500
DANG MINH SON	11/26/1978	XXXXX8002870	XXXXX08950	Giải nổ hũ	500
VIEN BOI NGOC	2/19/2000	XXXXX0004089	XXXXX37205	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HAI	2/19/1950	XXXXX0000302	XXXXX15363	Giải nổ hũ	500
VO THI TO HANG	1/1/1989	XXXXX9015847	XXXXX48528	Giải nổ hũ	500
HOANG THI NHUNG	1/3/2007	XXXXX7013233	XXXXX64548	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI PHUONG THAO	4/25/2002	XXXXX2018778	XXXXX54562	Giải nổ hũ	500
DOAN LE TRA MY	6/15/2003	XXXXX3027097	XXXXX46899	Giải nổ hũ	500
LUC THUY PHUONG	1/13/1995	XXXXX5004555	XXXXX39879	Giải nổ hũ	500
LY HONG DIEP	1/3/2004	XXXXX4001256	XXXXX68219	Giải nổ hũ	500
TRAN TIEN PHAT	10/11/2009	XXXXX9005154	XXXXX19202	Giải nổ hũ	500
NGUYEN ANH TU	6/22/2005	XXXXX5010682	XXXXX71282	Giải nổ hũ	500
PHAM DO TRANG	7/2/2009	XXXXX9004964	XXXXX26477	Giải nổ hũ	500
TRUONG THE NGHIA AI	9/9/1982	XXXXX2006764	XXXXX99549	Giải nổ hũ	500
PHAM THANH LONG	1/30/1985	XXXXX5003186	XXXXX31661	Giải nổ hũ	500
NGUYEN CHI HAO	7/5/1981	XXXXX1002076	XXXXX61500	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUC TRONG	12/21/1996	XXXXX6014874	XXXXX57407	Giải nổ hũ	500
GIANG THI CA	10/25/2006	XXXXX6002709	XXXXX06292	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI VON	8/22/1991	XXXXX1014621	XXXXX37025	Giải nổ hũ	500
BUI THI NIEM	2/19/1985	XXXXX5010032	XXXXX22274	Giải nổ hũ	500
DO THAI TAI	3/27/2003	XXXXX3018888	XXXXX94111	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI KIM CUONG	7/16/1980	XXXXX0004914	XXXXX98809	Giải nổ hũ	500
LE VAN TINH	5/17/1994	XXXXX4010561	XXXXX58652	Giải nổ hũ	500
PHUNG VAN LUYEN	9/9/1982	XXXXX2041764	XXXXX79052	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN TIEN	12/13/2006	XXXXX6025957	XXXXX29050	Giải nổ hũ	500
CHU VAN NGOC	9/14/1989	XXXXX9006813	XXXXX04925	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
QUACH LAC DUYEN	2/10/1999	XXXXX9005413	XXXXX61905	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THU HA	6/14/2008	XXXXX8003943	XXXXX31732	Giải nổ hũ	500
TRAN HONG KHAM	12/29/1986	XXXXX6004634	XXXXX19123	Giải nổ hũ	500
DO THI SIENG	12/2/1990	XXXXX0006928	XXXXX75220	Giải nổ hũ	500
KIM VAN DONG	5/29/1977	XXXXX7010576	XXXXX31396	Giải nổ hũ	500
DOAN MINH TIEN	6/2/1996	XXXXX6002125	XXXXX46037	Giải nổ hũ	500
HA SON THINH	5/30/1995	XXXXX5017142	XXXXX19441	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN NAM	8/2/1991	XXXXX1001815	XXXXX96456	Giải nổ hũ	500
DO VAN HAO	2/16/1986	XXXXX6019541	XXXXX19468	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THAI NHU	9/20/2003	XXXXX3012681	XXXXX26872	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN QUANG	1/14/1974	XXXXX4006975	XXXXX57788	Giải nổ hũ	500
PHAM THI NGOC TRAM	10/30/2004	XXXXX4003638	XXXXX90024	Giải nổ hũ	500
VU MANH HUNG	10/30/2003	XXXXX3015627	XXXXX23689	Giải nổ hũ	500
TRAN TRONG ANH	1/27/1994	XXXXX4024694	XXXXX21310	Giải nổ hũ	500
TU THUY NGAN	11/27/1983	XXXXX3009365	XXXXX67189	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THUY KIEU	3/30/1975	XXXXX5012932	XXXXX86485	Giải nổ hũ	500
TRINH HUU QUAN	10/4/1982	XXXXX2002750	XXXXX02999	Giải nổ hũ	500
BUI THI GIANG	11/3/1997	XXXXX7001347	XXXXX64288	Giải nổ hũ	500
DINH THI TIEP	10/10/1982	XXXXX2000388	XXXXX40612	Giải nổ hũ	500
LAI QUOC THINH	9/15/1960	XXXXX0002831	XXXXX48680	Giải nổ hũ	500
HOANG YEN NHI	10/12/2009	XXXXX9017829	XXXXX32423	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HO BAO MINH	11/23/2008	XXXXX8004318	XXXXX31108	Giải nổ hũ	500
LAI DUC NHUONG	6/20/1985	XXXXX5050717	XXXXX44929	Giải nổ hũ	500
PHAM THU HA	9/15/2004	XXXXX4001607	XXXXX70082	Giải nổ hũ	500
VU THI THANH XUAN	10/7/1983	XXXXX3000062	XXXXX85028	Giải nổ hũ	500
TRINH THI THO	3/7/1989	XXXXX9005756	XXXXX81731	Giải nổ hũ	500
HOANG THI TU	10/28/2005	XXXXX5010470	XXXXX68955	Giải nổ hũ	500
VO DANG BAO NGOC	10/27/2009	XXXXX9002601	XXXXX74710	Giải nổ hũ	500
LE HUYNH DAI	8/10/1981	XXXXX1008666	XXXXX11151	Giải nổ hũ	500
HA DUC NGUYEN	9/23/2009	XXXXX9013025	XXXXX71593	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI KIM LIEN	11/25/2009	XXXXX9001113	XXXXX62591	Giải nổ hũ	500
TRAN THE VINH	1/23/2001	XXXXX1006020	XXXXX03314	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRUONG GIANG	4/1/1999	XXXXX9002522	XXXXX97213	Giải nổ hũ	500
LE HUY THUC	2/8/2006	XXXXX6008441	XXXXX41036	Giải nổ hũ	500
TRINH THI XUYEN	10/16/1954	XXXXX4001229	XXXXX13954	Giải nổ hũ	500
TRAN THI KIM LOAN	2/10/1982	XXXXX2014595	XXXXX68924	Giải nổ hũ	500
PHAM THI HUYEN	9/12/1992	XXXXX2012164	XXXXX69381	Giải nổ hũ	500
BUI THI HA	9/13/1984	XXXXX4001992	XXXXX92384	Giải nổ hũ	500
LAM THANH NHAN	8/15/1994	XXXXX4008499	XXXXX81819	Giải nổ hũ	500
NGUYEN ANH HOAI	7/7/2003	XXXXX3011502	XXXXX28165	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VIET DUY	3/21/2002	XXXXX2009855	XXXXX26229	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HONG THY	8/14/2008	XXXXX8009546	XXXXX48180	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TUAN ANH	1/28/1998	XXXXX8013545	XXXXX11119	Giải nổ hũ	500
LA VAN TIN	5/20/1982	XXXXX2000760	XXXXX58300	Giải nổ hũ	500
LE HONG SON	11/24/1996	XXXXX6010922	XXXXX67943	Giải nổ hũ	500
TRAN HOANG LINH	10/28/2007	XXXXX7009896	XXXXX22328	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI NGUYEN	11/24/1981	XXXXX1020503	XXXXX65569	Giải nổ hũ	500
TRUONG DUC THANG	9/21/1977	XXXXX7010957	XXXXX84178	Giải nổ hũ	500
HOANG THI THUY	1/2/2000	XXXXX0000229	XXXXX75200	Giải nổ hũ	500
DOAN THI NHUNG	8/10/1984	XXXXX4019570	XXXXX52116	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HUYEN	1/12/1980	XXXXX0012351	XXXXX89615	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI VAN ANH	10/20/1987	XXXXX7005728	XXXXX65013	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THU HIEN	6/28/2001	XXXXX1021120	XXXXX03291	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN PHUC	8/4/2006	XXXXX6074635	XXXXX03285	Giải nổ hũ	500
TRAN THUY DUNG	3/12/1997	XXXXX7001683	XXXXX23862	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HUYEN	12/12/1978	XXXXX8009538	XXXXX79712	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TAN CANH	8/12/1979	XXXXX9005022	XXXXX22338	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGO VAN BACH	10/4/1977	XXXXX7008363	XXXXX18574	Giải nổ hũ	500
NGO ANH PHUONG	12/31/2004	XXXXX4028347	XXXXX70248	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THE HUNG	5/1/1979	XXXXX9000656	XXXXX50121	Giải nổ hũ	500
NONG VAN HUU	4/4/1988	XXXXX8000329	XXXXX72818	Giải nổ hũ	500
HAN MINH TRAM	7/15/2004	XXXXX4004313	XXXXX28985	Giải nổ hũ	500
PHAM THANH THAO	6/5/2001	XXXXX1014471	XXXXX54281	Giải nổ hũ	500
HOANG VIET BACH	9/30/1984	XXXXX4009682	XXXXX12136	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN SON	12/8/1976	XXXXX6015482	XXXXX02346	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI LIEN	11/20/1979	XXXXX9000096	XXXXX76805	Giải nổ hũ	500
VUONG TUAN THAI	7/26/1962	XXXXX2011222	XXXXX01683	Giải nổ hũ	500
VANG VAN QUYET	6/4/2007	XXXXX7009386	XXXXX21803	Giải nổ hũ	500
THACH HOANG KHA	2/5/2008	XXXXX8003806	XXXXX46658	Giải nổ hũ	500
NONG VAN DANG	4/16/1990	XXXXX0003877	XXXXX46625	Giải nổ hũ	500
DANG THI NGOC TRAM	6/24/2004	XXXXX4003171	XXXXX70542	Giải nổ hũ	500
TRINH VAN QUAN	10/10/1994	XXXXX4000727	XXXXX09666	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THE PHUC	7/9/2000	XXXXX0002234	XXXXX40038	Giải nổ hũ	500
BUI THI BE	1/1/1974	XXXXX4008568	XXXXX63707	Giải nổ hũ	500
LUU DUC VIET	1/20/1994	XXXXX4018549	XXXXX97355	Giải nổ hũ	500
NGUYEN ANH THU	12/22/2005	XXXXX5006720	XXXXX16519	Giải nổ hũ	500
PHAM MINH GIAC	2/4/1988	XXXXX8005183	XXXXX15388	Giải nổ hũ	500
CAO VIET DUC	11/1/1987	XXXXX7016918	XXXXX41331	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI NHANH	1/2/1995	XXXXX5014277	XXXXX69987	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HUONG	12/11/1994	XXXXX4004110	XXXXX99568	Giải nổ hũ	500
PHI QUOC HUY	11/22/2009	XXXXX9012457	XXXXX87855	Giải nổ hũ	500
LE THANH DAT	1/1/2004	XXXXX4006810	XXXXX93176	Giải nổ hũ	500
PHAM HUU NAM	10/11/2009	XXXXX9037207	XXXXX61441	Giải nổ hũ	500
DONG THI HOAI	9/28/2003	XXXXX3002725	XXXXX44285	Giải nổ hũ	500
TIEU MINH VUONG	10/7/2002	XXXXX2003516	XXXXX42872	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI VAN	9/26/1987	XXXXX7003332	XXXXX08036	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VIET QUY DAT	7/15/1999	XXXXX9000564	XXXXX70072	Giải nổ hũ	500
VO THI THU DI	12/8/2004	XXXXX4010844	XXXXX61425	Giải nổ hũ	500
TRINH THI THUY AN	6/17/2009	XXXXX9035773	XXXXX18126	Giải nổ hũ	500
TRAN THI HUYEN	3/10/1982	XXXXX2024326	XXXXX05248	Giải nổ hũ	500
DINH NGOC NAM	4/16/2003	XXXXX3017661	XXXXX42347	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THUY TRANG	1/15/2006	XXXXX6015965	XXXXX16721	Giải nổ hũ	500
NGUYEN ANH DUNG	2/15/1982	XXXXX2003355	XXXXX52378	Giải nổ hũ	500
PHAM TRUNG THANH	2/18/1999	XXXXX9010754	XXXXX76929	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC PHU	10/10/1997	XXXXX7002148	XXXXX01942	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI NGOC TRINH	12/15/1998	XXXXX8007394	XXXXX28920	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THANH THUY	2/7/1987	XXXXX7004437	XXXXX23222	Giải nổ hũ	500
VU MINH HIEU	12/26/2002	XXXXX2006093	XXXXX40096	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NHAT KHANH	10/17/1988	XXXXX8004790	XXXXX38157	Giải nổ hũ	500
LE THI HUONG	12/14/2005	XXXXX5002099	XXXXX49336	Giải nổ hũ	500
HOANG VAN DU	7/2/1989	XXXXX9002968	XXXXX23878	Giải nổ hũ	500
LE THI HUYNH HOA	4/4/1978	XXXXX8004970	XXXXX36811	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HONG	11/1/1986	XXXXX6052608	XXXXX99982	Giải nổ hũ	500
DANG VU BAO	7/30/1998	XXXXX8002114	XXXXX39841	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HOA	8/8/1982	XXXXX2044678	XXXXX22085	Giải nổ hũ	500
PHAN KHANH TRANG	6/5/1994	XXXXX4000967	XXXXX52623	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN QUANG	2/2/1999	XXXXX9011273	XXXXX12603	Giải nổ hũ	500
DUONG THI SAU	7/25/1983	XXXXX3003136	XXXXX63472	Giải nổ hũ	500
TRUONG DUC VU	9/26/2009	XXXXX9005015	XXXXX02084	Giải nổ hũ	500
LE HONG DUONG	6/23/2003	XXXXX3000994	XXXXX30000	Giải nổ hũ	500
QUANG VAN TIEN	4/4/2000	XXXXX0001622	XXXXX47877	Giải nổ hũ	500
MAI HOANG HA	6/12/2006	XXXXX6002337	XXXXX20606	Giải nổ hũ	500
LANG VAN QUAN	10/25/1999	XXXXX9017337	XXXXX83262	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HIEN	9/10/2008	XXXXX8024096	XXXXX06340	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN QUANG ANH	11/20/2006	XXXXX6007737	XXXXX16282	Giải nổ hũ	500
HA TRONG PHUC	3/16/2002	XXXXX2008981	XXXXX88121	Giải nổ hũ	500
TRAN THI NGOC LINH	10/14/1996	XXXXX6001435	XXXXX13112	Giải nổ hũ	500
HOANG VAN QUYET	8/6/1997	XXXXX7007240	XXXXX05828	Giải nổ hũ	500
DINH THI YEN	2/21/2000	XXXXX0000175	XXXXX94915	Giải nổ hũ	500
NGUYEN CONG HAI LONG	3/13/1999	XXXXX9014147	XXXXX30399	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC CHI MAI	3/22/2003	XXXXX3000116	XXXXX71562	Giải nổ hũ	500
CHU THI PHUONG	12/8/1990	XXXXX0001276	XXXXX12414	Giải nổ hũ	500
DOAN VAN NHAN	1/1/1966	XXXXX6007110	XXXXX47684	Giải nổ hũ	500
NGO VAN HIEU	3/16/1989	XXXXX9015756	XXXXX43100	Giải nổ hũ	500
HOANG THI THUONG	2/18/2003	XXXXX3006565	XXXXX89800	Giải nổ hũ	500
TRUONG CONG CLINTON	11/14/2000	XXXXX0015357	XXXXX93169	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HUE	5/10/1993	XXXXX3041008	XXXXX59644	Giải nổ hũ	500
DANG THI NHAN	7/10/2008	XXXXX8006847	XXXXX36921	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THUY	6/17/1975	XXXXX5004812	XXXXX69472	Giải nổ hũ	500
LE VAN DOAN	5/5/1995	XXXXX5009620	XXXXX42076	Giải nổ hũ	500
LE VAN TAI	4/21/1995	XXXXX5012890	XXXXX95826	Giải nổ hũ	500
NONG VAN THI	1/4/2004	XXXXX4001040	XXXXX10862	Giải nổ hũ	500
DOAN THI NGA	7/6/2006	XXXXX6008891	XXXXX36798	Giải nổ hũ	500
NGUYEN PHUONG LY	10/8/2004	XXXXX4034301	XXXXX81790	Giải nổ hũ	500
PHAN THI UT	2/10/1991	XXXXX1015275	XXXXX25374	Giải nổ hũ	500
HA VAN CUONG	12/26/1983	XXXXX3009904	XXXXX43796	Giải nổ hũ	500
THAN DUC HUY	9/21/2001	XXXXX1007169	XXXXX96616	Giải nổ hũ	500
DO THUY HAN	2/21/1984	XXXXX4011797	XXXXX43982	Giải nổ hũ	500
BUI THI THUY OANH	7/27/2005	XXXXX5004297	XXXXX13814	Giải nổ hũ	500
BUI XUAN PHUONG	11/10/1983	XXXXX3006254	XXXXX25668	Giải nổ hũ	500
HOANG DUY HIEU	8/23/1998	XXXXX8007665	XXXXX79382	Giải nổ hũ	500
LO BICH NGOC	6/23/2003	XXXXX3001723	XXXXX63923	Giải nổ hũ	500
CHAU THANH TRUNG	5/14/1991	XXXXX1019130	XXXXX84747	Giải nổ hũ	500
TRAN THU HAO	1/19/2008	XXXXX8005933	XXXXX30009	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUC CUONG	8/7/2008	XXXXX8027545	XXXXX75189	Giải nổ hũ	500
LU HIEU	7/10/1988	XXXXX8001112	XXXXX21495	Giải nổ hũ	500
TRAN THI THUONG	9/28/2007	XXXXX7015279	XXXXX84404	Giải nổ hũ	500
BUI VAN THUONG	3/30/1999	XXXXX9004879	XXXXX94995	Giải nổ hũ	500
VI VAN TRUC	10/4/1983	XXXXX3002368	XXXXX86296	Giải nổ hũ	500
HOANG VAN HUNG	8/19/1994	XXXXX4004499	XXXXX24425	Giải nổ hũ	500
NGUYEN KHANH VI	6/18/2007	XXXXX7052908	XXXXX57017	Giải nổ hũ	500
TRUONG ANH TUYET	1/1/1978	XXXXX8004560	XXXXX98529	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN LUC	1/5/1982	XXXXX2001609	XXXXX86219	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI BACH TRINH	1/3/1985	XXXXX5000794	XXXXX81333	Giải nổ hũ	500
TRAN THI TUYEN	6/1/1981	XXXXX1010073	XXXXX77222	Giải nổ hũ	500
NGUYEN QUYNH ANH	9/28/2006	XXXXX6042139	XXXXX22006	Giải nổ hũ	500
PHAM DINH THUONG	5/13/1993	XXXXX3021223	XXXXX54356	Giải nổ hũ	500
TRAN THI HA	1/25/1972	XXXXX2001494	XXXXX32811	Giải nổ hũ	500
BUI TRUC AN	5/3/2008	XXXXX8052802	XXXXX32686	Giải nổ hũ	500
PHAM PHUOC HAI	11/12/2001	XXXXX1001319	XXXXX72376	Giải nổ hũ	500
DANG HOANG TU	1/12/2002	XXXXX2001329	XXXXX57976	Giải nổ hũ	500
VU THU TRANG	7/22/2001	XXXXX1015347	XXXXX80568	Giải nổ hũ	500
BUI MINH TRI	7/22/1999	XXXXX9009274	XXXXX93771	Giải nổ hũ	500
PHAM VU BAO ANH	9/6/2009	XXXXX9010293	XXXXX60909	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUONG KHANH NHI	3/23/2009	XXXXX9008775	XXXXX50309	Giải nổ hũ	500
BUI TRONG NGHIA	5/8/2004	XXXXX4006995	XXXXX76913	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN TRUONG	1/26/1982	XXXXX2000532	XXXXX86663	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HAU	12/4/1993	XXXXX3011778	XXXXX72604	Giải nổ hũ	500
NGO VAN KHA	1/1/1984	XXXXX4007867	XXXXX76499	Giải nổ hũ	500
LE HOANG KHANG	9/16/1999	XXXXX9012437	XXXXX18092	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH HOA	10/16/1988	XXXXX8008585	XXXXX26958	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DUONG THAI THONG	1/8/1998	XXXXX8007690	XXXXX55422	Giải nổ hũ	500
VUONG THI THU THAO	7/30/1999	XXXXX9007306	XXXXX41593	Giải nổ hũ	500
MAI VAN PHU	10/20/1974	XXXXX4013024	XXXXX31069	Giải nổ hũ	500
VU THI LAN	9/1/1978	XXXXX8000782	XXXXX93665	Giải nổ hũ	500
DO PHUONG ANH	4/12/2008	XXXXX8039719	XXXXX73448	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN HINH	1/1/1968	XXXXX8018495	XXXXX73768	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI BANG	3/28/1965	XXXXX5010238	XXXXX88424	Giải nổ hũ	500
DO KHAC DAT	11/23/1988	XXXXX8009617	XXXXX66524	Giải nổ hũ	500
TONG VAN LAM	7/29/2001	XXXXX1011362	XXXXX03870	Giải nổ hũ	500
VU THI HUE	12/2/1979	XXXXX9015033	XXXXX68640	Giải nổ hũ	500
LE CONG MANH	3/15/1997	XXXXX7000351	XXXXX08581	Giải nổ hũ	500
PHAM THI HOANG	10/10/1964	XXXXX4011905	XXXXX46099	Giải nổ hũ	500
TRAN XUAN MAI	12/10/2004	XXXXX4000486	XXXXX57140	Giải nổ hũ	500
MAI THUY LOAN	1/1/1979	XXXXX9019549	XXXXX11024	Giải nổ hũ	500
LE THI THU THUONG	6/29/1998	XXXXX8003119	XXXXX12406	Giải nổ hũ	500
HUYNH PHAM NGOC THU	8/25/1998	XXXXX8005764	XXXXX67670	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN PHU	10/25/1979	XXXXX9005598	XXXXX19289	Giải nổ hũ	500
PHAM THI LUYEN	8/24/1978	XXXXX8005036	XXXXX67208	Giải nổ hũ	500
HA THI BUI	3/16/1991	XXXXX1028309	XXXXX14357	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI CAM NHUNG	4/16/2007	XXXXX7006139	XXXXX86307	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRUNG KIEN	2/13/1980	XXXXX0002254	XXXXX08888	Giải nổ hũ	500
DOAN THI TRUONG PHUONG	1/25/1981	XXXXX1008883	XXXXX97151	Giải nổ hũ	500
NGUYEN GIA CUONG	8/8/2005	XXXXX5000312	XXXXX44600	Giải nổ hũ	500
LUONG HOAI PHUC	8/10/1993	XXXXX3005708	XXXXX78067	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC DUY	9/4/1991	XXXXX1025234	XXXXX80688	Giải nổ hũ	500
TRAN CHI CUONG	11/10/1996	XXXXX6007743	XXXXX81889	Giải nổ hũ	500
TRAN QUOC HUNG	2/26/2008	XXXXX8003511	XXXXX47262	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI KIEU DUYEN	12/10/1988	XXXXX8007051	XXXXX49449	Giải nổ hũ	500
PHUNG VAN TRUNG	4/3/1984	XXXXX4010124	XXXXX28299	Giải nổ hũ	500
PHAN THI NGOC HAN	7/15/1979	XXXXX9000170	XXXXX12746	Giải nổ hũ	500
HOANG THI THANH LAM	5/10/2007	XXXXX7020426	XXXXX97678	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI NGUYET	9/1/1980	XXXXX0006609	XXXXX22517	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI XUAN	1/14/2008	XXXXX8023642	XXXXX98706	Giải nổ hũ	500
DANG HOANG VIET ANH	1/10/2008	XXXXX8005717	XXXXX80528	Giải nổ hũ	500
NGUYEN MINH HUONG	3/9/2002	XXXXX2003745	XXXXX85328	Giải nổ hũ	500
VUONG NGUYEN GIAP	6/20/2009	XXXXX9000423	XXXXX76018	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH DAT	6/27/2009	XXXXX9004578	XXXXX99430	Giải nổ hũ	500
NGUYEN MINH VU	9/7/2008	XXXXX8021835	XXXXX85417	Giải nổ hũ	500
CHU VAN THAI	10/30/2007	XXXXX7005735	XXXXX84309	Giải nổ hũ	500
HOANG SON TUNG	1/19/2009	XXXXX9006007	XXXXX67367	Giải nổ hũ	500
TRAN QUANG BA	5/10/1988	XXXXX8029991	XXXXX31323	Giải nổ hũ	500
KIM VAN MUOI	5/30/2000	XXXXX0002672	XXXXX98611	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRUNG HOANG	9/18/2004	XXXXX4012431	XXXXX25308	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TIEN DUNG	12/4/1986	XXXXX6038341	XXXXX83568	Giải nổ hũ	500
TRINH THI HA	6/5/1974	XXXXX4019044	XXXXX80616	Giải nổ hũ	500
HOANG DAO MINH NHAT	7/19/1998	XXXXX8027108	XXXXX42430	Giải nổ hũ	500
VANG NGOC VI	2/22/2003	XXXXX3011820	XXXXX13995	Giải nổ hũ	500
LE THANH VUONG	4/11/1989	XXXXX9016852	XXXXX42114	Giải nổ hũ	500
LE QUOC CUONG	9/6/1979	XXXXX9018193	XXXXX04492	Giải nổ hũ	500
BIEN HONG NGOC	2/11/1997	XXXXX7003516	XXXXX64311	Giải nổ hũ	500
TRAN NGOC THUC	12/10/1985	XXXXX5005562	XXXXX98797	Giải nổ hũ	500
TRAN CHI HIEU	2/8/2006	XXXXX6019153	XXXXX86453	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TAN PHUC	10/23/1999	XXXXX9005835	XXXXX78571	Giải nổ hũ	500
TRAN HUU KHANH	2/15/1999	XXXXX9001414	XXXXX62095	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI DAO QUYEN	2/21/2009	XXXXX9011696	XXXXX73177	Giải nổ hũ	500
PHAM HUU DANH	10/20/2003	XXXXX3008458	XXXXX93884	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUY KHANH	7/26/2000	XXXXX0015368	XXXXX99024	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LU VAN THIET	8/5/1975	XXXXX5028083	XXXXX54491	Giải nổ hũ	500
NGUYEN QUANG DINH	8/29/2004	XXXXX4008854	XXXXX59274	Giải nổ hũ	500
LUONG VAN HIEN	9/19/1996	XXXXX6001751	XXXXX24196	Giải nổ hũ	500
TRINH VAN DUONG	8/13/2002	XXXXX2006901	XXXXX75759	Giải nổ hũ	500
DIEP VAN THANH	3/18/1983	XXXXX3019845	XXXXX72616	Giải nổ hũ	500
VO THI NGOC TO	8/9/2004	XXXXX4009546	XXXXX64612	Giải nổ hũ	500
VO VAN SANH	1/1/1968	XXXXX8014919	XXXXX35578	Giải nổ hũ	500
PHAM THI NHAT LE	7/12/1999	XXXXX9006115	XXXXX23250	Giải nổ hũ	500
TRAN THI HIEN	4/6/1990	XXXXX0033764	XXXXX65590	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRUNG THUC	2/4/1955	XXXXX5000053	XXXXX71955	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THU HANG	1/22/2003	XXXXX3000108	XXXXX39528	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN DONG	1/25/1996	XXXXX6008154	XXXXX63124	Giải nổ hũ	500
MAI THI DIEN	11/4/1986	XXXXX6006573	XXXXX07375	Giải nổ hũ	500
VU THI KIM ANH	11/4/2008	XXXXX8010212	XXXXX88640	Giải nổ hũ	500
NGUYEN QUYNH GIANG	7/18/2007	XXXXX7018853	XXXXX38253	Giải nổ hũ	500
THACH LY NA	1/1/1989	XXXXX9002912	XXXXX17414	Giải nổ hũ	500
VO THI CHAU NHI	7/20/2002	XXXXX2008644	XXXXX42725	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI KIM NGAN	10/1/1961	XXXXX1017202	XXXXX62539	Giải nổ hũ	500
VUONG THI AI THI	5/20/1977	XXXXX7000846	XXXXX58583	Giải nổ hũ	500
LE DINH LINH	11/8/1992	XXXXX2045145	XXXXX43274	Giải nổ hũ	500
THACH THI DON	1/1/1988	XXXXX8005411	XXXXX66164	Giải nổ hũ	500
LAI THI NHU QUYNH	1/10/2005	XXXXX5010859	XXXXX00419	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI MINH HUYEN	10/12/2007	XXXXX7013728	XXXXX60899	Giải nổ hũ	500
HOANG XUAN LONG	11/14/1981	XXXXX1009360	XXXXX27003	Giải nổ hũ	500
TRAN THI CAM TIEN	5/23/2000	XXXXX0001627	XXXXX22717	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI MINH HOA	11/23/2009	XXXXX9005318	XXXXX88423	Giải nổ hũ	500
NGUYEN QUANG MINH	7/21/2008	XXXXX8055802	XXXXX43618	Giải nổ hũ	500
PHAM THI MAI HOA	12/15/1983	XXXXX3001045	XXXXX25568	Giải nổ hũ	500
CHAU CAM HONG	1/14/1983	XXXXX3013247	XXXXX55595	Giải nổ hũ	500
LUONG ANH THU	8/20/2007	XXXXX7003250	XXXXX06615	Giải nổ hũ	500
PHAN HOANG PHUC	2/19/2005	XXXXX5011180	XXXXX48054	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI NGOC HUONG	1/26/1995	XXXXX5006025	XXXXX63444	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TIEN MINH	11/26/2009	XXXXX9002910	XXXXX56457	Giải nổ hũ	500
DO VAN MANH	8/1/1989	XXXXX9000823	XXXXX91555	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRONG ANH	5/11/2000	XXXXX0010467	XXXXX96181	Giải nổ hũ	500
DINH THI PHUC	7/14/1989	XXXXX9001036	XXXXX83551	Giải nổ hũ	500
NGHIEM HUONG GIANG	5/30/2007	XXXXX7018528	XXXXX61625	Giải nổ hũ	500
LE THI THUY NGAN	12/5/2006	XXXXX6010191	XXXXX57520	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN TUAN	6/25/2007	XXXXX7026511	XXXXX95426	Giải nổ hũ	500
CA NGOC NHU Y	7/24/2004	XXXXX4007474	XXXXX04745	Giải nổ hũ	500
PHAM THI THU HA	10/26/1996	XXXXX6006030	XXXXX97944	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN VUONG	2/23/1997	XXXXX7000286	XXXXX58538	Giải nổ hũ	500
TRAN THI THU	8/5/1991	XXXXX1001213	XXXXX26820	Giải nổ hũ	500
VANG THI SON	8/15/2008	XXXXX8005323	XXXXX65108	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TUAN ANH	8/5/1994	XXXXX4005747	XXXXX53302	Giải nổ hũ	500
DANG HOANG ANH	5/1/1973	XXXXX3000955	XXXXX45253	Giải nổ hũ	500
LE THI HUYEN TRANG	3/18/1991	XXXXX1012969	XXXXX55310	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VU HAI ANH	10/19/2005	XXXXX5003437	XXXXX27842	Giải nổ hũ	500
CAO TUE ANH	2/25/2008	XXXXX8001928	XXXXX70722	Giải nổ hũ	500
PHAN THI DIEU PHUC	3/17/1981	XXXXX1002903	XXXXX97667	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRONG SINH	10/15/1968	XXXXX8011384	XXXXX49088	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HONG ANH	9/13/2009	XXXXX9001407	XXXXX62016	Giải nổ hũ	500
NGO UYEN THU	9/13/2001	XXXXX1019116	XXXXX75618	Giải nổ hũ	500
LUONG DOAN THUY HANG	12/9/2004	XXXXX4001404	XXXXX47577	Giải nổ hũ	500
DAO DINH BINH	10/6/1994	XXXXX4023090	XXXXX84511	Giải nổ hũ	500
TRINH PHUOC TAI	10/4/1992	XXXXX2016311	XXXXX56538	Giải nổ hũ	500
VU VAN CUONG	3/13/1982	XXXXX2033699	XXXXX13124	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN HOANG ANH	10/24/1994	XXXXX4006348	XXXXX77869	Giải nổ hũ	500
DINH THI NGOC THUY	7/6/1993	XXXXX3006479	XXXXX23943	Giải nổ hũ	500
PHAN THI NGA	1/1/1979	XXXXX9045495	XXXXX77698	Giải nổ hũ	500
DO TUAN TRUNG	10/18/1990	XXXXX0004301	XXXXX00439	Giải nổ hũ	500
DO DUY KHANH	7/17/1996	XXXXX6000123	XXXXX14596	Giải nổ hũ	500
MAI QUANG HOANG	7/6/2004	XXXXX4010837	XXXXX29749	Giải nổ hũ	500
LE THI YEN	3/3/1993	XXXXX3012314	XXXXX69122	Giải nổ hũ	500
TRAN QUANG VINH	10/16/1983	XXXXX3000889	XXXXX90268	Giải nổ hũ	500
DANG TOAN QUYEN	4/24/1985	XXXXX5004946	XXXXX46845	Giải nổ hũ	500
NGUYEN BAO LONG	3/2/2004	XXXXX4000531	XXXXX59906	Giải nổ hũ	500
PHAM DUC PHUC	8/25/2009	XXXXX9005723	XXXXX79950	Giải nổ hũ	500
TO THE ANH	10/18/1989	XXXXX9004775	XXXXX99839	Giải nổ hũ	500
NGUYEN MINH THUONG	2/5/2006	XXXXX6001012	XXXXX81321	Giải nổ hũ	500
LE THI PHUONG THANH	8/31/2003	XXXXX3007733	XXXXX21761	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRONG HOANG DUONG	10/23/1994	XXXXX4013177	XXXXX21094	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN QUY	3/1/1973	XXXXX3023828	XXXXX74082	Giải nổ hũ	500
TRAN THI LAM THANH	2/21/1979	XXXXX9003329	XXXXX37117	Giải nổ hũ	500
HA DINH THIEN	2/28/2004	XXXXX4029569	XXXXX42188	Giải nổ hũ	500
DOAN THI THOM	1/22/1974	XXXXX4021967	XXXXX02459	Giải nổ hũ	500
DINH THI NGUYEN	2/22/1993	XXXXX3005929	XXXXX05728	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN DAT	5/24/2004	XXXXX4031884	XXXXX58405	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN CHUNG	11/1/1993	XXXXX3002529	XXXXX43949	Giải nổ hũ	500
DINH QUOC TRUONG	9/19/2005	XXXXX5031629	XXXXX68351	Giải nổ hũ	500
VO QUANG TIN	4/28/1995	XXXXX5004472	XXXXX21627	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THU THUY	11/10/1982	XXXXX2003039	XXXXX71150	Giải nổ hũ	500
LE THI TRANH	5/17/1971	XXXXX1007413	XXXXX04212	Giải nổ hũ	500
BUI THI THAO MINH	10/19/2008	XXXXX8005010	XXXXX75835	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN DUY	3/13/1983	XXXXX3008607	XXXXX62400	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DINH NAM	2/7/1978	XXXXX8032553	XXXXX55596	Giải nổ hũ	500
VU HOAI THUONG	4/20/1999	XXXXX9001001	XXXXX25182	Giải nổ hũ	500
TANG VAN DONG	6/7/1984	XXXXX4019773	XXXXX69058	Giải nổ hũ	500
TRINH XUAN HOA	3/26/1958	XXXXX8002562	XXXXX31594	Giải nổ hũ	500
PHAM TRAN DUY	8/22/2001	XXXXX1000677	XXXXX31499	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI LOAN	10/25/1983	XXXXX3013725	XXXXX03907	Giải nổ hũ	500
NGO QUOC HUNG	1/25/1995	XXXXX5012380	XXXXX10545	Giải nổ hũ	500
DO HONG BAC	6/21/1994	XXXXX4009564	XXXXX33069	Giải nổ hũ	500
VI VAN NHAN	10/26/2006	XXXXX6005219	XXXXX11743	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI LE THUY	2/24/1996	XXXXX6004191	XXXXX08553	Giải nổ hũ	500
NGO THI DONG	6/4/1976	XXXXX6005730	XXXXX46690	Giải nổ hũ	500
HOANG THI TRA MY	3/25/2009	XXXXX9018488	XXXXX04180	Giải nổ hũ	500
HOANG CHI TUE	3/9/1987	XXXXX7004075	XXXXX83849	Giải nổ hũ	500
BUI THI LAN	10/6/1969	XXXXX9009440	XXXXX34926	Giải nổ hũ	500
HOANG THI MIEN	8/25/2005	XXXXX5005205	XXXXX29687	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DANG KHOA	4/1/2006	XXXXX6012096	XXXXX39790	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN CUONG	11/25/1987	XXXXX7030433	XXXXX95624	Giải nổ hũ	500
LOC VAN THUONG	11/3/1990	XXXXX0008578	XXXXX10873	Giải nổ hũ	500
PHAN THI NHON YEN	5/5/2000	XXXXX0011320	XXXXX03642	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN DAY	8/10/1980	XXXXX0008010	XXXXX11492	Giải nổ hũ	500
TRUONG NGUYEN NGOC MINH	2/17/2006	XXXXX6002976	XXXXX22513	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TUNG LAM	3/9/1995	XXXXX5013791	XXXXX11162	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI YEN	9/6/1997	XXXXX7036358	XXXXX35903	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DOAN MINH DAT	3/20/2009	XXXXX9028682	XXXXX53883	Giải nổ hũ	500
NGO THI SEN	3/1/1987	XXXXX7006320	XXXXX92059	Giải nổ hũ	500
HA TUNG ANH	6/2/2008	XXXXX8037018	XXXXX96018	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TAN SANG	9/13/2005	XXXXX5024746	XXXXX28978	Giải nổ hũ	500
QUANG THI TUYEN	10/21/1970	XXXXX0040821	XXXXX85741	Giải nổ hũ	500
LE QUANG TUAN	10/24/1998	XXXXX8024206	XXXXX55872	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI HA	4/7/1979	XXXXX9080405	XXXXX48377	Giải nổ hũ	500
TRIEU TUAN ANH	4/13/1999	XXXXX9003687	XXXXX68207	Giải nổ hũ	500
DOAN THI LOAN	2/1/1986	XXXXX6011607	XXXXX59015	Giải nổ hũ	500
DOAN XUAN VIET	5/18/1991	XXXXX1023183	XXXXX01448	Giải nổ hũ	500
KHONG VAN CUU	5/4/1997	XXXXX7008282	XXXXX25997	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN CHUNG	4/4/1999	XXXXX9016598	XXXXX70422	Giải nổ hũ	500
NGUYEN QUANG MINH	2/11/2002	XXXXX2000282	XXXXX09636	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THAO	5/4/1984	XXXXX4027420	XXXXX13964	Giải nổ hũ	500
DAO NGUYEN THANH VINH	8/31/2006	XXXXX6089020	XXXXX42976	Giải nổ hũ	500
DO HONG NHUNG	4/7/2007	XXXXX7005458	XXXXX80099	Giải nổ hũ	500
NGUYEN ANH QUOC	5/19/2006	XXXXX6001497	XXXXX55934	Giải nổ hũ	500
VU THI PHUONG	4/4/1997	XXXXX7012457	XXXXX13710	Giải nổ hũ	500
NGUYEN MINH NHAT	6/13/1999	XXXXX9003746	XXXXX19502	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN HUY	4/20/2005	XXXXX5006956	XXXXX20989	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THANH NHI	3/4/2001	XXXXX1005811	XXXXX48715	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THAI	1/15/1987	XXXXX7011663	XXXXX01119	Giải nổ hũ	500
BUI VAN THE	11/10/2006	XXXXX6006242	XXXXX71453	Giải nổ hũ	500
NGUYEN QUANG HA	3/23/2008	XXXXX8009095	XXXXX68458	Giải nổ hũ	500
HA THI KHANH VY	11/24/2009	XXXXX9004097	XXXXX06802	Giải nổ hũ	500
LE VAN CUONG	10/6/1983	XXXXX3015744	XXXXX52286	Giải nổ hũ	500
VI THI THANH	10/3/1984	XXXXX4011014	XXXXX62486	Giải nổ hũ	500
NGUYEN LUONG BANG	9/25/2001	XXXXX1011828	XXXXX79873	Giải nổ hũ	500
HOANG THE DUY	4/13/1988	XXXXX8001980	XXXXX56338	Giải nổ hũ	500
HO XUAN VIET	11/12/2007	XXXXX7007134	XXXXX24406	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUY ANH	8/7/1989	XXXXX9012252	XXXXX63389	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN TRUONG	1/1/2005	XXXXX5009243	XXXXX72171	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HUU THE	9/2/1991	XXXXX1014069	XXXXX62636	Giải nổ hũ	500
HOANG THAI NHUONG	3/29/2001	XXXXX1007416	XXXXX66603	Giải nổ hũ	500
TRAN DUC MANH	9/13/2005	XXXXX5006552	XXXXX49246	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HONG THAM	6/30/1974	XXXXX4000035	XXXXX40463	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI TAN	3/26/2000	XXXXX0001051	XXXXX33393	Giải nổ hũ	500
BUI DUY HIEU	4/7/2009	XXXXX9011984	XXXXX74872	Giải nổ hũ	500
LE THI ANH HONG	3/23/1990	XXXXX0004023	XXXXX58656	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC THAO VY	10/27/2009	XXXXX9004718	XXXXX88039	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THO TUAN ANH	6/19/2005	XXXXX5010252	XXXXX84269	Giải nổ hũ	500
PHAN THE LINH	7/8/1987	XXXXX7021911	XXXXX66637	Giải nổ hũ	500
DUONG THI SIN	1/3/1975	XXXXX5013626	XXXXX49112	Giải nổ hũ	500
CAO BA TAM	3/4/1994	XXXXX4014307	XXXXX12418	Giải nổ hũ	500
LU VAN KHAM	7/24/1986	XXXXX6002115	XXXXX30546	Giải nổ hũ	500
TO DINH BINH	11/7/1994	XXXXX4013224	XXXXX02982	Giải nổ hũ	500
LE KHANH HUYEN	2/4/2009	XXXXX9007554	XXXXX39400	Giải nổ hũ	500
PHAN THANH NHAN	1/20/1972	XXXXX2043063	XXXXX04395	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUC LU	7/7/1976	XXXXX6004473	XXXXX02332	Giải nổ hũ	500
LA VAN QUYNH	4/23/1994	XXXXX4020558	XXXXX47550	Giải nổ hũ	500
LU VAN BIET	6/28/1993	XXXXX3004412	XXXXX25447	Giải nổ hũ	500
HOANG ANH TUAN	11/12/2007	XXXXX7012296	XXXXX08184	Giải nổ hũ	500
TRAN DUC PHUC	10/1/1991	XXXXX1008340	XXXXX06805	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DINH HUY	1/9/2004	XXXXX4027325	XXXXX34016	Giải nổ hũ	500
BUI TRUNG SY	7/29/1979	XXXXX9001236	XXXXX59336	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI PHUONG	4/6/1991	XXXXX1001549	XXXXX34212	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THUONG	11/10/1984	XXXXX4004846	XXXXX09633	Giải nổ hũ	500
LE THI AI VY	7/14/1999	XXXXX9009409	XXXXX20170	Giải nổ hũ	500
DUONG VAN THAO	6/21/1985	XXXXX5014081	XXXXX68335	Giải nổ hũ	500
TU THI THU HA	12/28/1981	XXXXX1009228	XXXXX21234	Giải nổ hũ	500
BUI HONG DUC	7/6/2005	XXXXX5003833	XXXXX27451	Giải nổ hũ	500
HO THI LIEU	10/15/1996	XXXXX6003216	XXXXX82602	Giải nổ hũ	500
NGO MINH TU	9/12/2007	XXXXX7058953	XXXXX65512	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHAM THI PHUONG THAO	1/1/1980	XXXXX0007653	XXXXX40613	Giải nổ hũ	500
NGHIEM XUAN HUY	2/2/2001	XXXXX1010040	XXXXX54599	Giải nổ hũ	500
HOANG THI THANH	9/26/1963	XXXXX3000015	XXXXX95314	Giải nổ hũ	500
LE VAN MANH	8/16/1988	XXXXX8049503	XXXXX41121	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THUY	5/10/1978	XXXXX8008921	XXXXX75045	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRAN NGOC AN	12/4/1991	XXXXX1001011	XXXXX11048	Giải nổ hũ	500
NGUYEN CONG MINH	11/24/2009	XXXXX9017824	XXXXX59322	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI DIEM THUY	8/28/2001	XXXXX1003896	XXXXX80461	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN VIET	12/5/1989	XXXXX9050179	XXXXX61768	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI VIET TRINH	2/19/1995	XXXXX5007352	XXXXX75581	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HOANG PHUONG	4/30/1988	XXXXX8019211	XXXXX34565	Giải nổ hũ	500
LUU THE ANH	4/6/2006	XXXXX6009012	XXXXX23033	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HANG NGA	4/24/2002	XXXXX2003106	XXXXX69692	Giải nổ hũ	500
HUYNH TAN DUNG	11/18/1983	XXXXX3005715	XXXXX09399	Giải nổ hũ	500
PHAM MINH TAM	11/15/1987	XXXXX7023594	XXXXX20600	Giải nổ hũ	500
TRAN THI THUY	10/11/1973	XXXXX3001713	XXXXX18873	Giải nổ hũ	500
TRIEU VAN MEN	4/21/1992	XXXXX2007840	XXXXX47635	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRAN NGAN HA	1/27/1996	XXXXX6023214	XXXXX92998	Giải nổ hũ	500
VI VAN DIEU	4/9/1994	XXXXX4015789	XXXXX44395	Giải nổ hũ	500
LE THI NHAT	8/1/1997	XXXXX7013015	XXXXX56622	Giải nổ hũ	500
TRAN HOANG HUY	10/13/2005	XXXXX5011135	XXXXX67250	Giải nổ hũ	500
NGUYEN QUOC DUNG	6/8/1979	XXXXX9034060	XXXXX55086	Giải nổ hũ	500
NGUYEN KHAC TOI	11/3/1986	XXXXX6007945	XXXXX74235	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI LINH CHI	10/9/2003	XXXXX3008706	XXXXX68203	Giải nổ hũ	500
PHAN MUI LIU	7/13/1984	XXXXX4009271	XXXXX89085	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI VAN ANH	8/23/2001	XXXXX1009988	XXXXX92406	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN QUANG	10/15/1990	XXXXX0002628	XXXXX11022	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HUY HOANG	8/13/2008	XXXXX8007506	XXXXX01310	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN DUONG	1/1/1983	XXXXX3002059	XXXXX38779	Giải nổ hũ	500
CHAU THANH TIEN	10/12/1993	XXXXX3015546	XXXXX96743	Giải nổ hũ	500
PHAM NHAT MINH	12/13/2007	XXXXX7000409	XXXXX02682	Giải nổ hũ	500
LE THI NOI	6/20/1986	XXXXX6009678	XXXXX72160	Giải nổ hũ	500
BUI DUY HUNG	12/13/1984	XXXXX4010800	XXXXX16284	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THUY NGA	4/10/1992	XXXXX2008918	XXXXX39268	Giải nổ hũ	500
PHAN NHAT NAM TRAN	2/13/2008	XXXXX8004925	XXXXX26232	Giải nổ hũ	500
PHAN HUYNH TUAN THINH	10/4/2007	XXXXX7013193	XXXXX94673	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN CUONG	5/5/1999	XXXXX9012113	XXXXX91373	Giải nổ hũ	500
NGO VAN KIEN	3/26/1978	XXXXX8018958	XXXXX60596	Giải nổ hũ	500
VO THI ANH TUYET	3/22/2004	XXXXX4002200	XXXXX26581	Giải nổ hũ	500
TRAN LE HUU HA	6/28/2008	XXXXX8003042	XXXXX80148	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN DUOC	9/9/1985	XXXXX5012973	XXXXX18250	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN KIEN	9/15/1992	XXXXX2012350	XXXXX19992	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN GIAO	3/8/1997	XXXXX7008843	XXXXX27378	Giải nổ hũ	500
NGHIEM THI KHANH	9/2/1986	XXXXX6001492	XXXXX23700	Giải nổ hũ	500
PHUNG THI NGOC HA	6/24/2004	XXXXX4046525	XXXXX60524	Giải nổ hũ	500
CHAU TRONG TUAN	11/14/1994	XXXXX4013132	XXXXX91200	Giải nổ hũ	500
DUNG VAN TUAN	11/5/2009	XXXXX9003771	XXXXX34770	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THE DUY	10/3/1998	XXXXX8014186	XXXXX57071	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRAN THAI	6/13/1974	XXXXX4028615	XXXXX34878	Giải nổ hũ	500
VO VAN NAM	9/12/1990	XXXXX0011212	XXXXX91660	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THAM	3/5/1994	XXXXX4013437	XXXXX66545	Giải nổ hũ	500
TRUONG THI HIEN HIEN	12/24/2004	XXXXX4004961	XXXXX08483	Giải nổ hũ	500
LY THI KIM NGAN	9/9/1985	XXXXX5017020	XXXXX56659	Giải nổ hũ	500
BANG HUU DONG	1/1/1978	XXXXX8013038	XXXXX36318	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HOANG CAT DINH	4/3/2009	XXXXX9005082	XXXXX60700	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HOANG GIA BAO	12/30/2007	XXXXX7015013	XXXXX10903	Giải nổ hũ	500
VI VAN THIEN	1/22/2008	XXXXX8001998	XXXXX11385	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DINH VAN NHAN	1/1/1969	XXXXX9009897	XXXXX17967	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THU	6/7/2000	XXXXX0012428	XXXXX01559	Giải nổ hũ	500
NGOC BUI XUAN MAI	2/13/2007	XXXXX7006153	XXXXX00983	Giải nổ hũ	500
LANG THI HOANH	8/13/2003	XXXXX3006567	XXXXX08535	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI TUYET	7/4/1989	XXXXX9034270	XXXXX87641	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HA GIANG	3/26/2000	XXXXX0001235	XXXXX09626	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HUE	7/10/1999	XXXXX9000859	XXXXX63308	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HONG NHUNG	10/29/1983	XXXXX3009246	XXXXX02689	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN CHINH	4/7/1985	XXXXX5014243	XXXXX48474	Giải nổ hũ	500
PHAM THI DUYEN	7/12/1992	XXXXX2003353	XXXXX51862	Giải nổ hũ	500
LE THI LE	9/20/1984	XXXXX4017824	XXXXX87884	Giải nổ hũ	500
HOANG QUOC HUNG	12/10/1989	XXXXX9009424	XXXXX82689	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THE QUANG	3/12/1999	XXXXX9003276	XXXXX49480	Giải nổ hũ	500
QUACH THANH DOANH	3/25/2007	XXXXX7004370	XXXXX99536	Giải nổ hũ	500
LE TRUONG THO	9/1/1987	XXXXX7006182	XXXXX45049	Giải nổ hũ	500
NGO VAN DUC	10/9/1984	XXXXX4007442	XXXXX92216	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THIEN NGAN	4/24/1994	XXXXX4003817	XXXXX91567	Giải nổ hũ	500
LE THI HA	7/9/1973	XXXXX3017294	XXXXX85862	Giải nổ hũ	500
LE THI MY TRINH	3/24/2005	XXXXX5007972	XXXXX61693	Giải nổ hũ	500
HUYNH THI CHIEU	1/1/1967	XXXXX7015700	XXXXX12509	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN BINH	6/12/1967	XXXXX7009598	XXXXX66886	Giải nổ hũ	500
PHAN THI HONG THUAN	2/20/2000	XXXXX0003835	XXXXX37347	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THAO	2/20/2003	XXXXX3007989	XXXXX17692	Giải nổ hũ	500
DANH KIEU MI	5/14/1999	XXXXX9006046	XXXXX25331	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HOA	3/19/1980	XXXXX0036514	XXXXX89180	Giải nổ hũ	500
TRAN THI THUY LINH	1/20/2004	XXXXX4005149	XXXXX20152	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN TE	3/23/1975	XXXXX5012164	XXXXX96124	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THU HUONG	7/6/2007	XXXXX7038930	XXXXX99692	Giải nổ hũ	500
DINH KHAC TUAN ANH	11/2/2008	XXXXX8011392	XXXXX58006	Giải nổ hũ	500
PHAM THI TUYET NHUNG	12/17/1987	XXXXX7005552	XXXXX36345	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI KIEU MY	1/29/2005	XXXXX5004622	XXXXX58763	Giải nổ hũ	500
HOANG MINH TAI	4/7/2001	XXXXX1000094	XXXXX41966	Giải nổ hũ	500
NGUYEN QUANG TRUNG	3/24/1993	XXXXX3032837	XXXXX06666	Giải nổ hũ	500
TRAN THI TUYET	3/2/1962	XXXXX2001829	XXXXX72606	Giải nổ hũ	500
BAN THI RAT	9/30/1998	XXXXX8004245	XXXXX17494	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN HIEU	6/20/1999	XXXXX9021899	XXXXX33649	Giải nổ hũ	500
BUI NGHI DINH	6/11/2008	XXXXX8000714	XXXXX92709	Giải nổ hũ	500
HUYNH VAN NHUT	1/1/1958	XXXXX8005243	XXXXX20200	Giải nổ hũ	500
TRAN QUANG THANG	3/14/2004	XXXXX4004638	XXXXX33939	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI NHAN	3/23/1986	XXXXX6045602	XXXXX01657	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN VIET	8/10/1993	XXXXX3047991	XXXXX15391	Giải nổ hũ	500
VU THI HA	12/8/1977	XXXXX7000676	XXXXX83008	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN TU ANH	9/2/1998	XXXXX8007072	XXXXX75332	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HAI NAM	7/7/2007	XXXXX7005856	XXXXX31289	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THE HAI	6/16/1983	XXXXX3011317	XXXXX48037	Giải nổ hũ	500
PHAM MINH HAI	10/30/1981	XXXXX1000367	XXXXX66714	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN HUYNH	12/10/1987	XXXXX7052279	XXXXX47119	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUC TAM	2/3/1990	XXXXX0008695	XXXXX03290	Giải nổ hũ	500
DAO THE DUNG	8/11/1989	XXXXX9003643	XXXXX73552	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TUNG SON	12/18/1990	XXXXX0006628	XXXXX11844	Giải nổ hũ	500
HOANG VAN QUANG	9/15/1996	XXXXX6012859	XXXXX69641	Giải nổ hũ	500
CA VAN CUONG	2/14/1988	XXXXX8003012	XXXXX37629	Giải nổ hũ	500
VU QUOC TRUNG	10/20/1997	XXXXX7008594	XXXXX78670	Giải nổ hũ	500
VI VAN THAI	5/11/1982	XXXXX2008903	XXXXX72296	Giải nổ hũ	500
PHAM THI THU PHUONG	7/27/2005	XXXXX5003641	XXXXX93573	Giải nổ hũ	500
VO HOANG GIA MIN	1/1/2006	XXXXX6003244	XXXXX05368	Giải nổ hũ	500
PHAM DINH HAI	9/4/1975	XXXXX5002146	XXXXX55868	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHAN VAN PHUNG	9/28/1973	XXXXX3000923	XXXXX46895	Giải nổ hũ	500
DANG VAN TIN	5/1/2003	XXXXX3013482	XXXXX40064	Giải nổ hũ	500
DINH CONG DUC	7/26/1996	XXXXX6005484	XXXXX71996	Giải nổ hũ	500
LE DO QUYNH GIAO	11/10/2003	XXXXX3014143	XXXXX10300	Giải nổ hũ	500
LE THI THO	6/15/1982	XXXXX2009139	XXXXX44169	Giải nổ hũ	500
VU THI THOI	5/15/2004	XXXXX4002094	XXXXX56904	Giải nổ hũ	500
LE HA LINH	11/2/2008	XXXXX8022617	XXXXX32627	Giải nổ hũ	500
BUI KHOA LIEM	2/6/1977	XXXXX7000935	XXXXX63548	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN KHUE	1/27/1989	XXXXX9010183	XXXXX31566	Giải nổ hũ	500
LE THANH DONG	8/1/2000	XXXXX0011052	XXXXX24083	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THU TRANG	5/25/2004	XXXXX4009370	XXXXX83866	Giải nổ hũ	500
NGUYEN CONG SANG	11/5/2007	XXXXX7025911	XXXXX50135	Giải nổ hũ	500
TRUONG THANH PHONG	1/1/1974	XXXXX4016645	XXXXX70377	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN HOA	10/29/1983	XXXXX3021135	XXXXX14456	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI MY TRINH	7/11/1984	XXXXX4002987	XXXXX97003	Giải nổ hũ	500
TRUONG THI HOANG HA	12/30/2006	XXXXX6028638	XXXXX37614	Giải nổ hũ	500
TRAN THI THANH TUYEN	8/3/1995	XXXXX5007769	XXXXX83845	Giải nổ hũ	500
HA NGOC THE	11/7/1995	XXXXX5007485	XXXXX89640	Giải nổ hũ	500
PHAM TIEN DUNG	2/5/2007	XXXXX7013004	XXXXX24050	Giải nổ hũ	500
VU THI HONG	1/26/1971	XXXXX1018320	XXXXX46267	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI CAM HUONG	5/5/1991	XXXXX1007208	XXXXX85556	Giải nổ hũ	500
DO THI BICH HONG	5/20/1996	XXXXX6005234	XXXXX95143	Giải nổ hũ	500
DUONG MANH QUAN	3/30/2006	XXXXX6000760	XXXXX76140	Giải nổ hũ	500
DO VAN MINH	11/4/2007	XXXXX7002653	XXXXX65393	Giải nổ hũ	500
LE VAN HOA	8/10/1988	XXXXX8030952	XXXXX56576	Giải nổ hũ	500
LE NGUYEN THAO VY	1/9/2006	XXXXX6022560	XXXXX16659	Giải nổ hũ	500
NGUYEN CONG HOANG VY	5/27/1988	XXXXX8013871	XXXXX39558	Giải nổ hũ	500
TRAN THI TUYET NHUNG	8/20/2007	XXXXX7017356	XXXXX61962	Giải nổ hũ	500
QUACH THI PHUONG DOAN	10/5/1979	XXXXX9039538	XXXXX38079	Giải nổ hũ	500
CHAO LAO TA	7/12/1992	XXXXX2001433	XXXXX31551	Giải nổ hũ	500
CHU DINH DUONG	11/28/2007	XXXXX7002801	XXXXX87322	Giải nổ hũ	500
LUONG THI THANH TAM	10/14/2005	XXXXX5007264	XXXXX02272	Giải nổ hũ	500
DINH VIET TRUNG	5/21/2006	XXXXX6010935	XXXXX75494	Giải nổ hũ	500
PHAM NGOC LONG	5/1/1963	XXXXX3045667	XXXXX27399	Giải nổ hũ	500
HOANG VAN LOI	8/10/1993	XXXXX3049074	XXXXX71252	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DAI LONG	8/22/2007	XXXXX7008782	XXXXX41346	Giải nổ hũ	500
BUI VAN DINH	4/10/2002	XXXXX2000650	XXXXX49305	Giải nổ hũ	500
BUI THI HOI	8/18/2007	XXXXX7000693	XXXXX43068	Giải nổ hũ	500
NGHIEM VAN TUE	10/1/1983	XXXXX3051522	XXXXX39222	Giải nổ hũ	500
TRUONG THI ANH THU	7/15/2000	XXXXX0004701	XXXXX31980	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI CAM LOAN	2/28/1990	XXXXX0012702	XXXXX74571	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI KIM NGAN	11/27/2005	XXXXX5000859	XXXXX46687	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH TAI	6/2/1982	XXXXX2005386	XXXXX27700	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN HIEU	6/8/2003	XXXXX3014664	XXXXX40053	Giải nổ hũ	500
TRINH THI VINH	9/1/1948	XXXXX8016678	XXXXX51774	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI TUYEN	5/30/1991	XXXXX1014853	XXXXX20628	Giải nổ hũ	500
LE THI KIEU TRANG	8/7/2004	XXXXX4004693	XXXXX77208	Giải nổ hũ	500
DO HUU HAI	1/6/1936	XXXXX6000146	XXXXX20164	Giải nổ hũ	500
TRAN THI HONG NHI	1/16/1996	XXXXX6000527	XXXXX46521	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN SY	8/2/1982	XXXXX2014800	XXXXX44559	Giải nổ hũ	500
DINH THI HUONG	3/12/1982	XXXXX2015925	XXXXX52253	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VU BAO TRAN	10/11/2006	XXXXX6004402	XXXXX08044	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DINH HUAN	7/20/2001	XXXXX1003742	XXXXX19506	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUC TUC	1/20/1972	XXXXX2030225	XXXXX84936	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN HOANG	6/16/1981	XXXXX1000303	XXXXX46882	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THUY VAN	10/2/2006	XXXXX6006519	XXXXX91823	Giải nổ hũ	500
TONG LE ANH KIET	3/26/2004	XXXXX4004072	XXXXX39020	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN QUOC TOAN	7/23/2002	XXXXX2005046	XXXXX44074	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN DO	6/24/1989	XXXXX9016461	XXXXX98382	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH NAM	1/9/2008	XXXXX8010924	XXXXX02161	Giải nổ hũ	500
QUAN THI PHUONG	10/19/1998	XXXXX8001344	XXXXX10353	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRONG NGHIA	3/7/1997	XXXXX7007004	XXXXX03493	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI MY DIP	3/18/2008	XXXXX8009956	XXXXX81042	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TAN SANG	11/3/1995	XXXXX5011627	XXXXX19331	Giải nổ hũ	500
TO THANH TRUC	12/24/2003	XXXXX3016341	XXXXX33616	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HOA	8/3/1965	XXXXX5038227	XXXXX07555	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC HUAN	1/23/1984	XXXXX4010856	XXXXX09935	Giải nổ hũ	500
PHAM HOANG NGUYEN	11/30/2009	XXXXX9010417	XXXXX53922	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN QUANG	5/5/2002	XXXXX2002083	XXXXX50502	Giải nổ hũ	500
HOANG THI MAI ANH	8/26/2004	XXXXX4008576	XXXXX29612	Giải nổ hũ	500
TRUONG TIEU MUOI	11/7/2009	XXXXX9011920	XXXXX55531	Giải nổ hũ	500
LE BA LUAN	11/14/2002	XXXXX2002571	XXXXX16582	Giải nổ hũ	500
BUI NGOC PHUONG UYEN	4/10/2006	XXXXX6011101	XXXXX75652	Giải nổ hũ	500
HOANG NGUYEN MINH HIEU	5/29/2005	XXXXX5004416	XXXXX58796	Giải nổ hũ	500
MA DUY NOI	11/29/2005	XXXXX5007510	XXXXX89038	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HUU QUAN	5/30/2000	XXXXX0014839	XXXXX89490	Giải nổ hũ	500
DINH THUY TRANG	5/16/1995	XXXXX5007750	XXXXX95515	Giải nổ hũ	500
PHAN THI DUNG	1/20/1971	XXXXX1009537	XXXXX63992	Giải nổ hũ	500
TIEU MINH TRUC	3/12/1983	XXXXX3003962	XXXXX29539	Giải nổ hũ	500
DANG XUAN TUNG	6/15/2001	XXXXX1006100	XXXXX48468	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI TRUC PHUONG	1/18/2009	XXXXX9011654	XXXXX94961	Giải nổ hũ	500
NGUYEN KHANH NGAN	5/6/2008	XXXXX8003693	XXXXX60508	Giải nổ hũ	500
VO VAN TAY	9/16/1970	XXXXX0008108	XXXXX94939	Giải nổ hũ	500
TRUONG DAN HUY	8/22/2006	XXXXX6019613	XXXXX52355	Giải nổ hũ	500
HA THI THOA	6/5/1987	XXXXX7019600	XXXXX78126	Giải nổ hũ	500
TRAN DUY QUYEN	9/27/2004	XXXXX4001348	XXXXX68204	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THUY	3/10/1972	XXXXX2000710	XXXXX91273	Giải nổ hũ	500
LE KIM HOANG	5/19/1991	XXXXX1044827	XXXXX07122	Giải nổ hũ	500
NGUYEN CONG DUY	6/13/2005	XXXXX5032435	XXXXX22811	Giải nổ hũ	500
NGUYEN QUANG HUY	9/6/1999	XXXXX9010030	XXXXX06145	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI PHUONG DUNG	2/26/1988	XXXXX8015530	XXXXX71420	Giải nổ hũ	500
LUU THI THU HIEN	2/25/1979	XXXXX9011809	XXXXX79468	Giải nổ hũ	500
TRAN NGOC HOANG LONG	11/15/2002	XXXXX2002701	XXXXX04740	Giải nổ hũ	500
DO THE TUAN	4/29/2004	XXXXX4051911	XXXXX04785	Giải nổ hũ	500
VU THI THANH NGA	2/27/1991	XXXXX1015144	XXXXX52339	Giải nổ hũ	500
TRAN DINH VIET	8/2/1996	XXXXX6017343	XXXXX18948	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN HIEP	2/21/1995	XXXXX5042853	XXXXX46333	Giải nổ hũ	500
BUI DUC THUAN	7/21/1991	XXXXX1007826	XXXXX16648	Giải nổ hũ	500
LAI TAN DAT	5/3/1997	XXXXX7007777	XXXXX17053	Giải nổ hũ	500
PHAM TRANG NHUNG	10/11/2005	XXXXX5001597	XXXXX10476	Giải nổ hũ	500
HOANG THI TUONG	4/23/1983	XXXXX3008515	XXXXX14796	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HANG	8/14/2006	XXXXX6006585	XXXXX15154	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THANH NGOC	2/6/2003	XXXXX3005276	XXXXX90630	Giải nổ hũ	500
LE THI KHANH HUYEN	12/4/2008	XXXXX8009755	XXXXX50751	Giải nổ hũ	500
NGUYEN QUANG HA	3/30/1999	XXXXX9034497	XXXXX37999	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN HAI	6/9/1978	XXXXX8004405	XXXXX84733	Giải nổ hũ	500
DINH QUANG TRUNG	2/5/2006	XXXXX6006419	XXXXX48502	Giải nổ hũ	500
BUI DUC THANG	2/10/1987	XXXXX7013725	XXXXX18333	Giải nổ hũ	500
DANG THI HUYEN	1/19/1979	XXXXX9014559	XXXXX62866	Giải nổ hũ	500
CHU NHAT QUANG	11/7/2009	XXXXX9007881	XXXXX83982	Giải nổ hũ	500
VU THI THANH HA	9/22/2009	XXXXX9001231	XXXXX04753	Giải nổ hũ	500
LE THI THAO VAN	11/30/2005	XXXXX5010419	XXXXX17801	Giải nổ hũ	500
KHONG VAN HUNG	9/10/1979	XXXXX9001755	XXXXX03098	Giải nổ hũ	500
LU THI HOAN	3/23/1989	XXXXX9026237	XXXXX99064	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
HA VAN PHUC	3/8/1963	XXXXX3012327	XXXXX73816	Giải nổ hũ	500
TRAN MINH QUANG	3/15/2005	XXXXX5005485	XXXXX89050	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HOANG HIEU	2/6/2007	XXXXX7017367	XXXXX24188	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI QUYNH	5/2/1982	XXXXX2000521	XXXXX94082	Giải nổ hũ	500
TRAN NAM GIANG	10/20/1983	XXXXX3018828	XXXXX35553	Giải nổ hũ	500
TRAN THU TRANG	9/27/2004	XXXXX4006895	XXXXX71938	Giải nổ hũ	500
LAM THI THOAI CHAU	4/6/1988	XXXXX8018610	XXXXX66734	Giải nổ hũ	500
PHAM THI PHUONG	10/5/1997	XXXXX7032240	XXXXX15821	Giải nổ hũ	500
VU THANH DAT	4/30/2007	XXXXX7008082	XXXXX78159	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN HAN	4/13/1995	XXXXX5009125	XXXXX64078	Giải nổ hũ	500
BUI THI NGHIA	8/2/1984	XXXXX4006053	XXXXX45461	Giải nổ hũ	500
HO LE QUYNH NHU	11/22/2009	XXXXX9015939	XXXXX84803	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HAI HA	8/10/1987	XXXXX7004785	XXXXX03326	Giải nổ hũ	500
NGUYEN BA DAT	8/11/2001	XXXXX1013159	XXXXX57890	Giải nổ hũ	500
DAO NGOC HUYEN	3/5/2001	XXXXX1007878	XXXXX72642	Giải nổ hũ	500
LY THANH THUY	4/7/2004	XXXXX4032284	XXXXX21295	Giải nổ hũ	500
DUONG MANH DUNG	9/28/2008	XXXXX8058409	XXXXX48845	Giải nổ hũ	500
PHUNG THI PHUONG	1/13/1988	XXXXX8003488	XXXXX22666	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TIEN QUANG	3/24/2007	XXXXX7003310	XXXXX30058	Giải nổ hũ	500
Y NGHE	6/28/2008	XXXXX8001684	XXXXX14529	Giải nổ hũ	500
CHU VAN TINH	6/12/1985	XXXXX5002033	XXXXX71937	Giải nổ hũ	500
PHAM BA KHAI	11/7/1998	XXXXX8026985	XXXXX28581	Giải nổ hũ	500
DANG VIET ANH	6/22/2008	XXXXX8000507	XXXXX82160	Giải nổ hũ	500
PHAM THI HOAN	11/10/1986	XXXXX6006138	XXXXX21673	Giải nổ hũ	500
HOANG THI QUYNH ANH	4/9/2004	XXXXX4002015	XXXXX71902	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUY TOAN	5/7/1988	XXXXX8004059	XXXXX48132	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HOA	7/1/1980	XXXXX0009070	XXXXX32585	Giải nổ hũ	500
BUI THI DU	6/5/1988	XXXXX8010311	XXXXX05037	Giải nổ hũ	500
PHAN THANH TUNG	5/10/1984	XXXXX4011034	XXXXX64390	Giải nổ hũ	500
VU THO TOAN	10/9/1970	XXXXX0014530	XXXXX25368	Giải nổ hũ	500
HUYNH DUC TAI	3/6/1999	XXXXX9014819	XXXXX97193	Giải nổ hũ	500
NGO QUANG MINH	10/30/2009	XXXXX9013044	XXXXX35200	Giải nổ hũ	500
DANG THI TIEU DUNG	9/3/2004	XXXXX4017094	XXXXX85208	Giải nổ hũ	500
HA THI THU HUYEN	1/27/2006	XXXXX6022757	XXXXX36784	Giải nổ hũ	500
QUACH DUY LONG	11/21/2007	XXXXX7008658	XXXXX48030	Giải nổ hũ	500
LE QUANG VE	5/8/1996	XXXXX6010722	XXXXX15339	Giải nổ hũ	500
TRAN THI MAI NHI	9/2/1993	XXXXX3022570	XXXXX18132	Giải nổ hũ	500
PHAM THI LANH	9/26/2008	XXXXX8017586	XXXXX96408	Giải nổ hũ	500
DAO THI HA ANH	9/15/2008	XXXXX8002495	XXXXX50954	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VIET HUNG	6/7/1984	XXXXX4013787	XXXXX37736	Giải nổ hũ	500
LE MINH QUAN	12/14/2007	XXXXX7020852	XXXXX81941	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN LINH	3/11/1999	XXXXX9006452	XXXXX43786	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN HUNG	11/26/1991	XXXXX1003506	XXXXX70135	Giải nổ hũ	500
DO THI HANH	9/14/1985	XXXXX5013776	XXXXX98179	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VIET TUAN	3/22/1999	XXXXX9001052	XXXXX02935	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN PHUONG	1/11/1974	XXXXX4013643	XXXXX16679	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THAO	3/7/1997	XXXXX7012786	XXXXX99934	Giải nổ hũ	500
BAN THI HONG TRANG	12/26/2005	XXXXX5004928	XXXXX99973	Giải nổ hũ	500
LE THI NGOC ANH	9/30/2006	XXXXX6004798	XXXXX74686	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DINH ANH KIET	11/2/2006	XXXXX6009869	XXXXX57801	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THUY MY	9/25/2005	XXXXX5011287	XXXXX43534	Giải nổ hũ	500
LY THI PHUONG	8/1/2003	XXXXX3002620	XXXXX01653	Giải nổ hũ	500
HA DUY HUNG	1/15/1966	XXXXX6001217	XXXXX10976	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HUU TRONG	2/11/2005	XXXXX5002844	XXXXX51711	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN TRONG	2/2/1973	XXXXX3012044	XXXXX42206	Giải nổ hũ	500
HOANG THI HANH	11/20/1977	XXXXX7001898	XXXXX68854	Giải nổ hũ	500
TRAN NGUYEN GIA KHANH	6/1/2005	XXXXX5004135	XXXXX47415	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI DIEU PHUONG	3/24/2002	XXXXX2002978	XXXXX68516	Giải nổ hũ	500
BUI QUOC TOAN	6/21/1991	XXXXX1001857	XXXXX91465	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HUY KIEN	9/5/2006	XXXXX6029306	XXXXX62359	Giải nổ hũ	500
TRAN THI CHAU GIANG	11/16/2006	XXXXX6013005	XXXXX20676	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THANH	1/1/2000	XXXXX0005288	XXXXX63119	Giải nổ hũ	500
LE THI PHUONG	12/31/1999	XXXXX9002986	XXXXX14678	Giải nổ hũ	500
DO VAN VUONG	10/8/2006	XXXXX6004966	XXXXX34583	Giải nổ hũ	500
DO THI NGHE	7/27/1959	XXXXX9009654	XXXXX32079	Giải nổ hũ	500
TRAN THI NGOC	8/31/1999	XXXXX9009677	XXXXX39921	Giải nổ hũ	500
CO THI NGOC HUYEN	5/11/2001	XXXXX1016711	XXXXX82251	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI KIM CHAU	5/1/2006	XXXXX6002270	XXXXX19671	Giải nổ hũ	500
LE THI YEN NHI	2/1/2005	XXXXX5008294	XXXXX78221	Giải nổ hũ	500
VO THI NGOC THUY	2/1/2007	XXXXX7009519	XXXXX02513	Giải nổ hũ	500
TRAN MINH KHE	4/16/1994	XXXXX4011471	XXXXX67202	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI DIEM	4/18/1962	XXXXX2000085	XXXXX26582	Giải nổ hũ	500
TRAN QUOC HUNG	1/10/1989	XXXXX9001930	XXXXX97745	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUC VIET	5/6/2009	XXXXX9046741	XXXXX90065	Giải nổ hũ	500
VU TRONG PHAN	3/8/1986	XXXXX6022174	XXXXX35950	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN TUYEN	1/15/1994	XXXXX4023696	XXXXX15102	Giải nổ hũ	500
DUONG HOANG KIEN	11/28/2009	XXXXX9002940	XXXXX20996	Giải nổ hũ	500
TRAN NGUYEN DUY MINH	1/3/2005	XXXXX5000565	XXXXX91828	Giải nổ hũ	500
PHAM DUC TUE	2/26/2009	XXXXX9011136	XXXXX26834	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI VAN	5/10/1995	XXXXX5025222	XXXXX65104	Giải nổ hũ	500
BUI THI NHU	6/1/1996	XXXXX6007772	XXXXX86412	Giải nổ hũ	500
PHAM SONG TIEN	3/10/2006	XXXXX6012806	XXXXX98022	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THAO NGUYEN	6/23/1999	XXXXX9006125	XXXXX99672	Giải nổ hũ	500
LE XUAN TUNG	8/29/1990	XXXXX0052486	XXXXX16177	Giải nổ hũ	500
NGUYEN XUAN PHUONG	8/8/1990	XXXXX0007183	XXXXX47255	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN TRAI	12/11/1989	XXXXX9000368	XXXXX94892	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THANH	12/20/1949	XXXXX9000304	XXXXX85558	Giải nổ hũ	500
DINH THI DAO	9/1/1965	XXXXX5002122	XXXXX43706	Giải nổ hũ	500
PHAM HOANG ANH	8/24/1980	XXXXX0000292	XXXXX06933	Giải nổ hũ	500
DO TUAN CANH	12/20/2001	XXXXX1020121	XXXXX65684	Giải nổ hũ	500
DUONG VAN THUONG	2/10/1970	XXXXX0028392	XXXXX01563	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUONG GIA HAN	7/23/2006	XXXXX6017859	XXXXX50254	Giải nổ hũ	500
NGHIEM THI THUY	7/7/1974	XXXXX4010990	XXXXX78557	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN LOC	8/26/2008	XXXXX8012032	XXXXX78231	Giải nổ hũ	500
DO DUC KY	5/11/1977	XXXXX7014301	XXXXX07608	Giải nổ hũ	500
LUONG VAN DUONG	2/3/1995	XXXXX5000590	XXXXX12812	Giải nổ hũ	500
BUI VAN TOAN	8/7/1974	XXXXX4004355	XXXXX72534	Giải nổ hũ	500
LE HOANG TUAN	4/17/1992	XXXXX2006044	XXXXX56914	Giải nổ hũ	500
LE DIEU KHUYEN	9/4/2006	XXXXX6026194	XXXXX37808	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THU HA	2/1/1970	XXXXX0005737	XXXXX16573	Giải nổ hũ	500
DANG THI THAO XUONG	8/20/2001	XXXXX1005660	XXXXX64882	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THUY LINH	1/14/1997	XXXXX7023126	XXXXX66719	Giải nổ hũ	500
DAO HOANG NGOC	6/27/2003	XXXXX3006664	XXXXX33003	Giải nổ hũ	500
TRAN MANH CUONG	12/31/2006	XXXXX6035108	XXXXX80060	Giải nổ hũ	500
DO ANH NGUYET	11/28/2006	XXXXX6035031	XXXXX90772	Giải nổ hũ	500
TRINH XUAN AN	8/7/2006	XXXXX6022410	XXXXX76645	Giải nổ hũ	500
HOANG THI HOI	1/1/1991	XXXXX1007386	XXXXX12125	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI VAN	7/24/1988	XXXXX8013688	XXXXX53042	Giải nổ hũ	500
PHAN THI LAM	6/21/1981	XXXXX1001882	XXXXX40837	Giải nổ hũ	500
LE KHANH LINH	11/16/1995	XXXXX5002846	XXXXX42879	Giải nổ hũ	500
LANH THI DUC	3/29/1995	XXXXX5010241	XXXXX46118	Giải nổ hũ	500
LE THE BINH	7/6/1960	XXXXX0012874	XXXXX96214	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN THANH	3/2/1981	XXXXX1010942	XXXXX46700	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI PHUONG LIEN	7/22/2004	XXXXX4048867	XXXXX01104	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN VAN HUYNH	10/10/1974	XXXXX4009165	XXXXX30115	Giải nổ hũ	500
HOANG QUY CU	7/29/1982	XXXXX2004206	XXXXX96763	Giải nổ hũ	500
TRAN THI TRANG	1/15/2000	XXXXX0008084	XXXXX45634	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC TOT	10/11/2002	XXXXX2003398	XXXXX33854	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI MINH	2/20/1970	XXXXX0015774	XXXXX12265	Giải nổ hũ	500
TRUONG DANG THUC	4/21/1985	XXXXX5007251	XXXXX94687	Giải nổ hũ	500
LE THI TUYET HOA	6/10/1981	XXXXX1008208	XXXXX36342	Giải nổ hũ	500
LENG DUC QUAN	11/4/2008	XXXXX8001211	XXXXX67525	Giải nổ hũ	500
LUONG VAN DUC	10/13/1995	XXXXX5012016	XXXXX74842	Giải nổ hũ	500
LUU QUANG SANG	11/20/2009	XXXXX9005425	XXXXX99585	Giải nổ hũ	500
TRUONG VAN TAM	2/25/2000	XXXXX0004903	XXXXX94115	Giải nổ hũ	500
PHAN NGUYEN BICH TRAM	12/7/2004	XXXXX4000336	XXXXX82982	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HONG HIEP	4/3/1983	XXXXX3015099	XXXXX66154	Giải nổ hũ	500
TRAN HAI YEN	9/13/1987	XXXXX7016680	XXXXX26588	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI LY	11/4/2004	XXXXX4006967	XXXXX42369	Giải nổ hũ	500
PHAM THI HONG MAI	3/9/2006	XXXXX6009310	XXXXX23644	Giải nổ hũ	500
DANG VAN LUYEN	8/8/1984	XXXXX4003463	XXXXX35554	Giải nổ hũ	500
LA THI LUA	7/3/1978	XXXXX8000623	XXXXX42182	Giải nổ hũ	500
DO THANH THUC	8/11/1993	XXXXX3016100	XXXXX58793	Giải nổ hũ	500
LUONG THI SEN	3/15/2005	XXXXX5007342	XXXXX07497	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI PHUONG TRANG	11/15/2007	XXXXX7002639	XXXXX47712	Giải nổ hũ	500
TRAN MINH HOANG	7/10/1980	XXXXX0014026	XXXXX09000	Giải nổ hũ	500
NGO THANH HUONG	4/10/1978	XXXXX8032806	XXXXX87979	Giải nổ hũ	500
NGUYEN PHI NHUNG	12/20/2007	XXXXX7022071	XXXXX44286	Giải nổ hũ	500
NGUYEN CONG THANH	3/10/1984	XXXXX4000542	XXXXX96239	Giải nổ hũ	500
HOANG THE SANG	12/12/1978	XXXXX8029957	XXXXX41750	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HUU LONG GIAO	3/3/1979	XXXXX9007938	XXXXX73783	Giải nổ hũ	500
NGUYEN KIEU VAN AN	11/17/2007	XXXXX7008465	XXXXX40570	Giải nổ hũ	500
DO NGOC ANH	3/14/2007	XXXXX7016457	XXXXX03412	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THU THAO	6/27/1990	XXXXX0000394	XXXXX37784	Giải nổ hũ	500
HUYNH VAN HOA	9/27/1980	XXXXX0007582	XXXXX45214	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI ANH	2/8/2004	XXXXX4008008	XXXXX75872	Giải nổ hũ	500
LA KIEN TRUNG	6/8/1999	XXXXX9003229	XXXXX00056	Giải nổ hũ	500
LE VAN SY	6/29/1981	XXXXX1004968	XXXXX30656	Giải nổ hũ	500
MAI THI THU HONG	9/28/1998	XXXXX8014566	XXXXX25146	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI XUAN TUYEN	2/1/2003	XXXXX3002212	XXXXX31323	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI QUYNH ANH	3/21/2003	XXXXX3000556	XXXXX10119	Giải nổ hũ	500
TRAN THI HUONG	12/30/1972	XXXXX2000531	XXXXX50851	Giải nổ hũ	500
TRAN THI SOI	9/24/1980	XXXXX0002221	XXXXX95550	Giải nổ hũ	500
LE VAN TIEN	6/14/1976	XXXXX6008546	XXXXX68821	Giải nổ hũ	500
TRAN THI YEN NHI	7/30/2007	XXXXX7008890	XXXXX40327	Giải nổ hũ	500
BUI THI HAI DUYEN	12/22/1983	XXXXX3001005	XXXXX43113	Giải nổ hũ	500
VU TUAN THANH	2/1/1988	XXXXX8035493	XXXXX13579	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN TAN	10/16/1993	XXXXX3011410	XXXXX31111	Giải nổ hũ	500
LE DUY KHANH	6/24/2005	XXXXX5008397	XXXXX97124	Giải nổ hũ	500
BAO THI BICH NHI	8/20/1979	XXXXX9006306	XXXXX74275	Giải nổ hũ	500
VUONG THANH HANG	9/30/1988	XXXXX8031740	XXXXX76888	Giải nổ hũ	500
LY THI SINH	8/15/1973	XXXXX3005497	XXXXX19905	Giải nổ hũ	500
TRA THANH TRUNG	7/17/1995	XXXXX5017127	XXXXX02260	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HUU LINH	3/20/1996	XXXXX6010199	XXXXX27345	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI MAI	8/24/2003	XXXXX3022640	XXXXX06558	Giải nổ hũ	500
TRAN BAO TAN	6/17/1998	XXXXX8010222	XXXXX80434	Giải nổ hũ	500
LE THI KIM NGA	5/7/2005	XXXXX5001370	XXXXX79019	Giải nổ hũ	500
QUANG THI CHUNG	9/29/1988	XXXXX8003633	XXXXX08997	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HAO	8/10/1968	XXXXX8013833	XXXXX80578	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THANH THUY	7/1/1992	XXXXX2004337	XXXXX80287	Giải nổ hũ	500
HOANG VAN BINH	6/6/1984	XXXXX4006702	XXXXX31805	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHAM HUY TUAN	12/3/1982	XXXXX2002919	XXXXX53578	Giải nổ hũ	500
PHAM THI THU HIEN	8/5/2000	XXXXX0006841	XXXXX71415	Giải nổ hũ	500
LE XUAN PHUONG	12/2/1995	XXXXX5004992	XXXXX26322	Giải nổ hũ	500
HOANG THI NGUYET	8/7/1981	XXXXX1010280	XXXXX89018	Giải nổ hũ	500
THI THU GIANG	8/16/1989	XXXXX9004609	XXXXX15771	Giải nổ hũ	500
CAO XUAN TAI	9/1/2009	XXXXX9010431	XXXXX91526	Giải nổ hũ	500
CHU VAN NAM	2/22/1995	XXXXX5003069	XXXXX76680	Giải nổ hũ	500
TO QUOC TOAN	12/25/1988	XXXXX8013483	XXXXX22512	Giải nổ hũ	500
LE XUAN TRUONG	2/11/2005	XXXXX5000224	XXXXX56443	Giải nổ hũ	500
NONG VAN NINH	12/9/1960	XXXXX0000228	XXXXX72595	Giải nổ hũ	500
HOANG TRONG MINH HIEU	10/18/2000	XXXXX0008245	XXXXX52000	Giải nổ hũ	500
PHAM DIEP AN	2/7/2007	XXXXX7004344	XXXXX97407	Giải nổ hũ	500
HOANG XUAN TRUONG	3/30/1994	XXXXX4004570	XXXXX28333	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NHAT NAM	5/16/2008	XXXXX8066191	XXXXX39364	Giải nổ hũ	500
DOAN THI DUY LINH	11/11/1995	XXXXX5000157	XXXXX36333	Giải nổ hũ	500
NGUYEN LE TRUNG	6/24/1986	XXXXX6007154	XXXXX57676	Giải nổ hũ	500
DO MINH KHANG	4/14/2003	XXXXX3004189	XXXXX74317	Giải nổ hũ	500
DO DUY ANH	1/30/2003	XXXXX3001006	XXXXX37619	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI LAN PHUONG	11/18/2006	XXXXX6007234	XXXXX06310	Giải nổ hũ	500
VO HOANG LY	4/7/1994	XXXXX4000828	XXXXX98152	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI PHUONG	12/2/1987	XXXXX7031300	XXXXX66529	Giải nổ hũ	500
LE NAM KY	3/23/2006	XXXXX6002635	XXXXX09137	Giải nổ hũ	500
LE THI KHUONG	3/26/2001	XXXXX1012484	XXXXX39971	Giải nổ hũ	500
HOANG DO TRUNG HIEU	9/4/2001	XXXXX1000201	XXXXX54331	Giải nổ hũ	500
PHAN LO MAY	12/30/2002	XXXXX2004452	XXXXX71580	Giải nổ hũ	500
NGO QUYNH MY	4/13/1999	XXXXX9002324	XXXXX60839	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HOANG YEN	9/1/1997	XXXXX7009400	XXXXX38976	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THU NGA	6/12/1990	XXXXX0018516	XXXXX60212	Giải nổ hũ	500
DO DINH PHUOC	10/25/1960	XXXXX0010567	XXXXX83227	Giải nổ hũ	500
PHAN LINH NGUYEN	6/1/1989	XXXXX9000218	XXXXX18954	Giải nổ hũ	500
NGUYEN QUOC CHIEM	11/3/1981	XXXXX1016292	XXXXX34481	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THANH HIEU	3/8/2007	XXXXX7000100	XXXXX48197	Giải nổ hũ	500
DAO CONG PHUONG	4/17/1984	XXXXX4011385	XXXXX89899	Giải nổ hũ	500
MAI XUAN HOA	3/13/1978	XXXXX8000939	XXXXX30378	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI CUC	9/28/2005	XXXXX5000565	XXXXX36324	Giải nổ hũ	500
LY THI THAM	1/1/2000	XXXXX0003597	XXXXX67981	Giải nổ hũ	500
NGO VAN THO	8/6/1999	XXXXX9006312	XXXXX78521	Giải nổ hũ	500
VU NGOC DUC	1/1/1987	XXXXX7024296	XXXXX38839	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI NHIEN	12/25/2001	XXXXX1016387	XXXXX66055	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI XUAN THUY	7/4/1968	XXXXX8017626	XXXXX77177	Giải nổ hũ	500
DUONG HOANG DUY	10/28/2006	XXXXX6010585	XXXXX87922	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI BAO TRAM	11/30/2009	XXXXX9023971	XXXXX69656	Giải nổ hũ	500
LU THI MAO	10/5/1999	XXXXX9009615	XXXXX37765	Giải nổ hũ	500
VO THI BAO HA	7/8/1993	XXXXX3013864	XXXXX04198	Giải nổ hũ	500
HOANG THI HONG	2/25/1991	XXXXX1031112	XXXXX72515	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUY PHA	2/22/2003	XXXXX3001482	XXXXX41052	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC LINH	11/24/2005	XXXXX5053901	XXXXX39305	Giải nổ hũ	500
PHUONG THE DO	9/5/1984	XXXXX4022281	XXXXX48618	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HONG THAM	6/16/2001	XXXXX1000484	XXXXX72370	Giải nổ hũ	500
HA DONG TUAN	2/15/1987	XXXXX7002495	XXXXX32832	Giải nổ hũ	500
PHAM BA TRUONG	5/30/1977	XXXXX7003428	XXXXX16086	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH HAI	9/2/1983	XXXXX3003276	XXXXX48110	Giải nổ hũ	500
TRAN BAO THY	9/17/2008	XXXXX8007474	XXXXX59331	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TUAN ANH	9/8/1983	XXXXX3022176	XXXXX05488	Giải nổ hũ	500
BUI THI HAO	7/17/2003	XXXXX3004961	XXXXX13826	Giải nổ hũ	500
HA VAN ANH	8/12/1988	XXXXX8015341	XXXXX58898	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI KIM YEN	2/12/1995	XXXXX5014686	XXXXX31275	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN LINH CHI	2/5/1998	XXXXX8004995	XXXXX87878	Giải nổ hũ	500
DANG THANH LOI	3/12/1982	XXXXX2009689	XXXXX20755	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN DINH	10/1/1982	XXXXX2006475	XXXXX26614	Giải nổ hũ	500
TRUONG THI HOA	5/26/2002	XXXXX2000588	XXXXX09008	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THUY	10/27/1986	XXXXX6006920	XXXXX74228	Giải nổ hũ	500
HOANG DUY TAN	10/13/1996	XXXXX6024098	XXXXX05228	Giải nổ hũ	500
LE THI ANH	8/31/1998	XXXXX8002568	XXXXX70921	Giải nổ hũ	500
KIEU PHUOC HUNG	1/1/1974	XXXXX4004570	XXXXX09689	Giải nổ hũ	500
VU KIM THAO VI	5/30/2005	XXXXX5009176	XXXXX12252	Giải nổ hũ	500
VO THI HA	11/9/1994	XXXXX4000021	XXXXX50997	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HOA	1/2/1985	XXXXX5014865	XXXXX39769	Giải nổ hũ	500
LE TRONG THANH	4/15/2002	XXXXX2002587	XXXXX96997	Giải nổ hũ	500
TRAN QUANG TRUNG	3/2/2004	XXXXX4000462	XXXXX27230	Giải nổ hũ	500
LY VAN PU	11/28/2000	XXXXX0000181	XXXXX08792	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC TUAN	3/4/1983	XXXXX3002050	XXXXX87191	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN PHU	4/11/1992	XXXXX2007490	XXXXX41226	Giải nổ hũ	500
PHAM THI MAY	4/15/1948	XXXXX8007581	XXXXX14923	Giải nổ hũ	500
HOANG VAN HOAN	1/30/1994	XXXXX4000345	XXXXX15485	Giải nổ hũ	500
TRAN NGUYEN LAN ANH	9/6/2003	XXXXX3003022	XXXXX92044	Giải nổ hũ	500
HO THI NGOC MY	11/8/2004	XXXXX4001754	XXXXX71559	Giải nổ hũ	500
HOANG HONG THAM	9/22/2004	XXXXX4002851	XXXXX95976	Giải nổ hũ	500
LUONG HUNG	6/12/1997	XXXXX7014895	XXXXX34501	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN NGHIEP	8/23/1996	XXXXX6040324	XXXXX99697	Giải nổ hũ	500
LAM VAN DUONG	7/28/1991	XXXXX1014198	XXXXX32312	Giải nổ hũ	500
TRAN DUY LONG	2/10/1987	XXXXX7019636	XXXXX24655	Giải nổ hũ	500
HA THI NUONG	8/4/1992	XXXXX2032716	XXXXX75254	Giải nổ hũ	500
DOAN TIEN LOC	5/23/2008	XXXXX8002513	XXXXX79374	Giải nổ hũ	500
BUI THANH TUNG	4/14/1981	XXXXX1000418	XXXXX64429	Giải nổ hũ	500
TRAN MINH SANG	11/28/2009	XXXXX9021283	XXXXX21564	Giải nổ hũ	500
PHAM THANH HAI	6/10/1992	XXXXX2006076	XXXXX28725	Giải nổ hũ	500
TRAN THI THANH THUY	3/20/1984	XXXXX4006472	XXXXX32637	Giải nổ hũ	500
THIEU NGUYEN THANH TRIEU	3/17/2003	XXXXX3030941	XXXXX37963	Giải nổ hũ	500
TRAN BAO CHAU	11/4/2008	XXXXX8008356	XXXXX58922	Giải nổ hũ	500
DINH THI TUYET TRINH	5/23/1990	XXXXX0011460	XXXXX67316	Giải nổ hũ	500
NGUYEN MINH TIEN	11/19/2001	XXXXX1005563	XXXXX01482	Giải nổ hũ	500
BUI THI THU PHUONG	3/10/2002	XXXXX2007010	XXXXX50196	Giải nổ hũ	500
TRAN THI THU HONG	4/14/1988	XXXXX8000400	XXXXX83379	Giải nổ hũ	500
VU THI LAN ANH	3/1/1996	XXXXX6006942	XXXXX32609	Giải nổ hũ	500
TRAN THI THU HUONG	11/10/1990	XXXXX0036451	XXXXX34578	Giải nổ hũ	500
DIEP LE MINH	10/5/2006	XXXXX6000632	XXXXX38645	Giải nổ hũ	500
NGUYEN SY BAU	7/14/1949	XXXXX9001780	XXXXX98980	Giải nổ hũ	500
VU PHUONG THAO	11/16/2009	XXXXX9007356	XXXXX98192	Giải nổ hũ	500
TRIEU VAN QUYEN	8/8/1987	XXXXX7002120	XXXXX66582	Giải nổ hũ	500
TRUONG GIA VI	8/13/2009	XXXXX9017012	XXXXX63666	Giải nổ hũ	500
NGO THAI DUONG	12/21/2004	XXXXX4016040	XXXXX41698	Giải nổ hũ	500
HOANG THI THUY	1/10/2007	XXXXX7000205	XXXXX77644	Giải nổ hũ	500
HOANG VAN HAO	10/19/1984	XXXXX4006928	XXXXX31384	Giải nổ hũ	500
PHAM DINH THAI ANH	7/9/2008	XXXXX8008218	XXXXX56029	Giải nổ hũ	500
PHAN NHU THUAN	8/8/1999	XXXXX9006349	XXXXX10296	Giải nổ hũ	500
NGUYEN MINH PHUC	5/2/2005	XXXXX5012469	XXXXX29038	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC TRUONG HAI	11/29/2009	XXXXX9000539	XXXXX85451	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUC CUONG	5/14/1972	XXXXX2021535	XXXXX56688	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUY LINH	2/13/1994	XXXXX4005217	XXXXX38666	Giải nổ hũ	500
NGO PHUONG LINH	10/16/2006	XXXXX6009675	XXXXX41085	Giải nổ hũ	500
DONG THI HIEN	9/20/1974	XXXXX4003688	XXXXX98074	Giải nổ hũ	500
TRUONG VAN SON	11/9/1989	XXXXX9016257	XXXXX57999	Giải nổ hũ	500
PHAM TUAN KHOI	2/18/2006	XXXXX6006201	XXXXX67002	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN HONG NGOC	1/12/2004	XXXXX4006010	XXXXX18638	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN TRUONG	10/7/2006	XXXXX6091180	XXXXX98667	Giải nổ hũ	500
HUA NGUYEN TRUONG VY	4/9/2004	XXXXX4000051	XXXXX47438	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HUYEN LINH	12/17/2006	XXXXX6001031	XXXXX51542	Giải nổ hũ	500
TRAN QUYNH TRANG	6/23/2005	XXXXX5011690	XXXXX13473	Giải nổ hũ	500
PHAM TUAN QUYEN	3/6/2005	XXXXX5039984	XXXXX72360	Giải nổ hũ	500
PHAM HO LAM THI	5/2/1999	XXXXX9002063	XXXXX78751	Giải nổ hũ	500
TRAN BINH NHAT ANH	4/15/1982	XXXXX2000179	XXXXX91166	Giải nổ hũ	500
NGUYEN CHIEN LINH	4/1/1991	XXXXX1000421	XXXXX15965	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH SON	3/11/1977	XXXXX7010066	XXXXX37497	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN QUAN	1/10/1978	XXXXX8002721	XXXXX16114	Giải nổ hũ	500
NGO HAI LINH	5/14/2003	XXXXX3009083	XXXXX98644	Giải nổ hũ	500
KHUC NGOC HUYEN	4/5/1989	XXXXX9009108	XXXXX95489	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VIET THANG	12/1/2004	XXXXX4007710	XXXXX08427	Giải nổ hũ	500
PHAM NGUYEN TRUNG DUC	10/9/2007	XXXXX7002763	XXXXX30064	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN TY	1/1/1989	XXXXX9018519	XXXXX66693	Giải nổ hũ	500
LO VIET HIEU	6/22/2008	XXXXX8005586	XXXXX19508	Giải nổ hũ	500
NGUYEN ANH HUNG	5/21/1984	XXXXX4004759	XXXXX99078	Giải nổ hũ	500
TRUONG THI CAM LY	12/14/2007	XXXXX7007392	XXXXX87790	Giải nổ hũ	500
TRAN THI BAO NHU	11/2/1997	XXXXX7012487	XXXXX67167	Giải nổ hũ	500
PHAM THI THUY HA	11/11/1978	XXXXX8001834	XXXXX58619	Giải nổ hũ	500
LUU HUY TAM	10/10/1974	XXXXX4001047	XXXXX36322	Giải nổ hũ	500
NGUYEN BANG THANG	11/12/2005	XXXXX5001420	XXXXX17913	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN MANH	2/28/1987	XXXXX7055003	XXXXX71955	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUY NHAT	5/12/2008	XXXXX8012833	XXXXX32477	Giải nổ hũ	500
LE NHAT PHI	10/23/2009	XXXXX9012552	XXXXX13822	Giải nổ hũ	500
NGUYEN PHUOC THO	6/15/1996	XXXXX6008455	XXXXX07010	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRUNG KIEN	10/12/1984	XXXXX4008286	XXXXX82882	Giải nổ hũ	500
NGUYEN MAI HOANG NHIEN	11/20/2004	XXXXX4030995	XXXXX90314	Giải nổ hũ	500
BUI VAN DIEN	1/1/1981	XXXXX1016697	XXXXX52498	Giải nổ hũ	500
LE HUU NGHIA	11/2/1995	XXXXX5004281	XXXXX20006	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRONG TUAN ANH	11/18/2006	XXXXX6004170	XXXXX48615	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI YEN NHI	6/13/2008	XXXXX8021788	XXXXX98876	Giải nổ hũ	500
HOANG THI TUYET	9/15/1977	XXXXX7001740	XXXXX78432	Giải nổ hũ	500
TRAN LE HONG HIEN	7/15/2009	XXXXX9007990	XXXXX61876	Giải nổ hũ	500
NGUYEN MINH HIEP	4/15/2006	XXXXX6000685	XXXXX70772	Giải nổ hũ	500
NGUYEN XUAN THANH DI	8/13/1995	XXXXX5003711	XXXXX37132	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HOANG NHAN	11/25/2004	XXXXX4004832	XXXXX86474	Giải nổ hũ	500
NGO VAN GIAP	9/29/1993	XXXXX3008295	XXXXX22184	Giải nổ hũ	500
DANG THI BINH	10/21/1995	XXXXX5009896	XXXXX14493	Giải nổ hũ	500
DOAN THUY KIEU	3/14/2009	XXXXX9008380	XXXXX96454	Giải nổ hũ	500
HUA THI MAI	3/21/1994	XXXXX4000155	XXXXX16662	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRUC LINH	8/2/2003	XXXXX3003142	XXXXX15667	Giải nổ hũ	500
CHU THI THANH TAM	3/23/2007	XXXXX7003829	XXXXX83778	Giải nổ hũ	500
NGUYEN PHUONG NHAN	11/18/2007	XXXXX7007959	XXXXX67040	Giải nổ hũ	500
HUYNH TRONG NHAN DAN	1/1/2008	XXXXX8005740	XXXXX56536	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DAO DUY ANH	11/26/2009	XXXXX9013317	XXXXX93487	Giải nổ hũ	500
PHAM THI HUYEN	10/2/1983	XXXXX3006090	XXXXX12253	Giải nổ hũ	500
PHAM THI THUONG	11/21/1997	XXXXX7011298	XXXXX68567	Giải nổ hũ	500
NGO CONG SUNG	8/25/1992	XXXXX2008184	XXXXX66992	Giải nổ hũ	500
PHAM THUC DUY	9/3/1990	XXXXX0017350	XXXXX39878	Giải nổ hũ	500
VU THI QUYNH	6/15/1999	XXXXX9008853	XXXXX29350	Giải nổ hũ	500
NGUYEN MINH DUC	7/26/2004	XXXXX4003530	XXXXX91507	Giải nổ hũ	500
PHAM SY HIEU	7/10/1958	XXXXX8003789	XXXXX61479	Giải nổ hũ	500
PHAM THI NGOC ANH	11/24/2007	XXXXX7005892	XXXXX21739	Giải nổ hũ	500
QUAN BA QUANG	3/30/1997	XXXXX7027876	XXXXX60197	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN THE	11/10/2000	XXXXX0015380	XXXXX25137	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
HOANG THI HUONG GIANG	12/8/2008	XXXXX8057751	XXXXX93256	Giải nổ hũ	500
VO HUU TAI	12/5/1989	XXXXX9020537	XXXXX87172	Giải nổ hũ	500
VI THI GIANG	3/25/1989	XXXXX9015577	XXXXX47088	Giải nổ hũ	500
PHAM NGOC TUAN ANH	3/19/2007	XXXXX7014161	XXXXX67125	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DINH HOP	5/11/1990	XXXXX0001682	XXXXX24238	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN DE	12/20/1971	XXXXX1007448	XXXXX64915	Giải nổ hũ	500
DAM DUC MANH	2/3/2009	XXXXX9006897	XXXXX57163	Giải nổ hũ	500
TON THAT THANH	4/5/1980	XXXXX0004909	XXXXX23873	Giải nổ hũ	500
NGUYEN QUOC HUNG	4/9/1986	XXXXX6003864	XXXXX23830	Giải nổ hũ	500
NGUYEN CAO QUYNH TRAM	10/21/1996	XXXXX6009187	XXXXX63967	Giải nổ hũ	500
LE PHUONG NHI	12/12/2005	XXXXX5006460	XXXXX70883	Giải nổ hũ	500
HO KIM THOA	12/14/1960	XXXXX0018887	XXXXX44280	Giải nổ hũ	500
LE DINH DUNG	7/17/1977	XXXXX7112873	XXXXX15827	Giải nổ hũ	500
HUYNH LE KIEU LOAN	10/11/1988	XXXXX8005693	XXXXX15829	Giải nổ hũ	500
PHAM ANH DUNG	4/8/1984	XXXXX4008466	XXXXX25982	Giải nổ hũ	500
NGO VAN VIET ANH	10/25/2009	XXXXX9047001	XXXXX93986	Giải nổ hũ	500
LE DANG KIET	8/18/1993	XXXXX3047921	XXXXX71613	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC BICH THAO	11/7/1997	XXXXX7015627	XXXXX70620	Giải nổ hũ	500
LEO VAN BIEN	3/25/1988	XXXXX8001302	XXXXX60908	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH TRUC	10/15/1990	XXXXX0015204	XXXXX48298	Giải nổ hũ	500
LE DUY PHUONG	11/27/1988	XXXXX8008449	XXXXX40203	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI PHUONG THUY	9/25/1983	XXXXX3013547	XXXXX13907	Giải nổ hũ	500
BUI VAN MINH	3/9/2006	XXXXX6001694	XXXXX15020	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TIEN SINH	11/15/1963	XXXXX3004217	XXXXX94555	Giải nổ hũ	500
LE THI HONG ANH	7/7/2007	XXXXX7007919	XXXXX52888	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN HOAN	2/14/1975	XXXXX5003416	XXXXX22111	Giải nổ hũ	500
TRAN SON TRIEU	10/20/1997	XXXXX7018792	XXXXX56766	Giải nổ hũ	500
NONG THI NHU	12/30/2006	XXXXX6001359	XXXXX89206	Giải nổ hũ	500
QUACH VAN CUONG	3/24/2002	XXXXX2005140	XXXXX18779	Giải nổ hũ	500
VU THI NGOAN	10/28/1977	XXXXX7005297	XXXXX53938	Giải nổ hũ	500
VU THI MUOI	10/2/2004	XXXXX4006611	XXXXX81288	Giải nổ hũ	500
BUI DUC HUYNH	11/10/1995	XXXXX5037115	XXXXX08386	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HOANG PHI VU	8/22/2002	XXXXX2000848	XXXXX82113	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI NGOC	7/15/1999	XXXXX9006292	XXXXX12688	Giải nổ hũ	500
VO GIA BANG	11/2/2007	XXXXX7005197	XXXXX05167	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUC VUONG	6/30/1996	XXXXX6020216	XXXXX88465	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUC HAO	7/8/1976	XXXXX6001460	XXXXX15969	Giải nổ hũ	500
LUU HO MANH DUNG	8/21/2008	XXXXX8015582	XXXXX21393	Giải nổ hũ	500
DAO THI MY DUYEN	12/11/2007	XXXXX7015817	XXXXX73107	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUC NGHIA	7/18/1986	XXXXX6008702	XXXXX67838	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUY KHANH	10/30/2006	XXXXX6016684	XXXXX61036	Giải nổ hũ	500
PHAM HOANG KIM CUC	11/3/2009	XXXXX9016065	XXXXX65558	Giải nổ hũ	500
VI VAN TIEN	11/21/2002	XXXXX2000571	XXXXX19246	Giải nổ hũ	500
DUONG DUC HUNG	6/18/2002	XXXXX2027974	XXXXX06112	Giải nổ hũ	500
DANG NGOC KHOI	12/16/1990	XXXXX0002889	XXXXX19219	Giải nổ hũ	500
LE TRUNG KHUE	10/7/1993	XXXXX3009055	XXXXX92100	Giải nổ hũ	500
NGO THANH CHAU	11/16/1974	XXXXX4008580	XXXXX09373	Giải nổ hũ	500
PHAM NHAT TRUONG	8/24/2005	XXXXX5008283	XXXXX24837	Giải nổ hũ	500
TRAN NGOC THUY TRUC	3/19/2007	XXXXX7000354	XXXXX05728	Giải nổ hũ	500
TRAN THI THUY	1/15/1984	XXXXX4014572	XXXXX55827	Giải nổ hũ	500
LE THI LINH	6/19/1988	XXXXX8008905	XXXXX76289	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH THONG	3/24/1998	XXXXX8007809	XXXXX89081	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HA	9/2/1986	XXXXX6006659	XXXXX89870	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN MUOI	5/20/1999	XXXXX9003866	XXXXX87495	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI CHUC	7/4/2005	XXXXX5001146	XXXXX87492	Giải nổ hũ	500
HA VAN THE	5/13/2000	XXXXX0001754	XXXXX03241	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN TUAN	9/27/1991	XXXXX1002012	XXXXX89583	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN HUU LOI	8/2/1987	XXXXX7007476	XXXXX99772	Giải nổ hũ	500
LUONG DINH DAM	10/2/2009	XXXXX9009668	XXXXX42620	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRUNG THANH	3/30/1992	XXXXX2008195	XXXXX23730	Giải nổ hũ	500
PHAM THANH LAN	7/15/1999	XXXXX9007581	XXXXX68819	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI DUNG	5/1/1985	XXXXX5000849	XXXXX38855	Giải nổ hũ	500
VU MANH HIEU	8/14/2000	XXXXX0004309	XXXXX21932	Giải nổ hũ	500
CAO VAN DAU	5/9/1995	XXXXX5013322	XXXXX86345	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THUY	7/13/2003	XXXXX3005648	XXXXX47214	Giải nổ hũ	500
HOANG THI NGOC LINH	7/4/1999	XXXXX9000423	XXXXX81088	Giải nổ hũ	500
LE VAN HAI	7/7/1984	XXXXX4011824	XXXXX14864	Giải nổ hũ	500
NGUYEN LUONG BANG	7/31/2006	XXXXX6006386	XXXXX71334	Giải nổ hũ	500
HO VU LINH	1/6/2003	XXXXX3005268	XXXXX85562	Giải nổ hũ	500
DINH VAN HAI	9/13/1985	XXXXX5003520	XXXXX65333	Giải nổ hũ	500
DAO QUANG CONG	9/18/1999	XXXXX9011519	XXXXX20868	Giải nổ hũ	500
BUI VIET DAT	2/6/1993	XXXXX3011085	XXXXX89686	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HONG LIEN	9/8/2007	XXXXX7002529	XXXXX01398	Giải nổ hũ	500
DO HA MY	3/9/2008	XXXXX8014150	XXXXX91924	Giải nổ hũ	500
LE VAN HOANG	1/12/1993	XXXXX3004915	XXXXX51689	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUY HOANG	12/1/2002	XXXXX2004585	XXXXX39483	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI MINH THU	1/14/2004	XXXXX4001014	XXXXX62852	Giải nổ hũ	500
DINH THI TRONG	7/24/2000	XXXXX0009127	XXXXX96774	Giải nổ hũ	500
VU THI PHUONG	9/1/1988	XXXXX8004369	XXXXX93631	Giải nổ hũ	500
HA DANH VI	7/30/2007	XXXXX7023937	XXXXX91715	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN THANG	9/6/2002	XXXXX2008554	XXXXX70323	Giải nổ hũ	500
DINH VAN BIEN	3/9/1994	XXXXX4000783	XXXXX03453	Giải nổ hũ	500
LUU THI NIEN	2/12/1990	XXXXX0011317	XXXXX23014	Giải nổ hũ	500
KATOR THI LEO	1/1/1982	XXXXX2001808	XXXXX38587	Giải nổ hũ	500
TRINH TRONG CUONG	1/11/1981	XXXXX1008801	XXXXX69956	Giải nổ hũ	500
DANG XUAN THU	11/11/1974	XXXXX4038401	XXXXX90028	Giải nổ hũ	500
TRAN THI LE QUYNH	10/10/1995	XXXXX5001717	XXXXX31022	Giải nổ hũ	500
LE VAN TANH	12/20/1993	XXXXX3013399	XXXXX72420	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HUYEN MY	5/13/2007	XXXXX7000976	XXXXX65356	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HANG	8/26/1983	XXXXX3004998	XXXXX18675	Giải nổ hũ	500
PHAM CONG DUONG	6/6/2006	XXXXX6007109	XXXXX36292	Giải nổ hũ	500
VU THI MY DUYEN	2/13/1994	XXXXX4007414	XXXXX04836	Giải nổ hũ	500
DUONG THI KIM OANH	8/23/2002	XXXXX2010950	XXXXX82973	Giải nổ hũ	500
PHAN THI HANG	12/2/1994	XXXXX4013568	XXXXX00270	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN HANH	11/20/1984	XXXXX4005405	XXXXX88683	Giải nổ hũ	500
TRAN THI HA	5/19/1985	XXXXX5007746	XXXXX06391	Giải nổ hũ	500
PHAN BA TRIEU VY	9/27/2002	XXXXX2003006	XXXXX41949	Giải nổ hũ	500
LU TUNG QUY	1/3/2006	XXXXX6022814	XXXXX84675	Giải nổ hũ	500
LE THUY SY	4/18/1979	XXXXX9012654	XXXXX66720	Giải nổ hũ	500
LE NHU DUNG	11/19/1992	XXXXX2012940	XXXXX78966	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI LY	10/10/1982	XXXXX2020468	XXXXX85567	Giải nổ hũ	500
DUONG VIET HA	1/15/1977	XXXXX7011770	XXXXX10752	Giải nổ hũ	500
DUONG THUY DU	6/24/1990	XXXXX0009583	XXXXX83807	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HONG PHUONG	12/8/1993	XXXXX3011711	XXXXX73283	Giải nổ hũ	500
BUI THI HIEN	12/1/1991	XXXXX1042138	XXXXX03521	Giải nổ hũ	500
TRAN VU VIET HA	1/7/1996	XXXXX6015242	XXXXX23326	Giải nổ hũ	500
KIEU THI LE	11/25/1972	XXXXX2005353	XXXXX18841	Giải nổ hũ	500
PHAN THI THU DIEU	8/19/2001	XXXXX1016519	XXXXX74759	Giải nổ hũ	500
LE THI THANH	4/20/1984	XXXXX4012419	XXXXX29467	Giải nổ hũ	500
NGO MANH HUNG	7/11/1998	XXXXX8004500	XXXXX04998	Giải nổ hũ	500
HOANG LE PHONG HUNG	11/26/2009	XXXXX9005919	XXXXX68009	Giải nổ hũ	500
BUI THI HA	10/15/1974	XXXXX4006890	XXXXX30793	Giải nổ hũ	500
LE TRUNG HOANG	12/21/2003	XXXXX3032195	XXXXX97949	Giải nổ hũ	500
HOANG KHANH TUNG	11/1/2006	XXXXX6000102	XXXXX74372	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DOAN HONG DAN	11/23/1974	XXXXX4017987	XXXXX65996	Giải nổ hũ	500
LU THI HA GIANG	8/7/2007	XXXXX7011877	XXXXX51730	Giải nổ hũ	500
DO THI HANG	11/3/1988	XXXXX8006979	XXXXX80311	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN MANH	5/16/2000	XXXXX0000506	XXXXX96919	Giải nổ hũ	500
LUONG TAM NHU	10/30/2004	XXXXX4005209	XXXXX87896	Giải nổ hũ	500
TRAN DINH DUNG	7/27/1990	XXXXX0003163	XXXXX22222	Giải nổ hũ	500
LE QUANG LE	4/13/2005	XXXXX5000478	XXXXX91296	Giải nổ hũ	500
PHUNG NHU QUANG	11/10/1999	XXXXX9019002	XXXXX84784	Giải nổ hũ	500
LE THUY HANH	6/15/2007	XXXXX7010304	XXXXX26752	Giải nổ hũ	500
PHAM THI THAM	10/2/1991	XXXXX1015493	XXXXX36780	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUY HUONG	5/27/2008	XXXXX8007070	XXXXX43135	Giải nổ hũ	500
PHAM THI NGOC TRINH	7/19/2004	XXXXX4010405	XXXXX82664	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH TRUNG	6/8/1977	XXXXX7000116	XXXXX78868	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN CANH	10/26/1993	XXXXX3023559	XXXXX55225	Giải nổ hũ	500
NINH VAN DAT	7/20/2006	XXXXX6008695	XXXXX04921	Giải nổ hũ	500
LO VAN THANH	4/20/2005	XXXXX5005438	XXXXX54692	Giải nổ hũ	500
AN THANH TUNG	12/22/1992	XXXXX2000371	XXXXX62992	Giải nổ hũ	500
CHU THI THAO LINH	10/4/2002	XXXXX2000047	XXXXX65903	Giải nổ hũ	500
LAM HOA NAM	6/14/1987	XXXXX7005106	XXXXX31125	Giải nổ hũ	500
XA VAN THINH	7/8/1998	XXXXX8005166	XXXXX68654	Giải nổ hũ	500
DUONG VAN MAY	11/17/1995	XXXXX5006412	XXXXX88919	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRONG DAI	4/2/1982	XXXXX2033418	XXXXX45377	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN HOAN	3/24/1997	XXXXX7036265	XXXXX40397	Giải nổ hũ	500
LO THI YEN VI	7/17/2007	XXXXX7021298	XXXXX70987	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THANH THANG	2/15/1970	XXXXX0013748	XXXXX50525	Giải nổ hũ	500
NGO KHANH LINH	2/5/2007	XXXXX7000282	XXXXX35207	Giải nổ hũ	500
HA DUC HAI	10/29/1982	XXXXX2008857	XXXXX39366	Giải nổ hũ	500
TRAN THI THANH TAM	1/1/1994	XXXXX4008553	XXXXX61435	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI YEN LY	10/30/1987	XXXXX7000205	XXXXX22743	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HONG PHUONG	8/9/1984	XXXXX4006482	XXXXX52184	Giải nổ hũ	500
LE BUI XUAN	9/27/1984	XXXXX4019247	XXXXX27984	Giải nổ hũ	500
NGUYEN CONG LY	12/3/1992	XXXXX2010563	XXXXX47899	Giải nổ hũ	500
CHU THI KHANH HUYEN	6/21/2002	XXXXX2000872	XXXXX42674	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN DIEP	2/18/1988	XXXXX8000096	XXXXX65678	Giải nổ hũ	500
CA VAN DOAN	8/6/1993	XXXXX3002768	XXXXX04493	Giải nổ hũ	500
TRAN HUU XUAT	10/23/1977	XXXXX7014891	XXXXX11878	Giải nổ hũ	500
HOANG VAN AM	12/15/1974	XXXXX4010165	XXXXX06740	Giải nổ hũ	500
LE THI NHINH	3/29/1999	XXXXX9008224	XXXXX64472	Giải nổ hũ	500
LE THI NGOC UYEN	3/29/2009	XXXXX9007549	XXXXX42194	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NHU QUYNH	4/13/2009	XXXXX9016069	XXXXX90092	Giải nổ hũ	500
NGO THI THANG	7/16/1973	XXXXX3024403	XXXXX15027	Giải nổ hũ	500
LIENG HOT JU DE	11/12/2004	XXXXX4010182	XXXXX34736	Giải nổ hũ	500
HOANG DINH KHANH	7/20/1984	XXXXX4041516	XXXXX47261	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DINH ANH TUAN	9/1/2009	XXXXX9038182	XXXXX72782	Giải nổ hũ	500
LE THI BICH NGOC	1/11/1982	XXXXX2000044	XXXXX26779	Giải nổ hũ	500
TRAN HOANG GIANG	1/20/1960	XXXXX0002234	XXXXX66659	Giải nổ hũ	500
DINH THI LOAN	8/14/1996	XXXXX6001818	XXXXX49996	Giải nổ hũ	500
DOAN VAN PHIET	4/14/1983	XXXXX3020934	XXXXX86568	Giải nổ hũ	500
TRINH VAN THANH	4/20/1984	XXXXX4037549	XXXXX54021	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN TRUYEN	11/9/1995	XXXXX5030460	XXXXX91195	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN MAN	1/1/1988	XXXXX8003265	XXXXX51906	Giải nổ hũ	500
BUI VAN THUONG	2/21/1984	XXXXX4015939	XXXXX59883	Giải nổ hũ	500
LE THI NHA PHUONG	9/29/1993	XXXXX3007192	XXXXX18408	Giải nổ hũ	500
BUI THI THU HOAI	1/7/1998	XXXXX8003812	XXXXX62666	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN QUAN	3/19/1998	XXXXX8010374	XXXXX69045	Giải nổ hũ	500
DANG THI THU HIEN	2/8/1984	XXXXX4012018	XXXXX56899	Giải nổ hũ	500
PHAN THI PHUONG ANH	1/11/2003	XXXXX3009701	XXXXX27122	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LE NGOC THANH	3/7/1962	XXXXX2016487	XXXXX64119	Giải nổ hũ	500
NGUYEN CONG DUC	9/21/2008	XXXXX8002665	XXXXX75382	Giải nổ hũ	500
TRAN HUU DONG	10/31/2003	XXXXX3005260	XXXXX22175	Giải nổ hũ	500
LE THI THANH TUYEN	10/4/2006	XXXXX6005552	XXXXX55932	Giải nổ hũ	500
NGO MAI TRANG	11/6/2009	XXXXX9012470	XXXXX94894	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUC THINH	3/21/2009	XXXXX9012717	XXXXX81559	Giải nổ hũ	500
NGO THI HIEP	11/17/2005	XXXXX5012803	XXXXX35067	Giải nổ hũ	500
PHUNG VAN TUYEN	3/4/2005	XXXXX5039653	XXXXX95532	Giải nổ hũ	500
DANG THI HIEU	4/10/2007	XXXXX7005209	XXXXX44294	Giải nổ hũ	500
HUYNH THI TUYET HANG	8/24/1964	XXXXX4001800	XXXXX68164	Giải nổ hũ	500
CU THI LY	1/1/1997	XXXXX7009319	XXXXX14780	Giải nổ hũ	500
DUONG MINH LUAN	8/21/2006	XXXXX6008006	XXXXX36392	Giải nổ hũ	500
LUONG HOAI VU	2/28/1983	XXXXX3011556	XXXXX23895	Giải nổ hũ	500
DO HOANG ANH	5/1/2008	XXXXX8014844	XXXXX57769	Giải nổ hũ	500
DO THI HOANG	1/30/1989	XXXXX9011021	XXXXX40225	Giải nổ hũ	500
TRAN THI PHUONG	10/9/1997	XXXXX7008172	XXXXX51484	Giải nổ hũ	500
VO THI THU HIEU	11/26/1984	XXXXX4021525	XXXXX50338	Giải nổ hũ	500
LE THI KIEU LOAN	5/28/1991	XXXXX1020416	XXXXX02153	Giải nổ hũ	500
PHAM THI HA	12/7/1986	XXXXX6006976	XXXXX15555	Giải nổ hũ	500
LE THI THAO	10/2/1984	XXXXX4004881	XXXXX67125	Giải nổ hũ	500
TO THI THANH	2/8/1978	XXXXX8001869	XXXXX27822	Giải nổ hũ	500
LAM HUU DUC	1/4/1998	XXXXX8013434	XXXXX42926	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI QUYEN	2/8/1989	XXXXX9026065	XXXXX99625	Giải nổ hũ	500
LUONG THI HUE	12/15/1985	XXXXX5008835	XXXXX21235	Giải nổ hũ	500
LE VAN DAM	11/2/1985	XXXXX5047998	XXXXX67743	Giải nổ hũ	500
DINH THI THAO	4/30/1998	XXXXX8031138	XXXXX28380	Giải nổ hũ	500
MA THI THAM	4/22/1988	XXXXX8003583	XXXXX86562	Giải nổ hũ	500
TRUONG THI SON	7/8/1989	XXXXX9017990	XXXXX10107	Giải nổ hũ	500
LO VAN PHONG	10/26/2004	XXXXX4014250	XXXXX27713	Giải nổ hũ	500
TRAN LAN HUONG	1/8/1975	XXXXX5001456	XXXXX52692	Giải nổ hũ	500
TRIEU VAN LOI	10/12/1987	XXXXX7003601	XXXXX43273	Giải nổ hũ	500
PHAM HUU DANG	1/18/1995	XXXXX5012178	XXXXX59111	Giải nổ hũ	500
BUI VAN NAM	9/20/1991	XXXXX1020017	XXXXX15215	Giải nổ hũ	500
HA MAI LINH	7/11/2003	XXXXX3002010	XXXXX06640	Giải nổ hũ	500
LE THANH TUAN	9/13/1982	XXXXX2015448	XXXXX69044	Giải nổ hũ	500
NGUYEN CHAU KHUE	2/15/1978	XXXXX8012876	XXXXX64448	Giải nổ hũ	500
HOANG THI THU HIEN	9/29/1979	XXXXX9003856	XXXXX54062	Giải nổ hũ	500
QUYNH THI KIM NHA	10/11/2004	XXXXX4003301	XXXXX15481	Giải nổ hũ	500
TRAN DINH SON	4/16/1977	XXXXX7006042	XXXXX41716	Giải nổ hũ	500
CAO THI THANH TRA	10/10/1989	XXXXX9011337	XXXXX40755	Giải nổ hũ	500
KIM THI AN	1/1/1968	XXXXX8002149	XXXXX69452	Giải nổ hũ	500
DAM MY THANH	7/23/1984	XXXXX4002835	XXXXX28859	Giải nổ hũ	500
LUU THI MAI TRANG	3/18/2005	XXXXX5004707	XXXXX67382	Giải nổ hũ	500
DO THI LOAN	2/10/1987	XXXXX7012859	XXXXX59958	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN SINH	5/30/1983	XXXXX3011772	XXXXX23809	Giải nổ hũ	500
LUONG VAN CONG	8/20/2001	XXXXX1004078	XXXXX07607	Giải nổ hũ	500
NGUYEN LE NGOC THI	8/24/2008	XXXXX8011407	XXXXX06319	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HOANG HUYNH NHU	11/24/2009	XXXXX9024947	XXXXX37200	Giải nổ hũ	500
LUONG QUOC SAM	2/10/1978	XXXXX8017153	XXXXX44616	Giải nổ hũ	500
PHAM DUY HOAN	8/5/2008	XXXXX8020479	XXXXX83832	Giải nổ hũ	500
HO KIM CUONG	5/26/2007	XXXXX7007950	XXXXX98818	Giải nổ hũ	500
VU MANH CUONG	11/30/2006	XXXXX6022719	XXXXX05667	Giải nổ hũ	500
LA VAN TRINH	6/26/1991	XXXXX1007562	XXXXX84192	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THU HANG	10/16/2005	XXXXX5002362	XXXXX72262	Giải nổ hũ	500
DANG THI HONG VAN	1/24/2007	XXXXX7004564	XXXXX35013	Giải nổ hũ	500
TRAN THI NGOC LAN	2/2/2000	XXXXX0008308	XXXXX35242	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DAC BAC	7/15/1977	XXXXX7004220	XXXXX10117	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHAM THI THU PHUONG	1/18/2006	XXXXX6004529	XXXXX47404	Giải nổ hũ	500
PHAM HONG SON	4/27/1999	XXXXX9007970	XXXXX11336	Giải nổ hũ	500
VU DUY TIEP	6/21/2006	XXXXX6002882	XXXXX47610	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HANG	3/9/1968	XXXXX8006151	XXXXX17795	Giải nổ hũ	500
DOAN VIET TIEN	5/22/2007	XXXXX7003142	XXXXX92799	Giải nổ hũ	500
PHAN THANH LOI	2/15/1977	XXXXX7000308	XXXXX18228	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN SANG	3/17/1990	XXXXX0010071	XXXXX89002	Giải nổ hũ	500
PHAN VAN DUONG	4/1/1987	XXXXX7010315	XXXXX74960	Giải nổ hũ	500
DINH BA QUYET	6/21/2000	XXXXX0037789	XXXXX88696	Giải nổ hũ	500
DAO TRONG TRI	10/19/2006	XXXXX6005644	XXXXX32127	Giải nổ hũ	500
HOANG THI HIEN	6/10/1982	XXXXX2000142	XXXXX31180	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TUAN SON	12/11/2005	XXXXX5010352	XXXXX55618	Giải nổ hũ	500
NGO VAN NINH	12/8/1968	XXXXX8013225	XXXXX46395	Giải nổ hũ	500
LANG THI THOM	11/5/1988	XXXXX8008327	XXXXX06596	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI AN	10/7/1992	XXXXX2007580	XXXXX28992	Giải nổ hũ	500
TRUONG THI NHUNG	4/25/1987	XXXXX7012658	XXXXX63987	Giải nổ hũ	500
PHAN THI MY NU	11/16/2009	XXXXX9013918	XXXXX21743	Giải nổ hũ	500
LE MINH NHAT	4/1/2007	XXXXX7007513	XXXXX01168	Giải nổ hũ	500
PHAM THI CHI	12/23/2002	XXXXX2002902	XXXXX90730	Giải nổ hũ	500
TRAN HUY HAI	6/27/2000	XXXXX0001024	XXXXX87921	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN DIEN	5/18/1986	XXXXX6003998	XXXXX98659	Giải nổ hũ	500
DUONG VAN DUNG	1/30/1994	XXXXX4001940	XXXXX88230	Giải nổ hũ	500
LE THI THUY LINH	9/6/2004	XXXXX4022681	XXXXX56424	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUC THINH	3/31/1993	XXXXX3013242	XXXXX99622	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC ANH	1/30/2009	XXXXX9003686	XXXXX49078	Giải nổ hũ	500
VUONG NGOC NHI	11/23/2009	XXXXX9046033	XXXXX17721	Giải nổ hũ	500
TRINH GIA HUY	3/20/2007	XXXXX7023688	XXXXX62556	Giải nổ hũ	500
CAO HUU HAI	7/6/2007	XXXXX7094344	XXXXX87620	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HOANG ANH	1/25/1974	XXXXX4008907	XXXXX83988	Giải nổ hũ	500
VUONG MANH PHONG	4/28/1996	XXXXX6005364	XXXXX84640	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN BINH	11/30/1996	XXXXX6002356	XXXXX34172	Giải nổ hũ	500
CAO THI THUY	7/14/1987	XXXXX7028175	XXXXX82452	Giải nổ hũ	500
LANH THI NHUNG	8/24/1991	XXXXX1003207	XXXXX93481	Giải nổ hũ	500
HOANG VINH GIANG	6/30/1980	XXXXX0017510	XXXXX97000	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN HOANG PHUC	1/20/2005	XXXXX5001631	XXXXX32212	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HOANG NGHIA	4/22/1994	XXXXX4009395	XXXXX39492	Giải nổ hũ	500
LUONG SEN HUY	3/29/2006	XXXXX6001882	XXXXX74723	Giải nổ hũ	500
LE TRUNG DUNG	11/17/2008	XXXXX8000391	XXXXX71954	Giải nổ hũ	500
DINH VAN QUOC ANH	8/26/2004	XXXXX4002172	XXXXX51268	Giải nổ hũ	500
VU XUAN QUOC	9/22/2001	XXXXX1006010	XXXXX65321	Giải nổ hũ	500
NGUYEN PHUONG ANH	2/14/2004	XXXXX4017701	XXXXX84868	Giải nổ hũ	500
PHAM THI LINH	4/5/2009	XXXXX9012756	XXXXX61653	Giải nổ hũ	500
LAI YEN LY	8/17/2008	XXXXX8008268	XXXXX51542	Giải nổ hũ	500
PHAM THI HUYNH NHU	11/13/1995	XXXXX5006746	XXXXX56144	Giải nổ hũ	500
TRAN THI PHUONG	1/1/1980	XXXXX0003345	XXXXX02612	Giải nổ hũ	500
PHAN THI NGOC ANH	2/18/2002	XXXXX2001221	XXXXX11474	Giải nổ hũ	500
TRAN THI TRUC UYEN	1/5/2009	XXXXX9014707	XXXXX13144	Giải nổ hũ	500
DOAN THI OANH	1/1/1987	XXXXX7009486	XXXXX39450	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HOANG PHUC	12/15/1995	XXXXX5000312	XXXXX36909	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH NHAN	5/10/1994	XXXXX4000573	XXXXX03969	Giải nổ hũ	500
TRINH THI MY UYEN	3/25/2004	XXXXX4011823	XXXXX53190	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THOM	12/22/1961	XXXXX1000449	XXXXX55271	Giải nổ hũ	500
HO SY THANG	8/4/1987	XXXXX7030390	XXXXX53432	Giải nổ hũ	500
BUI CONG DANH	1/22/2002	XXXXX2004336	XXXXX91345	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VIET THANG	9/25/2001	XXXXX1000085	XXXXX57325	Giải nổ hũ	500
NGUYEN MINH DOAN	6/6/2001	XXXXX1007820	XXXXX46464	Giải nổ hũ	500
HA NGOC QUY	3/23/1973	XXXXX3015875	XXXXX37372	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN VAN DE	12/28/1979	XXXXX9010884	XXXXX36356	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN TRUONG	3/20/1983	XXXXX3015063	XXXXX56116	Giải nổ hũ	500
HOANG THI HOA	2/19/1993	XXXXX3007872	XXXXX21795	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THU HUONG	10/30/1998	XXXXX8002542	XXXXX33731	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI VAN	1/1/1970	XXXXX0002057	XXXXX79689	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THEU	6/3/1988	XXXXX8018517	XXXXX37388	Giải nổ hũ	500
LAI VAN HUY	10/12/2005	XXXXX5005991	XXXXX13104	Giải nổ hũ	500
LUU THI HUONG	2/20/1980	XXXXX0022876	XXXXX39029	Giải nổ hũ	500
LO THI HONG NHUNG	7/3/1999	XXXXX9010373	XXXXX87490	Giải nổ hũ	500
DO THI HUONG	6/13/1993	XXXXX3014894	XXXXX11959	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN NO	3/20/1971	XXXXX1010391	XXXXX48580	Giải nổ hũ	500
DOAN VAN TOI	7/17/1995	XXXXX5001450	XXXXX34398	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI CAM TU	7/12/1989	XXXXX9005831	XXXXX79504	Giải nổ hũ	500
TONG DINH THAI	11/13/1952	XXXXX2009096	XXXXX05336	Giải nổ hũ	500
VU THI THUY	11/8/1981	XXXXX1006371	XXXXX25713	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THUY LIEN	6/15/2004	XXXXX4021083	XXXXX33573	Giải nổ hũ	500
PHAM NGOC THANH	8/31/1998	XXXXX8006471	XXXXX38012	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THOA	5/29/1991	XXXXX1042123	XXXXX07378	Giải nổ hũ	500
HA PHUONG LIEU	12/15/2005	XXXXX5000534	XXXXX13092	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN TIEN	5/25/1996	XXXXX6006621	XXXXX17703	Giải nổ hũ	500
LE PHUONG ANH	12/7/1997	XXXXX7005281	XXXXX25248	Giải nổ hũ	500
LE THI HONG	2/27/1992	XXXXX2021979	XXXXX71275	Giải nổ hũ	500
CHU TRONG HA	9/17/1988	XXXXX8045199	XXXXX00817	Giải nổ hũ	500
HA NGUYET ANH	9/2/2007	XXXXX7021035	XXXXX47817	Giải nổ hũ	500
DINH VAN HUNG	7/13/1994	XXXXX4005069	XXXXX10840	Giải nổ hũ	500
TRINH THI MAI	10/9/1988	XXXXX8002275	XXXXX24648	Giải nổ hũ	500
LE THO NAM	5/26/1982	XXXXX2043085	XXXXX30521	Giải nổ hũ	500
SONG A CHU	8/8/2005	XXXXX5007855	XXXXX77614	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THUY LAM	12/17/1991	XXXXX1005765	XXXXX49959	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI LAN	9/15/1982	XXXXX2005584	XXXXX89212	Giải nổ hũ	500
NGUYEN ANH DUC	6/5/1992	XXXXX2040391	XXXXX36192	Giải nổ hũ	500
LE MINH KHOI	5/22/2008	XXXXX8007053	XXXXX72632	Giải nổ hũ	500
NGUYEN LE NGOC SANG	12/3/2003	XXXXX3003683	XXXXX80891	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN HUYNH	3/29/1983	XXXXX3002124	XXXXX39979	Giải nổ hũ	500
TRAN NGOC HIEU	5/25/2006	XXXXX6000472	XXXXX59944	Giải nổ hũ	500
TRAN BINH PHUONG	9/12/1997	XXXXX7007785	XXXXX30229	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI ANH HONG	6/24/1996	XXXXX6007044	XXXXX47434	Giải nổ hũ	500
PHAM THI NGOC TRAM	1/20/1992	XXXXX2010408	XXXXX98541	Giải nổ hũ	500
DINH HOANG LOC	2/17/1997	XXXXX7002343	XXXXX94092	Giải nổ hũ	500
VU QUANG DIEP	10/7/1996	XXXXX6006069	XXXXX63234	Giải nổ hũ	500
TA DUC NGHIEM	11/13/1999	XXXXX9001690	XXXXX77952	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN TRUNG	11/5/1985	XXXXX5013462	XXXXX51616	Giải nổ hũ	500
LE THI BINH	2/4/2002	XXXXX2008152	XXXXX11958	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HOANG AN	1/14/2005	XXXXX5003581	XXXXX42881	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN VUI	10/23/2009	XXXXX9003603	XXXXX95039	Giải nổ hũ	500
DAM TRONG BANG	4/21/2008	XXXXX8002169	XXXXX50113	Giải nổ hũ	500
PHAM XUAN MUI	4/28/1992	XXXXX2022153	XXXXX33691	Giải nổ hũ	500
BUI THI HUYEN TRANG	9/30/2009	XXXXX9029383	XXXXX97737	Giải nổ hũ	500
PHAM MINH THU	6/16/2008	XXXXX8014111	XXXXX50142	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NHU LUY	9/10/1983	XXXXX3004396	XXXXX72973	Giải nổ hũ	500
LE THI THANH	9/7/1979	XXXXX9011031	XXXXX89421	Giải nổ hũ	500
TRINH VAN TUAN	8/15/1985	XXXXX5002950	XXXXX14378	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HOAI LINH	4/20/2004	XXXXX4000933	XXXXX83251	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH THAO	8/13/1985	XXXXX5001386	XXXXX39707	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN KHOA	12/12/1986	XXXXX6000400	XXXXX96345	Giải nổ hũ	500
LE THI THAO	8/25/1979	XXXXX9013735	XXXXX25919	Giải nổ hũ	500
TRAN NGUYEN DUY ANH	10/21/2006	XXXXX6005852	XXXXX11006	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN TRUC QUAN	4/9/1987	XXXXX7004248	XXXXX98985	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DINH TRI	9/5/1996	XXXXX6009492	XXXXX05312	Giải nổ hũ	500
LE THI QUE	3/3/1983	XXXXX3024835	XXXXX24605	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN TIEN	1/23/1985	XXXXX5012112	XXXXX87550	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THU HUONG	1/23/1999	XXXXX9006124	XXXXX83598	Giải nổ hũ	500
VO THI ANH THU	12/18/1995	XXXXX5011107	XXXXX01275	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HONG ANH	3/17/2003	XXXXX3003597	XXXXX35614	Giải nổ hũ	500
HOANG THANH ANH THU	7/21/1997	XXXXX7008302	XXXXX18010	Giải nổ hũ	500
VU THI LAN	1/25/1975	XXXXX5012061	XXXXX36886	Giải nổ hũ	500
VU THI VINH HOA	4/14/1972	XXXXX2000174	XXXXX36369	Giải nổ hũ	500
VU NGOC KHOI	5/9/2003	XXXXX3012159	XXXXX34716	Giải nổ hũ	500
TRUONG THANH THO	6/17/1994	XXXXX4021300	XXXXX31303	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRONG NHAN	1/4/1995	XXXXX5000995	XXXXX31888	Giải nổ hũ	500
LE MY TIEN	5/11/2008	XXXXX8003046	XXXXX03072	Giải nổ hũ	500
HUYNH SON KHUEN	6/2/1979	XXXXX9003302	XXXXX78379	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HUU LONG	3/11/2006	XXXXX6003303	XXXXX90245	Giải nổ hũ	500
LY NGOC DIEP	1/1/1971	XXXXX1014029	XXXXX18299	Giải nổ hũ	500
PHAM VIET THUC	9/10/1990	XXXXX0000121	XXXXX29937	Giải nổ hũ	500
LY MY DUYEN	5/5/2005	XXXXX5000653	XXXXX23794	Giải nổ hũ	500
VO THANH KHANH LUC	2/24/1993	XXXXX3001467	XXXXX36581	Giải nổ hũ	500
LE TAN DAT	4/4/1998	XXXXX8012613	XXXXX48754	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HO THE DANH	9/3/2009	XXXXX9005002	XXXXX32771	Giải nổ hũ	500
TRAN THI TUYET	12/11/1967	XXXXX7005151	XXXXX54970	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DINH THANG	7/17/1994	XXXXX4043407	XXXXX11606	Giải nổ hũ	500
MAI XUAN KHANH	10/17/1979	XXXXX9004717	XXXXX20500	Giải nổ hũ	500
DAO THI SONG	5/16/1976	XXXXX6006244	XXXXX55398	Giải nổ hũ	500
LUU HOANG DUY	6/18/1981	XXXXX1020385	XXXXX73363	Giải nổ hũ	500
VO THI BE	2/21/1983	XXXXX3012437	XXXXX57578	Giải nổ hũ	500
PHAN THI ROT	11/29/1985	XXXXX5000224	XXXXX36577	Giải nổ hũ	500
DO THI THAO VY	10/18/1988	XXXXX8011533	XXXXX75468	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI LAN	10/30/1973	XXXXX3001620	XXXXX47142	Giải nổ hũ	500
DO THI TUYET	1/6/1988	XXXXX8006852	XXXXX24886	Giải nổ hũ	500
PHAM VIET MY	8/25/1959	XXXXX9019616	XXXXX78784	Giải nổ hũ	500
DO THI HUYEN	5/27/1993	XXXXX3019301	XXXXX48295	Giải nổ hũ	500
DINH VAN TRUNG	5/20/1976	XXXXX6006406	XXXXX32865	Giải nổ hũ	500
DINH NHAT ANH	7/17/2008	XXXXX8001260	XXXXX18044	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THANH TAM	10/20/1978	XXXXX8022519	XXXXX78516	Giải nổ hũ	500
BUI VAN ANH	5/28/1994	XXXXX4007510	XXXXX25345	Giải nổ hũ	500
PHAN THUY LINH	11/22/2009	XXXXX9002175	XXXXX23338	Giải nổ hũ	500
BUI THI BINH	6/23/2003	XXXXX3000349	XXXXX80748	Giải nổ hũ	500
LE TUAN QUAN	11/1/1983	XXXXX3060827	XXXXX67990	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI MY HA	2/10/2007	XXXXX7003135	XXXXX69002	Giải nổ hũ	500
LE THI THAU	8/20/1976	XXXXX6005966	XXXXX30147	Giải nổ hũ	500
VU THANH HUYEN	5/8/2000	XXXXX0003899	XXXXX13281	Giải nổ hũ	500
HA VAN TUY	2/25/1985	XXXXX5003616	XXXXX31726	Giải nổ hũ	500
LUONG THE ANH	12/18/1998	XXXXX8001326	XXXXX70128	Giải nổ hũ	500
DAO THI NA	8/16/1972	XXXXX2010913	XXXXX83188	Giải nổ hũ	500
DO PHAM QUANG DUY	7/22/2008	XXXXX8001348	XXXXX42612	Giải nổ hũ	500
TRUONG VAN TU	12/14/1986	XXXXX6002840	XXXXX33000	Giải nổ hũ	500
HA VAN NGHIA	5/23/1975	XXXXX5013587	XXXXX47899	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI ANH THU	3/13/1999	XXXXX9012561	XXXXX27750	Giải nổ hũ	500
PHAM THI DUYEN	10/8/1993	XXXXX3009170	XXXXX57349	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN KHOI	1/1/1978	XXXXX8008462	XXXXX88702	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VIET KIEN	11/29/1979	XXXXX9008830	XXXXX45036	Giải nổ hũ	500
PHAN KHANH BINH	12/22/2002	XXXXX2000679	XXXXX74558	Giải nổ hũ	500
PHAN THI THUY	8/27/1985	XXXXX5014958	XXXXX94148	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN CHUONG	3/6/1967	XXXXX7006602	XXXXX64420	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN TUAN ANH	3/24/2004	XXXXX4026548	XXXXX14815	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN DUY	4/26/1989	XXXXX9003046	XXXXX56663	Giải nổ hũ	500
PHAM THI GIANG	3/6/1981	XXXXX1000513	XXXXX60981	Giải nổ hũ	500
PHAM MINH PHAP	11/30/1998	XXXXX8007824	XXXXX31472	Giải nổ hũ	500
NGUYEN QUOC DINH	3/4/2008	XXXXX8004885	XXXXX26163	Giải nổ hũ	500
TRUONG QUOC BAO	10/20/2004	XXXXX4030755	XXXXX35523	Giải nổ hũ	500
NGHIEM HUU LUAT	1/1/1967	XXXXX7003866	XXXXX24015	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN HIEN	8/21/2000	XXXXX0005268	XXXXX00238	Giải nổ hũ	500
HOANG VIET VU	2/9/2002	XXXXX2006018	XXXXX27800	Giải nổ hũ	500
BUI VAN DIEU	11/6/1993	XXXXX3006350	XXXXX68683	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN DIEU	12/4/1983	XXXXX3000571	XXXXX98369	Giải nổ hũ	500
CAO VAN BINH	1/21/1996	XXXXX6008421	XXXXX43225	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THU	5/25/1976	XXXXX6014191	XXXXX68176	Giải nổ hũ	500
DOAN QUYNH ANH	9/30/2001	XXXXX1006674	XXXXX88034	Giải nổ hũ	500
LE THI ANH NGOC	2/13/2007	XXXXX7011503	XXXXX36892	Giải nổ hũ	500
VU MINH DUC	2/8/2000	XXXXX0006077	XXXXX74001	Giải nổ hũ	500
MA HUYNH HIEU NGHIA	4/26/2006	XXXXX6006608	XXXXX97412	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN PHUC	12/20/2002	XXXXX2008141	XXXXX45383	Giải nổ hũ	500
NGUYEN CAO VIET HOAN	11/5/2007	XXXXX7004846	XXXXX68233	Giải nổ hũ	500
LE THI KIM LANH	12/17/1994	XXXXX4011325	XXXXX83761	Giải nổ hũ	500
PHUNG TRIEU HAI	11/29/2004	XXXXX4008630	XXXXX94750	Giải nổ hũ	500
DAO VAN DUONG	8/1/1987	XXXXX7016805	XXXXX09232	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI CAM TUYEN	4/19/2006	XXXXX6003895	XXXXX35973	Giải nổ hũ	500
TRAN THANH TUYEN	9/29/2006	XXXXX6013801	XXXXX84806	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI NGOC	11/20/1987	XXXXX7005140	XXXXX14850	Giải nổ hũ	500
SUNG DIU DUNG	6/13/1990	XXXXX0005940	XXXXX40605	Giải nổ hũ	500
NGUYEN BA CUONG	2/15/1981	XXXXX1005023	XXXXX62345	Giải nổ hũ	500
THAN NGOC HAN	7/30/2005	XXXXX5003336	XXXXX79248	Giải nổ hũ	500
PHAM QUYNH HOA	3/18/1966	XXXXX6013098	XXXXX98068	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HUU TUNG	9/18/2003	XXXXX3022610	XXXXX29538	Giải nổ hũ	500
HO TUAN ANH	5/31/2009	XXXXX9123803	XXXXX31573	Giải nổ hũ	500
LE NGOC THINH	10/16/2008	XXXXX8003392	XXXXX75296	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DINH XUAN	1/15/2001	XXXXX1005202	XXXXX54682	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUY HUY	9/10/2005	XXXXX5011228	XXXXX25109	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN NAM	3/24/1993	XXXXX3005301	XXXXX21993	Giải nổ hũ	500
DAM THI MINH NGUYET	10/10/1997	XXXXX7005657	XXXXX53857	Giải nổ hũ	500
PHAN THANH HOANG	2/1/2008	XXXXX8009585	XXXXX29637	Giải nổ hũ	500
DINH TRAN KHANH LINH	3/24/2008	XXXXX8014152	XXXXX92803	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN MANH	1/10/1991	XXXXX1034107	XXXXX44591	Giải nổ hũ	500
LE SY BAO	8/22/2007	XXXXX7063036	XXXXX92208	Giải nổ hũ	500
DO GIA PHU	6/22/2002	XXXXX2000250	XXXXX02087	Giải nổ hũ	500
NGO THI THUY LINH	8/19/2006	XXXXX6025574	XXXXX72024	Giải nổ hũ	500
PHAM THI THU HA	7/16/1975	XXXXX5004609	XXXXX48375	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH SANG	1/15/1995	XXXXX5034786	XXXXX15195	Giải nổ hũ	500
LE DUC THO	11/13/1975	XXXXX5040528	XXXXX14000	Giải nổ hũ	500
TA VAN THANH	3/27/1999	XXXXX9012932	XXXXX93310	Giải nổ hũ	500
CU THI DINH	6/23/1996	XXXXX6007345	XXXXX10131	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HOANG MY NGOC	6/7/2007	XXXXX7003254	XXXXX60223	Giải nổ hũ	500
LE VAN XANG	9/10/2000	XXXXX0006325	XXXXX00302	Giải nổ hũ	500
NGUYEN KHANH LY	10/23/2004	XXXXX4000528	XXXXX04766	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI DIEM NGUYEN	2/22/2003	XXXXX3008475	XXXXX21567	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THU TRANG	10/30/2004	XXXXX4000767	XXXXX13349	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HOANG TAN	4/25/2007	XXXXX7007500	XXXXX41967	Giải nổ hũ	500
NGUYEN MINH THANG	1/1/1983	XXXXX3009678	XXXXX63527	Giải nổ hũ	500
VO QUANG VINH	2/20/1974	XXXXX4006924	XXXXX98019	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI VAN ANH	3/2/1991	XXXXX1004155	XXXXX67111	Giải nổ hũ	500
TRAN NHUT MINH	6/5/2006	XXXXX6009976	XXXXX94480	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LO THI TAM	9/3/2004	XXXXX4002489	XXXXX52381	Giải nổ hũ	500
HO THI NON	4/25/2000	XXXXX0007358	XXXXX85650	Giải nổ hũ	500
TRAN TRUNG HIEU	2/13/2006	XXXXX6001444	XXXXX36206	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI CAM CUNG	9/11/1987	XXXXX7000947	XXXXX14307	Giải nổ hũ	500
DANG HONG TRUNG	10/1/1997	XXXXX7003430	XXXXX09990	Giải nổ hũ	500
DO DAC CHINH	1/6/1973	XXXXX3004769	XXXXX13262	Giải nổ hũ	500
TRUONG DUC HUY	11/29/2009	XXXXX9005157	XXXXX13435	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TUAN ANH	12/26/1992	XXXXX2014304	XXXXX87758	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI BICH TRAM	3/29/2008	XXXXX8010400	XXXXX37995	Giải nổ hũ	500
NGUYEN LAN ANH	3/24/2004	XXXXX4000170	XXXXX75160	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN TRUNG	5/1/1999	XXXXX9005894	XXXXX03570	Giải nổ hũ	500
LO VAN DUNG	4/27/1991	XXXXX1002555	XXXXX49111	Giải nổ hũ	500
HO VAN TRI	1/10/2002	XXXXX2000540	XXXXX34804	Giải nổ hũ	500
LE VAN PHUC	12/17/2004	XXXXX4013361	XXXXX29795	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DONG TIEN	1/17/2003	XXXXX3000330	XXXXX41787	Giải nổ hũ	500
HUYNH VAN TOAN	9/18/1977	XXXXX7000826	XXXXX01166	Giải nổ hũ	500
TRUONG THI NGOC TRAM	8/18/1990	XXXXX0003929	XXXXX81990	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DINH NINH	9/20/1989	XXXXX9012062	XXXXX52959	Giải nổ hũ	500
LE HOAN	7/28/2007	XXXXX7007807	XXXXX79593	Giải nổ hũ	500
NGUYEN PHI LAM	11/21/1989	XXXXX9003098	XXXXX33499	Giải nổ hũ	500
DAO NHU QUYNH	12/4/2001	XXXXX1002400	XXXXX00532	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THU THAO	6/1/1996	XXXXX6010689	XXXXX17131	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN DAO	9/30/1989	XXXXX9004587	XXXXX74816	Giải nổ hũ	500
HA HUU DONG	12/5/2007	XXXXX7009237	XXXXX94091	Giải nổ hũ	500
TRAN THI NGA	1/16/1988	XXXXX8005690	XXXXX88612	Giải nổ hũ	500
DANG HOANG THANH HAI	3/29/2008	XXXXX8009773	XXXXX19979	Giải nổ hũ	500
HOANG THI MINH PHUONG	5/23/2004	XXXXX4005782	XXXXX80766	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HONG NHUNG	4/24/2008	XXXXX8009756	XXXXX07397	Giải nổ hũ	500
VU DINH HOAN	8/27/2003	XXXXX3009296	XXXXX58523	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUC QUANG	11/13/2002	XXXXX2009985	XXXXX61937	Giải nổ hũ	500
HOANG THI HONG BAO	3/12/1992	XXXXX2010695	XXXXX41719	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DINH TU	3/9/2006	XXXXX6006123	XXXXX45154	Giải nổ hũ	500
DOAN TRONG GIAP	7/25/1994	XXXXX4011691	XXXXX96116	Giải nổ hũ	500
DANG DUC DAI	1/19/1999	XXXXX9010065	XXXXX67159	Giải nổ hũ	500
TRAN THI NGUYEN	11/27/2002	XXXXX2003352	XXXXX74641	Giải nổ hũ	500
NGUYEN ANH HUNG	4/24/2006	XXXXX6008983	XXXXX77103	Giải nổ hũ	500
NGUYEN BA CHI	6/21/1981	XXXXX1030336	XXXXX93472	Giải nổ hũ	500
BUI THI THU	7/16/1994	XXXXX4015808	XXXXX49145	Giải nổ hũ	500
DONG DUY LAM	8/22/1993	XXXXX3014707	XXXXX03665	Giải nổ hũ	500
PHAM THI CHUONG	1/1/1976	XXXXX6009684	XXXXX03736	Giải nổ hũ	500
PHAM THI TINH	5/10/1984	XXXXX4042605	XXXXX46334	Giải nổ hũ	500
PHAM BA VAN	3/9/1986	XXXXX6006497	XXXXX55761	Giải nổ hũ	500
TRAN THI NGA	3/8/1994	XXXXX4004414	XXXXX98038	Giải nổ hũ	500
NGUYEN KIEU TRANG	12/28/2003	XXXXX3026195	XXXXX72469	Giải nổ hũ	500
LE KIM HANH	9/19/1978	XXXXX8002411	XXXXX39440	Giải nổ hũ	500
NGUYEN CONG NGHIA	1/6/1980	XXXXX0000297	XXXXX65277	Giải nổ hũ	500
LO THI OANH	10/25/2001	XXXXX1001532	XXXXX07051	Giải nổ hũ	500
PHAM THI PHUONG UYEN	9/24/1981	XXXXX1002090	XXXXX64516	Giải nổ hũ	500
QUYEN THI HONG PHUONG	10/14/2001	XXXXX1005991	XXXXX08658	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HONG	8/26/1991	XXXXX1023285	XXXXX61991	Giải nổ hũ	500
DUONG XUAN THUAN	5/10/1984	XXXXX4004283	XXXXX84237	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN LOI	4/12/2009	XXXXX9064376	XXXXX96137	Giải nổ hũ	500
LE QUANG DOANH	7/10/2004	XXXXX4008699	XXXXX08413	Giải nổ hũ	500
TRIEU VAN BANG	9/29/1989	XXXXX9007237	XXXXX14716	Giải nổ hũ	500
TRAN THIEN QUOC	4/20/1983	XXXXX3006921	XXXXX46473	Giải nổ hũ	500
HUYNH VAN CHINH	11/24/1975	XXXXX5036094	XXXXX40876	Giải nổ hũ	500
LY VAN QUYET	3/12/1995	XXXXX5000489	XXXXX45949	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DUONG VAN THANG	2/10/1964	XXXXX4019630	XXXXX48127	Giải nổ hũ	500
LUONG QUANG CONG	6/9/1987	XXXXX7001552	XXXXX81123	Giải nổ hũ	500
TRAN TRONG THUY	10/24/1991	XXXXX1002497	XXXXX26788	Giải nổ hũ	500
DANG VAN NAM	3/26/1994	XXXXX4016744	XXXXX45962	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN TRANG	4/12/1962	XXXXX2019742	XXXXX65141	Giải nổ hũ	500
HOANG DUC TUNG	10/16/1995	XXXXX5007538	XXXXX84645	Giải nổ hũ	500
THI DANH	1/1/1954	XXXXX4000209	XXXXX20600	Giải nổ hũ	500
MAI VAN TUYEN	10/5/1989	XXXXX9009127	XXXXX83769	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUC DAT	2/7/2007	XXXXX7000940	XXXXX27021	Giải nổ hũ	500
PHAN THI DIEU	1/31/1994	XXXXX4008405	XXXXX79711	Giải nổ hũ	500
PHAN THI HONG NGU	9/20/1993	XXXXX3000836	XXXXX32741	Giải nổ hũ	500
TAN THI TUYET	4/7/2007	XXXXX7005745	XXXXX01031	Giải nổ hũ	500
LE VAN GIAC	10/6/1986	XXXXX6013092	XXXXX57994	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN QUYET	3/4/2008	XXXXX8006908	XXXXX74259	Giải nổ hũ	500
NGO VAN LIP	10/7/1979	XXXXX9012917	XXXXX76638	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI CAM TU	4/2/1986	XXXXX6000624	XXXXX85979	Giải nổ hũ	500
VI HOANG LAN	6/5/2006	XXXXX6008835	XXXXX39627	Giải nổ hũ	500
SIU LAN PHUONG	1/2/2007	XXXXX7005309	XXXXX05872	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI TRANG	12/21/1996	XXXXX6027366	XXXXX95195	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI NHUNG	6/12/1982	XXXXX2005674	XXXXX55264	Giải nổ hũ	500
TRAN THI TRANG	10/10/1995	XXXXX5007598	XXXXX87495	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN TINH	5/23/1972	XXXXX2008610	XXXXX89497	Giải nổ hũ	500
TRINH THI HAI YEN	10/9/1979	XXXXX9035893	XXXXX34959	Giải nổ hũ	500
NGUYEN CHIEU NGHI	7/25/2007	XXXXX7002405	XXXXX69013	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THUA KIEN	5/19/1993	XXXXX3005983	XXXXX36833	Giải nổ hũ	500
PHAM MINH DUC	1/12/2002	XXXXX2014217	XXXXX42199	Giải nổ hũ	500
VU HUU THUONG	11/20/1977	XXXXX7002398	XXXXX73024	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRINH AI NHI	3/21/2002	XXXXX2007410	XXXXX09587	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TIEN THANH	4/26/1996	XXXXX6010524	XXXXX67696	Giải nổ hũ	500
BUI THI HA KHANH	2/12/2005	XXXXX5028912	XXXXX13532	Giải nổ hũ	500
DANG PHUONG NAM	9/16/1999	XXXXX9020654	XXXXX86323	Giải nổ hũ	500
NGUYEN YEN MY DUYEN	7/27/2008	XXXXX8010301	XXXXX67960	Giải nổ hũ	500
DANG QUOC OAI	12/16/1979	XXXXX9001298	XXXXX80991	Giải nổ hũ	500
TRAN THAI THIEN PHUONG	1/5/2004	XXXXX4006337	XXXXX91604	Giải nổ hũ	500
PHAM NGOC THANH	12/4/1987	XXXXX7003787	XXXXX77990	Giải nổ hũ	500
PHAM THI HUONG	12/3/1992	XXXXX2002298	XXXXX28729	Giải nổ hũ	500
THI TUYEN	4/11/2006	XXXXX6006677	XXXXX70472	Giải nổ hũ	500
PHAM THI VAN	1/23/1994	XXXXX4002411	XXXXX02599	Giải nổ hũ	500
TRAN QUOC DIEN	9/15/1996	XXXXX6010622	XXXXX35255	Giải nổ hũ	500
NGO QUOC THANH	3/20/1983	XXXXX3008246	XXXXX99068	Giải nổ hũ	500
HOANG THI NHIEN	4/24/1984	XXXXX4003580	XXXXX86718	Giải nổ hũ	500
DINH THI THU HUONG	2/7/1998	XXXXX8002732	XXXXX68481	Giải nổ hũ	500
DANG TAN HIEP	11/2/1980	XXXXX0006501	XXXXX05666	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRUNG THANH	12/13/2004	XXXXX4010560	XXXXX66477	Giải nổ hũ	500
DANG THI HUYEN	6/17/1999	XXXXX9014946	XXXXX17598	Giải nổ hũ	500
LA THU TRANG	9/16/2007	XXXXX7006730	XXXXX60601	Giải nổ hũ	500
PHAM THI HIEN	10/28/2005	XXXXX5031988	XXXXX99954	Giải nổ hũ	500
LE THANH DUNG	9/8/1980	XXXXX0036938	XXXXX95491	Giải nổ hũ	500
HOANG THUY TRANG	10/28/2006	XXXXX6002598	XXXXX25706	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC DUM	1/1/1975	XXXXX5001311	XXXXX08589	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC ANH THU	5/27/2005	XXXXX5001825	XXXXX81958	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI TRUNG CHAU	9/5/1985	XXXXX5001557	XXXXX15985	Giải nổ hũ	500
MA THI HONG UT	11/2/2003	XXXXX3004721	XXXXX82458	Giải nổ hũ	500
HUA VAN THUC	5/8/1987	XXXXX7002780	XXXXX69485	Giải nổ hũ	500
DAO HAI	1/10/1964	XXXXX4033524	XXXXX56081	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN TUYEN	12/11/1999	XXXXX9007248	XXXXX13628	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH HUYEN	1/1/1962	XXXXX2009635	XXXXX58568	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI HUONG	2/1/1956	XXXXX6009041	XXXXX15351	Giải nổ hũ	500
NGUYEN XUAN MY LY	2/22/1994	XXXXX4006279	XXXXX46736	Giải nổ hũ	500
HANG A HU	2/14/2006	XXXXX6001905	XXXXX35982	Giải nổ hũ	500
KIEU THI THUY	1/1/1991	XXXXX1042101	XXXXX21800	Giải nổ hũ	500
LUU KY ANH	3/26/2008	XXXXX8037399	XXXXX65396	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THANH TAM	12/13/2006	XXXXX6007369	XXXXX07241	Giải nổ hũ	500
PHAN HOAI NGAM	2/9/1989	XXXXX9004409	XXXXX99301	Giải nổ hũ	500
TRAN THI HUONG	7/15/2003	XXXXX3004260	XXXXX36348	Giải nổ hũ	500
DAO THI TUYET	4/17/1994	XXXXX4012169	XXXXX29704	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN HIEU	1/27/2009	XXXXX9007508	XXXXX60473	Giải nổ hũ	500
TRAN THI THUY NGAN	10/7/1999	XXXXX9004459	XXXXX14354	Giải nổ hũ	500
PHAN VAN BA	1/1/1967	XXXXX7000246	XXXXX43829	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THUY DIEP	12/17/1984	XXXXX4004838	XXXXX26684	Giải nổ hũ	500
VU HA TRAM	10/28/2007	XXXXX7000632	XXXXX18561	Giải nổ hũ	500
DO THANH LOI	2/15/2008	XXXXX8009967	XXXXX31502	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN TUYEN	9/27/2004	XXXXX4006149	XXXXX83139	Giải nổ hũ	500
NONG HOANG HIEP	12/5/1986	XXXXX6004134	XXXXX31405	Giải nổ hũ	500
LE THI THAO	8/29/1994	XXXXX4009648	XXXXX41846	Giải nổ hũ	500
VANG GO NU	10/5/1982	XXXXX2001038	XXXXX80453	Giải nổ hũ	500
NGO KHANH DUNG	7/20/1957	XXXXX7000462	XXXXX28000	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN LIEN	10/26/1998	XXXXX8008602	XXXXX58794	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI ANH	11/12/1992	XXXXX2002333	XXXXX58758	Giải nổ hũ	500
LUU MINH DAT	2/18/1993	XXXXX3005177	XXXXX28822	Giải nổ hũ	500
VU MANH DUNG	9/28/2007	XXXXX7024685	XXXXX69392	Giải nổ hũ	500
BUI VAN MINH	5/20/1982	XXXXX2000232	XXXXX76162	Giải nổ hũ	500
TRAN VIET ANH KHA	10/5/2003	XXXXX3011631	XXXXX11469	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DINH DANG	10/10/2002	XXXXX2011881	XXXXX79774	Giải nổ hũ	500
LE THI THU TRANG	9/12/1995	XXXXX5016123	XXXXX01756	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HOA	8/4/1982	XXXXX2006640	XXXXX76265	Giải nổ hũ	500
NGUYEN QUANG SANG	5/23/1997	XXXXX7023790	XXXXX27947	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI GIANG	9/22/2002	XXXXX2006067	XXXXX93658	Giải nổ hũ	500
PHAM ANH THU	2/2/2001	XXXXX1013091	XXXXX84799	Giải nổ hũ	500
TRAN NGOC KHANH CHAU	8/18/1989	XXXXX9004955	XXXXX31606	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TAI TUAN	12/9/1991	XXXXX1044506	XXXXX68691	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TA QUY	12/10/1962	XXXXX2011579	XXXXX53162	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH DAT	10/23/2009	XXXXX9015413	XXXXX68801	Giải nổ hũ	500
LE NGUYEN ANH THY	1/2/2009	XXXXX9006521	XXXXX20655	Giải nổ hũ	500
PHAM THI MY ROI	12/14/1996	XXXXX6014219	XXXXX15123	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TAN CANH	10/4/1996	XXXXX6009322	XXXXX38557	Giải nổ hũ	500
TO NGUYEN THANH LUAN	8/25/2006	XXXXX6031671	XXXXX50226	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN NANG	12/5/1977	XXXXX7002428	XXXXX44185	Giải nổ hũ	500
NGO DUC THANG	6/25/1983	XXXXX3001228	XXXXX14188	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THU THAO	6/5/1992	XXXXX2014361	XXXXX03283	Giải nổ hũ	500
TRINH BAO NGUYEN	7/8/2009	XXXXX9007235	XXXXX48648	Giải nổ hũ	500
TRINH DINH VINH KHANG	7/1/2005	XXXXX5031183	XXXXX69539	Giải nổ hũ	500
TRAN DUC LONG	12/17/2007	XXXXX7004200	XXXXX17556	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN VINH	10/15/2002	XXXXX2006498	XXXXX50360	Giải nổ hũ	500
DO THI HOANG YEN	8/13/1993	XXXXX3000315	XXXXX34493	Giải nổ hũ	500
LE MINH LINH	3/19/2003	XXXXX3004956	XXXXX29265	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI DIEM QUYNH	10/4/2004	XXXXX4039832	XXXXX41395	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI MY HANG	11/28/2004	XXXXX4006574	XXXXX44194	Giải nổ hũ	500
DANG THI NGOC LAN	5/15/2009	XXXXX9012352	XXXXX81096	Giải nổ hũ	500
VI VAN VIEN	8/20/1991	XXXXX1014390	XXXXX11191	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN TRONG	8/25/1983	XXXXX3007837	XXXXX85638	Giải nổ hũ	500
PHAM THANH BINH	7/25/1984	XXXXX4009133	XXXXX73979	Giải nổ hũ	500
BUI MINH TAM	5/8/2008	XXXXX8063274	XXXXX53341	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH XUAN	8/7/1999	XXXXX9008390	XXXXX99402	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
QUACH VAN TINH	12/18/1960	XXXXX0020856	XXXXX24528	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUC HANH	8/12/1988	XXXXX8023323	XXXXX37994	Giải nổ hũ	500
QUANG THI PHIEN	10/12/1987	XXXXX7012369	XXXXX03640	Giải nổ hũ	500
LY PHU TRINH	7/2/1975	XXXXX5004432	XXXXX43997	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC KHANH	11/3/2002	XXXXX2004581	XXXXX08512	Giải nổ hũ	500
THAO DUY HUAN	8/14/2006	XXXXX6011099	XXXXX70745	Giải nổ hũ	500
TONG VAN DU	7/21/2004	XXXXX4022119	XXXXX04386	Giải nổ hũ	500
HUYNH PHAN HUONG QUYNH	10/18/2006	XXXXX6000125	XXXXX70999	Giải nổ hũ	500
HUYNH THANH THAI	2/9/1997	XXXXX7006071	XXXXX30212	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN DUNG	3/14/1996	XXXXX6009505	XXXXX12360	Giải nổ hũ	500
VI VAN MO	4/4/1984	XXXXX4003873	XXXXX41325	Giải nổ hũ	500
LE KIM VIET	11/21/1989	XXXXX9000904	XXXXX79579	Giải nổ hũ	500
VO MINH NGOAN	6/4/2007	XXXXX7008426	XXXXX06017	Giải nổ hũ	500
DANG HOANG VAN	9/20/1995	XXXXX5006758	XXXXX71723	Giải nổ hũ	500
MA THI THUY HUONG	11/6/1986	XXXXX6011394	XXXXX22109	Giải nổ hũ	500
DANG THI TAM	8/27/1984	XXXXX4040917	XXXXX29782	Giải nổ hũ	500
VAN BA KHANH	9/6/1993	XXXXX3003716	XXXXX32453	Giải nổ hũ	500
LUONG VAN TIEN	8/23/1990	XXXXX0012135	XXXXX59337	Giải nổ hũ	500
NGUYEN QUANG HUNG	9/13/2003	XXXXX3017378	XXXXX13363	Giải nổ hũ	500
LUONG VAN INH	8/20/1988	XXXXX8007557	XXXXX61463	Giải nổ hũ	500
TRAN VIET QUOC	12/11/1991	XXXXX1000868	XXXXX05346	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TUAN TAI	8/16/1988	XXXXX8038399	XXXXX73737	Giải nổ hũ	500
AU VAN THANH	8/11/1995	XXXXX5011384	XXXXX19982	Giải nổ hũ	500
TRAN NGOC THANH	9/11/1981	XXXXX1004422	XXXXX93991	Giải nổ hũ	500
PHAN NGOC ANH	5/15/1998	XXXXX8011113	XXXXX44411	Giải nổ hũ	500
BAN XUAN CHUONG	3/7/1970	XXXXX0004527	XXXXX42312	Giải nổ hũ	500
VUONG THI QUYEN	11/8/2007	XXXXX7009194	XXXXX89216	Giải nổ hũ	500
HOANG DINH THANG	1/9/1992	XXXXX2009479	XXXXX37671	Giải nổ hũ	500
HOANG THI MAI	6/3/1981	XXXXX1005433	XXXXX36682	Giải nổ hũ	500
NGO HOAI NAM	2/4/2002	XXXXX2008087	XXXXX16144	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI NA	1/1/1976	XXXXX6000971	XXXXX22471	Giải nổ hũ	500
NGO THI BE NGAN	4/14/2005	XXXXX5000664	XXXXX29717	Giải nổ hũ	500
PHAM DANG KHOA	10/21/1982	XXXXX2000148	XXXXX18456	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN LINH	3/29/1990	XXXXX0005872	XXXXX56340	Giải nổ hũ	500
LE NGUYEN TUONG VY	10/5/2005	XXXXX5002718	XXXXX06431	Giải nổ hũ	500
VO THI HOAI NAM	11/2/2001	XXXXX1010861	XXXXX89221	Giải nổ hũ	500
MAI TIEN HAI	4/4/1992	XXXXX2001352	XXXXX70344	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THAI THANH	1/1/1992	XXXXX2002015	XXXXX93337	Giải nổ hũ	500
NGO TIEN DUNG	9/15/1967	XXXXX7007232	XXXXX69202	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DINH HAI DANG	11/5/2005	XXXXX5002506	XXXXX37233	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH NHAN	3/16/1993	XXXXX3016394	XXXXX59957	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN HOAN	1/5/1989	XXXXX9002264	XXXXX75556	Giải nổ hũ	500
TRAN LE HONG NHUNG	8/14/2003	XXXXX3003409	XXXXX26761	Giải nổ hũ	500
TRAN TAN HANG	2/8/1973	XXXXX3006966	XXXXX89339	Giải nổ hũ	500
PHAM NGUYEN SANG SUNG	5/19/2007	XXXXX7019782	XXXXX75918	Giải nổ hũ	500
DO THI THOM	9/8/2006	XXXXX6006564	XXXXX38675	Giải nổ hũ	500
LE VAN TOAN	12/10/1996	XXXXX6016224	XXXXX50062	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI KIM NGAN	1/17/1977	XXXXX7020610	XXXXX51976	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI NGOC	12/1/1987	XXXXX7009137	XXXXX87289	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HUYEN	10/1/1994	XXXXX4014748	XXXXX97065	Giải nổ hũ	500
DANG NGOC PHI	2/9/1963	XXXXX3008258	XXXXX64854	Giải nổ hũ	500
HUYNH TAN DAT	7/17/2004	XXXXX4000558	XXXXX39417	Giải nổ hũ	500
HA THANH TAM	11/11/2006	XXXXX6003204	XXXXX75062	Giải nổ hũ	500
NGUYEN MINH TIEN	9/16/2005	XXXXX5005233	XXXXX81640	Giải nổ hũ	500
LE VAN KHUYEN	5/20/1990	XXXXX0009113	XXXXX09882	Giải nổ hũ	500
DO TIEN MANH	9/9/2009	XXXXX9024502	XXXXX48077	Giải nổ hũ	500
TRAN THI DUNG	3/9/1992	XXXXX2017527	XXXXX26040	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
VU NGOC DAT	10/23/1995	XXXXX5003566	XXXXX27595	Giải nổ hũ	500
TRAN THI LUYEN	5/4/2003	XXXXX3005781	XXXXX20865	Giải nổ hũ	500
TRAN THANH DUNG	10/10/1970	XXXXX0032085	XXXXX06135	Giải nổ hũ	500
HOANG THANH LONG	3/23/2007	XXXXX7014129	XXXXX37978	Giải nổ hũ	500
LE NGOC QUANG	1/12/1973	XXXXX3018826	XXXXX68886	Giải nổ hũ	500
TRUONG THI BE DUYEN	10/28/2004	XXXXX4012302	XXXXX33335	Giải nổ hũ	500
BUI VAN THANH	8/21/1990	XXXXX0011344	XXXXX11188	Giải nổ hũ	500
PHAM HUU THAI	3/31/2004	XXXXX4002873	XXXXX25587	Giải nổ hũ	500
HOANG THI CHUNG	7/18/1983	XXXXX3012319	XXXXX75469	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN DUC	1/23/2004	XXXXX4020990	XXXXX76573	Giải nổ hũ	500
LE THI HUYNH TAM	6/18/1997	XXXXX7002938	XXXXX03183	Giải nổ hũ	500
HOANG VINH GIANG	3/14/2003	XXXXX3006316	XXXXX21193	Giải nổ hũ	500
NGUYEN QUANG DUONG	7/10/2005	XXXXX5000517	XXXXX03495	Giải nổ hũ	500
MAI HUY TIEN	1/8/1985	XXXXX5013115	XXXXX45096	Giải nổ hũ	500
VU HUYEN ANH	12/25/2006	XXXXX6003517	XXXXX33722	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI LY	6/12/1986	XXXXX6008203	XXXXX00205	Giải nổ hũ	500
DUONG THI PHUONG THUY	8/12/1978	XXXXX8012374	XXXXX17724	Giải nổ hũ	500
LE THI LANH	12/5/2005	XXXXX5000577	XXXXX71603	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI MINH TAM	6/7/2005	XXXXX5002189	XXXXX52983	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI TUYET NHUNG	4/1/1987	XXXXX7010903	XXXXX49778	Giải nổ hũ	500
HUYNH NGOC HUYNH	6/12/2001	XXXXX1007260	XXXXX18695	Giải nổ hũ	500
KIEU NGUYEN NHU Y	10/18/2001	XXXXX1001856	XXXXX00630	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HOANG THUY NHI	1/10/1999	XXXXX9004540	XXXXX02579	Giải nổ hũ	500
LE THANH DAT	10/7/2007	XXXXX7004130	XXXXX66237	Giải nổ hũ	500
NGUYEN CONG QUY	2/25/1973	XXXXX3024772	XXXXX34758	Giải nổ hũ	500
TRAN THI TUYET TUYET	10/27/1993	XXXXX3013112	XXXXX71492	Giải nổ hũ	500
TRAN NGUYEN KHANH NHI	10/9/2009	XXXXX9000531	XXXXX04228	Giải nổ hũ	500
CAO THI HOAI	4/10/1975	XXXXX5008736	XXXXX07181	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI DUYEN	1/1/1987	XXXXX7021001	XXXXX84747	Giải nổ hũ	500
DO DUY LICH	8/15/1988	XXXXX8012624	XXXXX11156	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN QUANG	11/6/2005	XXXXX5002292	XXXXX61105	Giải nổ hũ	500
BE THI HUE	5/4/1995	XXXXX5005083	XXXXX53195	Giải nổ hũ	500
DONG THI HIEN	10/27/2008	XXXXX8005331	XXXXX69116	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN GIANG	9/4/1995	XXXXX5016640	XXXXX26295	Giải nổ hũ	500
TA BA DUC	2/5/1962	XXXXX2004315	XXXXX43221	Giải nổ hũ	500
TRAN THE TAI	12/13/1991	XXXXX1010809	XXXXX38455	Giải nổ hũ	500
DO THANH LIEM	4/18/1995	XXXXX5000607	XXXXX53337	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HONG DIEM	8/10/1996	XXXXX6011846	XXXXX85294	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI NHUNG	8/27/2003	XXXXX3047665	XXXXX57182	Giải nổ hũ	500
DUONG CHANH PHUC	4/18/1984	XXXXX4022332	XXXXX88819	Giải nổ hũ	500
DOAN NU HONG QUYEN	5/24/2006	XXXXX6007232	XXXXX34527	Giải nổ hũ	500
TONG VAN QUY	12/30/1999	XXXXX9010576	XXXXX12801	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN DUNG	8/11/1979	XXXXX9006080	XXXXX10879	Giải nổ hũ	500
PHAM MINH THANG	10/31/2006	XXXXX6000676	XXXXX86613	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HAI YEN	6/4/2002	XXXXX2005862	XXXXX34109	Giải nổ hũ	500
NGUYEN QUANG TUNG	7/22/1991	XXXXX1004260	XXXXX62193	Giải nổ hũ	500
HOANG VAN TOAN	10/31/2001	XXXXX1007217	XXXXX16604	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN LOI	8/30/2007	XXXXX7005676	XXXXX79257	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HUONG	4/13/2005	XXXXX5002309	XXXXX98300	Giải nổ hũ	500
LY A BA	5/17/1985	XXXXX5006779	XXXXX89376	Giải nổ hũ	500
DINH CONG LUONG	10/17/2001	XXXXX1007931	XXXXX91842	Giải nổ hũ	500
DINH TIEN DAT	9/22/1995	XXXXX5013976	XXXXX93779	Giải nổ hũ	500
TRAN THI HUYEN TRANG	9/15/2003	XXXXX3009589	XXXXX19003	Giải nổ hũ	500
LO VAN CHIEU	1/23/2004	XXXXX4003102	XXXXX77811	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI QUYNH	2/19/2007	XXXXX7002527	XXXXX96583	Giải nổ hũ	500
NGO THANH SANG	3/29/1998	XXXXX8010721	XXXXX94592	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC BAO TRAM	11/26/2009	XXXXX9003027	XXXXX18397	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LE THI PHUONG	1/6/1974	XXXXX4014316	XXXXX80194	Giải nổ hũ	500
TRAN TRUNG HIEU	8/12/2003	XXXXX3008055	XXXXX30674	Giải nổ hũ	500
DUONG THI PHUONG	1/10/1992	XXXXX2006103	XXXXX86171	Giải nổ hũ	500
LE TRONG DINH	6/23/2001	XXXXX1003261	XXXXX21796	Giải nổ hũ	500
VU THI NHUNG	7/7/1989	XXXXX9005228	XXXXX56929	Giải nổ hũ	500
VU DINH TUNG	8/18/1988	XXXXX8014470	XXXXX24508	Giải nổ hũ	500
DOAN THI TUYEN	4/26/1985	XXXXX5014749	XXXXX01238	Giải nổ hũ	500
DANG DO THANH PHUC	11/25/2002	XXXXX2002578	XXXXX98317	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THU HUYEN	8/14/1985	XXXXX5004681	XXXXX02929	Giải nổ hũ	500
VO THI THUONG	1/12/1987	XXXXX7014484	XXXXX41070	Giải nổ hũ	500
PHAM VIET LUAN	5/26/1979	XXXXX9024326	XXXXX07399	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI PHUONG NGAN	10/2/1987	XXXXX7011109	XXXXX86487	Giải nổ hũ	500
NGHIEM NHU THUC	7/18/2008	XXXXX8030157	XXXXX50905	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN QUANG	9/19/1993	XXXXX3010747	XXXXX55585	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN HIEU	2/25/1972	XXXXX2013070	XXXXX32817	Giải nổ hũ	500
DANG XUAN GIAP	8/27/1987	XXXXX7025409	XXXXX23336	Giải nổ hũ	500
KSOR TRAN	8/21/2006	XXXXX6005461	XXXXX49269	Giải nổ hũ	500
TRAN ANH	9/3/1993	XXXXX3003902	XXXXX16189	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI CHU	4/8/1973	XXXXX3008407	XXXXX64501	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HONG ANH	10/4/2004	XXXXX4018641	XXXXX30388	Giải nổ hũ	500
NGUYEN MINH TUAN	4/30/2002	XXXXX2012552	XXXXX32505	Giải nổ hũ	500
DANG CONG THANH	8/16/2002	XXXXX2012957	XXXXX13026	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUC HUY	12/9/2007	XXXXX7005721	XXXXX73270	Giải nổ hũ	500
HA THI DUAN	10/12/1980	XXXXX0009840	XXXXX05835	Giải nổ hũ	500
BUI TIEN MANH	7/17/2004	XXXXX4006381	XXXXX33574	Giải nổ hũ	500
TRIEU PHUC KHUYEN	3/17/2003	XXXXX3005488	XXXXX72003	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DINH HUY	12/14/1990	XXXXX0004472	XXXXX92829	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH TOAN	9/20/2000	XXXXX0009766	XXXXX86790	Giải nổ hũ	500
TRAN NGOC TUAN	11/5/1989	XXXXX9000039	XXXXX35789	Giải nổ hũ	500
TRAN QUANG GIAP	10/22/2007	XXXXX7008325	XXXXX13724	Giải nổ hũ	500
LO VAN CUONG	5/2/2006	XXXXX6004854	XXXXX90206	Giải nổ hũ	500
HO THI THUY DIEM	2/25/2006	XXXXX6000332	XXXXX35915	Giải nổ hũ	500
LE VAN HUNG	4/19/1983	XXXXX3020192	XXXXX12018	Giải nổ hũ	500
LINH THI PHUONG	7/12/1988	XXXXX8004236	XXXXX99880	Giải nổ hũ	500
VU NGOC HUAN	12/2/2001	XXXXX1011903	XXXXX75591	Giải nổ hũ	500
LE DUONG THE HUNG	4/1/1978	XXXXX8000044	XXXXX55559	Giải nổ hũ	500
TRAN VU HOANG	6/5/2008	XXXXX8007685	XXXXX84429	Giải nổ hũ	500
MAI XUAN PHONG	1/19/2004	XXXXX4001769	XXXXX69658	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRONG DAI	11/14/1986	XXXXX6015707	XXXXX68064	Giải nổ hũ	500
VU THU HUYEN	4/15/2000	XXXXX0001214	XXXXX32165	Giải nổ hũ	500
LO THI KIEU LINH	9/3/2007	XXXXX7003874	XXXXX50331	Giải nổ hũ	500
VO THI MY UYEN	1/19/1997	XXXXX7002764	XXXXX78040	Giải nổ hũ	500
DAO DUC LONG	4/12/1984	XXXXX4021079	XXXXX62625	Giải nổ hũ	500
DUONG HOANG LONG	9/18/2009	XXXXX9003958	XXXXX18099	Giải nổ hũ	500
DINH THI LOAN EM	1/1/1988	XXXXX8003401	XXXXX11339	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN DUNG	8/30/2001	XXXXX1001058	XXXXX78584	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HUY PHUONG	8/10/2003	XXXXX3000427	XXXXX09448	Giải nổ hũ	500
MAO THI PHUONG	7/13/2005	XXXXX5001665	XXXXX49004	Giải nổ hũ	500
VU VAN HUNG	6/16/1987	XXXXX7004725	XXXXX13798	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THU TRANG	1/27/1985	XXXXX5001355	XXXXX01544	Giải nổ hũ	500
DOAN MINH THU	10/6/2009	XXXXX9002537	XXXXX73690	Giải nổ hũ	500
LE DUC HUY	8/1/2006	XXXXX6024582	XXXXX38869	Giải nổ hũ	500
BUI THI QUYNH NHU	8/24/2005	XXXXX5005136	XXXXX65796	Giải nổ hũ	500
TRA THI VU LAN	7/25/1991	XXXXX1004386	XXXXX24425	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THAM	7/15/1990	XXXXX0008707	XXXXX88385	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRONG TUAN	2/5/2009	XXXXX9006445	XXXXX50982	Giải nổ hũ	500
NGUYEN XUAN THINH	7/15/1978	XXXXX8024953	XXXXX69788	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
VI THI LY	3/14/2009	XXXXX9025225	XXXXX51733	Giải nổ hũ	500
PHAN THI HOAI	11/15/2006	XXXXX6014892	XXXXX72971	Giải nổ hũ	500
DUONG THI BICH HAU	1/25/2006	XXXXX6001488	XXXXX57184	Giải nổ hũ	500
LE VAN THANH	11/20/2002	XXXXX2006833	XXXXX97445	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN NAM	6/18/1986	XXXXX6011459	XXXXX83707	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN DOAN	1/1/1975	XXXXX5017704	XXXXX02267	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN SANH	6/27/1982	XXXXX2015621	XXXXX81862	Giải nổ hũ	500
LE MINH ANH	4/22/2001	XXXXX1005011	XXXXX74876	Giải nổ hũ	500
VO QUOC LONG	9/1/1994	XXXXX4004390	XXXXX71601	Giải nổ hũ	500
TRAN THI LUYEN	3/18/1989	XXXXX9012880	XXXXX82254	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUC THINH	9/7/1989	XXXXX9006160	XXXXX53678	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN LUC	3/26/1986	XXXXX6009612	XXXXX29468	Giải nổ hũ	500
TRAN THI NGA	2/26/1999	XXXXX9005160	XXXXX73354	Giải nổ hũ	500
TRAN TRONG HIEU	11/7/1991	XXXXX1001019	XXXXX35187	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN CHIEN	2/18/1993	XXXXX3023314	XXXXX85293	Giải nổ hũ	500
HUYNH THI HUONG	5/16/2000	XXXXX0010713	XXXXX17083	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI PHONG	7/15/1993	XXXXX3008778	XXXXX91184	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THONG KIEN	2/2/1993	XXXXX3009374	XXXXX31832	Giải nổ hũ	500
LE TRUNG DUC	8/13/2006	XXXXX6004205	XXXXX13340	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN LUON	3/25/1980	XXXXX0003325	XXXXX55376	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN HOANG	8/24/1999	XXXXX9003771	XXXXX24653	Giải nổ hũ	500
HA THIEN DUYEN	9/2/2006	XXXXX6010139	XXXXX46529	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUY TAN	11/18/2004	XXXXX4008378	XXXXX00047	Giải nổ hũ	500
PHAN BAO LONG	10/2/1985	XXXXX5002759	XXXXX76455	Giải nổ hũ	500
DUONG NGOC SONG THU	2/14/2006	XXXXX6013821	XXXXX20656	Giải nổ hũ	500
PHAM LE GIA LINH	9/2/2003	XXXXX3008369	XXXXX52682	Giải nổ hũ	500
VANG VAN HAI	4/1/2006	XXXXX6005783	XXXXX43065	Giải nổ hũ	500
PHAM QUOC HUNG	9/20/2003	XXXXX3001507	XXXXX22330	Giải nổ hũ	500
LE THUY LINH	9/23/1993	XXXXX3003341	XXXXX33234	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRONG HIEU	10/4/2007	XXXXX7012922	XXXXX31738	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUY HUNG	6/26/1987	XXXXX7003210	XXXXX12766	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI PHUONG MAI	5/12/2006	XXXXX6003447	XXXXX12172	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THUY VAN ANH	11/25/2008	XXXXX8020088	XXXXX19247	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN LUC	10/13/2007	XXXXX7007239	XXXXX89706	Giải nổ hũ	500
VU THI TRA MY	12/15/1996	XXXXX6010500	XXXXX69367	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HANH	12/24/1976	XXXXX6000185	XXXXX23168	Giải nổ hũ	500
DUONG VIET TIEN	11/13/2003	XXXXX3007864	XXXXX63823	Giải nổ hũ	500
TRIEU THUY LINH	7/14/2006	XXXXX6005295	XXXXX20616	Giải nổ hũ	500
DANG VAN NAM	8/25/1999	XXXXX9009896	XXXXX20272	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HUU NHAN	10/5/2005	XXXXX5002206	XXXXX74740	Giải nổ hũ	500
DANG DUY DAT	6/22/2007	XXXXX7001708	XXXXX25291	Giải nổ hũ	500
TRAN THI THU XUAN	1/1/1982	XXXXX2011431	XXXXX37149	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TUAN ANH	1/10/2008	XXXXX8002928	XXXXX48479	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN NHAN	2/15/1995	XXXXX5029220	XXXXX50714	Giải nổ hũ	500
NGUYEN GIANG CHAU	5/30/1995	XXXXX5011416	XXXXX42548	Giải nổ hũ	500
PHAM NGUYEN NHU MAI	10/23/2009	XXXXX9009356	XXXXX36022	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI THU HA	6/5/1972	XXXXX2000152	XXXXX91723	Giải nổ hũ	500
TRAN HOANG NGAN	7/22/2007	XXXXX7032077	XXXXX75185	Giải nổ hũ	500
LE THI HUYEN TRANG	10/10/2007	XXXXX7009614	XXXXX31344	Giải nổ hũ	500
THACH CUONE	1/1/1958	XXXXX8007109	XXXXX69143	Giải nổ hũ	500
NGUYEN CONG THIEN	11/28/2009	XXXXX9006617	XXXXX50045	Giải nổ hũ	500
LE HONG TIEU GIAO	11/19/2006	XXXXX6005080	XXXXX43467	Giải nổ hũ	500
DINH DUC HUNG	2/21/2006	XXXXX6001510	XXXXX65057	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI VAN	2/7/1972	XXXXX2017515	XXXXX19279	Giải nổ hũ	500
VO HOANG	12/21/2000	XXXXX0006323	XXXXX27771	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI BA	6/12/1983	XXXXX3015507	XXXXX20268	Giải nổ hũ	500
VO QUOC HA	7/20/1992	XXXXX2009381	XXXXX39892	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN XUAN TUAN	12/6/1991	XXXXX1011572	XXXXX76102	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HUYNH NHU	9/19/2001	XXXXX1015477	XXXXX32602	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI NGOC BICH	8/20/2003	XXXXX3003772	XXXXX53114	Giải nổ hũ	500
LUONG CHOT EM	7/19/1983	XXXXX3006901	XXXXX54655	Giải nổ hũ	500
LE XUAN DAI	2/12/1992	XXXXX2007701	XXXXX59907	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DUY HAI	12/4/2007	XXXXX7006812	XXXXX74437	Giải nổ hũ	500
DINH THI THANH HUYEN	5/30/1977	XXXXX7018574	XXXXX81245	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRAN TRUNG HIEU	11/1/2009	XXXXX9009595	XXXXX72209	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DINH HOA	5/9/1987	XXXXX7022303	XXXXX03333	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI MY LINH	6/12/1994	XXXXX4000123	XXXXX58877	Giải nổ hũ	500
LUONG THI THUY	1/1/1981	XXXXX1011147	XXXXX61683	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN BANG	5/6/2002	XXXXX2023095	XXXXX07335	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC HAI	9/16/1999	XXXXX9006467	XXXXX88887	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH HOAN	3/12/2007	XXXXX7005713	XXXXX64639	Giải nổ hũ	500
TRAN NGOC ANH	10/10/1976	XXXXX6000226	XXXXX90575	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC ANH	10/22/2005	XXXXX5004622	XXXXX13924	Giải nổ hũ	500
DOAN VU DIEU LINH	8/13/2007	XXXXX7011972	XXXXX52800	Giải nổ hũ	500
THIEU VAN LINH	7/24/1994	XXXXX4005793	XXXXX34883	Giải nổ hũ	500
LUONG THI HANG	4/25/1996	XXXXX6003658	XXXXX31106	Giải nổ hũ	500
VO KHANH VY	1/7/2008	XXXXX8008037	XXXXX84382	Giải nổ hũ	500
TRAN THI THUC	4/8/1989	XXXXX9008693	XXXXX80857	Giải nổ hũ	500
TRUONG THI MINH THU	7/5/2007	XXXXX7008187	XXXXX61008	Giải nổ hũ	500
HOANG VAN SAM	11/7/1980	XXXXX0018624	XXXXX86939	Giải nổ hũ	500
HAU TAC KHUONG	5/7/1999	XXXXX9010411	XXXXX40414	Giải nổ hũ	500
CHU MANH DAT	7/19/2000	XXXXX0000067	XXXXX88142	Giải nổ hũ	500
BUI THI SOI	5/8/1969	XXXXX9005913	XXXXX81100	Giải nổ hũ	500
LE THI NGOC	9/25/1988	XXXXX8023496	XXXXX65523	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HIEU QUAN	7/25/1999	XXXXX9016964	XXXXX16156	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRONG TUAN	12/19/1995	XXXXX5017128	XXXXX54195	Giải nổ hũ	500
LE XUAN HOA	9/10/1992	XXXXX2002856	XXXXX68828	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN DONG	5/5/1992	XXXXX2016309	XXXXX63539	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN DOAN	7/31/2009	XXXXX9005517	XXXXX79433	Giải nổ hũ	500
HOANG DUC HAI	8/16/1999	XXXXX9025795	XXXXX88660	Giải nổ hũ	500
GIANG DINH QUAN	10/21/2008	XXXXX8005349	XXXXX10684	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN TRONG	11/25/1987	XXXXX7012842	XXXXX67886	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC LINH	4/3/1993	XXXXX3004625	XXXXX01999	Giải nổ hũ	500
NGUYEN QUOC HUNG	10/20/1997	XXXXX7002606	XXXXX17838	Giải nổ hũ	500
DAO NGOC DUY	7/1/1985	XXXXX5031894	XXXXX04460	Giải nổ hũ	500
LE THI THANH TIEN	8/16/1989	XXXXX9003984	XXXXX06070	Giải nổ hũ	500
MAC GIA BAO	10/19/2007	XXXXX7015468	XXXXX78288	Giải nổ hũ	500
HO SY BAO	3/7/2004	XXXXX4003927	XXXXX56577	Giải nổ hũ	500
NGUYEN QUANG ANH	4/27/2004	XXXXX4006739	XXXXX99923	Giải nổ hũ	500
LE THIEN THAO	10/1/2003	XXXXX3043849	XXXXX09881	Giải nổ hũ	500
NGUYEN QUOC BAO	11/11/1999	XXXXX9006157	XXXXX94607	Giải nổ hũ	500
NGUYEN QUANG HAI	7/25/1975	XXXXX5020557	XXXXX00289	Giải nổ hũ	500
BUI VAN THIEN	4/2/1978	XXXXX8004435	XXXXX76086	Giải nổ hũ	500
LAM THI HUYEN TRANG	3/4/2007	XXXXX7012103	XXXXX00910	Giải nổ hũ	500
BUI THI THU HUYEN	9/5/1999	XXXXX9005167	XXXXX52696	Giải nổ hũ	500
HA DANG ANH QUYEN	6/1/2004	XXXXX4001940	XXXXX25583	Giải nổ hũ	500
THEN THI THANH THAO	12/4/2008	XXXXX8010863	XXXXX52720	Giải nổ hũ	500
LE CONG DAI	10/18/2007	XXXXX7010654	XXXXX43995	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN THUAN	8/9/1984	XXXXX4019107	XXXXX22136	Giải nổ hũ	500
LE NGUYEN BAO NGOC	5/29/2006	XXXXX6041138	XXXXX01447	Giải nổ hũ	500
SUNG MI DINH	7/11/1999	XXXXX9000781	XXXXX92074	Giải nổ hũ	500
BUI TRUNG HIEU	9/5/1998	XXXXX8016341	XXXXX01682	Giải nổ hũ	500
DUONG THI THAM	9/26/1983	XXXXX3012328	XXXXX67304	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI LOAN	11/20/1986	XXXXX6003595	XXXXX37684	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN VAN HAU	11/23/1998	XXXXX8004873	XXXXX05473	Giải nổ hũ	500
PHAN VAN DANG	8/20/2006	XXXXX6009576	XXXXX87015	Giải nổ hũ	500
MUI THI THIEN	11/22/1987	XXXXX7017428	XXXXX00987	Giải nổ hũ	500
VU VAN LINH	5/2/2003	XXXXX3008576	XXXXX84266	Giải nổ hũ	500
NGUYEN DINH NGUYET XUAN	11/10/2009	XXXXX9007904	XXXXX10360	Giải nổ hũ	500
DAO THI GIA LINH	7/19/2008	XXXXX8026398	XXXXX37966	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI SUU	7/5/1997	XXXXX7021940	XXXXX81690	Giải nổ hũ	500
HO THI HUONG	11/28/1990	XXXXX0017543	XXXXX15179	Giải nổ hũ	500
LE NGUYEN HOANG NGUYEN	10/16/2006	XXXXX6003619	XXXXX05272	Giải nổ hũ	500
BUI VAN HUNG	11/15/1978	XXXXX8007335	XXXXX51102	Giải nổ hũ	500
NGUYEN QUY TRUNG	1/11/1980	XXXXX0007248	XXXXX39525	Giải nổ hũ	500
NGUYEN QUYNH ANH	2/4/2007	XXXXX7007421	XXXXX54588	Giải nổ hũ	500
LE QUOC HUNG	6/22/1993	XXXXX3005639	XXXXX43033	Giải nổ hũ	500
DINH HUU THANH	10/17/1983	XXXXX3018055	XXXXX89269	Giải nổ hũ	500
LU THI THO	8/26/1998	XXXXX8014972	XXXXX28000	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI KIM CHI	11/3/1984	XXXXX4008484	XXXXX51800	Giải nổ hũ	500
DANG NGOC ANH	8/31/2009	XXXXX9008512	XXXXX92584	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI TOAN	10/26/1965	XXXXX5025697	XXXXX23298	Giải nổ hũ	500
PHUNG DINH TIEN	12/4/1989	XXXXX9011452	XXXXX75542	Giải nổ hũ	500
LE MINH TOI	5/14/1985	XXXXX5016895	XXXXX66775	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN NGHI	1/1/1993	XXXXX3003887	XXXXX23334	Giải nổ hũ	500
LO THI DUONG	10/6/1980	XXXXX0004852	XXXXX18140	Giải nổ hũ	500
DUONG THI HOANG ANH	6/15/1971	XXXXX1000283	XXXXX56603	Giải nổ hũ	500
KIEN THANH TAM	8/4/1992	XXXXX2011702	XXXXX03740	Giải nổ hũ	500
PHAM HOANG ANH MINH	10/26/2008	XXXXX8035795	XXXXX77706	Giải nổ hũ	500
NGO DUC DOANH	10/6/2007	XXXXX7010770	XXXXX08358	Giải nổ hũ	500
TRAN THUY DUNG	12/23/1993	XXXXX3001335	XXXXX01806	Giải nổ hũ	500
DAO QUYNH NHI	3/13/2006	XXXXX6012846	XXXXX18256	Giải nổ hũ	500
LE DINH THANH DO	6/23/2007	XXXXX7007872	XXXXX33558	Giải nổ hũ	500
BON VAN THONG	7/9/2008	XXXXX8011443	XXXXX95211	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH TAN LOC	4/25/2006	XXXXX6010614	XXXXX77384	Giải nổ hũ	500
TRAN THI KIM CUONG	8/20/2003	XXXXX3006034	XXXXX46928	Giải nổ hũ	500
DUONG VAN DUNG	1/9/2005	XXXXX5003966	XXXXX29432	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN DUY KHANH	9/30/2007	XXXXX7003868	XXXXX55333	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN CANH	7/7/1960	XXXXX0008213	XXXXX32615	Giải nổ hũ	500
PHUNG TRUNG TRIEU	1/8/2004	XXXXX4000729	XXXXX31771	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI HUNG	2/16/1989	XXXXX9011135	XXXXX82466	Giải nổ hũ	500
NGUYEN HUY LIEM	7/27/1978	XXXXX8003103	XXXXX66339	Giải nổ hũ	500
TRAN VAN LUONG	8/28/1956	XXXXX6005895	XXXXX25802	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI SEN	8/17/1995	XXXXX5000331	XXXXX42678	Giải nổ hũ	500
TRAN MINH TAM	4/19/1999	XXXXX9008386	XXXXX87398	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRONG TAN	5/12/1971	XXXXX1008129	XXXXX07897	Giải nổ hũ	500
TO VAN KIEN	9/4/1978	XXXXX8006338	XXXXX10129	Giải nổ hũ	500
CAO KIM THANH	7/15/1968	XXXXX8004774	XXXXX61894	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THI MY HOA	11/25/2006	XXXXX6015079	XXXXX80527	Giải nổ hũ	500
HUYNH TAN KHOA	7/8/2007	XXXXX7002049	XXXXX67504	Giải nổ hũ	500
PHAM VAN TRUONG	7/26/1985	XXXXX5039797	XXXXX56534	Giải nổ hũ	500
PHAN THI THU HUONG	11/11/2006	XXXXX6006627	XXXXX97306	Giải nổ hũ	500
TRAN THI BAU	5/28/1979	XXXXX9009098	XXXXX11522	Giải nổ hũ	500
LAM VAN HUY	6/19/2007	XXXXX7007307	XXXXX86818	Giải nổ hũ	500
DOAN THI THUY	3/24/1983	XXXXX3004541	XXXXX66052	Giải nổ hũ	500
HA TUAN ANH	2/4/2008	XXXXX8003581	XXXXX96335	Giải nổ hũ	500
PHAM HAI DANG	5/19/2002	XXXXX2000134	XXXXX68077	Giải nổ hũ	500
NGUYEN ANH DUC	4/10/2006	XXXXX6070806	XXXXX70104	Giải nổ hũ	500
NGUYEN QUOC PHONG	12/21/1976	XXXXX6002823	XXXXX79082	Giải nổ hũ	500
LE HUONG QUYNH	8/22/2006	XXXXX6008379	XXXXX87225	Giải nổ hũ	500
DAU KHANH LINH	8/5/2004	XXXXX4012628	XXXXX90636	Giải nổ hũ	500

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DANG THI THUY TIEN	4/5/2005	XXXXX5001206	XXXXX44264	Giải nổ hũ	500
NGUYEN QUANG HANH	8/17/1995	XXXXX5007497	XXXXX73979	Giải nổ hũ	500
BUI VAN DAT	10/10/1993	XXXXX3007940	XXXXX89559	Giải nổ hũ	500
NGUYEN TRONG THANH	12/23/1980	XXXXX0007893	XXXXX12999	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN HANG	6/30/1987	XXXXX7005631	XXXXX92800	Giải nổ hũ	500
GIAP VAN HA	12/18/1974	XXXXX4002333	XXXXX48766	Giải nổ hũ	500
NGUYEN NGOC ANH	9/15/1988	XXXXX8014630	XXXXX72134	Giải nổ hũ	500
VU VAN BINH	1/6/2001	XXXXX1004709	XXXXX37597	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH TAM	8/1/2003	XXXXX3007901	XXXXX38575	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THAI BINH AN	5/31/2002	XXXXX2002017	XXXXX50315	Giải nổ hũ	500
LE THI VAN ANH	6/14/2007	XXXXX7004517	XXXXX22167	Giải nổ hũ	500
TRAN MINH HIEU	11/12/1998	XXXXX8005386	XXXXX99653	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN TU	5/4/1988	XXXXX8007989	XXXXX35636	Giải nổ hũ	500
TRAN THI THEU	7/14/1982	XXXXX2050514	XXXXX05278	Giải nổ hũ	500
NGUYEN VAN HIEU	12/9/2007	XXXXX7010768	XXXXX13880	Giải nổ hũ	500
DANG THI DOAN	9/4/2001	XXXXX1003224	XXXXX54631	Giải nổ hũ	500
BUI VAN QUANG	5/26/1993	XXXXX3003280	XXXXX26593	Giải nổ hũ	500
TRAN BINH TRONG	2/24/1981	XXXXX1009365	XXXXX43165	Giải nổ hũ	500
NGUYEN THANH TY	6/28/1961	XXXXX1006331	XXXXX95550	Giải nổ hũ	500
GIANG THI PHENH	4/14/2005	XXXXX5003685	XXXXX21421	Giải nổ hũ	500